# BÌNH GIẢNG "VIỄN CẢM VÀ THỂ DĨ THÁI"

## Webinar 21-47



Michael D. Robbins

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 021

## Tóm Tắt

### Thế giới chủ quan và cơ chế tiếp xúc

Thế giới năng lượng gồm những dòng mãnh lực có định hướng và các trung tâm ánh sáng tập trung, gợi liên hệ với mô tả về Shamballa; thông nhãn trí tuệ có thể nhận biết những mô hình hình học của tư tưởng, còn khả năng thông linh thấp có thể thấy các ảo cảm gây ràng buộc và lầm lạc trên cõi cảm dục. Theo Chân sư DK, khi đã đi vào và hiểu biết thế giới chủ quan, con người nhận thấy thế giới ấy sống động và thực hơn thế giới khách quan. Tuy cõi hồng trần đậm đặc mang tính ảo tưởng sâu sắc, công việc thực hiện Thiên Cơ vẫn đòi hỏi cụ thể hóa một phương diện của Thiên Cơ và thay đổi cấu hình của cõi này. Tiến trình tiếp xúc bắt đầu từ việc chấp nhận thế giới chủ quan tồn tại, phát triển cơ chế tiếp xúc, sử dụng cơ chế ấy theo ý muốn, rồi diễn giải bằng cảm hứng.

### Tiếp xúc có mục đích và sự hướng dẫn cá nhân

Những bức thư Chân sư DK gửi các nhóm và từng đệ tử cho thấy khả năng tiếp xúc chính xác với hoàn cảnh và nhu cầu của mỗi người; càng hiểu người nhận thư, càng thấy lời hướng dẫn phù hợp. Những đệ tử ấy có nhiều điểm giống người chí nguyện hiện nay và vẫn tiếp tục tồn tại, dù không còn trong cùng kiếp sống. Khả năng đáp ứng một lời mời cộng tác tương tự tùy thuộc vào mức độ thế giới chủ quan đã trở thành thực tại đối với mỗi người và sự phát triển cơ chế tiếp xúc. Sự kinh ngạc trước trải nghiệm mới có thể khiến người tiếp xúc tạm quên mục đích của cuộc tiếp xúc.

### Giá trị giáo lý và tranh luận về tính chính thống

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, nhiều tài liệu truyền dẫn hiện nay có ít giá trị, trong khi những truyền đạt đích thực của Thánh đoàn lại bị bỏ qua. Hồi tưởng về Hội Thông Thiên Học khoảng năm mươi năm trước cho thấy sách Alice Bailey ít được quan tâm và không được trưng bày nổi bật tại Thư viện Olcott, dù một số thành viên chi hội Boston vẫn đưa chúng vào việc học. Vở opera Cây Sáo Thần của Mozart, với lời ca do Schikaneder viết và những liên hệ với trường huyền môn Ai Cập, gợi suy ngẫm về bước chuyển từ con người thông thường thành đệ tử chân chính rồi điểm đạo đồ. Những tranh luận về tính chính thống thường xoay quanh nguồn giáo huấn nào đáng tin; Bà Blavatsky cũng từng làm người chấp bút cho Chân sư Tây Tạng, còn công trình xuất hiện sau của Bà Bailey, theo cách đánh giá riêng này, mang phẩm tính cung hai rõ hơn.

### Tâm thức và Khoa học Tiếp xúc

Theo Chân sư DK, tâm thức là mục tiêu của toàn bộ tiến trình tiến hóa trên hành tinh này và là kết quả biểu lộ của Khoa học Tiếp xúc tối thượng. Khoa học về ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng viễn cảm là những lĩnh vực tương thuộc, hỗ trợ khoa học rộng lớn ấy. Linh hồn cung hai của Trái Đất liên hệ với phương diện thứ hai là tâm thức; khả năng hành tinh sẽ trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ hai cũng được đề xuất như một lý do bổ sung, chưa phải lời giải xác định. Trong giai đoạn phát triển hiện nay, Thái dương Thượng đế đang phát triển phương diện tâm thức, và các Hành Tinh Thượng đế trong hệ mặt trời cũng đạt đến giai đoạn đặt trọng tâm vào sự phát triển này.

### Sự nhạy cảm của Hành Tinh Thượng đế

Sự khai mở đáp ứng hữu thức thực chất là sự tăng trưởng khả năng nhận biết nhạy cảm của chính Hành Tinh Thượng đế. Con người, theo một nghĩa nào đó, là những phần mở rộng của Ngài, nên sự

nhạy cảm gia tăng qua con người cũng đóng góp vào khả năng nhận biết của Ngài. Tiếp xúc được liên hệ với một dạng xúc giác tinh tế, nhờ đó một sinh linh phân biệt phẩm tính của điều mình chạm tới. Phạm vi đáp ứng tiếp tục mở rộng đến các sinh linh, những phát xạ, các cấp độ và những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao.

### Môi trường vượt ngoài năm giác quan

Cơ chế đáp ứng của con người hình thành qua thời gian dài dưới tác động đồng thời của thôi thúc bên trong và sức hút từ tính của môi trường. Môi trường ấy bao gồm cả những gì thể cảm dục, hạ trí và thượng trí có thể ghi nhận; linh hồn cũng chưa phải giới hạn cuối cùng của nhận thức. Hành Tinh Thượng đế có phạm vi và chiều sâu đáp ứng vượt xa con người, còn Thái dương Thượng đế có phạm vi rộng lớn hơn nữa. Quan niệm nhân loại hiện nay nhạy cảm và thông minh hơn mọi thời đại bị chất vấn qua sự hiện diện của những hiền triết và nhà thông nhãn cổ xưa có năng lực vượt mức phổ biến ngày nay.

### Từ sinh tồn đến đáp ứng trong ba cõi giới

Qua các thời đại, những hình thức sống lần lượt phát triển từng giác quan và từng khả năng đáp ứng, đến khi con người có thể diễn giải đúng các ấn tượng hồng trần, đáp ứng tiếp xúc cảm dục và trở nên nhạy bén viễn cảm với cõi trí. Tiếp xúc cảm dục có thể dẫn đến khuất phục trước cảm xúc hoặc vượt lên làm chủ chúng. Sự khai mở cánh hoa đầu tiên của Hoa Sen Chân Ngã được liên hệ chủ yếu với khả năng tồn tại và sinh tồn; theo ước lượng trong lời bình, gần như mọi người đã khai mở cánh hoa này, có lẽ ai cũng đã khai mở ít nhiều. Khả năng đáp ứng tiếp tục tăng trưởng trong cả ba cõi giới, vượt xa yêu cầu sinh tồn ban đầu.

### Tiến hóa qua nhiều kiếp sống

Sự phát triển tính nhạy cảm cần được nhìn trong chuỗi nhiều kiếp sống thay vì giới hạn vào một lần lâm phàm. Có thể một ngày việc đọc những ghi chép quá khứ sẽ cho thấy từng giai đoạn của tiến trình ấy, dù qua mọi kiếp sống hay chỉ những kiếp có ý nghĩa nổi bật. Tầm nhìn chỉ giới hạn trong một kiếp có thể góp phần tạo nên hành vi bất lợi. Giáo dục có thể giúp nhân loại hình thành cách hiểu rộng mở và dễ tiếp nhận hơn về đời sống.

### Khẩn cầu và các chiều kích của con người

Những gì con người thu nhận từ dòng ấn tượng liên tục tùy thuộc phần lớn vào khả năng khẩn cầu môi trường và gợi lên từ đó những đáp ứng cần thiết cho các phương diện của mình. Những phương diện ấy bao gồm các thể phàm ngã, toàn bộ phàm ngã, Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân, Tam Nguyên Tinh Thần và cuối cùng là Chân Thần. Ở giai đoạn xa hơn, phạm vi này bao gồm Chân Thần đã giải thoát, được liên hệ với bậc Chohan cấp bảy như Đức Christ hoặc Đức Phật đang hoàn tất lần điểm đạo ấy. Việc đồng nhất toàn bộ con người với phàm ngã phản ánh giới hạn của trải nghiệm hiện tại và có thể thay đổi khi hiểu biết mở rộng.

### Ảnh hưởng viễn cảm và hệ quả thiện ác

Khẩn cầu và gợi lên đáp ứng từ môi trường tất yếu khiến con người tác động đến người khác, với sức mạnh thiện hoặc ác lớn hơn nhiều so với điều họ thường hình dung. Tư tưởng tưởng như riêng tư trong một nhóm vẫn có thể tạo hậu quả rộng lớn khi nhóm chịu ảnh hưởng của những nhà hắc thuật và tác nhân trên các cõi bên trong. Hitler cùng những người theo ông, được Chân sư DK gọi là một nhóm ác, được đối chiếu với Đức Christ và mười hai đệ tử, những người phần nào thể hiện mô hình một ashram và hoạt động nhằm giảm đau khổ. Thảm họa phong trào Hitler gây ra cho thế giới rồi cho chính nước Đức minh họa rõ hệ quả nghiệp quả.

### Giáo lý như một chỉnh thể liên kết

Các khoa học về ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng viễn cảm đều liên quan đến những năng lực vốn có của con người trong quan hệ với môi trường và hoàn cảnh. Các sách của Chân sư DK tương thuộc như một khối cầu tri thức lớn; nghiên cứu liên tục và đối chiếu giữa các tác phẩm giúp nhận ra những mối nối mà việc đọc từng điểm riêng lẻ dễ bỏ sót. Khả năng nắm giữ toàn bộ giáo lý và thấy quan hệ giữa mọi phần được quy cho Chân sư DK, trong khi đạo sinh phải từng bước khám phá các liên hệ ấy.

### Tiềm năng tiếp xúc và những trường tiến hóa

Theo Chân sư DK, mầm năng lực thực hiện mọi loại tiếp xúc hành tinh đều hiện hữu trong mỗi người và cuối cùng sẽ phát triển thành tựu. Giáo lý mô tả những trường hành tinh dẫn đến các trường sao, chẳng hạn Sao Mộc là trường chuyển tiếp cho những vị được chuyển đến Betelgeuse, còn Sao Kim chuẩn bị cho những vị hướng đến Sirius qua Con đường Tiến Hóa Cao Siêu. Đức Christ và Đức Phật có thể biết những gì thuộc cõi Thượng đế và cõi chân thần, nơi con người hiện chưa thể tiến vào. Các phát xạ đã giáng xuống rồi sẽ trở về, dường như theo đường giáng xuống của mình; những giới hạn hiện tại chỉ cản trở tạm thời.

### Thành tựu quá khứ bảo đảm khả năng tương lai

Những mục tiêu đã đạt trong ba cõi giới bảo đảm khả năng thành tựu trong các thế giới chủ quan sâu hơn, vốn luôn hiện diện trong môi trường nhưng người chí nguyện chưa thức tỉnh để nhận biết. Sự phát triển từ người thú đến con người với nhiều cánh hoa đã khai mở cung cấp cơ sở để tin vào tiến trình tiếp theo. Lời bình dự kiến nhiều huấn thị sẽ được đưa ra từ năm 2025 trở đi, hướng đến thời điểm khởi đầu thực sự của Kỷ nguyên Bảo Bình theo thiên văn học. Ánh sáng có thể làm hiển lộ những cấp độ thực tại vốn luôn tồn tại nhưng trước đây chưa được nhận thấy.

### Sự đơn giản trong nghiên cứu huyền bí

Chân sư DK cho biết Ngài cố trình bày vấn đề đơn giản nhất có thể, vì nhiều công thức trừu tượng của khoa học huyền bí và tâm lý học hàn lâm bắt nguồn từ sự hoạt động quá mức của thể trí và bản chất cảm xúc. Dù vậy, chiều sâu của tác phẩm vẫn tạo khó khăn, tương tự Thư Về Tham thiền Huyền môn, và càng đọc kỹ càng nhận ra những điều từng bỏ sót. Lựa chọn sự đơn giản được liên hệ với lời khuyên của Chân sư Morya: nhận ra chìa khóa trong những năng lực đã phát triển thay vì tự tạo thêm trở ngại trí tuệ. Vấn đề cốt yếu là điều gì đang tạo ấn tượng lên con người tại mỗi thời điểm và ấn tượng ấy định hình con người như thế nào.

## Text Telepathy 021 revision – Văn bản Viễn cảm 021 hiệu đính

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Alice A. Bailey · trích đoạn nguyên tác |
| **[1] Its Goal in the Evolutionary Life Process** | **[1] Mục tiêu của Nó trong Tiến trình Sự sống Tiến hoá** |
| [1b] It might be said that consciousness itself, which is the goal—on this planet—of | [1b] Có thể nói rằng chính tâm thức, vốn là mục tiêu—trên hành tinh này—của toàn bộ |

all the evolutionary process, [2] is simply the demonstrated result of the Science of Contact. [3] It is likewise the goal in some form or other and at some stage or other of all planetary existences within the solar system itself. [4] The unfoldment of this conscious response is, in reality, the growth of the sensitive awareness of the planetary Logos HIMSELF. [5] The human mechanism and its ability to respond to its environment (as science well knows) has been developed in response to an inner urge, present in every human being and in all forms of life, [6] and to the "pull" and magnetic effect of the surrounding environment. [7] Step by step, the forms of life upon the physical plane, down through the ages, have unfolded one sense after another; one form of sensitive response after another becomes possible as the mechanism is produced, until the human being can receive impressions from the physical plane and rightly interpret them; can respond to the emotional contacts of the astral plane and succumb to them or *[Page 55]* surmount them; [8] and can become telepathic to the world of the mental plane, thus sharing—physically, emotionally and mentally—in the life and contacts of the three worlds which constitute his environment and in which he is submerged whilst in incarnation. [9] What he gets out of this life of constant impression is largely dependent upon his power to invoke his environment and draw from it (in evocative response) what he needs in all the various departments of his being. [10] This, in its turn, forces him—whether he likes it or not—to produce an effect upon other people; this can be far more potent for good or evil, and from the telepathic angle, than he likes to think or can conceive. [11] You see, therefore, how these sciences of Impression, of Invocation and Evocation, and of Telepathy are naturally concerned with

tiến trình tiến hoá, [2] chỉ đơn thuần là kết quả biểu hiện của Khoa học Tiếp xúc. [3] Tương tự, dưới hình thức này hay hình thức khác, và ở giai đoạn này hay giai đoạn khác, tâm thức cũng là mục tiêu của mọi sự hiện tồn hành tinh trong chính hệ mặt trời. [4] Trên thực tế, sự khai mở của khả năng đáp ứng hữu thức này là sự tăng trưởng năng lực nhận biết nhạy bén của CHÍNH Hành Tinh Thượng đế. [5] Bộ máy con người cùng khả năng đáp ứng với môi trường của nó (như khoa học đã biết rõ) đã phát triển để đáp ứng với một thôi thúc bên trong, hiện diện trong mỗi con người và trong mọi hình thức sự sống, [6] cũng như với “sức hút” và tác động từ tính của môi trường xung quanh. [7] Từng bước một, qua các thời đại, các hình thức sự sống trên cõi hồng trần đã khai mở hết giác quan này đến giác quan khác; hết hình thức đáp ứng nhạy bén này đến hình thức khác trở nên khả hữu khi bộ máy hình thành, cho đến khi con người có thể tiếp nhận các ấn tượng từ cõi hồng trần và diễn giải chúng đúng đắn; có thể đáp ứng với những tiếp xúc cảm xúc của cõi cảm dục và khuất phục trước chúng hoặc *[Page 55]* vượt lên trên chúng; [8] và có thể giao tiếp viễn cảm với thế giới của cõi trí, nhờ đó tham dự—về mặt hồng trần, cảm xúc và trí tuệ—vào sự sống và các tiếp xúc của ba cõi giới vốn tạo thành môi trường của y và trong đó y chìm đắm khi đang lâm phàm. [9] Những gì y thu nhận từ đời sống liên tục tiếp nhận ấn tượng này phần lớn tuỳ thuộc vào khả năng khẩn cầu môi trường của y và rút ra từ đó (qua sự đáp ứng được gợi lên) những gì y cần trong mọi phương diện khác nhau của con người mình. [10] Đến lượt mình, điều này buộc y—dù muốn hay không—phải tạo ảnh hưởng lên người khác; xét từ góc độ viễn cảm, ảnh hưởng ấy có thể mạnh mẽ hơn nhiều, theo chiều hướng thiện hoặc ác, so với điều y muốn nghĩ đến hoặc có thể hình dung. [11] Do đó, các bạn thấy những khoa học về Ấn tượng, về Khẩn Cầu và Gợi

what is inherent in man and in his relation to his environment and circumstances.

Lên, và về Viễn cảm này tự nhiên liên quan như thế nào đến những gì vốn có nơi con người và trong mối quan hệ của con người với môi trường và hoàn cảnh.

[12] The germ or embryonic capacity for all types of planetary contact is inherent in every man and will not be frustrated in the long run. [13] In this knowledge of goals already achieved [14] in the three worlds lies the guarantee of achievement in the more subjective worlds which are present within the aspirant's surroundings but to which he remains as yet unawakened and unenlightened. [15] I am seeking to make the matter as simple as I can, for much of the abstract formulations of the occult sciences and the academic psychologists are incident to the over-activity of men's minds and emotional natures. [16] If you can grasp certain broad and relatively simple facts and recognise that you possess the key or the clue in your already developed capacities, then you will go forward with simplicity, [17] making no undue intellectual difficulties when dealing with these more subtle phases of your ever-existent environment. It is, in the last analysis, just a question as to what "impresses" you at any given moment, and then in what manner it conditions you.

[12] Mầm mống hay năng lực phôi thai đối với mọi loại tiếp xúc hành tinh vốn có trong mỗi người và về lâu dài sẽ không bị ngăn trở. [13] Chính trong sự hiểu biết về những mục tiêu đã đạt được [14] trong ba cõi giới có sự bảo đảm cho thành tựu trong những thế giới chủ quan hơn, vốn hiện diện trong môi trường xung quanh người chí nguyện nhưng y vẫn chưa thức tỉnh và chưa được soi sáng để nhận biết. [15] Tôi đang tìm cách trình bày vấn đề đơn giản hết mức có thể, vì phần lớn những cách trình bày trừu tượng của các khoa học huyền bí và của các nhà tâm lý học hàn lâm đều nảy sinh từ sự hoạt động quá mức của thể trí và bản chất cảm xúc nơi con người. [16] Nếu các bạn có thể nắm bắt một số sự thật bao quát và tương đối đơn giản, đồng thời nhận ra rằng mình nắm giữ chìa khoá hay manh mối trong những năng lực đã phát triển của chính mình, thì các bạn sẽ tiến bước một cách giản dị, [17] không tạo ra những khó khăn trí tuệ không cần thiết khi tiếp cận những khía cạnh tinh tế hơn này của môi trường luôn hiện hữu quanh mình. Xét cho cùng, vấn đề chỉ là điều gì "gây ấn tượng" lên các bạn vào bất kỳ thời điểm nào, rồi điều ấy định hình các bạn theo cách nào.

*[Page 56]*

*[Page 56]*

## Commentary Telepathy 021 revision – Bình giảng Viễn cảm 021 — bản hiệu chỉnh

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 21 · base 2021-11-09-Telepathy-Program21

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 21 · bản nền 2021-11-09-Telepathy-Program21

Hello, everyone. This is Program 21 of Telepathy and the Etheric Vehicle, recorded on November 9. It will be a short program because Tuya and I are preparing for the vigil connected with the United Nations Climate Change Conference in Glasgow. I am continuing the material from Program 20, which I divided into 20.1 so I could develop it more fully.

Xin chào tất cả các bạn. Đây là Chương trình 21 của Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái, được ghi âm ngày 9 tháng 11. Chương trình sẽ ngắn vì Tuya và tôi đang chuẩn bị cho buổi canh thức gắn với Hội nghị Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu tại Glasgow. Tôi đang tiếp tục phần nội dung từ Chương trình 20, mà tôi đã chia thành phần 20.1 để có thể triển khai đầy đủ hơn.

Last time I compared the world of energies described by D.K. with his description of Shamballa in our new-moon work. There are streams of directed force and centers of concentrated light. The mental clairvoyant may see the geometrical patterns of thought, and the lower psychic may also see the constraining and misleading glamours, what he calls the illusions and delusions of the astral world.

Lần trước, tôi đã so sánh thế giới năng lượng mà Chân sư DK mô tả với phần Ngài mô tả về Shamballa trong công việc trăng mới của chúng ta. Có những dòng mãnh lực được định hướng và những trung tâm ánh sáng tập trung. Nhà thông nhãn trên cõi trí có thể thấy những mô hình hình học của tư tưởng, còn người thông linh bậc thấp cũng có thể thấy những ảo cảm gây gò bó và dẫn lạc hướng, những gì Ngài gọi là các ảo tưởng và những nhận thức sai lầm của thế giới cảm dục.

**The subjective realm is vitally more real than is the objective, once it is entered and known.**

**Một khi đã bước vào và biết đến cõi chủ quan, ta thấy cõi ấy thực hơn và sống động hơn hẳn cõi khách quan.**

Many people have never experienced the subjective realm and see no reason to discuss or enter it. If we can enter it, it will be much more real, vital, and important to us than our connections with the ordinary solar etheric-physical plane. Not all of us can see the etheric plane predictably, but we can see the outer dense plane. An aspect of the Plan has to be materialized or concretized there. We take this plane for real. It is extremely illusory, yet our work with the Plan requires us to change its configuration.

Nhiều người chưa từng trải nghiệm cõi chủ quan và không thấy lý do gì để bàn đến hay bước vào cõi ấy. Nếu có thể bước vào, chúng ta sẽ thấy cõi ấy thực hơn, sống động hơn và quan trọng hơn nhiều so với những mối liên hệ của chúng ta với cõi dĩ thái–hồng trần thông thường của hệ mặt trời. Không phải ai trong chúng ta cũng có thể nhìn thấy cõi dĩ thái một cách ổn định, nhưng chúng ta có thể thấy cõi đậm đặc bên ngoài. Một phương diện của Thiên Cơ phải hiện hình hoặc trở nên cụ thể tại đó. Chúng ta xem cõi này là có thực. Cõi này mang tính ảo tưởng cực kỳ sâu

đậm, tuy nhiên, công việc của chúng ta với Thiên Cơ đòi hỏi chúng ta phải thay đổi cấu hình của nó.

**It is simply (how simple to some and how insuperably difficult to others, apparently!) a question of the acceptance, first of all, of its existence, the development of a mechanism of contact, the cultivation of the ability to use this mechanism at will, and then inspired interpretation.**

**Đó đơn giản chỉ là (với một số người thì đơn giản biết bao, còn với những người khác thì dường như khó khăn đến mức không thể vượt qua!) vấn đề trước hết chấp nhận sự tồn tại của nó, phát triển một bộ máy tiếp xúc, trau dồi khả năng sử dụng bộ máy này theo ý muốn, rồi diễn giải theo cảm hứng.**

D.K. developed that mechanism through experience. Think of the way he contacted the groups and the individuals in them and wrote the letters that have been so valuable to readers like us. The more we know about the people to whom he was writing, the more we can understand how apt his words were. They were people very much like ourselves. They still exist, though not in the same incarnation, and they accepted his invitation to come and work with him. If he invited us to do the same in the future, what would our response be? Does that world exist for us? Will we develop the mechanism of contact and learn to use it at will?

Chân sư DK đã phát triển bộ máy ấy qua kinh nghiệm. Hãy nghĩ đến cách Ngài tiếp xúc với các nhóm và từng cá nhân trong đó, rồi viết những bức thư vô cùng quý giá đối với những độc giả như chúng ta. Càng biết nhiều về những người nhận thư của Ngài, chúng ta càng có thể thấu hiểu lời Ngài thích hợp đến mức nào. Họ là những người rất giống chúng ta. Họ vẫn tồn tại, dù không còn trong cùng kiếp sống ấy, và họ đã nhận lời mời đến làm việc cùng Ngài. Nếu trong tương lai Ngài mời chúng ta làm điều tương tự, chúng ta sẽ đáp ứng ra sao? Thế giới ấy có tồn tại đối với chúng ta không? Liệu chúng ta có phát triển bộ máy tiếp xúc và học cách sử dụng nó theo ý muốn không?

For D.K., contact with the subjective realm is familiar. We may be so amazed by what we encounter that we temporarily forget the purpose of the contact. That concludes the segue into Program 21. The evolutionary process has a goal related to the subjective world. This short program may not reach page 58.

Đối với Chân sư DK, việc tiếp xúc với lĩnh vực chủ quan là điều quen thuộc. Chúng ta có thể kinh ngạc trước những gì mình gặp đến mức tạm thời quên mất mục đích của sự tiếp xúc. Đến đây kết thúc phần chuyển tiếp vào Chương trình 21. Tiến trình tiến hoá có một mục tiêu liên quan đến thế giới chủ quan. Chương trình ngắn này có lẽ sẽ chưa đến trang 58.

Three related sciences are involved: the science of impression, the technique of invocation and evocation, and, above all, the supreme science of contact. The next section

Có ba khoa học liên quan với nhau: khoa học về ấn tượng, kỹ thuật khẩn cầu và gợi lên, và trên hết là khoa học tiếp xúc tối thượng.

is Section IX, “Expanding Areas of Conscious Interaction.”

Phần tiếp theo là Phần IX, “Những Phạm Vi Tương Tác Hữu Thức Đang Mở Rộng”.

The material D.K. prepared is extraordinary. It was given nearly ninety years ago, yet remains pertinent. We should approach it with respect. Some dismiss it because it was written long ago and assume that it has been superseded.

Tài liệu do Chân sư DK biên soạn thật phi thường. Tài liệu này được trao truyền cách đây gần chín mươi năm, nhưng vẫn còn thích hợp. Chúng ta nên tiếp cận với lòng tôn trọng. Một số người bác bỏ tài liệu này vì nó đã được viết từ lâu và cho rằng những tài liệu mới hơn đã thay thế nó.

In my view, much channeled material now readily available is of little value, while authentic communications of the Hierarchy are neglected.

Theo tôi, phần lớn tài liệu được thông truyền hiện đang phổ biến rộng rãi có rất ít giá trị, trong khi những thông điệp đích thực của Thánh đoàn lại bị lãng quên.

When I was in the Theosophical Society about fifty years ago, few members seemed eager to read Alice Bailey. I had to search for her books in the Olcott Library, where they were not displayed prominently.

Khi tôi còn ở trong Hội Thông Thiên Học khoảng năm mươi năm trước, dường như ít thành viên háo hức đọc sách của Alice Bailey. Tôi phải tìm sách của Bà trong Thư viện Olcott, nơi chúng không được trưng bày ở vị trí nổi bật.

I had recently traveled to see Mozart’s Masonic opera *The Magic Flute*, whose libretto was written by Schikaneder. The opera draws on practices associated with Egyptian mystery schools and prompted reflection on the natural person and the true disciple who becomes an initiate.

Không lâu trước đó, tôi đã đi xem vở opera mang chủ đề Hội Tam Điểm của Mozart, *Cây Sáo Thần*, với phần lời do Schikaneder viết. Vở opera dựa trên những thực hành gắn với các trường phái huyền nhiệm Ai Cập và gợi lên những suy ngẫm về con người tự nhiên cùng người đệ tử chân chính trở thành một điểm đạo đồ.

That experience was still fresh in my mind. I found it difficult to understand why people who produced works such as *The Secret Doctrine* and *Isis Unveiled* would challenge the value or integrity of Alice Bailey’s work.

Trải nghiệm ấy vẫn còn mới mẻ trong tâm trí tôi. Tôi thấy khó thấu hiểu vì sao những người đã tạo nên các tác phẩm như *Giáo Lý Bí Nhiệm* và *Isis Vén Màn* lại nghi vấn giá trị hoặc tính chân thực của công trình Alice Bailey.

Disputes over orthodoxy often become arguments about whose source of teaching is authentic. I knew members of the Theosophical Lodge in Boston who had no

Những tranh chấp về tính chính thống thường trở thành những cuộc tranh luận xem nguồn giáo huấn của ai mới là đích thực. Tôi từng biết những thành viên của

difficulty incorporating Alice Bailey's books into their study.

Chi bộ Thông Thiên Học tại Boston không hề gặp khó khăn khi đưa sách của Alice Bailey vào việc nghiên cứu của họ.

Blavatsky also served as an amanuensis for the Tibetan, though in a different, more historical way. Bailey's work came later and, in my view, carried more of a second-ray quality.

Bà Blavatsky cũng từng làm người chấp bút cho Chân sư Tây Tạng, dù theo một cách khác, thiên về lịch sử hơn. Công trình của Bà Bailey xuất hiện sau đó và, theo tôi, mang nhiều phẩm tính cung hai hơn.

That is a personal recollection. Let us return to the new subsection, which concerns the goal of the subjective worlds in the evolutionary process.

Đó là một hồi ức cá nhân. Chúng ta hãy trở lại tiểu mục mới, nói về mục tiêu của các thế giới chủ quan trong tiến trình tiến hoá.

**[1] Its Goal in the Evolutionary Life Process**

**[1] Mục tiêu của Nó trong Tiến trình Sự sống Tiến hoá**

**[1b] It might be said that consciousness itself, which is the goal—on this planet—of all the evolutionary process,**

**[1b] Có thể nói rằng chính tâm thức, vốn là mục tiêu—trên hành tinh này—của toàn bộ tiến trình tiến hoá,**

Why is that? This planet has a second-ray soul, and the second aspect correlates with consciousness. The planet is at a stage of development in which it is destined one day to take the second cosmic initiation. Perhaps that, too, is a reason.

Vì sao lại như vậy? Hành tinh này có linh hồn cung hai, và phương diện thứ hai tương quan với tâm thức. Hành tinh đang ở một giai đoạn phát triển mà theo vận mệnh, một ngày kia sẽ trải qua lần điểm đạo vũ trụ thứ hai. Có lẽ đó cũng là một lý do.

***which is the goal—on this planet—of all the evolutionary process,***

***vốn là mục tiêu—trên hành tinh này—của toàn bộ tiến trình tiến hoá,***

**[2] is simply the demonstrated result of the Science of Contact.**

**[2] chỉ đơn thuần là kết quả biểu hiện của Khoa học Tiếp xúc.**

Consciousness is the demonstrated result of the supreme science of contact. The science of impression, Invocation and Evocation, and telepathy support that larger science.

Tâm thức là kết quả đã được minh chứng của khoa học tiếp xúc tối thượng. Khoa học về ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng viễn cảm hỗ trợ cho khoa học rộng lớn hơn ấy.

The preceding programs have considered these supporting sciences. Continuity of

Các chương trình trước đã xem xét những khoa học hỗ trợ này. Việc nghiên cứu liên tục

study can help us follow the Tibetan's argument rather than encounter each point in isolation.

có thể giúp chúng ta theo dõi lập luận của Chân sư Tây Tạng thay vì tiếp cận từng luận điểm một cách riêng lẻ.

At this phase of the solar system's development we are developing the consciousness aspect. The solar system—or rather, the Solar Logos—is a kind of macrocosm to all the planets. What is true of it is also true of the planetary beings included within the solar systemic process.

Ở giai đoạn phát triển này của hệ mặt trời, chúng ta đang phát triển phương diện tâm thức. Hệ mặt trời—hay đúng hơn là Thái dương Thượng đế—là một dạng đại thiên địa đối với mọi hành tinh. Điều đúng với Ngài cũng đúng với các Sinh Mệnh hành tinh nằm trong tiến trình của hệ mặt trời.

As I've said before, I could spend my whole life on a book like this and still be extracting something of value. If we can afford the time and have the will, we can relate what we find in these other books to one another.

Như tôi đã nói trước đây, tôi có thể dành cả đời cho một cuốn sách như thế này mà vẫn tiếp tục rút ra được những điều có giá trị. Nếu có thể dành thời gian và có ý chí, chúng ta có thể liên hệ những điều tìm thấy trong các cuốn sách khác này với nhau.

Master D.K.'s books are interdependent, like one great sphere of knowledge.

Các cuốn sách của Chân sư DK phụ thuộc lẫn nhau, như một khối cầu tri thức vĩ đại.

Consciousness itself is the goal of the entire evolutionary process.

Chính tâm thức là mục tiêu của toàn bộ tiến trình tiến hoá.

**[3] It is likewise the goal in some form or other and at some stage or other of all planetary existences within the solar system itself.**

**[3] Tương tự, dưới hình thức này hay hình thức khác, và ở giai đoạn này hay giai đoạn khác, tâm thức cũng là mục tiêu của mọi sự hiện tồn hành tinh trong chính hệ mặt trời.**

Each planetary deity eventually reaches a stage at which the development of consciousness becomes its central concern. This development is closely related to touch: through a subtle form of contact, a being can discern the quality of what it touches.

Cuối cùng, mỗi vị Thượng đế hành tinh đều đạt đến một giai đoạn mà sự phát triển tâm thức trở thành mối quan tâm chủ yếu của Ngài. Sự phát triển này liên hệ mật thiết với xúc giác: qua một hình thức tiếp xúc tinh tế, một sinh linh có thể phân biện tinh thần về phẩm tính của điều mình chạm đến.

Sensitivity continues to expand toward other beings, emanations, levels, and increasingly elevated points of tension. What once seemed an abstract possibility can become part of experience.

Sự nhạy cảm tiếp tục mở rộng đến những sinh linh khác, những phát xạ, những cấp độ và những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao. Điều từng có vẻ chỉ là một khả

năng trừu tượng có thể trở thành một phần của kinh nghiệm.

**[4] The unfoldment of this conscious response is, in reality, the growth of the sensitive awareness of the planetary Logos HIMSELF.**

**[4] Trên thực tế, sự khai mở của khả năng đáp ứng hữu thức này là sự tăng trưởng năng lực nhận biết nhạy bén của CHÍNH Hành Tinh Thượng đế.**

Human beings are in a sense extensions of the Planetary Logos. As their sensitivity grows, the Planetary Logos gains sensitive awareness through these human expressions.

Theo một nghĩa nào đó, con người là những phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế. Khi sự nhạy cảm của họ tăng trưởng, Hành Tinh Thượng đế có thêm khả năng nhận biết nhạy bén qua những biểu hiện nhân loại này.

**[5] The human mechanism and its ability to respond to its environment (as science well knows) has been developed in response to an inner urge, present in every human being and in all forms of life,**

**[5] Bộ máy con người cùng khả năng đáp ứng với môi trường của nó (như khoa học đã biết rõ) đã phát triển để đáp ứng với một thôi thúc bên trong, hiện diện trong mỗi con người và trong mọi hình thức sự sống,**

That means the other kingdoms as well, the other forms of life.

Điều đó cũng bao hàm các giới khác, các hình tướng khác của sự sống.

**[6] and to the "pull" and magnetic effect of the surrounding environment.**

**[6] cũng như với “sức hút” và tác động từ tính của môi trường xung quanh.**

This development has taken a long time. The sensitivity of early animal-man differed greatly from ours, although highly sensitive seekers and seers have appeared throughout history.

Sự phát triển này đã trải qua một thời gian dài. Tính nhạy cảm của người thú thời sơ khai khác xa chúng ta, mặc dù trong suốt lịch sử vẫn xuất hiện những người tầm đạo và những nhà thông nhãn có tính nhạy cảm cao.

The modern prejudice is that humanity is now as intelligent and sensitive as it has ever been. Some sages of the past displayed a sensitivity that is not typical of humanity today.

Định kiến hiện đại cho rằng nhân loại hiện nay thông minh và nhạy cảm ngang với bất kỳ thời kỳ nào trước đây. Một số hiền triết trong quá khứ đã thể hiện tính nhạy cảm vốn không điển hình cho nhân loại ngày nay.

An inner urge present in every human being responds to the pull and magnetic influence of the environment.

Một thôi thúc bên trong hiện diện nơi mỗi con người đáp ứng với sức hút và ảnh hưởng từ tính của môi trường.

"Environment" means our surroundings, but occult study shows that these surroundings extend far beyond what is immediately apparent.

"Môi trường" có nghĩa là những gì bao quanh chúng ta, nhưng việc nghiên cứu huyền bí cho thấy phạm vi ấy vượt xa những gì hiển hiện ngay trước mắt.

The environment includes more than what the five physical senses detect. It also includes what the astral, lower mental, and higher mental vehicles can register.

Môi trường bao gồm nhiều hơn những gì năm giác quan hồng trần phát hiện. Nó còn bao gồm những gì các hiện thể cảm dục, hạ trí và thượng trí có thể ghi nhận.

Nor is the soul the final limit of perception. There is always more to which consciousness can respond.

Linh hồn cũng không phải là giới hạn cuối cùng của tri giác. Luôn còn những điều khác mà tâm thức có thể đáp ứng.

A Planetary Logos has a far wider range and depth of response than a human being; a Solar Logos has a wider range still. Points of tension can be perceived and answered at ever-expanding levels.

Một Hành Tinh Thượng đế có phạm vi và chiều sâu đáp ứng rộng lớn hơn nhiều so với một con người; một Thái dương Thượng đế còn có phạm vi rộng lớn hơn nữa. Các điểm tập trung nhất tâm có thể được cảm nhận và đáp ứng ở những cấp độ ngày càng mở rộng.

As I've discussed in my video book on the Egoic Lotus, when a human being is concentrating upon and opening the first petal, which nearly all have opened by now, and maybe all to some extent, emotional sensitivity is not the theme. It has much more to do with viability, with survival in the world, than with the more sensitive response that follows.

Như tôi đã bàn trong cuốn sách dạng video về Hoa Sen Chân Ngã, khi một con người đang tập trung vào và khai mở cánh hoa thứ nhất, mà đến nay gần như tất cả mọi người đều đã khai mở, và có lẽ ai cũng đã khai mở ở một mức độ nào đó, thì tính nhạy cảm về cảm xúc không phải là chủ đề chính. Điều này liên quan nhiều hơn đến khả năng duy trì sự sống, đến việc sinh tồn trong thế giới, hơn là đến sự đáp ứng nhạy cảm hơn sẽ xuất hiện về sau.

**[7] Step by step, the forms of life upon the physical plane, down through the ages, have unfolded one sense after another; one form of sensitive response after another becomes possible as the mechanism is produced, until the human being can**

**[7] Từng bước một, qua các thời đại, các hình thức sự sống trên cõi hồng trần đã khai mở hết giác quan này đến giác quan khác; hết hình thức đáp ứng nhạy bén này đến hình thức khác trở nên khả hữu khi bộ máy hình thành, cho đến khi con người có**

**receive impressions from the physical plane and rightly interpret them; can respond to the emotional contacts of the astral plane and succumb to them or surmount them;**

**thể tiếp nhận các ấn tượng từ cõi hồng trần và diễn giải chúng đúng đắn; có thể đáp ứng với những tiếp xúc cảm xúc của cõi cảm dục và khuất phục trước chúng hoặc** ***[Page 55]*** **vượt lên trên chúng;**

This development concerns more than survival in the world. It leads toward a more sensitive response to many dimensions of experience. Across the ages, forms have become progressively more responsive, until the human being can interpret physical impressions and engage with the astral plane.

Sự phát triển này liên quan đến nhiều điều hơn là việc sinh tồn trong thế giới. Nó dẫn đến sự đáp ứng nhạy cảm hơn với nhiều chiều kích của kinh nghiệm. Qua các thời đại, các hình tướng ngày càng có khả năng đáp ứng cao hơn, cho đến khi con người có thể diễn giải những ấn tượng hồng trần và tương tác với cõi cảm dục.

The astral response may be met with surrender, as it is by many people, or with greater mastery. The process continues as sensitivity grows.

Trước sự đáp ứng cảm dục, người ta có thể buông xuôi, như nhiều người vẫn làm, hoặc thể hiện khả năng làm chủ cao hơn. Tiến trình này tiếp tục khi tính nhạy cảm gia tăng.

**[8] and can become telepathic to the world of the mental plane, thus sharing—physically, emotionally and mentally—in the life and contacts of the three worlds which constitute his environment and in which he is submerged whilst in incarnation.**

**[8] và có thể giao tiếp viễn cảm với thế giới của cõi trí, nhờ đó tham dự—về mặt hồng trần, cảm xúc và trí tuệ—vào sự sống và các tiếp xúc của ba cõi giới vốn tạo thành môi trường của y và trong đó y chìm đắm khi đang lâm phàm.**

This is a constant growth in our ability to respond. There is something to learn from putting the words together as response-ability. More and more, impressions at the different levels of the personality become meaningful to the individual, until he begins to become telepathic to the world of the mental plane. That is by no means the end.

Đây là sự tăng trưởng không ngừng trong khả năng đáp ứng của chúng ta. Có điều đáng học hỏi khi ghép các từ thành khả-năng-đáp-ứng. Những ấn tượng ở các cấp độ khác nhau của phàm ngã ngày càng trở nên có ý nghĩa đối với cá nhân, cho đến khi người ấy bắt đầu có khả năng viễn cảm với thế giới của cõi trí. Đó hoàn toàn chưa phải là điểm kết thúc.

The process has taken a long time. Perhaps a reading of the record will one day reveal its many stages, whether every incarnation or only the most significant ones. In either case, we may understand how

Tiến trình này đã trải qua một thời gian dài. Có lẽ một ngày nào đó, việc đọc lại những ghi chép sẽ hé lộ nhiều giai đoạn của nó, dù là từng kiếp lâm phàm hay chỉ những kiếp quan trọng nhất. Trong cả hai trường hợp,

responsiveness and sensitization developed within us.

chúng ta có thể thấu hiểu khả năng đáp ứng và tính nhạy cảm đã phát triển trong chúng ta như thế nào.

We need not limit our perspective to a single incarnation. That limitation can shape disadvantageous behavior in people who do not aspire toward a wider view. Humanity needs a broader and more accepting understanding of life.

Chúng ta không cần giới hạn góc nhìn của mình trong một kiếp lâm phàm duy nhất. Sự giới hạn ấy có thể dẫn đến hành vi bất lợi ở những người không có khát vọng hướng tới một tầm nhìn rộng lớn hơn. Nhân loại cần một sự thấu hiểu rộng mở hơn và có khả năng đón nhận nhiều hơn về sự sống.

Education of the kind we hope to offer can play its part.

Nền giáo dục mà chúng ta hy vọng mang lại có thể góp phần vào việc này.

**[9] What he gets out of this life of constant impression is largely dependent upon his power to invoke his environment and draw from it (in evocative response) what he needs in all the various departments of his being.**

**[9] Những gì y thu nhận từ đời sống liên tục tiếp nhận ấn tượng này phần lớn tuỳ thuộc vào khả năng khẩn cầu môi trường của y và rút ra từ đó (qua sự đáp ứng được gợi lên) những gì y cần trong mọi phương diện khác nhau của con người mình.**

These “departments” extend beyond the personality vehicles and the personality as a whole.

Những “phương diện” này vượt ra ngoài các hiện thể của phàm ngã và toàn bộ phàm ngã.

They include the egoic lotus or causal body, the aspects of the Spiritual Triad, and eventually the Monad. At a much later stage they include the liberated Monad, as in a seventh-degree Chohan such as the Christ or the Buddha, who is completing that initiation.

Chúng bao gồm Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân, các phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần, và cuối cùng là Chân thần. Ở một giai đoạn muộn hơn rất nhiều, chúng bao gồm Chân thần đã giải thoát, như nơi một vị Chúa Tể cấp bảy, chẳng hạn Đức Christ hoặc Đức Phật, Đấng đang hoàn tất cuộc điểm đạo ấy.

For the average person, immediate experience may make the personality seem to be the whole of the human being. Other dimensions can then seem fanciful or invented.

Đối với người bình thường, kinh nghiệm trực tiếp có thể khiến phàm ngã dường như là toàn bộ con người. Khi ấy, những chiều kích khác có thể bị xem là viển vông hoặc do tưởng tượng ra.

That view may change as people consider the teaching and arrive at more expansive

Quan điểm ấy có thể thay đổi khi con người suy xét giáo huấn và đi đến những kết luận

conclusions. A person can invoke the environment and draw an evocative response from it.

rộng mở hơn. Một người có thể khẩn cầu môi trường và khơi gợi từ đó một sự đáp ứng.

When a person can evoke a response from the environment through invocation, that ability also affects others.

Khi một người có thể gợi lên sự đáp ứng từ môi trường thông qua khẩn cầu, khả năng ấy cũng tác động đến những người khác.

**[10] This, in its turn, forces him—whether he likes it or not—to produce an effect upon other people; this can be far more potent for good or evil, and from the telepathic angle, than he likes to think or can conceive.**

**[10] Đến lượt mình, điều này buộc y—dù muốn hay không—phải tạo ảnh hưởng lên người khác; xét từ góc độ viễn cảm, ảnh hưởng ấy có thể mạnh mẽ hơn nhiều, theo chiều hướng thiện hoặc ác, so với điều y muốn nghĩ đến hoặc có thể hình dung.**

A person may dismiss these as private thoughts shared only within a group. History shows, however, that groups inspired by evil magicians and inner-plane agents have caused immense harm.

Một người có thể gạt đi, cho rằng đây chỉ là những tư tưởng riêng tư được chia sẻ trong một nhóm. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy những nhóm chịu sự truyền cảm hứng từ các nhà huyền thuật tà ác và những tác nhân trên các cõi bên trong đã gây ra tổn hại vô cùng lớn.

Consider the contrast between Hitler and his followers, whom the Tibetan called an evil group, and the Christ with his twelve disciples, who in some respects model an ashram. The Christ and his disciples went out to do good and relieve human suffering.

Hãy xét sự tương phản giữa Hitler cùng những người theo ông ta, những người mà Chân sư Tây Tạng gọi là một nhóm tà ác, với Đức Christ cùng mười hai đệ tử của Ngài, những vị mà xét trên một số phương diện là hình mẫu của một ashram. Đức Christ và các đệ tử của Ngài đã đi khắp nơi để làm điều thiện và xoa dịu đau khổ của nhân loại.

Hitler and his followers brought catastrophe to the world and ultimately to Germany, from which the movement arose. This is a stark example of karmic consequence.

Hitler và những người theo ông ta đã đem tai họa đến cho thế giới và cuối cùng cho nước Đức, nơi phong trào ấy phát sinh. Đây là một ví dụ rõ nét về hậu quả nghiệp quả.

**[11] You see, therefore, how these sciences of Impression, of Invocation and Evocation, and of Telepathy are naturally concerned with what is inherent in man and in his relation to his environment and circumstances.**

**[11] Do đó, các bạn thấy những khoa học về Ấn tượng, về Khẩn Cầu và Gợi Lên, và về Viễn cảm này tự nhiên liên quan như thế nào đến những gì vốn có nơi con người và trong mối quan hệ của con người với môi trường và hoàn cảnh.**

They are interdependent and belong to the Supreme Science of Contact.

Chúng phụ thuộc lẫn nhau và thuộc về Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao.

The Tibetan is connecting ideas across his teaching. I try to make some of those connections, but he can hold the whole body of teaching in mind and see how each part relates to every other.

Chân sư Tây Tạng đang kết nối các ý tưởng trong toàn bộ giáo huấn của Ngài. Tôi cố gắng thiết lập một số mối liên hệ ấy, nhưng Ngài có thể giữ toàn bộ hệ thống giáo huấn trong thể trí và thấy mỗi phần liên hệ với mọi phần khác như thế nào.

Students like us must work to discover those connections, which are not yet available to us at will.

Những đạo sinh như chúng ta phải nỗ lực khám phá các mối liên hệ ấy, vì chúng ta chưa thể nhận biết chúng theo ý muốn.

**[12] The germ or embryonic capacity for all types of planetary contact is inherent in every man and will not be frustrated in the long run.**

**[12] Mầm mống hay năng lực phôi thai đối với mọi loại tiếp xúc hành tinh vốn có trong mỗi người và về lâu dài sẽ không bị ngăn trở.**

We do not necessarily stay with this planet forever.

Chúng ta không nhất thiết ở lại hành tinh này mãi mãi.

The teaching describes other planetary schools leading to stellar schools: for example, a transitional school on Jupiter for those transferred to Betelgeuse, or Venus as a school for those destined for Sirius through the higher evolution. These are possibilities within the esoteric scheme.

Giáo huấn mô tả những trường học trên các hành tinh khác dẫn đến những trường học trên các ngôi sao: chẳng hạn, một trường học chuyển tiếp trên Sao Mộc dành cho những vị được chuyển dịch đến Betelgeuse, hoặc Sao Kim là một trường học dành cho những vị có vận mệnh đến Sirius qua tiến hoá cao siêu. Đây là những khả năng trong hệ thống huyền bí.

The Christ and the Buddha may know what lies on the Logoic plane and in the monadic realm, where we cannot yet venture. Every type of planetary contact is inherent, so the future remains open to every emanation in this universe.

Đức Christ và Đức Phật có thể biết những gì hiện hữu trên cõi Thượng đế và trong cõi chân thần, nơi chúng ta chưa thể tiến vào. Mọi loại tiếp xúc hành tinh đều vốn có sẵn, nên tương lai vẫn rộng mở cho mọi xuất lộ trong vũ trụ này.

These emanations descended and will return, apparently along the line of their descent. Present limits may temporarily

Những xuất lộ này đã đi xuống và sẽ trở về, dường như theo chính con đường giáng xuống của mình. Những giới hạn hiện tại có

prevent further progress, but they will not do so forever.

thể tạm thời ngăn cản sự tiến bước xa hơn, nhưng chúng sẽ không ngăn cản mãi mãi.

**[13] In this knowledge of goals already achieved**

**[13] Chính trong sự hiểu biết về những mục tiêu đã đạt được**

Consider the development of animal-man and how many more petals are open to him now than when he emerged into the fourth kingdom.

Hãy xét sự phát triển của người thú và xem hiện nay y đã khai mở thêm bao nhiêu cánh hoa so với khi y xuất hiện trong giới thứ tư.

*In this knowledge of goals already achieved*

*Chính trong sự hiểu biết này về những mục tiêu đã đạt được*

**[14] in the three worlds lies the guarantee of achievement in the more subjective worlds which are present within the aspirant's surroundings but to which he remains as yet unawakened and unenlightened.**

**[14] trong ba cõi giới có sự bảo đảm cho thành tựu trong những thế giới chủ quan hơn, vốn hiện diện trong môi trường xung quanh người chí nguyện nhưng y vẫn chưa thức tỉnh và chưa được soi sáng để nhận biết.**

This is an important statement. The past provides a basis for the future: achievement in the more subjective worlds is assured even though those worlds remain beyond our present stage.

Đây là một phát biểu quan trọng. Quá khứ tạo nền tảng cho tương lai: thành tựu trong những thế giới chủ quan hơn là điều chắc chắn, dù những thế giới ấy vẫn nằm ngoài giai đoạn phát triển hiện tại của chúng ta.

We are still in training, and a great deal of instruction will be given from 2025 onward, toward the true astronomical beginning of the Aquarian Age. We may come to know levels of subjectivity now beyond us. As the Tibetan says, at present we remain unawakened and unenlightened.

Chúng ta vẫn đang được huấn luyện, và từ năm 2025 trở đi, nhiều giáo huấn sẽ được truyền dạy, hướng tới thời điểm thực sự khởi đầu Kỷ Nguyên Bảo Bình về mặt thiên văn. Chúng ta có thể dần biết đến những cấp độ chủ quan hiện còn vượt quá khả năng của mình. Như Chân sư Tây Tạng nói, hiện nay chúng ta vẫn chưa thức tỉnh và chưa giác ngộ.

Light may reveal what has always been present, though previously unnoticed. We may be surprised to discover it. The Tibetan says he is trying to make the subject as simple as possible.

Ánh sáng có thể làm hiển lộ những gì vẫn luôn hiện hữu nhưng trước đây chưa được nhận thấy. Chúng ta có thể ngạc nhiên khi khám phá ra điều ấy. Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài đang cố gắng trình bày chủ đề này đơn giản hết mức có thể.

I find this book difficult, just as I find *Letters on Occult Meditation* difficult in many ways. I do not have to wait to get to *A Treatise on Cosmic Fire* to meet the complexity and depth of what Master D.K. has written. There are other books whose meaning evades those who do not have the consciousness of an initiate.

Tôi thấy cuốn sách này khó hiểu, cũng như tôi thấy *Thư Về Tham thiền Huyền môn* khó hiểu về nhiều mặt. Tôi không phải đợi đến khi đọc *Luận về Lửa Vũ Trụ* mới gặp sự phức tạp và chiều sâu trong những gì Chân sư DK đã viết. Có những cuốn sách khác mà ý nghĩa của chúng vượt ngoài khả năng lĩnh hội của những người chưa có tâm thức của một điểm đạo đồ.

The further we study, the deeper the material becomes, and the more we notice what we missed on earlier readings. The Tibetan is trying to simplify it as much as he can.

Càng nghiên cứu, chúng ta càng thấy nội dung sâu sắc hơn, và càng nhận ra nhiều điều mình đã bỏ lỡ trong những lần đọc trước. Chân sư Tây Tạng đang cố gắng đơn giản hóa nội dung ấy hết mức Ngài có thể.

**[15] I am seeking to make the matter as simple as I can, for much of the abstract formulations of the occult sciences and the academic psychologists are incident to the over-activity of men's minds and emotional natures.**

**[15] Tôi đang tìm cách trình bày vấn đề đơn giản hết mức có thể, vì phần lớn những cách trình bày trừu tượng của các khoa học huyền bí và của các nhà tâm lý học hàn lâm đều nảy sinh từ sự hoạt động quá mức của thể trí và bản chất cảm xúc nơi con người.**

When the mind races from here to there and the astral body reacts to every emotional current, the clarifying simplicity we need disappears. Even so, the matter is difficult, though to D.K. it looks like the ABC.

Khi thể trí chạy từ nơi này sang nơi khác và thể cảm dục phản ứng với mọi dòng cảm xúc, sự đơn giản giúp làm sáng tỏ vấn đề mà chúng ta cần sẽ biến mất. Dẫu vậy, vấn đề này vẫn khó, dù đối với Chân sư DK, nó dường như chỉ là kiến thức vỡ lòng.

**[16] If you can grasp certain broad and relatively simple facts and recognise that you possess the key or the clue in your already developed capacities, then you will go forward with simplicity,**

Master Morya similarly asks whether we will choose complexity or simplicity. He chooses simplicity.

***then you will go forward with simplicity,***

**[17] making no undue intellectual difficulties when dealing with these more subtle phases of your ever-existent environment. It is, in the last analysis, just a question as to what "impresses" you at any given moment, and then in what manner it conditions you.**

Program 21 has covered pages 54–56. Program 22 will resume on page 56 when it is recorded.

The teaching is challenging, but the Tibetan's words provide a basis for continued assimilation. My comments aim to make connections; when those connections are sound, they may help understanding.

I wish you well in the continued study of this material.

Goodbye for now.

**[16] Nếu các bạn có thể nắm bắt một số sự thật bao quát và tương đối đơn giản, đồng thời nhận ra rằng mình nắm giữ chìa khoá hay manh mối trong những năng lực đã phát triển của chính mình, thì các bạn sẽ tiến bước một cách giản dị,**

Chân sư Morya cũng hỏi liệu chúng ta sẽ chọn sự phức tạp hay sự đơn giản. Ngài chọn sự đơn giản.

***thì các bạn sẽ tiến bước một cách đơn giản,***

**[17] không tạo ra những khó khăn trí tuệ không cần thiết khi tiếp cận những khía cạnh tinh tế hơn này của môi trường luôn hiện hữu quanh mình. Xét cho cùng, vấn đề chỉ là điều gì "gây ấn tượng" lên các bạn vào bất kỳ thời điểm nào, rồi điều ấy định hình các bạn theo cách nào.**

Chương trình 21 đã đề cập đến các trang 54–56. Khi được ghi hình, Chương trình 22 sẽ tiếp tục từ trang 56.

Giáo huấn này đầy thách thức, nhưng những lời của Chân sư Tây Tạng tạo nền tảng để chúng ta tiếp tục lĩnh hội. Những lời bình của tôi nhằm thiết lập các mối liên hệ; khi những mối liên hệ ấy vững chắc, chúng có thể giúp chúng ta thấu hiểu.

Tôi chúc các bạn thuận lợi trong việc tiếp tục nghiên cứu tài liệu này.

Xin tạm biệt các bạn.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 022

## Tóm Tắt

### Khoa học về ấn tượng và sự tiếp xúc

Bất cứ điều gì gây ấn tượng lên con người vào một thời điểm đều tác động và định hình con người; lời khuyên của Chân sư Morya về việc chọn đơn giản hóa thay vì phức tạp hóa giúp định hướng việc nghiên cứu này. Khoa học về ấn tượng là một phương diện của khoa học tối thượng về sự tiếp xúc, đòi hỏi khả năng vừa tiếp nhận vừa truyền đạt để Thiên Cơ biểu hiện qua thể dĩ thái và thể xác. Ba nhóm Sự Sống thường xuyên tiếp nhận ấn tượng rồi trở thành tác nhân gây ấn tượng được Thầy MDR hiểu là Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Giáo huấn này cần được nghiên cứu cùng các Điểm Mặc Khải trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, phần III.

### Chuỗi truyền đạt ấn tượng

Ấn tượng đến với Thánh đoàn qua các Đấng Nirmanakaya và từ Hội Đồng tại Shamballa; chính các thành viên Hội Đồng cũng tiếp nhận ảnh hưởng từ những tác nhân cao hơn. Các ashram, Hội Đồng Shamballa, những nguồn thuộc các chòm sao và Sirius tạo thành những cấp tiếp nhận và truyền đạt ngày càng rộng lớn, tinh tế. Chuỗi liên hệ này cho thấy sự tiếp xúc không kết thúc ở Thánh đoàn mà tiếp tục mở rộng vượt ngoài hành tinh.

### Sự mặc khải và ba cấp độ nhận biết

Theo Chân sư DK, sự mặc khải là thuật ngữ bao quát mọi đáp ứng trước hoạt động của con mắt trí tuệ, con mắt linh hồn và sự thấu suốt Vũ Trụ Trí do tiếp xúc với Chân Thần đem lại. Phần bình giảng xác định Vũ Trụ Trí đích thực có phạm vi vũ trụ, hiện diện ít nhất trên cõi trí vũ trụ và còn vượt xa hơn. Cõi atma cũng có thể phản chiếu Vũ Trụ Trí, vì đây là một cõi mang tính trí tuệ, do Sao Thổ cai quản và nằm ở vị trí thứ ba bên dưới cõi Thượng đế.

### Thị giác và sự mở rộng tầm nhìn

Thị giác là sự phát triển nổi bật nhất trong chu kỳ thế giới hiện tại: các giới dưới nhân loại tiến đến tầm nhìn nhân loại, nhân loại phát triển tầm nhìn tinh thần, còn Thánh đoàn tiến đến tri giác phổ quát. So với thính giác, vị giác và khứu giác thường triển khai tuần tự, thị giác có tính tổng hợp cao vì có thể bao quát nhiều sự vật cùng lúc. Một cách liên hệ được đề xuất là phẩm tính này có thể giúp hiểu lời Chân sư Morya về sự "làm nhẹ tư tưởng". Khả năng Chân sư DK nhận biết chính xác hoàn cảnh và những nét nổi bật trong đời sống đệ tử, từng khiến Alice Bailey kinh ngạc, minh họa sự thấu suốt vượt khỏi tri giác thông thường.

### Biệt ngã hóa và trí tuệ của động vật

Qua cánh cửa biệt ngã hóa, các giới dưới nhân loại tiến đến tầm nhìn nhân loại, rồi cuối cùng đến tiếp xúc trí tuệ và tiếp nhận ấn tượng một cách thông minh. Tầm nhìn ở đây bao gồm khả năng thấu hiểu sự việc và tạo khoảng cách với những diễn biến khách quan; động vật vẫn có thể sở hữu những năng lực tri giác nhạy bén hơn con người trong một số phương diện. Chó, mèo, voi và ngựa được nêu như những động vật phát triển cao, thuộc số những loài đầu tiên đi qua cánh cửa biệt ngã hóa, nơi Thiên Thần của Hiện Diện tham dự vào tiến trình. Hình ảnh một con cá voi sát thủ khổng lồ không làm hại người thợ lặn đứng trước nó, dù loài này săn theo đàn và có thể lấy gan cá mập, gợi suy ngẫm về trí thông minh và cách ứng xử của động vật.

### Điểm đạo và tầm nhìn tinh thần

Qua cánh cửa điểm đạo, nhân loại tiến đến tầm nhìn tinh thần, dẫn tới tiếp xúc linh hồn và tiếp nhận ấn tượng tinh thần. Sự nhạy cảm phát triển trên đường tiến hóa này, đặc biệt qua tầm nhìn của linh hồn. Khi không còn xem vòng-giới-hạn hiện tại là giới hạn cuối cùng, con người có thể mở rộng sự thấu hiểu, tiếp xúc và khả năng tiếp nhận ấn tượng.

### Đồng hóa và tầm nhìn phổ quát

Qua cánh cửa đồng hóa, Thánh đoàn tiến đến tầm nhìn phổ quát, tiếp xúc Chân Thần và tiếp nhận ấn tượng ngoài hành tinh. Phạm vi này bao gồm ảnh hưởng từ những hành tinh khác và, ở một mức độ nào đó, từ Thái dương Thượng đế, khi xem các hành tinh là những phương diện của Ngài. Bảo Bình đặc biệt liên hệ với tính phổ quát; các Đấng vượt quá lần điểm đạo thứ năm, nhất là những Đấng đã đạt lần thứ sáu và có thể đang tiến đến lần thứ bảy, được liên hệ với sự mở rộng này. Đức Christ là bậc thầy về sự đồng hóa, và các trình thuật Phúc Âm về khả năng biết rõ nội tâm con người minh họa sự thấu hiểu thông linh cao độ của Ngài.

### Khẩn cầu và sự xuất hiện của tầm nhìn mới

Theo Chân sư DK, mỗi tầm nhìn mới có sức thúc đẩy và định hình đều phát sinh từ sự khẩn cầu của người tìm kiếm ấn tượng mới, dù trải nghiệm ấy có vẻ ngẫu nhiên. Khi tinh thần khẩn cầu thực sự hiện diện, đáp ứng được gợi lên là chắc chắn và không thể ngăn chặn. Con người vì vậy cần chủ động nuôi dưỡng tinh thần khẩn cầu, đồng thời học cách ghi nhận đáp ứng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Khẩn Cầu và Gợi Lên là hai mặt liên kết của tiến trình tiếp xúc này.

### Ba Đại Khấn Nguyện

Ba Đại Khấn Nguyện được trao vào các năm 1935–1936, 1940 và 1945 là những công cụ mạnh mẽ để tìm kiếm tầm nhìn mới. Bài thứ nhất khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng; bài thứ hai khẩn cầu các Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ từ Nơi Bí Mật; bài thứ ba là Đại Khấn Nguyện quen thuộc hiện nay. Các Đấng Giải Thoát không tìm kiếm sự thờ phụng mà cần được khẩn cầu vì mục đích hành tinh. Việc sử dụng có ý thức những Quyền năng từ này đặt trách nhiệm đáng kể vào tâm thức con người đối với những ảnh hưởng mình tiếp nhận.

### Khẩn cầu, nghiệp quả và tri thức

Khẩn cầu là nền tảng của kết quả đạt được qua dục vọng, khát vọng, cầu nguyện và tham thiền; theo giáo huấn, trong thời gian và không gian, con người cuối cùng nhận được điều mình khẩn cầu. Tuy nhiên, những khẩn cầu vô thức cũng có thể đưa đến hậu quả nghiệp quả quan trọng. Hiểu biết và vận dụng tiến trình này một cách khoa học sẽ trở thành một trong những mãnh lực giải phóng lớn cho nhân loại, giúp tìm ra điều thực sự cần thiết. Sự chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình được diễn giải như bước chuyển từ thời đại tin tưởng sang thời đại hiểu biết, với tri thức ngày càng chân thực và chắc chắn.

### Viễn cảm và những trí tuệ được tổ chức

Phần giáo huấn được nhắc tới nêu rằng sự truyền đạt từ một Chân sư đến một đệ tử chỉ chiếm 2% tổng khả năng tiếp nhận viễn cảm của nhân loại. Chân sư DK cũng nhận xét đạo sinh phương Đông thiên về đời sống chủ quan dễ tiếp nhận viễn cảm hơn đạo sinh phương Tây, một so sánh khiến các nhà thần bí và đạo sinh huyền bí học phương Tây phải khiêm nhường. Thánh đoàn là một cộng đồng những trí tuệ được tổ chức và soi sáng; tính hệ thống cùng ánh sáng trong giáo huấn giúp con người hiểu các tiến trình viễn cảm và hoạt động như những bên tiếp nhận, truyền đạt ấn tượng.

### Kiên trì, đồng hóa và trách nhiệm

Việc nghiên cứu đòi hỏi đồng hóa giáo huấn, áp dụng và tìm kiếm sự sáng rõ trong tư duy, dù Con Đường huyền bí học có những thời điểm đau đớn và thất vọng. Sự kiên trì là điều kiện trong tiến trình trở thành Chân sư, một vị Chohan như Chân sư Kuthumi, hay một Đấng cao cả như Đức Maitreya. Công việc này tạo cây cầu hướng tới điều Chân sư DK gọi là sự kỳ diệu của Kỷ Nguyên Mới. Mỗi cá nhân, nhóm, quốc gia và toàn thể nhân loại đều phải gánh vác trách nhiệm trong mối liên hệ với Thiên Thần của Hiện Diện và Chân sư.

## Text Telepathy 022 revision – Bản hiệu chỉnh văn bản Viễn cảm 022

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Alice A. Bailey · trích đoạn nguồn |
| *[Page 56]* | *[Page 56]* |
| [1] You will see, therefore, how much that I have already said links up with the teaching I have given upon the Points of Revelation. [2] In the very condensed summation of the Science of Impression, I touched briefly upon the three great groups of Lives that are constantly under "impression" and which, in their turn, become "impressing agents." [3] There is little that can be added to this theme with profit at this time; what has already been given should be studied and related to the teaching on the Points of Revelation. [viii]* | [1] Do đó, các bạn sẽ thấy những điều Tôi đã nói liên hệ mật thiết đến mức nào với giáo huấn Tôi đã truyền dạy về các Điểm Mặc Khải. [2] Trong phần tổng kết rất cô đọng về Khoa học về Ấn tượng, Tôi đã đề cập ngắn gọn đến ba nhóm Sự Sống lớn luôn chịu "ấn tượng" và đến lượt mình lại trở thành những "tác nhân gây ấn tượng". [3] Vào lúc này, có rất ít điều có thể bổ sung một cách hữu ích cho chủ đề này; cần nghiên cứu những điều đã được truyền dạy và liên hệ chúng với giáo huấn về các Điểm Mặc Khải. [viii]* |
| [4] Revelation is a generic term covering all the responses to the activities of the eye of the mind, the eye of the soul, and the "insight" of the Universal Mind which contact with the Monad gives. [5] Sight is the greatest of all the developments in this world period in which the Logos is seeking to bring the subhuman kingdoms to the point where human vision is theirs, to bring humanity to the point where spiritual vision is developed and hierarchical insight is the normal quality of the initiate sight, and to bring the Members of the Hierarchy to the | [4] Sự mặc khải là một thuật ngữ tổng quát bao hàm mọi đáp ứng đối với hoạt động của con mắt thể trí, con mắt linh hồn và "tuệ kiến" của Vũ Trụ Trí mà sự tiếp xúc với Chân thần mang lại. [5] Thị giác là sự phát triển lớn lao nhất trong mọi sự phát triển của thời kỳ thế giới này, thời kỳ mà Thượng đế đang tìm cách đưa các giới dưới nhân loại đến trình độ có được thị giác của con người, đưa nhân loại đến trình độ phát triển tầm nhìn tinh thần và có được tuệ kiến của Thánh đoàn như một phẩm tính bình thường trong khả năng thấy của điểm đạo đồ, đồng thời |

point where universal perception is Theirs. [6] Therefore, it might be said that:

đưa các Thành viên của Thánh đoàn đến trình độ có được tri giác phổ quát. [6] Do đó, có thể nói rằng:

[7] 1. Through the door of individualisation the subhuman kingdoms pass to human vision, leading [8] to mental contact and intelligent impression.

[7] 1. Qua cánh cửa biệt ngã hóa, các giới dưới nhân loại tiến đến thị giác của con người, dẫn [8] đến sự tiếp xúc trí tuệ và ấn tượng thông tuệ.

[9] 2. Through the door of initiation humanity passes to spiritual vision, leading to soul contact and spiritual impression.

[9] 2. Qua cánh cửa điểm đạo, nhân loại tiến đến tầm nhìn tinh thần, dẫn đến sự tiếp xúc với linh hồn và ấn tượng tinh thần.

[10] 3. Through the door of identification the Hierarchy passes to universal vision, leading to monadic contact and extra-planetary impression.

[10] 3. Qua cánh cửa đồng hoá, Thánh đoàn tiến đến tầm nhìn phổ quát, dẫn đến sự tiếp xúc với chân thần và ấn tượng ngoài hành tinh.

[11] Each time that there is a fresh vision of a compelling and conditioning nature, it is the result of invocation by the *[Page 57]* one seeking the new impression. [12] When this invocative spirit is present, the results are inevitable and sure and the response evoked cannot be stopped. [13] This is the basis of all the success of desire (material or otherwise), aspiration, prayer and meditation. Always we get—in time and space—what we invoke; and the knowledge of this fact, scientifically applied, will be one of the great liberating forces for humanity.

[11] Mỗi khi xuất hiện một tầm nhìn mới có sức thôi thúc và định hình, đó là kết quả của sự khẩn cầu từ *[Page 57]* người đang tìm kiếm ấn tượng mới. [12] Khi có tinh thần khẩn cầu này, kết quả là tất yếu và chắc chắn, và không gì có thể ngăn được sự đáp ứng mà nó gợi lên. [13] Đây là nền tảng cho mọi thành công của dục vọng (dù mang tính vật chất hay không), khát vọng, cầu nguyện và tham thiền. Trong thời gian và không gian, chúng ta luôn nhận được điều mình khẩn cầu; và sự hiểu biết về thực tế này, khi được áp dụng một cách khoa học, sẽ là một trong những mãnh lực giải phóng lớn lao cho nhân loại.

*[Page 58]*

*[Page 58]*

# Commentary Telepathy 022 revision – Bình giảng Viễn Cảm 022 — bản hiệu chỉnh

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 22 · base 2021-11-13-Telepathy-Program22

Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Chương trình 22 · bản cơ sở 2021-11-13-Telepathy-Program22

The Tibetan's central point is that whatever impresses us at a given moment conditions us. I want to keep that in view. Master Morya once asked whether we choose to complicate or simplify, His answer was to simplify.

Điểm cốt lõi mà Chân sư Tây Tạng nêu ra là bất cứ điều gì tạo ấn tượng nơi chúng ta vào một thời điểm nhất định đều tác động và định hình chúng ta. Tôi muốn luôn ghi nhớ điều đó. Chân sư Morya từng hỏi liệu chúng ta chọn làm cho phức tạp hay đơn giản hóa, câu trả lời của Ngài là đơn giản hóa.

We are on page 56. This is Program 22, recorded November 13.

Chúng ta đang ở trang 56. Đây là Chương trình 22, được ghi âm ngày 13 tháng 11.

**[1] You will see, therefore, how much that I have already said links up with the teaching I have given upon the Points of Revelation.**

**[1] Do đó, các bạn sẽ thấy những điều Tôi đã nói liên hệ mật thiết đến mức nào với giáo huấn Tôi đã truyền dạy về các Điểm Mặc Khải.**

These points are given in *Discipleship in the New Age*, Volume II.

Các điểm này được trình bày trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập II.

**[2] In the very condensed summation of the Science of Impression, I touched briefly upon the three great groups of Lives that are constantly under "impression" and which, in their turn, become "impressing agents."**

**[2] Trong phần tổng kết rất cô đọng về Khoa học về Ấn tượng, Tôi đã đề cập ngắn gọn đến ba nhóm Sự Sống lớn luôn chịu "ấn tượng" và đến lượt mình lại trở thành những "tác nhân gây ấn tượng".**

I think these are the lives in Shamballa, the Hierarchy, and humanity.

Tôi nghĩ đây là các sự sống tại Shamballa, trong Thánh đoàn và trong nhân loại.

**[3] There is little that can be added to this theme with profit at this time; what has already been given should be studied and related to the teaching on the Points of Revelation.**

**[3] Vào lúc này, có rất ít điều có thể bổ sung một cách hữu ích cho chủ đề này; cần nghiên cứu những điều đã được truyền dạy và liên hệ chúng với giáo huấn về các Điểm Mặc Khải. [viii]***

He does not develop the subject further here, since doing so could become lengthy and confusing. An asterisk points to the related reference on page 56.

Ở đây, Ngài không triển khai thêm chủ đề này, vì làm vậy có thể khiến phần trình bày trở nên dài dòng và khó hiểu. Một dấu hoa thị dẫn đến tài liệu tham chiếu liên quan trên trang 56.

The note refers to *Discipleship in the New Age*, Volume II, Section III.

Chú thích dẫn đến *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập II, Phần III.

It seems to me, if I may add this parenthetically, that the science of impression, as one aspect of the supreme science of contact, is how things actually operate.

Nếu được phép nói thêm như một ý bên lề, tôi thấy khoa học về ấn tượng, với tư cách là một phương diện của khoa học tiếp xúc tối thượng, chính là cách mọi sự thực sự vận hành.

We must both receive and transmit impressions. Through this process, the Divine Plan can be expressed on the outer plane by way of our etheric and physical vehicles.

Chúng ta phải vừa tiếp nhận vừa truyền đạt các ấn tượng. Qua tiến trình này, Thiên Cơ có thể biểu lộ trên cõi bên ngoài thông qua các hiện thể dĩ thái và hồng trần của chúng ta.

Impression has to come to the Hierarchy via the Nirmanakayas and from the Council Chamber. It has to come to the members of the Council Chamber as well, from the very high agencies we considered earlier in this book. The Tibetan then calls revelation a generic term.

Ấn tượng phải đến với Thánh đoàn qua các Đấng Ứng Hóa Thân và từ Hội Đồng. Ấn tượng cũng phải đến với các thành viên của Hội Đồng, từ những tác nhân rất cao mà chúng ta đã xem xét ở phần trước của cuốn sách này. Sau đó, Chân sư Tây Tạng gọi sự mặc khải là một thuật ngữ bao quát.

**[4] Revelation is a generic term covering all the responses to the activities of the eye of the mind, the eye of the soul, and the "insight" of the Universal Mind which contact with the Monad gives.**

**[4] Sự mặc khải là một thuật ngữ tổng quát bao hàm mọi đáp ứng đối với hoạt động của con mắt thể trí, con mắt linh hồn và "tuệ kiến" của Vũ Trụ Trí mà sự tiếp xúc với Chân thần mang lại.**

This is an important statement. It includes responses to the eye of the mind and the eye of the soul, as well as insight into universal mind through the Monad. The true universal mind is cosmic in scope.

Đây là một phát biểu quan trọng. Nó bao gồm những đáp ứng đối với con mắt thể trí và con mắt linh hồn, cũng như sự thấu suốt Vũ Trụ Trí thông qua Chân thần. Vũ Trụ Trí đích thực có phạm vi vũ trụ.

It is found at least on the cosmic mental plane and extends beyond it. The atmic plane can also reflect universal mind, since it is a mental plane ruled by Saturn and is the third plane below the Logoic plane.

Vũ Trụ Trí hiện diện ít nhất trên cõi trí vũ trụ và còn vươn xa hơn cõi ấy. Cõi atma cũng có thể phản chiếu Vũ Trụ Trí, vì đó là một cõi trí do Sao Thổ cai quản và là cõi thứ ba tính xuống từ cõi Thượng đế.

**[5] Sight is the greatest of all the developments in this world period in which the Logos is seeking to bring the subhuman kingdoms to the point where human vision is theirs, to bring humanity to the point where spiritual vision is developed and hierarchical insight is the normal quality of the initiate sight, and to bring the Members of the Hierarchy to the point where universal perception is Theirs.**

**[5] Thị giác là sự phát triển lớn lao nhất trong mọi sự phát triển của thời kỳ thế giới này, thời kỳ mà Thượng đế đang tìm cách đưa các giới dưới nhân loại đến trình độ có được thị giác của con người, đưa nhân loại đến trình độ phát triển tầm nhìn tinh thần và có được tuệ kiến của Thánh đoàn như một phẩm tính bình thường trong khả năng thấy của điểm đạo đồ, đồng thời đưa các Thành viên của Thánh đoàn đến trình độ có được tri giác phổ quát.**

Among the ordinary senses, sight is highly synthetic: it can take in many things at once. Other senses, such as hearing, taste, and smell, tend to unfold more sequentially.

Trong số các giác quan thông thường, thị giác có tính tổng hợp cao: nó có thể bao quát nhiều điều cùng lúc. Các giác quan khác, như thính giác, vị giác và khứu giác, có xu hướng khai mở theo trình tự nhiều hơn.

This may be what Master Morya means by the “lightening of thought.” The subhuman kingdoms may see, but do not necessarily understand what they perceive.

Đây có thể là điều Chân sư Morya muốn nói qua cụm từ “làm nhẹ tư tưởng”. Các giới dưới nhân loại có thể nhìn thấy, nhưng không nhất thiết thấu hiểu những gì chúng tri giác.

Humanity is being brought toward spiritual vision, particularly the vision of the soul. The Hierarchy, in turn, is being brought toward universal perception, associated with Shamballa. Our vision continues to expand.

Nhân loại đang được dẫn dắt đến tầm nhìn tinh thần, đặc biệt là tầm nhìn của linh hồn. Đến lượt mình, Thánh đoàn đang được dẫn dắt đến tri giác phổ quát, gắn liền với Shamballa. Tầm nhìn của chúng ta tiếp tục mở rộng.

Think of the Tibetan’s ability to understand the students He has gathered and to recognize the salient conditions of their lives. Alice Bailey was often struck by the precision of His insight. The Ashram and the Shamballic Council also receive impression, the Council from still higher constellational

Hãy nghĩ đến khả năng của Chân sư Tây Tạng trong việc thấu hiểu những đạo sinh mà Ngài đã quy tụ và nhận biết những hoàn cảnh nổi bật trong cuộc đời họ. Bà Alice Bailey thường kinh ngạc trước tính chính xác trong sự thấu suốt của Ngài. Ashram và Hội Đồng Shamballa cũng tiếp nhận ấn

sources and from a source such as Sirius. There is a chain of hierarchical vision, of increasing and more sensitive vision, within the Supreme Science of Contact.

tượng; Hội Đồng tiếp nhận từ các nguồn thuộc những chòm sao còn cao hơn nữa và từ một nguồn như Sirius. Trong Khoa Học Tiếp Xúc Tối Thượng có một chuỗi tầm nhìn theo cấp bậc, với tầm nhìn ngày càng mở rộng và nhạy bén hơn.

**[6] Therefore, it might be said that:**

**[6] Do đó, có thể nói rằng:**

**[7] 1. Through the door of individualisation the subhuman kingdoms pass to human vision, leading**

**[7] 1. Qua cánh cửa biệt ngã hóa, các giới dưới nhân loại tiến đến thị giác của con người, dẫn**

Eventually, I would add.

Tôi muốn nói thêm: cuối cùng là như vậy.

**[8] to mental contact and intelligent impression.**

**[8] đến sự tiếp xúc trí tuệ và ấn tượng thông tuệ.**

At first, animals simply have their own kind of vision. It can be extremely sensitive in respects in which human vision has not yet developed. What is missing is intelligent understanding and the distance from objective happenings that this entails. Yet a great deal of mentality is involved in individualization. At that point the Angel of the Presence comes in.

Lúc đầu, động vật chỉ có kiểu nhìn riêng của chúng. Kiểu nhìn ấy có thể cực kỳ nhạy bén ở những phương diện mà thị giác con người chưa phát triển. Điều còn thiếu là sự thấu hiểu thông minh và khả năng giữ khoảng cách với các sự việc khách quan mà sự thấu hiểu ấy mang lại. Tuy nhiên, biệt ngã hóa bao hàm rất nhiều hoạt động trí tuệ. Vào thời điểm ấy, Thiên Thần của Hiện Diện tham dự.

I saw a picture of an enormous orca with a diver in front of it. The diver was completely dwarfed. Killer whales hunt in packs and may extract the livers of sharks, yet this one did no harm to the diver.

Tôi đã thấy một bức ảnh chụp một con cá voi sát thủ khổng lồ với một thợ lặn ở phía trước. Người thợ lặn trông vô cùng nhỏ bé. Cá voi sát thủ săn mồi theo đàn và có thể moi gan cá mập, thế nhưng con này không làm hại người thợ lặn.

Some higher animals display a degree of intelligence, particularly domestic animals such as dogs, cats, elephants, and horses. They are among those that first pass through the door of individualization.

Một số động vật bậc cao thể hiện một mức độ thông minh nhất định, đặc biệt là những động vật thuần dưỡng như chó, mèo, voi và ngựa. Chúng nằm trong số những loài đầu tiên đi qua cánh cửa biệt ngã hóa.

The Tibetan's phrase that subhuman kingdoms pass through individualization to human vision refers to more than eyesight; it also points to intelligence and an understanding of what is happening.

Cụm từ của Chân sư Tây Tạng nói rằng các giới dưới nhân loại đi qua biệt ngã hóa để tiến đến tầm nhìn của con người hàm ý nhiều hơn thị lực; nó còn chỉ trí thông minh và sự thấu hiểu những gì đang diễn ra.

The development of vision includes mental understanding, though animals may have forms of perception more sensitive than human sight.

Sự phát triển tầm nhìn bao gồm sự thấu hiểu trí tuệ, dù động vật có thể có những hình thức tri giác nhạy bén hơn thị giác con người.

**[9] 2. Through the door of initiation humanity passes to spiritual vision, leading to soul contact and spiritual impression.**

**[9] 2. Qua cánh cửa điểm đạo, nhân loại tiến đến tầm nhìn tinh thần, dẫn đến sự tiếp xúc với linh hồn và ấn tượng tinh thần.**

Sensitivity develops along the way.

Sự nhạy cảm phát triển trong suốt chặng đường.

Spiritual vision may continue to expand beyond our present limits. When we stop treating our ordinary ring-pass-not as final, we can begin to develop a wider understanding, contact, and impression.

Tầm nhìn tinh thần có thể tiếp tục mở rộng vượt ngoài những giới hạn hiện tại của chúng ta. Khi thôi xem vòng-giới-hạn thông thường của mình là giới hạn cuối cùng, chúng ta có thể bắt đầu phát triển sự thấu hiểu, tiếp xúc và tiếp nhận ấn tượng rộng lớn hơn.

The Tibetan next considers higher forms of spiritual understanding, especially those associated with the Christ and other advanced beings who have taken the sixth initiation and may be approaching the seventh through the door of identification.

Tiếp theo, Chân sư Tây Tạng xem xét những hình thức thấu hiểu tinh thần cao hơn, đặc biệt là những hình thức gắn liền với Đức Christ và các Đấng tiến hóa cao khác đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu và có thể đang tiến đến lần thứ bảy qua cánh cửa đồng hóa.

**[10] 3. Through the door of identification the Hierarchy passes to universal vision, leading to monadic contact and extra-planetary impression.**

**[10] 3. Qua cánh cửa đồng hoá, Thánh đoàn tiến đến tầm nhìn phổ quát, dẫn đến sự tiếp xúc với chân thần và ấn tượng ngoài hành tinh.**

There is impression from other planets and to some extent from the Solar Logos,

Có ấn tượng từ các hành tinh khác và, ở một mức độ nào đó, từ Thái dương Thượng đế,

considering the other planets as aspects of that Logos.

nếu xem các hành tinh khác là những phương diện của Thượng đế ấy.

Aquarius is especially associated with universality. The Masters beyond the ordinary fifth-degree initiate may therefore be understood as moving toward universal vision. The Christ is presented as a master of identification.

Bảo Bình đặc biệt gắn liền với tính phổ quát. Vì vậy, có thể hiểu rằng các Chân sư đã vượt qua cấp độ thông thường của điểm đạo đồ bậc năm đang tiến đến tầm nhìn phổ quát. Đức Christ được mô tả là một bậc thầy về sự đồng hóa.

The Gospels portray the Christ as knowing what was in people. Even the Bible, written for a broad audience, contains accounts of his unusually high psychic understanding.

Các sách Phúc Âm mô tả Đức Christ là Đấng biết rõ những gì có trong lòng người. Ngay cả Kinh Thánh, vốn được viết cho đông đảo độc giả, cũng chứa những câu chuyện về sự thấu hiểu thông linh cao khác thường của Ngài.

**[11] Each time that there is a fresh vision of a compelling and conditioning nature, it is the result of invocation by the one seeking the new impression.**

**[11] Mỗi khi xuất hiện một tầm nhìn mới có sức thôi thúc và định hình, đó là kết quả của sự khẩn cầu từ *[Page 57]* người đang tìm kiếm ấn tượng mới.**

Such visions may seem accidental, but the Tibetan connects them with seeking a new impression and cooperating with the science of impression. Invocation is therefore involved in the process.

Những tầm nhìn như vậy có vẻ xuất hiện tình cờ, nhưng Chân sư Tây Tạng liên hệ chúng với việc tìm kiếm một ấn tượng mới và hợp tác với khoa học về ấn tượng. Vì vậy, sự khẩn cầu có tham dự vào tiến trình này.

The three Great Invocations are powerful instruments. The first invokes the Forces of Light, the second the Lords of Liberation and the Rider from the Secret Place, and the third is the Great Invocation in its familiar form.

Ba bài Đại Khấn Nguyện là những công cụ đầy quyền năng. Bài thứ nhất khẩn cầu các Mãnh Lực Ánh Sáng, bài thứ hai khẩn cầu các Đấng Giải Thoát và Đấng Kỵ Sĩ từ Chốn Bí Mật, còn bài thứ ba là Đại Khấn Nguyện dưới hình thức quen thuộc.

By using the three Great Invocations consciously, we seek a fresh vision of a compelling and conditioning nature. Do we understand how much is in our hands, or in our consciousness, concerning the way we are impressed by higher points of tension?

Bằng cách sử dụng ba bài Đại Khấn Nguyện một cách có ý thức, chúng ta tìm kiếm một tầm nhìn mới có sức thôi thúc và định hình. Liệu chúng ta có thấu hiểu rằng cách chúng ta tiếp nhận ấn tượng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn tùy thuộc đến mức nào vào chính chúng ta, hay vào tâm thức của chúng ta?

*Each time that there is a fresh vision of a compelling and conditioning nature, it is the result of invocation by the one seeking the new impression.*

*Mỗi khi xuất hiện một tầm nhìn mới có sức thôi thúc và định hình, đó là kết quả của sự khẩn cầu từ người đang tìm kiếm ấn tượng mới.*

A compelling vision may arise through such words of power as the Great Invocations.

Một tầm nhìn có sức thôi thúc có thể nảy sinh qua những Quyền năng từ như các bài Đại Khấn Nguyện.

**[12] When this invocative spirit is present, the results are inevitable and sure and the response evoked cannot be stopped.**

**[12] Khi có tinh thần khẩn cầu này, kết quả là tất yếu và chắc chắn, và không gì có thể ngăn được sự đáp ứng mà nó gợi lên.**

We must be informed by this invocative spirit and learn how to use it.

Chúng ta phải để tinh thần khẩn cầu này thấm nhuần mình và học cách sử dụng nó.

The Lords of Liberation do not seek worship; they are to be invoked for planetary purpose. Humanity has been given three powerful invocations.

Các Đấng Giải Thoát không tìm kiếm sự thờ phụng; cần khẩn cầu Các Ngài vì mục đích của hành tinh. Nhân loại đã được trao ba bài khẩn cầu đầy quyền năng.

The three Great Invocations were given in 1935–36, 1940, and 1945. The invocative spirit is part of the supreme science of contact.

Ba bài Đại Khấn Nguyện được truyền dạy vào các năm 1935–36, 1940 và 1945. Tinh thần khẩn cầu là một phần của khoa học tiếp xúc tối thượng.

We can ask whether we possess this invocative spirit and whether, when we use it, we register the response. Invocation and evocation are related: we invoke, and a response follows.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có tinh thần khẩn cầu này hay không và liệu khi sử dụng nó, chúng ta có ghi nhận sự đáp ứng hay không. Khẩn cầu và gợi lên có liên hệ với nhau: chúng ta khẩn cầu, rồi sự đáp ứng xuất hiện.

**[13] This is the basis of all the success of desire (material or otherwise), aspiration, prayer and meditation. Always we get—in time and space—what we invoke; and the knowledge of this fact, scientifically applied, will be one of the great liberating forces for humanity.**

**[13] Đây là nền tảng cho mọi thành công của dục vọng (dù mang tính vật chất hay không), khát vọng, cầu nguyện và tham thiền. Trong thời gian và không gian, chúng ta luôn nhận được điều mình khẩn cầu; và sự hiểu biết về thực tế này, khi được áp dụng một cách khoa học, sẽ là một trong những mãnh lực giải phóng lớn lao cho nhân loại.**

That may sound almost too good to be true, but we have also invoked factors unconsciously, with important karmic consequences.

Điều đó có vẻ tốt đẹp đến mức khó tin, nhưng chúng ta cũng đã vô thức khẩn cầu những yếu tố kéo theo những hệ quả nghiệp quả quan trọng.

Applied scientifically, invocation can help humanity find what is genuinely needed. This is one great liberating force, though not necessarily the only one.

Khi được áp dụng một cách khoa học, sự khẩn cầu có thể giúp nhân loại tìm được điều thực sự cần thiết. Đây là một mãnh lực giải thoát vĩ đại, dù không nhất thiết là mãnh lực duy nhất.

The transition from Pisces to Aquarius can be seen as a movement from an age of belief toward an age of knowledge. The emphasis is on knowledge that is true and increasingly certain. Gathering all this material is demanding. We will take up the next aspect in another session. Although this session is short, it is better to prepare the material carefully. The next section is longer, extending from page 58 to page 75.

Sự chuyển tiếp từ Song Ngư sang Bảo Bình có thể được xem là một bước chuyển từ kỷ nguyên của niềm tin hướng tới kỷ nguyên của tri thức. Trọng tâm là tri thức chân thực và ngày càng chắc chắn. Việc tập hợp toàn bộ tài liệu này đòi hỏi nhiều công sức. Chúng ta sẽ bàn đến phương diện tiếp theo trong một buổi khác. Tuy buổi này ngắn, việc chuẩn bị tài liệu kỹ lưỡng vẫn tốt hơn. Phần tiếp theo dài hơn, trải từ trang 58 đến trang 75.

The first group received a remarkable wealth of teaching. Many of its more advanced members, including Alice Bailey, were part of that group. A communication from a Master to a disciple accounts for only two percent of humanity's total telepathic receptivity, according to the passage. The Tibetan says that the subjective Eastern student is more prone to telepathic receptivity than the Western student, a comparison he calls humbling for Western mystics and occult students.

Nhóm đầu tiên đã tiếp nhận một kho giáo huấn phong phú đáng kinh ngạc. Nhiều thành viên tiến bộ hơn, trong đó có Alice Bailey, thuộc nhóm ấy. Theo đoạn văn, sự giao tiếp từ một Chân sư đến một đệ tử chỉ chiếm hai phần trăm tổng khả năng tiếp nhận viễn cảm của nhân loại. Chân sư Tây Tạng nói rằng đạo sinh phương Đông thiên về đời sống nội tâm dễ tiếp nhận viễn cảm hơn đạo sinh phương Tây; Ngài cho rằng sự so sánh này khiến các nhà thần bí và đạo sinh huyền bí học phương Tây phải khiêm nhường.

The next section, "Expanding Areas of Conscious Interaction," begins on page 58. It is a substantial nine-page discussion, so the material will take time.

Phần tiếp theo, "Mở Rộng Các Phạm Vi Tương Tác Hữu Thức", bắt đầu ở trang 58. Đây là phần bàn luận đáng kể, dài chín trang, nên việc nghiên cứu tài liệu sẽ cần thời gian.

Program 22 ends on page 58, on November 13. Program 23 will resume there. The wealth of organized detail in the teaching is remarkable. The Hierarchy is described as a society of organized and illumined minds.

Chương trình 22 kết thúc ở trang 58, vào ngày 13 tháng 11. Chương trình 23 sẽ tiếp tục từ đó. Giáo huấn chứa đựng vô số chi tiết được sắp xếp có hệ thống thật đáng kinh ngạc. Thánh đoàn được mô tả là một cộng đồng gồm những thể trí có tổ chức và được soi sáng.

That is what the Tibetan's work demonstrates: careful organization and the transmission of light that can help us understand telepathic processes and function as receivers and transmitters within the science of impression and the supreme science of contact.

Đó là điều công trình của Chân sư Tây Tạng thể hiện: sự tổ chức cẩn thận và việc truyền ánh sáng có thể giúp chúng ta thấu hiểu các tiến trình viễn cảm, đồng thời hoạt động như những bộ phận tiếp nhận và truyền phát trong khoa học về ấn tượng và khoa học tối cao về tiếp xúc.

The session is short, but it covers the section in progress. I hope the material will become clearer through continued study. The closing wish is for successful assimilation, application, and clarity of mind. The path of occultism includes painful moments, but persistence is necessary.

Buổi này ngắn, nhưng bao quát phần đang được nghiên cứu. Tôi hy vọng tài liệu sẽ trở nên sáng tỏ hơn qua việc tiếp tục nghiên cứu. Lời chúc cuối buổi là mong các bạn thành công trong việc lĩnh hội, áp dụng và đạt được sự sáng suốt của thể trí. Con đường huyền bí học có những lúc đau đớn, nhưng sự kiên trì là điều cần thiết.

Persistence is part of the path. It is required in the making of a Master, a Chohan such as Kuthumi, or a great figure such as Maitreya, despite inevitable disappointments. In time, persistence leads to success. This work is a bridge toward what the Tibetan calls the wonder of the New Age. Each person, the group, the nations, and humanity as a whole must shoulder responsibility in relation to the Angel of the Presence and the Master.

Kiên trì là một phần của con đường. Đó là điều cần thiết trong quá trình trở thành một Chân sư, một Đế Quân như Chân sư Kuthumi, hay một bậc vĩ đại như Đức Di Lặc, bất chấp những thất vọng không thể tránh khỏi. Theo thời gian, sự kiên trì dẫn đến thành công. Công việc này là một nhịp cầu hướng tới điều mà Chân sư Tây Tạng gọi là sự kỳ diệu của Kỷ Nguyên Mới. Mỗi người, nhóm, các quốc gia và toàn thể nhân loại đều phải gánh vác trách nhiệm trong mối liên hệ với Thiên Thần của Hiện Diện và Chân sư.

We have reached page 58 and are ready to begin the section on expanding areas of conscious interaction. We sometimes cover only a few pages in one session, but the material is dense and requires careful study.

Chúng ta đã đến trang 58 và sẵn sàng bắt đầu phần mở rộng các phạm vi tương tác hữu thức. Đôi khi chúng ta chỉ nghiên cứu được vài trang trong một buổi, nhưng tài

liệu hàm chứa nhiều nội dung và đòi hỏi sự nghiên cứu kỹ lưỡng.

I hope the material can be assimilated, applied, and clarified in our thinking. Clarity is difficult, but it is worth continuing to seek. I wish you well in the ongoing study and assimilation of the teaching.

Tôi hy vọng chúng ta có thể lĩnh hội, áp dụng và làm sáng tỏ tài liệu trong tư duy của mình. Đạt được sự sáng tỏ là điều khó khăn, nhưng vẫn đáng để tiếp tục tìm kiếm. Tôi chúc các bạn thuận lợi trong việc tiếp tục nghiên cứu và lĩnh hội giáo huấn.

Goodbye for now.

Xin tạm biệt các bạn.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 023

## Tóm Tắt

### Khẩn cầu và mãnh lực giải thoát

Theo Chân sư DK, trong thời gian và không gian, con người tiếp nhận điều mình khẩn cầu; việc vận dụng khoa học nguyên lý này có thể trở thành một trong những mãnh lực giải thoát lớn của nhân loại. Khẩn cầu có thể còn mơ hồ hoặc được định hướng hữu thức như khi sử dụng ba bản Đại Khấn Nguyện, đồng thời có thể phục vụ mục đích tốt hoặc gây hại. Các Đấng Giải Thoát từng trợ giúp nhân loại trong Chiến tranh Thế giới thứ hai được liên hệ với tiến trình tự do, tình huynh đệ và bình đẳng.

### Bảo Bình và trình tự tự do, tình huynh đệ, bình đẳng

Bảo Bình, với chủ tinh ngoại môn là Sao Thiên Vương và chủ tinh huyền giai là Mặt Trăng, gắn với sự giải thoát. Cách diễn giải các thập độ đặt tự do trước tiên, tiếp đến là sự phát triển trí tuệ và những khởi đầu của tình huynh đệ qua Song Tử, rồi bình đẳng trong 720 năm cuối. Thập độ Thiên Bình do Sao Kim cai quản gắn với sự hoàn tất tình huynh đệ; bình đẳng biểu hiện tình huynh đệ rộng lớn sau một thời kỳ hưng thịnh của đời sống tu viện.

### Mục đích huấn luyện trong ashram

Ashram không chỉ là nơi tập hợp những người quan tâm đến các đề tài tinh thần, mà gắn với việc đưa Thiên Cơ vào biểu hiện. Theo Chân sư DK, mục tiêu chính của sự huấn luyện là gia tăng, phát triển và giúp đệ tử vận dụng tính nhạy cảm vốn có vào phụng sự. Tính nhạy cảm không cần được tạo mới; nhiệm vụ là khai mở và loại bỏ những gì ngăn cản sự biểu lộ tự nhiên của nó. Tiêu đề về những phạm vi tương tác hữu thức ngày càng mở rộng được Thầy MDR liên hệ với Sao Mộc và cung hai.

### Từ năm giác quan đến những khả năng tiếp nhận tinh tế

Chân sư DK tạm dùng từ "tác động" thay cho "rung động" để tập trung vào khả năng ghi nhận và đáp ứng. Năm giác quan mở ra năm phạm vi kinh nghiệm lớn, nhưng sự quen thuộc khiến phần lớn đáp ứng trở nên tự động và không được chú ý hữu thức, trừ khi có chủ đích. Luận về Lửa Vũ Trụ, khoảng trang 188, trình bày sự phát triển của các giác quan trên một vòng xoắn cao hơn, cho thấy năm phạm vi quen thuộc chỉ là khởi đầu. Khả năng nghe tiếng còi chó và thị lực của đại bàng cũng cho thấy một số năng lực tiếp nhận của giới động vật vượt con người.

### Viễn cảm trí tuệ và viễn cảm tinh thần

Đáp ứng với kích thích cảm xúc cũng thường diễn ra tự động, trong khi nhân loại đang tiến nhanh hơn về phía viễn cảm trí tuệ. Một số ít bắt đầu hoạt động theo viễn cảm tinh thần, nhưng những tiếp xúc thỉnh thoảng từ nguồn cao thường còn pha trộn nhiều phản ứng phàm ngã. Khả năng liên hệ một phần sự phát triển này với cõi phụ thứ nhất của Tam Nguyên Tinh Thần là cách diễn giải riêng của Thầy MDR. Sự tiếp xúc linh hồn đang tăng nhanh tạo cơ sở để làm sáng tỏ những tiếp xúc cao hơn từ Tam Nguyên Tinh Thần.

### Các phạm vi tiếp xúc của Thánh Đoàn mở rộng đến nhân loại

Khoa học Tiếp xúc bao hàm Khoa học Ấn tượng và khoa học hay kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Những phạm vi tương tác trước đây chỉ Thánh Đoàn biết đến có thể dần trở nên khả dụng cho

nhân loại, trong khi phần lớn thành viên Thánh Đoàn hiện hoạt động trên cõi Bồ đề và trong Tam Nguyên Tinh Thần. Một khả năng được đề xuất là số lượng lớn linh hồn cung hai và cung sáu đang lâm phàm có liên hệ với việc chuyển một số tiêu điểm ashram lên cõi Bồ đề. Kỷ nguyên Bảo Bình được kỳ vọng đem lại tri thức mới cả về trực giác lẫn trí tuệ.

### Antahkarana và công việc của các nhóm

Giáo huấn về antahkarana mở đường đến tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần; khoảng một trăm trang trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo trình bày việc xây dựng Cây cầu vồng này. Những nội dung liên quan còn xuất hiện trong Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới và Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I, trong đó trang 41 bàn về các trung tâm mà những nhóm khác nhau sử dụng. Các trung tâm đầu, ajna và cổ họng có vai trò đáng chú ý; việc hai trung tâm do Sao Thủy cai quản gợi ý tầm quan trọng của giao tiếp và định hướng trí tuệ. Công việc bắc cầu đòi hỏi trách nhiệm thực hành khi những điểm tập trung nhất tâm cao hơn dần trở nên khả dụng.

### Giáo dục mới và triển vọng phục hưng

Nhóm thứ tư, gồm các nhà giáo dục của kỷ nguyên mới, được liên hệ với việc phổ biến giáo huấn mở rộng những phạm vi tương tác trước đây chỉ Thánh Đoàn biết đến. Giáo dục người trưởng thành và việc tìm cách biểu đạt công việc ashram cũng thuộc tiến trình giáo dục, dù khác với giảng dạy trong trường học. Trong triển vọng nêu tại thời điểm bài giảng năm 2021, điều kiện được kỳ vọng bắt đầu chín muồi khoảng năm 2025; lời Chân sư DK về những công trình tương lai khiến các đại giáo đường giống những khối đồ chơi xây dựng diễn tả quy mô của sự phục hưng sắp tới. Sự bám víu vào quá khứ và giáo điều có thể tạo cảm giác được che chở nhưng hạn chế khả năng hiểu thực tại đang mở rộng.

### Giáo dục tư duy thay cho sự nhồi sọ

Trường hợp thanh niên Đức Quốc xã minh họa hậu quả của nền giáo dục áp đặt lý tưởng dân tộc chủ nghĩa giả tạo và thiếu sự tôn trọng đối với nhân loại cùng các quốc gia khác. Mô hình cũ quá coi trọng ghi nhớ và việc tuân theo nội dung được áp đặt, thường không tạo cơ hội để người trẻ tự suy nghĩ. Những thử nghiệm giáo dục mới cần được xem xét trong quan hệ với khả năng tư duy độc lập và sự phát triển của con người. Việc xây dựng antahkarana trực tiếp liên quan đến đạo sinh, đồng thời đặt ra câu hỏi về cách giáo dục thế hệ trẻ theo những đường hướng mới.

### Giới hạn của định nghĩa và thái độ đồng học

Theo tự nhận xét của Thầy MDR, cuốn sách về sự vô hạn hóa của mình dành hơn hai trăm trang cho định nghĩa, nhưng một số định nghĩa và ước lượng về bản chất sự vật nay cần được nhìn lại. Tác phẩm có thể lưu giữ một giai đoạn tư duy mà tác giả về sau đã vượt qua, song vẫn đem lại giá trị cho các đạo sinh đồng môn. Quan hệ đồng học đòi hỏi cùng tìm đến chân lý, nhận ra sai lầm hoặc tiếp nhận sự sửa chữa từ người khác. Định nghĩa trí tuệ cần đi cùng thử nghiệm thực tế; người có kinh nghiệm huyền bí chân thực có thể đóng góp nhiều dù không thuộc mọi trang sách.

### Tính liên tục biểu kiến và tầm nhìn vũ trụ

Một giả thuyết được vận dụng là các nguyên tử hoặc hạt hạ nguyên tử liên tục xuất hiện rồi biến mất khỏi biểu hiện, khiến tính liên tục có thể kém tuyệt đối hơn cảm nhận thông thường. Theo phép so sánh này, đối với Hành Tinh Thượng đế, một kiếp sống con người có thể ngắn như sự xuất hiện và biến mất của một hạt. Đây là suy luận nhằm mở rộng cách nhìn, không phải một kết luận đã xác lập. Nhận xét của Bà Alice Bailey rằng giáo huấn Chân sư DK mở ra những chân trời rộng lớn cho thấy việc nghiên cứu còn bao gồm nhận biết các hàm ý chưa được nói thành lời.

### Tiếp xúc là nhận biết một phạm vi chưa biết

Trong phạm vi định nghĩa của Chân sư DK, tiếp xúc là sự nhận biết một môi trường hoặc một phạm vi trước đây chưa biết, một điều khác đã khiến người nhận biết cảm thấy sự hiện diện của nó. Tiến trình thường bắt đầu bằng cảm nhận mơ hồ, chuyển thành khả năng lý thuyết, rồi qua sự chú tâm hữu thức có định hướng để khẩn cầu và cuối cùng thiết lập tiếp xúc. Việc liên hệ tiến trình này với Sao Thủy là cách diễn giải riêng của Thầy MDR. Ở bình diện vũ trụ, lập luận được mở rộng rằng Thượng đế Vũ Trụ là chủ thể tự nhận biết mọi phát xạ và những phân chia biểu kiến của chính Ngài.

### Phân biện khi mở rộng sự nhạy cảm

Một ảnh hưởng chưa được nhận biết vẫn có thể tác động vô thức, nhưng con người chưa thể chủ động điều chỉnh hoặc vận dụng nó một cách xây dựng. Nhận biết môi trường tinh tế rộng lớn hơn có thể làm phong phú kinh nghiệm, song không phải mọi phạm vi đều nên được tiếp xúc. Lời cảnh báo của Chân sư DK về việc không phơi mở thể cảm dục trước mọi ảnh hưởng đòi hỏi sự phân biện và sự cai quản của linh hồn đối với phàm ngã. Tác động được diễn giải là mang sắc thái cung một mạnh hơn, như một sự chạm đến có sức gây biến đổi.

### Tác động mở ra tương tác và mặc khải

Tác động vượt quá việc đơn thuần ghi nhận tiếp xúc: nó phát triển thành tương tác hữu thức, truyền đạt thông tin và mang bản chất mặc khải. Tiếp xúc cho biết có một điều đang hiện diện; tác động mở ra phạm vi mới để khám phá, trải nghiệm tinh thần và mở rộng tâm thức nhằm nhận biết Thiên Ý đầy đủ hơn. Trong Chánh Thuật, tương tác có thể diễn ra giữa người chí nguyện và Thái dương Thiên Thần đang hướng nhìn xuống, với ánh sáng đáp ứng được gửi lên. Hoa Sen Chân Ngã, thể nguyên nhân, Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần đều còn chờ sự nhận biết sâu hơn.

### Khoa học Ấn tượng và tính nhạy cảm được huấn luyện

Qua tiến trình học Khẩn Cầu và Gợi Lên, đệ tử chuyển từ tri giác viễn cảm thông thường đến trạng thái tâm thức có tính nhạy cảm được huấn luyện. Sự nhận biết tinh thần phải được kiểm soát, thấu hiểu và định hướng vào những mục đích hữu ích của Thánh Đoàn; đây là định nghĩa giản dị về Khoa học Ấn tượng mà Chân sư DK đưa ra. Tiếp xúc, tác động, tương tác và khám phá cần trở thành kinh nghiệm sống thay vì chỉ là những khái niệm đã học. Việc thực hành các quy luật Chánh Thuật được đề xuất như một phương tiện giúp tiến trình này trở nên sống động.

## Text Telepathy 023 revision – Văn bản Viễn cảm 023 bản hiệu đính

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái · Alice A. Bailey · trích đoạn nguyên tác |

### [1] IX. EXPANDING AREAS OF CONSCIOUS INTERACTION – [1] IX. CÁC PHẠM VI TƯƠNG TÁC CÓ Ý THỨC ĐANG MỞ RỘNG

| | |
|---|---|
| [1b] The training given by the Masters in Their Ashrams to Their disciples has one | [1b] Việc các Chân sư huấn luyện các đệ tử trong các ashram của Các Ngài có một mục |

main objective: [2] to increase, develop and enable them to utilise in service their inherent and innate sensitivity. [3] Let us, as we discuss these matters, avoid that much over-worked word "vibration" and use instead the more simple and more easily understood word "impact". Response to impact is something we all register. [4] Our five senses have opened to all people five great realms from which impact comes, and we are so familiar with them all that our response is now automatic and, though registered, is not consciously so, unless there is a planned reason and direction intended. [5] We respond similarly and as automatically to emotional stimuli, and rapidly (very rapidly) the race is reaching out towards mental telepathy. [6] Some few are beginning to work along the lines of spiritual telepathy. Few do more than register occasionally contacts emanating from a high source, and the result is usually also over-mixed with personality reactions.

tiêu chính: [2] gia tăng, phát triển và giúp họ vận dụng tính nhạy cảm vốn có và bẩm sinh của mình trong phụng sự. [3] Khi bàn về những vấn đề này, chúng ta hãy tránh dùng từ “rung động” vốn đã bị lạm dụng quá nhiều, và thay vào đó dùng từ “tác động”, đơn giản và dễ hiểu hơn. Đáp ứng với tác động là điều mà tất cả chúng ta đều ghi nhận. [4] Năm giác quan đã mở ra cho mọi người năm lĩnh vực rộng lớn, từ đó tác động đến với chúng ta; chúng ta quen thuộc với tất cả những lĩnh vực ấy đến mức giờ đây sự đáp ứng đã trở nên tự động và, dù có ghi nhận, chúng ta vẫn không ý thức về điều đó, trừ khi có một lý do đã được hoạch định và một hướng đi có chủ đích. [5] Tương tự, chúng ta cũng đáp ứng một cách tự động với các kích thích cảm xúc, và nhân loại đang nhanh chóng (rất nhanh chóng) vươn tới viễn cảm trí tuệ. [6] Một số ít người đang bắt đầu hoạt động theo hướng viễn cảm tinh thần. Hiếm người làm được gì hơn ngoài việc thỉnh thoảng ghi nhận những tiếp xúc phát ra từ một nguồn cao siêu, và kết quả thường cũng pha trộn quá nhiều phản ứng của phàm ngã.

[7] Contact, with resultant impact from the soul, is also quite rapidly developing, hence the necessity for my laying the foundations of further knowledge which will clarify still higher contact, emanating from the Spiritual Triad and opening up areas of interaction hitherto known only to the Hierarchy. [8] I refer here to the teaching which I have given out through a group of my disciples anent the Antahkarana. [ix]* [9] All such developing contacts involve conditions covered by the two words: Contact and Impact.

[7] Sự tiếp xúc với linh hồn, cùng tác động phát sinh từ linh hồn, cũng đang phát triển khá nhanh chóng; vì vậy, Tôi cần đặt nền móng cho tri thức sâu rộng hơn, nhằm làm sáng tỏ sự tiếp xúc còn cao hơn nữa, phát ra từ Tam Nguyên Tinh Thần và mở ra những phạm vi tương tác mà cho đến nay chỉ Thánh đoàn mới biết đến. [8] Ở đây, Tôi đề cập đến giáo huấn về antahkarana mà Tôi đã truyền đạt thông qua một nhóm đệ tử của Tôi. [ix]* [9] Tất cả những tiếp xúc đang phát triển như thế đều bao hàm những điều kiện được diễn đạt bằng hai từ: Tiếp xúc và Tác động.

*[Page 59]*

*[Page 59]*

[10] 1. Contact can be defined (for our particular purposes) as recognition of an environment, an area of the hitherto unknown, of that which has somehow been evoked, of a something other which has made its presence felt. [11] This something other than the Perceiver has usually been earlier sensed, has been propounded into a theoretical possibility, [12] has later been invoked by the directed and conscious attention of the one who has sensed its presence, and finally contact is made.

[10] 1. Với những mục đích cụ thể của chúng ta, có thể định nghĩa tiếp xúc là sự nhận biết một môi trường, một phạm vi cho đến nay còn chưa biết, một điều bằng cách nào đó đã được gợi lên, một điều khác đã khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của nó. [11] Thông thường, điều khác biệt với Người Tri Giác này đã được cảm nhận từ trước, đã được nêu lên như một khả năng về mặt lý thuyết, [12] về sau được khẩn cầu nhờ sự chú tâm có định hướng và có ý thức của người đã cảm nhận sự hiện diện của nó, và cuối cùng sự tiếp xúc được thiết lập.

[13] 2. Impact is something more than simply registering contact. It develops into conscious interaction; [14] it conveys later information; it is revelatory in nature, and can be defined in its initial stages as the guarantee to the one who responds to it of a new area for exploration and for spiritual adventure, [15] and as the indication of a wider field wherein consciousness may expand more and more and register increasingly the divine purpose waiting to be more fully known.

[13] 2. Tác động vượt xa việc chỉ đơn thuần ghi nhận sự tiếp xúc. Nó phát triển thành sự tương tác có ý thức; [14] về sau, nó truyền đạt thông tin; nó mang bản chất mặc khải, và ở những giai đoạn ban đầu, có thể định nghĩa nó là sự bảo đảm cho người đáp ứng với nó rằng có một phạm vi mới để khám phá và phiêu lưu tinh thần, [15] đồng thời là dấu hiệu về một lĩnh vực rộng lớn hơn, nơi tâm thức có thể ngày càng mở rộng và ngày càng ghi nhận Thiên Ý đang chờ được biết đến đầy đủ hơn.

[16] Therefore, from the more normal field of what we may call ordinary telepathic perception (just now coming to recognition by ordinary science), through a slowly learnt process of invocation and evocation, [17] to a state of consciousness distinguished by a trained sensitivity, the disciple moves. [18] He unfolds a spiritual recognition which is controlled, understood, and directed to useful hierarchical ends. In these words, you have a very simple definition of the process to which we give, technically, the name: The Science of Impression.

[16] Do đó, từ lĩnh vực thông thường hơn của điều mà chúng ta có thể gọi là tri giác viễn cảm thông thường (chỉ mới bắt đầu được khoa học thông thường thừa nhận), qua một tiến trình Khẩn Cầu và Gợi Lên mà y dần dần học được, [17] người đệ tử tiến tới một trạng thái tâm thức có đặc điểm là tính nhạy cảm đã qua rèn luyện. [18] Y khai mở một sự nhận biết tinh thần được kiểm soát, được thấu hiểu và được hướng tới những mục đích hữu ích của Thánh đoàn. Qua những lời này, các bạn có một định nghĩa rất đơn giản về tiến trình mà, theo thuật ngữ chuyên môn, chúng ta gọi là: Khoa học về Ấn tượng.

## Commentary Telepathy 023 revision – Bình giảng Viễn cảm 023 — bản hiệu đính

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 23 · base 2021-11-14-Telepathy-Program23

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 23 · bản gốc 2021-11-14-Telepathy-Program23

Hello, friends. We are continuing our study of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Program 22 went from page 56 to page 58.

Xin chào các bạn. Chúng ta tiếp tục nghiên cứu *Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái*. Chương trình 22 đã đi từ trang 56 đến trang 58.

Today is November 14, and Program 23 begins on page 58. Shamballa work is scheduled for this evening, so I will keep this session within the available time. The segue is an important statement by the Tibetan: in time and space, we receive what we invoke. The phrase "in time and space" is significant.

Hôm nay là ngày 14 tháng 11, và Chương trình 23 bắt đầu ở trang 58. Công việc Shamballa được lên lịch vào tối nay, nên tôi sẽ giữ buổi học này trong quỹ thời gian hiện có. Đoạn chuyển tiếp là một lời khẳng định quan trọng của Chân sư Tây Tạng: trong thời gian và không gian, chúng ta nhận được điều mình khẩn cầu. Cụm từ "trong thời gian và không gian" mang thâm nghĩa.

D.K. continues that scientific application of this fact can become one of humanity's great liberating forces. This may be because invocation can serve good or harmful ends. Aquarius, ruled exoterically by Uranus and hierarchically by the Moon, is a sign of liberation.

Chân sư DK nói tiếp rằng việc vận dụng sự thật này một cách khoa học có thể trở thành một trong những mãnh lực giải phóng vĩ đại của nhân loại. Có lẽ điều này là vì sự khẩn cầu có thể phục vụ những mục đích tốt đẹp hoặc có hại. Bảo Bình, do Sao Thiên Vương cai quản ở cấp ngoại môn và Mặt Trăng cai quản ở cấp huyền giai, là một dấu hiệu của sự giải thoát.

We studied the Lords of Liberation, who helped humanity during the Second World War. Some veterans of that war may still be alive, though they would now be very old. World War I veterans are unlikely to remain alive. Someone who was born when the war began would be about 107 now; a person old enough to have served would be older still. World War II veterans may still be living.

Chúng ta đã nghiên cứu các Đấng Giải Thoát, những Đấng đã giúp đỡ nhân loại trong Chiến tranh Thế giới thứ hai. Một số cựu chiến binh của cuộc chiến ấy có thể vẫn còn sống, dù giờ đây họ hẳn đã rất cao tuổi. Các cựu chiến binh của Chiến tranh Thế giới thứ nhất có lẽ không còn ai sống. Một người sinh ra khi cuộc chiến ấy bắt đầu thì nay hẳn khoảng 107 tuổi; một người khi ấy đã đủ tuổi tham chiến thì còn cao tuổi hơn nữa.

Các cựu chiến binh của Chiến tranh Thế giới thứ hai có thể vẫn còn sống.

The key is the scientific application of knowledge. We receive what we invoke, whether the invocation is inchoate or deliberately directed, as in the use of the three Great Invocations. Aquarius is associated with liberation. The Lords of Liberation are linked with the sequence liberty, fraternity, and equality, though the order is often given as liberty, equality, fraternity.

Chìa khóa là vận dụng tri thức một cách khoa học. Chúng ta nhận được những gì mình khẩn cầu, dù sự khẩn cầu ấy còn sơ khai hay được định hướng có chủ đích, như khi sử dụng ba bài Đại Khấn Nguyện. Bảo Bình gắn liền với sự giải thoát. Các Đấng Giải Thoát gắn với trình tự tự do, tình huynh đệ và bình đẳng, dù thứ tự thường được nêu là tự do, bình đẳng, tình huynh đệ.

In this sequence, Aquarius represents liberty and liberation. Gemini follows as a sign of mental development and the beginnings of brotherhood; equality comes later. The Libra decanate of Aquarius, ruled by Venus, is associated with the fulfillment of brotherhood.

Trong trình tự này, Bảo Bình đại diện cho tự do và giải thoát. Tiếp theo là Song Tử, dấu hiệu của sự phát triển trí tuệ và những bước đầu của tình huynh đệ; bình đẳng đến sau. Thập độ Thiên Bình của Bảo Bình, do Sao Kim cai quản, gắn liền với sự thành tựu trọn vẹn của tình huynh đệ.

The Twins may also express brotherhood. Liberty comes first in the order of the decanates of Aquarius, then fraternity and, in the last 720 years, equality. Equality is the great brotherhood, preceded by a period of great monastic excellence.

Cặp Song Sinh cũng có thể biểu đạt tình huynh đệ. Trong thứ tự các thập độ của Bảo Bình, tự do đến trước, rồi đến tình huynh đệ và, trong 720 năm cuối cùng, là bình đẳng. Bình đẳng chính là tình huynh đệ vĩ đại, trước đó là một thời kỳ đời sống tu trì đạt đến sự ưu việt lớn lao.

When I reach a new section, I prefer to pause even if the program has been short. Program 22 ended on page 58, and it seemed wiser to leave the next section for today. The title, “Expanding Areas of Conscious Interaction,” sounds very Jupiterian to me, very much of the second ray.

Khi đến một phần mới, tôi thường muốn tạm dừng, ngay cả khi chương trình còn ngắn. Chương trình 22 kết thúc ở trang 58, và tôi thấy để phần tiếp theo sang hôm nay sẽ hợp lý hơn. Với tôi, nhan đề “Mở Rộng Các Lĩnh Vực Tương Tác Hữu Thức” mang đậm tính chất Sao Mộc, rất đậm tính chất cung hai.

The Tibetan now takes up expanding areas of conscious interaction.

Giờ đây, Chân sư Tây Tạng bắt đầu đề cập đến việc mở rộng các lĩnh vực tương tác hữu thức.

## [1] IX. EXPANDING AREAS OF CONSCIOUS INTERACTION – [1] IX. MỞ RỘNG CÁC LĨNH VỰC TƯƠNG TÁC HỮU THỨC

**[1b] The training given by the Masters in Their Ashrams to Their disciples has one main objective:**

**[1b] Việc các Chân sư huấn luyện các đệ tử trong các ashram của Các Ngài có một mục tiêu chính:**

We can imagine how a Master might be dismayed by the average aspirant's lack of understanding, even while continuing to love those who come to him. The teaching asks us to look beyond that limitation.

Chúng ta có thể hình dung một Chân sư có thể thất vọng thế nào trước sự thiếu thấu hiểu của người chí nguyện thông thường, dù Ngài vẫn tiếp tục yêu thương những người đến với Ngài. Giáo huấn yêu cầu chúng ta nhìn xa hơn giới hạn ấy.

An ashram is not simply a gathering place for students interested in spiritual subjects. It is connected with the objectification of the Plan that is intended to manifest.

Một ashram không đơn thuần là nơi quy tụ các đạo sinh quan tâm đến những chủ đề tinh thần. Ashram gắn liền với việc đưa Thiên Cơ dự định biểu hiện thành hiện thực khách quan.

**[2] to increase, develop and enable them to utilise in service their inherent and innate sensitivity.**

**[2] gia tăng, phát triển và giúp họ vận dụng tính nhạy cảm vốn có và bẩm sinh của mình trong phụng sự.**

To begin with, the disciples do not know that they are really sensitive. They may take an interest in these things without realizing that they are being taught so that they can serve.

Thoạt đầu, các đệ tử không biết rằng mình thực sự nhạy cảm. Họ có thể quan tâm đến những điều này mà không nhận ra rằng họ đang được dạy để có thể phụng sự.

**[3] Let us, as we discuss these matters, avoid that much over-worked word "vibration" and use instead the more simple and more easily understood word "impact". Response to impact is something we all register.**

**[3] Khi bàn về những vấn đề này, chúng ta hãy tránh dùng từ "rung động" vốn đã bị lạm dụng quá nhiều, và thay vào đó dùng từ "tác động", đơn giản và dễ hiểu hơn. Đáp ứng với tác động là điều mà tất cả chúng ta đều ghi nhận.**

Although vibration is a fundamental systemic law, he may be setting the term aside here to focus attention on sensitivity and the development of response. We do not need to manufacture sensitivity. It is already

Mặc dù rung động là một định luật nền tảng của hệ mặt trời, ở đây có lẽ Ngài tạm gác thuật ngữ này sang một bên để tập trung sự chú ý vào tính nhạy cảm và sự phát triển khả năng đáp ứng. Chúng ta không cần tạo ra tính nhạy cảm. Nó vốn đã có sẵn trong

inherent in us; the task is to uncover it and remove what blocks its natural expression.

chúng ta; nhiệm vụ là khơi lộ nó và loại bỏ những gì ngăn cản sự biểu đạt tự nhiên của nó.

The five familiar senses are hearing, touch, sight, taste, and smell. Each opens a distinct field of experience.

Năm giác quan quen thuộc là thính giác, xúc giác, thị giác, vị giác và khứu giác. Mỗi giác quan mở ra một lĩnh vực trải nghiệm riêng biệt.

A *Treatise on Cosmic Fire*, around page 188, describes how the senses develop when raised to a higher turn of the spiral. These five realms are only the beginning.

*Luận về Lửa Vũ Trụ*, khoảng trang 188, mô tả cách các giác quan phát triển khi được nâng lên một vòng cao hơn của đường xoắn ốc. Năm lĩnh vực này mới chỉ là bước khởi đầu.

These five realms may not have opened in the same way for animal-man. At the same time, animal-man and other animals may possess means of registration beyond what humanity can do. Why do we hear about dog whistles if dogs can hear them and humans cannot? And why do we say "eagle eye" if not because an eagle sees so much better than the average human being? There are other examples where the acuity of sensory impression in the animal kingdom exceeds what humanity can do.

Năm lĩnh vực này có thể đã không mở ra theo cùng một cách đối với người thú. Đồng thời, người thú và các loài động vật khác có thể có những phương thức ghi nhận vượt quá khả năng của nhân loại. Tại sao chúng ta nghe nói đến còi dành cho chó, nếu không phải vì chó nghe được âm thanh ấy còn con người thì không? Và tại sao chúng ta nói "mắt đại bàng", nếu không phải vì đại bàng nhìn tốt hơn con người thông thường rất nhiều? Còn có những ví dụ khác cho thấy độ nhạy bén trong việc tiếp nhận ấn tượng giác quan ở giới động vật vượt quá khả năng của nhân loại.

**[4] Our five senses have opened to all people five great realms from which impact comes, and we are so familiar with them all that our response is now automatic and, though registered, is not consciously so, unless there is a planned reason and direction intended.**

**[4] Năm giác quan đã mở ra cho mọi người năm lĩnh vực rộng lớn, từ đó tác động đến với chúng ta; chúng ta quen thuộc với tất cả những lĩnh vực ấy đến mức giờ đây sự đáp ứng đã trở nên tự động và, dù có ghi nhận, chúng ta vẫn không ý thức về điều đó, trừ khi có một lý do đã được hoạch định và một hướng đi có chủ đích.**

Customary use can make a response unconscious. Yet many other kinds of impact are possible, and the five senses provide only the foundation for understanding them. The five senses can be considered separately, but the Tibetan's

Việc sử dụng thường xuyên có thể khiến một đáp ứng trở thành vô thức. Tuy vậy, còn có thể có nhiều loại tác động khác, và năm giác quan chỉ cung cấp nền tảng để thấu hiểu chúng. Có thể xem xét riêng từng giác quan, nhưng điều Chân sư Tây Tạng muốn nhấn

point is that our response to them has become rapid and habitual.

mạnh là sự đáp ứng của chúng ta với chúng đã trở nên nhanh chóng và thành thói quen.

**[5] We respond similarly and as automatically to emotional stimuli, and rapidly (very rapidly) the race is reaching out towards mental telepathy.**

**[5] Tương tự, chúng ta cũng đáp ứng một cách tự động với các kích thích cảm xúc, và nhân loại đang nhanh chóng (rất nhanh chóng) vươn tới viễn cảm trí tuệ.**

This is a gradual development, but the movement toward mental telepathy is now accelerating. A few people, the Tibetan says, are already demonstrating this more advanced sensitivity. Some of this development may involve the first subplane of the Spiritual Triad, though that remains my interpretation.

Đây là một sự phát triển dần dần, nhưng hiện nay tiến trình hướng tới viễn cảm trí tuệ đang tăng tốc. Chân sư Tây Tạng nói rằng một số ít người đã thể hiện tính nhạy cảm tiến bộ hơn này. Một phần của sự phát triển ấy có thể liên quan đến cõi phụ thứ nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, dù đó vẫn chỉ là cách diễn giải của tôi.

**[6] Some few are beginning to work along the lines of spiritual telepathy. Few do more than register occasionally contacts emanating from a high source, and the result is usually also over-mixed with personality reactions.**

**[6] Một số ít người đang bắt đầu hoạt động theo hướng viễn cảm tinh thần. Hiếm người làm được gì hơn ngoài việc thỉnh thoảng ghi nhận những tiếp xúc phát ra từ một nguồn cao siêu, và kết quả thường cũng pha trộn quá nhiều phản ứng của phàm ngã.**

Our work so far is not yet pure and clear. At first there is a mixture of the spiritual and personal. The work concerns spiritual telepathy, but it does not yet operate in a wholly pure or detached way. This development extends through the Triad and beyond. The Tibetan returns to the relationship among the sciences he has described.

Cho đến nay, công việc của chúng ta vẫn chưa thuần khiết và rõ ràng. Lúc đầu có sự pha trộn giữa yếu tố tinh thần và yếu tố cá nhân. Công việc này liên quan đến viễn cảm tinh thần, nhưng vẫn chưa diễn ra một cách hoàn toàn thuần khiết hay tách rời. Sự phát triển này trải rộng khắp Tam nguyên tinh thần và còn vượt xa hơn nữa. Chân sư Tây Tạng trở lại mối quan hệ giữa các khoa học mà Ngài đã mô tả.

The supreme science of contact includes the science of impression and the science or technique of Invocation and Evocation. Contact from the soul, with its resulting impact, is developing rapidly.

Khoa học tiếp xúc tối cao bao gồm khoa học về ấn tượng và khoa học hay kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Sự tiếp xúc từ linh hồn, cùng với tác động phát sinh từ đó, đang phát triển nhanh chóng.

**[7] Contact, with resultant impact from the soul, is also quite rapidly developing, hence the necessity for my laying the foundations of further knowledge which will clarify still higher contact, emanating from the Spiritual Triad and opening up areas of interaction hitherto known only to the Hierarchy.**

When we address the Hierarchy, we are working in a field where most of its members now function: the buddhic plane and the Spiritual Triad. A few scientific ashrams may work at other levels. The foundations being laid should clarify higher contact from the Spiritual Triad. Areas of contact once reserved to the Hierarchy may gradually become accessible to humanity.

Many second- and sixth-ray souls are in incarnation now, which may fit the transfer of some ashramic focal points to the buddhic plane. The Tibetan's teaching suggests that conditions are changing. As time advances, we may understand more deeply the forms of contact toward which we aspire. The Aquarian Age is expected to bring new knowledge, both intuitive and mental.

**[8] I refer here to the teaching which I have given out through a group of my disciples anent the Antahkarana.**

About a hundred pages in *The Rays and the Initiations* discuss building the antahkarana, the rainbow bridge, and contacting the Spiritual Triad. Notice the reference at the end of page 58. Related discussions also appear in *Education in the New Age* and *Discipleship in the New Age*, Volume I. The

**[7] Sự tiếp xúc với linh hồn, cùng tác động phát sinh từ linh hồn, cũng đang phát triển khá nhanh chóng; vì vậy, Tôi cần đặt nền móng cho tri thức sâu rộng hơn, nhằm làm sáng tỏ sự tiếp xúc còn cao hơn nữa, phát ra từ Tam Nguyên Tinh Thần và mở ra những phạm vi tương tác mà cho đến nay chỉ Thánh đoàn mới biết đến.**

Khi hướng đến Thánh đoàn, chúng ta đang hoạt động trong một lĩnh vực mà phần lớn các thành viên của Thánh đoàn hiện đang hoạt động: cõi Bồ đề và Tam Nguyên Tinh Thần. Một vài ashram khoa học có thể hoạt động ở những cấp độ khác. Những nền móng đang được đặt xuống sẽ giúp làm sáng tỏ sự tiếp xúc cao hơn từ Tam Nguyên Tinh Thần. Những lĩnh vực tiếp xúc từng chỉ dành riêng cho Thánh đoàn có thể dần trở nên khả dụng đối với nhân loại.

Hiện nay có nhiều linh hồn cung hai và cung sáu đang lâm phàm, điều này có thể phù hợp với việc chuyển dịch một số tiêu điểm của các ashram lên cõi Bồ đề. Giáo huấn của Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng các điều kiện đang thay đổi. Theo thời gian, chúng ta có thể thấu hiểu sâu sắc hơn những hình thức tiếp xúc mà mình khát vọng hướng tới. Kỷ Nguyên Bảo Bình được kỳ vọng sẽ mang đến tri thức mới, cả về trực giác lẫn trí tuệ.

**[8] Ở đây, Tôi đề cập đến giáo huấn về antahkarana mà Tôi đã truyền đạt thông qua một nhóm đệ tử của Tôi. [ix]***

Khoảng một trăm trang trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* bàn về việc xây dựng antahkarana, Cây cầu vồng, và tiếp xúc với Tam Nguyên Tinh Thần. Hãy lưu ý phần đề cập ở cuối trang 58. Những nội dung thảo luận liên quan cũng xuất hiện trong *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* và *Đường Đạo Trong*

latter describes the head, ajna, and throat centers used by different groups.

*Kỷ Nguyên Mới*, Tập I. Tác phẩm sau mô tả các trung tâm đầu, ajna và cổ họng mà những nhóm khác nhau sử dụng.

The head, ajna, and throat centers are significant; two are ruled by Mercury. This suggests that communication and mental direction are important in the group work described. The material on page 41 of *Discipleship in the New Age*, Volume I, describes the centers used by different groups. The Tibetan's selection of people for seed groups may reflect these patterns.

Các trung tâm đầu, ajna và cổ họng có ý nghĩa quan trọng; hai trong số đó do Sao Thủy cai quản. Điều này gợi ý rằng giao tiếp và sự định hướng bằng trí tuệ giữ vai trò quan trọng trong công việc nhóm đang được mô tả. Nội dung ở trang 41 của *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I, mô tả các trung tâm mà những nhóm khác nhau sử dụng. Việc Chân sư Tây Tạng lựa chọn người cho các nhóm hạt giống có thể phản ánh những mô hình này.

Higher points of tension are becoming available as we prepare for knowledge that may unfold during the Aquarian Age. Those engaged in this bridging work have a responsibility to take it seriously. We hope to contribute to the true knowledge of the Aquarian Age, its wonder, and the coming renaissance. Conditions, it seems, will begin to be ripe around 2025. Structurally, D.K. says it will make the great cathedrals look like children's building blocks. Think how much we have to look forward to and how many people desperately cling to the past in the hope of hiding from developments that will challenge them.

Những điểm tập trung nhất tâm cao hơn đang trở nên khả dụng khi chúng ta chuẩn bị đón nhận tri thức có thể khai mở trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Những người tham gia công việc bắc cầu này có trách nhiệm thực hiện công việc ấy một cách nghiêm túc. Chúng ta hy vọng đóng góp vào tri thức chân thực về Kỷ Nguyên Bảo Bình, sự kỳ diệu của kỷ nguyên ấy và thời kỳ phục hưng sắp tới. Dường như các điều kiện sẽ bắt đầu chín muồi vào khoảng năm 2025. Về mặt kiến trúc, Chân sư DK nói rằng thời kỳ ấy sẽ khiến những thánh đường lớn trông như những khối đồ chơi xếp hình của trẻ nhỏ. Hãy nghĩ xem có biết bao điều đang chờ đón chúng ta, và biết bao người đang tuyệt vọng bám víu vào quá khứ với hy vọng trốn tránh những diễn biến sẽ đặt họ trước thử thách.

Some people take refuge in dogma, which may feel protective but can limit a growing understanding of reality. The Tibetan returns to the teaching given through his disciples and to the Antahkarana. This teaching opens a way toward contact and impact. The first is recognition; the second brings a consequential interaction.

Một số người tìm nơi nương náu trong giáo điều; điều đó có thể mang lại cảm giác được che chở nhưng lại hạn chế sự thấu hiểu ngày càng sâu rộng về thực tại. Chân sư Tây Tạng trở lại với giáo huấn được truyền qua các đệ tử của Ngài và với antahkarana. Giáo huấn này mở ra một con đường dẫn đến tiếp xúc và tác động. Tiếp xúc là nhận biết; tác động mang lại một sự tương tác tạo nên hệ quả.

The group of disciples giving out teaching that opens areas of interaction previously known only to the Hierarchy is, as I said, the fourth group, the New Age educators. Many of us are educators in a different way. We may do continuing or adult education without being university professors or teachers in primary or secondary schools, and still be part of the educational process. Much of *Education in the New Age* seems to apply to those on the front lines of teaching young people. Our work is somewhat different, as we are trying to develop a way of expressing ashramic work. We could read the book again and see what applies to people like us.

Như tôi đã nói, nhóm đệ tử truyền bá giáo huấn mở ra những lĩnh vực tương tác mà trước đây chỉ Thánh đoàn biết đến chính là nhóm thứ tư, các nhà giáo dục của Kỷ Nguyên Mới. Nhiều người trong chúng ta là những nhà giáo dục theo một cách khác. Chúng ta có thể tham gia giáo dục thường xuyên hoặc giáo dục người trưởng thành mà không phải là giảng viên đại học hay giáo viên tiểu học hoặc trung học, nhưng vẫn là một phần của tiến trình giáo dục. Phần lớn nội dung của *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới* dường như áp dụng cho những người trực tiếp giảng dạy giới trẻ. Công việc của chúng ta có phần khác biệt, vì chúng ta đang cố gắng phát triển một cách biểu đạt công việc ashram. Chúng ta có thể đọc lại cuốn sách và xem những gì áp dụng được cho những người như chúng ta.

The building of the Antahkarana applies directly to us. The book also raises questions about how younger people should be educated along new lines.

Việc xây dựng antahkarana áp dụng trực tiếp cho chúng ta. Cuốn sách cũng đặt ra những câu hỏi về cách giáo dục người trẻ theo những đường hướng mới.

I recall D.K. saying that young men and women in Nazi Germany had been poorly educated. They were indoctrinated with an artificial nationalistic idealism and denied an education that treated humanity and many nations with respect. We have to be very careful about the education we offer young people. Many experiments in newer approaches have been going on for decades. In the older model, everything seemed to be about memorization, about the strict imposition of what one was told to learn.

Tôi nhớ Chân sư DK từng nói rằng những người nam và nữ trẻ tuổi ở nước Đức Quốc xã đã nhận được một nền giáo dục yếu kém. Họ bị nhồi nhét một thứ chủ nghĩa lý tưởng dân tộc chủ nghĩa giả tạo và không được hưởng một nền giáo dục biết tôn trọng nhân loại cùng nhiều quốc gia. Chúng ta phải hết sức thận trọng với nền giáo dục mà mình mang đến cho giới trẻ. Nhiều thử nghiệm về những cách tiếp cận mới hơn đã diễn ra suốt nhiều thập niên. Trong mô hình cũ, mọi thứ dường như chỉ xoay quanh việc ghi nhớ, quanh sự áp đặt nghiêm ngặt những gì người ta bảo phải học.

Did young people learn how to think for themselves? Very often, I would say, they were denied that opportunity. It was not considered necessary. It was outside what

Người trẻ có học được cách tự mình suy nghĩ không? Tôi cho rằng rất thường xuyên họ không có cơ hội ấy. Người ta không xem đó là điều cần thiết. Điều ấy nằm ngoài những gì

people then thought education could or should be.

người thời đó cho rằng giáo dục có thể hoặc nên thực hiện.

We need to understand what contact and impact mean through experience. When writing my book on infinitization, I was perhaps a little too concerned with defining terms. I spent well over two hundred pages on definitions, and now I wish I had defined some of them differently.

Chúng ta cần thấu hiểu ý nghĩa của tiếp xúc và tác động qua trải nghiệm. Khi viết cuốn sách của mình về sự vô hạn hóa, có lẽ tôi đã quá chú trọng đôi chút vào việc định nghĩa thuật ngữ. Tôi dành hơn hai trăm trang chỉ để định nghĩa, và giờ đây tôi ước mình đã định nghĩa một số thuật ngữ theo cách khác.

Authors often outgrow what they write. Do they re-edit everything, throw it out, or allow it to stand as their thinking at the time? I know I made a lot of mistakes in estimating the nature of things. Even so, I believe something can be gained by looking at what I tried to bring to fellow students.

Các tác giả thường phát triển vượt ra ngoài những gì họ viết. Họ có biên tập lại tất cả, vứt bỏ chúng, hay cứ để nguyên như sự thể hiện tư tưởng của mình vào thời điểm ấy? Tôi biết mình đã mắc nhiều sai lầm khi đánh giá bản chất của sự vật. Dẫu vậy, tôi tin rằng vẫn có thể thu được điều gì đó khi xem xét những gì tôi đã cố gắng mang đến cho các đạo sinh đồng môn.

We are fellow students, not authorities standing above one another. We make attempts to reach the truth, and when we make mistakes, we may discover them ourselves or learn from others who point them out.

Chúng ta là những đạo sinh đồng môn, không phải những người có thẩm quyền đứng trên nhau. Chúng ta nỗ lực vươn tới chân lý, và khi mắc sai lầm, chúng ta có thể tự phát hiện hoặc học hỏi từ những người chỉ ra các sai lầm ấy.

We are approximating. One wishes one could speak with the exactitude, clarity, and organization that Master D.K. brings to the subject, but one cannot at this point of development. You do what you can and try not to be too ashamed of it. I relied on a theory of atoms, or perhaps subatomic particles, flashing in and out of manifestation. There is something to it. Things in our cosmos appear and disappear constantly, ourselves perhaps among them.

Chúng ta đang từng bước tiến gần hơn. Ai cũng mong có thể trình bày với sự chính xác, rõ ràng và mạch lạc mà Chân sư DK thể hiện khi bàn về chủ đề này, nhưng ở điểm phát triển hiện nay, chúng ta chưa thể làm được. Chúng ta làm những gì mình có thể và cố gắng đừng quá hổ thẹn về điều đó. Tôi đã dựa vào một lý thuyết cho rằng các nguyên tử, hoặc có lẽ các hạt hạ nguyên tử, thoắt biểu hiện rồi lại thoắt biến mất. Lý thuyết ấy có phần xác đáng. Mọi thứ trong vũ trụ của chúng ta liên tục xuất hiện rồi biến mất, có lẽ cả chính chúng ta cũng nằm trong số đó.

Much of what we perceive as continuous is less continuous than it seems. From the

Phần lớn những gì chúng ta cảm nhận là liên tục thực ra không liên tục như vẻ ngoài của

perspective of a Planetary Logos, the duration of any of our incarnations might be like the appearance and disappearance of an atom or a subatomic particle.

chúng. Từ góc nhìn của một Hành Tinh Thượng đế, thời gian kéo dài của bất kỳ kiếp lâm phàm nào của chúng ta cũng có thể giống như sự xuất hiện và biến mất của một nguyên tử hay một hạt hạ nguyên tử.

There are so many factors to relate, and we can only begin. Alice Bailey said that what the Tibetan gave opened vast vistas for her because she could see implications that he had left unspoken in the text.

Có quá nhiều yếu tố cần liên hệ với nhau, và chúng ta chỉ mới có thể bắt đầu. Alice Bailey nói rằng những gì Chân sư Tây Tạng truyền dạy đã mở ra cho Bà những chân trời bao la, vì Bà có thể thấy những hàm ý mà Ngài chưa nói rõ trong văn bản.

We can learn to go beyond the limits of our usual interpretations. If we go on studying occultism steadily, I think that capacity will come forward.

Chúng ta có thể học cách vượt qua giới hạn của những cách diễn giải thông thường của mình. Tôi nghĩ rằng nếu chúng ta tiếp tục đều đặn nghiên cứu huyền bí học, năng lực ấy sẽ phát triển.

**[9] All such developing contacts involve conditions covered by the two words: Contact and Impact.**

**[9] Tất cả những tiếp xúc đang phát triển như thế đều bao hàm những điều kiện được diễn đạt bằng hai từ: Tiếp xúc và Tác động.**

Our appreciation of the subtle, subjective environment is steadily growing. If we confine ourselves to definitions, we translate everything into mental terms, and our appreciation will not grow as it should. We must experiment.

Sự cảm nhận sâu sắc của chúng ta về môi trường vi tế, chủ quan đang không ngừng phát triển. Nếu tự giới hạn trong các định nghĩa, chúng ta quy mọi thứ thành những khái niệm trí tuệ, và sự cảm nhận sâu sắc của chúng ta sẽ không phát triển đúng mức. Chúng ta phải thử nghiệm.

I am thinking of people with strong occult experience. They may not know every page of the books, and academic work may not be the strongest part of their spirituality, but they know how to deal truthfully and practically with many inner realities. They have much to bring to a student whose approach is more exclusively mental.

Tôi đang nghĩ đến những người có kinh nghiệm huyền bí sâu dày. Họ có thể không biết từng trang trong các cuốn sách, và việc nghiên cứu học thuật có thể không phải là mặt mạnh nhất trong đời sống tinh thần của họ, nhưng họ biết cách tiếp cận nhiều thực tại bên trong một cách chân thực và thiết thực. Họ có nhiều điều để mang đến cho một đạo sinh có cách tiếp cận thiên gần như hoàn toàn về trí tuệ.

**[10] 1. Contact can be defined (for our particular purposes) as recognition of an environment, an area of the hitherto unknown, of that which has somehow been evoked, of a something other which has made its presence felt.**

**[10] 1. Với những mục đích cụ thể của chúng ta, có thể định nghĩa tiếp xúc là sự nhận biết một môi trường, một phạm vi cho đến nay còn chưa biết, một điều bằng cách nào đó đã được gợi lên, một điều khác đã khiến người ta cảm nhận được sự hiện diện của nó.**

"For our particular purposes" allows that contact can be defined differently for other purposes. Thinking of something other than the perceiver as a theoretical possibility is useful, though it is not the whole approach. For any universe the perceiver, ultimately, is the Universal Logos, which makes him the self-perceiver of all his emanations and apparent self-divisions.

"Cho những mục đích cụ thể của chúng ta" cho phép hiểu rằng tiếp xúc có thể được định nghĩa khác đi cho những mục đích khác. Việc nghĩ đến một điều gì khác với chủ thể tri giác như một khả năng về mặt lý thuyết là hữu ích, dù đó chưa phải toàn bộ cách tiếp cận. Đối với bất kỳ vũ trụ nào, xét đến cùng, chủ thể tri giác chính là Thượng đế Vũ Trụ, và như vậy Ngài là chủ thể tự tri giác mọi phát xạ cùng những sự phân chia có vẻ như từ chính mình.

**[11] This something other than the Perceiver has usually been earlier sensed, has been propounded into a theoretical possibility,**

**[11] Thông thường, điều khác biệt với Người Tri Giác này đã được cảm nhận từ trước, đã được nêu lên như một khả năng về mặt lý thuyết,**

"Into" is an interesting choice of word there. I would have used "as."

"Thành" là một lựa chọn từ thú vị ở đây. Tôi hẳn sẽ dùng "như".

**[12] has later been invoked by the directed and conscious attention of the one who has sensed its presence, and finally contact is made.**

**[12] về sau được khẩn cầu nhờ sự chú tâm có định hướng và có ý thức của người đã cảm nhận sự hiện diện của nó, và cuối cùng sự tiếp xúc được thiết lập.**

Mercury seems relevant to this process, though that is my interpretation. We are moving from theory toward practice, and conscious attention is needed. Our subtle and super-subjective environment contains many factors with which we have not yet made contact. Sustained attention to what is theoretically possible may allow contact to occur.

Sao Thủy dường như có liên quan đến tiến trình này, dù đó là cách diễn giải của tôi. Chúng ta đang chuyển từ lý thuyết sang thực hành, và cần có sự chú tâm có ý thức. Môi trường vi tế và siêu chủ quan của chúng ta chứa nhiều yếu tố mà chúng ta chưa tiếp xúc. Sự chú tâm bền bỉ vào những gì có thể tồn tại về mặt lý thuyết có thể tạo điều kiện cho sự tiếp xúc diễn ra.

If we do not know something is present, even subtly, we cannot respond to it deliberately. It may affect us unconsciously, but we cannot adjust to it or use it constructively. Recognizing the wider environment could enrich our world, though some levels may be better left untouched. The Tibetan has cautioned that the astral body should not be exposed indiscriminately to every influence.

Nếu không biết một điều gì đó đang hiện diện, dù chỉ một cách vi tế, chúng ta không thể chủ động đáp ứng với nó. Nó có thể ảnh hưởng đến chúng ta một cách vô thức, nhưng chúng ta không thể điều chỉnh để thích nghi với nó hay sử dụng nó một cách có tính xây dựng. Việc nhận biết môi trường rộng lớn hơn có thể làm phong phú thế giới của chúng ta, dù có những cấp độ có lẽ tốt hơn nên để nguyên, không chạm tới. Chân sư Tây Tạng đã cảnh báo rằng không nên để thể cảm dục tiếp nhận mọi ảnh hưởng một cách thiếu phân biện.

There may be levels with which we should avoid contact for the health of the astral body. The personality must remain governed by the soul rather than drawn into every influence. Impact carries a stronger first-ray quality: it is a forceful form of touch that brings change. Contact and impact describe different stages of developing relationship.

Có thể có những cấp độ mà chúng ta nên tránh tiếp xúc để bảo vệ sức khỏe của thể cảm dục. Phàm ngã phải tiếp tục chịu sự chi phối của linh hồn thay vì bị cuốn vào mọi ảnh hưởng. Tác động mang phẩm tính cung một mạnh hơn: đó là một hình thức tiếp chạm mạnh mẽ đem lại thay đổi. Tiếp xúc và tác động mô tả những giai đoạn khác nhau trong sự phát triển mối quan hệ.

**[13] 2. Impact is something more than simply registering contact. It develops into conscious interaction;**

**[13] 2. Tác động vượt xa việc chỉ đơn thuần ghi nhận sự tiếp xúc. Nó phát triển thành sự tương tác có ý thức;**

In the process of white magic, the interaction may occur between the aspirant and the downward-gazing Solar Angel or Angel of the Presence. A light is then sent upward in response.

Trong tiến trình Chánh Thuật, sự tương tác có thể diễn ra giữa người chí nguyện và Thái dương Thiên Thần đang nhìn xuống, hay Thiên Thần của Hiện Diện. Khi ấy, một ánh sáng được gửi lên để đáp ứng.

**[14] it conveys later information; it is revelatory in nature, and can be defined in its initial stages as the guarantee to the one who responds to it of a new area for exploration and for spiritual adventure,**

**[14] về sau, nó truyền đạt thông tin; nó mang bản chất mặc khải, và ở những giai đoạn ban đầu, có thể định nghĩa nó là sự bảo đảm cho người đáp ứng với nó rằng có một phạm vi mới để khám phá và phiêu lưu tinh thần,**

Sounds attractive, does it not? A new area for exploration and spiritual adventure.

Nghe thật hấp dẫn, phải không? Một lĩnh vực mới để khám phá và phiêu lưu tinh thần.

**[15] and as the indication of a wider field wherein consciousness may expand more and more and register increasingly the divine purpose waiting to be more fully known.**

**[15] đồng thời là dấu hiệu về một lĩnh vực rộng lớn hơn, nơi tâm thức có thể ngày càng mở rộng và ngày càng ghi nhận Thiên Ý đang chờ được biết đến đầy đủ hơn.**

Have you received impact? I think it must be very hard to let go of a true impact because it demands interplay and opens a new area of spiritual inquiry. Contact indicates that something is present; impact establishes interaction and opens new exploration. Both point toward areas that can become more fully known. Impact from the soul is significant. The egoic lotus, causal body, Spiritual Triad, and Monad all await fuller recognition.

Các bạn đã tiếp nhận tác động chưa? Tôi nghĩ hẳn rất khó buông bỏ một tác động đích thực, vì nó đòi hỏi sự tác động qua lại và mở ra một lĩnh vực tìm hiểu tinh thần mới. Sự tiếp xúc cho thấy có điều gì đó hiện diện; tác động thiết lập sự tương tác và mở ra hướng khám phá mới. Cả hai đều hướng đến những lĩnh vực mà chúng ta có thể biết đến đầy đủ hơn. Tác động từ linh hồn có thâm nghĩa. Hoa Sen Chân Ngã, thể nguyên nhân, Tam Nguyên Tinh Thần và chân thần đều đang chờ được nhận biết đầy đủ hơn.

The Tibetan now turns to ordinary telepathy, which is only beginning to be recognized.

Giờ đây, Chân sư Tây Tạng chuyển sang viễn cảm thông thường, vốn chỉ mới bắt đầu được công nhận.

**[16] Therefore, from the more normal field of what we may call ordinary telepathic perception (just now coming to recognition by ordinary science), through a slowly learnt process of invocation and evocation,**

**[16] Do đó, từ lĩnh vực thông thường hơn của điều mà chúng ta có thể gọi là tri giác viễn cảm thông thường (chỉ mới bắt đầu được khoa học thông thường thừa nhận), qua một tiến trình Khẩn Cầu và Gợi Lên mà y dần dần học được,**

Telepathic perception grows more convincing as our ability to work invocatively and evocatively develops.

Tri giác viễn cảm trở nên thuyết phục hơn khi khả năng vận dụng sự khẩn cầu và gợi lên của chúng ta phát triển.

**[17] to a state of consciousness distinguished by a trained sensitivity, the disciple moves.**

**[17] người đệ tử tiến tới một trạng thái tâm thức có đặc điểm là tính nhạy cảm đã qua rèn luyện.**

There is always a progression from one state to another. Where do we find ourselves with regard to contact, impact, interaction, exploration, and spiritual adventure? Are we still learning the concepts of these states without knowing how they live in us? There are surely rules of white magic which, if practiced, will make this whole idea of progression more living.

Luôn có sự tiến triển từ trạng thái này sang trạng thái khác. Chúng ta đang ở đâu xét về sự tiếp xúc, tác động, tương tác, khám phá và phiêu lưu tinh thần? Phải chăng chúng ta vẫn đang học các khái niệm về những trạng thái này mà chưa biết chúng biểu hiện sống động ra sao trong mình? Chắc chắn có những quy luật của Chánh Thuật mà nếu thực hành, chúng ta sẽ khiến toàn bộ ý tưởng về sự tiến triển này trở nên sống động hơn.

The teaching can be connected across many subjects, but we must learn to hold several ideas in mind at once. The Tibetan's overview makes those connections possible.

Có thể liên kết giáo huấn qua nhiều chủ đề, nhưng chúng ta phải học cách giữ đồng thời nhiều ý tưởng trong thể trí. Cái nhìn bao quát của Chân sư Tây Tạng giúp chúng ta thiết lập những mối liên kết ấy.

**[18] He unfolds a spiritual recognition which is controlled, understood, and directed to useful hierarchical ends. In these words, you have a very simple definition of the process to which we give, technically, the name: The Science of Impression.**

**[18] Y khai mở một sự nhận biết tinh thần được kiểm soát, được thấu hiểu và được hướng tới những mục đích hữu ích của Thánh đoàn. Qua những lời này, các bạn có một định nghĩa rất đơn giản về tiến trình mà, theo thuật ngữ chuyên môn, chúng ta gọi là: Khoa học về Ấn tượng.**

It is helpful when he sums up what he has discussed in rather academic terms. I first thought "in these words" referred to contact and impact, but perhaps he means spiritual recognition that is controlled, understood, and directed.

Việc Ngài tóm lược những điều đã bàn luận bằng các thuật ngữ khá hàn lâm thật hữu ích. Ban đầu, tôi nghĩ "qua những lời này" nói đến sự tiếp xúc và tác động, nhưng có lẽ Ngài muốn nói đến sự nhận biết tinh thần được kiểm soát, thấu hiểu và định hướng.

This is a simple formulation of the science of impression. The important terms are contact, impact, and the disciplined use of sensitivity. We have moved from definitions toward a practical understanding: trained sensitivity develops spiritual recognition, and that recognition can be directed usefully.

Đây là một cách trình bày đơn giản về khoa học về ấn tượng. Những thuật ngữ quan trọng là sự tiếp xúc, tác động và việc sử dụng sự nhạy cảm một cách có kỷ luật. Chúng ta đã đi từ các định nghĩa đến sự thấu hiểu mang tính thực hành: sự nhạy cảm đã qua rèn luyện phát triển sự nhận biết tinh thần, và sự nhận biết ấy có thể được định hướng một cách hữu ích.

Program 23 covered pages 58–59. The next session will continue from this point. The key terms are contact and impact, together with controlled, understood, and directed spiritual recognition.

Chương trình 23 đã trình bày các trang 58–59. Buổi học tiếp theo sẽ tiếp tục từ điểm này. Các thuật ngữ then chốt là sự tiếp xúc và tác động, cùng với sự nhận biết tinh thần được kiểm soát, thấu hiểu và định hướng.

I hope this material will become increasingly assimilable through our continued study. I wish you well in the continued work.

Tôi hy vọng nội dung này sẽ ngày càng dễ tiếp thu hơn khi chúng ta tiếp tục nghiên cứu. Chúc các bạn thuận lợi trong công việc tiếp theo.

Goodbye for now.

Xin tạm biệt các bạn.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 024

## Tóm Tắt

### Khoa học Ấn tượng, tiếp xúc và tác động

Khoa học Ấn tượng liên quan đến sự khai mở nhận biết tinh thần, được kiểm soát, thấu hiểu và hướng vào những mục đích hữu ích của Thánh Đoàn; tiến trình này gắn với sự mở rộng tâm thức và hiểu biết ngày càng sâu về Thiên Ý biểu hiện qua Thiên Cơ. Tiếp xúc liên quan đến một yếu tố ban đầu chưa được phát hiện, còn tác động xuất hiện khi yếu tố ấy được cảm nhận và tương tác với điểm tiếp nhận. Tác động vượt quá việc đơn thuần ghi nhận tiếp xúc: nó dẫn đến tương tác hữu thức, truyền đạt thông tin và mở ra một lĩnh vực khám phá, mặc khải cùng khả năng mở rộng tâm thức.

### Tính nhạy cảm được huấn luyện và sự chuyên tâm học hỏi

Sự phát triển đi từ nhận biết viễn cảm thông thường, qua việc huấn luyện Khẩn Cầu và Gợi Lên, đến trạng thái tâm thức có tính nhạy cảm được huấn luyện. Những ham muốn và mối bận tâm của phàm ngã có thể cản trở sự nhận biết tinh thần này. Lòng khát vọng và sự ham học quyết định mức độ tận dụng cơ hội trong một kiếp sống, đặc biệt đối với công việc liên hệ với ashram và giáo huấn mới được công bố. Việc học sâu nhằm tăng trưởng tri thức, minh triết và khả năng hòa hợp với các thế giới cao hơn.

### Khoa học nhạy cảm và nghệ thuật đáp ứng

Khoa học Ấn tượng cũng được gọi là khoa học căn bản về tính nhạy cảm, bao gồm phản ứng, nhận biết, đáp ứng và ghi nhận các hiện tượng trên toàn cõi hồng trần vũ trụ. Đây là tính nhạy cảm có nhận biết, không phải sự dễ tổn thương hay phản ứng cảm xúc thiếu suy xét. Khoa học cung cấp nền tảng hiểu biết, còn việc vận dụng nền tảng ấy dưới sự hướng dẫn của trực giác trở thành nghệ thuật. Mối liên hệ giữa tính nhạy cảm và Sư Tử được nêu như một hướng suy ngẫm; mỗi dấu hiệu hoàng đạo cũng có thể biểu hiện một dạng nhạy cảm riêng.

### Phạm vi cõi hồng trần vũ trụ

Cõi hồng trần vũ trụ gồm bảy cõi của hệ mặt trời, từ cõi hồng trần thấp nhất đến cõi tối cao của Thượng đế; bốn cõi dĩ thái vũ trụ là cõi Thượng đế, chân thần, atma và Bồ đề. Toàn bộ Sự Sống Hành Tinh tam phân biểu hiện trong phạm vi này. Việc chia thành bảy cõi phục vụ tư duy rõ ràng, nhưng hình ảnh những tầng tách biệt như các lớp bánh dễ che khuất sự tương tác liên tục giữa chúng. Một cách lý giải được đề xuất là Hành Tinh Thượng đế biểu hiện trên cõi Thượng đế và qua phương diện thấp của Tam Nguyên Tinh Thần, có thể phần lớn thông qua sự phát xạ thành Sanat Kumara.

### Các ashram và những phạm vi tâm thức cao

Các ashram cung hai, cung bốn và cung sáu đã chuyển từ cõi thượng trí vào phạm vi Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt là cõi Bồ đề; một số ashram khoa học vẫn tập trung ở phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần, thuộc phần hồng trần đậm đặc của Thái dương Thượng đế. Các ashram cung một dưới Chân sư Morya, chưa xuất hiện nhưng sẽ xuất hiện, tập trung trên cõi atma. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, vị trí tập trung trên các cõi Bồ đề và atma có thể chỉ từ cõi phụ thứ tư trở lên. Khả năng Đức Christ và Đức Phật bắt đầu tiếp cận cõi cảm dục vũ trụ rồi tiến

tới cõi trí vũ trụ cũng được nêu dưới dạng suy đoán; trước mắt, việc ổn định tâm thức trực giác trong Tam Nguyên Tinh Thần đã là một nhiệm vụ rất lớn.

### Từ phát triển vô thức đến sự làm chủ hữu thức

Ở những giai đoạn đầu, sự sống phát triển bộ máy tiếp xúc, phương tiện học hỏi và cơ chế ghi nhận mà không có chủ đích hữu thức. Qua nhiều chu kỳ, từng lĩnh vực tâm thức và từng vùng của thế giới hồng trần, trí tuệ, tinh thần dần đi vào phạm vi nhận biết, rồi được làm chủ. Tiến trình ấy dẫn đến con người biệt ngã có khả năng tự định hướng, sau đó đến Chân sư kiểm soát và hướng dẫn trong phạm vi nhận biết rộng lớn, phù hợp với Trí và Thiên Cơ thiêng liêng. Khả năng Chân sư DK đồng thời chăm lo nhiều đệ tử và truyền khối lượng giáo huấn lớn cho Alice Bailey minh họa mức độ làm chủ này.

### Từ đáp ứng tam phân đến nhị nguyên

Theo Chân sư DK, nhân loại đã đến giai đoạn có thể bắt đầu vượt khỏi Định luật Đáp Ứng Tam Phân để bước vào sự khai mở do một nhị nguyên được nhận biết chi phối. Người tiến hóa nhận biết hai bộ ba: thể xác, bản chất cảm dục và thể trí; cùng Chân Thần, linh hồn và phàm ngã, tức ba hiện thể có tính chu kỳ. Khi linh hồn và phàm ngã tiếp xúc rồi hợp nhất, ba hiện thể thấp kết hợp với linh hồn, dù mức độ thấm nhuần linh hồn còn khác nhau. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, sự chuyển dịch này có thể liên quan đến trí thông minh thông thường nhường chỗ cho trực giác, lý trí thuần túy và Trí Tuệ Siêu Việt, gắn với Sao Thủy và Bồ đề; sự thấm nhuần đầy đủ được liên hệ với lần điểm đạo thứ ba.

### Thể dĩ thái truyền năng lượng và ấn tượng cao

Khi sự hợp nhất tinh thần tiến triển nhanh, thể dĩ thái trở thành tác nhân mạnh mẽ có thể được điều khiển hữu thức để truyền năng lượng, mãnh lực và những tác động từ Chân Thần qua Tam Nguyên Tinh Thần. Thể dĩ thái đưa vào bộ não các năng lượng cần thiết và thông tin huyền bí, góp phần đưa con người đến địa vị Chân sư Minh Triết và cuối cùng đến trạng thái Christ với quyền năng thu hút, từ tính bao gồm tất cả. Sự tăng trưởng này cho phép thể dĩ thái truyền những năng lượng cao hơn nhiều so với chức năng tổ chức các tiến trình của thể xác đậm đặc. Tiến trình từ ba đến hai rồi đến một được so sánh với hệ mặt trời cung ba trước đây, hệ cung hai hiện tại và hệ cung một tương lai.

### Hào quang từ tính và vòng phát triển của mặc khải

Ấn tượng được định nghĩa qua việc tạo nên một hào quang từ tính có thể tiếp nhận những ấn tượng cao nhất; định nghĩa này cũng làm sáng tỏ nghệ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Khi tính nhạy cảm và từ tính tăng trưởng, lời khẩn cầu phát ra qua hào quang thu hút mặc khải mới, rồi mặc khải lại làm phong phú trường từ tính ấy. Nhờ vòng phát triển tương hỗ này, cá nhân trở thành một trung tâm mặc khải cho những người cần sự kích thích để tiến lên. Sự vững tin của Chân sư bắt nguồn từ thực hành và kinh nghiệm đã được kiểm chứng, chứ không chỉ từ niềm tin chưa qua thử nghiệm.

### Nhân loại làm trung gian giữa các giới

Trong tương lai, toàn giới nhân loại sẽ trở thành một trung tâm từ tính lớn của hành tinh, khẩn cầu các giới cao trên những cõi vô hình tướng và gợi lên sự đáp ứng của các giới dưới nhân loại trên những cõi hình tướng. Nhân loại sẽ tiếp nhận, truyền dẫn và phân phối ảnh hưởng cao để làm phong phú các giới thấp. Các Chân Linh Hành Tinh thuộc giới thứ sáu dường như nằm trong phạm vi liên hệ này, còn khả năng vươn tới giới thứ bảy của Các Sự sống Thái Dương vẫn là câu hỏi mở.

Mục tiêu của mọi phụng sự nhân loại là giúp các giới thấp khai mở, với con người giữ vai trò Đại thiên địa đối với Tiểu thiên địa của những giới ấy.

### Hai phần ba nhân loại và quy mô thời gian

Chân sư DK xác định rằng một ngày kia, hai phần ba gia đình nhân loại sẽ nhạy cảm với các tác động từ Trí của Thượng đế khi Trí ấy thực hiện ý định trong vòng-giới-hạn hành tinh. Con số này được đặt cạnh ký ức chưa được xác nhận chắc chắn về ba phần năm nhân loại tiếp tục với hành tinh sau Ngày Phán Xét và hai phần năm chuyển đi nơi khác để tiếp tục học hỏi. Triển vọng ấy được liên hệ với thời đại Bảo Bình khoảng 2.160 năm và một chu kỳ Bảo Bình lớn kéo dài gần 26.000 năm Trái Đất. Không có thời hạn cụ thể cho sự hoàn thành; câu hỏi còn bỏ ngỏ là cần bao nhiêu chu kỳ lớn như vậy.

### Vũ Trụ Trí và sự tương ứng giữa các cấp độ

Nhân loại sẽ cung cấp một phạm vi trí tuệ mà trong đó các giới dưới nhân loại tìm thấy sự tương ứng với Vũ Trụ Trí cần thiết cho tiến hóa của mình. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, toàn bộ các cõi vũ trụ có thể hợp thành một cõi hồng trần–dĩ thái siêu vũ trụ, khiến cõi trí vũ trụ trở thành đối phần của một cõi trí siêu vũ trụ cao hơn nhiều. Trong cách nhìn này, thành tựu giác ngộ của Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu được liên hệ với việc chạm đến cõi trí vũ trụ, còn cấp siêu vũ trụ vẫn vượt quá xa. Các bản tổng kết của Chân sư DK giúp việc liên hệ những cấp độ và tần số rung động ấy trở nên dễ nắm bắt hơn.

### Khoa học căn bản của tâm thức

Khoa học Ấn tượng, khoa học căn bản về tính nhạy cảm và khoa học căn bản của tâm thức diễn tả những phương diện gần gũi của cùng một lĩnh vực; khoa học tối cao về tiếp xúc dường như có phạm vi bao trùm hơn. Khả năng khoa học về các mối quan hệ còn có tính nền tảng rộng hơn được nêu như một suy ngẫm khi đối chiếu với Chiêm Tinh Học Nội Môn. Tiếp xúc và tác động đánh thức, khai mở tâm thức và làm tăng khả năng nhận biết vốn hiện diện trong mọi hình tướng. Giáo huấn này cần được nghiên cứu cùng các Điểm Mặc Khải trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, phần III, và đòi hỏi suy ngẫm sâu.

### Tiến hóa và linh hồn nội tại

Tiến hóa là tiến trình các hình tướng đáp ứng với tiếp xúc, phản ứng trước tác động và đạt mức phát triển, hữu dụng, hiệu quả cao hơn. Quan điểm huyền bí học xem mọi hình tướng, kể cả giới kim thạch, đều có phạm vi nhận biết riêng; sự phân biệt hữu cơ và vô cơ không chứng minh có một ranh giới tuyệt đối giữa chất liệu sống và không sống. Định luật Tiến Hóa và Khoa học Ấn tượng làm hình tướng thích ứng hơn với linh hồn nội tại. Đối với Chân sư, Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn chân thực; sự tự đánh giá sau khoảng 50 năm nghiên cứu cũng dẫn đến nhận định rằng đã có tiến bộ, dù chưa đạt mọi điều mong đợi, nên cần kiên trì và nhẫn nại.

### Thành tựu khoa học và giới hạn của mặc khải cuối cùng

Tâm lý học và y học đã đạt những thành tựu thực sự trong hiểu biết về sự phát triển của bộ máy đáp ứng bên ngoài, dù còn chưa hoàn chỉnh. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Hoa Kỳ dưới ảnh hưởng của Chân sư cung bốn có trách nhiệm phát triển tâm lý học gắn với chiêm tinh nội môn, các cung và các Huyền Giai Sáng Tạo; cách tiếp cận điều kiện hóa lặp lại kiểu Skinner được đặt ngoài hướng kỳ vọng ấy. Thời đại cung bảy sắp tới cũng được liên hệ với sự quan tâm toàn cầu đến những hình thức mới trong y học. Việc công nhận thành tựu chưa hoàn chỉnh phù hợp với nguyên tắc mặc khải còn tiếp diễn, thay vì coi một hệ thống hiện hữu là chân lý sau cùng.

### Nguy cơ độc tôn tôn giáo và hướng nghiên cứu của đệ tử

Quan niệm về mặc khải cuối cùng trong Kitô giáo và Hồi giáo bị phê phán vì có thể đóng lại triển vọng mở rộng tiếp xúc, làm con người bám chặt vào hệ thống của mình và muốn áp đặt lên người khác. Lời kêu gọi Hoa Kỳ chỉ có một tôn giáo, được liên hệ với một cựu tướng có lẽ là Flynn, minh họa nguy cơ toàn trị tôn giáo giữa một thế giới có nhiều truyền thống mặc khải. Sự phê phán cũng đặt câu hỏi liệu Kitô giáo giáo hội mang tính cục bộ có còn phản ánh điều Đức Christ truyền dạy khoảng hai nghìn năm trước hay không. Trọng tâm nghiên cứu tiếp theo là những tiếp xúc và tác động mà các đệ tử, điểm đạo đồ gặp khi hoạt động trong Thánh Đoàn và qua một ashram, trên con đường ngày càng sáng đến giác ngộ trọn vẹn.

## Text Telepathy 024 revision – Văn bản Viễn cảm 024 — bản hiệu đính

Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts

[1] Another point to remember is that this science is the basic Science of Sensitivity; [2] it is the art of all responsiveness to phenomena and is peculiarly applied to the reaction, the recognition, the responsiveness, and the registration of all *[Page 60]* phenomena to be found throughout the cosmic physical plane. [3] This is the plane whereon our entire threefold planetary Life finds expression and which we have subdivided (for the sake of clear thinking) into the seven planes (so called) of our solar system—from what we call our lowest physical plane up to our highest plane, the logoic. [4] In the earlier stages of responsiveness to the two phases of contact and impact, the first task is to develop the needed apparatus of contact, the medium of learning, the mechanism of registration, and then learning to use it constructively and intelligently. [5] This work proceeds from cycle to cycle, in the earliest stages, with no conscious intention on the part of the unit of life, thus developing; [6] yet field after field of consciousness is slowly recorded, and area after area of the surrounding physical, mental and spiritual worlds come within the

Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái · Alice A. Bailey · các đoạn trích nguyên tác

[1] Một điểm khác cần nhớ là khoa học này là Khoa học nền tảng về Tính Nhạy Cảm; [2] đó là nghệ thuật của mọi sự đáp ứng với các hiện tượng, đặc biệt áp dụng cho việc phản ứng, nhận biết, đáp ứng và ghi nhận mọi *[Page 60]* hiện tượng có thể tìm thấy trên khắp cõi hồng trần vũ trụ. [3] Đây là cõi mà toàn bộ Sự Sống hành tinh tam phân của chúng ta biểu lộ, và để tư duy được rõ ràng, chúng ta đã chia cõi này thành bảy cõi (như thường gọi) của hệ mặt trời—từ cõi mà chúng ta gọi là cõi hồng trần thấp nhất cho đến cõi cao nhất, cõi Thượng đế. [4] Trong những giai đoạn đầu của sự đáp ứng với hai giai đoạn tiếp xúc và tác động, nhiệm vụ đầu tiên là phát triển bộ máy tiếp xúc cần thiết, phương tiện trung gian để học hỏi, bộ máy ghi nhận, rồi học cách sử dụng bộ máy ấy một cách có tính xây dựng và sáng suốt. [5] Trong những giai đoạn sớm nhất, công việc này diễn tiến từ chu kỳ này sang chu kỳ khác mà đơn vị sự sống đang phát triển như thế không hề có chủ định hữu thức; [6] tuy nhiên, từng lĩnh vực tâm thức dần dần được ghi nhận, và từng khu vực của các thế giới hồng trần, trí tuệ và tinh thần bao quanh đi vào phạm vi tri giác, rồi được làm chủ và kiểm soát, cho đến khi cuối cùng đơn vị sự

arena of perception, and are mastered and controlled, until eventually the unit of life (I know not what else to call it) becomes the human being, self-directed, an individual. [7] Finally the man becomes the Master, controlling and directing within the periphery of His wide awareness, in consonance with the divine Mind and Plan.

sống ấy (Tôi không biết nên gọi nó bằng tên nào khác) trở thành con người, tự định hướng, một cá nhân. [7] Cuối cùng, con người trở thành Chân sư, kiểm soát và định hướng trong phạm vi nhận biết rộng lớn của Ngài, phù hợp với Trí thiêng liêng và Thiên Cơ.

[8] But—and this is a point I seek to impress upon you—[9] humanity, subjected to this constant process of expansion from the emergence of the fourth kingdom in nature, the human, has now reached the stage where it can begin to pass out of the control of what has been called the Law of Triple Response into a new phase of unfoldment where a recognised dualism dominates. [10] This is a most important statement. [11] Let me word it in this way and let me commend to you a very careful consideration of my words. I will express what I seek to impart in certain short sentences and in tabulation form:

[8] Nhưng—và đây là điểm Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn—[9] nhân loại, trải qua tiến trình mở rộng không ngừng này kể từ khi giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại, xuất hiện, nay đã đạt đến giai đoạn có thể bắt đầu thoát khỏi sự kiểm soát của điều được gọi là Định luật Đáp Ứng Tam Phân để bước vào một giai đoạn khai mở mới, nơi tính nhị nguyên đã được nhận biết giữ vai trò chi phối. [10] Đây là một phát biểu hết sức quan trọng. [11] Tôi xin diễn đạt theo cách sau và mong các bạn cân nhắc thật kỹ những lời của Tôi. Tôi sẽ trình bày điều Tôi muốn truyền đạt bằng một số câu ngắn và dưới dạng bảng:

*[Page 61]*

*[Page 61]*

[12] 1.The advanced man in the three worlds is conscious of two inherent triplicities:

[12] 1. Con người tiến hoá cao trong ba cõi giới nhận biết hai bộ ba vốn có:

| | |
|---|---|
| a. Phàm nhân<br>*The lower man* | Thể xác. Bản chất cảm dục. Thể trí.<br>*Physical body. Astral nature. Mind.* |
| b. Ba hiện thể có tính chu kỳ<br>*The three periodical vehicles* | Chân thần. Linh hồn. Phàm ngã.<br>*Monad. Soul. Personality.* |

[13] 2. Soul and personality have made contact. He is now technically soul-infused.

[13] 2. Linh hồn và phàm ngã đã tiếp xúc với nhau. Giờ đây, nói theo thuật ngữ chuyên

[14] Two periodical vehicles have been atoned. Three lower vehicles and the soul are united.

[14] Hai vận cụ có tính chu kỳ đã hợp nhất thành một. Ba vận cụ thấp và linh hồn đã hợp nhất.

[15] 3. The etheric body is at the point of assuming great power. [16] It can now be consciously used as a transmitter of:

[15] 3. Thể dĩ thái đang ở thời điểm sắp nắm giữ quyền năng lớn lao. [16] Giờ đây, người ta có thể sử dụng thể này một cách có ý thức để truyền dẫn:

[17] a. Energy and forces, consciously directed.

[17] a. Năng lượng và các mãnh lực, được định hướng một cách có ý thức.

[18] b. Impacts from the highest of the periodical vehicles, working through its instrument, the Spiritual Triad.

[18] b. Những tác động từ vận cụ cao nhất trong các vận cụ có tính chu kỳ, hoạt động thông qua công cụ của nó là Tam Nguyên Tinh Thần.

[19] 4. The etheric body is, therefore, the agent consciously directed, of the rapidly integrating spiritual unity. It can convey into the brain the needed energies and that occult information which together make a man a Master of the Wisdom and eventually a Christ—all-inclusive in HIS developed attractive and magnetic power.

[19] 4. Vì vậy, thể dĩ thái là tác nhân được định hướng một cách có ý thức của sự hợp nhất tinh thần đang nhanh chóng tích hợp. Thể này có thể chuyển vào bộ não những năng lượng cần thiết cùng thông tin huyền bí; cả hai cùng làm cho một người trở thành một Chân sư Minh Triết và cuối cùng thành một Đức Christ—bao gồm tất cả trong quyền năng thu hút và từ tính đã phát triển của NGÀI.

[20] Earlier I made the following statement which, as you study it, will summarise the above detailed analysis. [21] I said, defining impression, that it "concerns the engendering of a magnetic aura on which the highest impressions can play." See Chart The Constitution of Man. This might also serve as a definition of the art of invocation and evocation. As the man (for we will not consider this science apart from him, as it would include too vast a field) becomes sensitive to his environment, as the forces of evolution *[Page 62]* play upon him and lead him on from stage to stage, from point to point, from plane to plane, and from height

[20] Trước đây, Tôi đã đưa ra phát biểu sau; khi các bạn nghiên cứu, phát biểu ấy sẽ tóm lược phần phân tích chi tiết ở trên. [21] Khi định nghĩa ấn tượng, Tôi đã nói rằng nó "liên quan đến việc tạo sinh một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên." Xem Biểu đồ Cấu Tạo Con Người. Điều này cũng có thể dùng làm định nghĩa cho nghệ thuật khẩn cầu và gợi lên. Khi con người (vì chúng ta sẽ không xét khoa học này tách rời con người, bởi như vậy nó sẽ bao trùm một lĩnh vực quá rộng lớn) trở nên nhạy cảm với môi trường của mình, khi các mãnh lực tiến hoá *[Page 62]* tác động lên y và dẫn dắt y từ giai đoạn này sang giai đoạn

to height, he becomes enriched and increasingly magnetic. As this attractive or magnetic force increases, he himself becomes invocative; this outgoing demand, emanating from or through the aura which he has engendered brings to him a developing revelation. This revelation, in its turn, enriches the magnetic field of his aura so that he becomes a revealing centre to those whose field of experience and aura need the stimulus of his practised assurance.

khác, từ điểm này sang điểm khác, từ cõi này sang cõi khác, từ tầm cao này sang tầm cao khác, y trở nên phong phú hơn và ngày càng có từ tính. Khi mãnh lực thu hút hay từ tính này gia tăng, chính y trở nên có khả năng khẩn cầu; lời thỉnh cầu hướng ra ngoài ấy, phát ra từ hoặc xuyên qua hào quang mà y đã tạo sinh, đem đến cho y một sự mặc khải ngày càng khai mở. Đến lượt mình, sự mặc khải này làm phong phú trường từ tính của hào quang y, khiến y trở thành một trung tâm mặc khải cho những người mà trường kinh nghiệm và hào quang của họ cần sự kích thích từ niềm xác tín y đã rèn luyện được qua thực hành.

[23] Finally, it might be said that the entire human kingdom will eventually be a major magnetic centre upon our planet, invoking all the higher kingdoms upon the formless planes [24] and evoking all the lower or subhuman kingdoms upon the planes of form. [25] Some day, two-thirds of the human family will be sensitive to impacts coming from the Mind of God, [26] as that Mind fulfils its intentions and carries out its purposes within our planetary ring-pass-not. [27] In its turn, humanity will provide the area of mind within whose ring-pass-not the subhuman kingdoms will find the correspondence of the Universal Mind which they need for their unfoldment; man, as you well know, is the macrocosm for the microcosm of the lower kingdoms in nature. This is the goal of all human service.

[23] Cuối cùng, có thể nói rằng toàn bộ giới nhân loại rốt cuộc sẽ trở thành một trung tâm từ tính chủ yếu trên hành tinh chúng ta, khẩn cầu tất cả các giới cao hơn trên các cõi vô hình tướng [24] và gợi lên tất cả các giới thấp hơn hay dưới nhân loại trên các cõi hình tướng. [25] Một ngày kia, hai phần ba gia đình nhân loại sẽ nhạy cảm với những tác động đến từ Trí của Thượng đế, [26] khi Trí ấy thực hiện các chủ định và hoàn thành các mục đích của mình trong vòng-giới-hạn hành tinh chúng ta. [27] Đến lượt mình, nhân loại sẽ cung cấp một lĩnh vực trí tuệ mà trong vòng-giới-hạn của lĩnh vực ấy, các giới dưới nhân loại sẽ tìm thấy sự tương ứng với Vũ Trụ Trí mà chúng cần cho sự khai mở của mình; như các bạn biết rõ, con người là đại thiên địa đối với tiểu thiên địa của các giới thấp trong thiên nhiên. Đây là mục tiêu của mọi hoạt động phụng sự của con người.

[28] What I have said up to this point anent the Science of Impression, if read also in connection with the teaching on the Points of Revelation,[x]* will convey much enlightenment. [29] However, deep reflection is called for. The Science of Impression might be regarded, in the last

[28] Những điều Tôi đã nói đến đây về Khoa học về Ấn tượng, nếu được đọc cùng với giáo huấn về các Điểm Mặc Khải,[x]* sẽ đem lại nhiều sự giác ngộ. [29] Tuy nhiên, cần suy ngẫm sâu sắc. Xét đến cùng, có thể xem Khoa học về Ấn tượng là khoa học nền tảng về chính tâm thức, [30] vì kết quả của tiếp

analysis, as the fundamental science of consciousness itself, [30] for the result of contact and impact leads to the awakening and the unfoldment of consciousness and of that growing awareness which distinguishes every form throughout the manifested *[Page 63]* world. [31] Every form has its own area of awareness, [32] and evolution is the process whereby forms respond to contact, react to impact, and pass on to greater development, usefulness and effectiveness. [33] The Law of Evolution and the Science of Impression cover the unfoldment of consciousness and bring about adaptability to the immanent soul. [34] Modern science, through its work in the fields of psychology and medicine (to mention only two) and its experiments with forms which have established the modes of constructing and bringing into being the varying mechanisms of contact found in the different kingdoms of nature, has mastered much of the evolutionary development of the exoteric response apparatus. [35] With all this we shall not attempt to deal; it is correct as far as it goes. [36] We shall confine ourselves to a consideration of the contacts and impacts which confront the disciples and initiates of the world today, as they work in the Hierarchy and through an Ashram, and whose path of advance is as a shining light which shineth ever more until full enlightenment has been achieved.

*[Page 64]*

xúc và tác động dẫn đến sự thức tỉnh và khai mở tâm thức cùng sự nhận biết ngày càng tăng, vốn là nét đặc trưng của mỗi hình tướng trong khắp *[Page 63]* thế giới biểu hiện. [31] Mỗi hình tướng đều có phạm vi nhận biết riêng, [32] và tiến hoá là tiến trình qua đó các hình tướng đáp ứng với tiếp xúc, phản ứng trước tác động, và tiến đến sự phát triển cao hơn, tính hữu dụng và hiệu quả lớn hơn. [33] Định luật Tiến Hoá và Khoa học về Ấn tượng bao quát sự khai mở tâm thức và đem lại khả năng thích ứng với linh hồn nội tại. [34] Khoa học hiện đại, thông qua công việc trong các lĩnh vực tâm lý học và y học (chỉ kể hai lĩnh vực), cùng những thí nghiệm với các hình tướng đã xác lập các phương thức kiến tạo và hình thành những bộ máy tiếp xúc khác nhau có trong các giới khác nhau của thiên nhiên, đã nắm vững phần lớn sự phát triển tiến hoá của bộ máy đáp ứng ngoại môn. [35] Chúng ta sẽ không cố gắng bàn đến tất cả những điều này; trong phạm vi đã đạt tới, những điều ấy là đúng. [36] Chúng ta sẽ chỉ xem xét những tiếp xúc và tác động mà các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới ngày nay đối diện, khi họ làm việc trong Thánh đoàn và thông qua một ashram, và con đường tiến bước của họ tựa như ánh sáng rạng ngời, càng lúc càng chiếu sáng cho đến khi đạt được sự giác ngộ trọn vẹn.

*[Page 64]*

## Commentary Telepathy 024 revision – Bình giảng Viễn cảm 024 — bản hiệu đính

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 24 · base 2021-11-15-Telepathy-Program24

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 24 · bản gốc 2021-11-15-Viễn-cảm-Chương-trình24

Hello, everyone. I am continuing the video commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle. I have been trying to prepare at least one short program each day, though I do not know whether I can sustain that pace.

Xin chào tất cả các bạn. Tôi đang tiếp tục loạt video bình giảng về Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái. Tôi đã cố gắng chuẩn bị ít nhất một chương trình ngắn mỗi ngày, dù không biết liệu mình có thể duy trì nhịp độ ấy hay không.

Today is November 15. Program 23 ended yesterday, and Program 24 begins on page 59, close to page 60. The Tibetan describes the unfoldment of spiritual recognition as controlled, understood, and directed to useful hierarchical ends.

Hôm nay là ngày 15 tháng 11. Chương trình 23 đã kết thúc hôm qua, và Chương trình 24 bắt đầu ở trang 59, gần trang 60. Chân sư Tây Tạng mô tả sự khai mở khả năng nhận biết tinh thần là một tiến trình được kiểm soát, thấu hiểu và hướng đến những mục đích hữu ích của Thánh đoàn.

**In these words, you have a very simple definition of the process to which we give, technically, the name: The Science of Impression.**

**Trong những lời này, các bạn có một định nghĩa rất đơn giản về tiến trình mà, xét về mặt chuyên môn, chúng ta gọi là: Khoa học về Ấn tượng.**

We are looking for a way to summarize a complex discussion of telepathy, invocation and evocation, the science of impression, and the supreme science of contact. To understand the science of impression, we must also consider the progress of the disciple, the expansion and deepening of consciousness, and the growing understanding of divine purpose as it works through the divine Plan.

Chúng ta đang tìm cách tóm lược một cuộc thảo luận phức tạp về viễn cảm, khẩn cầu và gợi lên, khoa học về ấn tượng, cùng khoa học tối cao về tiếp xúc. Để thấu hiểu khoa học về ấn tượng, chúng ta cũng phải xem xét sự tiến bộ của người đệ tử, sự mở rộng và đào sâu tâm thức, cùng sự thấu hiểu ngày càng tăng về Thiên Ý khi Thiên Ý vận hành thông qua Thiên Cơ.

Two important terms in the development of contact are contact and impact. Contact involves something initially undetected. Impact occurs when that hidden factor is felt and interacts with the point it reaches.

Hai thuật ngữ quan trọng trong sự phát triển khả năng tiếp xúc là tiếp xúc và tác động. Tiếp xúc bao hàm một điều gì đó ban đầu chưa được nhận biết. Tác động xảy ra khi yếu tố ẩn giấu ấy được cảm nhận và tương tác với điểm mà nó chạm đến.

**Impact is something more than simply registering contact. It develops into conscious interaction; it conveys later information; it is revelatory in nature, and can be defined in its initial stages as the guarantee to the one who responds to it of a new area for exploration and for spiritual adventure, and as the indication of a wider field wherein consciousness may expand more and more and register increasingly the divine purpose waiting to be more fully known.**

**Tác động không chỉ đơn thuần là ghi nhận sự tiếp xúc. Nó phát triển thành sự tương tác có ý thức; về sau, nó truyền đạt thông tin; bản chất của nó là mặc khải, và trong những giai đoạn ban đầu, có thể định nghĩa nó là sự bảo đảm cho người đáp ứng với nó về một lĩnh vực mới để khám phá và phiêu lưu tinh thần, đồng thời là dấu hiệu của một phạm vi rộng lớn hơn, nơi tâm thức có thể ngày càng mở rộng và ngày càng ghi nhận Thiên Ý đang chờ được biết đến đầy đủ hơn.**

We know very little about the Divine Purpose, and even about the Divine Plan, but we can keep developing a deeper sensitivity to both.

Chúng ta biết rất ít về Thiên Ý, và ngay cả về Thiên Cơ, nhưng chúng ta có thể tiếp tục phát triển sự nhạy cảm sâu sắc hơn đối với cả hai.

The process moves from ordinary telepathic perception, through the gradual training of invocation and evocation, toward a state of consciousness distinguished by trained sensitivity. The disciple's unfoldment proceeds through this development.

Tiến trình này đi từ nhận thức viễn cảm thông thường, qua sự rèn luyện từng bước về khẩn cầu và gợi lên, hướng tới một trạng thái tâm thức nổi bật nhờ sự nhạy cảm đã qua rèn luyện. Sự khai mở của đệ tử diễn tiến qua quá trình phát triển này.

These three terms summarize the science of impression. Many of us remain preoccupied with ordinary personality concerns and desires, which can keep us from developing spiritual recognition and trained sensitivity.

Ba thuật ngữ này tóm lược khoa học về ấn tượng. Nhiều người trong chúng ta vẫn mải bận tâm với những mối quan tâm và ham muốn thông thường của phàm ngã, vốn có thể ngăn chúng ta phát triển khả năng nhận biết tinh thần và sự nhạy cảm đã qua rèn luyện.

The lessons first given by Alice Bailey to groups of students called for avid study. I wonder how many of us now feel that same eagerness to study deeply.

Những bài học mà Alice Bailey ban đầu truyền dạy cho các nhóm đạo sinh đòi hỏi phải chuyên tâm học hỏi. Tôi tự hỏi hiện nay có bao nhiêu người trong chúng ta cảm thấy cùng một niềm thiết tha học hỏi sâu sắc ấy.

We know many excuses for avoiding such work. Without sufficient aspiration and avidity, we will not accomplish all that may be possible in relation to the Ashram. We

Chúng ta biết nhiều lý do để biện hộ cho việc né tránh công việc như thế. Nếu không có đủ khát vọng và lòng thiết tha, chúng ta sẽ không thành tựu được tất cả những gì có thể

must decide what we intend to accomplish in this incarnation, especially in relation to the newly released material.

trong mối liên hệ với ashram. Chúng ta phải quyết định mình định thành tựu điều gì trong kiếp lâm phàm này, đặc biệt trong mối liên hệ với tài liệu mới được công bố.

I hope we seize this opportunity for greater knowledge and wisdom and come into rapport with the higher worlds.

Tôi hy vọng chúng ta nắm lấy cơ hội này để có thêm tri thức và minh triết, đồng thời thiết lập sự giao cảm với các cõi cao.

**[1] Another point to remember is that this science is the basic Science of Sensitivity;**

**[1] Một điểm khác cần nhớ là khoa học này là Khoa học nền tảng về Tính Nhạy Cảm;**

The Tibetan uses several names for related sciences and techniques. The basic science of sensitivity and the supreme science of contact overlap, so we should clarify how they relate.

Chân sư Tây Tạng dùng nhiều tên gọi cho các khoa học và kỹ thuật có liên quan. Khoa học nền tảng về sự nhạy cảm và khoa học tối cao về sự tiếp xúc có những phần giao nhau, vì vậy chúng ta nên làm rõ mối quan hệ giữa chúng.

**[2] it is the art of all responsiveness to phenomena and is peculiarly applied to the reaction, the recognition, the responsiveness, and the registration of all phenomena to be found throughout the cosmic physical plane.**

**[2] đó là nghệ thuật của mọi sự đáp ứng với các hiện tượng, đặc biệt áp dụng cho việc phản ứng, nhận biết, đáp ứng và ghi nhận mọi *[Page 60]* hiện tượng có thể tìm thấy trên khắp cõi hồng trần vũ trụ.**

The repeated "R" words—reaction, recognition, responsiveness, and registration—can serve as a mnemonic for the process. Other sequences of terms help us remember related stages, such as illumination, inspiration, initiation, and identification.

Chuỗi từ cùng bắt đầu bằng chữ "R" trong nguyên tác—phản ứng, nhận biết, khả năng đáp ứng và ghi nhận—có thể giúp chúng ta ghi nhớ tiến trình này. Những chuỗi thuật ngữ khác giúp chúng ta ghi nhớ các giai đoạn liên quan, chẳng hạn như soi sáng, cảm hứng, điểm đạo và đồng hoá.

The art of responsiveness is the basic science of sensitivity and is also closely related to the science of impression. For the Tibetan, it is a genuine science. The Tibetan has mastered this science to a degree far beyond what we have achieved. He also uses "basic science of sensitivity" to describe the same field of work. Sensitivity may be related to

Nghệ thuật đáp ứng là khoa học nền tảng về sự nhạy cảm, đồng thời cũng liên hệ mật thiết với khoa học về ấn tượng. Đối với Chân sư Tây Tạng, đây thực sự là một khoa học. Chân sư Tây Tạng đã làm chủ khoa học này đến một mức độ vượt xa những gì chúng ta đã đạt được. Ngài cũng dùng tên gọi "khoa học nền tảng về sự nhạy cảm" để mô tả cùng lĩnh vực hoạt động ấy. Sự nhạy cảm có thể

Leo, though that is a question for further thought.

liên quan đến Sư Tử, dù đó là một vấn đề cần suy ngẫm thêm.

Leo is associated with a fundamental sensitivity, but each zodiacal sign may bring forward its own kind of sensitivity. Sensitivity does not mean being thin-skinned or reacting emotionally without clear thought. The subject is the art of responding to phenomena with awareness.

Sư Tử gắn liền với một sự nhạy cảm căn bản, nhưng mỗi dấu hiệu hoàng đạo có thể làm nổi bật một loại nhạy cảm riêng. Nhạy cảm không có nghĩa là dễ tự ái hay phản ứng theo cảm xúc mà thiếu suy nghĩ sáng suốt. Chủ đề ở đây là nghệ thuật đáp ứng với các hiện tượng bằng sự nhận biết.

"Phenomena" may refer to personality-level events, but the word can go much higher, depending on context. Notice that he uses both art and science. Art has an intuitive flavor. It rests upon knowledge of the science, but the practice of the science, guided by intuition, is an art. We react to phenomena, recognize them, respond to them, and register them. The Tibetan focuses here on the cosmic physical plane, also considered the cosmic etheric-physical plane.

"Hiện tượng" có thể chỉ những sự kiện ở cấp độ phàm ngã, nhưng từ này có thể vươn tới những cấp độ cao hơn nhiều, tuỳ theo ngữ cảnh. Hãy lưu ý rằng Ngài dùng cả nghệ thuật lẫn khoa học. Nghệ thuật mang sắc thái trực giác. Nó dựa trên tri thức về khoa học ấy, nhưng việc thực hành khoa học ấy dưới sự dẫn dắt của trực giác là một nghệ thuật. Chúng ta phản ứng với các hiện tượng, nhận biết chúng, đáp ứng với chúng và ghi nhận chúng. Ở đây, Chân sư Tây Tạng tập trung vào cõi hồng trần vũ trụ, cũng được xem là cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ.

That plane includes the four cosmic ethers—the Logoic, monadic, atmic, and buddhic levels—as well as the denser planes.

Cõi ấy bao gồm bốn cõi dĩ thái vũ trụ—các cấp độ Thượng đế, chân thần, atma và Bồ đề—cũng như các cõi đậm đặc hơn.

You and I will not go beyond the cosmic physical plane in our present condition. Perhaps the Christ and the Buddha are beginning to make sojourns on the cosmic astral plane. They may eventually be able to situate their consciousness on the cosmic mental plane. They are very advanced initiates approaching the seventh degree. It may take a couple of thousand years, but they are on their way.

Trong tình trạng hiện nay, các bạn và tôi sẽ không vượt ra ngoài cõi hồng trần vũ trụ. Có lẽ Đức Christ và Đức Phật đang bắt đầu có những chuyến lưu trú trên cõi cảm dục vũ trụ. Cuối cùng, Các Ngài có thể sẽ an trụ tâm thức của mình trên cõi trí vũ trụ. Các Ngài là những điểm đạo đồ rất tiến bộ, đang tiến gần đến bậc thứ bảy. Có thể phải mất vài nghìn năm, nhưng Các Ngài đang trên đường tiến tới đó.

Our task would already be substantial if we could focus intuitive consciousness within the Spiritual Triad, or develop abstract thought and pure reason on the buddhic

Nhiệm vụ của chúng ta hẳn đã rất lớn lao nếu chúng ta có thể tập trung tâm thức trực giác trong Tam Nguyên Tinh Thần, hoặc phát triển tư duy trừu tượng và lý trí thuần

plane. Perhaps once we are sixth-degree initiates and have decided which path of the Way of Higher Evolution to tread, we can begin, after due training, to enter the cosmic etheric-physical plane in a fuller sense. We are nowhere near that now. It is already quite a jolt to have had the second-, fourth-, and sixth-ray Ashrams moved off the higher mental plane and into the world of the Spiritual Triad, especially onto the buddhic plane.

khiết trên cõi Bồ đề. Có lẽ một khi đã là những điểm đạo đồ bậc sáu và đã quyết định sẽ bước trên nhánh đường nào của Con đường Tiến Hóa Cao Siêu, sau khi được rèn luyện thích đáng, chúng ta có thể bắt đầu đi vào cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ theo một nghĩa đầy đủ hơn. Hiện giờ chúng ta còn cách điều đó rất xa. Việc các ashram cung hai, cung bốn và cung sáu đã chuyển khỏi cõi thượng trí để đi vào thế giới của Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt là lên cõi Bồ đề, vốn đã là một chấn động khá lớn.

Some scientific ashrams remain focused within the lowest aspect of the Triad, which is still located in the dense physical body of the Solar Logos and includes our ordinary mental plane.

Một số ashram khoa học vẫn tập trung trong phương diện thấp nhất của Tam nguyên tinh thần, vốn vẫn nằm trong thể xác đậm đặc của Thái dương Thượng đế và bao gồm cõi trí thông thường của chúng ta.

The first-ray Ashrams under Master Morya, which are to appear but have not yet appeared, focus on the atmic plane. I would not be surprised if the buddhic and atmic focus occurs only from the fourth subplane upward, above their denser correspondences. On these higher planes certain Ashrams can be situated according to their ray.

Các ashram cung một dưới sự chỉ đạo của Chân sư Morya, vốn sẽ xuất hiện nhưng chưa xuất hiện, tập trung trên cõi atma. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sự tập trung trên các cõi Bồ đề và atma chỉ diễn ra từ cõi phụ thứ tư trở lên, bên trên các đối phần đậm đặc hơn của chúng. Trên các cõi cao hơn này, một số ashram có thể an trụ tuỳ theo cung của mình.

This is an important statement. I have sometimes wondered what to do with our mental plane when we consider the planet. Shall we consider it to be etheric in nature? The whole planetary life finds expression on the cosmic physical plane. I suppose it does so on all aspects of that plane, including the Logoic level.

Đây là một phát biểu quan trọng. Đôi khi tôi tự hỏi nên nhìn nhận cõi trí của chúng ta ra sao khi xem xét hành tinh. Chúng ta có nên xem cõi ấy có bản chất dĩ thái không? Toàn bộ sự sống hành tinh biểu lộ trên cõi hồng trần vũ trụ. Tôi cho rằng sự sống ấy biểu lộ trên mọi phương diện của cõi đó, kể cả cấp độ Thượng đế.

The Planetary Logos expresses itself on the Logoic level and through the lower aspect of the Triad, which is associated with the first subplane of the mental plane. This expression may occur largely through the

Hành Tinh Thượng đế biểu lộ trên cấp độ Thượng đế và qua phương diện thấp của Tam nguyên tinh thần, vốn gắn liền với cõi phụ thứ nhất của cõi trí. Sự biểu lộ này có thể diễn ra phần lớn qua sự xuất lộ của Hành

Planetary Logos's emanation as Sanat Kumara.

Tinh Thượng đế dưới danh xưng Sanat Kumara.

The cosmic physical plane is the plane on which the entire threefold planetary life expresses itself. The word "entire" suggests that this plane also provides a field of expression for the Solar Logos, though the Planetary Logos is an aspect within the greater solar life.

Cõi hồng trần vũ trụ là cõi mà toàn bộ sự sống hành tinh tam phân biểu lộ. Từ "toàn bộ" gợi ý rằng cõi này cũng cung cấp một phạm vi biểu lộ cho Thái dương Thượng đế, dù Hành Tinh Thượng đế là một phương diện trong sự sống thái dương rộng lớn hơn.

**[3] This is the plane whereon our entire threefold planetary Life finds expression and which we have subdivided (for the sake of clear thinking) into the seven planes (so called) of our solar system—from what we call our lowest physical plane up to our highest plane, the logoic.**

**[3] Đây là cõi mà toàn bộ Sự Sống hành tinh tam phân của chúng ta biểu lộ, và để tư duy được rõ ràng, chúng ta đã chia cõi này thành bảy cõi (như thường gọi) của hệ mặt trời—từ cõi mà chúng ta gọi là cõi hồng trần thấp nhất cho đến cõi cao nhất, cõi Thượng đế.**

Notice "subdivided." The Tibetan almost seems to hint that it need not be subdivided, but we do so to think clearly. There is probably a great deal more interaction between these subdivisions than we suspect. They are the seven solar or systemic planes, from the lowest physical plane to the Logoic.

Hãy lưu ý từ "phân chia". Chân sư Tây Tạng gần như gợi ý rằng không nhất thiết phải phân chia, nhưng chúng ta làm vậy để suy nghĩ rõ ràng. Có lẽ giữa các phân khu này có sự tương tác nhiều hơn chúng ta tưởng. Đó là bảy cõi thái dương, hay bảy cõi của hệ mặt trời, từ cõi hồng trần thấp nhất đến cõi Thượng đế.

All seven planes, from the lowest physical level to the Logoic, pertain to the life of the Planetary Logos. Their divisions are conceptual; in reality, these levels interact. The "pancake" picture of separate planes can therefore mislead us. The distinctions are useful, but they should not hide the interactivity among the planes.

Cả bảy cõi, từ cấp độ hồng trần thấp nhất đến cõi Thượng đế, đều thuộc về sự sống của Hành Tinh Thượng đế. Sự phân chia giữa các cõi chỉ tồn tại trên phương diện khái niệm; trong thực tế, các cấp độ này tương tác với nhau. Vì vậy, hình ảnh các cõi riêng biệt xếp chồng như những chiếc "bánh kếp" có thể khiến chúng ta hiểu sai. Những sự phân biệt ấy hữu ích, nhưng chúng không nên che khuất sự tương tác giữa các cõi.

The subdivision is somewhat artificial because these aspects interact continuously.

Sự phân chia này có phần mang tính quy ước vì các phương diện ấy liên tục tương tác với nhau.

**[4] In the earlier stages of responsiveness to the two phases of contact and impact, the first task is to develop the needed apparatus of contact, the medium of learning, the mechanism of registration, and then learning to use it constructively and intelligently.**

In the early stages—or earlier stages, we might say. The first task is to develop the needed apparatus of contact, the medium of learning, the mechanism of registration. That's the first task.

**[5] This work proceeds from cycle to cycle, in the earliest stages, with no conscious intention on the part of the unit of life, thus developing;**

The process is initially unconscious: life develops without knowing that it is developing or taking deliberate steps to advance that development.

**[6] yet field after field of consciousness is slowly recorded, and area after area of the surrounding physical, mental and spiritual worlds come within the arena of perception, and are mastered and controlled, until eventually the unit of life (I know not what else to call it) becomes the human being, self-directed, an individual.**

This self-directedness may be a Leo factor. Earlier, development was unconscious. Progress was going on although the individual was unaware of its methods and did not plan it. Perhaps even now we are developing in relation to still higher kingdoms without knowing how it is happening.

**[4] Trong những giai đoạn đầu của sự đáp ứng với hai giai đoạn tiếp xúc và tác động, nhiệm vụ đầu tiên là phát triển bộ máy tiếp xúc cần thiết, phương tiện trung gian để học hỏi, bộ máy ghi nhận, rồi học cách sử dụng bộ máy ấy một cách có tính xây dựng và sáng suốt.**

Trong những giai đoạn đầu—hay có thể nói là những giai đoạn sớm hơn. Nhiệm vụ đầu tiên là phát triển bộ máy tiếp xúc cần thiết, phương tiện trung gian để học hỏi, bộ máy ghi nhận. Đó là nhiệm vụ đầu tiên.

**[5] Trong những giai đoạn sớm nhất, công việc này diễn tiến từ chu kỳ này sang chu kỳ khác mà đơn vị sự sống đang phát triển như thế không hề có chủ định hữu thức;**

Ban đầu, tiến trình này diễn ra một cách vô thức: sự sống phát triển mà không biết mình đang phát triển, cũng không chủ động thực hiện những bước nhằm thúc đẩy sự phát triển ấy.

**[6] tuy nhiên, từng lĩnh vực tâm thức dần dần được ghi nhận, và từng khu vực của các thế giới hồng trần, trí tuệ và tinh thần bao quanh đi vào phạm vi tri giác, rồi được làm chủ và kiểm soát, cho đến khi cuối cùng đơn vị sự sống ấy (Tôi không biết nên gọi nó bằng tên nào khác) trở thành con người, tự định hướng, một cá nhân.**

Khả năng tự định hướng này có thể là một yếu tố Sư Tử. Trước đó, sự phát triển diễn ra một cách vô thức. Sự tiến bộ vẫn tiếp diễn dù cá nhân không biết những phương thức của nó và không hoạch định cho nó. Có lẽ ngay cả lúc này, chúng ta cũng đang phát triển trong mối liên hệ với những giới còn cao hơn

nữa mà không biết điều đó đang diễn ra như thế nào.

**[7] Finally the man becomes the Master, controlling and directing within the periphery of His wide awareness, in consonance with the divine Mind and Plan.**

**[7] Cuối cùng, con người trở thành Chân sư, kiểm soát và định hướng trong phạm vi nhận biết rộng lớn của Ngài, phù hợp với Trí thiêng liêng và Thiên Cơ.**

After long unconscious development and a later conscious phase, the aspirant begins to understand the process. From then on, progress toward initiation and mastery can be undertaken deliberately.

Sau quá trình phát triển vô thức lâu dài và một giai đoạn hữu thức tiếp theo, người chí nguyện bắt đầu thấu hiểu tiến trình ấy. Từ đó, họ có thể chủ động tiến tới điểm đạo và quả vị Chân sư.

Notice "controlling" and "directing." We sometimes wonder how Master D.K. could keep his mind on so many factors, so many students, and so much dictation to Alice Bailey. These are capacities of one who has become a Master and is working in consonance with the Divine Mind and Plan.

Hãy lưu ý các từ "kiểm soát" và "chỉ đạo". Đôi khi chúng ta tự hỏi làm thế nào Chân sư DK có thể chú tâm đến nhiều yếu tố, nhiều đạo sinh và đọc cho Alice Bailey ghi chép nhiều đến vậy. Đây là những năng lực của một vị đã trở thành Chân sư và đang hoạt động phù hợp với Trí Tuệ Thiêng Liêng và Thiên Cơ.

**[8] But—and this is a point I seek to impress upon you—**

**[8] Nhưng—và đây là điểm Tôi muốn khắc sâu nơi các bạn—**

Notice that word "impress." The Tibetan puts the Science of Impression into practice while teaching it.

Hãy lưu ý từ "ghi khắc" ấy. Chân sư Tây Tạng vận dụng Khoa Học về Ấn Tượng ngay trong khi giảng dạy về khoa học này.

**[9] humanity, subjected to this constant process of expansion from the emergence of the fourth kingdom in nature, the human, has now reached the stage where it can begin to pass out of the control of what has been called the Law of Triple Response into a new phase of unfoldment where a recognised dualism dominates.**

**[9] nhân loại, trải qua tiến trình mở rộng không ngừng này kể từ khi giới thứ tư trong thiên nhiên, tức giới nhân loại, xuất hiện, nay đã đạt đến giai đoạn có thể bắt đầu thoát khỏi sự kiểm soát của điều được gọi là Định luật Đáp Ứng Tam Phân để bước vào một giai đoạn khai mở mới, nơi tính nhị nguyên đã được nhận biết giữ vai trò chi phối.**

At a certain point in the development of the Egoic Lotus, we learn, ordinary intelligence begins to fade and intuition takes its place.

Chúng ta được biết rằng, tại một thời điểm nhất định trong sự phát triển của Hoa Sen Chân Ngã, trí thông minh thông thường bắt đầu mờ nhạt và trực giác thay thế nó.

**[10] This is a most important statement.**

**[10] Đây là một phát biểu hết sức quan trọng.**

This is a significant statement. The law of triple response may relate to the threefold personality, though the human constitution can also be described in fourfold or fivefold terms. The familiar threefold model includes will, love, and intelligence.

Đây là một phát biểu có ý nghĩa sâu sắc. Định luật đáp ứng tam phân có thể liên quan đến phàm ngã tam phân, mặc dù cấu tạo con người cũng có thể được mô tả theo mô hình tứ phân hoặc ngũ phân. Mô hình tam phân quen thuộc bao gồm ý chí, tình thương và trí thông minh.

Perhaps ordinary intelligence is giving way to a higher form, the transcendental mind associated with pure reason, Mercury, and buddhi. That is my interpretation of the shift.

Có lẽ trí thông minh thông thường đang nhường chỗ cho một hình thức cao hơn, đó là trí tuệ siêu việt gắn liền với lý trí thuần khiết, Sao Thủy và Bồ đề. Đó là cách tôi diễn giải sự chuyển dịch này.

**[11] Let me word it in this way and let me commend to you a very careful consideration of my words. I will express what I seek to impart in certain short sentences and in tabulation form:**

**[11] Tôi xin diễn đạt theo cách sau và mong các bạn cân nhắc thật kỹ những lời của Tôi. Tôi sẽ trình bày điều Tôi muốn truyền đạt bằng một số câu ngắn và dưới dạng bảng:**

He is deliberately directing our attention to what he wants us to understand. In doing so, he is using the science of impression and the basic science of sensitivity.

Ngài đang chủ động hướng sự chú ý của chúng ta vào điều Ngài muốn chúng ta thấu hiểu. Khi làm như vậy, Ngài đang sử dụng khoa học về ấn tượng và khoa học nền tảng về tính nhạy cảm.

**[12] 1.The advanced man in the three worlds is conscious of two inherent triplicities:**

**[12] 1. Con người tiến hoá cao trong ba cõi giới nhận biết hai bộ ba vốn có:**

“Advanced” may refer to an aspirant or disciple, or to an intelligent person who has not yet reached the initiatory stage. The Tibetan then identifies the two triplicities.

“Tiến hoá cao” có thể chỉ một người chí nguyện hoặc đệ tử, hoặc một người thông minh chưa đạt đến giai đoạn điểm đạo. Sau đó, Chân sư Tây Tạng xác định hai bộ ba ấy.

**a. The lower man: physical body, astral nature, and mind.**

**a. Phàm nhân: thể xác, bản chất cảm dục và thể trí.**

**b. The three periodical vehicles: monad, soul, and personality.**

**b. Ba hiện thể có tính chu kỳ: chân thần, linh hồn và phàm ngã.**

If this advanced man is aware of the three periodical vehicles, he has probably already taken the first initiation or is studying occultism. He is more than an integrated but selfish personality. I suppose the physical body in the first triplicity includes the etheric body.

Nếu người đã tiến xa này nhận biết ba hiện thể chu kỳ, có lẽ y đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất hoặc đang nghiên cứu huyền bí học. Y đã vượt lên trên một phàm ngã tích hợp nhưng ích kỷ. Tôi cho rằng thể xác trong bộ ba thứ nhất bao gồm cả thể dĩ thái.

The wider triplicity includes spirit and soul as well as personality. The personality is therefore one part of a larger human constitution.

Bộ ba rộng lớn hơn bao gồm tinh thần, linh hồn và cả phàm ngã. Do đó, phàm ngã là một phần trong cấu tạo rộng lớn hơn của con người.

The question is how advanced this person is. The Tibetan proceeds carefully through the stages.

Vấn đề là người này đã tiến xa đến đâu. Chân sư Tây Tạng lần lượt trình bày các giai đoạn một cách thận trọng.

**[13] 2. Soul and personality have made contact. He is now technically soul-infused.**

**[13] 2. Linh hồn và phàm ngã đã tiếp xúc với nhau. Giờ đây, nói theo thuật ngữ chuyên môn, y đã được linh hồn thấm nhuần.**

How far has soul infusion gone? There are different degrees of it.

Sự thấm nhuần của linh hồn đã tiến xa đến đâu? Có nhiều mức độ khác nhau.

**[14] Two periodical vehicles have been atoned. Three lower vehicles and the soul are united.**

**[14] Hai vận cụ có tính chu kỳ đã hợp nhất thành một. Ba vận cụ thấp và linh hồn đã hợp nhất.**

At a more complete stage, the personality is infused by the soul. This approaches the condition associated with the third initiation.

Ở một giai đoạn hoàn thiện hơn, phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Điều này tiến gần đến trạng thái gắn liền với lần điểm đạo thứ ba.

The Tibetan is showing how humanity may outgrow the law of triple response and come to recognize a duality.

Chân sư Tây Tạng đang chỉ ra cách nhân loại có thể vượt qua định luật đáp ứng tam phân và tiến đến nhận biết một nhị nguyên.

**[15] 3. The etheric body is at the point of assuming great power.**

**[15] 3. Thể dĩ thái đang ở thời điểm sắp nắm giữ quyền năng lớn lao.**

I suppose it carries different kinds of energy that pattern the processes in the dense physical body.

Tôi cho rằng nó mang những loại năng lượng khác nhau, định hình các tiến trình trong thể xác đậm đặc.

**[16] It can now be consciously used as a transmitter of:**

**[16] Giờ đây, người ta có thể sử dụng thể này một cách có ý thức để truyền dẫn:**

**[17] a. Energy and forces, consciously directed.**

**[17] a. Năng lượng và các mãnh lực, được định hướng một cách có ý thức.**

**[18] b. Impacts from the highest of the periodical vehicles, working through its instrument, the Spiritual Triad.**

**[18] b. Những tác động từ vận cụ cao nhất trong các vận cụ có tính chu kỳ, hoạt động thông qua công cụ của nó là Tam Nguyên Tinh Thần.**

The Monad is itself a triplicity and works through the Spiritual Triad; this influence can be conveyed through the etheric body. The sequence is from the Monad through the Spiritual Triad and the etheric body. At this stage, the etheric body can carry very high energies.

Bản thân Chân thần là một bộ ba và hoạt động thông qua Tam Nguyên Tinh Thần; ảnh hưởng này có thể truyền qua thể dĩ thái. Trình tự đi từ Chân thần qua Tam Nguyên Tinh Thần và thể dĩ thái. Ở giai đoạn này, thể dĩ thái có thể mang những năng lượng rất cao.

**[19] 4. The etheric body is, therefore, the agent consciously directed, of the rapidly integrating spiritual unity. It can convey into the brain the needed energies and that occult information which together make a man a Master of the Wisdom and eventually a Christ—all-inclusive in HIS developed attractive and magnetic power.**

**[19] 4. Vì vậy, thể dĩ thái là tác nhân được định hướng một cách có ý thức của sự hợp nhất tinh thần đang nhanh chóng tích hợp. Thể này có thể chuyển vào bộ não những năng lượng cần thiết cùng thông tin huyền bí; cả hai cùng làm cho một người trở thành một Chân sư Minh Triết và cuối cùng thành một Đức Christ—bao gồm tất cả trong quyền năng thu hút và từ tính đã phát triển của NGÀI.**

This is what the etheric body can do at this stage. Consider the description of the Christ as all-inclusive in his developed attractive and magnetic power. The transition is from the law of triple response toward dualism. The Tibetan summarizes this through a table describing how the change occurs.

Đó là điều thể dĩ thái có thể làm ở giai đoạn này. Hãy suy ngẫm về lời mô tả Đức Christ là Đấng bao gồm tất cả trong quyền năng thu hút và từ tính đã phát triển của Ngài. Sự chuyển tiếp đi từ định luật đáp ứng tam phân đến thuyết nhị nguyên. Chân sư Tây Tạng tóm lược điều này qua một bảng mô tả cách sự thay đổi diễn ra.

The etheric body gains power and helps integrate spiritual unity. Through the etheric mechanism, the brain receives needed energies and occult information. This capacity depends on the etheric body's increasing power. The movement from three to two to one can be compared with the major solar systems: a third-ray system, the present second-ray system, and a first-ray system to come.

Thể dĩ thái gia tăng quyền năng và giúp tích hợp sự hợp nhất tinh thần. Thông qua bộ máy dĩ thái, bộ não tiếp nhận những năng lượng cần thiết và thông tin huyền bí. Khả năng này phụ thuộc vào quyền năng ngày càng tăng của thể dĩ thái. Có thể so sánh tiến trình từ ba đến hai rồi đến một với các hệ mặt trời chủ yếu: một hệ thuộc cung ba, hệ thuộc cung hai hiện nay và một hệ thuộc cung một trong tương lai.

**[20] Earlier I made the following statement which, as you study it, will summarise the above detailed analysis.**

**[20] Trước đây, Tôi đã đưa ra phát biểu sau; khi các bạn nghiên cứu, phát biểu ấy sẽ tóm lược phần phân tích chi tiết ở trên.**

The Tibetan's abbreviated summaries are helpful. They encapsulate the detail he has given, which is harder to handle.

Những phần tóm lược ngắn gọn của Chân sư Tây Tạng rất hữu ích. Chúng cô đọng những chi tiết Ngài đã trình bày, vốn khó nắm bắt hơn.

**[21] I said, defining impression, that it "concerns the engendering of a magnetic aura on which the highest impressions can play." See Chart The Constitution of Man. This might also serve as a definition of the art of invocation and evocation. As the man (for we will not consider this science apart from him, as it would include too vast a field) becomes sensitive to his environment, as the forces of evolution play upon him and lead him on from stage to stage, from point to point, from plane to plane, and from height to height, he becomes enriched and increasingly**

**[21] Khi định nghĩa ấn tượng, Tôi đã nói rằng nó "liên quan đến việc tạo sinh một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên." Xem Biểu đồ Cấu Tạo Con Người. Điều này cũng có thể dùng làm định nghĩa cho nghệ thuật khẩn cầu và gợi lên. Khi con người (vì chúng ta sẽ không xét khoa học này tách rời con người, bởi như vậy nó sẽ bao trùm một lĩnh vực quá rộng lớn) trở nên nhạy cảm với môi trường của mình, khi các mãnh lực tiến hoá *[Page 62]* tác động lên y và dẫn dắt y từ giai đoạn này sang giai đoạn khác, từ điểm này sang điểm khác, từ cõi này sang cõi**

**magnetic. As this attractive or magnetic force increases, he himself becomes invocative; this outgoing demand, emanating from or through the aura which he has engendered brings to him a developing revelation. This revelation, in its turn, enriches the magnetic field of his aura so that he becomes a revealing centre to those whose field of experience and aura need the stimulus of his practised assurance.**

**khác, từ tầm cao này sang tầm cao khác, y trở nên phong phú hơn và ngày càng có từ tính. Khi mãnh lực thu hút hay từ tính này gia tăng, chính y trở nên có khả năng khẩn cầu; lời thỉnh cầu hướng ra ngoài ấy, phát ra từ hoặc xuyên qua hào quang mà y đã tạo sinh, đem đến cho y một sự mặc khải ngày càng khai mở. Đến lượt mình, sự mặc khải này làm phong phú trường từ tính của hào quang y, khiến y trở thành một trung tâm mặc khải cho những người mà trường kinh nghiệm và hào quang của họ cần sự kích thích từ niềm xác tín y đã rèn luyện được qua thực hành.**

That is a powerful paragraph. He is defining impression and giving us another definition of the art of Invocation and Evocation. A magnetic aura attracts the highest impressions. The Tibetan's account connects that attraction with the developing art of invocation and evocation. He is speaking about the individual's progress and growing sensitivity to the environment. Evolutionary forces lead the person from stage to stage.

Đó là một đoạn văn đầy sức mạnh. Ngài đang định nghĩa ấn tượng và cho chúng ta một định nghĩa khác về nghệ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên. Một hào quang từ tính thu hút những ấn tượng cao nhất. Phần trình bày của Chân sư Tây Tạng liên kết sức thu hút ấy với nghệ thuật khẩn cầu và gợi lên đang phát triển. Ngài đang nói về sự tiến bộ của cá nhân và tính nhạy cảm ngày càng tăng đối với môi trường. Các mãnh lực tiến hoá dẫn dắt con người từ giai đoạn này sang giai đoạn khác.

As the person becomes enriched and increasingly magnetic, invocation strengthens and the capacity to receive impression grows. This is a mutually reinforcing process. The development of invocation and impression forms a virtuous circle: greater magnetism brings greater revelation, which in turn enriches the aura.

Khi con người trở nên phong phú hơn và ngày càng có từ tính, sự khẩn cầu mạnh lên và khả năng tiếp nhận ấn tượng gia tăng. Đây là một tiến trình củng cố lẫn nhau. Sự phát triển của khẩn cầu và ấn tượng tạo thành một vòng tuần hoàn tích cực: từ điện lớn hơn mang lại sự mặc khải lớn hơn, rồi sự mặc khải ấy lại làm phong phú hào quang.

As Master D.K. is a revealing center to those whose experience and aura need his practiced assurance, notice those last words. A Master has worked at it and practiced it. This is not the assurance of someone who says, "Yes, I know this will work," but has never tried it. A Master has become adept at

Chân sư DK là một trung tâm mặc khải cho những người mà kinh nghiệm và hào quang cần lòng vững tin qua thực hành của Ngài; hãy chú ý những từ cuối ấy. Một Chân sư đã dày công rèn luyện và thực hành điều đó. Đây không phải lòng vững tin của một người nói: "Vâng, tôi biết điều này sẽ có hiệu quả",

enriching his own aura, sensitivity, and power of Invocation and Evocation.

nhưng chưa bao giờ thử làm. Một Chân sư đã trở nên thành thạo trong việc làm phong phú hào quang, tính nhạy cảm và quyền năng Khẩn Cầu và Gợi Lên của chính Ngài.

This is not merely a matter of enriching one's own aura. It involves growing sensitivity and a greater ability to invoke and evoke.

Đây không chỉ là việc làm phong phú hào quang của chính mình. Nó còn bao hàm tính nhạy cảm ngày càng tăng và khả năng khẩn cầu, gợi lên lớn hơn.

**[23] Finally, it might be said that the entire human kingdom will eventually be a major magnetic centre upon our planet, invoking all the higher kingdoms upon the formless planes**

**[23] Cuối cùng, có thể nói rằng toàn bộ giới nhân loại rốt cuộc sẽ trở thành một trung tâm từ tính chủ yếu trên hành tinh chúng ta, khẩn cầu tất cả các giới cao hơn trên các cõi vô hình tướng**

Humanity will transmit, distribute, and enrich the lower kingdoms, invoking the higher kingdoms and serving as a point of mediation. Does this include the kingdom of solar lives? The planetary spirits of the sixth kingdom seem to be included; whether humanity can reach the seventh kingdom of solar lives remains an open question.

Nhân loại sẽ truyền dẫn, phân phối và làm phong phú các giới thấp, khẩn cầu các giới cao hơn và đóng vai trò một điểm trung gian. Điều này có bao gồm giới của Các Sự sống Thái Dương không? Dường như các Chân Linh Hành Tinh thuộc giới thứ sáu nằm trong phạm vi ấy; còn liệu nhân loại có thể vươn tới giới thứ bảy của Các Sự sống Thái Dương hay không thì vẫn là một câu hỏi chưa có lời đáp.

**[24] and evoking all the lower or subhuman kingdoms upon the planes of form.**

**[24] và gợi lên tất cả các giới thấp hơn hay dưới nhân loại trên các cõi hình tướng.**

We do not know how many years "eventually" means. It paints a promising future for humanity, standing at the midpoint between the highest and lowest kingdoms.

Chúng ta không biết "rồi sẽ" có nghĩa là bao nhiêu năm. Điều đó phác hoạ một tương lai đầy hứa hẹn cho nhân loại, đứng ở điểm giữa các giới cao nhất và thấp nhất.

**[25] Some day, two-thirds of the human family will be sensitive to impacts coming from the Mind of God,**

**[25] Một ngày kia, hai phần ba gia đình nhân loại sẽ nhạy cảm với những tác động đến từ Trí của Thượng đế,**

Perhaps we should compare that with three-fifths and two-fifths. If I remember

Có lẽ chúng ta nên so sánh con số ấy với ba phần năm và hai phần năm. Nếu tôi nhớ

correctly, three-fifths of humanity remains with our planet following Judgment Day, and two-fifths are sent elsewhere for further education.

đúng, sau Ngày Phán Xét, ba phần năm nhân loại ở lại với hành tinh chúng ta, còn hai phần năm được đưa đến nơi khác để tiếp tục học hỏi.

***Some day, two-thirds of the human family will be sensitive to impacts coming from the Mind of God,***

***Một ngày nào đó, hai phần ba gia đình nhân loại sẽ nhạy cảm với những tác động đến từ Trí của Thượng đế,***

**[26] as that Mind fulfils its intentions and carries out its purposes within our planetary ring-pass-not.**

**[26] khi Trí ấy thực hiện các chủ định và hoàn thành các mục đích của mình trong vòng-giới-hạn hành tinh chúng ta.**

This is in the future. D.K. is careful about that. Perhaps we can detect tendencies in that direction. D.K. is pointing toward the coming Age of Aquarius, an equinoctial age of some 2,160 years. There is also a greater Aquarian age lasting a whole Platonic year, nearly 26,000 Earth years. How many of those great Platonic years must elapse before these promising eventualities can be fulfilled?

Điều này thuộc về tương lai. Chân sư DK rất thận trọng về điều đó. Có lẽ chúng ta có thể nhận thấy những khuynh hướng theo chiều hướng ấy. Chân sư DK đang hướng đến Kỷ Nguyên Bảo Bình sắp tới, một kỷ nguyên phân điểm kéo dài khoảng 2.160 năm. Cũng có một kỷ nguyên Bảo Bình lớn hơn, kéo dài trọn một năm Plato, gần 26.000 năm Trái Đất. Phải trải qua bao nhiêu năm Plato vĩ đại ấy trước khi những triển vọng đầy hứa hẹn này có thể thành hiện thực?

**[27] In its turn, humanity will provide the area of mind within whose ring-pass-not the subhuman kingdoms will find the correspondence of the Universal Mind which they need for their unfoldment; man, as you well know, is the macrocosm for the microcosm of the lower kingdoms in nature. This is the goal of all human service.**

**[27] Đến lượt mình, nhân loại sẽ cung cấp một lĩnh vực trí tuệ mà trong vòng-giới-hạn của lĩnh vực ấy, các giới dưới nhân loại sẽ tìm thấy sự tương ứng với Vũ Trụ Trí mà chúng cần cho sự khai mở của mình; như các bạn biết rõ, con người là đại thiên địa đối với tiểu thiên địa của các giới thấp trong thiên nhiên. Đây là mục tiêu của mọi hoạt động phụng sự của con người.**

That is the goal of human service, to help the lower kingdoms unfold. Humanity occupies a distinctive middle position on the cosmic physical plane, or cosmic etheric-physical plane. The meaning of "universal mind" may exceed what we can presently grasp.

Đó là mục tiêu phụng sự của con người: giúp các giới thấp khai mở. Nhân loại chiếm một vị trí trung gian đặc biệt trên cõi hồng trần vũ trụ, hay cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ. Ý nghĩa của "Vũ Trụ Trí" có thể vượt quá những gì hiện nay chúng ta có thể nắm bắt.

Taken together, these cosmic planes account for a supercosmic etheric-physical plane, so our cosmic mental plane corresponds to a much higher supercosmic mental plane. I suppose that is what made the Buddha's achievement so remarkable. In the true enlightenment of the sixth initiation, he somehow touched the cosmic mental plane. The higher one would obviously be too far ahead of him.

Xét chung, các cõi vũ trụ này hợp thành một cõi dĩ thái–hồng trần siêu vũ trụ, vì vậy cõi trí vũ trụ của chúng ta tương ứng với một cõi trí siêu vũ trụ cao hơn nhiều. Tôi cho rằng đó là điều khiến thành tựu của Đức Phật trở nên phi thường đến vậy. Trong sự giác ngộ đích thực của lần điểm đạo thứ sáu, bằng cách nào đó, Ngài đã chạm đến cõi trí vũ trụ. Hiển nhiên, cõi cao hơn kia còn quá xa so với tầm đạt đến của Ngài.

man has a unique place, a middle-most point on the cosmic physical plane, or cosmic etheric physical plane, however you want to look at that. The universal mind, well, what is that? Maybe we cannot take the word universal quite literally, but we can think of the kind of mentality which emanates from the cosmic mental plane. Of course, there are still higher planes, because all of those cosmic planes together, if you think about it, account for a supercosmic etheric physical plane.

Con người có một vị trí độc đáo, một điểm chính giữa trên cõi hồng trần vũ trụ, hay cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ, tuỳ cách các bạn nhìn nhận. Vũ Trụ Trí là gì? Có lẽ chúng ta không thể hiểu từ "vũ trụ" hoàn toàn theo nghĩa đen, nhưng chúng ta có thể nghĩ đến loại trí tuệ phát xạ từ cõi trí vũ trụ. Dĩ nhiên, vẫn còn những cõi cao hơn nữa, vì nếu suy ngẫm, các bạn sẽ thấy rằng tất cả các cõi vũ trụ ấy hợp lại thành một cõi dĩ thái–hồng trần siêu vũ trụ.

And our particular cosmic mental plane is simply the correspondence of a much higher supercosmic mental plane. I guess this is what made the Buddha's achievement so remarkable, because somehow he, in his true enlightenment of the sixth initiation, he touched the cosmic mental plane. I mean, the other one, the supercosmic mental plane, would obviously be too far ahead of him.

Và cõi trí vũ trụ cụ thể của chúng ta chỉ là sự tương ứng với một cõi trí siêu vũ trụ cao hơn nhiều. Tôi đoán đây là điều khiến thành tựu của Đức Phật trở nên phi thường đến vậy, bởi bằng cách nào đó, trong sự giác ngộ đích thực của lần điểm đạo thứ sáu, Ngài đã chạm đến cõi trí vũ trụ. Ý tôi là cõi kia, cõi trí siêu vũ trụ, hiển nhiên còn quá xa so với tầm đạt đến của Ngài.

I think it's a good thing that Master DK has these summaries and epitomes. Without them, the amount of detail and the demand for correlation would be so heavy, so onerous, so burdensome, that you begin to wonder, could we even conceive of it? But it's all part of what we might call levels theory, the theory of levels, the theory of different

Tôi nghĩ thật hữu ích khi Chân sư DK đưa ra những phần tóm lược và cô đọng này. Nếu không có chúng, khối lượng chi tiết và yêu cầu đối chiếu tương quan sẽ nặng nề, nhọc nhằn và gây quá nhiều gánh nặng, đến mức người ta bắt đầu tự hỏi liệu chúng ta có thể hình dung nổi hay không. Nhưng tất cả đều là một phần của điều mà chúng ta có thể gọi là lý thuyết về các cấp độ, lý thuyết về những

frequencies of vibration that are related to each other. Now, DK goes on.

tần số rung động khác nhau có liên hệ với nhau. Giờ đây, Chân sư DK nói tiếp.

**[28] What I have said up to this point anent the Science of Impression, if read also in connection with the teaching on the Points of Revelation,[x]* will convey much enlightenment.**

**[28] Những điều Tôi đã nói đến đây về Khoa học về Ấn tượng, nếu được đọc cùng với giáo huấn về các Điểm Mặc Khải,[x]* sẽ đem lại nhiều sự giác ngộ.**

We began to consider that related material in *Discipleship in the New Age*, Volume II, Section III. The reference helps place this discussion in the wider teaching.

Chúng ta đã bắt đầu xem xét phần tài liệu liên quan ấy trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập II, Phần III. Tài liệu tham chiếu này giúp đặt cuộc thảo luận trong bối cảnh giáo huấn rộng lớn hơn.

**[29] However, deep reflection is called for. The Science of Impression might be regarded, in the last analysis, as the fundamental science of consciousness itself,**

**[29] Tuy nhiên, cần suy ngẫm sâu sắc. Xét đến cùng, có thể xem Khoa học về Ấn tượng là khoa học nền tảng về chính tâm thức,**

We now have three descriptions: the Science of Impression, the basic Science of Sensitivity, and the fundamental science of consciousness. They mean much the same thing, and the several definitions can be difficult to reconcile. What about the Supreme Science of Contact? It seems overarching. Sometimes when reading *Esoteric Astrology* I think the science of relations must be the most fundamental of all, embracing many sciences and techniques.

Giờ đây, chúng ta có ba cách mô tả: Khoa Học Ấn Tượng, Khoa Học Cơ Bản về Tính Nhạy Cảm và khoa học nền tảng của tâm thức. Chúng có ý nghĩa gần như nhau, và có thể khó dung hoà những định nghĩa khác nhau ấy. Còn Khoa Học Tối Cao về Tiếp Xúc thì sao? Dường như khoa học ấy bao trùm tất cả. Đôi khi, khi đọc *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, tôi nghĩ khoa học về các mối quan hệ hẳn phải là khoa học nền tảng nhất trong tất cả, bao hàm nhiều khoa học và kỹ thuật.

Remember contact and impact. Contact is with what is around us but undiscovered. Impact is the impression on the person who receives it and the interaction with the point that makes it.

Hãy nhớ sự tiếp xúc và tác động. Tiếp xúc là với những gì ở quanh chúng ta nhưng chưa được khám phá. Tác động là ấn tượng lên người tiếp nhận nó và sự tương tác với điểm tạo ra tác động ấy.

**[30] for the result of contact and impact leads to the awakening and the unfoldment of consciousness and of that**

**[30] vì kết quả của tiếp xúc và tác động dẫn đến sự thức tỉnh và khai mở tâm thức cùng sự nhận biết ngày càng tăng, vốn là nét đặc**

**growing awareness which distinguishes every form throughout the manifested world.**

**trưng của mỗi hình tướng trong khắp *[Page 63]* thế giới biểu hiện.**

*and of that growing awareness*

*cùng khả năng nhận biết ngày càng tăng ấy*

**[31] Every form has its own area of awareness,**

**[31] Mỗi hình tướng đều có phạm vi nhận biết riêng,**

That might include mineral forms, which can express a kind of fatigue. The hylozoistic view of esotericism holds that matter is not truly inanimate or unconscious. The distinction between organic and inorganic chemistry does not establish a division between living and nonliving substance.

Điều đó có thể bao gồm các hình tướng kim thạch, vốn có thể biểu lộ một dạng mệt mỏi. Quan điểm của huyền bí học cho rằng mọi vật chất đều có sự sống khẳng định rằng vật chất không thực sự vô sinh hay vô thức. Sự phân biệt giữa hoá học hữu cơ và vô cơ không xác lập một ranh giới giữa chất liệu sống và chất liệu không sống.

**[32] and evolution is the process whereby forms respond to contact, react to impact, and pass on to greater development, usefulness and effectiveness.**

**[32] và tiến hoá là tiến trình qua đó các hình tướng đáp ứng với tiếp xúc, phản ứng trước tác động, và tiến đến sự phát triển cao hơn, tính hữu dụng và hiệu quả lớn hơn.**

When you get a good definition like that, you have to point it out. D.K. is tying together many factors. This sums up and simplifies the way we ordinarily think of evolution. Every form has its own area of awareness, whether animal, vegetable, or mineral. A dynamic impression may become impact: interaction between the source and the recipient. This is the pattern the Tibetan has been describing.

Khi gặp một định nghĩa hay như thế, chúng ta phải nêu bật nó. Chân sư DK đang liên kết nhiều yếu tố với nhau. Điều này đúc kết và đơn giản hóa cách chúng ta thường nghĩ về tiến hoá. Mỗi hình tướng đều có phạm vi nhận biết riêng, dù thuộc giới động vật, giới thực vật hay giới kim thạch. Một ấn tượng năng động có thể trở thành tác động: sự tương tác giữa nguồn phát và bên tiếp nhận. Đây là mô hình mà Chân sư Tây Tạng đã mô tả.

We too are moving toward greater development, usefulness, and effectiveness in the eyes of the Hierarchy. Do we sense that this is happening in us and for us? I have been reading these books for fifty years. Has there been evolution, greater development, usefulness, and effectiveness?

Chúng ta cũng đang hướng tới sự phát triển lớn hơn, tính hữu ích và hiệu quả cao hơn trong mắt Thánh đoàn. Chúng ta có cảm nhận rằng điều này đang diễn ra trong chúng ta và vì chúng ta không? Tôi đã đọc những cuốn sách này suốt năm mươi năm.

Đã có sự tiến hoá, sự phát triển lớn hơn, tính hữu ích và hiệu quả cao hơn hay chưa?

I suppose I have to say there has, though it has not been all I hoped. We have to be persistent and patient and trust the Master's words about eventual development if we follow his advice properly.

Tôi cho rằng mình phải nói là đã có, dù chưa được như tất cả những gì tôi hy vọng. Chúng ta phải kiên trì, nhẫn nại và tin vào lời Chân sư rằng cuối cùng sự phát triển sẽ đến nếu chúng ta làm theo lời khuyên của Ngài một cách đúng đắn.

**[33] The Law of Evolution and the Science of Impression cover the unfoldment of consciousness and bring about adaptability to the immanent soul.**

**[33] Định luật Tiến Hoá và Khoa học về Ấn tượng bao quát sự khai mở tâm thức và đem lại khả năng thích ứng với linh hồn nội tại.**

"Immanent" means indwelling; it is not "imminent," meaning about to happen. The law of evolution and science of impression bring the form into greater adaptability to the soul within.

"Nội tại" nghĩa là hiện diện bên trong; từ này không phải là "cận kề", nghĩa là sắp xảy ra. Định luật tiến hoá và khoa học về ấn tượng giúp hình tướng ngày càng thích ứng hơn với linh hồn bên trong.

Does the Master have an immanent soul? The Master has the Spiritual Triad, which is the true soul—or, as the Tibetan sometimes calls it, the true ego. The egoic lotus is a symbol of this development.

Chân sư có một linh hồn nội tại không? Chân sư có Tam Nguyên Tinh Thần, vốn là linh hồn đích thực—hay, như Chân sư Tây Tạng đôi khi gọi, là chân ngã đích thực. Hoa Sen Chân Ngã là biểu tượng của sự phát triển này.

**[34] Modern science, through its work in the fields of psychology and medicine (to mention only two) and its experiments with forms which have established the modes of constructing and bringing into being the varying mechanisms of contact found in the different kingdoms of nature, has mastered much of the evolutionary development of the exoteric response apparatus.**

**[34] Khoa học hiện đại, thông qua công việc trong các lĩnh vực tâm lý học và y học (chỉ kể hai lĩnh vực), cùng những thí nghiệm với các hình tướng đã xác lập các phương thức kiến tạo và hình thành những bộ máy tiếp xúc khác nhau có trong các giới khác nhau của thiên nhiên, đã nắm vững phần lớn sự phát triển tiến hoá của bộ máy đáp ứng ngoại môn.**

D.K. does not criticize the real achievements of the arts and sciences even though they are incomplete. The United States, under the influence of its fourth-ray Master, is

Chân sư DK không phê phán những thành tựu thực sự của nghệ thuật và khoa học dù chúng vẫn còn chưa hoàn chỉnh. Tôi nghĩ rằng, dưới ảnh hưởng của vị Chân sư cung

responsible, I think, for further work in psychology involving esoteric astrology, the rays, and the Creative Hierarchies. I would make an exception for some branches, such as the Skinner variety that deals with habitual and repetitive conditioning. In medicine there is worldwide attention to new forms in the coming seventh-ray age.

bốn của mình, Hoa Kỳ có trách nhiệm tiếp tục công việc trong tâm lý học liên quan đến Chiêm Tinh Học Nội Môn, các cung và các Huyền Giai Sáng Tạo. Tôi muốn nêu ngoại lệ đối với một số nhánh, chẳng hạn như trường phái Skinner đề cập đến việc điều kiện hóa theo thói quen và sự lặp lại. Trong y học, toàn thế giới đang quan tâm đến những hình tướng mới trong thời đại cung bảy sắp tới.

There has been reasonable mastery in psychology and medicine, which are only two of the possibilities. This is why claims of final revelation, as in Christianity and Islam, are dangerous. In a belief that revelation is final, people give up on the virtually endless expansion and deepening of contacts and interplay of impacts. They lose their vision, cling to the supposed finality of their system, and wish to impose it on everybody else.

Tâm lý học và y học đã đạt được mức độ làm chủ khá tốt, mà đây mới chỉ là hai trong số những khả năng. Đó là lý do những tuyên bố về sự mặc khải tối hậu, như trong Kitô giáo và Hồi giáo, lại nguy hiểm. Khi tin rằng sự mặc khải đã là tối hậu, người ta từ bỏ việc mở rộng và đào sâu gần như vô tận các tiếp xúc cùng sự tương tác giữa các tác động. Họ đánh mất tầm nhìn, bám chặt vào tính tối hậu được giả định của hệ thống mình và muốn áp đặt nó lên tất cả những người khác.

Those who assume finality may lose sight of further revelation and try to impose their system on everyone else.

Những người cho rằng mọi sự đã đạt đến chỗ tối hậu có thể không còn thấy được những sự mặc khải tiếp theo và tìm cách áp đặt hệ thống của mình lên tất cả những người khác.

I had just read that a former general in the United States said the entire country should have one religion. Think of what that suggests, and how many say, “We stand with General Flynn,” if I have his name right. You can see the danger of religious totalitarianism. There will surely be a struggle over it in a world of such diverse revelation. Would it be Buddhism, Taoism, Hinduism, or Islam? Or a parochial church Christianity that Christ himself would not recognize as what he tried to teach two thousand years ago?

Tôi vừa đọc được rằng một cựu tướng lĩnh ở Hoa Kỳ nói toàn bộ đất nước nên theo một tôn giáo duy nhất. Hãy suy ngẫm xem điều đó hàm ý gì, và có bao nhiêu người nói: “Chúng tôi đứng về phía Tướng Flynn”, nếu tôi nhớ đúng tên ông ấy. Các bạn có thể thấy mối nguy của chủ nghĩa toàn trị tôn giáo. Chắc chắn sẽ có một cuộc đấu tranh về điều này trong một thế giới có sự mặc khải đa dạng đến thế. Đó sẽ là Phật giáo, Đạo giáo, Ấn Độ giáo hay Hồi giáo? Hay một dạng Kitô giáo giáo hội hẹp hòi mà chính Đức Christ cũng không nhận ra là điều Ngài đã cố gắng giảng dạy hai nghìn năm trước?

**[35] With all this we shall not attempt to deal; it is correct as far as it goes.**

**[35] Chúng ta sẽ không cố gắng bàn đến tất cả những điều này; trong phạm vi đã đạt tới, những điều ấy là đúng.**

He does not criticize a development tending in the right direction merely because it is incomplete. These developments in psychology and medicine hold much promise, but they are incomplete.

Ngài không phê phán một sự phát triển đang đi đúng hướng chỉ vì nó chưa hoàn chỉnh. Những bước phát triển này trong tâm lý học và y học đầy hứa hẹn, nhưng vẫn chưa hoàn chỉnh.

**[36] We shall confine ourselves to a consideration of the contacts and impacts which confront the disciples and initiates of the world today, as they work in the Hierarchy and through an Ashram, and whose path of advance is as a shining light which shineth ever more until full enlightenment has been achieved.**

**[36] Chúng ta sẽ chỉ xem xét những tiếp xúc và tác động mà các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới ngày nay đối diện, khi họ làm việc trong Thánh đoàn và thông qua một ashram, và con đường tiến bước của họ tựa như ánh sáng rạng ngời, càng lúc càng chiếu sáng cho đến khi đạt được sự giác ngộ trọn vẹn.**

It is this prospect that concerns us, beyond what humanity has so far achieved incompletely.

Chính triển vọng này là điều chúng ta quan tâm, vượt xa những gì nhân loại cho đến nay mới đạt được một cách chưa hoàn chỉnh.

We have reached page 64. The next section is long, extending toward page 75, so it will require sustained study.

Chúng ta đã đến trang 64. Phần tiếp theo khá dài, kéo đến gần trang 75, nên sẽ đòi hỏi sự nghiên cứu bền bỉ.

This session closes at page 64. I hope the material will be useful in continued study.

Buổi học này kết thúc ở trang 64. Tôi hy vọng tài liệu này sẽ hữu ích cho việc tiếp tục nghiên cứu.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 025

## Tóm Tắt

### Tiếp xúc, tác động và sự khai mở tính nhạy cảm

Khoa học Tiếp xúc khảo sát những mối liên hệ vốn đã hiện hữu nhưng chỉ dần đi vào nhận biết khi tâm thức tiến hóa và trở nên nhạy cảm hơn. Theo cách diễn giải được đề xuất, tiếp xúc có thể liên quan đến những yếu tố còn ẩn trong môi trường vi tế, chủ quan; tác động không chỉ là ảnh hưởng từ nguồn cao xuống nguồn thấp mà còn khởi sinh sự tương tác qua lại giữa hai bên. Đối với các đệ tử và điểm đạo đồ hoạt động trong Thánh đoàn và qua một ashram, tiến trình ấy mở rộng ánh sáng trên Đường Đạo cho đến khi đạt giác ngộ trọn vẹn.

### Ba ngành của Khoa học Tiếp xúc Tối thượng

Khoa học Ấn tượng, Khoa học hay Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng Khoa học Viễn cảm là ba phương thức biểu hiện phụ thuộc lẫn nhau của Khoa học Tiếp xúc Tối thượng. Khoa học này chứng thực tiến hóa, tính nhị nguyên căn bản trong biểu hiện và sự khai mở tâm thức. Nền tảng chung là tính nhạy cảm: muốn nhận biết những mối liên hệ sâu hơn, con người phải thoát khỏi thói quen tự giới hạn trong các trạng thái nhận biết thấp hơn.

### Hiện Tại Vĩnh Cửu và tính đồng thời của tâm thức

Theo Chân sư DK, những giai đoạn tâm thức lần lượt hiển lộ trong thời gian và không gian, nhìn từ Hiện Tại Vĩnh Cửu, hợp thành toàn bộ các trạng thái tâm thức của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn; Đấng ấy trước hết thường được xác định là Hành Tinh Thượng đế. Một cách lý giải của Thầy MDR là Đấng đứng đầu một hệ thống thứ bậc, gọi là hyparxis, đồng thời nhận biết mọi phát xạ của mình; ở quy mô Thượng đế Vũ Trụ, không phát xạ nào nằm ngoài sự nhận biết ấy. Một giả thuyết riêng khác xem mọi điểm biểu kiến chồng khít thành một điểm duy nhất, khiến quan niệm thông thường về thời gian và không gian biến mất. Giả thuyết này được dùng để suy ngẫm khả năng vũ trụ tái hấp thu vào trạng thái vượt ngoài vũ trụ rồi vào tính tuyệt đối, chứ không được trình bày như giáo lý đã xác lập.

### Sanat Kumara và quy mô kinh nghiệm hành tinh

Sanat Kumara được xem như sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế, nên đời sống nhân loại cũng nằm trong phạm vi hiện tồn của Ngài. Toàn bộ những giai đoạn tiếp nhận hiện tượng và phản ứng của các sự sống tương ứng với kinh nghiệm một ngày hoặc một kiếp của người có trí tuệ, nhưng bao quát hơn vô cùng. Phép so sánh này giúp hình dung mối liên hệ giữa kinh nghiệm cá nhân và tâm thức hành tinh; càng đặt con người trong một Sự sống lớn hơn, từ Hành Tinh Thượng đế đến Thái dương Thượng đế và các Thượng đế vũ trụ, tầm vóc tương đối của con người càng nhỏ.

### Nghi lễ hằng ngày và Thiên Ý thứ bảy

Đoạn trích trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 247, mô tả nghi lễ hằng ngày của Sanat Kumara diễn ra qua âm nhạc, âm thanh và những làn sóng màu sắc chạm đến ba cõi tiến hóa nhân loại, bộc lộ bí mật sâu xa của Thiên Ý. Chân sư DK khẳng định đây là một sự kiện chính xác, không phải lối viết biểu tượng; vẻ đẹp lớn lao đi vào tâm thức con người chỉ truyền đạt một cảm nhận mờ nhạt về nghi lễ ấy. Kỷ niệm nghe trực tiếp Giao hưởng số 5 của Beethoven vào khoảng năm tuổi được Thầy MDR dùng làm ví dụ cá nhân về sức cuốn hút của vẻ đẹp khi lần đầu chạm đến tâm thức. Bảy phương diện Thiên Ý bổ sung và hoàn tất lẫn nhau, và chỉ nỗ lực nắm bắt sự tổng hợp

nội tại của cả bảy mới đem lại một gợi ý rất nhỏ về tâm thức đã đưa hành tinh cùng mọi sự sống trên đó vào hiện tồn.

### Tính đa thù trong hợp nhất

Tính đa thù trong hợp nhất biểu hiện qua hoạt động, phẩm tính, hệ tư tưởng, tính hợp lý, mối liên hệ và sự hợp nhất. Đây được liên hệ với tinh thần Bảo Bình: hợp nhất trong đa dạng và đa dạng trong hợp nhất, đặc biệt gần với cung hai, dù cung ba cũng có liên hệ với vấn đề cái nhiều và cái một. Bộ ba sự sống, phẩm tính và sắc tướng trong Tâm Lý Học Nội Môn, quyển I, diễn đạt những phương diện mà nhân loại hiện có khả năng nhận biết và kiểm chứng.

### Phẩm tính, hoạt động và sự phát triển của hành tinh

Phẩm tính được nhấn mạnh như phương diện thứ hai vì tại giai đoạn tiến hóa hiện nay, phẩm tính và hoạt động biểu lộ như hai phương diện thấp của biểu hiện thiêng liêng; điều đó không có nghĩa cách phân định này đúng trên mọi cõi và trong mọi thời đại. Mối tương ứng được đề xuất nối hai phương diện ấy với linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba của hành tinh, đồng thời liên hệ Atma–Bồ đề với những nguồn cao hơn trên cõi chân thần và cõi vượt trên chân thần. Dù hành tinh có Chân Thần cung một, ảnh hưởng huyền bí của Chân Thần còn hạn chế vì Trái Đất chưa phải hành tinh thiêng liêng. Khi hành tinh tiến gần hơn đến trạng thái thiêng liêng, mối liên hệ giữa các cõi cao và thấp có thể trở nên đầy đủ hơn.

### Mối liên hệ và ý tưởng vượt lên sự nhận biết phẩm tính

Trong tâm thức nhân loại biết suy tư, mối liên hệ và ý tưởng đang bắt đầu vượt lên vị trí nổi bật trước đây của phẩm tính và hoạt động. Khoa học Tiếp xúc làm lộ rõ những tuyến liên hệ nền tảng của mọi biểu hiện, mà thể dĩ thái là biểu tượng, đồng thời khiến con người nhạy cảm với ý tưởng theo mức phát triển của trí tuệ. Theo giáo lý được trích, hai mặc khải này phát sinh từ tiếp xúc và tác động của sự sống–lý trí, được liên hệ trong phần bình giảng với Atma–Bồ đề, và sẽ tạo ra những biến đổi sâu rộng hơn phản ứng trước phẩm tính. Một thực hành chiêm nghiệm được đề xuất là tạm gác việc đánh giá phẩm tính để nhận biết Bản Thể chung của mọi sự vật: phẩm tính vô cùng đa dạng, còn Bản Thể thì đồng nhất.

### Năng lực phê bình và chức năng của ý tưởng

Việc khám phá phẩm tính đã gọi forth và phát triển năng lực phê bình, liên hệ với phương diện thứ ba của Thượng đế; năng lực này chỉ biểu hiện đúng khi bản chất của mối liên hệ và chức năng thực sự của ý tưởng được thấu hiểu. Phần bình giảng đối chiếu ảo cảm phê bình với phương diện thứ ba, tự thương hại với phương diện thứ hai, và kiêu hãnh cùng khuynh hướng hoang tưởng với phương diện thứ nhất. Ý tưởng được mô tả như những sinh linh phi vật chất, không có hình tướng hay mô hình riêng nhưng khiến hình tướng và mô hình xuất hiện trong vật chất đậm đặc hơn. Vì vậy, năng lực phân định vốn hữu ích có thể trở thành phá hoại khi tách khỏi sự thấu hiểu mối liên hệ.

### Từ lý thuyết đến kinh nghiệm tiếp nhận tác động

Khoa học Tiếp xúc Tối thượng chi phối mọi phản ứng trước tác động, từ những đáp ứng vũ trụ của Sanat Kumara đối với Sirius, các chòm sao và những nguồn hành tinh khác, xuống đến phản ứng hầu như không thể nhận thấy của nguyên tử cực nhỏ. Từ "cực nhỏ" ở đây được hiểu là nhấn mạnh quy mô rất bé, không nhất thiết mang nghĩa toán học chính xác. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự tương tác có ý thức có lẽ chỉ xuất hiện từ giai đoạn nhân loại; việc thực hành đòi hỏi đời sống tham thiền liên tục, sự quan sát tỉnh táo và nỗ lực giải thoát khỏi ảo cảm, ảo tưởng. Hiểu lý

thuyết chưa đồng nghĩa với sống được lý thuyết ấy: cần nhận biết tác động đang thực sự xảy ra trong tâm thức và duy trì sự tương tác với nguồn tác động.

### Bộ máy đáp ứng của ba trung tâm hành tinh

Ba phân ngành của khoa học này dựa trên phản ứng của ba trung tâm hành tinh lớn đối với môi trường, được phần bình giảng nhận diện là Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại. Mỗi trung tâm phải phát triển một bộ máy đáp ứng riêng để thiết lập tiếp xúc cần thiết và diễn giải đúng những gì tiếp nhận. Bộ máy của nhân loại ít bao quát và ít sâu hơn hai trung tâm kia, đồng thời phải vượt qua những sai lệch do hỗn loạn dĩ thái, ảo cảm, kiêu hãnh, cứng rắn, thiếu nhạy cảm và thiếu tình thương. Khả năng diễn giải chính xác cũng là điều kiện để một trung tâm tiếp cận và ảnh hưởng những trung tâm phụ thuộc.

### Nghịch lý và sự mở rộng giáo lý

Những nghịch lý và mâu thuẫn biểu kiến xuất hiện khi giáo lý mở rộng vượt quá cách trình bày huyền bí học chính thống, kể cả những khuôn khổ quen thuộc trong Thông Thiên Học. Các sự kiện từng được xem là bao trùm tất cả hóa ra chỉ là phương diện nhỏ của những sự kiện lớn hơn; giới hạn của bộ máy diễn giải khiến sự mở rộng ấy có vẻ mâu thuẫn. Việc phải điều chỉnh những xác tín cũ có thể gây bất hòa nhận thức và cảm giác bị đe dọa. Khó khăn này đòi hỏi vừa mở rộng tầm nhìn vừa nhận biết những thiếu sót trong khả năng thấu hiểu hiện tại.

### Giordano Bruno và phản ứng trước tư tưởng mới

Trường hợp Giordano Bruno minh họa phản ứng dữ dội trước một thế giới quan rộng lớn hơn trong bối cảnh Phản Cải cách; việc thiêu sống và ngăn ông nói lời cuối được liên hệ với ý định dập tắt ảnh hưởng của tư tưởng. Lời dạy của Chân sư Morya được viện dẫn để nêu nghịch lý rằng đàn áp có thể tiếp thêm sinh lực cho chính những ý tưởng ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự đồng nhất mạnh mẽ của Bà Annie Besant với Bruno chưa chắc chứng minh bà từng là ông, mà có thể phản ánh lòng ngưỡng mộ sâu sắc đối với một người can đảm. Cách nói gay gắt của Bruno cũng được xem là một yếu tố khiến ông trở thành mục tiêu, cho thấy con người phản ứng với cả nội dung lẫn cách diễn đạt.

### Vai trò độc đáo và trách nhiệm của giới nhân loại

Giáo lý được trích khẳng định các thành viên Thánh đoàn và Hội đồng Sanat Kumara tại Shamballa đều đã trải qua giai đoạn nhân loại, vì chỉ con người mới có thể hòa trộn và biểu hiện trọn vẹn sự sống–lý trí, đồng thời dùng trí tuệ để hữu thức tạo ra những điều kiện cần cho các giai đoạn biểu hiện. Phần bình giảng liên hệ sự sống–lý trí với Atma–Bồ đề và đề xuất rằng giới nhân loại đạt một kiểu quân bình đặc thù, không hiện diện theo cùng cách trong những trạng thái cao hơn thuộc Thánh đoàn, Tam Nguyên Tinh Thần hay Chân Thần. Điều này làm nổi bật trách nhiệm rất lớn của nhân loại trong tiến trình biểu hiện. Vấn đề đặt ra là chấp nhận trách nhiệm ấy thay vì chỉ mong được cứu khỏi những hậu quả do chính mình tạo ra.

### Sự hoàn thiện tương đối và tiềm năng của mọi người

Viễn cảm, Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng ấn tượng đều liên quan đến tác dụng của sự sống–lý trí trong một môi trường sẵn có và thích hợp; một khả năng được nêu là chính nhân loại cung cấp môi trường ấy. Tiến trình vận hành qua những người đang được hoàn thiện, những người đã đạt sự hoàn thiện tương đối và những vị phần lớn đã hoàn thiện ngoài chu kỳ biểu hiện hiện tại. Dãy Mặt Trăng, và có thể cả hệ mặt trời lớn trước, được đề xuất như những nguồn gốc khả dĩ của nhóm sau.

Tiềm năng tiềm ẩn ngay trong thành viên thấp nhất của gia đình nhân loại hứa hẹn một tương lai kỳ diệu và hữu ích, nhưng cần thời gian, nỗ lực và kiên nhẫn đi qua các giai đoạn phát triển.

### Tuyến truyền đạt Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Về mặt kỹ thuật, Shamballa truyền ấn tượng đến Thánh đoàn, còn Thánh đoàn tiếp cận nhân loại qua phương pháp Khẩn Cầu và Gợi Lên. Sự phân định này cho thấy các trung tâm hành tinh sử dụng những phương thức tiếp xúc khác nhau theo cấp độ và bộ máy đáp ứng của mình. Đoạn nguồn kết thúc khi bắt đầu giới thiệu hai kết quả xảy ra trong gia đình nhân loại do tiếp nhận và nhận biết hoạt động ấy, chưa trình bày nội dung của hai kết quả.

## Text TEV 025 – Văn bản TEV 025

[1] I would like to refer you back to page 52 where I outlined this extra-ordinary science which is—inherently in itself—the evidence of evolution, of the essential dualism in manifestation, and the testimony, unalterable and incontrovertible, to the unfoldment of consciousness. [2] At the same time, it proceeds upon the basic premise that the various phases of consciousness which are steadily and sequentially revealed in time and space are (from the point of view of the Eternal Now) the sum total of the states of consciousness of the "One in Whom we live and move and have our being." [3] All these phases of conscious acceptance of existent phenomena and their related reactions are, to Sanat Kumara, what a day's experience and reactions or the current life experiences are to the intelligent man—only vastly more enveloping and comprehensive.

[1] Tôi muốn mời các bạn xem lại trang 52, nơi Tôi đã phác thảo môn khoa học phi thường này, vốn tự nó là bằng chứng của tiến hoá, của tính nhị nguyên cốt yếu trong sự biểu hiện, và là chứng cứ bất biến, không thể bác bỏ về sự khai mở tâm thức. [2] Đồng thời, môn khoa học này dựa trên tiền đề căn bản rằng các giai đoạn tâm thức khác nhau, vốn hiển lộ đều đặn và tuần tự trong thời gian và không gian, chính là (từ quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Cửu) toàn bộ các trạng thái tâm thức của "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu." [3] Đối với Sanat Kumara, tất cả những giai đoạn chấp nhận một cách có ý thức các hiện tượng hiện hữu cùng những phản ứng liên quan đến chúng cũng giống như những trải nghiệm và phản ứng trong một ngày, hoặc những trải nghiệm trong kiếp sống hiện tại, đối với người thông minh—chỉ có điều chúng bao quát và toàn diện hơn vô cùng.

[4] It is the product of the multiplicity in unity of which we hear so much—[5] demonstrating as activity, quality, ideology, rationality, relationship, unity, and many other expressions of the divine nature. In the earlier part of A Treatise on the Seven Rays, I spoke of life, quality and appearance, mentioning the major triplicity which could be and is already proven and apparent to man. [6] Quality was emphasised as the

[4] Đó là sản phẩm của tính đa tạp trong sự hợp nhất mà chúng ta vẫn thường nghe nói đến—[5] biểu lộ thành hoạt động, phẩm tính, hệ tư tưởng, tính duy lý, mối quan hệ, sự hợp nhất và nhiều biểu hiện khác của bản chất thiêng liêng. Trong phần đầu của Luận về Bảy Cung, Tôi đã nói về sự sống, phẩm tính và sắc tướng, đề cập đến bộ ba chủ yếu mà con người có thể chứng minh, và thực sự đã chứng minh cũng như nhận thấy rõ.

second aspect, not because on all planes and for all time that is so, but because at the present point in human evolution, quality plus activity appear to be the two lower aspects of divine manifestation. [7] Already, however, two others are, if anything, superseding them in the consciousness of thinking humanity—relationship and ideas. Still others will be rapidly added as the consciousness of man is more effectively employed.

[6] Phẩm tính được nhấn mạnh là phương diện thứ hai, không phải vì điều đó đúng trên mọi cõi và trong mọi thời đại, mà vì tại điểm tiến hoá hiện nay của nhân loại, phẩm tính cùng với hoạt động dường như là hai phương diện thấp của sự biểu hiện thiêng liêng. [7] Tuy nhiên, trong tâm thức của nhân loại biết suy tư, hai phương diện khác —mối quan hệ và ý tưởng—có thể nói là đã bắt đầu thay thế chúng. Những phương diện khác nữa sẽ nhanh chóng được bổ sung khi tâm thức con người được vận dụng hiệu quả hơn.

[8] The Science of Contact will not only reveal quality, but is revealing the lines of relationship which underlie all manifestation and of which the etheric body is the symbol. [9] It is also rendering man sensitive to ideas as the unfolding intellect of man permits it. [10] The reaction of humanity to these two revelations (which come, if you could but realise it, as the result, the reward, of contact and of the impact of life-reason [11] upon that manifestation which has always been present though unrealised) will bring about vast [Page 66] changes and more far-reaching results than has the reaction to quality. [11b] Curiously enough, the discovery of quality as the second aspect in manifestation (later to be superseded), called for, and developed, the critical faculty in man; [11c] this critical faculty (so destructive in its present use) will be correctly expressed when the nature of relationship is better grasped and the true function of ideas is properly understood.

[8] Khoa học Tiếp xúc không chỉ mặc khải phẩm tính, mà còn đang mặc khải những tuyến quan hệ làm nền tảng cho mọi sự biểu hiện, với thể dĩ thái là biểu tượng của những tuyến quan hệ ấy. [9] Môn khoa học này cũng đang khiến con người trở nên nhạy cảm với các ý tưởng, trong chừng mực trí năng đang khai mở của con người cho phép. [10] Phản ứng của nhân loại đối với hai sự mặc khải này (nếu các bạn có thể nhận ra, chúng đến như kết quả, như phần thưởng, của sự tiếp xúc và tác động của sự sống-lý trí [11] lên sự biểu hiện vốn luôn hiện diện nhưng chưa được nhận biết ấy) sẽ đem lại những thay đổi to lớn [Page 66] cùng những kết quả sâu rộng hơn nhiều so với phản ứng đối với phẩm tính. [11b] Điều khá lạ lùng là việc khám phá phẩm tính như phương diện thứ hai trong sự biểu hiện (về sau sẽ được thay thế) đã đòi hỏi và phát triển năng lực phê phán ở con người; [11c] năng lực phê phán này (vốn mang tính huỷ hoại rất lớn trong cách vận dụng hiện nay) sẽ biểu lộ đúng đắn khi bản chất của mối quan hệ được nắm bắt rõ hơn và chức năng đích thực của các ý tưởng được thấu hiểu đúng mức.

[12] This Supreme Science of Contact governs all reactions to impact. [13] This statement includes the cosmic reactions of

[12] Khoa học Tiếp xúc Tối cao này chi phối mọi phản ứng đối với tác động. [13] Nhận định này bao gồm từ những phản ứng vũ trụ

Sanat Kumara [14] down to the scarcely discernible reactions (invisible almost even to the eye of the seer) of the infinitesimal atom. [15] For the sake of clarity, I divided this science into three major divisions, basing them upon the reactions of the three major planetary centres to their environment. [16] This is a point which I would have you carefully bear in mind. I could write a treatise longer than this one purely on the creation of the response apparatus which each of these three centres of divine life-reason had to form in order to make the needed contact and to interpret correctly. [17] There are many paradoxes in what I am here giving you, and apparently some contradictions [18] where orthodox occultism is concerned, [19] but that is ever the case as the teaching expands in content and the earlier all- inclusive facts [20] are seen to be minor aspects of still greater facts. [21] You can see, therefore, the significance and the importance of the dictum in The Secret Doctrine that the Hierarchy and all in the Council Chamber of Sanat Kumara (or Shamballa) have invariably passed through the human stage of evolution, for only human beings can perfectly blend and express life-reason, and only human intellect can consciously create what is needed in order to bring the needed stages of manifested life into being.

của Sanat Kumara [14] cho đến những phản ứng hầu như không thể phân biệt được (gần như vô hình ngay cả đối với mắt của nhà thông nhãn) của nguyên tử vô cùng nhỏ bé. [15] Để làm rõ, Tôi đã chia môn khoa học này thành ba ngành chính, dựa trên những phản ứng của ba trung tâm hành tinh chủ yếu đối với môi trường của chúng. [16] Đây là một điểm mà Tôi muốn các bạn ghi nhớ thật kỹ. Tôi có thể viết một bộ luận dài hơn bộ này chỉ riêng về việc tạo ra bộ máy đáp ứng mà mỗi trung tâm trong ba trung tâm của sự sống-lý trí thiêng liêng này đã phải hình thành để thực hiện sự tiếp xúc cần thiết và diễn giải đúng đắn. [17] Trong những điều Tôi đang trình bày với các bạn ở đây có nhiều nghịch lý, và dường như có cả một số mâu thuẫn [18] đối với huyền bí học chính thống, [19] nhưng điều đó luôn xảy ra khi nội dung giáo huấn mở rộng và những sự thật trước kia vốn bao gồm tất cả [20] nay được nhìn nhận là những phương diện nhỏ của các sự thật còn vĩ đại hơn. [21] Vì vậy, các bạn có thể thấy thâm nghĩa và tầm quan trọng của lời khẳng định trong Giáo Lý Bí Nhiệm rằng Thánh đoàn và tất cả các vị trong Phòng Hội Đồng của Sanat Kumara (hay Shamballa) đều đã trải qua giai đoạn tiến hoá làm người, bởi chỉ con người mới có thể hoà quyện và biểu lộ hoàn hảo sự sống-lý trí, và chỉ trí năng con người mới có thể hữu thức tạo ra những gì cần thiết để đưa các giai đoạn cần thiết của sự sống biểu hiện vào hiện hữu.

[Page 67]

[Page 67]

[22] Here again emerges another reason for the importance of the "centre which we call the race of men"; [23] upon the shoulders of humanity rests unbelievable responsibility. [24] Therefore, whether we are dealing with simple telepathy, [25] or with invocation and evocation, or with impression, [26] we are in reality considering the effect of life-reason

[22] Ở đây lại xuất hiện thêm một lý do cho tầm quan trọng của “trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người”; [23] trên vai nhân loại là một trách nhiệm lớn lao đến khó tin. [24] Vì vậy, dù chúng ta đang bàn về viễn cảm đơn giản, [25] hay về khẩn cầu và gợi lên, hay về ấn tượng, [26] thực ra chúng ta đều đang xem xét tác dụng của sự sống-lý trí khi nó

as it manifests in relation to the available and suitable environment. [27] Note this phrase. [28] All this takes place through men in process of being made perfect, [29] through men who have attained a relative perfection, and through men who—in the majority of cases—arrived at perfection elsewhere than in this present manifesting cycle. [30] This should indicate to you the potentiality hidden in the very lowest of the human family, [31] and the future of wonder and of usefulness which lies ahead for each and all in due time and after due effort.

biểu hiện trong mối quan hệ với môi trường sẵn có và thích hợp. [27] Hãy lưu ý cụm từ này. [28] Tất cả những điều này diễn ra thông qua những người đang trong tiến trình trở nên hoàn thiện, [29] thông qua những người đã đạt đến sự hoàn thiện tương đối, và thông qua những người—trong đa số trường hợp—đã đạt đến sự hoàn thiện ở nơi khác, ngoài chu kỳ biểu hiện hiện tại này. [30] Điều này hẳn cho các bạn thấy tiềm năng ẩn giấu trong cả những người thấp kém nhất của gia đình nhân loại, [31] cũng như tương lai kỳ diệu và hữu ích đang chờ đón mỗi người và tất cả mọi người khi đến đúng thời điểm và sau những nỗ lực thích đáng.

[32] Technically speaking, it is the Hierarchy which is "impressed" from Shamballa, and Humanity which is reached by the Hierarchy via the method of invocation and evocation. [33] Within the human family two things occur as the result of this received and recognised activity of a phase of the Science of Contact.

[32] Nói theo thuật ngữ chuyên môn, chính Thánh đoàn tiếp nhận “ấn tượng” từ Shamballa, còn Nhân loại tiếp nhận ảnh hưởng của Thánh đoàn qua phương pháp khẩn cầu và gợi lên. [33] Trong gia đình nhân loại, hai điều xảy ra do hoạt động của một giai đoạn thuộc Khoa học Tiếp xúc đã được tiếp nhận và nhận biết này.

## Commentary TEV 025 – Bình giảng TEV 025

Hi, everybody. I am used to greeting Michael Crow with “Hi here, Michael,” rather than “Hi there,” because that makes us feel closer.

Xin chào tất cả các bạn. Tôi quen chào Michael Crow bằng câu “Chào Michael ở ngay đây” thay vì “Chào Michael ở đằng kia”, vì cách chào ấy khiến chúng ta cảm thấy gần gũi nhau hơn.

This is Program 25, recorded on November 16, and we are on page 64. To connect this with Program 24, DK has been talking about the developments of psychology and medicine and how far they have gone. They have gone reasonably far, but he is not taking them up right now.

Đây là Chương trình 25, được ghi âm vào ngày 16 tháng 11, và chúng ta đang ở trang 64. Để nối tiếp Chương trình 24, Chân sư DK đã bàn về những bước phát triển của tâm lý học và y học, cùng những thành tựu mà hai ngành này đã đạt được. Hai ngành đã tiến

khá xa, nhưng lúc này Ngài không đi sâu vào những điều đó.

**With all this we shall not attempt to deal; it is correct as far as it goes.**

**Chúng ta sẽ không cố gắng bàn đến tất cả những điều này; trong phạm vi đã đạt tới, chúng đều đúng.**

If I may interpolate, obviously DK is trying to take the whole prospect farther than humanity has been able to take it up to this point.

Cho phép tôi bình thêm: rõ ràng Chân sư DK đang cố gắng đưa toàn bộ viễn cảnh này đi xa hơn những gì nhân loại có thể đạt tới cho đến thời điểm hiện nay.

**We shall confine ourselves to a consideration of the contacts and impacts which confront the disciples and initiates of the world today**

**Chúng ta sẽ giới hạn việc xem xét vào những tiếp xúc và tác động mà các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới ngày nay phải đối diện**

May I interpolate on those two words? We have frequently used 'contacts' and 'impacts'. Contacts are perhaps hidden factors in the subtle and subjective environment. Impacts are the reception of higher sources by a lower source and the generation of mutuality between the two, a back and forth between the impacting higher factor and the receiving factor.

Cho phép tôi bình thêm về hai từ ấy. Chúng ta đã thường xuyên dùng các từ 'tiếp xúc' và 'tác động'. Tiếp xúc có lẽ là những yếu tố ẩn giấu trong môi trường vi tế và chủ quan. Tác động là việc một nguồn thấp hơn tiếp nhận các nguồn cao hơn, đồng thời hình thành mối quan hệ tương hỗ giữa hai bên, một sự qua lại giữa yếu tố cao hơn đang tác động và yếu tố đang tiếp nhận.

**We shall confine ourselves to a consideration of the contacts and impacts which confront the disciples and initiates of the world today, as they work in the Hierarchy and through an Ashram, and whose path of advance is as a shining light which shineth ever more until full enlightenment has been achieved.**

**Chúng ta sẽ giới hạn việc xem xét vào những tiếp xúc và tác động mà các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới ngày nay gặp phải khi hoạt động trong Thánh đoàn và thông qua một ashram; con đường tiến bước của họ tựa như ánh sáng rạng ngời, ngày càng chiếu sáng cho đến khi đạt được sự giác ngộ trọn vẹn.**

That reminds me of the statement, 'The path of the just is as a shining light, which shineth more and more until the day be with us.' That light of day is a Scorpionic light and has to do with the Buddhic plane, where, I would say at this point, the majority of monads find their active expression. A few

Điều đó khiến tôi nhớ đến câu nói: 'Con đường của người công chính tựa như ánh sáng rạng ngời, ngày càng chiếu sáng cho đến khi ban ngày đến với chúng ta.' Ánh sáng ban ngày ấy là ánh sáng Hổ Cáp và có liên quan đến cõi Bồ đề, nơi mà, vào lúc này, tôi cho rằng đa số chân thần biểu hiện một

are still on the highest subplane of the cosmic mental plane, and a few others are within the realm of the Atma aspect of the Spiritual Triad.

cách tích cực. Một số ít vẫn ở trên cõi phụ cao nhất của cõi trí vũ trụ, và một số ít khác ở trong phạm vi của phương diện Atma thuộc Tam Nguyên Tinh Thần.

The next section, "Sequential Revelation of Relationships," runs for about nine pages. I do not think we can comment on all of it today, but we can begin.

Phần tiếp theo, "Sự Mặc Khải Tuần Tự về Các Mối Quan Hệ", dài khoảng chín trang. Tôi không nghĩ hôm nay chúng ta có thể bình giảng toàn bộ phần này, nhưng chúng ta có thể bắt đầu.

**[1] I would like to refer you back to page 52 where I outlined this extra-ordinary science which is—inherently in itself—the evidence of evolution, of the essential dualism in manifestation, and the testimony, unalterable and incontrovertible, to the unfoldment of consciousness.**

**[1] Tôi muốn mời các bạn xem lại trang 52, nơi Tôi đã phác thảo môn khoa học phi thường này, vốn tự nó là bằng chứng của tiến hoá, của tính nhị nguyên cốt yếu trong sự biểu hiện, và là chứng cứ bất biến, không thể bác bỏ về sự khai mở tâm thức.**

The Supreme Science of Contact begins on page 52. The three great sciences are three modes of expression of the Supreme Science of Contact. They are equally interdependent: the Science of Impression, the Science or technique of Invocation and Evocation, and the Science of Telepathy. That is what he wanted us to recall.

Khoa Học Tiếp Xúc Tối Thượng bắt đầu ở trang 52. Ba khoa học lớn là ba phương thức biểu hiện của Khoa Học Tiếp Xúc Tối Thượng. Cả ba đều phụ thuộc lẫn nhau: Khoa Học về Ấn Tượng, Khoa Học hay kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, và Khoa Học Viễn Cảm. Đó là điều Ngài muốn chúng ta nhớ lại.

**I would like to refer you back to page 52 where I outlined this extra-ordinary science which is—inherently in itself—the evidence of evolution, of the essential dualism in manifestation, and the testimony, unalterable and incontrovertible, to the unfoldment of consciousness.**

**Tôi muốn các bạn xem lại trang 52, nơi Tôi đã phác thảo khoa học phi thường này, vốn ngay trong chính nó là bằng chứng về tiến hoá, về tính nhị nguyên cốt yếu trong biểu hiện, và là chứng cứ không thể thay đổi hay bác bỏ về sự khai mở tâm thức.**

The subject is the sequential revelation of relationships, and I think that makes a lot of sense. Those relationships are potential contacts. They exist even if they are not recognized at first, but through the eventual sensitization and continuing evolution of

Chủ đề ở đây là sự mặc khải tuần tự về các mối quan hệ, và tôi nghĩ điều đó rất hợp lý. Những mối quan hệ ấy là những tiếp xúc tiềm tàng. Chúng tồn tại ngay cả khi lúc đầu chưa được nhận biết, nhưng khi khả năng nhạy cảm cuối cùng được phát triển và tâm

the consciousness of the receiver, we will come to know them. We will have the evidence of evolution, the essential dualism in manifestation, and the testimony to the unfoldment of consciousness.

thức của bên tiếp nhận tiếp tục tiến hoá, chúng ta sẽ dần biết đến chúng. Chúng ta sẽ có bằng chứng về tiến hoá, về tính nhị nguyên cốt yếu trong biểu hiện, và chứng cứ về sự khai mở tâm thức.

This increase in sensitivity is especially important at our present stage of development. The underlying subject is a great science of sensitivity.

Sự gia tăng tính nhạy cảm này đặc biệt quan trọng ở giai đoạn phát triển hiện nay của chúng ta. Chủ đề nền tảng là một khoa học lớn về tính nhạy cảm.

**[2] At the same time, it proceeds upon the basic premise that the various phases of consciousness which are steadily and sequentially revealed in time and space are (from the point of view of the Eternal Now) the sum total of the states of consciousness of the "One in Whom we live and move and have our being."**

**[2] Đồng thời, môn khoa học này dựa trên tiền đề căn bản rằng các giai đoạn tâm thức khác nhau, vốn hiển lộ đều đặn và tuần tự trong thời gian và không gian, chính là (từ quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Cửu) toàn bộ các trạng thái tâm thức của "Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu."**

DK usually identifies that One initially as the Planetary Logos. It is all going on simultaneously, which is perhaps what 'from the point of view of the Eternal Now' means. When we think about the Universal Logos, it has its eye upon all the emanations that have come forth from it, simultaneously. There is an Eternal Now in that sense because it never lets go of the perception of any emanation its own self-division has produced.

Ban đầu, Chân sư DK thường xác định Đấng ấy là Hành Tinh Thượng đế. Tất cả đều đang diễn ra đồng thời, và có lẽ đó là ý nghĩa của cụm từ 'từ quan điểm của Hiện Tại Vĩnh Cửu'. Khi nghĩ về Thượng đế Vũ Trụ, chúng ta hình dung Ngài đồng thời dõi nhìn tất cả những xuất lộ đã phát sinh từ Ngài. Theo nghĩa ấy, có một Hiện Tại Vĩnh Cửu, vì Ngài không bao giờ ngừng nhận biết bất kỳ xuất lộ nào do sự tự phân chia của chính Ngài tạo ra.

There may be other ways to consider the Eternal Now. We dealt with the difficult subject of superimposition in our previous meeting. I think we shall find that time and space disappear in the kind of superimposition we have been speaking of. All the many apparent points are really one point, and all the many points are superimposed upon one another to make the one point, which eradicates our usual conceptions of time and space. As I say, that is a special kind of program, a little apart

Có thể còn những cách khác để xem xét Hiện Tại Vĩnh Cửu. Trong buổi gặp trước, chúng ta đã bàn đến chủ đề khó là sự chồng khít. Tôi nghĩ chúng ta sẽ thấy thời gian và không gian biến mất trong kiểu chồng khít mà chúng ta đã nói đến. Tất cả vô số điểm có vẻ riêng biệt thực ra chỉ là một điểm, và tất cả vô số điểm ấy chồng khít lên nhau để tạo thành một điểm duy nhất, qua đó xoá bỏ những quan niệm thông thường của chúng ta về thời gian và không gian. Như tôi đã nói, đó là một loại chương trình đặc biệt, hơi

from the kind of thing Master DK customarily discusses.

khác với những điều mà Chân sư DK thường bàn luận.

The scope of the entity in whom we live and move affects our relative status. Compared with the Council members of Shambhala or the Planetary Logoi, we are larger in proportion; as we consider the Solar Logos or Cosmic Logos, our relative stature diminishes. The greater the entity, the more diminished we are by comparison.

Quy mô của thực thể mà trong đó chúng ta sống và vận động ảnh hưởng đến tầm vóc tương đối của chúng ta. Khi xét các thành viên Hội Đồng Shambhala hay các Hành Tinh Thượng đế, chúng ta có tầm vóc tương đối lớn hơn; khi xét Thái dương Thượng đế hay Thượng đế Vũ Trụ, tầm vóc tương đối của chúng ta giảm đi. Thực thể càng vĩ đại, chúng ta càng nhỏ bé khi so sánh.

**[3] All these phases of conscious acceptance of existent phenomena and their related reactions are, to Sanat Kumara, what a day's experience and reactions or the current life experiences are to the intelligent man—only vastly more enveloping and comprehensive.**

**[3] Đối với Sanat Kumara, tất cả những giai đoạn chấp nhận một cách có ý thức các hiện tượng hiện hữu cùng những phản ứng liên quan đến chúng cũng giống như những trải nghiệm và phản ứng trong một ngày, hoặc những trải nghiệm trong kiếp sống hiện tại, đối với người thông minh—chỉ có điều chúng bao quát và toàn diện hơn vô cùng.**

We are looking at Sanat Kumara as an extension of the Planetary Logos. Certainly, within the Planetary Logos we live and move and have our being, but the same can also be said of the great Kumara. So much is going on, of such great expanse, breadth, and depth, and for Sanat Kumara it is reduced to a day's experience and reactions, or to the current life experience of an intelligent man.

Chúng ta đang xem Sanat Kumara như một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế. Chắc chắn chúng ta sống, vận động và hiện hữu trong Hành Tinh Thượng đế, nhưng cũng có thể nói như vậy về Đấng Kumara vĩ đại. Biết bao điều đang diễn ra với tầm rộng lớn, bề rộng và chiều sâu đến thế, vậy mà đối với Sanat Kumara, tất cả thu lại thành trải nghiệm và phản ứng trong một ngày, hoặc thành trải nghiệm của kiếp sống hiện tại của một người thông minh.

A day in the life of Sanat Kumara. In fact, we might turn to the books, I think to *The Rays and the Initiations*, to explore the daily ritual of Sanat Kumara. That is a beautiful description, and I think you have seen it a number of times.

Một ngày trong cuộc sống của Sanat Kumara. Thật ra, chúng ta có thể tìm đọc trong các sách, tôi nghĩ là trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, để tìm hiểu nghi thức hằng ngày của Sanat Kumara. Đó là một đoạn mô tả đẹp đẽ, và tôi nghĩ các bạn đã đọc đoạn ấy nhiều lần.

**Curiously enough, the discovery of quality as the second aspect in manifestation (later to be superseded), called for, and developed, the critical faculty in man; this critical faculty (so destructive in its present use)**

**Điều khá kỳ lạ là việc khám phá phẩm tính như phương diện thứ hai trong biểu hiện (về sau sẽ nhường chỗ cho phương diện khác) đã đòi hỏi và phát triển năng lực phê phán ở con người; năng lực phê phán này (vốn có sức phá hoại rất lớn trong cách sử dụng hiện nay)**

Let us call the critical faculty related to the third aspect.

Chúng ta hãy xem năng lực phê phán là có liên quan đến phương diện thứ ba.

**this critical faculty (so destructive in its present use) will be correctly expressed when the nature of relationship is better grasped and the true function of ideas is properly understood.**

**năng lực phê phán này (vốn có sức phá hoại rất lớn trong cách sử dụng hiện nay) sẽ biểu hiện đúng đắn khi bản chất của mối quan hệ được nắm bắt rõ hơn và chức năng đích thực của các ý tưởng được thấu hiểu đúng đắn.**

This has to do, I think, with the intelligence aspect. When we think about Atma, we think not only of Will but of intelligence as well.

Tôi nghĩ điều này có liên quan đến phương diện trí thông minh. Khi nghĩ về Atma, chúng ta không chỉ nghĩ đến Ý Chí mà còn nghĩ đến trí thông minh nữa.

This is a continuation of Program 25, which I am calling 25.1. About thirty minutes disappeared without recording when I intended to show you something of the daily ritual of Sanat Kumara and compare it, vast though it is, with the daily ritual of a human being.

Đây là phần tiếp nối của Chương trình 25, mà tôi gọi là 25.1. Khoảng ba mươi phút đã trôi qua mà không được ghi lại, trong lúc tôi định trình bày với các bạn đôi điều về nghi thức hằng ngày của Sanat Kumara và so sánh nghi thức ấy, dù rộng lớn đến đâu, với nghi thức hằng ngày của một con người.

This is the seventh purpose of Sanat Kumara, and we want to know his way of relating to the Three Worlds. His relation to the Three Worlds is set in a planetary context far vaster than the human personality, yet it can be compared with the daily experience of an average disciple. This comparison helps us consider the Eternal Now.

Đây là mục đích thứ bảy của Sanat Kumara, và chúng ta muốn biết cách Ngài liên hệ với ba cõi giới. Mối quan hệ của Ngài với ba cõi giới nằm trong một bối cảnh hành tinh rộng lớn hơn phàm ngã con người rất nhiều, nhưng vẫn có thể so sánh với trải nghiệm hằng ngày của một đệ tử bình thường. Sự so sánh này giúp chúng ta xem xét Hiện Tại Vĩnh Cửu.

One way to understand the Eternal Now is through the hyparxis, the head of a

Một cách để thấu hiểu Hiện Tại Vĩnh Cửu là thông qua đấng nguồn cội, vị đứng đầu một

hierarchy, which sees all its emanations simultaneously. Another approach involves superimposition.

huyền giai, Đấng đồng thời thấy tất cả những xuất lộ của mình. Một cách tiếp cận khác liên quan đến sự chồng khít.

The idea may seem strange: every emanation of the hyparxis—the head of whatever hierarchy is under consideration—is superimposed upon the others, leaving a single point. This speculative idea may help explain how the final representation of a universe could be reabsorbed into a trans-universal state and ultimately into what we call absoluteness.

Ý tưởng này có thể có vẻ lạ lùng: mỗi xuất lộ của đấng nguồn cội—vị đứng đầu bất kỳ huyền giai nào đang được xem xét—đều chồng khít lên các xuất lộ khác, chỉ còn lại một điểm duy nhất. Ý tưởng mang tính suy đoán này có thể giúp giải thích cách mà biểu hiện cuối cùng của một vũ trụ có thể được tái hấp thu vào một trạng thái vượt ngoài vũ trụ, và cuối cùng vào điều chúng ta gọi là tính tuyệt đối.

g. Giai đoạn cuối cùng của Thiên Ý là giai đoạn khó chỉ ra nhất, và khi Tôi nói chỉ ra, Tôi muốn nói đúng như vậy, chứ không hàm ý điều gì xác định và rõ ràng hơn. Khi Tôi nói rằng nghi lễ trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara, tiến hành bằng âm nhạc và âm thanh, và được chuyên chở trên những làn sóng màu sắc vỗ vào bờ của ba cõi giới tiến hoá nhân loại, bộc lộ—qua những âm điệu, thanh âm và sắc thái rõ nét nhất—bí mật sâu xa nhất đằng sau Thiên Ý của Ngài, điều ấy có ý nghĩa gì đối với các bạn không? Điều ấy hầu như chẳng có ý nghĩa gì đối với các bạn, và các bạn gạt nó đi, xem đó là một đoạn văn biểu tượng mà Tôi dùng để truyền đạt điều không thể truyền đạt. Tuy nhiên, ở đây Tôi không viết bằng biểu tượng, mà đang đưa ra một phát biểu chính xác [Page 247] về sự thật. Khi vẻ đẹp, trong bất kỳ hình thức cao cả nào của nó, tràn vào tâm thức con người, qua đó con người cảm nhận được phần nào nghi lễ trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara. Tôi không thể nói thêm.

Vì vậy, đây là những gợi ý về Thiên Ý; mỗi điều trong bảy điều ấy đều bổ sung và hoàn thiện sáu điều còn lại. Chỉ khi cố gắng nắm bắt toàn bộ sự tổng hợp bên trong, chúng ta mới có được chút gợi ý mong manh nhất về bản chất của tâm thức cao cả ấy, vốn đã đưa hành tinh chúng ta cùng tất cả những gì ở trong và trên hành tinh vào hiện hữu. (RI,247)

> *The final phase of the divine purpose is the most difficult of all to indicate, and when I say indicate, I mean exactly that, and nothing more definite and clear. Does it mean anything to you when I say that the ceremonial ritual of the daily life of Sanat Kumara, implemented by music and sound and carried on the waves of colour which break upon the shores of the three worlds of human evolution, reveal—in the clearest notes and tones and shades—the deepest secret behind His purpose? It scarcely makes sense to you and is dismissed as a piece of symbolic writing, used by me in order to convey the unconveyable. Yet I am not here writing in symbols, but am making an exact statement [Page 247] of fact. As beauty in any of its greater forms breaks upon the human consciousness, a dim sense is thereby conveyed of the ritual of Sanat Kumara's daily living. More I cannot say.*

*Here are hints, therefore, as to the divine purpose; each of the seven supplements and completes the other six. Only by attempting to grasp the whole inner synthesis will we arrive at the merest hint of the nature of that exalted consciousness which has brought our planet and all that is within and upon it into being. (RI,247)*

**g. The final phase of the divine purpose is the most difficult of all to indicate, and when I say indicate, I mean exactly that, and nothing more definite and clear.**

**g. Giai đoạn cuối cùng của mục đích thiêng liêng là giai đoạn khó chỉ ra nhất, và khi Tôi nói chỉ ra, Tôi muốn nói đúng như vậy, chứ không phải điều gì xác định và rõ ràng hơn.**

He challenges us a little here about the seventh purpose.

Ở đây, Ngài đặt ra cho chúng ta một chút thử thách về mục đích thứ bảy.

**Does it mean anything to you when I say that the ceremonial ritual of the daily life of Sanat Kumara, implemented by music and sound and carried on the waves of colour which break upon the shores of the three worlds of human evolution, reveal—in the clearest notes and tones and shades—the deepest secret behind His purpose?**

**Khi Tôi nói rằng nghi lễ trang nghiêm trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara, được thực hiện bằng âm nhạc và âm thanh, được chuyên chở trên những làn sóng màu sắc vỗ vào bờ ba cõi giới tiến hoá của nhân loại, mặc khải—qua những âm điệu, thanh âm và sắc độ rõ ràng nhất—bí mật sâu thẳm nhất đằng sau mục đích của Ngài, điều đó có ý nghĩa gì đối với các bạn không?**

What a statement that is.

Thật là một lời khẳng định phi thường.

**It scarcely makes sense to you and is dismissed as a piece of symbolic writing, used by me in order to convey the unconveyable. Yet I am not here writing in symbols, but am making an exact statement of fact.**

**Điều ấy hầu như chẳng có ý nghĩa gì với các bạn, và các bạn gạt nó sang một bên, xem như một đoạn văn biểu tượng mà Tôi dùng để truyền đạt điều không thể truyền đạt. Tuy nhiên, ở đây Tôi không viết bằng biểu tượng, mà đang trình bày chính xác một sự thật.**

**As beauty in any of its greater forms breaks upon the human consciousness,**

**Khi cái đẹp, qua bất kỳ hình thức cao cả nào của nó, tràn vào tâm thức con người,**

I remember when I was maybe five years old being taken by a close relative to Carnegie Hall in Chicago and hearing, probably for the

Tôi nhớ khi có lẽ khoảng năm tuổi, một người thân gần gũi đã đưa tôi đến Carnegie Hall ở Chicago để nghe Bản Giao Hưởng Số

first time, certainly for the first time live, Beethoven's Fifth Symphony. I was utterly enthralled. Beauty in some form, for me anyway, was breaking upon a human consciousness, my own very undeveloped consciousness.

Năm của Beethoven, có lẽ là lần đầu tiên, và chắc chắn là lần đầu tiên nghe biểu diễn trực tiếp. Tôi hoàn toàn say mê. Dù sao, đối với tôi, cái đẹp dưới một hình thức nào đó đang tràn vào tâm thức một con người, chính tâm thức còn rất ít phát triển của tôi.

**a dim sense is thereby conveyed of the ritual of Sanat Kumara's daily living. More I cannot say.**

**qua đó, một cảm nhận mơ hồ về nghi thức trong đời sống hằng ngày của Sanat Kumara được truyền đến. Tôi không thể nói gì thêm.**

Cannot or will not? Or would we be so incapable of understanding? That might be the case, of course.

Không thể hay không muốn nói? Hay chúng ta sẽ hoàn toàn không đủ khả năng thấu hiểu? Dĩ nhiên, có thể là như vậy.

**Here are hints, therefore, as to the divine purpose; each of the seven supplements and completes the other six.**

**Vì vậy, đây là những gợi ý về mục đích thiêng liêng; mỗi mục đích trong số bảy mục đích đều bổ sung và hoàn thiện sáu mục đích còn lại.**

Interactivity is of the utmost importance, and we really do not know how this interactivity occurs. We trust that under the great second ray it does occur.

Sự tương tác có tầm quan trọng tối cao, và chúng ta thực sự không biết sự tương tác này diễn ra như thế nào. Chúng ta tin rằng dưới ảnh hưởng của cung hai vĩ đại, sự tương tác ấy quả thực diễn ra.

**Only by attempting to grasp the whole inner synthesis will we arrive at the merest hint of the nature of that exalted consciousness which has brought our planet and all that is within and upon it into being.**

**Chỉ bằng cách cố gắng nắm bắt toàn bộ sự tổng hợp bên trong, chúng ta mới có được chút gợi ý nhỏ nhoi nhất về bản chất của tâm thức cao cả ấy, vốn đã đưa hành tinh chúng ta cùng tất cả những gì ở trong và trên hành tinh vào hiện hữu.**

Notice how he points out that word 'merest'. That consciousness would be the Planetary Logos and his extension, Sanat Kumara.

Hãy chú ý cách Ngài nhấn mạnh từ 'nhỏ nhoi nhất'. Tâm thức ấy hẳn là tâm thức của Hành Tinh Thượng đế và sự mở rộng của Ngài, Sanat Kumara.

We have been talking about Atma-Buddhi and its reflection of the monadic levels as spirit and reason, Atma-Buddhi.

Chúng ta đã nói về Atma-Bồ đề và sự phản ánh của nó đối với các cấp độ chân thần dưới dạng tinh thần và lý trí, Atma-Bồ đề.

**[4] It is the product of the multiplicity in unity of which we hear so much—**

Unity is a very Aquarian idea: unity in diversity, diversity in unity, the result of universality. I think it is very connected with the second ray, though the third ray will sometimes have much connection to what we might call the many and the one.

**[5] demonstrating as activity, quality, ideology, rationality, relationship, unity, and many other expressions of the divine nature. In the earlier part of A Treatise on the Seven Rays, I spoke of life, quality and appearance, mentioning the major triplicity which could be and is already proven and apparent to man.**

We hear so much about this multiplicity in unity, especially as we begin going towards the Aquarian Age. He spoke about life, quality, and appearance at the beginning of *Esoteric Psychology*, Volume I.

**[6] Quality was emphasised as the second aspect, not because on all planes and for all time that is so, but because at the present point in human evolution, quality plus activity appear to be the two lower aspects of divine manifestation.**

Let us call it the two and the three. We know, do we not, that we have a planet characterized by the second-ray soul and third-ray personality? This is reflected in Atma-Buddhi, or let us just say there is a correlation. If we went high enough into the monadic and supermonadic planes, we would find something generative of the idea

**[4] Đó là sản phẩm của tính đa tạp trong sự hợp nhất mà chúng ta vẫn thường nghe nói đến—**

Sự hợp nhất là một ý tưởng rất đặc trưng của Bảo Bình: hợp nhất trong đa dạng, đa dạng trong hợp nhất, kết quả của tính phổ quát. Tôi nghĩ điều này có liên hệ rất mật thiết với cung hai, mặc dù đôi khi cung ba cũng có nhiều liên hệ với điều mà chúng ta có thể gọi là cái nhiều và cái một.

**[5] biểu lộ thành hoạt động, phẩm tính, hệ tư tưởng, tính duy lý, mối quan hệ, sự hợp nhất và nhiều biểu hiện khác của bản chất thiêng liêng. Trong phần đầu của Luận về Bảy Cung, Tôi đã nói về sự sống, phẩm tính và sắc tướng, đề cập đến bộ ba chủ yếu mà con người có thể chứng minh, và thực sự đã chứng minh cũng như nhận thấy rõ.**

Chúng ta nghe nói rất nhiều về tính đa tạp trong sự hợp nhất này, đặc biệt khi bắt đầu tiến về Kỷ Nguyên Bảo Bình. Ngài đã nói về sự sống, phẩm tính và sắc tướng ở phần đầu của *Tâm Lý Học Nội Môn*, Tập I.

**[6] Phẩm tính được nhấn mạnh là phương diện thứ hai, không phải vì điều đó đúng trên mọi cõi và trong mọi thời đại, mà vì tại điểm tiến hoá hiện nay của nhân loại, phẩm tính cùng với hoạt động dường như là hai phương diện thấp của sự biểu hiện thiêng liêng.**

Chúng ta hãy gọi đó là hai và ba. Chúng ta biết rằng hành tinh của mình mang đặc trưng của linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba, phải không? Điều này phản ánh trong Atma-Bồ đề, hoặc đơn giản có thể nói là có một sự tương quan. Nếu vươn đủ cao vào cõi chân thần và cõi trên chân thần, chúng ta sẽ tìm thấy một điều gì đó làm phát

of quality and activity. That is pretty much as far as we have gotten right now.

sinh ý tưởng về phẩm tính và hoạt động. Đó gần như là mức xa nhất mà chúng ta đã đạt tới vào lúc này.

Although our planet is a first-ray monad, that monad is to a large extent occultly ineffective because we are a non-sacred planet. Were we a sacred planet, the two higher planes would be more engaged with the lower. They are still somewhat engaged, so that Atma-Buddhi reflects them. The soul and personality rays of our particular planet are also reflected in something that begins as high as the truly esoteric planes, the monadic and supermonadic.

Mặc dù hành tinh chúng ta là một chân thần cung một, chân thần ấy phần lớn chưa phát huy hiệu lực về mặt huyền bí vì chúng ta là một hành tinh phi thiêng liêng. Nếu chúng ta là một hành tinh thiêng liêng, hai cõi cao hơn sẽ tham gia nhiều hơn vào các cõi thấp. Hai cõi ấy vẫn tham gia ở một mức độ nào đó, nên Atma-Bồ đề phản ánh chúng. Cung linh hồn và cung phàm ngã của hành tinh riêng chúng ta cũng phản ánh trong một điều gì đó bắt nguồn từ tận các cõi thực sự nội môn, tức cõi chân thần và cõi trên chân thần.

**[7] Already, however, two others are, if anything, superseding them in the consciousness of thinking humanity—relationship and ideas. Still others will be rapidly added as the consciousness of man is more effectively employed.**

**[7] Tuy nhiên, trong tâm thức của nhân loại biết suy tư, hai phương diện khác—mối quan hệ và ý tưởng—có thể nói là đã bắt đầu thay thế chúng. Những phương diện khác nữa sẽ nhanh chóng được bổ sung khi tâm thức con người được vận dụng hiệu quả hơn.**

This could happen as the planet unfolds towards its true sacredness.

Điều này có thể xảy ra khi hành tinh khai mở, tiến đến tính thiêng liêng đích thực của mình.

**[8] The Science of Contact will not only reveal quality, but is revealing the lines of relationship which underlie all manifestation and of which the etheric body is the symbol.**

**[8] Khoa học Tiếp xúc không chỉ mặc khải phẩm tính, mà còn đang mặc khải những tuyến quan hệ làm nền tảng cho mọi sự biểu hiện, với thể dĩ thái là biểu tượng của những tuyến quan hệ ấy.**

The Science of Contact has much to do with the hidden factors all around us. As we begin to experience impression and impact, we begin to notice an interactivity.

Khoa Học Tiếp Xúc có liên quan rất nhiều đến những yếu tố ẩn giấu khắp quanh chúng ta. Khi bắt đầu trải nghiệm ấn tượng và tác động, chúng ta bắt đầu nhận thấy một sự tương tác.

**[9] It is also rendering man sensitive to ideas as the unfolding intellect of man permits it.**

**[9] Môn khoa học này cũng đang khiến con người trở nên nhạy cảm với các ý tưởng, trong chừng mực trí năng đang khai mở của con người cho phép.**

Let us say parenthetically that we are not going to be subject to the basic science of sensitivity unless we release ourselves from habitual confinement in lesser states of awareness. There is real depth to study here.

Xin nói thêm rằng chúng ta sẽ không chịu sự chi phối của khoa học căn bản về tính nhạy cảm nếu không tự giải thoát khỏi sự giam hãm theo thói quen trong những trạng thái nhận biết thấp hơn. Có những chiều sâu thực sự cần nghiên cứu ở đây.

**rendering man sensitive to ideas as the unfolding intellect of man permits it.**

**khiến con người trở nên nhạy cảm với các ý tưởng trong chừng mực trí năng đang khai mở của con người cho phép.**

**[10] The reaction of humanity to these two revelations (which come, if you could but realise it, as the result, the reward, of contact and of the impact of life-reason**

**[10] Phản ứng của nhân loại đối với hai sự mặc khải này (nếu các bạn có thể nhận ra, chúng đến như kết quả, như phần thưởng, của sự tiếp xúc và tác động của sự sống-lý trí**

That is pretty much Atma-Buddhi.

Điều đó về cơ bản chính là Atma-Bồ đề.

**[11] upon that manifestation which has always been present though unrealised) will bring about vast changes and more far-reaching results than has the reaction to quality.**

**[11] lên sự biểu hiện vốn luôn hiện diện nhưng chưa được nhận biết ấy) sẽ đem lại những thay đổi to lớn [Page 66] cùng những kết quả sâu rộng hơn nhiều so với phản ứng đối với phẩm tính.**

That is interesting. Quality is of importance, but there is more. Quality is temporary. Sometimes I say to myself and to the students, when you look at something, take away your concern regarding its quality and see it only in terms of its being, or beingness, which all factors in manifestation, all factors in our particular universe, share. Beingness is identical and quality is amazingly diverse, but it takes some work to do that.

Điều đó thật thú vị. Phẩm tính có tầm quan trọng, nhưng còn có điều gì hơn thế. Phẩm tính chỉ mang tính tạm thời. Đôi khi tôi tự nhủ và nói với các đạo sinh rằng, khi nhìn một điều gì đó, hãy gạt mối quan tâm về phẩm tính của nó sang một bên và chỉ nhìn nó theo bản thể, hay tính bản thể, vốn là điều chung của mọi yếu tố trong biểu hiện, mọi yếu tố trong vũ trụ riêng biệt của chúng ta. Tính bản thể thì đồng nhất, còn phẩm tính lại đa dạng đến kinh ngạc, nhưng cần có sự nỗ lực mới làm được điều đó.

**[11b] Curiously enough, the discovery of quality as the second aspect in manifestation (later to be superseded), called for, and developed, the critical faculty in man;**

He talks about the critical faculty developing in man, which is associated with the third aspect of deity. When we are looking at glamours, the glamour of criticism is associated with the third aspect, the glamour of self-pity with the second, and the glamour of pride and such factors with the first aspect. That first ray has a kind of paranoiac potential. We can certainly misuse these various faculties, but basically quality leads to the useful development of the critical faculty.

**[11b] Điều khá lạ lùng là việc khám phá phẩm tính như phương diện thứ hai trong sự biểu hiện (về sau sẽ được thay thế) đã đòi hỏi và phát triển năng lực phê phán ở con người;**

Ngài nói về năng lực phê phán đang phát triển ở con người, vốn gắn liền với phương diện thứ ba của Thượng đế. Khi xem xét các ảo cảm, chúng ta thấy ảo cảm phê phán gắn với phương diện thứ ba, ảo cảm tự thương hại gắn với phương diện thứ hai, còn ảo cảm kiêu hãnh và những yếu tố tương tự gắn với phương diện thứ nhất. Cung một ấy có một dạng tiềm năng hoang tưởng. Chắc chắn chúng ta có thể lạm dụng những năng lực khác nhau này, nhưng về cơ bản, phẩm tính dẫn đến sự phát triển hữu ích của năng lực phê phán.

**[11c] this critical faculty (so destructive in its present use) will be correctly expressed when the nature of relationship is better grasped and the true function of ideas is properly understood.**

Ideas are those incorporeal beings which have neither form nor particular pattern, but which cause form and pattern to appear in a denser type of matter. There are various definitions of that kind in the books.

**[11c] năng lực phê phán này (vốn mang tính huỷ hoại rất lớn trong cách vận dụng hiện nay) sẽ biểu lộ đúng đắn khi bản chất của mối quan hệ được nắm bắt rõ hơn và chức năng đích thực của các ý tưởng được thấu hiểu đúng mức.**

Các ý tưởng là những sinh linh phi vật thể, không có hình tướng cũng không có mô hình riêng biệt, nhưng lại khiến hình tướng và mô hình xuất hiện trong một loại vật chất đậm đặc hơn. Trong các sách có nhiều định nghĩa thuộc loại đó.

Let us take up some new statements by the Tibetan. Remember the Science of Impression, the Science of Invocation and Evocation, sometimes called a technique, and the Supreme Science of Contact. The other sciences underlie the Supreme Science of Contact.

Chúng ta hãy xem xét một số phát biểu mới của Chân sư Tây Tạng. Hãy nhớ đến Khoa học về Ấn tượng, Khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên, đôi khi được gọi là một kỹ thuật, và Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc. Các khoa học khác làm nền tảng cho Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc.

**[12] This Supreme Science of Contact governs all reactions to impact.**

We have already been told about impact, have we not? What have we been told? It is not simply the pressure, the strike, or the blow which comes from a higher source. Impact is the induction of a future interactivity between the impacting factor and the recipient. There is a back-and-forth interplay in all matters of impact, which is of considerable importance.

Think about that. You are struck by something. Sometimes we say, 'I'm struck by the thought that…' and then go on. Do we just drop it at that point, or do we begin working back and forth with the impacting agent? DK is suggesting that interplay is the result of impact. A lot of this might simply be theoretical. It is often simply theoretical for me. I say, 'I think I understand the theory here, but is this a normal daily way of life yet?' I would say that I have some distance to go, and maybe that is true for you too.

**This Supreme Science of Contact governs all reactions to impact.**

It has to start becoming a real experience for us, and therefore we have to be watchful and careful to see what is actually beginning to occur in our consciousness. Or do we just go back to the books and say, 'I read that somewhere'?

**[13] This statement includes the cosmic reactions of Sanat Kumara**

**[12] Khoa học Tiếp xúc Tối cao này chi phối mọi phản ứng đối với tác động.**

Chúng ta đã được nghe nói về tác động rồi, phải không? Chúng ta đã được cho biết điều gì? Đó không chỉ đơn thuần là áp lực, cú va chạm hay cú đánh đến từ một nguồn cao hơn. Tác động là sự khơi dậy một hoạt động tương tác trong tương lai giữa yếu tố gây tác động và bên tiếp nhận. Trong mọi trường hợp tác động đều có sự tương tác qua lại, và điều này có tầm quan trọng đáng kể.

Hãy suy ngẫm về điều đó. Các bạn chịu tác động của một điều gì đó. Đôi khi chúng ta nói: "Tôi chợt bị đánh động bởi ý nghĩ rằng…" rồi tiếp tục. Liệu chúng ta có bỏ qua ngay tại đó, hay bắt đầu tương tác qua lại với tác nhân gây tác động? Chân sư DK đang gợi ý rằng sự tương tác là kết quả của tác động. Phần lớn những điều này có thể chỉ đơn thuần là lý thuyết. Đối với tôi, chúng thường chỉ đơn thuần là lý thuyết. Tôi nói: "Tôi nghĩ mình thấu hiểu lý thuyết ở đây, nhưng liệu điều này đã trở thành một lối sống bình thường hằng ngày chưa?" Tôi cho rằng mình vẫn còn phải tiến thêm một quãng nữa, và có lẽ điều đó cũng đúng với các bạn.

**Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc này chi phối mọi phản ứng trước tác động.**

Điều đó phải bắt đầu trở thành một trải nghiệm thực sự đối với chúng ta, và vì thế, chúng ta phải tỉnh táo quan sát, cẩn trọng nhận ra điều gì đang thực sự bắt đầu diễn ra trong tâm thức mình. Hay chúng ta chỉ quay về với sách và nói: "Tôi đã đọc điều đó ở đâu rồi"?

**[13] Nhận định này bao gồm từ những phản ứng vũ trụ của Sanat Kumara**

He does receive impact from great sources such as Sirius and certain constellational and other planetary sources.

Ngài quả thực tiếp nhận tác động từ những nguồn vĩ đại như Sirius, một số nguồn từ các chòm sao và những nguồn hành tinh khác.

**This statement includes the cosmic reactions of Sanat Kumara**

**Phát biểu này bao gồm những phản ứng vũ trụ của Sanat Kumara**

**[14] down to the scarcely discernible reactions (invisible almost even to the eye of the seer) of the infinitesimal atom.**

**[14] cho đến những phản ứng hầu như không thể phân biệt được (gần như vô hình ngay cả đối với mắt của nhà thông nhãn) của nguyên tử vô cùng nhỏ bé.**

Here he does use that word 'infinitesimal'. Is he trying to be precise in the use of that term? I do not think it is meant as a mathematical use. That is my estimation, but it conveys the idea of something extremely small which is engaged at least as a recipient in this Supreme Science of Contact and its impact.

Ở đây Ngài quả thực dùng từ "vô cùng nhỏ". Liệu Ngài có đang cố dùng thuật ngữ đó một cách chính xác không? Tôi không nghĩ Ngài dùng nó theo nghĩa toán học. Đó là nhận định của tôi, nhưng nó truyền đạt ý tưởng về một cái gì đó cực kỳ nhỏ bé, ít nhất cũng tham gia với tư cách bên tiếp nhận trong Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc này và tác động của nó.

Is there any kind of conscious interplay? I guess I would not call it conscious interplay until we reach the stage of humanity. I think one has to be very sensitive to engage in this basic Science of Sensitivity, which is basically the Science of Impression. One has to live an ongoingly meditative life, watchful and disabused of as much glamour and illusion as possible.

Có dạng tương tác hữu thức nào không? Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ chưa gọi đó là tương tác hữu thức cho đến khi chúng ta đạt tới giai đoạn nhân loại. Tôi cho rằng người ta phải rất nhạy cảm mới có thể tham gia vào Khoa học căn bản về Tính Nhạy Cảm này, vốn về cơ bản là Khoa học về Ấn tượng. Người ta phải sống một đời sống tham thiền liên tục, tỉnh táo quan sát và thoát khỏi ảo cảm cùng ảo tưởng càng nhiều càng tốt.

DK knows it is a difficult subject. Of all the books I have read, even *A Treatise on Cosmic Fire*, I find this book challenging. Perhaps it is because it belongs as instruction to the first seed group. Had I been a member of the discipleship group attracted or invited to work with Master DK, I am pretty sure he would not have put me in that first seed group. But the more advanced types, Alice Bailey, Foster Bailey, I think Roberto

Chân sư DK biết đây là một chủ đề khó. Trong số tất cả những sách tôi đã đọc, kể cả *Luận về Lửa Vũ Trụ*, tôi thấy cuốn sách này đầy thách thức. Có lẽ vì đây là phần huấn thị dành cho nhóm hạt giống thứ nhất. Nếu tôi từng là thành viên của nhóm đệ tử được thu hút hoặc được mời làm việc với Chân sư DK, tôi khá chắc rằng Ngài sẽ không xếp tôi vào nhóm hạt giống thứ nhất ấy. Nhưng những người tiến bộ hơn như Alice Bailey, Foster

Assagioli, Regina Keller, at least four people quite advanced in their work with occultism, were in that group, and others for reasons that DK would know.

Bailey, tôi nghĩ có cả Roberto Assagioli, Regina Keller, ít nhất bốn người đã tiến khá xa trong công việc huyền bí học của mình, đều thuộc nhóm đó, cùng những người khác vì những lý do mà Chân sư DK biết.

**[15] For the sake of clarity, I divided this science into three major divisions, basing them upon the reactions of the three major planetary centres to their environment.**

**[15] Để làm rõ, Tôi đã chia môn khoa học này thành ba ngành chính, dựa trên những phản ứng của ba trung tâm hành tinh chủ yếu đối với môi trường của chúng.**

Maybe he means Shambhala, Hierarchy, and Humanity. Maybe that is what he did before when we were studying these matters.

Có lẽ Ngài muốn nói đến Shambhala, Thánh đoàn và Nhân loại. Có lẽ đó là điều Ngài đã làm trước đây khi chúng ta nghiên cứu những vấn đề này.

**[16] This is a point which I would have you carefully bear in mind. I could write a treatise longer than this one purely on the creation of the response apparatus which each of these three centres of divine life-reason had to form in order to make the needed contact and to interpret correctly.**

**[16] Đây là một điểm mà Tôi muốn các bạn ghi nhớ thật kỹ. Tôi có thể viết một bộ luận dài hơn bộ này chỉ riêng về việc tạo ra bộ máy đáp ứng mà mỗi trung tâm trong ba trung tâm của sự sống-lý trí thiêng liêng này đã phải hình thành để thực hiện sự tiếp xúc cần thiết và diễn giải đúng đắn.**

He knows the difficulty of the subject he is proposing to impart. He speaks of three major divisions and the reactions of the three major planetary centres, which I suppose are Shambhala, Hierarchy, and Humanity, to their environment.

Ngài biết mức độ khó khăn của chủ đề Ngài định truyền đạt. Ngài nói đến ba phần chính và phản ứng của ba trung tâm hành tinh chủ yếu, mà tôi cho là Shambhala, Thánh đoàn và Nhân loại, đối với môi trường của chúng.

**This is a point which I would have you carefully bear in mind.**

**Đây là một điểm Tôi muốn các bạn ghi nhớ cẩn thận.**

Knowing Master DK's vast, comprehensive, and deep knowledge, at least for a Master found upon the Earth scheme and within the fourth chain.

Khi biết tri thức của Chân sư DK rộng lớn, toàn diện và sâu sắc đến thế nào, ít nhất là đối với một Chân sư thuộc hệ hành tinh Trái Đất và trong Dãy Thứ Tư.

**I could write a treatise longer than this one purely on the creation of the response apparatus which each of these three centres of divine life-reason had to form in**

**Tôi có thể viết một khảo luận dài hơn khảo luận này chỉ về việc tạo lập bộ máy đáp ứng mà mỗi trung tâm trong ba trung tâm của sự sống-lý trí thiêng liêng này đã phải hình**

**order to make the needed contact and to interpret correctly.**

**thành để thực hiện sự tiếp xúc cần thiết và diễn giải đúng đắn.**

Each of the three major centres develops its own apparatus for correct interpretation.

Mỗi trung tâm trong ba trung tâm chủ yếu đều phát triển bộ máy riêng để diễn giải đúng đắn.

Shambhala has its response apparatus and had to develop it. Hierarchy has its response apparatus and had to develop it. Humanity has its own apparatus, much less comprehensive and less in depth than the others, and had to develop it to avoid errors in interpretation, whether the error crept in through etheric chaos, through the misleading of glamour, or through things which the first ray represents in this case, such as pride, hardness, insensitivity, and lack of love. Without the apparatus, how is a centre supposed to reach and influence subsidiary centres? It could not do it.

Shambhala có bộ máy đáp ứng của mình và đã phải phát triển nó. Thánh đoàn có bộ máy đáp ứng của mình và đã phải phát triển nó. Nhân loại có bộ máy riêng, kém toàn diện và kém sâu sắc hơn nhiều so với hai trung tâm kia, và đã phải phát triển nó để tránh những sai lầm trong diễn giải, dù sai lầm len vào qua sự hỗn loạn dĩ thái, qua sự dẫn dắt sai lệch của ảo cảm, hay qua những điều mà cung một đại diện trong trường hợp này, như tính kiêu hãnh, cứng rắn, thiếu nhạy cảm và thiếu tình thương. Không có bộ máy ấy, làm sao một trung tâm có thể vươn tới và ảnh hưởng đến các trung tâm trực thuộc? Trung tâm ấy không thể làm được điều đó.

When I see the word ‘paradoxes’, I breathe a sigh of relief because I have felt this instruction to have many paradoxes or problems difficult to solve, and multiple names for the same thing. To disentangle all that DK has given, although he is highly illumined and very well organized, is a chore because of our own insufficiencies, and we certainly have them.

Khi thấy từ “nghịch lý”, tôi thở phào nhẹ nhõm, vì tôi cảm thấy phần huấn thị này có nhiều nghịch lý hoặc những vấn đề khó giải quyết, cùng nhiều tên gọi cho cùng một điều. Việc gỡ rối tất cả những gì Chân sư DK đã truyền dạy là một công việc nhọc nhằn, dù Ngài có mức độ soi sáng cao và trình bày rất có hệ thống, bởi những thiếu sót của chính chúng ta, mà chắc chắn chúng ta có những thiếu sót ấy.

**[17] There are many paradoxes in what I am here giving you, and apparently some contradictions**

**[17] Trong những điều Tôi đang trình bày với các bạn ở đây có nhiều nghịch lý, và dường như có cả một số mâu thuẫn**

When DK seems to offer a contradiction, you can be sure that it is the inability of our own interpretive apparatus which makes what is not contradictory seem so.

Khi Chân sư DK dường như đưa ra một điều mâu thuẫn, các bạn có thể chắc chắn rằng chính sự bất lực của bộ máy diễn giải nơi chúng ta đã khiến điều vốn không mâu thuẫn lại có vẻ mâu thuẫn.

**[18] where orthodox occultism is concerned,**

**[18] đối với huyền bí học chính thống,**

He is taking the whole subject beyond the orthodox presentation even of occultism. In the Theosophical writings we do find a more orthodox presentation. DK is expanding that.

Ngài đang đưa toàn bộ chủ đề vượt ra ngoài cách trình bày chính thống, ngay cả của huyền bí học. Trong các tác phẩm Thông Thiên Học, quả thực chúng ta thấy một cách trình bày chính thống hơn. Chân sư DK đang mở rộng cách trình bày ấy.

**There are many paradoxes in what I am here giving you, and apparently some contradictions where orthodox occultism is concerned,**

**Có nhiều nghịch lý trong những điều Tôi đang truyền đạt cho các bạn ở đây, và dường như có cả một số mâu thuẫn xét theo huyền bí học chính thống,**

**[19] but that is ever the case as the teaching expands in content and the earlier all- inclusive facts**

**[19] nhưng điều đó luôn xảy ra khi nội dung giáo huấn mở rộng và những sự thật trước kia vốn bao gồm tất cả**

Apparently all-inclusive, I would add.

Tôi xin nói thêm: dường như bao gồm tất cả.

**[20] are seen to be minor aspects of still greater facts.**

**[20] nay được nhìn nhận là những phương diện nhỏ của các sự thật còn vĩ đại hơn.**

In the transition we are receiving from Master DK, there will always be some initial confusions and seeming contradictions. If we have been trained in the earlier methods it causes a disturbance, what do they call it, cognitive dissonance, to find earlier acceptances rejected to a degree, or expanded to the point where they are no longer inclusive in the way we thought.

Trong sự chuyển tiếp mà chúng ta đang tiếp nhận từ Chân sư DK, lúc đầu sẽ luôn có những bối rối và những điều dường như mâu thuẫn. Nếu đã được đào luyện theo những phương pháp trước đây, chúng ta sẽ cảm thấy xáo trộn, điều người ta gọi là bất hòa nhận thức, khi thấy những điều từng chấp nhận bị bác bỏ phần nào, hoặc được mở rộng đến mức chúng không còn mang tính bao gồm như chúng ta từng nghĩ.

People do find themselves threatened by a larger picture. If we go back to the onset of the Counter-Reformation, I guess it was decided that a man who offered a much vaster picture would have to be put to death. Hopefully, from the point of view of the reformers, or backtrackers, his ideas would

Người ta quả thực cảm thấy bị đe dọa trước một bức tranh rộng lớn hơn. Nếu quay về thời kỳ đầu của phong trào Phản Cải cách, tôi nghĩ người ta đã quyết định rằng một người đưa ra một bức tranh rộng lớn hơn rất nhiều phải bị xử tử. Theo quan điểm của những người cải cách, hay những người muốn quay

die with him. In fact, as Master Morya tells us, one can fuel the vitality of certain ideas through the very unpleasant, I may add, effect of the stake, of being burned alive.

lui, hy vọng là các ý tưởng của ông sẽ chết cùng ông. Thực ra, như Chân sư Morya cho chúng ta biết, người ta có thể tiếp thêm sức sống cho một số ý tưởng thông qua tác dụng của giàn thiêu, của việc bị thiêu sống, một tác dụng mà tôi phải nói thêm là vô cùng đau đớn.

That is basically what happened in the case of Giordano Bruno. They tried to stop him from saying anything, putting on some kind of gag, so he could not impart any famous last words. It is curious that Annie Besant identified strongly with being Giordano Bruno, and I am not sure how accurate that really is. When I look at the nature of her contribution and the more scientific and artistic contribution of Bruno, I am not sure she was expressing anything other than intense admiration for a very courageous but critical man.

Về cơ bản, đó là điều đã xảy ra trong trường hợp Giordano Bruno. Họ tìm cách ngăn ông nói bất cứ điều gì, dùng một loại dụng cụ bịt miệng nào đó để ông không thể để lại những lời cuối cùng nổi tiếng. Thật lạ là Bà Annie Besant đã đồng nhất mạnh mẽ bản thân với Giordano Bruno, và tôi không chắc điều đó thực sự chính xác đến mức nào. Khi nhìn vào bản chất sự đóng góp của Bà và sự đóng góp thiên về khoa học và nghệ thuật hơn của Bruno, tôi không chắc Bà có đang biểu lộ điều gì khác ngoài lòng ngưỡng mộ mãnh liệt dành cho một người rất can đảm nhưng hay phê phán.

There were others who may have said things just as threatening to the Church, but they had a way of saying them. Giordano Bruno was caustic in his manner of speaking, so I understand, and was singled out to be made an example. The others whose ideas were perhaps just as threatening, but whose manner was more ingratiating, were spared. That is a curious way human beings respond, not only to what is being said but to how it is being said.

Có những người khác có lẽ đã nói những điều cũng đe dọa Giáo hội chẳng kém, nhưng họ có cách nói riêng. Theo tôi biết, Giordano Bruno có lối nói gay gắt, nên ông bị chọn ra để làm gương. Những người khác có ý tưởng có lẽ cũng đe dọa không kém, nhưng có cách nói dễ được lòng người hơn, thì được tha. Đó là một cách phản ứng kỳ lạ của con người, không chỉ đối với điều được nói ra mà còn đối với cách nói.

**[21] You can see, therefore, the significance and the importance of the dictum in The Secret Doctrine that the Hierarchy and all in the Council Chamber of Sanat Kumara (or Shamballa) have invariably passed through the human stage of evolution, for only human beings can perfectly blend and express life-reason, and only human intellect can consciously create what is**

**[21] Vì vậy, các bạn có thể thấy thâm nghĩa và tầm quan trọng của lời khẳng định trong Giáo Lý Bí Nhiệm rằng Thánh đoàn và tất cả các vị trong Phòng Hội Đồng của Sanat Kumara (hay Shamballa) đều đã trải qua giai đoạn tiến hoá làm người, bởi chỉ con người mới có thể hoà quyện và biểu lộ hoàn hảo sự sống-lý trí, và chỉ trí năng con người mới có thể hữu thức tạo ra những gì**

**needed in order to bring the needed stages of manifested life into being.**

**cần thiết để đưa các giai đoạn cần thiết của sự sống biểu hiện vào hiện hữu.**

Or maybe we should say 'expression'. There is a meeting and a blending that goes on in the human group. Maybe once we move beyond that, we encounter units of life that can no longer be considered strictly human. What are they? They are Hierarchical, Triadal, and Monadic in nature. In those other states, the balanced blending seems to be missing.

Hoặc có lẽ chúng ta nên nói là "biểu lộ". Có một sự gặp gỡ và hòa hợp diễn ra trong nhóm nhân loại. Có lẽ một khi vượt ra ngoài giai đoạn đó, chúng ta gặp những đơn vị sự sống không còn có thể được xem là con người theo nghĩa chặt chẽ nữa. Đó là những gì? Về bản chất, đó là những đơn vị thuộc Thánh đoàn, Tam nguyên tinh thần và chân thần. Trong những trạng thái khác ấy, sự hòa hợp cân bằng dường như không còn.

**for only human beings can perfectly blend and express life-reason,**

**vì chỉ con người mới có thể hòa hợp và biểu lộ sự sống-lý trí một cách hoàn hảo,**

Which is basically Atma-Buddhi.

Điều đó về cơ bản chính là Atma-Bồ đề.

**and only human intellect can consciously create what is needed in order to bring the needed stages of manifested life into being.**

**và chỉ trí năng con người mới có thể sáng tạo một cách hữu thức những gì cần thiết để đưa các giai đoạn cần thiết của sự sống biểu hiện vào hiện tồn.**

To manifest, really, is it not? To bring it into actuality, he calls it being, into objectivity. This is something we may not have understood. We give great credit to the Hierarchy and to the monadic levels without thinking about the balance the human being can achieve.

Thực ra là đưa vào biểu hiện, phải không? Đưa nó vào thực tại, vào sự tồn tại khách quan; Ngài gọi đó là hiện tồn. Đây là điều có lẽ chúng ta chưa thấu hiểu. Chúng ta đánh giá rất cao Thánh đoàn và các cấp độ chân thần mà không nghĩ đến sự cân bằng con người có thể đạt được.

How do we know? Because perhaps Sanat Kumara, or Shambhala, and the Hierarchy do not produce this same type of balance, we begin to realize that they have in fact passed through the human stage. There is some kind of balance achieved in the human kingdom. Though the other kingdoms are greater by far, the same kind of balance is not achieved, and humanity is needed to help consciously create what is needed to

Làm sao chúng ta biết được? Vì có lẽ Sanat Kumara, hay Shambhala, và Thánh đoàn không tạo ra cùng kiểu cân bằng này, chúng ta bắt đầu nhận ra rằng Các Ngài thực ra đã trải qua giai đoạn nhân loại. Có một dạng cân bằng đạt được trong giới nhân loại. Dù các giới khác cao cả hơn rất nhiều, chúng không đạt được cùng dạng cân bằng ấy, và cần có nhân loại để giúp sáng tạo một cách hữu thức những gì cần thiết nhằm đưa các giai đoạn biểu hiện cần thiết vào hiện tồn.

bring the needed stages of manifestation into being.

**[22] Here again emerges another reason for the importance of the "centre which we call the race of men";**

That is in the Great Invocation, number three.

**[23] upon the shoulders of humanity rests unbelievable responsibility.**

Do we want to accept that, or do we want to be saved, as it were, from ourselves? On the shoulders of this race of men rests this unbelievable responsibility. Would we believe it if we knew it?

**[24] Therefore, whether we are dealing with simple telepathy,**

Now he runs down the list of what we might be dealing with.

**[25] or with invocation and evocation, or with impression,**

These are the three supports, so to speak, of the Supreme Science of Contact.

**[26] we are in reality considering the effect of life-reason as it manifests in relation to the available and suitable environment.**

Does not all of this require pondering? Telepathy, invocation, or what I guess he would mean here as the Science of Impression. We are considering the effect of what shall we call it, Atma-Buddhi as reflecting the monadic levels, *the effect of*

**[22] Ở đây lại xuất hiện thêm một lý do cho tầm quan trọng của “trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người”;**

Điều đó nằm trong Đại Khấn Nguyện, bài thứ ba.

**[23] trên vai nhân loại là một trách nhiệm lớn lao đến khó tin.**

Chúng ta muốn chấp nhận điều đó, hay có thể nói là muốn được cứu khỏi chính mình? Trên vai nhân loại này là một trách nhiệm lớn đến khó tin. Nếu biết điều đó, liệu chúng ta có tin không?

**[24] Vì vậy, dù chúng ta đang bàn về viễn cảm đơn giản,**

Giờ đây, Ngài lần lượt liệt kê những điều chúng ta có thể đang bàn đến.

**[25] hay về khẩn cầu và gợi lên, hay về ấn tượng,**

Có thể nói, đây là ba trụ cột của Khoa học Tiếp xúc Tối thượng.

**[26] thực ra chúng ta đều đang xem xét tác dụng của sự sống-lý trí khi nó biểu hiện trong mối quan hệ với môi trường sẵn có và thích hợp.**

Chẳng phải tất cả những điều này đều đòi hỏi sự suy ngẫm sao? Viễn cảm, khẩn cầu, hoặc điều mà tôi đoán ở đây Ngài muốn nói đến là Khoa học Ấn tượng. Chúng ta đang xem xét tác động của điều mà chúng ta nên gọi là gì đây, Atma–Bồ đề phản ánh các cấp

*life-reason as it manifests in relation to the available and suitable environment.* Maybe man provides that environment.

độ chân thần, *tác động của sự sống–lý trí khi nó biểu hiện trong mối liên hệ với môi trường sẵn có và thích hợp*. Có lẽ con người cung cấp môi trường ấy.

**[27] Note this phrase.**

**[27] Hãy lưu ý cụm từ này.**

We are asked to note it because he gives us demanding thoughts requiring much pondering if we are to fathom them.

Ngài yêu cầu chúng ta lưu ý cụm từ ấy vì Ngài đưa ra những tư tưởng khó, đòi hỏi chúng ta phải suy ngẫm nhiều mới có thể thấu triệt.

**[28] All this takes place through men in process of being made perfect,**

**[28] Tất cả những điều này diễn ra thông qua những người đang trong tiến trình trở nên hoàn thiện,**

It is not the perfection of the fourth level of the Atmic plane, but it is perfection as far as man's present potentials are concerned.

Đây không phải là sự hoàn thiện ở cấp độ thứ tư của cõi atma, mà là sự hoàn thiện xét trong phạm vi những tiềm năng hiện tại của con người.

**All this takes place through men in process of being made perfect,**

**Tất cả những điều này diễn ra thông qua những người đang trong tiến trình trở nên hoàn thiện,**

**[29] through men who have attained a relative perfection, and through men who —in the majority of cases—arrived at perfection elsewhere than in this present manifesting cycle.**

**[29] thông qua những người đã đạt đến sự hoàn thiện tương đối, và thông qua những người—trong đa số trường hợp—đã đạt đến sự hoàn thiện ở nơi khác, ngoài chu kỳ biểu hiện hiện tại này.**

If I may interpolate, by and large the Moon Chain, maybe some few in the previous major solar system altogether. There are a number of possibilities, but there is no question that the human being is instrumental to the higher Atma-Buddhi, life-consciousness, whatever duality we choose to use as reflecting the monadic levels and impacting the present level of man.

Nếu tôi có thể xen thêm một ý, thì phần lớn là trong Dãy Mặt Trăng, có lẽ một số ít thậm chí đã đạt được điều đó trong hệ mặt trời lớn trước đây. Có một số khả năng, nhưng không nghi ngờ gì nữa, con người đóng vai trò công cụ cho Atma–Bồ đề cao hơn, cho sự sống–tâm thức, hay bất kỳ cặp nhị nguyên nào chúng ta chọn dùng để phản ánh các cấp độ chân thần và tác động lên cấp độ hiện tại của con người.

**[30] This should indicate to you the potentiality hidden in the very lowest of the human family,**

Why? Because something inherent is going to help them grow, and there are greater impacting sources which will facilitate that growth.

**This should indicate to you the potentiality hidden in the very lowest of the human family,**

**[31] and the future of wonder and of usefulness which lies ahead for each and all in due time and after due effort.**

It is promising indeed if we can have the patience to pass through the developmental stages as they are presented to us.

**[32] Technically speaking, it is the Hierarchy which is "impressed" from Shamballa, and Humanity which is reached by the Hierarchy via the method of invocation and evocation.**

I mean, humanity is invoked and evoked by the Hierarchy.

**[33] Within the human family two things occur as the result of this received and recognised activity of a phase of the Science of Contact.**

This brings us up to page 67. The Hierarchy is impressed by Shambhala, and humanity is reached via the Hierarchy. This is the end of the second part of Program 25.1.

**[30] Điều này hẳn cho các bạn thấy tiềm năng ẩn giấu trong cả những người thấp kém nhất của gia đình nhân loại,**

Tại sao? Bởi vì có điều gì đó vốn có sẽ giúp họ phát triển, và có những nguồn tác động lớn hơn sẽ tạo thuận lợi cho sự phát triển ấy.

**Điều này hẳn cho các bạn thấy tiềm năng ẩn tàng ngay trong những người ở mức thấp nhất của gia đình nhân loại,**

**[31] cũng như tương lai kỳ diệu và hữu ích đang chờ đón mỗi người và tất cả mọi người khi đến đúng thời điểm và sau những nỗ lực thích đáng.**

Quả thực, điều đó đầy hứa hẹn nếu chúng ta có đủ kiên nhẫn để đi qua các giai đoạn phát triển khi chúng lần lượt đến với chúng ta.

**[32] Nói theo thuật ngữ chuyên môn, chính Thánh đoàn tiếp nhận "ấn tượng" từ Shamballa, còn Nhân loại tiếp nhận ảnh hưởng của Thánh đoàn qua phương pháp khẩn cầu và gợi lên.**

Ý tôi là Thánh đoàn khẩn cầu và gợi lên sự đáp ứng từ nhân loại.

**[33] Trong gia đình nhân loại, hai điều xảy ra do hoạt động của một giai đoạn thuộc Khoa học Tiếp xúc đã được tiếp nhận và nhận biết này.**

Đến đây, chúng ta đã tới trang 67. Thánh đoàn tiếp nhận ấn tượng từ Shambhala, và qua Thánh đoàn, nhân loại được tiếp cận. Đây là phần kết thúc của phần thứ hai trong Chương trình 25.1.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 026

## Tóm Tắt

### Chuỗi tiếp xúc từ Shamballa đến nhân loại

Thánh Đoàn tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa, còn nhân loại tiếp xúc với Thánh Đoàn qua Khẩn Cầu và Gợi Lên: Thánh Đoàn khẩn cầu nhân loại, và sự đáp ứng của nhân loại là kết quả được gợi lên. Khi hoạt động này của Khoa học Tiếp xúc được tiếp nhận và nhận biết, hai sự phát triển xuất hiện: quan hệ viễn cảm được thiết lập và viễn cảm trực giác ngày càng biểu hiện.

### Viễn cảm bản năng qua tùng thái dương

Viễn cảm qua tùng thái dương mang tính bản năng, chưa được kiểm soát và rất phổ biến trong cả nhân loại lẫn giới động vật. Khả năng tìm đường về nhà qua khoảng cách rất xa của chim bồ câu, chó, mèo và ngựa, cũng như liên hệ giữa mẹ và con, minh họa dạng tiếp xúc bắt nguồn từ bản chất động vật này. Mong muốn trở nên có khả năng viễn cảm thường bỏ qua thực tế rằng con người vốn đã sử dụng nó ở mức bản năng. Chân sư Morya được nhắc đến với cách lý giải rằng một dạng năng lượng thông linh tinh tế giúp động vật tìm đường trở về.

### Viễn cảm trí tuệ như một nhịp cầu

Viễn cảm trí tuệ thiết lập hoạt động và sự giao cảm giữa các thể trí, đồng thời bao gồm khả năng đáp ứng với những hình tư tưởng và điều kiện tư tưởng đang hiện hành trên thế giới. Dạng viễn cảm này đang được nhận biết và nghiên cứu rộng rãi. Trong cách diễn giải của Thầy MDR, nó giữ vai trò bắc cầu giữa viễn cảm bản năng và viễn cảm trực giác.

### Viễn cảm trực giác và sự hướng dẫn nhóm

Viễn cảm trực giác ngày càng biểu hiện nơi những người tiến hóa ở mọi quốc gia và các cộng đồng nhân loại, cho thấy sự tiếp xúc với linh hồn và sự thức tỉnh tâm thức nhóm. Tính nhạy cảm với ấn tượng trực giác chỉ liên quan đến những vấn đề của nhóm, chứ không nhằm cung cấp thông điệp riêng cho cá nhân. Trực giác bắt đầu trên cõi Bồ đề; phần bình giảng mở rộng khả năng truyền đạt của viễn cảm này đến tri thức của linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần như chân ngã đích thực, và cuối cùng là Chân Thần, kể cả trên cõi cao nhất trong hai cõi dĩ thái vũ trụ được nhắc đến. Đây là nền tảng cho sự hướng dẫn nhóm phù hợp với Thiên Cơ và, qua Thiên Cơ, với Thiên Ý. Cần phân biệt tâm thức nhóm này với phản ứng bản năng đồng loạt của đàn chim, đồng thời tiến từ hiểu biết lý thuyết đến kinh nghiệm thực tế.

### Khoa học Tiếp xúc và quan hệ người–động vật

Khoa học Tiếp xúc chi phối các quan hệ trong toàn bộ sự sống hành tinh, bao gồm sự giao cảm giữa nhân loại và động vật thuần hóa như chó, mèo, ngựa và voi. Những trường hợp chó cứu chủ, cùng sự phát triển của thú y và việc chăm sóc động vật, cho thấy quan hệ này có thể nâng đỡ cả hai giới. Theo dự đoán riêng của Thầy MDR, sự tương tác giữa nhân loại và động vật thuần hóa sẽ phát triển đáng kể trong thời đại sắp tới. Một số động vật có vú sống ở biển cũng có thể thuộc phạm vi xem xét, dù quan hệ của con người với chúng đã bao gồm những sự việc đáng tiếc.

### Trường hợp đặc biệt của vượn người

Vượn người được xem là một trường hợp khác với động vật thuần hóa thông thường: chúng đã biệt ngã hóa nhưng bị giới hạn trong những hiện thể cản trở sự phát triển. Giáo Lý Bí Nhiệm quy

tình trạng này cho "tội lỗi của những kẻ vô trí", tức sự giao phối không được chuẩn nhận giữa con người và động vật trong thời kỳ xa xưa. Cách bình giảng xem yếu tố có tính người nơi chúng là lý do khiến vấn đề vượt khỏi phạm vi thuần hóa thông thường. Giao tiếp giữa con người và khỉ đột được nêu như một trường hợp đã thiết lập, trong khi khả năng tương tự ở tinh tinh và đười ươi vẫn được trình bày với sự dè dặt.

### Động vật thuần hóa và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Theo Chân sư DK, động vật thuần hóa giữ vai trò đối với giới động vật tương tự vai trò của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đối với nhân loại. Đoàn này là nhịp cầu giao tiếp giữa Thánh Đoàn, giới thứ năm, và nhân loại, giới thứ tư; động vật thuần hóa đảm nhiệm chức năng tương ứng giữa nhân loại và giới động vật, giới thứ ba. Phép tương đồng cũng gợi ra trách nhiệm lớn hơn của những thành phần làm cầu nối đối với giới cao hơn mà họ tiếp xúc. Một suy luận riêng được đề xuất là nhân loại đang tiến gần Thánh Đoàn có thể hiện ra trước Các Ngài theo cách tương tự động vật thuần hóa hiện ra trước con người. Cụm "Thiên Cơ hiện tại" còn được hiểu là để ngỏ khả năng Thiên Cơ có những điều chỉnh.

### Những chức năng phụng sự của động vật

Ngựa từng phục vụ chiến tranh, kéo vật nặng, xe trượt tuyết và xe ngựa; mèo giúp kiểm soát chuột, còn voi thuần hóa đảm nhiệm việc chuyên chở. Chó có nhiều chức năng, từ chăn giữ đàn đến phát hiện bệnh và tìm thi thể sau thảm họa. Những ví dụ này làm rõ sự giao cảm đi kèm khả năng huấn luyện và trách nhiệm phụng sự, khác với đời sống độc lập của các quần thể hoang dã. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc Trung Quốc gần đây xem chó là bạn đồng hành thay vì thực phẩm là một bước tiến tích cực; nhận định này cũng đi kèm sự phản đối mạnh mẽ việc ăn thịt chó.

### Những nhịp cầu giữa các giới tiến hóa

Các dạng sống bắc cầu nối giới kim thạch với giới thực vật, giới thực vật với giới động vật, giới động vật với nhân loại, và nhân loại với giới linh hồn. Từ đó, phần bình giảng đặt câu hỏi về những nhịp cầu dẫn từ giới linh hồn đến giới thứ sáu của Các Sự Sống Hành tinh, rồi từ cấp độ đầu tiên của Chân Thần đến Các Sự sống Thái Dương. Đây là hướng suy luận mở rộng từ phép tương đồng, chưa phải một mô tả xác định về những nhịp cầu cao hơn. Ý tưởng chủ đạo là thiên nhiên, và có thể cả những cấp độ vượt trên thiên nhiên, phát triển qua nhiều bậc sinh linh thay vì những đứt đoạn đột ngột.

### Nguồn ấn tượng của Shamballa

Ấn tượng mà Shamballa tiếp nhận không tuân theo cùng tiến trình khẩn cầu rồi gợi lên đáp ứng như quan hệ Thánh Đoàn–Shamballa hoặc nhân loại–Thánh Đoàn. Ấn tượng đến qua Sanat Kumara, vì Ngài tiếp xúc mật thiết với những Hành Tinh Thượng đế hoặc những nhóm Hành Tinh Thượng đế cùng vận dụng Ý Chí hợp nhất, tập trung và thông tuệ. Sirius và những năng lượng chòm sao đặc biệt cũng được nhắc đến như các nguồn gây ấn tượng lên Shamballa. Một nhận định được đề xuất là các Hành Tinh Thượng đế có thể thuộc những nguồn tương đối ít mạnh hơn, nhưng vẫn đủ quyền năng nhờ quan hệ của Các Ngài với Sanat Kumara.

### Đại Hội Đồng và nhịp điệu tiếp nhận Thiên Ý

Sanat Kumara truyền ấn tượng về giai đoạn khai mở kế tiếp của Thiên Ý đến những Sự Sống định kỳ hội họp trong Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới. Phần bình giảng nêu các Kumara, các vị Phật Hoạt Động, các vị Phật nội môn, các Chân Linh Hành Tinh và đại diện các cung trong phạm

vi những thành viên liên quan. Những cuộc hội họp tuân theo định luật chu kỳ, thay vì nhất thiết luôn diễn ra với đầy đủ Hội Đồng; sự tương đồng với cuộc hội tụ của Thánh Đoàn tại lễ Vesak được dùng để gợi hiểu nhịp điệu này. Đại diện các hành tinh được nhắc đến như thành phần của Shamballa, còn khả năng mười hai chòm sao cũng có đại diện được đặt ra như một giả thuyết.

### Từ Thiên Ý đến Thiên Cơ của Thánh Đoàn

Thiên Ý trải qua sự "giảm cấp một cách huyền bí" cho đến khi biểu hiện thành Thiên Cơ của Thánh Đoàn. Theo phần diễn giải bổ sung của Thầy MDR, ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại của Thánh Đoàn—Đức Manu, Đức Bồ Tát hiện là Đức Christ, và Đức Maha Chohan—tiếp nhận Thiên Ý dưới một hình thức tương đối thuần khiết. Chân sư DK nêu ba phương diện đáp ứng với ấn tượng từ Shamballa: tính sắp xảy đến, sự chứng nghiệm atma và lý trí thuần túy. Ba phương diện này liên quan đến điều cần thực hiện ngay, nguồn năng lượng ý chí có thể huy động và khả năng đáp ứng trực giác.

### Tính thực tiễn và Định luật về điều sắp xảy đến

Thánh Đoàn chỉ ghi nhận những phương diện của Thiên Ý có thể lập tức nắm bắt, phát triển và mang lại giá trị rõ ràng cho nhân loại khi trình bày dưới hình thức thích hợp. Vì vậy, công việc của Các Ngài có tính thực tiễn, hướng đến phúc lợi nhân loại thay vì chỉ suy tư về những khả thể xa xôi. Các Ngài biết chủ động khước từ điều chưa thích hợp và hành động theo Định luật về điều sắp xảy đến, hay sự tiên kiến huyền bí, vốn gần như chưa thể nhận biết hoặc định nghĩa đối với nhân loại tiến hóa. Phép so sánh riêng với Thái dương Thượng đế cho thấy những năng lượng cung một có thể hoàn toàn có thật nhưng chưa được ưu tiên trong hệ mặt trời hiện tại, nơi linh hồn và phàm ngã của Ngài đều thuộc cung hai. Giá trị đầy đủ hơn của những yếu tố cung một ấy được liên hệ với hệ mặt trời kế tiếp.

### Chứng nghiệm atma và năng lượng ý chí

Chân sư DK định nghĩa "chứng nghiệm atma" theo phẩm tính và khối lượng năng lượng ý chí mà Thánh Đoàn đã cam kết và hợp nhất có thể huy động để thực hiện Thiên Cơ sắp triển khai. Cõi atma là cõi thứ ba tính từ trên xuống; phần bình giảng dẫn bản tổng hợp các quyền năng của Keith Bailey và khoảng trang 188 của Luận về Lửa Vũ Trụ để liên hệ sự chứng nghiệm này với cõi phụ thứ năm của cõi atma. Linh thị thiêng liêng được nêu như quyền năng tương ứng trên cõi phụ thứ năm của cõi Bồ đề, còn Đức Christ được nhắc đến như đã truyền dạy các Mối Phúc từ cấp độ atma. Một cách tiếp cận được đề xuất là xem các cõi như những trạng thái tâm thức thường ngăn cách nhau về chiều kích, chỉ mở ra khi biết cách vượt qua sự ngăn cách ấy.

### Giới hạn hiện tại trong việc hiểu Ý Chí

Khi xem xét Shamballa và Thiên Cơ, phạm vi đang bàn là sự biểu hiện phương diện Ý Chí của Đức Chúa Tể Thế Giới. Chân sư DK cho biết việc thấu hiểu điều này gần như bất khả đối với những người chưa phải điểm đạo đồ cao cấp, nên trước mắt cần chấp nhận về mặt lý thuyết; mức từ lần điểm đạo thứ tư trở lên là phỏng đoán của Thầy MDR. Đồng thời, Đức Chúa Tể Thế Giới còn được nhắc đến như biểu hiện cao nhất của cung huấn giáo trên hành tinh và có bảy Thiên Ý, nên toàn bộ Thiên Ý của Ngài không thể bị giới hạn vào riêng ý niệm Ý Chí. Việc nghiên cứu bền bỉ, phân loại các khái niệm và dần chuyển hiểu biết thành kinh nghiệm được xem là con đường để những giáo lý khó này trở nên sáng tỏ.

## Text TEV 026 – Văn bản TEV 026

Linking Groups Within the Planetary Life

Các Nhóm Liên Kết Trong Sự Sống Hành Tinh

[1] 1. Telepathic relationship is set up. [2] This, my brother, has ever existed between members of the human family and, as previously explained, is of two kinds: [3] Solar plexus telepathy, instinctual, uncontrolled, widely prevalent and allied to many of the surprising activities of forms of life other than the human, i. e., the instinct of the homing pigeon or the method whereby cats and dogs and horses will find their homes over immense distances. The telepathic interplay between a mother and her children is instinctual and seated in the animal nature. [4] Mental telepathy is now being recognised and studied. This is the activity and rapport established from mind to mind; it also includes the telepathic response to current [Page 68] thoughtforms and thought conditions in the world today. Interest in this is already very great.

[1] 1. Mối quan hệ viễn cảm được thiết lập. [2] Huynh đệ của tôi, mối quan hệ này luôn tồn tại giữa các thành viên của gia đình nhân loại và, như đã giải thích trước đây, có hai loại: [3] Viễn cảm qua tùng thái dương mang tính bản năng, không được kiểm soát, phổ biến rộng rãi và gắn liền với nhiều hoạt động đáng kinh ngạc của các hình thái sự sống ngoài nhân loại, chẳng hạn bản năng tìm về tổ của chim bồ câu hoặc cách thức mèo, chó và ngựa tìm về nhà qua những khoảng cách bao la. Sự tương tác viễn cảm giữa người mẹ và các con mang tính bản năng và bắt nguồn từ bản chất động vật. [4] Hiện nay, viễn cảm trí tuệ đang được thừa nhận và nghiên cứu. Đây là hoạt động và sự giao cảm được thiết lập giữa thể trí này với thể trí khác; nó cũng bao gồm sự đáp ứng viễn cảm với các hình tư tưởng [Page 68] và những trạng thái tư tưởng hiện hành trên thế giới ngày nay. Mối quan tâm đến điều này đã rất lớn.

[5] 2. Intuitional telepathy begins to manifest increasingly among advanced human beings in all lands and all races. This indicates soul contact and the consequent awakening of group consciousness, for sensitivity to intuitional impressions has to do only with group concerns.

[5] 2. Viễn cảm trực giác bắt đầu biểu hiện ngày càng nhiều ở những người tiến hóa cao tại mọi quốc gia và trong mọi dân tộc. Điều này cho thấy sự tiếp xúc với linh hồn và sự thức tỉnh tâm thức nhóm theo sau đó, vì tính nhạy cảm với các ấn tượng trực giác chỉ liên quan đến những mối quan tâm của nhóm.

[6] This Science of Contact governs relations within our entire planetary life and includes, for instance, the rapport being established between humanity and the domesticated animals. [7] These animals are to their own kingdom what the New Group of World Servers is to humanity. [8] The New

[6] Khoa Học Tiếp Xúc này chi phối các mối quan hệ trong toàn bộ sự sống hành tinh của chúng ta và bao gồm, chẳng hạn, sự giao cảm đang được thiết lập giữa nhân loại và các động vật đã thuần hóa. [7] Đối với giới của mình, những động vật này có vai trò tương tự như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế

Group of World Servers is the linking bridge and the mode of communication between the Hierarchy (the fifth kingdom) and Humanity (the fourth kingdom) under the present divine Plan; [9] the domesticated animals fulfil, therefore, an analogous function between Humanity (the fourth kingdom) and the animal kingdom (the third). These analogies are often fertile fields of illumination.

[10] As regards Shamballa, the impression there received is not the result of invocation which in due course evokes extra-planetary response, as is the case between the Hierarchy and Shamballa, and the Hierarchy and Humanity, with certain changes during the process of stepping down or of descent. [11] That which impresses Shamballa and is received by the Grand Council [12] of the Lord of the World, comes via Sanat Kumara because HE is in close contact with other planetary Logoi or groups of planetary Logoi, wielding a united, focussed, intelligent Will. [13] It is Sanat Kumara Whose task it is to impress the Lives Who meet periodically in the Council Chamber with the next phase of unfolding Purpose. [14] This Purpose is later "occultly reduced" or stepped down until it emerges as the hierarchical Plan. [15] This Plan is contingent upon imminence, [16] atmic realisation [Page 69] [17] and pure reason, [18] as the Hierarchy has termed these three "aspects of reaction" to impression from Shamballa. [19] Let me make myself clear. The Hierarchy is no group of mystical workers; only those aspects of divine Purpose which can be immediately grasped and developed and which are patently valuable to humanity—when presented in right form by the Hierarchy—are registered by Them. [20] They know what consciously to "repudiate" as it is occultly called, [21] and They act ever in response to a Law of

Gian đối với nhân loại. [8] Theo Thiên Cơ hiện nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là cây cầu liên kết và phương thức giao tiếp giữa Thánh đoàn (giới thứ năm) và Nhân Loại (giới thứ tư); [9] do đó, các động vật đã thuần hóa thực hiện một chức năng tương tự giữa Nhân Loại (giới thứ tư) và giới động vật (giới thứ ba). Những sự tương đồng này thường là những lĩnh vực phong phú đem lại sự soi sáng.

[10] Về Shamballa, ấn tượng nhận được tại đó không phải là kết quả của sự khẩn cầu vốn đến đúng lúc sẽ gợi lên sự đáp ứng từ ngoài hành tinh, như trường hợp giữa Thánh đoàn và Shamballa, cũng như giữa Thánh đoàn và Nhân Loại, với một số thay đổi trong tiến trình hạ giảm hay giáng xuống. [11] Điều tạo ấn tượng lên Shamballa và được Hội Đồng Vĩ Đại [12] của Đức Chúa Tể Thế Giới tiếp nhận đến qua Sanat Kumara, vì NGÀI tiếp xúc mật thiết với các Hành Tinh Thượng đế khác hoặc các nhóm Hành Tinh Thượng đế đang vận dụng một Ý Chí hợp nhất, tập trung và thông tuệ. [13] Chính Sanat Kumara có nhiệm vụ truyền ấn tượng về giai đoạn kế tiếp của Thiên Ý đang khai mở đến các Sự Sống hội họp định kỳ trong Phòng Hội Đồng. [14] Sau đó, Thiên Ý này được “thu giảm theo phương thức huyền bí” hay hạ giảm cho đến khi xuất hiện thành Thiên Cơ của Thánh đoàn. [15] Thiên Cơ này tùy thuộc vào sự sắp xảy đến, [16] sự chứng nghiệm atma [Page 69] [17] và lý trí thuần khiết, [18] như cách Thánh đoàn gọi ba “phương diện phản ứng” này trước ấn tượng từ Shamballa. [19] Tôi xin nói rõ điều này. Thánh đoàn không phải là một nhóm những người hoạt động thần bí; Các Ngài chỉ ghi nhận những phương diện của Thiên Ý có thể được nắm bắt và triển khai ngay, đồng thời có giá trị rõ rệt đối với nhân loại—khi Thánh đoàn trình bày chúng dưới hình thức thích hợp. [20] Các Ngài biết phải có ý thức “khước từ” điều gì, theo cách gọi trong huyền bí học,

Imminence or of occult prevision which is almost unrecognisable and indefinable by advanced humanity. [22] The words, "atmic realisation" are most interesting, for they refer to the quality and the mass of will energy which could be made available by the pledged and unified Hierarchy to carry out the imminent Plan. [23] Never forget that in considering Shamballa and the Plan, we are thinking entirely within the limits of the expression of the WILL aspect of the Lord of the World, [24] and this—except for advanced initiates[25] —is well-nigh impossible. This factor has to be accepted theoretically, even if not yet understood.

[21] và Các Ngài luôn hành động để đáp ứng với một Định luật về Sự Sắp Xảy Đến hay về sự tiên kiến huyền bí mà ngay cả nhân loại tiến hóa cao cũng hầu như không thể nhận biết và xác định. [22] Cụm từ "sự chứng nghiệm atma" rất đáng chú ý, vì chúng đề cập đến phẩm tính và khối lượng năng lượng ý chí mà Thánh đoàn đã cam kết và hợp nhất có thể huy động để thực hiện Thiên Cơ sắp được triển khai. [23] Đừng bao giờ quên rằng khi xem xét Shamballa và Thiên Cơ, chúng ta đang tư duy hoàn toàn trong giới hạn biểu hiện của phương diện Ý CHÍ của Đức Chúa Tể Thế Giới, [24] và điều này—ngoại trừ đối với các điểm đạo đồ tiến hóa cao[25] —gần như là bất khả. Yếu tố này phải được chấp nhận về mặt lý thuyết, ngay cả khi chưa được thấu hiểu.

## Commentary TEV 026 – Bình giảng TEV 026

Hi, everybody. I think we have an opportunity for a short program as we are also beginning further work on the Science of Triangles and the sacred pentagram. This is Program 26, recorded on November 17, 2021. We begin on page 67.

Xin chào tất cả các bạn. Tôi nghĩ chúng ta có dịp thực hiện một chương trình ngắn, khi chúng ta cũng đang bắt đầu nghiên cứu sâu hơn về Khoa học Tam Giác và ngôi sao năm cánh thiêng liêng. Đây là Chương trình 26, được ghi âm ngày 17 tháng 11 năm 2021. Chúng ta bắt đầu ở trang 67.

**Technically speaking, it is the Hierarchy which is "impressed" from Shamballa, and Humanity which is reached by the Hierarchy via the method of invocation and evocation.**

**Xét về mặt chuyên môn, chính Thánh đoàn tiếp nhận "ấn tượng" từ Shamballa, và Thánh đoàn tiếp cận Nhân loại qua phương pháp Khẩn Cầu và Gợi Lên.**

Humanity is invoked by Hierarchy and then responds as an evocation.

Thánh đoàn khẩn cầu Nhân loại, rồi Nhân loại đáp ứng như một sự gợi lên.

**Within the human family two things occur as the result of this received and**

**Trong gia đình nhân loại, hai điều xảy ra do hoạt động của một giai đoạn thuộc Khoa**

**recognised activity of a phase of the Science of Contact.**

**học Tiếp Xúc được tiếp nhận và nhận biết này.**

That is where Program 25.1 left off. How is this done?

Đó là chỗ Chương trình 25.1 đã dừng lại. Điều này diễn ra như thế nào?

**[1] 1. Telepathic relationship is set up.**

**[1] 1. Mối quan hệ viễn cảm được thiết lập.**

That is the first of the two things that occur.

Đó là điều thứ nhất trong hai điều xảy ra.

**[2] This, my brother, has ever existed between members of the human family and, as previously explained, is of two kinds:**

**[2] Huynh đệ của tôi, mối quan hệ này luôn tồn tại giữa các thành viên của gia đình nhân loại và, như đã giải thích trước đây, có hai loại:**

I am glad that DK reminds us of what he has said earlier. It recalls a Toastmasters dictum for public speaking: tell people what you are going to tell them, then tell them, and then tell them what you told them. It is a lengthy process, but people do tend to forget and are not always easily impressed.

Tôi mừng vì Chân sư DK nhắc chúng ta nhớ những điều Ngài đã nói trước đó. Điều này gợi nhớ một phương châm của Toastmasters về diễn thuyết trước công chúng: hãy nói cho mọi người biết các bạn sắp nói điều gì, rồi trình bày điều ấy, và sau đó nhắc lại những gì các bạn đã nói với họ. Đây là một tiến trình dài, nhưng mọi người quả thật thường hay quên và không phải lúc nào cũng dễ tiếp nhận sâu sắc.

So there has always been telepathic relationship, and, as previously explained, it is of two kinds.

Như vậy, mối quan hệ viễn cảm luôn tồn tại và, như đã giải thích trước đây, có hai loại.

**[3] Solar plexus telepathy, instinctual, uncontrolled, widely prevalent and allied to many of the surprising activities of forms of life other than the human, i. e., the instinct of the homing pigeon or the method whereby cats and dogs and horses will find their homes over immense distances. The telepathic interplay between a mother and her children is instinctual and seated in the animal nature.**

**[3] Viễn cảm qua tùng thái dương mang tính bản năng, không được kiểm soát, phổ biến rộng rãi và gắn liền với nhiều hoạt động đáng kinh ngạc của các hình thái sự sống ngoài nhân loại, chẳng hạn bản năng tìm về tổ của chim bồ câu hoặc cách thức mèo, chó và ngựa tìm về nhà qua những khoảng cách bao la. Sự tương tác viễn cảm giữa người mẹ và các con mang tính bản năng và bắt nguồn từ bản chất động vật.**

This is one type of telepathy: instinctual, uncontrolled, and widely prevalent. It is an inborn, animal-oriented form, and perhaps what surprises us is that it exists at all. We say that we want to become telepathic without realizing that we already are. It appears in many forms.

Đây là một loại viễn cảm: mang tính bản năng, không được kiểm soát và rất phổ biến. Đó là một hình thức bẩm sinh, thiên về bản chất động vật, và có lẽ điều khiến chúng ta ngạc nhiên chính là sự tồn tại của nó. Chúng ta nói rằng mình muốn có khả năng viễn cảm mà không nhận ra rằng mình đã có khả năng ấy. Nó xuất hiện dưới nhiều hình thức.

Homing pigeons find their way home. How do they know? Master Morya has discussed how animals find their way home. I think he calls it a kind of psychic energy. It is a subtle factor that brings them back.

Chim bồ câu đưa thư tìm được đường về nhà. Làm sao chúng biết đường? Chân sư Morya đã bàn về cách các loài vật tìm đường về nhà. Tôi nghĩ Ngài gọi đó là một loại năng lượng thông linh. Đó là một yếu tố tinh tế đưa chúng trở về.

There is an old humorous song about the cat that came back: we thought he was gone, but he returned and could not stay away. They eventually named the cat Old Mr. Something-or-Other. Another form of telepathy lies between the instinctual and the intuitional.

Có một bài hát hài hước xưa kể về con mèo quay trở lại: chúng ta tưởng nó đã đi mất, nhưng nó lại trở về và không sao chịu ở xa. Cuối cùng, người ta đặt tên cho nó là Ông Già Gì-Đó. Một hình thức viễn cảm khác nằm giữa viễn cảm bản năng và viễn cảm trực giác.

**[4] Mental telepathy is now being recognised and studied. This is the activity and rapport established from mind to mind; it also includes the telepathic response to current thoughtforms and thought conditions in the world today. Interest in this is already very great.**

**[4] Hiện nay, viễn cảm trí tuệ đang được thừa nhận và nghiên cứu. Đây là hoạt động và sự giao cảm được thiết lập giữa thể trí này với thể trí khác; nó cũng bao gồm sự đáp ứng viễn cảm với các hình tư tưởng [Page 68] và những trạng thái tư tưởng hiện hành trên thế giới ngày nay. Mối quan tâm đến điều này đã rất lớn.**

This is still listed in relation to the first of the two things DK says occur. We have looked at the link between people accounted for by instinctual telepathy, and then it appears we have a bridging type of telepathy.

Điều này vẫn được liệt kê trong mối liên hệ với diễn biến thứ nhất trong hai diễn biến mà Chân sư DK nói là đang xảy ra. Chúng ta đã xem xét mối liên kết giữa con người với nhau qua viễn cảm bản năng, rồi dường như chúng ta có một loại viễn cảm bắc cầu.

**Mental telepathy is now being recognised and studied. This is the activity and rapport established from mind to mind;**

**Hiện nay, viễn cảm trí tuệ đang được công nhận và nghiên cứu. Đây là hoạt động và**

**mối giao cảm được thiết lập giữa thể trí này với thể trí khác;**

There is much importance in what is said and pursued in relation to it today. The second factor, after instinctual telepathy and the bridging form of telepathy, is intuitional telepathy.

Những điều được nói đến và theo đuổi liên quan đến nó ngày nay có tầm quan trọng rất lớn. Yếu tố thứ hai, sau viễn cảm bản năng và hình thức viễn cảm bắc cầu, là viễn cảm trực giác.

**[5] 2. Intuitional telepathy begins to manifest increasingly among advanced human beings in all lands and all races. This indicates soul contact and the consequent awakening of group consciousness, for sensitivity to intuitional impressions has to do only with group concerns.**

**[5] 2. Viễn cảm trực giác bắt đầu biểu hiện ngày càng nhiều ở những người tiến hóa cao tại mọi quốc gia và trong mọi dân tộc. Điều này cho thấy sự tiếp xúc với linh hồn và sự thức tỉnh tâm thức nhóm theo sau đó, vì tính nhạy cảm với các ấn tượng trực giác chỉ liên quan đến những mối quan tâm của nhóm.**

We sometimes think we receive messages for ourselves as individuals, but that is not the point of this type of telepathy.

Đôi khi chúng ta nghĩ mình nhận được những thông điệp dành riêng cho bản thân với tư cách cá nhân, nhưng đó không phải là mục đích của loại viễn cảm này.

**for sensitivity to intuitional impressions has to do only with group concerns.**

**vì tính nhạy cảm với những ấn tượng trực giác chỉ liên quan đến những mối quan tâm của nhóm.**

The intuition begins on the Buddhic plane. DK has named two developments that result from the recognized activity of a phase of the Science of Contact. First, telepathic relationship is established: instinctual telepathy, followed by the bridging form of mental telepathy. Second, intuitional telepathy develops.

Trực giác bắt đầu trên cõi Bồ đề. Chân sư DK đã nêu hai diễn biến bắt nguồn từ hoạt động đã được nhận biết của một giai đoạn trong Khoa Học Tiếp Xúc. Thứ nhất, mối quan hệ viễn cảm được thiết lập: viễn cảm bản năng, tiếp theo là hình thức bắc cầu của viễn cảm trí tuệ. Thứ hai, viễn cảm trực giác phát triển.

Intuitional telepathy can convey what the soul knows, what the Spiritual Triad knows as the true soul or ego, and eventually what the monad knows—even on the highest of the two cosmic etheric planes.

Viễn cảm trực giác có thể truyền đạt những gì linh hồn biết, những gì Tam Nguyên Tinh Thần biết với tư cách linh hồn hay chân ngã đích thực, và cuối cùng là những gì chân thần biết—ngay cả trên cõi cao nhất trong hai cõi dĩ thái vũ trụ.

This type of telepathy is needed for true group guidance in line with the Plan and, through the Plan, with Purpose. DK describes many varieties of telepathy; we need to keep them distinct and understand how they relate. I regard this as the close of the segue from Program 25.1.

Loại viễn cảm này cần thiết để có sự hướng dẫn nhóm đích thực phù hợp với Thiên Cơ và, thông qua Thiên Cơ, với Thiên Ý. Chân sư DK mô tả nhiều loại viễn cảm; chúng ta cần phân biệt rõ chúng và thấu hiểu mối liên hệ giữa chúng. Tôi xem đây là phần kết thúc của đoạn chuyển tiếp từ Chương trình 25.1.

The first development is telepathic relationship. It may begin instinctually through the solar plexus and may develop into mental telepathy. Intuitional telepathy awakens group consciousness, beyond the group functioning we also see in animals. Flocks of birds, for example, can turn together in response to a group signal. That is more a solar plexus activity, an example of instinctual telepathy. DK relates it to some surprising activities in lives other than the human. At first the different forms of telepathy have to be understood academically.

Diễn biến thứ nhất là mối quan hệ viễn cảm. Nó có thể khởi đầu một cách bản năng qua tùng thái dương và có thể phát triển thành viễn cảm trí tuệ. Viễn cảm trực giác đánh thức tâm thức nhóm, vượt lên trên hoạt động theo nhóm mà chúng ta cũng thấy ở động vật. Chẳng hạn, các đàn chim có thể cùng đổi hướng để đáp ứng một tín hiệu của nhóm. Đó thiên về hoạt động của tùng thái dương hơn, là một ví dụ về viễn cảm bản năng. Chân sư DK liên hệ điều ấy với một số hoạt động đáng kinh ngạc ở những sự sống ngoài con người. Thoạt đầu, cần thấu hiểu các hình thức viễn cảm khác nhau trên phương diện học thuật.

These forms must first be understood academically and later experienced, especially intuitional telepathy as a source of group guidance.

Trước hết, cần thấu hiểu những hình thức này trên phương diện học thuật, rồi sau đó trải nghiệm chúng, đặc biệt là viễn cảm trực giác với vai trò một nguồn hướng dẫn nhóm.

**[6] This Science of Contact governs relations within our entire planetary life and includes, for instance, the rapport being established between humanity and the domesticated animals.**

**[6] Khoa Học Tiếp Xúc này chi phối các mối quan hệ trong toàn bộ sự sống hành tinh của chúng ta và bao gồm, chẳng hạn, sự giao cảm đang được thiết lập giữa nhân loại và các động vật đã thuần hóa.**

Domesticated animals include dogs, cats, horses, and elephants. Some sea mammals may also belong in this discussion, though we usually think of land animals. Wild tigers, lions, bears, and apes are not normally considered domesticated, although unusual cases of tameness exist. I recall a tiger sanctuary in the East where

Các loài vật đã thuần hóa bao gồm chó, mèo, ngựa và voi. Một số loài thú biển có lẽ cũng thuộc phạm vi thảo luận này, dù chúng ta thường nghĩ đến các loài vật trên cạn. Hổ, sư tử, gấu và vượn hoang dã thường không được xem là những loài đã thuần hóa, dù vẫn có những trường hợp thuần phục khác thường. Tôi nhớ có một khu bảo tồn hổ ở

monks appeared to control the tigers. The question of anthropoid apes is different: they were individualized, yet confined to vehicles that limited their development. Communication has certainly been established between humans and gorillas; I am less sure about chimpanzees and orangutans.

phương Đông, nơi các nhà sư dường như có thể điều khiển những con hổ. Trường hợp các loài vượn dạng người thì khác: chúng đã biệt ngã hóa, nhưng lại bị giam trong những vận cụ hạn chế sự phát triển của chúng. Chắc chắn con người đã thiết lập được sự giao tiếp với khỉ đột; tôi ít chắc chắn hơn về tinh tinh và đười ươi.

*The Secret Doctrine* attributes this confinement to the "sin of the mindless," the unsanctioned mating of humans and animals in early times. These apes are almost beyond ordinary domestication because they have something human in them.

*Giáo Lý Bí Nhiệm* quy sự giam hãm này cho "tội lỗi của những kẻ không có trí tuệ", tức sự giao phối không được cho phép giữa con người và động vật vào thời sơ khai. Những loài vượn này gần như vượt ngoài khả năng thuần hóa thông thường vì chúng có điều gì đó thuộc về con người.

**This Science of Contact governs relations within our entire planetary life and includes, for instance, the rapport being established between humanity and the domesticated animals.**

**Khoa Học Tiếp Xúc này chi phối các mối quan hệ trong toàn bộ sự sống hành tinh của chúng ta và bao gồm, chẳng hạn, mối giao cảm đang được thiết lập giữa nhân loại và các loài vật đã thuần hóa.**

Human and animal interaction can be deeply moving. Dogs sometimes save their owners' lives, while veterinary science and other forms of care show how much humanity can do to improve animal life.

Sự tương tác giữa con người và động vật có thể gây xúc động sâu sắc. Đôi khi chó cứu mạng chủ, còn khoa học thú y và các hình thức chăm sóc khác cho thấy nhân loại có thể làm được rất nhiều điều để cải thiện đời sống động vật.

This rapport between humanity and domesticated animals is expected to develop considerably in the coming age. I think this interaction between the human and animal kingdoms, especially humans and domesticated animals, is scheduled to develop considerably during the coming age.

Mối giao cảm này giữa nhân loại và các loài vật đã thuần hóa được kỳ vọng sẽ phát triển đáng kể trong kỷ nguyên sắp tới. Tôi nghĩ sự tương tác này giữa giới nhân loại và giới động vật, đặc biệt giữa con người và các loài vật đã thuần hóa, được dự liệu sẽ phát triển đáng kể trong kỷ nguyên sắp tới.

**[7] These animals are to their own kingdom what the New Group of World Servers is to humanity.**

**[7] Đối với giới của mình, những động vật này có vai trò tương tự như Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đối với nhân loại.**

This is a useful analogy. When the Hierarchy looks at human beings who are drawing closer to it, perhaps we appear to it as domesticated animals do to us. As domesticated animals are to the human race, so members of the New Group of World Servers, those drawn to Hierarchical matters, are to the Hierarchy.

Đây là một phép tương đồng hữu ích. Khi Thánh đoàn nhìn những con người đang tiến lại gần mình hơn, có lẽ chúng ta hiện ra trước Thánh đoàn như các loài vật đã thuần hóa hiện ra trước chúng ta. Các loài vật đã thuần hóa có quan hệ với nhân loại như thế nào, thì các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người hướng về các vấn đề của Thánh đoàn, cũng có quan hệ với Thánh đoàn như vậy.

**[8] The New Group of World Servers is the linking bridge and the mode of communication between the Hierarchy (the fifth kingdom) and Humanity (the fourth kingdom) under the present divine Plan;**

**[8] Theo Thiên Cơ hiện nay, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là cây cầu liên kết và phương thức giao tiếp giữa Thánh đoàn (giới thứ năm) và Nhân Loại (giới thứ tư);**

The divine Plan could change, is what DK seems to be telling us. It could undergo various modifications.

Dường như Chân sư DK đang cho chúng ta biết rằng Thiên Cơ có thể thay đổi. Thiên Cơ có thể trải qua nhiều sự điều chỉnh khác nhau.

**[9] the domesticated animals fulfil, therefore, an analogous function between Humanity (the fourth kingdom) and the animal kingdom (the third). These analogies are often fertile fields of illumination.**

**[9] do đó, các động vật đã thuần hóa thực hiện một chức năng tương tự giữa Nhân Loại (giới thứ tư) và giới động vật (giới thứ ba). Những sự tương đồng này thường là những lĩnh vực phong phú đem lại sự soi sáng.**

The analogy is clear. Whatever domesticated animals have to go through because they have greater responsibilities to humanity than animals in the wild, so the New Group of World Servers has greater responsibilities to Hierarchy.

Phép tương đồng này rất rõ ràng. Các loài vật đã thuần hóa phải trải qua bất cứ điều gì vì chúng có trách nhiệm lớn hơn đối với nhân loại so với các loài vật hoang dã, thì tương tự như vậy, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cũng có trách nhiệm lớn hơn đối với Thánh đoàn.

I guess we could ask whether we could consider cows and sheep to be domesticated animals, maybe under certain circumstances, but let's just say they are drawing closer. When it comes to dogs and

Tôi đoán chúng ta có thể tự hỏi liệu có thể xem bò và cừu là những loài vật đã thuần hóa hay không, có lẽ trong một số hoàn cảnh nhất định, nhưng chúng đang tiến lại gần hơn. Đối với chó, mèo, ngựa và voi, chúng ta

cats and horses and elephants, we read of definitely outstanding stories of their rapport with the humanity they serve. Every one of these domestic animals has specific functions, and maybe they were even more specific before these days of robotry.

đọc được những câu chuyện hết sức nổi bật về mối giao cảm của chúng với nhân loại mà chúng phụng sự. Mỗi loài vật nuôi này đều có những chức năng cụ thể, và có lẽ những chức năng ấy còn cụ thể hơn vào thời trước khi rô-bốt trở nên phổ biến như ngày nay.

You consider the way the horse was used in war. You consider that it pulled burdens, sleighs over the snow, and carriages on the dry land. Now we have the automobile with, as it is said, horse power, and maybe similar things could be said of the functions of the other domestic animals.

Các bạn hãy xem cách người ta dùng ngựa trong chiến tranh. Hãy xem ngựa đã kéo những vật nặng, xe trượt trên tuyết và xe ngựa trên đất khô như thế nào. Ngày nay, chúng ta có ô tô với công suất được gọi là mã lực, và có lẽ cũng có thể nói những điều tương tự về chức năng của các loài vật nuôi khác.

Cats are often put to work to make sure that an environment is rat and mouse free, and elephants are great beasts of burden, not the wild elephants in herds, but those who have been brought close to the serving of man, and dogs, well, I'm thinking of shepherd dogs, and those whose function it is, literally, to corral and to herd the sheep, and, you know, dogs have many other functions as well. They can be trained, they can sniff out disease, they can find cadavers in tragedies and situations that have been catastrophic. I can't even name all the things that a dog can do.

Mèo thường được dùng để giữ cho môi trường không có chuột cống và chuột nhắt, còn voi là những con vật chuyên chở rất giỏi; ở đây nói đến những con voi đã được đưa đến gần với việc phụng sự con người, chứ không phải voi hoang sống thành đàn. Còn chó, tôi đang nghĩ đến chó chăn cừu, những con chó có nhiệm vụ lùa cừu vào chuồng và chăn dắt chúng theo đúng nghĩa đen. Chó còn có nhiều chức năng khác nữa. Chúng có thể được huấn luyện, có thể đánh hơi phát hiện bệnh, có thể tìm thi thể trong những bi kịch và tình huống mang tính thảm họa. Tôi thậm chí không thể kể hết mọi điều mà một con chó có thể làm.

I think recently it was decided in China, though it has not necessarily spread among certain other eastern nations, that dogs should not be considered something to eat, but should be considered companions of man. So that's a step in the right direction, and for those of us who love dogs, it's really hard to believe that there are still cultures in the east that simply look at them as if they were a cow, something that can be eaten. It seems horrific to us, knowing as we do, the nature of dogs.

Tôi nghĩ gần đây Trung Quốc đã quyết định rằng chó nên được xem là bạn đồng hành của con người thay vì là thức ăn, dù quan điểm ấy chưa hẳn đã lan sang một số quốc gia phương Đông khác. Vì vậy, đó là một bước đi đúng hướng, và với những người yêu chó như chúng ta, thật khó tin rằng vẫn còn những nền văn hóa ở phương Đông chỉ xem chúng như một con bò, một thứ có thể ăn được. Với sự hiểu biết của chúng ta về bản chất của chó, điều ấy dường như thật kinh khủng.

But, of course, wolves are, in general, not domesticated. Maybe there can be some, but in general, not. They're still not there yet, and wild dogs, no. And wild cats, no. And herds of elephants maintaining their independence, no.

Nhưng tất nhiên, nhìn chung chó sói chưa được thuần hóa. Có lẽ một số con có thể đã được thuần hóa, nhưng nhìn chung thì chưa. Chúng vẫn chưa đạt đến giai đoạn ấy; chó hoang cũng chưa. Mèo hoang cũng chưa. Những đàn voi vẫn duy trì sự độc lập của mình cũng chưa.

Some porpoise-like, air-breathing sea mammals have also been brought into close relation with humans, though that relationship has included unfortunate episodes. The interaction among kingdoms takes many forms, and there are bridges between them.

Một số loài thú biển có vú, thở bằng không khí, tương tự cá heo chuột, cũng đã được đưa vào mối quan hệ gần gũi với con người, dù mối quan hệ ấy từng bao gồm những sự việc đáng tiếc. Sự tương tác giữa các giới diễn ra dưới nhiều hình thức, và có những cầu nối giữa các giới ấy.

There are bridging forms between the mineral and plant kingdoms, between the plant and animal kingdoms, between animals and humanity, and between the human kingdom and the kingdom of souls.

Có những hình tướng bắc cầu giữa giới kim thạch và giới thực vật, giữa giới thực vật và giới động vật, giữa động vật và nhân loại, cũng như giữa giới nhân loại và giới linh hồn.

**These analogies are often fertile fields of illumination.**

**Những sự tương đồng này thường là những mảnh đất màu mỡ cho sự soi sáng.**

Thinking about the material I have read, I see its illuminative power. I suppose we could keep that going and find bridging forms in relation to higher and higher kingdoms.

Khi suy ngẫm về tài liệu đã đọc, tôi thấy được quyền năng soi sáng của nó. Tôi cho rằng chúng ta có thể tiếp tục theo hướng ấy và tìm ra những hình tướng bắc cầu liên quan đến các giới ngày càng cao hơn.

From the kingdom of souls, what bridges lead to the sixth kingdom, the kingdom of planetary Lives? From planetary Lives, which involve the first level of the Monad, what bridges lead to solar Lives? Nature—and perhaps supernature—does not allow abrupt discontinuities. Development is gradual, through grades of beings.

Từ giới linh hồn, những cầu nối nào dẫn đến giới thứ sáu, giới của Các Sự Sống Hành tinh? Từ Các Sự Sống Hành tinh, vốn liên quan đến cấp độ thứ nhất của chân thần, những cầu nối nào dẫn đến Các Sự sống Thái Dương? Tự nhiên—và có lẽ cả siêu nhiên—không cho phép những sự đứt đoạn đột ngột. Sự phát triển diễn ra dần dần, qua các cấp bậc sinh linh.

**[10] As regards Shamballa, the impression there received is not the result of**

**[10] Về Shamballa, ấn tượng nhận được tại đó không phải là kết quả của sự khẩn cầu**

**invocation which in due course evokes extra-planetary response, as is the case between the Hierarchy and Shamballa, and the Hierarchy and Humanity, with certain changes during the process of stepping down or of descent.**

**vốn đến đúng lúc sẽ gợi lên sự đáp ứng từ ngoài hành tinh, như trường hợp giữa Thánh đoàn và Shamballa, cũng như giữa Thánh đoàn và Nhân Loại, với một số thay đổi trong tiến trình hạ giảm hay giáng xuống.**

There is something different about impression coming into Shambhala. In an earlier discussion we saw the exalted cosmic sources that impress Shambhala and its Great Council.

Ấn tượng truyền vào Shambhala có điều gì đó khác biệt. Trong một cuộc thảo luận trước, chúng ta đã thấy những nguồn vũ trụ cao cả tạo ấn tượng lên Shambhala và Hội Đồng Vĩ Đại của trung tâm này.

**the impression there received is not the result of invocation which in due course evokes extra-planetary response,**

**ấn tượng tiếp nhận tại đó không phải là kết quả của sự khẩn cầu mà đến lúc thích hợp sẽ gợi lên sự đáp ứng từ ngoài hành tinh,**

Then what is it? That could be interesting.

Vậy đó là gì? Điều ấy có thể thú vị.

**[11] That which impresses Shamballa and is received by the Grand Council**

**[11] Điều tạo ấn tượng lên Shamballa và được Hội Đồng Vĩ Đại**

I have not heard it called that, the Grand Council of the Lord of the World.

Tôi chưa từng nghe danh xưng ấy, Hội Đồng Vĩ Đại của Đức Chúa Tể Thế Giới.

**[12] of the Lord of the World, comes via Sanat Kumara because HE is in close contact with other planetary Logoi or groups of planetary Logoi, wielding a united, focussed, intelligent Will.**

**[12] của Đức Chúa Tể Thế Giới tiếp nhận đến qua Sanat Kumara, vì NGÀI tiếp xúc mật thiết với các Hành Tinh Thượng đế khác hoặc các nhóm Hành Tinh Thượng đế đang vận dụng một Ý Chí hợp nhất, tập trung và thông tuệ.**

The impression does not follow the usual pattern of invocation. It comes through Sanat Kumara, with other planetary Logoi among the agents that impress Shambhala.

Ấn tượng ấy không tuân theo mô hình khẩn cầu thông thường. Nó đến qua Sanat Kumara, với những Hành Tinh Thượng đế khác nằm trong số các tác nhân tạo ấn tượng lên Shambhala.

Sirius and special constellational energies are also described as impressing Shambhala. Planetary Logoi may be among the less potent impressors, but they are sufficiently powerful because of their relationship with

Sirius và những năng lượng đặc biệt từ các chòm sao cũng được mô tả là tạo ấn tượng lên Shambhala. Các Hành Tinh Thượng đế có thể nằm trong số những tác nhân tạo ấn tượng ít mạnh mẽ hơn, nhưng Các Ngài vẫn

Sanat Kumara. These are high-level teachings, presented here through the Tibetan's work in esotericism, astrology, and the creative hierarchies.

Groups of planetary Logoi also impress Shambhala. The pronunciation of "Shambhala" varies; I use the form familiar to many Western speakers. Within the Great Council, there are places for representatives of these impressing agents.

Every planet is represented. *The Rays and the Initiations* discusses residents of Shambhala, including very high spiritual beings and representatives of planetary Logoi. One might also ask whether constellations have representatives. The seven Ray Lords represent a fullness of the rays greater than what could be contained within Shambhala; perhaps the twelve constellations have representatives as well.

**[13] It is Sanat Kumara Whose task it is to impress the Lives Who meet periodically in the Council Chamber with the next phase of unfolding Purpose.**

These include the Kumaras, Buddhas of Activity, esoteric Buddhas, planetary spirits, and ray representatives. They meet periodically under cyclic law and do not appear to be always in full council.

Their meetings follow cyclic law. They do not appear to convene as a full council at all times. The Hierarchy meets in its fullness at Vesak, and perhaps at the Leo full moon associated with Sirius; similarly, the

đủ quyền năng nhờ mối quan hệ với Sanat Kumara. Đây là những giáo huấn cao cấp, được trình bày ở đây qua công trình của Chân sư Tây Tạng về huyền bí học, chiêm tinh học và các Huyền Giai Sáng Tạo.

Các nhóm Hành Tinh Thượng đế cũng tạo ấn tượng lên Shambhala. Cách phát âm "Shambhala" có nhiều biến thể; tôi dùng cách quen thuộc với nhiều người phương Tây. Trong Hội Đồng Vĩ Đại có những vị trí dành cho đại diện của các tác nhân tạo ấn tượng này.

Mỗi hành tinh đều có đại diện. *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* bàn về những vị cư ngụ tại Shambhala, bao gồm các Sinh Mệnh tinh thần rất cao cả và những đại diện của các Hành Tinh Thượng đế. Cũng có thể đặt câu hỏi liệu các chòm sao có đại diện hay không. Bảy Đấng Chúa Tể Cung đại diện cho sự viên mãn của các cung vượt quá những gì Shambhala có thể dung chứa; có lẽ mười hai chòm sao cũng có đại diện.

**[13] Chính Sanat Kumara có nhiệm vụ truyền ấn tượng về giai đoạn kế tiếp của Thiên Ý đang khai mở đến các Sự Sống hội họp định kỳ trong Phòng Hội Đồng.**

Trong số này có các Kumara, các Đức Phật Hoạt Động, các Đức Phật nội môn, các Chân Linh Hành Tinh và những đại diện của các cung. Các Ngài định kỳ hội họp theo định luật chu kỳ và dường như không phải lúc nào cũng họp hội đồng đầy đủ.

Những cuộc hội họp của Các Ngài tuân theo định luật chu kỳ. Dường như Các Ngài không phải lúc nào cũng triệu tập đầy đủ hội đồng. Thánh đoàn hội họp đầy đủ vào dịp Vesak, và có lẽ vào kỳ trăng tròn Sư Tử gắn với Sirius; tương tự, các thành viên của Phòng

members of Shambhala's Council Chamber seem to meet periodically.

Hội Đồng Shambhala dường như cũng hội họp định kỳ.

The next phase of Purpose is periodically impressed under rhythmic law.

Ấn tượng về giai đoạn kế tiếp của Thiên Ý được truyền đạt định kỳ theo định luật nhịp điệu.

**[14] This Purpose is later "occultly reduced" or stepped down until it emerges as the hierarchical Plan.**

**[14] Sau đó, Thiên Ý này được "thu giảm theo phương thức huyền bí" hay hạ giảm cho đến khi xuất hiện thành Thiên Cơ của Thánh đoàn.**

If I may interpolate, the three Great Lords of the Hierarchy, the Manu, Bodhisattva (the Christ at this time), and Maha Chohan, receive it in a relatively pure form.

Xin cho phép tôi xen một nhận xét: ba vị Chúa Tể Vĩ Đại của Thánh đoàn, là Đức Manu, Đức Bồ Tát (hiện nay là Đức Christ) và Đức Maha Chohan, tiếp nhận Thiên Ý dưới một hình thức tương đối thuần khiết.

**[15] This Plan is contingent upon imminence,**

**[15] Thiên Cơ này tùy thuộc vào sự sắp xảy đến,**

That means what is about to occur. Imminence.

Điều đó hàm ý những gì sắp xảy ra. Tính sắp xảy đến.

**This Plan is contingent upon imminence,**

**Thiên Cơ này tùy thuộc vào tính sắp xảy đến,**

**[16] atmic realisation**

**[16] sự chứng nghiệm atma [Page 69]**

Which the three Great Lords have.

Mà ba vị Chúa Tể Vĩ Đại đều có.

**[17] and pure reason,**

**[17] và lý trí thuần khiết,**

Which is an intuitive factor.

Vốn là một yếu tố trực giác.

**[18] as the Hierarchy has termed these three "aspects of reaction" to impression from Shamballa.**

**[18] như cách Thánh đoàn gọi ba "phương diện phản ứng" này trước ấn tượng từ Shamballa.**

These aspects have to do with the immediacy with which certain aspects of Purpose have to be expressed through the

Những phương diện này liên quan đến tính tức thời mà một số phương diện của Thiên Ý phải biểu lộ qua Thiên Cơ. "Sự chứng

Plan. 'Realization' pertains to the fifth subplane of the Atmic plane, and pure reason, I think, divine vision, to the fourth subplane of the Atmic plane. Sanat Kumara is involved in this occult reduction or stepping down, until Purpose emerges as the Hierarchical Plan.

nghiệm" thuộc về cõi phụ thứ năm của cõi atma; còn lý trí thuần khiết, mà tôi nghĩ là linh thị thiêng liêng, thuộc về cõi phụ thứ tư của cõi atma. Sanat Kumara tham gia vào sự giảm thiểu hay hạ giảm huyền bí này, cho đến khi Thiên Ý xuất hiện thành Thiên Cơ của Thánh đoàn.

Because these ideas can be difficult, the Tibetan makes another attempt to clarify the three aspects of reaction to impression. He distinguishes what must be remembered from what can be grasped at present.

Vì những ý tưởng này có thể khó hiểu, Chân sư Tây Tạng lại cố gắng làm sáng tỏ ba phương diện phản ứng với ấn tượng. Ngài phân biệt những gì cần ghi nhớ với những gì có thể nắm bắt vào lúc này.

**[19] Let me make myself clear. The Hierarchy is no group of mystical workers; only those aspects of divine Purpose which can be immediately grasped and developed and which are patently valuable to humanity—when presented in right form by the Hierarchy—are registered by Them.**

**[19] Tôi xin nói rõ điều này. Thánh đoàn không phải là một nhóm những người hoạt động thần bí; Các Ngài chỉ ghi nhận những phương diện của Thiên Ý có thể được nắm bắt và triển khai ngay, đồng thời có giá trị rõ rệt đối với nhân loại—khi Thánh đoàn trình bày chúng dưới hình thức thích hợp.**

This is an important factor because sometimes we think that the Hierarchy sits around all day discussing remote possibilities, and apparently this is not the case. There may be, for people deeply involved in the abstract mind, certain high and vague notions which are not immediately applicable to the welfare of humanity, but the Hierarchy is a practical group.

Đây là một yếu tố quan trọng, vì đôi khi chúng ta nghĩ Thánh đoàn ngồi suốt ngày thảo luận về những khả năng xa vời, và rõ ràng sự việc không phải như thế. Những người chuyên chú sâu vào trí trừu tượng có thể có một số quan niệm cao siêu và mơ hồ chưa thể áp dụng ngay cho phúc lợi của nhân loại, nhưng Thánh đoàn là một nhóm thiết thực.

**[20] They know what consciously to "repudiate" as it is occultly called,**

**[20] Các Ngài biết phải có ý thức "khước từ" điều gì, theo cách gọi trong huyền bí học,**

It reminds me of how certain first-ray energies are rejected by the soul of the Solar Logos in this particular solar system, because his focus, having the second-ray soul and second-ray personality as he now does, is on the second ray. The first-ray factors are real but are not apt to be included in his immediate attention. They are not of

Điều này khiến tôi nhớ đến việc linh hồn của Thái dương Thượng đế khước từ một số năng lượng cung một trong hệ mặt trời cụ thể này, vì với linh hồn cung hai và phàm ngã cung hai mà Ngài hiện có, trọng tâm của Ngài nằm ở cung hai. Các yếu tố cung một là có thực, nhưng không có xu hướng nằm trong phạm vi chú tâm trước mắt của Ngài.

as great value to the development of the beings in this solar system as they will be in the next.

Đối với sự phát triển của các sinh linh trong hệ mặt trời này, chúng chưa có giá trị lớn như trong hệ mặt trời kế tiếp.

**They know what consciously to "repudiate" as it is occultly called,**

**Các Ngài biết điều gì cần có ý thức "khước từ", như cách gọi trong huyền bí học,**

**[21] and They act ever in response to a Law of Imminence or of occult prevision which is almost unrecognisable and indefinable by advanced humanity.**

**[21] và Các Ngài luôn hành động để đáp ứng với một Định luật về Sự Sắp Xảy Đến hay về sự tiên kiến huyền bí mà ngay cả nhân loại tiến hóa cao cũng hầu như không thể nhận biết và xác định.**

The Hierarchy acts under the Law of Imminence, or occult prevision: it recognizes what is imminent and useful to humanity now. Advanced humanity includes a wide range, from intelligent but still selfish people moving toward the first initiation to those already on the path of discipleship.

Thánh đoàn hành động theo Định luật về Tính Sắp Xảy Đến, hay sự tiên kiến huyền bí: Thánh đoàn nhận biết điều gì sắp xảy đến và hữu ích cho nhân loại lúc này. Nhân loại tiến bộ bao gồm một phạm vi rộng, từ những người thông minh nhưng vẫn ích kỷ đang tiến đến lần điểm đạo thứ nhất, cho đến những người đã ở trên Con Đường Đệ Tử.

This material is rich, but the challenge is to classify it, remember it, and make it experiential. The key terms here are imminence, Atmic realization, and pure reason. Persistent study can make this language intelligible.

Tài liệu này phong phú, nhưng thách thức là phân loại, ghi nhớ và biến nó thành trải nghiệm. Những thuật ngữ then chốt ở đây là sự cận kề, chứng nghiệm atma và lý trí thuần túy. Việc nghiên cứu bền bỉ có thể giúp chúng ta hiểu được ngôn ngữ này.

**[22] The words, "atmic realisation" are most interesting, for they refer to the quality and the mass of will energy which could be made available by the pledged and unified Hierarchy to carry out the imminent Plan.**

**[22] Cụm từ "sự chứng nghiệm atma" rất đáng chú ý, vì chúng đề cập đến phẩm tính và khối lượng năng lượng ý chí mà Thánh đoàn đã cam kết và hợp nhất có thể huy động để thực hiện Thiên Cơ sắp được triển khai.**

Remember that Atma is the third plane down. In the compendium of siddhis, or powers, that Keith Bailey made, we find Atmic realization on the fifth subplane of the Atmic plane. Around page 188 of *A Treatise on Cosmic Fire*, we can find that as well.

Hãy nhớ rằng cõi atma là cõi thứ ba tính từ trên xuống. Trong bản tổng hợp các thần thông, hay quyền năng, do Keith Bailey biên soạn, chúng ta thấy chứng nghiệm atma nằm trên cõi phụ thứ năm của cõi atma. Chúng ta cũng có thể tìm thấy điều đó ở khoảng trang 188 của *Luận về Lửa Vũ Trụ*.

**the mass of will energy which could be made available by the pledged and unified Hierarchy to carry out the imminent Plan.**

**khối lượng năng lượng ý chí mà Thánh đoàn đã cam kết và hợp nhất có thể huy động để thực hiện Thiên Cơ sắp triển khai.**

He wants us to get an idea of what this type of realization really is. Divine vision is the corresponding siddhi on the Buddhic plane. It is on the fifth subplane, and realization is on the fifth subplane of the Atmic plane. Remember that Christ, in giving the Beatitudes, spoke on Atmic levels. How can we get an idea of the planes and their interactivity? In some ways we have to say that planes are states of consciousness which are often dimensionally sealed from one another unless one knows how to break the seal.

Ngài muốn chúng ta có được một ý niệm về bản chất thực sự của loại chứng nghiệm này. Linh thị thiêng liêng là thần thông tương ứng trên cõi Bồ đề. Thần thông ấy nằm trên cõi phụ thứ năm, còn chứng nghiệm nằm trên cõi phụ thứ năm của cõi atma. Hãy nhớ rằng khi ban các Mối Phúc, Đức Christ đã nói từ các cấp độ atma. Làm thế nào chúng ta có thể có được một ý niệm về các cõi và sự tương tác giữa chúng? Xét theo một vài phương diện, chúng ta phải nói rằng các cõi là những trạng thái tâm thức thường khép kín với nhau về chiều kích, trừ khi người ta biết cách phá vỡ sự khép kín ấy.

**[23] Never forget that in considering Shamballa and the Plan, we are thinking entirely within the limits of the expression of the WILL aspect of the Lord of the World,**

**[23] Đừng bao giờ quên rằng khi xem xét Shamballa và Thiên Cơ, chúng ta đang tư duy hoàn toàn trong giới hạn biểu hiện của phương diện Ý CHÍ của Đức Chúa Tể Thế Giới,**

May I add, he is also the highest example of the teaching ray on our planet and has seven purposes, so we cannot confine his purpose to the idea of Will alone.

Tôi xin nói thêm rằng Ngài cũng là hiện thân cao nhất của cung giáo huấn trên hành tinh chúng ta và có bảy mục đích, vì vậy chúng ta không thể giới hạn mục đích của Ngài trong ý niệm về Ý Chí mà thôi.

**in considering Shamballa and the Plan, we are thinking entirely within the limits of the expression of the WILL aspect of the Lord of the World,**

**khi xem xét Shamballa và Thiên Cơ, chúng ta hoàn toàn suy nghĩ trong những giới hạn biểu hiện của phương diện Ý CHÍ của Đức Chúa Tể Thế Giới,**

**[24] and this—except for advanced initiates**

**[24] và điều này—ngoại trừ đối với các điểm đạo đồ tiến hóa cao**

Maybe of the fourth degree and beyond.

Có lẽ là từ bậc thứ tư trở lên.

**[25] —is well-nigh impossible. This factor has to be accepted theoretically, even if not yet understood.**

He certainly offers us the opportunity to understand and seems to predict that we will understand. In considering Shambhala and the Plan, we are thinking within the Will aspect of the Lord of the World.

Notice that in the word “disaster” you have the idea of astrology, or of the stars.

We have gone from pages 67 to 69 in Program 26, on November 17. We will continue from there in Program 27. I hope the material can be absorbed and reflected upon.

**[25] —gần như là bất khả. Yếu tố này phải được chấp nhận về mặt lý thuyết, ngay cả khi chưa được thấu hiểu.**

Chắc chắn Ngài trao cho chúng ta cơ hội thấu hiểu và dường như tiên đoán rằng chúng ta sẽ thấu hiểu. Khi xem xét Shambhala và Thiên Cơ, chúng ta đang suy nghĩ trong phạm vi phương diện Ý Chí của Đức Chúa Tể Thế Giới.

Hãy lưu ý rằng trong từ “thảm họa” có ý niệm về chiêm tinh học, hay về các vì sao.

Trong Chương trình 26, vào ngày 17 tháng 11, chúng ta đã đi từ trang 67 đến trang 69. Chúng ta sẽ tiếp tục từ đó trong Chương trình 27. Tôi hy vọng chúng ta có thể tiếp thu và suy ngẫm về tài liệu này.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 027

## Tóm Tắt

### Shamballa, Thiên Cơ và phương diện Ý Chí

Việc khảo sát Shamballa và Thiên Cơ hoàn toàn nằm trong phạm vi biểu hiện phương diện Ý Chí của Đức Chúa Tể Thế Giới, điều gần như bất khả thấu hiểu đối với những ai chưa phải điểm đạo đồ cao cấp. Sự chấp nhận trên lý thuyết là bước khởi đầu cần thiết trước khi có thể thấu hiểu thực sự. Theo cách phân định của Thầy MDR, điểm đạo đồ đúng nghĩa thuộc lần điểm đạo thứ ba, còn điểm đạo đồ cao cấp ít nhất thuộc lần điểm đạo thứ tư.

### Tính thực tiễn của Thánh đoàn

Thánh đoàn có khả năng tiên kiến huyền bí để loại bỏ những điều chưa đến lúc triển khai và tập trung vào những phương diện Thiên Ý có thể thực hiện ngay, mang lại giá trị cho nhân loại. Thiên Cơ triển khai trong Hội Đồng gắn với ba yếu tố: tính cấp thiết của sự thực hiện, sự chứng nghiệm atma và lý trí thuần khiết. Thánh đoàn là một đoàn thể hoạt động thực tiễn, tiếp nhận và thực hiện những gì có thể nắm bắt và phát triển trong hiện tại.

### Lý trí thuần khiết và tình thương chân thật

Theo Chân sư DK, lý trí thuần khiết là năng lực chi phối và đặc tính tối cao của các thành viên Thánh đoàn; năng lực này biểu hiện qua hành động đúng và những quan hệ đúng đắn giữa người với người. Tình thương thuần khiết là phẩm tính hoặc hiệu quả của lý trí thuần khiết, khác với cách hiểu tình thương như cảm xúc ủy mị thuộc cõi cảm dục. Cõi Bồ đề là cấp độ hoạt động chủ yếu của Thánh đoàn và là nơi phát xuất năng lực này. Quy luật 11 trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo yêu cầu loại bỏ tính ủy mị, bao gồm sự tương tác dựa trên thích và không thích, để chuẩn bị cho công việc nhóm chân chính.

### Lý trí bao gồm và sự thấu hiểu người đệ tử

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, sự thấu suốt của Chân sư DK đối với hoàn cảnh từng đệ tử xuất phát từ lý trí thuần khiết và tình thương chân thật, thay vì tình cảm mang tính bản năng. Lý trí thuần khiết còn bao hàm khả năng tiên kiến thiêng liêng. Phần trình bày về lý trí bao gồm trong Tâm Lý Học Nội Môn, tập II, có thể giúp làm sáng tỏ năng lực này; nội dung ấy thuộc Kỹ Thuật Dung Hợp và các công thức dành cho điểm đạo đồ, cùng với Hợp Nhất Cô Lập và các thuộc tính được trình hiện.

### Sự chứng nghiệm atma và tình thương vô tư

Lý trí thuần khiết trong đáp ứng của Thánh đoàn cần thiết để thấu hiểu Thiên Ý khi Thiên Ý triển khai qua Thiên Cơ ở từng thời kỳ, bổ sung yếu tố Bồ đề cho sự chứng nghiệm atma. Theo giả thuyết của Thầy MDR, sự chứng nghiệm atma và lý trí thuần khiết có thể lần lượt phản chiếu đời sống chân thần trên cõi chân thần và đời sống chân thần đã giải thoát trên cõi Thượng đế. Nhân loại cần và đòi hỏi phẩm tính tình thương thuần khiết ngay cả khi chưa nhận biết nhu cầu ấy. Trực giác Bồ đề cần thiết để phát sinh lý trí thuần khiết và tình thương theo sau; tình thương này hướng đến sự tốt đẹp hơn của người nhận, không lệ thuộc vào sự hấp dẫn hay thỏa mãn của người yêu thương.

### Antahkarana và ấn tượng từ Shamballa

Ấn tượng từ Shamballa mang hình thức một phát xạ tập trung, sử dụng phương diện cao của antahkarana làm kênh tiếp xúc. Phương diện này khác với nhịp cầu ban đầu do đệ tử xây dựng giữa đơn vị hạ trí và trí trừu tượng; nhịp cầu ban đầu kết hợp bốn cõi phụ thấp với ba cõi phụ cao của cõi trí thành một toàn thể gồm bảy phần, tương ứng với cấu trúc bảy phần ở các Nguyên tử trường tồn cảm dục và dĩ thái. Antahkarana đang được xây dựng chưa vươn tới Shamballa, nhưng vẫn cho phép tiếp nhận một phần ấn tượng từ cõi Bồ đề và có thể cả cõi atma, dù khả năng tiến vào các cõi ấy còn giới hạn. Hình ảnh người cha rời Nhà Cha để đón người con hoang đàng trở về minh họa sự tiếp xúc có thể diễn ra trước khi hành trình trở về hoàn tất.

### Tâm thức được từ hóa quanh Shamballa

Chân sư DK đề cập sự tiếp nối của antahkarana xuyên qua các cấp độ tâm thức Bồ đề và atma, đi vào vùng tâm thức được từ hóa bao quanh và bảo vệ trung tâm Shamballa đích thực. Cụm từ này chỉ là cách diễn đạt tạm thời vì ngôn ngữ chưa có thuật ngữ chính xác cho sự nhận biết cao hơn ấy, còn "đồng hóa" cũng chưa thật thích hợp. Một cách lý giải được đề xuất là các cấp độ của Tam Nguyên Tinh Thần tạo thành vùng bao quanh và bảo vệ trung tâm Shamballa. Cách lý giải này vẫn mang tính thăm dò, chưa phải sự xác định đầy đủ bản chất của vùng tâm thức ấy.

### Antahkarana trong những hệ thống vũ trụ rộng lớn

Giả thuyết về sự tiếp nối của antahkarana mở rộng hình ảnh cây cầu ánh sáng vượt khỏi phạm vi tiến hóa con người, có thể vươn đến những đỉnh cao của bất kỳ vũ trụ nào. Nếu có antahkarana giữa các hành tinh trong phạm vi một Thái dương Thượng đế, có thể suy ra những nhịp cầu tương tự giữa Thái dương Thượng đế và Thượng đế Vũ Trụ, rồi giữa các Thượng đế Vũ Trụ và những Thượng đế ở cấp siêu vũ trụ. Đây là suy luận của Thầy MDR thuộc phạm vi Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao; các giai đoạn tiếp nối ấy có thể khác đến mức con người không nhận ra chúng là antahkarana.

### Những mức độ đáp ứng bên trong Thánh đoàn

Giống như phần đông nhân loại chưa biết, chưa nhận ra hoặc chưa đáp ứng với Thánh đoàn, nhiều thành viên cấp thấp của Thánh đoàn và rất nhiều đệ tử cũng chưa nhận biết hay đáp ứng với ảnh hưởng và quyền năng của Shamballa. Khoa Học Ấn Tượng định hình quan hệ giữa các thành viên cao cấp và sơ cấp trong những ashram, nhưng mức độ đáp ứng của họ không đồng đều. Ở các phương diện cao, đây vẫn là một khoa học đang trong tiến trình làm chủ. Địa vị trong Thánh đoàn vì thế không đồng nghĩa với việc đã vượt mọi giới hạn; khả năng tiếp nhận vẫn tùy thuộc cấp độ phát triển.

### Sự phát triển trí trừu tượng và giới hạn hiểu biết Thiên Cơ

Ấn tượng chi phối những thành viên Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao, trong khi nhiều đệ tử trong ashram chưa phát triển đầy đủ năng lực này. Theo Chân sư DK, chỉ những thành viên nhất định, gồm các Chân sư và điểm đạo đồ bậc ba, mới được phép biết những chi tiết của Thiên Cơ; các thành viên còn lại nhận chỉ thị từ những vị cao cấp hơn. Thầy MDR lưu ý rằng ngay cả những thành viên được tiếp cận ấy cũng không biết mọi điều mà ba Đức Chúa Tể Vĩ Đại hoặc Hội Đồng biết. Khoa Học Ấn Tượng bảo vệ các chi tiết của Thiên Cơ; một khả năng được đề xuất là cơ chế này cũng bảo vệ người tiếp nhận khỏi việc nhận quá nhiều nội dung vượt khả năng của họ.

## Text TEV 027 – Văn bản TEV 027

[1] To these two unalterable requirements the Hierarchy contributes the faculty of pure reason, which is the governing faculty of the Hierarchy and which brings into activity the quality to which man has erroneously given the name of "love". [2] This emphasises the sentimental aspect and signifies to the majority, very largely, simply the sentimental and emotional aspect, which is entirely of an astral nature. [3] Pure reason, which is the supreme characteristic of the Members of the Hierarchy, will ever express itself in right action and right human relations, and that will manifest—when present—what love in reality is. Pure love is a quality or effect of pure reason.

[1] Đối với hai yêu cầu bất biến này, Thánh đoàn đóng góp năng lực lý trí thuần khiết, vốn là năng lực chủ đạo của Thánh đoàn và khơi hoạt phẩm tính mà con người đã gọi một cách sai lầm là "tình thương". [2] Tên gọi này nhấn mạnh phương diện tình cảm và, đối với phần đông, chủ yếu chỉ hàm ý phương diện tình cảm và cảm xúc, vốn hoàn toàn mang bản chất cảm dục. [3] Lý trí thuần khiết, đặc tính tối cao của các Thành viên Thánh đoàn, luôn biểu lộ qua hành động đúng đắn và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; khi hiện hữu, những điều ấy sẽ biểu lộ tình thương thực sự là gì. Tình thương thuần khiết là một phẩm tính hay hiệu quả của lý trí thuần khiết.

[4] The pure reason of the hierarchical response is needed for the grasping and the comprehension of the Purpose as [Page 70] it works out through the Plan sponsored at any one time by the Hierarchy, [5] and the quality of pure love is needed and demanded (even if unrealised) by a waiting humanity.

[4] Lý trí thuần khiết trong sự đáp ứng của Thánh đoàn là điều cần thiết để nắm bắt và thấu hiểu Thiên Ý khi [Page 70] Thiên Ý được thực hiện thông qua Thiên Cơ mà Thánh đoàn bảo trợ vào bất kỳ thời điểm nào, [5] và nhân loại đang chờ đợi cần đến và đòi hỏi phẩm tính tình thương thuần khiết (dù chưa nhận biết điều đó).

[6] This "impression" emanating from Shamballa takes the form of a focussed emanation which employs the higher aspect of the antahkarana as its channel of contact. [7] I refer not here to the thread as built by the disciple between the mental unit and the abstract mind. [8] I refer to its continuation through the buddhic and atmic levels of consciousness into the area of magnetised consciousness [9] (I use this word as we have not yet the necessary word to express the exact nature of this higher awareness, and the term "identification" seems somewhat unsuitable) [10] which surrounds and protects the true Shamballa centre. [11] It is essential that you here bear in mind that just

[6] "Ấn tượng" này phát ra từ Shamballa dưới dạng một phát xạ tập trung, sử dụng phương diện cao của antahkarana làm kênh tiếp xúc. [7] Ở đây, Tôi không nói đến sợi dây mà đệ tử xây dựng giữa đơn vị hạ trí và trí trừu tượng. [8] Tôi nói đến phần tiếp nối của sợi dây ấy xuyên qua các cấp độ tâm thức Bồ đề và atma, đi vào vùng tâm thức được từ hóa [9] (Tôi dùng từ này vì chúng ta chưa có từ cần thiết để diễn đạt chính xác bản chất của sự nhận biết cao siêu này, còn thuật ngữ "đồng hoá" dường như có phần không thích hợp) [10] bao quanh và bảo vệ trung tâm Shamballa đích thực. [11] Ở đây, điều thiết yếu là các bạn phải ghi nhớ rằng, cũng như phần đông con người không biết đến, không

as the mass of men do not know, recognise or respond to the Hierarchy, so—within the Hierarchy itself—you have a group analogous to this mass of men. There are many lesser members of the Hierarchy and many, very many, disciples who do not know, recognise or as yet respond to the influence or the potency of Shamballa.

nhận biết hoặc không đáp ứng với Thánh đoàn, thì ngay trong Thánh đoàn cũng có một nhóm tương tự như phần đông con người ấy. Có nhiều thành viên ở cấp thấp hơn trong Thánh đoàn và nhiều, rất nhiều đệ tử không biết đến, không nhận biết hoặc chưa đáp ứng với ảnh hưởng hay uy lực của Shamballa.

[12] Within the Hierarchy, the Science of Impression conditions the relation between senior and junior members in the various Ashrams. All do not respond in the same way, for in its higher aspects it is a science in process of mastering. [13] It might be said, in order that you may understand more easily, that "impression" governs and conditions all those within the Hierarchy whose abstract mind is highly developed. It is not fully developed in the case of many disciples in the Ashram, and hence only certain Members of the Hierarchy (the Masters, the Adepts and Initiates of the third degree) are permitted to know the details of the Plan; [14] these are protected by means of this very Science [Page 71] of Impression. The remaining members of the Hierarchy take their orders from their seniors.

[12] Trong Thánh đoàn, Khoa học Ấn tượng định hình mối quan hệ giữa các thành viên cao cấp và sơ cấp trong những ashram khác nhau. Không phải tất cả đều đáp ứng theo cùng một cách, vì ở những phương diện cao hơn, đây là một khoa học mà họ vẫn đang học cách làm chủ. [13] Để các bạn dễ thấu hiểu hơn, có thể nói rằng "ấn tượng" chi phối và định hình tất cả những ai trong Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao. Trí trừu tượng của nhiều đệ tử trong ashram chưa phát triển đầy đủ, do đó chỉ một số Thành viên nhất định của Thánh đoàn (các Chân sư, các chân sư và các Điểm đạo đồ bậc ba) được phép biết các chi tiết của Thiên Cơ; [14] những chi tiết này được bảo vệ bằng chính Khoa học [Page 71] Ấn tượng này. Các thành viên còn lại của Thánh đoàn nhận chỉ thị từ các thành viên cao cấp hơn.

## Commentary TEV 027 – Bình giảng TEV 027

Hi, friends. I think this will be a short program, but one must seize the moment. Today is November 18, and we are on page 69, where Program 26 leads into this reminder.

Chào các bạn. Tôi nghĩ đây sẽ là một chương trình ngắn, nhưng chúng ta phải nắm bắt thời cơ. Hôm nay là ngày 18 tháng 11, và chúng ta đang ở trang 69, nơi Chương trình 26 dẫn đến lời nhắc nhở này.

**Never forget that in considering Shamballa and the Plan, we are thinking entirely within the limits of the expression of the WILL aspect of the Lord of the World...**

**Đừng bao giờ quên rằng khi xem xét Shamballa và Thiên Cơ, chúng ta đang suy nghĩ hoàn toàn trong giới hạn biểu hiện**

**của phương diện Ý CHÍ của Đức Chúa Tể Thế Giới...**

Who are the advanced initiates? At least those of the fourth degree, since an initiate per se is of the third degree.

Các điểm đạo đồ cao cấp là những ai? Ít nhất là những vị ở cấp độ thứ tư, vì chính một điểm đạo đồ là người ở cấp độ thứ ba.

**...and this—except for advanced initiates—is well-nigh impossible. This factor has to be accepted theoretically, even if not yet understood.**

**...và điều này—ngoại trừ đối với các điểm đạo đồ cao cấp—gần như là bất khả thi. Phải chấp nhận yếu tố này về mặt lý thuyết, ngay cả khi chưa thấu hiểu.**

The Tibetan presents theoretical acceptance as an initial stage in our understanding of these matters. The Hierarchy knows how to repudiate what is not imminent. Imminent means that which must unfold at the present time. Their occult pre-vision allows them to do that, and the Plan unfolding within the Council Chamber is contingent upon imminence, atmic realization, and pure reason.

Chân sư Tây Tạng trình bày việc chấp nhận về mặt lý thuyết như một giai đoạn khởi đầu trong sự thấu hiểu của chúng ta về những vấn đề này. Thánh đoàn biết cách bác bỏ những gì chưa sắp xảy ra. Sắp xảy ra nghĩa là những gì phải khai mở vào thời điểm hiện tại. Khả năng tiên kiến huyền bí cho phép Các Ngài làm điều đó, và Thiên Cơ đang khai mở trong Phòng Hội Đồng tùy thuộc vào tính sắp xảy ra, sự chứng nghiệm atma và lý trí thuần khiết.

The necessity of immediate occurrence is one factor. Atmic realization and pure reason are reflections, I think, of what transpires on the monadic plane and on the logoic plane. These three are called three aspects of reaction to impression from Shambhala.

Sự cần thiết phải xảy ra ngay là một yếu tố. Tôi nghĩ sự chứng nghiệm atma và lý trí thuần khiết là những phản ánh của những gì diễn ra trên cõi chân thần và cõi Thượng đế. Ba yếu tố này được gọi là ba phương diện phản ứng với ấn tượng từ Shambhala.

The Tibetan says the Hierarchy is practical, not a body of mystical workers. It registers and puts into practice those aspects of divine Purpose that can be grasped and developed immediately and that are valuable to humanity. These are the aspects that the Hierarchy registers and puts into practice.

Chân sư Tây Tạng nói rằng Thánh đoàn có tính thực tiễn, chứ không phải một tập hợp những người hoạt động thần bí. Thánh đoàn ghi nhận và đưa vào thực hành những phương diện của Thiên Ý có thể nắm bắt và phát triển ngay, đồng thời có giá trị đối với nhân loại. Đây là những phương diện mà Thánh đoàn ghi nhận và đưa vào thực hành.

There has to be atmic realization, and there has to be pure reason from the Buddhic plane. We are thinking in terms of the Will.

Phải có sự chứng nghiệm atma, và phải có lý trí thuần khiết từ cõi Bồ đề. Chúng ta đang suy nghĩ theo phương diện Ý Chí.

**[1] To these two unalterable requirements the Hierarchy contributes the faculty of pure reason, which is the governing faculty of the Hierarchy and which brings into activity the quality to which man has erroneously given the name of "love".**

**[1] Đối với hai yêu cầu bất biến này, Thánh đoàn đóng góp năng lực lý trí thuần khiết, vốn là năng lực chủ đạo của Thánh đoàn và khơi hoạt phẩm tính mà con người đã gọi một cách sai lầm là "tình thương".**

We are talking about what transpires on the Buddhic plane. The Hierarchy does most of its work at that level. The word "love" is a misnomer for the faculty of pure reason, which is found on the Buddhic plane and governs the Hierarchy—or at least the majority of its members.

Chúng ta đang nói về những gì diễn ra trên cõi Bồ đề. Thánh đoàn thực hiện phần lớn công việc ở cấp độ đó. Từ "tình thương" là một tên gọi không chính xác dành cho năng lực lý trí thuần khiết, vốn hiện diện trên cõi Bồ đề và chi phối Thánh đoàn—hoặc ít nhất là đa số thành viên của Thánh đoàn.

**[2] This emphasises the sentimental aspect and signifies to the majority, very largely, simply the sentimental and emotional aspect, which is entirely of an astral nature.**

**[2] Tên gọi này nhấn mạnh phương diện tình cảm và, đối với phần đông, chủ yếu chỉ hàm ý phương diện tình cảm và cảm xúc, vốn hoàn toàn mang bản chất cảm dục.**

Pure reason is different from sentimental love. In Rule 11 of *The Rays and the Initiations*, DK says that we must eliminate sentiment as we prepare for true group work. The four demands include several such eliminations; the sentimental interplay of liking and disliking must be put aside.

Lý trí thuần khiết khác với tình thương mang tính tình cảm. Trong Quy luật 11 của *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, Chân sư DK nói rằng chúng ta phải loại bỏ tình cảm khi chuẩn bị cho công việc nhóm chân chính. Bốn yêu cầu bao gồm một số điều cần loại bỏ như vậy; phải gạt sang một bên sự tương tác mang tính tình cảm giữa ưa và ghét.

What, then, is pure reason?

Vậy lý trí thuần khiết là gì?

**[3] Pure reason, which is the supreme characteristic of the Members of the Hierarchy, will ever express itself in right action and right human relations, and that will manifest—when present—what love**

**[3] Lý trí thuần khiết, đặc tính tối cao của các Thành viên Thánh đoàn, luôn biểu lộ qua hành động đúng đắn và các mối quan hệ đúng đắn giữa người với người; khi hiện hữu, những điều ấy sẽ biểu lộ tình thương thực sự là gì. Tình thương thuần khiết là**

**in reality is. Pure love is a quality or effect of pure reason.**

**một phẩm tính hay hiệu quả của lý trí thuần khiết.**

This is one of those golden sentences that should stand out in our minds. The supreme characteristic of the Hierarchy is pure reason. We must remember the distinction from sentimental astral love and that almost instinctual kind of telepathy. This calls for reflection.

Đây là một trong những câu vàng ngọc cần nổi bật trong thể trí chúng ta. Đặc tính tối cao của Thánh đoàn là lý trí thuần khiết. Chúng ta phải ghi nhớ sự khác biệt giữa nó với tình thương cảm dục mang tính tình cảm và loại viễn cảm gần như mang tính bản năng ấy. Điều này cần được suy ngẫm.

**Pure love is a quality or effect of pure reason.**

**Tình thương thuần khiết là một phẩm tính hoặc hiệu quả của lý trí thuần khiết.**

Pure reason includes divine foresight. I think that when the Tibetan addressed a student's particular condition, he used pure reason and therefore true love, rather than sentimental love of the instinctual kind.

Lý trí thuần khiết bao gồm khả năng tiên kiến thiêng liêng. Tôi nghĩ khi Chân sư Tây Tạng đề cập đến tình trạng cụ thể của một đạo sinh, Ngài đã dùng lý trí thuần khiết và do đó là tình thương chân thật, thay vì tình thương mang tính tình cảm thuộc loại bản năng.

His acute insight into their condition came from that use of pure reason. *Esoteric Psychology*, Volume II also discusses inclusive reason in an advanced meditative technique for initiates. It belongs to the fusion approach and its formulas, alongside isolated unity and presented attributes.

Sự thấu suốt sắc bén của Ngài về tình trạng của người đạo sinh ấy đến từ việc vận dụng lý trí thuần khiết đó. *Tâm Lý Học Nội Môn*, Tập II, cũng bàn về lý trí bao gồm trong một kỹ thuật tham thiền cao cấp dành cho các điểm đạo đồ. Nó thuộc phương pháp dung hợp cùng các công thức của phương pháp này, bên cạnh Hợp Nhất Cô Lập và các thuộc tính được trình hiện.

I think the discussion of inclusive reason there may help us understand pure reason.

Tôi nghĩ phần bàn luận về lý trí bao gồm ở đó có thể giúp chúng ta thấu hiểu lý trí thuần khiết.

**[4] The pure reason of the hierarchical response is needed for the grasping and the comprehension of the Purpose as it works out through the Plan sponsored at any one time by the Hierarchy**

**[4] Lý trí thuần khiết trong sự đáp ứng của Thánh đoàn là điều cần thiết để nắm bắt và thấu hiểu Thiên Ý khi [Page 70] Thiên Ý được thực hiện thông qua Thiên Cơ mà Thánh đoàn bảo trợ vào bất kỳ thời điểm nào,**

It works out through atmic realization, and pure reason, a Buddhic factor, is added to atmic realization. As I say, I think that both atmic realization and pure reason will finally be seen to be reflections of monadic and liberated monadic living, from the monadic plane and then the logoic plane.

Thiên Ý được thực hiện thông qua sự chứng nghiệm atma, và lý trí thuần khiết, một yếu tố Bồ đề, được bổ sung vào sự chứng nghiệm atma. Như tôi đã nói, tôi nghĩ cuối cùng chúng ta sẽ thấy cả sự chứng nghiệm atma lẫn lý trí thuần khiết đều là những phản ánh của đời sống chân thần và đời sống chân thần đã giải thoát, từ cõi chân thần rồi đến cõi Thượng đế.

**as it works out through the Plan sponsored at any one time by the Hierarchy**

**khi Thiên Ý được thực hiện thông qua Thiên Cơ mà Thánh đoàn bảo trợ vào bất kỳ thời điểm nào**

**[5] and the quality of pure love is needed and demanded (even if unrealised) by a waiting humanity.**

**[5] và nhân loại đang chờ đợi cần đến và đòi hỏi phẩm tính tình thương thuần khiết (dù chưa nhận biết điều đó).**

The quality of pure love may be needed without humanity realizing it. Pure reason is needed to grasp Purpose as it works out through the Plan at any one time. I think it is worth considering that humanity is demanding a quality of love that can only be brought forth through pure reason.

Nhân loại có thể cần đến phẩm tính tình thương thuần khiết mà không nhận ra điều đó. Cần có lý trí thuần khiết để nắm bắt Thiên Ý khi Thiên Ý được thực hiện thông qua Thiên Cơ vào bất kỳ thời điểm nào. Tôi nghĩ điều đáng suy xét là nhân loại đang đòi hỏi một phẩm tính tình thương chỉ có thể xuất hiện thông qua lý trí thuần khiết.

Pure reason and pure love are intimately related. Buddhic intuition is needed to bring about pure reason and the pure love that follows from it. This love is disinterested: it does not depend on whether the one who loves is pleased or attracted. It serves the betterment of the person or people who are loved.

Lý trí thuần khiết và tình thương thuần khiết có quan hệ mật thiết. Cần có trực giác Bồ đề để làm nảy sinh lý trí thuần khiết và tình thương thuần khiết theo sau đó. Tình thương này không vụ lợi: nó không tùy thuộc vào việc người yêu thương có hài lòng hay bị thu hút hay không. Nó phụng sự sự tiến bộ của cá nhân hoặc những người được yêu thương.

**[6] This "impression" emanating from Shamballa takes the form of a focussed emanation which employs the higher aspect of the antahkarana as its channel of contact.**

**[6] "Ấn tượng" này phát ra từ Shamballa dưới dạng một phát xạ tập trung, sử dụng phương diện cao của antahkarana làm kênh tiếp xúc.**

The antahkarana provides a means for impression from Shambhala to descend. As we are now, our antahkarana does not reach Shambhala. The image is of the father running out from his home—the Father's House—to meet the returning prodigal son.

Antahkarana cung cấp một phương tiện để ấn tượng từ Shambhala giáng xuống. Với trạng thái hiện nay của chúng ta, antahkarana của chúng ta chưa vươn tới Shambhala. Hình ảnh ở đây là người cha chạy ra khỏi nhà mình—Nhà của Cha—để đón người con hoang đàng trở về.

The antahkarana we are building does not yet reach the highest levels of the Atmic or Buddhic planes, even for a Master. Some impression is nevertheless possible without entering those truly occult planes.

Antahkarana mà chúng ta đang xây dựng vẫn chưa vươn tới những cấp độ cao nhất của cõi atma hay cõi Bồ đề, ngay cả đối với một Chân sư. Tuy nhiên, vẫn có thể tiếp nhận một phần ấn tượng mà không bước vào những cõi thực sự huyền bí ấy.

**[7] I refer not here to the thread as built by the disciple between the mental unit and the abstract mind.**

**[7] Ở đây, Tôi không nói đến sợi dây mà đệ tử xây dựng giữa đơn vị hạ trí và trí trừu tượng.**

That is the first aspect of the antahkarana and is a real possibility: the four and the three combine to form a complete seven, as in the permanent atoms of the astral and etheric planes.

Đó là phương diện thứ nhất của antahkarana và là một khả năng thực sự: bốn và ba kết hợp thành bảy trọn vẹn, như trong các Nguyên tử trường tồn của cõi cảm dục và cõi dĩ thái.

He is referring to something else. We are only beginning to build this Rainbow Bridge. Given our present status, we can receive some impression from the Buddhic and perhaps Atmic planes, but we can travel only so far on those planes.

Ngài đang nói đến một điều khác. Chúng ta chỉ mới bắt đầu xây dựng Cây cầu vồng này. Với trình độ hiện tại, chúng ta có thể tiếp nhận một phần ấn tượng từ cõi Bồ đề và có lẽ cả cõi atma, nhưng chúng ta chỉ có thể tiến đến một mức nhất định trên những cõi ấy.

**[8] I refer to its continuation through the buddhic and atmic levels of consciousness into the area of magnetised consciousness**

**[8] Tôi nói đến phần tiếp nối của sợi dây ấy xuyên qua các cấp độ tâm thức Bồ đề và atma, đi vào vùng tâm thức được từ hóa**

I would say that this is the kind of consciousness the Hierarchy possesses.

Tôi cho rằng đây là loại tâm thức mà Thánh đoàn sở hữu.

**into the area of magnetised consciousness**

**đi vào vùng tâm thức đã được từ hóa**

**[9] (I use this word as we have not yet the necessary word to express the exact nature of this higher awareness, and the term "identification" seems somewhat unsuitable)**

DK is careful about choosing words and recognizes the limits of the language available to him. The antahkarana continues as the prodigal son returns home along the bridge.

**I refer to its continuation through the buddhic and atmic levels of consciousness into the area of magnetised consciousness**

**[10] which surrounds and protects the true Shamballa centre.**

Perhaps we can say that the levels of the Triad surround and protect the Shamballa centre. This is demanding material. The subject is the continuation of the antahkarana—the bridge of light. I do not have time to develop it fully here. Some form of antahkarana may continue to the heights of any universe.

We might not recognize those phases of continuation. If antahkaranas exist between planets within the Solar Logos, we can infer that there may also be antahkaranas between a Solar Logos and a Cosmic Logos, and then between cosmic and supercosmic Logoi. This belongs to the Supreme Science of Contact.

**[11] It is essential that you here bear in mind that just as the mass of men do not know, recognise or respond to the Hierarchy, so—within the Hierarchy itself—you have a group analogous to this mass**

**[9] (Tôi dùng từ này vì chúng ta chưa có từ cần thiết để diễn đạt chính xác bản chất của sự nhận biết cao siêu này, còn thuật ngữ "đồng hoá" dường như có phần không thích hợp)**

Chân sư DK cẩn trọng khi chọn từ và nhận ra những giới hạn của ngôn ngữ mà Ngài có thể sử dụng. Antahkarana tiếp nối khi người con hoang đàng trở về nhà theo cây cầu.

**Tôi nói đến sự tiếp nối của nó qua các cấp độ tâm thức Bồ đề và atma, đi vào vùng tâm thức đã được từ hóa**

**[10] bao quanh và bảo vệ trung tâm Shamballa đích thực.**

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng các cấp độ của Tam nguyên tinh thần bao quanh và bảo vệ trung tâm Shamballa. Đây là nội dung khó lĩnh hội. Chủ đề ở đây là sự tiếp nối của antahkarana—cây cầu ánh sáng. Tôi không có thời gian để triển khai đầy đủ ở đây. Một dạng antahkarana nào đó có thể tiếp nối đến những tầm cao của bất kỳ vũ trụ nào.

Chúng ta có thể không nhận ra những giai đoạn tiếp nối ấy. Nếu có các antahkarana giữa những hành tinh bên trong Thái dương Thượng đế, chúng ta có thể suy ra rằng cũng có thể có các antahkarana giữa một Thái dương Thượng đế và một Thượng đế Vũ Trụ, rồi giữa Các Thượng đế vũ trụ và siêu vũ trụ. Điều này thuộc về Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao.

**[11] Ở đây, điều thiết yếu là các bạn phải ghi nhớ rằng, cũng như phần đông con người không biết đến, không nhận biết hoặc không đáp ứng với Thánh đoàn, thì ngay trong Thánh đoàn cũng có một nhóm**

**of men. There are many lesser members of the Hierarchy and many, very many, disciples who do not know, recognise or as yet respond to the influence or the potency of Shamballa.**

**tương tự như phần đông con người ấy. Có nhiều thành viên ở cấp thấp hơn trong Thánh đoàn và nhiều, rất nhiều đệ tử không biết đến, không nhận biết hoặc chưa đáp ứng với ảnh hưởng hay uy lực của Shamballa.**

The analogy continues, does it not?

Phép tương đồng vẫn tiếp tục, phải không?

**[12] Within the Hierarchy, the Science of Impression conditions the relation between senior and junior members in the various Ashrams. All do not respond in the same way, for in its higher aspects it is a science in process of mastering.**

**[12] Trong Thánh đoàn, Khoa học Ấn tượng định hình mối quan hệ giữa các thành viên cao cấp và sơ cấp trong những ashram khác nhau. Không phải tất cả đều đáp ứng theo cùng một cách, vì ở những phương diện cao hơn, đây là một khoa học mà họ vẫn đang học cách làm chủ.**

Although we may admire the Hierarchy intensely, its members have their limitations, depending on their status.

Dù chúng ta có thể hết sức ngưỡng mộ Thánh đoàn, các thành viên của Thánh đoàn vẫn có những giới hạn, tùy theo trình độ của Các Ngài.

**[13] It might be said, in order that you may understand more easily, that "impression" governs and conditions all those within the Hierarchy whose abstract mind is highly developed. It is not fully developed in the case of many disciples in the Ashram, and hence only certain Members of the Hierarchy (the Masters, the Adepts and Initiates of the third degree) are permitted to know the details of the Plan**

**[13] Để các bạn dễ thấu hiểu hơn, có thể nói rằng "ấn tượng" chi phối và định hình tất cả những ai trong Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao. Trí trừu tượng của nhiều đệ tử trong ashram chưa phát triển đầy đủ, do đó chỉ một số Thành viên nhất định của Thánh đoàn (các Chân sư, các chân sư và các Điểm đạo đồ bậc ba) được phép biết các chi tiết của Thiên Cơ;**

May I interpolate that they do not know all the details. They do not know what the three Great Lords know.

Xin cho phép tôi nói xen vào rằng Các Ngài không biết mọi chi tiết. Các Ngài không biết những gì ba Chúa Tể Vĩ Đại biết.

**are permitted to know the details of the Plan**

**mới được phép biết những chi tiết của Thiên Cơ**

**[14] these are protected by means of this very Science of Impression. The remaining**

**[14] những chi tiết này được bảo vệ bằng chính Khoa học [Page 71] Ấn tượng này.**

**members of the Hierarchy take their orders from their seniors.**

**Các thành viên còn lại của Thánh đoàn nhận chỉ thị từ các thành viên cao cấp hơn.**

Only certain members of the Hierarchy may know the details of the Plan. Even they do not know everything known by the three Great Lords or in the Council Chamber. Perhaps the Science of Impression protects them from receiving too much of the Plan.

Chỉ một số thành viên nhất định của Thánh đoàn mới có thể biết những chi tiết của Thiên Cơ. Ngay cả Các Ngài cũng không biết tất cả những gì ba Chúa Tể Vĩ Đại biết hoặc những gì được biết trong Phòng Hội Đồng. Có lẽ Khoa Học Ấn Tượng bảo vệ Các Ngài để Các Ngài không tiếp nhận quá nhiều nội dung của Thiên Cơ.

This short Program 27 covered pages 69 through 71, ending on November 18. As you think and rethink the material Master DK has been imparting to us, I find this an increasingly demanding book. Thuy and I send love and many blessings to you and to all students of this work.

Chương trình 27 ngắn này đã trình bày từ trang 69 đến trang 71, kết thúc vào ngày 18 tháng 11. Khi các bạn suy ngẫm rồi suy ngẫm lại những nội dung mà Chân sư DK đã truyền đạt cho chúng ta, tôi thấy cuốn sách này ngày càng đòi hỏi nhiều nỗ lực để lĩnh hội. Thuy và tôi gửi tình thương cùng nhiều phúc lành đến các bạn và tất cả các đạo sinh nghiên cứu tác phẩm này.

Mikhail, Bia, Joe, Michael Stacy, Olivia, Frederick, and many others join us in strengthening communication through radio—an amusing description of what radio has become: it radiates.

Mikhail, Bia, Joe, Michael Stacy, Olivia, Frederick cùng nhiều người khác tham gia với chúng tôi để tăng cường giao tiếp qua phát thanh—một cách mô tả thú vị về điều mà phát thanh đã trở thành: nó tỏa phát.

It is hardly the radio of former days, but it is good to have it. We will see you soon and continue working with Tuyja. See you soon for the sacred pentagram and the full moon in Scorpio.

Nó hầu như chẳng còn là phát thanh của những ngày trước, nhưng có được nó vẫn là điều tốt. Chúng tôi sẽ sớm gặp lại các bạn và tiếp tục làm việc với Tuyja. Hẹn sớm gặp lại các bạn trong chương trình về ngôi sao năm cánh thiêng liêng và kỳ trăng tròn trong Hổ Cáp.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 028

## Tóm Tắt

### Ấn tượng và giới hạn tiếp cận Thiên Cơ

Ấn tượng chi phối và định hình những thành viên Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao; năng lực này chưa hoàn thiện ở nhiều đệ tử trong ashram. Một cách lý giải được đề xuất là họ chưa hoàn tất giai đoạn đầu của antahkarana, nên chỉ một số thành viên mới được phép biết các chi tiết của Thiên Cơ. Khoa học về Ấn tượng vừa truyền đạt vừa bảo vệ, có thể nhằm tránh sức căng quá mức khi đệ tử tiếp nhận điều vượt quá khả năng đảm đương. Danh sách gồm các Chân sư, các chân sư thành tựu và điểm đạo đồ bậc ba có thể gợi thứ tự bậc năm, bốn, ba, nhưng thuật ngữ chỉ chân sư thành tựu có tính linh hoạt, thường cũng áp dụng cho bậc năm.

### Trí tuệ là trọng tâm tiến hóa hành tinh

Theo Chân sư DK, toàn bộ tiến trình tiến hóa hành tinh đặt trọng tâm vào trí tuệ và các phương diện của nó. Cung phàm ngã thứ ba của Trái Đất tạo mối liên hệ trực tiếp với lĩnh vực này; hoạt động trí tuệ của nhân loại góp phần vào mục tiêu mà Hành Tinh Thượng đế, Sanat Kumara và các điểm đạo đồ cao cấp đang thực hiện. Viễn cảnh hành tinh trở thành một trạm ánh sáng lớn giúp làm rõ tầm quan trọng của sự phát triển trí tuệ trong nhân loại.

### Các phương diện của trí tuệ

Danh sách trong nguyên tác gồm trí thông minh, tri giác trí tuệ, Con của Trí Tuệ, hạ trí, trí trừu tượng, trí tuệ như ý chí và Vũ Trụ Trí, nhưng không thể hiện một thứ tự cao thấp rõ ràng. Con của Trí Tuệ liên hệ với cõi phụ thứ hai và thứ ba của Cõi thượng trí; hạ trí hoạt động trên bốn cõi phụ thấp, còn trí trừu tượng gắn với cõi phụ thứ nhất và phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Trí tuệ như ý chí gợi đến atma, nơi ý chí Brahma kết hợp với trí tuệ của Hành Tinh Thượng đế. Vũ Trụ Trí có thể được xét từ atma lên các cõi vũ trụ; phẩm tính trí tuệ và tính phổ quát của Bảo Bình cũng gợi một mối liên hệ với khái niệm này.

### Tam giác trí tuệ chuyển Thiên Ý thành Thiên Cơ

Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng và Vũ Trụ Trí tạo thành một tam giác huyền bí cần có mối tương quan sống động và hoạt động đầy đủ. Theo nguyên tác, sự phối hợp này chuyển Thiên Ý xuống hình thức Thiên Cơ của Thánh đoàn để có thể hành động theo đó. Phần bình giảng liên hệ tam giác này với công việc của ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại trong Thánh đoàn và lưu ý rằng ngay cả Đức Christ cũng có thể chịu giới hạn về điều được phép truyền đạt. Một câu hỏi riêng được đặt ra là vì sao danh sách dường như bỏ qua Trí Tuệ Siêu Việt trên cõi Bồ đề, vốn mang tính chất Sao Thủy.

### Thiên Cơ và tính cấp thời của Thiên Ý

Thiên Ý chỉ đến với phần lớn đệ tử dưới dạng đường nét khái quát, trong khi Thiên Cơ cụ thể hơn và có thể được đưa vào biểu hiện. Tính cấp thời chỉ phương diện của Thiên Ý đang cần thực hiện ngay; Thánh đoàn hoạt động thực tiễn để đưa điều cần thiết ấy vào đời sống. Việc phụng sự Thiên Cơ có thể dần mở rộng khả năng nhận biết Thiên Ý, dù hiểu biết ban đầu còn rất hạn chế.

### Tiếp xúc Chân Thần và cảm nhận Thiên Ý

Theo Chân sư DK, chỉ khi điểm đạo đồ đạt được một tiếp xúc với Vũ Trụ Trí thông qua Chân Thần thì mới có thể cảm nhận Thiên Ý. Điều này còn đòi hỏi sự phát triển trí trừu tượng và phần tri giác

trí tuệ mà Con của Trí Tuệ, tức linh hồn, đã để lại. Phần bình giảng xác định tiếp xúc Chân Thần thực sự bắt đầu sau lần điểm đạo thứ ba và trở nên rõ rệt hơn ở bậc bốn. Atma có thể là một địa hạt của tiếp xúc ấy, trong khi cõi Bồ đề có thể biểu lộ một loại tiếp xúc khác.

### Dòng truyền sinh lực qua các tam giác

Sơ đồ của Tuija trình bày Chân Thần dạng tam giác truyền xuống Tam Nguyên Tinh Thần, rồi đến linh hồn và Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân. Phần bổ sung do Tuija và Thầy MDR thực hiện đặt thêm một tam giác trên cõi Thượng đế, liên hệ với cung cao hơn đã giải thoát của Chân Thần, thuộc cung một, hai hoặc ba. Mô hình này gợi dòng sinh lực đi từ các cấp dĩ thái cao nhất xuống thể nguyên nhân, đồng thời cho thấy sự tương tác giữa nhiều cấp độ. Các sơ đồ có sự đóng góp của Bruce Lyon giúp thay đổi hình dung các cõi như những lớp phẳng chồng lên nhau sang một mô hình tương tác linh động hơn.

### Những vị hoạch định Thiên Cơ

Sự khai mở các năng lực trí tuệ và tiếp xúc cao cấp cho phép điểm đạo đồ gia nhập nhóm hoạch định Thiên Cơ. Công việc của nhóm bao gồm điều chỉnh, tạo phẩm tính và thích nghi Thiên Cơ với điều kiện biểu hiện. Năng lực ấy hình thành dần qua từng cấp độ thành tựu, tương tự việc tiến qua các lớp học phản ánh mức độ đã đạt được. Tuy nhiên, nguyên tác xác nhận đây là những vấn đề thuộc tâm thức điểm đạo đồ mà ngôn ngữ hiện nay chưa có thuật ngữ chính xác để diễn đạt.

### Giới hạn của người chí nguyện

Người chí nguyện thông thường chưa biết bản chất nhận biết và phản ứng trước tiếp xúc của những vị đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba. Theo cách diễn giải được đề xuất, ngay cả người ở lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai vẫn có thể thuộc phạm vi người chí nguyện hay đệ tử thông thường trong ngữ cảnh này. Những lời truyền đạt của ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại cô đọng chiều sâu của Thiên Ý và Thiên Cơ, nên đệ tử không tự động hiểu được. Việc học có thể bắt đầu ở mức khái niệm, nhưng chưa thể thay thế kinh nghiệm trực tiếp của các cấp điểm đạo cao hơn.

### Khẩn Cầu và Gợi Lên dựa trên mối quan hệ

Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên dựa hoàn toàn trên ý thức về mối quan hệ và thể hiện kỹ thuật tương tác trong nội bộ Thánh đoàn, giữa Shamballa với Thánh đoàn ở một mức độ nhất định, và ngày càng nhiều giữa nhân loại với Thánh đoàn. Nhu cầu trước mắt của nhân loại là thiết lập sự tương thông với Thánh đoàn. Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn và sự tái lâm của Đức Christ có thể mở rộng khả năng khẩn cầu và nhận đáp ứng viễn cảm trong thời đại Bảo Bình. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Khoa học về các Mối Quan Hệ có tính nền tảng, vì mọi sự trong một vũ trụ hữu hạn đều tồn tại trong những mối quan hệ.

### Điều kiện khẩn cầu Shamballa

Chỉ những Sự Sống có tâm thức đạt một cấp độ nhất định mới có thể khẩn cầu Shamballa và gợi lên đáp ứng, nhờ đã phát triển những phương diện thấu hiểu trí tuệ biểu hiện Vũ Trụ Trí trong Thánh đoàn. Cách diễn giải được đề xuất đặt khởi điểm ở lần điểm đạo thứ ba và nhấn mạnh sự tương tác thực sự với Chân Thần ở lần điểm đạo thứ tư. Nhân loại thuộc giới thứ tư, đang tiến vào giới thứ năm của Thánh đoàn, trong khi các Chân Linh Hành Tinh thuộc giới thứ sáu. Những phân biệt này cho thấy tiếp xúc Shamballa đòi hỏi năng lực vượt xa sự quan tâm hay khát vọng thông thường.

### Quyền tiếp cận và hình thức hiện diện tại Shamballa

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, ngay cả Chân sư bậc năm cũng có thể chưa được tự do vào Shamballa nếu không chuyên biệt theo đường cung một; các vị Chohan bậc sáu và bậc bảy có thể có quyền tiếp cận ấy. Những vị hiện diện tại đó được hình dung như các ánh sáng có cường độ và phẩm tính khác nhau, làm tiêu điểm thực hiện Ý Chí của Thượng Đế. Lời nhận xét có sắc thái châm biếm của Chân sư Morya về việc mong thấy những sinh linh "hai chân" nhắc rằng hình thức tồn tại bình thường của Các Ngài không nhất thiết giống thân thể người. Tuy vậy, Sanat Kumara có thể sử dụng thể xác khi lựa chọn, còn Đức Christ và các Chân sư cao cấp có thể tạo và sử dụng thể huyễn hóa.

### Phân biệt tâm thức vũ trụ với sự mở rộng tâm thức

Chân sư DK phê phán cách nói hời hợt về tâm thức vũ trụ và việc tùy tiện dùng những cụm như hòa nhịp với vô hạn hoặc tiếp nhận Vũ Trụ Trí. Phần bình giảng liên hệ lời cảnh báo này với Bucke, tác giả sách về tâm thức vũ trụ và người ngưỡng mộ Walt Whitman; những sự mở rộng tâm thức được mô tả có thể chưa thực sự mang tầm vũ trụ. Whitman được xem là có thể đã đạt lần điểm đạo thứ ba, nhưng cấp độ ấy vẫn có giới hạn rõ rệt. Vì vậy, cần xác định chính xác ý nghĩa của "vũ trụ" thay vì dùng từ này cho mọi kinh nghiệm tâm thức rộng lớn.

### Vô hạn và giới hạn của các Thượng đế

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, không một Sinh Mệnh cụ thể, hữu hạn nào có thể hòa nhịp với vô hạn theo nghĩa tuyệt đối, kể cả Thượng đế Vũ Trụ điều hành một vũ trụ riêng biệt. Giả thuyết được nêu là chỉ Thượng đế siêu việt, vượt trên vũ trụ, mới tương ứng với vô hạn; mỗi vũ trụ đều hữu hạn, còn toàn thể các vũ trụ không khởi đầu và không kết thúc mới là vô hạn. Một số lượng cực lớn vẫn không đồng nghĩa với vô hạn. Tiếp nhận Vũ Trụ Trí là vấn đề khác và có thể nằm trong khả năng của một số Đấng cao cấp, nhưng vẫn vượt ngoài năng lực hiện tại của phần lớn đạo sinh.

### Những tiếp xúc vũ trụ và triển vọng chứng nghiệm

Lần điểm đạo thứ sáu của Đức Phật được liên hệ với cõi trí vũ trụ, nhưng phần bình giảng để ngỏ câu hỏi tiếp xúc ấy thuộc bốn cõi phụ thấp hay ba cõi phụ cao. Đức Christ có một tiếp xúc vũ trụ liên quan đến cõi cảm dục vũ trụ, song cấp độ cụ thể cũng chưa được xác định ở đây. Đối với đa số đạo sinh, các mô tả này hiện vẫn chủ yếu là khái niệm; lần điểm đạo thứ ba mở đầu khả năng tiến gần hơn đến vận mệnh Chân Thần. Sự phát triển cảm quan huyền bí và năng lực Khẩn Cầu và Gợi Lên ở cấp điểm đạo cao đòi hỏi một tiến trình khai mở lâu dài trước khi trở thành kinh nghiệm trực tiếp.

## Text TEV 028 – Văn bản TEV 028

| | |
|---|---|
| Within the Hierarchy, the Science of Impression conditions the relation between senior and junior members in the various Ashrams. All do not respond in the same way, for in its higher aspects it is a science in process of mastering. It might be said, in order that you may understand more easily, that "impression" governs and conditions all | Trong Thánh đoàn, Khoa Học Ấn Tượng định hình mối quan hệ giữa các thành viên cấp cao và cấp dưới trong các ashram khác nhau. Không phải tất cả đều đáp ứng theo cùng một cách, vì ở những phương diện cao hơn, đây là một khoa học còn đang trong quá trình được làm chủ. Để các bạn dễ thấu hiểu hơn, có thể nói rằng "ấn tượng" chi phối |

those within the Hierarchy whose abstract mind is highly developed. It is not fully developed in the case of many disciples in the Ashram, and hence only certain Members of the Hierarchy (the Masters, the Adepts and Initiates of the third degree) are permitted to know the details of the Plan; these are protected by means of this very Science [Page 71] of Impression. The remaining members of the Hierarchy take their orders from their seniors.

và tác động lên tất cả những vị trong Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao. Trí trừu tượng chưa phát triển đầy đủ ở nhiều đệ tử trong ashram, và vì thế chỉ một số Thành Viên nhất định của Thánh đoàn (các Chân sư, các chân sư và các Điểm đạo đồ bậc ba) mới được phép biết những chi tiết của Thiên Cơ; những chi tiết ấy được bảo vệ nhờ chính Khoa Học [Page 71] Ấn Tượng này. Những thành viên còn lại của Thánh đoàn nhận chỉ thị từ các vị cấp trên.

**Mind the Focus of Planetary Development**

**Trí Tuệ Là Trọng Tâm của Sự Phát Triển Hành Tinh**

[1] I would ask you to remember that, in our planetary development, the emphasis of the entire evolutionary process is on the MIND [2] and on the various aspects of the mind—intelligence, [3] mental perception, the Son of Mind, [4] the lower mind, the abstract mind, [5] the mind as will, the Universal Mind. [6] The three which are of major importance and which form an esoteric triangle [7] requiring to be brought into a vital inter-relation are the Son of Mind, [8] the abstract mind, [9] and the Universal Mind. [10] They are, when fully related and active, the factors which engineer divine purpose and step it down into such form that we call it the hierarchical Plan and can act upon it. [11] Only when the initiate has attained, through monadic contact, [12] a touch of the Universal Mind can the Purpose be sensed by him; [13] this involves also the development of the abstract mind, plus the residue of mental perception which the Son of Mind (the soul) has bequeathed to him; [14] through all this unfoldment he can join the group who are the Formulators of the Plan. [15] We are dealing here with most difficult and complex matters, inherent in the initiate consciousness and for which we have as yet no correct terminology. [16] Also,

[1] Tôi muốn các bạn nhớ rằng, trong sự phát triển hành tinh của chúng ta, toàn bộ tiến trình tiến hoá đặt trọng tâm vào TRÍ TUỆ [2] và vào các phương diện khác nhau của trí tuệ—trí thông minh, [3] tri giác trí tuệ, Con của Trí Tuệ, [4] hạ trí, trí trừu tượng, [5] trí tuệ với tư cách là ý chí, Vũ Trụ Trí. [6] Ba yếu tố có tầm quan trọng chủ yếu và tạo thành một tam giác nội môn [7] cần được đưa vào mối tương quan sống động là Con của Trí Tuệ, [8] trí trừu tượng, [9] và Vũ Trụ Trí. [10] Khi liên hệ đầy đủ với nhau và hoạt động, chúng là những yếu tố tổ chức thực hiện Thiên Ý và hạ giảm Thiên Ý thành hình tướng mà chúng ta gọi là Thiên Cơ của Thánh đoàn và có thể dựa theo đó mà hành động. [11] Chỉ khi điểm đạo đồ, qua sự tiếp xúc với chân thần, [12] đã chạm đến Vũ Trụ Trí, y mới có thể cảm nhận được Thiên Ý; [13] điều này cũng bao hàm sự phát triển trí trừu tượng, cộng với phần tri giác trí tuệ còn lại mà Con của Trí Tuệ (linh hồn) đã để lại cho y; [14] qua toàn bộ sự khai mở này, y có thể gia nhập nhóm những vị Hoạch Định Thiên Cơ. [15] Ở đây, chúng ta đang bàn đến những vấn đề vô cùng khó khăn và phức tạp, vốn có trong tâm thức điểm đạo đồ và hiện chúng ta vẫn chưa có thuật ngữ chính xác để diễn đạt. [16] Hơn nữa, người chí nguyện

the average aspirant has no idea what is the nature of the awareness or the reactions to contact of Those Who have passed beyond the third initiation; [17] these limitations of the average student must constantly be borne in mind.

trung bình không biết bản chất sự nhận biết hay những phản ứng trước sự tiếp xúc của Những Vị đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba là gì; [17] cần luôn ghi nhớ những giới hạn này của đạo sinh trung bình.

[18] The Science of Invocation and Evocation —which embodies the technique of interplay within the Hierarchy itself, to a certain degree between Shamballa and the Hierarchy, and to an increasing extent between Humanity and the Hierarchy—is based entirely on a sense of relation. [19] Therefore only a certain level of conscious Lives can invoke Shamballa and evoke response, and this because They [Page 72] have Themselves developed some of the aspects of that type of mental understanding which is the hierarchical expression of the Universal Mind. [20] The light and futile talk of certain writers and thinkers anent the cosmic consciousness, [21] and their flippant use of such phrases as "tuning in with the Infinite" or "tapping the Universal Mind" serve only to show how very little is known in reality about the responses and the reactions of those of high initiate rank or of those on the highest levels of hierarchical life.

[18] Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên—bao hàm kỹ thuật tương tác trong chính Thánh đoàn, ở một mức độ nhất định giữa Shamballa và Thánh đoàn, và ở mức độ ngày càng tăng giữa Nhân Loại và Thánh đoàn—hoàn toàn dựa trên cảm thức về mối liên hệ. [19] Do đó, chỉ những Sự Sống hữu thức ở một cấp độ nhất định mới có thể khẩn cầu Shamballa và gợi lên sự đáp ứng, vì chính Các Ngài [Page 72] đã phát triển một số phương diện của loại thấu hiểu trí tuệ vốn là sự biểu hiện qua Thánh đoàn của Vũ Trụ Trí. [20] Những lời bàn hời hợt và vô bổ của một số tác giả và nhà tư tưởng về tâm thức vũ trụ, [21] cùng cách họ dùng một cách khinh suất những cụm từ như "hòa nhịp với Vô Hạn" hay "khai thác Vũ Trụ Trí", chỉ cho thấy trên thực tế người ta biết quá ít về những đáp ứng và phản ứng của các vị có cấp bậc điểm đạo cao hoặc của các vị ở những cấp độ cao nhất trong đời sống Thánh đoàn.

## Commentary TEV 028 – Bình giảng TEV 028

Hi, friends. Welcome to Program 28 in *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Today is November 20, and we are looking at page 21, which kind of begins a new section. I did not make a program yesterday. I felt a little break was needed.

Xin chào các bạn. Chào mừng các bạn đến với Chương trình 28 về *Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái*. Hôm nay là ngày 20 tháng 11, và chúng ta đang xem trang 21, có thể xem là mở đầu một phần mới. Hôm qua tôi không thực hiện chương trình. Tôi cảm thấy cần nghỉ một chút.

**That "impression" governs and conditions all those within the Hierarchy whose abstract mind is highly developed.**

Note that these individuals are within the Hierarchy. In the case of Master DK, his abstract mind is highly developed, and from our perspective his ability to deal with pure reason on the Buddhic plane is outstanding.

**Sự "ấn tượng" ấy chi phối và định hình tất cả những vị trong Thánh đoàn có trí trừu tượng phát triển cao.**

Hãy lưu ý rằng những vị này thuộc Thánh đoàn. Trong trường hợp của Chân sư DK, trí trừu tượng của Ngài phát triển cao, và theo góc nhìn của chúng ta, khả năng vận dụng lý trí thuần khiết trên cõi Bồ đề của Ngài thật xuất sắc.

**It is not fully developed in the case of many disciples in the Ashram,**

I suppose that would mean the first phase of the antahkarana had not been successfully completed.

**Trí ấy chưa phát triển trọn vẹn ở nhiều đệ tử trong ashram,**

Tôi cho rằng điều đó có nghĩa là giai đoạn đầu của antahkarana chưa được hoàn tất thành công.

**and hence only certain Members of the Hierarchy (the Masters, the Adepts**

Is there a difference? Maybe the term Adept is sometimes used in relation to the fourth degree, though often to the fifth.

**và vì thế chỉ một số Thành viên của Thánh đoàn (các Chân sư, các Chân sư**

Có sự khác biệt nào không? Có lẽ đôi khi thuật ngữ Chân sư được dùng để chỉ bậc thứ tư, dù thường dùng để chỉ bậc thứ năm.

**the Masters, the Adepts and Initiates of the third degree) are permitted to know the details of the Plan;**

This seems like a descending order of initiation, five, four, and three, but the term Adept is flexible and can certainly apply to the fifth degree. Certainly we do not know the details of the Plan. We know some generalities, and perhaps we know how we might help with their externalization. 'Permitted' suggests that some knowledge is deliberately held back from the average disciple and even from the probationary initiate.

**các Chân sư, các Chân sư và các điểm đạo đồ bậc thứ ba) được phép biết những chi tiết của Thiên Cơ;**

Dường như đây là thứ tự điểm đạo giảm dần: năm, bốn rồi ba, nhưng thuật ngữ Chân sư có ý nghĩa linh hoạt và chắc chắn có thể áp dụng cho cấp độ thứ năm. Chắc chắn chúng ta không biết các chi tiết của Thiên Cơ. Chúng ta biết một số nét khái quát, và có lẽ chúng ta biết mình có thể giúp ngoại hiện những nét ấy như thế nào. Từ 'được phép' gợi ý rằng một số tri thức được chủ ý giữ lại, chưa tiết lộ cho đệ tử thông thường và ngay cả điểm đạo đồ dự bị.

I assume that 'these' means the disciples in the Ashram. At least that is how it seems to me at the moment.

Tôi cho rằng 'những người này' chỉ các đệ tử trong ashram. Ít nhất, lúc này tôi thấy có vẻ là như vậy.

**these are protected by means of this very Science of Impression.**

**những người này được bảo vệ nhờ chính Khoa học về Ấn tượng này.**

Perhaps to know too much along this line would put an excess strain on the disciple or group of disciples. The generalities are manageable.

Có lẽ biết quá nhiều về phương diện này sẽ tạo sức ép quá lớn lên đệ tử hoặc nhóm đệ tử. Những nét khái quát thì họ có thể tiếp nhận được.

**The remaining members of the Hierarchy take their orders from their seniors.**

**Các thành viên còn lại của Thánh đoàn nhận chỉ thị từ các vị cao cấp hơn mình.**

That seems obvious, I would say, but who does he mean by the remaining members? I think it is true of all members of the Hierarchy, and certainly of probationary initiates.

Theo tôi, điều đó có vẻ hiển nhiên, nhưng Ngài muốn nói đến ai khi nhắc tới các thành viên còn lại? Tôi nghĩ điều này đúng với mọi thành viên của Thánh đoàn, và chắc chắn đúng với các điểm đạo đồ dự bị.

This is Program 28 on November 20, and now we are on page 71. I think the section continues to about page 75. I am not sure we can cover it all today. It is called 'Mind, the Focus of Planetary Development'.

Đây là Chương trình 28, ngày 20 tháng 11, và hiện chúng ta đang ở trang 71. Tôi nghĩ phần này kéo dài đến khoảng trang 75. Tôi không chắc hôm nay chúng ta có thể trình bày hết. Phần này có tên là 'Thể trí, Trọng tâm của Sự Phát triển Hành tinh'.

I think it has been said that a great station of light is meant to be produced on our planet. From one perspective, the human being is Manus, so what the human being does is important to the focus on mind that the Planetary Logos, Sanat Kumara, and the high initiates are trying to achieve. This planet has a third-ray personality, which immediately ties it in with the realm of mind.

Tôi nghĩ từng có lời nói rằng một trạm ánh sáng vĩ đại sẽ được tạo ra trên hành tinh chúng ta. Theo một góc nhìn, con người là Manus, nên những gì con người làm có vai trò quan trọng đối với sự tập trung vào thể trí mà Hành Tinh Thượng đế, Sanat Kumara và các điểm đạo đồ cao cấp đang cố gắng đạt tới. Hành tinh này có phàm ngã cung ba, điều này lập tức liên kết nó với lĩnh vực trí tuệ.

**[1] I would ask you to remember that, in our planetary development, the emphasis**

**[1] Tôi muốn các bạn nhớ rằng, trong sự phát triển hành tinh của chúng ta, toàn bộ**

**of the entire evolutionary process is on the MIND**

It certainly is boldly capitalized. I suppose that may be the editor's choice.

**the emphasis of the entire evolutionary process is on the MIND**

**[2] and on the various aspects of the mind —intelligence,**

The term 'intelligence' has sometimes been used in a Neoplatonic sense, going deeper than the rational aspect of mind.

**[3] mental perception, the Son of Mind,**

The Son of Mind is found, let us say, on the second and third subplanes of the higher mental plane.

**[4] the lower mind, the abstract mind,**

The abstract mind is found particularly as the lowest aspect of the Spiritual Triad.

**[5] the mind as will, the Universal Mind.**

Immediately one begins to think of Atma. I do not see a particular order in this list. Perhaps "intelligence" means the development of mental perception: rational and logical thought in the concrete mind. Yet the concrete mind is mentioned again. The Son of Mind is a Mercurian factor on the second and third subplanes of the higher mental plane. The lower mind occupies the four subsidiary subplanes of the normal solar mental plane. The aspects do not

**tiến trình tiến hoá đặt trọng tâm vào TRÍ TUỆ**

Quả thực, từ này được viết hoa rất nổi bật. Tôi cho rằng đó có thể là lựa chọn của người biên tập.

**toàn bộ tiến trình tiến hoá đều đặt trọng tâm vào THỂ TRÍ**

**[2] và vào các phương diện khác nhau của trí tuệ—trí thông minh,**

Đôi khi thuật ngữ 'trí thông tuệ' được dùng theo nghĩa của triết học Tân Platon, đi sâu hơn phương diện lý tính của thể trí.

**[3] tri giác trí tuệ, Con của Trí Tuệ,**

Con của Trí Tuệ hiện hữu trên các cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi thượng trí.

**[4] hạ trí, trí trừu tượng,**

Trí trừu tượng đặc biệt hiện hữu với tư cách là phương diện thấp nhất của Tam Nguyên Tinh Thần.

**[5] trí tuệ với tư cách là ý chí, Vũ Trụ Trí.**

Người ta lập tức bắt đầu nghĩ đến Atma. Tôi không thấy danh sách này có một thứ tự cụ thể nào. Có lẽ "trí thông tuệ" hàm ý sự phát triển của tri giác trí tuệ: tư duy lý tính và lôgic trong trí cụ thể. Tuy nhiên, trí cụ thể lại được nhắc đến lần nữa. Con của Trí Tuệ là một yếu tố thuộc Sao Thủy trên các cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi thượng trí. Hạ trí chiếm bốn cõi phụ bên dưới của cõi trí thông thường trong hệ mặt trời. Các phương diện không xuất hiện theo thứ tự tăng dần hay

appear in ascending or descending order: the Son of Mind and the abstract mind are both high, while mind as will is higher still.

giảm dần: Con của Trí Tuệ và trí trừu tượng đều ở cấp cao, còn thể trí với tư cách là ý chí thì cao hơn nữa.

Atma combines Brahmic will with the mind of the Planetary Logos, which could be called an aspect of universal mind. Why, then, is the lower mind listed between two higher aspects? Perhaps DK is not trying to order the capacities strictly. He ends with what I believe is the highest normal aspect of mind, reflecting the Atmic plane. One can also look to the cosmic planes when considering universal mind; the word "universal" points to the whole Logos.

Atma kết hợp ý chí Brahma với thể trí của Hành Tinh Thượng đế, vốn có thể được gọi là một phương diện của Vũ Trụ Trí. Vậy tại sao hạ trí lại được liệt kê giữa hai phương diện cao hơn? Có lẽ Chân sư DK không cố sắp xếp các năng lực theo một thứ tự nghiêm ngặt. Ngài kết thúc bằng điều mà tôi tin là phương diện thông thường cao nhất của thể trí, phản ánh cõi atma. Khi xem xét Vũ Trụ Trí, chúng ta cũng có thể hướng đến các cõi vũ trụ; từ "vũ trụ" chỉ toàn thể Thượng đế.

Universal mind has a broad scope. Aquarius is strongly mental and is also associated with universality. This connects universal mind with the Aquarian quality, which is both mental and universal. The entire planetary process of development is focused on mind, and that is worth considering in relation to Earth.

Vũ Trụ Trí có phạm vi rộng lớn. Bảo Bình mang tính trí tuệ mạnh mẽ và cũng gắn liền với tính phổ quát. Điều này liên kết Vũ Trụ Trí với phẩm tính Bảo Bình, vốn vừa mang tính trí tuệ vừa mang tính phổ quát. Toàn bộ tiến trình phát triển hành tinh đều tập trung vào thể trí, và điều đó đáng để suy xét trong mối liên hệ với Trái Đất.

**[6] The three which are of major importance and which form an esoteric triangle**

**[6] Ba yếu tố có tầm quan trọng chủ yếu và tạo thành một tam giác nội môn**

I suppose the three are from these various aspects of the mind.

Tôi cho rằng ba phương diện này nằm trong số các phương diện khác nhau ấy của thể trí.

**[7] requiring to be brought into a vital inter-relation are the Son of Mind,**

**[7] cần được đưa vào mối tương quan sống động là Con của Trí Tuệ,**

Vital means living, vibrant, interactive. The Son of Mind is a middle factor within the soul, on the second and third subplanes.

Sống động nghĩa là có sự sống, rung động, tương tác. Con của Trí Tuệ là yếu tố ở giữa trong linh hồn, trên các cõi phụ thứ hai và thứ ba.

**[8] the abstract mind,**

**[8] trí trừu tượng,**

The first subplane.

Cõi phụ thứ nhất.

**[9] and the Universal Mind.**

**[9] và Vũ Trụ Trí.**

Beginning with Atma and extending onto the cosmic planes. We can study triangles as we work with this somewhat different presentation. Triangles are constantly appearing, and we need to be aware of them. Let us pause. We have the mind as it is in Christ, the abstract mind—which even non-spiritual people may use—and the universal mind of Atma. One aspect seems to be missing: transcendental mind, a Mercurian type of mind found on the Buddhic plane.

Bắt đầu từ Atma và mở rộng đến các cõi vũ trụ. Chúng ta có thể nghiên cứu các tam giác khi làm việc với cách trình bày có phần khác biệt này. Các tam giác liên tục xuất hiện, và chúng ta cần nhận biết chúng. Chúng ta hãy tạm dừng. Chúng ta có thể trí như thể trí nơi Đức Christ, trí trừu tượng—mà ngay cả những người không hướng đến tinh thần cũng có thể sử dụng—và Vũ Trụ Trí của Atma. Dường như còn thiếu một phương diện: Trí Tuệ Siêu Việt, một loại trí tuệ thuộc Sao Thủy hiện hữu trên cõi Bồ đề.

Perhaps we did not need to leap over the Buddhic plane in this enumeration.

Có lẽ chúng ta không cần nhảy qua cõi Bồ đề trong cách liệt kê này.

**[10] They are, when fully related and active, the factors which engineer divine purpose and step it down into such form that we call it the hierarchical Plan and can act upon it.**

**[10] Khi liên hệ đầy đủ với nhau và hoạt động, chúng là những yếu tố tổ chức thực hiện Thiên Ý và hạ giảm Thiên Ý thành hình tướng mà chúng ta gọi là Thiên Cơ của Thánh đoàn và có thể dựa theo đó mà hành động.**

The three Great Lords of the Hierarchy draw on the Son of Mind, the abstract mind, and Universal Mind to shape the aspects of the Plan they are permitted to deliver. Even the Christ, as the Bodhisattva and head of the Hierarchy in one sense, may be limited in what he can say.

Ba Chúa Tể Vĩ Đại của Thánh đoàn vận dụng Con của Trí Tuệ, trí trừu tượng và Vũ Trụ Trí để định hình những phương diện của Thiên Cơ mà Các Ngài được phép truyền đạt. Ngay cả Đức Christ, với tư cách là Đức Bồ Tát và, theo một nghĩa nào đó, là vị đứng đầu Thánh đoàn, cũng có thể bị giới hạn về những điều Ngài có thể nói.

We must not treat these aspects as a scattered list. They have to be related and activated.

Chúng ta không được xem những phương diện này như một danh sách rời rạc. Chúng phải được liên kết và khơi hoạt.

Full relation and activity are essential. Disciples receive divine Purpose only as a

Sự liên hệ và hoạt động trọn vẹn là điều thiết yếu. Các đệ tử chỉ tiếp nhận Thiên Ý dưới

vague, general outline; the Plan is a more specific aspect that they can bring into incarnation. We can ask what we are bringing down and how we act on it. The Hierarchy also works with imminence: if something is needed now, it is imminent, and the practical Hierarchy tries to bring it into manifestation.

dạng một phác thảo mơ hồ, khái quát; Thiên Cơ là một phương diện cụ thể hơn mà họ có thể đưa vào nhập thể. Chúng ta có thể tự hỏi mình đang đưa điều gì xuống và hành động theo đó như thế nào. Thánh đoàn cũng làm việc với những điều sắp xảy đến: nếu điều gì đó đang cần thiết vào lúc này thì nó đã cận kề, và Thánh đoàn, với tinh thần thực tiễn, cố gắng đưa điều đó vào biểu hiện.

**[11] Only when the initiate has attained, through monadic contact,**

**[11] Chỉ khi điểm đạo đồ, qua sự tiếp xúc với chân thần,**

Let us interpolate and say it is a high initiate.

Chúng ta hãy xen vào và nói rằng đó là một điểm đạo đồ cao cấp.

**Only when the initiate has attained, through monadic contact,**

**Chỉ khi điểm đạo đồ, qua sự tiếp xúc với chân thần, đã đạt được**

**[12] a touch of the Universal Mind can the Purpose be sensed by him;**

**[12] đã chạm đến Vũ Trụ Trí, y mới có thể cảm nhận được Thiên Ý;**

At least Atma as it reflects the logoic and monadic planes. Monadic contact will only begin for real once the third initiation has been taken and the disciple can be included more fully within the Ashram.

Ít nhất là Atma khi phản ánh các cõi Thượng đế và chân thần. Sự tiếp xúc với chân thần chỉ thực sự bắt đầu một khi đệ tử đã trải qua lần điểm đạo thứ ba và có thể được bao gồm trọn vẹn hơn trong ashram.

**Only when the initiate has attained, through monadic contact, a touch of the Universal Mind can the Purpose be sensed by him;**

**Chỉ khi điểm đạo đồ, qua sự tiếp xúc với chân thần, đã đạt được đôi chút tiếp xúc với Vũ Trụ Trí, y mới có thể cảm nhận được Thiên Ý;**

**[13] this involves also the development of the abstract mind, plus the residue of mental perception which the Son of Mind (the soul) has bequeathed to him;**

**[13] điều này cũng bao hàm sự phát triển trí trừu tượng, cộng với phần tri giác trí tuệ còn lại mà Con của Trí Tuệ (linh hồn) đã để lại cho y;**

The initiate inherits these aspects of mind and develops them over time. Monadic contact may be sensed on the Atmic plane, especially in its higher and logoic aspects,

Điểm đạo đồ kế thừa những phương diện này của trí tuệ và phát triển chúng theo thời gian. Có thể cảm nhận sự tiếp xúc chân thần trên cõi atma, nhất là trong các phương diện cao hơn và các phương diện Thượng đế của

and another type may be sensed on the Buddhic plane.

cõi này, và có thể cảm nhận một loại tiếp xúc khác trên cõi Bồ đề.

The abstract mind and the perception associated with the Son of Mind—the soul, or Angel of the Presence—remain part of the picture. A diagram by Tuija shows the relation between the triangular Monad and the triangular Spiritual Triad. Both are high factors, but still within the cosmic physical etheric plane, which includes the four ethers and the three denser planes. Our sense of Purpose is slight, yet following the Plan, as it expresses the imminent aspect of Purpose, may gradually reveal more of Purpose as a whole. The diagrams discussed here are Tuija's, alongside AAB's.

Trí trừu tượng và sự tri giác gắn với Con của Trí Tuệ—linh hồn, hay Thiên Thần của Hiện Diện—vẫn là một phần của bức tranh này. Một sơ đồ của Tuija cho thấy mối quan hệ giữa Chân thần hình tam giác và Tam Nguyên Tinh Thần hình tam giác. Cả hai đều là những yếu tố cao, nhưng vẫn nằm trong cõi dĩ thái hồng trần vũ trụ, bao gồm bốn cõi dĩ thái và ba cõi đậm đặc hơn. Cảm nhận của chúng ta về Thiên Ý còn ít ỏi, nhưng việc tuân theo Thiên Cơ, khi Thiên Cơ biểu lộ phương diện sắp hiển lộ của Thiên Ý, có thể dần dần mặc khải thêm về Thiên Ý như một toàn thể. Những sơ đồ được bàn đến ở đây là của Tuija, bên cạnh các sơ đồ của Bà AAB.

The diagram shows the triangular Monad feeding the Spiritual Triad, which in turn feeds the soul. Tuija and I added a triangle on the logoic plane, particularly associated with its etheric aspects and the Monad's higher liberated ray—whether first, second, or third. We might also have shown this higher logoic triangle feeding the monadic triangle, then the Triad, and then the egoic lotus or causal body. In this model, vitality descends from the highest ethers to the causal body.

Sơ đồ cho thấy Chân thần hình tam giác truyền sức sống cho Tam Nguyên Tinh Thần, rồi Tam Nguyên Tinh Thần lại truyền sức sống cho linh hồn. Tuija và tôi đã thêm một tam giác trên cõi Thượng đế, đặc biệt gắn với các phương diện dĩ thái của cõi này và cung cao hơn đã được giải thoát của Chân thần—dù là cung một, cung hai hay cung ba. Chúng tôi cũng có thể đã thể hiện tam giác Thượng đế cao hơn này truyền sức sống cho tam giác chân thần, rồi đến Tam nguyên tinh thần, và sau đó đến Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân. Trong mô hình này, sinh lực đi xuống từ các cõi dĩ thái cao nhất đến thể nguyên nhân.

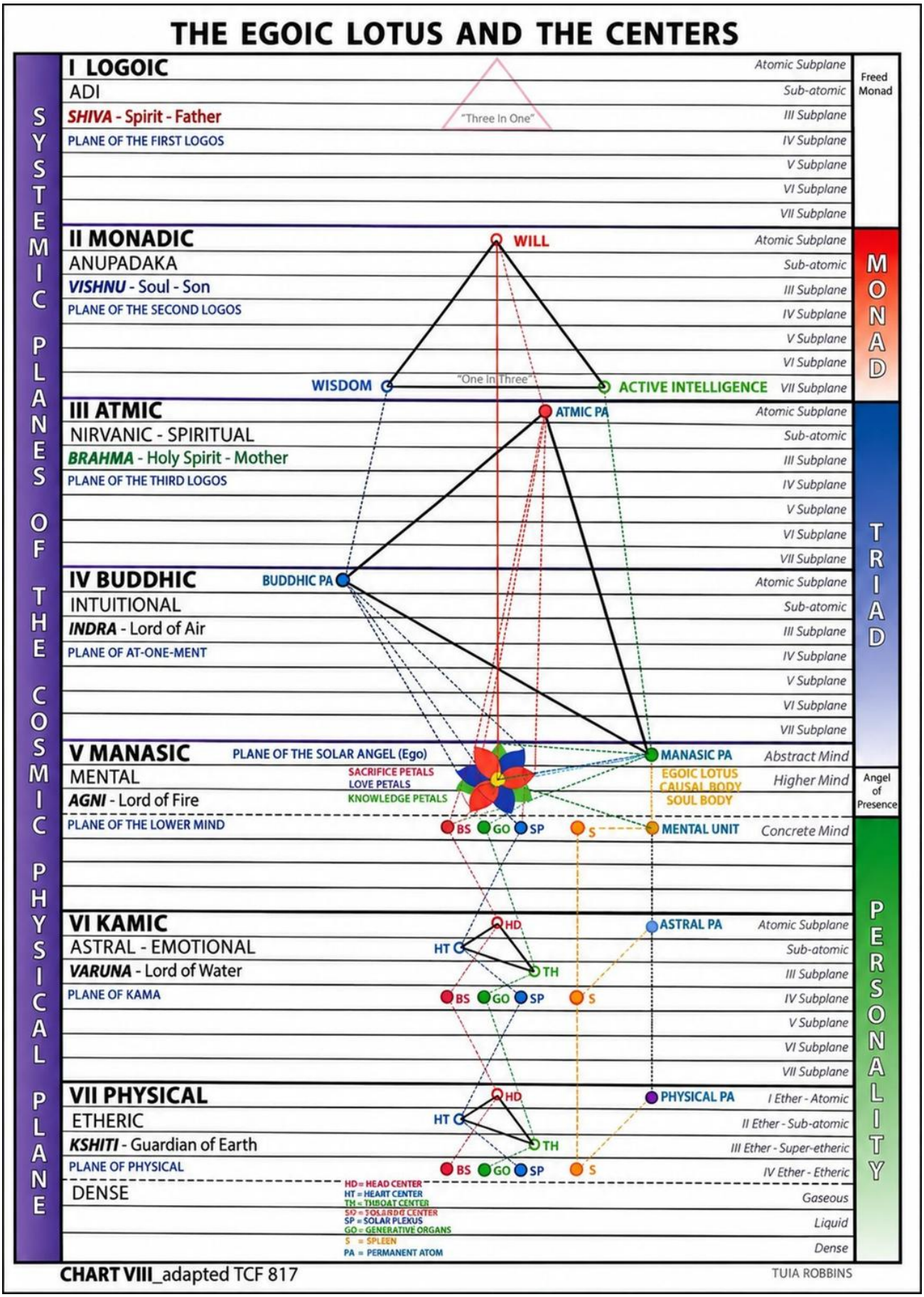
THE EGOIC LOTUS AND THE CENTERS
SYSTEMIC PLANES OF THE COSMIC PHYSICAL PLANE
I LOGOIC
ADI
SHIVA - Spirit - Father
PLANE OF THE FIRST LOGOS
"Three In One"
Atomic Subplane
Sub-atomic
III Subplane
IV Subplane
V Subplane
VI Subplane
VII Subplane
Freed Monad
II MONADIC
ANUPADAKA
VISHNU - Soul - Son
PLANE OF THE SECOND LOGOS
WILL
WISDOM
"One In Three"
ACTIVE INTELLIGENCE
MONAD
III ATMIC
NIRVANIC - SPIRITUAL
BRAHMA - Holy Spirit - Mother
PLANE OF THE THIRD LOGOS
ATMIC PA
IV BUDDHIC
INTUITIONAL
INDRA - Lord of Air
PLANE OF AT-ONE-MENT
BUDDHIC PA
TRIAD
V MANASIC
MENTAL
AGNI - Lord of Fire
PLANE OF THE LOWER MIND
PLANE OF THE SOLAR ANGEL (Ego)
SACRIFICE PETALS
LOVE PETALS
KNOWLEDGE PETALS
MANASIC PA
EGOIC LOTUS
CAUSAL BODY
SOUL BODY
Abstract Mind
Higher Mind
Angel of Presence
BS GO SP S
MENTAL UNIT
Concrete Mind
VI KAMIC
ASTRAL - EMOTIONAL
VARUNA - Lord of Water
PLANE OF KAMA
HD
HT
TH
ASTRAL PA
VII PHYSICAL
ETHERIC
KSHITI - Guardian of Earth
PLANE OF PHYSICAL
PHYSICAL PA
I Ether - Atomic
II Ether - Sub-atomic
III Ether - Super-etheric
IV Ether - Etheric
PERSONALITY
DENSE
Gaseous
Liquid
Dense
HD = HEAD CENTER
HT = HEART CENTER
TH = THROAT CENTER
SP = SOLAR PLEXUS
GO = GENERATIVE ORGANS
S = SPLEEN
PA = PERMANENT ATOM
CHART VIII_adapted TCF 817
TUIA ROBBINS

*Figure TEV-028-01. The Egoic Lotus and the Centers. Chart VIII, adapted from A Treatise on Cosmic Fire, p. 817 · 00:33:30*

*Hình TEV-028-01. Hoa Sen Chân Ngã và các Trung Tâm. Biểu đồ VIII, phỏng theo Luận về Lửa Vũ Trụ, tr. 817 · 00:33:30*

We are accustomed to a pancake model of the planes. I think Bruce Lyon has done a good job of disabusing our minds of that model. Some of the charts he helped make show a more interactive model of the planes, less like one plane stacked on another. The initiate's touch of Universal Mind through monadic contact may involve Atma, and perhaps something from above, as when the Buddha took his sixth initiation in relation to the cosmic mental plane, an amazing achievement.

Chúng ta quen với mô hình các cõi như những chiếc bánh dẹt xếp chồng lên nhau. Tôi nghĩ Bruce Lyon đã giúp chúng ta rất nhiều trong việc từ bỏ mô hình ấy. Một số biểu đồ mà ông góp phần thực hiện thể hiện một mô hình có sự tương tác nhiều hơn giữa các cõi, ít giống cảnh cõi này xếp chồng lên cõi kia hơn. Việc điểm đạo đồ chạm đến Vũ Trụ Trí qua tiếp xúc chân thần có thể liên quan đến atma, và có lẽ cả điều gì đó từ bên trên, như khi Đức Phật trải qua lần điểm đạo thứ sáu trong mối liên hệ với cõi trí vũ trụ, một thành tựu đáng kinh ngạc.

**Only when the initiate has attained, through monadic contact, a touch of the Universal Mind can the Purpose be sensed by him;**

**Chỉ khi điểm đạo đồ, qua tiếp xúc chân thần, đã chạm đến Vũ Trụ Trí thì y mới có thể cảm nhận Thiên Ý;**

Involved in this are the abstract mind, mental perception, and Son of Mind.

Điều này bao hàm trí trừu tượng, sự tri giác trí tuệ và Con của Trí Tuệ.

**[14] through all this unfoldment he can join the group who are the Formulators of the Plan.**

**[14] qua toàn bộ sự khai mở này, y có thể gia nhập nhóm những vị Hoạch Định Thiên Cơ.**

Those who formulate the Plan modify, qualify, and adapt it.

Những Vị thiết lập Thiên Cơ sửa đổi, điều chỉnh phẩm tính và làm cho Thiên Cơ thích ứng.

We equip ourselves by grades, and therefore gradually. When we use 'gradual' and 'grade', we are referring to the same thing. Even in elementary school and high school, a grade reflects your degree of accomplishment.

Chúng ta trang bị cho mình theo từng cấp, và do đó là một cách dần dần. Khi dùng từ "dần dần" và "cấp", chúng ta đang nói đến cùng một điều. Ngay cả ở trường tiểu học và trung học, cấp lớp cũng phản ánh mức độ thành tựu của các bạn.

**through all this unfoldment he can join the group who are the Formulators of the Plan.**

**qua toàn bộ sự khai mở này, y có thể gia nhập nhóm những Vị Thiết Lập Thiên Cơ.**

**[15] We are dealing here with most difficult and complex matters, inherent in the initiate consciousness and for which we have as yet no correct terminology.**

**[15] Ở đây, chúng ta đang bàn đến những vấn đề vô cùng khó khăn và phức tạp, vốn có trong tâm thức điểm đạo đồ và hiện chúng ta vẫn chưa có thuật ngữ chính xác để diễn đạt.**

The Tibetan confirms the difficulty we have sensed in this material. Even students and Masters of esotericism may only approximate the right terminology. Some vagueness is therefore to be expected.

Chân sư Tây Tạng xác nhận sự khó khăn mà chúng ta đã cảm nhận trong tài liệu này. Ngay cả các đạo sinh và các Chân sư về huyền bí học cũng có thể chỉ tìm được những thuật ngữ gần đúng. Vì vậy, có thể dự liệu rằng sẽ có phần mơ hồ.

We can do our best to approximate the meaning. This is a story of interaction among many levels, all involved in the supreme Science of Contact. We have to live with the limits of what can be given. Sometimes DK says he cannot do more than he is doing, and that for the present we simply have to accept what he has said.

Chúng ta có thể cố gắng hết sức để nắm được ý nghĩa gần đúng. Đây là câu chuyện về sự tương tác giữa nhiều cấp độ, tất cả đều dự phần vào Khoa Học Tiếp Xúc tối cao. Chúng ta phải chấp nhận những giới hạn của điều có thể được truyền đạt. Đôi khi Chân sư DK nói rằng Ngài không thể làm nhiều hơn những gì Ngài đang làm, và hiện tại chúng ta chỉ có thể chấp nhận những gì Ngài đã nói.

**[16] Also, the average aspirant has no idea what is the nature of the awareness or the reactions to contact of Those Who have passed beyond the third initiation;**

**[16] Hơn nữa, người chí nguyện trung bình không biết bản chất sự nhận biết hay những phản ứng trước sự tiếp xúc của Những Vị đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba là gì;**

Maybe those of us at the first or second initiation can think of ourselves as the average aspirant or disciple.

Có lẽ những ai trong chúng ta đang ở lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai có thể xem mình là người chí nguyện hay đệ tử trung bình.

**[17] these limitations of the average student must constantly be borne in mind.**

**[17] cần luôn ghi nhớ những giới hạn này của đạo sinh trung bình.**

We can try to push beyond our limitations, though we are still limited. Those beyond

Chúng ta có thể cố gắng vượt qua những giới hạn của mình, dù vẫn còn bị giới hạn. Các

the third initiation register different forms of contact and awareness. At present, we cannot reproduce what they have achieved.

Ngài, những Vị đã vượt qua lần điểm đạo thứ ba, ghi nhận những hình thức tiếp xúc và nhận biết khác. Hiện tại, chúng ta chưa thể tái hiện những gì Các Ngài đã đạt được.

Divine Purpose must be stepped down before we can grasp any part of it. Even the Plan is demanding; the three Great Lords' words are not automatically understood by every disciple or aspirant. Their statements necessarily condense the depth of Purpose and Plan.

Thiên Ý phải được hạ giảm trước khi chúng ta có thể nắm bắt bất kỳ phần nào của Thiên Ý. Ngay cả Thiên Cơ cũng đòi hỏi nhiều nỗ lực; không phải mọi đệ tử hay người chí nguyện đều tự nhiên thấu hiểu lời của ba Đấng Chúa Tể Vĩ Đại. Những lời tuyên bố của Các Ngài tất yếu cô đọng chiều sâu của Thiên Ý và Thiên Cơ.

**[18] The Science of Invocation and Evocation—which embodies the technique of interplay within the Hierarchy itself, to a certain degree between Shamballa and the Hierarchy, and to an increasing extent between Humanity and the Hierarchy—is based entirely on a sense of relation.**

**[18] Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên—bao hàm kỹ thuật tương tác trong chính Thánh đoàn, ở một mức độ nhất định giữa Shamballa và Thánh đoàn, và ở mức độ ngày càng tăng giữa Nhân Loại và Thánh đoàn—hoàn toàn dựa trên cảm thức về mối liên hệ.**

This passage identifies the points of tension where the technique of interplay operates: within the Hierarchy, to a degree between Shambhala and the Hierarchy, and increasingly between Humanity and the Hierarchy.

Đoạn này xác định những điểm tập trung nhất tâm nơi kỹ thuật tương tác vận hành: trong Thánh đoàn, ở một mức độ nhất định giữa Shambhala và Thánh đoàn, và ngày càng nhiều hơn giữa Nhân loại và Thánh đoàn.

**The Science of Invocation and Evocation—which embodies the technique of interplay within the Hierarchy itself, to a certain degree between Shamballa and the Hierarchy, and to an increasing extent between Humanity and the Hierarchy—is based entirely on a sense of relation.**

**Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên—bao hàm kỹ thuật tương tác trong chính Thánh đoàn, ở một mức độ nhất định giữa Shamballa và Thánh đoàn, và ở mức độ ngày càng gia tăng giữa Nhân loại và Thánh đoàn—hoàn toàn dựa trên ý thức về mối quan hệ.**

Our immediate concern is interplay with the Hierarchy, not yet with Shambhala. With the externalization of the Hierarchy and the reappearance of the Christ, Invocation and Evocation may increasingly operate between the Hierarchy and Humanity. We already

Mối quan tâm trước mắt của chúng ta là sự tương tác với Thánh đoàn, chưa phải với Shambhala. Với sự hiển lộ của Thánh đoàn và sự tái lâm của Đức Christ, Khẩn Cầu và Gợi Lên có thể ngày càng vận hành nhiều hơn giữa Thánh đoàn và Nhân loại. Chúng ta

practice some degree of Invocation and Evocation among ourselves.

đã thực hành Khẩn Cầu và Gợi Lên ở một mức độ nào đó giữa chúng ta với nhau.

Increasingly, we may call upon the Hierarchy and receive a telepathic response. This may be one fruit of a more illuminated Aquarian age. The process is based on relation. The Science of Relations appears among the sciences introduced in *Esoteric Astrology*. I regard it as fundamental to interaction.

Chúng ta có thể ngày càng khẩn cầu Thánh đoàn nhiều hơn và nhận được sự đáp ứng qua viễn cảm. Đây có thể là một thành quả của kỷ nguyên Bảo Bình được soi sáng hơn. Tiến trình này dựa trên mối quan hệ. Khoa Học về các Mối Quan Hệ xuất hiện trong số những khoa học được giới thiệu trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Tôi xem đó là nền tảng của sự tương tác.

**[19] Therefore only a certain level of conscious Lives can invoke Shamballa and evoke response, and this because They have Themselves developed some of the aspects of that type of mental understanding which is the hierarchical expression of the Universal Mind.**

**[19] Do đó, chỉ những Sự Sống hữu thức ở một cấp độ nhất định mới có thể khẩn cầu Shamballa và gợi lên sự đáp ứng, vì chính Các Ngài [Page 72] đã phát triển một số phương diện của loại thấu hiểu trí tuệ vốn là sự biểu hiện qua Thánh đoàn của Vũ Trụ Trí.**

It seems to me that the process begins with the third initiation. By the time the fourth is reached, a real interactivity with the Monad can be sensed. This is a bit like invoking Shambhala, which is the Monad's focus and locus of expression. Why can initiates of the fourth degree and beyond really come into contact with the Monad? Because they have developed something of the type of understanding related to Universal Mind.

Theo tôi, tiến trình này dường như bắt đầu từ lần điểm đạo thứ ba. Khi đạt đến lần điểm đạo thứ tư, có thể cảm nhận một sự tương tác thực sự với Chân thần. Điều này phần nào giống như khẩn cầu Shambhala, vốn là tiêu điểm và nơi biểu lộ của Chân thần. Vì sao các điểm đạo đồ bậc bốn trở lên có thể thực sự tiếp xúc với Chân thần? Vì Các Ngài đã phát triển được phần nào loại thấu hiểu liên quan đến Vũ Trụ Trí.

DK knows the difficulty of this material, and perhaps we do not yet have a proper estimation of it. We are humanity, and as dedicated students of the Ageless Wisdom we are entering the fifth kingdom, where the Hierarchy is found. The planetary spirits are the sixth kingdom, and something beyond the Hierarchy is found there.

Chân sư DK biết sự khó khăn của tài liệu này, và có lẽ chúng ta vẫn chưa đánh giá đúng mức sự khó khăn ấy. Chúng ta là nhân loại, và với tư cách những đạo sinh tận tâm của Minh Triết Ngàn Đời, chúng ta đang bước vào giới thứ năm, nơi có Thánh đoàn. Các Chân Linh Hành Tinh thuộc giới thứ sáu, và ở đó có điều gì vượt trên Thánh đoàn.

We need rapport with the Hierarchy. This is part of the Science of Relations, or, as the text puts it, the sense of relation. The idea of

Chúng ta cần sự giao hòa với Thánh đoàn. Đây là một phần của Khoa Học về các Mối Quan Hệ, hay như văn bản diễn đạt, ý thức

relation occurs frequently in *Esoteric Astrology*, including near the beginning in its discussion of astrology and the other sciences. Although the Science of Relations is not called the most important science, I regard it as fundamental. Everything within the great Mahamaya—the finite universe, or any finite universe—is a matter of relations.

về mối quan hệ. Ý tưởng về mối quan hệ thường xuyên xuất hiện trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, kể cả ở gần phần đầu, trong phần bàn về chiêm tinh học và các khoa học khác. Mặc dù Khoa Học về các Mối Quan Hệ không được gọi là khoa học quan trọng nhất, tôi vẫn xem đó là nền tảng. Mọi sự trong Đại Ảo Lực—vũ trụ hữu hạn, hay bất kỳ vũ trụ hữu hạn nào—đều là vấn đề của các mối quan hệ.

Each universe is finite. Their beginningless and endless collection is infinite. Who can enter Shambhala? Many claimants and pretenders speak of it, but even Masters of the fifth degree may not enter freely unless specialized along the first-ray line. I think Chohans of the sixth degree and higher Chohans of the seventh may have that permission. One would not see many human bodies there.

Mỗi vũ trụ đều hữu hạn. Tập hợp không khởi đầu và không kết thúc của chúng là vô hạn. Ai có thể bước vào Shambhala? Nhiều người tự nhận và mạo nhận nói về nơi ấy, nhưng ngay cả các Chân sư bậc năm cũng không thể tự do bước vào, trừ khi chuyên biệt theo đường lối cung một. Tôi nghĩ các Đấng Chohan bậc sáu và các Đấng Chohan cao hơn ở bậc bảy có thể được phép như vậy. Ở đó, người ta sẽ không thấy nhiều thân thể người.

Those present would appear as lights of different intensities and qualities. *The Rays and the Initiations* speaks of lights that carry out the Will of God. These are the occupants, or focalizers, of Shambhala.

Những Vị hiện diện sẽ xuất hiện như những ánh sáng có cường độ và phẩm tính khác nhau. *Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo* nói đến những ánh sáng thực hiện Ý Chí của Thượng Đế. Đây là những Vị cư ngụ, hay những Vị hội tụ năng lượng, tại Shambhala.

It is difficult to imagine their appearance to the inner eye. If, as Master Morya says somewhat sardonically, we expect to see "bipeds" resembling forms on the outer physical plane, we will not find that. This does not mean that Sanat Kumara lacks a physical body when he chooses to use one. The Christ has a mayavirupa, and Masters of the fifth, sixth, and seventh degrees may also create and use one. Their normal appearance and movement do not depend on walking on two feet. We have to rethink what they may look like.

Thật khó hình dung Các Ngài hiện ra như thế nào trước con mắt bên trong. Nếu chúng ta mong thấy những "sinh vật hai chân" giống các hình tướng trên cõi hồng trần bên ngoài, như Chân sư Morya nói với chút mỉa mai, thì chúng ta sẽ không tìm thấy điều ấy. Điều này không có nghĩa là Sanat Kumara không có thể xác khi Ngài chọn sử dụng một thể xác. Đức Christ có một huyễn thân, và các Chân sư bậc năm, bậc sáu và bậc bảy cũng có thể tạo ra và sử dụng một huyễn thân. Dáng vẻ và cách di chuyển thông thường của Các Ngài không phụ thuộc vào việc đi bằng hai chân. Chúng ta phải suy xét

lại hình dung của mình về dáng vẻ có thể có của Các Ngài.

**[20] The light and futile talk of certain writers and thinkers anent the cosmic consciousness,**

**[20] Những lời bàn hời hợt và vô bổ của một số tác giả và nhà tư tưởng về tâm thức vũ trụ,**

May I interpolate? That is an exaggeration. I think there was a line of students who were enamored of Walt Whitman. There was a man named Bucke. I do not know his first name. He wrote a book called *Cosmic Consciousness*. In a way he was a devotee of Whitman, felt Whitman had cosmic consciousness, and wrote about expansion of consciousness that he called cosmic. DK points out that it was not cosmic at all. It is not denied that Whitman was, it seems, an initiate of the third degree, but that takes you only so far, does it not? We have to define the term.

Tôi xin xen một lời được chứ? Đó là một sự phóng đại. Tôi nghĩ đã có một nhóm đạo sinh say mê Walt Whitman. Có một người tên là Bucke. Tôi không biết tên riêng của ông. Ông viết một cuốn sách mang tên *Tâm Thức Vũ Trụ*. Theo một nghĩa nào đó, ông là một người sùng mộ Whitman, cho rằng Whitman có tâm thức vũ trụ, và viết về sự mở rộng tâm thức mà ông gọi là tâm thức vũ trụ. Chân sư DK chỉ ra rằng điều đó hoàn toàn không thuộc phạm vi vũ trụ. Không ai phủ nhận rằng Whitman dường như là một điểm đạo đồ bậc ba, nhưng điều ấy cũng chỉ đưa con người đến một mức độ nhất định, phải không? Chúng ta phải định nghĩa thuật ngữ này.

**The light and futile talk of certain writers and thinkers anent the cosmic consciousness,**

**Những lời bàn hời hợt và vô bổ của một số tác giả và nhà tư tưởng về tâm thức vũ trụ,**

**[21] and their flippant use of such phrases as "tuning in with the Infinite" or "tapping the Universal Mind" serve only to show how very little is known in reality about the responses and the reactions of those of high initiate rank or of those on the highest levels of hierarchical life.**

**[21] cùng cách họ dùng một cách khinh suất những cụm từ như "hòa nhịp với Vô Hạn" hay "khai thác Vũ Trụ Trí", chỉ cho thấy trên thực tế người ta biết quá ít về những đáp ứng và phản ứng của các vị có cấp bậc điểm đạo cao hoặc của các vị ở những cấp độ cao nhất trong đời sống Thánh đoàn.**

Such as, I would say, the three Great Lords: Manu, Bodhisattva, Maha Chohan. I have given this a great deal of thought, but I do not think any concrete, definite being can tune in on the infinite. I think only the transcendental, supra-universal Deity can do that, because the infinite may reflect the

Chẳng hạn, theo tôi, là ba Chúa Tể Vĩ Đại: Manu, Bồ Tát, Maha Chohan. Tôi đã suy ngẫm rất nhiều về điều này, nhưng tôi không nghĩ rằng bất kỳ sinh linh cụ thể, xác định nào có thể hòa điệu với cái vô hạn. Tôi nghĩ chỉ Thượng đế siêu việt, vượt trên vũ trụ mới có thể làm điều đó, vì cái vô hạn có

beingness of that great Deity. Still, our own phrases and thoughts may be superficial. People speak of the infinite as if it meant a very large number. That does not make it infinite.

thể phản ánh trạng thái hiện hữu của Thượng đế vĩ đại ấy. Tuy nhiên, những cách diễn đạt và tư tưởng của chính chúng ta có thể còn hời hợt. Người ta nói về cái vô hạn như thể nó có nghĩa là một con số rất lớn. Điều đó không khiến nó trở thành vô hạn.

Even that finite being I have been calling the Universal Logos, the kind of director of any particular universe, cannot simply tune in on the infinite. Tapping the Universal Mind is far less of a chore, but again, we are not in a position to do it. Maybe some Masters, like the Buddha, with his particular type of enlightenment, could tap the Universal Mind. I do not know whether his enlightenment involved the lower four subplanes of the cosmic mental plane or the higher three. That is something I need to ponder.

Ngay cả Đấng hữu hạn mà tôi vẫn gọi là Thượng đế Vũ Trụ, có thể xem là Đấng điều hành một vũ trụ cụ thể, cũng không thể đơn giản hòa điệu với cái vô hạn. Tiếp thông với Vũ Trụ Trí ít khó khăn hơn nhiều, nhưng một lần nữa, chúng ta chưa đủ khả năng làm điều đó. Có lẽ một số Chân sư, như Đức Phật, với kiểu giác ngộ đặc thù của Ngài, có thể tiếp thông với Vũ Trụ Trí. Tôi không biết sự giác ngộ của Ngài có liên quan đến bốn cõi phụ thấp hay ba cõi phụ cao của cõi trí vũ trụ. Đó là điều tôi cần suy ngẫm.

The Christ had a cosmic touch regarding the cosmic astral plane, but what levels did he touch? These things are words for us until we begin to become initiates of the third degree and begin to approach our monadic destiny, which will not work out immediately.

Đức Christ đã có một sự tiếp xúc ở tầm vũ trụ với cõi cảm dục vũ trụ, nhưng Ngài đã tiếp xúc với những cấp độ nào? Đối với chúng ta, những điều này vẫn chỉ là ngôn từ cho đến khi chúng ta bắt đầu trở thành các điểm đạo đồ bậc ba và bắt đầu tiến gần đến vận mệnh chân thần của mình, vốn sẽ không thành tựu ngay lập tức.

**how very little is known in reality about the responses and the reactions of those of high initiate rank or of those on the highest levels of hierarchical life.**

**trên thực tế, người ta biết rất ít về những đáp ứng và phản ứng của các vị có cấp bậc điểm đạo cao hoặc các vị ở những cấp độ cao nhất trong đời sống Thánh đoàn.**

High initiate rank would include the fourth degree, and the highest levels of hierarchical life would include the sixth degree and, in rare cases, the seventh. Much lies beyond our present ability to experience.

Cấp bậc điểm đạo cao sẽ bao gồm bậc bốn, còn những cấp độ cao nhất trong đời sống Thánh đoàn sẽ bao gồm bậc sáu và, trong những trường hợp hiếm hoi, bậc bảy. Có nhiều điều vượt ngoài khả năng trải nghiệm hiện tại của chúng ta.

The Tibetan connects the development of the esoteric sense with the invocation and

Chân sư Tây Tạng liên hệ sự phát triển của giác quan nội môn với việc khẩn cầu và gợi

evocation that initiates can accomplish. We are learning about these sciences, but most interested students are probationary initiates, not the initiates described here.

lên mà các điểm đạo đồ có thể thực hiện. Chúng ta đang tìm hiểu những khoa học này, nhưng phần lớn các đạo sinh quan tâm đến chúng là những điểm đạo đồ dự bị, chưa phải các điểm đạo đồ được mô tả ở đây.

This mysterious development is impossible before the third initiation. Much of this book concerns things that are impossible for us now. We can begin by understanding them academically; one day they may become direct experience.

Sự phát triển huyền nhiệm này không thể xảy ra trước lần điểm đạo thứ ba. Phần lớn cuốn sách này đề cập đến những điều hiện nay chúng ta chưa thể thực hiện. Chúng ta có thể bắt đầu bằng việc thấu hiểu chúng trên phương diện học thuật; một ngày nào đó, chúng có thể trở thành trải nghiệm trực tiếp.

This is excellent material. I think we began on page 71. The section 'Mind, the Focus of Planetary Development' continues to about page 75, where 'Results of Contact and Receptivity' begins, and I do not think we are quite there yet. Program 28 covered pages 71–72. We began the section on the capacity to invoke and evoke, but will continue from page 73 in Program 29. I recorded this on November 20.

Đây là tài liệu xuất sắc. Tôi nghĩ chúng ta đã bắt đầu ở trang 71. Mục 'Thể trí, Tiêu điểm của Sự Phát triển Hành tinh' kéo dài đến khoảng trang 75, nơi bắt đầu mục 'Những Kết quả của Tiếp xúc và Khả năng Tiếp nhận', và tôi nghĩ chúng ta vẫn chưa đến đó. Chương trình 28 đã trình bày các trang 71–72. Chúng ta đã bắt đầu phần nói về khả năng khẩn cầu và gợi lên, nhưng sẽ tiếp tục từ trang 73 trong Chương trình 29. Tôi đã ghi âm bài này vào ngày 20 tháng 11.

As DK says, this is difficult material to assimilate, and we do not yet have an adequate language for it. We will keep making a steady effort. Thuy, the communications team, and I send many blessings and wish you a good absorption of the material.

Như Chân sư DK nói, đây là tài liệu khó lĩnh hội, và chúng ta vẫn chưa có ngôn ngữ thích hợp để diễn đạt. Chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực đều đặn. Thuy, đội ngũ truyền thông và tôi gửi đến các bạn nhiều phúc lành và chúc các bạn lĩnh hội tốt tài liệu này.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 029

## Tóm Tắt

### Tâm thức bao gồm và giới hạn của tên gọi "tâm thức vũ trụ"

Chân sư DK cảnh báo việc dùng tên gọi "tâm thức vũ trụ" cho những kinh nghiệm chưa đạt phạm vi ấy. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Walt Whitman có thể là điểm đạo đồ bậc ba; bài thơ "Bài ca về chính mình", liên tục được chỉnh sửa, biểu lộ sự chứng nghiệm bản thân như linh hồn thấm nhuần khắp nơi và khả năng đồng hoá rộng lớn. Giả thuyết về cấu trúc cung của Whitman gồm linh hồn cung một, phàm ngã có thể thuộc cung hai và, ở cấp độ cao hơn, Chân Thần đã giải thoát có lẽ cũng thuộc cung hai. Kinh nghiệm này hướng đến tâm thức vũ trụ và có tính bao gồm mạnh mẽ, nhưng chưa đủ cơ sở để gọi là tâm thức vũ trụ.

### Vô hạn và những giới hạn của sự chứng nghiệm

Vô hạn không phải một con số vô cùng lớn, và cảm giác mở rộng tâm thức không đồng nghĩa với việc tiếp xúc vô hạn hay Vũ Trụ Trí. Một giả thuyết được đề xuất là Đấng Thượng đế vĩ đại, không đồng nhất với Đấng Tuyệt Đối dù có thể xuất phát từ Đấng Tuyệt Đối, nhận thấy trong chính mình sự phản chiếu của vô hạn vượt ngoài mọi vũ trụ và bao hàm mọi vô hạn hữu hạn có thể có. Khả năng tiếp xúc ấy có thể liên quan đến chứng nghiệm trên cõi atma; chứng nghiệm được nêu như một phẩm tính hoặc quyền năng của cõi này, và Keith Bailey đã tập hợp các liên hệ đó trong một sơ đồ dành cho AUM. Đức Phật có thể đã tiếp xúc Vũ Trụ Trí ở lần điểm đạo thứ sáu qua một tiếp xúc trên cõi trí vũ trụ, nhưng đây vẫn là suy đoán. Giáo lý nhấn mạnh rằng hiểu biết thực sự về phản ứng và trạng thái của các điểm đạo đồ cao cấp còn rất ít.

### Từ tri thức học thuật đến kinh nghiệm trực tiếp

Tri thức tiếp nhận qua sách vở, truyền thống hay lời người khác khác căn bản với điều đã trở thành kinh nghiệm của chính mình. Việc học có thể chuẩn bị cho chứng nghiệm, nhưng sự chuyển đổi diễn ra dần dần và mở ra quan hệ mới với phàm ngã, linh hồn cùng những gì vượt ngoài linh hồn. Cách gọi "kinh nghiệm bên trong" nhấn mạnh sự chuyển từ hiểu biết học thuật sang trải nghiệm sống, rồi cuối cùng đến hiểu biết bằng sự đồng hoá. Không nên xem khả năng diễn đạt các trạng thái cao siêu là bằng chứng đã đạt những trạng thái ấy.

### Giác quan huyền bí và ngưỡng điểm đạo thứ ba

Theo Chân sư DK, năng lực Khẩn Cầu và Gợi Lên thực sự trong hàng ngũ điểm đạo đồ dựa trên một sự phát triển huyền nhiệm của giác quan huyền bí, không thể xuất hiện trước lần điểm đạo thứ ba. Năng lực đang hình thành ở đạo sinh thông thường chỉ là bước chuẩn bị, chưa đồng nhất với kỹ thuật của các điểm đạo đồ. Giác quan huyền bí có thể được xem là giác quan thứ bảy, tiếp sau năm giác quan và lương tri gắn với thể trí tổng hợp. Trước khi thực sự đạt bậc ba, người chí nguyện chưa thể biết chắc cơ chế phát triển của năng lực này.

### Những biến đổi trong bộ não và hiện thể Bồ đề

Việc vận dụng giác quan huyền bí trong huấn luyện huyền môn tạo ra những biến đổi trong bộ não cùng các biến đổi tương ứng trong hiện thể Bồ đề. Sau lần điểm đạo thứ ba, tức Biến hình, những biến đổi ấy cho phép điểm đạo đồ chủ động tiếp xúc với một Đấng, một Sự sống, điểm tiếp xúc chân thần hoặc thành viên Thánh đoàn cần tham vấn. Một cách diễn giải là Bồ đề, với minh triết, trực giác và lý trí thuần khiết, giúp nhận biết đầy đủ hơn tình trạng của các thành viên trong

nhóm. Chân Thần chưa trở nên dễ tiếp cận ngay lập tức; sau bậc ba, Shamballa mới trở thành một thực tại thiết thực hơn và tiến trình hướng đến điểm chân thần bắt đầu rõ nét.

### Tham vấn trong ashram và bài học nghỉ ngơi

Các cuộc tham vấn trong ashram được minh họa qua kinh nghiệm của Roberto Assagioli và Alice Bailey liên quan đến ashram Chân sư KH. Alice Bailey không tham dự cuộc tham vấn bên trong, nhưng việc Chân sư KH dành thời gian chơi đàn organ giữa nhiều trách nhiệm có thể vừa phục vụ nhiều dòng năng lượng, vừa truyền đạt bài học về tách rời, nghỉ ngơi và sự khéo léo trong hành động. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Alice Bailey và Roberto Assagioli đều là điểm đạo đồ bậc ba đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư. Assagioli không nhớ cuộc tham vấn; Chân sư DK đã nhắc lại và liên hệ sự kiện ấy với việc chuẩn bị cho bậc bốn.

### Truyền ấn tượng không dùng lời

Kỹ thuật đang bàn không cần lời nói mà cho phép một điểm đạo đồ thuộc Thánh đoàn hoặc có liên hệ với Shamballa làm cho đối tượng cảm nhận sự hiện diện của mình và tiếp nhận những ý tưởng nhất định. Qua viễn cảm và Khoa học về Ấn tượng, một Chân sư có thể tác động đến cá nhân hoặc nhóm mà không trực tiếp phát biểu. Đối tượng tiếp nhận những ý tưởng, chứ không chỉ các tư tưởng đã định hình. Đức Christ được nêu như một Đấng tinh thông hoạt động này, còn Chân sư DK không khai triển thêm cơ chế.

### Trực giác và sự nâng đỡ từ nguồn cao

Đối với nhân loại thông thường, sự phát triển trực giác là tương ứng thấp của giác quan huyền bí mà các điểm đạo đồ cao cấp sử dụng trong giao tiếp bằng tri giác. Trực giác vì thế mở đầu khả năng tiếp nhận những ấn tượng cao hơn, chứ chưa phải điểm kết thúc của phát triển. Những đợt nâng đỡ bất ngờ có thể liên quan đến các làn sóng năng lượng thông linh do người hành thiền phát ra với thiện tâm thuần khiết. Câu chuyện "Dấu chân trên cát" minh họa khả năng hiểu sai sự trợ giúp: một hàng dấu chân có thể biểu thị lúc Đức Jesus hoặc Đức Christ đang bồng người đệ tử qua cơn kiệt sức, thay vì đã bỏ rơi người ấy.

### Đồng thời biết lời cầu viện và sự đáp ứng

Trong các ashram, đệ tử tiến hóa học cách khám phá, sử dụng quyền năng mới và phát triển bộ máy cần thiết để đồng thời biết nhu cầu cùng sự đáp ứng mà lời khẩn cầu đã gợi lên. Tính đồng thời này cho phép nhận biết chính xác hơn những gì diễn ra trong đời sống nội tâm và hệ thống năng lượng của đệ tử hoặc nhóm đang được chú tâm đến. Mọi đệ tử đã qua lần điểm đạo thứ ba đều có quyền năng khẩn cầu và được gợi lên, nên kỹ thuật này không dành cho người chưa đạt cấp độ cần thiết. Khả năng tương tự ở Alice Bailey và Assagioli được xem là phù hợp với nhận định về cấp điểm đạo của họ; trường hợp Foster Bailey còn chưa chắc chắn, kể cả khả năng đạt bậc ba trong ashram Chân sư Morya.

### Phân biện và việc thu hút sự chú ý của Chân sư

Kỹ thuật này đòi hỏi năng lực phân biện phát triển cao, vượt quá sự phân biện giới hạn trên cõi phụ thứ tư của cõi trí thông thường. Khả năng Chân sư DK nhận biết chính xác khó khăn và nhu cầu của đệ tử từng khiến Alice Bailey kinh ngạc, nhưng bà không được kỳ vọng có năng lực tương đương. Việc Chân sư yêu cầu đệ tử trả lời câu hỏi qua Alice Bailey khác với trường hợp đệ tử chủ động tìm sự trợ giúp hoặc năng lượng. Một đệ tử đã được chọn vào nhóm huấn luyện ở ngoại vi ashram có thể hiểu rằng Chân sư đã nghiên cứu nhu cầu của mình trong tương quan với việc phụng sự nhóm lớn hơn.

### Từ dục vọng khẩn thiết đến lời cầu viện do ý chí điều khiển

Ở giai đoạn đầu, sức khẩn thiết và dai dẳng của dục vọng giúp đệ tử thu hút sự chú ý của Chân sư; về sau, tri thức đã đạt được giúp điều chỉnh lời cầu viện. Hướng phát triển được xác định lại rõ ràng là lời cầu viện ngày càng ít chịu dục vọng chi phối và ngày càng nằm dưới sự kiểm soát của ý chí. Tiến trình này được liên hệ với giai đoạn thứ tư của địa vị đệ tử, Đệ tử trên đường dây, khi đệ tử có thể chủ động tiếp xúc vì cần trợ giúp hoặc năng lượng và đủ đáng tin để không lạm dụng sự chú ý của Chân sư. Lời cầu viện đã điều chỉnh vẫn chưa đồng nhất với năng lực Khẩn Cầu và Gợi Lên đầy đủ của điểm đạo đồ bậc ba.

### Phương pháp khẩn cầu và giới hạn của cầu nguyện thông thường

Chân sư DK phân biệt kỹ thuật dành cho điểm đạo đồ với Khẩn Cầu và Gợi Lên giữa nhân loại và Thánh đoàn, cũng như với viễn cảm thông thường đã trình bày trước đó. Những bài khấn nguyện được công bố nhằm thay thế việc cầu nguyện ích kỷ và phương thức tham thiền thông thường còn hạn hẹp bằng phương pháp khẩn cầu. Hồi tưởng cá nhân về việc cầu nguyện hằng đêm cho thấy một lời cầu nguyện tự phát, dù không xuất phát từ nền giáo dục tôn giáo, vẫn có thể gần với tinh thần khẩn cầu ấy. Phương pháp này có thể mở rộng tính bao gồm và chuẩn bị cho sự đồng hoá, nhưng việc làm chủ giao tiếp bằng tri giác là tiến trình chậm, cần kinh nghiệm trực tiếp và không thể đạt chỉ nhờ giáo trình.

### Từ biệt ngã hóa đến sự nhận biết Thiên Cơ

Theo văn bản, khi người thú bước qua cửa biệt ngã hóa để trở thành con người, con người mang theo một tiềm năng thấy bẩm sinh, rồi sử dụng nó trong ba cõi giới qua nhiều thời đại. Suy đoán rằng một số động vật trước đó chưa có khả năng thấy tương tự chỉ là lời bình bổ sung; nội dung giáo lý còn bao hàm những hình thức thấy vượt quá thị giác thể xác. Sau nhiều kiếp tìm kiếm linh ảnh thần bí, người chí nguyện bước qua cửa điểm đạo và nhận biết khả năng tri giác tinh thần rộng lớn bên trong mình. Khả năng ấy đem lại cái thoáng thấy thực sự, riêng biệt đầu tiên về Thiên Cơ và từ đó làm thay đổi toàn bộ cuộc đời.

### Cánh cửa đồng hoá và quyền năng của Linh từ

Sau điểm đạo và sự mở rộng đến tính phổ quát là cánh cửa đồng hoá, một trạng thái cao đến mức ngôn từ dễ tạo ra cảm giác hiểu biết sai lầm. Đức Christ minh họa một năng lực đồng hoá đặc biệt cao trên cung hai; chuỗi soi sáng, cảm hứng, điểm đạo và mở rộng đến tính phổ quát được liên hệ với tiến trình hướng đến trạng thái ấy. Thâm nghĩa của cánh cửa này được bảo vệ nghiêm ngặt, và việc dùng mật khẩu để bước vào các cuộc hội họp huyền bí chân chính duy trì biểu tượng đó trong tâm trí nhân loại. Khẳng định "chỉ Linh từ mới có thể đi qua" liên hệ với Quyền năng từ cho phép vượt qua người canh cửa; khả năng đồng hoá bao gồm toàn bộ vũ trụ địa phương chỉ được nêu như một hướng suy tưởng.

### Ấn tượng chân thần và sự đáp ứng Thiên Ý

Sau khi vượt qua cánh cửa đồng hoá và đủ tư cách vào Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Vĩ Đại, điểm đạo đồ mới hiểu ý nghĩa của ấn tượng chân thần. Theo Chân sư DK, đây không phải tác động của một Chân Thần lên bộ não người đã xây dựng antahkarana và vượt qua lần điểm đạo thứ tư, mà là sự đáp ứng bẩm sinh đối với Thiên Ý của Vũ Trụ Trí thuộc Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Một cách tiếp cận ban đầu là hiểu Đấng ấy như Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, nhưng cách hiểu này chưa được xác lập dứt khoát. Khái niệm ấn tượng chân thần vì

thế gắn với sự đồng hoá và đáp ứng Thiên Ý rộng lớn, đòi hỏi vận dụng trí trừu tượng và tiếp tục suy ngẫm.

## Text TEV 029 – Văn bản TEV 029

[1] True capacity to invoke and evoke (within initiate ranks) [2] is based upon a mysterious development—impossible before the time of the third initiation—[3] of the esoteric sense. [4] The active use of the esoteric sense in the occult training offered to aspirants, disciples and initiates of lesser degree [5] produces certain changes within the brain, with corresponding changes within the buddhic vehicle; these changes enable one at will (after the third Initiation of Transfiguration) to contact the Being, Life, or the monadic POINT of contact with Whom he will be increasingly affiliated, or the Member of the Hierarchy Whom he may desire to consult. [6] It does not involve the use of speech or words but is simply a technical method whereby an initiate within the Hierarchy or en rapport with Shamballa can make his presence felt and certain ideas can be presented by him. Upon this I will not further enlarge.

[1] Năng lực thực sự để khẩn cầu và gợi lên (trong hàng ngũ điểm đạo đồ) [2] dựa trên một sự phát triển huyền nhiệm—không thể có trước lần điểm đạo thứ ba—[3] của giác quan nội môn. [4] Việc tích cực sử dụng giác quan nội môn trong chương trình huấn luyện huyền bí dành cho những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ cấp thấp [5] tạo ra một số thay đổi trong bộ não, cùng những thay đổi tương ứng trong hiện thể Bồ đề; những thay đổi này cho phép hành giả tùy ý (sau lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình) tiếp xúc với Sinh Mệnh, Sự Sống, hoặc ĐIỂM tiếp xúc chân thần mà y sẽ ngày càng gắn bó, hay với Thành Viên của Thánh đoàn mà y muốn thỉnh ý. [6] Điều này không đòi hỏi sử dụng lời nói hay ngôn từ, mà chỉ là một phương pháp kỹ thuật nhờ đó một điểm đạo đồ trong Thánh đoàn hoặc có sự giao cảm với Shamballa có thể khiến người khác cảm nhận sự hiện diện của mình và trình bày một số ý tưởng. Tôi sẽ không bàn rộng thêm về điều này.

[7] For average humanity, the development of the intuition is the lower correspondence to this type of esoteric sense employed by initiates of high degree—or this mode of perceptive intercourse, as it is sometimes called. [8] Within the Ashrams, advanced disciples are taught how to discover within themselves and to use this new potency and thus develop the needed mechanism. They can know simultaneously both the demand and the answer or response which their invocation application has evoked. [9] All disciples who [Page 73] have taken the third initiation have the power to invoke and to be

[7] Đối với nhân loại nói chung, sự phát triển trực giác là sự tương ứng ở cấp thấp hơn với loại giác quan nội môn mà các điểm đạo đồ cấp cao sử dụng—hay phương thức giao tiếp bằng tri giác, như đôi khi người ta gọi. [8] Trong các ashram, những đệ tử tiến bộ được dạy cách khám phá bên trong mình và sử dụng tiềm năng mới này, qua đó phát triển bộ máy cần thiết. Họ có thể đồng thời biết cả yêu cầu lẫn lời đáp hay sự đáp ứng mà việc vận dụng khẩn cầu của họ đã gợi lên. [9] Mọi đệ tử đã [Page 73] trải qua lần điểm đạo thứ ba đều có quyền năng khẩn cầu và được gợi lên, vì thế những người có địa vị

evoked, and hence this technique is not permitted to those of lower status. [10] A highly developed discriminative faculty is here needed. It is in reality an advanced part of the technique whereby—in the earliest stages—the disciple is permitted to attract the attention of the Master. [11] This he does through the very importunity of his desire; [12] later, through the use of his acquired knowledge, he proceeds to what is called "the regulated nature of his appeal." [13] The appeal is then less regulated by desire and more under the control of will.

thấp hơn không được phép sử dụng kỹ thuật này. [10] Ở đây cần có một năng lực phân biện phát triển cao. Thực ra, đây là một phần nâng cao của kỹ thuật mà nhờ đó—ở những giai đoạn đầu tiên—đệ tử được phép thu hút sự chú ý của Chân sư. [11] Y làm điều này bằng chính sự khẩn thiết dai dẳng của dục vọng; [12] về sau, nhờ vận dụng tri thức đã thu nhận, y tiến đến điều được gọi là "tính chất có điều tiết trong lời thỉnh cầu của y". [13] Khi ấy, lời thỉnh cầu ít chịu sự điều tiết của dục vọng hơn và chịu sự kiểm soát của ý chí nhiều hơn.

[14] I am not here dealing with invocation and evocation as it is carried on between Humanity and the Hierarchy. I gave much along this line when I made public the various Invocations whereby I have been attempting to substitute the invocative method for the selfish use of prayer and the limiting mode of the average meditation process. [15] It is a slow process by means of which this method of intercourse must be learnt and mastered, and no textbook or information on the subject is of much use. [16] Nor am I going to deal with the ordinary telepathy prevalent among men and natural to so many, as this has been dealt with earlier in this book. [17] But at this point I should like to emphasise something which applies to every human being. When animal-man passed through the door of individualisation and became a human being he came possessed of an innate potency of sight; [18] for aeons he has seen in the three worlds, and many have for several lives sought after the vision which stabilises the aspirant upon the Path. [19] Through the door of initiation, having attained the mystical vision, each aspirant will become aware of that within himself which permits of a spiritual perception of such an expansive nature that he gets his first real and individual glimpse of the

[14] Ở đây, Tôi không bàn đến khẩn cầu và gợi lên như hoạt động diễn ra giữa Nhân Loại và Thánh đoàn. Tôi đã trình bày nhiều điều theo hướng này khi công bố các bài Khấn Nguyện khác nhau, qua đó Tôi đã cố gắng dùng phương pháp khẩn cầu để thay thế việc sử dụng lời cầu nguyện một cách ích kỷ và phương thức hạn hẹp của tiến trình tham thiền thông thường. [15] Để học hỏi và làm chủ phương pháp giao tiếp này, cần trải qua một tiến trình chậm chạp, và không sách giáo khoa hay thông tin nào về chủ đề này có thể giúp ích nhiều. [16] Tôi cũng sẽ không bàn đến viễn cảm thông thường vốn phổ biến trong nhân loại và là năng lực tự nhiên của rất nhiều người, vì điều này đã được bàn đến ở phần trước của cuốn sách. [17] Nhưng tại đây, Tôi muốn nhấn mạnh một điều áp dụng cho mọi con người. Khi người thú bước qua cánh cửa biệt ngã hóa và trở thành con người, y có được một năng lực thấy bẩm sinh; [18] suốt những thời đại dài, y đã thấy trong ba cõi giới, và nhiều người đã dành nhiều kiếp sống để tìm kiếm tầm nhìn giúp người chí nguyện đứng vững trên Đường Đạo. [19] Qua cánh cửa điểm đạo, sau khi đạt được linh ảnh thần bí, mỗi người chí nguyện sẽ nhận biết điều bên trong mình cho phép có được một tri giác tinh thần rộng mở đến mức y lần đầu tiên thực sự và tự mình thoáng thấy Thiên Cơ; [20] từ giây

divine Plan; [20] from that moment his entire life is altered. [21] Later (and this [Page 74] I cannot expect the student to understand; if he thinks he does, he is being misled by words), he will pass through the door of identification. [22] This is a perfectly meaningless phrase, since its significance is most carefully guarded. [23] Symbolically speaking and in order to preserve the concept of this door in the mind of humanity, true esoteric meetings are entered on the password. [24] Only the WORD can enter through this door—this highest and widest of all doors. [25] Once through that door and once eligible to the Council Chamber of the Great Lord, the Initiate will comprehend what is meant by "monadic impression." It is not impression by a Monad (that meaningless term) upon the brain of a man who has constructed the antahkarana and passed the fourth initiation. It is an innate responsiveness to the Purpose of the Universal Mind of the One in Whom we live and move and have our being.

[Page 75]

phút ấy, toàn bộ cuộc đời y thay đổi. [21] Về sau (và điều này [Page 74] Tôi không thể kỳ vọng đạo sinh thấu hiểu; nếu cho rằng mình thấu hiểu, thì người ấy đang bị ngôn từ dẫn lạc), y sẽ bước qua cánh cửa đồng hoá. [22] Đây là một cụm từ hoàn toàn vô nghĩa, vì thâm nghĩa của nó được giữ kín hết sức cẩn mật. [23] Nói theo nghĩa biểu tượng, và để gìn giữ khái niệm về cánh cửa này trong trí tuệ nhân loại, người ta phải có mật khẩu mới được tham dự các cuộc hội họp nội môn đích thực. [24] Chỉ LINH TỪ mới có thể đi qua cánh cửa này—cánh cửa cao nhất và rộng nhất trong mọi cánh cửa. [25] Một khi đã bước qua cánh cửa ấy và đủ tư cách vào Phòng Hội Nghị của Chúa Tể Vĩ Đại, Điểm Đạo Đồ sẽ thấu hiểu "ấn tượng chân thần" hàm ý gì. Đó không phải là việc một Chân Thần (thuật ngữ vô nghĩa ấy) tạo ấn tượng lên bộ não của một người đã xây dựng antahkarana và trải qua lần điểm đạo thứ tư. Đó là khả năng đáp ứng bẩm sinh đối với Thiên Ý của Vũ Trụ Trí của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu.

[Page 75]

## Commentary TEV 029 – Bình giảng TEV 029

Program 29 was recorded late at night across November 20–21. I had already recorded Program 28 that day and had little time or energy for another long session.

Chương trình 29 được ghi âm vào đêm khuya, từ ngày 20 sang ngày 21 tháng 11. Tôi đã ghi âm Chương trình 28 trong ngày hôm đó và không còn nhiều thời gian hay sức lực cho một buổi dài nữa.

It is November 21 in Finland and still November 20 across much of the Americas. The Tibetan cautions against writers who use "cosmic consciousness" for experiences that are not cosmic. The disputed word here

Ở Phần Lan, hôm nay là ngày 21 tháng 11, còn tại phần lớn châu Mỹ vẫn là ngày 20 tháng 11. Chân sư Tây Tạng cảnh báo về những tác giả dùng cụm từ "tâm thức vũ trụ" để chỉ những trải nghiệm không thuộc

is “anent,” as the GPT transcript also suggests.

phạm vi vũ trụ. Từ đang được bàn cãi ở đây mang nghĩa “về”, như bản chép lời GPT cũng gợi ý.

The experience is not cosmic consciousness. The writer I know best among Whitman’s followers seems to have been a disciple of Walt Whitman. I regard Whitman as a possible third-degree initiate with a profound sense of wholeness. His great poem, *Song of Myself*, was revised continually.

Trải nghiệm ấy không phải là tâm thức vũ trụ. Trong số những người theo Whitman, tác giả mà tôi biết rõ nhất dường như từng là một đệ tử của Walt Whitman. Tôi cho rằng Whitman có thể là một điểm đạo đồ bậc ba, với cảm nhận sâu sắc về tính toàn thể. Bài thơ lớn của ông, *Bài ca về chính tôi*, đã liên tục được chỉnh sửa.

In the poem, Whitman expresses a form of selfhood associated with the third initiation: realization of oneself as an all-permeating soul. His sense of identification was immense. I associate him with the first ray, probably as a soul ray; his personality may have been second ray, and perhaps, at a higher level, his liberated monad was also second ray.

Trong bài thơ, Whitman thể hiện một dạng cảm nhận về bản ngã gắn với lần điểm đạo thứ ba: nhận biết chính mình là một linh hồn thấm nhuần vạn vật. Cảm thức đồng hoá với vạn vật của ông vô cùng rộng lớn. Tôi liên hệ ông với cung một, có lẽ đó là cung linh hồn của ông; phàm ngã của ông có thể thuộc cung hai, và có lẽ, ở một cấp độ cao hơn, chân thần đã giải thoát của ông cũng thuộc cung hai.

That is my estimate. Some followers described Whitman’s experience as cosmic consciousness, but I do not think that description is accurate. It was moving in that direction and carried a strong sense of inclusiveness.

Đó là nhận định của tôi. Một số người theo Whitman mô tả trải nghiệm của ông là tâm thức vũ trụ, nhưng tôi không nghĩ cách mô tả ấy chính xác. Trải nghiệm đó đang tiến theo hướng ấy và mang một cảm thức mạnh mẽ về tính bao gồm.

We do not, in my view, tune in to the infinite. The super-universal state is something else. Perhaps the great deity—which I do not regard as the Absolute, though it may have emerged from the Absolute—sees within itself a reflection of the super-cosmic, super-universal infinite: that which lies beyond any universe and contains every possible finite infinity. Even the universal mind may be beyond our reach.

Theo tôi, chúng ta không hoà nhịp được với cái vô hạn. Trạng thái vượt trên toàn thể vũ trụ lại là một điều khác. Có lẽ Thượng đế vĩ đại ấy—Đấng mà tôi không xem là Tuyệt Đối, dù Ngài có thể đã xuất hiện từ Tuyệt Đối—nhìn thấy bên trong chính Ngài một hình ảnh phản chiếu của cái vô hạn siêu vũ trụ, vượt trên toàn thể vũ trụ: cái nằm ngoài bất kỳ vũ trụ nào và bao hàm mọi cái vô hạn hữu hạn có thể có. Ngay cả Vũ Trụ Trí cũng có thể nằm ngoài tầm với của chúng ta.

Such contact may belong to those with some atmic realization. Realization is one of the qualities, siddhis, or powers associated with the atmic plane. Keith Bailey has brought these ideas together in a map for AUM, where he serves as chief principal officer; he has generously shared it with other groups, and I have shown it in our sessions.

Sự tiếp xúc như vậy có thể thuộc về những người đã có phần chứng nghiệm trên cõi atma. Chứng nghiệm là một trong những phẩm tính, thần thông hay quyền năng gắn liền với cõi atma. Keith Bailey đã tập hợp những ý tưởng này thành một sơ đồ cho AUM, nơi ông giữ chức vụ lãnh đạo điều hành cao nhất; ông đã rộng rãi chia sẻ sơ đồ ấy với các nhóm khác, và tôi đã trình bày nó trong các buổi học của chúng ta.

People sometimes speak as though the infinite were merely a very large number, which it is not, or as though they could contact the universal mind. Perhaps the Buddha did so at his sixth initiation, through a cosmic touch on the cosmic mental plane. The Tibetan says that very little is truly known about the responses and reactions of high initiates—perhaps from the fourth degree onward—or of those at the highest levels.

Đôi khi người ta nói như thể vô hạn chỉ là một con số rất lớn, dù thực tế không phải vậy, hoặc như thể họ có thể tiếp xúc với Vũ Trụ Trí. Có lẽ Đức Phật đã làm được điều đó trong lần điểm đạo thứ sáu của Ngài, qua một sự tiếp xúc vũ trụ trên cõi trí vũ trụ. Chân sư Tây Tạng nói rằng người ta thực sự biết rất ít về những đáp ứng và phản ứng của các điểm đạo đồ cao cấp—có lẽ từ bậc thứ tư trở lên—hoặc của những vị ở các cấp độ cao nhất.

If we use “Hierarchy” broadly, we might include the Council Chamber and related levels, though that is generally called Shambhala. We do not know much about these states. We can first study them academically, hoping that development will turn what we have learned into lived experience—or, as I sometimes say, “in-perience.” That process is gradual.

Nếu dùng từ “Thánh đoàn” theo nghĩa rộng, chúng ta có thể bao gồm cả Phòng Hội Đồng và các cấp độ liên quan, mặc dù nơi ấy thường được gọi là Shambhala. Chúng ta không biết nhiều về những trạng thái này. Trước hết, chúng ta có thể nghiên cứu chúng trên phương diện học thuật, với hy vọng sự phát triển sẽ biến những gì đã học thành trải nghiệm thực sống—hay, như đôi khi tôi nói, “nội nghiệm”. Tiến trình ấy diễn ra dần dần.

We may recognize the difference between academic knowledge and experience. Some people know a little through what others or tradition have told them, without having experienced it themselves. When knowledge becomes part of our own experience, it opens a different range of life and a different relationship to the personality, the soul, and what lies beyond the soul.

Chúng ta có thể nhận ra sự khác biệt giữa kiến thức học thuật và trải nghiệm. Một số người biết đôi chút qua những điều người khác hoặc truyền thống truyền lại, dù bản thân chưa từng trải nghiệm. Khi tri thức trở thành một phần trải nghiệm của chính chúng ta, nó mở ra một phạm vi sự sống khác và một mối quan hệ khác với phàm

ngã, linh hồn và những gì nằm ngoài linh hồn.

**[1] True capacity to invoke and evoke (within initiate ranks)**

I would say that we have that developing capacity as ordinary human beings who are consistent students of the teaching. What is invocation and evocation within initiate ranks? That is something beyond.

**[1] Năng lực thực sự để khẩn cầu và gợi lên (trong hàng ngũ điểm đạo đồ)**

Tôi cho rằng năng lực ấy đang phát triển nơi chúng ta, những con người bình thường kiên trì học hỏi giáo huấn. Khẩn cầu và gợi lên trong hàng ngũ các điểm đạo đồ là gì? Đó là một điều vượt xa hơn.

**[2] is based upon a mysterious development—impossible before the time of the third initiation—**

**[2] dựa trên một sự phát triển huyền nhiệm —không thể có trước lần điểm đạo thứ ba—**

Right away we are going to be a bit closed out of what it really is, unless we enter the third degree.

Ngay từ đầu, chúng ta đã phần nào không thể tiếp cận bản chất thực sự của điều ấy, trừ khi đạt đến bậc thứ ba.

**[3] of the esoteric sense.**

**[3] của giác quan nội môn.**

The esoteric sense may be viewed as a seventh sense. In addition to hearing, touch, sight, taste, and smell—and their higher correspondences—there is common sense, associated with the synthesizing mind, and finally the esoteric sense. For now, we must accept that this capacity develops in ways not yet fully understood.

Có thể xem giác quan nội môn là giác quan thứ bảy. Ngoài thính giác, xúc giác, thị giác, vị giác và khứu giác—cùng những đối phần tương ứng cao hơn của chúng—còn có lương tri, gắn liền với thể trí tổng hợp, và cuối cùng là giác quan nội môn. Hiện giờ, chúng ta phải chấp nhận rằng năng lực này phát triển theo những cách mà chúng ta chưa thấu hiểu đầy đủ.

Until we are confirmed initiates of the third degree, rather than aspirants approaching that state, we cannot know for certain how the esoteric sense develops. We are continuing here on page 72.

Chừng nào chưa thực sự là những điểm đạo đồ bậc thứ ba, mà vẫn chỉ là những người chí nguyện đang tiến đến trạng thái ấy, chúng ta chưa thể biết chắc giác quan nội môn phát triển như thế nào. Chúng ta tiếp tục ở trang 72.

**[4] The active use of the esoteric sense in the occult training offered to aspirants, disciples and initiates of lesser degree**

**[4] Việc tích cực sử dụng giác quan nội môn trong chương trình huấn luyện huyền bí**

**dành cho những người chí nguyện, các đệ tử và các điểm đạo đồ cấp thấp**

These are the probationary initiates.

Đây là những điểm đạo đồ dự bị.

**[5] produces certain changes within the brain, with corresponding changes within the buddhic vehicle; these changes enable one at will (after the third Initiation of Transfiguration) to contact the Being, Life, or the monadic POINT of contact with Whom he will be increasingly affiliated, or the Member of the Hierarchy Whom he may desire to consult.**

**[5] tạo ra một số thay đổi trong bộ não, cùng những thay đổi tương ứng trong hiện thể Bồ đề; những thay đổi này cho phép hành giả tùy ý (sau lần điểm đạo thứ ba, cuộc Biến hình) tiếp xúc với Sinh Mệnh, Sự Sống, hoặc ĐIỂM tiếp xúc chân thần mà y sẽ ngày càng gắn bó, hay với Thành Viên của Thánh đoàn mà y muốn thỉnh ý.**

The connection between brain changes and the Buddhic vehicle is significant. As an interpretation, buddhi involves wisdom, intuition, and pure reason; it may allow a person to sense the condition of group members far more fully than before. These are preliminary changes, followed by further development after the third initiation.

Mối liên hệ giữa những thay đổi trong bộ não và hiện thể Bồ đề có thâm nghĩa. Theo một cách diễn giải, Bồ đề bao hàm minh triết, trực giác và lý trí thuần khiết; nó có thể cho phép một người cảm nhận tình trạng của các thành viên trong nhóm đầy đủ hơn nhiều so với trước. Đây là những thay đổi sơ khởi, tiếp nối bằng sự phát triển sâu hơn sau lần điểm đạo thứ ba.

The Monad is not immediately accessible. After the third degree, when Shambhala becomes a more practical consideration, the initiate can begin moving toward the monadic point. In our classes we have tried to distinguish being and life from vitality; the monadic point may be pictured as the center of a triangle.

Không thể tiếp cận Chân thần ngay lập tức. Sau bậc thứ ba, khi Shambhala trở thành một điều cần quan tâm thiết thực hơn, điểm đạo đồ có thể bắt đầu tiến đến điểm chân thần. Trong các lớp học, chúng ta đã cố gắng phân biệt bản thể và sự sống với sinh lực; có thể hình dung điểm chân thần như tâm của một tam giác.

The passage also concerns contacting a member of the Hierarchy for consultation. Such interviews do occur. The Tibetan described to Roberto Assagioli—whom he regarded as a disciple initiate—an interview in Master Kuthumi's ashram. Alice Bailey reports a similar experience, though she was not admitted to the consultation itself.

Đoạn văn cũng đề cập đến việc tiếp xúc với một thành viên của Thánh đoàn để tham vấn. Những cuộc hội kiến như vậy quả thực có diễn ra. Chân sư Tây Tạng đã kể cho Roberto Assagioli—người mà Ngài xem là một đệ tử điểm đạo đồ—về một cuộc hội kiến trong ashram của Chân sư Kuthumi. Alice Bailey thuật lại một trải nghiệm tương

tự, dù Bà không được tham dự chính cuộc tham vấn ấy.

Why was Alice Bailey kept outside rather than consulted? She had been invited to speak with the Master, but Master Kuthumi, despite his many responsibilities, took time to play the organ. That may have benefited several streams of energy and also offered Bailey a lesson in detachment, rest, and skill in action. Perhaps she, too, could take time to recover. Alice Bailey remembered the lesson.

Vì sao Alice Bailey phải ở bên ngoài thay vì được tham vấn? Bà đã được mời đến nói chuyện với Chân sư, nhưng Chân sư Kuthumi, dù đảm đương nhiều trách nhiệm, vẫn dành thời gian chơi đàn phong cầm. Điều đó có thể đã mang lại lợi ích cho nhiều dòng năng lượng, đồng thời đem đến cho Bailey một bài học về sự tách rời, nghỉ ngơi và sự khéo léo trong hành động. Có lẽ Bà cũng có thể dành thời gian để hồi phục. Alice Bailey đã ghi nhớ bài học ấy.

I believe Alice Bailey was a third-degree initiate preparing for the fourth initiation. In my view, Roberto Assagioli was as well, though he did not remember the consultation. The Tibetan gently reminded him what had taken place and related it to preparation for the fourth degree.

Tôi tin rằng Alice Bailey là một điểm đạo đồ bậc thứ ba đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ tư. Theo tôi, Roberto Assagioli cũng vậy, dù ông không nhớ cuộc tham vấn ấy. Chân sư Tây Tạng đã nhẹ nhàng nhắc ông về những gì đã diễn ra và liên hệ điều đó với việc chuẩn bị cho bậc thứ tư.

This development combines changes in the brain and Buddhic vehicle with the growing capacity to contact a being, a life, or the monadic point. The Christ is expert in this kind of activity. The Tibetan says he will not enlarge further on the subject.

Sự phát triển này kết hợp những thay đổi trong bộ não và hiện thể Bồ đề với năng lực ngày càng tăng để tiếp xúc với một sinh mệnh, một sự sống hay điểm chân thần. Đức Christ tinh thông loại hoạt động này. Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài sẽ không bàn rộng thêm về chủ đề ấy.

**[6] It does not involve the use of speech or words but is simply a technical method whereby an initiate within the Hierarchy or en rapport with Shamballa can make his presence felt and certain ideas can be presented by him. Upon this I will not further enlarge.**

**[6] Điều này không đòi hỏi sử dụng lời nói hay ngôn từ, mà chỉ là một phương pháp kỹ thuật nhờ đó một điểm đạo đồ trong Thánh đoàn hoặc có sự giao cảm với Shamballa có thể khiến người khác cảm nhận sự hiện diện của mình và trình bày một số ý tưởng. Tôi sẽ không bàn rộng thêm về điều này.**

It is about impression and making his presence felt, whether the initiate is from Hierarchy, technically speaking, or is associated with Shambhala. A Master need not speak directly to the disciple or group he

Điều này liên quan đến ấn tượng và việc khiến người khác cảm nhận sự hiện diện của điểm đạo đồ, dù vị ấy thuộc Thánh đoàn, nói theo nghĩa chuyên môn, hay có liên hệ với Shambhala. Một Chân sư không cần trực tiếp

intends to impress. Through telepathic methods and the Science of Impression he can make his presence felt and bring certain ideas, not just thoughts, into the awareness of the individual or group.

nói với đệ tử hoặc nhóm mà Ngài muốn truyền ấn tượng. Qua các phương pháp viễn cảm và Khoa Học về Ấn Tượng, Ngài có thể khiến họ cảm nhận sự hiện diện của mình và đưa những ý tưởng nhất định, chứ không chỉ những tư tưởng, vào sự nhận biết của cá nhân hoặc nhóm.

He is not going to enlarge on it. After so many repetitions of the method, it probably would not be much use to enlarge on it if we do not get what he is doing at this point.

Ngài sẽ không bàn rộng thêm về điều ấy. Sau bao lần lặp lại phương pháp này, có lẽ việc bàn rộng thêm cũng chẳng ích lợi bao nhiêu nếu đến lúc này chúng ta vẫn chưa nắm được điều Ngài đang làm.

**[7] For average humanity, the development of the intuition is the lower correspondence to this type of esoteric sense employed by initiates of high degree —or this mode of perceptive intercourse, as it is sometimes called.**

**[7] Đối với nhân loại nói chung, sự phát triển trực giác là sự tương ứng ở cấp thấp hơn với loại giác quan nội môn mà các điểm đạo đồ cấp cao sử dụng—hay phương thức giao tiếp bằng tri giác, như đôi khi người ta gọi.**

That is interesting wording, 'perceptive intercourse'. Intuition is the lower correspondence of the type of esoteric sense employed by initiates of high degree. This suggests that intuition is not the end of development but its beginning: it allows a person to receive impressions of a higher order. We may all have moments of unexpected positivity. The Tibetan's phrase "psychic gift waves" may describe uplifting energies sent by meditators who act from pure benevolence.

Cách diễn đạt "giao tiếp qua tri giác" thật thú vị. Trực giác là đối phần tương ứng thấp hơn của loại giác quan nội môn mà các điểm đạo đồ cao cấp sử dụng. Điều này gợi ý rằng trực giác là khởi đầu của sự phát triển: nó cho phép một người tiếp nhận những ấn tượng thuộc một cấp độ cao hơn. Có lẽ tất cả chúng ta đều từng có những khoảnh khắc tích cực bất ngờ. Cụm từ "những làn sóng quà tặng thông linh" của Chân sư Tây Tạng có thể mô tả những năng lượng nâng đỡ do những người hành thiền gửi đến, xuất phát từ lòng thiện thuần khiết.

There is that old story in Christianity about Jesus, or the Christ, walking with one of his disciples. Is it called 'Footprints in the Sand'? There are two sets of footprints, and suddenly they turn into one. You can imagine the disciple saying, 'Why, Lord, did you abandon me at that point?' That is how people might interpret it.

Có câu chuyện xưa trong Kitô giáo kể về Đức Jesus, hay Đức Christ, cùng đi với một đệ tử của Ngài. Có phải câu chuyện ấy mang tên "Dấu chân trên cát" không? Có hai hàng dấu chân, rồi đột nhiên chỉ còn một. Các bạn có thể hình dung người đệ tử nói: "Lạy Chúa, vì sao Ngài lại bỏ rơi con vào lúc ấy?" Đó là cách người ta có thể diễn giải.

Jesus says something like, 'Oh no, my son. You are mistaken. It was there that you became so tired, so vulnerable, so weak, that I picked you up and held you in my arms and carried you.' That is why there was only one set of footprints. The image reverses the initial interpretation: when we feel weakest, a higher source may be sustaining us.

Đức Jesus nói đại ý: "Không đâu, con của ta. Ngươi đã lầm. Chính lúc ấy, ngươi đã quá mệt mỏi, quá dễ tổn thương, quá yếu đuối, nên ta đã nhấc ngươi lên, ôm ngươi trong vòng tay và bồng ngươi đi." Đó là lý do chỉ còn một hàng dấu chân. Hình ảnh ấy đảo ngược cách diễn giải ban đầu: khi chúng ta cảm thấy yếu đuối nhất, có thể một nguồn cao hơn đang nâng đỡ chúng ta.

**[8] Within the Ashrams, advanced disciples are taught how to discover within themselves and to use this new potency and thus develop the needed mechanism. They can know simultaneously both the demand and the answer or response which their invocation application has evoked.**

**[8] Trong các ashram, những đệ tử tiến bộ được dạy cách khám phá bên trong mình và sử dụng tiềm năng mới này, qua đó phát triển bộ máy cần thiết. Họ có thể đồng thời biết cả yêu cầu lẫn lời đáp hay sự đáp ứng mà việc vận dụng khẩn cầu của họ đã gợi lên.**

Looking at the Tibetan, we might say that he is a Master and, from another perspective, an advanced disciple. There are initiates of the fourth degree who are both disciples and high initiates. Notice the word 'simultaneously'.

Nhìn vào Chân sư Tây Tạng, chúng ta có thể nói rằng Ngài là một Chân sư và, từ một góc nhìn khác, là một đệ tử tiến cao. Có những điểm đạo đồ bậc thứ tư vừa là đệ tử vừa là điểm đạo đồ cao cấp. Hãy chú ý từ "đồng thời".

**They can know simultaneously both the demand and the answer or response which their invocation application has evoked.**

**Họ có thể đồng thời biết cả yêu cầu lẫn lời giải đáp hoặc sự đáp ứng mà việc vận dụng sự khẩn cầu của họ đã gợi lên.**

They will get a very accurate picture of what is transpiring in the psyche and energy system of the disciple or group upon whom they are concentrating.

Họ sẽ có được một hình dung rất chính xác về những gì đang diễn ra trong đời sống nội tâm và hệ thống năng lượng của người đệ tử hoặc nhóm mà họ đang tập trung vào.

**[9] All disciples who have taken the third initiation have the power to invoke and to be evoked, and hence this technique is not permitted to those of lower status.**

**[9] Mọi đệ tử đã [Page 73] trải qua lần điểm đạo thứ ba đều có quyền năng khẩn cầu và được gợi lên, vì thế những người có địa vị thấp hơn không được phép sử dụng kỹ thuật này.**

This is part of the mysterious development that occurs within the Ashram for quite high initiates. Do you feel in your life yet

Đây là một phần của sự phát triển huyền nhiệm diễn ra trong ashram đối với các điểm đạo đồ có cấp độ khá cao. Trong cuộc sống

that you have the power to invoke and to be evoked? In my view, Alice Bailey and Roberto Assagioli had this capacity. I am less certain about Foster Bailey, though the teaching gives reasons to consider the possibility. We do not know whether they were the only third-degree initiates in the groups. Whether Foster Bailey attained that degree in Master Morya's ashram is not something we can establish.

của mình, các bạn đã cảm thấy mình có quyền năng khẩn cầu và được gợi lên chưa? Theo tôi, Bà Alice Bailey và Roberto Assagioli có năng lực này. Tôi ít chắc chắn hơn về Foster Bailey, dù giáo huấn đưa ra những lý do để cân nhắc khả năng ấy. Chúng ta không biết liệu họ có phải là những điểm đạo đồ bậc ba duy nhất trong các nhóm hay không. Chúng ta không thể xác định liệu Foster Bailey đã đạt đến cấp độ ấy trong ashram của Chân sư Morya hay chưa.

The technique is held back from those who have not reached the required status. Until then, students may struggle toward greater familiarity with the esoteric sense. As we respond to the needs of students, our capacity to invoke and receive an evocative response may gradually grow.

Những người chưa đạt đến địa vị cần thiết chưa được tiếp cận kỹ thuật này. Cho đến lúc ấy, các đạo sinh có thể nỗ lực để quen thuộc hơn với giác quan huyền bí. Khi chúng ta đáp ứng nhu cầu của các đạo sinh, năng lực khẩn cầu và tiếp nhận sự đáp ứng được gợi lên có thể dần phát triển.

**[10] A highly developed discriminative faculty is here needed. It is in reality an advanced part of the technique whereby—in the earliest stages—the disciple is permitted to attract the attention of the Master.**

**[10] Ở đây cần có một năng lực phân biện phát triển cao. Thực ra, đây là một phần nâng cao của kỹ thuật mà nhờ đó—ở những giai đoạn đầu tiên—đệ tử được phép thu hút sự chú ý của Chân sư.**

This is related to the chela-on-the-thread stage. This goes beyond the ordinary chela-on-the-thread relationship. The Tibetan appears to possess an esoteric sense that works simultaneously and reliably; Alice Bailey was often astonished by his ability to see his students' difficulties and what would help them.

Điều này liên quan đến giai đoạn đệ tử trên đường dây. Điều này vượt xa mối quan hệ thông thường của đệ tử trên đường dây. Chân sư Tây Tạng dường như sở hữu một giác quan huyền bí hoạt động đồng thời và đáng tin cậy; Bà Alice Bailey thường kinh ngạc trước khả năng của Ngài trong việc nhận ra những khó khăn của các môn sinh và những gì có thể giúp họ.

Bailey was not expected to have the same capacity. She was nevertheless impressed by how accurately the Tibetan recognized what his students needed. The highly developed discriminative faculty required here goes beyond discrimination confined to the fourth subplane of the ordinary mental

Người ta không kỳ vọng Bà Bailey có cùng năng lực ấy. Tuy nhiên, Bà vẫn ấn tượng trước việc Chân sư Tây Tạng nhận biết chính xác đến mức nào những gì các môn sinh của Ngài cần. Năng lực phân biện phát triển cao cần có ở đây vượt xa sự phân biện giới hạn trong cõi phụ thứ tư của cõi trí thông

plane. It is an advanced part of discipleship, beyond the relationship of the chela on the thread.

thường. Đó là một phần tiến bộ của địa vị đệ tử, vượt xa mối quan hệ của đệ tử trên đường dây.

The technique forms part of a progression through the stages of discipleship. The disciple does not attract the Master's attention merely by making a demand or raising their voice. The Master may say, 'Here are questions. Answer them and give them to Alice Bailey. I will see your answer.' That is a direct invocation of communication between him, through Alice Bailey, and a disciple who is not yet an initiate of the third degree, as so many in his groups were not. At least he would see the effort to respond and what the response was.

Kỹ thuật này là một phần của tiến trình đi qua các giai đoạn của địa vị đệ tử. Đệ tử không thu hút sự chú ý của Chân sư chỉ bằng cách đưa ra yêu cầu hay cao giọng. Chân sư có thể nói: 'Đây là những câu hỏi. Các bạn hãy trả lời rồi trao cho Bà Alice Bailey. Tôi sẽ xem câu trả lời của các bạn.' Đó là một sự khẩn cầu trực tiếp nhằm thiết lập giao tiếp giữa Ngài, qua Bà Alice Bailey, với một đệ tử chưa phải là điểm đạo đồ bậc ba, cũng như rất nhiều người trong các nhóm của Ngài chưa đạt bậc ấy. Ít nhất, Ngài sẽ thấy nỗ lực đáp ứng và nội dung của sự đáp ứng ấy.

I guess what we should appreciate is that if the Tibetan has magnetized you and chosen you as part of a group he is training on the periphery of his Ashram, he knows you quite well. He has taken time to study you, so that he can discriminate clearly regarding your needs and how the greater group can be served.

Tôi cho rằng điều chúng ta nên nhận thức rõ là: nếu Chân sư Tây Tạng đã thu hút các bạn bằng từ điện và chọn các bạn vào một nhóm mà Ngài đang huấn luyện ở ngoại vi ashram của Ngài, thì Ngài biết các bạn khá rõ. Ngài đã dành thời gian nghiên cứu các bạn để có thể phân biện rõ ràng về nhu cầu của các bạn và cách phụng sự nhóm lớn hơn.

In that arrangement, the disciple is responding to the Master's request. The stage under discussion is different: the disciple initiates contact because help or energy is needed. In this fourth stage, the disciple attracts the Master's attention on his own. The disciple needs help or energy from the Master and initiates the contact himself.

Trong sự sắp xếp ấy, đệ tử đang đáp ứng yêu cầu của Chân sư. Giai đoạn đang được bàn đến thì khác: đệ tử chủ động tiếp xúc vì cần sự trợ giúp hoặc năng lượng. Trong giai đoạn thứ tư này, đệ tử tự mình thu hút sự chú ý của Chân sư. Đệ tử cần sự trợ giúp hoặc năng lượng từ Chân sư và tự mình khởi sự tiếp xúc.

How does the disciple do this?

Đệ tử làm điều này như thế nào?

**[11] This he does through the very importunity of his desire;**

**[11] Y làm điều này bằng chính sự khẩn thiết dai dẳng của dục vọng;**

I guess if the desire is intense enough, the Master will see.

Tôi cho rằng nếu dục vọng đủ mãnh liệt, Chân sư sẽ nhận thấy.

**[12] later, through the use of his acquired knowledge, he proceeds to what is called "the regulated nature of his appeal."**

**[12] về sau, nhờ vận dụng tri thức đã thu nhận, y tiến đến điều được gọi là "tính chất có điều tiết trong lời thỉnh cầu của y".**

I suppose that would be the chela-on-the-thread phase. The appeal is regulated by desire more than by control of the will. Regulated aspiration may have some effect, especially when the disciple has reached the fourth stage and can be trusted not to misuse the Master's attention. The Master provides the energy the disciple needs; this is not necessarily a consuming use of the Master's attention.

Tôi cho rằng đó hẳn là giai đoạn đệ tử trên đường dây. Lời thỉnh cầu chịu sự điều tiết của dục vọng nhiều hơn là sự kiểm soát của ý chí. Khát vọng có điều tiết có thể tạo ra một tác động nào đó, nhất là khi đệ tử đã đạt đến giai đoạn thứ tư và có thể được tin cậy rằng sẽ không lạm dụng sự chú ý của Chân sư. Chân sư cung cấp năng lượng mà đệ tử cần; điều này không nhất thiết làm tiêu hao sự chú ý của Ngài.

"Importunity" means urgent, persistent appeal. Similar-looking activities may be different in kind, and the Tibetan is teaching us to discriminate among them. The stages include desire's urgency, a more regulated appeal, and the use of acquired knowledge as the disciple approaches the third initiation and the fourth stage of discipleship.

"Sự khẩn thiết dai dẳng" hàm ý lời thỉnh cầu cấp thiết, bền bỉ. Những hoạt động trông tương tự nhau có thể khác nhau về bản chất, và Chân sư Tây Tạng đang dạy chúng ta phân biện giữa chúng. Các giai đoạn bao gồm sự thôi thúc khẩn thiết của dục vọng, lời thỉnh cầu có điều tiết hơn, và việc sử dụng tri thức đã thu nhận khi đệ tử tiến gần đến lần điểm đạo thứ ba và giai đoạn thứ tư của địa vị đệ tử.

This appeal is not yet the same as full invocation, but it enables the disciple to function as a chela on the thread. Maybe I read this wrong before. I do not know.

Lời thỉnh cầu này chưa giống với sự khẩn cầu trọn vẹn, nhưng cho phép đệ tử hoạt động như một đệ tử trên đường dây. Có lẽ trước đây tôi đã đọc sai điều này. Tôi không biết.

**[13] The appeal is then less regulated by desire and more under the control of will.**

**[13] Khi ấy, lời thỉnh cầu ít chịu sự điều tiết của dục vọng hơn và chịu sự kiểm soát của ý chí nhiều hơn.**

I think I reversed it earlier. At the fourth stage, the will stands behind the demand for a response. When the motive is right, some response may follow. The Tibetan sometimes needed to explain to disciples what a teaching meant for them personally.

Tôi nghĩ trước đó tôi đã đảo ngược ý này. Ở giai đoạn thứ tư, ý chí đứng sau yêu cầu nhận được sự đáp ứng. Khi động cơ đúng đắn, một sự đáp ứng nào đó có thể đến. Đôi khi Chân sư Tây Tạng cần giải thích cho các đệ tử một giáo huấn có ý nghĩa gì đối với

His comments were not always self-explanatory.

riêng họ. Những lời nhận xét của Ngài không phải lúc nào cũng tự chúng làm rõ ý nghĩa.

**[14] I am not here dealing with invocation and evocation as it is carried on between Humanity and the Hierarchy. I gave much along this line when I made public the various Invocations whereby I have been attempting to substitute the invocative method for the selfish use of prayer and the limiting mode of the average meditation process.**

**[14] Ở đây, Tôi không bàn đến khẩn cầu và gợi lên như hoạt động diễn ra giữa Nhân Loại và Thánh đoàn. Tôi đã trình bày nhiều điều theo hướng này khi công bố các bài Khấn Nguyện khác nhau, qua đó Tôi đã cố gắng dùng phương pháp khẩn cầu để thay thế việc sử dụng lời cầu nguyện một cách ích kỷ và phương thức hạn hẹp của tiến trình tham thiền thông thường.**

Those invocations were intended to replace selfish prayer and the limited methods of ordinary meditation with an invocative approach. My own nightly prayers arose instinctively, although I was not raised in a religious family and went to the temple mainly for social reasons. They seemed closer to the kind of invocation the Tibetan describes.

Những bài khẩn cầu ấy nhằm thay thế lời cầu nguyện ích kỷ và các phương pháp hạn hẹp của việc tham thiền thông thường bằng một cách tiếp cận qua khẩn cầu. Những lời cầu nguyện hằng đêm của chính tôi nảy sinh một cách bản năng, dù tôi không lớn lên trong một gia đình theo tôn giáo và đến đền thờ chủ yếu vì những lý do giao tiếp xã hội. Chúng có vẻ gần với loại khẩn cầu mà Chân sư Tây Tạng mô tả hơn.

The Tibetan is speaking of ordinary stages of prayer and meditation, not the advanced practices of high initiates. His point is to distinguish Invocation and Evocation from Humanity's relationship with the Hierarchy, which he has addressed elsewhere. He explains that he has tried to replace selfish prayer with the invocative method. This can make a person more inclusive and, eventually, more capable of identification.

Chân sư Tây Tạng đang nói về các giai đoạn thông thường của cầu nguyện và tham thiền, chứ không phải những pháp thực hành tiến bộ của các điểm đạo đồ cấp cao. Chủ ý của Ngài là phân biệt Khẩn Cầu và Gợi Lên với mối quan hệ giữa Nhân loại và Thánh đoàn mà Ngài đã bàn đến ở nơi khác. Ngài giải thích rằng Ngài đã cố gắng thay thế lời cầu nguyện ích kỷ bằng phương pháp khẩn cầu. Điều này có thể khiến một người trở nên bao gồm hơn và cuối cùng có năng lực đồng hoá cao hơn.

The distinction matters: ordinary meditation and prayer differ from the methods available to high initiates, and the teaching should not collapse them into one practice.

Sự phân biệt này có ý nghĩa quan trọng: tham thiền và cầu nguyện thông thường khác với những phương pháp dành cho các điểm đạo đồ cấp cao, và giáo huấn không nên gộp chúng thành một pháp thực hành duy nhất.

**[15] It is a slow process by means of which this method of intercourse must be learnt and mastered, and no textbook or information on the subject is of much use.**

**[15] Để học hỏi và làm chủ phương pháp giao tiếp này, cần trải qua một tiến trình chậm chạp, và không sách giáo khoa hay thông tin nào về chủ đề này có thể giúp ích nhiều.**

He calls this "perceptive intercourse," a form of communication that develops gradually. Book knowledge may help, but it is not sufficient. Direct experience is necessary to learn this mode of communication. The subject is demanding, and it is better to stay with the ideas than to interrupt the discussion with technical adjustments.

Ngài gọi đây là "sự giao tiếp qua tri giác", một hình thức giao tiếp phát triển dần dần. Tri thức sách vở có thể giúp ích nhưng chưa đủ. Cần có trải nghiệm trực tiếp để học phương thức giao tiếp này. Chủ đề này đòi hỏi nhiều nỗ lực, và tốt hơn là tiếp tục tập trung vào các ý tưởng thay vì ngắt quãng cuộc thảo luận để thực hiện những điều chỉnh kỹ thuật.

The Tibetan's distinctions require careful attention. Invocation and Evocation are related but not identical, and that difference must be understood through practice. The process is slow and cannot be mastered from a textbook alone. It requires the development of perceptive intercourse. The invocative method also widens the person's outlook and may ultimately support identification.

Những phân biệt của Chân sư Tây Tạng đòi hỏi sự chú ý cẩn thận. Khẩn Cầu và Gợi Lên có liên hệ với nhau nhưng không đồng nhất, và phải thấu hiểu sự khác biệt ấy qua thực hành. Tiến trình này diễn ra chậm rãi và không thể làm chủ chỉ nhờ sách giáo khoa. Nó đòi hỏi sự phát triển của khả năng giao tiếp qua tri giác. Phương pháp khẩn cầu cũng mở rộng tầm nhìn của con người và cuối cùng có thể hỗ trợ sự đồng hoá.

**[16] Nor am I going to deal with the ordinary telepathy prevalent among men and natural to so many, as this has been dealt with earlier in this book.**

**[16] Tôi cũng sẽ không bàn đến viễn cảm thông thường vốn phổ biến trong nhân loại và là năng lực tự nhiên của rất nhiều người, vì điều này đã được bàn đến ở phần trước của cuốn sách.**

He has dealt with it earlier in the book in such a way that our task is one of remembering.

Ngài đã bàn đến điều này ở phần trước của cuốn sách theo cách khiến nhiệm vụ của chúng ta là nhớ lại.

**[17] But at this point I should like to emphasise something which applies to every human being. When animal-man passed through the door of individualisation and became a human**

**[17] Nhưng tại đây, Tôi muốn nhấn mạnh một điều áp dụng cho mọi con người. Khi người thú bước qua cánh cửa biệt ngã hóa và trở thành con người, y có được một năng lực thấy bẩm sinh;**

**being he came possessed of an innate potency of sight;**

I guess that, if I may interpolate, some animals of the time did not have this capacity of sight. Sight was more firmly born with the human being.

Nếu được phép xen vào một ý, tôi cho rằng một số loài vật thời ấy không có khả năng thị giác này. Thị giác đã hình thành vững chắc hơn cùng với sự xuất hiện của con người.

**[18] for aeons he has seen in the three worlds, and many have for several lives sought after the vision which stabilises the aspirant upon the Path.**

**[18] suốt những thời đại dài, y đã thấy trong ba cõi giới, và nhiều người đã dành nhiều kiếp sống để tìm kiếm tầm nhìn giúp người chí nguyện đứng vững trên Đường Đạo.**

These are all related ideas.

Tất cả những ý tưởng này đều có liên hệ với nhau.

**[19] Through the door of initiation, having attained the mystical vision, each aspirant will become aware of that within himself which permits of a spiritual perception of such an expansive nature that he gets his first real and individual glimpse of the divine Plan;**

**[19] Qua cánh cửa điểm đạo, sau khi đạt được linh ảnh thần bí, mỗi người chí nguyện sẽ nhận biết điều bên trong mình cho phép có được một tri giác tinh thần rộng mở đến mức y lần đầu tiên thực sự và tự mình thoáng thấy Thiên Cơ;**

The invocative method aims to replace selfish prayer and can help make a person more inclusive and more capable of identification. Some animals may not have had sight in the same way humans do. Human sight has developed over aeons, though the Tibetan's account includes more than physical vision.

Phương pháp khẩn cầu nhằm thay thế lời cầu nguyện ích kỷ và có thể giúp một người trở nên bao gồm hơn, có năng lực đồng hoá cao hơn. Một số loài vật có thể chưa có thị giác theo cùng cách như con người. Thị giác của con người đã phát triển qua bao thời đại, dù cách trình bày của Chân sư Tây Tạng bao hàm nhiều hơn thị giác hồng trần.

Through the door of initiation, an aspirant who has attained mystical vision becomes aware of an inner capacity for spiritual perception of an increasingly expansive order. The potency of sight has developed. Earlier ideas about human sight sometimes included the belief that people once had an eye on the top of the head; the Tibetan is using a broader account of vision.

Qua cánh cửa điểm đạo, một người chí nguyện đã đạt được linh thị thần bí sẽ nhận biết một năng lực bên trong cho phép tri giác tinh thần ngày càng rộng mở. Tiềm năng thị giác đã phát triển. Những quan niệm trước đây về thị giác của con người đôi khi bao gồm niềm tin rằng con người từng có một con mắt trên đỉnh đầu; Chân sư Tây Tạng

đang trình bày về thị giác theo một nghĩa rộng hơn.

Each aspirant will become aware of something life-altering. We can read about it, but does it actually occur that way for us, or is it just academic knowledge?

Mỗi người chí nguyện sẽ nhận biết một điều làm thay đổi cuộc đời. Chúng ta có thể đọc về điều ấy, nhưng nó có thực sự diễn ra như vậy đối với chúng ta không, hay chỉ là tri thức học thuật?

**[20] from that moment his entire life is altered.**

**[20] từ giây phút ấy, toàn bộ cuộc đời y thay đổi.**

We are moving from academic knowledge toward practical, experiential knowledge—what I sometimes call "in-periential" knowledge—and ultimately toward identificatory knowledge.

Chúng ta đang đi từ tri thức học thuật đến tri thức thực hành, trải nghiệm—điều mà đôi khi tôi gọi là tri thức "nội nghiệm"—và cuối cùng đến tri thức qua sự đồng hoá.

**[21] Later (and this I cannot expect the student to understand; if he thinks he does, he is being misled by words), he will pass through the door of identification.**

**[21] Về sau (và điều này [Page 74] Tôi không thể kỳ vọng đạo sinh thấu hiểu; nếu cho rằng mình thấu hiểu, thì người ấy đang bị ngôn từ dẫn lạc), y sẽ bước qua cánh cửa đồng hoá.**

This has much to do with what the Christ has done. The kind of identification he has is on the second ray. The sequence proceeds through initiation, universalization, and finally identification. Identification is a climactic state. The Tibetan acknowledges that we cannot yet understand what the Christ has accomplished through identification.

Điều này liên quan mật thiết đến những gì Đức Christ đã thực hiện. Sự đồng hoá của Ngài thuộc cung hai. Trình tự này diễn tiến qua điểm đạo, phổ quát hoá và cuối cùng là đồng hoá. Đồng hoá là một trạng thái tột đỉnh. Chân sư Tây Tạng thừa nhận rằng chúng ta chưa thể thấu hiểu những gì Đức Christ đã thành tựu qua sự đồng hoá.

**[22] This is a perfectly meaningless phrase, since its significance is most carefully guarded.**

**[22] Đây là một cụm từ hoàn toàn vô nghĩa, vì thâm nghĩa của nó được giữ kín hết sức cẩn mật.**

The door of identification is guarded. The Christ's words reveal an unusually high degree of identificatory capacity. As we pass through illumination, inspiration,

Cánh cửa đồng hoá được canh giữ. Những lời của Đức Christ cho thấy năng lực đồng hoá ở một mức độ cao khác thường. Khi lần lượt trải qua sự soi sáng, cảm hứng, điểm đạo và

initiation, and universalization, we may approach this point.

phổ quát hoá, chúng ta có thể tiến gần đến điểm này.

**[23] Symbolically speaking and in order to preserve the concept of this door in the mind of humanity, true esoteric meetings are entered on the password.**

**[23] Nói theo nghĩa biểu tượng, và để gìn giữ khái niệm về cánh cửa này trong trí tuệ nhân loại, người ta phải có mật khẩu mới được tham dự các cuộc hội họp nội môn đích thực.**

Anyone involved in Masonry and perhaps other fraternal organizations with rituals knows the meaning of entering on the password.

Bất cứ ai tham gia Hội Tam Điểm và có lẽ cả những hội huynh đệ khác có nghi lễ đều biết ý nghĩa của việc dùng mật khẩu để vào.

**[24] Only the WORD can enter through this door—this highest and widest of all doors.**

**[24] Chỉ LINH TỪ mới có thể đi qua cánh cửa này—cánh cửa cao nhất và rộng nhất trong mọi cánh cửa.**

Certain words of power open the door and pass the outer guard, allowing entry. Identification may eventually include everything in the cosmos, at least in our local universe, really. But that is another subject.

Một số quyền năng từ mở cánh cửa và vượt qua lính canh bên ngoài, cho phép tiến vào. Cuối cùng, sự đồng hoá có thể bao gồm mọi thứ trong vũ trụ, ít nhất là trong vũ trụ cục bộ của chúng ta. Nhưng đó là một chủ đề khác.

**[25] Once through that door and once eligible to the Council Chamber of the Great Lord, the Initiate will comprehend what is meant by "monadic impression." It is not impression by a Monad (that meaningless term) upon the brain of a man who has constructed the antahkarana and passed the fourth initiation. It is an innate responsiveness to the Purpose of the Universal Mind of the One in Whom we live and move and have our being.**

**[25] Một khi đã bước qua cánh cửa ấy và đủ tư cách vào Phòng Hội Nghị của Chúa Tể Vĩ Đại, Điểm Đạo Đồ sẽ thấu hiểu "ấn tượng chân thần" hàm ý gì. Đó không phải là việc một Chân Thần (thuật ngữ vô nghĩa ấy) tạo ấn tượng lên bộ não của một người đã xây dựng antahkarana và trải qua lần điểm đạo thứ tư. Đó là khả năng đáp ứng bẩm sinh đối với Thiên Ý của Vũ Trụ Trí của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu.**

We see a tremendous use of the abstract mind in these statements of Master DK.

Chúng ta thấy Chân sư DK vận dụng trí trừu tượng ở mức độ phi thường trong những phát biểu này.

**The Initiate will comprehend what is meant by "monadic impression." It is not impression by a Monad**

Why does he call it a meaningless term? The word "monad" suggests oneness, the unitary factor in mono. But perhaps to him it is meaningless in this connection.

**It is not impression by a Monad upon the brain of a man who has constructed the antahkarana and passed the fourth initiation. It is an innate responsiveness to the Purpose of the Universal Mind of the One in Whom we live and move and have our being.**

At first, we might consider that One to be our Planetary Logos. It is demanding, no question about it. Can we remember it? Does it mean anything to us? The idea is difficult to grasp. It connects monadic impression with identification and with responsiveness to universal purpose. These ideas are difficult to grasp, so I will continue to ponder them. We have reached page 75, and this concludes Program 29. The next session will begin there.

The Tibetan often reminds us how difficult this subject is. I wish you and the group well in assimilating Program 29.

Goodbye for now.

**Điểm đạo đồ sẽ thấu hiểu "ấn tượng chân thần" có nghĩa là gì. Đó không phải là việc một chân thần tạo ấn tượng**

Tại sao Ngài gọi đó là một thuật ngữ vô nghĩa? Từ "chân thần" gợi ý về tính nhất thể, yếu tố đơn nhất trong tiền tố mang nghĩa "một". Nhưng có lẽ đối với Ngài, thuật ngữ ấy vô nghĩa trong mối liên hệ này.

**Đó không phải là việc một chân thần tạo ấn tượng lên bộ não của một người đã xây dựng antahkarana và trải qua lần điểm đạo thứ tư. Đó là khả năng đáp ứng bẩm sinh với Thiên Ý của Vũ Trụ Trí của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu.**

Thoạt đầu, chúng ta có thể cho rằng Đấng ấy là Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Quả thật, điều này đòi hỏi rất nhiều ở chúng ta. Chúng ta có thể nhớ được điều ấy không? Điều ấy có ý nghĩa gì đối với chúng ta không? Ý tưởng này khó nắm bắt. Nó nối kết ấn tượng chân thần với sự đồng hoá và với khả năng đáp ứng với thiên ý vũ trụ. Những ý tưởng này khó nắm bắt, vì vậy tôi sẽ tiếp tục suy ngẫm về chúng. Chúng ta đã đến trang 75, và Chương trình 29 kết thúc tại đây. Buổi học tiếp theo sẽ bắt đầu từ đó.

Chân sư Tây Tạng thường nhắc chúng ta rằng chủ đề này khó đến mức nào. Tôi chúc các bạn và nhóm tiếp thu tốt nội dung Chương trình 29.

Xin tạm biệt.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 030

## Tóm Tắt

### Ấn tượng chân thần và Thiên Ý

Ấn tượng chân thần không phải là việc một Chân Thần tác động lên bộ não cá nhân, mà là khả năng đáp ứng nội tại với Thiên Ý của Vũ Trụ Trí thuộc Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Một cách lý giải được đề xuất là tìm sự biểu hiện của Thiên Ý ấy trên cõi chân thần, trong các tầng dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ, cùng sự biểu hiện ở khu vực atma–Bồ đề. Việc truy nguyên sâu hơn dẫn đến cõi trí vũ trụ, vượt xa phạm vi tiếp nhận thông thường của cá nhân.

### Đức Phật, Đức Christ và tiếp xúc vũ trụ

Đức Phật được phân biệt với Gautama hay Siddhartha, tương tự sự phân biệt giữa Đức Christ và Đức Jesus; theo Chân sư DK, Đức Phật từng đứng đầu Thánh đoàn khoảng 2.500 năm. Tiếp xúc của Đức Phật ở lần điểm đạo thứ sáu liên quan đến cõi trí vũ trụ, còn tiếp xúc vũ trụ của Đức Christ diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ, mang theo dòng Bác Ái – Minh Triết lớn lao. Gautama và Đức Jesus lần lượt hưởng lợi từ các tiếp xúc ấy. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, cung ba chân thần có thể rất mạnh nơi Đức Phật.

### Ý thức về tỉ lệ trong những Sự sống Vĩ Đại

Con người trước hết sống trong Hành Tinh Thượng đế, nhưng cũng tham dự vào sự sống của Thái dương Thượng đế với một tỉ lệ nhỏ hơn nhiều. Hình ảnh bong bóng cực nhỏ trong koilon, góp phần tạo nên nguyên tử và các loa tuyến, minh họa sự chênh lệch giữa những cấp độ tồn tại. Khi mở rộng đến hệ mặt trời và toàn thể gia đình thiên hà, vị trí tương đối của con người càng nhỏ bé, đòi hỏi Ý thức về tỉ lệ khi suy xét các tiếp xúc cao siêu.

### Giới hạn của ngôn ngữ và sự thấu hiểu qua trải nghiệm

Ngôn ngữ không đủ sức truyền đạt trọn vẹn những cấp độ tiếp xúc mà Chân sư DK mô tả; sự thấu hiểu cần phát triển dần qua trải nghiệm tương ứng. Khái niệm "trải nghiệm bên trong" nhấn mạnh việc biến giáo lý thành điều có thể chứng nghiệm, thay vì chỉ nắm bắt bằng trí tuệ. Hình ảnh một dòng tuôn đổ mang tính Song Tử của tri thức Kim Ngưu diễn tả nhận xét riêng về chiều rộng, chiều sâu và cách truyền đạt phong phú của giáo lý này.

### Phát triển viễn cảm tự nhiên

Phần giáo lý về kết quả của tiếp xúc và tính tiếp nhận không nhằm cung cấp phương pháp để cá nhân trở nên viễn cảm. Những năng lực ấy chỉ thực sự hữu ích khi khai mở bình thường, tự nhiên; phát triển sớm dễ dẫn đến diễn giải sai lầm, ích kỷ và tập trung vào bản thân. Khả năng nhận biết tư tưởng của người khác hoặc của nhóm vốn đã hiện diện, nhưng ảo cảm và ảo tưởng hạn chế sự biểu hiện của nó. Viễn cảm phục vụ tham vọng cá nhân nằm ngoài mục tiêu của giáo huấn này.

### Nguồn tiếp xúc và nguy cơ diễn giải sai

Việc "bắt sóng" một người hay một nguồn chưa xác định không chứng minh mức tiến hoá tinh thần cao, dù người tiếp nhận cảm thấy thông điệp đặc biệt quan trọng. Sự tự mãn, nhu cầu được chú ý và niềm tin rằng mọi thông điệp đều đến từ Chân sư có thể che khuất nguồn gốc thực sự. Ví dụ về giới lãnh đạo Quốc xã và mối liên hệ với các nhà hắc thuật tại Tây Tạng được dẫn theo Chân sư DK để minh họa nguy cơ của những tiếp xúc lệch lạc, chứ không phải loại viễn cảm đang được

khuyến khích. Phân biện, phân biện tinh thần và ý thức đúng về giá trị là điều kiện thiết yếu để đánh giá cả nguồn lẫn nội dung.

### Thông điệp từ tiềm thức: 85%

Loại thứ nhất xuất phát từ phần tiềm thức tương đối tốt đẹp, đã qua rèn luyện của người tiếp nhận, nhưng lại bị hiểu nhầm là đến từ bên ngoài. Nội dung thường kết hợp ký ức, những điều từng đọc trong văn chương thần bí, giáo huấn Kitô giáo và Kinh Thánh; vì vậy, nó có thể đẹp đẽ, vô hại nhưng không mang tầm quan trọng thực sự. Theo phân loại của Chân sư DK, nguồn này chiếm 85% các bài viết được gọi là viễn cảm hoặc cảm hứng vào thời điểm Ngài viết. Sự hướng nội quá mức có thể khiến người tiếp nhận đánh giá cao những điều chỉ phản ánh phàm ngã và vốn hiểu biết đã bị quên lãng.

### Sức thuyết phục không bảo đảm chân lý

Một thông điệp có thể tạo cảm giác chân thực, hấp dẫn và mãnh liệt mà vẫn chỉ là tưởng tượng sai lạc. Những ký ức trở lại trong quá trình ôn lại cuộc đời cũng có thể gây xúc động sâu sắc; một số đẹp đẽ, trong khi những nội dung từng bị dồn nén có thể gây bất an. Sự chân thành không loại trừ khả năng gây hại khi người tiếp nhận quá chắc chắn về hướng đi của mình. Việc kiểm tra nguồn cần đi cùng thái độ tế nhị, tránh củng cố sự mê lầm chỉ vì nội dung được trình bày như một mặc khải.

### Ấn tượng từ linh hồn: 8%

Loại thứ hai là ấn tượng từ linh hồn, do phàm ngã chuyển thành khái niệm rồi ghi lại, chiếm 8% những bài viết và giao tiếp mà người chí nguyện đưa ra công chúng theo thống kê của Chân sư DK. Rung động tương đối cao có thể khiến người tiếp nhận tưởng mình đang tiếp xúc trực tiếp với một Chân sư, bởi linh hồn là một Chân sư trên cõi riêng của mình. Tuy là ấn tượng chân thực, nội dung thường phản ánh điều thiện, chân và mỹ tích lũy qua nhiều thời đại, cùng những gì tâm thức phàm ngã đã nhận qua tiếp xúc linh hồn, nên không nhất thiết mới mẻ. Một cách diễn giải được đề xuất là liên hệ linh hồn trên cõi riêng với cõi Bồ đề, đồng thời phân biệt sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần thành Thiên Thần của Hiện Diện trên cõi trí.

### Giá trị nội tại và sự khiêm nhường

Thông tin không trở nên giá trị hơn chỉ vì được gán cho một nguồn bên ngoài; điều hiện diện bên trong cũng có thể mang giá trị tinh thần thực sự. Câu hỏi cần đặt ra là nội dung có mở rộng sự thấu hiểu hay chỉ đem lại cảm giác dễ chịu và quan trọng cho người tiếp nhận. Các tỉ lệ phân loại giúp điều chỉnh sự tự đánh giá, nhưng con số 95–96% được nhớ từ một nguồn khác chưa được xác minh, nên không thể dùng như dữ kiện chính xác.

### Giáo huấn từ đệ tử cao cấp: 5%

Loại thứ ba là giáo huấn do một đệ tử cao cấp trên các cõi bên trong truyền cho đệ tử đang được huấn luyện hoặc vừa gia nhập một ashram. Nội dung mang dấu ấn và kết luận của người hướng dẫn, thường hữu ích và có thể chứa thông tin hoàn toàn xa lạ với người nhận, nhưng cần phân biệt với lời truyền trực tiếp từ Chân sư. Tiêu chí được nêu là nội dung hoàn toàn không xoay quanh người nhận, sự phát triển cá nhân hay những điều sáo mòn thuộc nền tảng tôn giáo của họ. Tỉ lệ 5% áp dụng cho toàn thế giới, không dành riêng cho một nhóm huyền bí, tôn giáo hay quốc gia.

### Tiếp nhận nhầm và sự lao động trí tuệ

Một ấn tượng có thể vốn dành cho người khác nhưng lại được người bắt gặp nhận làm giáo huấn đặc biệt cho mình. Văn bản phức tạp hoặc gây ấn tượng cũng không tự chứng minh nguồn gốc cao siêu. Theo trải nghiệm riêng của Thầy MDR, những tác phẩm do suy nghĩ và lao động trí tuệ có chủ đích vẫn từng bị người khác khẳng định là sản phẩm truyền đạt viễn cảm. Ngược lại, những gợi ý hữu ích từ nguồn cao hơn đôi khi có thể đến mà người tiếp nhận không nhận biết xuất xứ.

### Giao tiếp trực tiếp từ Chân sư: 2%

Loại thứ tư là giao tiếp từ Chân sư đến đệ tử của Ngài, chiếm 2% toàn bộ tính tiếp nhận viễn cảm của nhân loại trên thế giới. Bốn nhóm 85%, 8%, 5% và 2% tạo thành toàn bộ hệ phân loại đang được trình bày. Chân sư DK lưu ý rằng đạo sinh phương Đông thiên về đời sống chủ quan có khuynh hướng tiếp nhận viễn cảm mạnh hơn đạo sinh phương Tây, điều ảnh hưởng đến cách hiểu các tỉ lệ này. Việc xếp toàn bộ công trình của Alice Bailey vào riêng phạm trù viễn cảm vẫn được đặt thành câu hỏi.

### Kinh điển thế giới và giáo huấn cho nhà thần bí

Theo Chân sư DK, các kinh điển thế giới xuất phát từ một bộ phận khác của chức năng giáo huấn cung hai, nhằm đem lại vẻ đẹp, an ủi và khích lệ cho các nhà thần bí, chứ không được viết cho các nhà huyền bí học. Cựu Ước nhìn chung không thuộc nhóm này, ngoại trừ những đoạn như Thánh vịnh 23 và một số lời của các nhà tiên tri, đặc biệt là Isaiah. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, những nội dung bạo lực trong Cựu Ước biểu lộ phẩm tính cung một mạnh, đồng thời văn bản lưu giữ minh triết cô đọng từ hệ mặt trời trước. Mối liên hệ giữa Thánh vịnh 23 và cung hai vẫn là vấn đề cần nghiên cứu thêm.

### Quyền uy tôn giáo và những diễn giải lịch sử

Một khả năng được nêu từ góc độ tâm lý là một số thông điệp gán cho Thượng đế thực chất phản ánh mong muốn của người tiếp nhận, kéo theo những hệ quả nghiệp quả. Những liên hệ với Đức Jesus, Thánh Paul, có thể cả Chân sư R., cùng các nhân vật David và Solomon được đặt ra như những vấn đề cần phân biệt, không phải mọi danh tính đều đã xác định. Nhận xét về việc tập thể Do Thái trong và sau Thế chiến thứ hai lặp lại một hành vi gây hấn từ khoảng 3.000 năm trước được quy rõ là cách diễn giải lịch sử và huyền bí của Chân sư DK. Vấn đề chung là không mặc nhiên đồng nhất quyền uy kinh điển với sự thấu hiểu đặc biệt của mọi người đã viết ra chúng.

### Truyền thông, cung tiếp nhận và sự trưởng thành trí tuệ

Nhân loại tiếp nhận ảnh hưởng từ những kẻ mị dân, báo chí, phát thanh, sách và bài giảng tùy theo loại cung và tính tiếp nhận; mạng internet là phần bổ sung của Thầy MDR vào danh sách này. Khi trí thông minh thực sự phát triển và tình thương thấm vào tư tưởng, sức hấp dẫn của những ảnh hưởng định hình từ bên ngoài sẽ giảm dần. Linh hồn trở nên quan trọng hơn giúp con người bớt lệ thuộc vào các tiếng nói cạnh tranh và nhận ra chân lý từ bên trong. Điều này đòi hỏi phân biện khi sử dụng truyền thông, chứ không hàm ý mọi nguồn tin đều thiếu thiện chí.

### Ý tưởng, Ý Chí và sự biến dạng qua phàm ngã

Theo Chân sư DK, không thực sự có những ý tưởng do con người tạo ra; có những ý tưởng được giới trí thức nắm bắt rồi hạ giảm qua ảo cảm, kết luận cảm dục và diễn giải ích kỷ. Định nghĩa gắn với Plutarch, được dẫn trong Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới, trang 15, mô tả ý tưởng như một Sinh Mệnh vô hình thể, không có sự tồn tại độc lập, nhưng đem hình dạng cho vật chất chưa định hình và gây nên sự biểu hiện. Trong Chiêm Tinh Học Nội Môn, trang 600–601, định nghĩa ấy liên hệ với

Thượng đế Ngôi Cha, Chân Thần và Ý Chí gây nguyên nhân. Tâm thức nhận biết Thiên Cơ đang triển khai, còn Ý Chí là nguyên nhân và nguyên khí tiếp sinh lực.

### Ảo cảm tập thể và nguy cơ độc tài

Sự biến dạng ý tưởng trở thành nguy cơ xã hội khi lòng ham quyền lực và tâm lý đám đông tiếp sức cho chủ nghĩa độc tài. Theo bình luận riêng của Thầy MDR về tình hình chính trị đương thời, những nhận định rằng nền dân chủ Hoa Kỳ từng đứng trước nguy cơ nghiêm trọng, cùng việc các nghị sĩ bị đe dọa do đám đông kích động bằng lời dối trá, minh họa vấn đề này. Việc đổi nguyên tắc lấy tiền bạc hoặc quyền lực khiến ảnh hưởng của sự mị dân lan rộng hơn phạm vi cá nhân. Đây là phần liên hệ chính trị của người bình giảng, cần phân biệt với lời giáo huấn được trích.

### Ấn tượng hành tinh và tự do đáp ứng

Các tác nhân gây ấn tượng tác động khắp hành tinh và hào quang hành tinh, không giới nào trong tự nhiên nằm ngoài ảnh hưởng ấy; qua đó Thiên Ý của Đức Chúa Tể Thế Giới được thực hiện. Bản Thể, sự cố kết và hoạt động liên hệ với các cung một, hai, ba và ba phương diện, hợp thành một toàn thể vừa được sáng tạo vừa có khả năng sáng tạo. Sự sống, phẩm tính và sắc tướng cùng đáp ứng ý định của Hành Tinh Thượng đế, nhưng vẫn tự do sáng tạo trong cách phản ứng tùy loại và phẩm chất của bộ máy tiếp nhận. Danh xưng Sanat Kumara có thể chỉ Hành Tinh Thượng đế, một sự mở rộng của Ngài hoặc một chức vị, nên cần xét theo ngữ cảnh.

### Bộ máy tiếp nhận và tốc độ tiến hoá

Sự sống bên trong hình tướng phát triển bộ máy tiếp nhận suốt thời kỳ sáng tạo. Ý chí của sự sống cai quản ảnh hưởng đến việc đáp ứng nhanh hay chậm, khiến thời gian khai mở có thể dài hoặc ngắn. Tự do luôn hiện diện trong tiến trình này, nhưng khả năng sử dụng nó gắn với mức phát triển của sự sống bên trong. Những hình tướng khác nhau vì thế đáp ứng khác nhau trước cùng một năng lượng.

### Giới kim thạch, giới thực vật và các cung

Giới kim thạch đáp ứng rất chậm vì tính trì trệ, hay tamas, chi phối sự sống tinh thần trong hình tướng khoáng vật. Giới thực vật đáp ứng nhanh hơn; lời khẩn cầu của các sự sống trong giới này gợi lên sự hỗ trợ từ thế giới thiên thần, thúc đẩy tâm thức thực vật khai mở và góp phần tạo nên tính trong sạch đặc biệt của giới ấy. Giới kim thạch liên hệ với cung một và cung bảy, còn giới thực vật biểu hiện các cung hai, bốn và sáu. Phần bình giảng liên hệ ba cung của thực vật với khả năng nâng đỡ, màu sắc và hương thơm ở giai đoạn trưởng thành.

### Thiên thần và sự hỗ trợ giới thực vật

Ấn tượng chủ yếu mà giới thực vật ghi nhận đến từ các thế giới thiên thần và Huyền Giai thiên thần; quan hệ này tương ứng với quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại. Sự khác biệt chính xác giữa các nhóm thường được gọi là thiên thần vẫn chưa rõ, còn khả năng một nhóm có cấp độ cao hơn chỉ được nêu như câu hỏi. Cần phân biệt hoạt động của những thiên thần cao cấp với các sự sống hành khí. Hình ảnh lửa thanh lọc trong phim Indiana Jones được dùng làm minh họa tưởng tượng cho quyền năng thiên thần, không phải bằng chứng giáo lý.

### Vạn vật hữu sinh và những vật tưởng như vô tri

Quan niệm vạn vật hữu sinh mở rộng cách nhìn đối với những đồ vật tưởng như không có sự sống, kể cả máy tính. Lời gợi ý của Chân sư Morya về việc nói chuyện với những vật ấy được liên hệ với

khả năng chúng có tính tương tác nhiều hơn ta thường nghĩ. Cách nhìn này đặt vật chất trong một mạng lưới sự sống và đáp ứng, thay vì xem nó hoàn toàn thụ động.

### Chuỗi nâng đỡ giữa các giới

Hình ảnh nắm tay người ở trên đồng thời nâng đỡ người ở dưới diễn tả một chiếc thang thăng tiến tâm thức dựa trên truyền đạt và hỗ trợ lẫn nhau. Thiên thần nâng đỡ giới thực vật, nhân loại có trách nhiệm nâng đỡ giới động vật, còn Thánh đoàn hướng dẫn nhân loại tiến vào giới linh hồn. Những sự sống hành tinh cao hơn cũng có thể hỗ trợ Thánh đoàn tiến đến các cấp độ lớn hơn. Tự do không đồng nghĩa với hành động tùy tiện, vì mọi lựa chọn vẫn mang hệ quả nghiệp quả.

### Trách nhiệm của nhân loại đối với giới động vật

Nghiệp quả và vận mệnh của giới thứ tư là trở thành tác nhân gây ấn tượng cho giới thứ ba, tương tự việc nhân loại bắt đầu đáp ứng giới thứ năm, tức giới linh hồn. Chó, mèo, ngựa và voi được nêu như những động vật đặc biệt cởi mở với ảnh hưởng của con người; cá heo có thể thuộc nhóm này nhưng vẫn là suy đoán. Một số động vật đứng gần ngưỡng cửa giới nhân loại, tương tự một số người đang đến gần giới linh hồn. Sự chăm sóc có trách nhiệm hỗ trợ tiến trình ấy, còn sự tàn ác làm biến dạng quan hệ giữa hai giới.

### Nghiệp quả chung và ảnh hưởng của Sao Hỏa

Giới động vật có trước nhân loại và đã tạo nghiệp quả thiện lẫn bất thiện trước khi con người xuất hiện. Cấu trúc thân thể tương tự và mối liên hệ của cả hai giới với Sao Hỏa khiến quan hệ thêm phức tạp, đặc biệt qua lịch sử bạo lực giữa người và động vật. Theo Chân sư DK, động vật thời kỳ đầu từng gây tổn thất sinh mạng rất lớn cho nhân loại mới xuất hiện. Khả năng sự đối xử tàn bạo của con người với động vật có liên hệ nghiệp quả với quá khứ ấy được nêu dưới dạng suy đoán.

### Những trở ngại cho việc nâng đỡ động vật

Sự vô minh, ích kỷ và thiếu khả năng làm việc có ý thức, thông minh với trí tuệ phôi thai trong hình tướng động vật thường làm suy yếu hoặc vô hiệu hóa ảnh hưởng đúng đắn của nhân loại. Chỉ một số rất ít trường hợp liên quan đến động vật thuần dưỡng hiện biểu lộ sự hợp tác hiệu quả; khả năng huấn luyện một loài chưa đủ để xem toàn bộ loài ấy là động vật thuần dưỡng. Khi nhân loại tiến bộ hơn và sự thấu hiểu giúp toàn giới động vật trở nên có tính khẩn cầu, ảnh hưởng trí tuệ của con người mới tạo kết quả ở quy mô hành tinh. Những gắn bó cá nhân với bò, lợn hoặc cừu cũng gợi ý rằng khả năng đáp ứng không chỉ giới hạn ở các loài vật đồng hành quen thuộc.

### Sự tàn bạo với động vật và trách nhiệm của nhân loại

Việc giết mổ động vật để cung cấp thịt cho nhân loại gây đau khổ nghiêm trọng và làm suy đồi những người thực hiện; hành vi giẫm chết bê đực vì chúng không có ích cho ngành sữa là một ví dụ cụ thể. Trách nhiệm của nhân loại là nâng đỡ giới động vật, trong khi sự vô minh và ích kỷ của con người đang cản trở tiến trình tạo ấn tượng lên giới này. Toàn thể giới động vật cần trở nên có khả năng khẩn cầu, chứ không chỉ một số con vật đặc biệt. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, trong tương lai khá gần, việc ăn thịt có thể sẽ được nhìn nhận là hành vi ích kỷ và ngược đãi giới mà nhân loại có bổn phận nâng đỡ.

### Nghiệp quả của giới động vật trong quan hệ với nhân loại

Theo Chân sư DK, nghiệp quả do giới động vật tự tạo phần lớn đang được giải trừ thông qua quan hệ với nhân loại hiện nay. Điều này liên hệ với những tổn thất sinh mạng rất lớn mà bản chất săn mồi của động vật từng gây ra cho nhân loại sơ khai; gấu hang và hổ răng kiếm minh họa cho

những mối đe dọa ấy. Khả năng khủng long từng sống đồng thời với con người chỉ được nêu như một câu hỏi suy đoán, không phải quan điểm được chấp nhận rộng rãi. Mức độ nguy hiểm tương đối giữa người và động vật thời kỳ đầu vẫn nằm ngoài khả năng xác định ở đây, nên sự thừa nhận tổn thất ấy dựa vào lời dạy của Chân sư DK.

### Thực thể nghiệp quả và Kẻ Chận Ngõ hành tinh

Văn bản nguồn xác định thực thể nghiệp quả nắm một dạng quyền chi phối trong giới thứ ba là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, thực thể này có thể liên hệ với yếu tố Sao Hỏa, dựa trên nhận định chắc chắn của Thầy rằng giới động vật mang tính Sao Hỏa mạnh hơn nhân loại. Từ đó, ảnh hưởng của Sao Hỏa được liên hệ với Kẻ Chận Ngõ hành tinh; đây là phần suy luận bình giảng, cần phân biệt với khẳng định trực tiếp của Chân sư DK về thực thể nghiệp quả.

## Text TEV 030 – Văn bản TEV 030

**[1] XI. RESULTS OF CONTACT AND RECEPTIVITY**

[1b] I am not indicating in any way how an individual can become telepathic. All those developments within the area or region of progressive contacts are only useful and truly available when they are developed normally and naturally and are not the result of premature unfoldment. [2] When the development is premature there is always the danger of wrong, erroneous and self-centred interpretations. The telepathic information can be of purely selfish or personal import and that type of telepathy has no place in what I am seeking to impart. [3] People today frequently evidence a telepathic tendency or capacity. They tune in (a phrase they regard as more euphonious than the words "telepathic rapport") with something or someone, though they know not what it is. [4] Everything that they purport to register is regarded by them as of major importance: it is usually self-related and not due to their high point of spiritual unfoldment which warrants their being the custodians of mysterious spiritual messages —usually of a most unimportant and platitudinous nature. [5] There are many

**[1] XI. KẾT QUẢ CỦA SỰ TIẾP XÚC VÀ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN**

[1b] Tôi hoàn toàn không chỉ dẫn cách một cá nhân có thể trở nên có khả năng viễn cảm. Mọi sự phát triển trong phạm vi hay lĩnh vực tiếp xúc ngày càng mở rộng chỉ hữu ích và thực sự có thể vận dụng khi chúng phát triển bình thường, tự nhiên, và không phải là kết quả của sự khai mở quá sớm. [2] Khi sự phát triển diễn ra quá sớm, luôn có nguy cơ diễn giải sai lầm, lệch lạc và tập trung vào bản thân. Thông tin viễn cảm có thể mang ý nghĩa thuần túy ích kỷ hoặc cá nhân, và loại viễn cảm ấy không có chỗ trong những điều Tôi đang tìm cách truyền đạt. [3] Ngày nay, người ta thường bộc lộ khuynh hướng hoặc năng lực viễn cảm. Họ bắt sóng (một cách nói mà họ cho là êm tai hơn những từ “sự giao cảm viễn cảm”) với một điều gì đó hoặc một người nào đó, dù họ không biết đó là gì. [4] Mọi điều họ tự nhận là ghi nhận được đều được họ xem là hết sức quan trọng: thông thường, những điều ấy liên quan đến bản thân họ, chứ không xuất phát từ mức độ khai mở tinh thần cao đến mức xứng đáng để họ trở thành những người gìn giữ các thông điệp tinh thần huyền bí—những thông điệp thường có tính chất hết sức tầm

sources of these messages and it might be useful if I here mentioned some of them; what I have to say may prove to be of value to the general occult public.

thường và sáo rỗng. [5] Những thông điệp này đến từ nhiều nguồn, và có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi nêu ra một vài nguồn trong số đó; những điều Tôi sắp nói có thể có giá trị đối với đông đảo những người quan tâm đến huyền bí học.

[6] 1. Messages emanating from the relatively nice, well-trained subconscious nature of the recipient. These well up from the subconscious but are regarded by the recipient as coming from an outside source. [7] Introspective people frequently penetrate into the layer of subconscious recollection and are quite unaware of so doing. [8] Their interest in themselves is so intense. [9] Not knowing that they have done this, [Page 76] they regard what they find as unusual, beautiful and important, and then proceed to formulate it into messages, which they expect their friends and the general public to regard as spiritually based. [10] These messages are normally innocuous, sometimes beautiful, because they are a mixture of what the recipients have read and gathered from the mystical writing or have heard from Christian sources and the Bible. [11] It is really the content of their right thinking along spiritual lines and can do no one any harm, but is of no true importance whatsoever. It accounts, however, for eighty-five percent (85%) of the so-called telepathic or inspired writings so prevalent at this time.

[6] 1. Những thông điệp phát ra từ bản chất tiềm thức tương đối tốt đẹp, được rèn luyện kỹ của người tiếp nhận. Những thông điệp này trào lên từ tiềm thức, nhưng người tiếp nhận lại cho rằng chúng đến từ một nguồn bên ngoài. [7] Những người hay nội quan thường thâm nhập vào tầng ký ức tiềm thức mà hoàn toàn không hay biết mình đang làm như vậy. [8] Họ quan tâm đến bản thân mãnh liệt đến thế. [9] Không biết rằng mình đã làm điều này, [Page 76] họ xem những gì tìm thấy là khác thường, đẹp đẽ và quan trọng, rồi tiếp tục diễn đạt chúng thành những thông điệp mà họ mong bạn bè và công chúng nhìn nhận là có nền tảng tinh thần. [10] Những thông điệp này thường vô hại, đôi khi đẹp đẽ, vì chúng là sự pha trộn những gì người tiếp nhận đã đọc và thu thập từ các tác phẩm thần bí, hoặc đã nghe từ các nguồn Cơ Đốc giáo và Kinh Thánh. [11] Đó thực ra là nội dung tư duy đúng đắn của họ theo chiều hướng tinh thần và không thể gây hại cho ai, nhưng hoàn toàn không có tầm quan trọng thực sự nào. Tuy nhiên, chúng chiếm tám mươi lăm phần trăm (85%) những bài viết được gọi là viễn cảm hoặc được khơi nguồn cảm hứng vốn rất phổ biến vào thời điểm này.

[12] 2. Impressions from the soul, which are translated into concepts and written down by the personality; [13] the recipient is deeply impressed by the relatively high vibration which accompanies them, forgetting that the vibration of the soul is that of a Master, [14] for the soul is a Master on its own plane. [15] These are true soul

[12] 2. Những ấn tượng từ linh hồn, được phàm ngã chuyển thành các khái niệm và ghi lại; [13] người tiếp nhận chịu ấn tượng sâu sắc trước rung động tương đối cao đi kèm với chúng, mà quên rằng rung động của linh hồn chính là rung động của một Chân sư, [14] vì linh hồn là một Bậc Thầy trên cõi riêng của mình. [15] Đây là những ấn tượng

impressions but usually have in them nothing new or of major importance; they are, again, the result of past ages of soul development (as far as the personality is concerned); they are, therefore, that which an awakening personality has contributed to the soul of the good, the true and the beautiful, plus that which has entered into the personality consciousness as a result of soul contact. [16] This accounts for eight percent (8%) of the writings and communications put before the general public by aspirants today.

đích thực từ linh hồn, nhưng thường không chứa điều gì mới mẻ hoặc có tầm quan trọng lớn; một lần nữa, chúng là kết quả của bao thời đại phát triển linh hồn đã qua (xét về phía phàm ngã); do đó, chúng là những gì một phàm ngã đang thức tỉnh đã đóng góp cho linh hồn về cái thiện, cái chân và cái mỹ, cộng với những gì đã đi vào tâm thức phàm ngã nhờ sự tiếp xúc với linh hồn. [16] Loại này chiếm tám phần trăm (8%) các bài viết và thông điệp mà những người chí nguyện ngày nay đưa ra trước công chúng.

[17] 3. Teachings given by a senior or more advanced disciple on the inner planes to a disciple under training or who has just been admitted into an Ashram. [18] These teachings bear the impress and conclusions of the senior disciple and are frequently of value; they may—and often do—contain information of which the recipient is totally unaware. [19] The criterion here is that nothing (literally nothing) will concern [Page 77] the recipient, either spiritually or mentally or in any other way connected with his personality, nor will they contain the platitudes of the religious background of the recipient. [20] They will account for five percent (5%) of the teaching given, but this is in relation to the entire world and the percentage does not refer to some one occult group, one religious faith or one nation. The recognition of this is of vital importance.

[17] 3. Những giáo huấn mà một đệ tử thâm niên hoặc tiến bộ hơn trên các cõi bên trong truyền cho một đệ tử đang được huấn luyện hoặc vừa được thu nhận vào một ashram. [18] Những giáo huấn này mang dấu ấn và những kết luận của người đệ tử thâm niên, và thường có giá trị; chúng có thể—và thường thực sự—chứa những thông tin mà người tiếp nhận hoàn toàn chưa biết. [19] Tiêu chí ở đây là không có điều gì (theo nghĩa đen là không có điều gì) liên quan đến [Page 77] người tiếp nhận, dù về mặt tinh thần hay trí tuệ, hoặc theo bất kỳ cách nào khác gắn với phàm ngã của y; chúng cũng không chứa những lời sáo rỗng thuộc nền tảng tôn giáo của người tiếp nhận. [20] Chúng chiếm năm phần trăm (5%) các giáo huấn được truyền dạy, nhưng con số này tính trên toàn thế giới, và tỷ lệ ấy không nói đến một nhóm huyền bí học riêng lẻ, một tín ngưỡng hay một quốc gia nào. Nhận thức được điều này là vô cùng quan trọng.

[21] 4. Communications from a Master to His disciple. [22] This accounts for two percent (2%) of the entire telepathic receptivity, demonstrated by humanity as a whole throughout the entire world. [23] Western students would here do well to remember that the subjective Eastern student is far

[21] 4. Những thông điệp từ một Chân sư gửi đến đệ tử của Ngài. [22] Loại này chiếm hai phần trăm (2%) toàn bộ khả năng tiếp nhận viễn cảm mà nhân loại nói chung biểu lộ trên khắp thế giới. [23] Ở đây, các đạo sinh phương Tây nên nhớ rằng đạo sinh phương Đông thiên về đời sống chủ quan có khuynh

more prone to telepathic receptivity than is his Western brother; this has a definite bearing on all the above classifications, which is somewhat humiliating for the Western mystic and occult student. [24] The World Scriptures emanate from another department of the second ray teaching faculty. In this statement I do not include The Old Testament except such passages as the Twenty-third Psalm and certain passages out of the Prophets, particularly the Prophet Isaiah. The World Scriptures were written for mystics, occupied with beauty, comfort, and encouragement, and were not written for occultists. I would call this to your attention.

hướng tiếp nhận viễn cảm mạnh hơn nhiều so với huynh đệ phương Tây của mình; điều này có liên quan rõ rệt đến mọi phân loại nêu trên, và phần nào khiến nhà thần bí cùng đạo sinh huyền bí học phương Tây cảm thấy bị hạ thấp. [24] Các Kinh Điển Thế Giới xuất phát từ một ban khác thuộc bộ phận giảng huấn cung hai. Trong nhận định này, Tôi không bao gồm Cựu Ước, ngoại trừ những đoạn như Thánh Thi thứ hai mươi ba và một số đoạn trong các sách Tiên Tri, đặc biệt là sách Tiên Tri Isaiah. Các Kinh Điển Thế Giới được viết cho những nhà thần bí, chú trọng đến vẻ đẹp, sự an ủi và khích lệ, chứ không được viết cho những nhà huyền bí học. Tôi muốn lưu ý các bạn về điều này.

[25] In this section of the teaching I am dealing with the nature and results of contact, of receptivity. [26] I am giving no rules for individual development, and would not, if I could. Humanity today is developing receivers of every kind of concept, beginning with the lowest of them all—the masses of men who, through demagogues, the newspapers, the radio, books and lectures, are conditioned by many minds, according to their ray type of receptivity. As true intelligence develops and as love begins to permeate human thinking, these conditioning factors will get increasingly [Page 78] less attractive. [27] This means when the soul becomes of greater life importance and man-made ideas (if such a phrase is permissible) [28] of less importance. There are, in reality, no man-made ideas. There are only ideas as grasped by the intelligentsia and then as "stepped down" by humanity's constant reaction to glamour, to emotional or astral conclusions, and to selfish interpretations.

[25] Trong phần giáo huấn này, Tôi đang bàn đến bản chất và kết quả của sự tiếp xúc, của khả năng tiếp nhận. [26] Tôi không đưa ra quy luật nào cho sự phát triển cá nhân, và dù có thể, Tôi cũng sẽ không làm như vậy. Ngày nay, nhân loại đang phát triển những người có khả năng tiếp nhận mọi loại khái niệm, bắt đầu từ tầng thấp nhất trong số đó—quần chúng, những người chịu ảnh hưởng của nhiều thể trí thông qua những kẻ mị dân, báo chí, phát thanh, sách vở và các bài diễn thuyết, tùy theo loại cung quy định khả năng tiếp nhận của họ. Khi trí thông minh đích thực phát triển và tình thương bắt đầu thấm nhuần tư duy nhân loại, những yếu tố định hình này sẽ ngày càng [Page 78] kém hấp dẫn. [27] Điều này xảy ra khi linh hồn trở nên quan trọng hơn trong cuộc sống, còn những ý tưởng do con người tạo ra (nếu được phép dùng một cách nói như vậy) [28] trở nên ít quan trọng hơn. Thực ra, không có ý tưởng nào do con người tạo ra. Chỉ có những ý tưởng mà giới trí thức nắm bắt, rồi bị "hạ thấp" qua phản ứng không ngừng của nhân loại đối với ảo cảm, qua những kết luận mang tính cảm xúc hay cảm dục, và qua những cách diễn giải ích kỷ.

[29] It must be remembered that the activity of all these "impressing agencies" is felt in a wide and general sense throughout the entire planet and the planetary aura. No kingdom in nature escapes this impact, and it is thus that the purpose of the Lord of the World is carried out. [30] Being, Coherence and Activity are thus blended into one created and creative whole; life, quality and appearance respond unitedly to the imposed intention of the planetary Logos and yet, at the same time, remain creatively free as regards their reaction to these contacted impressions; this reaction is necessarily dependent upon the type and quality of the mechanism which registers the impression. [31] This mechanism has been developed by the life within the form throughout the creative period and—as far as the time element has been involved—the indwelling entity in any kingdom in nature has been free, and the time has been long or short, and the reaction to impression has been rapid or slow, according to the will of the controlling life. [32] In the mineral kingdom, this reaction is very slow, for inertia or tamas controls the spiritual life within the mineral form; in the vegetable kingdom, it is more rapid, and under the invocative appeal of the lives in that kingdom the deva world is invoked and greatly aids and hastens the unfoldment of the vegetable consciousness; this is one reason for its relative sinlessness and extraordinary purity.

[29] Cần nhớ rằng hoạt động của tất cả những “tác nhân tạo ấn tượng” này có ảnh hưởng rộng khắp trên toàn hành tinh và trong hào quang hành tinh. Không giới nào trong tự nhiên thoát khỏi tác động này, và chính bằng cách đó mà mục đích của Đức Chúa Tể Thế Giới được thực hiện. [30] Như vậy, Bản Thể, Tính Cố Kết và Hoạt Động hòa quyện thành một toàn thể vừa được sáng tạo vừa có tính sáng tạo; sự sống, phẩm tính và sắc tướng cùng nhau đáp ứng ý định mà Hành Tinh Thượng đế đặt ra, nhưng đồng thời vẫn giữ sự tự do sáng tạo trong cách phản ứng với những ấn tượng đã tiếp xúc; phản ứng này tất yếu tùy thuộc vào loại và phẩm tính của bộ máy ghi nhận ấn tượng. [31] Sự sống bên trong hình tướng đã phát triển bộ máy này suốt thời kỳ sáng tạo, và—xét về yếu tố thời gian—thực thể ngự bên trong bất kỳ giới nào trong tự nhiên đều có tự do; thời gian dài hay ngắn, phản ứng với ấn tượng nhanh hay chậm, đều tùy theo ý chí của sự sống chi phối. [32] Trong giới kim thạch, phản ứng này rất chậm, vì tính trì trệ hay tamas chi phối sự sống tinh thần bên trong hình tướng kim thạch; trong giới thực vật, phản ứng nhanh hơn, và lời khẩn cầu của các sự sống trong giới ấy khẩn gọi thế giới thiên thần, vốn trợ giúp rất nhiều và thúc đẩy sự khai mở tâm thức thực vật; đây là một lý do khiến giới này tương đối không có tội lỗi và thanh khiết phi thường.

[33] The major impression registered in the second kingdom of nature emanates from the angel worlds and from the [Page 79] deva hierarchy. [34] The angels and devas are to the vegetable kingdom what the spiritual Hierarchy is to humanity. [35] This is, of course, a mystery with which you have no concern. But impressions and reactions are to be found in both these kingdoms, and

[33] Ấn tượng chủ yếu mà giới thứ hai trong tự nhiên ghi nhận phát ra từ các thế giới thiên thần và từ [Page 79] Huyền Giai thiên thần. [34] Đối với giới thực vật, các thiên thần có vai trò tương tự như Thánh đoàn đối với nhân loại. [35] Dĩ nhiên, đây là một điều huyền nhiệm không thuộc phạm vi quan tâm của các bạn. Nhưng trong cả hai giới này đều có những ấn tượng và phản ứng, và sự

upon such response depends the evolution of the indwelling consciousness.

tiến hoá của tâm thức ngự bên trong tùy thuộc vào sự đáp ứng ấy.

[36] The animal kingdom has a peculiar relation to the fourth kingdom in nature, [37] and the unfolding of the animal consciousness proceeds along lines paralleling, yet dissimilar to that of the human being who is beginning to respond to the kingdom of souls, the fifth kingdom. [38] It is the karma and destiny of the fourth kingdom to be the impressing agent for the third; [39] the problem is complicated, however, by the fact that the animal kingdom antedates the human and had, therefore, generated a measure of karma—both good and evil—prior to the appearance of mankind. [40] The "impressing process" carried forward by humanity is modified and often negated by two factors:

[36] Giới động vật có một mối liên hệ đặc biệt với giới thứ tư trong tự nhiên, [37] và sự khai mở tâm thức động vật diễn ra theo những hướng song song nhưng không giống với sự khai mở tâm thức của con người đang bắt đầu đáp ứng với giới linh hồn, tức giới thứ năm. [38] Nghiệp quả và vận mệnh của giới thứ tư là trở thành tác nhân tạo ấn tượng cho giới thứ ba; [39] tuy nhiên, vấn đề trở nên phức tạp vì giới động vật có trước giới nhân loại, và do đó đã tạo ra một lượng nghiệp quả—cả thiện lẫn ác—trước khi loài người xuất hiện. [40] "Tiến trình tạo ấn tượng" do nhân loại thực hiện chịu sự điều chỉnh và thường bị vô hiệu hóa bởi hai yếu tố:

[41] 1. Human ignorance and selfishness, plus inability to work consciously and intelligently with the embryonic minds within animal forms; [42] this is true except in a few (a very few) cases which involve the domestic animals. [43] When humanity is itself further advanced, its intelligent impression upon the consciousness of the animal kingdom will produce planetary results. At present this is not so. It will only come when the animal kingdom (as a result of human understanding) becomes invocative.

[41] 1. Sự vô minh và ích kỷ của con người, cộng với việc không có khả năng làm việc một cách có ý thức và thông minh với những thể trí phôi thai bên trong các hình tướng động vật; [42] điều này đúng, ngoại trừ một vài (rất ít) trường hợp liên quan đến những động vật đã được thuần dưỡng. [43] Khi chính nhân loại tiến bộ hơn nữa, việc nhân loại tạo ấn tượng một cách thông minh lên tâm thức giới động vật sẽ đem lại những kết quả ở quy mô hành tinh. Hiện nay chưa phải như vậy. Điều ấy chỉ xảy ra khi giới động vật (nhờ sự thấu hiểu của con người) trở nên có khả năng khẩn cầu.

[44] 2.The self-generated karma of the animal kingdom which is largely being worked off in its relation to mankind today. [45] The karmic entity—holding a type of rule within the third kingdom—is a part of the planetary Dweller on the Threshold.

[44] 2. Nghiệp quả do chính giới động vật tạo ra, phần lớn đang được thanh toán trong mối quan hệ của giới ấy với nhân loại ngày nay. [45] Thực thể nghiệp quả—nắm giữ một dạng quyền cai quản trong giới thứ ba—là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh.

## Commentary TEV 030 – Bình giảng TEV 030

Welcome back to *Telepathy and the Etheric Vehicle*. The Tibetan is trying to explain an intricate subject. We have reached page 75; I believe this is Program 30, recorded on November 21.

Chào mừng các bạn trở lại với *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*. Chân sư Tây Tạng đang cố gắng giải thích một chủ đề phức tạp. Chúng ta đã đến trang 75; tôi tin rằng đây là Chương trình 30, được ghi âm vào ngày 21 tháng 11.

Michael Crow and I are preparing a master document to make the material easier to follow. I have left the dates blank until I know when I can return to the work; for now, we continue from Program 29. The master document is still in progress. The material is difficult, especially for readers whose abstract mind is less developed than The Tibetan's. He says that once we are able to experience the relevant levels, we will understand what he means.

Michael Crow và tôi đang chuẩn bị một tài liệu tổng hợp để giúp các bạn dễ theo dõi nội dung hơn. Tôi đã để trống các ngày tháng cho đến khi biết lúc nào mình có thể trở lại với công việc này; hiện giờ, chúng ta tiếp tục từ Chương trình 29. Tài liệu tổng hợp vẫn đang được biên soạn. Nội dung này khó hiểu, nhất là đối với những độc giả có trí trừu tượng chưa phát triển bằng trí trừu tượng của Chân sư Tây Tạng. Ngài nói rằng một khi có thể trải nghiệm các cấp độ liên quan, chúng ta sẽ thấu hiểu điều Ngài muốn nói.

He says this is not an impression made by a monad upon the brain of a person whose brain is receptive to it. He calls that formulation a meaningless term. The word *monad* shares a root with *monk* and *mano*, meaning one, but that is not the kind of impression he means. Rather, it is an innate responsiveness to the purpose of the universal mind of the One in whom we live, move, and have our being. Where should we look for that purpose? Probably to the monadic plane on the cosmic physical plane, within the cosmic ethers.

Ngài nói rằng đây không phải là một ấn tượng do một chân thần tạo ra trên bộ não của một người có bộ não tiếp nhận được ấn tượng ấy. Ngài gọi cách diễn đạt đó là một cách nói vô nghĩa. Từ *chân thần* có chung gốc với từ *tu sĩ* và *một*, mang nghĩa là một, nhưng đó không phải là loại ấn tượng mà Ngài muốn nói đến. Đúng hơn, đó là khả năng đáp ứng bẩm sinh với thiên ý của Vũ Trụ Trí của Đấng Duy Nhất mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện tồn. Chúng ta nên tìm thiên ý ấy ở đâu? Có lẽ ở cõi chân thần trên cõi hồng trần vũ trụ, trong các tầng dĩ thái vũ trụ.

That is one area of expression, though not the beginning of the process. There is also expression within the atma–buddhi region of the ordinary cosmic etheric-physical plane. To follow the idea of universal mind

Đó là một lĩnh vực biểu hiện, tuy chưa phải là khởi điểm của tiến trình. Cũng có sự biểu hiện trong vùng atma–Bồ đề của cõi dĩ thái–hồng trần vũ trụ thông thường. Để tìm hiểu sâu hơn ý tưởng về Vũ Trụ Trí, chúng ta phải

further, we must consider the cosmic mental plane, which the Buddha was able to contact at his sixth initiation. This was not his student Gautama or Siddhartha; the reference is to the Buddha as a distinct being.

xem xét cõi trí vũ trụ, nơi Đức Phật đã có thể tiếp xúc vào lần điểm đạo thứ sáu của Ngài. Ở đây không nói đến người đệ tử Gautama hay Siddhartha của Ngài; điều được đề cập là Đức Phật với tư cách một Đấng riêng biệt.

The Tibetan has said that the Buddha had been head of the spiritual Hierarchy for about 2,500 years. The relationship between the Buddha and Gautama is somewhat like that between the Christ and Jesus. A true monadic impression is not simply a monad impressing an individual's brain, even that of a highly developed person. It has a deeply planetary meaning: an innate responsiveness to the purpose of the universal mind of the One in whom we live and move and have our being.

Chân sư Tây Tạng đã nói rằng Đức Phật từng đứng đầu Thánh đoàn trong khoảng 2.500 năm. Mối quan hệ giữa Đức Phật và Gautama phần nào giống mối quan hệ giữa Đức Christ và Đức Jesus. Một ấn tượng chân thần đích thực không đơn giản là một chân thần tác ấn lên bộ não của một cá nhân, ngay cả khi đó là một người tiến hoá cao. Nó mang một ý nghĩa hành tinh sâu sắc: khả năng đáp ứng bẩm sinh với mục đích của Vũ Trụ Trí của Đấng mà trong Ngài, chúng ta sống, vận động và hiện hữu.

Where shall we find the purpose of the Universal Mind? Probably on the monadic plane, among the cosmic ethers of the cosmic physical plane. That is one area of its expression, and there is some expression in the atma-buddhi area as well.

Chúng ta sẽ tìm thấy mục đích của Vũ Trụ Trí ở đâu? Có lẽ trên cõi chân thần, trong các tầng dĩ thái vũ trụ của cõi hồng trần vũ trụ. Đó là một phạm vi biểu hiện của mục đích ấy, và nó cũng biểu hiện phần nào trong phạm vi atma–Bồ đề.

If we want to follow this idea further, we must focus on the cosmic mental plane. The Buddha was able to do that at the sixth initiation. By this I do not mean his student Gautama or Siddhartha taking that initiation. I think the monadic third ray was very powerful in the Buddha. The Christ's cosmic contact took place on the cosmic astral, not the cosmic mental plane, and involved a great flow of love and wisdom. Jesus benefited, as Gautama benefited from the Buddha's cosmic contact.

Nếu muốn tìm hiểu sâu hơn ý tưởng này, chúng ta phải tập trung vào cõi trí vũ trụ. Đức Phật đã có thể làm điều đó ở lần điểm đạo thứ sáu. Nói vậy, tôi không có ý nói rằng môn sinh của Ngài là Gautama hay Siddhartha đã trải qua cuộc điểm đạo ấy. Tôi nghĩ cung ba chân thần rất mạnh mẽ nơi Đức Phật. Sự tiếp xúc vũ trụ của Đức Christ diễn ra trên cõi cảm dục vũ trụ, chứ không phải cõi trí vũ trụ, và bao hàm một dòng bác ái và minh triết tuôn chảy dồi dào. Đức Jesus đã được hưởng lợi, cũng như Gautama đã được hưởng lợi từ sự tiếp xúc vũ trụ của Đức Phật.

At first, we live and move and have our being principally within the Planetary Logos. The

Ban đầu, chúng ta sống, vận động và hiện hữu chủ yếu trong Hành Tinh Thượng đế.

phrase can also be traced to the Solar Logos, though our participation is proportionally smaller there than it is within the Planetary Logos.

Cụm từ này cũng có thể được truy nguyên đến Thái dương Thượng đế, dù xét theo tỉ lệ, sự tham dự của chúng ta trong Ngài nhỏ hơn sự tham dự của chúng ta trong Hành Tinh Thượng đế.

We are diminished in proportion as the source becomes greater. A tiny bubble in the koilon may be compared with the atoms and spirillae that such bubbles help form. Consider, then, how small a place we occupy in the universe or within the whole galactic family. The point is the relative scale of our participation in these great lives. What is the human being, and what is its number, so to speak, in comparison with those great entities?

Nguồn cội càng lớn thì xét theo tỉ lệ, chúng ta càng nhỏ bé. Có thể so sánh một bong bóng cực nhỏ trong chất liệu không gian nguyên sơ với các nguyên tử và các loa tuyến mà những bong bóng như thế góp phần tạo thành. Vậy hãy suy xét xem chúng ta chiếm một vị trí nhỏ bé đến mức nào trong vũ trụ hoặc trong toàn thể gia đình thiên hà. Điều muốn nói ở đây là quy mô tương đối của sự tham dự của chúng ta trong những sự sống vĩ đại này. Con người là gì, và có thể nói, con số của con người là bao nhiêu khi so với những thực thể vĩ đại ấy?

We now turn to Program 30 and a new section, “Results of Contact and Receptivity.” How are we to keep all these ideas clear? The video commentary can help, but so can following the text itself. The subject is demanding, and The Tibetan acknowledges that no language is adequate to convey what he is trying to express. Experience of the kind of impartation he describes is necessary, and that experience develops gradually.

Giờ đây, chúng ta chuyển sang Chương trình 30 và một phần mới, “Kết Quả của Tiếp Xúc và Khả Năng Tiếp Nhận”. Làm thế nào để chúng ta giữ cho tất cả những ý tưởng này được rõ ràng? Phần bình giảng bằng video có thể giúp ích, và việc theo dõi chính văn bản cũng vậy. Chủ đề này đòi hỏi nhiều công sức, và Chân sư Tây Tạng thừa nhận rằng không ngôn ngữ nào đủ sức truyền đạt điều Ngài đang cố gắng diễn tả. Cần có trải nghiệm về sự truyền đạt mà Ngài mô tả, và trải nghiệm ấy phát triển dần dần.

It is not a sudden achievement. The section runs for another eight pages, so we may not reach the next major section today. Michael has prepared a substantial master document. It appears to have removed the red markings that distinguished the beginnings of new sections, but the document should still be helpful.

Đây không phải là một thành tựu đạt được đột ngột. Phần này còn kéo dài thêm tám trang nữa, nên có lẽ hôm nay chúng ta chưa đến được phần lớn tiếp theo. Michael đã chuẩn bị một tài liệu tổng hợp khá đồ sộ. Dường như những dấu đỏ dùng để phân biệt chỗ bắt đầu các phần mới đã bị xoá đi, nhưng tài liệu này vẫn sẽ hữu ích.

What a gift this teaching is. Assimilating it and making it real—something we can

Giáo huấn này quả là một món quà. Việc lĩnh hội và biến nó thành điều có thật—điều

experience—is itself a significant achievement. I sometimes coin words. Those who have studied with me in *Seeds of the Infinite* may recognize what I mean by "in-perience." It is easy to lose one's way in this material; before studying it closely, I had not fully appreciated its scope.

chúng ta có thể trải nghiệm—tự nó đã là một thành tựu đáng kể. Đôi khi tôi tạo ra những từ mới. Những ai từng học với tôi trong *Những Hạt Giống của Vô Hạn* có thể nhận ra điều tôi muốn nói qua từ "nội nghiệm". Rất dễ lạc lối trong tài liệu này; trước khi nghiên cứu kỹ, tôi chưa nhận thức đầy đủ phạm vi của nó.

I read *Esoteric Psychology II*, *Esoteric Astrology*, and *The Rays and the Initiations* more avidly. I read Volume I of *Esoteric Psychology* with somewhat less enthusiasm, and approached this book least eagerly of all. The Tibetan has given us a Geminian outpouring of Taurean knowledge. It takes time to appreciate the breadth and depth of what he has imparted, and I am often astonished by it. I can no longer offer much of an "Aum," despite my former work as an opera singer.

Tôi từng say mê đọc *Tâm Lý Học Nội Môn II*, *Chiêm Tinh Học Nội Môn* và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* hơn. Tôi đọc Tập I của *Tâm Lý Học Nội Môn* với phần nào ít hứng thú hơn, và tiếp cận cuốn sách này với ít háo hức nhất. Chân sư Tây Tạng đã trao cho chúng ta một lần tuôn đổ tri thức Kim Ngưu mang sắc thái Song Tử. Cần có thời gian để cảm nhận được chiều rộng và chiều sâu của những điều Ngài đã truyền đạt, và tôi thường kinh ngạc trước điều đó. Giờ đây tôi không còn xướng được một tiếng "Aum" ra hồn nữa, dù trước kia từng là ca sĩ opera.

## [1] XI. RESULTS OF CONTACT AND RECEPTIVITY

## [1] XI. KẾT QUẢ CỦA SỰ TIẾP XÚC VÀ KHẢ NĂNG TIẾP NHẬN

**[1b] I am not indicating in any way how an individual can become telepathic. All those developments within the area or region of progressive contacts are only useful and truly available when they are developed normally and naturally and are not the result of premature unfoldment.**

**[1b] Tôi hoàn toàn không chỉ dẫn cách một cá nhân có thể trở nên có khả năng viễn cảm. Mọi sự phát triển trong phạm vi hay lĩnh vực tiếp xúc ngày càng mở rộng chỉ hữu ích và thực sự có thể vận dụng khi chúng phát triển bình thường, tự nhiên, và không phải là kết quả của sự khai mở quá sớm.**

These developments are useful when they come normally and naturally. The ability to know what another person or group is thinking can unfold gradually and naturally. It is already present but constrained by glamours and illusions; premature effort would distort rather than advance its development.

Những sự phát triển này hữu ích khi chúng đến một cách bình thường và tự nhiên. Khả năng biết được một người khác hoặc một nhóm đang nghĩ gì có thể khai mở dần dần và tự nhiên. Khả năng ấy vốn đã hiện hữu nhưng chịu sự kìm hãm của các ảo cảm và ảo tưởng; nỗ lực quá sớm sẽ làm méo mó thay vì thúc đẩy sự phát triển của nó.

**[2] When the development is premature there is always the danger of wrong, erroneous and self-centred interpretations. The telepathic information can be of purely selfish or personal import and that type of telepathy has no place in what I am seeking to impart.**

**[2] Khi sự phát triển diễn ra quá sớm, luôn có nguy cơ diễn giải sai lầm, lệch lạc và tập trung vào bản thân. Thông tin viễn cảm có thể mang ý nghĩa thuần túy ích kỷ hoặc cá nhân, và loại viễn cảm ấy không có chỗ trong những điều Tôi đang tìm cách truyền đạt.**

Selfish or personal telepathy is not our aim. One may wonder what impressions reached the Nazi leadership during its early domination of the Second World War. The Tibetan links them with black magicians in Tibet and expeditions sent there; the point is that such forces are far removed from the telepathy he seeks to teach.

Viễn cảm ích kỷ hoặc mang tính cá nhân không phải là mục tiêu của chúng ta. Người ta có thể tự hỏi những ấn tượng nào đã đến với giới lãnh đạo Đức Quốc xã trong giai đoạn đầu họ chiếm ưu thế ở Thế chiến thứ hai. Chân sư Tây Tạng liên hệ họ với các nhà hắc thuật ở Tây Tạng và những đoàn thám hiểm được phái đến đó; điều muốn nói là những mãnh lực như thế khác xa loại viễn cảm mà Ngài tìm cách giảng dạy.

If leaders such as Hitler and Goebbels were obsessed, one may ask what forces lay behind that obsession. The Tibetan is not describing that kind of telepathy, but the example underscores the danger of distorted impressions. An esoteric catechism speaks of holding the hand of the one above you, or of being held by that one. This image suggests a relationship of support and transmission rather than self-centered psychic curiosity.

Nếu những nhà lãnh đạo như Hitler và Goebbels bị ám nhập, người ta có thể hỏi những mãnh lực nào đứng sau sự ám nhập ấy. Chân sư Tây Tạng không mô tả loại viễn cảm đó, nhưng ví dụ này nhấn mạnh mối nguy của những ấn tượng méo mó. Một bản vấn đáp giáo lý nội môn nói đến việc nắm tay người ở trên mình, hoặc được người ấy nắm tay. Hình ảnh này gợi lên một mối quan hệ hỗ trợ và truyền đạt hơn là sự tò mò thông linh tập trung vào bản thân.

There is that esoteric catechism which is all about holding the hand of the one above you, or maybe your hand is held by such and one, and then deliberately passing on the favor and holding the hand of the one below you. And I guess we could call that the chain of hierarchy. It's a ladder of ascent in consciousness.

Có một bản vấn đáp giáo lý nội môn nói hoàn toàn về việc nắm tay người ở trên mình, hoặc có lẽ tay mình được người ấy nắm lấy, rồi chủ động trao tiếp ân huệ ấy bằng cách nắm tay người ở dưới mình. Và tôi đoán chúng ta có thể gọi đó là chuỗi thứ bậc. Đó là một chiếc thang đi lên trong tâm thức.

The Tibetan observed that people already showed telepathic tendencies in the 1930s.

Chân sư Tây Tạng nhận xét rằng ngay từ những năm 1930, con người đã bộc lộ các

Nearly a century later, it is reasonable to think that this capacity has grown, though not necessarily in a disciplined way.

khuynh hướng viễn cảm. Gần một thế kỷ sau, có cơ sở để nghĩ rằng khả năng này đã phát triển, dù không nhất thiết theo một cách có kỷ luật.

**[3] People today frequently evidence a telepathic tendency or capacity. They tune in (a phrase they regard as more euphonious than the words "telepathic rapport") with something or someone, though they know not what it is.**

**[3] Ngày nay, người ta thường bộc lộ khuynh hướng hoặc năng lực viễn cảm. Họ bắt sóng (một cách nói mà họ cho là êm tai hơn những từ "sự giao cảm viễn cảm") với một điều gì đó hoặc một người nào đó, dù họ không biết đó là gì.**

This calls for discrimination, discernment, and a sound sense of values. We need to assess both the source and the significance of an impression.

Điều này đòi hỏi sự phân biện, sự phân biện tinh thần và một ý thức đúng đắn về các giá trị. Chúng ta cần đánh giá cả nguồn gốc lẫn thâm nghĩa của một ấn tượng.

**[4] Everything that they purport to register is regarded by them as of major importance: it is usually self-related and not due to their high point of spiritual unfoldment which warrants their being the custodians of mysterious spiritual messages—usually of a most unimportant and platitudinous nature.**

**[4] Mọi điều họ tự nhận là ghi nhận được đều được họ xem là hết sức quan trọng: thông thường, những điều ấy liên quan đến bản thân họ, chứ không xuất phát từ mức độ khai mở tinh thần cao đến mức xứng đáng để họ trở thành những người gìn giữ các thông điệp tinh thần huyền bí—những thông điệp thường có tính chất hết sức tầm thường và sáo rỗng.**

I have seen that a certain smugness can go along with it. 'Oh, I am channeling too.' Then out come the tablets and one reads with a slightly smug attitude what has come through, obviously from the Master. DK is realistic in his assessment. A person may present messages as though they came directly from a Master, yet that does not establish their source.

Tôi đã thấy rằng một vẻ tự mãn nào đó có thể đi kèm với điều ấy. 'Ồ, tôi cũng đang truyền dẫn đây.' Rồi họ lấy máy tính bảng ra và đọc với một thái độ hơi tự mãn những gì đã được truyền đến, hiển nhiên là từ Chân sư. Chân sư DK rất thực tế trong nhận định của Ngài. Một người có thể trình bày các thông điệp như thể chúng đến trực tiếp từ một Chân sư, nhưng điều đó không xác lập được nguồn gốc của chúng.

The material may not arise from advanced spiritual development. That can be a humbling conclusion. I have known people who expected a Master's attention whenever they held a pen, but nothing came through. Increasingly, I see value in simply doing

Nội dung ấy có thể không bắt nguồn từ sự phát triển tinh thần cao. Đó có thể là một kết luận khiến người ta khiêm nhường hơn. Tôi từng biết những người mong có được sự chú ý của một Chân sư mỗi khi họ cầm bút, nhưng chẳng có gì được truyền đến. Tôi ngày

what needs to be done without complaint. That does not mean I have mastered the practice.

càng thấy giá trị của việc chỉ đơn giản làm những gì cần làm mà không than phiền. Điều đó không có nghĩa là tôi đã thuần thục cách thực hành này.

The Tibetan's mild humor underscores the point: "tuning in" can sound more appealing than "telepathic rapport," while leaving the source uncertain. Recipients may lack the knowledge needed to identify what they are tuning in to. Some impressions are instinctual, and the recipient's sense of personal importance may be exaggerated. If personhood becomes exaggerated, the process is unlikely to develop usefully. Much purported telepathy comes from subconscious material, and only a small proportion involves a higher source.

Sự hài hước nhẹ nhàng của Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh điểm này: "bắt sóng" có thể nghe hấp dẫn hơn "tương giao viễn cảm", trong khi nguồn gốc vẫn chưa rõ. Người tiếp nhận có thể thiếu kiến thức cần thiết để xác định mình đang bắt sóng điều gì. Một số ấn tượng mang tính bản năng, và cảm nhận của người tiếp nhận về tầm quan trọng của bản thân có thể bị phóng đại. Nếu ý thức về cái tôi cá nhân trở nên quá lớn, tiến trình ấy khó có thể phát triển theo hướng hữu ích. Phần lớn những gì được cho là viễn cảm đến từ nội dung tiềm thức, và chỉ một tỉ lệ nhỏ có liên quan đến một nguồn cao hơn.

Nevertheless, telepathic activity is growing. The Tibetan discussed it with the early group assembled by Alice Bailey, whose members included prominent students.

Tuy nhiên, hoạt động viễn cảm đang gia tăng. Chân sư Tây Tạng đã thảo luận điều này với nhóm ban đầu do Alice Bailey tập hợp, trong đó có những đạo sinh nổi bật.

**[5] There are many sources of these messages and it might be useful if I here mentioned some of them; what I have to say may prove to be of value to the general occult public.**

**[5] Những thông điệp này đến từ nhiều nguồn, và có lẽ sẽ hữu ích nếu ở đây Tôi nêu ra một vài nguồn trong số đó; những điều Tôi sắp nói có thể có giá trị đối với đông đảo những người quan tâm đến huyền bí học.**

He says the following classifications may be useful to the general occult public, including students who are still learning how to work together. We are students of occultism, not authorities. We are learning how to work together and how to discriminate among different impressions. The central issue is the number of possible sources. We need to distinguish them carefully.

Ngài nói rằng những phân loại sau đây có thể hữu ích đối với công chúng nói chung quan tâm đến huyền bí học, kể cả các đạo sinh vẫn đang học cách làm việc cùng nhau. Chúng ta là những đạo sinh huyền bí học, chưa phải những người có thẩm quyền. Chúng ta đang học cách làm việc cùng nhau và cách phân biện giữa những ấn tượng khác nhau. Vấn đề trọng tâm là có nhiều nguồn khả dĩ. Chúng ta cần phân biệt chúng một cách cẩn thận.

**[6] 1. Messages emanating from the relatively nice, well-trained subconscious nature of the recipient. These well up from the subconscious but are regarded by the recipient as coming from an outside source.**

A well-trained subconscious can produce innocuous material. Other aspects may be more turbulent, but the Tibetan is discussing messages that seem harmless. These messages arise from within, although the recipient may assume an outside source. That assumption can feel more flattering. When the Tibetan uses "ego," he generally means the soul or Spiritual Triad, not the lower psychological ego.

People who have not studied the teaching may present such material with confidence. A more experienced student may recognize where it departs from the source.

**[7] Introspective people frequently penetrate into the layer of subconscious recollection and are quite unaware of so doing.**

What is the subconscious? It may contain something we have experienced that resides there, waiting to be invoked and therefore evoked. It is from within our own experience. Introspective people may be unaware that this is the area they are penetrating, and as a result they feel quite self-satisfied.

**[8] Their interest in themselves is so intense.**

**[6] 1. Những thông điệp phát ra từ bản chất tiềm thức tương đối tốt đẹp, được rèn luyện kỹ của người tiếp nhận. Những thông điệp này trào lên từ tiềm thức, nhưng người tiếp nhận lại cho rằng chúng đến từ một nguồn bên ngoài.**

Một tiềm thức được rèn luyện kỹ có thể tạo ra nội dung không gây hại. Những phương diện khác có thể xáo động hơn, nhưng Chân sư Tây Tạng đang bàn đến những thông điệp có vẻ vô tổn hại. Những thông điệp này nảy sinh từ bên trong, dù người tiếp nhận có thể cho rằng chúng có nguồn gốc bên ngoài. Giả định ấy có thể khiến người ta cảm thấy được đề cao hơn. Khi dùng từ "chân ngã", Chân sư Tây Tạng thường muốn nói đến linh hồn hoặc Tam Nguyên Tinh Thần, chứ không phải cái tôi tâm lý thấp.

Những người chưa nghiên cứu giáo huấn này có thể tự tin trình bày những nội dung như thế. Một đạo sinh có kinh nghiệm hơn có thể nhận ra những chỗ chúng đi chệch khỏi nguồn giáo huấn.

**[7] Những người hay nội quan thường thâm nhập vào tầng ký ức tiềm thức mà hoàn toàn không hay biết mình đang làm như vậy.**

Tiềm thức là gì? Nó có thể chứa điều gì đó chúng ta từng trải nghiệm và vẫn lưu lại ở đó, chờ được khẩn cầu và nhờ vậy được gợi lên. Điều ấy nằm trong trải nghiệm của chính chúng ta. Những người hay nội quan có thể không nhận biết rằng đây chính là phạm vi họ đang thâm nhập, và do đó họ cảm thấy khá tự mãn.

**[8] Họ quan tâm đến bản thân mãnh liệt đến thế.**

Intense preoccupation with oneself may shape what a person claims to receive. When I read some such material, I find only the personality of the person who produced it. It does not inspire me or offer a wider understanding. Yet a person without advanced study could not reproduce a work such as *Initiation, Human and Solar*. The scale and content exceed ordinary personal recollection.

Việc quá chăm chú vào bản thân có thể định hình những gì một người tuyên bố là mình tiếp nhận được. Khi đọc một số nội dung như thế, tôi chỉ thấy phàm ngã của người đã tạo ra chúng. Chúng không khơi dậy cảm hứng nơi tôi hay mở ra một sự thấu hiểu rộng lớn hơn. Tuy nhiên, một người chưa nghiên cứu sâu không thể tái tạo một tác phẩm như *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*. Quy mô và nội dung của tác phẩm vượt quá hồi ức cá nhân thông thường.

**[9] Not knowing that they have done this, they regard what they find as unusual, beautiful and important, and then proceed to formulate it into messages, which they expect their friends and the general public to regard as spiritually based.**

**[9] Không biết rằng mình đã làm điều này, [Page 76] họ xem những gì tìm thấy là khác thường, đẹp đẽ và quan trọng, rồi tiếp tục diễn đạt chúng thành những thông điệp mà họ mong bạn bè và công chúng nhìn nhận là có nền tảng tinh thần.**

Such claims can place recipients at a disadvantage. I do not accept them at face value, while allowing that genuine impressions are possible and that all of us can make serious mistakes. A person may sincerely believe they are on the right path while causing harm because they are overconfident in their own direction. Material can feel real, engaging, and compelling while still being incorrect. It may be fantasy.

Những tuyên bố như thế có thể đặt người tiếp nhận vào thế bất lợi. Tôi không chấp nhận chúng chỉ dựa trên vẻ bề ngoài, đồng thời vẫn thừa nhận rằng những ấn tượng chân thực là điều có thể có và tất cả chúng ta đều có thể phạm những sai lầm nghiêm trọng. Một người có thể thành thật tin rằng mình đang đi đúng đường nhưng vẫn gây hại vì quá tự tin vào hướng đi của mình. Nội dung có thể tạo cảm giác chân thực, lôi cuốn và đầy sức thuyết phục mà vẫn sai. Nó có thể chỉ là sự huyễn tưởng.

**[10] These messages are normally innocuous, sometimes beautiful, because they are a mixture of what the recipients have read and gathered from the mystical writing or have heard from Christian sources and the Bible.**

**[10] Những thông điệp này thường vô hại, đôi khi đẹp đẽ, vì chúng là sự pha trộn những gì người tiếp nhận đã đọc và thu thập từ các tác phẩm thần bí, hoặc đã nghe từ các nguồn Cơ Đốc giáo và Kinh Thánh.**

A spontaneous life review can also bring back experiences or stories one has encountered before. Such memories can feel powerful and overwhelming. What links

Việc tự phát nhìn lại cuộc đời cũng có thể gợi lại những trải nghiệm hoặc câu chuyện mà người ta từng gặp trước đây. Những ký ức ấy có thể tạo cảm giác mạnh mẽ và choáng

with what in a life review is curious. Some memories are ordinarily innocuous or beautiful. Others, having been put away by repression, may be disturbing if we investigate them. Buyer beware: some people record material on their tablets and expect it to be revered.

ngợp. Khi nhìn lại cuộc đời, điều gì liên kết với điều gì quả là đáng tò mò. Một số ký ức thường không gây hại hoặc còn đẹp đẽ. Những ký ức khác, từng bị dồn nén và cất giấu, có thể gây xáo động nếu chúng ta tìm hiểu chúng. Người tiếp nhận hãy thận trọng: một số người ghi lại nội dung trên máy tính bảng và mong người khác tôn kính chúng.

We should be cautious. Some people produce writings or messages through devices without checking their source or content. It may be difficult to respond tactfully when someone is convinced of a message that appears to be nonsense. Still, the recipient should be encouraged to examine its true source rather than become deluded.

Chúng ta nên thận trọng. Một số người tạo ra các bài viết hoặc thông điệp qua thiết bị mà không kiểm tra nguồn gốc hay nội dung. Có thể khó đáp lại một cách tế nhị khi ai đó tin chắc vào một thông điệp có vẻ vô nghĩa. Dẫu vậy, nên khuyến khích người tiếp nhận xem xét nguồn gốc thực sự của nó để tránh rơi vào mê lầm.

**[11] It is really the content of their right thinking along spiritual lines and can do no one any harm, but is of no true importance whatsoever. It accounts, however, for eighty-five percent (85%) of the so-called telepathic or inspired writings so prevalent at this time.**

**[11] Đó thực ra là nội dung tư duy đúng đắn của họ theo chiều hướng tinh thần và không thể gây hại cho ai, nhưng hoàn toàn không có tầm quan trọng thực sự nào. Tuy nhiên, chúng chiếm tám mươi lăm phần trăm (85%) những bài viết được gọi là viễn cảm hoặc được khơi nguồn cảm hứng vốn rất phổ biến vào thời điểm này.**

I may be mixing this with a different figure from another book. Material once held in mind can sink into forgetfulness and seem new when it returns. The Tibetan's estimate may not flatter those who produce such messages. Some people reject the Tibetan and attribute his work to Alice Bailey, claiming that he could not have said it.

Có thể tôi đang nhầm lẫn điều này với một con số khác trong một cuốn sách khác. Nội dung từng được giữ trong thể trí có thể chìm vào quên lãng và có vẻ mới mẻ khi trở lại. Ước tính của Chân sư Tây Tạng có thể không làm hài lòng những người tạo ra các thông điệp như thế. Một số người bác bỏ Chân sư Tây Tạng và quy tác phẩm của Ngài cho Alice Bailey, cho rằng Ngài không thể đã nói những điều ấy.

The teaching may challenge people when it discusses religion, sexuality, or messages from the subconscious, especially when it removes a source of self-importance. I once knew a monk whose qualities I recall imperfectly—perhaps beauty, strength, and

Giáo huấn này có thể khiến người ta khó chấp nhận khi bàn về tôn giáo, tính dục hoặc các thông điệp từ tiềm thức, nhất là khi nó loại bỏ một nguồn nuôi dưỡng cảm giác mình quan trọng. Tôi từng biết một tu sĩ mà tôi không nhớ thật rõ các phẩm tính—có lẽ

wisdom. He was a first-rate soul with a seventh-ray personality and struggled with a habit he found difficult to relinquish. In a later life he became a strong Mason, yet the discipline of Masonry did not dissuade him from the habit. The Tibetan eventually had to address the problem directly.

là vẻ đẹp, sức mạnh và minh triết. Ông là một linh hồn ưu tú với phàm ngã cung bảy, và đã vật lộn với một thói quen mà ông thấy khó từ bỏ. Trong một kiếp sau, ông trở thành một thành viên Hội Tam Điểm vững vàng, nhưng kỷ luật của Hội Tam Điểm vẫn không khiến ông từ bỏ thói quen ấy. Cuối cùng, Chân sư Tây Tạng phải trực tiếp xử lý vấn đề.

The Tibetan next distinguishes further sources: impressions from the subconscious and impressions from the soul.

Tiếp theo, Chân sư Tây Tạng phân biệt thêm các nguồn: những ấn tượng từ tiềm thức và những ấn tượng từ linh hồn.

**[12] 2. Impressions from the soul, which are translated into concepts and written down by the personality;**

**[12] 2. Những ấn tượng từ linh hồn, được phàm ngã chuyển thành các khái niệm và ghi lại;**

Soul contact is part of the development we seek, though the source we attribute to a message still matters. Such impressions may not be miraculous, but they can be valuable. The soul—and the Solar Angel, in the teaching—has extensive experience that can inform the personality.

Sự tiếp xúc với linh hồn là một phần của sự phát triển mà chúng ta tìm kiếm, dù nguồn gốc mà chúng ta quy cho một thông điệp vẫn là điều quan trọng. Những ấn tượng như thế có thể không kỳ diệu, nhưng chúng có thể có giá trị. Linh hồn—và Thái dương Thiên Thần, theo giáo huấn—có kinh nghiệm phong phú có thể thấm nhuần phàm ngã.

**[13] the recipient is deeply impressed by the relatively high vibration which accompanies them, forgetting that the vibration of the soul is that of a Master,**

**[13] người tiếp nhận chịu ấn tượng sâu sắc trước rung động tương đối cao đi kèm với chúng, mà quên rằng rung động của linh hồn chính là rung động của một Chân sư,**

Here we might ask about the plane of the soul itself, as distinct from the plane of its projection.

Ở đây, chúng ta có thể hỏi về cõi của chính linh hồn, phân biệt với cõi mà linh hồn phóng chiếu xuống.

**[14] for the soul is a Master on its own plane.**

**[14] vì linh hồn là một Bậc Thầy trên cõi riêng của mình.**

We might call that the Buddhic plane. If we are talking about the projection of the Solar Angel as the Angel of the Presence, then we are talking about the mental plane.

Chúng ta có thể gọi đó là cõi Bồ đề. Nếu đang nói về sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần với tư cách là Thiên Thần của Hiện Diện, thì chúng ta đang nói về cõi trí.

**[15] These are true soul impressions but usually have in them nothing new or of major importance; they are, again, the result of past ages of soul development (as far as the personality is concerned); they are, therefore, that which an awakening personality has contributed to the soul of the good, the true and the beautiful, plus that which has entered into the personality consciousness as a result of soul contact.**

**[15] Đây là những ấn tượng đích thực từ linh hồn, nhưng thường không chứa điều gì mới mẻ hoặc có tầm quan trọng lớn; một lần nữa, chúng là kết quả của bao thời đại phát triển linh hồn đã qua (xét về phía phàm ngã); do đó, chúng là những gì một phàm ngã đang thức tỉnh đã đóng góp cho linh hồn về cái thiện, cái chân và cái mỹ, cộng với những gì đã đi vào tâm thức phàm ngã nhờ sự tiếp xúc với linh hồn.**

Even so, such material does not necessarily come from an external source. We should not value "otherness" above what is inherent within. The distinction is between immanence—the presence within—and a supposed external source. Why do we give more value to information when we imagine it comes from elsewhere? The Tibetan gives estimates for different kinds of impressions. These amounts are striking and difficult to assess independently.

Dù vậy, nội dung như thế không nhất thiết đến từ một nguồn bên ngoài. Chúng ta không nên coi trọng "cái khác" hơn những gì vốn có bên trong. Sự phân biệt ở đây là giữa tính nội tại—sự hiện diện bên trong—và một nguồn bên ngoài được giả định. Vì sao chúng ta lại coi thông tin có giá trị hơn khi tưởng rằng nó đến từ nơi khác? Chân sư Tây Tạng đưa ra các ước tính cho những loại ấn tượng khác nhau. Những con số này rất đáng chú ý và khó kiểm chứng một cách độc lập.

**[16] This accounts for eight percent (8%) of the writings and communications put before the general public by aspirants today.**

**[16] Loại này chiếm tám phần trăm (8%) các bài viết và thông điệp mà những người chí nguyện ngày nay đưa ra trước công chúng.**

I recall another figure, perhaps 96 percent, but I cannot yet locate it. It may appear in the material we are approaching. The recipient may present these messages to the general public as spiritually authoritative. The Tibetan's percentages are meant to humble us about how often that occurs.

Tôi nhớ có một con số khác, có lẽ là 96 phần trăm, nhưng hiện tôi chưa tìm được nó. Nó có thể xuất hiện trong phần tài liệu chúng ta sắp đến. Người tiếp nhận có thể trình bày những thông điệp này trước công chúng nói chung như thể chúng có thẩm quyền về tinh thần. Những tỉ lệ phần trăm của Chân sư Tây Tạng nhằm khiến chúng ta khiêm nhường hơn trước mức độ thường xuyên xảy ra của điều ấy.

Personality consciousness is involved in these cases. We should consider the source of any message honestly and with humility.

Tâm thức phàm ngã có tham dự trong những trường hợp này. Chúng ta nên xem xét nguồn gốc của bất kỳ thông điệp nào một

If you receive messages, ask where they came from. Are they merely agreeable, or do they contain something that genuinely expands your understanding? The subconscious draws on what we have lived or read; soul impressions arise from another level of our experience. A further category is teaching given by a senior disciple on the inner planes.

cách trung thực và khiêm nhường. Nếu các bạn nhận được những thông điệp, hãy hỏi chúng đến từ đâu. Chúng chỉ dễ nghe, hay chứa điều gì thực sự mở rộng sự thấu hiểu của các bạn? Tiềm thức rút ra từ những gì chúng ta từng sống qua hoặc từng đọc; những ấn tượng linh hồn nảy sinh từ một cấp độ khác trong trải nghiệm của chúng ta. Một loại nữa là giáo huấn do một đệ tử cao cấp trên các cõi bên trong truyền dạy.

**[17] 3. Teachings given by a senior or more advanced disciple on the inner planes to a disciple under training or who has just been admitted into an Ashram.**

**[17] 3. Những giáo huấn mà một đệ tử thâm niên hoặc tiến bộ hơn trên các cõi bên trong truyền cho một đệ tử đang được huấn luyện hoặc vừa được thu nhận vào một ashram.**

Think of the chela in the light. A supervising senior disciple gives teaching and reports to the Master on how we are doing as personalities, hopefully becoming soul-infused personalities. I think many of the people gathered by the Tibetan had not yet reached accepted discipleship until they had done some work. Yet by saying he would work with them, the Master was accepting them in a sense. The help from senior disciples on the inner planes remains important.

Hãy nghĩ đến đệ tử trong ánh sáng. Một đệ tử cao cấp phụ trách giám sát truyền dạy giáo huấn và báo cáo với Chân sư về tình hình của chúng ta với tư cách là những phàm ngã, hy vọng đang trở thành những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần. Tôi nghĩ nhiều người trong số những người Chân sư Tây Tạng tập hợp chưa đạt đến địa vị đệ tử được chấp nhận cho đến khi họ đã thực hiện một số công việc. Tuy nhiên, khi nói rằng Ngài sẽ làm việc với họ, theo một nghĩa nào đó, Chân sư đã chấp nhận họ. Sự trợ giúp từ các đệ tử cao cấp trên các cõi bên trong vẫn rất quan trọng.

Such teaching may carry the impress of the senior disciple and be intended for a trainee. The recipient should still distinguish it from direct communication by a Master. This is a more specific source than the subconscious or soul memory, and it requires a different judgment. The Tibetan's categories help us assess impressions without assuming that everything unusual comes from the highest source.

Giáo huấn như thế có thể mang dấu ấn của vị đệ tử cao cấp và dành cho một người đang được huấn luyện. Người tiếp nhận vẫn nên phân biệt nó với sự giao tiếp trực tiếp từ một Chân sư. Đây là một nguồn cụ thể hơn tiềm thức hay ký ức linh hồn, và đòi hỏi một cách phán đoán khác. Các phân loại của Chân sư Tây Tạng giúp chúng ta đánh giá những ấn tượng mà không mặc nhiên cho rằng mọi điều khác thường đều đến từ nguồn cao nhất.

The next category concerns direct communication from a Master to a disciple. A higher disciple on the inner planes may give a disciple under training information or teaching that the Master considers useful. The source and value of such material must still be assessed. The key questions are: where did the impression come from, what value does it have, and can the recipient maintain right proportion? Humility is essential.

Loại tiếp theo liên quan đến sự giao tiếp trực tiếp từ một Chân sư đến một đệ tử. Một đệ tử ở cấp cao hơn trên các cõi bên trong có thể truyền cho một đệ tử đang được huấn luyện những thông tin hoặc giáo huấn mà Chân sư cho là hữu ích. Vẫn cần đánh giá nguồn gốc và giá trị của những nội dung như thế. Những câu hỏi then chốt là: ấn tượng ấy đến từ đâu, nó có giá trị gì, và người tiếp nhận có thể duy trì một ý thức đúng đắn về tỉ lệ hay không? Sự khiêm nhường là điều thiết yếu.

**[18] These teachings bear the impress and conclusions of the senior disciple and are frequently of value; they may—and often do—contain information of which the recipient is totally unaware.**

**[18] Những giáo huấn này mang dấu ấn và những kết luận của người đệ tử thâm niên, và thường có giá trị; chúng có thể—và thường thực sự—chứa những thông tin mà người tiếp nhận hoàn toàn chưa biết.**

The Tibetan warns that complex or impressive writing is not, by itself, proof of a higher source. I have written on difficult subjects through deliberate thought, not by taking dictation. A friend of mine in the work said that it was obvious these books had been channeled. I did not feel that way at all. I had done some hard thinking about the subject in front of me, with no sense of taking dictation. My friend was herself something of a channeler and could think of no other reason for the books to appear as they did, saying those things. I was not taken in by it.

Chân sư Tây Tạng cảnh báo rằng một bài viết phức tạp hoặc gây ấn tượng, tự nó, không phải là bằng chứng về một nguồn cao hơn. Tôi đã viết về những chủ đề khó bằng sự suy nghĩ có chủ đích, chứ không phải bằng cách ghi lại lời đọc. Một người bạn cùng làm công việc này với tôi nói rằng rõ ràng những cuốn sách ấy đã được truyền dẫn. Tôi hoàn toàn không cảm thấy như vậy. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về chủ đề trước mắt, mà không hề có cảm giác mình đang ghi lại lời đọc. Bản thân người bạn ấy cũng phần nào là một người truyền dẫn và không thể nghĩ ra lý do nào khác khiến những cuốn sách ấy xuất hiện như vậy, nói lên những điều ấy. Tôi không để cách nhìn đó thuyết phục mình.

Still, it is possible to receive from a higher source useful information and hints that one may not recognize as coming from someplace else. The information may be something of which the recipient is totally unaware.

Dẫu vậy, vẫn có thể tiếp nhận từ một nguồn cao hơn những thông tin hữu ích và những gợi ý mà người ta có thể không nhận ra là đến từ nơi khác. Thông tin ấy có thể là điều người tiếp nhận hoàn toàn chưa biết đến.

How high a disciple do you have to be to function as such a senior disciple? If the recipient is a chela in the light, what spiritual status must you have attained to be their supervisor and instructor? The impress may have been meant for someone other than the one who picked it up. Then there is a risk of misappropriation: the recipient imagines that something is important for them when it was not intended for them.

Các bạn phải là đệ tử ở trình độ cao đến đâu mới có thể đảm nhiệm vai trò một đệ tử cao cấp như vậy? Nếu người tiếp nhận là một đệ tử trong ánh sáng, các bạn phải đạt địa vị tinh thần nào mới có thể làm người giám sát và huấn luyện họ? Ấn tượng ấy có thể vốn dành cho một người khác, chứ không phải người đã bắt được nó. Khi ấy có nguy cơ nhận nhầm: người tiếp nhận tưởng rằng điều gì đó có ý nghĩa quan trọng đối với mình, trong khi nó vốn không dành cho mình.

**[19] The criterion here is that nothing (literally nothing) will concern the recipient, either spiritually or mentally or in any other way connected with his personality, nor will they contain the platitudes of the religious background of the recipient.**

**[19] Tiêu chí ở đây là không có điều gì (theo nghĩa đen là không có điều gì) liên quan đến [Page 77] người tiếp nhận, dù về mặt tinh thần hay trí tuệ, hoặc theo bất kỳ cách nào khác gắn với phàm ngã của y; chúng cũng không chứa những lời sáo rỗng thuộc nền tảng tôn giáo của người tiếp nhận.**

This is an aid to discrimination. Nothing in the teaching, literally nothing, will concern the recipient or reawaken the religious platitudes and dogmas that confine us. We have gone from 85 percent to 93 percent and now to 98 percent, due to actual teaching from a disciple who can teach but may not have meant the teaching for the one who picked it up.

Đây là một trợ giúp cho sự phân biện. Không có gì trong giáo huấn, hoàn toàn không có gì, liên quan đến người tiếp nhận hoặc khơi lại những lời sáo rỗng và giáo điều tôn giáo đang giam hãm chúng ta. Chúng ta đã đi từ 85 phần trăm lên 93 phần trăm, rồi đến 98 phần trăm, do có giáo huấn thực sự từ một đệ tử có khả năng giảng dạy, nhưng có thể đã không chủ định dành giáo huấn ấy cho người bắt được nó.

**[20] They will account for five percent (5%) of the teaching given, but this is in relation to the entire world and the percentage does not refer to some one occult group, one religious faith or one nation. The recognition of this is of vital importance.**

**[20] Chúng chiếm năm phần trăm (5%) các giáo huấn được truyền dạy, nhưng con số này tính trên toàn thế giới, và tỷ lệ ấy không nói đến một nhóm huyền bí học riêng lẻ, một tín ngưỡng hay một quốc gia nào. Nhận thức được điều này là vô cùng quan trọng.**

I tried to verify the stated percentage in the reference, but could not locate it with confidence. The difference between 95 and

Tôi đã cố kiểm chứng tỉ lệ được nêu trong tài liệu tham khảo, nhưng chưa thể tìm thấy một cách chắc chắn. Chênh lệch giữa 95 và

96 percent is small, yet I do not want to present an uncertain number as exact.

96 phần trăm là nhỏ, tuy vậy tôi không muốn trình bày một con số chưa chắc chắn như thể đó là con số chính xác.

**[21] 4. Communications from a Master to His disciple.**

**[21] 4. Những thông điệp từ một Chân sư gửi đến đệ tử của Ngài.**

Alice Bailey may have received telepathic impression, but it is worth asking whether all of her work should be classified as telepathy.

Alice Bailey có thể đã tiếp nhận ấn tượng viễn cảm, nhưng cũng nên đặt câu hỏi liệu toàn bộ công việc của bà có nên được xếp vào viễn cảm hay không.

**[22] This accounts for two percent (2%) of the entire telepathic receptivity, demonstrated by humanity as a whole throughout the entire world.**

**[22] Loại này chiếm hai phần trăm (2%) toàn bộ khả năng tiếp nhận viễn cảm mà nhân loại nói chung biểu lộ trên khắp thế giới.**

I could not verify the preceding 95–96 percent figure in the cited material, so that precise figure remains uncertain.

Tôi chưa thể kiểm chứng con số 95–96 phần trăm vừa nêu trong tài liệu được dẫn, vì vậy con số chính xác ấy vẫn chưa chắc chắn.

**[23] Western students would here do well to remember that the subjective Eastern student is far more prone to telepathic receptivity than is his Western brother; this has a definite bearing on all the above classifications, which is somewhat humiliating for the Western mystic and occult student.**

**[23] Ở đây, các đạo sinh phương Tây nên nhớ rằng đạo sinh phương Đông thiên về đời sống chủ quan có khuynh hướng tiếp nhận viễn cảm mạnh hơn nhiều so với huynh đệ phương Tây của mình; điều này có liên quan rõ rệt đến mọi phân loại nêu trên, và phần nào khiến nhà thần bí cùng đạo sinh huyền bí học phương Tây cảm thấy bị hạ thấp.**

The other forms of receptivity may arise from personal experience, the soul, or teaching received from a more advanced disciple.

Những hình thức tiếp nhận khác có thể phát sinh từ trải nghiệm cá nhân, từ linh hồn hoặc từ giáo huấn nhận được nơi một đệ tử tiến bộ hơn.

**[24] The World Scriptures emanate from another department of the second ray teaching faculty. In this statement I do not include The Old Testament except such passages as the Twenty-third Psalm and certain passages out of the Prophets, particularly the Prophet Isaiah. The World**

**[24] Các Kinh Điển Thế Giới xuất phát từ một ban khác thuộc bộ phận giảng huấn cung hai. Trong nhận định này, Tôi không bao gồm Cựu Ước, ngoại trừ những đoạn như Thánh Thi thứ hai mươi ba và một số đoạn trong các sách Tiên Tri, đặc biệt là sách Tiên Tri Isaiah. Các Kinh Điển Thế**

**Scriptures were written for mystics, occupied with beauty, comfort, and encouragement, and were not written for occultists. I would call this to your attention.**

**Giới được viết cho những nhà thần bí, chú trọng đến vẻ đẹp, sự an ủi và khích lệ, chứ không được viết cho những nhà huyền bí học. Tôi muốn lưu ý các bạn về điều này.**

The Old Testament also contains violent material and, in my view, reflects a strong first-ray quality. It carries condensed wisdom from the previous solar system, though the balance of those qualities is complex. World scriptures have shaped the religious life of millions. This applies to the teachings of Muhammad and the Buddha as well as to other traditions.

Cựu Ước cũng chứa những nội dung bạo lực và, theo tôi, phản ánh phẩm tính cung một mạnh mẽ. Bộ kinh này mang minh triết cô đọng từ hệ mặt trời trước, dù sự cân bằng giữa những phẩm tính ấy khá phức tạp. Các thánh điển thế giới đã định hình đời sống tôn giáo của hàng triệu người. Điều này áp dụng cho giáo huấn của Muhammad và Đức Phật cũng như cho các truyền thống khác.

From a psychological perspective, some messages attributed to God may have reflected the recipient's own wishes. The Tibetan's account suggests that this has karmic implications for some well-known figures. Jesus and Saint Paul were involved in this history, and perhaps Master R as well. King David's identity is harder to assess; Solomon is another figure whose place in the tradition invites consideration.

Từ góc độ tâm lý học, một số thông điệp được cho là đến từ Thượng đế có thể đã phản ánh chính những mong muốn của người tiếp nhận. Lời trình bày của Chân sư Tây Tạng gợi ra rằng điều này có những hệ quả nghiệp quả đối với một số nhân vật nổi tiếng. Đức Jesus và Thánh Paul có liên quan đến lịch sử này, và có lẽ cả Chân sư R. nữa. Danh tính của Vua David khó xác định hơn; Solomon là một nhân vật khác mà vị trí trong truyền thống cũng đáng được xem xét.

The Tibetan also speaks of a violent first-ray period and warns that the Jewish group, during and after the Second World War, was repeating an aggressive act attributed to its ancestors roughly three thousand years earlier. This is his historical and esoteric interpretation. We should not rely on platitudes that esoteric knowledge is unnecessary so long as we accept certain writings. The Tibetan questions whether all such writings came from people with special insight.

Chân sư Tây Tạng cũng nói đến một thời kỳ cung một đầy bạo lực và cảnh báo rằng, trong và sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, nhóm người Do Thái đang lặp lại một hành vi gây hấn được quy cho tổ tiên họ khoảng ba nghìn năm trước. Đây là cách diễn giải lịch sử và huyền bí của Ngài. Chúng ta không nên dựa vào những lời sáo rỗng cho rằng tri thức huyền bí là không cần thiết, miễn là chúng ta chấp nhận một số kinh văn. Chân sư Tây Tạng đặt câu hỏi liệu tất cả những kinh văn như thế có thực sự xuất phát từ những người có tuệ kiến đặc biệt hay không.

The Twenty-third Psalm includes the familiar lines about walking through the

Thánh Vịnh thứ hai mươi ba có những câu quen thuộc nói về việc bước qua thung lũng

valley of the shadow of death without fear, because the shepherd's rod and staff provide comfort. I would need to research why this psalm is associated with the second ray, especially in a strongly first-ray period. The Tibetan then continues by saying that he is giving no rules for individual development.

bóng tử thần mà không sợ hãi, vì cây roi và cây gậy của người chăn chiên đem lại sự an ủi. Tôi cần nghiên cứu thêm vì sao thánh vịnh này gắn với cung hai, đặc biệt trong một thời kỳ chịu ảnh hưởng mạnh của cung một. Sau đó, Chân sư Tây Tạng tiếp tục nói rằng Ngài không đưa ra quy luật nào cho sự phát triển cá nhân.

**[25] In this section of the teaching I am dealing with the nature and results of contact, of receptivity.**

**[25] Trong phần giáo huấn này, Tôi đang bàn đến bản chất và kết quả của sự tiếp xúc, của khả năng tiếp nhận.**

Premature development may fail to hold and could make the personality more rebellious.

Sự phát triển quá sớm có thể không bền vững và có thể khiến phàm ngã trở nên chống đối hơn.

We have to consider the quality of what is received as well as the apparent source.

Chúng ta phải xem xét phẩm tính của những gì được tiếp nhận cũng như nguồn gốc có vẻ là nơi phát ra chúng.

**[26] I am giving no rules for individual development, and would not, if I could. Humanity today is developing receivers of every kind of concept, beginning with the lowest of them all—the masses of men who, through demagogues, the newspapers, the radio, books and lectures, are conditioned by many minds, according to their ray type of receptivity. As true intelligence develops and as love begins to permeate human thinking, these conditioning factors will get increasingly less attractive.**

**[26] Tôi không đưa ra quy luật nào cho sự phát triển cá nhân, và dù có thể, Tôi cũng sẽ không làm như vậy. Ngày nay, nhân loại đang phát triển những người có khả năng tiếp nhận mọi loại khái niệm, bắt đầu từ tầng thấp nhất trong số đó—quần chúng, những người chịu ảnh hưởng của nhiều thể trí thông qua những kẻ mị dân, báo chí, phát thanh, sách vở và các bài diễn thuyết, tùy theo loại cung quy định khả năng tiếp nhận của họ. Khi trí thông minh đích thực phát triển và tình thương bắt đầu thấm nhuần tư duy nhân loại, những yếu tố định hình này sẽ ngày càng [Page 78] kém hấp dẫn.**

Humanity is developing many kinds of receivers. The masses are conditioned through demagogues, newspapers, radio, books, lectures, and—my interpolation—the internet. These influences act on people according to their ray type and receptivity. The Tibetan does not want the process

Nhân loại đang phát triển nhiều loại người tiếp nhận. Quần chúng chịu ảnh hưởng thông qua những kẻ mị dân, báo chí, phát thanh, sách vở, các bài giảng và—tôi xin bổ sung—mạng internet. Những ảnh hưởng này tác động đến con người tùy theo loại cung và khả năng tiếp nhận của họ. Chân sư

abused through ambitious personality-driven effort.

Tây Tạng không muốn tiến trình này bị lạm dụng qua những nỗ lực đầy tham vọng do phàm ngã thúc đẩy.

As true intelligence develops, conditioning factors may become less attractive. People may become less dependent on external voices and information feeds. The inherency of truth may begin to dawn, reducing our need to be taught and lectured by so many competing voices. I read news feeds with perhaps fifty writers whose opinions I attend to. Some appeal to me and some do not, but their input is difficult to escape. I am not very conspiratorial about it. Some close friends think the worst of people who may, in fact, be well intentioned.

Khi trí thông minh chân chính phát triển, những yếu tố tạo ảnh hưởng có thể trở nên kém hấp dẫn hơn. Con người có thể bớt lệ thuộc vào những tiếng nói và các luồng thông tin bên ngoài. Tính vốn có của chân lý có thể bắt đầu sáng tỏ, làm giảm nhu cầu được dạy dỗ và nghe giảng từ quá nhiều tiếng nói cạnh tranh nhau. Tôi đọc các luồng tin với có lẽ khoảng năm mươi cây bút mà tôi quan tâm đến ý kiến của họ. Một số người hấp dẫn tôi, một số khác thì không, nhưng khó tránh khỏi những thông tin và ý kiến họ đưa ra. Tôi không quá thiên về cách nhìn theo thuyết âm mưu. Một số bạn thân nghĩ điều tồi tệ nhất về những người mà thực ra có thể có thiện ý.

This is not a claim that all media are untrustworthy. The point is that people should not let external sources replace their own discernment. As conditioning loses its appeal, confusion may diminish. The soul should become more important in life than ideas made and distorted by the personality.

Điều này không có nghĩa là mọi phương tiện truyền thông đều không đáng tin. Vấn đề là con người không nên để các nguồn bên ngoài thay thế khả năng phân biện tinh thần của chính mình. Khi sự tác động ấy mất dần sức hấp dẫn, sự hoang mang có thể giảm bớt. Linh hồn cần trở nên quan trọng hơn trong đời sống so với những ý tưởng do phàm ngã tạo ra và bóp méo.

**[27] This means when the soul becomes of greater life importance and man-made ideas (if such a phrase is permissible)**

**[27] Điều này xảy ra khi linh hồn trở nên quan trọng hơn trong cuộc sống, còn những ý tưởng do con người tạo ra (nếu được phép dùng một cách nói như vậy)**

Is such a phrase permissible? He is telling us it is not actually permissible.

Có thể dùng một cụm từ như thế chăng? Ngài đang nói với chúng ta rằng thực ra không thể dùng như vậy.

**[28] of less importance. There are, in reality, no man-made ideas. There are only ideas as grasped by the intelligentsia and then as "stepped down" by humanity's**

**[28] trở nên ít quan trọng hơn. Thực ra, không có ý tưởng nào do con người tạo ra. Chỉ có những ý tưởng mà giới trí thức nắm bắt, rồi bị “hạ thấp” qua phản ứng không**

**constant reaction to glamour, to emotional or astral conclusions, and to selfish interpretations.**

**ngừng của nhân loại đối với ảo cảm, qua những kết luận mang tính cảm xúc hay cảm dục, và qua những cách diễn giải ích kỷ.**

What is an idea? The familiar definition appears in philosophical writing and is attributed to Plutarch. We find it on page 15 of Glamour: A World Problem.

Ý tưởng là gì? Định nghĩa quen thuộc này xuất hiện trong các trước tác triết học và được cho là của Plutarch. Chúng ta tìm thấy nó ở trang 15 của Ảo Cảm Một Vấn Đề Thế Giới.

**An idea is a Being incorporeal, which has no subsistence of itself, but gives figure and form unto shapeless matter and becomes the cause of the manifestation.** (*Glamour*, p. 15)

**Một ý tưởng là một Sinh Mệnh vô thân, không có sự tồn tại độc lập, nhưng ban đường nét và hình tướng cho vật chất chưa thành hình và trở thành nguyên nhân của sự biểu hiện.** (*Ảo Cảm*, tr. 15)

The variations we see may come from how intelligence receives and interprets ideas rather than from different ideas themselves. The same definition is quoted from The Secret Doctrine. I had thought there might be minor variations. An incorporeal being has no body in itself and nothing to make it tangible in the lower sense, yet it gives figure and form to shapeless matter.

Những khác biệt mà chúng ta thấy có thể xuất phát từ cách trí thông minh tiếp nhận và diễn giải các ý tưởng, chứ không phải từ sự khác nhau giữa chính các ý tưởng. Cũng định nghĩa ấy được trích từ Giáo Lý Bí Nhiệm. Tôi từng nghĩ có thể có những khác biệt nhỏ. Một sinh linh vô thân vốn không có thân thể và không có gì khiến nó trở nên hữu hình theo nghĩa thấp, nhưng lại ban đường nét và hình tướng cho vật chất chưa thành hình.

Master DK relates the same passage to the Will in *Esoteric Astrology*.

Chân sư DK liên hệ cùng đoạn văn ấy với Ý Chí trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*.

**This statement takes you straight back to God the Father, to the Monad, to the One. It is related, consequently, to the Will and not to consciousness. Consciousness is per se the recognition of a progressive plan. The Will is the cause, the energising Principle, Life, Being. This is the Will to Causation.** (*EA*, pp. 600–601)

**Phát biểu này đưa các bạn thẳng trở về với Thượng đế Ngôi Cha, với Chân Thần, với Đấng Duy Nhất. Do đó, nó liên quan đến Ý Chí, chứ không phải tâm thức. Chính tâm thức là sự nhận biết một Thiên Cơ đang dần triển khai. Ý Chí là nguyên nhân, là Nguyên Khí tiếp năng lượng, là Sự Sống, là Bản Thể. Đây là Ý Chí Tạo Nhân.** (*EA*, tr. 600–601)

I find that connection with the Will to Causation particularly interesting. The

Tôi thấy mối liên hệ ấy với Ý Chí Tạo Nhân đặc biệt thú vị. Chân sư Tây Tạng mô tả bảy

Tibetan describes seven types of will. I cannot recall the full list here, but it includes the will to initiate, to illumine, to harmonize, to know, to cause, and to manifest. I would need to check the complete list in *Esoteric Astrology*. The broader point is the relation between soul importance and the way humanity receives ideas.

loại ý chí. Lúc này tôi không nhớ đầy đủ danh sách, nhưng trong đó có ý chí khởi phát, soi sáng, hài hòa, hiểu biết, tạo nhân và biểu hiện. Tôi cần kiểm tra danh sách đầy đủ trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Ý bao quát hơn là mối liên hệ giữa tầm quan trọng của linh hồn và cách nhân loại tiếp nhận các ý tưởng.

When the soul becomes more important in life, ideas are less distorted by personality reactions. The Tibetan says that what we call "man-made ideas" are ideas grasped by intelligence and then stepped down. This distortion is a serious danger. The danger is especially visible when authoritarianism and the love of power threaten democratic life. This concern extends beyond any one country.

Khi linh hồn trở nên quan trọng hơn trong đời sống, những phản ứng của phàm ngã ít bóp méo các ý tưởng hơn. Chân sư Tây Tạng nói rằng những gì chúng ta gọi là "ý tưởng do con người tạo ra" thực chất là những ý tưởng mà trí thông minh nắm bắt rồi hạ thấp xuống. Sự bóp méo này là một mối nguy nghiêm trọng. Mối nguy ấy đặc biệt rõ rệt khi chủ nghĩa độc đoán và lòng ham mê quyền lực đe dọa đời sống dân chủ. Mối quan ngại này vượt ra ngoài bất kỳ quốc gia riêng lẻ nào.

I had once read warnings that democracy's future was uncertain and did not understand how that could be. The growth of authoritarianism and mass psychology made the warning easier to understand. Some observers have said that the United States came close to losing its democracy and that members of Congress were in danger because a crowd had been inflamed by lies. This is my reflection on the recent political climate.

Tôi từng đọc những lời cảnh báo rằng tương lai của nền dân chủ là bất định và đã không hiểu vì sao lại có thể như thế. Sự gia tăng của chủ nghĩa độc đoán và tâm lý đám đông khiến lời cảnh báo ấy dễ hiểu hơn. Một số nhà quan sát nói rằng Hoa Kỳ đã suýt đánh mất nền dân chủ và các thành viên Quốc hội đã gặp nguy hiểm vì một đám đông bị những lời dối trá kích động. Đây là suy ngẫm của tôi về bầu không khí chính trị gần đây.

The Tibetan says that impressing events are felt broadly throughout the planet and its aura. Their effects are not limited to one group or one nation. Demagoguery can exploit people willing to exchange their principles for money or power. Many respond to such bargains, with consequences beyond the individual.

Chân sư Tây Tạng nói rằng những sự kiện tạo ấn tượng được cảm nhận rộng khắp hành tinh và hào quang của hành tinh. Tác động của chúng không giới hạn trong một nhóm hay một quốc gia. Hoạt động mị dân có thể lợi dụng những người sẵn sàng đánh đổi nguyên tắc của mình lấy tiền bạc hoặc quyền lực. Nhiều người hưởng ứng những

cuộc đổi chác như thế, với những hệ quả vượt ra ngoài cá nhân.

The rise of authoritarianism and mass psychology illustrates the danger of distorted impressions. In the United States, some observers have said that democracy came close to being lost and that members of Congress were endangered by a crowd inflamed by falsehoods. This is my reflection on that period.

Sự trỗi dậy của chủ nghĩa độc đoán và tâm lý đám đông minh họa mối nguy của những ấn tượng bị bóp méo. Tại Hoa Kỳ, một số nhà quan sát nói rằng nền dân chủ đã suýt bị đánh mất và các thành viên Quốc hội đã gặp nguy hiểm vì một đám đông bị những điều sai sự thật kích động. Đây là suy ngẫm của tôi về thời kỳ ấy.

The Tibetan says that impressing events are felt broadly throughout the planet and its planetary aura. Their influence reaches beyond any single group or nation. Demagoguery can take many forms, including a willingness to exchange principle for money or power. Many people respond to such transactions, with consequences for society.

Chân sư Tây Tạng nói rằng những sự kiện tạo ấn tượng được cảm nhận rộng khắp hành tinh và hào quang hành tinh. Ảnh hưởng của chúng vượt ra ngoài bất kỳ nhóm hay quốc gia riêng lẻ nào. Hoạt động mị dân có thể mang nhiều hình thức, trong đó có sự sẵn sàng đánh đổi nguyên tắc lấy tiền bạc hoặc quyền lực. Nhiều người hưởng ứng những cuộc giao dịch như thế, với những hệ quả đối với xã hội.

**[29] It must be remembered that the activity of all these "impressing agencies" is felt in a wide and general sense throughout the entire planet and the planetary aura. No kingdom in nature escapes this impact, and it is thus that the purpose of the Lord of the World is carried out.**

**[29] Cần nhớ rằng hoạt động của tất cả những "tác nhân tạo ấn tượng" này có ảnh hưởng rộng khắp trên toàn hành tinh và trong hào quang hành tinh. Không giới nào trong tự nhiên thoát khỏi tác động này, và chính bằng cách đó mà mục đích của Đức Chúa Tể Thế Giới được thực hiện.**

The names and activities attributed to Sanat Kumara may refer at times to the Planetary Logos, at times to an extension of that Logos, or to a particular office. The distinctions depend on the context. Life, quality, and appearance respond together to the attention of the Planetary Logos while remaining creatively free in their response to the impressions received.

Những danh xưng và hoạt động được gán cho Sanat Kumara đôi khi có thể chỉ Hành Tinh Thượng đế, đôi khi chỉ một sự mở rộng của Thượng đế ấy, hoặc chỉ một chức vị cụ thể. Những khác biệt này tùy thuộc ngữ cảnh. Sự sống, phẩm tính và sắc tướng cùng đáp ứng với sự chú tâm của Hành Tinh Thượng đế, đồng thời vẫn giữ tự do sáng tạo trong cách đáp ứng với những ấn tượng đã tiếp nhận.

**[30] Being, Coherence and Activity are thus blended into one created and creative whole; life, quality and appearance respond unitedly to the imposed intention of the planetary Logos and yet, at the same time, remain creatively free as regards their reaction to these contacted impressions; this reaction is necessarily dependent upon the type and quality of the mechanism which registers the impression.**

**[30] Như vậy, Bản Thể, Tính Cố Kết và Hoạt Động hòa quyện thành một toàn thể vừa được sáng tạo vừa có tính sáng tạo; sự sống, phẩm tính và sắc tướng cùng nhau đáp ứng ý định mà Hành Tinh Thượng đế đặt ra, nhưng đồng thời vẫn giữ sự tự do sáng tạo trong cách phản ứng với những ấn tượng đã tiếp xúc; phản ứng này tất yếu tùy thuộc vào loại và phẩm tính của bộ máy ghi nhận ấn tượng.**

There are the three triplicities involved: being, coherence, and activity; rays one, two, and three; and aspects one, two, and three. Different forms respond differently to energy. More refined forms may respond more positively to a beneficial impression, though their responses are not identical.

Ở đây có ba bộ ba: bản thể, sự cố kết và hoạt động; cung một, cung hai và cung ba; cùng phương diện thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Những hình tướng khác nhau đáp ứng khác nhau với năng lượng. Những hình tướng tinh tế hơn có thể đáp ứng tích cực hơn với một ấn tượng có lợi, dù các đáp ứng của chúng không giống hệt nhau.

The session is nearing its stopping point, but the Tibetan continues with the mechanism that registers impression.

Buổi giảng sắp đến lúc kết thúc, nhưng Chân sư Tây Tạng vẫn tiếp tục bàn về bộ máy ghi nhận ấn tượng.

**[31] This mechanism has been developed by the life within the form throughout the creative period and—as far as the time element has been involved—the indwelling entity in any kingdom in nature has been free, and the time has been long or short, and the reaction to impression has been rapid or slow, according to the will of the controlling life.**

**[31] Sự sống bên trong hình tướng đã phát triển bộ máy này suốt thời kỳ sáng tạo, và —xét về yếu tố thời gian—thực thể ngự bên trong bất kỳ giới nào trong tự nhiên đều có tự do; thời gian dài hay ngắn, phản ứng với ấn tượng nhanh hay chậm, đều tùy theo ý chí của sự sống chi phối.**

The controlling life within an impressed form influences whether its response is rapid or slow. There is freedom in the process, but the response depends on the development of that life.

Sự sống đang kiểm soát bên trong một hình tướng tiếp nhận ấn tượng ảnh hưởng đến việc đáp ứng của hình tướng ấy nhanh hay chậm. Tiến trình này có tự do, nhưng sự đáp ứng tùy thuộc vào mức phát triển của sự sống ấy.

**[32] In the mineral kingdom, this reaction is very slow, for inertia or tamas controls the spiritual life within the mineral form; in the vegetable kingdom, it is more rapid, and under the invocative appeal of the lives in that kingdom the deva world is invoked and greatly aids and hastens the unfoldment of the vegetable consciousness; this is one reason for its relative sinlessness and extraordinary purity.**

**[32] Trong giới kim thạch, phản ứng này rất chậm, vì tính trì trệ hay tamas chi phối sự sống tinh thần bên trong hình tướng kim thạch; trong giới thực vật, phản ứng nhanh hơn, và lời khẩn cầu của các sự sống trong giới ấy khẩn gọi thế giới thiên thần, vốn trợ giúp rất nhiều và thúc đẩy sự khai mở tâm thức thực vật; đây là một lý do khiến giới này tương đối không có tội lỗi và thanh khiết phi thường.**

In the vegetable kingdom, the response is faster, aided by the devas. The teaching suggests an interaction between plant life and the deva kingdom. The relation of Mars to the animal and human kingdoms is one part of this discussion. Some people regard human beings as merely animals, but occult teaching gives humanity a distinct place.

Trong giới thực vật, sự đáp ứng nhanh hơn nhờ có các thiên thần trợ giúp. Giáo huấn gợi ra một sự tương tác giữa sự sống thực vật và giới thiên thần. Mối liên hệ của Sao Hỏa với giới động vật và giới nhân loại là một phần của cuộc bàn luận này. Một số người xem con người chỉ là động vật, nhưng giáo huấn huyền bí dành cho nhân loại một vị trí riêng biệt.

The rate of response to impression depends on the will of the controlling life—the inherent soul or consciousness within each kingdom. The vegetable kingdom responds more quickly than the mineral kingdom, with the aid of the devas. This raises the question of how plants invoke and receive help from deva lives. The vegetable kingdom expresses three rays rather than two. The mineral kingdom is associated with rays one and seven; the vegetable kingdom with rays two, four, and six; and the animal kingdom has its own distinct pattern.

Tốc độ đáp ứng với ấn tượng tùy thuộc vào ý chí của sự sống đang kiểm soát—linh hồn hay tâm thức vốn có bên trong mỗi giới. Giới thực vật đáp ứng nhanh hơn giới kim thạch, với sự trợ giúp của các thiên thần. Điều này đặt ra câu hỏi thực vật khẩn cầu và tiếp nhận sự trợ giúp từ các sự sống thiên thần như thế nào. Giới thực vật biểu lộ ba cung thay vì hai. Giới kim thạch gắn với cung một và cung bảy; giới thực vật gắn với cung hai, cung bốn và cung sáu; còn giới động vật có mô hình riêng biệt.

The second, fourth, and sixth rays relate to the plant's support, color, and, at a mature stage, fragrance. Hylozoism also changes how we regard objects such as computers. Master Morya has suggested speaking to apparently inanimate objects because they are not truly inanimate. The angels and devas stand in relation to the vegetable

Cung hai, cung bốn và cung sáu liên quan đến sự nâng đỡ, màu sắc và, ở giai đoạn trưởng thành, hương thơm của thực vật. Thuyết vạn vật hữu sinh cũng thay đổi cách chúng ta nhìn nhận những đồ vật như máy tính. Chân sư Morya từng gợi ý hãy trò chuyện với những đồ vật có vẻ vô tri, vì chúng không thực sự vô tri. Mối quan hệ của

kingdom as the spiritual Hierarchy stands in relation to humanity. Hylozoism suggests that apparently inanimate objects, even computers, may be more interactive than we assume.

các thiên sứ và thiên thần với giới thực vật cũng giống như mối quan hệ của Thánh đoàn với nhân loại. Thuyết vạn vật hữu sinh gợi ra rằng những đồ vật có vẻ vô tri, kể cả máy tính, có thể có khả năng tương tác cao hơn chúng ta tưởng.

**[33] The major impression registered in the second kingdom of nature emanates from the angel worlds and from the deva hierarchy.**

**[33] Ấn tượng chủ yếu mà giới thứ hai trong tự nhiên ghi nhận phát ra từ các thế giới thiên thần và từ [Page 79] Huyền Giai thiên thần.**

Whether angels and devas are distinct remains uncertain. Angels may stand higher, though that is a question.

Thiên sứ và thiên thần có khác biệt hay không vẫn chưa chắc chắn. Thiên sứ có thể ở cấp cao hơn, dù đó vẫn là một câu hỏi.

**[34] The angels and devas are to the vegetable kingdom what the spiritual Hierarchy is to humanity.**

**[34] Đối với giới thực vật, các thiên thần có vai trò tương tự như Thánh đoàn đối với nhân loại.**

The Tibetan says that higher devas are invited to participate in human activities. This suggests a distinction between the work of devas and that of elemental lives. Think of Raiders of the Lost Ark, an Indiana Jones fantasy. At the end, the Nazis on an expedition to find the Ark of the Covenant encounter what is in it. It looks beautiful at first, but becomes deadly to what is evil; the fire reduces the evil figures to ashes.

Chân sư Tây Tạng nói rằng các thiên thần cao cấp được mời tham gia vào những hoạt động của con người. Điều này gợi ra sự phân biệt giữa công việc của các thiên thần và công việc của những sự sống hành khí. Hãy nghĩ đến Những Kẻ Săn Tìm Chiếc Rương Thất Lạc, một bộ phim giả tưởng về Indiana Jones. Ở đoạn cuối, những tên Quốc xã trong đoàn thám hiểm tìm Hòm Giao Ước chạm trán với những gì ở bên trong. Thoạt đầu, chúng trông thật đẹp, nhưng rồi trở nên chết chóc đối với cái ác; lửa thiêu những nhân vật độc ác thành tro.

The scene presents the devas or angels as fiery agents of purification. It is a memorable image, though the film remains a work of fiction. The Tibetan expects many discoveries as humanity approaches the deva kingdom. The relation between devas and plants parallels that between the Hierarchy and humanity.

Cảnh phim thể hiện các thiên thần hay thiên sứ như những tác nhân thanh tẩy bằng lửa. Đó là một hình ảnh đáng nhớ, dù bộ phim vẫn là một tác phẩm hư cấu. Chân sư Tây Tạng dự liệu sẽ có nhiều khám phá khi nhân loại tiến gần đến giới thiên thần. Mối quan hệ giữa thiên thần và thực vật tương ứng với mối quan hệ giữa Thánh đoàn và nhân loại.

**[35] This is, of course, a mystery with which you have no concern. But impressions and reactions are to be found in both these kingdoms, and upon such response depends the evolution of the indwelling consciousness.**

When the response is appropriate, evolution becomes more balanced, secure, and supported. The major impression in the vegetable kingdom comes from the angelic worlds and the deva Hierarchy. The vegetable kingdom receives its major impression from the angelic worlds and the deva Hierarchy. A fitting response supports more balanced and secure evolution. "Angel" often implies a particular degree of purity. The word "deva" may or may not carry the same implication.

**[35] Dĩ nhiên, đây là một điều huyền nhiệm không thuộc phạm vi quan tâm của các bạn. Nhưng trong cả hai giới này đều có những ấn tượng và phản ứng, và sự tiến hoá của tâm thức ngự bên trong tùy thuộc vào sự đáp ứng ấy.**

Khi sự đáp ứng phù hợp, tiến hoá trở nên cân bằng, vững chắc và được nâng đỡ hơn. Ấn tượng chủ yếu trong giới thực vật đến từ các thế giới thiên sứ và Huyền Giai thiên thần. Giới thực vật tiếp nhận ấn tượng chủ yếu từ các thế giới thiên sứ và Huyền Giai thiên thần. Một sự đáp ứng thích hợp hỗ trợ tiến hoá cân bằng và vững chắc hơn. "Thiên sứ" thường hàm ý một mức độ tinh khiết nhất định. Từ "thiên thần" có thể mang hoặc không mang cùng hàm ý ấy.

**[36] The animal kingdom has a peculiar relation to the fourth kingdom in nature,**

Which is our kingdom, whether people believe there is such a thing or not.

**[36] Giới động vật có một mối liên hệ đặc biệt với giới thứ tư trong tự nhiên,**

Tức là giới của chúng ta, dù người ta có tin một giới như thế tồn tại hay không.

**[37] and the unfolding of the animal consciousness proceeds along lines paralleling, yet dissimilar to that of the human being who is beginning to respond to the kingdom of souls, the fifth kingdom.**

The distinction between the kingdoms has similarities as well as differences. Devas support the vegetable kingdom, and people who care for plants may participate in that work. Humanity can support the animal kingdom through responsible care of domesticated animals. Cruelty distorts this relationship. The spiritual Hierarchy should help the human kingdom, while higher planetary lives may help the Hierarchy progress toward still greater levels. The

**[37] và sự khai mở tâm thức động vật diễn ra theo những hướng song song nhưng không giống với sự khai mở tâm thức của con người đang bắt đầu đáp ứng với giới linh hồn, tức giới thứ năm.**

Sự phân biệt giữa các giới bao hàm cả những điểm tương đồng lẫn khác biệt. Các thiên thần nâng đỡ giới thực vật, và những người chăm sóc cây cối có thể tham gia vào công việc ấy. Nhân loại có thể nâng đỡ giới động vật bằng việc chăm sóc có trách nhiệm những động vật đã thuần hóa. Sự tàn ác làm méo mó mối quan hệ này. Thánh đoàn cần trợ giúp giới nhân loại, trong khi Các Sự Sống Hành tinh cao hơn có thể trợ giúp Thánh đoàn tiến đến những cấp độ còn cao hơn

chain of Hierarchy is reciprocal: beings help one another when the process is not distorted. Freedom can be confused with license. Actions taken without regard for consequences still carry karmic effects.

nữa. Chuỗi thứ bậc này có tính tương hỗ: các sinh linh trợ giúp lẫn nhau khi tiến trình không bị bóp méo. Tự do có thể bị nhầm với sự buông thả. Những hành động không xét đến hậu quả vẫn mang lại hệ quả nghiệp quả.

**[38] It is the karma and destiny of the fourth kingdom to be the impressing agent for the third;**

**[38] Nghiệp quả và vận mệnh của giới thứ tư là trở thành tác nhân tạo ấn tượng cho giới thứ ba;**

The animal kingdom is preparing to enter the human kingdom, just as humanity is preparing to enter the fifth kingdom, the kingdom of souls. Domesticated animals such as cats, dogs, horses, and elephants are especially open to impression; perhaps dolphins belong in this group as well. The point is not that every animal can be domesticated, but that certain animals stand at the threshold of the human kingdom, just as some people stand at the threshold of the fifth kingdom. They both have a certain relation to Mars, which complicates the issue.

Giới động vật đang chuẩn bị bước vào giới nhân loại, cũng như nhân loại đang chuẩn bị bước vào giới thứ năm, giới linh hồn. Những động vật đã thuần hóa như mèo, chó, ngựa và voi đặc biệt cởi mở với ấn tượng; có lẽ cá heo cũng thuộc nhóm này. Vấn đề không phải là mọi động vật đều có thể thuần hóa, mà là một số động vật đang đứng trước ngưỡng cửa của giới nhân loại, cũng như một số người đang đứng trước ngưỡng cửa của giới thứ năm. Cả hai đều có một mối liên hệ nhất định với Sao Hỏa, khiến vấn đề thêm phức tạp.

**[39] the problem is complicated, however, by the fact that the animal kingdom antedates the human and had, therefore, generated a measure of karma—both good and evil—prior to the appearance of mankind.**

**[39] tuy nhiên, vấn đề trở nên phức tạp vì giới động vật có trước giới nhân loại, và do đó đã tạo ra một lượng nghiệp quả—cả thiện lẫn ác—trước khi loài người xuất hiện.**

That is part of the problem. What else complicates it? Complicated by the fact that karma, both good and evil, had been generated before the appearance of man. Now, they have similar bodies, man and animal. Man has an animal body, and Mars is involved in both, and there's been a pretty bloody relationship between the animal kingdom and the human kingdom. And D. K. has told us that as humanity came into existence, the animal kingdom of the time

Đó là một phần của vấn đề. Còn điều gì khác khiến vấn đề thêm phức tạp? Vấn đề thêm phức tạp vì nghiệp quả, cả thiện lẫn ác, đã hình thành trước khi con người xuất hiện. Con người và động vật có thân thể tương tự nhau. Con người có một thân thể động vật, và Sao Hỏa có liên quan đến cả hai, và giữa giới động vật với giới nhân loại đã có một mối quan hệ khá đẫm máu. Chân sư DK đã cho chúng ta biết rằng khi nhân loại xuất hiện, giới động vật thời ấy đã gây ra tổn thất

was responsible for tremendous loss of life among the members of the human kingdom. The... Going on here.

sinh mạng vô cùng lớn trong hàng ngũ giới nhân loại. Tiếp tục ở đây.

**[40] The "impressing process" carried forward by humanity is modified and often negated by two factors:**

**[40] “Tiến trình tạo ấn tượng” do nhân loại thực hiện chịu sự điều chỉnh và thường bị vô hiệu hóa bởi hai yếu tố:**

We should be the impressors, and we should impress in the right way. I'm thinking about what Luther Burbank did with plants. I'm thinking about... Is it Jane Goodall and her friends, the gorillas? And there are others who have been so helpful in raising up domestic animals. But those good intentions can be thwarted, and what is it that thwarts them?

Chúng ta phải là những người tạo ấn tượng, và chúng ta phải tạo ấn tượng đúng cách. Tôi đang nghĩ đến những gì Luther Burbank đã làm với thực vật. Tôi đang nghĩ, có phải là Jane Goodall cùng những người bạn khỉ đột của bà không? Và còn những người khác đã giúp ích rất nhiều trong việc nâng cao sự phát triển của các loài vật nuôi. Nhưng những thiện ý ấy có thể bị cản trở, và điều gì cản trở chúng?

**[41] 1. Human ignorance and selfishness, plus inability to work consciously and intelligently with the embryonic minds within animal forms;**

**[41] 1. Sự vô minh và ích kỷ của con người, cộng với việc không có khả năng làm việc một cách có ý thức và thông minh với những thể trí phôi thai bên trong các hình tướng động vật;**

They are simply embryonic, and we know of some people who are very good at this, but maybe many who are not.

Những thể trí ấy chỉ mới ở dạng phôi thai, và chúng ta biết có một số người rất giỏi làm việc này, nhưng có lẽ nhiều người lại không giỏi.

**[42] this is true except in a few (a very few) cases which involve the domestic animals.**

**[42] điều này đúng, ngoại trừ một vài (rất ít) trường hợp liên quan đến những động vật đã được thuần dưỡng.**

Maybe, we're not taking so kindly to hippopotami and... Oh, the elephant. Did I leave the elephant out? Very important domestic animal. But the rhinoceros, the hippopotamus, the... there are those who train snakes, I guess, and I don't think there are those who train sharks. There are certainly those who train bears, but I don't think we can yet call the bear, the lion, the

Có lẽ chúng ta không mấy thân thiện với hà mã và... À, còn voi. Tôi đã bỏ sót voi sao? Một động vật nuôi rất quan trọng. Nhưng còn tê giác, hà mã... Tôi đoán có những người huấn luyện rắn, còn tôi không nghĩ có người huấn luyện cá mập. Chắc chắn có những người huấn luyện gấu, nhưng tôi không nghĩ chúng ta đã có thể gọi gấu, sư tử, hổ là động vật nuôi, trừ những hoàn cảnh đặc biệt khác

tiger, except under extraordinary circumstances, as domestic animals. They are perhaps domesticatable, but they're not among the ordinary domestic animals.

thường. Có lẽ chúng có thể được thuần hóa, nhưng chúng không thuộc số những động vật nuôi thông thường.

It is true mostly because we do not know how to deal with the embryonic minds within the animal forms.

Điều đó đúng chủ yếu vì chúng ta không biết cách làm việc với những thể trí còn phôi thai bên trong các hình tướng động vật.

**[43] When humanity is itself further advanced, its intelligent impression upon the consciousness of the animal kingdom will produce planetary results. At present this is not so. It will only come when the animal kingdom (as a result of human understanding) becomes invocative.**

**[43] Khi chính nhân loại tiến bộ hơn nữa, việc nhân loại tạo ấn tượng một cách thông minh lên tâm thức giới động vật sẽ đem lại những kết quả ở quy mô hành tinh. Hiện nay chưa phải như vậy. Điều ấy chỉ xảy ra khi giới động vật (nhờ sự thấu hiểu của con người) trở nên có khả năng khẩn cầu.**

The animal kingdom is not yet invocative as a whole, though certain domestic animals among them are. When humanity is further advanced, it will have an impact upon the animal planetary results. You see a lot of examples now about treating animals appropriately. I mean, we have, maybe it's karma, and maybe it's the loss of life in horrendous quantities in earlier days, but humanity has treated very many animals utterly brutally.

Toàn thể giới động vật chưa có tính khẩn cầu, mặc dù một số động vật nuôi trong giới ấy đã có. Khi nhân loại tiến bộ hơn nữa, nhân loại sẽ tác động đến động vật—những kết quả ở quy mô hành tinh. Hiện nay, các bạn thấy nhiều ví dụ về việc đối xử đúng cách với động vật. Ý tôi là, chúng ta có điều này, có lẽ đó là nghiệp quả, và có lẽ đó là sự tổn thất sinh mạng với số lượng khủng khiếp trong những thời kỳ trước, nhưng nhân loại đã đối xử vô cùng tàn bạo với rất nhiều động vật.

Is the pig a domestic animal? Well, you can probably domesticate a pig. Is a cow? Well, you can probably domesticate a cow, and maybe a sheep to a lesser extent, but they're not among the usuals. But still, there can be favorite cows, sheep, pigs of various farm families, and they are approaching.

Lợn có phải là động vật nuôi không? Có lẽ các bạn có thể thuần hóa lợn. Bò thì sao? Có lẽ các bạn có thể thuần hóa bò, và có lẽ cả cừu ở mức độ thấp hơn, nhưng chúng không thuộc số những động vật nuôi thường được nhắc đến. Dẫu vậy, các gia đình làm nông vẫn có thể có những con bò, cừu, lợn được yêu quý, và chúng đang tiến gần đến điều đó.

But if you ever see a Slaughterhouse film, wasn't there a German novel called Schlachthaus 5, Slaughterhouse 5? If you ever see the brutality of these executions so that humanity can have meat, you're

Nhưng nếu các bạn từng xem một bộ phim về lò sát sinh—chẳng phải có một tiểu thuyết Đức mang tên Lò sát sinh số 5, Lò sát sinh số 5 đó sao? Nếu từng chứng kiến sự tàn bạo của những cuộc giết chóc này để nhân

witnessing something quite terrible and quite debasing for those who carry this out. How can they emerge with an uplifted soul when, for instance, they are stomping to death male calves because they have no use for the dairy industry? So, there's just so many abuses that have to be straightened out now. So, the animal kingdom as a whole has to become invocative, and not only the special animals.

loại có thịt ăn, các bạn đang chứng kiến một điều khá khủng khiếp và làm suy đồi nghiêm trọng những người thực hiện việc ấy. Làm sao họ có thể bước ra với một linh hồn cao thượng hơn khi, chẳng hạn, họ đang giẫm chết những con bê đực vì chúng không có ích cho ngành sữa? Vì vậy, hiện nay có quá nhiều hành vi ngược đãi cần phải chấn chỉnh. Do đó, toàn thể giới động vật phải trở nên có tính khẩn cầu, chứ không chỉ những con vật đặc biệt.

Now, so, the impressing process is thwarted, I'll just say, at first by human ignorance and selfishness. And I think it will be decided in the fairly near future that meat-eating is a selfish act and an abuse of how we are supposed to treat that kingdom that we are supposed to uplift, namely, the animal kingdom. What else is in the way?

Giờ đây, tôi chỉ muốn nói rằng tiến trình tạo ấn tượng trước hết bị cản trở do sự vô minh và tính ích kỷ của con người. Và tôi nghĩ trong một tương lai khá gần, người ta sẽ đi đến kết luận rằng ăn thịt là một hành vi ích kỷ và là sự vi phạm cách chúng ta phải đối xử với giới mà chúng ta có bổn phận nâng cao, tức là giới động vật. Còn điều gì khác đang cản trở?

**[44] 2.The self-generated karma of the animal kingdom which is largely being worked off in its relation to mankind today.**

**[44] 2. Nghiệp quả do chính giới động vật tạo ra, phần lớn đang được thanh toán trong mối quan hệ của giới ấy với nhân loại ngày nay.**

DK has talked about the tremendous loss of life among nascent humanity due to the predatory natures of the animal kingdom. Did that include dinosaurs? There is a lot of speculation about whether dinosaurs and humanity coexisted and that is not generally accepted.

Chân sư DK đã nói về sự tổn thất sinh mạng to lớn trong nhân loại sơ khai do bản chất săn mồi của giới động vật. Điều đó có bao gồm khủng long không? Có rất nhiều suy đoán về việc liệu khủng long và nhân loại có từng cùng tồn tại hay không, và điều đó nhìn chung chưa được chấp nhận.

You can imagine that a snarly cave bear was not too welcome in the cave home of nascent humanity. What about saber-toothed tigers and other, you know, very predatory animals? so just a little more here. And of course, I'm just tempted. Yeah, I just can't. I just can't. Three more pages would be two more hours, and tomorrow's an early day.

Các bạn có thể hình dung rằng một con gấu hang đang gầm gừ hẳn không được chào đón trong hang trú ngụ của nhân loại sơ khai. Còn hổ răng kiếm và những động vật săn mồi rất hung dữ khác thì sao? Vậy chỉ thêm một chút nữa ở đây thôi. Và dĩ nhiên, tôi cứ muốn tiếp tục. Tôi không thể. Tôi không thể. Thêm ba trang nữa sẽ mất thêm hai giờ, mà ngày mai lại phải bắt đầu sớm.

**[45] The karmic entity—holding a type of rule within the third kingdom—is a part of the planetary Dweller on the Threshold.**

**[45] Thực thể nghiệp quả—nắm giữ một dạng quyền cai quản trong giới thứ ba—là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh.**

Maybe that is the Martian factor I have been talking about. There is no doubt to me that the animal kingdom is more Martian than humanity is. This self-generated karma is being worked out in its relation to humanity.

Có lẽ đó là yếu tố Sao Hỏa mà tôi đã nói đến. Tôi không nghi ngờ gì rằng giới động vật mang tính chất Sao Hỏa nhiều hơn nhân loại. Nghiệp quả do chính giới ấy tạo ra đang được thanh toán trong mối quan hệ với nhân loại.

Of course, some of them were really huge. We have to remember that as well. there were giants in those days, as they may have said, but we are not in a position to know the relative endangerment which occurred between human and animals in those early days.

Dĩ nhiên, một số con vật ấy thực sự rất khổng lồ. Chúng ta cũng phải nhớ điều đó. Như người ta có thể đã nói, vào thời ấy có những loài khổng lồ, nhưng chúng ta không có đủ cơ sở để biết trong những thời kỳ sơ khai ấy, con người và động vật đã gây nguy hiểm cho nhau đến mức nào.

We just take DK's word for it. The karmic entity holding the type of rule is part of the planetary dweller on the threshold, which is another way of saying that Mars and its influence is part of the planetary dweller on the threshold. Well, you know, tempted as I am to keep going, we have gone to page 80, and we're using a new document, and we've gone from 75 to 80.

Chúng ta chỉ tin theo lời Chân sư DK về điều đó. Thực thể nghiệp quả nắm giữ dạng quyền cai quản ấy là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh, đó cũng là một cách nói khác rằng Sao Hỏa và ảnh hưởng của nó là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh. Dù rất muốn tiếp tục, chúng ta đã đến trang 80, và chúng ta đang dùng một tài liệu mới, đã đi từ trang 75 đến trang 80.

Tuya and I wish you great assimilation and lots of love, and the whole communications team of BL and Joe Harold, Michael Crow, and also Frederick is helping us a lot these

Tuya và tôi chúc các bạn tiếp thu thật tốt và gửi đến các bạn thật nhiều tình thương; cả đội ngũ truyền thông gồm BL và Joe Harold, Michael Crow, cùng Frederick cũng đang

days. And then Michael Stacey, yes, and others come along at time of conference. We wish you a successful use of this material.

giúp chúng tôi rất nhiều trong những ngày này. Rồi còn Michael Stacey và những người khác tham gia vào thời gian hội nghị. Chúng tôi chúc các bạn sử dụng tài liệu này thành công.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 031

## Tóm Tắt

### Nghiệp quả của giới động vật và sự tiếp nhận ấn tượng

Sự vô minh, ích kỷ và thiếu khả năng hợp tác của nhân loại đang cản trở tiến trình truyền ấn tượng đến giới động vật; sự thay đổi sẽ đến khi hiểu biết của con người giúp giới này trở nên có khả năng khẩn cầu. Giới động vật cũng phải thanh toán nghiệp quả do chính mình tạo ra, phần lớn thông qua quan hệ với nhân loại. Một Thực Thể nghiệp quả có quyền chi phối nhất định đối với thể xác của động vật và con người, đồng thời thuộc về Kẻ Chận Ngõ hành tinh. Tương tự, nhân loại phải thanh toán nghiệp quả trong quan hệ với Thánh đoàn.

### Chuỗi truyền ấn tượng và Thiên Ý

Chuỗi truyền ấn tượng hành tinh xuất phát từ những nguồn cao cả, rồi giảm cường độ và điều chỉnh theo khả năng của từng bộ máy tiếp nhận. Có thể lần ngược nguồn này qua Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế, Thượng đế cấp vũ trụ và Thượng đế Vũ Trụ. Mọi cấp độ đều liên hệ với ý chí và Thiên Ý của Sanat Kumara, đồng thời phát triển sức mạnh nhóm và sự nhạy cảm đáp ứng qua nhiều đại kỳ. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR, Sanat Kumara là một sự mở rộng của Hành Tinh Thượng đế; cần phân biệt Ngài với chính Hành Tinh Thượng đế, Đấng ban lần điểm đạo thứ bảy.

### Ý chí tự do và dòng tuần hoàn thiêng liêng

Theo Chân sư DK, ý chí tự do là yếu tố chính ngăn chuỗi truyền ấn tượng lưu thông hoàn toàn thông suốt từ Shamballa, qua các giới, xuống giới kim thạch. Việc sử dụng ý chí tự do theo hướng tốt hoặc xấu đều tạo trách nhiệm nghiệp quả, và mỗi chủ thể tiếp nhận có thể hỗ trợ hoặc cản trở dòng truyền dẫn. Thiên Ý tại Shamballa, khi được ghi nhận thành Thiên Cơ, cuối cùng phải đến được giới kim thạch mà không gặp chướng ngại. Hiểu biết sâu hơn và sự hợp tác của nhân loại sẽ giúp dòng tuần hoàn thiêng liêng trở nên thông suốt hơn.

### Nghiệp quả tốt và thời gian giải thoát

Cả nghiệp quả tốt lẫn nghiệp quả xấu đều tạo những điều kiện phải trải qua, vì vậy đều có thể trì hoãn điều mà tầm nhìn giới hạn của con người gọi là sự giải thoát hành tinh. Nghiệp quả tốt đòi hỏi sống qua những hoàn cảnh tốt đẹp, hạnh phúc, hữu ích và đem lại lợi ích; nó không lập tức chấm dứt mọi ràng buộc với thời gian. Dù thường thuận lợi hơn cho tiến bộ, hoàn cảnh dễ chịu không nhất thiết đem lại bài học sâu sắc bằng khó khăn, một điểm được liên hệ với lời dạy của Chân sư Morya. Vì thế, mong cầu nghiệp quả tốt cần đi cùng hiểu biết về những hệ quả vẫn phải được hoàn tất.

### Lựa chọn thanh toán nghiệp quả nhanh chóng

T. Subba Row được nêu như một vị La Hán, cũng như Bà Blavatsky, đã xin Chân sư cho nghiệp quả còn nợ giáng xuống gần như cùng lúc và sau đó mắc bệnh nghiêm trọng. Loại bệnh không được xác định chắc chắn; ung thư và bệnh Hodgkin chỉ là những khả năng được nhắc đến. Bà Alice Bailey cũng được dẫn làm ví dụ về việc chọn tiếp tục chịu đựng để thanh toán nghiệp quả nhanh, dù Chân sư DK đề nghị giảm nhẹ đau đớn; vấn đề về máu và việc thường xuyên truyền máu được liên hệ dè dặt với khả năng mắc bệnh bạch cầu. Những trường hợp này minh họa khuynh hướng

cung một chọn con đường nhanh nhưng khó khăn, trong khi cung hai, cung bốn và có thể cả cung sáu dễ trì hoãn hơn.

### Kẻ Chận Ngõ hành tinh và trở ngại điểm đạo

Kẻ Chận Ngõ hành tinh đứng giữa Hành Tinh Thượng đế và Cánh Cửa Điểm Đạo vũ trụ, làm chậm tiến trình điểm đạo của Ngài. Định nghĩa của Chân sư DK bao gồm những sai lầm do phản ứng không đúng, các tiếp xúc không được nhận biết, lựa chọn cố tình chống lại điều thiện đã biết, cùng những phong trào và hoạt động quần chúng tạm thời không thúc đẩy tiến bộ trong thời gian và không gian. Sao Hỏa được liên hệ với Kẻ Chận Ngõ này và với thể xác của động vật, con người, nhưng không nhất thiết là ảnh hưởng hành tinh duy nhất. Một cách diễn giải được đề xuất là trạng thái tương tự Kẻ Chận Ngõ có thể xen giữa bất kỳ điểm tập trung nhất tâm cao và thấp nào, kể cả trong đời sống cá nhân hoặc nhóm.

### Chướng ngại cá nhân và phương pháp nghiên cứu

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, việc cá nhân hoặc tập thể không thấy điều có vẻ hiển nhiên đối với người khác có thể liên quan đến những khuynh hướng cản trở chưa được vượt qua. Sao Kim được đưa ra như một khả năng đối chiếu về mức độ giải thoát khỏi chướng ngại, còn Trái Đất vẫn là hành tinh chưa thiêng liêng, được liên hệ ở đây với lần điểm đạo thứ nhất. Việc tìm thấy 172 chỗ nhắc đến Kẻ Chận Ngõ cho thấy giá trị của nghiên cứu theo chủ đề, bên cạnh cách đọc tuần tự văn bản. Phương pháp này tạo những liên kết cần thiết giữa các đoạn, đặc biệt với những tác phẩm khó như Thư Về Tham thiền Huyền môn dù sách xuất hiện khá sớm.

### Cuộc đấu tranh hành tinh và bản chất thời gian

Cuộc đấu tranh dẫn đến điểm đạo của Hành Tinh Thượng đế liên quan đến mọi cấp độ, từ nguyên tử chất liệu đến các Sự Sống trong Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới. Cuộc điểm đạo đang diễn ra được diễn giải là một lần điểm đạo phụ thứ tư, và nỗ lực bao trùm toàn thể biểu hiện của Sanat Kumara tạo nên các tiến trình tiến hóa sáng tạo. Theo Chân sư DK, nỗ lực ấy cũng tạo nên thời gian với các sự kiện, cơ hội, quá khứ, hiện tại, tương lai, thiện và ác. Một giả thuyết được gợi ra là khi có thể nhận biết các sự kiện đồng thời, quan niệm tuần tự thông thường về thời gian sẽ thay đổi; tâm pháp có thể mở đường cho sự nhận biết trực tiếp qua đồng hóa mà nhãn pháp khó đạt tới.

### Các chu kỳ truyền ấn tượng từ Shamballa

Ấn tượng năng động từ Shamballa phát ra theo những chu kỳ lớn và làn sóng tuần hoàn, do các nguồn ngoài hành tinh thúc đẩy theo sự khẩn cầu của Đức Chúa Tể Thế Giới và các Đấng cộng sự. Những biểu hiện được liên hệ gồm Đại Mật Nghị mỗi 100 năm, các tác động lớn vào thời hủy diệt Lemuria và Atlantis, cùng những năm 1825, 1975 và 2000. Chu kỳ 49 năm được gắn với sự hội tụ và quyết định của các điểm đạo đồ bậc sáu; Đức Christ và Đức Phật tham gia những lần tuôn đổ lớn từ Shamballa. Lễ Wesak và Lễ Đức Christ, còn gọi là Ngày Khẩn Cầu Thế Giới hoặc Lễ Nhân Loại, là những phương thức truyền dẫn, trong khi các phương thức mới có thể thay thế hình thức cũ qua những đại diện tại nhiều quốc gia.

### Bảy cung và sự truyền dẫn qua Thánh đoàn

Ấn tượng từ Shamballa truyền ra theo bảy cung, tức bảy dòng năng lượng tinh thần mang phẩm tính và sắc thái của nguồn phát. Các Đấng Chúa Tể của các cung tập trung tại Hội Đồng, và ảnh hưởng của Các Ngài phải đến được bảy ashram; tên gọi “Bảy Đấng Rạng Ngời” chỉ được đề xuất dè dặt. Khi sự khẩn cầu của Thánh đoàn có hiệu quả, tiến trình lặp lại ở cấp độ ấy, rồi tiếp tục giữa

Thánh đoàn và nhân loại theo sự khẩn cầu của con người. Mỗi mắt xích vừa tiếp nhận vừa truyền ấn tượng, nhưng phẩm tính biểu hiện không hoàn toàn giống nhau ở mọi cấp.

### Những tương ứng vũ trụ còn để ngỏ

Bảy ngôi sao chính của Đại Hùng được liên hệ với các hành tinh thiêng liêng và với Trái Đất; Alioth chỉ được nêu như một khả năng đối với Trái Đất. Suy đoán về một ngôi sao của Thất Nữ và câu chuyện Maia kết hôn với người phàm dẫn đến cách đọc biểu tượng: Trái Đất còn "hữu tử" vì chưa trở thành hành tinh thiêng liêng. Vị trí chính xác của Shamballa trong bốn cõi dĩ thái vũ trụ vẫn là câu hỏi, bao gồm việc có nên dành cõi chân thần và cõi Thượng đế cho hai cõi dĩ thái cao nhất hay không. Những liên hệ này được giữ ở mức khảo sát, vì không phải mọi mắt xích trong chuỗi tương tác đều nằm trong khả năng tiếp cận ngay cả của một Chân sư.

### Khẩn cầu hữu thức và Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian

Sự khẩn cầu của nhân loại đang trở nên thông minh, mạnh mẽ và có khả năng gợi lên đáp ứng hơn, với sự hỗ trợ của ba bản Đại Khấn Nguyện. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian vẫn được gọi là "mới" dù đã hiện diện khoảng một thế kỷ, vì khoảng thời gian ấy rất ngắn so với lịch sử nhân loại. Khẩn cầu vô thức diễn ra liên tục, nhưng khi trở thành hữu thức, sức mạnh của nó tăng lên rất lớn. Việc trao các bản khẩn cầu cho nhân loại được trình bày như một cơ hội có rủi ro mà các Chân sư Morya, KH và DK đã chấp nhận, nhằm giúp con người vượt khỏi lời cầu xin ích kỷ và những quan tâm thuần vật chất.

### Phân biện nguồn ấn tượng

Nhân loại nhận vô số tác động, dòng viễn cảm, dòng trí tuệ và rung động mang phẩm tính từ cả bảy giới trong tự nhiên. Qua nhiều đại kỳ, con người mới phát triển được sự nhạy cảm có khả năng phân biện và xác định chắc chắn điểm tiến hóa từ đó phải phát sinh khẩn cầu hữu thức và ghi nhận đáp ứng được gợi lên. Ngay cả đệ tử cũng có thể nhầm lẫn về nguồn gốc một ý tưởng, nên cần tỉnh táo với cả điều mình khẩn cầu lẫn đáp ứng mình thu hút. Khả năng các nguồn ấy bao gồm giới các Sự sống Thái Dương, Thái dương Thượng đế hoặc các đệ tử của Ngài là suy luận mở rộng của Thầy MDR; sự độc lập tinh thần đang phát triển cũng cần được phân biệt với thái độ nổi loạn.

### Ba phẩm tính tiếp nhận và ảnh hưởng của truyền thông

Các bộ máy tiếp nhận của nhân loại ghi nhận ấn tượng tamas từ những giới dưới nhân loại, đặc biệt giới thứ ba và giới thứ nhất, tức giới động vật và giới kim thạch. Những ấn tượng rajas đến từ nhiều nguồn trí tuệ, còn khả năng đáp ứng với ấn tượng sattva, mang tính nhịp điệu, hiện vẫn ít hơn nhiều. Truyền thông và Internet làm gia tăng lượng thông tin tiếp nhận, nhưng thông tin có vẻ hữu ích cũng có thể thay thế việc tự suy nghĩ; tiếp xúc nhiều hơn không bảo đảm khả năng phân biện tốt hơn. Tuy vậy, khả năng ghi nhận chân lý, ánh sáng và phẩm tính từ những nguồn cao nhất đang tăng lên, tạo cơ sở cho sự phát triển viễn cảm tự nhiên thay vì cưỡng ép.

### Nhân loại trong vai trò trung gian

Giới nhân loại là giới ở giữa, có chức năng làm trung gian giữa ba giới cao hơn và ba giới thấp hơn, nên tiếp nhận nhiều ấn tượng thiêng liêng truyền đạt Thiên Ý của Sanat Kumara. Vị trí ấy được liên hệ với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hoặc thứ chín theo một cách đánh số khác, và đi kèm trách nhiệm lớn trong chuỗi hành tinh. Nhân loại còn cần thời gian dài để hiểu đúng vị trí này và sẵn sàng tiếp nhận huyền bí học ở cấp độ Chân sư DK giảng dạy. Việc đồng nhất huyền bí học với Hắc thuật là một sự hiểu lầm đang cản trở khả năng tiếp nhận giáo lý.

### Huấn luyện nhóm tiếp nhận và khẩn cầu Thánh đoàn

Các huấn thị hướng tới những nhóm có thể rèn luyện để tiếp nhận, ghi nhận và lưu giữ ấn tượng từ Thánh đoàn, rồi khẩn cầu Thánh đoàn một cách mạnh mẽ khi chủ động lựa chọn. Những kế hoạch về các nhóm hạt giống gồm chín người đặt ra câu hỏi thực tế: nhóm đã đạt khả năng ấy hay mới chỉ hiểu Thánh đoàn như một khái niệm học thuật? Thành viên Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần phát triển kinh nghiệm tiếp xúc thực sự, với các bản Đại Khấn Nguyện làm phương tiện hỗ trợ. Trách nhiệm gắn với khả năng tiếp nhận ấn tượng, ghi nhận viễn cảm và lời khẩn cầu là rất lớn.

### Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc

Các huấn thị được liên hệ với những bài học dành cho người hoạt động viễn cảm được tuyển chọn vào khoảng năm 1931, sau đó tập hợp thành sách; khả năng một số nội dung muộn hơn được bổ sung khi biên soạn là nhận xét dè dặt. Luận về Bảy Cung và Luận về Lửa Vũ Trụ cung cấp nền tảng rộng hơn, dù tác phẩm sau đòi hỏi tâm thức điểm đạo phát triển để thấu hiểu sâu. Năm biểu hiện của quan hệ nội tâm tinh tế gồm Khoa học Tối thượng về Tiếp xúc, Khoa học về Ấn tượng, Khoa học hoặc Kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, Khoa học về Quan hệ và Khoa học về Sự Nhạy cảm. Sự khai mở này cần diễn ra tự nhiên, có thể kéo dài qua nhiều kiếp sống, trong khi Kỷ Nguyên Bảo Bình mở thêm cơ hội phát triển năng lực phụng sự thế gian.

## Text TEV 031 – Văn bản TEV 031

[Page 80]

Planetary Sequence of Impression

[1] You will note, therefore, the amazing planetary sequence of impression—all of it emanating from the highest possible sources, [2] though stepped down and regulated to the receiving factors; [3] all of it concerned to a greater or less degree (according to the quality of the mechanism of reception) with the will and purpose of Sanat Kumara; [4] all of it, during the aeons, achieving a group potency and a responding sensitivity.

[5] The main factor preventing a completely unimpeded sequence of impression from Shamballa straight down into the mineral kingdom, via all the other kingdoms, is the factor of freewill, resulting in karmic responsibility. This can be either good or bad. [6] It is interesting to note here that

[Page 80]

Trình tự Ấn tượng Hành tinh

[1] Do đó, các bạn sẽ nhận thấy trình tự ấn tượng hành tinh kỳ diệu này—tất cả đều phát xạ từ những nguồn cao nhất có thể có, [2] dù đã được giảm cường độ và điều chỉnh cho phù hợp với các yếu tố tiếp nhận; [3] tất cả đều liên quan ít nhiều (tùy theo phẩm tính của bộ máy tiếp nhận) đến ý chí và mục đích của Sanat Kumara; [4] tất cả đều đạt được sức mạnh nhóm và sự nhạy cảm đáp ứng qua các đại kiếp.

[5] Yếu tố chính ngăn cản một trình tự ấn tượng hoàn toàn thông suốt từ Shamballa đi thẳng xuống giới kim thạch, qua tất cả các giới khác, là yếu tố ý chí tự do, dẫn đến trách nhiệm nghiệp quả. Nghiệp quả này có thể là thiện hoặc ác. [6] Ở đây, điều đáng chú ý là cả thiện nghiệp lẫn ác nghiệp đều tạo ra những

both the good and the bad karma produce conditions which not only have to be worked out, [7] but that they lead to conditions which delay what we—from our limited point of view—might look upon as the liberation of the planet. [8] The generating of good karma necessitates the "living through" of conditions where everything (for the man responsible or for any other form within its limitations) is good, happy, beneficent and useful. [9] The evil karma generated in any kingdom in relation to the "realm where dwelleth the planetary Dweller on the Threshold" [10] stands between the cosmic Door of Initiation and our planetary Logos. [11] This Dweller represents all the mistakes and errors due to wrong reactions, unrecognised contacts, deliberate choices made in defiance of known good, and mass movements and mass activities which are temporarily not progressive in time and space. [13] I realise that where these facts apply to the subhuman kingdoms in nature you are not aware of what I mean, but that does not alter the law or movements which are in no way related to human evolution. [14] In connection with the planetary Logos I would like to add that in that great planetary struggle and His subsequent [Page 81] initiation, [15] we are all implicated—from the atom of substance up to and including all the Lives which form the Council Chamber of the Lord of the World; [16] it is this titanic effort which is made by the sum total of all the living processes and entities that compose the manifestation of Sanat Kumara which is responsible for the creative evolutionary processes; [17] it is also responsible for what we call time, with all that that concept involves of events, opportunity, the past, the present and the future, the good and the evil.

hoàn cảnh không những phải được giải quyết, [7] mà còn dẫn đến những hoàn cảnh làm trì hoãn điều mà chúng ta—từ quan điểm hạn hẹp của mình—có thể xem là sự giải thoát của hành tinh. [8] Việc tạo ra thiện nghiệp đòi hỏi phải "sống qua" những hoàn cảnh trong đó mọi sự (đối với người chịu trách nhiệm, hoặc đối với bất kỳ hình tướng nào khác trong phạm vi giới hạn của nó) đều tốt đẹp, hạnh phúc, mang lại lợi ích và hữu dụng. [9] Ác nghiệp được tạo ra trong bất kỳ giới nào có liên hệ với "cõi nơi Kẻ Chận Ngõ hành tinh trú ngụ" [10] đứng chắn giữa Cánh Cửa Điểm Đạo vũ trụ và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. [11] Kẻ Chận Ngõ này đại diện cho tất cả những sai lầm và lầm lạc do những phản ứng sai trái, những tiếp xúc không được nhận biết, những lựa chọn có chủ ý đi ngược lại điều thiện đã biết, cùng những phong trào và hoạt động quần chúng tạm thời không mang tính tiến bộ trong thời gian và không gian. [13] Tôi nhận ra rằng khi những sự kiện này áp dụng cho các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, các bạn không biết Tôi muốn nói gì, nhưng điều đó không làm thay đổi định luật hay những vận động vốn hoàn toàn không liên quan đến sự tiến hoá của con người. [14] Liên quan đến Hành Tinh Thượng đế, Tôi muốn nói thêm rằng trong cuộc đấu tranh hành tinh vĩ đại ấy và cuộc điểm đạo [Page 81] tiếp theo của Ngài, [15] tất cả chúng ta đều có phần liên đới—từ nguyên tử chất liệu lên đến và bao gồm tất cả các Sự Sống hợp thành Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới; [16] chính nỗ lực phi thường này, do toàn bộ các tiến trình sống và các thực thể hợp thành sự biểu hiện của Sanat Kumara thực hiện, làm phát sinh những tiến trình tiến hoá sáng tạo; [17] nỗ lực ấy cũng làm phát sinh điều chúng ta gọi là thời gian, cùng tất cả những gì khái niệm ấy bao hàm: các biến cố, cơ hội, quá khứ, hiện tại và tương lai, điều thiện và điều ác.

[18] The dynamic impression which emanates from Shamballa reaches forth in great cycles and cyclic waves; [19] these are impulsed from extra-planetary sources, as demanded or invoked by the Lord of the World and His Associates; they emanate in response to the "acclaimed will" of Sanat Kumara in the Council Chamber.

[18] Ấn tượng năng động phát xạ từ Shamballa lan tỏa theo những chu kỳ lớn và những làn sóng tuần hoàn; [19] các nguồn ngoài hành tinh thúc đẩy những chu kỳ và làn sóng này, theo yêu cầu hoặc lời khẩn cầu của Đức Chúa Tể Thế Giới và các Đấng Cộng Sự của Ngài; chúng phát xạ để đáp ứng "ý chí được đồng thanh tán thành" của Sanat Kumara trong Phòng Hội Đồng.

[20] This high spiritual and ultimate impression moves outward [20b] along the seven rays, [21] viewing them as seven streams of spiritual energy, qualified and coloured by the Shamballic impression; [22] this process repeats itself when hierarchical invocation is effective and successfully established.

[20] Ấn tượng tinh thần cao cả và tối hậu này lan tỏa ra ngoài [20b] theo bảy cung, [21] xem các cung ấy như bảy dòng năng lượng tinh thần mà ấn tượng từ Shamballa phú cho phẩm tính và sắc thái; [22] tiến trình này lặp lại khi sự khẩn cầu của Thánh đoàn có hiệu lực và được thiết lập thành công.

[23] This again is repeated between the Hierarchy and Humanity in response to human invocation; this is becoming increasingly intelligent, potent and evocative.

[23] Điều này lại lặp lại giữa Thánh đoàn và Nhân loại để đáp ứng sự khẩn cầu của con người; sự khẩn cầu ấy ngày càng sáng suốt, mạnh mẽ và có sức gợi lên sự đáp ứng.

[24] The problem of the human kingdom is, however, very great. [25] Humanity is the recipient of so many impacts, so many impressions, so many telepathic and mental currents and so many qualified vibratory impressions from all the seven kingdoms in nature that aeons have elapsed in developing the adequate discriminative sensitivity and in establishing the certitude of the point in evolution from which conscious invocation must arise and upon which the evoked impression must be registered. [26] Unconscious invocation proceeds all the time; when it becomes conscious, it becomes exceedingly powerful.

[24] Tuy nhiên, vấn đề của giới nhân loại rất lớn. [25] Nhân loại tiếp nhận quá nhiều tác động, quá nhiều ấn tượng, quá nhiều dòng viễn cảm và trí tuệ, cùng quá nhiều ấn tượng rung động mang những phẩm tính khác nhau từ cả bảy giới trong thiên nhiên, đến nỗi đã phải trải qua nhiều đại kiếp để phát triển sự nhạy cảm phân biện thích đáng và xác lập chắc chắn điểm tiến hoá mà từ đó sự khẩn cầu hữu thức phải phát sinh và tại đó ấn tượng được gợi lên phải được ghi nhận. [26] Sự khẩn cầu vô thức diễn ra mọi lúc; khi trở nên hữu thức, nó trở nên vô cùng mạnh mẽ.

[Page 82]

[Page 82]

[27] The entire human family is today an amazing receiver of impressions, owing to its myriad types of susceptible mechanisms. These impressionable instruments are capable of registering tamasic impressions, [28] coming from the sub-human kingdoms, particularly the third and the first; [29] they record rajasic impressions coming from mental sources of all kinds; [30] they are also —to a much less degree—responsive to sattvic or rhythmic impressions. [31] Their response to these high impressions and their registration of truth, light and quality, coming from the highest sources is, however, growing.

[27] Ngày nay, toàn thể gia đình nhân loại là một bộ phận tiếp nhận ấn tượng kỳ diệu, nhờ vô số loại bộ máy nhạy cảm của mình. Những công cụ dễ tiếp nhận ấn tượng này có khả năng ghi nhận các ấn tượng tamas, [28] đến từ các giới dưới nhân loại, đặc biệt là giới thứ ba và giới thứ nhất; [29] chúng ghi nhận các ấn tượng rajas đến từ mọi loại nguồn trí tuệ; [30] chúng cũng đáp ứng—ở mức độ thấp hơn nhiều—với các ấn tượng sattva hay có nhịp điệu. [31] Tuy nhiên, sự đáp ứng của chúng với những ấn tượng cao cả này, cùng khả năng ghi nhận chân lý, ánh sáng và phẩm tính đến từ những nguồn cao nhất, đang gia tăng.

[32] It is because of this that the human kingdom (the great middle kingdom whose function it is to mediate between the higher and the lower) [33] is the subject of much divine impression, conveying the Purpose of Sanat Kumara. This you know. [34] I have taught you much along this line in A Treatise on the Seven Rays and also in the earlier A Treatise on Cosmic Fire. [35] In these present instructions I am dealing with group possibilities, with groups which can be trained to record, register and be impressed by the Hierarchy. Such a group can be in the position of being able to invoke the Hierarchy with power if it so choose. [36] I am again bringing these things to your attention as aspirants and disciples, but from an angle different to those in my earlier writings. [37] The responsibility of impressionability, of telepathic registration and of invocative appeal is very great; hence what I have written here.

[32] Chính vì vậy mà giới nhân loại (giới trung gian vĩ đại có chức năng làm trung gian giữa các giới cao và thấp) [33] là đối tượng tiếp nhận nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền đạt Thiên Ý của Sanat Kumara. Các bạn biết điều này. [34] Tôi đã dạy các bạn nhiều điều theo hướng này trong Luận về Bảy Cung và cả trong tác phẩm trước đó, Luận về Lửa Vũ Trụ. [35] Trong những huấn thị hiện nay, Tôi đang bàn đến các khả năng của nhóm, đến những nhóm có thể được huấn luyện để lưu lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn. Một nhóm như thế có thể đạt đến khả năng khẩn cầu Thánh đoàn một cách mạnh mẽ nếu nhóm chọn làm như vậy. [36] Một lần nữa, Tôi lưu ý các bạn, những người chí nguyện và đệ tử, về những điều này, nhưng từ một góc độ khác với những góc độ trong các tác phẩm trước đây của Tôi. [37] Trách nhiệm gắn liền với khả năng tiếp nhận ấn tượng, việc ghi nhận viễn cảm và lời kêu gọi khẩn cầu là rất lớn; đó là lý do Tôi viết những điều này ở đây.

[Page 83]

[Page 83]

## Commentary TEV 031 – Bình giảng TEV 031

Welcome to Program 31 of the video commentary on *Telepathy and the Etheric Vehicle*. A new version of the text has been distributed, containing the material covered so far. We are continuing after the discussion of the animal kingdom in Program 30. We begin with the impressing process and the karma of the animal kingdom before it became human. Before humanity emerged among the most advanced animals, human ignorance, selfishness, and inability to work with the animal kingdom could modify or frustrate this process.

Chào mừng các bạn đến với Chương trình 31 trong loạt video bình giảng về *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*. Một phiên bản mới của văn bản đã được phân phát, bao gồm nội dung đã bàn đến cho tới nay. Chúng ta tiếp tục sau phần thảo luận về giới động vật trong Chương trình 30. Chúng ta bắt đầu với tiến trình tạo ấn tượng và nghiệp quả của giới động vật trước khi giới này trở thành nhân loại. Trước khi nhân loại xuất hiện trong số những động vật tiến hóa nhất, sự vô minh, lòng ích kỷ và việc con người không có khả năng làm việc với giới động vật có thể làm thay đổi hoặc cản trở tiến trình này.

That change has not yet taken place; it will come when human understanding enables the animal kingdom to become invocative. Another obstacle is the animal kingdom's self-generated karma, much of which is being worked off through its relationship with humanity. The Tibetan describes a great karmic entity involved in this process.

Sự thay đổi ấy vẫn chưa diễn ra; nó sẽ đến khi sự thấu hiểu của con người giúp giới động vật có khả năng khẩn cầu. Một trở ngại khác là nghiệp quả do chính giới động vật tạo ra, phần lớn trong số đó đang được giải trừ thông qua mối quan hệ của giới này với nhân loại. Chân sư Tây Tạng mô tả một thực thể nghiệp quả vĩ đại có liên quan đến tiến trình này.

This entity exercises a kind of rule over the physical bodies of animals and human beings. The karmic entity associated with the third kingdom is part of the planetary Dweller on the Threshold, a source of obstruction and difficulty in this development. This is a kind of blockage. We begin on page 80, on November 22, as the Sun is in Sagittarius.

Thực thể này thực thi một hình thức cai quản đối với thể xác của động vật và con người. Thực thể nghiệp quả gắn với giới thứ ba là một phần của Kẻ Chận Ngõ hành tinh, một nguồn gây trở ngại và khó khăn trong sự phát triển này. Đây là một dạng tắc nghẽn. Chúng ta bắt đầu ở trang 80, vào ngày 22 tháng 11, khi Mặt Trời ở Nhân Mã.

This brings us back to the beginning of Program 1. We have reached the subsection "Planetary Sequence of Impression," with three pages remaining before the new section on the relation of the human center to the Hierarchical center. Just as karma had to be worked off in the animal kingdom's

Điều này đưa chúng ta trở lại phần đầu của Chương trình 1. Chúng ta đã đến tiểu mục "Trình Tự Tạo Ấn Tượng Trong Hành Tinh", còn ba trang nữa trước khi sang phần mới về mối quan hệ giữa trung tâm nhân loại và trung tâm Thánh đoàn. Cũng như nghiệp quả phải được giải trừ trong mối quan hệ

relation to humanity, karma must also be worked off in humanity's relation to the Hierarchy. About eleven pages remain before the next section, but we can continue steadily.

giữa giới động vật với nhân loại, nghiệp quả cũng phải được giải trừ trong mối quan hệ giữa nhân loại với Thánh đoàn. Còn khoảng mười một trang nữa mới đến phần tiếp theo, nhưng chúng ta có thể tiếp tục tiến đều đặn.

Persistence should bring us forward. Page 94 begins a new section, "Telepathic Sensitivity: A Normal Unfoldment." The Tibetan has been emphasizing for some time that telepathic development should unfold normally.

Sự kiên trì sẽ giúp chúng ta tiến bước. Trang 94 mở đầu một phần mới, "Độ Nhạy Viễn Cảm: Một Sự Khai Mở Bình Thường." Từ ít lâu nay, Chân sư Tây Tạng đã nhấn mạnh rằng khả năng viễn cảm cần phát triển một cách bình thường.

**[1] You will note, therefore, the amazing planetary sequence of impression—all of it emanating from the highest possible sources,**

**[1] Do đó, các bạn sẽ nhận thấy trình tự ấn tượng hành tinh kỳ diệu này—tất cả đều phát xạ từ những nguồn cao nhất có thể có,**

At the highest level, one might trace this sequence to the Universal Logos. Beneath that, we could consider the Cosmic Logos, the Solar Logos, and the Planetary Logos.

Ở cấp độ cao nhất, người ta có thể truy nguyên chuỗi này đến Thượng đế Vũ Trụ. Bên dưới cấp độ đó, chúng ta có thể xét đến Vũ Trụ Thượng đế, Thái dương Thượng đế và Hành Tinh Thượng đế.

**[2] though stepped down and regulated to the receiving factors;**

**[2] dù đã được giảm cường độ và điều chỉnh cho phù hợp với các yếu tố tiếp nhận;**

We are considered such a receiving factor, and so many different kinds of emanations are ultimately receiving factors.

Chúng ta được xem là một yếu tố tiếp nhận như thế, và rất nhiều loại phát xạ khác nhau rốt cuộc cũng là những yếu tố tiếp nhận.

**[3] all of it concerned to a greater or less degree (according to the quality of the mechanism of reception) with the will and purpose of Sanat Kumara;**

**[3] tất cả đều liên quan ít nhiều (tùy theo phẩm tính của bộ máy tiếp nhận) đến ý chí và mục đích của Sanat Kumara;**

I would add that Sanat Kumara is an extension of the Planetary Logos. The Planetary Logos itself offers the seventh initiation, though that is not Sanat Kumara per se.

Tôi muốn nói thêm rằng Sanat Kumara là một phần mở rộng của Hành Tinh Thượng đế. Chính Hành Tinh Thượng đế ban lần điểm đạo thứ bảy, dù chính Ngài không phải là Sanat Kumara.

**[4] all of it, during the aeons, achieving a group potency and a responding sensitivity.**

**[4] tất cả đều đạt được sức mạnh nhóm và sự nhạy cảm đáp ứng qua các đại kiếp.**

The main factor preventing an unobstructed sequence of impression from Shambhala down through the kingdoms to the mineral kingdom is free will. This is high-level material, but we can still consider its implications. Free will can be used constructively or destructively. The intended process does not always proceed as desired because recipients—including ourselves—can obstruct the impression. This raises the question of the divine circulatory flow: it can become freer as understanding grows and humanity ceases to impede the descent.

Yếu tố chính ngăn cản chuỗi truyền ấn tượng thông suốt từ Shambhala đi xuống qua các giới đến giới kim thạch là ý chí tự do. Đây là nội dung ở cấp độ cao, nhưng chúng ta vẫn có thể xem xét những hàm ý của nó. Ý chí tự do có thể được sử dụng theo hướng xây dựng hoặc phá hoại. Tiến trình dự định không phải lúc nào cũng diễn ra như mong muốn, vì những bên tiếp nhận—kể cả chính chúng ta—có thể cản trở ấn tượng truyền đến. Điều này đặt ra vấn đề về dòng lưu chuyển thiêng liêng: dòng chảy ấy có thể trở nên thông thoáng hơn khi sự thấu hiểu gia tăng và nhân loại không còn cản trở dòng truyền xuống.

**[5] The main factor preventing a completely unimpeded sequence of impression from Shamballa straight down into the mineral kingdom, via all the other kingdoms, is the factor of freewill, resulting in karmic responsibility. This can be either good or bad.**

**[5] Yếu tố chính ngăn cản một trình tự ấn tượng hoàn toàn thông suốt từ Shamballa đi thẳng xuống giới kim thạch, qua tất cả các giới khác, là yếu tố ý chí tự do, dẫn đến trách nhiệm nghiệp quả. Nghiệp quả này có thể là thiện hoặc ác.**

Free will can be used well or badly. The intended process is not always fulfilled because recipients can obstruct it; we ourselves are among those recipients and should ask how often we have impeded the descent of impression. This raises the question of obstruction and of the divine circulatory flow. That flow should become freer as understanding grows and humanity ceases to impede the descent. Humanity's own conditioning also affects how the flow proceeds.

Ý chí tự do có thể được sử dụng tốt hoặc xấu. Tiến trình dự định không phải lúc nào cũng hoàn thành vì những bên tiếp nhận có thể cản trở nó; chính chúng ta cũng nằm trong số những bên tiếp nhận ấy và nên tự hỏi mình đã bao lần cản trở ấn tượng truyền xuống. Điều này đặt ra vấn đề về sự cản trở và dòng lưu chuyển thiêng liêng. Dòng chảy ấy cần trở nên thông thoáng hơn khi sự thấu hiểu gia tăng và nhân loại không còn cản trở dòng truyền xuống. Những ảnh hưởng định hình chính nhân loại cũng tác động đến cách dòng chảy này diễn tiến.

The divine purpose held in Shambhala and registered as the Divine Plan is ultimately meant to reach the mineral kingdom without obstruction. That would demonstrate a fully functioning divine circulatory flow. Our present condition remains short of that ideal. We should consider our responsibility and the karma created by our choices about how to respond to impression.

Thiên Ý được gìn giữ tại Shambhala và được ghi nhận thành Thiên Cơ rốt cuộc phải đến được giới kim thạch mà không gặp trở ngại. Điều đó sẽ chứng tỏ dòng lưu chuyển thiêng liêng đang vận hành trọn vẹn. Tình trạng hiện nay của chúng ta vẫn chưa đạt đến lý tưởng ấy. Chúng ta nên xem xét trách nhiệm của mình và nghiệp quả do những lựa chọn về cách đáp ứng với ấn tượng tạo ra.

**[6] It is interesting to note here that both the good and the bad karma produce conditions which not only have to be worked out,**

**[6] Ở đây, điều đáng chú ý là cả thiện nghiệp lẫn ác nghiệp đều tạo ra những hoàn cảnh không những phải được giải quyết,**

Whether good or bad, the karma has its effect.

Dù tốt hay xấu, nghiệp quả đều có tác động của nó.

**[7] but that they lead to conditions which delay what we—from our limited point of view—might look upon as the liberation of the planet.**

**[7] mà còn dẫn đến những hoàn cảnh làm trì hoãn điều mà chúng ta—từ quan điểm hạn hẹp của mình—có thể xem là sự giải thoát của hành tinh.**

This offers perspective to those who long only for good karma. Good karma can also require us to live through time-consuming conditions that arise from correct conduct, thought, and speech. Both good and bad karma have consequences that must be worked through. Good karma may generally support advancement better than evil karma, though Master Morya has sometimes suggested that difficult conditions can teach us a great deal. The Tibetan develops this point.

Điều này mở ra một góc nhìn cho những ai chỉ mong có nghiệp quả tốt. Nghiệp quả tốt cũng có thể đòi hỏi chúng ta phải sống qua những hoàn cảnh tốn nhiều thời gian, phát sinh từ hành vi, tư tưởng và lời nói đúng đắn. Cả nghiệp quả tốt lẫn nghiệp quả xấu đều có những hệ quả mà chúng ta phải trải qua và giải quyết. Nhìn chung, nghiệp quả tốt có thể hỗ trợ sự tiến bộ tốt hơn nghiệp quả xấu, dù đôi khi Chân sư Morya đã gợi ý rằng những hoàn cảnh khó khăn có thể dạy chúng ta rất nhiều điều. Chân sư Tây Tạng triển khai điểm này.

**[8] The generating of good karma necessitates the "living through" of conditions where everything (for the man responsible or for any other form within**

**[8] Việc tạo ra thiện nghiệp đòi hỏi phải "sống qua" những hoàn cảnh trong đó mọi sự (đối với người chịu trách nhiệm, hoặc đối với bất kỳ hình tướng nào khác trong**

**its limitations) is good, happy, beneficent and useful.**

**phạm vi giới hạn của nó) đều tốt đẹp, hạnh phúc, mang lại lợi ích và hữu dụng.**

This widens the picture of karma. I do not know of people who, without very deep thought, would prefer to have difficult circumstances over good, happy, beneficent, and useful conditions.

Điều này mở rộng bức tranh về nghiệp quả. Tôi không biết có ai, nếu không suy nghĩ thật sâu sắc, lại muốn gặp những hoàn cảnh khó khăn hơn là những hoàn cảnh tốt đẹp, hạnh phúc, mang lại lợi ích và hữu dụng.

I think of heroic types, such as T. Subba Row, who was an Arhat, as was Blavatsky. As a first-ray type might, he demanded of his Master that the karma he owed descend upon him virtually all at once. The Master complied; he developed a terrible illness. I do not know whether it was a kind of cancer or Hodgkin's disease. His thought was, “Now I am done with that.” I think of Alice Bailey, too, perhaps of a somewhat lesser spiritual status but still a significant initiate. The Tibetan saw how she was suffering and offered relief, but she wanted to live through it as rapidly as possible. There were blood problems, which may, from what I understand, have been leukaemia; frequent transfusions were required. When the first ray enters, people may choose a faster, more difficult course.

Tôi nghĩ đến những người có khí chất anh hùng, như T. Subba Row, một vị La Hán, cũng như Bà Blavatsky. Theo cách một người thuộc cung một có thể làm, ông yêu cầu Chân sư của mình cho nghiệp quả mà ông còn nợ giáng xuống gần như cùng một lúc. Chân sư chấp thuận; ông mắc một căn bệnh khủng khiếp. Tôi không biết đó là một dạng ung thư hay bệnh Hodgkin. Ông nghĩ: “Giờ thì tôi đã giải quyết xong điều đó.” Tôi cũng nghĩ đến Bà Alice Bailey, có lẽ với địa vị tinh thần thấp hơn đôi chút nhưng vẫn là một điểm đạo đồ đáng kể. Chân sư Tây Tạng thấy Bà đang đau đớn đến mức nào và đề nghị giúp Bà giảm bớt đau đớn, nhưng Bà muốn trải qua điều đó càng nhanh càng tốt. Bà gặp những vấn đề về máu mà, theo những gì tôi hiểu, có thể là bệnh bạch cầu; Bà phải truyền máu thường xuyên. Khi cung một tác động, người ta có thể chọn một con đường nhanh hơn và khó khăn hơn.

The first ray is not usually associated with procrastination; the second, fourth, and perhaps sixth rays may be more prone to it. Many of us will recognize the tendency.

Cung một thường không gắn với sự trì hoãn; cung hai, cung bốn và có lẽ cả cung sáu có thể dễ có khuynh hướng này hơn. Nhiều người trong chúng ta sẽ nhận ra khuynh hướng ấy.

**[9] The evil karma generated in any kingdom in relation to the "realm where dwelleth the planetary Dweller on the Threshold"**

**[9] Ác nghiệp được tạo ra trong bất kỳ giới nào có liên hệ với “cõi nơi Kẻ Chận Ngõ hành tinh trú ngụ”**

Mars is associated with the planetary Dweller. It also has a relation to the physical

Sao Hỏa gắn với Kẻ Chận Ngõ của hành tinh. Sao Hỏa cũng có quan hệ với các hiện thể

vehicles of animal and human life. Mars is associated with this planetary Dweller and with the physical vehicles of both animal and human life. It is not necessarily the only planetary influence involved, but the teaching links Mars with these physical forms.

hồng trần của sự sống động vật và nhân loại. Sao Hỏa gắn với Kẻ Chận Ngõ của hành tinh này và với các hiện thể hồng trần của cả sự sống động vật lẫn nhân loại. Sao Hỏa không nhất thiết là ảnh hưởng hành tinh duy nhất có liên quan, nhưng giáo huấn liên kết Sao Hỏa với những hình tướng hồng trần này.

*The evil karma generated in any kingdom in relation to the "realm where dwelleth the planetary Dweller on the Threshold"*

*Nghiệp quả xấu phát sinh trong bất kỳ giới nào liên quan đến "cõi mà Kẻ Chận Ngõ của hành tinh cư ngụ"*

**[10] stands between the cosmic Door of Initiation and our planetary Logos.**

**[10] đứng chắn giữa Cánh Cửa Điểm Đạo vũ trụ và Hành Tinh Thượng đế của chúng ta.**

The Dweller stands in the way of cosmic initiation for our Planetary Logos. A similar condition may arise between any higher and lower point of tension. The definition includes mistakes, errors, and unrecognized contacts that can influence a person, as well as deliberate defiance of what is known to be good and mass activities that are temporarily non-progressive. It is useful to keep the full definition in view.

Kẻ Chận Ngõ cản đường điểm đạo vũ trụ của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Một tình trạng tương tự có thể xuất hiện giữa bất kỳ điểm tập trung nhất tâm cao hơn và thấp hơn nào. Định nghĩa này bao gồm những sai lầm, những lầm lỗi và những tiếp xúc không được nhận biết có thể ảnh hưởng đến một người, cũng như sự cố ý bất chấp điều đã biết là tốt lành và những hoạt động quần chúng tạm thời không mang tính tiến bộ. Việc ghi nhớ đầy đủ định nghĩa này rất hữu ích.

The Planetary Logos could undergo cosmic initiation more rapidly if this interposing Dweller did not stand in the way. The paragraph describes the Dweller as an obstruction to that process. A Dweller-like condition can arise between any higher and lower point of tension. This invites us to ask how the incarnated soul—or a group soul—responds to such obstruction.

Hành Tinh Thượng đế có thể trải qua điểm đạo vũ trụ nhanh hơn nếu Kẻ Chận Ngõ xen vào này không cản đường. Đoạn văn mô tả Kẻ Chận Ngõ là một chướng ngại đối với tiến trình ấy. Một tình trạng tương tự Kẻ Chận Ngõ có thể xuất hiện giữa bất kỳ điểm tập trung nhất tâm cao hơn và thấp hơn nào. Điều này mời gọi chúng ta tự hỏi linh hồn nhập thể—hoặc một Hồn nhóm—đáp ứng thế nào trước chướng ngại ấy.

Something may stand between present conditions and a better state, at least on Earth at this time. Venus and its Logos may have freed themselves from some obstructive effects. Earth remains a non-sacred planet, associated here with the first

Có thể có điều gì đó đứng giữa những hoàn cảnh hiện tại và một trạng thái tốt đẹp hơn, ít nhất là trên Trái Đất vào lúc này. Sao Kim và Thượng đế của hành tinh ấy có thể đã thoát khỏi một số tác động cản trở. Trái Đất vẫn là một hành tinh không thiêng liêng, ở

initiation, and the process is not complete. When we see individuals or groups acting in ways that seem incomprehensible, we may ask why they cannot see what is evident to us. The teaching suggests that they have not overcome their own obstructive tendencies. This is my interpretation, not a separate claim from the source.

đây gắn với lần điểm đạo thứ nhất, và tiến trình ấy chưa hoàn tất. Khi thấy những cá nhân hoặc nhóm hành động theo những cách dường như không thể hiểu nổi, chúng ta có thể tự hỏi vì sao họ không thấy điều hiển nhiên đối với mình. Giáo huấn gợi ý rằng họ chưa khắc phục được những khuynh hướng gây cản trở của chính họ. Đây là cách diễn giải của tôi, không phải một khẳng định riêng từ nguyên tác.

That is my guess. I checked how many references there are and found 172, enough for a substantial topical compilation. Topical study is a method The Tibetan strongly recommended. There are two approaches to study: follow the text in its presented order, or study a theme across references. The latter makes the necessary cross-connections. Here we are asking what the Dweller represents.

Đó là phỏng đoán của tôi. Tôi đã kiểm tra số lượng chỗ đề cập và tìm thấy 172 chỗ, đủ cho một bản biên soạn đáng kể theo chủ đề. Nghiên cứu theo chủ đề là phương pháp mà Chân sư Tây Tạng hết sức khuyến nghị. Có hai cách tiếp cận việc nghiên cứu: theo văn bản đúng trình tự được trình bày, hoặc nghiên cứu một chủ đề qua các chỗ đề cập đến nó. Cách sau thiết lập những mối liên hệ cần thiết giữa các phần. Ở đây, chúng ta đang tìm hiểu Kẻ Chận Ngõ đại diện cho điều gì.

This is like readers who approach *Letters on Occult Meditation* expecting an easy book. Despite its early publication, it is not easy.

Điều này giống như những độc giả tìm đến *Thư Về Tham thiền Huyền môn* với kỳ vọng đó là một cuốn sách dễ hiểu. Dù được xuất bản từ sớm, cuốn sách này không dễ hiểu.

**[11] This Dweller represents all the mistakes and errors due to wrong reactions, unrecognised contacts, deliberate choices made in defiance of known good, and mass movements and mass activities which are temporarily not progressive in time and space.**

**[11] Kẻ Chận Ngõ này đại diện cho tất cả những sai lầm và lầm lạc do những phản ứng sai trái, những tiếp xúc không được nhận biết, những lựa chọn có chủ ý đi ngược lại điều thiện đã biết, cùng những phong trào và hoạt động quần chúng tạm thời không mang tính tiến bộ trong thời gian và không gian.**

I think that's a good definition of the Dweller. We sometimes need these encapsulated definitions. "Unrecognised contacts," which sort of take over a human being. I think I said "defense," but it is "in defiance of known good."

Tôi nghĩ đó là một định nghĩa hay về Kẻ Chận Ngõ. Đôi khi chúng ta cần những định nghĩa cô đọng như thế. "Những tiếp xúc không được nhận biết", vốn phần nào chiếm quyền chi phối một con người. Tôi nghĩ mình đã nói "phòng vệ", nhưng đúng ra là "bất chấp điều đã biết là tốt lành".

Do people who make such choices recognize what they are doing? A person may know what is right and still choose to do something else. That is one way to understand the Dweller, though the concept is broader than any single example. We should ask how much the Dweller affects us, especially when we knowingly defy what we understand to be good. The transcript briefly misstates "defiance" as "defense"; the context makes "defiance" clear.

Những người đưa ra các lựa chọn như thế có nhận biết mình đang làm gì không? Một người có thể biết điều gì là đúng mà vẫn chọn làm điều khác. Đó là một cách thấu hiểu Kẻ Chận Ngõ, dù khái niệm này rộng hơn bất kỳ ví dụ đơn lẻ nào. Chúng ta nên tự hỏi Kẻ Chận Ngõ ảnh hưởng đến mình đến mức nào, nhất là khi chúng ta cố ý bất chấp điều mình thấu hiểu là tốt lành. Bản chép lời có một chỗ nói nhầm "bất chấp" thành "phòng vệ"; ngữ cảnh cho thấy rõ ý muốn nói là "bất chấp".

**[13] I realise that where these facts apply to the subhuman kingdoms in nature you are not aware of what I mean, but that does not alter the law or movements which are in no way related to human evolution.**

**[13] Tôi nhận ra rằng khi những sự kiện này áp dụng cho các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên, các bạn không biết Tôi muốn nói gì, nhưng điều đó không làm thay đổi định luật hay những vận động vốn hoàn toàn không liên quan đến sự tiến hoá của con người.**

This is a great struggle going on on this planet. If things seem to be working out badly for humanity, that is part of the struggle. We are told that great Earth changes are coming, and some seek selfishly to grasp power, delaying the process. That word 'titanic' brings to mind the great ship Titanic, huge and powerful for its time and maybe the victim of hubris more than anything else.

Đây là một cuộc đấu tranh lớn đang diễn ra trên hành tinh này. Nếu mọi việc dường như diễn tiến bất lợi cho nhân loại, thì đó là một phần của cuộc đấu tranh. Chúng ta được cho biết rằng những biến đổi lớn trên Trái Đất đang đến, và một số người tìm cách nắm quyền vì lòng ích kỷ, làm trì hoãn tiến trình. Từ "khổng lồ" ấy gợi nhớ đến con tàu lớn Titanic, đồ sộ và mạnh mẽ so với thời đại của nó, và có lẽ là nạn nhân của sự kiêu ngạo hơn bất cứ điều gì khác.

**[14] In connection with the planetary Logos I would like to add that in that great**

**[14] Liên quan đến Hành Tinh Thượng đế, Tôi muốn nói thêm rằng trong cuộc đấu**

**planetary struggle and His subsequent initiation,**

**tranh hành tinh vĩ đại ấy và cuộc điểm đạo [Page 81] tiếp theo của Ngài,**

This is a kind of fourth subsidiary initiation going on through our Planetary Logos. It is not simply an occurrence external to us.

Đây là một dạng điểm đạo phụ thứ tư đang diễn ra qua Hành Tinh Thượng đế của chúng ta. Nó không đơn thuần là một sự kiện bên ngoài chúng ta.

**[15] we are all implicated—from the atom of substance up to and including all the Lives which form the Council Chamber of the Lord of the World;**

**[15] tất cả chúng ta đều có phần liên đới—từ nguyên tử chất liệu lên đến và bao gồm tất cả các Sự Sống hợp thành Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể Thế Giới;**

The teaching anticipates major changes on Earth. Those who seek power for selfish ends may delay the process. The Tibetan uses the word "titanic" to describe the scale of the effort involved.

Giáo huấn báo trước những biến đổi lớn trên Trái Đất. Những người tìm kiếm quyền lực vì mục đích ích kỷ có thể làm trì hoãn tiến trình. Chân sư Tây Tạng dùng từ "khổng lồ" để mô tả quy mô của nỗ lực cần có.

**[16] it is this titanic effort which is made by the sum total of all the living processes and entities that compose the manifestation of Sanat Kumara which is responsible for the creative evolutionary processes;**

**[16] chính nỗ lực phi thường này, do toàn bộ các tiến trình sống và các thực thể hợp thành sự biểu hiện của Sanat Kumara thực hiện, làm phát sinh những tiến trình tiến hoá sáng tạo;**

One may wonder about the spiritual status of the three Buddhas of Activity, also called the esoteric Buddhas. They were planetary Logoi in an earlier major solar system.

Người ta có thể tự hỏi về địa vị tinh thần của ba vị Phật Hoạt Động, còn gọi là các vị Phật nội môn. Các Ngài từng là các Hành Tinh Thượng đế trong một hệ mặt trời lớn trước đây.

**[17] it is also responsible for what we call time, with all that that concept involves of events, opportunity, the past, the present and the future, the good and the evil.**

**[17] nỗ lực ấy cũng làm phát sinh điều chúng ta gọi là thời gian, cùng tất cả những gì khái niệm ấy bao hàm: các biến cố, cơ hội, quá khứ, hiện tại và tương lai, điều thiện và điều ác.**

The Tibetan's account challenges our ordinary sense of time. Perhaps opportunity, events, past, present, future, good, and evil can be seen together from a perspective beyond our own. When events are

Lời trình bày của Chân sư Tây Tạng thách thức cảm nhận thông thường của chúng ta về thời gian. Có lẽ cơ hội, các sự kiện, quá khứ, hiện tại, tương lai, điều thiện và điều ác có thể được nhìn thấy cùng lúc từ một góc

understood simultaneously, our usual concept of time must change. In this emanative universe, we normally experience events one after another.

nhìn vượt ngoài góc nhìn của chúng ta. Khi các sự kiện được thấu hiểu đồng thời, quan niệm thông thường của chúng ta về thời gian phải thay đổi. Trong vũ trụ phát xạ này, chúng ta thường trải nghiệm các sự kiện lần lượt nối tiếp nhau.

The doctrine of the eye may not readily overcome this sequential mode. The doctrine of the heart may allow a more immediate, identificatory awareness; the Tibetan seeks to evoke that capacity. Dynamic impression from Shambhala is currently obstructed and does not pass directly to its recipients. It moves through a chain in which each recipient may become an impressor for the next.

Nhãn pháp có thể không dễ vượt qua phương thức tuần tự này. Tâm pháp có thể cho phép một sự nhận biết trực tiếp hơn qua sự đồng hoá; Chân sư Tây Tạng tìm cách gợi lên năng lực ấy. Ấn tượng năng động từ Shambhala hiện đang bị cản trở và không truyền trực tiếp đến những chủ thể tiếp nhận. Nó đi qua một chuỗi, trong đó mỗi chủ thể tiếp nhận có thể trở thành chủ thể truyền ấn tượng cho chủ thể kế tiếp.

**[18] The dynamic impression which emanates from Shamballa reaches forth in great cycles and cyclic waves;**

**[18] Ấn tượng năng động phát xạ từ Shamballa lan tỏa theo những chu kỳ lớn và những làn sóng tuần hoàn;**

There are, let us say, the great conclaves that occur every hundred years and the still far greater Shamballic impacts.

Có những Đại Mật Nghị diễn ra mỗi trăm năm và những tác động từ Shamballa còn lớn lao hơn nhiều.

**[19] these are impulsed from extra-planetary sources, as demanded or invoked by the Lord of the World and His Associates; they emanate in response to the "acclaimed will" of Sanat Kumara in the Council Chamber.**

**[19] các nguồn ngoài hành tinh thúc đẩy những chu kỳ và làn sóng này, theo yêu cầu hoặc lời khẩn cầu của Đức Chúa Tể Thế Giới và các Đấng Cộng Sự của Ngài; chúng phát xạ để đáp ứng "ý chí được đồng thanh tán thành" của Sanat Kumara trong Phòng Hội Đồng.**

The timing of these cycles is difficult to know. I think of Lemuria at its destruction, Atlantis at its destruction, and more recently 1825, 1975, and 2000, when such impacts made themselves felt.

Khó biết được thời điểm của những chu kỳ này. Tôi nghĩ đến Lemuria vào lúc bị hủy diệt, Atlantis vào lúc bị hủy diệt, và gần đây hơn là các năm 1825, 1975 và 2000, khi những tác động như vậy đã biểu lộ ảnh hưởng.

Every time the sixth-degree initiates gather to make a decision, something from

Mỗi khi các điểm đạo đồ bậc sáu tập hợp để đưa ra một quyết định, một điều gì đó từ

Shamballa comes forth through them. It may not be one of the great cycles, but every forty-nine years there is a cycle. Among those who have taken the sixth initiation, such as the Christ and the Buddha, whether on the cosmic mental or the cosmic astral plane, there is participation in great outpourings from Shamballa. The Wesak Festival has been one instance, whether or not it continues in its present form. The Festival of the Christ, also known as World Invocation Day or the Festival of Humanity, has been another.

Shamballa truyền ra qua Các Ngài. Đó có thể không phải là một trong những chu kỳ lớn, nhưng cứ mỗi bốn mươi chín năm lại có một chu kỳ. Những Đấng đã trải qua lần điểm đạo thứ sáu, như Đức Christ và Đức Phật, dù ở trên cõi trí vũ trụ hay cõi cảm dục vũ trụ, đều tham gia vào những lần tuôn đổ lớn từ Shamballa. Lễ Wesak là một trường hợp như vậy, dù lễ này có tiếp tục dưới hình thức hiện nay hay không. Lễ hội của Đức Christ, còn được gọi là Ngày Khẩn Cầu Thế Giới hay Lễ hội Nhân Loại, là một trường hợp khác.

Even where earlier methods of impact from the monadic levels and the logoic level of liberated monads may no longer persist, new methods are planned, with representatives of the festivals in various nations. Powerful events are going on in high places. Humanity can learn to get out of the way and avoid impeding the divine circulatory flow.

Ngay cả khi những phương thức tác động trước đây từ các cấp độ chân thần và cấp độ Thượng đế của những chân thần đã giải thoát có thể không còn tiếp diễn, những phương thức mới vẫn đang được hoạch định, với các đại diện của những lễ hội tại nhiều quốc gia. Những sự kiện đầy quyền năng đang diễn ra ở các cảnh giới cao. Nhân loại có thể học cách nhường đường và tránh cản trở dòng lưu chuyển thiêng liêng.

**[20] This high spiritual and ultimate impression moves outward**

**[20] Ấn tượng tinh thần cao cả và tối hậu này lan tỏa ra ngoài**

I would qualify “ultimate.” It depends on how we conceive the relation between Sanat Kumara and the fullness of the Planetary Logos.

Tôi muốn giới hạn ý nghĩa của từ “tối hậu”. Điều đó tùy thuộc vào cách chúng ta quan niệm mối quan hệ giữa Sanat Kumara và Hành Tinh Thượng đế trong sự toàn vẹn của Ngài.

*This high spiritual and ultimate impression moves outward*

*Ấn tượng tinh thần cao cả và tối hậu này lan truyền ra bên ngoài*

**[20b] along the seven rays,**

**[20b] theo bảy cung,**

The Lords of the Rays are focused in the Council Chamber. Their impressions must reach the seven ashrams; I think of them as

Các Đấng Chúa Tể của các Cung tập trung tại Hội Đồng Thất. Những ấn tượng của Các Ngài phải đến được bảy ashram; tôi nghĩ đến

the Radiant Seven, though I am not certain of that label.

Các Ngài như Bảy Đấng Rạng Ngời, dù tôi không chắc về danh xưng ấy.

There are higher and lower sevenfold influences distinct from the Lords of the Rays.

Có những ảnh hưởng thất phân cao hơn và thấp hơn, khác với các Đấng Chúa Tể của các Cung.

*This great Shamballic impression moves outward along the seven rays,*

*Ấn tượng lớn lao này từ Shamballa lan truyền ra bên ngoài theo bảy cung,*

**[21] viewing them as seven streams of spiritual energy, qualified and coloured by the Shamballic impression;**

**[21] xem các cung ấy như bảy dòng năng lượng tinh thần mà ấn tượng từ Shamballa phú cho phẩm tính và sắc thái;**

Think of the seven major stars of the Great Bear. They have connections with the various sacred planets, and one with Earth, probably Alioth. One of the seven major stars of the Pleiades also has a connection. Was it Maia who was castigated by her fellow Pleiades for marrying a mortal? The symbolism is not difficult to see. Earth is a mortal because it is not yet a sacred planet, and the sacred planets are, I guess, considered the immortals.

Hãy nghĩ đến bảy ngôi sao chính của chòm Đại Hùng. Chúng có những mối liên hệ với các hành tinh thiêng liêng khác nhau, và một ngôi có liên hệ với Trái Đất, có lẽ là Alioth. Một trong bảy ngôi sao chính của chòm Thất Nữ cũng có một mối liên hệ. Có phải Maia đã bị các chị em trong nhóm Thất Nữ quở trách vì kết hôn với một người phàm? Không khó nhận ra ý nghĩa biểu tượng này. Trái Đất là một kẻ hữu tử vì chưa phải là một hành tinh thiêng liêng, còn các hành tinh thiêng liêng, tôi đoán, được xem là những vị bất tử.

**[22] this process repeats itself when hierarchical invocation is effective and successfully established.**

**[22] tiến trình này lặp lại khi sự khẩn cầu của Thánh đoàn có hiệu lực và được thiết lập thành công.**

Ray impressions move through the Hierarchy and, to some extent, reach humanity. This is the descent of impression along the seven rays. When hierarchical invocation is established, the process repeats. A sevenfold pattern descends from Shambhala through the Hierarchy and onward. People with different professions and perspectives may be animated by different ray influences. The impression

Các ấn tượng của cung đi qua Thánh đoàn và đến được với nhân loại ở một mức độ nào đó. Đây là sự giáng xuống của ấn tượng theo bảy cung. Khi sự khẩn cầu của Thánh đoàn được thiết lập, tiến trình ấy lặp lại. Một mô hình thất phân giáng xuống từ Shambhala, qua Thánh đoàn rồi tiếp tục truyền đi. Những người có nghề nghiệp và quan điểm khác nhau có thể nhận sinh lực từ những ảnh hưởng cung khác nhau. Ấn tượng truyền

moving through the chain is not identical at every point.

qua chuỗi ấy không giống hệt nhau ở mọi điểm.

The Tibetan describes an extended chain of interaction whose every link is not available to us. Even a Master may not be able to enter the highest or lowest subplanes of the cosmic ethers. We may therefore ask where Shambhala is situated: does it pervade all four cosmic ethers, or should the monadic and Logoic planes be reserved as the first and second cosmic ethers? The Tibetan repeats the question in relation to higher planes. The three Great Invocations are helping the relationship between humanity and the Hierarchy develop rapidly. The New Group of World Servers will take part in that work.

Chân sư Tây Tạng mô tả một chuỗi tương tác kéo dài mà chúng ta không thể tiếp cận mọi mắt xích. Ngay cả một Chân sư cũng có thể không vào được những cõi phụ cao nhất hoặc thấp nhất của các cõi dĩ thái vũ trụ. Vì vậy, chúng ta có thể tự hỏi Shambhala nằm ở đâu: Shambhala có thấm khắp cả bốn cõi dĩ thái vũ trụ không, hay nên dành vị trí cõi dĩ thái vũ trụ thứ nhất và thứ hai lần lượt cho cõi Thượng đế và cõi chân thần? Chân sư Tây Tạng lặp lại câu hỏi ấy đối với các cõi cao hơn. Ba bài Đại Khấn Nguyện đang giúp mối quan hệ giữa nhân loại và Thánh đoàn phát triển nhanh chóng. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tham gia vào công việc ấy.

**[23] This again is repeated between the Hierarchy and Humanity in response to human invocation; this is becoming increasingly intelligent, potent and evocative.**

**[23] Điều này lại lặp lại giữa Thánh đoàn và Nhân loại để đáp ứng sự khẩn cầu của con người; sự khẩn cầu ấy ngày càng sáng suốt, mạnh mẽ và có sức gợi lên sự đáp ứng.**

People have asked why it is called the New Group of World Servers when it has been around for roughly a hundred years. Compared with the vast history of humanity it is indeed new. With instruments like the three Great Invocations, we can invoke and consequently evoke with greater intelligence, potency, and effectiveness.

Người ta từng hỏi tại sao lại gọi là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian khi đoàn này đã hiện diện khoảng một trăm năm. So với lịch sử lâu dài của nhân loại, đoàn này quả thực còn mới. Với những công cụ như ba bài Đại Khấn Nguyện, chúng ta có thể khẩn cầu và do đó gợi lên sự đáp ứng một cách sáng suốt hơn, mạnh mẽ hơn và hữu hiệu hơn.

In the childhood of the race, selfish prayer or invocation may have been natural. Many people remain at that stage, dependent on instinctual telepathy and ordinary material concerns.

Trong thời thơ ấu của nhân loại, lời cầu nguyện hay sự khẩn cầu ích kỷ có thể là điều tự nhiên. Nhiều người vẫn còn ở giai đoạn ấy, lệ thuộc vào viễn cảm bản năng và những mối bận tâm vật chất thông thường.

**[24] The problem of the human kingdom is, however, very great.**

**[24] Tuy nhiên, vấn đề của giới nhân loại rất lớn.**

Many stages of consciousness interact.

Nhiều giai đoạn tâm thức tương tác với nhau.

**[25] Humanity is the recipient of so many impacts, so many impressions, so many telepathic and mental currents and so many qualified vibratory impressions from all the seven kingdoms in nature that aeons have elapsed in developing the adequate discriminative sensitivity and in establishing the certitude of the point in evolution from which conscious invocation must arise and upon which the evoked impression must be registered.**

**[25] Nhân loại tiếp nhận quá nhiều tác động, quá nhiều ấn tượng, quá nhiều dòng viễn cảm và trí tuệ, cùng quá nhiều ấn tượng rung động mang những phẩm tính khác nhau từ cả bảy giới trong thiên nhiên, đến nỗi đã phải trải qua nhiều đại kiếp để phát triển sự nhạy cảm phân biện thích đáng và xác lập chắc chắn điểm tiến hoá mà từ đó sự khẩn cầu hữu thức phải phát sinh và tại đó ấn tượng được gợi lên phải được ghi nhận.**

Even disciples can be confused, while some people remain subject to unconscious telepathy. Greater clarification and spiritual independence are developing, though independence should not be confused with rebellion. Impressions come from all seven kingdoms, possibly including the kingdom of solar lives and beings such as the Solar Logos or its disciples. That is my inference; the teaching's scope is planetary and broader.

Ngay cả các đệ tử cũng có thể bối rối, trong khi một số người vẫn chịu sự chi phối của viễn cảm vô thức. Sự sáng tỏ hơn và tính độc lập về tinh thần đang phát triển, dù không nên nhầm lẫn tính độc lập với sự nổi loạn. Các ấn tượng đến từ cả bảy giới, có thể bao gồm giới của Các Sự sống Thái Dương và những Đấng như Thái dương Thượng đế hoặc các đệ tử của Ngài. Đó là suy luận của tôi; phạm vi của giáo huấn này bao quát hành tinh và còn rộng hơn thế.

I cannot always know where an idea or thought originates. Sensitivity requires alertness, and we must ask not only what we invoke but also what response we evoke.

Không phải lúc nào tôi cũng biết một ý tưởng hay tư tưởng bắt nguồn từ đâu. Sự nhạy cảm đòi hỏi sự tỉnh táo, và chúng ta phải tự hỏi không chỉ mình khẩn cầu điều gì mà còn gợi lên sự đáp ứng nào.

**[26] Unconscious invocation proceeds all the time; when it becomes conscious, it becomes exceedingly powerful.**

**[26] Sự khẩn cầu vô thức diễn ra mọi lúc; khi trở nên hữu thức, nó trở nên vô cùng mạnh mẽ.**

The three Great Invocations have helped humanity develop this capacity. Some Masters, including Morya, Kuthumi, and the Tibetan, judged that humanity should be given the opportunity to use these invocations. It was a risk, as the reception of

Ba bài Đại Khấn Nguyện đã giúp nhân loại phát triển năng lực này. Một số Chân sư, trong đó có Chân sư Morya, Chân sư Kuthumi và Chân sư Tây Tạng, nhận định rằng nên trao cho nhân loại cơ hội sử dụng những bài khẩn cầu này. Đó là một sự mạo

earlier teachings such as *The Secret Doctrine* shows.

hiểm, như có thể thấy qua cách người ta đón nhận những giáo huấn trước đây, chẳng hạn *Giáo Lý Bí Nhiệm*.

The movement is from unconscious, inchoate invocation toward conscious invocation.

Chiều hướng chuyển dịch là từ sự khẩn cầu vô thức, chưa thành hình rõ rệt sang sự khẩn cầu hữu thức.

**[27] The entire human family is today an amazing receiver of impressions, owing to its myriad types of susceptible mechanisms. These impressionable instruments are capable of registering tamasic impressions,**

**[27] Ngày nay, toàn thể gia đình nhân loại là một bộ phận tiếp nhận ấn tượng kỳ diệu, nhờ vô số loại bộ máy nhạy cảm của mình. Những công cụ dễ tiếp nhận ấn tượng này có khả năng ghi nhận các ấn tượng tamas,**

These include impressions originating in subhuman kingdoms.

Trong đó có những ấn tượng bắt nguồn từ các giới dưới nhân loại.

**[28] coming from the sub-human kingdoms, particularly the third and the first;**

**[28] đến từ các giới dưới nhân loại, đặc biệt là giới thứ ba và giới thứ nhất;**

The mineral kingdom is especially associated with tamas.

Giới kim thạch đặc biệt gắn liền với tamas.

**[29] they record rajasic impressions coming from mental sources of all kinds;**

**[29] chúng ghi nhận các ấn tượng rajas đến từ mọi loại nguồn trí tuệ;**

Think this, do that. One has only to look through the media to find an abundance of apparently valuable information. I say 'apparently valuable' because it takes the place, in a way, of a person thinking for himself.

Hãy nghĩ điều này, hãy làm điều kia. Chỉ cần xem qua các phương tiện truyền thông là có thể tìm thấy vô số thông tin có vẻ có giá trị. Tôi nói "có vẻ có giá trị" vì, theo một cách nào đó, chúng thay thế việc mỗi người tự suy nghĩ.

**[30] they are also—to a much less degree—responsive to sattvic or rhythmic impressions.**

**[30] chúng cũng đáp ứng—ở mức độ thấp hơn nhiều—với các ấn tượng sattva hay có nhịp điệu.**

Mass media can tell people what to think and do. It may offer useful information, but it can also displace independent thought.

Các phương tiện truyền thông đại chúng có thể bảo người ta phải nghĩ gì và làm gì. Chúng có thể cung cấp thông tin hữu ích,

The kingdoms can be considered in different numerical groupings: the mineral as the first or seventh, the vegetable as the second or sixth, and the animal as the third. The scheme depends on the system being discussed.

nhưng cũng có thể thay thế tư duy độc lập. Có thể xem xét các giới theo những cách phân nhóm số thứ tự khác nhau: giới kim thạch là giới thứ nhất hoặc thứ bảy, giới thực vật là giới thứ hai hoặc thứ sáu, và giới động vật là giới thứ ba. Cách sắp xếp tùy thuộc vào hệ thống đang được bàn đến.

The human family is an extraordinary receiver because it contains many kinds of susceptible mechanisms. Some people are not ready for occult teaching but still receive impressions without knowing how to interpret them. The passage implies development in the vegetable kingdom and associates the first and third kingdoms with mineral and animal life. It also distinguishes rajasic mental impressions from more sattvic influences.

Gia đình nhân loại là một chủ thể tiếp nhận phi thường vì chứa đựng nhiều loại bộ máy nhạy cảm. Một số người chưa sẵn sàng cho giáo huấn huyền bí nhưng vẫn tiếp nhận các ấn tượng mà không biết cách diễn giải chúng. Đoạn văn hàm ý có sự phát triển trong giới thực vật và liên hệ giới thứ nhất cùng giới thứ ba với sự sống kim thạch và động vật. Đoạn văn cũng phân biệt các ấn tượng trí tuệ rajas với những ảnh hưởng mang tính sattva nhiều hơn.

The terms are tamasic, rajasic, and sattvic. The relations among the Atmic and Logoic planes, Libra, Saturn, and their cycles are more tentative; I am considering how these factors may correspond. If humanity was already receptive a century ago, we can imagine how much reception has developed since then. Internet use has become pervasive, though increased exposure does not guarantee discernment.

Các thuật ngữ ấy là tamas, rajas và sattva. Những mối quan hệ giữa cõi atma và cõi Thượng đế, Thiên Bình, Sao Thổ cùng các chu kỳ của chúng còn mang tính phỏng đoán nhiều hơn; tôi đang xem xét những yếu tố này có thể tương ứng với nhau như thế nào. Nếu nhân loại đã có khả năng tiếp nhận từ một thế kỷ trước, chúng ta có thể hình dung khả năng ấy đã phát triển đến mức nào kể từ đó. Việc sử dụng mạng đã trở nên phổ biến khắp nơi, dù tiếp xúc nhiều hơn không bảo đảm có sự phân biện tinh thần.

**[31] Their response to these high impressions and their registration of truth, light and quality, coming from the highest sources is, however, growing.**

**[31] Tuy nhiên, sự đáp ứng của chúng với những ấn tượng cao cả này, cùng khả năng ghi nhận chân lý, ánh sáng và phẩm tính đến từ những nguồn cao nhất, đang gia tăng.**

These are encouraging words from the Master. If we stay with it, I think our natural telepathic response will grow. That is not the same as forcing the issue.

Đây là những lời khích lệ từ Chân sư. Nếu chúng ta kiên trì, tôi nghĩ sự đáp ứng viễn cảm tự nhiên của chúng ta sẽ phát triển. Điều đó khác với việc cố thúc ép tiến trình.

**[32] It is because of this that the human kingdom (the great middle kingdom whose function it is to mediate between the higher and the lower)**

That is, the three kingdoms above and the three below.

**[33] is the subject of much divine impression, conveying the Purpose of Sanat Kumara. This you know.**

**It is because of this that the human kingdom (the great middle kingdom**

Either the fourth Creative Hierarchy, or, from another perspective, the ninth Creative Hierarchy.

**whose function it is to mediate between the higher and the lower) is the subject of much divine impression, conveying the Purpose of Sanat Kumara. This you know.**

There is something about the importance of the human kingdom in our planetary chain which cannot be gainsaid. We know its importance, and hence, may I add, the responsibility that comes to us because of its mediating importance. Humanity is still a long way from grasping its true position and will take a long time to become ready for the kind of occultism DK teaches and we are studying now.

Occultism is often misunderstood and treated as a pejorative term, as though it always meant black magic. Some people respond dogmatically to the subject.

**[32] Chính vì vậy mà giới nhân loại (giới trung gian vĩ đại có chức năng làm trung gian giữa các giới cao và thấp)**

Tức là ba giới ở trên và ba giới ở dưới.

**[33] là đối tượng tiếp nhận nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền đạt Thiên Ý của Sanat Kumara. Các bạn biết điều này.**

**Chính vì điều này mà giới nhân loại (giới trung gian vĩ đại**

Hoặc là Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hoặc, từ một góc nhìn khác, là Huyền Giai Sáng Tạo thứ chín.

**có chức năng làm trung gian giữa cái cao hơn và cái thấp hơn) tiếp nhận nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền đạt Thiên Ý của Sanat Kumara. Các bạn biết điều này.**

Có một điều không thể phủ nhận về tầm quan trọng của giới nhân loại trong dãy hành tinh của chúng ta. Chúng ta biết tầm quan trọng ấy, và do đó, xin cho phép tôi nói thêm, biết cả trách nhiệm đến với chúng ta vì vai trò trung gian quan trọng của giới nhân loại. Nhân loại vẫn còn rất xa mới nắm bắt được vị trí đích thực của mình và sẽ cần một thời gian dài mới sẵn sàng cho loại huyền bí học mà Chân sư DK giảng dạy và chúng ta đang nghiên cứu hiện nay.

Huyền bí học thường bị hiểu lầm và bị xem là một thuật ngữ mang nghĩa miệt thị, như thể nó luôn đồng nghĩa với Hắc thuật. Một số người phản ứng với chủ đề này một cách giáo điều.

**[34] I have taught you much along this line in A Treatise on the Seven Rays and also in the earlier A Treatise on Cosmic Fire.**

**[34] Tôi đã dạy các bạn nhiều điều theo hướng này trong Luận về Bảy Cung và cả trong tác phẩm trước đó, Luận về Lửa Vũ Trụ.**

These instructions were first given as lesson material to students selected for telepathic work around 1931 and were later gathered into a book.

Những huấn thị này ban đầu được đưa ra dưới dạng tài liệu bài học cho các đạo sinh được tuyển chọn để làm công việc viễn cảm vào khoảng năm 1931, rồi sau đó được tập hợp thành sách.

The treatise on the Seven Rays comprises *Esoteric Psychology I and II*, *Esoteric Astrology*, *Esoteric Healing*, and *The Rays and the Initiations*. *A Treatise on Cosmic Fire* is another major source, difficult without a developed initiatory consciousness.

Luận về Bảy Cung gồm *Tâm Lý Học Nội Môn I và II*, *Chiêm Tinh Học Nội Môn*, *Trị Liệu Huyền Môn* và *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*. *Luận về Lửa Vũ Trụ* là một nguồn tài liệu quan trọng khác, khó lĩnh hội nếu chưa phát triển tâm thức điểm đạo.

**[35] In these present instructions I am dealing with group possibilities, with groups which can be trained to record, register and be impressed by the Hierarchy. Such a group can be in the position of being able to invoke the Hierarchy with power if it so choose.**

**[35] Trong những huấn thị hiện nay, Tôi đang bàn đến các khả năng của nhóm, đến những nhóm có thể được huấn luyện để lưu lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn. Một nhóm như thế có thể đạt đến khả năng khẩn cầu Thánh đoàn một cách mạnh mẽ nếu nhóm chọn làm như vậy.**

He had extensive plans for seed groups of nine. The question is whether any group reached the point at which it could invoke the Hierarchy with power and according to its own choice. We should ask whether our own groups record, register, and receive impressions from the Hierarchy. Members of the New Group of World Servers should be developing those capacities. If the Hierarchy remains only an academic concept, there is little lived experience of recording, registration, and impression. The Great Invocations are among the means given to support this work.

Ngài đã có những kế hoạch sâu rộng cho các nhóm hạt giống gồm chín người. Câu hỏi là liệu có nhóm nào đã đạt tới chỗ có thể khẩn cầu Thánh đoàn một cách đầy quyền năng và theo lựa chọn của chính mình hay chưa. Chúng ta nên tự hỏi liệu các nhóm của mình có ghi lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn hay không. Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần phát triển những năng lực ấy. Nếu Thánh đoàn vẫn chỉ là một khái niệm học thuật, thì trải nghiệm thực tế về việc ghi lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng còn rất ít. Các bài Đại Khấn Nguyện nằm trong số những phương tiện được trao để hỗ trợ công việc này.

**[36] I am again bringing these things to your attention as aspirants and disciples, but from an angle different to those in my earlier writings.**

He often finds new ways to clarify the same subject.

**[37] The responsibility of impressionability, of telepathic registration and of invocative appeal is very great; hence what I have written here.**

These capacities are part of the supreme science of contact. Their meaning should become clearer as we live with them and develop naturally. This development may extend beyond one incarnation. The Aquarian Age offers opportunities to grow in service as world servers. The supreme science of contact is supported by telepathic work, impressionability, and invocation.

It will take us a while to straighten out the terminology. We can see over how long a period this book has been in preparation. As I say, it seems to have been written as lesson sets for telepathic workers. I suppose 'workers' is good enough, but perhaps there is another name. It took time to collect what was given in those lessons, and, as they were organized for printing as a book, other things seem to have been added that pertained to a later date. The Tibetan's words provide a foundation for careful study. As the series continues, its organization and connections should become clearer.

**[36] Một lần nữa, Tôi lưu ý các bạn, những người chí nguyện và đệ tử, về những điều này, nhưng từ một góc độ khác với những góc độ trong các tác phẩm trước đây của Tôi.**

Ngài thường tìm ra những cách mới để làm sáng tỏ cùng một chủ đề.

**[37] Trách nhiệm gắn liền với khả năng tiếp nhận ấn tượng, việc ghi nhận viễn cảm và lời kêu gọi khẩn cầu là rất lớn; đó là lý do Tôi viết những điều này ở đây.**

Những năng lực này là một phần của khoa học tiếp xúc tối cao. Ý nghĩa của chúng sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta sống với chúng và phát triển một cách tự nhiên. Sự phát triển này có thể kéo dài qua hơn một kiếp lâm phàm. Kỷ Nguyên Bảo Bình mang lại những cơ hội để chúng ta trưởng thành trong việc phụng sự với tư cách là những người phụng sự thế gian. Công việc viễn cảm, khả năng tiếp nhận ấn tượng và sự khẩn cầu hỗ trợ cho khoa học tiếp xúc tối cao.

Chúng ta sẽ cần một thời gian để làm rõ hệ thuật ngữ. Có thể thấy cuốn sách này đã trải qua một thời gian chuẩn bị dài đến mức nào. Như tôi đã nói, dường như sách được viết thành những bộ bài học dành cho những người hoạt động viễn cảm. Tôi cho rằng gọi là "người hoạt động" cũng đủ phù hợp, nhưng có lẽ còn một tên gọi khác. Việc tập hợp những điều đã được truyền dạy trong các bài học ấy cần có thời gian, và khi các bài học được sắp xếp để in thành sách, dường như người ta đã bổ sung những nội dung liên quan đến một thời điểm muộn hơn. Những lời của Chân sư Tây Tạng tạo nền tảng cho việc nghiên cứu cẩn trọng. Khi loạt

bài tiếp tục, cách tổ chức nội dung và những mối liên hệ trong đó sẽ trở nên rõ ràng hơn.

We have now reached page 83. Given that the book is about 167 pages as it is laid out, and we have done 31 programs, we are getting to the halfway point. I hope the Science of Impression, Invocation, and Telepathy as aspects of the Supreme Science of Contact are beginning to make more sense to you, as I hope they do to me, however difficult Master DK tells us this material is and however inadequate the words available to present it.

Giờ đây, chúng ta đã đến trang 83. Với cách dàn trang hiện tại, cuốn sách dài khoảng 167 trang, và chúng ta đã thực hiện 31 chương trình, nên chúng ta đang tiến đến điểm giữa. Tôi hy vọng Khoa Học về Ấn Tượng, Khẩn Cầu và Viễn Cảm, với tư cách là những phương diện của Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao, đang bắt đầu trở nên dễ hiểu hơn đối với các bạn, cũng như tôi hy vọng chúng đang trở nên dễ hiểu hơn đối với chính tôi, cho dù Chân sư DK cho biết tài liệu này khó đến đâu và những từ ngữ hiện có để trình bày nó còn thiếu thốn đến mức nào.

Next we are going to be dealing with five different expressions of the subtle, subjective mode of relationship. He condenses this for us as the Supreme Science of Contact, the Science of Impression, the Science or technique of Invocation and Evocation, the Science of Relationship, and the Science of Sensitivity. The Science of Relationship is the one I was looking for in Esoteric Astrology. It takes some tenacity to do this, and I hope we begin to understand some of these implications, even though neither you nor I will understand everything.

Tiếp theo, chúng ta sẽ đề cập đến năm biểu hiện khác nhau của phương thức quan hệ tinh tế, mang tính chủ quan. Ngài cô đọng chúng cho chúng ta thành Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao, Khoa Học về Ấn Tượng, Khoa Học hay kỹ thuật Khẩn Cầu và Gợi Lên, Khoa Học về Mối Quan Hệ và Khoa Học về Tính Nhạy Cảm. Khoa Học về Mối Quan Hệ chính là điều tôi đã tìm kiếm trong Chiêm Tinh Học Nội Môn. Việc này đòi hỏi sự kiên trì nhất định, và tôi hy vọng chúng ta bắt đầu thấu hiểu một số hàm ý ấy, dù cả các bạn lẫn tôi đều sẽ không thấu hiểu được mọi điều.

I wish you well in assimilating the teaching.

Tôi chúc các bạn thuận lợi trong việc lĩnh hội giáo huấn.

All the best.

Chúc các bạn mọi điều tốt đẹp.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 032

## Tóm Tắt

### Trách nhiệm trong tiếp nhận và truyền ấn tượng

Khả năng tiếp nhận ấn tượng, ghi nhận viễn cảm và khẩn cầu kéo theo trách nhiệm lớn đối với nội dung truyền đến cá nhân hoặc nhóm. Những nhóm được huấn luyện để tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn có thể phát triển sức khẩn cầu mạnh mẽ, nên cũng phải chịu trách nhiệm về những gì mình gợi lên. Sự nhạy cảm vì thế cần đi cùng khả năng phân biện và xử lý các ảnh hưởng mà nó thu hút.

### Năm khoa học về tiếp xúc và quan hệ

Theo Chân sư DK, sự tương thông viễn cảm đích thực thuộc Khoa học Tiếp xúc Tối thượng và có liên hệ đặc biệt với nhân loại. Năm tên gọi được nêu là Khoa học Tiếp xúc, Khoa học Ấn tượng, Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, Khoa học Quan hệ và Khoa học Nhạy cảm; mỗi tên biểu thị một phương diện của quan hệ chủ quan tinh tế này. Chúng bao quát cách hình tướng đáp ứng với tiếp xúc, ấn tượng, tác động, môi trường, bối cảnh tư tưởng của các thể trí và những năng lượng đi lên hoặc đi xuống. Việc phân biệt chức năng của từng khoa học giúp giảm nhầm lẫn, dù ngôn ngữ chính xác cho lĩnh vực này còn đang hình thành.

### Khẩn cầu từ trên xuống và từ dưới lên

Khẩn cầu không nhất thiết chỉ hướng lên một nguồn cao hơn để gợi lên đáp ứng từ một điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Các Chân sư cũng khẩn cầu nhân loại và chờ đợi sự đáp ứng của con người. Quan hệ này cho thấy tiếp xúc diễn ra theo nhiều hướng và giữa nhiều cấp độ, thay vì chỉ theo một chiều từ thấp lên cao.

### Hệ thống hành tinh như mạng lưới giao tiếp

Chân sư DK mô tả toàn bộ hệ thống hành tinh như một phức hợp rộng lớn gồm các hiện thể đan kết, phụ thuộc và liên hệ lẫn nhau, đang giao tiếp hoặc đáp ứng với giao tiếp. Một cách lý giải được Thầy MDR đề xuất là những hiện thể ấy xuất lộ từ Hành Tinh Thượng đế, nên con người có tiềm năng tiếp xúc với từng hiện thể trong mạng lưới này. Những tranh cuộn Tây Tạng được dùng làm hình ảnh so sánh cho các xuất lộ có thể liên hệ trên cùng cấp độ hoặc xuyên qua nhiều cấp độ. Trong viễn cảnh ấy, giao tiếp giữa Chân sư và đệ tử trở nên dễ hiểu hơn, dù phần lớn con người chưa trực tiếp trải nghiệm.

### Tinh thần con người và Hành Tinh Thượng đế

Khẳng định then chốt của Chân sư DK là tinh thần con người thực ra chính là Tinh thần của Hành Tinh Thượng đế; vì vậy, tiến trình tiến hoá và mục tiêu của tinh thần con người có tầm quan trọng tối cao nhưng rất khó lĩnh hội. Theo diễn giải riêng của Thầy MDR, sự đồng nhất về tinh thần này có thể mở rộng đến mọi giới trên hành tinh: khi gạt sang một bên các phẩm tính khác biệt, tinh thần trong mỗi hình tướng thuộc về sự sống của Hành Tinh Thượng đế. Suy luận được đẩy xa hơn đến một tinh thần duy nhất trong mỗi vũ trụ và đến Tuyệt Đối, gợi khả năng rằng bản chất sâu xa của cái ngã tưởng như riêng biệt chính là Tuyệt Đối. Những gì ban đầu có vẻ ở bên ngoài vì thế dần được nhận ra là vốn hiện hữu bên trong.

### Giới hạn nghiên cứu để đạt hiểu biết hữu ích

Do đề tài quá rộng lớn, Chân sư DK giới hạn việc khảo sát vào Khoa học Ấn tượng trong quan hệ với nhân loại và các trung tâm gây ấn tượng khi chúng tác động đến sự hiểu biết về quan hệ. Những phương thức tiếp xúc giữa các hình tướng, nhóm và giới dưới nhân loại hoặc siêu nhân loại vừa quá phức tạp, vừa chưa đem lại nhiều ích lợi thực tế cho đạo sinh. Các trung tâm gây ấn tượng được diễn giải như những nguồn xuất lộ, những điểm tập trung nhất tâm; đối với người nghiên cứu giáo lý này, Chân sư DK là một nguồn quan trọng. Việc đưa các thế giới bên trong vào nghiên cứu cũng cho thấy quy mô thực sự của đề tài vượt xa những thành tựu thăm dò không gian bên ngoài, kể cả việc đưa tàu thăm dò vượt Sao Diêm Vương.

### Sự nhạy cảm và giới hạn của tri thức

Phạm vi thiết thực hiện nay gồm tiếp nhận ấn tượng, tiếp nhận ý tưởng và biểu đạt những hệ quả của sự nhạy cảm trong chu kỳ hiện tại; có thể sự nhạy cảm sẽ lớn hơn trong các chu kỳ sau. Bộ máy đáp ứng đang phát triển, nhưng khả năng cảm nhận tính toàn thể vẫn phụ thuộc vào mức độ nhạy cảm và khả năng xử lý ảnh hưởng tiếp nhận. Lời khuyên dành cho một đệ tử cung ba có thể trí bị kích thích quá mức minh hoạ nhu cầu giới hạn phạm vi nghiên cứu, để tư tưởng trở nên xác định thay vì mơ hồ. Ngay cả năng lực thần thông gắn với "mọi tri thức" ở cõi phụ thứ ba của cõi atma cũng cần hiểu trong giới hạn thích hợp, không đồng nghĩa với việc một cá nhân biết hết hệ mặt trời, thiên hà và mọi cõi tinh tế.

### Nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa

Trung tâm nhân loại thường được liên hệ với trung tâm cổ họng của Sanat Kumara, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, gồm những thành phần tiến hoá hơn của nhân loại, được liên hệ với trung tâm ajna. Trọng tâm nghiên cứu là quan hệ giữa trung tâm nhân loại và trung tâm Thánh đoàn, đồng thời là sự đáp ứng ngày càng tăng của nhân loại đối với Shamballa, trung tâm biết được Ý Chí của Thượng Đế. Sự tương tác có ý thức với Thánh đoàn đã là một thành tựu đáng kể, còn đáp ứng với trung tâm Thiên Ý do Sanat Kumara chủ trì vẫn khá xa đối với đa số. Đáp ứng của Đức Christ với Shamballa được nêu làm điểm tham chiếu cho khả năng mà nhân loại cần dần phát triển.

### Sự phát triển tự nhiên của viễn cảm

Chân sư DK không chủ trương trình bày tại đây các quy luật chi phối giao tiếp viễn cảm giữa người với người hoặc nhóm với nhóm. Khả năng này phát triển chậm rãi, bình thường, tương tự quá trình hình thành các giác quan và bộ máy tri giác khác, nên không cần thúc ép. Sự kiên nhẫn phù hợp với tinh thần của Các Quy Luật của Đường Đạo: không vội vã, đồng thời không lãng phí thời gian. Những ý tưởng khó cũng cần được tiếp xúc nhiều lần mới có thể thực sự lĩnh hội.

### Ấn tượng tập thể phát triển vượt dự kiến

Theo Chân sư DK, sự đáp ứng nhanh chóng của các nhóm và quần chúng đối với ấn tượng nhóm và việc truyền đạt ý tưởng đã vượt trước sự phát triển nhạy cảm viễn cảm cá nhân. Phản ứng đột ngột của các nhóm và quốc gia trước những hệ tư tưởng đại chúng vừa bất ngờ, vừa khó điều hành một cách minh triết và xây dựng; cả Shamballa lẫn Thánh đoàn đều không dự kiến tốc độ ấy. Cá nhân hoạt động trong nhóm có sự nhạy cảm chính xác hơn người đơn độc cố làm mình nhạy cảm với ấn tượng. Sự phân cực giữa hai phe tại Hoa Kỳ được Thầy MDR dùng làm ví dụ quan sát, với nhận định rằng mỗi phe dường như chịu những ảnh hưởng cung khác nhau và bám chặt vào niềm xác tín của mình. Khả năng nhóm thúc đẩy tiến bộ cá nhân còn được liên hệ với Kỷ nguyên Bảo Bình, trong khi Định luật Nâng Cao, một định luật của linh hồn, được gắn với Ma Kết.

### Phân biệt sự cao cả với tính hoàn hảo

Từ việc ấn tượng đại chúng phát triển ngoài dự kiến, Thầy MDR rút ra nhận định rằng không nên xem Thánh đoàn hoặc Shamballa là bất khả sai lầm. Lòng kính trọng và sùng tín dễ khiến con người gán sự hoàn hảo cùng những quyền năng quá mức cho các Đấng mà mình tôn kính. Đức Jesus được dùng để phân biệt căn tính biểu hiện với bản chất tinh thần: xét như một xuất lộ, Ngài không phải Hành Tinh Thượng đế hay Sanat Kumara, dù ở chiều sâu tinh thần có thể có sự đồng nhất về bản chất. Sự tốt lành không tự động đồng nghĩa với hoàn hảo; Ý thức về tỉ lệ giúp giữ những phân biệt này rõ ràng.

## Text TEV 032 – Văn bản TEV 032

| | |
|---|---|
| XII. RELATION OF THE HUMAN TO THE HIERARCHICAL CENTRE | XII. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRUNG TÂM NHÂN LOẠI VÀ TRUNG TÂM THÁNH ĐOÀN |
| [1] True telepathic rapport is part of the Supreme Science of Contact and has peculiar and definite reference to humanity. [2] Many different terms might be used in the effort to convey some understanding of this subtle, subjective mode of relationship, [2b] and I have used among others the following: | [1] Sự giao cảm viễn cảm đích thực là một phần của Khoa học Tiếp Xúc Tối Cao và có mối liên hệ đặc thù, rõ rệt với nhân loại. [2] Có thể dùng nhiều thuật ngữ khác nhau để cố gắng truyền đạt phần nào sự thấu hiểu về phương thức quan hệ tinh tế, chủ quan này, [2b] và trong số đó, Tôi đã dùng những thuật ngữ sau đây: |
| [3] 1. The Science of Contact. | [3] 1. Khoa học Tiếp Xúc. |
| [4] 2. The Science of Impression. | [4] 2. Khoa học Ấn Tượng. |
| [5] 3. The Science of Invocation and Evocation. | [5] 3. Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên. |
| [6] 4. The Science of Relationship. | [6] 4. Khoa học về Mối Quan Hệ. |
| [7] 5. The Science of Sensitivity. | [7] 5. Khoa học về Tính Nhạy Cảm. |
| [8] All these terms convey different aspects of the reaction of form or forms to contact, to impression, to impact, to environment, [9] to the thought context of various minds, to ascending and descending energies, to the invocation of agents and the evocation of their response. [10] The whole planetary | [8] Tất cả những thuật ngữ này truyền đạt các phương diện khác nhau trong phản ứng của một hay nhiều hình tướng trước sự tiếp xúc, ấn tượng, tác động, môi trường, [9] bối cảnh tư tưởng của các thể trí khác nhau, các năng lượng đi lên và đi xuống, việc khẩn cầu các tác nhân và gợi lên sự đáp ứng của |

system is in reality a vast interlocking, inter-dependent and inter-related complexity of vehicles [11] communicating or responsive to communication.

[12] The moment that this inter-related and communicating system is studied from the angle of relationships, [13] then the processes of evolution and the goal of the spirit of man (which is in reality the Spirit of the planetary Logos) become of vital and supreme importance, but are at the same time most difficult to comprehend. [14] So immense is the theme that it is profitless for us to do more than deal with two factors:

[Page 84]

[15] 1. The Science of Impression in relation to mankind.

[16] 2. The impressing Centres, as they affect the understanding of relationship.

[17] The many modes of contact between the many subhuman and superhuman forms, groupings, and kingdoms are too intricate in their nature to be grasped at this time [18] by students, and—which is more important—the information would be of small use to them. [19] We will, therefore, confine ourselves to the Science of Impression and the Science of Invocation and Evocation only in so far as they affect humanity. These—from the human angle—cover reception of impression and of ideas, and expressions of the consequences of sensitivity at this time and in this particular cycle.

[20] We are to consider, therefore, the relation of the human centre to the

chúng. [10] Thực ra, toàn bộ hệ thống hành tinh là một phức hợp rộng lớn gồm các vận cụ đan kết, phụ thuộc và liên hệ lẫn nhau, [11] đang giao tiếp hoặc đáp ứng sự giao tiếp.

[12] Ngay khi hệ thống liên hệ và giao tiếp lẫn nhau này được nghiên cứu từ góc độ các mối quan hệ, [13] các tiến trình tiến hoá và mục tiêu của tinh thần con người (thực ra là Tinh thần của Hành Tinh Thượng đế) liền trở nên thiết yếu và có tầm quan trọng tối cao, nhưng đồng thời cũng hết sức khó lĩnh hội. [14] Chủ đề này bao la đến mức chúng ta sẽ không thu được lợi ích gì nếu bàn đến nhiều hơn hai yếu tố:

[Page 84]

[15] 1. Khoa học Ấn Tượng trong mối quan hệ với nhân loại.

[16] 2. Các Trung Tâm tạo ấn tượng, xét theo ảnh hưởng của các trung tâm ấy đối với sự thấu hiểu về mối quan hệ.

[17] Về bản chất, nhiều phương thức tiếp xúc giữa vô số hình tướng, nhóm và giới dưới nhân loại và siêu nhân loại quá phức tạp để các đạo sinh có thể nắm bắt vào lúc này, [18] và—điều quan trọng hơn—thông tin ấy cũng chẳng giúp ích được bao nhiêu cho họ. [19] Vì vậy, chúng ta sẽ chỉ giới hạn việc nghiên cứu vào Khoa học Ấn Tượng và Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên trong phạm vi chúng tác động đến nhân loại. Xét từ góc độ con người, các khoa học này bao quát việc tiếp nhận ấn tượng và ý tưởng, cùng những biểu hiện của các hệ quả do tính nhạy cảm mang lại vào lúc này và trong chu kỳ đặc thù này.

[20] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét mối quan hệ giữa trung tâm nhân loại và trung tâm

hierarchical centre and the growing responsiveness of humanity to the "Centre where the Will of God is known". [21] As I said before, it is not my intention to give here the rules governing telepathic intercourse. [22] Such intercourse is found between man and man and groups and groups. The relationship is slowly and normally developed and requires no hastening. It is developing as the other senses of man and his apparatus of perception have developed. [23] Humanity is, however, outstripping telepathic development in the rapid responsiveness of entire groups, and of human beings en masse, to group impression and to group impartation of ideas. The sudden response of groups and nations to mass ideologies has been both unexpected and difficult to handle wisely and constructively. It was not anticipated by either Shamballa or the Hierarchy that mass impression would develop more quickly than that of individual sensitivity, but it has happened that way. The individual within a group and working within a group is far [Page 85] more correctly sensitive than is the man struggling alone to render himself sensitive to impression.

Thánh đoàn, cùng khả năng đáp ứng ngày càng tăng của nhân loại đối với “Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế”. [21] Như Tôi đã nói trước đây, Tôi không có ý định trình bày ở đây các quy luật chi phối sự giao tiếp viễn cảm. [22] Sự giao tiếp như vậy diễn ra giữa người với người và giữa nhóm với nhóm. Mối quan hệ ấy phát triển chậm rãi, bình thường và không cần thúc đẩy. Nó đang phát triển như các giác quan khác và bộ máy tri giác của con người đã phát triển. [23] Tuy nhiên, khả năng đáp ứng nhanh chóng của toàn thể các nhóm và của con người trên quy mô quần chúng đối với ấn tượng nhóm và việc truyền đạt ý tưởng trong nhóm đang vượt xa sự phát triển viễn cảm của nhân loại. Sự đáp ứng đột ngột của các nhóm và các quốc gia đối với những hệ tư tưởng đại chúng vừa nằm ngoài dự kiến, vừa khó xử lý một cách minh triết và có tính xây dựng. Cả Shamballa lẫn Thánh đoàn đều không dự liệu rằng việc tạo ấn tượng trên quần chúng sẽ phát triển nhanh hơn tính nhạy cảm của cá nhân, nhưng sự việc đã diễn ra như vậy. Cá nhân ở trong một nhóm và hoạt động trong nhóm ấy có tính nhạy cảm chính xác hơn nhiều [Page 85] so với người đơn độc nỗ lực làm cho mình nhạy cảm với ấn tượng.

## Commentary TEV 032 – Bình giảng TEV 032

Welcome back to *Telepathy and the Etheric Vehicle*. This is Program 32, recorded November 23, and we are on page 83. There is no substantial segue from the previous session. The text emphasizes the great responsibility involved in impressionability, telepathic registration, and invocative appeal. Anyone seeking to impress

Chào mừng các bạn trở lại với *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Đây là Chương trình 32, được ghi âm ngày 23 tháng 11, và chúng ta đang ở trang 83. Không có phần chuyển tiếp đáng kể từ buổi trước. Bản văn nhấn mạnh trách nhiệm lớn lao gắn liền với khả năng thụ nhận ấn tượng, sự ghi nhận viễn cảm và lời thỉnh cầu mang tính khẩn cầu. Bất cứ ai tìm cách truyền ấn tượng đến các cá nhân

individuals or groups must take care with the impression being transmitted.

hoặc nhóm đều phải thận trọng với ấn tượng mình truyền đi.

Our responsibility is greater than we may realize. The Tibetan approaches the subject through groups trained to record and receive impressions from the Hierarchy. Such groups may become powerful in their invocation. A group that can record and receive impressions also carries responsibility for what it evokes.

Trách nhiệm của chúng ta lớn hơn mức chúng ta có thể nhận ra. Chân sư Tây Tạng tiếp cận chủ đề này qua các nhóm được huấn luyện để ghi nhận và tiếp nhận những ấn tượng từ Thánh đoàn. Những nhóm như thế có thể trở nên mạnh mẽ trong việc khẩn cầu. Một nhóm có khả năng ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng cũng chịu trách nhiệm về những gì nhóm ấy gợi lên.

Program 31 provides the background. Today we begin the new section on page 83. The material is exciting, unusually systematic, and scientific in its organization. The Tibetan's work as an instructor of Helena Blavatsky raises questions about the role of an amanuensis—a person who takes down another's thought. Blavatsky served him in that capacity in some respects, though not in the same way as Alice Bailey. I am not certain how to characterize the difference.

Chương trình 31 cung cấp bối cảnh. Hôm nay, chúng ta bắt đầu phần mới ở trang 83. Nội dung này rất lý thú, có tính hệ thống khác thường và được tổ chức một cách khoa học. Công việc của Chân sư Tây Tạng trong vai trò huấn sư của Helena Blavatsky đặt ra những câu hỏi về vai trò của một người chấp bút—người ghi lại tư tưởng của người khác. Xét trên một vài phương diện, Bà Blavatsky đã phụng sự Ngài trong vai trò ấy, dù không theo cùng cách như Bà Alice Bailey. Tôi không chắc nên mô tả sự khác biệt ấy như thế nào.

This is the centennial conclave of the Hierarchy, a period when The Tibetan says he will again work on the series of bridging treatises that lead toward knowledge of the Aquarian Age. Let us continue. The section is eleven pages long, so we may not finish it today. The section concerns the relation of the human center to the Hierarchical center.

Đây là kỳ mật nghị trăm năm của Thánh đoàn, một thời kỳ mà Chân sư Tây Tạng nói rằng Ngài sẽ lại thực hiện loạt bộ luận bắc cầu dẫn tới tri thức về Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chúng ta hãy tiếp tục. Phần này dài mười một trang, nên có thể hôm nay chúng ta sẽ chưa hoàn tất. Phần này đề cập đến mối quan hệ giữa trung tâm nhân loại và trung tâm Thánh đoàn.

**[1] True telepathic rapport is part of the Supreme Science of Contact and has peculiar and definite reference to humanity.**

**[1] Sự giao cảm viễn cảm đích thực là một phần của Khoa học Tiếp Xúc Tối Cao và có mối liên hệ đặc thù, rõ rệt với nhân loại.**

What is this Supreme Science of Contact?

Khoa Học Tiếp Xúc Tối Thượng này là gì?

**[2] Many different terms might be used in the effort to convey some understanding of this subtle, subjective mode of relationship,**

**[2] Có thể dùng nhiều thuật ngữ khác nhau để cố gắng truyền đạt phần nào sự thấu hiểu về phương thức quan hệ tinh tế, chủ quan này,**

The Tibetan is trying to give us a concise account of the subject. His summary may help us understand this subtle relationship, although the number of related terms can easily cause confusion.

Chân sư Tây Tạng đang cố gắng trình bày khái lược chủ đề này cho chúng ta. Phần tóm lược của Ngài có thể giúp chúng ta thấu hiểu mối liên hệ tinh tế này, mặc dù số lượng thuật ngữ liên quan có thể dễ dàng gây nhầm lẫn.

**[2b] and I have used among others the following:**

**[2b] và trong số đó, Tôi đã dùng những thuật ngữ sau đây:**

**[3] 1. The Science of Contact.**

**[3] 1. Khoa học Tiếp Xúc.**

Above all, this is what is called the Supreme Science of Contact.

Trên hết, đây chính là điều được gọi là Khoa Học Tiếp Xúc Tối Thượng.

**[4] 2. The Science of Impression.**

**[4] 2. Khoa học Ấn Tượng.**

**[5] 3. The Science of Invocation and Evocation.**

**[5] 3. Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên.**

Also a technique, as he says.

Như Ngài nói, đây cũng là một kỹ thuật.

**[6] 4. The Science of Relationship.**

**[6] 4. Khoa học về Mối Quan Hệ.**

That is one that appears in a list in *Esoteric Astrology*. I know it is there.

Đó là một khoa học xuất hiện trong một danh sách trong *Chiêm Tinh Học Nội Môn*. Tôi biết danh sách ấy có trong đó.

**[7] 5. The Science of Sensitivity.**

**[7] 5. Khoa học về Tính Nhạy Cảm.**

The basic Science of Sensitivity.

Khoa Học cơ bản về Tính Nhạy Cảm.

The supporting sciences for the supreme science of contact include impression, Invocation and Evocation, sensitivity, and, more generally, relationship. Keeping these

Các khoa học hỗ trợ cho khoa học tiếp xúc tối thượng bao gồm ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, tính nhạy cảm và, theo nghĩa rộng hơn,

terms distinct should help us avoid confusion.

mối liên hệ. Việc phân biệt rõ các thuật ngữ này sẽ giúp chúng ta tránh nhầm lẫn.

**[8] All these terms convey different aspects of the reaction of form or forms to contact, to impression, to impact, to environment,**

**[8] Tất cả những thuật ngữ này truyền đạt các phương diện khác nhau trong phản ứng của một hay nhiều hình tướng trước sự tiếp xúc, ấn tượng, tác động, môi trường,**

May I add that this includes very subtle environments.

Tôi xin nói thêm rằng điều này bao gồm cả những môi trường rất tinh tế.

**[9] to the thought context of various minds, to ascending and descending energies, to the invocation of agents and the evocation of their response.**

**[9] bối cảnh tư tưởng của các thể trí khác nhau, các năng lượng đi lên và đi xuống, việc khẩn cầu các tác nhân và gợi lên sự đáp ứng của chúng.**

We can invoke below, but I think he is speaking of invoking above. The five sciences are difficult to distinguish, but separating their functions helps clarify the teaching. If we can understand the different aspects these terms convey, we will be less confused. When we approach a science for which accurate language has not yet developed, some confusion is to be expected.

Chúng ta có thể khẩn cầu xuống bên dưới, nhưng tôi nghĩ Ngài đang nói đến việc khẩn cầu lên bên trên. Năm khoa học này khó phân biệt, nhưng việc tách bạch chức năng của chúng giúp làm sáng tỏ giáo huấn. Nếu có thể thấu hiểu những phương diện khác nhau mà các thuật ngữ này truyền đạt, chúng ta sẽ bớt nhầm lẫn. Khi tiếp cận một khoa học mà ngôn ngữ chính xác để diễn đạt nó chưa phát triển, việc có phần nhầm lẫn là điều có thể dự liệu.

We have now considered five related sciences: contact, impression, Invocation and Evocation, sensitivity, and relationship. The list comprises the science of Invocation and Evocation, the science of sensitivity, and the science of relationship, alongside contact and impression. Together, these sciences describe how forms respond to contact and impression. They also concern impact and its resulting interaction; environment and its less visible factors; and the thought context of different minds in ordinary telepathy.

Giờ đây, chúng ta đã xem xét năm khoa học có liên quan: tiếp xúc, ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, tính nhạy cảm và mối liên hệ. Danh sách này bao gồm khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, khoa học về tính nhạy cảm và khoa học về mối liên hệ, cùng với tiếp xúc và ấn tượng. Các khoa học này cùng mô tả cách các hình tướng đáp ứng với sự tiếp xúc và ấn tượng. Chúng cũng đề cập đến tác động và sự tương tác nảy sinh từ đó; môi trường cùng những yếu tố ít hiển lộ hơn của nó; và bối cảnh tư tưởng của các thể trí khác nhau trong viễn cảm thông thường.

Might the agent be higher or lower than the one who invokes its response? Invocation may be directed upward toward a higher point of tension, with an evocative response expected. It may also be directed below. The Masters invoke humanity and expect a response from us. The Tibetan then broadens the discussion to a larger system.

Liệu tác nhân ấy có thể ở vị trí cao hơn hoặc thấp hơn người khẩn cầu sự đáp ứng của nó không? Sự khẩn cầu có thể hướng lên một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, với sự mong đợi một đáp ứng được gợi lên. Sự khẩn cầu cũng có thể hướng xuống bên dưới. Các Chân sư khẩn cầu nhân loại và mong đợi sự đáp ứng từ chúng ta. Sau đó, Chân sư Tây Tạng mở rộng phần bàn luận sang một hệ thống lớn hơn.

### The whole planetary system

### Toàn bộ hệ thống hành tinh

The Tibetan is confining himself to the planet here, though larger contextual systems could also be considered.

Ở đây, Chân sư Tây Tạng giới hạn phần trình bày của Ngài trong phạm vi hành tinh, dù cũng có thể xem xét những hệ thống lớn hơn làm bối cảnh.

**[10] The whole planetary system is in reality a vast interlocking, inter-dependent and inter-related complexity of vehicles**

**[10] Thực ra, toàn bộ hệ thống hành tinh là một phức hợp rộng lớn gồm các vận cụ đan kết, phụ thuộc và liên hệ lẫn nhau,**

I suppose they emanate from the Planetary Logos, really.

Tôi cho rằng chúng thực sự xuất lộ từ Hành Tinh Thượng đế.

**[11] communicating or responsive to communication.**

**[11] đang giao tiếp hoặc đáp ứng sự giao tiếp.**

I would estimate that what is sent forth from the Planetary Logos is a vast, interlocking, interdependent, and interrelated complexity of emanated vehicles, communicating or responsive to communication. Let us pause to picture what this means. We may potentially be in contact with every one of these emanated vehicles.

Theo tôi ước đoán, những gì phát ra từ Hành Tinh Thượng đế là một phức hợp rộng lớn gồm các hiện thể xuất lộ, đan kết, phụ thuộc lẫn nhau và liên hệ với nhau, đang giao tiếp hoặc đáp ứng với sự giao tiếp. Chúng ta hãy dừng lại để hình dung điều này có nghĩa gì. Chúng ta có khả năng tiếp xúc với từng hiện thể xuất lộ ấy.

Tibetan thangkas often make the idea of emanation visually prominent. These emanations may contact one another on the

Các bức tranh cuộn Tây Tạng thường thể hiện nổi bật ý tưởng về sự xuất lộ bằng hình ảnh. Những xuất lộ này có thể tiếp xúc với

same level, between lower emanations and beings at a higher point of tension, or across other levels. In this sense, everything is in touch with everything else. Some interactions matter more than others, but communication is pervasive. All of this belongs to the supreme science of contact.

nhau ở cùng một cấp độ, giữa các xuất lộ thấp hơn và những sinh linh ở một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, hoặc giữa những cấp độ khác. Theo nghĩa này, mọi sự đều tiếp xúc với mọi sự khác. Một số tương tác có tầm quan trọng lớn hơn những tương tác khác, nhưng sự giao tiếp hiện diện khắp nơi. Tất cả những điều này đều thuộc về khoa học tiếp xúc tối thượng.

Many people find communication between a Master and students far-fetched or false. Yet, the more carefully one reads and considers the book, the more coherent this account of communication may seem, even if it describes an experience not shared by most people.

Nhiều người cho rằng sự giao tiếp giữa một Chân sư và các đạo sinh là chuyện khó tin hoặc không có thật. Tuy nhiên, càng đọc và suy ngẫm kỹ về cuốn sách, người ta càng có thể thấy sự trình bày này về giao tiếp là mạch lạc, dù nó mô tả một trải nghiệm mà phần lớn mọi người chưa từng có.

**[12] The moment that this inter-related and communicating system is studied from the angle of relationships,**

**[12] Ngay khi hệ thống liên hệ và giao tiếp lẫn nhau này được nghiên cứu từ góc độ các mối quan hệ,**

Remember the Science of Relationships, listed as one of the five above.

Hãy nhớ đến Khoa Học về các Mối Liên Hệ, đã được liệt kê là một trong năm khoa học ở trên.

**[13] then the processes of evolution and the goal of the spirit of man (which is in reality the Spirit of the planetary Logos) become of vital and supreme importance, but are at the same time most difficult to comprehend.**

**[13] các tiến trình tiến hoá và mục tiêu của tinh thần con người (thực ra là Tinh thần của Hành Tinh Thượng đế) liền trở nên thiết yếu và có tầm quan trọng tối cao, nhưng đồng thời cũng hết sức khó lĩnh hội.**

DK gives us some assurance that our difficulty in comprehending all this is natural.

Chân sư DK phần nào trấn an chúng ta rằng việc chúng ta gặp khó khăn khi thấu hiểu tất cả những điều này là tự nhiên.

**the goal of the spirit of man (which is in reality the Spirit of the planetary Logos)**

**mục tiêu của tinh thần con người (vốn thực ra là Tinh Thần của Hành Tinh Thượng đế)**

The spirit of man and the spirit of the Planetary Logos are the same. This is a bit like saying that there is a Universal Logos

Tinh thần của con người và tinh thần của Hành Tinh Thượng đế là một. Điều này phần nào giống như nói rằng có một Thượng đế

and ultimately there is no difference between what we spiritually and essentially are and that Planetary Logos. Think of it: its essence is our essence. This is a powerful idea: the spirit of man is the spirit of the Planetary Logos. It makes the evolutionary process and its goal both supremely important and difficult to understand.

Vũ Trụ, và xét đến cùng, không có sự khác biệt giữa bản chất tinh thần cốt yếu của chúng ta và Hành Tinh Thượng đế ấy. Hãy suy ngẫm: bản chất cốt yếu của Ngài cũng là bản chất cốt yếu của chúng ta. Đây là một ý tưởng đầy sức mạnh: tinh thần của con người chính là tinh thần của Hành Tinh Thượng đế. Ý tưởng này khiến cả tiến trình tiến hoá lẫn mục tiêu của tiến trình ấy đều trở nên vô cùng quan trọng và khó thấu hiểu.

The sentence speaks of two factors—*the processes of evolution and the goal of the spirit of man*—which explains the plural verb "are." The spirit of man is, in reality, the spirit of the Planetary Logos. Ultimately, within any particular universe, there is one spirit. If we extend the meaning of "spirit" further, we encounter what has no secondary factor: the Absolute. This suggests that each of us is essential to the cosmos. More radically, what we took to be the separate self may, in its deepest essence, be the Absolute.

Câu này nói đến hai yếu tố—*các tiến trình tiến hoá và mục tiêu của tinh thần con người*—điều đó giải thích vì sao động từ "là" được dùng ở dạng số nhiều. Trên thực tế, tinh thần của con người chính là tinh thần của Hành Tinh Thượng đế. Xét đến cùng, trong bất kỳ vũ trụ cụ thể nào, chỉ có một tinh thần duy nhất. Nếu mở rộng ý nghĩa của "tinh thần" hơn nữa, chúng ta gặp điều không có yếu tố thứ hai: cái Tuyệt Đối. Điều này gợi ra rằng mỗi chúng ta đều thiết yếu đối với vũ trụ. Sâu xa hơn nữa, điều mà chúng ta từng cho là bản ngã riêng biệt, trong bản chất sâu thẳm nhất của nó, có thể chính là cái Tuyệt Đối.

The claim that what we thought ourselves to be is, in essence, the Absolute is a strong one. The central statement is that the spirit of man is, in reality, the spirit of the Planetary Logos. This applies, in principle, to every kingdom on the planet. If we set aside all qualities except spirit, the spirit present in each form belongs to the life of the Planetary Logos.

Khẳng định rằng điều chúng ta từng nghĩ mình là, về bản chất cốt yếu, chính là cái Tuyệt Đối là một khẳng định mạnh mẽ. Mệnh đề trung tâm là: trên thực tế, tinh thần của con người chính là tinh thần của Hành Tinh Thượng đế. Về nguyên tắc, điều này áp dụng cho mọi giới trên hành tinh. Nếu gạt sang một bên mọi phẩm tính ngoại trừ tinh thần, thì tinh thần hiện diện trong mỗi hình tướng đều thuộc về sự sống của Hành Tinh Thượng đế.

The text distinguishes "spirit of man" from "Spirit of the planetary Logos" typographically. As we progress, what seemed to be "out there" is found to be "in

Văn bản phân biệt "tinh thần của con người" với "Tinh Thần của Hành Tinh Thượng đế" qua cách viết hoa. Khi tiến bước, chúng ta nhận ra điều từng có vẻ ở "ngoài kia" lại ở

here." And "in here" suggests the word "inherent."

"trong đây". Và "trong đây" gợi đến từ "vốn có".

**[14] So immense is the theme that it is profitless for us to do more than deal with two factors:**

**[14] Chủ đề này bao la đến mức chúng ta sẽ không thu được lợi ích gì nếu bàn đến nhiều hơn hai yếu tố:**

The Tibetan's grasp of amplitude and immensity is so different from our own very confined grasp. Sending probes beyond Pluto is a remarkable achievement, but it remains a superficial exploration if the inner worlds are excluded. Their inclusion begins to reveal the true immensity of the subject.

Khả năng nắm bắt sự rộng lớn và bao la của Chân sư Tây Tạng khác xa khả năng nắm bắt rất hạn hẹp của chúng ta. Đưa các tàu thăm dò vượt ra ngoài Sao Diêm Vương là một thành tựu đáng kể, nhưng việc ấy vẫn chỉ là một cuộc khám phá bề ngoài nếu bỏ qua các thế giới bên trong. Khi tính đến các thế giới ấy, chúng ta bắt đầu thấy được tầm bao la thực sự của chủ đề.

The Tibetan seeks to provide spiritual, intellectual, and intuitive value by focusing on what can be usefully understood.

Chân sư Tây Tạng tìm cách mang lại giá trị về tinh thần, trí tuệ và trực giác bằng cách tập trung vào những gì chúng ta có thể thấu hiểu một cách hữu ích.

**[15] 1. The Science of Impression in relation to mankind.**

**[15] 1. Khoa học Ấn Tượng trong mối quan hệ với nhân loại.**

**[16] 2. The impressing Centres, as they affect the understanding of relationship.**

**[16] 2. Các Trung Tâm tạo ấn tượng, xét theo ảnh hưởng của các trung tâm ấy đối với sự thấu hiểu về mối quan hệ.**

When we are impressed, that impression is coming from an emanated source. Here that source seems to be higher than the agent impressed. These are the two factors: impression in relation to humanity, and the impressing centers—points of tension whose impressions shape our understanding of relationship. For students of The Tibetan, he is an important impressing center. Other centers matter as well, but he has a major role in conveying impressions to us.

Khi chúng ta tiếp nhận ấn tượng, ấn tượng ấy đến từ một nguồn phát xạ. Ở đây, nguồn ấy dường như cao hơn tác nhân tiếp nhận ấn tượng. Đây là hai yếu tố: ấn tượng trong mối liên hệ với nhân loại, và các trung tâm truyền ấn tượng—những điểm tập trung nhất tâm mà ấn tượng từ đó định hình sự thấu hiểu của chúng ta về mối quan hệ. Đối với các đạo sinh của Chân sư Tây Tạng, Ngài là một trung tâm truyền ấn tượng quan trọng. Các trung tâm khác cũng có vai trò, nhưng Ngài giữ vai trò chủ yếu trong việc truyền các ấn tượng đến chúng ta.

**[17] The many modes of contact between the many subhuman and superhuman forms, groupings, and kingdoms are too intricate in their nature to be grasped at this time**

**[17] Về bản chất, nhiều phương thức tiếp xúc giữa vô số hình tướng, nhóm và giới dưới nhân loại và siêu nhân loại quá phức tạp để các đạo sinh có thể nắm bắt vào lúc này,**

Maybe later.

Có lẽ về sau.

**[18] by students, and—which is more important—the information would be of small use to them.**

**[18] và—điều quan trọng hơn—thông tin ấy cũng chẳng giúp ích được bao nhiêu cho họ.**

The resulting interactions are highly complex. The Tibetan judges that studying them now would not provide enough value to justify the effort.

Những tương tác phát sinh từ đó hết sức phức tạp. Chân sư Tây Tạng nhận định rằng nghiên cứu chúng vào lúc này sẽ không mang lại giá trị đủ để xứng đáng với công sức bỏ ra.

**[19] We will, therefore, confine ourselves to the Science of Impression and the Science of Invocation and Evocation only in so far as they affect humanity. These—from the human angle—cover reception of impression and of ideas, and expressions of the consequences of sensitivity at this time and in this particular cycle.**

**[19] Vì vậy, chúng ta sẽ chỉ giới hạn việc nghiên cứu vào Khoa học Ấn Tượng và Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên trong phạm vi chúng tác động đến nhân loại. Xét từ góc độ con người, các khoa học này bao quát việc tiếp nhận ấn tượng và ý tưởng, cùng những biểu hiện của các hệ quả do tính nhạy cảm mang lại vào lúc này và trong chu kỳ đặc thù này.**

I guess we must say that sensitivity will be greater in cycles to come. He will focus only on the ways these sciences affect humanity. For human beings, they concern receiving impressions and ideas and expressing the consequences of sensitivity in this particular cycle. That description is broad, but it helps define the scope. The Tibetan narrows the field while recognizing that sensitivity changes over time. His mind is expansive and orderly, so he often brings in related factors naturally. The book—and its video commentaries—may need to be studied more than once.

Tôi đoán chúng ta phải nói rằng tính nhạy cảm sẽ lớn hơn trong các chu kỳ sắp tới. Ngài sẽ chỉ tập trung vào những cách mà các khoa học này tác động đến nhân loại. Đối với con người, chúng liên quan đến việc tiếp nhận ấn tượng và ý tưởng, cùng việc biểu lộ những hệ quả của tính nhạy cảm trong chu kỳ cụ thể này. Mô tả ấy có phạm vi rộng, nhưng giúp xác định giới hạn của chủ đề. Chân sư Tây Tạng thu hẹp lĩnh vực khảo sát, đồng thời nhìn nhận rằng tính nhạy cảm thay đổi theo thời gian. Thể trí của Ngài rộng mở và có trật tự, nên Ngài thường đưa vào các yếu tố liên quan một cách tự nhiên. Có

thể cần nghiên cứu cuốn sách—cùng các bài bình giảng qua video—nhiều hơn một lần.

We must choose where to concentrate. The Tibetan once told a student with a powerful third ray and an overstimulated mind that one cannot range over the whole planet and expect to grasp the entire process. We cannot take in knowledge across the entire planet at once. Some limitation is needed so that our thoughts become definite rather than vague. Humanity is the macrocosm to the lower kingdoms. We should also ask what sensitivity entails and whether we can manage its effects.

Chúng ta phải chọn nơi tập trung sự chú ý. Chân sư Tây Tạng từng nói với một đạo sinh có cung ba mạnh mẽ và thể trí bị kích thích quá mức rằng người ta không thể bao quát toàn bộ hành tinh rồi mong nắm bắt toàn bộ tiến trình. Chúng ta không thể tiếp thu tri thức trên khắp hành tinh cùng một lúc. Cần có một giới hạn nào đó để tư tưởng của chúng ta trở nên xác định thay vì mơ hồ. Nhân loại là đại thiên địa đối với các giới thấp. Chúng ta cũng nên tự hỏi tính nhạy cảm bao hàm những gì và liệu chúng ta có thể xử lý các tác động của nó hay không.

Our appreciation of wholeness depends on the degree of sensitivity. The response apparatus is developing, and the Tibetan emphasizes that sensitivity will change in this cycle. The siddhi of the third subplane of the atmic plane is associated with all knowledge. That does not mean an individual can absorb all knowledge; the phrase must be understood with its proper qualification. We should attend to implied qualifications. We will not know everything about the solar system, subtler planes, the galaxy, and beyond.

Khả năng cảm nhận tính toàn thể của chúng ta phụ thuộc vào mức độ nhạy cảm. Bộ máy đáp ứng đang phát triển, và Chân sư Tây Tạng nhấn mạnh rằng tính nhạy cảm sẽ thay đổi trong chu kỳ này. Thần thông của cõi phụ thứ ba thuộc cõi atma gắn liền với toàn bộ tri thức. Điều đó không có nghĩa là một cá nhân có thể tiếp thu toàn bộ tri thức; cụm từ ấy phải được thấu hiểu cùng những giới hạn thích hợp của nó. Chúng ta nên chú ý đến những giới hạn ngầm định. Chúng ta sẽ không biết mọi điều về hệ mặt trời, các cõi vi tế hơn, thiên hà và những gì xa hơn nữa.

**We are to consider, therefore, the relation of the human centre**

**Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét mối quan hệ của trung tâm nhân loại**

The human center is usually considered to be the throat center of Sanat Kumara, with the New Group of World Servers, consisting of the higher types of human beings, as the ajna center.

Trung tâm nhân loại thường được xem là trung tâm cổ họng của Sanat Kumara, còn Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, gồm những con người thuộc các loại hình cao hơn, là trung tâm ajna.

**[20] We are to consider, therefore, the relation of the human centre to the hierarchical centre and the growing**

**[20] Vì vậy, chúng ta sẽ xem xét mối quan hệ giữa trung tâm nhân loại và trung tâm Thánh đoàn, cùng khả năng đáp ứng ngày**

**responsiveness of humanity to the "Centre where the Will of God is known".**

**càng tăng của nhân loại đối với "Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế".**

What would be the use of Shamballic impacts if we could not begin to respond as Christ responded to Shambhala, to the center where the Will of God is known? The human center relates to two centers: the Hierarchy, which is close enough to impress humanity, and the center where the will of God is known, which remains remote for most people.

Những tác động từ Shamballa sẽ có ích gì nếu chúng ta không thể bắt đầu đáp ứng như Đức Christ đã đáp ứng với Shamballa, với trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế? Trung tâm nhân loại có mối liên hệ với hai trung tâm: Thánh đoàn, đủ gần để truyền ấn tượng đến nhân loại, và trung tâm biết được ý chí của Thượng đế, vốn vẫn còn xa vời đối với hầu hết mọi người.

I think many of us would consider ourselves fortunate if we were responding to the Hierarchy in a progressive and interactive way. Responsiveness to the centre of divine Purpose, over which Sanat Kumara is king, still seems rather distant. The section is eleven pages long, so I will not try to cover it all in one session. The material will require several programs. Repetition is important when a Master is teaching. We rarely assimilate a difficult idea the first time we encounter it.

Tôi nghĩ nhiều người trong chúng ta sẽ xem mình là may mắn nếu đang đáp ứng với Thánh đoàn theo cách ngày càng tiến triển và có sự tương tác. Khả năng đáp ứng với trung tâm Thiên Ý, nơi Sanat Kumara trị vì, dường như vẫn còn khá xa vời. Phần này dài mười một trang, nên tôi sẽ không cố trình bày hết trong một buổi. Nội dung này sẽ cần đến vài chương trình. Sự lặp lại là điều quan trọng khi một Chân sư giảng dạy. Hiếm khi chúng ta lĩnh hội được một ý tưởng khó ngay lần đầu gặp nó.

**[21] As I said before, it is not my intention to give here the rules governing telepathic intercourse.**

**[21] Như Tôi đã nói trước đây, Tôi không có ý định trình bày ở đây các quy luật chi phối sự giao tiếp viễn cảm.**

I guess there are rules, and this intercourse arises quite naturally.

Tôi đoán có những quy luật, và sự giao tiếp này nảy sinh khá tự nhiên.

**[22] Such intercourse is found between man and man and groups and groups. The relationship is slowly and normally developed and requires no hastening. It is developing as the other senses of man and his apparatus of perception have developed.**

**[22] Sự giao tiếp như vậy diễn ra giữa người với người và giữa nhóm với nhóm. Mối quan hệ ấy phát triển chậm rãi, bình thường và không cần thúc đẩy. Nó đang phát triển như các giác quan khác và bộ máy tri giác của con người đã phát triển.**

This is an important statement. After all, not everything is in a rush, and this needs

Đây là một phát biểu quan trọng. Xét cho cùng, không phải điều gì cũng cần vội vã, và

no hastening. The Tibetan's guidance is patient: there is no need to rush, though there is no time to lose. The "Rules of the Road" express this balance. Humanity may be eager to achieve, but telepathic sensitivity is developing naturally and does not need to be forced. Patience is part of the process.

việc này không cần thúc đẩy cho nhanh hơn. Lời chỉ dẫn của Chân sư Tây Tạng thể hiện sự kiên nhẫn: không cần vội vã, dù không có thời gian để lãng phí. "Các Quy Luật của Đường Đạo" thể hiện sự cân bằng này. Nhân loại có thể nóng lòng muốn đạt thành tựu, nhưng tính nhạy cảm viễn cảm đang phát triển tự nhiên và không cần cưỡng ép. Kiên nhẫn là một phần của tiến trình.

**[23] Humanity is, however, outstripping telepathic development in the rapid responsiveness of entire groups, and of human beings en masse, to group impression and to group impartation of ideas. The sudden response of groups and nations to mass ideologies has been both unexpected and difficult to handle wisely and constructively. It was not anticipated by either Shamballa or the Hierarchy that mass impression would develop more quickly than that of individual sensitivity, but it has happened that way. The individual within a group and working within a group is far more correctly sensitive than is the man struggling alone to render himself sensitive to impression.**

**[23] Tuy nhiên, khả năng đáp ứng nhanh chóng của toàn thể các nhóm và của con người trên quy mô quần chúng đối với ấn tượng nhóm và việc truyền đạt ý tưởng trong nhóm đang vượt xa sự phát triển viễn cảm của nhân loại. Sự đáp ứng đột ngột của các nhóm và các quốc gia đối với những hệ tư tưởng đại chúng vừa nằm ngoài dự kiến, vừa khó xử lý một cách minh triết và có tính xây dựng. Cả Shamballa lẫn Thánh đoàn đều không dự liệu rằng việc tạo ấn tượng trên quần chúng sẽ phát triển nhanh hơn tính nhạy cảm của cá nhân, nhưng sự việc đã diễn ra như vậy. Cá nhân ở trong một nhóm và hoạt động trong nhóm ấy có tính nhạy cảm chính xác hơn nhiều [Page 85] so với người đơn độc nỗ lực làm cho mình nhạy cảm với ấn tượng.**

Imagine that. That is, I would say, very unexpected.

Hãy hình dung điều đó. Tôi cho rằng điều đó hết sức bất ngờ.

**It was not anticipated by either Shamballa or the Hierarchy that mass impression would develop more quickly than that of individual sensitivity, but it has happened that way.**

**Cả Shamballa lẫn Thánh đoàn đều không dự liệu rằng sự tiếp nhận ấn tượng của quần chúng sẽ phát triển nhanh hơn sự nhạy cảm của cá nhân, nhưng sự việc đã diễn ra như vậy.**

This is surprising: even Shambhala and the Hierarchy did not foresee the speed of mass impression. The group can accelerate individual development. Groups respond to different ideologies and offer an example of

Điều này thật đáng ngạc nhiên: ngay cả Shambhala và Thánh đoàn cũng không thấy trước tốc độ tiếp nhận ấn tượng của quần chúng. Nhóm có thể đẩy nhanh sự phát triển của cá nhân. Các nhóm đáp ứng với những

telepathic development at the collective level. As an American, I see this in the strong divisions between the two factions in the United States. Each appears to be swept by different ray influences and holds firmly to its own persuasion.

hệ tư tưởng khác nhau và cho thấy một ví dụ về sự phát triển viễn cảm ở cấp độ tập thể. Là một người Mỹ, tôi thấy điều này qua sự chia rẽ sâu sắc giữa hai phe tại Hoa Kỳ. Mỗi phe dường như đều chịu sự cuốn hút mạnh mẽ của những ảnh hưởng từ các cung khác nhau và kiên quyết giữ vững niềm tin riêng của mình.

This unexpected development cautions us against treating the Hierarchy as infallible. The Tibetan does not say that the Hierarchy or Shambhala anticipated every outcome. Shambhala too appears fallible in this respect: it did not foresee the rapid development of mass impression.This may also relate to group progress in the Aquarian Age. The Law of Elevation, a law of the soul, is associated with Capricorn; Aquarius will also contribute to the sense of group progress.

Sự phát triển bất ngờ này nhắc chúng ta thận trọng khi xem Thánh đoàn là không bao giờ sai lầm. Chân sư Tây Tạng không nói rằng Thánh đoàn hay Shambhala đã dự liệu mọi kết quả. Về phương diện này, dường như Shambhala cũng có thể sai lầm: trung tâm này đã không thấy trước sự phát triển nhanh chóng trong việc tiếp nhận ấn tượng của quần chúng. Điều này cũng có thể liên quan đến sự tiến bộ của nhóm trong Kỷ Nguyên Bảo Bình. Định luật Nâng Cao, một định luật của linh hồn, có liên hệ với Ma Kết; Bảo Bình cũng sẽ góp phần vào ý thức về sự tiến bộ của nhóm.

We should not exaggerate the power of the Hierarchy or Shambhala. People often turn respect for a being or group into a belief in perfection, but that belief is not warranted. The Masters know their own standing and may be amused by powers their devoted followers attribute to them. The distinction between Jesus and God illustrates how easily identity and essence can be confused.

Chúng ta không nên phóng đại quyền năng của Thánh đoàn hay Shambhala. Người ta thường biến lòng tôn kính đối với một sinh linh hay một nhóm thành niềm tin vào sự hoàn hảo, nhưng niềm tin ấy không có cơ sở. Các Chân sư biết rõ vị thế của mình và có thể thấy thú vị trước những quyền năng mà các tín đồ tận tụy gán cho Các Ngài. Sự phân biệt giữa Đức Jesus và Thượng đế minh họa cho việc người ta dễ nhầm lẫn giữa bản sắc và bản chất đến mức nào.

As an emanation, Jesus is not the Planetary Logos or Sanat Kumara. The question of essence is different: at the deepest level, beings may share the same spiritual essence. Humanity tends to confuse goodness with perfection. The Tibetan's teaching asks us to keep the distinction clear. The good,

Là một xuất lộ, Đức Jesus không phải là Hành Tinh Thượng đế hay Sanat Kumara. Vấn đề bản chất lại khác: ở cấp độ sâu xa nhất, các sinh linh có thể cùng chung một bản chất tinh thần. Nhân loại có khuynh hướng nhầm lẫn cái thiện với sự hoàn hảo. Giáo huấn của Chân sư Tây Tạng yêu cầu chúng ta giữ rõ sự phân biệt ấy. Cái thiện, dù

however good, should not automatically be treated as perfect. Proportion matters.

tốt đẹp đến đâu, cũng không nên tự động được xem là hoàn hảo. Ý thức về tỉ lệ rất quan trọng.

Program 32 went from pages 83 to 85. We are working on Section XII, which is lengthy, about eleven pages. Next time we will take up the obstructions to personal telepathic development. Program 32 covered pages 83–85. Next time, we will take up the obstructions to personal telepathic development. The fact that the subject is difficult should not deter us from making the attempt. We have seen that group telepathic development has advanced unexpectedly quickly, ahead of personal development.

Chương trình 32 đi từ trang 83 đến trang 85. Chúng ta đang nghiên cứu Phần XII, một phần khá dài, khoảng mười một trang. Lần tới, chúng ta sẽ bàn đến những chướng ngại đối với sự phát triển viễn cảm cá nhân. Chương trình 32 bao quát các trang 83–85. Lần tới, chúng ta sẽ bàn đến những chướng ngại đối với sự phát triển viễn cảm cá nhân. Việc chủ đề này khó không nên khiến chúng ta chùn bước trong nỗ lực tìm hiểu. Chúng ta đã thấy rằng sự phát triển viễn cảm của nhóm đã tiến triển nhanh một cách bất ngờ, vượt trước sự phát triển của cá nhân.

This concludes Program 32. I hope we continue making progress together. Tuija and the communications team and I wish you the best in assimilating this difficult material.

Chương trình 32 kết thúc tại đây. Tôi hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau tiến bộ. Tuija cùng đội ngũ truyền thông và tôi chúc các bạn tiếp thu thật tốt tài liệu khó này.

Group telepathic development has advanced unexpectedly quickly, ahead of individual development. That is a difficult subject, but it should not deter us from continued study.

Sự phát triển viễn cảm của nhóm đã tiến triển nhanh một cách bất ngờ, vượt trước sự phát triển của cá nhân. Đó là một chủ đề khó, nhưng điều ấy không nên khiến chúng ta chùn bước trong việc tiếp tục nghiên cứu.

This concludes Program 32. I hope we continue making progress together.

Chương trình 32 kết thúc tại đây. Tôi hy vọng chúng ta sẽ tiếp tục cùng nhau tiến bộ.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 033

## Tóm Tắt

### Đáp ứng tập thể và sự thăng tiến của tinh thần

Khả năng đáp ứng của các nhóm và quốc gia trước những hệ tư tưởng đại chúng đã phát triển nhanh hơn sự nhạy cảm cá nhân, vượt ngoài dự liệu của cả Shamballa lẫn Thánh đoàn. Cá nhân hoạt động trong nhóm có độ nhạy cảm đúng đắn với ấn tượng cao hơn người cố gắng phát triển khả năng ấy một mình. Theo Chân sư DK, sự thăng tiến mạnh mẽ của tinh thần trong nhân loại hiện đại thường hóa giải các phản ứng phàm ngã, trong khi viễn cảm cá nhân vốn thuộc phạm vi phàm ngã và dựa trên tiếp xúc giữa các thể trí. Vì thế, người cố phát triển viễn cảm có thể lập tức bị cuốn vào một xoáy năng lượng trừu tượng, thuận lợi cho việc tiếp nhận ấn tượng tinh thần hơn là thiết lập quan hệ viễn cảm cá nhân.

### Khả năng thích ứng của Thánh đoàn

Diễn biến bất ngờ này mở ra cơ hội để các Chân sư chuyển từ huấn luyện viễn cảm cho từng đệ tử sang phát triển những nhóm có khả năng khẩn cầu. Thay vì tiếp xúc với những người chí nguyện được tuyển chọn qua chất liệu hạ trí, Các Ngài chuyển môi trường tiếp xúc lên cấp độ linh hồn và triển khai khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên tương đối mới. Khả năng thích ứng của Thánh đoàn đòi hỏi sự đáp ứng liên tục theo Thiên Cơ, bằng tình thương và sức mạnh hợp nhất, vì những điều bất ngờ có thể là trở ngại hoặc dấu hiệu tiến bộ thuận lợi. Hình ảnh cha mẹ điều chỉnh cách hướng dẫn khi con bộc lộ năng lực ngoài dự kiến minh họa cho sự thay đổi phương pháp này.

### Hạ trí và những nhóm khẩn cầu được huấn luyện

Trong phương pháp mới, hạ trí trở thành công cụ diễn giải ấn tượng, với trọng tâm đặt vào thể trí nhóm, mục đích nhóm và ý chí nhóm. Cách gọi những người khẩn cầu đã qua huấn luyện cho thấy Chân sư DK mở rộng ngôn ngữ để diễn đạt một chức năng chưa có thuật ngữ thích đáng. Thể trí trở thành nhân tố chủ động, tích cực, loại trừ khuynh hướng thụ động tiêu cực và trở nên đáng tin cậy hơn. Cách diễn giải bổ sung liên hệ năng lượng tinh thần hướng thượng với việc giảm tính thụ nhận tiêu cực và góp phần giải trừ ảo tưởng, dù con người vẫn còn chịu ảnh hưởng của cả ảo cảm lẫn ảo tưởng.

### Năng lượng nguyên tử và tiến bộ ngoài dự kiến

Việc giải phóng năng lượng nguyên tử được nêu như một ví dụ khác về khả năng nhân loại tiến nhanh hơn dự liệu. Theo cách đọc của Thầy MDR từ những sách khác, sự giải phóng này vốn được dự kiến vào Kỷ nguyên Ma Kết, hơn 2.000 năm về sau, nhưng nhân loại đã sớm khám phá những bí mật cần thiết, đặc biệt qua ashram cung năm. Mối liên hệ giữa việc chuẩn bị của ashram này và khám phá nguyên tử được đặt ra như một vấn đề suy ngẫm. Ví dụ ấy nhấn mạnh rằng các Chân sư phải luôn hoạt động và chú tâm, không thể mặc nhiên cho rằng mọi sự sẽ diễn ra đúng như dự kiến.

### Đại Khấn Nguyện và hướng phát triển tập thể

Theo Chân sư DK, thử nghiệm trao Đại Khấn Nguyện cho nhân loại đang thành công, dù còn nhiều việc phải làm. Công việc Tam Giác và sự phổ biến bài khấn nguyện qua nhiều ngôn ngữ, như một lời cầu nguyện thế giới, được xem là những phương tiện hỗ trợ thành công ấy. Một giả thuyết riêng liên hệ việc ban truyền ba khổ Đại Khấn Nguyện với sự điều chỉnh phương pháp của Thánh đoàn;

các mốc được nhớ lại với sự dè dặt là 1935, 1940 và 1945. Sự chuyển hướng này đặt trọng tâm lớn hơn vào tinh thần và linh hồn, Thiên Ý và Thiên Cơ, đồng thời giúp khai triển tiềm năng nhóm bằng trí tuệ, ý chí và tình thương.

### Điểm đạo nhóm và sự nâng cao cấp độ huấn luyện

Quyết định giảm trọng tâm huấn luyện viễn cảm giữa các phàm ngã dẫn đến việc thiết lập các tiến trình điểm đạo nhóm, đưa toàn bộ công tác giảng dạy và chuẩn bị điểm đạo lên những cấp độ cao hơn. Sự nhấn mạnh vào điểm đạo nhóm trong các trước tác về sau của Chân sư DK có thể phản ánh bước tiến ngoài dự kiến của nhân loại. Kinh nghiệm riêng của Thầy MDR tại một hội quán Tam Điểm năm 1974 minh họa sự chuyển đổi tương tự: ba ứng viên cùng tham dự nghi lễ nhập môn, trong khi thông lệ trước đó là mỗi người trải qua riêng. Trải nghiệm chung ấy được nhìn như dấu hiệu báo trước thái độ tập thể, thay vì làm giảm giá trị nghi lễ của từng ứng viên.

### Bốn yêu cầu tiếp nhận và biểu đạt ấn tượng

Bốn yêu cầu để đáp ứng tiến trình điểm đạo gồm khả năng tiếp nhận ấn tượng, ghi nhận chính xác ấn tượng, lưu lại điều đã nhận và diễn đạt thành ngôn từ trong tâm thức trí tuệ. Trong bối cảnh điểm đạo nhóm, đây cũng là những tiêu chuẩn để tự đánh giá mức phát triển, và mỗi yêu cầu đều cần được đáp ứng. Khi đã thành thạo, các chức năng này dần hòa nhập, khiến tiến trình mang tính nghệ thuật hơn là chỉ vận dụng kiến thức khoa học. Sự làm chủ cho phép trực giác hướng dẫn cách tiếp nhận và trình bày thích hợp nhất cho người khác.

### Khẩn cầu năng lượng và tạo đáp ứng

Dựa trên thông tin đã tiếp nhận, đệ tử phải khẩn cầu đúng những năng lượng cần thiết và học qua kinh nghiệm cách tạo ra sự gợi lên đáp ứng. Mỗi tác động đúng đắn thiết lập sự tương tác giữa năng lượng tác động và năng lượng tiếp nhận. Khả năng thực hiện thành thạo cần thời gian rèn luyện, tương tự mọi kiến thức hay kỹ năng mới.

### Nhân loại trong vai trò trung gian

Toàn thể nhân loại là một bộ máy tiếp nhận ấn tượng đáng kinh ngạc nhờ vô số cơ cấu nhạy cảm, khác nhau về trình độ tiến hóa, loại cung và đặc điểm chiêm tinh. Với chức năng trung gian giữa cao và thấp, giới nhân loại tiếp nhận nhiều ấn tượng thiêng liêng truyền đạt Thiên Ý của Sanat Kumara. Hướng phát triển cần thiết là chuyển từ chỗ chịu thúc đẩy bởi các ấn tượng bên ngoài sang hành động từ tâm thức linh hồn của chính mình. Trách nhiệm này cần được nhận biết sâu sắc hơn trong bộ phận nhân loại tiến bộ, trong khi những nhóm có tâm thức còn tương đối ít phát triển sẽ cần thời gian dài mới bước vào lĩnh vực huyền bí học.

### Trách nhiệm của nhóm và khoa học Tiếp Xúc

Một nhóm được huấn luyện có thể tiếp nhận, ghi nhận và lưu lại ấn tượng từ Thánh đoàn, đồng thời khẩn cầu Thánh đoàn một cách mạnh mẽ nếu nhóm lựa chọn làm như vậy. Khả năng trao truyền và tiếp nhận ấn tượng, ghi nhận viễn cảm và phát lời khẩn cầu đều mang trách nhiệm rất lớn. Ba phương diện này cùng nâng đỡ khoa học Tiếp Xúc tối cao. Việc nhận biết và phân biệt nguồn ấn tượng là vấn đề cần tiếp tục khảo sát để xác định liệu sự tiếp xúc thực sự đã diễn ra hay chưa.

### Lễ Tạ Ơn, cư dân bản địa và giả thuyết Atlantis

Lịch sử những người Pilgrim được nhìn nhận đồng thời qua tinh thần giáo điều, thái độ chống Công giáo và mong muốn xây dựng đời sống tốt hơn tại một vùng đất mới. Quan hệ với cư dân bản

địa bao gồm cả hợp tác lẫn chiếm đất và bóc lột. Câu hỏi liệu diễn biến ấy có thuộc ý định của Đức Manu hay không vẫn để ngỏ. Giả thuyết cư dân bản địa là hậu duệ còn sót lại từ trung tâm Atlantis được liên hệ với quan niệm rằng Hoa Kỳ nằm trên phần trung tâm của lục địa cổ này, một vùng dường như đã sống sót qua những trận ngập lụt nhấn chìm các vùng đất liên hệ khác.

## Text TEV 33 — source passages – Văn bản TEV 33 — các đoạn nguồn

[1] One of the factors militating against personal telepathic development lies in the fact that the strong, potent and modern ascension of the spirit in man—as a whole—frequently offsets personality reactions, and telepathy is a personality matter depending upon contact between mind and mind. [2] The moment, however, that man *tries* to be telepathic, he is immediately swept into a vortex of abstract energies which condition him for spiritual impression far more than they fit him for personal relationships telepathically established.

[1] Một trong những yếu tố cản trở sự phát triển viễn cảm cá nhân nằm ở chỗ sự vươn lên mạnh mẽ, đầy uy lực trong thời hiện đại của tinh thần trong con người—xét trên tổng thể—thường hóa giải các phản ứng của phàm ngã, trong khi viễn cảm là vấn đề thuộc phàm ngã, phụ thuộc vào sự tiếp xúc giữa thể trí với thể trí. [2] Tuy nhiên, ngay khi con người *cố gắng* thực hiện viễn cảm, y lập tức bị cuốn vào một xoáy năng lượng trừu tượng; những năng lượng này chuẩn bị cho y tiếp nhận ấn tượng tinh thần nhiều hơn hẳn so với việc giúp y thích ứng với các mối quan hệ cá nhân được thiết lập bằng viễn cảm.

[3] This surprising development freed the supervising Masters for some of Their plans and led Them to abandon the training of individual disciples in telepathic rapport and to recognise the opportunity to train and develop invocative groups. [4] Instead of working in lower mental substance with picked aspirants, [5] They changed the medium of contact to that of the soul and launched the relatively new Science of Invocation and Evocation. [6] The lower mind then became simply an interpreter of impressions with the emphasis upon the group mind, the group purpose and the group will. This developing system of trained invocatives [7] made the mind a positive acting factor and tuned out all tendency to negativity.

[3] Sự phát triển đáng ngạc nhiên này giúp các Chân sư giám sát có thể dành sức cho một số kế hoạch của Các Ngài, đồng thời khiến Các Ngài từ bỏ việc huấn luyện từng đệ tử riêng lẻ về sự giao cảm viễn cảm và nhận ra cơ hội huấn luyện, phát triển các nhóm khẩn cầu. [4] Thay vì làm việc trong chất liệu hạ trí với những người chí nguyện được tuyển chọn, [5] Các Ngài chuyển phương tiện tiếp xúc sang phương tiện của linh hồn và khởi xướng Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên tương đối mới mẻ. [6] Khi ấy, hạ trí chỉ còn là bộ phận diễn giải các ấn tượng, với trọng tâm đặt vào thể trí nhóm, mục đích nhóm và ý chí nhóm. Hệ thống đang phát triển này gồm những người khẩn cầu đã qua huấn luyện [7] đã khiến thể trí trở thành một yếu tố hoạt động tích cực và loại bỏ mọi khuynh hướng thụ động.

[8] This hierarchical decision then necessarily led to the instituting of the processes of group initiation, [9] thus shifting the area of training and the whole of the teaching process and of preparation for initiation on to higher levels. [10] The experiment of giving mankind the Great Invocation was tried and is proving successful, [11] though much yet remains to be done.

[8] Quyết định này của Thánh đoàn tất yếu dẫn đến việc thiết lập các tiến trình điểm đạo nhóm, [9] qua đó chuyển phạm vi huấn luyện cùng toàn bộ tiến trình giảng dạy và chuẩn bị cho điểm đạo lên các cấp độ cao hơn. [10] Cuộc thử nghiệm trao cho nhân loại bài Đại Khấn Nguyện đã được tiến hành và đang chứng tỏ sự thành công, [11] dù vẫn còn nhiều việc phải làm.

[12] It might be said, therefore, that the four requirements which are needed to aid the disciple to meet the demands of [Page 86] the initiatory process are "the ability to be impressed, the capacity accurately to register the impression, the power to record what has been given, and then to give it word forms in the mind consciousness." [13] On the basis of the information received, the disciple must then properly invoke the needed energies and learn through experience to produce a responsive evocation.

[12] Do đó, có thể nói rằng bốn yêu cầu cần thiết để giúp đệ tử đáp ứng những đòi hỏi của [Page 86] tiến trình điểm đạo là "khả năng tiếp nhận ấn tượng, năng lực ghi nhận chính xác ấn tượng, quyền năng ghi lại những gì đã được truyền đạt, rồi diễn đạt chúng thành các hình thức ngôn từ trong tâm thức trí tuệ." [13] Dựa trên thông tin đã tiếp nhận, đệ tử phải khẩn cầu đúng cách những năng lượng cần thiết, đồng thời học qua kinh nghiệm cách tạo ra sự gợi lên mang tính đáp ứng.

## Commentary TEV 33 — edited – Bình giảng TEV 33 — đã biên tập

Welcome to our continuation of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. It is November 24, and we have entered Sagittarius. We are working from page 85. In our last discussion, we read:

Chào mừng các bạn đến với phần tiếp theo của *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Hôm nay là ngày 24 tháng 11, và chúng ta đã bước vào Nhân Mã. Chúng ta đang nghiên cứu từ trang 85. Trong buổi thảo luận trước, chúng ta đã đọc:

**The sudden response of groups and nations to mass ideologies has been both unexpected and difficult to handle wisely and constructively. It was not anticipated by either Shamballa or the Hierarchy that**

**Sự đáp ứng đột ngột của các nhóm và các quốc gia trước những hệ tư tưởng đại chúng vừa bất ngờ vừa khó xử lý một cách sáng suốt và có tính xây dựng. Cả Shamballa lẫn Thánh đoàn đều không dự liệu rằng sự tiếp nhận ấn tượng của quần**

**mass impression would develop more quickly than that of individual sensitivity,**

**chúng sẽ phát triển nhanh hơn sự nhạy cảm của cá nhân,**

I think that is the main point of this recap. It has happened.

Tôi nghĩ đó là điểm chính của phần ôn lại này. Điều ấy đã xảy ra.

**The individual within a group and working within a group is far more correctly sensitive than is the man struggling alone to render himself sensitive to impression.**

**Cá nhân ở trong một nhóm và hoạt động trong một nhóm có sự nhạy cảm đúng đắn hơn nhiều so với người đơn độc nỗ lực làm cho mình nhạy cảm với ấn tượng.**

I have another program to offer shortly, but we can cover a little more here. We begin Program 33 with the Tibetan's observation:

Tôi sắp có một chương trình khác, nhưng ở đây chúng ta vẫn có thể nghiên cứu thêm một chút. Chúng ta bắt đầu Chương trình 33 bằng nhận xét của Chân sư Tây Tạng:

**[1] One of the factors militating against personal telepathic development lies in the fact that the strong, potent and modern ascension of the spirit in man—as a whole—frequently offsets personality reactions, and telepathy is a personality matter depending upon contact between mind and mind.**

**[1] Một trong những yếu tố cản trở sự phát triển viễn cảm cá nhân nằm ở chỗ sự vươn lên mạnh mẽ, đầy uy lực trong thời hiện đại của tinh thần trong con người—xét trên tổng thể—thường hóa giải các phản ứng của phàm ngã, trong khi viễn cảm là vấn đề thuộc phàm ngã, phụ thuộc vào sự tiếp xúc giữa thể trí với thể trí.**

There is an ascension of the spirit in man. Personality reactions are being offset, and telepathy is a personality matter involving mind-to-mind interaction.

Tinh thần trong con người đang vươn lên. Các phản ứng của phàm ngã đang được hóa giải, còn viễn cảm là một vấn đề thuộc phàm ngã, liên quan đến sự tương tác giữa các thể trí.

**[2] The moment, however, that man tries to be telepathic, he is immediately swept into a vortex of abstract energies which condition him for spiritual impression far more than they fit him for personal relationships telepathically established.**

**[2] Tuy nhiên, ngay khi con người *cố gắng* thực hiện viễn cảm, y lập tức bị cuốn vào một xoáy năng lượng trừu tượng; những năng lượng này chuẩn bị cho y tiếp nhận ấn tượng tinh thần nhiều hơn hẳn so với việc giúp y thích ứng với các mối quan hệ cá nhân được thiết lập bằng viễn cảm.**

This was a surprise to the Hierarchy, and it is unusual when we think about it. If a man tries to be telepathic while the spirit is

Điều này khiến Thánh đoàn bất ngờ, và khi suy ngẫm, chúng ta thấy điều đó thật khác thường. Nếu một người cố gắng thực hiện

rising, *he is immediately swept into a vortex of abstract energies which condition him for spiritual impression far more than they fit him for personal relationships telepathically established.*

viễn cảm trong khi tinh thần đang vươn lên, *y lập tức bị cuốn vào một xoáy năng lượng trừu tượng; những năng lượng này tác động lên y theo hướng tiếp nhận ấn tượng tinh thần nhiều hơn hẳn là chuẩn bị cho y thiết lập các quan hệ cá nhân qua viễn cảm.*

The spirit in man offsets the usual form of telepathy between individuals on the mental plane. This was a surprising development for the Hierarchy and for us, who know little about it. We might expect changes within a smaller sphere to occur more readily, quickly, and easily, but that was not the case.

Tinh thần trong con người hóa giải hình thức viễn cảm thông thường giữa các cá nhân trên cõi trí. Đây là một diễn biến bất ngờ đối với Thánh đoàn và đối với chúng ta, những người chỉ biết rất ít về điều ấy. Chúng ta có thể cho rằng những thay đổi trong một phạm vi nhỏ hơn sẽ diễn ra thuận lợi, nhanh chóng và dễ dàng hơn, nhưng thực tế lại không như vậy.

The Hierarchy of adepts has to be truly adaptable. Adept, adaptation, adaptable. Unexpected developments do occur, and the Masters have to be ready to respond in a Plan-oriented, loving and unifying manner.

Thánh đoàn các chân sư phải thực sự có khả năng thích nghi. Chân sư, sự thích nghi, khả năng thích nghi. Những diễn biến bất ngờ vẫn xảy ra, và các Chân sư phải sẵn sàng đáp ứng theo định hướng Thiên Cơ, với tình thương và tinh thần hợp nhất.

**[3] This surprising development freed the supervising Masters for some of Their plans and led Them to abandon the training of individual disciples in telepathic rapport and to recognise the opportunity to train and develop invocative groups.**

**[3] Sự phát triển đáng ngạc nhiên này giúp các Chân sư giám sát có thể dành sức cho một số kế hoạch của Các Ngài, đồng thời khiến Các Ngài từ bỏ việc huấn luyện từng đệ tử riêng lẻ về sự giao cảm viễn cảm và nhận ra cơ hội huấn luyện, phát triển các nhóm khẩn cầu.**

This was a boon to the Masters' intended work, and it elevated that work rather suddenly. DK goes on:

Đây là một thuận lợi lớn cho công việc mà các Chân sư dự định thực hiện, và nó đã nâng công việc ấy lên một cách khá đột ngột. Chân sư DK nói tiếp:

**[4] Instead of working in lower mental substance with picked aspirants,**

**[4] Thay vì làm việc trong chất liệu hạ trí với những người chí nguyện được tuyển chọn,**

Chosen aspirants. *picked aspirants,*

Những người chí nguyện được chọn lựa. *những người chí nguyện được tuyển chọn,*

**[5] They changed the medium of contact to that of the soul and launched the relatively new Science of Invocation and Evocation.**

**[5] Các Ngài chuyển phương tiện tiếp xúc sang phương tiện của linh hồn và khởi xướng Khoa Học Khẩn Cầu và Gợi Lên tương đối mới mẻ.**

I suspect that the giving out of the Great Invocation in three stanzas formed part of this adjustment by the Masters. Not every unexpected development is an obstacle; some are beneficent and indicate humanity's more rapid progress. Whether faced with an obstacle or an unexpected benefit or elevation, the Hierarchy of adepts must adapt.

Tôi cho rằng việc ban truyền Đại Khấn Nguyện gồm ba khổ là một phần trong sự điều chỉnh này của các Chân sư. Không phải mọi diễn biến bất ngờ đều là trở ngại; một số mang lại lợi ích và cho thấy nhân loại đang tiến bộ nhanh hơn. Dù đối diện với một trở ngại hay một lợi ích hoặc sự nâng cao bất ngờ, Thánh đoàn các chân sư đều phải thích nghi.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[6] The lower mind then became simply an interpreter of impressions with the emphasis upon the group mind, the group purpose and the group will. This developing system of trained invocatives**

**[6] Khi ấy, hạ trí chỉ còn là bộ phận diễn giải các ấn tượng, với trọng tâm đặt vào thể trí nhóm, mục đích nhóm và ý chí nhóm. Hệ thống đang phát triển này gồm những người khẩn cầu đã qua huấn luyện**

That is an interesting use, a sort of verbal noun.

Đó là một cách dùng thú vị, một dạng danh từ phái sinh từ động từ.

**[7] made the mind a positive acting factor and tuned out all tendency to negativity.**

**[7] đã khiến thể trí trở thành một yếu tố hoạt động tích cực và loại bỏ mọi khuynh hướng thụ động.**

In the technical sense, it was a disillusioning factor as well. This was a surprising development. DK is sharing an account of hierarchical events that we otherwise could not know. The lower mind became an interpreter of impressions, with emphasis on the group mind, group purpose, and group will.

Theo nghĩa chuyên môn, đó cũng là một yếu tố giải trừ ảo tưởng. Đây là một diễn biến bất ngờ. Chân sư DK đang thuật lại những sự kiện trong Thánh đoàn mà nếu không có Ngài, chúng ta không thể biết được. Hạ trí trở thành bộ phận diễn giải các ấn tượng, với sự nhấn mạnh vào thể trí nhóm, mục đích nhóm và ý chí nhóm.

The Tibetan's term trained invocatives is unusual. It turns the adjective invocative into a noun, deriving it from the verb invoke.

Cách Chân sư Tây Tạng dùng thuật ngữ những người khẩn cầu đã qua huấn luyện thật khác thường. Ngài chuyển tính từ mang

DK stretches language to express what he feels he must convey, even though no adequate word yet exists.

nghĩa khẩn cầu thành một danh từ, bắt nguồn từ động từ khẩn cầu. Chân sư DK mở rộng cách dùng ngôn ngữ để diễn đạt điều Ngài cảm thấy phải truyền đạt, dù chưa có từ ngữ thích hợp.

I do not know whether Sanskrit has an equivalent. The attention shifts from the individual mind to the group mind, group purpose, and group will. People are trained as a group to become invocatives, and the mind becomes a more reliable, positive instrument.

Tôi không biết tiếng Phạn có từ tương đương hay không. Sự chú ý chuyển từ thể trí cá nhân sang thể trí nhóm, mục đích nhóm và ý chí nhóm. Mọi người được huấn luyện theo nhóm để trở thành những người khẩn cầu, và thể trí trở thành một công cụ tích cực, đáng tin cậy hơn.

The mind becomes a positive factor that tunes out negativity. We remain susceptible to glamour and, beyond glamour, to illusion, the next phase of the planetary miasma. When we can use the upward-sweeping energy of the spirit, less negativity can come through. The person is swept into abstract energies that condition him for spiritual impression more than for personal telepathic relationships.

Thể trí trở thành một yếu tố tích cực, loại trừ tính tiêu cực. Chúng ta vẫn dễ chịu tác động của ảo cảm và, vượt ngoài ảo cảm, của ảo tưởng, giai đoạn kế tiếp của chướng khí hành tinh. Khi chúng ta có thể sử dụng năng lượng cuốn lên cao của tinh thần, tính tiêu cực sẽ ít có cơ hội xâm nhập hơn. Con người bị cuốn vào những năng lượng trừu tượng tác động lên họ theo hướng tiếp nhận ấn tượng tinh thần nhiều hơn là thiết lập các quan hệ viễn cảm cá nhân.

A rapid advance became possible. Humanity's progress can be sudden and is difficult to predict. I wonder about the preparation of the fifth-ray ashram in relation to atomic energy. As far as other books indicate, the release of atomic energy was planned for the Age of Capricorn, more than 2,000 years in the future.

Một bước tiến nhanh chóng đã trở nên khả thi. Sự tiến bộ của nhân loại có thể diễn ra đột ngột và khó dự đoán. Tôi tự hỏi về sự chuẩn bị của ashram cung năm liên quan đến năng lượng nguyên tử. Theo những gì các sách khác cho biết, việc giải phóng năng lượng nguyên tử đã được dự định cho Kỷ Nguyên Ma Kết, hơn 2.000 năm nữa trong tương lai.

Humanity discovered the necessary secrets, especially through its fifth-ray ashram. The Hierarchy again had to adapt and had been surprised by humanity's ability to penetrate at least some mysteries of atomic energy. Membership in the Hierarchy requires constant activity and attentiveness. The Masters cannot assume that events will

Nhân loại đã khám phá ra những bí mật cần thiết, đặc biệt thông qua ashram cung năm của mình. Một lần nữa, Thánh đoàn phải thích nghi và đã bất ngờ trước khả năng của nhân loại trong việc thâm nhập ít nhất một số bí ẩn của năng lượng nguyên tử. Là thành viên của Thánh đoàn đòi hỏi phải không ngừng hoạt động và chú tâm. Các Chân sư

proceed as usual or exactly as anticipated. This is one example of surprising developments.

không thể cho rằng các sự kiện sẽ diễn tiến như thường lệ hoặc đúng như dự liệu. Đây là một ví dụ về những diễn biến bất ngờ.

The hierarchical decision to de-emphasize work with the personalities of individuals along a mental telepathic line had consequences:

Quyết định của Thánh đoàn giảm sự chú trọng vào công việc với phàm ngã của từng cá nhân theo đường hướng viễn cảm trí tuệ đã dẫn đến những hệ quả:

**[8] This hierarchical decision then necessarily led to the instituting of the processes of group initiation,**

**[8] Quyết định này của Thánh đoàn tất yếu dẫn đến việc thiết lập các tiến trình điểm đạo nhóm,**

It had a strong effect.

Điều ấy đã tạo ra một tác động mạnh mẽ.

**[9] thus shifting the area of training and the whole of the teaching process and of preparation for initiation on to higher levels.**

**[9] qua đó chuyển phạm vi huấn luyện cùng toàn bộ tiến trình giảng dạy và chuẩn bị cho điểm đạo lên các cấp độ cao hơn.**

This decision had tremendous implications. DK now places great emphasis on group initiation. This emphasis may reflect humanity's unexpected progress. A parent who expects a child to develop in one way may discover that the child has developed new aptitudes and abilities. The parent then adapts to the changed circumstances. The same principle applies here: new circumstances emerged, and one result was especially important. One of the results, it seems, was very important.

Quyết định này có những hàm ý hết sức sâu rộng. Giờ đây, Chân sư DK đặc biệt nhấn mạnh điểm đạo nhóm. Sự nhấn mạnh này có thể phản ánh bước tiến bất ngờ của nhân loại. Cha mẹ mong đợi con phát triển theo một cách nào đó có thể phát hiện rằng con đã phát triển những năng khiếu và khả năng mới. Khi ấy, cha mẹ thích nghi với hoàn cảnh đã thay đổi. Nguyên lý tương tự cũng áp dụng ở đây: những hoàn cảnh mới đã xuất hiện, và một kết quả đặc biệt quan trọng đã nảy sinh. Dường như một trong những kết quả ấy rất quan trọng.

**[10] The experiment of giving mankind the Great Invocation was tried and is proving successful,**

**[10] Cuộc thử nghiệm trao cho nhân loại bài Đại Khấn Nguyện đã được tiến hành và đang chứng tỏ sự thành công,**

Through the Triangles work, I might add, and through its spread in many languages as a kind of world prayer.

Tôi có thể nói thêm rằng điều đó diễn ra qua công việc Tam Giác và qua việc phổ biến bài khấn nguyện bằng nhiều ngôn ngữ như một lời cầu nguyện cho thế giới.

**[11] though much yet remains to be done.**

This is part of the group emphasis. In DK's later writings, the emphasis on group work is stronger than on strictly individual work. Much remains to be done. Humanity demonstrated an aptitude for group responsiveness to impression that the Hierarchy had not anticipated. This initiated a new phase of discipleship training and reflected the modern ascension of the spirit in man.

These new methods of discipleship have to do with the modern ascension of the spirit in man, and with a greater emphasis on spirit and soul, on Purpose and Plan, than had been anticipated.

**[12] It might be said, therefore, that the four requirements which are needed to aid the disciple to meet the demands of the initiatory process are "the ability to be impressed, the capacity accurately to register the impression, the power to record what has been given, and then to give it word forms in the mind consciousness."**

Four requirements to meet the demands of the initiatory process. We can measure our own development against these requirements as we consider group initiation. When I joined a Masonic Lodge in 1974, candidates customarily went through the first initiation alone. At that time, it was called the preparation for the Entered Apprentice initiation. Masonry was popular, a new temple had been built, and many people were joining.

**[11] dù vẫn còn nhiều việc phải làm.**

Đây là một phần của việc chú trọng vào nhóm. Trong các tác phẩm về sau của Chân sư DK, sự nhấn mạnh vào công việc nhóm mạnh hơn sự nhấn mạnh vào công việc thuần túy cá nhân. Vẫn còn nhiều việc phải làm. Nhân loại đã thể hiện một năng lực đáp ứng theo nhóm trước ấn tượng mà Thánh đoàn chưa dự liệu. Điều này mở đầu một giai đoạn mới trong việc huấn luyện đệ tử và phản ánh sự vươn lên của tinh thần trong con người vào thời hiện đại.

Những phương pháp mới này trong địa vị đệ tử có liên quan đến sự vươn lên của tinh thần trong con người vào thời hiện đại, cùng sự nhấn mạnh vào tinh thần và linh hồn, vào Thiên Ý và Thiên Cơ, lớn hơn mức đã dự liệu.

**[12] Do đó, có thể nói rằng bốn yêu cầu cần thiết để giúp đệ tử đáp ứng những đòi hỏi của [Page 86] tiến trình điểm đạo là "khả năng tiếp nhận ấn tượng, năng lực ghi nhận chính xác ấn tượng, quyền năng ghi lại những gì đã được truyền đạt, rồi diễn đạt chúng thành các hình thức ngôn từ trong tâm thức trí tuệ."**

Bốn yêu cầu để đáp ứng những đòi hỏi của tiến trình điểm đạo. Khi xem xét điểm đạo nhóm, chúng ta có thể đối chiếu sự phát triển của mình với những yêu cầu này. Khi tôi gia nhập một chi hội Tam Điểm vào năm 1974, các ứng viên thường trải qua lần điểm đạo thứ nhất một mình. Vào thời điểm ấy, việc đó được gọi là sự chuẩn bị cho lễ điểm đạo Tân Nhập Học Đồ. Hội Tam Điểm khi ấy thịnh hành, một đền thờ mới đã được xây dựng, và nhiều người đang gia nhập.

As a result, three of us went through the ceremony together. I no longer remember who the other two candidates were. Having three people share the response to the initiatory process foreshadowed the group initiation that later became so important. This was not a deprivation of the three candidates who might have expected their own initiatory ceremony. It began a shared attitude in that Masonic Lodge, one closely correlated with the processes unfolding in the Hierarchy.

Do đó, ba người chúng tôi cùng trải qua nghi lễ. Tôi không còn nhớ hai ứng viên kia là ai. Việc ba người cùng chia sẻ sự đáp ứng trước tiến trình điểm đạo đã báo trước điểm đạo nhóm, vốn về sau trở nên rất quan trọng. Điều này không làm thiệt thòi ba ứng viên có thể đã mong đợi mỗi người có một nghi lễ điểm đạo riêng. Nó khởi đầu một thái độ cùng chia sẻ trong chi hội Tam Điểm ấy, một thái độ tương ứng chặt chẽ với các tiến trình đang khai mở trong Thánh đoàn.

The four requirements are the ability to be impressed, to register the impression accurately, to record what has been given, and to express it in words within a group context. Whenever DK lists requirements, we should pay close attention; each must be fulfilled. The requirements—receiving, accurately registering, recording, and expressing the impression in words—will gradually merge under different names. The whole process will then take on the character of an art rather than a science.

Bốn yêu cầu là khả năng tiếp nhận ấn tượng, ghi nhận chính xác ấn tượng, ghi lại những gì đã được truyền đến và diễn đạt chúng bằng lời trong bối cảnh nhóm. Mỗi khi Chân sư DK liệt kê các yêu cầu, chúng ta nên hết sức chú ý; phải đáp ứng từng yêu cầu. Những yêu cầu này—tiếp nhận, ghi nhận chính xác, ghi lại và diễn đạt ấn tượng bằng lời—sẽ dần hòa nhập với nhau dưới những tên gọi khác nhau. Khi ấy, toàn bộ tiến trình sẽ mang tính chất của một nghệ thuật hơn là một khoa học.

With an art, you have mastered the knowledge already and can experiment intuitively with the best way to receive it and present it to others.

Với một nghệ thuật, các bạn đã làm chủ tri thức và có thể thử nghiệm bằng trực giác để tìm ra cách tốt nhất nhằm tiếp nhận và trình bày điều ấy cho người khác.

**[13] On the basis of the information received, the disciple must then properly invoke the needed energies and learn through experience to produce a responsive evocation.**

**[13] Dựa trên thông tin đã tiếp nhận, đệ tử phải khẩn cầu đúng cách những năng lượng cần thiết, đồng thời học qua kinh nghiệm cách tạo ra sự gợi lên mang tính đáp ứng.**

An impact has occurred, and every impact of the right kind introduces interplay between the impacting and impacted energies. Proficiency takes time, as it does with any new knowledge or skill. The Tibetan now

Một tác động đã diễn ra, và mọi tác động đúng loại đều tạo ra sự tương tác giữa các năng lượng tác động và các năng lượng chịu tác động. Sự thành thạo cần thời gian, cũng như với bất kỳ tri thức hay kỹ năng mới nào. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng nhắc lại một phát

repeats a statement from a few pages earlier, presumably because it is important.

biểu từ vài trang trước, có lẽ vì điều ấy quan trọng.

The Tibetan repeats something important from a few pages back. You will probably recognize it if you have read or listened carefully.

Chân sư Tây Tạng nhắc lại một điều quan trọng từ vài trang trước. Có lẽ các bạn sẽ nhận ra nếu đã đọc hoặc lắng nghe cẩn thận.

**The entire human family is today an amazing receiver of impressions, owing to the myriad types of susceptible mechanisms...**

**Ngày nay, toàn thể gia đình nhân loại là một bộ phận tiếp nhận ấn tượng đáng kinh ngạc, nhờ vô số loại bộ máy nhạy cảm...**

There are many varieties and degrees of development, ray types and astrological types within the human family.

Trong gia đình nhân loại có nhiều loại hình và mức độ phát triển, nhiều loại cung và loại hình chiêm tinh.

**It is because of this that the human kingdom (the great middle kingdom whose function it is to mediate between the higher and the lower) is the subject of so much divine impression, conveying the purpose of Sanat Kumara...**

**Chính vì vậy mà giới nhân loại (giới trung gian vĩ đại có chức năng làm trung gian giữa cái cao và cái thấp) là đối tượng tiếp nhận rất nhiều ấn tượng thiêng liêng, truyền đạt thiên ý của Sanat Kumara...**

This is the repeated point, emphasizing the amazing receptivity of man in his various modes and degrees of development at this time. What we have to see developed is that, instead of being driven by external impressions, man is moved by his own soul-consciousness.

Đây là điểm được nhắc lại, nhấn mạnh khả năng tiếp nhận đáng kinh ngạc của con người trong những phương thức và mức độ phát triển khác nhau vào thời điểm này. Điều chúng ta cần thấy phát triển là: thay vì chịu sự thúc đẩy của các ấn tượng bên ngoài, con người hành động theo sự thúc đẩy của chính tâm thức linh hồn mình.

DK continues the quotation:

Chân sư DK tiếp tục đoạn trích:

**In these present instructions I am dealing with group possibilities, with groups which can be trained to record, register and be impressed**

**Trong những huấn thị hiện tại này, Tôi đang bàn đến những tiềm năng của nhóm, đến những nhóm có thể được huấn luyện để ghi lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng**

He wrote this before. The position of humanity and the tremendous responsibilities the advancing human being

Ngài đã viết điều này trước đây. Cần làm cho bộ phận nhân loại tiến bộ của thời kỳ này nhận thức sâu sắc hơn về vị trí của nhân loại

necessarily adopts must be more fully impressed upon the advanced humanity of this period. Other parts of humanity are not yet at this stage; their entry into the occult field will take a long time. Some groups remain far from it because their consciousness is relatively undeveloped.

và những trách nhiệm to lớn mà con người đang tiến bước tất yếu đảm nhận. Những bộ phận khác của nhân loại chưa ở giai đoạn này; họ sẽ cần một thời gian dài mới bước vào lĩnh vực huyền bí học. Một số nhóm vẫn còn cách xa lĩnh vực ấy vì tâm thức của họ tương đối chưa phát triển.

I think this will be a short program, given what has to happen tonight. At least a little will have been done.

Tôi nghĩ đây sẽ là một chương trình ngắn, xét đến những việc phải diễn ra tối nay. Ít nhất chúng ta cũng sẽ làm được đôi chút.

**In these present instructions I am dealing with group possibilities, with groups which can be trained to record, register and be impressed by the Hierarchy.**

**Trong những huấn thị hiện tại này, Tôi đang bàn đến những tiềm năng của nhóm, đến những nhóm có thể được huấn luyện để ghi lại, ghi nhận và tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn.**

What can such a group do? A group of the kind we have been trying to form for nearly a century can do this:

Một nhóm như vậy có thể làm gì? Một nhóm thuộc loại mà chúng ta đã cố gắng hình thành trong gần một thế kỷ có thể làm điều này:

**Such a group can be in the position of being able to invoke the Hierarchy with power if it so choose.**

**Một nhóm như vậy có thể đạt đến chỗ đủ khả năng khẩn cầu Thánh đoàn một cách đầy quyền năng nếu nhóm lựa chọn làm như thế.**

**I am again bringing these things to your attention as aspirants and disciples, but from an angle different**

**Một lần nữa, Tôi đang lưu ý các bạn, những người chí nguyện và đệ tử, về những điều này, nhưng từ một góc độ khác**

DK presents different angles on the same or similar subjects to broaden and deepen our understanding. Here he introduces the subject from another angle of vision. Then comes an important statement. The responsibility of impressionability, whether giving or receiving, of telepathic registration, and of invocative appeal is very great. All three support the great Science of Contact, the supreme Science of Contact. I hope to explore why, perhaps later tonight.

Chân sư DK trình bày những góc độ khác nhau về cùng một chủ đề hoặc những chủ đề tương tự để mở rộng và đào sâu sự thấu hiểu của chúng ta. Ở đây, Ngài giới thiệu chủ đề từ một góc nhìn khác. Tiếp đó là một phát biểu quan trọng. Trách nhiệm gắn với khả năng tiếp nhận ấn tượng, dù là truyền hay nhận, với việc ghi nhận viễn cảm và với lời khẩn cầu là rất lớn. Cả ba đều hỗ trợ Khoa học Tiếp Xúc vĩ đại, Khoa học Tiếp Xúc tối cao. Tôi hy

vọng sẽ tìm hiểu lý do, có lẽ vào lúc muộn hơn tối nay.

I would like to continue, but I cannot safely do so now. We have been discussing sources of impression. Next we will consider the sources of impression for the disciple. We have covered nearly one page, from page 85 to the end of page 86.

Tôi muốn tiếp tục, nhưng lúc này tôi không thể tiếp tục một cách an toàn. Chúng ta đã thảo luận về các nguồn ấn tượng. Tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét các nguồn ấn tượng dành cho đệ tử. Chúng ta đã nghiên cứu gần một trang, từ trang 85 đến cuối trang 86.

Thanksgiving is approaching in the United States, a festive time with much to remember. The Pilgrims who arrived were a doctrinaire group that disliked Catholicism and believed they could establish a better way of life in a new country. Their history includes both cooperation with Native Americans and the displacement and exploitation of Native peoples.

Lễ Tạ Ơn đang đến gần tại Hoa Kỳ, một dịp lễ hội với nhiều điều để tưởng nhớ. Những người Hành Hương đến đây là một nhóm giáo điều, không ưa Công giáo và tin rằng họ có thể thiết lập một lối sống tốt đẹp hơn ở một đất nước mới. Lịch sử của họ bao gồm cả sự hợp tác với người Mỹ bản địa lẫn việc cưỡng dời và bóc lột các dân tộc bản địa.

It is difficult to know whether this was the Manu's intention. Were the people they encountered remnants of the center of old Atlantis? The United States was said to occupy the central portion of old Atlantis and apparently survived floods that overcame other land masses connected with Atlantis. The next program will be number 34, though its date is uncertain. We have covered only a little, from page 85 to page 86.

Khó biết liệu đây có phải là ý định của Đức Manu hay không. Liệu những người mà họ gặp có phải là hậu duệ còn sót lại của vùng trung tâm Atlantis xưa? Người ta nói rằng Hoa Kỳ nằm trên phần trung tâm của Atlantis xưa và dường như đã sống sót qua những trận lụt nhấn chìm các khối đất liền khác có liên hệ với Atlantis. Chương trình tiếp theo sẽ là số 34, dù chưa chắc sẽ diễn ra vào ngày nào. Chúng ta mới chỉ nghiên cứu được một chút, từ trang 85 đến trang 86.

I try to use whatever opportunities arise, even when the timing is not ideal. The story so far concerns surprise, adaptation, a shift toward group process, and the giving out of the three stanzas of the Great Invocation—written down in 1935, I think, 1940, and 1945—so that the Hierarchy's chosen group potentials could be pursued intelligently, willfully, and lovingly.

Tôi cố gắng tận dụng mọi cơ hội xuất hiện, ngay cả khi thời điểm không lý tưởng. Câu chuyện cho đến lúc này xoay quanh sự bất ngờ, sự thích nghi, sự chuyển hướng sang tiến trình nhóm và việc ban truyền ba khổ của Đại Khấn Nguyện—được ghi lại vào năm 1935, tôi nghĩ vậy, năm 1940 và năm 1945—để những tiềm năng nhóm mà Thánh đoàn đã lựa chọn có thể được phát huy một cách thông minh, đầy ý chí và tình thương.

We are in the midst of this change in how the true group is cultivated: the group that will undertake group initiation, a process that has also received emphasis.

Chúng ta đang ở giữa sự thay đổi này trong cách vun bồi nhóm chân chính: nhóm sẽ đảm nhận điểm đạo nhóm, một tiến trình cũng đã nhận được sự nhấn mạnh.

My meditative moments are punctuated by what Master Morya would call absentations, which occur more often than we usually admit. Next time, we will consider the sources of impression and how to distinguish them, so that we can determine whether this process has actually taken place.

Những khoảnh khắc tham thiền của tôi thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi điều mà Chân sư Morya có lẽ sẽ gọi là những lần vắng mặt trong tâm thức, vốn xảy ra thường xuyên hơn mức chúng ta thường thừa nhận. Lần tới, chúng ta sẽ xem xét các nguồn ấn tượng và cách phân biệt chúng, để có thể xác định liệu tiến trình này đã thực sự diễn ra hay chưa.

I have to leave now. Thank you for being here. This was Program 33. I will continue where I left off, doing the best I can. Goodbye for now, and happy absorption. All the best to you from all of us.

Bây giờ tôi phải đi. Cảm ơn các bạn đã có mặt. Đây là Chương trình 33. Tôi sẽ tiếp tục từ chỗ đã dừng, làm tốt nhất trong khả năng của mình. Tạm biệt các bạn, chúc các bạn thấm nhuần những điều vừa học một cách hoan hỉ. Tất cả chúng tôi gửi đến các bạn những lời chúc tốt đẹp nhất.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 034

## Tóm Tắt

### Bốn nguồn ấn tượng của đệ tử

Theo Chân sư DK, người chí nguyện và đặc biệt là đệ tử có ý thức tiếp nhận ấn tượng từ bốn nguồn: linh hồn của chính mình, ashram mà mình sẽ gia nhập, trực tiếp từ Chân sư, và Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana. Khoa học về Ấn tượng, hoạt động viễn cảm và khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên thuộc phạm vi khoa học tối thượng về Tiếp xúc; khả năng viễn cảm tập thể đang phát triển nhanh hơn dự kiến và nhanh hơn khả năng cá nhân. Vấn đề thực hành là chuyển từ hiểu biết học thuật sang kinh nghiệm nhận biết nguồn ấn tượng và xác định liệu mình có thực sự đáp ứng với nguồn ấy hay không.

### Nhận biết sự nâng đỡ từ linh hồn và Chân sư

Nguồn ấn tượng từ linh hồn được liên hệ với Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện, cùng những dòng cảm hứng được bàn ở cuối chương về quy luật thứ nhất trong Luận về Chánh Thuật. Việc tham thiền thiếu đều đặn có thể khiến người chí nguyện không nhận ra những dòng năng lượng nâng cao này. Một bức thư của Chân sư DK cho biết Ngài đã nâng đỡ và tăng sức cho một đệ tử mệt mỏi, nhưng người đệ tử ấy có thể không nhận biết sự can thiệp trực tiếp đó. Những thư do Alice Bailey chuyển đạt giúp đệ tử biết nhận định của Chân sư về mình; khả năng tiếp xúc trực tiếp không qua trung gian có lẽ hiếm hơn nhiều.

### Các nguồn ấn tượng và trình tự điểm đạo

Hai nguồn đầu bao trùm thời kỳ của hai lần điểm đạo đầu tiên, trong khi ấn tượng trực tiếp từ Chân sư bắt đầu trước lần điểm đạo thứ ba và tiếp tục cho đến khi đệ tử trở thành Chân sư. Vì vậy, nhận ấn tượng trực tiếp không chứng minh rằng một người đã đạt lần điểm đạo thứ ba hay đã là thành viên đầy đủ của ashram. Sự hướng dẫn này trải qua các giai đoạn Đệ tử trên đường dây, Đệ tử trong hào quang và đệ tử trong trái tim Chân sư, rồi đạt đến sự hòa nhập ánh sáng khi đệ tử trở thành Chân sư. Nguồn thứ tư, từ Tam Nguyên Tinh Thần, có thể được ghi nhận sau lần điểm đạo thứ ba và đến với đệ tử bên trong ashram.

### Tam Nguyên Tinh Thần và sự gia nhập ashram

Theo cách diễn giải của Thầy MDR, ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần trở nên khả thi hơn kể từ năm 1925, khi một số ashram chuyển sự phân cực từ cõi trí lên Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt đến các tiêu điểm Bồ đề và atma. Giai đoạn sau lần điểm đạo thứ ba được liên hệ với sự chuyển từ Đệ tử trên đường dây sang Đệ tử trong hào quang, nơi khả năng tiếp nhận trở nên sâu sắc hơn trong sự bảo hộ của ashram. Đệ tử phải tự ghi khắc lên thể trí những điều đã được truyền đạt và biết trong ashram, biến chúng thành hiểu biết của chính mình. Khi trở thành Chân sư của một ashram, vị ấy bắt đầu một nhiệm vụ lớn của Thánh đoàn: làm chủ Khoa học về Ấn tượng.

### Quan niệm về tiến hóa và giới hạn của cách nhìn thông thường

Quan niệm chỉ xem con người như một động vật phát triển cao không cung cấp khuôn khổ để hiểu những cấp độ vượt trên nhân loại, sự điểm đạo và việc tuân theo các định luật của linh hồn cùng hệ mặt trời. Cách nhìn ấy được đặt trong phạm vi Phòng Vô Minh, liên hệ với cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã, Xử Nữ và Song Tử. Trong khuôn khổ tiến hóa rộng hơn, ngay cả một điểm đạo đồ tiến bộ cao vẫn cần sự hướng dẫn của Chân sư cho đến khi chính mình trở thành Chân sư.

### Giả thuyết về vị trí ashram của Chân sư DK

Một câu hỏi chưa được giải quyết là liệu ashram phụ thứ ba thuộc cung hai có chịu sự cai quản phụ của cung ba và có phải là phạm vi của Chân sư DK hay không. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, thông tin có năm Chân sư hoạt động trong ashram của Ngài cũng có thể gợi ý rằng Ngài phụ trách ashram phụ thứ hai và hỗ trợ năm Chân sư cai quản các ashram phụ Brahma thuộc ashram cung hai. Cách sắp xếp này vẫn chưa rõ ràng và không được trình bày như một kết luận đã xác lập.

### Tiếp nhận ấn tượng và trở thành tác nhân gây ấn tượng

Công việc về ấn tượng có hai phương diện: khả năng tiếp nhận và khả năng trở thành tác nhân gây ấn tượng. Chân sư DK xác định khoa học này thực chất liên quan đến việc tạo lập, tiếp sinh lực và định hướng các hình tư tưởng. Đệ tử chỉ được phép thực hành nghệ thuật gây ấn tượng khi đã tiếp nhận ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó từ Shamballa, trong vùng bảo hộ hay hào quang của ashram. Việc truyền đạt kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm và giúp người khác hợp tác với Thiên Cơ chưa đồng nghĩa với quyền sử dụng đầy đủ năng lực này.

### Tự do ý chí và giới hạn của quyền năng

Những giới hạn nghiêm ngặt đối với việc gây ấn tượng bảo vệ tự do ý chí của người khác; Chân sư Morya khẳng định các thành viên Thánh đoàn không được chạm đến trung tâm ý chí. Các huynh đệ bóng tối tìm cách cưỡng ép ý chí, trái với việc gợi lên sự hợp tác tự nguyện. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc đấu tranh về dân chủ, lúc ấy tập trung tại Hoa Kỳ và đang lan rộng toàn cầu, cho thấy nguy cơ những người dễ bị tác động tiếp nhận các ấn tượng mà họ không nhận ra hoặc không thể cưỡng lại. Những người mang cờ Liên minh miền Nam và tự xem mình là lực lượng nổi dậy được nêu như một biểu hiện của xung đột gợi lại Nội chiến, gắn với ham muốn quyền lực ích kỷ và sự kiểm soát phi tinh thần.

### Biến hình và sự giải phóng khỏi phàm ngã

Trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, trang 686, lần điểm đạo thứ nhất, Giáng sinh, đem lại tự do khỏi sự kiểm soát của thể xác và các ham muốn của nó; lần thứ hai, Rửa tội, giải phóng khỏi bản chất cảm xúc và tính nhạy cảm ích kỷ của phàm ngã. Lần điểm đạo thứ ba, Biến hình, chấm dứt uy quyền lâu đời của phàm ngã tam phân và đánh dấu một thời điểm cực điểm trong lịch sử của mọi điểm đạo đồ. Theo cách diễn giải được triển khai, trước Biến hình, các điểm đạo đồ vẫn ở ngưỡng cửa và trong giai đoạn dự bị; sau đó họ bước vào hào quang ashram, nơi linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và Chân sư thay thế quyền thống trị của phàm ngã. Sự gia nhập thực sự này còn được liên hệ với địa vị đệ tử của trung tâm vĩ đại Sirius.

### Những ước lượng về cấp độ của các đệ tử

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, trong nhóm quanh Alice Bailey không có trường hợp rõ ràng nào đã trải qua Biến hình, ngoại trừ khả năng Roberto Assagioli và Alice Bailey. Foster Bailey có thể là một điểm đạo đồ dự bị ở cấp độ cao, nhưng ước lượng này chưa thể kiểm chứng và không được xem là bằng chứng ông đã đạt Biến hình. Những nhận định ấy phân biệt sự tiến bộ đáng kể trên Đường Đạo với việc thực sự vượt qua lần điểm đạo thứ ba.

### Thiện chí, khuynh hướng quá khứ và sự đáng tin cậy

Thiện chí và ý định tốt chưa đủ bảo đảm rằng đệ tử có thể sử dụng an toàn những quyền năng gây ấn tượng. Những đợt trỗi dậy của các uẩn và khuynh hướng quá khứ có thể làm cá nhân hoặc nhóm đệ tử chệch khỏi Thiên Cơ, dẫn đến những hành động trái định luật. Chừng nào còn ham muốn quyền lực ích kỷ, kiểm soát phi tinh thần hay chi phối trí tuệ người khác, đệ tử chưa thể

được giao việc chủ ý tạo và phân phối hình tư tưởng nhằm gây những tác động xác định. Việc tự xét động cơ cần phân biệt mong muốn có quyền lực trên người khác với ý hướng hy sinh vì lợi ích thực sự của họ, đồng thời thừa nhận rằng hai động cơ có thể còn pha trộn.

### Trách nhiệm sau các thử thách Biến hình

Sau khi vượt qua các thử thách Biến hình, điểm đạo đồ tiếp nhận ánh sáng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, kể cả Chân Thần, và có thể được tin cậy để chủ ý tạo hình tư tưởng gây tác động cụ thể. Chân sư DK lưu ý rằng việc phần lớn tư tưởng con người, kể cả những tư tưởng rất bất hảo, chưa có khả năng hiện hình là một điều may mắn. Quyền năng này kéo theo trách nhiệm lớn vì các hình tư tưởng đối nghịch được tạo lập có chủ ý có thể kích động Kẻ Chận Ngõ đang nổi loạn của nhân loại chống lại những điểm tập trung nhất tâm tinh thần cao hơn. Tác phẩm Điểm Đạo Nhân Loại và Thái Dương, trang 84–85, gợi rằng các lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư đôi khi có thể diễn ra trong cùng một kiếp hoặc sang kiếp kế tiếp, nhưng không bảo đảm tiến trình ấy sẽ hoàn tất ngay trong đời hiện tại.

### Nền tảng của thực hành viễn cảm

Khoa học về Ấn tượng là nền móng của thực hành viễn cảm. Đến trang 88, Chân sư DK mở đầu việc phân chia những người tiếp nhận ấn tượng thành hai nhóm nếu thực hiện một cuộc khảo sát lớn trên thế giới. Nội dung phân loại hai nhóm chưa được triển khai trong phần bình giảng này.

## Text TEV 34 — source passages – Văn bản TEV 34 — các đoạn trích nguồn

| | |
|---|---|
| [1] For the aspirant and particularly for the conscious disciple, the impression to be considered comes from four sources: | [1] Đối với người chí nguyện, và đặc biệt là đệ tử có ý thức, ấn tượng cần xem xét đến từ bốn nguồn: |
| [2] 1. From the disciple's own soul. | [2] 1. Từ chính linh hồn của đệ tử. |
| [3] 2. From the Ashram with which he is to be affiliated. | [3] 2. Từ ashram mà y sẽ gia nhập. |
| [4] 3. Directly from the Master. | [4] 3. Trực tiếp từ Chân sư. |
| [5] 4. From the Spiritual Triad, via the antahkarana. | [5] 4. Từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua antahkarana. |
| [6] The first two stages cover the period of the first two initiations; [7] the third precedes the third initiation and persists until the disciple is himself a Master; [8] the fourth type of informative impression can be registered after the third initiation and reach the disciple in the Ashram; [8b] he | [6] Hai giai đoạn đầu bao trùm thời kỳ của hai lần điểm đạo đầu tiên; [7] giai đoạn thứ ba diễn ra trước lần điểm đạo thứ ba và kéo dài cho đến khi chính đệ tử trở thành một Chân sư; [8] loại ấn tượng truyền đạt thông tin thứ tư có thể được ghi nhận sau lần điểm đạo thứ ba và đến với đệ tử trong ashram; |

then has the task himself of impressing his mind with what he has been told and known within the Ashram; eventually, as a Master of an Ashram, he starts upon one of the major hierarchical tasks of mastering the Science of Impression. [8c] There are therefore, two aspects to this work of impression: one deals with the capacity to be impressed; the other with the ability to be an impressing agent. [9] The disciple is not permitted to practise the art of impressing until he himself is among those who receive Triadal impression and therefore impression from Shamballa, [10] within the protective area or aura of the Ashram with which he is affiliated. [10b] It must be remembered that this Science of Impression is in reality the science of thoughtform-making, thoughtform vitalisation and thoughtform direction; and [11] only a disciple who has passed through the processes of Transfiguration and is no longer the victim of his own personality can be entrusted with so dangerous a cycle of powers. [12] As long as there exists any desire for selfish power, for unspiritual control and for influence over the minds of other human beings or over groups, the disciple cannot be trusted, under the hierarchical rules, with the deliberate creation of thoughtforms designed to produce specific effects, and with their dispersal to men and groups. [13] After he has passed the tests of the Transfiguration

[8b] khi ấy, chính y có nhiệm vụ tạo ấn tượng lên thể trí mình bằng những điều y đã được truyền dạy và đã biết trong ashram; cuối cùng, với tư cách là Chân sư của một ashram, y bắt đầu đảm nhận một trong những nhiệm vụ chính của Thánh đoàn là tinh thông Khoa Học Ấn Tượng. [8c] Do đó, công việc về ấn tượng này có hai phương diện: một phương diện liên quan đến khả năng tiếp nhận ấn tượng; phương diện kia liên quan đến khả năng làm tác nhân tạo ấn tượng. [9] Đệ tử chỉ được phép thực hành nghệ thuật tạo ấn tượng khi chính y đã ở trong hàng ngũ những người tiếp nhận ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó, tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa, [10] trong phạm vi bảo vệ hay hào quang của ashram mà y là thành viên. [10b] Cần nhớ rằng Khoa Học Ấn Tượng này thực chất là khoa học tạo hình tư tưởng, tiếp sinh lực cho hình tư tưởng và định hướng hình tư tưởng; và [11] chỉ một đệ tử đã trải qua các tiến trình Biến hình và không còn là nạn nhân của chính phàm ngã mình mới có thể được giao phó một chu trình quyền năng nguy hiểm đến thế. [12] Chừng nào vẫn còn bất kỳ ham muốn nào về quyền năng ích kỷ, về sự kiểm soát không mang tính tinh thần và về ảnh hưởng lên thể trí của những người khác hoặc các nhóm, thì theo các quy luật của Thánh đoàn, chưa thể tin cậy giao phó cho đệ tử việc chủ ý tạo ra những hình tư tưởng nhằm tạo nên các hiệu quả cụ thể, cũng như việc truyền chúng đến con người và các nhóm. [13] Sau khi y đã vượt qua các thử thách của cuộc Biến hình

[14] The Science of Impression is the bedrock or the foundation for the practice of telepathy. If a major world test were to be made, those receptive to impression would be found to fall into two groups:

[14] Khoa Học Ấn Tượng là nền tảng vững chắc hay cơ sở cho việc thực hành viễn cảm. Nếu tiến hành một cuộc khảo nghiệm lớn trên thế giới, người ta sẽ thấy những người có khả năng tiếp nhận ấn tượng thuộc hai nhóm:

## Commentary TEV 34 — edited – Bình giảng TEV 34 — đã biên tập

I hope you had a meaningful Thanksgiving. Although it is especially an American holiday, gratitude is felt around the world. I hope the day was both beautiful and realistic about what Thanksgiving has meant for Native American people.

Tôi hy vọng các bạn đã có một Lễ Tạ Ơn đầy ý nghĩa. Mặc dù đây chủ yếu là một ngày lễ của Hoa Kỳ, lòng biết ơn vẫn hiện diện khắp thế giới. Tôi hy vọng đó là một ngày tốt đẹp, đồng thời cũng là dịp nhìn nhận thực tế ý nghĩa của Lễ Tạ Ơn đối với người Mỹ bản địa.

I read that about 51 or 52 years ago, Thanksgiving was also declared a day of mourning. The holiday has not been much better for Black people who were brought here as slaves against their will. It is difficult to know the Manu's intentions.

Tôi đọc được rằng khoảng 51 hoặc 52 năm trước, Lễ Tạ Ơn cũng được tuyên bố là một ngày để tang. Ngày lễ này cũng chẳng tốt đẹp hơn bao nhiêu đối với những người da đen bị cưỡng ép đưa đến đây làm nô lệ. Thật khó biết được ý định của Đức Manu.

We ended Program 33, but Thanksgiving activities kept me from continuing on November 25. Today is November 26, the day after Thanksgiving. We are studying the section “Sources of Impression for the Disciple.” The segue from two days ago said that the Tibetan was revisiting familiar material from a different angle.

Chúng ta đã kết thúc Chương trình 33, nhưng các hoạt động trong Lễ Tạ Ơn khiến tôi không thể tiếp tục vào ngày 25 tháng 11. Hôm nay là ngày 26 tháng 11, ngày sau Lễ Tạ Ơn. Chúng ta đang nghiên cứu phần “Các Nguồn Ấn Tượng dành cho Đệ Tử”. Đoạn chuyển tiếp cách đây hai ngày cho biết Chân sư Tây Tạng đang xem xét lại những nội dung quen thuộc từ một góc độ khác.

He is considering the group possibilities in telepathic work, which are developing more rapidly than anticipated, and more rapidly than individual telepathic possibilities. The Tibetan revisits the earlier passage:

Ngài đang xem xét những khả năng của nhóm trong công việc viễn cảm; những khả năng này đang phát triển nhanh hơn dự kiến, đồng thời cũng nhanh hơn những khả năng viễn cảm cá nhân. Chân sư Tây Tạng trở lại đoạn văn trước đó:

**I am again bringing these things to your attention as aspirants and disciples, but from an angle different**

**Tôi một lần nữa lưu ý các bạn, những người chí nguyện và đệ tử, về những điều này, nhưng từ một góc độ khác**

This may help explain why the responsibility is so great. We have the science of impression and, more generally, telepathic activity. We also have the science

Điều này có thể giúp giải thích vì sao trách nhiệm lại lớn lao đến vậy. Chúng ta có khoa học về ấn tượng và, nói rộng hơn, hoạt động viễn cảm. Chúng ta cũng có khoa học về

of invocation and evocation. These sciences form part of what has been called the supreme science of contact. This program will consider what the Tibetan means by that.

khẩn cầu và gợi lên. Các khoa học này là một phần của điều được gọi là khoa học tối cao về tiếp xúc. Chương trình này sẽ xem xét Chân sư Tây Tạng muốn nói gì qua cách gọi ấy.

The passage begins near the end of page 86. The Tibetan says:

Đoạn văn bắt đầu ở gần cuối trang 86. Chân sư Tây Tạng nói:

**[1] For the aspirant and particularly for the conscious disciple, the impression to be considered comes from four sources:**

**[1] Đối với người chí nguyện, và đặc biệt là đệ tử có ý thức, ấn tượng cần xem xét đến từ bốn nguồn:**

This distinction is important. The impression comes from four sources. We are all engaged in the science of impression. We are moving from academic knowledge of impression toward a more intimate, experiential understanding of it. Where does an impression come from, and are we truly subject to it? This is an important question for students who want their impressions to be factual and experiential.

Sự phân biệt này rất quan trọng. Ấn tượng đến từ bốn nguồn. Tất cả chúng ta đều đang tham gia vào khoa học về ấn tượng. Chúng ta đang chuyển từ kiến thức sách vở về ấn tượng sang sự thấu hiểu gần gũi hơn, dựa trên trải nghiệm. Một ấn tượng đến từ đâu, và chúng ta có thực sự chịu tác động của nó không? Đây là một câu hỏi quan trọng đối với những đạo sinh muốn các ấn tượng của mình dựa trên thực tế và trải nghiệm.

**[2] 1. From the disciple's own soul.**

**[2] 1. Từ chính linh hồn của đệ tử.**

I would say the Solar Angel or Angel of the Presence is involved. Currents of inspiration are discussed at the end of the chapter on the first rule in *A Treatise on White Magic.* When people are inconsistent in their meditation, they may not recognise these streams of uplifting energy. From where else do these impressions come?

Tôi cho rằng Thái dương Thiên Thần hay Thiên Thần của Hiện Diện có tham gia vào việc này. Các dòng cảm hứng được bàn đến ở cuối chương về quy luật thứ nhất trong *Luận về Chánh Thuật.* Khi không đều đặn tham thiền, người ta có thể không nhận ra những dòng năng lượng nâng cao này. Những ấn tượng ấy còn đến từ đâu nữa?

**[3] 2. From the Ashram with which he is to be affiliated.**

**[3] 2. Từ ashram mà y sẽ gia nhập.**

It tells us something about the status of the disciple. He is not yet a full member of the Ashram.

Điều này cho chúng ta biết đôi chút về vị thế của người đệ tử. Người đệ tử ấy chưa phải là thành viên chính thức của ashram.

**[4] 3. Directly from the Master.**

In the case of Master DK, even an impression from the disciple's own soul or directly from the Master does not mean that the disciple has been taken in as a full member of the Ashram. The preparation is still going on. Beyond impression from the soul, there is:

**[4] 3. Trực tiếp từ Chân sư.**

Trong trường hợp của Chân sư DK, ngay cả một ấn tượng từ chính linh hồn của người đệ tử hoặc trực tiếp từ Chân sư cũng không có nghĩa là người đệ tử đã được tiếp nhận làm thành viên chính thức của ashram. Việc chuẩn bị vẫn đang tiếp diễn. Ngoài ấn tượng từ linh hồn, còn có:

**[5] 4. From the Spiritual Triad, via the antahkarana.**

I would say that this has been more possible since 1925, when certain Ashrams changed their polarisation from the mental plane to the Spiritual Triad, especially to buddhic and atmic foci. These are the sources from which impression may come.

**[5] 4. Từ Tam Nguyên Tinh Thần, qua antahkarana.**

Tôi cho rằng điều này đã trở nên khả thi hơn kể từ năm 1925, khi một số ashram chuyển sự phân cực từ cõi trí sang Tam Nguyên Tinh Thần, đặc biệt là sang các tiêu điểm Bồ đề và atma. Đó là những nguồn mà ấn tượng có thể đến từ đó.

We can ask whether we actually sense any of them. I recall a letter in which the Tibetan told a student he knew how tired the student had been and asked whether the student had sensed how he had sustained and strengthened him. A disciple approaching the Master does not necessarily recognize this direct intervention.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có thực sự cảm nhận được bất kỳ nguồn nào trong số ấy hay không. Tôi nhớ một lá thư trong đó Chân sư Tây Tạng nói với một đạo sinh rằng Ngài biết người ấy đã mệt mỏi đến mức nào, và hỏi liệu người ấy có cảm nhận được cách Ngài đã nâng đỡ và tiếp thêm sức mạnh cho mình hay không. Một đệ tử đang tiến gần đến Chân sư không nhất thiết nhận ra sự can thiệp trực tiếp này.

Alice Bailey's letters gave students a sense of what the Master thought about them. Direct contact without her mediation may have been much rarer. All four sources are spiritual, but they represent different relationships. The disciple's own soul is one source; the ashram points toward a higher affiliation; and the Master's direct intervention suggests a relationship at the level of accepted discipleship.

Những lá thư của Bà Alice Bailey giúp các đạo sinh phần nào biết được Chân sư nghĩ gì về họ. Sự tiếp xúc trực tiếp không qua vai trò trung gian của Bà có lẽ hiếm hơn nhiều. Cả bốn nguồn đều thuộc về tinh thần, nhưng chúng thể hiện những mối quan hệ khác nhau. Chính linh hồn của người đệ tử là một nguồn; ashram hướng đến một mối liên kết cao hơn; còn sự can thiệp trực tiếp của Chân sư gợi lên một mối quan hệ ở cấp độ địa vị đệ tử được chấp nhận.

On page 87, the Tibetan elaborates on the four sources:

Ở trang 87, Chân sư Tây Tạng trình bày chi tiết hơn về bốn nguồn:

**[6] The first two stages cover the period of the first two initiations;**

**[6] Hai giai đoạn đầu bao trùm thời kỳ của hai lần điểm đạo đầu tiên;**

The disciple will receive impression from his own soul and from the Ashram with which he is to be affiliated. Rule Eleven in Rays and Initiations discusses a related progression. The third kind of impression comes directly from the Master.

Người đệ tử sẽ tiếp nhận ấn tượng từ chính linh hồn mình và từ ashram mà mình sẽ gia nhập. Quy luật Mười Một trong Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo bàn đến một tiến trình có liên quan. Loại ấn tượng thứ ba đến trực tiếp từ Chân sư.

**[7] the third precedes the third initiation and persists until the disciple is himself a Master;**

**[7] giai đoạn thứ ba diễn ra trước lần điểm đạo thứ ba và kéo dài cho đến khi chính đệ tử trở thành một Chân sư;**

The Tibetan's account suggests that some students gathered around Alice Bailey received direct impressions from the Master before taking the third initiation. In most cases, however, they had not yet reached the third degree. Receiving this third kind of impression does not itself make the disciple a third-degree initiate.

Phần trình bày của Chân sư Tây Tạng cho thấy một số đạo sinh quy tụ quanh Bà Alice Bailey đã nhận được những ấn tượng trực tiếp từ Chân sư trước khi trải qua lần điểm đạo thứ ba. Tuy nhiên, trong phần lớn trường hợp, họ vẫn chưa đạt đến cấp độ thứ ba. Bản thân việc tiếp nhận loại ấn tượng thứ ba này không khiến người đệ tử trở thành một điểm đạo đồ cấp ba.

It begins before the third initiation and continues under the Master's supervision until the disciple becomes a Master. This guidance spans the stages of chela on the thread, chela within the aura, and chela within the Master's heart, culminating in the blending of lights when the disciple becomes a Master. This progression may seem strange to people accustomed to conventional, secular accounts of human development.

Việc này bắt đầu trước lần điểm đạo thứ ba và tiếp tục dưới sự giám sát của Chân sư cho đến khi người đệ tử trở thành một Chân sư. Sự hướng dẫn này trải qua các giai đoạn đệ tử trên đường dây, đệ tử trong hào quang và đệ tử trong trái tim Chân sư, đạt đến đỉnh điểm trong sự hòa quyện các ánh sáng khi người đệ tử trở thành một Chân sư. Tiến trình này có thể có vẻ kỳ lạ đối với những người quen với các cách trình bày thông thường, mang tính thế tục về sự phát triển của con người.

Some ask how a human being could write about such a progression. The difficulty is that they have no framework for

Một số người hỏi làm sao một con người có thể viết về một tiến trình như thế. Khó khăn nằm ở chỗ họ không có một khuôn khổ để

hierarchical development: they see humanity only as an advanced animal and do not recognize further stages. The processes of initiation and obedience to the laws of the soul and the system are therefore difficult for even an intelligent conventional reader to understand.

hiểu sự phát triển qua các cấp bậc: họ chỉ xem nhân loại là một loài động vật tiến bộ và không thừa nhận những giai đoạn xa hơn. Vì vậy, ngay cả một độc giả thông minh có lối nhìn thông thường cũng khó thấu hiểu các tiến trình điểm đạo và sự tuân theo các định luật của linh hồn và của hệ thống.

In the Tibetan's account, this conventional outlook remains within the Hall of Ignorance, associated with the third petal of the egoic lotus and with Virgo and Gemini. The Master remains responsible for guiding a highly advanced initiate until that initiate becomes a Master.

Theo phần trình bày của Chân sư Tây Tạng, quan điểm thông thường này vẫn nằm trong Phòng Vô Minh, gắn với cánh hoa thứ ba của Hoa Sen Chân Ngã và với Xử Nữ cùng Song Tử. Chân sư vẫn chịu trách nhiệm hướng dẫn một điểm đạo đồ rất tiến bộ cho đến khi điểm đạo đồ ấy trở thành một Chân sư.

I have wondered whether the third of the second-ray subsidiary ashrams is subruled by the third ray and whether it is D.K.'s domain. The teaching that five Masters work in his ashram may suggest that he oversees the second subsidiary ashram and supports five other Masters who supervise the Brahmic subashrams of the second-ray ashram. I have not resolved how this arrangement fits together.

Tôi từng tự hỏi liệu ashram phụ thứ ba thuộc cung hai có chịu sự cai quản ở cấp phụ của cung ba hay không, và liệu đó có phải là phạm vi phụ trách của Chân sư DK hay không. Lời dạy rằng có năm Chân sư làm việc trong ashram của Ngài có thể gợi ý rằng Ngài trông coi ashram phụ thứ hai và hỗ trợ năm Chân sư khác, những vị giám sát các ashram phụ Brahma của ashram cung hai. Tôi vẫn chưa làm sáng tỏ được cách sắp xếp này ăn khớp với nhau như thế nào.

The fourth of the sources is this:

Nguồn thứ tư là như sau:

**[8] the fourth type of informative impression can be registered after the third initiation and reach the disciple in the Ashram;**

**[8] loại ấn tượng truyền đạt thông tin thứ tư có thể được ghi nhận sau lần điểm đạo thứ ba và đến với đệ tử trong ashram;**

Once he has taken the third initiation, the disciple may move beyond chela on the thread to the intra-ashramic stage of chela within the aura.

Một khi đã trải qua lần điểm đạo thứ ba, người đệ tử có thể tiến xa hơn giai đoạn đệ tử trên đường dây để bước vào giai đoạn đệ tử trong hào quang, bên trong ashram.

**the fourth type of informative impression can be registered after the third initiation and reach the disciple in the Ashram;**

**loại ấn tượng truyền đạt thông tin thứ tư có thể được ghi nhận sau lần điểm đạo thứ ba và đến với người đệ tử trong ashram;**

This fourth source is impression from the spiritual triad.

Nguồn thứ tư này là ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần.

**[8b] he then has the task himself of impressing his mind with what he has been told and known within the Ashram; eventually, as a Master of an Ashram, he starts upon one of the major hierarchical tasks of mastering the Science of Impression.**

**[8b] khi ấy, chính y có nhiệm vụ tạo ấn tượng lên thể trí mình bằng những điều y đã được truyền dạy và đã biết trong ashram; cuối cùng, với tư cách là Chân sư của một ashram, y bắt đầu đảm nhận một trong những nhiệm vụ chính của Thánh đoàn là tinh thông Khoa Học Ấn Tượng.**

This fourth source—impression from the spiritual triad through the antahkarana—forms a bridge toward mastership. The disciple must assimilate what comes through the antahkarana and impress it upon his mind; the teaching must become his own understanding. D.K. now distinguishes two aspects of the work of impression.

Nguồn thứ tư này—ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần qua antahkarana—tạo thành một cây cầu dẫn đến địa vị Chân sư. Người đệ tử phải đồng hóa những gì đến qua antahkarana và ghi ấn chúng lên thể trí mình; giáo huấn phải trở thành sự thấu hiểu của chính người đệ tử. Giờ đây, Chân sư DK phân biệt hai phương diện của công việc ghi ấn.

**[8c] There are therefore, two aspects to this work of impression: one deals with the capacity to be impressed; the other with the ability to be an impressing agent.**

**[8c] Do đó, công việc về ấn tượng này có hai phương diện: một phương diện liên quan đến khả năng tiếp nhận ấn tượng; phương diện kia liên quan đến khả năng làm tác nhân tạo ấn tượng.**

Both matter, because carrying the plan forward requires the ability to impress, but that ability is subject to strict limits. At present, most of us are probably not impressing agents in the full sense. We may convey knowledge and experience and help people or groups who are still learning to cooperate with the Divine Plan. Strict laws govern this and cannot be transgressed. The Tibetan says:

Cả hai đều quan trọng, vì việc thúc đẩy Thiên Cơ đòi hỏi khả năng ghi ấn, nhưng khả năng ấy phải tuân theo những giới hạn nghiêm ngặt. Hiện nay, có lẽ phần lớn chúng ta chưa phải là những tác nhân ghi ấn theo nghĩa đầy đủ. Chúng ta có thể truyền đạt tri thức và kinh nghiệm, đồng thời giúp đỡ những người hoặc những nhóm vẫn đang học cách hợp tác với Thiên Cơ. Những định luật nghiêm ngặt chi phối việc này và không thể bị vi phạm. Chân sư Tây Tạng nói:

**[9] The disciple is not permitted to practise the art of impressing until he himself is among those who receive Triadal**

**[9] Đệ tử chỉ được phép thực hành nghệ thuật tạo ấn tượng khi chính y đã ở trong hàng ngũ những người tiếp nhận ấn tượng**

**impression and therefore impression from Shamballa,**

**từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó, tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa,**

Atma and buddhi correspond in the lower realm of Brahma to what is found on the logoic and monadic planes. Shamballa is the home of the Monads. The Tibetan makes the protective condition explicit:

Trong cõi vực thấp hơn của Brahma, Atma và Bồ đề tương ứng với những gì hiện hữu trên cõi Thượng đế và cõi chân thần. Shamballa là nơi cư ngụ của các Chân thần. Chân sư Tây Tạng nêu rõ điều kiện bảo vệ này:

**[10] within the protective area or aura of the Ashram with which he is affiliated.**

**[10] trong phạm vi bảo vệ hay hào quang của ashram mà y là thành viên.**

Reception becomes especially acute when a disciple is truly incorporated into the ashram, which I would place after the third initiation. What can be received outside the ashram differs considerably from what becomes available after transfiguration, when the disciple enters as chela within the aura, or as a group chela within the aura.

Khả năng tiếp nhận trở nên đặc biệt nhạy bén khi một đệ tử thực sự trở thành một phần của ashram; theo tôi, điều này xảy ra sau lần điểm đạo thứ ba. Những gì có thể tiếp nhận bên ngoài ashram khác biệt đáng kể với những gì có thể tiếp nhận sau cuộc Biến hình, khi người đệ tử bước vào với tư cách đệ tử trong hào quang, hoặc đệ tử nhóm trong hào quang.

**[10b] It must be remembered that this Science of Impression is in reality the science of thoughtform-making, thoughtform vitalisation and thoughtform direction; and**

**[10b] Cần nhớ rằng Khoa Học Ấn Tượng này thực chất là khoa học tạo hình tư tưởng, tiếp sinh lực cho hình tư tưởng và định hướng hình tư tưởng; và**

We are learning a great deal here about the work of the impressing agent and the supreme Science of Contact. The Tibetan's restriction on practicing impression protects another person's free will. A worker can overstep and compromise that freedom. Master Morya says that members of the Hierarchy may not touch the center of will.

Ở đây, chúng ta đang học được rất nhiều về công việc của tác nhân ghi ấn và Khoa Học Tiếp Xúc tối cao. Giới hạn mà Chân sư Tây Tạng đặt ra đối với việc thực hành ghi ấn nhằm bảo vệ ý chí tự do của người khác. Một người hoạt động có thể vượt quá giới hạn và xâm phạm sự tự do ấy. Chân sư Morya nói rằng các thành viên của Thánh đoàn không được chạm đến trung tâm ý chí.

The Brothers of Darkness, by contrast, seek to compel the will of those they control. I see this as relevant to the global struggle over democracy, currently focused in the United

Ngược lại, các Huynh Đệ Bóng Tối tìm cách cưỡng ép ý chí của những người họ kiểm soát. Tôi thấy điều này có liên quan đến cuộc đấu tranh toàn cầu về nền dân chủ, hiện

States: vulnerable people can be impressed in ways they cannot resist or recognize, leaving them susceptible to instinctual telepathy. Acceptance as a disciple or initiate does not necessarily mean this condition has been met. At the Transfiguration we are within the aura of the Ashram.

đang tập trung tại Hoa Kỳ: những người dễ bị tổn thương có thể tiếp nhận ấn tượng theo những cách mà họ không thể chống lại hoặc nhận biết, khiến họ dễ chịu tác động của viễn cảm bản năng. Việc được chấp nhận làm đệ tử hay điểm đạo đồ không nhất thiết có nghĩa là đã đáp ứng điều kiện này. Tại cuộc Biến hình, chúng ta ở trong hào quang của Ashram.

**[11] only a disciple who has passed through the processes of Transfiguration and is no longer the victim of his own personality can be entrusted with so dangerous a cycle of powers.**

**[11] chỉ một đệ tử đã trải qua các tiến trình Biến hình và không còn là nạn nhân của chính phàm ngã mình mới có thể được giao phó một chu trình quyền năng nguy hiểm đến thế.**

I think the same process is described in *The Rays and the Initiations*, in connection with freedom from the ancient authority of the personality at the Transfiguration. There is what we might call a resurgence of the Civil War in the United States. Some people fancy themselves rebels and carry the Confederate flag, the Stars and Bars. They have been impressed by powers they cannot resist or even really recognise.

Tôi nghĩ tiến trình tương tự được mô tả trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, liên quan đến việc thoát khỏi quyền thống trị lâu đời của phàm ngã tại cuộc Biến hình. Tại Hoa Kỳ đang có điều mà chúng ta có thể gọi là sự tái bùng phát của cuộc Nội chiến. Một số người tự cho mình là quân nổi loạn và mang cờ Liên minh miền Nam, lá cờ Sao và Sọc. Họ đã chịu sự ghi ấn của những quyền năng mà họ không thể chống lại, thậm chí không thể thực sự nhận biết.

The desire for selfish power and unspiritual control is what we find in this struggle. It is already becoming global. The Tibetan says:

Điều chúng ta nhận thấy trong cuộc đấu tranh này là lòng ham muốn quyền lực ích kỷ và sự kiểm soát phi tinh thần. Cuộc đấu tranh ấy đã bắt đầu lan rộng trên toàn cầu. Chân sư Tây Tạng nói:

**[12] As long as there exists any desire for selfish power, for unspiritual control and for influence over the minds of other human beings or over groups, the disciple cannot be trusted, under the hierarchical rules, with the deliberate creation of thoughtforms designed to produce specific effects, and with their dispersal to men and groups.**

**[12] Chừng nào vẫn còn bất kỳ ham muốn nào về quyền năng ích kỷ, về sự kiểm soát không mang tính tinh thần và về ảnh hưởng lên thể trí của những người khác hoặc các nhóm, thì theo các quy luật của Thánh đoàn, chưa thể tin cậy giao phó cho đệ tử việc chủ ý tạo ra những hình tư tưởng nhằm tạo nên các hiệu quả cụ thể, cũng như việc truyền chúng đến con người và các nhóm.**

So many of the advanced aspirants of this time are looking towards the processes of the Transfiguration. How many of us, we can ask, are victims of our own personality?

Rất nhiều người chí nguyện tiến bộ trong thời đại này đang hướng tới các tiến trình Biến hình. Chúng ta có thể tự hỏi: bao nhiêu người trong chúng ta là nạn nhân của chính phàm ngã mình?

The passage in *The Rays and the Initiations* is just before page 687. I first thought it was on page 678. Here is what we can connect with this discussion about the Transfiguration:

Đoạn văn trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo* nằm ngay trước trang 687. Ban đầu, tôi nghĩ đoạn ấy ở trang 678. Đây là những gì chúng ta có thể liên hệ với cuộc thảo luận này về cuộc Biến hình:

Điểm đạo I. Giáng sinh. Thoát khỏi sự kiểm soát của thể xác và những ham muốn của nó.

Điểm đạo II. Rửa tội. Thoát khỏi sự kiểm soát của [Page 686] bản chất cảm xúc và tính nhạy cảm ích kỷ của phàm ngã.

Điểm đạo III. Biến hình. Thoát khỏi quyền uy lâu đời của phàm ngã tam phân, đánh dấu một thời khắc đỉnh cao trong lịch sử của mọi điểm đạo đồ.

> *Initiation I. Birth. Freedom from the control of the physical body and its appetites.*
>
> *Initiation II. Baptism. Freedom from the control of [Page 686] the emotional nature and the selfish sensitivity of the lower self.*
>
> *Initiation III. Transfiguration. Freedom from the ancient authority of the threefold personality, marking a climaxing moment in the history of all initiates.*

**Thoát khỏi quyền thống trị lâu đời của phàm ngã tam phân, đánh dấu một thời**

**Freedom from the ancient authority of the threefold personality, marking a climaxing moment in the history of all initiates.**

**điểm đỉnh cao trong lịch sử của mọi điểm đạo đồ.**

I may interpose that before this point they have been initiates of the threshold, probationary initiates. At the Transfiguration they are now within the aura of the Ashram to which they had hitherto simply been applying.

Tôi xin nói thêm rằng trước thời điểm này, họ là những điểm đạo đồ ở ngưỡng cửa, những điểm đạo đồ dự bị. Tại cuộc Biến hình, giờ đây họ ở trong hào quang của Ashram mà cho đến lúc ấy họ mới chỉ xin gia nhập.

This page discusses the kinds of freedom attained along the ladder of initiation. We are concerned especially with Baptism and the Transfiguration.

Trang này bàn về những dạng tự do đạt được trên thang điểm đạo. Chúng ta đặc biệt quan tâm đến cuộc Rửa Tội và cuộc Biến hình.

**Freedom from the control of the emotional nature and the selfish sensitivity of the lower self.**

**Thoát khỏi sự kiểm soát của bản chất cảm xúc và sự nhạy cảm ích kỷ của phàm ngã.**

As we have just read, the Transfiguration brings:

Như chúng ta vừa đọc, cuộc Biến hình mang lại:

**Freedom from the ancient authority**

**Sự giải thoát khỏi quyền thống trị lâu đời**

It is very old.

Quyền thống trị ấy đã có từ rất lâu.

**of the threefold personality, marking a climaxing moment in the history of all initiates.** (*The Rays and the Initiations*, p. 686).

**của phàm ngã tam phân, đánh dấu một thời điểm đỉnh cao trong lịch sử của mọi điểm đạo đồ.** (*Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, tr. 686).

Most of us have not experienced this. In the Alice Bailey group, I know of no clear example except perhaps Roberto Assagioli and Alice Bailey. Foster Bailey may have been a high probationary initiate, but I cannot verify my estimate; I do not think he had undergone Transfiguration.

Phần lớn chúng ta chưa trải nghiệm điều này. Trong nhóm Alice Bailey, tôi không biết trường hợp nào rõ ràng, có lẽ ngoại trừ Roberto Assagioli và Alice Bailey. Foster Bailey có thể đã là một điểm đạo đồ dự bị ở bậc cao, nhưng tôi không thể xác minh nhận định của mình; tôi không nghĩ Foster Bailey đã trải qua cuộc Biến hình.

The ancient authority of the threefold personality is banished, and the soul, the Triad and the Master have taken its place. We are now told what makes us trustworthy instead of a hazard. Until we have passed the temptations in the desert, we are not trustworthy. Until we are really within the Ashram, which makes us at least a disciple of the great centre Sirius, we are not trustworthy. Once we are within the aura, then we are trustworthy.

Quyền thống trị lâu đời của phàm ngã tam phân bị xóa bỏ, và linh hồn, Tam nguyên tinh thần cùng Chân sư đã thay thế nó. Giờ đây, chúng ta được cho biết điều gì khiến chúng ta trở nên đáng tin cậy thay vì là một mối nguy. Chừng nào chưa vượt qua những cám dỗ trong hoang mạc, chúng ta vẫn chưa đáng tin cậy. Chừng nào chưa thực sự ở trong Ashram, qua đó ít nhất trở thành một đệ tử của trung tâm vĩ đại Sirius, chúng ta vẫn chưa đáng tin cậy. Một khi ở trong hào quang, chúng ta mới đáng tin cậy.

Sometimes you wonder, with all your good intentions and mine, why we should not be trusted. But DK knows that waves from the skandhas of the past do come up. They can destabilise the disciple's or the discipleship group's adherence to the Divine Plan. Something unlawful may be attempted because we are susceptible to these waves or flows, whatever we wish to call them. DK summarises:

Đôi khi, với tất cả những ý định tốt đẹp của các bạn và của tôi, các bạn tự hỏi vì sao chúng ta lại chưa đáng được tin cậy. Nhưng Chân sư DK biết rằng những làn sóng từ các uẩn của quá khứ vẫn thực sự trỗi dậy. Chúng có thể làm lung lay sự tuân thủ Thiên Cơ của người đệ tử hoặc của nhóm đệ tử. Chúng ta có thể toan làm một điều trái định luật vì dễ chịu tác động của những làn sóng hay dòng chảy ấy, dù chúng ta muốn gọi chúng là gì. Chân sư DK tóm lược:

**As long as there exists any desire for selfish power, for unspiritual control and for influence over the minds of other human beings or over groups,**

**Chừng nào còn bất kỳ dục vọng nào về quyền lực ích kỷ, về sự kiểm soát không mang tính tinh thần và về ảnh hưởng đối với thể trí của những người khác hoặc các nhóm,**

That is, as long as we seek to compel rather than to evoke cooperation.

Nghĩa là, chừng nào chúng ta còn tìm cách cưỡng ép thay vì khơi dậy sự hợp tác.

**the disciple cannot be trusted, under the hierarchical rules, with the deliberate creation of thoughtforms designed to produce special effects, and with their dispersal to men and groups.**

**thì theo các quy luật của Thánh đoàn, người đệ tử chưa thể được tin cậy để chủ ý tạo ra những hình tư tưởng nhằm tạo nên các hiệu quả đặc biệt, rồi phân phối chúng đến những người và các nhóm.**

Question yourself. It puts in question our own trustworthiness, even if we think we can be trusted. Perhaps there are powers

Hãy tự vấn. Điều này đặt ra câu hỏi về mức độ đáng tin cậy của chính chúng ta, ngay cả khi chúng ta nghĩ mình có thể được tin cậy.

within us, skandhas, tendencies from the past, that can sweep us along or sweep through us and cause undesirable effects. I think it is better to be cautious.

Có lẽ bên trong chúng ta còn những quyền năng, những uẩn, những khuynh hướng từ quá khứ có thể cuốn chúng ta đi hoặc tràn qua chúng ta và gây ra những hiệu quả không mong muốn. Tôi nghĩ thận trọng vẫn hơn.

**[13] After he has passed the tests of the Transfiguration**

**[13] Sau khi y đã vượt qua các thử thách của cuộc Biến hình**

The ancient authority of the threefold personality ends. The initiate begins to receive light from higher points of tension, even including the Monad. Then he can be trusted. He may deliberately create thoughtforms designed to produce special effects. DK has told us how fortunate we are that many human thoughts, sometimes of a very unsavoury nature, are not yet capable of materialisation. The disciple cannot really materialise them; he does not know how. How fortunate, DK says, that this is the case. We can see how important it is for those of us who are probationary initiates to become true, transfigured initiates.

Quyền chi phối lâu đời của phàm ngã tam phân chấm dứt. Điểm đạo đồ bắt đầu tiếp nhận ánh sáng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, kể cả từ chân thần. Khi ấy, y có thể được tin cậy. Y có thể chủ ý tạo ra những hình tư tưởng nhằm tạo nên các hiệu quả đặc biệt. Chân sư DK đã nói với chúng ta rằng chúng ta may mắn biết bao khi nhiều tư tưởng của con người, đôi khi có bản chất rất đê tiện, vẫn chưa có khả năng hiện hình. Người đệ tử chưa thực sự có thể khiến chúng hiện hình; y không biết cách làm điều đó. Chân sư DK nói rằng thật may mắn khi tình hình là như vậy. Chúng ta có thể thấy việc trở thành những điểm đạo đồ chân chính, đã trải qua Biến hình, quan trọng đến mức nào đối với những người trong chúng ta đang là điểm đạo đồ dự bị.

This level of progress may not occur in the present life. Initiation, Human and Solar (pp. 84–85) suggests that the second, third, and fourth initiations may sometimes be taken in one life or in the next, which would be rapid progress. The work carries great responsibility: harm can be done on a broad scale, as the rebellious Dweller on the Threshold of humanity, impressed by deliberately formed counterthoughts, resists higher spiritual points of tension. We must examine our motives: do we seek personal power over others, or the true welfare of others through self-sacrifice? Many of us may find a mixture of motives.

Mức tiến bộ này có thể chưa đạt được trong kiếp sống hiện tại. Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương (tr. 84–85) gợi ý rằng đôi khi một người có thể trải qua lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư trong cùng một kiếp sống hoặc trong kiếp kế tiếp; đó sẽ là sự tiến bộ nhanh chóng. Công việc này mang theo trách nhiệm lớn lao: tổn hại có thể xảy ra trên quy mô rộng lớn khi Kẻ Chận Ngõ nổi loạn của nhân loại, chịu tác động của những tư tưởng đối kháng được chủ ý tạo ra, chống lại những điểm tập trung nhất tâm tinh thần cao hơn. Chúng ta phải xem xét động cơ của mình: chúng ta tìm kiếm quyền lực cá nhân đối với người khác, hay tìm kiếm phúc

lợi đích thực của họ thông qua sự hi sinh bản thân? Nhiều người trong chúng ta có thể nhận thấy các động cơ đan xen nhau.

**[14] The Science of Impression is the bedrock or the foundation for the practice of telepathy. If a major world test were to be made, those receptive to impression would be found to fall into two groups:**

**[14] Khoa Học Ấn Tượng là nền tảng vững chắc hay cơ sở cho việc thực hành viễn cảm. Nếu tiến hành một cuộc khảo nghiệm lớn trên thế giới, người ta sẽ thấy những người có khả năng tiếp nhận ấn tượng thuộc hai nhóm:**

We have reached page 88. We will take up the two groups in Program 35.

Chúng ta đã đến trang 88. Chúng ta sẽ bàn đến hai nhóm này trong Chương trình 35.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 035

## Tóm Tắt

### Điều kiện để được giao phó quyền tạo hình tư tưởng

Theo quy luật của Thánh Đoàn, đệ tử chỉ có thể được tin cậy để chủ động tạo hình tư tưởng nhằm những hiệu quả đặc biệt và phân phối chúng đến cá nhân hoặc nhóm khi đã đạt lần điểm đạo thứ ba, tức Biến hình, và thoát khỏi sự kiểm soát của phàm ngã. Sự giải thoát khỏi quyền thống trị lâu đời của phàm ngã tam phân mở đầu tiến trình hướng đến Tam Nguyên Tinh Thần, các cõi phụ cao hơn của Tam Nguyên, rồi đến Chân Thần và xa hơn nữa.

### Hai nhóm tiếp nhận ấn tượng viễn cảm

Chân sư DK phân biệt nhóm tiếp nhận vô thức với nhóm đang phát triển hoặc đã có khả năng tiếp nhận hữu thức. Nhóm thứ nhất hiện chiếm đa số, nhận ấn tượng qua tùng thái dương từ những hình tư tưởng mà tác nhân gây ấn tượng phát ra qua trung tâm cổ họng. Nhóm thứ hai nhận ấn tượng trước tiên bằng thể trí, rồi truyền xuống bộ não để ghi nhận; tác nhân gây ấn tượng trong trường hợp này hoạt động qua trung tâm ajna. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với trung tâm ajna của Sanat Kumara, còn nhân loại thông thường tương ứng với trung tâm cổ họng, gợi ra trách nhiệm sử dụng ajna cá nhân hoặc nhóm trong công việc gây ấn tượng tinh thần.

### Tiếp nhận vô thức và sự thao túng đám đông

Sự tiếp nhận tập trung trong phàm ngã có thể khiến con người làm theo những tư tưởng mà họ không nhận diện, kiểm tra hay đánh giá, chỉ vì một người họ tin tưởng đã phát biểu chúng. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc tấn công Điện Capitol tại Hoa Kỳ minh họa phản ứng viễn cảm qua tùng thái dương, trong đó những kẻ mị dân kích động đám đông để phục vụ lợi ích riêng. Lời hứa của cựu tổng thống sẽ cùng đoàn người đến Điện Capitol, việc ông không đi và tiếp tục duy trì sự kích động được xem là biểu hiện của sự lừa dối trong một cuộc nổi dậy chống hiến pháp. Cơn sốt chiến tranh cũng vận hành tương tự: sự phấn khích tập thể tạo niềm tin dễ dàng chiến thắng, cho đến khi thực tế chiến tranh phơi bày ảo tưởng ấy.

### Hiện tượng đồng tử và thông điệp từ tiềm thức

Chân sư DK xếp vào nhóm tiếp nhận vô thức mọi hiện tượng đồng tử, kể cả những biểu hiện có tính chất cảm dục hoặc tinh thần cao nhất, cùng các thông điệp từ tiềm thức thường đẹp đẽ của người trên Con Đường Dự Bị. Điểm chung là người nhận chưa nhận diện, kiểm tra hoặc kiểm soát nguồn tác động, nên dễ tin thông điệp mà thiếu phân biện. Một liên hệ diễn giải được đề xuất là phong trào thần linh học gắn với cung bảy; Cự Giải và Song Ngư có thể làm hiện tượng khó kiểm soát hơn, còn Xử Nữ có thể giảm khuynh hướng ấy. Những trường hợp này cũng bao gồm sự xuất hiện hoặc biến mất của các sinh linh đã lìa xác nhưng còn gần Trái Đất và tìm cách đáp lại người gọi họ.

### Vị trí trung gian của thông điệp linh hồn

Theo Chân sư DK, thông điệp từ linh hồn của đệ tử nằm giữa các biểu hiện đồng tử và những giao tiếp có bản chất xác định là trí tuệ. Cách hiểu được đề xuất là “trí tuệ” ở đây có thể chỉ thượng trí, vì khó xem hạ trí là nguồn tiếp nhận cao hơn linh hồn. Trí cụ thể vẫn có thể làm trung gian giữa ấn tượng cảm dục dễ sai lạc và linh hồn; tuy nhiên, ấn tượng từ các cấp thấp của Tam Nguyên Tinh

Thần có thể vượt trên điều thường được gọi là sự tiếp nhận từ linh hồn. Việc tiếp cận nguồn cao hơn ấy đòi hỏi xây dựng antahkarana.

### Phân biệt ấn tượng ashram với tiếp xúc trực tiếp

Ở giai đoạn đầu, đệ tử có thể nhầm ấn tượng từ ashram với viễn cảm nhóm, giao tiếp linh hồn hoặc quan hệ trực tiếp với Chân sư, trong khi quan hệ trực tiếp có sự nhận biết hữu thức ấy chưa hiện hữu. Chân sư vẫn có thể gửi ấn tượng hoặc trợ giúp mà người nhận không nhận ra nguồn. Alice Bailey đóng vai trò cầu nối, giúp các đạo sinh nhận biết và tin cậy những truyền đạt của Chân sư DK. Khả năng phân biện rung động quan trọng hơn việc lập tức nhận diện Chân sư, vì khi những khác biệt dần trở nên rõ ràng, một năng lực ghi nhận mới sẽ thức tỉnh và hướng dẫn tâm thức.

### Chuyển tiếp từ cảm dục sang trí tuệ

Giai đoạn đầu của sự tiếp nhận bằng thể trí có thể kéo dài qua nhiều kiếp, bao trùm tiến trình chuyển từ cõi cảm dục sang cõi trí, rồi đến ấn tượng do linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần truyền xuống. Khả năng suy nghĩ chưa bảo đảm sự tiếp nhận đúng đắn: trí tuệ cũng có thể dựng lên những lý lẽ tinh vi để bảo vệ niềm tin sai lầm, như trong các thuyết âm mưu thiếu bằng chứng. Sự tiếp nhận trưởng thành đòi hỏi kiểm tra nguồn, động cơ và nội dung thay vì hợp lý hóa điều mình muốn tin. Theo Chân sư DK, thời gian chuyển tiếp thay đổi tùy cung và tuổi của linh hồn, nên không có một lịch trình chung cho tất cả.

### Chu kỳ cung và thời gian phát triển

Các chu kỳ được nhắc đến có cơ sở số 1 đối với cung một, số 5 đối với cung hai, số 9 đối với cung ba và số 7 đối với cung bảy, rồi mở rộng theo các bội số. Nhà nghiên cứu cung Stephen Pugh đề xuất các cơ sở 2,5 cho cung bốn, 3,5 cho cung năm và 1,5 cho cung sáu. Chân sư DK cũng mô tả cung sáu theo những khoảng 150 năm, đồng thời lưu ý rằng các thời kỳ chồng lấn chứ không có ranh giới cứng nhắc. Những khác biệt này bổ sung bối cảnh cho sự biến thiên về thời gian phát triển, thay vì tạo thành một lịch trình cố định.

### Khó khăn đặc thù của cung sáu và cung ba

Theo Chân sư DK, người cung sáu chuyển từ tập trung cảm dục sang trí tuệ rất chậm vì ảo cảm mạnh, còn người cung một và cung hai tương đối nhanh. Sự sùng tín có thể khiến người cung sáu bám chặt một lối sống như chân lý duy nhất, phản ứng bằng cảm xúc khi niềm tin bị chất vấn và đi theo thứ ánh sáng sai lạc được ví với ánh lửa ma trơi. Người cung ba cũng chuyển tiếp chậm vì mắc trong những thao túng đầy ảo cảm và lối tư duy quanh co, đến mức khó phân định chân lý với sự mê lầm. Chân sư DK phân biệt rằng ảo tưởng, vốn là vấn đề của các kiểu người trí tuệ trên mọi cung, có tác động tạm thời hơn sự mê lầm ấy.

### Cấu trúc cung và ảo cảm về giá trị con người

Đệ tử L.T.S.K., có linh hồn cung ba và phàm ngã cung sáu, được nêu như một trường hợp chịu ảo cảm mạnh. Giả thuyết được đề xuất là kế hoạch của Thái dương Thiên Thần trong một kiếp sau có thể đưa đến phàm ngã cung hai, có lẽ sau một phàm ngã cung một, để giảm khó khăn. Một dạng ảo cảm nghiêm trọng khác là quy giá trị con người thành tiền bạc, bỏ qua những phẩm tính tích lũy qua nhiều kiếp trong thể nguyên nhân và Hoa Sen Chân Ngã. Theo quan sát riêng của Thầy MDR trong khoảng năm năm trước bài giảng, một cá nhân cùng những người liên hệ thường đánh giá nhau bằng tài sản; sự giàu có không bảo đảm sức khỏe tâm lý hoặc đời sống tinh thần.

### Phân biện nguồn thông điệp và hiệu quả phụng sự

Đệ tử chỉ cần làm chủ những phân biệt này đến một mức độ nhất định, chưa cần hoàn hảo, để nhận ra khác biệt giữa thông điệp từ tiềm thức của mình, tiềm thức của người khác và linh hồn mình. Khả năng ấy giúp đời sống có định hướng, có tổ chức và hữu ích hơn trong phụng sự Thánh Đoàn. Việc tự tin quy những thông điệp đọc từ bảng hoặc ghi chép cho linh hồn hay Chân sư không thay thế được sự kiểm chứng nguồn gốc. Sau đó, đệ tử tiếp tục phân biệt thông điệp linh hồn với thông điệp của Thánh Đoàn và những truyền đạt cụ thể từ ashram.

### Hoạt động gây ấn tượng của các ashram

Các ashram gửi truyền đạt để gây ấn tượng lên thể trí của người chí nguyện và đệ tử thuộc mọi cấp độ, mọi loại cung. Cách diễn giải được đề xuất là mỗi ashram có thể tác động mạnh hơn lên cung riêng, đồng thời có hoặc sẽ có các loại cung phụ. Ashram cung hai được mô tả là gần như hoàn chỉnh, với các loại phụ thuộc cả bảy cung. Những thành viên thực sự ở giai đoạn Đệ tử trong hào quang phụng sự Chân sư bằng việc phát ra các ấn tượng này.

### Tiếp xúc trực tiếp được nhận biết với Chân sư

Chân sư DK đặt điều kiện rằng chỉ khi đệ tử phân biệt được các nguồn truyền đạt thì loại giao tiếp thứ ba, tức thông điệp trực tiếp qua tiếp xúc với Chân sư của ashram, mới trở nên khả hữu. Sự tiếp xúc được nhận biết này gắn với giai đoạn Đệ tử trong hào quang; một Đệ tử trên đường dây vẫn có thể nhận đáp ứng cho lời khẩn cầu bền bỉ mà chưa có quan hệ trực tiếp tương đương. Alice Bailey có sự tiếp xúc trực tiếp với Chân sư DK và Chân sư KH; theo cách hiểu riêng của Thầy MDR, Chân sư DK giữ vị trí một Chân sư phụ thuộc trong ashram cung lớn của Chân sư KH. Roberto Assagioli, mang chữ viết tắt F.C.D., có thể cũng có khả năng ấy, nhưng vẫn cần được nhắc qua Alice Bailey về một cuộc gặp trong ashram Chân sư KH mà ông không nhớ trong tâm thức tỉnh thức, có lẽ liên quan đến công việc tương lai gắn với lần điểm đạo thứ tư.

### Sự tín nhiệm và quyền tự do của ashram

Khi đạt tiếp xúc trực tiếp được nhận biết, đệ tử có "quyền tự do của ashram" và "chìa khóa Thiên Giới", nên có thể được giao một phần quyền năng chỉ đạo của ashram. Tư tưởng của người ấy có thể trực tiếp đến với và ảnh hưởng người khác mà không cần trò chuyện hoặc truyền đạt qua sách. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, địa vị này tương ứng với giai đoạn thứ năm của địa vị đệ tử và có thể thuộc về điểm đạo đồ bậc ba. Thánh Đoàn chỉ giao trách nhiệm sau khi đệ tử chứng tỏ sự đáng tin cậy, vì một năng lượng chưa được làm chủ có thể gây trở ngại và mất thời gian.

### Ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần

Loại ấn tượng thứ tư đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó từ Chân Thần cùng Shamballa. Atma, Bồ đề và manas là ba biểu hiện phản chiếu Chân Thần như một nhất thể, trong khi Chân Thần cũng có cấu trúc tam phân gồm ý chí, minh triết và hoạt động. Antahkarana mở đường từ ấn tượng linh hồn đến ấn tượng Tam Nguyên, đưa tâm thức đến những cấp độ cao hơn và những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Thầy MDR xác nhận rằng kinh nghiệm đầy đủ về cấp độ này vượt ngoài trải nghiệm riêng của mình và chỉ thuộc về rất ít người trong hàng ngũ đang học tập.

### Các tầng giao tiếp và những lần điểm đạo cao

Chân sư DK mô tả ba trạng thái xác định bên trong giai đoạn ấn tượng cuối cùng, mỗi trạng thái mở rộng phạm vi phụng sự và liên hệ với ba lần điểm đạo cuối trong tổng số chín lần điểm đạo dành cho nhân loại đang phát triển. Lần điểm đạo thứ sáu, chỉ dành cho các Chân sư, đánh dấu bước chuyển từ những giai đoạn tiếp nhận chuẩn bị cho các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm sang những giai đoạn giao tiếp Tam Nguyên liên hệ với các lần thứ bảy, thứ tám và thứ chín.

Một giả thuyết tương ứng được đề xuất là trí trừu tượng liên hệ với lần thứ ba và thứ bảy, Bồ đề với lần thứ tư và thứ tám, atma với lần thứ năm và thứ chín. Đây là cách đọc qua các tam giác chồng lên nhau, còn cần nghiên cứu, chứ chưa phải sự xác lập chắc chắn về toàn bộ các tương ứng.

### Giới hạn hiểu biết về các Đấng Điểm đạo

Sự tiếp xúc trực tiếp với Sanat Kumara được suy đoán là đòi hỏi địa vị tương đương Đức Christ hoặc Đức Phật. Theo phần được dẫn từ tác phẩm về điểm đạo nhân loại và thái dương, một Đấng Điểm đạo không nêu danh chủ trì lần điểm đạo thứ sáu, không phải Sanat Kumara hay Hành Tinh Thượng đế. Đức Christ và Đức Phật được mô tả là đang chuẩn bị hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy; không có cơ sở để khẳng định Các Ngài đang chuẩn bị cho lần thứ chín hoặc ngay cả lần thứ tám. Những giới hạn này cũng nhắc đến nguy cơ nhầm sự suy đoán thông minh hoặc lòng khao khát Chân sư với một thông điệp thực sự từ Ngài.

### Mô hình hình học và định luật tương ứng

Chân sư DK khẳng định rằng mô hình hình học, tiến trình số học và định luật tương ứng luôn nhất quán trong việc thấu hiểu Thiên Ý cùng các kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế, vốn được thiết lập trước khi các thế giới hình thành và có nguyên mẫu trên các cõi trí vũ trụ. Một cách hiểu còn dè dặt là "các thế giới" ở đây có thể chỉ những thế giới trong phạm vi Hành Tinh Thượng đế và hệ mặt trời; các nguyên mẫu ấy chưa được trình bày thành cấu trúc rõ ràng cho người học. Tâm thức nhân loại còn tập trung mạnh vào tính cá thể nên khó nắm bắt những quan hệ rộng lớn này. Sự tập trung ấy được liên hệ với Sư Tử, dấu hiệu của sự tập trung và biệt ngã hóa có ngã thức.

## Text TEV 35 — source passages – Văn bản TEV 35 — các đoạn nguồn

| | |
|---|---|
| [1] 1. Those possessing unconscious receptivity to telepathic impression. [2] They at present constitute a majority wherein the impression is received via the solar plexus, and the thoughtforms thus generated are dispatched from the throat centre of the one who is the impressing agent. | [1] 1. Những người có khả năng thụ nhận ấn tượng viễn cảm một cách vô thức. [2] Hiện nay, họ chiếm đa số; ở họ, ấn tượng được tiếp nhận qua tùng thái dương, còn các hình tư tưởng phát sinh theo cách này được gửi đi từ trung tâm cổ họng của người đóng vai trò tác nhân gây ấn tượng. |
| [3] 2. Those who are developing or have developed a conscious receptivity wherein the impression is, first of all, received by the mind and then imparted to and registered by the brain. [4] The one who is the impressing agent in this case works via the centre between the eyebrows, the ajna centre. | [3] 2. Những người đang phát triển hoặc đã phát triển khả năng thụ nhận có ý thức, trong đó trước hết thể trí tiếp nhận ấn tượng, rồi truyền đến bộ não để bộ não ghi nhận. [4] Trong trường hợp này, người đóng vai trò tác nhân gây ấn tượng hoạt động qua trung tâm giữa hai chân mày, tức trung tâm ajna. |
| [4b] The first group of recipients are purely personality grounded or focussed. In some | [4b] Nhóm người tiếp nhận thứ nhất hoàn toàn lấy phàm ngã làm nền tảng hoặc làm |

cases they are only physically aware of the life processes and of some contact which remains for them unrecognised and unchecked or uncontrolled in any way.

điểm tập trung. Trong một số trường hợp, họ chỉ nhận biết các tiến trình sự sống trên phương diện hồng trần và một sự tiếp xúc nào đó mà họ vẫn không nhận ra, cũng không kiểm chứng hay kiểm soát bằng bất kỳ cách nào.

[4c] Under this group we must, therefore, class all mediumistic phenomena, even those of the highest astral or spiritual nature, plus the messages received from the usually beautiful subconscious of the average person upon the Probationary Path.

[4c] Do đó, chúng ta phải xếp vào nhóm này mọi hiện tượng đồng tử, ngay cả những hiện tượng có bản chất cảm dục hoặc tinh thần cao nhất, cùng với các thông điệp nhận được từ tiềm thức thường đẹp đẽ của người bình thường trên Con Đường Dự Bị.

[5] Messages from the disciple's own soul are intermediate between those mediumistic expressions and those which are definitely mental in nature.

[5] Các thông điệp từ chính linh hồn của người đệ tử nằm ở khoảng giữa những biểu hiện đồng tử ấy và những biểu hiện có bản chất rõ rệt là trí tuệ.

[5b] With this last mentioned type of communication, there will be found mixed certain messages or impressions from the Ashram which the disciple will be apt to confuse with group telepathy, soul communication and direct relation with the Master—a relationship at this stage non-existent.

[5b] Trong loại giao tiếp vừa đề cập sau cùng này, sẽ có lẫn một số thông điệp hoặc ấn tượng từ ashram mà người đệ tử dễ nhầm với viễn cảm nhóm, giao tiếp với linh hồn và mối liên hệ trực tiếp với Chân sư—một mối liên hệ chưa tồn tại ở giai đoạn này.

[6] This will not greatly matter, because when the disciple begins to realise certain differences, a new type of registration will awaken and guide the disciple's consciousness.

[6] Điều này không quá quan trọng, vì khi người đệ tử bắt đầu nhận ra một số khác biệt, một kiểu ghi nhận mới sẽ thức tỉnh và dẫn dắt tâm thức của người đệ tử.

[6b] This stage, which embraces the second type of impression in its earliest forms, can be quite a long one, for it [Page 89] covers a very definite period of transition from the astral plane to the mental plane.

[6b] Giai đoạn này, bao hàm loại ấn tượng thứ hai trong những hình thức sơ khởi nhất, có thể kéo dài khá lâu, vì nó [Page 89] bao trùm một thời kỳ chuyển tiếp rất rõ rệt từ cõi cảm dục sang cõi trí.

[7] The *time equation* varies according to ray and the age of the soul. [8] Sixth ray people, for instance, are very slow in making this

[7] *Phương trình thời gian* thay đổi tùy theo cung và tuổi của linh hồn. [8] Chẳng hạn, những người thuộc cung sáu thực hiện sự

transition, owing to the pronounced factor of glamour;

chuyển tiếp này rất chậm, do yếu tố ảo cảm nổi trội;

[8b] first and second ray people are relatively quick.

[8b] những người thuộc cung một và cung hai thì tương đối nhanh.

[8c] Third ray people are also slow, for they are lost in the threads of their own glamorous manipulations and their devious thinking, and hardly know where truth begins and delusion ends; illusion, which is the problem of the mental types on all rays, is far more temporary in its effects than is delusion.

[8c] Những người thuộc cung ba cũng chậm, vì họ lạc lối trong những sợi dây do chính các thủ đoạn mang tính ảo cảm và lối suy nghĩ quanh co của họ dệt nên, và hầu như không biết chân lý bắt đầu ở đâu và mê lầm chấm dứt ở đâu; ảo tưởng, vốn là vấn đề của những người thiên về trí tuệ thuộc mọi cung, có tác động tạm thời hơn nhiều so với mê lầm.

[8d] When the disciple has mastered to some degree the significant difference between messages from his own subconscious or the subconscious of other people with whom he may be en rapport, and the messages coming from his own soul, his life then becomes more self-directed and organised, more fruitful from the angle of service, and therefore of definite use to the Hierarchy.

[8d] Khi người đệ tử đã nắm vững ở một mức độ nào đó sự khác biệt đáng kể giữa các thông điệp từ chính tiềm thức của mình hoặc từ tiềm thức của những người khác mà y có thể có sự tương thông, với các thông điệp đến từ chính linh hồn của mình, thì cuộc sống của y trở nên có khả năng tự định hướng và có tổ chức hơn, mang lại nhiều thành quả hơn xét từ góc độ phụng sự, và do đó có ích một cách rõ rệt cho Thánh đoàn.

[8e] He learns to distinguish the messages coming from his own soul

[8e] Y học cách phân biệt các thông điệp đến từ chính linh hồn mình

[8f] from those which are hierarchical; his life becomes more clearly directed;

[8f] với những thông điệp đến từ Thánh đoàn; cuộc sống của y được định hướng rõ ràng hơn;

[9] he next distinguishes definitely and accurately the communications which come to him from the Ashram and which are sent out to make impression upon the minds of aspirants and disciples of all degrees and of all ray types. [10] When he can distinguish between these various communications, then and only then does the third type of communication become possible—direct

[9] tiếp đó, y phân biệt một cách rõ rệt và chính xác những thông điệp đến với y từ ashram, được gửi đi để gây ấn tượng lên thể trí của những người chí nguyện và các đệ tử ở mọi cấp độ và thuộc mọi cung. [10] Khi y có thể phân biệt những hình thức giao tiếp khác nhau này, thì khi ấy, và chỉ khi ấy, loại giao tiếp thứ ba mới trở nên khả thi—những thông điệp trực tiếp có được nhờ sự tiếp xúc

messages which are due to contact with the Master of his Ashram in person. [11] He, by that time, possesses what has been called "the freedom of the Ashram" and "the keys to the Kingdom of God"; he can then be trusted with some of the directive potency of the Ashram itself. His thinking will then affect and reach others. This developing effectiveness grows with rapidity when the fourth type of impression is familiar to the disciple: [Page 90] [12] that coming from the Spiritual Triad, and therefore from the Monad and Shamballa. [13] There are consequently (to this final stage of impression) three lesser though definite states, each marking an expansion in the realm of service and each related to the last three initiations of the total possible nine initiations which confront developing humanity. [14] The sixth initiation, in which only Masters can participate, marks a transition from the first three stages of impressibility required by the disciples as preludes to the fifth initiation—or in reality to the third, fourth and fifth—and are related to the three stages of Triadal communication, each of which is related to the seventh, the eighth and the ninth initiations.

với đích thân Chân sư của ashram mà y thuộc về. [11] Đến lúc đó, y có được điều được gọi là "quyền tự do trong ashram" và "những chìa khóa dẫn vào Thiên Giới"; bấy giờ, y có thể được tin cậy giao phó một phần quyền năng chỉ đạo của chính ashram. Khi ấy, tư tưởng của y sẽ tác động đến và vươn tới những người khác. Hiệu quả đang phát triển này gia tăng nhanh chóng khi người đệ tử đã quen thuộc với loại ấn tượng thứ tư: [Page 90] [12] ấn tượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó từ chân thần và Shamballa. [13] Vì vậy, trong giai đoạn ấn tượng cuối cùng này có ba trạng thái nhỏ hơn nhưng rõ rệt, mỗi trạng thái đánh dấu một sự mở rộng trong lĩnh vực phụng sự và mỗi trạng thái liên hệ với một trong ba lần điểm đạo cuối cùng của tổng số chín lần điểm đạo có thể có đang chờ đón nhân loại phát triển. [14] Lần điểm đạo thứ sáu, mà chỉ các Chân sư mới có thể tham dự, đánh dấu một sự chuyển tiếp từ ba giai đoạn đầu tiên của khả năng thụ nhận ấn tượng mà các đệ tử cần có để chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ năm—hay thực ra là cho các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm—và các giai đoạn ấy liên hệ với ba giai đoạn giao tiếp từ Tam Nguyên Tinh Thần, mỗi giai đoạn lần lượt liên hệ với các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín.

[15] Never does the geometrical pattern, the numerical progression or the Law of Correspondences break down in the understanding of the purpose and the plans of the planetary Logos—established before the worlds were created and finding their prototypes upon the cosmic mental planes.

[15] Không bao giờ mô hình hình học, sự tiến triển bằng số hay định luật tương ứng lại mất hiệu lực trong việc thấu hiểu mục đích và những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế—vốn đã được xác lập trước khi các thế giới được tạo ra và có các nguyên mẫu trên những cõi trí vũ trụ.

## Commentary TEV 35 — edited – Bình giảng TEV 35 — đã biên tập

Hello, everyone. I did not know whether I would be able to present a program tonight, but I will try. It is late, and morning will come early because Sunday is Advent Sunday, I believe. Today is November 27. This is Program 35. We are on page 88 of a book that runs to about page 192 or 193, so there is still a long way to go.

Xin chào tất cả các bạn. Tôi không biết liệu tối nay mình có thể thực hiện một chương trình hay không, nhưng tôi sẽ thử. Đã muộn rồi, và sáng mai sẽ phải dậy sớm vì tôi nghĩ Chủ nhật này là Chúa nhật Mùa Vọng. Hôm nay là ngày 27 tháng 11. Đây là Chương trình 35. Chúng ta đang ở trang 88 của một cuốn sách dài khoảng 192 hoặc 193 trang, nên vẫn còn một chặng đường dài phía trước.

This segue concerns the conditions under which a disciple may be trusted, under hierarchical rules, to create thoughtforms deliberately for special effects and to distribute them to individuals and groups. Trust depends on the disciple's attainment of the transfiguration initiation and freedom from the personality's control.

Phần chuyển tiếp này đề cập đến những điều kiện mà theo các quy luật của Thánh đoàn, một đệ tử có thể được tin cậy để chủ động tạo ra các hình tư tưởng nhằm đạt những hiệu quả cụ thể và phân phối chúng đến các cá nhân và các nhóm. Sự tin cậy phụ thuộc vào việc đệ tử đã đạt cuộc điểm đạo Biến hình và thoát khỏi sự kiểm soát của phàm ngã.

Freedom from the ancient domination of the threefold personality begins an important process leading toward the spiritual triad, its higher subplanes, and eventually the Monad and beyond.

Việc thoát khỏi sự thống trị lâu đời của phàm ngã tam phân khởi đầu một tiến trình quan trọng dẫn đến Tam Nguyên Tinh Thần, các cõi phụ cao hơn của Tam Nguyên ấy, và cuối cùng là Chân thần cùng những gì vượt xa hơn nữa.

I regret that I can offer only short programs at present. Other broadcasts and webinars limit the time available for this series, but I will continue when I can. The Tibetan begins with the first group. DK goes on with the question from the end of the last program:

Tôi lấy làm tiếc vì hiện nay chỉ có thể thực hiện những chương trình ngắn. Các buổi phát sóng và hội thảo trực tuyến khác hạn chế thời gian dành cho loạt chương trình này, nhưng tôi sẽ tiếp tục khi có thể. Chân sư Tây Tạng bắt đầu với nhóm thứ nhất. Chân sư DK tiếp tục câu hỏi ở cuối chương trình trước:

**If a major world test were to be made, those receptive to impression would be found to fall into two groups:**

**Nếu tiến hành một cuộc khảo nghiệm lớn trên toàn thế giới, người ta sẽ thấy những người có khả năng tiếp nhận ấn tượng thuộc hai nhóm:**

On page 88, the first group is:

Ở trang 88, nhóm thứ nhất là:

**[1] 1. Those possessing unconscious receptivity to telepathic impression.**

**[1] 1. Những người có khả năng thụ nhận ấn tượng viễn cảm một cách vô thức.**

Those with that unconscious receptivity, a kind of instinctual telepathy, are the ones he is speaking of.

Ngài đang nói đến những người có khả năng tiếp nhận vô thức ấy, một dạng viễn cảm mang tính bản năng.

**[2] They at present constitute a majority wherein the impression is received via the solar plexus, and the thoughtforms thus generated are dispatched from the throat centre of the one who is the impressing agent.**

**[2] Hiện nay, họ chiếm đa số; ở họ, ấn tượng được tiếp nhận qua tùng thái dương, còn các hình tư tưởng phát sinh theo cách này được gửi đi từ trung tâm cổ họng của người đóng vai trò tác nhân gây ấn tượng.**

There is an impressor and an impressed. The line of connection runs from the throat centre of the one who is impressing to the solar plexus centre of the one receiving. If we examined the situation, we would find two types. I saw something like the first type recently, and I think the world did too: an attack on what might be called the temple of democracy in the United States. Insurrectionists raided the Capitol and hoped to overthrow the government.

Có người truyền ấn tượng và người tiếp nhận ấn tượng. Đường liên kết chạy từ trung tâm cổ họng của người truyền ấn tượng đến trung tâm tùng thái dương của người tiếp nhận. Nếu xem xét tình hình, chúng ta sẽ thấy hai loại. Gần đây, tôi đã chứng kiến một điều tương tự loại thứ nhất, và tôi nghĩ cả thế giới cũng vậy: một cuộc tấn công vào nơi có thể gọi là đền thờ dân chủ tại Hoa Kỳ. Những kẻ nổi loạn đã xông vào Điện Capitol và hy vọng lật đổ chính phủ.

They reacted through solar-plexus telepathy. Their response was encouraged by the words of unenlightened people, including demagogues who hoped to use the crowd for their own benefit; they nearly succeeded in the attack. Who else?

Họ phản ứng qua viễn cảm tùng thái dương. Những lời nói của những người thiếu sáng suốt, trong đó có những kẻ mị dân hy vọng lợi dụng đám đông vì lợi ích riêng, đã khuyến khích sự đáp ứng của họ; họ suýt thành công trong cuộc tấn công ấy. Còn những ai nữa?

**[3] 2. Those who are developing or have developed a conscious receptivity wherein the impression is, first of all, received by the mind and then imparted to and registered by the brain.**

**[3] 2. Những người đang phát triển hoặc đã phát triển khả năng thụ nhận có ý thức, trong đó trước hết thể trí tiếp nhận ấn tượng, rồi truyền đến bộ não để bộ não ghi nhận.**

Received by the mind and imparted to and registered by the brain. DK goes on:

Thể trí tiếp nhận, rồi truyền đến bộ não để bộ não ghi nhận. Chân sư DK nói tiếp:

**[4] The one who is the impressing agent in this case works via the centre between the eyebrows, the ajna centre.**

**[4] Trong trường hợp này, người đóng vai trò tác nhân gây ấn tượng hoạt động qua trung tâm giữa hai chân mày, tức trung tâm ajna.**

He elsewhere identifies the New Group of World Servers with Sanat Kumara's ajna centre and ordinary humanity with the throat centre. This helps clarify the role of the impressor.

Ở một chỗ khác, Ngài xác định Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tương ứng với trung tâm ajna của Sanat Kumara, còn nhân loại thông thường tương ứng với trung tâm cổ họng. Điều này giúp làm rõ vai trò của người truyền ấn tượng.

Impression may proceed from the throat center or the ajna center. The effect depends on the impressor's motive and on the words used; the ajna center is more likely to convey a spiritual impression. If we are permitted to become impressors, we will face the same choice. As potential members of the New Group of World Servers, we should use the individual or group ajna center.

Ấn tượng có thể phát xuất từ trung tâm cổ họng hoặc trung tâm ajna. Hiệu quả tùy thuộc vào động cơ của người truyền ấn tượng và những lời được sử dụng; trung tâm ajna có nhiều khả năng truyền một ấn tượng tinh thần hơn. Nếu được phép trở thành người truyền ấn tượng, chúng ta sẽ đối diện với cùng một lựa chọn. Với tư cách những thành viên tiềm năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, chúng ta nên sử dụng trung tâm ajna của cá nhân hoặc của nhóm.

**[4b] The first group of recipients are purely personality grounded or focussed. In some cases they are only physically aware of the life processes and of some contact which remains for them unrecognised and unchecked or uncontrolled in any way.**

**[4b] Nhóm người tiếp nhận thứ nhất hoàn toàn lấy phàm ngã làm nền tảng hoặc làm điểm tập trung. Trong một số trường hợp, họ chỉ nhận biết các tiến trình sự sống trên phương diện hồng trần và một sự tiếp xúc nào đó mà họ vẫn không nhận ra, cũng không kiểm chứng hay kiểm soát bằng bất kỳ cách nào.**

This kind of personality-centered receptivity helps explain how people can respond to an insurrectionary movement without recognizing what is influencing them. They were swept along by thoughts they did not examine or evaluate. They assented because someone they trusted had voiced those

Khả năng tiếp nhận tập trung nơi phàm ngã này giúp giải thích cách người ta có thể đáp ứng một phong trào nổi loạn mà không nhận ra điều gì đang tác động đến mình. Họ bị cuốn theo những tư tưởng mà họ không xem xét hay đánh giá. Họ tán thành vì một người mà họ tin tưởng đã nói lên những tư

thoughts. The former president's promise to accompany people to the Capitol signaled a "big lie." He did not go with them and then worked to prevent them from relenting.

tưởng ấy. Lời hứa của vị cựu tổng thống rằng ông sẽ cùng mọi người đến Điện Capitol báo hiệu một "lời dối trá lớn". Ông không đi cùng họ, rồi còn tìm cách ngăn họ chùn bước.

From the White House, he tried to keep them committed to an anti-constitutional insurrection. The Tibetan's first group is a more primitive type of receptivity, seen in many places. War fever can produce a similar collective response. People enlist in a surge of excitement, imagining that they will easily defeat the enemy. Later, the harsh reality of war exposes that expectation as an illusion. The force that drives such a response can sweep through people unchecked.

Từ Nhà Trắng, ông cố giữ họ tiếp tục dấn vào một cuộc nổi loạn chống hiến pháp. Nhóm thứ nhất mà Chân sư Tây Tạng đề cập là một dạng tiếp nhận sơ khai hơn, có thể thấy ở nhiều nơi. Cơn sốt chiến tranh có thể tạo ra một sự đáp ứng tập thể tương tự. Người ta nhập ngũ trong làn sóng phấn khích, tưởng tượng rằng mình sẽ dễ dàng đánh bại kẻ thù. Về sau, thực tế khắc nghiệt của chiến tranh phơi bày kỳ vọng ấy là một ảo tưởng. Mãnh lực thúc đẩy sự đáp ứng như vậy có thể cuốn qua mọi người mà không bị kiểm soát.

*Under this group we must, therefore, class all mediumistic phenomena,*

*Vì vậy, chúng ta phải xếp vào nhóm này mọi hiện tượng đồng tử,*

I would connect this with the spiritualist movement associated with the seventh ray, which was popular in earlier times. Such phenomena may be more uncontrolled when Cancer or Pisces is involved, and less so with Virgo; this is his interpretive aside. He includes apparitions or disappearances of discarnate beings still close to Earth, sometimes seeking to communicate with people who have called them.

Tôi muốn liên hệ điều này với phong trào thần linh học gắn với cung bảy, vốn phổ biến trong những thời kỳ trước. Những hiện tượng như vậy có thể khó kiểm soát hơn khi có sự tham gia của Cự Giải hoặc Song Ngư, và ít khó kiểm soát hơn với Xử Nữ; đây là lời bình giải bên lề của ông. Ngài bao gồm cả sự hiện hình hoặc biến mất của những sinh linh đã thoát xác nhưng vẫn còn gần Trái Đất, đôi khi tìm cách giao tiếp với những người đã gọi họ.

**[4c] Under this group we must, therefore, class all mediumistic phenomena, even those of the highest astral or spiritual nature, plus the messages received from the usually beautiful subconscious of the average person upon the Probationary Path.**

**[4c] Do đó, chúng ta phải xếp vào nhóm này mọi hiện tượng đồng tử, ngay cả những hiện tượng có bản chất cảm dục hoặc tinh thần cao nhất, cùng với các thông điệp nhận được từ tiềm thức thường đẹp đẽ của người bình thường trên Con Đường Dự Bị.**

The common feature is that the source is not recognized, checked, or controlled. Such impressions may be believed readily,

Đặc điểm chung là nguồn phát không được nhận ra, kiểm tra hay kiểm soát. Người ta có thể dễ dàng tin những ấn tượng như vậy mà

without critical evaluation. The Tibetan is speaking of people on the probationary path who receive messages from the subconscious. Some people are even less aware of the source and may be manipulated by demagogues who exploit their vulnerability. The Tibetan continues:

không đánh giá một cách có phê phán. Chân sư Tây Tạng đang nói về những người trên Con Đường Dự Bị tiếp nhận thông điệp từ tiềm thức. Một số người còn ít nhận biết nguồn phát hơn nữa và có thể bị những kẻ mị dân thao túng bằng cách khai thác sự dễ bị tác động của họ. Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[5] Messages from the disciple's own soul are intermediate between those mediumistic expressions and those which are definitely mental in nature.**

**[5] Các thông điệp từ chính linh hồn của người đệ tử nằm ở khoảng giữa những biểu hiện đồng tử ấy và những biểu hiện có bản chất rõ rệt là trí tuệ.**

I suppose he is speaking of the higher mind. It is hard to see how the lower mind could be a source of reception higher than the soul. The Tibetan may be distinguishing two kinds of impression: messages from the soul and those that are definitely mental. Both stand between uncontrolled, often astral impressions and more developed reception.

Tôi cho rằng Ngài đang nói đến thượng trí. Khó có thể thấy hạ trí lại là một nguồn tiếp nhận cao hơn linh hồn như thế nào. Có thể Chân sư Tây Tạng đang phân biệt hai loại ấn tượng: những thông điệp từ linh hồn và những thông điệp có bản chất rõ ràng là trí tuệ. Cả hai đều nằm giữa những ấn tượng không được kiểm soát, thường mang tính cảm dục, và khả năng tiếp nhận phát triển hơn.

Mental and soul impressions transcend mediumistic and other lower-personality receptions. The concrete mind can mediate between astral, potentially illusory impressions and the soul. If the impression comes through the lower levels of the Spiritual Triad, however, it may stand above what we ordinarily call soul reception; reaching it requires building the antahkarana.

Những ấn tượng trí tuệ và linh hồn vượt lên trên sự tiếp nhận đồng tử cùng những sự tiếp nhận khác của phàm ngã thấp. Trí cụ thể có thể làm trung gian giữa những ấn tượng cảm dục có khả năng mang tính ảo tưởng và linh hồn. Tuy nhiên, nếu ấn tượng đến qua những cấp độ thấp của Tam Nguyên Tinh Thần, nó có thể cao hơn điều chúng ta thường gọi là sự tiếp nhận từ linh hồn; muốn đạt tới đó phải xây dựng antahkarana.

**[5b] With this last mentioned type of communication, there will be found mixed certain messages or impressions from the Ashram which the disciple will be apt to confuse with group telepathy, soul communication and direct relation with the Master—a relationship at this stage non-existent.**

**[5b] Trong loại giao tiếp vừa đề cập sau cùng này, sẽ có lẫn một số thông điệp hoặc ấn tượng từ ashram mà người đệ tử dễ nhầm với viễn cảm nhóm, giao tiếp với linh hồn và mối liên hệ trực tiếp với Chân sư—một mối liên hệ chưa tồn tại ở giai đoạn này.**

At this stage, direct and consciously recognized communication with the Master is generally absent. Alice Bailey provided a channel through which the Master could communicate knowingly with the gathered students. Without that instrument, he might send impressions in their direction, but they would not recognize them.

Ở giai đoạn này, nhìn chung chưa có sự giao tiếp trực tiếp với Chân sư mà người tiếp nhận nhận biết một cách có ý thức. Alice Bailey cung cấp một kênh để Chân sư có thể chủ động giao tiếp với các đạo sinh đang tụ họp. Không có công cụ ấy, Ngài có thể gửi ấn tượng về phía họ, nhưng họ sẽ không nhận ra.

Because of Alice Bailey, the students trusted the transmission and could recognize what the Master was conveying. The Master may send telepathic impressions before the recipient has a conscious response; such contact is not yet mutually recognized.

Nhờ Alice Bailey, các đạo sinh tin tưởng sự truyền đạt và có thể nhận ra điều Chân sư đang truyền đến. Chân sư có thể gửi những ấn tượng viễn cảm trước khi người tiếp nhận có sự đáp ứng có ý thức; sự tiếp xúc như vậy vẫn chưa được cả hai phía cùng nhận biết.

Impressions from the ashram can be confused with group telepathy, soul communication, or a direct relationship with the Master. Vibratory discrimination is needed before the disciple can recognize them, rather than simply experiencing them without understanding. I recall the Tibetan asking a student whether he realized that the Master had helped during a period of distress, weakness, or vulnerability.

Những ấn tượng từ ashram có thể bị nhầm với viễn cảm nhóm, sự giao tiếp của linh hồn hoặc mối quan hệ trực tiếp với Chân sư. Người đệ tử cần có khả năng phân biện rung động mới có thể nhận ra chúng, thay vì chỉ trải nghiệm mà không thấu hiểu. Tôi nhớ Chân sư Tây Tạng từng hỏi một đạo sinh có nhận ra rằng Chân sư đã giúp đỡ trong một thời kỳ khốn khó, suy yếu hoặc dễ bị tổn thương hay không.

Conscious contact with the Master is not essential at this stage.

Ở giai đoạn này, sự tiếp xúc có ý thức với Chân sư không phải là điều thiết yếu.

**[6] This will not greatly matter, because when the disciple begins to realise certain differences, a new type of registration will**

**[6] Điều này không quá quan trọng, vì khi người đệ tử bắt đầu nhận ra một số khác biệt, một kiểu ghi nhận mới sẽ thức tỉnh và dẫn dắt tâm thức của người đệ tử.**

**awaken and guide the disciple's consciousness.**

This discrimination matters more than immediate recognition of the Master. The Tibetan distinguishes what is important from the areas where confusion is likely. We need to remain attentive rather than simply follow whatever impulse arises; greater sensitivity may help us recognize its source. This second type of impression is received by the mind and then registered in the brain.

Sự phân biện này quan trọng hơn việc nhận ra Chân sư ngay lập tức. Chân sư Tây Tạng phân biệt điều quan trọng với những lĩnh vực dễ xảy ra nhầm lẫn. Chúng ta cần duy trì sự chú tâm thay vì chỉ làm theo bất cứ xung động nào nảy sinh; độ nhạy cảm cao hơn có thể giúp chúng ta nhận ra nguồn phát của nó. Thể trí tiếp nhận loại ấn tượng thứ hai này, rồi bộ não ghi nhận.

This reception is more controlled, but a capable mind can also defend mistaken beliefs through elaborate justification. Contemporary conspiracy theories offer examples of people using intelligence to support claims that lack evidence.

Sự tiếp nhận này được kiểm soát tốt hơn, nhưng một thể trí có năng lực cũng có thể bảo vệ những niềm tin sai lầm bằng những lập luận biện minh tinh vi. Những thuyết âm mưu đương thời cho thấy các ví dụ về việc người ta sử dụng trí thông minh để bảo vệ những khẳng định thiếu bằng chứng.

Such people may defend outlandish theories stubbornly and resist the possibility that their ideas are unfounded. The Tibetan now describes how long the transition to mental reception may take.

Những người như vậy có thể ngoan cố bảo vệ các lý thuyết kỳ quặc và chống lại khả năng những ý tưởng của mình không có cơ sở. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng mô tả sự chuyển tiếp sang khả năng tiếp nhận trí tuệ có thể kéo dài bao lâu.

**[6b] This stage, which embraces the second type of impression in its earliest forms, can be quite a long one, for it covers a very definite period of transition from the astral plane to the mental plane.**

**[6b] Giai đoạn này, bao hàm loại ấn tượng thứ hai trong những hình thức sơ khởi nhất, có thể kéo dài khá lâu, vì nó [Page 89] bao trùm một thời kỳ chuyển tiếp rất rõ rệt từ cõi cảm dục sang cõi trí.**

A genuine mental receiver draws on sources higher than the throat center of a manipulative demagogue. If demagogues examined their motives honestly, rather than interpreting them in self-justifying ways, they might turn toward more inclusive benefit. Demagogues are self-seeking, even when they do not recognize it.

Một người thực sự tiếp nhận bằng thể trí đón nhận từ những nguồn cao hơn trung tâm cổ họng của một kẻ mị dân chuyên thao túng. Nếu những kẻ mị dân xem xét động cơ của mình một cách trung thực, thay vì diễn giải chúng theo những cách tự biện minh, họ có thể hướng đến lợi ích bao gồm nhiều người hơn. Những kẻ mị dân mưu cầu lợi ích riêng, ngay cả khi họ không nhận ra điều đó. Họ

They are unlikely to examine their motives truthfully.

khó có thể xem xét động cơ của mình một cách chân thật.

The transition may span many incarnations: from unreflective astral receptivity to more logical reception, then to soul-inspired and eventually triadal or monadic impression.

Sự chuyển tiếp có thể kéo dài qua nhiều kiếp lâm phàm: từ khả năng tiếp nhận cảm dục không suy xét sang sự tiếp nhận hợp lý hơn, rồi đến ấn tượng do linh hồn khơi nguồn cảm hứng và cuối cùng là ấn tượng từ Tam nguyên tinh thần hoặc chân thần.

The transition between these types of reception may take many incarnations. As the Tibetan puts it:

Sự chuyển tiếp giữa các loại tiếp nhận này có thể kéo dài qua nhiều kiếp lâm phàm. Như Chân sư Tây Tạng nói:

**[7] The time equation varies according to ray and the age of the soul.**

**[7] *Phương trình thời gian* thay đổi tùy theo cung và tuổi của linh hồn.**

The stages do not unfold on a single timetable. This is a significant qualification: the transition does not take the same amount of time for everyone. I am working alone as speaker and engineer, so some technical interruptions occur. The point remains that the stages vary in duration.

Các giai đoạn không khai mở theo một lịch trình duy nhất. Đây là một điều kiện giới hạn đáng chú ý: sự chuyển tiếp không mất cùng một khoảng thời gian đối với mọi người. Tôi vừa làm diễn giả vừa phụ trách kỹ thuật một mình, nên có một số gián đoạn kỹ thuật. Điểm chính vẫn là thời lượng của các giai đoạn khác nhau.

The Tibetan suggests that ray type and the soul's age affect the duration of these stages. Ray cycles also differ: I recall cycles based on one for the first ray, five for the second, and nine for the third, each expanding. Rayologist Stephen Pugh has researched several other cycles, proposing 2.5 and expanding for the fourth ray, 3.5 for the fifth, and 1.5 for the sixth. The Tibetan also describes the sixth ray in 150-year increments, while cautioning that the periods overlap rather than forming rigid boundaries. The seventh ray follows a cycle based on seven and expanding.

Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng loại cung và tuổi của linh hồn ảnh hưởng đến thời lượng của những giai đoạn này. Các chu kỳ cung cũng khác nhau: tôi nhớ các chu kỳ dựa trên số một đối với cung một, số năm đối với cung hai và số chín đối với cung ba, mỗi chu kỳ đều mở rộng từ đó. Nhà nghiên cứu về các cung Stephen Pugh đã nghiên cứu một số chu kỳ khác, đề xuất cơ sở 2,5 và mở rộng từ đó cho cung bốn, 3,5 cho cung năm và 1,5 cho cung sáu. Chân sư Tây Tạng cũng mô tả cung sáu theo những khoảng tăng 150 năm, đồng thời lưu ý rằng các thời kỳ chồng lấn nhau chứ không tạo thành những ranh giới cứng nhắc. Cung bảy tuân theo một chu kỳ dựa trên số bảy và mở rộng từ đó.

The human race has long been subject to glamour. Mental focus is a more recent development and remains secondary to astral focus for many people. The Tibetan says sixth-ray people are especially slow to make the transition because of glamour; first- and second-ray people move more quickly. The rate also varies by ray:

Từ lâu, nhân loại đã chịu sự chi phối của ảo cảm. Tập trung trí tuệ là một bước phát triển gần đây hơn và đối với nhiều người, vẫn giữ vai trò thứ yếu so với sự tập trung cảm dục. Chân sư Tây Tạng nói rằng những người cung sáu đặc biệt chậm thực hiện sự chuyển tiếp này vì ảo cảm; những người cung một và cung hai chuyển tiếp nhanh hơn. Tốc độ cũng thay đổi tùy theo cung:

**[8] Sixth ray people, for instance, are very slow in making this transition, owing to the pronounced factor of glamour;**

**[8] Chẳng hạn, những người thuộc cung sáu thực hiện sự chuyển tiếp này rất chậm, do yếu tố ảo cảm nổi trội;**

Sixth-ray people may cling to what seems to them the only meaningful way to live. Glamour can close around them and mislead them through a false light, sometimes described as the light of error or the light over a swamp. I think the German word is "Irrlicht"—a will-o'-the-wisp or misleading light. I am uncertain about the spelling.

Những người cung sáu có thể bám chặt vào điều mà họ cho là cách sống duy nhất có ý nghĩa. Ảo cảm có thể bao kín họ và dẫn họ lạc lối qua một ánh sáng giả tạo, đôi khi được mô tả là ánh sáng của sự sai lầm hay ánh sáng trên đầm lầy. Tôi nghĩ từ tiếng Đức ấy có nghĩa là "ánh sáng lạc lối"—một đốm lửa ma trơi hay ánh sáng dẫn lạc đường. Tôi không chắc về cách viết từ ấy.

**[8b] first and second ray people are relatively quick.**

**[8b] những người thuộc cung một và cung hai thì tương đối nhanh.**

The contrast concerns a definite transition from astral to mental focus. First- and second-ray people tend to make it more quickly. When someone is strongly astral, an invitation to examine a belief may provoke an emotional reaction. They may resist bringing the issue to the mind because they fear losing what they hold dear and believe fervently.

Sự tương phản này liên quan đến một sự chuyển tiếp rõ rệt từ tập trung cảm dục sang tập trung trí tuệ. Những người cung một và cung hai có xu hướng thực hiện sự chuyển tiếp ấy nhanh hơn. Khi một người thiên mạnh về cảm dục, lời đề nghị xem xét một niềm tin có thể khơi lên phản ứng cảm xúc. Họ có thể kháng cự việc đưa vấn đề ra xem xét bằng thể trí vì sợ mất đi điều họ trân quý và tin tưởng nhiệt thành.

**[8c] Third ray people are also slow, for they are lost in the threads of their own glamorous manipulations and their devious thinking, and hardly know where truth begins and delusion ends; illusion,**

**[8c] Những người thuộc cung ba cũng chậm, vì họ lạc lối trong những sợi dây do chính các thủ đoạn mang tính ảo cảm và lối suy nghĩ quanh co của họ dệt nên, và hầu như không biết chân lý bắt đầu ở đâu và mê**

**which is the problem of the mental types on all rays, is far more temporary in its effects than is delusion.**

**lầm chấm dứt ở đâu; ảo tưởng, vốn là vấn đề của những người thiên về trí tuệ thuộc mọi cung, có tác động tạm thời hơn nhiều so với mê lầm.**

I have recently encountered people who illustrate the Tibetan's point: they can hardly tell where truth ends and disillusionment with glamour begins. The transition is from unconscious astral focus to a higher mental focus, especially when the mind is held steadily in the light of the soul. Many present difficulties arise from the interaction of third- and sixth-ray tendencies.

Gần đây, tôi đã gặp những người minh họa cho điều Chân sư Tây Tạng nói: họ hầu như không phân biệt được chân lý kết thúc ở đâu và sự vỡ mộng trước ảo cảm bắt đầu ở đâu. Đây là sự chuyển tiếp từ tập trung cảm dục vô thức sang tập trung trí tuệ cao hơn, đặc biệt khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Nhiều khó khăn hiện nay nảy sinh từ sự tương tác giữa các khuynh hướng cung ba và cung sáu.

One of the most glamour-prone people in the Tibetan's group, whom I have mentioned before by the initials L.T.S.K., had a third-ray soul and a sixth-ray personality. His condition might have improved in a later life, when the Solar Angel's plan could bring a second-ray personality, perhaps preceded by a first-ray one.

Một trong những người dễ mắc ảo cảm nhất trong nhóm của Chân sư Tây Tạng, người mà tôi từng nhắc đến bằng các chữ viết tắt L.T.S.K., có linh hồn cung ba và phàm ngã cung sáu. Tình trạng của ông có thể đã cải thiện trong một kiếp sau, khi kế hoạch của Thái dương Thiên Thần có thể mang đến một phàm ngã cung hai, có lẽ trước đó là một phàm ngã cung một.

Such a change could lessen the difficulty. Some powerful glamours arise from devotion and dedication associated with the sixth ray; others arise when life is reduced to money and everything is valued in financial terms.

Một sự thay đổi như vậy có thể làm giảm bớt khó khăn. Một số ảo cảm mạnh mẽ nảy sinh từ lòng sùng tín và sự tận hiến gắn với cung sáu; những ảo cảm khác nảy sinh khi cuộc sống bị quy về tiền bạc và mọi thứ đều được định giá theo tài chính.

To ask “How much is another person worth?” confuses financial accumulation with human worth. It ignores qualities developed over many lives and stored in the causal body, in the Egoic Lotus. That is a serious glamour. For the last five years or so, I have seen an individual and his associates treat one another's worth as a matter of money.

Câu hỏi “Người kia đáng giá bao nhiêu?” đánh đồng tài sản tích lũy với giá trị con người. Nó bỏ qua những phẩm tính đã phát triển qua nhiều kiếp sống và được lưu giữ trong thể nguyên nhân, trong Hoa Sen Chân Ngã. Đó là một ảo cảm nghiêm trọng. Trong khoảng năm năm qua, tôi đã chứng kiến một cá nhân và những cộng sự của ông xem giá trị của nhau là chuyện tiền bạc.

Questions about the richest person or the top billionaires reduce value to wealth. Such thinking is primitive and shaped by illusion and delusion. We should not evaluate people by their financial holdings; some of the wealthiest people have serious psychological problems and may be far from spiritual life.

Những câu hỏi về người giàu nhất hay các tỷ phú đứng đầu quy giá trị về của cải. Lối suy nghĩ ấy còn sơ khai và chịu sự định hình của ảo tưởng và mê lầm. Chúng ta không nên đánh giá con người qua tài sản tài chính của họ; một số người giàu có nhất lại gặp những vấn đề tâm lý nghiêm trọng và có thể còn cách xa đời sống tinh thần.

**[8d] When the disciple has mastered to some degree the significant difference between messages from his own subconscious or the subconscious of other people with whom he may be en rapport, and the messages coming from his own soul, his life then becomes more self-directed and organised, more fruitful from the angle of service, and therefore of definite use to the Hierarchy.**

**[8d] Khi người đệ tử đã nắm vững ở một mức độ nào đó sự khác biệt đáng kể giữa các thông điệp từ chính tiềm thức của mình hoặc từ tiềm thức của những người khác mà y có thể có sự tương thông, với các thông điệp đến từ chính linh hồn của mình, thì cuộc sống của y trở nên có khả năng tự định hướng và có tổ chức hơn, mang lại nhiều thành quả hơn xét từ góc độ phụng sự, và do đó có ích một cách rõ rệt cho Thánh đoàn.**

The Tibetan does not require perfect mastery; he says the disciple must master these distinctions to some degree. The distinction is between impressions from one's own subconscious, impressions from another person's subconscious, and messages from one's own soul. As discrimination improves, life and service improve.

Chân sư Tây Tạng không đòi hỏi phải nắm vững hoàn toàn; Ngài nói đệ tử phải nắm vững những sự phân biệt này ở một mức độ nào đó. Đó là sự phân biệt giữa các ấn tượng từ tiềm thức của chính mình, các ấn tượng từ tiềm thức của người khác, và những thông điệp từ chính linh hồn mình. Khi sự phân biện được cải thiện, đời sống và việc phụng sự cũng được cải thiện.

I have seen people read messages from tablets or notes and confidently attribute them to a Master or the soul, without considering that they may arise from their own subconscious. The disciple must distinguish these sources.

Tôi đã thấy có người đọc những thông điệp từ các bảng ghi hay mẩu ghi chép rồi quả quyết cho rằng chúng đến từ một Chân sư hay linh hồn, mà không xét đến khả năng chúng có thể nảy sinh từ tiềm thức của chính mình. Đệ tử phải phân biệt những nguồn này.

**[8e] He learns to distinguish the messages coming from his own soul**

**[8e] Y học cách phân biệt các thông điệp đến từ chính linh hồn mình**

I would add that messages from one's own soul will not be bad.

Tôi muốn nói thêm rằng những thông điệp từ chính linh hồn mình sẽ không phải là những thông điệp xấu.

**[8f] from those which are hierarchical; his life becomes more clearly directed;**

**[8f] với những thông điệp đến từ Thánh đoàn; cuộc sống của y được định hướng rõ ràng hơn;**

We can ask whether we are able to make these distinctions; one discrimination leads to another. The recording briefly loses clarity here; the discussion continues with the progressive benefits of discrimination.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu mình có khả năng phân biệt những điều này hay không; sự phân biện này dẫn đến sự phân biện khác. Ở đây, bản ghi âm có một đoạn ngắn không rõ; phần thảo luận tiếp tục với những lợi ích ngày càng gia tăng của sự phân biện.

**[9] he next distinguishes definitely and accurately the communications which come to him from the Ashram and which are sent out to make impression upon the minds of aspirants and disciples of all degrees and of all ray types.**

**[9] tiếp đó, y phân biệt một cách rõ rệt và chính xác những thông điệp đến với y từ ashram, được gửi đi để gây ấn tượng lên thể trí của những người chí nguyện và các đệ tử ở mọi cấp độ và thuộc mọi cung.**

I suppose this goes on in every ray Ashram, and may have greater weight for the particular ray of the Ashram. But every ray Ashram has, or will have, subsidiary ray types. The second-ray Ashram is virtually complete and has subsidiary types on all seven rays. Its true members, the chelas within the aura, serve the Master by sending forth these impressions.

Tôi cho rằng điều này diễn ra trong ashram của mọi cung, và có thể mang tầm quan trọng lớn hơn đối với cung riêng của ashram ấy. Nhưng ashram của mọi cung đều có, hoặc sẽ có, những loại cung phụ thuộc. Ashram cung hai gần như hoàn chỉnh và có những loại phụ thuộc thuộc cả bảy cung. Những thành viên thực sự của ashram ấy, các đệ tử trong hào quang, phụng sự Chân sư bằng cách phát ra những ấn tượng này.

**the communications which come to him from the Ashram and which are sent out to make impression upon the minds of aspirants and disciples of all degrees and of all ray types.**

**những thông điệp đến với y từ ashram, vốn được gửi đi để tạo ấn tượng lên thể trí của những người chí nguyện và đệ tử thuộc mọi cấp độ và mọi loại cung.**

How much is going on in this kind of communication. This is one of the distinctions needed before the disciple can

Có biết bao điều đang diễn ra trong kiểu giao tiếp này. Đây là một trong những sự phân

recognise direct contact. The Tibetan continues:

biệt cần có trước khi đệ tử có thể nhận ra sự tiếp xúc trực tiếp. Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[10] When he can distinguish between these various communications, then and only then does the third type of communication become possible—direct messages which are due to contact with the Master of his Ashram in person.**

**[10] Khi y có thể phân biệt những hình thức giao tiếp khác nhau này, thì khi ấy, và chỉ khi ấy, loại giao tiếp thứ ba mới trở nên khả thi—những thông điệp trực tiếp có được nhờ sự tiếp xúc với đích thân Chân sư của ashram mà y thuộc về.**

Without Alice Bailey, direct communication with most of the chelas gathered around the Tibetan would probably not have been possible. She served as a bridge through which the communication became more direct and recognizable. Direct, recognized contact with the Master of one's ashram belongs to a chela within the aura. The Master may be telepathically active with a disciple well before that stage.

Nếu không có Alice Bailey, sự giao tiếp trực tiếp với phần lớn các đệ tử quy tụ quanh Chân sư Tây Tạng có lẽ đã không thể diễn ra. Bà đóng vai trò một cây cầu, qua đó sự giao tiếp trở nên trực tiếp hơn và dễ nhận biết hơn. Sự tiếp xúc trực tiếp, được nhận biết với Chân sư của ashram mà mình thuộc về là điều dành cho một đệ tử trong hào quang. Chân sư có thể đã hoạt động viễn cảm với một đệ tử từ rất lâu trước giai đoạn ấy.

Even a chela on the thread may receive a response to persistent appeal without requiring much energy from the Master. That is still different from direct contact that the disciple consciously recognizes. Alice Bailey had such direct contact. Bailey communicated directly with the Tibetan and also with her own Master, K.H., in whose greater-ray ashram the Tibetan was, in my understanding, a sub-initiate or sub-master. Direct contact with Sanat Kumara seems to require a status comparable to the Christ or the Buddha. At the sixth initiation, an unnamed Initiator is active.

Ngay cả một đệ tử trên đường dây cũng có thể nhận được sự đáp ứng cho lời khẩn cầu bền bỉ mà không đòi hỏi Chân sư phải dùng nhiều năng lượng. Điều đó vẫn khác với sự tiếp xúc trực tiếp mà đệ tử nhận biết một cách có ý thức. Alice Bailey đã có sự tiếp xúc trực tiếp như vậy. Bà Bailey giao tiếp trực tiếp với Chân sư Tây Tạng và cả với Chân sư của chính Bà, Chân sư KH; theo sự thấu hiểu của tôi, trong ashram thuộc cung lớn hơn của Ngài, Chân sư Tây Tạng là một điểm đạo đồ cấp dưới hay một Chân sư cấp dưới. Sự tiếp xúc trực tiếp với Sanat Kumara dường như đòi hỏi một địa vị tương đương với Đức Christ hay Đức Phật. Ở lần điểm đạo thứ sáu, một Đấng Điểm đạo không được nêu danh đảm nhiệm vai trò này.

The Initiator must be of high rank to administer the sixth initiation, as discussed in Initiation, Human and Solar. Neither Sanat Kumara nor the planetary Logos administers it. Where would the

Đấng Điểm đạo phải có cấp bậc cao mới có thể chủ trì lần điểm đạo thứ sáu, như đã bàn trong Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương. Cả Sanat Kumara lẫn Hành Tinh Thượng đế đều không chủ trì lần điểm đạo này. Thông

information come from if not from someone who knew? An intelligent person can speculate and bring forward a message he or she thinks comes from the Master. I have often asked friends who report such messages to think about this. The desire for the Master may become so dominant that it is difficult to get through.

tin ấy sẽ đến từ đâu nếu không phải từ một người biết rõ? Một người thông minh có thể suy đoán và đưa ra một thông điệp mà người ấy cho là đến từ Chân sư. Tôi thường đề nghị những người bạn kể lại các thông điệp như vậy hãy suy nghĩ về điều này. Lòng khao khát Chân sư có thể trở nên quá mạnh, đến nỗi khó giúp họ hiểu ra.

The third type consists of direct messages through recognized contact with the Master. Alice Bailey may have been the only one in the group to receive them consistently. Roberto Assagioli (identified as F.C.D. by the Tibetan) may also have been capable of such contact, yet the Tibetan had to remind him of an interview in K.H.'s ashram that he did not recall in waking consciousness.

Loại thứ ba gồm những thông điệp trực tiếp qua sự tiếp xúc được nhận biết với Chân sư. Alice Bailey có thể là người duy nhất trong nhóm tiếp nhận chúng một cách đều đặn. Roberto Assagioli, người mà Chân sư Tây Tạng gọi bằng các chữ viết tắt F.C.D., có thể cũng có khả năng tiếp xúc như vậy, nhưng Chân sư Tây Tạng vẫn phải nhắc ông về một cuộc diện kiến trong ashram của Chân sư KH mà ông không nhớ được trong tâm thức tỉnh thức.

Through Alice Bailey, the Tibetan reminded Assagioli of that important interview. As I understand the account, it concerned future work associated with the fourth initiation. If the disciple, who by now is an initiate, receives such direct and recognised contact, and perhaps dialogue with the Master in daily life, the Tibetan has this to say:

Thông qua Alice Bailey, Chân sư Tây Tạng đã nhắc Assagioli về cuộc diện kiến quan trọng ấy. Theo cách tôi hiểu câu chuyện, cuộc diện kiến liên quan đến công việc tương lai gắn với lần điểm đạo thứ tư. Nếu đệ tử, lúc này đã là một điểm đạo đồ, có được sự tiếp xúc trực tiếp và được nhận biết như vậy, và có lẽ cả sự đối thoại với Chân sư trong đời sống hằng ngày, thì Chân sư Tây Tạng nói như sau:

**[11] He, by that time, possesses what has been called "the freedom of the Ashram" and "the keys to the Kingdom of God"; he can then be trusted with some of the directive potency of the Ashram itself. His thinking will then affect and reach others. This developing effectiveness grows with rapidity when the fourth type of impression is familiar to the disciple:**

**[11] Đến lúc đó, y có được điều được gọi là "quyền tự do trong ashram" và "những chìa khóa dẫn vào Thiên Giới"; bấy giờ, y có thể được tin cậy giao phó một phần quyền năng chỉ đạo của chính ashram. Khi ấy, tư tưởng của y sẽ tác động đến và vươn tới những người khác. Hiệu quả đang phát triển này gia tăng nhanh chóng khi người đệ tử đã quen thuộc với loại ấn tượng thứ tư: [Page 90]**

I think I am quite accurate in thinking that none of us who study in this way possess the keys to the Kingdom or the freedom of the Ashram, which indicates the fifth stage of discipleship. Do you notice, do I notice, how important trust continues to be when it comes to carrying out ashramically related duties? The members of the Hierarchy are not naïve. If a disciple becoming an initiate has not proved himself, it would be foolish for them to trust him. Some unsuspected energy might overcome him, and greater loss of time would follow.

Tôi nghĩ mình nhận định khá chính xác rằng không ai trong chúng ta, những người nghiên cứu theo cách này, có được những chìa khóa vào Thiên Giới hay quyền tự do trong ashram, vốn biểu thị giai đoạn thứ năm của địa vị đệ tử. Các bạn có nhận thấy, tôi có nhận thấy, sự tin cậy vẫn tiếp tục quan trọng đến mức nào khi thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến ashram không? Các thành viên của Thánh đoàn không ngây thơ. Nếu một đệ tử đang trở thành điểm đạo đồ chưa chứng tỏ được mình, thì Các Ngài sẽ thiếu sáng suốt nếu tin cậy y. Một năng lượng nào đó mà y không ngờ tới có thể chế ngự y, và sau đó sẽ mất thêm nhiều thời gian hơn nữa.

Notice that such a person's thinking can reach others without speaking to them in person or their reading his books. The thinking itself is powerful enough to reach them.

Hãy lưu ý rằng tư duy của một người như vậy có thể vươn tới những người khác mà không cần trực tiếp nói chuyện với họ hay để họ đọc sách của mình. Chính tư duy ấy đủ mạnh để vươn tới họ.

I would say that an initiate of the third degree has the freedom of the Ashram. There is an interesting symbolic passage about the alcoves and the way a disciple moves from pillar to pillar in the Ashram, with the Master or his secretary seen in the distance. Certain laws govern how that is done.

Tôi cho rằng một điểm đạo đồ bậc ba có quyền tự do trong ashram. Có một đoạn văn mang tính biểu tượng thú vị về những hốc tường và cách một đệ tử di chuyển từ cột này sang cột khác trong ashram, trong khi có thể nhìn thấy Chân sư hoặc vị thư ký của Ngài ở đằng xa. Một số định luật chi phối cách thực hiện điều đó.

**This developing effectiveness grows with rapidity when the fourth type of impression is familiar to the disciple:**

**Hiệu quả đang phát triển này gia tăng nhanh chóng khi đệ tử đã quen thuộc với loại ấn tượng thứ tư:**

I am thinking of the fourth initiation, when, just before it, the acquisition of knowledge is rapid indeed. We are not talking about exactly the same thing, but I think there is a link.

Tôi đang nghĩ đến lần điểm đạo thứ tư, khi ngay trước đó, sự thu nhận tri thức quả thực diễn ra rất nhanh. Chúng ta không nói về chính xác cùng một điều, nhưng tôi nghĩ có một mối liên hệ.

*This developing effectiveness grows with rapidity when the fourth type of impression is familiar to the disciple:*

*Hiệu quả đang phát triển này gia tăng nhanh chóng khi đệ tử đã quen thuộc với loại ấn tượng thứ tư:*

**[12] that coming from the Spiritual Triad, and therefore from the Monad and Shamballa.**

**[12] ấn tượng đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, và do đó từ chân thần và Shamballa.**

Note that he says "therefore" from the Monad and Shamballa. The Triad is an aspect of the Monad divided into three representations. The Monad is also triangular—will, wisdom and activity—but here we have atma, buddhi and manas as reflections of the Monad considered as a unity.

Hãy lưu ý rằng Ngài nói "do đó" từ chân thần và Shamballa. Tam nguyên tinh thần là một phương diện của chân thần được phân thành ba biểu hiện. Chân thần cũng có cấu trúc tam giác—ý chí, minh triết và hoạt động—nhưng ở đây chúng ta có atma, Bồ đề và manas như những phản ánh của chân thần xét như một thể thống nhất.

What is this fourth type of impression? It comes from the Spiritual Triad, therefore from the Monad and therefore from Shamballa. As I say this, I am aware that these are pretty much words to me. The full experience certainly is not mine and belongs to very few in our ranks.

Loại ấn tượng thứ tư này là gì? Nó đến từ Tam Nguyên Tinh Thần, do đó từ chân thần và do đó từ Shamballa. Khi nói điều này, tôi nhận biết rằng đối với mình, những điều ấy phần lớn vẫn chỉ là ngôn từ. Chắc chắn tôi chưa có trải nghiệm trọn vẹn ấy, và trong hàng ngũ chúng ta, rất ít người có được.

We move from soul impression via the antahkarana to triadal impression, always ascending within the Triad. That is why building the antahkarana is so important; it takes us into an elevated stage of consciousness, or point of tension. The Tibetan says:

Chúng ta chuyển từ ấn tượng của linh hồn qua antahkarana đến ấn tượng của Tam nguyên tinh thần, luôn đi lên trong Tam nguyên tinh thần. Đó là lý do việc xây dựng antahkarana quan trọng đến vậy; nó đưa chúng ta vào một giai đoạn tâm thức cao hơn, hay một điểm tập trung nhất tâm. Chân sư Tây Tạng nói:

**[13] There are consequently (to this final stage of impression) three lesser though definite states, each marking an expansion in the realm of service and each related to the last three initiations of the total possible nine initiations which confront developing humanity.**

**[13] Vì vậy, trong giai đoạn ấn tượng cuối cùng này có ba trạng thái nhỏ hơn nhưng rõ rệt, mỗi trạng thái đánh dấu một sự mở rộng trong lĩnh vực phụng sự và mỗi trạng thái liên hệ với một trong ba lần điểm đạo cuối cùng của tổng số chín lần điểm đạo có thể có đang chờ đón nhân loại phát triển.**

The first type, it seems, involves the personality; the second involves the soul; the third is direct impression from the Master; and the fourth is from the Spiritual Triad itself. That seems the correct way of looking at it. It is complicated, and there is much to study before we can be definite about these types of impression.

Dường như loại thứ nhất liên quan đến phàm ngã; loại thứ hai liên quan đến linh hồn; loại thứ ba là ấn tượng trực tiếp từ Chân sư; và loại thứ tư đến từ chính Tam Nguyên Tinh Thần. Đó có vẻ là cách nhìn đúng. Vấn đề này phức tạp, và còn nhiều điều phải nghiên cứu trước khi chúng ta có thể xác định chắc chắn về các loại ấn tượng này.

**[14] The sixth initiation, in which only Masters can participate, marks a transition from the first three stages of impressibility required by the disciples as preludes to the fifth initiation—or in reality to the third, fourth and fifth—and are related to the three stages of Triadal communication, each of which is related to the seventh, the eighth and the ninth initiations.**

**[14] Lần điểm đạo thứ sáu, mà chỉ các Chân sư mới có thể tham dự, đánh dấu một sự chuyển tiếp từ ba giai đoạn đầu tiên của khả năng thụ nhận ấn tượng mà các đệ tử cần có để chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ năm—hay thực ra là cho các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm—và các giai đoạn ấy liên hệ với ba giai đoạn giao tiếp từ Tam Nguyên Tinh Thần, mỗi giai đoạn lần lượt liên hệ với các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín.**

We could say, perhaps, that the atmic development is related to the ninth. The three stages of triadal communication—atmic, buddhic and manasic, or spiritual will, intuition, spiritual love and pure reason, and the higher mind—are related to the seventh, eighth and ninth initiations. I can offer this thought: the ninth would be related to atma of the Triad, the eighth to buddhi of the Triad, and the seventh to its abstract mind.

Có lẽ chúng ta có thể nói rằng sự phát triển atma liên hệ với lần điểm đạo thứ chín. Ba giai đoạn giao tiếp của Tam Nguyên Tinh Thần—atma, Bồ đề và manas, hay ý chí tinh thần, trực giác, bác ái tinh thần và lý trí thuần khiết, cùng thượng trí—liên hệ với các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Tôi có thể đưa ra ý tưởng này: lần điểm đạo thứ chín sẽ liên hệ với atma của Tam Nguyên Tinh Thần, lần thứ tám với Bồ đề của Tam Nguyên Tinh Thần, và lần thứ bảy với trí trừu tượng của Tam Nguyên Tinh Thần.

A further threefoldness continues with the third, fourth and fifth initiations. The fifth is connected with atma, the fourth with buddhi, and the third with the abstract mind, which is a little higher than what we normally call the soul. In any case, we can study this. There is the idea of superimposed triangles, with a higher leading to a lower and then to a lower again, or vice versa. The other stages of impressionability relate to

Một cấu trúc tam phân nữa tiếp tục qua các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm. Lần thứ năm gắn với atma, lần thứ tư với Bồ đề, và lần thứ ba với trí trừu tượng, vốn cao hơn đôi chút so với điều chúng ta thường gọi là linh hồn. Dù sao, chúng ta có thể nghiên cứu điều này. Có ý tưởng về những tam giác chồng lên nhau, với một tam giác cao hơn dẫn đến một tam giác thấp hơn, rồi lại đến một tam giác thấp hơn nữa, hoặc ngược lại.

the personal, the mind as an independent factor, and the soul. Those began this chain of ascending and descending triads.

Những giai đoạn khác của khả năng tiếp nhận ấn tượng liên hệ với phương diện cá nhân, với thể trí như một yếu tố độc lập, và với linh hồn. Những giai đoạn ấy đã khởi đầu chuỗi các bộ ba đi lên và đi xuống này.

This is obscure material. There is a transition as we enter the monadic realm and the realm beyond, of the initiated or liberated Monad, and there is a preparation for it. Leading up to the fifth initiation there are what might be called the initiations of the personality. We have the concrete mind, which is still able to discriminate and objectify, and what we normally call the soul. Somewhere in there is direct contact with the Master, which may be happening from his angle without being recognised from ours. There are quite a few correspondences to reckon with.

Đây là nội dung khó hiểu. Có một sự chuyển tiếp khi chúng ta bước vào lĩnh vực chân thần và lĩnh vực vượt ngoài đó, lĩnh vực của chân thần đã được điểm đạo hoặc giải thoát, và có sự chuẩn bị cho bước chuyển tiếp ấy. Trên tiến trình dẫn đến lần điểm đạo thứ năm, có những cuộc điểm đạo mà ta có thể gọi là các cuộc điểm đạo của phàm ngã. Chúng ta có trí cụ thể, vốn vẫn có khả năng phân biện và khách thể hóa, cùng điều chúng ta thường gọi là linh hồn. Ở một thời điểm nào đó trong tiến trình ấy có sự tiếp xúc trực tiếp với Chân sư; điều này có thể đang diễn ra từ phía Ngài mà phía chúng ta chưa nhận biết. Có khá nhiều mối tương ứng cần xem xét.

The third, fourth and fifth initiations are preliminary to these monadically related initiations, such as the sixth and seventh. Then there are still higher preparations with the eighth and ninth. We cannot say that the Christ and the Buddha are preparing for the ninth or even, perhaps, the eighth. They are preparing to complete the seventh.

Các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm là bước chuẩn bị cho những cuộc điểm đạo liên hệ với chân thần này, chẳng hạn như lần thứ sáu và thứ bảy. Rồi còn có những sự chuẩn bị cao hơn nữa qua lần thứ tám và thứ chín. Chúng ta không thể nói rằng Đức Christ và Đức Phật đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ chín, hay có lẽ ngay cả lần thứ tám. Các Ngài đang chuẩn bị hoàn tất lần điểm đạo thứ bảy.

On page 90, the Tibetan makes an important statement:

Ở trang 90, Chân sư Tây Tạng đưa ra một phát biểu quan trọng:

**[15] Never does the geometrical pattern, the numerical progression or the Law of Correspondences break down in the understanding of the purpose and the plans of the planetary Logos—established before the worlds were created and finding**

**[15] Không bao giờ mô hình hình học, sự tiến triển bằng số hay định luật tương ứng lại mất hiệu lực trong việc thấu hiểu mục đích và những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế—vốn đã được xác lập trước khi các thế giới được tạo ra và có các nguyên mẫu trên những cõi trí vũ trụ.**

**their prototypes upon the cosmic mental planes.**

The wording is difficult. It appears that the planetary Logos's purpose and plans were established before the worlds were created, perhaps the worlds within the planetary Logos and the solar system, and that their prototypes are on the cosmic mental planes. Those prototypes are not presented to us in an articulated form.

Cách diễn đạt này khó hiểu. Dường như mục đích và các kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế đã được xác lập trước khi các thế giới được tạo thành, có lẽ là những thế giới bên trong Hành Tinh Thượng đế và hệ mặt trời, và các nguyên mẫu của chúng nằm trên những cõi trí vũ trụ. Những nguyên mẫu ấy chưa được trình bày cho chúng ta dưới một hình thức diễn đạt rõ ràng.

These points are hard to grasp while human consciousness is so concentratedly individualised. I associate that with Leo, the sign of concentration and self-conscious individualisation. The material requires careful study. We have covered roughly pages 87–90, and Program 36 will resume at page 90 with the disciple's contribution to the Divine Plan. This was November 27. I am glad we could continue a little further, and I send Thanksgiving wishes to you and yours.

Những điểm này khó nắm bắt khi tâm thức nhân loại còn biệt ngã hóa một cách tập trung đến thế. Tôi liên hệ điều đó với Sư Tử, dấu hiệu của sự tập trung và sự biệt ngã hóa có ngã thức. Nội dung này đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng ta đã đề cập khoảng từ trang 87 đến trang 90, và Chương trình 36 sẽ tiếp tục ở trang 90 với phần đóng góp của đệ tử vào Thiên Cơ. Buổi này diễn ra vào ngày 27 tháng 11. Tôi vui vì chúng ta đã có thể tiếp tục thêm một chút, và xin gửi lời chúc Lễ Tạ Ơn đến các bạn cùng những người thân yêu.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 036

## Tóm Tắt

### Các cấp điểm đạo và định luật tương ứng

Các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm liên hệ với ba giai đoạn giao tiếp của Tam Nguyên Tinh Thần, đồng thời tương ứng với các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Theo giáo lý được dẫn, lần điểm đạo thứ bảy do chính Hành Tinh Thượng đế chủ trì, thay vì Sanat Kumara hay Đấng không được nêu tên chủ trì lần thứ sáu; Đức Christ và Đức Phật đã chuẩn bị từ lâu cho cấp độ này. Mô hình hình học, tiến trình số học và định luật tương ứng biểu hiện tính nhất quán của Thiên Ý và những kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế, với các nguyên mẫu trên cõi trí vũ trụ. Một cách lý giải được đề xuất là những kế hoạch ấy đã hình thành trong tham thiền trước khi các thế giới xuất hiện khách quan.

### Thể nguyên nhân trên cõi trí vũ trụ

Các sơ đồ quen thuộc chỉ trình bày rất ít về cõi trí vũ trụ, dù đây là nơi có thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế và, theo suy luận tương ứng, của các Hành Tinh Thượng đế. Phần bình giảng liên hệ thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế Địa Cầu, một hành tinh chưa thiêng liêng, với cõi phụ thứ ba và suy đoán rằng thể nguyên nhân của các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng nằm trên cõi phụ thứ hai. Đây vẫn chủ yếu là những khung khái niệm vượt xa kinh nghiệm hiện tại của con người. Tâm thức còn tập trung mạnh vào cá nhân khiến việc thấu hiểu những thực tại vũ trụ ấy đặc biệt khó khăn.

### Từ chủ nghĩa dân tộc đến tâm thức nhân loại

Khả năng đáp ứng với một môi trường ngày càng rộng mở thể hiện qua việc phân biệt chủ nghĩa dân tộc với tinh thần quốc tế. Nỗi sợ mất quyền lợi khi chấp nhận tính toàn cầu tương tự nỗi sợ của phàm ngã khi phải mở rộng sự quan tâm sang những nhóm, giới và hình thức sống khác. Các khẩu hiệu “Nước Đức trên hết” và “Nước Mỹ trước tiên” minh họa khuynh hướng đặt nhóm mình cao hơn những nhóm khác, vốn bắt nguồn từ hàng thiên niên kỷ tập trung vào bản thân. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, đại dịch có thể phơi bày những rào cản do ích kỷ và chủ nghĩa dân tộc tạo ra, đồng thời nhắc nhân loại rằng mình là một sinh mệnh duy nhất.

### Tự do ý chí và khoa học về các mối quan hệ

Tự do ý chí tác động đặc biệt đến thời gian học hỏi: con người có thể tiến nhanh hoặc đi chậm, nhưng vẫn từng bước đáp ứng và trở thành một thành phần tích hợp của môi trường. Khoa học Tiếp Xúc cùng các khoa học về ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, và viễn cảm có thể được đặt trong một khoa học rộng lớn hơn về các mối quan hệ. Sự tích hợp này mở rộng từ các thể trí, cảm dục và dĩ thái đến linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần và Chân Thần. Ba thực tại sau không chỉ là những vận cụ tinh tế hơn mà còn biểu lộ các chiều sâu chủ quan của bản sắc con người.

### Bộ máy tiếp nhận ấn tượng

Con người có bộ máy đáp ứng với mọi phương diện của biểu hiện thiêng liêng đang biểu hiện, nhưng có thể chịu tác động mà không nhận biết nguồn gốc. Cụm “đang biểu hiện” được gợi ý là bao hàm các cấp độ trí tuệ, cảm dục và dĩ thái–hồng trần trong cõi hồng trần của Hành Tinh Thượng đế. Ngay cả bộ máy thấp cũng có thể đáp ứng những điểm tập trung nhất tâm cao hơn

nhiều so với mức con người nhận biết. Qua tiến hóa, sự nhạy cảm vô thức ấy có thể trở thành khả năng tiếp xúc hữu thức như ở các điểm đạo đồ tiến hóa cao và các Chân sư.

### Linh hồn kim cương và Bảo Ngọc Trong Hoa Sen hành tinh

Chân sư DK gọi những vị đã trải qua ba lần điểm đạo cao nhất là những vị có "linh hồn kim cương", và toàn thể Các Ngài hợp thành Bảo Ngọc Trong Hoa Sen mười hai cánh biểu hiện quyền năng của Hành Tinh Thượng đế. Thầy MDR hiểu ba cấp ấy có thể là thứ bảy, thứ tám và thứ chín, đồng thời đề xuất rằng hoa sen ở đây thuộc thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế, thay vì Hoa Sen Chân Ngã cá nhân. Ở con người, thể nguyên nhân bị hủy vào lần điểm đạo thứ tư và nội dung của bảo ngọc được thu rút vào Tam Nguyên Tinh Thần. Theo phép tương ứng được đề xuất, lần điểm đạo vũ trụ thứ tư của Hành Tinh Thượng đế cũng dẫn đến một sự thu rút tương tự vào cấp độ cao hơn tương ứng với Tam Nguyên Tinh Thần.

### Những giả thuyết về các liên hệ vũ trụ

Định luật tương ứng có thể tiếp tục qua các cấp độ thiên hà và những nhóm thiên hà, dù những cấu trúc ấy hiện vượt ngoài kinh nghiệm của con người. Một giả thuyết liên hệ việc huấn luyện trên Sao Kim với con đường đến Sirius, còn Sao Mộc với Orion, đặc biệt Betelgeuse như một trung tâm tim. Ba sao ở vành đai Orion là Alnitak, Alnilam và Mintaka được gợi ý có thể tương ứng với các trung tâm cao hơn tim; trong con người, ba trung tâm dưới tim là tùng thái dương, xương cùng và đáy cột sống, còn phía trên là cổ họng, ajna và đầu. Khả năng Chân sư KH đảm nhiệm vai trò Bồ Tát trong thời đại Ma Kết, rồi Chân sư DK tiến đến địa vị Chohan trong ashram phụ, cũng chỉ được nêu như một suy đoán.

### Bảo ngọc cá nhân và giới hạn của tri thức học thuật

Sự mặc khải Bảo Ngọc Trong Hoa Sen cá nhân đã là một thành tựu rất lớn, cần phân biệt với bảo ngọc ở cấp hành tinh. Luận về Lửa Vũ Trụ mô tả các cánh hoa tổng hợp khai mở trước lần điểm đạo thứ tư, dẫn đến sự hiển lộ trọn vẹn của bảo ngọc cá nhân. Việc tiếp cận những giai đoạn này cần minh triết và sự tiết chế, tránh tham vọng về thành tựu tinh thần. Kinh nghiệm tự quan sát của Thầy MDR cho thấy tri thức trí tuệ có thể đi trước chứng nghiệm khá xa; sự phát triển thực sự đòi hỏi những điều đã học dần trở thành kinh nghiệm sống.

### Sự mặc khải và chứng nghiệm tính toàn thể

Sự mặc khải xuyên suốt toàn bộ tiến trình tiến hóa: qua từng bước, từng lần mở rộng và từng cuộc điểm đạo, con người dần chứng nghiệm Toàn Thể thiêng liêng. Phần bình giảng liên hệ linh thị thiêng liêng với cõi phụ thứ năm tính từ trên xuống của cõi Bồ đề, và sự chứng nghiệm với cấp độ tương ứng trên cõi atma. Chưa thể xác định "Toàn Thể" ở đây có nghĩa là toàn bộ vũ trụ hay trước hết là nhận biết sự hiện hữu của tính toàn thể. Dù vậy, nhận thức ấy phải biểu hiện trong đời sống hồng trần và trong phần Thiên Cơ mà con người thực hiện, như bài thiền thứ tư trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập II, trình bày.

### Khiêm tốn và ý thức về tỉ lệ

Hình ảnh con người "cực nhỏ" giúp xác định đúng vị trí của nhân loại trong những sự sống lớn hơn. Khiêm tốn là ý thức chính xác về tỉ lệ, không phải tự hạ thấp hay giả vờ mình không đáng kể. Ngay cả các Chân sư cũng chỉ biết một phần những bí nhiệm trong Trí của Thượng đế; giả thuyết rằng Các Ngài chỉ biết vài âm tiết trong chân danh của Sanat Kumara hoặc Hành Tinh Thượng đế minh họa giới hạn này. Việc đệ tử đánh giá quá cao năng lực của Chân sư cũng có thể làm sai lệch nhận thức về các cấp độ tiến hóa.

### Thái dương Thiên Thần và các nguồn ấn tượng

Phương pháp mở rộng tâm thức đến từ một môi trường cao hơn mà con người trước đó chưa nhận biết. Những "Con của Trí Tuệ" được liên hệ với các Thái dương Thiên Thần, với giả thuyết rằng Các Ngài từng được huấn luyện trên Sirius trong hệ mặt trời trước. Lòng biết ơn đối với Thái dương Thiên Thần, biểu hiện qua Thiên Thần của Hiện Diện và liên hệ với Hội Đồng trong Mặt Trời, có thể dần sâu sắc như lòng biết ơn đối với Chân sư. Sự phân biện cần giúp nhận ra ấn tượng đến từ linh hồn, ashram, Chân sư, Tam Nguyên Tinh Thần hay Chân Thần, thay vì xem mọi rung động cao là cùng một nguồn.

### Sự hướng dẫn lâu dài của Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, Khoa học Ấn Tượng là kỹ thuật Thánh đoàn dùng để giáo huấn nhân loại từ khi nhân loại xuất hiện trên Trái Đất. Đền Ibez ở Nam Mỹ và các vị vua thiêng liêng được nêu như những ví dụ về sự hướng dẫn ấy, trong khi các hình tướng cổ đại khổng lồ gợi đến những giai đoạn con người có vóc dáng lớn hơn hiện nay. So sánh với nhân vật Yoda cho thấy kích thước thân thể không quyết định năng lực. Việc phá hủy các tượng Phật Bamiyan được bình luận như sự mất mát một dấu tích đá về vóc dáng cổ xưa; một tôn giáo trưởng thành cần dung nạp những quan điểm khác thay vì hủy diệt chúng vì bất an.

### Khoa học Ấn Tượng và sự hòa nhập ý chí

Mọi đệ tử đều phải học Khoa học Ấn Tượng, bất kể cuối cùng chọn con đường nào trong Bảy Con Đường; các Chân sư tiếp tục thực hành nghệ thuật cao cả này dưới cảm hứng từ Shamballa. Kỹ thuật ấy vận hành bằng ý chí và đạt thành tựu khi những ý chí nhỏ bé của con người hoàn toàn hòa nhập vào Thiên Ý. Khi chấp nhận thúc đẩy Thiên Ý bằng ấn tượng đúng đắn lên các hình thức sống, đệ tử trở thành tác nhân của Ý Chí thiêng liêng và được giao phó việc định hướng năng lượng cùng những phương diện của Thiên Cơ. Cách gọi "nghệ thuật" được gợi ý là nhấn mạnh sự vận dụng trực giác, còn "khoa học" chỉ hệ thống tri thức có tổ chức.

### Sự thuận phục và cuộc thử thách của Đức Christ

Cuộc đấu tranh của Đức Christ tại vườn Gethsemane minh họa rằng thuận phục ý chí lớn hơn của Đức Cha vẫn có thể đau đớn ngay cả ở cấp độ thành tựu rất cao. Một thiên thần của Ma Kết đã đến tăng sức và an ủi Ngài trong thử thách ấy. Ở cấp độ con người, vấn đề tương tự xuất hiện khi phàm ngã chống lại sự hướng dẫn hoặc chỉ hành động theo lợi ích riêng, đặc biệt trong chính trị và quan hệ quốc tế. Một trình tự được đề xuất là phát triển trí tuệ thiêng liêng trước, rồi Bác Ái – Minh Triết, và sau cùng đưa ý chí nhân loại vào sự chỉnh hợp với Thiên Ý.

### Bác Ái – Minh Triết và công việc của bảy cung

Hệ mặt trời trước đã phát triển trí tuệ, còn hệ mặt trời hiện tại tiếp tục làm trưởng thành Bác Ái – Minh Triết. Sức hút từ tính của cung hai biểu hiện qua ba Các Cung Trạng Thái và vận hành nhờ bốn Các cung thuộc tính. Đức Phật và Đức Christ là những ví dụ lớn về thành tựu nhân loại trong tiến trình ấy; các tiếp xúc vũ trụ của Các Ngài được suy đoán có thể liên quan đến lần điểm đạo thứ sáu tương ứng. Bản chất của tình thương và minh triết vẫn là một bí nhiệm sâu xa mà công việc phụng sự cần góp phần làm chín muồi.

### Các cung thu hút sự mặc khải

Một định nghĩa khác của Khoa học Ấn Tượng là khả năng sử dụng năng lượng các cung để thu hút và ghi ấn sự mặc khải không ngừng mở rộng. Các Đấng Chúa Tể cung, các vị Phật Hoạt Động và các Kumara nội môn tại Shamballa mang những cấu hình cung giúp đưa các yếu tố còn ẩn trong Trí

của Hành Tinh Thượng đế vào sự thấu hiểu khách quan. Vì vậy, nghiên cứu bảy cung vượt xa phạm vi tâm lý cá nhân và liên quan trực tiếp đến tiến trình mặc khải hành tinh. Một tuyển tập đối chiếu những mô tả của Chân sư DK về Khoa học Ấn Tượng có thể làm rõ các góc tiếp cận bổ sung cho nhau và vai trò cần thiết của cả bảy cung.

### Từ đời sống thông thường đến ấn tượng tinh thần

Môi trường mới liên tục mở ra, từ đời sống thường nhật của người ít phát triển nhất đến giai đoạn người chí nguyện có thể hữu thức tiếp nhận ấn tượng tinh thần. Phần bình giảng gợi ý rằng đầu thang này có thể tương ứng với sự khai mở cánh hoa đầu tiên của Hoa Sen Chân Ngã, còn cánh hoa thứ năm và thứ sáu có thể liên hệ lần lượt với lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Khi nhạy cảm hơn với các nguồn cao, con người đồng thời học cách tạo ấn tượng lên trí người khác. Điều này đòi hỏi nhận biết cấp độ mình đang hoạt động và phân biện những người thực sự có thể tiếp nhận.

### Vai trò hướng dẫn và lựa chọn người tiếp nhận

Một người hướng dẫn tại Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn hoặc Liên đoàn Morya có thể thực hành việc tạo ấn tượng qua thư gửi học viên. Những bức thư dựa trên mức thấu hiểu thực có thể nâng cao năng lực của người nhận, dù công việc diễn ra ở quy mô khiêm tốn. Khả năng phụng sự đòi hỏi chọn đúng đối tượng, thay vì cố tạo ấn tượng lên một điểm đạo đồ cao cấp hay Chân sư khi chưa đủ năng lực. Người hướng dẫn có được một phương tiện phụng sự, còn học viên có cơ hội mở rộng hiểu biết và hiệu quả hoạt động.

### Vượt qua hoàn cảnh và sự kháng cự

Ấn tượng phải đi xuyên qua những hoàn cảnh bao quanh và đến được thể trí thường thiếu chú ý của người cần giúp đỡ. “Ảo cảm của hoàn cảnh” minh họa tình trạng những khó khăn nhỏ chiếm hết sự chú ý, khiến con người không tiếp nhận được một tầm nhìn rộng hơn. Kỹ năng truyền đạt bao gồm lựa chọn nội dung, thời điểm, cách nói, viết hoặc suy tưởng, đồng thời lắng nghe để hiểu các phản ứng và ảo tưởng có thể cản trở thông điệp. Những ký ức về lời nói từng xuyên qua sự bận tâm cũng cho thấy một ấn tượng mạnh không nhất thiết mang tác dụng tốt.

### Tự do nội tâm và nghệ thuật lắng nghe

Cảm giác bị sai khiến hoặc sợ mất tự do dễ làm xuất hiện phản ứng phòng vệ, trong khi các quan điểm quen thuộc đem lại cảm giác an toàn. Sự độc lập của phàm ngã có thể khoác hình thức một ảo cảm khiến con người từ chối sự hướng dẫn và không muốn được dạy. Khi các phản ứng cố hữu va chạm, cuộc trao đổi có thể lặp lại mà không tạo tiến bộ; tranh luận nóng nảy thường đem lại ít ánh sáng. Sự tinh tế, kiên nhẫn và khả năng nhận ra cả sức kháng cự của chính mình giúp thông điệp đi qua mà không làm đối phương khép kín hơn.

### Ghi nhận ấn tượng và tích lũy chất liệu tư tưởng

Khả năng tự hiểu mình và ghi nhận rõ ràng những ấn tượng từ các điểm tập trung nhất tâm cao hơn giúp con người hỗ trợ người khác hiệu quả hơn. Việc ghi nhận môi trường mở rộng đem lại tầm nhìn mới, mục tiêu mới và một lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn. Những năng lượng đến trên đôi cánh cảm hứng dần tạo thành một kho chất liệu tư tưởng mà người đệ tử phải học cách sử dụng. Các con đường tiếp nhận cảm hứng có thể khác nhau theo cung; ký ức xuất thần khi nghe Giao hưởng số 5 của Beethoven thời thơ ấu minh họa vai trò đặc biệt của âm nhạc đối với Thầy MDR.

### Chuyển ấn tượng thành tư tưởng hữu dụng

Bước đầu của phụng sự huyền bí thực sự là ghi lại điều đã tiếp nhận và diễn đạt thành những khái niệm, ý tưởng cùng hình tư tưởng chính xác, sẵn dùng. Một ấn tượng cao nhưng mơ hồ có thể bị lãng phí nếu thể trí không làm sáng tỏ và tổ chức nó thành điều người khác hiểu được. Việc học vì thế có thể trở thành phụng sự huyền bí, như kinh nghiệm làm việc với Trường Arcane cho thấy. Sự cộng tác giữa Chân sư DK và Bà Alice Bailey minh họa cách dùng ngôn ngữ chính xác để truyền đạt những hàm ý sâu hơn nghĩa bề mặt; chiều sâu ấy đòi hỏi đọc và suy ngẫm nhiều lần.

### Khẩn cầu tạo đáp ứng và chu trình phụng sự

Từ kho chất liệu tư tưởng, đệ tử phóng chiếu những ý tưởng có từ tính để khẩn cầu sự chú ý của những người mình muốn giúp, mở đầu giai đoạn khẩn cầu dẫn đến đáp ứng. Các sách của Chân sư DK được hiểu như một hành vi khẩn cầu, còn việc độc giả tập hợp, học hỏi và vận dụng giáo lý là sự đáp ứng được gợi lên. Các Nhóm hạt giống và những nhóm đệ tử tiếp nối tạo thành phương tiện để công việc ấy hoạt động. Đồng thời, sự đáp ứng của đệ tử cũng khẩn cầu thêm ấn tượng và cảm hứng từ cấp cao hơn, hình thành một chu trình liên tục mở rộng tâm thức và năng lực phụng sự.

## Text TEV 36 — source passages – Văn bản TEV 36 — các đoạn trích nguồn

[1] Nevertheless, there is on man's part a steadily growing responsiveness to an expanding environment, [2] as for instance man's recognition of the distinction between nationalism and inter-nationalism. [2b] This responsiveness is naturally conditioned by human freewill, effective peculiarly in the timing process. He may learn rapidly and fast or he may go the slow way, but his state of consciousness remains one of a developing reaction to his environment, as registered by his consciousness, and in which he (stage by stage) becomes an integral factor. [3] This integration into his environment, his absorption of its atmosphere and his potency in progression are all related to the fact that he is created to receive impression and that he possesses a mechanism of response to all [Page 91] the facets of the divine expression in manifestation. [4] It is for that reason that the truly illumined man [5] and all who have taken the three highest initiations are always referred to as "the diamond souled"; they, in their totality constitute the "jewel in the lotus"—that twelve-petalled lotus which is the symbol

[1] Tuy nhiên, con người ngày càng có khả năng đáp ứng với một môi trường không ngừng mở rộng, [2] chẳng hạn như việc con người nhận ra sự khác biệt giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế. [2b] Dĩ nhiên, ý chí tự do của con người tác động đến khả năng đáp ứng này, đặc biệt trong việc quyết định thời điểm. Y có thể học hỏi nhanh chóng hoặc đi theo con đường chậm rãi, nhưng trạng thái tâm thức của y vẫn là trạng thái phản ứng ngày càng phát triển đối với môi trường mà tâm thức y ghi nhận, và trong đó y từng bước trở thành một nhân tố không thể tách rời. [3] Sự tích hợp của y vào môi trường, sự hấp thu bầu không khí của môi trường ấy và năng lực tiến bước của y đều liên quan đến sự kiện rằng y được tạo ra để tiếp nhận ấn tượng và sở hữu một bộ máy đáp ứng với mọi [Page 91] khía cạnh của sự biểu lộ thiêng liêng trong biểu hiện. [4] Chính vì lý do đó mà người thực sự được soi sáng [5] và tất cả những ai đã trải qua ba cuộc điểm đạo cao nhất luôn được gọi là “những vị có linh hồn kim cương”; các vị ấy, xét trong tổng thể, hợp thành “Bảo Ngọc Trong Hoa Sen”—đóa hoa sen mười hai cánh

and expression of the potency of the planetary Logos.

[6] You can see, therefore, how the theme of revelation runs throughout the entire evolutionary process; [6b] it must never be forgotten that step by step, stage by stage, expansion after expansion, initiation after initiation, the divine WHOLE is realised by man. [6c] The method is impressed from a hitherto unrecognised environment; [7] this only becomes possible in this particular form when "the Sons of Mind who are the Sons of God and whose nature is at-one with His began to move on Earth". [7b] The Science of Impression is in reality the technique whereby Humanity has been taught by the Spiritual Hierarchy from the moment of its first appearance upon Earth; [8] it is the technique which all disciples have to learn (no matter which of the Seven Paths they may eventually choose) [9] and it is also the sublime art [10] which every Master practises on inspiration from Shamballa; [11] it is a technique which is implemented by the Will, and its consummation is the complete assimilation of the "little wills of men" into the divine Purpose; it is the acceptance on their part of the promotion of that Purpose through right impression on all forms of life at any particular point of evolution. Disciples then become agents of the divine will and are entrusted with the direction of energies, with the plan and with the secrets and the inspiration which are hidden in the Mind of God.

[11b] His Contribution to the Divine Plan

[11c] To that knowledge—germinated and formed in the solar system previous to this—they add that which the present solar system has to give and to mature;

vốn là biểu tượng và sự biểu lộ năng lực của Hành Tinh Thượng đế.

[6] Do đó, các bạn có thể thấy chủ đề về sự mặc khải xuyên suốt toàn bộ tiến trình tiến hoá như thế nào; [6b] đừng bao giờ quên rằng qua từng bước, từng giai đoạn, từng lần mở rộng, từng cuộc điểm đạo, con người chứng nghiệm TOÀN THỂ thiêng liêng. [6c] Phương pháp ấy được truyền đạt qua ấn tượng từ một môi trường mà trước đó chưa ai nhận biết; [7] điều này chỉ có thể diễn ra dưới hình thức đặc biệt ấy khi "các Con của Trí Tuệ, vốn là các Con của Thượng đế và có bản chất hợp nhất với bản chất của Ngài, bắt đầu hoạt động trên Trái Đất". [7b] Khoa Học Ấn Tượng thực ra là kỹ thuật mà Thánh đoàn đã dùng để dạy dỗ Nhân Loại ngay từ khi Nhân Loại xuất hiện lần đầu trên Trái Đất; [8] đó là kỹ thuật mà mọi đệ tử đều phải học hỏi (bất kể cuối cùng họ có thể chọn con đường nào trong Bảy Con Đường) [9] và cũng là nghệ thuật cao cả [10] mà mỗi Chân sư thực hành theo cảm hứng từ Shamballa; [11] đó là một kỹ thuật được thực thi bằng Ý Chí, và sự viên mãn của kỹ thuật ấy là sự hoà nhập hoàn toàn của "những ý chí nhỏ bé của con người" vào Thiên Ý; đó là việc họ chấp nhận thúc đẩy Thiên Ý ấy thông qua việc tạo ấn tượng đúng đắn lên mọi hình tướng của sự sống tại bất kỳ điểm tiến hoá cụ thể nào. Khi ấy, các đệ tử trở thành những tác nhân của ý chí thiêng liêng và được giao phó việc điều hướng các năng lượng, Thiên Cơ, cùng những bí mật và cảm hứng ẩn giấu trong Trí của Thượng đế.

[11b] Sự Đóng Góp của Y vào Thiên Cơ

[11c] Vào tri thức ấy—đã nảy mầm và thành hình trong hệ mặt trời trước hệ mặt trời này—họ bổ sung những gì hệ mặt trời hiện tại

có thể trao tặng và nuôi dưỡng đến độ chín muồi;

[12] the magnetic **[Page 92]** attractiveness of the second Ray of Love-Wisdom in one of its three major forms or Rays of Aspect, implemented by the four Rays of Attribute. [13] This power to use the ray energies to attract and impress the constantly expanding revelation is the clue to all the work going forward today, and to this activity we give the name of the Science of Impression. [14] It involves the constant opening up of a new environment—an environment which reaches all the way from the lowest grade of daily living, undertaken by the least developed of human beings, [15] to that point upon the ladder of evolution when the aspirant becomes consciously susceptible to what we call spiritual impression. [16] At that point he becomes capable of being more sensitive to a higher range of impression and—at the same time—he himself begins to learn the art of impressing the minds of others, to master the understanding of the level from which he works as an impressing agent, and to know who are the sons of men he can impress. [17] He has to master also the secondary lesson of adapting his environment in such a manner that he can impress others and the impression can find its way through his environing circumstances and into the usually inattentive minds for whom he feels a responsibility.

[12] sức hút từ tính **[Page 92]** của cung hai Bác Ái – Minh Triết trong một trong ba hình tướng chính hay Cung Trạng Thái của cung này, được bốn cung thuộc tính đưa vào hoạt động. [13] Quyền năng sử dụng các năng lượng cung để thu hút và ghi ấn sự mặc khải không ngừng mở rộng này là chìa khóa cho mọi công việc đang tiến hành ngày nay, và chúng ta gọi hoạt động này là Khoa Học Ấn Tượng. [14] Hoạt động ấy bao hàm việc không ngừng mở ra một môi trường mới—một môi trường trải dài từ cấp độ thấp nhất của đời sống hằng ngày nơi những con người kém phát triển nhất, [15] đến điểm trên thang tiến hoá khi người chí nguyện bắt đầu có ý thức tiếp nhận điều chúng ta gọi là ấn tượng tinh thần. [16] Tại điểm ấy, y có khả năng nhạy cảm hơn với một phạm vi ấn tượng cao hơn và—đồng thời—chính y bắt đầu học nghệ thuật tạo ấn tượng lên thể trí của người khác, thấu hiểu tường tận cấp độ mà từ đó y hoạt động như một tác nhân tạo ấn tượng, và biết những người con nào của nhân loại mà y có thể tạo ấn tượng. [17] Y cũng phải nắm vững bài học bổ trợ về việc điều chỉnh môi trường của mình sao cho y có thể tạo ấn tượng lên người khác, và ấn tượng ấy có thể đi xuyên qua hoàn cảnh bao quanh y để đến với những thể trí thường thiếu chú tâm mà y cảm thấy mình có trách nhiệm giúp đỡ.

[18] This he does through a growing knowledge of himself and through learning the art of registering.

[18] Y thực hiện điều này thông qua sự hiểu biết ngày càng sâu sắc về bản thân và qua việc học nghệ thuật ghi nhận.

[18b] The clearer and the more deeply apprehending is his capacity to register the impression to which he is subjected and to

[18b] Khả năng ghi nhận của y đối với ấn tượng tác động lên y và được y cảm nhận càng rõ ràng, càng thấu suốt sâu xa, thì y

which he is sensitive, the more easily will he reach those he must aid towards a wider and deeper insight.

[18c] This registering of his own expanding environment—with all its implications of a new vision, a new goal, a wider field of service—leads to the inflowing energies ( arriving on the wings of inspiration) becoming a reservoir of thought-substance, to the use of which he must accustom himself.

[19] The first step then is *the fact of recording* and of reducing into correct and available concepts, ideas and thoughtforms, that which he has registered. [20] This marks the first stage in his truly occult service, and to this new type of service he will be increasingly *dedicated*. [21] From the reservoir of thought-substance he learns to project those forms, those magnetic ideas, which will invoke the attention of those he seeks to help; this is called the stage of *resultant invocation*. [22] It is an invocative act, an invocative way of living, which will find its way into the minds of men, and which will call forth or evoke from them a response and a widening consciousness; the processes of spiritual impression are thereby set up; [22b] it is also an invocation—on the part of the disciple—for further and greater impression and inspiration in order to increase his ability to serve.

càng dễ tiếp cận những người mà y phải giúp đạt tới một sự thấu triệt rộng lớn và sâu sắc hơn.

[18c] Việc ghi nhận môi trường không ngừng mở rộng của chính y—với tất cả những gì hàm chứa trong đó về một tầm nhìn mới, một mục tiêu mới, một lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn—khiến các năng lượng tuôn vào (đến trên đôi cánh của cảm hứng) trở thành một kho dự trữ chất liệu tư tưởng mà y phải tập quen sử dụng.

[19] Vậy bước đầu tiên là *việc ghi chép lại* và chuyển những gì y đã ghi nhận thành các khái niệm, ý tưởng và hình tư tưởng đúng đắn, có thể sử dụng được. [20] Điều này đánh dấu giai đoạn đầu tiên trong công việc phụng sự thực sự mang tính huyền bí của y, và y sẽ ngày càng *tận hiến* cho loại hình phụng sự mới này. [21] Từ kho dự trữ chất liệu tư tưởng, y học cách phóng chiếu những hình tướng ấy, những ý tưởng mang tính từ tính ấy, để khơi dậy sự chú ý của những người y muốn giúp đỡ; đây được gọi là giai đoạn *khẩn cầu phát sinh từ đó*. [22] Đó là một hành động khẩn cầu, một lối sống khẩn cầu sẽ đi vào thể trí con người và khơi dậy hay gợi lên nơi họ một sự đáp ứng cùng một tâm thức rộng mở hơn; nhờ đó, các tiến trình tạo ấn tượng tinh thần được thiết lập; [22b] đó cũng là lời khẩn cầu của người đệ tử để đón nhận thêm những ấn tượng và cảm hứng lớn lao hơn, nhằm gia tăng khả năng phụng sự của mình.

## Commentary TEV 36 — edited – Bình giảng TEV 36 — đã biên tập

Hello again. A day has passed since I could work on Telepathy and the Etheric Vehicle. Program 35 was renumbered 35.1 because of

Xin chào các bạn một lần nữa. Đã một ngày trôi qua kể từ lần tôi có thể làm việc với Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Chương trình 35

a naming issue. This is Program 36, beginning on page 90, about halfway through the book.

đã được đánh số lại thành 35.1 vì một vấn đề về cách đặt tên. Đây là Chương trình 36, bắt đầu ở trang 90, vào khoảng giữa cuốn sách.

The demanding series may require about seventy programs. In the segue from 35.1, DK relates the third, fourth, and fifth initiations to three stages of triadal communication. He develops an intriguing correspondence: these third, fourth, and fifth initiations are triadal and relate to the seventh, eighth, and ninth initiations. Maybe the eighth and ninth are seldom taken on our planet, but the seventh certainly is. The Christ and the Buddha have long been preparing for the seventh. It will be administered by the planetary Logos himself, rather than by Sanat Kumara or the unnamed Being who administers the sixth. The Tibetan says:

Loạt bài đòi hỏi nhiều công sức này có thể cần khoảng bảy mươi chương trình. Trong phần chuyển tiếp từ chương trình 35.1, Chân sư DK liên hệ các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm với ba giai đoạn giao tiếp của Tam Nguyên Tinh Thần. Ngài triển khai một sự tương ứng thú vị: các lần điểm đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm này thuộc Tam Nguyên Tinh Thần và có liên hệ với các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Có lẽ lần điểm đạo thứ tám và thứ chín hiếm khi diễn ra trên hành tinh chúng ta, nhưng lần thứ bảy thì chắc chắn có. Đức Christ và Đức Phật từ lâu đã chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ bảy. Chính Hành Tinh Thượng đế sẽ chủ trì lần điểm đạo này, thay vì Sanat Kumara hay Đấng chưa được nêu danh chủ trì lần điểm đạo thứ sáu. Chân sư Tây Tạng nói:

**Never does the geometrical pattern, the numerical progression or the Law of Correspondences**

**Không bao giờ mô hình hình học, tiến trình số học hay Định luật Tương Ứng**

There are three ways to look at it: geometry, numerical progression, or in general the Law of Correspondences.

Có ba cách để xem xét điều này: hình học, tiến trình số học, hoặc nói chung là Định luật Tương Ứng.

**break down in the understanding of the purpose and the plans of the planetary Logos—established before the worlds were created**

**mất hiệu lực trong việc thấu hiểu mục đích và các kế hoạch của Hành Tinh Thượng đế —vốn đã được xác lập trước khi các thế giới được tạo dựng**

They were probably established in meditation before the worlds were objectified.

Có lẽ chúng đã được xác lập trong thiền định trước khi các thế giới biểu hiện thành khách thể.

**and finding their prototypes upon the cosmic mental planes.**

**và có các nguyên mẫu tương ứng trên các cõi trí vũ trụ.**

We cannot fathom those prototypes, and they are not pictured for us. Our charts make the cosmic mental plane appear relatively bare. Perhaps they show one or two great centres, such as the solar Logos's causal body; we can infer that the causal bodies of our planetary Logos and the sacred planetary Logoi are there as well.

Chúng ta không thể thấu triệt những nguyên mẫu ấy, và chúng cũng không được mô tả bằng hình ảnh cho chúng ta. Các biểu đồ của chúng ta khiến cõi trí vũ trụ có vẻ tương đối trống trải. Có lẽ chúng thể hiện một hoặc hai trung tâm lớn, chẳng hạn như thể nguyên nhân của Thái dương Thượng đế; chúng ta có thể suy ra rằng thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế của chúng ta và của các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng cũng hiện diện ở đó.

Our causal body is on the third subplane of the Cosmic Mental Plane. We can infer that the causal bodies of sacred planets are on the second subplane. DK appears to say that Earth is a non-sacred planet and that our causal body, or egoic lotus, is on the third subplane.

Thể nguyên nhân của chúng ta nằm trên cõi phụ thứ ba của Cõi Trí Vũ Trụ. Chúng ta có thể suy ra rằng thể nguyên nhân của các hành tinh thiêng liêng nằm trên cõi phụ thứ hai. Chân sư DK dường như nói rằng Trái Đất là một hành tinh không thiêng liêng và rằng thể nguyên nhân, hay Hoa Sen Chân Ngã của chúng ta, nằm trên cõi phụ thứ ba.

**These points are peculiarly difficult for men to grasp at this time wherein their state of consciousness is concentratedly individualised.**

**Những điểm này đặc biệt khó để con người nắm bắt vào lúc này, khi trạng thái tâm thức của họ tập trung cao độ vào tính biệt ngã.**

This tells us about our limitations. We are not yet the great cosmic thinkers that higher initiates must be. The Tibetan continues:

Điều này cho chúng ta biết về những giới hạn của mình. Chúng ta chưa phải là những nhà tư tưởng vũ trụ vĩ đại mà các điểm đạo đồ cao cấp nhất thiết phải trở thành. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[1] Nevertheless, there is on man's part a steadily growing responsiveness to an expanding environment,**

**[1] Tuy nhiên, con người ngày càng có khả năng đáp ứng với một môi trường không ngừng mở rộng,**

To a great extent, I might add, the environment is very subtle, subjective and hidden from him. He develops that thought: *a steadily growing responsiveness to an expanding environment,*

Tôi có thể nói thêm rằng phần lớn môi trường ấy rất vi tế, thuộc về nội giới và còn ẩn kín đối với con người. Ngài triển khai ý tưởng ấy: *một khả năng đáp ứng không ngừng gia tăng đối với một môi trường ngày càng mở rộng,*

**[2] as for instance man's recognition of the distinction between nationalism and internationalism.**

A conflict is underway over internationalism, often called globalism. Many people firmly oppose globalism. They fear they would lose something by accepting globalism. The individualized person focused on the personality similarly fears losing something by widening attention to other kingdoms, forms of life, and groups.

We have to recognise that tendency. It is established and will continue until man grows up a little spiritually. You wonder how people can be so blind as to be unable to include others. For millennia, though, the emphasis was on the personal self. Before there was an established integrated personality, it was on an aspect of that personality.

The Tibetan's discussion of expanded awareness recalls the nationalism of the Second World War and the slogans that promoted it. “Deutschland, über alles”—Germany above all—is an example of fervent nationalism seeking dominance. “America First,” used at different times over the last century, expresses a similar tendency to put one's own country or group above others. That impulse to place one's own group first may gradually weaken. I believe the current pandemic, which has resisted efforts to contain it, may also expose the barriers created by selfishness and nationalism and remind us that humanity is one being.

**[2] chẳng hạn như việc con người nhận ra sự khác biệt giữa chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa quốc tế.**

Một cuộc xung đột đang diễn ra quanh chủ nghĩa quốc tế, thường được gọi là chủ nghĩa toàn cầu. Nhiều người kiên quyết phản đối chủ nghĩa toàn cầu. Họ sợ rằng mình sẽ mất đi điều gì đó nếu chấp nhận chủ nghĩa toàn cầu. Tương tự, người đã biệt ngã hóa và tập trung vào phàm ngã cũng sợ mất đi điều gì đó khi mở rộng sự chú tâm sang các giới, các hình thức sự sống và các nhóm khác.

Chúng ta phải nhận biết khuynh hướng ấy. Nó đã ăn sâu và sẽ tiếp tục cho đến khi con người trưởng thành hơn đôi chút về mặt tinh thần. Các bạn tự hỏi làm sao người ta có thể mù quáng đến mức không thể bao gồm người khác. Tuy nhiên, trong hàng thiên niên kỷ, trọng tâm vẫn đặt vào cái ngã cá nhân. Trước khi hình thành một phàm ngã tích hợp vững chắc, trọng tâm ấy đặt vào một phương diện của phàm ngã.

Phần bàn luận của Chân sư Tây Tạng về sự nhận biết mở rộng gợi nhớ đến chủ nghĩa dân tộc thời Chiến tranh Thế giới thứ hai và những khẩu hiệu cổ xúy cho nó. “Nước Đức, trên hết”—nước Đức đứng trên tất cả—là một ví dụ về chủ nghĩa dân tộc cuồng nhiệt tìm kiếm sự thống trị. “Nước Mỹ trên hết”, được sử dụng vào những thời điểm khác nhau trong thế kỷ qua, thể hiện một khuynh hướng tương tự: đặt đất nước hay nhóm của mình lên trên những đất nước hay nhóm khác. Thôi thúc đặt nhóm của mình lên trước ấy có thể dần suy yếu. Tôi tin rằng đại dịch hiện nay, vốn vẫn dai dẳng bất chấp những nỗ lực khống chế, cũng có thể phơi bày những rào cản do tính ích kỷ và chủ nghĩa dân tộc tạo ra, đồng thời nhắc chúng ta rằng nhân loại là một sinh linh duy nhất.

**[2b] This responsiveness is naturally conditioned by human freewill, effective peculiarly in the timing process. He may learn rapidly and fast or he may go the slow way, but his state of consciousness remains one of a developing reaction to his environment, as registered by his consciousness, and in which he (stage by stage) becomes an integral factor.**

**[2b] Dĩ nhiên, ý chí tự do của con người tác động đến khả năng đáp ứng này, đặc biệt trong việc quyết định thời điểm. Y có thể học hỏi nhanh chóng hoặc đi theo con đường chậm rãi, nhưng trạng thái tâm thức của y vẫn là trạng thái phản ứng ngày càng phát triển đối với môi trường mà tâm thức y ghi nhận, và trong đó y từng bước trở thành một nhân tố không thể tách rời.**

Stage by stage, the person becomes an integral part of the environment and learns to integrate with the soul and higher points of tension. The supreme science of contact and its supporting sciences—the science of impression, invocation and evocation, and telepathy—belong to a wider science of relations. I have long thought this deserves recognition as a major science.

Từng giai đoạn một, con người trở thành một phần hợp thành của môi trường và học cách tích hợp với linh hồn cùng những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Khoa học tiếp xúc tối cao và những khoa học hỗ trợ nó—khoa học ấn tượng, khẩn cầu và gợi lên, cùng viễn cảm—thuộc về một khoa học rộng lớn hơn về các mối quan hệ. Từ lâu tôi đã nghĩ rằng khoa học này xứng đáng được công nhận là một ngành khoa học lớn.

We remain poorly integrated into an expanding system and do not yet know our place within it. Growth nevertheless continues. Beyond subtle mental, emotional, and etheric vehicles lie the more subjective realities of soul, triad, and Monad, which express our deeper identity. The soul, triad, and Monad are not merely subtler vehicles; they are subjective dimensions of identity, and the discussion now turns to integration.

Chúng ta vẫn chưa tích hợp tốt vào một hệ thống đang mở rộng và chưa biết vị trí của mình trong đó. Tuy nhiên, sự tăng trưởng vẫn tiếp diễn. Vượt ngoài các hiện thể trí tuệ, cảm xúc và dĩ thái vi tế là những thực tại sâu hơn trong nội giới của linh hồn, Tam nguyên tinh thần và Chân thần, biểu lộ bản sắc sâu xa hơn của chúng ta. Linh hồn, Tam nguyên tinh thần và Chân thần không chỉ là những hiện thể vi tế hơn; đó là những chiều kích nội giới của bản sắc, và giờ đây phần bàn luận chuyển sang sự tích hợp.

**[3] This integration into his environment, his absorption of its atmosphere and his potency in progression are all related to the fact that he is created to receive impression and that he possesses a mechanism of response to all the facets of the divine expression in manifestation.**

**[3] Sự tích hợp của y vào môi trường, sự hấp thu bầu không khí của môi trường ấy và năng lực tiến bước của y đều liên quan đến sự kiện rằng y được tạo ra để tiếp nhận ấn tượng và sở hữu một bộ máy đáp ứng với mọi [Page 91] khía cạnh của sự biểu lộ thiêng liêng trong biểu hiện.**

How far does this sensitivity really carry? Man is a tiny emanation. We have to see how far it goes. He may be sensitive without knowing it. He may be swept by his sensitivities without knowing their source.

Khả năng nhạy cảm này thực sự vươn xa đến đâu? Con người là một phát xạ nhỏ bé. Chúng ta phải xem nó vươn xa đến đâu. Con người có thể nhạy cảm mà không biết. Những cảm nhận nhạy bén có thể cuốn y đi mà y không biết chúng bắt nguồn từ đâu.

**he is created to receive impression and that he possesses a mechanism of response to all the facets of the divine expression in manifestation.**

**y được tạo ra để tiếp nhận ấn tượng và sở hữu một bộ máy đáp ứng với mọi mặt của sự biểu lộ thiêng liêng trong trạng thái biểu hiện.**

This mechanism may be more sensitive than we realize. The phrase “in manifestation” may point to what works out on the physical plane, including the mental, astral, and etheric-physical levels of the Planetary Logos. We should learn to use our sensitivity more fully. Even through the lower mechanism, a person may respond to high points of tension. Eventually, that response can become conscious, as it is for advanced initiates and Masters.

Bộ máy này có thể nhạy cảm hơn chúng ta nhận biết. Cụm từ “trong trạng thái biểu hiện” có thể chỉ những gì diễn ra trên cõi hồng trần, bao gồm các cấp độ trí tuệ, cảm dục và dĩ thái-hồng trần của Hành Tinh Thượng đế. Chúng ta nên học cách sử dụng khả năng nhạy cảm của mình đầy đủ hơn. Ngay cả qua bộ máy thấp, con người cũng có thể đáp ứng với những điểm tập trung nhất tâm cao. Cuối cùng, sự đáp ứng ấy có thể trở nên hữu thức, như ở các điểm đạo đồ tiến hóa cao và các Chân sư.

The next passage is important. The Arcane School and other sources have brought some of these valuable teachings to our attention; over time, we may forget where we first encountered them. The Tibetan says:

Đoạn tiếp theo rất quan trọng. Trường Arcane và những nguồn khác đã giúp chúng ta chú ý đến một số giáo huấn quý báu này; theo thời gian, chúng ta có thể quên mình đã tiếp cận chúng lần đầu ở đâu. Chân sư Tây Tạng nói:

**[4] It is for that reason that the truly illumined man**

**[4] Chính vì lý do đó mà người thực sự được soi sáng**

Who has taken the three highest initiations —would that be the seventh, eighth and ninth?

Người đã trải qua ba cuộc điểm đạo cao nhất —đó có phải là lần thứ bảy, thứ tám và thứ chín không?

**[5] and all who have taken the three highest initiations are always referred to as "the diamond souled"; they, in their totality constitute the "jewel in the**

**[5] và tất cả những ai đã trải qua ba cuộc điểm đạo cao nhất luôn được gọi là “những vị có linh hồn kim cương”; các vị ấy, xét trong tổng thể, hợp thành “Bảo Ngọc Trong**

**lotus"—that twelve-petalled lotus which is the symbol and expression of the potency of the planetary Logos.**

**Hoa Sen”—đóa hoa sen mười hai cánh vốn là biểu tượng và sự biểu lộ năng lực của Hành Tinh Thượng đế.**

The jewel in the lotus need not be the jewel we customarily discuss within our individual system. It may be the jewel in the lotus of the causal body of our planet. A large cosmic possibility has opened up before us.

Bảo Ngọc Trong Hoa Sen không nhất thiết là bảo ngọc mà chúng ta thường bàn đến trong hệ thống cá nhân của mình. Đó có thể là bảo ngọc trong hoa sen thuộc thể nguyên nhân của hành tinh chúng ta. Một khả năng lớn lao ở tầm vũ trụ đã mở ra trước chúng ta.

**the truly illumined man and all who have taken the three highest initiations are always referred to as "the diamond souled";**

**người thực sự được soi sáng và tất cả những ai đã trải qua ba cuộc điểm đạo cao nhất luôn được gọi là “những vị có linh hồn kim cương”;**

May I suggest that the causal body of the individual is destroyed at the fourth initiation? The jewel in the lotus no longer exists in its former condition when the causal body is destroyed. The day will also come when the causal body of the planetary Logos is destroyed at his fourth cosmic initiation. We have made a major shift from the individual case to a higher correspondence within the causal body or egoic lotus of the planetary Logos.

Tôi xin gợi ý rằng thể nguyên nhân của cá nhân bị hủy diệt ở lần điểm đạo thứ tư. Bảo Ngọc Trong Hoa Sen không còn tồn tại trong trạng thái trước đó khi thể nguyên nhân bị hủy diệt. Ngày mà thể nguyên nhân của Hành Tinh Thượng đế bị hủy diệt ở lần điểm đạo vũ trụ thứ tư của Ngài cũng sẽ đến. Chúng ta đã chuyển một bước lớn từ trường hợp cá nhân sang một sự tương ứng cao hơn trong thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã của Hành Tinh Thượng đế.

In the individual, when that happens, the content of the jewel is abstracted into the Spiritual Triad. For a planetary Logos a much higher correspondence to the Spiritual Triad is required. What created and is central to the jewel in the planetary Logos’s egoic lotus is abstracted into that higher correspondence.

Ở cá nhân, khi điều đó xảy ra, nội dung của bảo ngọc được thu rút vào Tam Nguyên Tinh Thần. Đối với một Hành Tinh Thượng đế, cần có một thực tại tương ứng cao hơn nhiều với Tam Nguyên Tinh Thần. Điều đã tạo nên và giữ vị trí trung tâm trong bảo ngọc thuộc Hoa Sen Chân Ngã của Hành Tinh Thượng đế được thu rút vào thực tại tương ứng cao hơn ấy.

The Planetary Logos has its own Monad, although all Monads may be one. The Tibetan sometimes calls “Monad” a meaningless term; I associate the word with “monk,” though that is only a word association. The law of correspondences

Hành Tinh Thượng đế có Chân thần riêng của Ngài, mặc dù mọi Chân thần có thể là một. Đôi khi Chân sư Tây Tạng gọi “Chân thần” là một thuật ngữ vô nghĩa; tôi liên tưởng từ ấy với “tu sĩ”, dù đó chỉ là một sự liên tưởng từ ngữ. Định luật tương ứng

appears to continue as we ascend through the universe. At present, many of these ideas are only mental frameworks for us, without corresponding experience.

dường như vẫn tiếp tục khi chúng ta đi lên qua các cấp độ của vũ trụ. Hiện nay, nhiều ý tưởng trong số này mới chỉ là những khung tư tưởng đối với chúng ta, chưa có trải nghiệm tương ứng.

That may change as experience develops. What works through the ordinary etheric-physical level may ultimately be traced to higher sources, even if not directly to the seventh, eighth, or ninth initiations. The Tibetan's own status is uncertain to us; he may not have taken the sixth initiation of Chohanhood. If Kuthumi becomes the Bodhisattva in the Age of Capricorn, perhaps the Tibetan could advance to Chohanhood within the secondary ashram, as Kuthumi has under Maitreya.

Điều đó có thể thay đổi khi trải nghiệm phát triển. Những gì hoạt động qua cấp độ dĩ thái-hồng trần thông thường cuối cùng có thể được truy nguyên đến những nguồn cao hơn, ngay cả khi không trực tiếp đến các lần điểm đạo thứ bảy, thứ tám hay thứ chín. Chúng ta chưa biết chắc cấp độ của chính Chân sư Tây Tạng; có thể Ngài chưa trải qua lần điểm đạo thứ sáu để đạt quả vị Chúa Tể. Nếu Chân sư Kuthumi trở thành vị Bồ Tát trong Kỷ Nguyên Ma Kết, có lẽ Chân sư Tây Tạng có thể tiến lên quả vị Chúa Tể trong ashram thứ cấp, như Chân sư Kuthumi đã đạt được dưới sự hướng dẫn của Đức Maitreya.

His elder brother, the Lord Maitreya, is now the Bodhisattva. You might wonder how I can be interested in such things. But when I say I am in you and I, increasingly we become more inclusive as we go. In their totality, these Beings are considered the jewel in the lotus. When you think about it, you might find this whole structure in galaxies, perhaps in their arms and in families of galaxies.

Huynh Trưởng của Ngài, Đức Maitreya, hiện là vị Bồ Tát. Các bạn có thể tự hỏi làm sao tôi lại quan tâm đến những điều như thế. Nhưng khi tôi nói tôi ở trong các bạn và tôi, càng tiến bước, chúng ta càng trở nên bao gồm hơn. Xét trong toàn thể, những Đấng này được xem là Bảo Ngọc Trong Hoa Sen. Khi suy ngẫm về điều đó, các bạn có thể tìm thấy toàn bộ cấu trúc này trong các thiên hà, có lẽ trong những cánh tay của chúng và trong các họ thiên hà.

The correspondence may extend throughout the cosmos. The Tibetan's description of the illumined person as one who has taken the three highest initiations is striking. I might have expected the term to refer to initiations three through five, or even the sixth and seventh. The Tibetan seems to mean the seventh, eighth, and ninth. I do not know how many of these can be taken in relation to Earth rather than a sacred planet.

Sự tương ứng ấy có thể trải rộng khắp vũ trụ. Cách Chân sư Tây Tạng mô tả người được soi sáng là người đã trải qua ba cuộc điểm đạo cao nhất thật đáng chú ý. Tôi có thể đã nghĩ thuật ngữ ấy chỉ các lần điểm đạo từ thứ ba đến thứ năm, hoặc thậm chí lần thứ sáu và thứ bảy. Dường như Chân sư Tây Tạng muốn nói đến lần thứ bảy, thứ tám và thứ chín. Tôi không biết có thể trải qua bao nhiêu cuộc

điểm đạo trong số này trong mối liên hệ với Trái Đất thay vì một hành tinh thiêng liêng.

Sacred planets may serve as bridges to constellations. Perhaps training on Venus helps build a bridge to Sirius, and training on Jupiter to Orion, particularly Betelgeuse, associated with a heart center. The stars of Orion's belt—Alnitak, Alnilam, and Mintaka—may correspond to centers higher than the heart. The heart is the central center in the human being. Below it are the solar plexus, sacral, and base centers; above it are the throat, ajna, and head centers.

Các hành tinh thiêng liêng có thể đóng vai trò làm cầu nối đến các chòm sao. Có lẽ việc huấn luyện trên Sao Kim giúp xây dựng một cây cầu đến sao Thiên Lang, còn việc huấn luyện trên Sao Mộc giúp xây dựng một cây cầu đến chòm sao Lạp Hộ, đặc biệt là sao Betelgeuse, vốn gắn với một trung tâm tim. Những ngôi sao thuộc đai lưng của chòm Lạp Hộ—Alnitak, Alnilam và Mintaka—có thể tương ứng với những trung tâm cao hơn tim. Tim là trung tâm ở giữa trong con người. Bên dưới nó là các trung tâm tùng thái dương, xương cùng và đáy cột sống; bên trên nó là các trung tâm cổ họng, ajna và đầu.

All these centers unfold over time. The Tibetan admits that he does not know what lies on the cosmic astral plane. Even so, his training gives us reason to take his account seriously, and it has led us beyond the familiar individual jewel in the lotus.

Tất cả những trung tâm này khai mở theo thời gian. Chân sư Tây Tạng thừa nhận rằng Ngài không biết những gì nằm trên cõi cảm dục vũ trụ. Dù vậy, sự huấn luyện của Ngài cho chúng ta lý do để xem trọng lời trình bày của Ngài, và lời trình bày ấy đã dẫn chúng ta vượt ngoài Bảo Ngọc Trong Hoa Sen quen thuộc của cá nhân.

When people speak of the diamond soul or seek the revelation of the jewel, I hope they mean the individual jewel in the lotus, itself a great achievement. I do not think we are close to that revelation. In Cosmic Fire, the Tibetan describes the synthesis petals opening before the fourth initiation and the full display of the individual jewel. We should approach these stages without ambition, allowing the process of human consciousness to unfold with wisdom and restraint.

Khi người ta nói về linh hồn kim cương hoặc tìm kiếm sự mặc khải của bảo ngọc, tôi hy vọng họ muốn nói đến Bảo Ngọc Trong Hoa Sen của cá nhân, vốn đã là một thành tựu lớn lao. Tôi không nghĩ chúng ta đã tiến gần đến sự mặc khải ấy. Trong Luận về Lửa Vũ Trụ, Chân sư Tây Tạng mô tả các cánh hoa tổng hợp khai mở trước lần điểm đạo thứ tư và bảo ngọc của cá nhân hiển lộ trọn vẹn. Chúng ta nên tiếp cận những giai đoạn này mà không mang tham vọng, để tiến trình tâm thức nhân loại khai mở với minh triết và sự tiết chế.

Thoughts that arise in our own consciousness, even if the Tibetan does not

Những tư tưởng nảy sinh trong tâm thức của chính chúng ta, ngay cả khi Chân sư Tây

state them, may signal that we are approaching an experience of the kinds of things we can discuss academically. Academic discussion goes only so far. I have always been an academic type, it seems to me, and I have had a fair degree of mental knowledge about things I have not experienced. Increasingly the experience begins to develop. That is another stage for all of us.

Tạng không nêu ra, có thể báo hiệu rằng chúng ta đang tiến gần đến trải nghiệm về những điều mà mình có thể bàn luận trên phương diện học thuật. Bàn luận học thuật chỉ có thể đưa chúng ta đi đến một mức nhất định. Theo tôi thấy, dường như tôi luôn thuộc kiểu người thiên về học thuật, và tôi đã có khá nhiều tri thức trí tuệ về những điều mình chưa trải nghiệm. Trải nghiệm ngày càng bắt đầu phát triển. Đó là một giai đoạn khác đối với tất cả chúng ta.

I have often been an academic thinker, possessing mental knowledge of things I had not experienced. Increasing experience is another stage of development for all of us. The Tibetan continues:

Tôi thường là một người tư duy theo lối học thuật, có tri thức trí tuệ về những điều mình chưa trải nghiệm. Trải nghiệm ngày càng gia tăng là một giai đoạn phát triển khác đối với tất cả chúng ta. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[6] You can see, therefore, how the theme of revelation runs throughout the entire evolutionary process;**

**[6] Do đó, các bạn có thể thấy chủ đề về sự mặc khải xuyên suốt toàn bộ tiến trình tiến hoá như thế nào;**

The theme of revelation runs throughout the entire evolutionary process. We can consider how revelation develops through successive stages.

Chủ đề mặc khải xuyên suốt toàn bộ tiến trình tiến hoá. Chúng ta có thể xem xét sự mặc khải phát triển như thế nào qua các giai đoạn kế tiếp nhau.

**[6b] it must never be forgotten that step by step, stage by stage, expansion after expansion, initiation after initiation, the divine WHOLE is realised by man.**

**[6b] đừng bao giờ quên rằng qua từng bước, từng giai đoạn, từng lần mở rộng, từng cuộc điểm đạo, con người chứng nghiệm TOÀN THỂ thiêng liêng.**

Perhaps “the whole” means the entire universe; that would be an immense achievement. At minimum, we can say we are becoming conscious of wholeness and moving toward realizing it fully. The key point is that revelation continues throughout evolution. On the buddhic plane, divine vision is one aspect of that process.

Có lẽ “toàn thể” nghĩa là toàn bộ vũ trụ; đó sẽ là một thành tựu vô cùng lớn lao. Ít nhất, chúng ta có thể nói rằng mình đang trở nên có ý thức về tính toàn thể và tiến đến việc chứng nghiệm trọn vẹn tính toàn thể ấy. Điểm then chốt là sự mặc khải tiếp diễn suốt tiến trình tiến hoá. Trên cõi Bồ đề, linh thị thiêng liêng là một phương diện của tiến trình ấy.

I associate divine vision with the buddhic plane's fifth subplane from the top. Realization appears at the corresponding level of the atmic plane. I may have misspoken earlier about the plane names. To state the locations clearly: divine vision is on the buddhic plane, two subplanes above its base and five below its summit; realization is at the corresponding level of the atmic plane.

Tôi liên hệ linh thị thiêng liêng với cõi phụ thứ năm tính từ trên xuống của cõi Bồ đề. Sự chứng nghiệm xuất hiện ở cấp độ tương ứng trên cõi atma. Có thể trước đó tôi đã nói nhầm tên các cõi. Để nêu rõ các vị trí: linh thị thiêng liêng nằm trên cõi Bồ đề, cao hơn đáy cõi ấy hai cõi phụ và thấp hơn đỉnh cõi ấy năm cõi phụ; sự chứng nghiệm nằm ở cấp độ tương ứng trên cõi atma.

Humanity ultimately realizes the divine whole—or at least becomes aware that such a whole exists. These ideas differ from how most people think. The Tibetan repeats them so that we can grasp them and recognize that some aspect of wholeness can be expressed in practical life.

Cuối cùng, nhân loại chứng nghiệm toàn thể thiêng liêng—hoặc ít nhất nhận biết rằng một toàn thể như vậy có tồn tại. Những ý tưởng này khác với cách suy nghĩ của phần lớn mọi người. Chân sư Tây Tạng nhắc lại chúng để chúng ta có thể nắm bắt và nhận ra rằng một phương diện nào đó của tính toàn thể có thể biểu lộ trong đời sống thực tiễn.

The principle must work out on our ordinary physical plane. In Discipleship in the New Age, Volume II, the fourth meditation discusses Shamballa, the Hierarchy, and the part of the Divine Plan carried forward by what the Tibetan sometimes calls “microscopic man.”

Nguyên khí ấy phải thể hiện trên cõi hồng trần thông thường của chúng ta. Trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II, bài thiền thứ tư bàn về Shamballa, Thánh đoàn và phần Thiên Cơ mà thực thể đôi khi được Chân sư Tây Tạng gọi là “con người nhỏ bé vi mô” đang thực hiện.

That phrase helps establish a proper sense of proportion, or humility: an accurate view of where we stand. Realization develops through successive stages, and in time we may become conscious of the wholeness we are beginning to perceive.

Cụm từ ấy giúp thiết lập một Ý thức về tỉ lệ đúng đắn, hay đức khiêm nhường: một cái nhìn chính xác về vị trí của chúng ta. Sự chứng nghiệm phát triển qua các giai đoạn kế tiếp nhau, và theo thời gian, chúng ta có thể trở nên có ý thức về tính toàn thể mà mình đang bắt đầu nhận biết.

Our relationships would change as we understand the great science of relations. Otherness appears real within the great illusion of a universe, but from a wider perspective it may be only apparent.

Các mối quan hệ của chúng ta sẽ thay đổi khi chúng ta thấu hiểu khoa học vĩ đại về các mối quan hệ. Sự khác biệt giữa mình và những gì khác dường như có thực trong ảo tưởng lớn lao của một vũ trụ, nhưng từ một góc nhìn rộng hơn, đó có thể chỉ là vẻ bề ngoài.

**[6c] The method is impressed from a hitherto unrecognised environment;**

**[6c] Phương pháp ấy được truyền đạt qua ấn tượng từ một môi trường mà trước đó chưa ai nhận biết;**

This may mean that the successive stages of expansion and initiation are driven by contact with a higher environment that was once unknown to the person.

Điều này có thể hàm ý rằng các giai đoạn mở rộng và điểm đạo kế tiếp nhau được thúc đẩy qua sự tiếp xúc với một môi trường cao hơn mà trước kia người ấy chưa biết đến.

**[7] this only becomes possible in this particular form when "the Sons of Mind who are the Sons of God and whose nature is at-one with His began to move on Earth".**

**[7] điều này chỉ có thể diễn ra dưới hình thức đặc biệt ấy khi "các Con của Trí Tuệ, vốn là các Con của Thượng đế và có bản chất hợp nhất với bản chất của Ngài, bắt đầu hoạt động trên Trái Đất".**

I associate this with the work of the Solar Angels. We may become as grateful to the Solar Angel, extended as the Angel of the Presence and a member of the Council within the Sun, as we are now to the Master. That higher environment surrounds us even when we do not recognize it. The hidden worlds contain distinctions of which we are unaware. Progress requires discrimination: learning to distinguish one high vibration from another.

Tôi liên hệ điều này với công việc của các Thái dương Thiên Thần. Chúng ta có thể trở nên biết ơn Thái dương Thiên Thần, mở rộng thành Thiên Thần của Hiện Diện và là một thành viên của Hội Đồng bên trong Mặt Trời, như hiện nay chúng ta biết ơn Chân sư. Môi trường cao hơn ấy bao quanh chúng ta ngay cả khi chúng ta không nhận biết nó. Các thế giới ẩn kín có những sự phân biệt mà chúng ta chưa biết đến. Sự tiến bộ đòi hỏi khả năng phân biện: học cách phân biệt một rung động cao với một rung động cao khác.

The possible sources of impression include the soul, the ashram, the Master, the Monad, and the triad. We must learn to recognize which source is impressing us. The Tibetan's reference to the Sons of Mind raises the question of who these beings are and how their nature is at one with the divine. I associate this passage with the Solar Angels, perhaps beings trained on Sirius in the previous solar system. Keeping the soul in view may help us develop a mind that is in Christ.

Những nguồn ấn tượng có thể có bao gồm linh hồn, ashram, Chân sư, Chân thần và Tam nguyên tinh thần. Chúng ta phải học cách nhận biết nguồn nào đang truyền ấn tượng đến mình. Việc Chân sư Tây Tạng nhắc đến các Con của Trí Tuệ đặt ra câu hỏi những sinh linh này là ai và bản chất của Các Ngài hợp nhất với bản chất thiêng liêng như thế nào. Tôi liên hệ đoạn này với các Thái dương Thiên Thần, có lẽ là những sinh linh đã được huấn luyện trên sao Thiên Lang trong hệ mặt trời trước. Luôn hướng sự chú tâm đến linh hồn có thể giúp chúng ta phát triển một thể trí ở trong Đức Christ.

**[7b] The Science of Impression is in reality the technique whereby Humanity has been taught by the Spiritual Hierarchy from the moment of its first appearance upon Earth;**

I understand this as the emergence of humanity itself. This technique has been used since humanity first appeared. The Angel may not have taken a direct interest in its reflection—the human being—immediately, but the Hierarchy has always used other means to guide humanity. Humanity may be described as a shadow of the Monad or a reflection of the Angel. Whatever terminology we use, the Spiritual Hierarchy has been present to guide it.

The Temple of Ibez in South America may be one historical example, now being rediscovered through technology and through renewed attention to its architectural and civilizational influence. The so-called God-Kings are another example. These beings guided humanity's development. They sometimes incarnated in what were described as enormous physical forms, because people were said to be much larger then. Blavatsky joked that modern humans are pygmies by comparison.

Physical size may not determine capacity. In the Star Wars stories, Yoda is small in stature but highly capable. That fictional, and perhaps truth-bearing, example illustrates the distinction between stature and capability. My friend Philip Lindsay told me that the Bamiyan Buddhas in Afghanistan were destroyed. Those statues had been a historical record in stone of the stature attributed to ancient human beings.

**[7b] Khoa Học Ấn Tượng thực ra là kỹ thuật mà Thánh đoàn đã dùng để dạy dỗ Nhân Loại ngay từ khi Nhân Loại xuất hiện lần đầu trên Trái Đất;**

Tôi hiểu đây là sự xuất hiện của chính nhân loại. Kỹ thuật này đã được sử dụng từ khi nhân loại lần đầu xuất hiện. Có thể Thiên Thần đã không lập tức trực tiếp quan tâm đến hình ảnh phản chiếu của Ngài—con người—nhưng Thánh đoàn vẫn luôn sử dụng những phương tiện khác để hướng dẫn nhân loại. Có thể mô tả nhân loại là cái bóng của Chân thần hoặc hình ảnh phản chiếu của Thiên Thần. Dù chúng ta sử dụng thuật ngữ nào, Thánh đoàn vẫn luôn hiện diện để hướng dẫn nhân loại.

Đền Ibez ở Nam Mỹ có thể là một ví dụ lịch sử, hiện đang được tái khám phá nhờ công nghệ và sự quan tâm trở lại đối với ảnh hưởng của ngôi đền về mặt kiến trúc và văn minh. Những vị được gọi là Vua-Thượng đế là một ví dụ khác. Những sinh linh này đã hướng dẫn sự phát triển của nhân loại. Đôi khi Các Ngài nhập thể trong những hình tướng hồng trần được mô tả là khổng lồ, vì người ta cho rằng con người thời ấy lớn hơn nhiều. Bà Blavatsky từng nói đùa rằng so với họ, con người hiện đại chỉ là những người tí hon.

Kích thước cơ thể có thể không quyết định năng lực. Trong các câu chuyện Chiến Tranh Giữa Các Vì Sao, Yoda có vóc dáng nhỏ bé nhưng năng lực rất cao. Ví dụ hư cấu ấy, có lẽ cũng hàm chứa chân lý, minh họa sự khác biệt giữa vóc dáng và năng lực. Người bạn Philip Lindsay của tôi cho tôi biết rằng các tượng Phật Bamiyan ở Afghanistan đã bị phá hủy. Những pho tượng ấy từng là một chứng tích lịch sử bằng đá về vóc dáng được cho là của con người thời cổ đại.

An advanced religion should be able to tolerate other points of view rather than seek to destroy them out of insecurity. Humanity has long been supervised and taught by the Spiritual Hierarchy, whether people individualized on Earth or arrived during the Atlantean period. The head of the Hierarchy at that time could not have been the Christ or the Buddha if they were then taking the third initiation in a fourth-ray ashram.

Một tôn giáo tiến bộ phải có khả năng bao dung những quan điểm khác, thay vì tìm cách hủy diệt chúng vì cảm thấy bất an. Thánh đoàn từ lâu đã giám sát và dạy dỗ nhân loại, dù con người biệt ngã hóa trên Trái Đất hay đến đây trong thời kỳ Atlantis. Vị đứng đầu Thánh đoàn vào thời đó không thể là Đức Christ hay Đức Phật nếu lúc ấy Các Ngài đang trải qua lần điểm đạo thứ ba trong một ashram cung bốn.

**[8] it is the technique which all disciples have to learn (no matter which of the Seven Paths they may eventually choose)**

**[8] đó là kỹ thuật mà mọi đệ tử đều phải học hỏi (bất kể cuối cùng họ có thể chọn con đường nào trong Bảy Con Đường)**

I guess this would mean choosing at the fifth or sixth initiation.

Tôi đoán điều này có nghĩa là lựa chọn vào lần điểm đạo thứ năm hoặc thứ sáu.

**[9] and it is also the sublime art**

**[9] và cũng là nghệ thuật cao cả**

That is an interesting term.

Đó là một thuật ngữ thú vị.

**[10] which every Master practises on inspiration from Shamballa;**

**[10] mà mỗi Chân sư thực hành theo cảm hứng từ Shamballa;**

At times the supreme Science of Contact seems paramount. From a more practical perspective the Science of Impression may be the one emphasized. We are beginners in many respects and have not yet been affected by this science as consciously as we will be in the future.

Đôi khi, Khoa học Tiếp Xúc tối cao dường như giữ vị trí quan trọng nhất. Từ một góc nhìn thực tiễn hơn, Khoa học về Ấn tượng có thể là khoa học được nhấn mạnh. Về nhiều phương diện, chúng ta là những người mới bắt đầu và chưa chịu tác động của khoa học này một cách có ý thức như chúng ta sẽ trải nghiệm trong tương lai.

**the sublime art which every Master practises on inspiration from Shamballa;**

**nghệ thuật cao cả mà mọi Chân sư đều thực hành theo cảm hứng từ Shamballa;**

How do you get good at something? You practise it. There is a siddhi called Perfection, I think, on the fourth subplane of

Làm thế nào để thành thạo một việc? Các bạn thực hành việc ấy. Tôi nghĩ có một quyền năng gọi là Toàn Thiện trên cõi phụ thứ tư của cõi atma. Chúng ta có câu nói xưa

the atmic plane. We have the old saying that practice makes perfect.

rằng có công rèn luyện mới đạt đến sự hoàn thiện.

**[11] it is a technique which is implemented by the Will, and its consummation is the complete assimilation of the "little wills of men" into the divine Purpose; it is the acceptance on their part of the promotion of that Purpose through right impression on all forms of life at any particular point of evolution. Disciples then become agents of the divine will and are entrusted with the direction of energies, with the plan and with the secrets and the inspiration which are hidden in the Mind of God.**

**[11] đó là một kỹ thuật được thực thi bằng Ý Chí, và sự viên mãn của kỹ thuật ấy là sự hoà nhập hoàn toàn của "những ý chí nhỏ bé của con người" vào Thiên Ý; đó là việc họ chấp nhận thúc đẩy Thiên Ý ấy thông qua việc tạo ấn tượng đúng đắn lên mọi hình tướng của sự sống tại bất kỳ điểm tiến hoá cụ thể nào. Khi ấy, các đệ tử trở thành những tác nhân của ý chí thiêng liêng và được giao phó việc điều hướng các năng lượng, Thiên Cơ, cùng những bí mật và cảm hứng ẩn giấu trong Trí của Thượng đế.**

**it is a technique which is implemented by the Will, and its consummation is the complete assimilation of the "little wills of men" into the divine Purpose;**

**đó là một kỹ thuật được thực hiện bằng Ý Chí, và sự viên mãn của nó là việc hoàn toàn dung nhập những "ý chí nhỏ bé của con người" vào Thiên Ý;**

The third stanza of the Great Invocation helps here.

Khổ thứ ba của Đại Khấn Nguyện giúp làm sáng tỏ điều này.

*From the point of light within a point of will…*

*Từ điểm ánh sáng trong một điểm ý chí…*

*Let purpose guide the little wills of men—*

*Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người*

*The purpose which the Masters know and serve.*

*Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự*

May I suggest that many people in the world are unwilling right now?

Tôi xin gợi ý rằng ngay lúc này, nhiều người trên thế giới vẫn chưa sẵn lòng chăng?

The Christ fought a great battle in the Garden of Gethsemane to become willing to acquiesce to the greater will of the Father.

Đức Christ đã trải qua một cuộc chiến đấu lớn lao trong Vườn Gethsemane để trở nên sẵn lòng thuận theo ý chí lớn lao hơn của Đức Chúa Cha.

*From the centre where the Will of God is known*

*Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế*

*Let purpose guide the little wills of men—*

*Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người*

*The purpose which the Masters know and serve.*

*Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự*

The question also faces us: are we willing to serve the will from the centre where the Will of God is known, or are we still in the rebellious stage when the personality rebels against the guiding powers? This is not an easy choice.

Chúng ta cũng đứng trước câu hỏi: chúng ta có sẵn lòng phụng sự ý chí từ trung tâm biết được Ý Chí của Thượng Đế, hay chúng ta vẫn ở giai đoạn phản kháng, khi phàm ngã nổi loạn chống lại những quyền năng dẫn dắt? Đây không phải là một lựa chọn dễ dàng.

The Christ found it difficult. An angel of Capricorn came to strengthen and comfort him. Even his great attainment and long leadership of the Hierarchy did not make acquiescence to the Father's will painless. The Tibetan calls contact a supreme science and impression a sublime art. His choice of "art" may signal intuitive application, while "science" names a more systematic body of knowledge.

Đức Christ đã thấy điều đó thật khó khăn. Một thiên thần của Ma Kết đã đến tiếp sức và an ủi Ngài. Ngay cả thành tựu vĩ đại cùng thời gian lâu dài lãnh đạo Thánh đoàn của Ngài cũng không khiến việc thuận theo ý chí của Đức Chúa Cha trở nên không đau đớn. Chân sư Tây Tạng gọi sự tiếp xúc là một khoa học tối cao và việc tạo ấn tượng là một nghệ thuật cao cả. Việc Ngài chọn từ "nghệ thuật" có thể hàm ý sự vận dụng bằng trực giác, còn "khoa học" chỉ một hệ thống tri thức có tính hệ thống hơn.

Masters continue to practice this art under inspiration from Shamballa. We remain far from the complete assimilation of human wills into divine purpose. Perhaps divine intelligence comes first under the primordial ray, followed by divine love-wisdom, and finally the alignment of the little wills of humanity with divine purpose. This question is especially visible in politics and international relations, where some people seem unable to act beyond self-interest.

Các Chân sư tiếp tục thực hành nghệ thuật này dưới cảm hứng từ Shamballa. Chúng ta vẫn còn cách rất xa việc hoàn toàn dung nhập ý chí con người vào Thiên Ý. Có lẽ trí tuệ thiêng liêng xuất hiện trước dưới cung nguyên sơ, tiếp đến là bác ái–minh triết thiêng liêng, và cuối cùng là sự chỉnh hợp những ý chí nhỏ bé của nhân loại với Thiên Ý. Vấn đề này đặc biệt rõ trong chính trị và quan hệ quốc tế, nơi một số người dường như không thể hành động vượt ra ngoài tư lợi.

It helps to organize these general principles before considering their details. We have reached a possible stopping point. The next

Việc sắp xếp những nguyên lý chung này thành hệ thống sẽ hữu ích trước khi xem xét các chi tiết của chúng. Chúng ta đã đến một điểm có thể tạm dừng. Phần tiếp theo, Phần

section, Section 13, concerns telepathic sensitivity as a normal unfoldment.

13, bàn về tính nhạy cảm viễn cảm như một sự khai mở bình thường.

**[11b] His Contribution to the Divine Plan**

**[11b] Sự Đóng Góp của Y vào Thiên Cơ**

We cannot yet tell whom the pronoun “his” refers to; it begins a sentence and may simply be capitalized for that reason. We have been discussing the plan, energies, secrets, and inspiration held within the Mind of God. These are partly hidden even from the Masters. How much of the true name of Sanat Kumara—or of the Planetary Logos—does a Master know? Perhaps only a few letters or syllables.

Chúng ta chưa thể biết đại từ “của vị ấy” chỉ ai; nó đứng đầu câu và có thể chỉ viết hoa vì lý do đó. Chúng ta đã bàn về Thiên Cơ, các năng lượng, những bí mật và cảm hứng nằm trong Trí của Thượng đế. Một phần trong số đó vẫn còn ẩn giấu ngay cả đối với các Chân sư. Một Chân sư biết được bao nhiêu về chân danh của Sanat Kumara—hay của Hành Tinh Thượng đế? Có lẽ chỉ một vài chữ cái hoặc âm tiết.

Many things remain beyond a Master's limited perspective. Masters may be amused by how highly their chelas rate them, beyond their actual capacity. A well-adjusted sense of proportion is rare. Humility is an accurate sense of proportion. It is not self-abasement or pretending to be insignificant; either would distort the truth of one's place.

Nhiều điều vẫn nằm ngoài tầm nhìn hữu hạn của một Chân sư. Các Chân sư có thể thấy buồn cười trước việc các đệ tử đánh giá Các Ngài cao đến mức vượt quá năng lực thực sự của Các Ngài. Hiếm ai có được một ý thức về tỉ lệ được điều chỉnh đúng đắn. Khiêm nhường là một ý thức chính xác về tỉ lệ. Đó không phải là tự hạ thấp mình hay giả vờ rằng mình không đáng kể; cả hai đều sẽ làm sai lệch sự thật về vị trí của mình.

**[11c] To that knowledge—germinated and formed in the solar system previous to this—they add that which the present solar system has to give and to mature;**

**[11c] Vào tri thức ấy—đã nảy mầm và thành hình trong hệ mặt trời trước hệ mặt trời này—họ bổ sung những gì hệ mặt trời hiện tại có thể trao tặng và nuôi dưỡng đến độ chín muồi;**

The previous solar system developed intelligence. This suggests that love-wisdom is not yet fully mature here, though it is developing. Our Planetary Logos, though tiny and perhaps mortal in relation to still greater lives—one of the Pleiades may have found that out the hard way, marrying a mortal—is still vast in understanding beside the tiny emanation we call man. We are maturing love-wisdom. When the Buddha and the Christ made their cosmic contacts,

Hệ mặt trời trước đã phát triển trí tuệ. Điều này gợi ý rằng bác ái–minh triết ở đây vẫn chưa hoàn toàn chín muồi, dù đang phát triển. Hành Tinh Thượng đế của chúng ta, tuy nhỏ bé và có lẽ còn phải chịu cái chết khi so với những sự sống vĩ đại hơn nữa—một vị thuộc Thất Nữ có thể đã nhận ra điều ấy qua trải nghiệm cay đắng khi kết hôn với một người phàm—vẫn có tầm thấu hiểu bao la so với phát xạ nhỏ bé mà chúng ta gọi là con người. Chúng ta đang làm cho bác ái–minh

each perhaps at his respective sixth initiation, that maturation was involved.

triết chín muồi. Khi Đức Phật và Đức Christ thực hiện những cuộc tiếp xúc vũ trụ của Các Ngài, có lẽ mỗi Ngài đều ở lần điểm đạo thứ sáu của mình, sự chín muồi ấy cũng là một phần của tiến trình đó.

We should seek to help with this maturation. Within our planetary and solar context, the primordial ray seems already mature. Much remains to be done to mature the energy of love-wisdom. The Tibetan continues:

Chúng ta nên tìm cách góp phần vào sự chín muồi này. Trong bối cảnh hành tinh và hệ mặt trời của chúng ta, cung nguyên sơ dường như đã chín muồi. Vẫn còn nhiều việc phải làm để năng lượng bác ái–minh triết chín muồi. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[12] the magnetic attractiveness of the second Ray of Love-Wisdom in one of its three major forms or Rays of Aspect, implemented by the four Rays of Attribute.**

**[12] sức hút từ tính [Page 92] của cung hai Bác Ái – Minh Triết trong một trong ba hình tướng chính hay Cung Trạng Thái của cung này, được bốn cung thuộc tính đưa vào hoạt động.**

This is our work. The threefold and fourfold organization of the love-wisdom energy is central to this work. The nature of love and wisdom remains profoundly mysterious, and the Christ and the Buddha are powerful examples of human attainment.

Đây là công việc của chúng ta. Cách tổ chức tam phân và tứ phân của năng lượng bác ái–minh triết giữ vai trò trung tâm trong công việc này. Bản chất của bác ái và minh triết vẫn vô cùng huyền nhiệm, còn Đức Christ và Đức Phật là những tấm gương đầy sức mạnh về thành tựu của con người.

Another concise definition of the Science of Impression:

Một định nghĩa súc tích khác về Khoa học về Ấn tượng:

**[13] This power to use the ray energies to attract and impress the constantly expanding revelation is the clue to all the work going forward today, and to this activity we give the name of the Science of Impression.**

**[13] Quyền năng sử dụng các năng lượng cung để thu hút và ghi ấn sự mặc khải không ngừng mở rộng này là chìa khóa cho mọi công việc đang tiến hành ngày nay, và chúng ta gọi hoạt động này là Khoa Học Ấn Tượng.**

May I suggest that this expanding revelation includes previously undetected factors in the nature of the planetary Logos and beyond?

Tôi xin gợi ý rằng sự mặc khải đang mở rộng này bao gồm những yếu tố trước đây chưa được nhận biết trong bản chất của Hành Tinh Thượng đế và xa hơn nữa chăng?

**This power to use the ray energies to attract and impress the constantly expanding revelation is the clue to all the work going forward today, and to this activity we give the name of the Science of Impression.**

**Quyền năng sử dụng các năng lượng cung để thu hút và ghi ấn sự mặc khải không ngừng mở rộng này là chìa khóa cho mọi công việc đang tiến hành ngày nay, và chúng ta gọi hoạt động này là Khoa học về Ấn tượng.**

The Tibetan comes at it from another angle. We should give this formulation careful consideration. How do the ray energies attract and impress revelation? Shamballa includes the ray lords, the Buddhas of Activity, and the esoteric Kumaras, each with a ray configuration. These rays are represented in different ways in the Council chamber. Many factors remain hidden in the Mind of God, our Planetary Logos; the seven rays help bring those factors into objective understanding.

Chân sư Tây Tạng tiếp cận vấn đề từ một góc độ khác. Chúng ta nên cân nhắc kỹ cách diễn đạt này. Các năng lượng cung thu hút và ghi ấn sự mặc khải như thế nào? Shamballa bao gồm các Đấng Chúa Tể Cung, các Đức Phật Hoạt Động và các Kumara nội môn, mỗi vị có một cấu hình cung. Những cung này hiện diện theo những cách khác nhau trong Phòng Hội Đồng. Nhiều yếu tố vẫn ẩn giấu trong Trí của Thượng đế, tức Hành Tinh Thượng đế của chúng ta; bảy cung giúp đưa những yếu tố ấy vào sự thấu hiểu khách quan.

This is another reason to study the seven rays. The subject extends beyond individual psychology. The process operates at planetary-logical levels, where understanding depends on the seven rays. I am reminded of the image of planes moving east to west and rays moving north to south, together forming a revelatory pattern. That is my recollection, not a claim from the present passage.

Đây là một lý do nữa để nghiên cứu bảy cung. Chủ đề này vượt ra ngoài tâm lý học cá nhân. Tiến trình ấy vận hành ở các cấp độ của Hành Tinh Thượng đế, nơi sự thấu hiểu tùy thuộc vào bảy cung. Tôi nhớ đến hình ảnh các cõi chuyển động từ đông sang tây và các cung chuyển động từ bắc xuống nam, cùng tạo thành một mô hình đem lại sự mặc khải. Đó là điều tôi nhớ lại, chứ không phải một khẳng định từ đoạn văn hiện tại.

The Tibetan names this work the science of impression: ray energies attract and impress an ever-expanding revelation. Since all seven rays represent major sources, a compilation of the Tibetan's descriptions could help us compare the different angles from which he explains the science. Without all seven rays, part of the picture would be missing. A topical collection of these passages could show how necessary the rays are to the expansion of revelation.

Chân sư Tây Tạng gọi công việc này là khoa học về ấn tượng: các năng lượng cung thu hút và ghi ấn một sự mặc khải không ngừng mở rộng. Vì cả bảy cung đều là những nguồn chủ yếu, một bản tập hợp các mô tả của Chân sư Tây Tạng có thể giúp chúng ta so sánh những góc độ khác nhau mà Ngài dùng để giải thích khoa học này. Nếu thiếu bất kỳ cung nào trong cả bảy cung, bức tranh sẽ thiếu đi một phần. Một tuyển tập những đoạn văn này theo chủ đề có thể cho thấy các

cung cần thiết đến mức nào đối với sự mở rộng của sự mặc khải.

The Tibetan goes on:

Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[14] It involves the constant opening up of a new environment—an environment which reaches all the way from the lowest grade of daily living, undertaken by the least developed of human beings,**

**[14] Hoạt động ấy bao hàm việc không ngừng mở ra một môi trường mới—một môi trường trải dài từ cấp độ thấp nhất của đời sống hằng ngày nơi những con người kém phát triển nhất,**

May I interpolate that these are those who have just opened the first individual petal of the egoic lotus, or are very close to doing so? We are looking at a constant opening up of a new environment, *from the lowest grade of daily living, undertaken by the least developed of human beings,*

Tôi xin xen vào rằng đây là những người vừa khai mở cánh hoa riêng lẻ đầu tiên của Hoa Sen Chân Ngã, hoặc đã rất gần với việc ấy, có được chăng? Chúng ta đang xem xét việc không ngừng mở ra một môi trường mới, *từ cấp độ thấp nhất của đời sống hằng ngày mà những người kém phát triển nhất đang sống,*

**[15] to that point upon the ladder of evolution when the aspirant becomes consciously susceptible to what we call spiritual impression.**

**[15] đến điểm trên thang tiến hoá khi người chí nguyện bắt đầu có ý thức tiếp nhận điều chúng ta gọi là ấn tượng tinh thần.**

The passage remains within the range of human practicality. What is the source of the impression: the soul, the ashram, the spiritual triad, or the Monad? The Tibetan is considering how a person becomes consciously susceptible to spiritual impression. The opening of petals five and six in the second circle may signal the first and second initiations respectively. The Tibetan says:

Đoạn văn vẫn nằm trong phạm vi thực tiễn của con người. Nguồn của ấn tượng là gì: linh hồn, ashram, Tam Nguyên Tinh Thần hay chân thần? Chân sư Tây Tạng đang xem xét cách một người trở nên có khả năng tiếp nhận ấn tượng tinh thần một cách có ý thức. Sự khai mở cánh hoa thứ năm và thứ sáu trong vòng thứ hai có thể lần lượt báo hiệu lần điểm đạo thứ nhất và thứ hai. Chân sư Tây Tạng nói:

**[16] At that point he becomes capable of being more sensitive to a higher range of impression and—at the same time—he himself begins to learn the art of impressing the minds of others, to master the understanding of the level from which he works as an impressing agent, and to**

**[16] Tại điểm ấy, y có khả năng nhạy cảm hơn với một phạm vi ấn tượng cao hơn và —đồng thời—chính y bắt đầu học nghệ thuật tạo ấn tượng lên thể trí của người khác, thấu hiểu tường tận cấp độ mà từ đó y hoạt động như một tác nhân tạo ấn tượng, và biết những người con nào của nhân loại mà y có thể tạo ấn tượng.**

**know who are the sons of men he can impress.**

I do not know whether you feel it happening in your life, but have you become anything of an impressing agent? Whom can you impress, after all? You may simply be a mentor in one of the esoteric schools of the times—the Arcane School, the School for Esoteric Studies or the Morya Federation. You write letters to your students based on your own level of understanding.

Tôi không biết các bạn có cảm thấy điều này đang diễn ra trong đời mình hay không, nhưng các bạn đã phần nào trở thành một tác nhân tạo ấn tượng chưa? Xét cho cùng, các bạn có thể tạo ấn tượng lên ai? Các bạn có thể chỉ là người hướng dẫn tại một trong những trường nội môn hiện nay—Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn hoặc Liên đoàn Morya. Các bạn viết thư cho các đạo sinh của mình dựa trên mức độ thấu hiểu của chính mình.

Those letters carry a certain power of impression that helps to elevate the students who receive them. It can be as simple as that. Even if we work modestly as impressing agents, we should know whom we really can impress. We should not attempt to impress a high initiate or a Master before we are ready. That would put the cart before the horse. As we grow into this work, we must identify likely recipients for the impression we can offer. The Tibetan calls this learning the art of impressing other minds. The art requires understanding the level from which one works and discerning whom one can impress. That calls for discrimination. Someone with lesser capacity may try to impress a more advanced person, but that is unlikely to succeed. The Tibetan identifies another lesson:

Những bức thư ấy mang một quyền năng tạo ấn tượng nhất định, giúp nâng cao các đạo sinh nhận thư. Điều đó có thể đơn giản như vậy. Ngay cả khi chúng ta hoạt động một cách khiêm tốn như những tác nhân tạo ấn tượng, chúng ta vẫn nên biết mình thực sự có thể tạo ấn tượng lên ai. Chúng ta không nên cố tạo ấn tượng lên một điểm đạo đồ cao cấp hay một Chân sư khi chưa sẵn sàng. Làm như vậy là đặt xe trước ngựa. Khi dần trưởng thành trong công việc này, chúng ta phải xác định những người có khả năng tiếp nhận ấn tượng mà mình có thể trao truyền. Chân sư Tây Tạng gọi đây là việc học nghệ thuật tạo ấn tượng lên những thể trí khác. Nghệ thuật ấy đòi hỏi phải thấu hiểu cấp độ mà từ đó mình hoạt động và phân biện được mình có thể tạo ấn tượng lên ai. Điều đó đòi hỏi sự phân biện. Một người có năng lực thấp hơn có thể cố tạo ấn tượng lên một người tiến bộ hơn, nhưng điều ấy khó thành công. Chân sư Tây Tạng nêu ra một bài học khác:

**[17] He has to master also the secondary lesson of adapting his environment in such a manner that he can impress others and the impression can find its way through his environing circumstances and**

**[17] Y cũng phải nắm vững bài học bổ trợ về việc điều chỉnh môi trường của mình sao cho y có thể tạo ấn tượng lên người khác, và ấn tượng ấy có thể đi xuyên qua hoàn cảnh bao quanh y để đến với những**

**into the usually inattentive minds for whom he feels a responsibility.**

**thể trí thường thiếu chú tâm mà y cảm thấy mình có trách nhiệm giúp đỡ.**

The impression must pass through the surrounding circumstances and reach the usually inattentive minds for whom the impressing agent feels responsible. Even at our level, many distractions stand in its way. I recall one of the students—perhaps D.L.R.; I think his name was Charles Hill—whom the Tibetan described as caught in the glamour of circumstance. Many small difficulties seemed to obstruct him, and he remained bound by them.

Ấn tượng phải xuyên qua những hoàn cảnh xung quanh và đến được những thể trí thường thiếu chú ý mà tác nhân tạo ấn tượng cảm thấy có trách nhiệm. Ngay ở cấp độ của chúng ta, nhiều điều gây xao lãng cũng cản đường nó. Tôi nhớ một đạo sinh—có lẽ là D.L.R.; tôi nghĩ ông tên là Charles Hill—mà Chân sư Tây Tạng mô tả là mắc kẹt trong ảo cảm về hoàn cảnh. Nhiều khó khăn nhỏ dường như cản trở ông, và ông vẫn bị chúng ràng buộc.

How can we communicate with people who are absorbed in their circumstances? The word “circumstance” suggests what stands around them. It takes skill to decide what to say, how and when to say it, or whether to write or simply think it. At the human level, we often need to put the thought into words so it can be understood.

Làm thế nào chúng ta có thể giao tiếp với những người đang mải mê với hoàn cảnh của họ? Từ “hoàn cảnh” gợi lên những gì vây quanh họ. Cần có kỹ năng để quyết định nên nói gì, nói như thế nào và vào lúc nào, hoặc nên viết ra hay chỉ đơn thuần suy nghĩ về điều ấy. Ở cấp độ con người, chúng ta thường cần diễn đạt tư tưởng thành lời để người khác có thể thấu hiểu.

A person who impresses you might be an associate on the physical plane. What did that individual say, how did he say it, and when did he say it that it made an impression upon you? I have been reviewing many circumstances of my life. It almost seems inevitable to do so. I am noticing moments when I was really impressed by something someone said. It was not necessarily for the good, but it made an impression; it cut through things that were preoccupying me then. You wonder why something like that comes up at a particular moment. What was said obviously fought its way through my usual preoccupations. Perhaps you will recall such moments of impression in your own life.

Một người tạo ấn tượng lên các bạn có thể là một cộng sự trên cõi hồng trần. Người ấy đã nói gì, nói như thế nào và vào lúc nào mà lại tạo được ấn tượng nơi các bạn? Tôi đã nhìn lại nhiều hoàn cảnh trong đời mình. Việc ấy dường như gần như không thể tránh khỏi. Tôi đang chú ý đến những thời điểm mình thực sự chịu ấn tượng từ điều ai đó nói. Điều ấy không nhất thiết mang lại ảnh hưởng tốt, nhưng nó đã tạo ấn tượng; nó xuyên qua những điều đang khiến tôi bận tâm lúc đó. Người ta tự hỏi vì sao một điều như vậy lại hiện lên vào một thời điểm cụ thể. Rõ ràng, những lời đã nói ấy đã vượt qua được những mối bận tâm thường ngày của tôi. Có lẽ các bạn sẽ nhớ lại những khoảnh khắc tiếp nhận ấn tượng như thế trong chính đời mình.

Understanding where he works and adapting his environment are lessons for an impressing agent. He must be effective with the intended impression, whatever I might call the clutter of circumstance. Finding a way through is not easy. Even down here at the human level there are often many resistances in a person we seek to impress. We can often tell when an impression has passed through customary reactions. That requires skill.

Thấu hiểu cấp độ mà mình hoạt động và điều chỉnh môi trường của mình là những bài học dành cho một tác nhân tạo ấn tượng. Người ấy phải truyền đạt hiệu quả ấn tượng dự định trao truyền, bất kể những gì tôi có thể gọi là mớ bề bộn của hoàn cảnh. Tìm được đường xuyên qua không phải là điều dễ dàng. Ngay ở cấp độ con người này, một người mà chúng ta tìm cách tạo ấn tượng thường cũng có nhiều sự kháng cự. Chúng ta thường có thể nhận ra khi nào một ấn tượng đã xuyên qua những phản ứng quen thuộc. Điều đó đòi hỏi kỹ năng.

It also requires careful listening: we must understand where another person stands and anticipate the reactions or illusions that might obstruct the message. The Tibetan likely encountered such resistance among the students gathered around Alice Bailey. I recall a student—perhaps a seventh-ray soul and artist, with a first-ray personality and a fourth-ray mind—whom the Tibetan said had succumbed to the glamour of an independent soul. This may be a glamour of personality independence: a refusal to be directed.

Điều ấy cũng đòi hỏi sự lắng nghe cẩn thận: chúng ta phải thấu hiểu người khác đang ở đâu và dự liệu những phản ứng hay ảo tưởng có thể cản trở thông điệp. Có lẽ Chân sư Tây Tạng đã gặp phải sự kháng cự như vậy nơi các đạo sinh quy tụ quanh Alice Bailey. Tôi nhớ một đạo sinh—có lẽ có linh hồn cung bảy và là một nghệ sĩ, với phàm ngã cung một và thể trí cung bốn—mà Chân sư Tây Tạng nói là đã sa vào ảo cảm về một linh hồn độc lập. Đây có thể là ảo cảm về tính độc lập của phàm ngã: không chịu tiếp nhận sự hướng dẫn.

Everyone may resist an effort to widen or deepen their point of view. Such resistance takes time to work through.

Bất kỳ ai cũng có thể kháng cự một nỗ lực mở rộng hoặc đào sâu quan điểm của mình. Cần có thời gian để vượt qua sự kháng cự như vậy.

The resistance is often unconscious. A person may cling to familiar reactions because they feel safe and do not challenge the existing structure of thought. These patterns must be worked through gradually. The Tibetan returns to the need to adapt one's environment in order to impress others. When habitual reactions collide, the same exchange may repeat without

Sự kháng cự ấy thường diễn ra trong vô thức. Một người có thể bám lấy những phản ứng quen thuộc vì chúng mang lại cảm giác an toàn và không thách thức cấu trúc tư tưởng hiện có. Cần dần dần tháo gỡ những mô hình này. Chân sư Tây Tạng trở lại với nhu cầu điều chỉnh môi trường của mình để tạo ấn tượng lên người khác. Khi những phản ứng theo thói quen va chạm nhau, cùng một cuộc trao đổi có thể cứ lặp lại mà không có tiến triển. Chúng ta cần sự khéo léo tinh tế

progress. We need finesse to find a way through rather than intensify the resistance.

để tìm đường xuyên qua thay vì làm sự kháng cự gia tăng.

Our own resistance can worsen the situation. Knowing whom we can impress and working skillfully with the surrounding circumstances are both necessary if the impression is to get through. Otherwise, we may simply end up arguing. A heated argument produces little light. The Tibetan says:

Sự kháng cự của chính chúng ta có thể khiến tình hình xấu đi. Biết mình có thể tạo ấn tượng lên ai và làm việc khéo léo với những hoàn cảnh xung quanh đều cần thiết để ấn tượng có thể truyền đến. Nếu không, cuối cùng chúng ta có thể chỉ rơi vào tranh cãi. Một cuộc tranh cãi gay gắt đem lại rất ít ánh sáng. Chân sư Tây Tạng nói:

**[18] This he does through a growing knowledge of himself and through learning the art of registering.**

**[18] Y thực hiện điều này thông qua sự hiểu biết ngày càng sâu sắc về bản thân và qua việc học nghệ thuật ghi nhận.**

**[18b] The clearer and the more deeply apprehending is his capacity to register the impression to which he is subjected and to which he is sensitive, the more easily will he reach those he must aid towards a wider and deeper insight.**

**[18b] Khả năng ghi nhận của y đối với ấn tượng tác động lên y và được y cảm nhận càng rõ ràng, càng thấu suốt sâu xa, thì y càng dễ tiếp cận những người mà y phải giúp đạt tới một sự thấu triệt rộng lớn và sâu sắc hơn.**

The better we register higher points of tension seeking to impress us, the more effectively we may work on our more modest level with others. Those who reach us may be skilled partly because they do not force their impression upon us.

Chúng ta càng ghi nhận tốt những điểm tập trung nhất tâm cao hơn đang tìm cách tạo ấn tượng lên mình, chúng ta càng có thể làm việc hiệu quả với người khác ở cấp độ khiêm tốn hơn của mình. Những người tiếp cận được chúng ta có thể khéo léo một phần vì họ không ép chúng ta tiếp nhận ấn tượng của họ.

When we feel dictated to or fear losing freedom, defensive resistance appears. It may feel safe to remain at a familiar, limited point of tension. We should ask when we are truly open to listen. I have tried to share teachings with good intent and been told, “I don't want to hear you” or “I don't want to be taught.” That response can close off possibilities.

Khi cảm thấy bị sai khiến hoặc sợ mất tự do, chúng ta nảy sinh sự kháng cự để tự vệ. Ở lại một điểm tập trung nhất tâm quen thuộc và hạn hẹp có thể đem lại cảm giác an toàn. Chúng ta nên tự hỏi khi nào mình thực sự cởi mở để lắng nghe. Tôi đã cố chia sẻ giáo huấn với thiện ý và từng nhận được lời đáp: “Tôi không muốn nghe ông” hoặc “Tôi không muốn được dạy dỗ.” Phản ứng ấy có thể khép lại những khả năng.

**[18c] This registering of his own expanding environment—with all its implications of a new vision, a new goal, a wider field of service—leads to the inflowing energies ( arriving on the wings of inspiration) becoming a reservoir of thought-substance, to the use of which he must accustom himself.**

**[18c] Việc ghi nhận môi trường không ngừng mở rộng của chính y—với tất cả những gì hàm chứa trong đó về một tầm nhìn mới, một mục tiêu mới, một lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn—khiến các năng lượng tuôn vào (đến trên đôi cánh của cảm hứng) trở thành một kho dự trữ chất liệu tư tưởng mà y phải tập quen sử dụng.**

Much of our true environment is hidden from us; it extends beyond personal and circumstantial surroundings, often to higher points of tension.

Phần lớn môi trường thực sự của chúng ta vẫn còn ẩn khuất đối với chúng ta; môi trường ấy vượt ra ngoài hoàn cảnh cá nhân và những gì bao quanh, thường vươn tới những điểm tập trung nhất tâm cao hơn.

Is the Tibetan not offering us an expanding environment? Are not new visions, new goals and wider fields of service coming to our minds as he instructs us? When is the last time you or I were truly inspired? What are our avenues of inspiration? Perhaps they differ according to ray type. Certain music is always inspiring and uplifting for me.

Chẳng phải Chân sư Tây Tạng đang mở ra cho chúng ta một môi trường ngày càng rộng lớn sao? Chẳng phải những tầm nhìn mới, những mục tiêu mới và những lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn đang đến với thể trí chúng ta khi Ngài chỉ dạy chúng ta sao? Lần gần đây nhất các bạn hoặc tôi thực sự đón nhận cảm hứng là khi nào? Những con đường khơi nguồn cảm hứng của chúng ta là gì? Có lẽ chúng khác nhau tùy theo loại cung. Một số bản nhạc luôn khơi nguồn cảm hứng và nâng cao tinh thần tôi.

I remember hearing Beethoven's Fifth Symphony for the first time at Carnegie Hall in Chicago when I was quite young—four, five or six, I do not know. The experience was ecstatic. For people on other rays it might be quite different. The avenue of inspiration varies from person to person. The Tibetan is teaching us how to register an expanding environment and how to reach others for whom our communication may open such an environment. This work requires delicacy if it is to expand and deepen consciousness.

Tôi nhớ lần đầu nghe bản Giao hưởng số Năm của Beethoven tại Carnegie Hall ở Chicago khi còn rất nhỏ—bốn, năm hay sáu tuổi, tôi không biết chắc. Đó là một trải nghiệm ngây ngất. Với những người thuộc các cung khác, trải nghiệm ấy có thể rất khác. Con đường khơi nguồn cảm hứng thay đổi tùy theo từng người. Chân sư Tây Tạng đang dạy chúng ta cách ghi nhận một môi trường ngày càng mở rộng và cách tiếp cận những người mà sự giao tiếp của chúng ta có thể mở ra cho họ một môi trường như thế. Công việc này đòi hỏi sự tinh tế để có thể mở rộng và làm sâu sắc tâm thức.

The subject contains much more than a first, superficial reading reveals. We should not settle for that first reading. After fifty years with these books, I am increasingly aware of how inadequate a once-over-lightly approach can be. It has taken time to recognize the depth of what the Tibetan communicates.

Chủ đề này chứa đựng nhiều điều hơn hẳn những gì lần đọc đầu tiên hời hợt cho thấy. Chúng ta không nên bằng lòng với lần đọc đầu tiên ấy. Sau năm mươi năm gắn bó với những cuốn sách này, tôi ngày càng nhận thấy cách đọc lướt qua một lần có thể thiếu sót đến mức nào. Phải qua thời gian, tôi mới nhận ra chiều sâu của những điều Chân sư Tây Tạng truyền đạt.

The Tibetan identifies the first step:

Chân sư Tây Tạng xác định bước đầu tiên:

**[19] The first step then is the fact of recording and of reducing into correct and available concepts, ideas and thoughtforms, that which he has registered.**

**[19] Vậy bước đầu tiên là *việc ghi chép lại* và chuyển những gì y đã ghi nhận thành các khái niệm, ý tưởng và hình tư tưởng đúng đắn, có thể sử dụng được.**

This is the beginning of turning a vague impression into something usable. An impression may be recorded without becoming useful. Unless the mind clarifies and formulates it, the recording can remain vague. The key is to reduce what has been registered to concepts, ideas, and thought-forms that can serve a practical purpose.

Đây là khởi đầu của việc biến một ấn tượng mơ hồ thành điều có thể sử dụng. Một ấn tượng có thể được ghi lại mà chưa trở nên hữu ích. Nếu thể trí không làm sáng tỏ và định hình nó, những gì đã ghi lại có thể vẫn mơ hồ. Điều cốt yếu là chuyển những gì đã ghi nhận thành các khái niệm, ý tưởng và hình tư tưởng có thể phục vụ một mục đích thực tiễn.

**[20] This marks the first stage in his truly occult service, and to this new type of service he will be increasingly dedicated.**

**[20] Điều này đánh dấu giai đoạn đầu tiên trong công việc phụng sự thực sự mang tính huyền bí của y, và y sẽ ngày càng *tận hiến* cho loại hình phụng sự mới này.**

The first stage of service is to give registered impressions an accurate and available form. In my work with the Arcane School, study gradually became a form of occult service. If we cannot formulate ideas and thought-forms that make sense to others, the impression may be wasted. The Tibetan calls us to this first stage.

Giai đoạn phụng sự đầu tiên là đem lại cho những ấn tượng đã ghi nhận một hình tướng chính xác và có thể sử dụng. Trong công việc của tôi với Trường Arcane, việc học hỏi dần trở thành một hình thức phụng sự huyền bí. Nếu chúng ta không thể định hình những ý tưởng và hình tư tưởng sao cho người khác có thể hiểu được, ấn tượng ấy có thể bị lãng phí. Chân sư Tây Tạng kêu gọi chúng ta bước vào giai đoạn đầu tiên này.

This method—taking an elevated but vague impression and making it usable to ourselves and others—can inform many forms of service. It calls for precise language. The Tibetan and Alice Bailey developed a remarkably revealing method of writing and speaking.

Phương pháp này—tiếp nhận một ấn tượng cao siêu nhưng mơ hồ rồi làm cho nó trở nên hữu dụng đối với bản thân và người khác—có thể thấm nhuần nhiều hình thức phụng sự. Phương pháp ấy đòi hỏi ngôn ngữ chính xác. Chân sư Tây Tạng và Alice Bailey đã phát triển một phương pháp viết và nói có khả năng khai mở ý nghĩa một cách phi thường.

Their English carries implication beyond its surface meaning. Bailey was responsive to the vistas opened by the Tibetan's teaching. Their collaboration demanded much of her, but it was also deeply illuminating.

Tiếng Anh của hai vị hàm chứa những ý nghĩa vượt ngoài nghĩa bề mặt. Bà Bailey đã đáp ứng những chân trời mà giáo huấn của Chân sư Tây Tạng mở ra. Sự cộng tác giữa hai vị đòi hỏi ở Bà rất nhiều, nhưng cũng đem lại sự soi sáng sâu sắc.

**[21] From the reservoir of thought-substance he learns to project those forms, those magnetic ideas, which will invoke the attention of those he seeks to help; this is called the stage of resultant invocation.**

**[21] Từ kho dự trữ chất liệu tư tưởng, y học cách phóng chiếu những hình tướng ấy, những ý tưởng mang tính từ tính ấy, để khơi dậy sự chú ý của những người y muốn giúp đỡ; đây được gọi là giai đoạn *khẩn cầu phát sinh từ đó*.**

This describes the Tibetan's own work: he receives impression and gives it concrete form as magnetic ideas. The process has a name because it is more than simply receiving a thought. Resultant invocation is the impressing agent invoking the attention of those whom he wants to help. Have we felt invoked in this manner? In a way, when

Điều này mô tả công việc của chính Chân sư Tây Tạng: Ngài tiếp nhận ấn tượng và đem lại cho nó hình tướng cụ thể dưới dạng những ý tưởng từ tính. Tiến trình này có một tên gọi vì nó bao hàm nhiều hơn việc đơn thuần tiếp nhận một tư tưởng. Sự khẩn cầu phát sinh là việc tác nhân tạo ấn tượng khẩn cầu sự chú ý của những người mình

the Tibetan sent forth his books, it was an invocation. We responded with an evocation. We gathered around him and tried to take advantage of that to which we were responding. I am sure he was counting on this.

muốn giúp đỡ. Chúng ta đã từng cảm thấy mình được khẩn cầu theo cách này chưa? Theo một nghĩa nào đó, khi Chân sư Tây Tạng gửi những cuốn sách của Ngài ra thế giới, đó là một sự khẩn cầu. Chúng ta đáp ứng bằng một sự gợi lên. Chúng ta quy tụ quanh Ngài và cố gắng tận dụng những gì mình đang đáp ứng. Tôi chắc rằng Ngài đã trông đợi điều này.

The work continued through the seed groups and later groups, including the ashramic group and the group formed around the instructions in Discipleship in the New Age, Volume II. These groups gave the Tibetan an instrument through which to work. Every impressing agent needs an instrument. What does the Tibetan tell us?

Công việc tiếp tục qua các nhóm hạt giống và những nhóm về sau, bao gồm nhóm ashram và nhóm hình thành quanh những huấn thị trong Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập II. Những nhóm này đem lại cho Chân sư Tây Tạng một công cụ để Ngài làm việc. Mọi tác nhân tạo ấn tượng đều cần một công cụ. Chân sư Tây Tạng nói gì với chúng ta?

**[22] It is an invocative act, an invocative way of living, which will find its way into the minds of men, and which will call forth or evoke from them a response and a widening consciousness; the processes of spiritual impression are thereby set up;**

**[22] Đó là một hành động khẩn cầu, một lối sống khẩn cầu sẽ đi vào thể trí con người và khơi dậy hay gợi lên nơi họ một sự đáp ứng cùng một tâm thức rộng mở hơn; nhờ đó, các tiến trình tạo ấn tượng tinh thần được thiết lập;**

This tells us of a way of living in the future.

Điều này cho chúng ta biết về một lối sống trong tương lai.

**[22b] it is also an invocation—on the part of the disciple—for further and greater impression and inspiration in order to increase his ability to serve.**

**[22b] đó cũng là lời khẩn cầu của người đệ tử để đón nhận thêm những ấn tượng và cảm hứng lớn lao hơn, nhằm gia tăng khả năng phụng sự của mình.**

When we respond to an impression, we open ourselves to further instruction and response; a continuing exchange develops between the impressing agent and those who respond. Reading these books is itself a powerful invocation. We are reached by the teaching; our response can leave us open to further impression. In this way our capacity

Khi đáp ứng một ấn tượng, chúng ta mở lòng đón nhận thêm sự chỉ dạy và đáp ứng; một sự trao đổi liên tục phát triển giữa tác nhân tạo ấn tượng và những người đáp ứng. Chính việc đọc những cuốn sách này là một sự khẩn cầu mạnh mẽ. Giáo huấn đến được với chúng ta; sự đáp ứng của chúng ta có thể giúp chúng ta tiếp tục cởi mở đón nhận thêm ấn tượng. Bằng cách này, năng lực của

grows, and we become more able to help others at our own level.

chúng ta phát triển, và chúng ta có khả năng giúp đỡ người khác nhiều hơn ở cấp độ của mình.

A mentor and student may also form a useful exchange: the mentor has an instrument through which to serve, while the student is elevated in capacity and effectiveness. This concludes Program 36. We have studied pages 90–94 and will continue with Program 37, Section 13, on telepathic sensitivity as a normal unfoldment. The session was recorded across November 29 and 30.

Một người hướng dẫn và một đạo sinh cũng có thể tạo nên sự trao đổi hữu ích: người hướng dẫn có một công cụ để phụng sự, còn đạo sinh được nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động. Chương trình 36 kết thúc tại đây. Chúng ta đã nghiên cứu các trang 90–94 và sẽ tiếp tục với Chương trình 37, Phần 13, về tính nhạy cảm viễn cảm như một sự khai mở bình thường. Buổi giảng được ghi âm trong hai ngày 29 và 30 tháng Mười Một.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 037

## Tóm Tắt

### Nhạy cảm viễn cảm là sự khai mở tự nhiên

Theo Chân sư DK, nhạy cảm viễn cảm phát triển bình thường khi đệ tử định hướng đúng, tận hiến hoàn toàn và học cách phi tập trung vào bản thân. Ba điều kiện này đòi hỏi chuyển trọng tâm khỏi phàm ngã, hướng đến người khác, công việc phụng sự và sự hướng dẫn cao hơn. “Nghệ thuật” viễn cảm được diễn giải như việc vận dụng một khoa học bằng trực giác, thay vì cưỡng ép các năng lực huyền bí xuất hiện.

### Nguy hiểm của sự phát triển cưỡng ép

Sự nhạy cảm do cưỡng ép không phải sự khai mở bình thường và mang theo khó khăn cùng nguy hiểm về sau. Một ví dụ được nêu là ép kundalini đi lên qua những đường dẫn không phù hợp với loại hình Chân Thần, có thể gây tổn hại cần nhiều kiếp để sửa chữa. Tham vọng tiến bộ vì thế cần nhường chỗ cho nỗ lực nghiêm túc, kiên nhẫn và cân bằng; lời khuyên của Chân sư Hilarion về việc loại bỏ tham vọng được liên hệ với nguyên tắc này.

### Thoát khỏi sự giam hãm của hoàn cảnh cá nhân

Việc không còn liên tục bận tâm đến hoàn cảnh và vấn đề riêng dẫn đến sự giải phóng trí tuệ sáng rõ, mở ra những vùng tri giác tự do cần thiết cho sự nhạy cảm cao hơn. Trường hợp một đệ tử có cấu tạo cung 1–5–5–6–7 minh họa cách ảo cảm về hoàn cảnh có thể khiến một người đầy triển vọng mắc kẹt trong những trở ngại quanh mình. Cách diễn giải được đề xuất liên hệ sự giải phóng này với việc thoát khỏi ảo cảm, ảo tưởng và giới hạn giáo điều của trí cụ thể, nhờ đó tiếp xúc được các trạng thái tâm thức chân thực hơn và giúp đỡ người khác hiệu quả hơn.

### Suy ngẫm và công việc của những đệ tử đi trước

Những huấn thị cô đọng đòi hỏi nhiều giờ suy ngẫm để phân biệt giữa việc đọc hiểu bề mặt và sự thấu hiểu thực sự. Một nhận định được đưa ra là công việc nghiền ngẫm của các đệ tử thuộc Nhóm hạt giống trước đây đã góp phần mở đường cho người học về sau. Sự học hỏi hiện tại vì thế có thể hưởng lợi từ thành quả trí tuệ và tâm thức mà những người đi trước đã tạo dựng.

### Trí trừu tượng và kho dự trữ tư tưởng

Khi đạt tự do tư tưởng và khả năng tiếp nhận ấn tượng từ trí trừu tượng, đệ tử tạo dựng một kho dự trữ tư tưởng để giúp đỡ người khác và đáp ứng công việc phụng sự thế gian ngày càng mở rộng. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, ấn tượng có thể tác động lên thể nguyên nhân rồi đi xuống thể trí phàm ngã khi thể trí này được soi sáng và bớt hạn hẹp. Việc xây dựng antahkarana được xem là yếu tố quan trọng, nối đơn vị hạ trí với Nguyên tử trường tồn manas. Tuy nhiên, sự nối kết ấy chưa lập tức vươn đến hai cõi phụ cao nhất của cõi Bồ đề và hai cõi phụ cao nhất của cõi atma.

### Từ ấn tượng ashram đến ấn tượng toàn Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, sự tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn ban đầu mang tính ashram, rồi mở rộng thành ấn tượng từ toàn Thánh đoàn khi đệ tử trở thành Chân sư. Một trình tự khả dĩ được đề xuất là tiếp nhận từ Thái dương Thiên Thần, Chân sư, ashram và cuối cùng toàn Thánh đoàn, bao gồm Đức Christ. Phạm vi tiếp xúc của Chân sư còn được liên hệ với Đức Manu, Đức Bồ Tát, Đức Maha Chohan và về sau với các vị Nirmanakaya cùng những sự sống cao hơn Tam Nguyên Tinh Thần.

Tuy vậy, hiểu các danh từ này chưa đồng nghĩa với trải nghiệm nội dung tâm thức mà chúng biểu thị.

### Thiên Cơ là chất liệu năng động

Chân sư DK đặc biệt nhấn mạnh rằng Thiên Cơ là chất liệu năng động cung cấp nội dung cho kho dự trữ tư tưởng mà đệ tử có thể sử dụng. Theo cách diễn giải của Thầy MDR, đây là một cấu hình chất liệu–năng lượng vận động mạnh mẽ, vượt xa nghĩa thông thường của việc dự tính rồi thực hiện một kế hoạch. Qua tiếp nhận và suy ngẫm, điểm đạo đồ cao cấp hoặc Chân sư làm cho năng lượng ấy trở thành nội dung tư tưởng có thể vận dụng tự nhiên trong phụng sự. Giá trị của kho dự trữ này nằm ở tri thức và minh triết giúp đáp ứng nhu cầu thực tế của người khác.

### Shamballa, Ý Chí và Ý thức về tỉ lệ

Ở giai đoạn muộn hơn, đệ tử tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa, bổ sung phẩm tính Ý Chí thực hiện Thiên Ý hành tinh vào tri thức sẵn có. Sự phát triển này được liên hệ với những cấp độ tâm thức cao hơn trên cõi chân thần và cõi Thượng đế, đồng thời đòi hỏi tránh phóng đại địa vị của một Chân sư. Khả năng cân nhắc tương xứng mà Chân sư Morya đề cập được hiểu là Ý thức về tỉ lệ chính xác. Nhu cầu về nhiều điểm đạo đồ bậc năm được liên hệ với Kỷ nguyên Bảo Bình, có thể còn rõ hơn dưới ảnh hưởng Ma Kết; sự phát triển vượt trội của một phương diện so với các phương diện khác vẫn có thể tạo mất cân bằng và nguy hiểm.

### Từ ý tưởng tinh thần đến hình tư tưởng phụng sự

Những ấn tượng đa dạng dần mang đến ý tưởng, khái niệm và mục tiêu tinh thần, rồi đệ tử diễn đạt chúng thành tư tưởng cùng các hình tư tưởng tương ứng. Theo sự phân biệt của Thầy MDR, ý tưởng đích thực bắt nguồn từ Tam Nguyên Tinh Thần, còn nhiều điều thường được gọi là "ý tưởng" chỉ là tư tưởng thông thường. Kho dự trữ hình thành nhờ cả hoạt động trí tuệ chủ động lẫn khả năng tiếp nhận bẩm sinh, trở thành chất liệu giảng dạy và nguồn tri thức. Quá trình này cần diễn ra tự nhiên, vì học tập quá mức có thể dẫn đến phản kháng đối với chính việc học.

### Tri thức tự mình khai triển

Sự thấu hiểu đòi hỏi hoạt động tư duy độc lập; việc lặp lại một khẳng định giáo điều, dù có cả nhóm củng cố, chưa tạo thành lập luận có lý do. Kinh nghiệm làm việc tại Trường Arcane từ năm 1980 cho thấy bài làm của đạo sinh có thể phát triển theo thời gian, nhưng tài liệu sao chép không nhất thiết phản ánh tư tưởng của người nộp. Liên đoàn Morya, nhánh trực tuyến của Đại học Bảy Cung, cũng đối diện sự cám dỗ tương tự từ thao tác sao chép và dán. Quan hệ hướng dẫn giữa người học và người hỗ trợ chỉ thực sự hữu ích khi khuyến khích tự suy nghĩ và tự khai triển sự thấu hiểu.

### Những giả thuyết về quá trình học hỏi và kế nhiệm

Theo phần liên hệ lịch sử được nêu, Chân sư DK từng gắn với Pythagoras dưới tên Clinius, người Hy Lạp công chính và uyên bác. Thầy MDR suy đoán rằng quá trình học hỏi ấy có thể bắt đầu sớm hơn, và vào khoảng thời điểm Krishna qua đời, khi Đức Phật trở thành Đấng đứng đầu Thánh đoàn, nhiều vị liên hệ cũng có thể đã tiến lên những chức trách cao hơn. Nguyên tắc kế nhiệm được dùng để gợi ý rằng sự tiến bộ của những vị phía trên cần người đủ năng lực đảm nhận vị trí để lại, nên sự phát triển của đệ tử có thể ảnh hưởng đến các điểm đạo đồ liên kết với mình. Những liên hệ cụ thể này mang tính suy đoán, đồng thời làm nổi bật trách nhiệm đối với sự phát triển bản thân.

### Nguồn tri thức và ý nghĩa của huyền thoại

Hình ảnh đứng trên vai những người khổng lồ diễn tả sự phụ thuộc của hiểu biết hiện tại vào công trình của người đi trước. "Nguồn tri thức" còn gợi liên tưởng đến nguồn sống và câu chuyện Adam với cây tri thức, cây sự sống: con rắn thúc đẩy việc đạt tri thức, trong khi lối đến cây sự sống bị ngăn lại. Sự liên tưởng này đặt câu hỏi về ý nghĩa ẩn sau huyền thoại, đi cùng lời Chân sư DK rằng mọi truyền thuyết đều chân thật. Tuy nhiên, phép so sánh giữa nguồn tri thức và nguồn sống được thừa nhận là không hoàn toàn tương ứng.

### Hào quang từ tính và khả năng tiếp nhận ấn tượng

Chân sư DK xác định rằng sự nhạy cảm với ấn tượng bao hàm việc tạo sinh một hào quang từ tính để những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên đó. Hào quang này thu hút năng lượng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, đánh dấu bước chuyển từ quan tâm học thuật sang khả năng tiếp nhận thực sự. Định hướng của sức hút rất quan trọng, vì từ tính cũng có thể hướng đến những ảnh hưởng méo mó thay vì các nguồn tinh thần. Việc Chân sư DK cố ý lặp lại lời dạy này được xem là dấu hiệu cần suy ngẫm đặc biệt sâu sắc.

### Bác Ái – Minh Triết và phẩm tính linh hồn

Khi phẩm tính linh hồn biểu lộ và phương diện thiêng liêng thứ hai chi phối toàn bộ đời sống, sự nhạy cảm cao hơn tự nhiên phát triển, bất kể cung chủ yếu của đệ tử. Theo cách diễn giải riêng của Thầy MDR từ góc nhìn các cung hai, bốn và sáu, quan sát, suy nghĩ thấu đáo, tình thương và hòa hợp góp phần xây dựng hào quang từ tính. Phẩm tính này được liên hệ với màu chàm có tính bao gồm và cung hai hấp thu tất cả; Thư Về Tham thiền Huyền môn cung cấp thêm liên hệ về Cung Chàm Vĩ Đại. Tiêu chuẩn thực hành nằm ở mức độ các hành động hằng ngày thực sự biểu lộ phẩm tính linh hồn.

### Thu hút Thiên Cơ và nhận biết Thiên Ý

Đệ tử dần trở thành nam châm đối với ý tưởng và khái niệm tinh thần, trước hết thu hút đường nét tổng quát rồi các chi tiết của Thiên Cơ Thánh đoàn, cuối cùng nhận biết Thiên Ý hành tinh. Phần thứ ba của Đại Khấn Nguyện được xem là một phác thảo Thiên Cơ, nhưng hiểu phác thảo ấy không có nghĩa đã được biết mọi chi tiết. Ngay cả các thành viên Thánh đoàn cũng có giới hạn hiểu biết tương ứng với địa vị của mình. Vì thế, sự trưởng thành của ý chí và ý thức mục đích cần đi cùng nhận thức đúng về phạm vi tri thức thực sự.

### Bí nhiệm danh xưng và giới hạn hiểu biết

Ví dụ về danh xưng Sanat Kumara cho thấy phần lớn thành viên Thánh đoàn chỉ biết một phần qua những chữ hoặc âm tiết nhất định. Một giả thuyết được nêu là các vị Phật Hoạt Động, đến từ hệ mặt trời trước để trợ giúp Ngài, có thể biết nhiều hơn. Theo suy đoán tiếp theo của Thầy MDR, chỉ vị đứng đầu một trung tâm tập trung nhất tâm hoặc một Đấng cao hơn mới biết trọn danh xưng của trung tâm ấy; Thái dương Thượng đế có thể biết đầy đủ danh xưng Hành Tinh Thượng đế, và một Thượng đế vũ trụ biết danh xưng Thái dương Thượng đế. Những liên hệ này gợi rằng danh xưng chứa các bí nhiệm về bản chất và địa vị của những sự sống cao hơn.

### Những sức hút đối nghịch trong tâm thức

Các nội dung gắn với những cấp thấp của cõi cảm dục, chẳng hạn nhiều phim kinh dị, được đặt trong tương quan với khả năng thu hút ý tưởng tinh thần và Thiên Cơ. Nhận định được đưa ra là khó duy trì sự say mê mạnh mẽ với những nội dung ấy đồng thời phát triển sự nhạy cảm tinh thần cao hơn. Hình ảnh "một bó mâu thuẫn buộc lại bằng sợi dây bất mãn", được liên hệ với Song Ngư

và có thể với cung bốn, diễn tả tình trạng khát vọng cao cùng tồn tại với khuynh hướng thấp. Việc tự quan sát cần nhận diện cả hai chiều sức hút trong chính đời sống.

### Tiếp xúc linh hồn trở thành trạng thái thường xuyên

Hào quang từ tính bắt đầu hình thành từ lần tiếp xúc linh hồn đầu tiên, rồi sâu sắc và lớn mạnh khi những lần tiếp xúc tăng lên. Cuối cùng, sự giao cảm với linh hồn trở thành trạng thái tâm thức thường xuyên, có thể duy trì theo ý muốn và vào mọi lúc. Khi ấy, những ấn tượng tinh thần đi vào tâm thức nhờ hào quang khẩn cầu chúng, thay vì đòi hỏi sự truy tìm và nắm bắt nhọc nhằn. Việc nhận diện các phản ứng cảm dục quen thuộc, ảo tưởng và diễn giải sai giúp phân biệt thói quen phàm ngã với đáp ứng thực sự từ linh hồn.

## Text TEV 37 — source passages – Văn bản TEV 37 — các đoạn trích nguồn

[1] You will have noticed that I have given no instructions as to the art of developing telepathic sensitivity. [2] The reason is, as I told you before, that this sensitivity should be, and always is, a normal unfoldment when the disciple is correctly oriented, completely dedicated and learning decentralisation. [3] If it is a forced process, then the sensitivity developed is not normal and carries with it much difficulty and future danger. [4] Where the disciple is concerned, release from the constant consideration of personal circumstances and problems [5] leads inevitably to a clear mental release; [6] this then provides *those areas of free mental perception which make the higher sensitivity possible*. [7] Gradually, as the disciple acquires true freedom of thought and the power to be receptive to the impression of the abstract mind, [8] he creates for himself a reservoir of thought which becomes available at need for the helping of other people and for the necessities of his growing world service. [9] Later, he becomes sensitive to impression from the Hierarchy. This is at first purely ashramic, but is later transformed into total hierarchical impression by the time the disciple is a Master; [10] *the Plan is then the dynamic substance providing the content of the reservoir of thought upon which he can*

[1] Các bạn hẳn đã nhận thấy rằng Tôi chưa đưa ra chỉ dẫn nào về nghệ thuật phát triển tính nhạy cảm viễn cảm. [2] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây, lý do là tính nhạy cảm này phải là, và luôn là, một sự khai mở bình thường khi người đệ tử định hướng đúng đắn, tận hiến hoàn toàn và học cách phi tập trung vào bản thân. [3] Nếu tiến trình này bị cưỡng ép, thì tính nhạy cảm được phát triển sẽ không bình thường và kéo theo nhiều khó khăn cùng nguy hiểm về sau. [4] Đối với người đệ tử, việc thoát khỏi sự bận tâm thường trực về những hoàn cảnh và vấn đề cá nhân [5] tất yếu dẫn đến sự giải phóng rõ rệt của thể trí; [6] điều này tạo nên *những vùng tri giác trí tuệ tự do, nhờ đó tính nhạy cảm cao hơn có thể phát triển*. [7] Dần dần, khi người đệ tử đạt được sự tự do tư tưởng đích thực và khả năng tiếp nhận ấn tượng từ trí trừu tượng, [8] y tạo cho mình một kho dự trữ tư tưởng có thể sử dụng khi cần để giúp đỡ người khác và đáp ứng những nhu cầu trong công việc phụng sự thế gian ngày càng mở rộng của mình. [9] Về sau, y trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn. Thoạt đầu, ấn tượng này thuần túy đến từ ashram, nhưng về sau chuyển đổi thành ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn vào lúc người đệ tử trở thành một Chân sư; [10] *khi ấy, Thiên Cơ là chất liệu năng động tạo nên nội dung của kho dự trữ tư tưởng mà y có thể rút ra sử dụng*. Đây

*draw*. This is a statement of unique and unusual importance. [11] Later still, he becomes sensitive to impression from Shamballa, and the quality of the Will which implements planetary Purpose is added to the content of his available knowledge. [12] The point which I seek to make here, however, is the fact of the existence of a growing reservoir of thought which the disciple has created in response to the many **[Page 95]** varying impressions to which he is becoming increasingly sensitive; the ideas, concepts and spiritual objectives of which he is becoming aware are steadily being formulated by him into thoughts with their appropriated thoughtforms, and upon these he learns to draw as he seeks to serve his fellowmen. [14] He finds himself in possession of a reservoir or pool of thought-substance which is the result of his own mental activity, of his innate receptivity, and which provides the material for teaching and the "fount of knowledge" upon which he can draw when he seeks to aid other people.

là một phát biểu có tầm quan trọng độc đáo và khác thường. [11] Về sau nữa, y trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Shamballa, và phẩm tính của Ý Chí thực thi Thiên Ý hành tinh được bổ sung vào nội dung vốn tri thức sẵn có của y. [12] Tuy nhiên, điều Tôi muốn nêu rõ ở đây là sự hiện hữu của một kho dự trữ tư tưởng ngày càng lớn mà người đệ tử đã tạo ra để đáp ứng với nhiều **[Page 95]** ấn tượng khác nhau mà y ngày càng nhạy cảm hơn; y đang đều đặn định hình những ý tưởng, khái niệm và mục tiêu tinh thần mà mình dần nhận biết thành các tư tưởng cùng những hình tư tưởng thích hợp của chúng, và y học cách rút ra sử dụng những điều này khi tìm cách phụng sự đồng loại. [14] Y nhận thấy mình sở hữu một kho dự trữ hay một bể chứa chất liệu tư tưởng, vốn là kết quả của hoạt động trí tuệ và khả năng tiếp nhận bẩm sinh của chính y, cung cấp tài liệu để giảng dạy cùng "nguồn tri thức" mà y có thể rút ra sử dụng khi tìm cách giúp đỡ người khác.

[15] The essential point to be grasped is that sensitivity to impression is a normal and natural unfoldment, paralleling spiritual development.

[15] Điểm cốt yếu cần nắm bắt là tính nhạy cảm với ấn tượng là một sự khai mở bình thường và tự nhiên, diễn ra song song với sự phát triển tinh thần.

[16] "Sensitivity to impression involves the engendering of a magnetic aura upon which the highest impressions can play."

[16] "Tính nhạy cảm với ấn tượng bao hàm việc tạo ra một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên."

[17] I would have you give the deepest consideration to these words. [17b] As the disciple begins to demonstrate soul quality, and the second divine aspect takes possession of him and controls and colours his entire life, automatically the higher sensitivity is developed; [18] he becomes a magnet for spiritual ideas and concepts; he attracts into his field of consciousness the outline, and later the details, of the

[17] Tôi mong các bạn suy xét những lời này một cách sâu sắc nhất. [17b] Khi người đệ tử bắt đầu biểu lộ phẩm tính linh hồn, và phương diện thiêng liêng thứ hai chiếm lĩnh y, kiểm soát và nhuốm màu toàn bộ cuộc sống của y, tính nhạy cảm cao hơn tự động phát triển; [18] y trở thành một nam châm thu hút những ý tưởng và khái niệm tinh thần; y thu hút vào trường tâm thức của mình những nét khái quát, rồi sau đó là các

hierarchical Plan; he becomes aware eventually of the planetary Purpose; [18c] all these impressions are not things which he must seek out and learn laboriously to ascertain, to hold and seize upon. They drop into his field of consciousness because he has created a magnetic aura which invokes them and brings them "into his mind".

chi tiết, của Thiên Cơ của Thánh đoàn; cuối cùng, y nhận biết Thiên Ý hành tinh; [18c] tất cả những ấn tượng này không phải là những điều mà y phải tìm kiếm và nhọc công học cách nhận định, nắm giữ và lĩnh hội. Chúng đi vào trường tâm thức của y vì y đã tạo ra một hào quang từ tính khẩn cầu chúng và đưa chúng "vào thể trí của y".

[18d] This magnetic aura begins to form itself from the first moment he makes a contact with his soul; it deepens and grows as those contacts increase in frequency and become eventually an habitual state of consciousness; [Page 96] then, at will and at all times, he is en rapport with his soul, the second divine aspect.

[18d] Hào quang từ tính này bắt đầu hình thành ngay từ khoảnh khắc đầu tiên y tiếp xúc với linh hồn mình; nó trở nên sâu đậm và lớn mạnh khi những lần tiếp xúc ấy diễn ra thường xuyên hơn và cuối cùng trở thành một trạng thái tâm thức quen thuộc; [Page 96] khi ấy, bất cứ lúc nào và theo ý muốn, y đều hòa hợp với linh hồn mình, phương diện thiêng liêng thứ hai.

## Commentary TEV 37 — edited – Bình giảng TEV 37 — đã biên tập

After a very busy day, I am ready to continue Program 37 of Telepathy and the Etheric Vehicle. Today is November 30, and we are beginning a new section, already slightly beyond the midpoint of the book. The section is called "Telepathic Sensitivity: A Normal Unfoldment." It spans about fifteen pages and will take several programs to cover. I cannot finish it tonight, but I will offer what I can.

Sau một ngày rất bận rộn, tôi đã sẵn sàng tiếp tục Chương trình 37 về Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Hôm nay là ngày 30 tháng 11, và chúng ta bắt đầu một phần mới, đã vượt quá đôi chút điểm giữa của cuốn sách. Phần này có tên là "Sự Nhạy Cảm Viễn Cảm: Một Sự Khai Mở Bình Thường." Phần này dài khoảng mười lăm trang và cần vài chương trình để trình bày hết. Tối nay tôi không thể hoàn tất, nhưng tôi sẽ trình bày trong khả năng của mình.

Let us keep this instruction in mind. I wish I had another fifty years to bring these books to you. New books were expected to begin appearing around 2025. I am glad that the Tibetan was expected to complete his three-part offering, bridging toward knowledge of the new age. I do not know what it will contain, but Blavatsky's and Alice Bailey's

Chúng ta hãy ghi nhớ lời huấn thị này. Tôi ước mình có thêm năm mươi năm nữa để mang những cuốn sách này đến với các bạn. Những cuốn sách mới được dự kiến sẽ bắt đầu xuất hiện vào khoảng năm 2025. Tôi vui vì theo dự kiến, Chân sư Tây Tạng sẽ hoàn tất phần đóng góp gồm ba phần của Ngài, bắc cầu hướng tới tri thức của kỷ nguyên

works suggest that his contribution will be illuminating and relevant. The remainder of this book develops the subject further.

mới. Tôi không biết nội dung sẽ là gì, nhưng các tác phẩm của Bà Blavatsky và Bà Alice Bailey cho thấy rằng phần đóng góp của Ngài sẽ mang lại sự soi sáng và phù hợp với thời đại. Phần còn lại của cuốn sách này tiếp tục triển khai chủ đề ấy.

We are on page 94, already halfway through the book. In this new section the Tibetan says:

Chúng ta đang ở trang 94, đã đi được nửa cuốn sách. Trong phần mới này, Chân sư Tây Tạng nói:

**[1] You will have noticed that I have given no instructions as to the art of developing telepathic sensitivity.**

**[1] Các bạn hẳn đã nhận thấy rằng Tôi chưa đưa ra chỉ dẫn nào về nghệ thuật phát triển tính nhạy cảm viễn cảm.**

The word "art" is significant. It suggests the intuitive wielding of a science, which DK sometimes calls the Science of Telepathy. He explains:

Từ "nghệ thuật" mang nhiều thâm nghĩa. Từ này gợi đến việc vận dụng một khoa học bằng trực giác, mà Chân sư DK đôi khi gọi là Khoa Học Viễn Cảm. Ngài giải thích:

**[2] The reason is, as I told you before, that this sensitivity should be, and always is, a normal unfoldment when the disciple is correctly oriented, completely dedicated and learning decentralisation.**

**[2] Như Tôi đã nói với các bạn trước đây, lý do là tính nhạy cảm này phải là, và luôn là, một sự khai mở bình thường khi người đệ tử định hướng đúng đắn, tận hiến hoàn toàn và học cách phi tập trung vào bản thân.**

The disciple must be correctly oriented, completely dedicated, and learning decentralization. We can examine ourselves against these conditions. Toward what are you and I oriented? Are we completely dedicated? Have we stepped beyond our personality focus, or what we might call our lower ego focus? DK usually uses "Ego" to mean something higher, whereas modern psychology often equates it with personality. Perhaps he means thinking of others, giving ourselves to the work, and orienting toward higher guidance.

Người đệ tử phải định hướng đúng đắn, tận hiến hoàn toàn và học cách phi tập trung vào bản thân. Chúng ta có thể tự xét mình theo những điều kiện này. Các bạn và tôi đang hướng về điều gì? Chúng ta có hoàn toàn tận hiến không? Chúng ta đã vượt ra khỏi việc tập trung vào phàm ngã, hay điều mà chúng ta có thể gọi là tập trung vào bản ngã thấp, chưa? Chân sư DK thường dùng "Chân ngã" để chỉ một điều cao hơn, trong khi tâm lý học hiện đại thường đồng nhất nó với phàm ngã. Có lẽ Ngài muốn nói đến việc nghĩ tới người khác, cống hiến bản thân cho công việc và hướng về sự dẫn dắt cao hơn.

This is a desirable position for normal unfoldment. Forcing spiritual or occult development is usually dangerous. Forcing the rise of kundalini through channels unsuited to the individual's monadic type can cause harm that takes lives to repair. We should not create future difficulties by advancing in an esoterically unsanctioned way. Maybe I have anticipated what the Tibetan will say here:

Đây là một trạng thái thuận lợi cho sự khai mở bình thường. Cưỡng ép sự phát triển tinh thần hay huyền bí thường nguy hiểm. Cưỡng ép hỏa xà dâng lên qua những đường dẫn không phù hợp với loại chân thần của cá nhân có thể gây ra tổn hại phải mất nhiều kiếp mới khắc phục được. Chúng ta không nên tạo ra khó khăn trong tương lai bằng cách tiến lên theo một phương thức không được huyền bí học chấp thuận. Có lẽ tôi đã nói trước điều Chân sư Tây Tạng sắp nói ở đây:

**[3] If it is a forced process, then the sensitivity developed is not normal and carries with it much difficulty and future danger.**

**[3] Nếu tiến trình này bị cưỡng ép, thì tính nhạy cảm được phát triển sẽ không bình thường và kéo theo nhiều khó khăn cùng nguy hiểm về sau.**

That is a summary of what I have just said. Normality is required. The Tibetan is never going to speak lightly of these things. If he says it is so, my experience tells me he is to be believed. Maybe your experience tells you the same.

Đó là lời tóm lược điều tôi vừa nói. Cần có sự bình thường. Chân sư Tây Tạng không bao giờ nói một cách xem nhẹ những điều này. Nếu Ngài nói sự việc là như vậy, kinh nghiệm của tôi cho thấy lời Ngài đáng tin. Có lẽ kinh nghiệm của các bạn cũng cho thấy điều tương tự.

**[4] Where the disciple is concerned, release from the constant consideration of personal circumstances and problems**

**[4] Đối với người đệ tử, việc thoát khỏi sự bận tâm thường trực về những hoàn cảnh và vấn đề cá nhân**

Remember, may I suggest, the glamour of circumstance that beset one of the more promising disciples with the unusual ray makeup 1–5–5–6–7. He was frustrated by surrounding circumstance. When we are trying to reach people, we have to get through the circumstances that surround and preoccupy them.

Tôi xin gợi ý các bạn hãy nhớ lại ảo cảm về hoàn cảnh từng vây hãm một trong những đệ tử nhiều triển vọng hơn, với cấu trúc cung khác thường 1–5–5–6–7. Ông cảm thấy bế tắc vì hoàn cảnh xung quanh. Khi cố gắng tiếp cận mọi người, chúng ta phải vượt qua những hoàn cảnh bao quanh và khiến họ bận tâm.

**Where the disciple is concerned, release from the constant consideration of personal circumstances and problems**

**Đối với người đệ tử, việc thoát khỏi sự bận tâm thường xuyên về hoàn cảnh và những vấn đề cá nhân**

**[5] leads inevitably to a clear mental release;**

**[5] tất yếu dẫn đến sự giải phóng rõ rệt của thể trí;**

May I suggest that this is a situation in which we are free from illusion and the confinement of the concrete mind?

Tôi xin gợi ý rằng đây là một trạng thái trong đó chúng ta thoát khỏi ảo tưởng và sự giam hãm của trí cụ thể.

**[6] this then provides those areas of free mental perception which make the higher sensitivity possible.**

**[6] điều này tạo nên *những vùng tri giác trí tuệ tự do, nhờ đó tính nhạy cảm cao hơn có thể phát triển*.**

That is interesting: the use of “areas” and “free mental perception.”

Điều thú vị là cách dùng từ “những lĩnh vực” và “nhận thức trí tuệ tự do”.

Not dogmatic confinement in areas which cannot possibly lead to higher points of tension, nor make it possible for us to get through to others, even if our task our illuminative task with respect to others is quite humble. We have to learn release from these matters, clear mental release. Wonder what that would be like.

Không phải sự giam hãm giáo điều trong những lĩnh vực không thể dẫn đến các điểm tập trung nhất tâm cao hơn, cũng không thể giúp chúng ta tiếp cận người khác, ngay cả khi nhiệm vụ soi sáng của chúng ta đối với họ khá khiêm tốn. Chúng ta phải học cách thoát khỏi những điều này, đạt sự giải thoát rõ rệt về trí tuệ. Tôi tự hỏi điều đó sẽ như thế nào.

Let's ponder just for a moment. Clear mental release. The emotional body will not be trammeled by glamour. The mental body will not be constricted beyond the hope of touching more real states of consciousness. Even the hope of getting through to others. Now obviously, this kind of statement is going to require pondering.

Chúng ta hãy suy ngẫm trong giây lát. Sự giải thoát rõ rệt về trí tuệ. Thể cảm dục sẽ không bị ảo cảm trói buộc. Thể trí sẽ không bị bó hẹp đến mức chẳng còn hy vọng chạm tới những trạng thái tâm thức chân thực hơn. Thậm chí còn có hy vọng tiếp cận được người khác. Rõ ràng, một phát biểu như thế này đòi hỏi phải suy ngẫm.

I can only imagine, and I think I've said it before, that when the disciples of the time organized into this particular seed group, received these instructions, how many hours it must have required to pour over them, to dwell with them, to see whether one truly understood. If the student was a good and conscientious student, I would consider those hours spent an inevitability. Probably quite a bit of pondering on this

Tôi chỉ có thể hình dung, và tôi nghĩ mình đã nói điều này trước đây, rằng khi các đệ tử thời ấy, được tổ chức thành nhóm hạt giống đặc biệt này, nhận những huấn thị này, họ hẳn đã phải dành biết bao giờ để nghiên cứu kỹ, sống cùng những huấn thị ấy và xem mình có thực sự thấu hiểu hay không. Nếu là một đạo sinh tốt và tận tâm, tôi cho rằng việc dành ra những giờ ấy là điều tất yếu. Có lẽ đã có khá nhiều sự suy ngẫm về tài liệu

material has already occurred, and that in a way opens the door for us, because their work has an effect on our work.

này, và theo một cách nào đó, điều ấy mở cửa cho chúng ta, vì công việc của họ có ảnh hưởng đến công việc của chúng ta.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[7] Gradually, as the disciple acquires true freedom of thought and the power to be receptive to the impression of the abstract mind,**

**[7] Dần dần, khi người đệ tử đạt được sự tự do tư tưởng đích thực và khả năng tiếp nhận ấn tượng từ trí trừu tượng,**

May I suggest that impression does work upon what we normally call the causal body or soul? It can also be brought down into the mind of the personality if the mind is more illumined and less constricted.

Tôi xin gợi ý rằng ấn tượng quả thực tác động lên điều mà chúng ta thường gọi là thể nguyên nhân hay linh hồn. Ấn tượng ấy cũng có thể được đưa xuống thể trí của phàm ngã nếu thể trí được soi sáng hơn và ít bị bó hẹp hơn.

**true freedom of thought and the power to be receptive to the impression of the abstract mind,**

**sự tự do tư tưởng đích thực và khả năng tiếp nhận ấn tượng từ trí trừu tượng,**

**[8] he creates for himself a reservoir of thought which becomes available at need for the helping of other people and for the necessities of his growing world service.**

**[8] y tạo cho mình một kho dự trữ tư tưởng có thể sử dụng khi cần để giúp đỡ người khác và đáp ứng những nhu cầu trong công việc phụng sự thế gian ngày càng mở rộng của mình.**

I think that is an interesting idea, or at least thought. We are talking about higher sensitivity and the development of a state of thought that pertains to the Spiritual Triad. This is of real interest to me.

Tôi nghĩ đó là một ý tưởng thú vị, hay ít nhất là một tư tưởng thú vị. Chúng ta đang nói về sự nhạy cảm cao hơn và sự phát triển một trạng thái tư tưởng thuộc về Tam Nguyên Tinh Thần. Điều này thực sự khiến tôi quan tâm.

**he creates for himself a reservoir of thought which becomes available at need for the helping of other people**

**y tạo cho mình một kho tư tưởng có thể sử dụng khi cần để giúp đỡ người khác**

We desire to do that, right? It is *for the necessities of his growing world service.* May I suggest that this depends to a great extent on building the antahkarana? It can connect

Chúng ta mong muốn làm điều đó, đúng không? Điều đó nhằm *đáp ứng những nhu cầu trong công cuộc phụng sự thế gian ngày càng mở rộng của mình.*Tôi xin gợi ý rằng

the mental unit with the manasic permanent atom, but it cannot at the beginning connect to the higher two subplanes of the buddhic plane and the higher two subplanes of the atmic plane. That will come in due time. Of course, patience will be required.

điều này phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng antahkarana. Nó có thể nối đơn vị hạ trí với nguyên tử trường tồn manas, nhưng lúc đầu chưa thể kết nối với hai cõi phụ cao hơn của cõi Bồ đề và hai cõi phụ cao hơn của cõi atma. Điều đó sẽ đến vào đúng lúc. Dĩ nhiên, cần phải kiên nhẫn.

The Tibetan says of the disciple:

Chân sư Tây Tạng nói về người đệ tử:

**[9] Later, he becomes sensitive to impression from the Hierarchy. This is at first purely ashramic, but is later transformed into total hierarchical impression by the time the disciple is a Master;**

**[9] Về sau, y trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn. Thoạt đầu, ấn tượng này thuần túy đến từ ashram, nhưng về sau chuyển đổi thành ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn vào lúc người đệ tử trở thành một Chân sư;**

You have to talk about what DK seems to be saying. It is difficult to ascertain in all circumstances and instances exactly what he is saying. He will receive ashramic impression, then *total hierarchical impression by the time the disciple is a Master;* Even the Master is considered a disciple from a certain perspective. Should we receive impression from the Ashram? Yes, that is at least an aspect of hierarchical impression.

Chúng ta phải bàn về điều mà Chân sư DK dường như đang nói. Khó xác định chính xác điều Ngài đang nói trong mọi hoàn cảnh và trường hợp. Người đệ tử sẽ tiếp nhận ấn tượng từ ashram, rồi *ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn khi người đệ tử trở thành một Chân sư;*Theo một góc nhìn nhất định, ngay cả Chân sư cũng được xem là một đệ tử. Chúng ta có nên tiếp nhận ấn tượng từ Ashram không? Có, ít nhất đó cũng là một phương diện của ấn tượng từ Thánh đoàn.

High thoughts and promptings await us. It requires that we proceed gradually, or gradually, step by step, to render ourselves sensitive to impression from the entire hierarchy. Now, basically, the master is sensitive to impression from the entire hierarchy, and especially from the three great lords, Manu, Bodhisattva, Maha Chohan.

Những tư tưởng và sự thôi thúc cao cả đang chờ đợi chúng ta. Điều đó đòi hỏi chúng ta tiến lên dần dần, từng bước một, để trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn. Về cơ bản, Chân sư nhạy cảm với ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn, đặc biệt từ ba vị Chúa Tể vĩ đại: Đức Manu, Đức Bồ Tát và Đức Maha Chohan.

Also, later, from the nirmanakayas, and from forms of higher life, which rise even above the spiritual triad. Total hierarchical impression, the supreme science of contact, rendering unto us an impression of the

Về sau, còn có ấn tượng từ các vị Ứng Hóa Thân và từ những dạng sự sống cao hơn, vượt lên trên cả Tam Nguyên Tinh Thần. Ấn tượng từ toàn thể Thánh đoàn, khoa học tiếp xúc tối cao, đem đến cho chúng ta một ấn

great, the totality of the great heart center of our planet, the spiritual hierarchy. Now, I realize that, for so many of us, these are just words, and we are not experiencing the content of the words.

tượng về toàn thể trung tâm tim vĩ đại của hành tinh chúng ta, tức Thánh đoàn. Tôi nhận ra rằng đối với rất nhiều người trong chúng ta, đây chỉ là những lời nói, và chúng ta chưa trải nghiệm nội dung của những lời ấy.

I suppose, as we begin to experience impression from the solar angel, it is accompanied by impression from the master, and then, eventually, from the ashram, and then, eventually, from the totality of hierarchy. Which would mean, of course, the impression from the Christ, the Bodhisattva. Here's a definition.

Tôi cho rằng khi chúng ta bắt đầu trải nghiệm ấn tượng từ Thái dương Thiên Thần, ấn tượng ấy đi kèm với ấn tượng từ Chân sư, rồi cuối cùng từ ashram, và sau nữa từ toàn thể Thánh đoàn. Dĩ nhiên, điều đó có nghĩa là ấn tượng từ Đức Christ, Đức Bồ Tát. Đây là một định nghĩa.

**[10] the Plan is then the dynamic substance providing the content of the reservoir of thought upon which he can draw. This is a statement of unique and unusual importance.**

**[10] *khi ấy, Thiên Cơ là chất liệu năng động tạo nên nội dung của kho dự trữ tư tưởng mà y có thể rút ra sử dụng*. Đây là một phát biểu có tầm quan trọng độc đáo và khác thường.**

If he is going to say that, we really have to pay attention.

Nếu Ngài nói như vậy, chúng ta thực sự phải chú ý.

Dynamic energy providing the content of that reservoir of thought upon which he, I interpolate the word increasingly, upon which he can draw. Then, this is a statement he does as the courtesy of alerting us to when the statement is of real importance, which he has done right now. The plan is, in a way, an arrangement of energies.

Năng lượng năng động cung cấp nội dung cho kho tư tưởng mà y có thể khai thác — ở đây tôi xen thêm từ "ngày càng". Tiếp đó là một phát biểu mà qua đó Ngài có nhã ý báo cho chúng ta biết khi nào một phát biểu thực sự quan trọng, như Ngài vừa làm ở đây. Theo một cách nào đó, Thiên Cơ là một sự sắp xếp các năng lượng.

Within these energies, a reservoir of thought is built up in the mind of the high initiate, or of the master, or let's just say, in the consciousness of such a being. It is, then, second nature to him that he can draw upon this reservoir to be of real service. It's rare that the Tibetan says something like this.

Trong những năng lượng này, một kho tư tưởng hình thành trong thể trí của điểm đạo đồ cao cấp, hay của Chân sư, hoặc trong tâm thức của một Đấng như vậy. Khi ấy, việc khai thác kho tư tưởng này để thực sự phụng sự trở thành điều tự nhiên đối với Ngài. Hiếm khi Chân sư Tây Tạng nói một điều như thế này.

*This is a statement of unique and unusual importance.* That may be another way of really inviting us to ponder this. When he talks about substance, he is really talking about, may I suggest, substance-energy. The Plan is a configuration of energies.

*Đây là một phát biểu có tầm quan trọng độc đáo và khác thường.*Đó có thể là một cách khác để tha thiết mời gọi chúng ta suy ngẫm về điều này. Tôi xin gợi ý rằng khi nói đến chất liệu, thực ra Ngài đang nói đến chất liệu–năng lượng. Thiên Cơ là một cấu hình các năng lượng.

We're not talking about materiality, per se. Dynamic means it's moving, it's powerful, it's energetic, and substance is energy. Powerfully moving energies, which help the high initiate or the master build up that reservoir of thought. The Tibetan's reservoir of thought is impressive. Its value lies in the knowledge and wisdom that can be drawn upon for service, not in technical display.

Chúng ta đang không nói đến chính tính vật chất. Năng động có nghĩa là chuyển động, mạnh mẽ, đầy năng lượng, và chất liệu là năng lượng. Những năng lượng chuyển động mạnh mẽ giúp điểm đạo đồ cao cấp hay Chân sư xây dựng kho tư tưởng ấy. Kho tư tưởng của Chân sư Tây Tạng thật đáng khâm phục. Giá trị của nó nằm ở tri thức và minh triết có thể khai thác để phụng sự, chứ không ở sự phô diễn kỹ thuật.

Technical details require ongoing adjustment, but I will keep the focus on the teaching rather than the recording setup.

Các chi tiết kỹ thuật cần được điều chỉnh liên tục, nhưng tôi sẽ tiếp tục tập trung vào giáo huấn thay vì cách bố trí ghi hình.

**[11] Later still, he becomes sensitive to impression from Shamballa, and the quality of the Will which implements planetary Purpose is added to the content of his available knowledge.**

**[11] Về sau nữa, y trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Shamballa, và phẩm tính của Ý Chí thực thi Thiên Ý hành tinh được bổ sung vào nội dung vốn tri thức sẵn có của y.**

I associate this with the will aspect. A Master eventually becomes sensitive to energies from the entire Hierarchy and, later, to impressions from Shamballa. This becomes especially relevant when consciousness approaches the higher subplanes associated with the Monad. These are the monadic and logoic planes. We should not exaggerate the Master's status; students often lack a proper sense of proportion. Master Morya calls this capacity co-measurement, a valuable attainment.

Tôi liên hệ điều này với phương diện ý chí. Cuối cùng, một Chân sư trở nên nhạy cảm với năng lượng từ toàn thể Thánh đoàn và, về sau, với những ấn tượng từ Shamballa. Điều này trở nên đặc biệt thích đáng khi tâm thức tiến gần những cõi phụ cao hơn gắn với Chân thần. Đó là cõi chân thần và cõi Thượng đế. Chúng ta không nên phóng đại địa vị của Chân sư; các đạo sinh thường thiếu Ý thức về tỉ lệ đúng đắn. Chân sư Morya gọi năng lực này là sự lượng định tương xứng, một thành tựu quý giá.

Co-measurement is an accurate sense of proportion. The Master's will and understanding of planetary purpose continue to grow, but we do not yet know what it is to be a Master. The Tibetan has said that many fifth-degree initiates will soon be needed. This advancement is expected during the Aquarian Age and may become still more pronounced in Capricorn. Some developments may have unfolded earlier under Aquarius, which carries a strong fifth-ray influence. When one line of development runs ahead of the others, imbalance creates danger. The Tibetan periodically summarizes these points.

Sự cân nhắc tương xứng là một ý thức chính xác về tỉ lệ. Ý chí của Chân sư và sự thấu hiểu của Ngài về mục đích hành tinh tiếp tục tăng trưởng, nhưng chúng ta vẫn chưa biết làm một Chân sư có nghĩa là gì. Chân sư Tây Tạng đã nói rằng chẳng bao lâu nữa sẽ cần nhiều điểm đạo đồ bậc năm. Sự tiến triển này được kỳ vọng sẽ diễn ra trong Kỷ Nguyên Bảo Bình và có thể còn rõ nét hơn trong Ma Kết. Một số bước phát triển có thể đã diễn ra sớm hơn dưới ảnh hưởng của Bảo Bình, vốn mang ảnh hưởng mạnh mẽ của cung năm. Khi một đường hướng phát triển tiến vượt các đường hướng khác, sự mất cân bằng tạo ra nguy hiểm. Theo định kỳ, Chân sư Tây Tạng tổng kết những điểm này.

The Tibetan signals such a summary with phrases like “the point which I seek to make here.” The section is long, so these concise statements help mark its structure. The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng báo hiệu một phần tổng kết như vậy bằng những cụm từ như “điểm Tôi muốn nêu ra ở đây”. Phần này khá dài, nên những phát biểu cô đọng ấy giúp làm rõ cấu trúc của nó. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[12] The point which I seek to make here, however, is the fact of the existence of a growing reservoir of thought which the disciple has created in response to the many varying impressions to which he is becoming increasingly sensitive; the ideas, concepts and spiritual objectives of which he is becoming aware are steadily being formulated by him into thoughts with their appropriated thoughtforms, and upon these he learns to draw as he seeks to serve his fellowmen.**

**[12] Tuy nhiên, điều Tôi muốn nêu rõ ở đây là sự hiện hữu của một kho dự trữ tư tưởng ngày càng lớn mà người đệ tử đã tạo ra để đáp ứng với nhiều [Page 95] ấn tượng khác nhau mà y ngày càng nhạy cảm hơn; y đang đều đặn định hình những ý tưởng, khái niệm và mục tiêu tinh thần mà mình dần nhận biết thành các tư tưởng cùng những hình tư tưởng thích hợp của chúng, và y học cách rút ra sử dụng những điều này khi tìm cách phụng sự đồng loại.**

The ideas, if indeed they are ideas. A true idea has to originate from the Spiritual Triad, unless the term is used loosely. When I say, “I have an idea,” it is probably more accurate to say, “I have a thought.” The disciple has created a growing reservoir of thought in response to many varying impressions. That is one important idea:

Những ý tưởng ấy, nếu quả thực chúng là ý tưởng. Một ý tưởng đích thực phải bắt nguồn từ Tam Nguyên Tinh Thần, trừ khi thuật ngữ này được dùng theo nghĩa rộng. Khi tôi nói: “Tôi có một ý tưởng”, có lẽ nói: “Tôi có một tư tưởng” sẽ chính xác hơn. Đệ tử đã tạo ra một kho tư tưởng ngày càng lớn mạnh để đáp ứng với nhiều ấn tượng khác nhau. Đó là

many and varied impressions lead to a reservoir of thought. Many impressions contribute to a growing reservoir of thought. I distinguish true ideas, which arise from the spiritual triad, from ordinary thoughts that we casually call ideas.

một ý tưởng quan trọng: nhiều ấn tượng đa dạng dẫn đến một kho tư tưởng. Nhiều ấn tượng góp phần tạo nên một kho tư tưởng ngày càng lớn mạnh. Tôi phân biệt những ý tưởng đích thực, vốn phát sinh từ Tam Nguyên Tinh Thần, với những tư tưởng thông thường mà chúng ta quen gọi một cách tùy tiện là ý tưởng.

The disciple becomes aware of these ideas, concepts and spiritual objectives slowly, naturally, gradually, without forcing the issue. DK tells us that too much study leads to rebellion against the study. He uses a peculiar phrase, “Can these dry bones live?” He knows what it is to force and forge ahead in his studies. There is a more natural approach.

Đệ tử dần nhận biết những ý tưởng, khái niệm và mục tiêu tinh thần này một cách chậm rãi, tự nhiên, từng bước, không gượng ép. Chân sư DK nói với chúng ta rằng học quá nhiều sẽ dẫn đến sự phản kháng đối với việc học. Ngài dùng một câu nói đặc biệt: “Những bộ xương khô này có thể sống lại chăng?” Ngài biết thế nào là ép mình nỗ lực tiến lên trong việc học. Có một cách tiếp cận tự nhiên hơn.

Ideas and concepts might be quite different; spiritual objectives certainly are. The point is that the disciple formulates them into thoughts with their appropriated thoughtforms. To appropriate is to make something one’s own. He draws upon them to serve his fellowmen. I imagine this is second nature for Master DK. He is so accustomed to the formulation he has made over the centuries that what he can draw upon to help a particular needy disciple or group is almost automatic.

Ý tưởng và khái niệm có thể rất khác nhau; các mục tiêu tinh thần thì chắc chắn là khác. Điểm cốt yếu là đệ tử định hình chúng thành những tư tưởng cùng các hình tư tưởng mà y đã thu nhận cho chúng. Thu nhận ở đây có nghĩa là biến một điều gì đó thành của mình. Y vận dụng chúng để phụng sự đồng loại. Tôi hình dung rằng đối với Chân sư DK, điều này đã trở thành bản chất thứ hai. Ngài đã quá quen thuộc với những gì mình định hình qua nhiều thế kỷ, đến mức việc vận dụng chúng để giúp một đệ tử hay một nhóm cụ thể đang cần trợ giúp gần như diễn ra tự động.

**[14] He finds himself in possession of a reservoir or pool of thought-substance which is the result of his own mental activity, of his innate receptivity, and which provides the material for teaching and the "fount of knowledge" upon which he can draw when he seeks to aid other people.**

**[14] Y nhận thấy mình sở hữu một kho dự trữ hay một bể chứa chất liệu tư tưởng, vốn là kết quả của hoạt động trí tuệ và khả năng tiếp nhận bẩm sinh của chính y, cung cấp tài liệu để giảng dạy cùng “nguồn tri thức” mà y có thể rút ra sử dụng khi tìm cách giúp đỡ người khác.**

The disciple's mental activity and innate receptivity provide material for teaching and a fount of knowledge. There is no doubt a Master or high initiate can draw on this to help others. How successful are we when we try to help, even in humble ways? Think of a mentor and student, a method I think they developed in the Arcane School.

Hoạt động trí tuệ và khả năng tiếp nhận bẩm sinh của đệ tử cung cấp tư liệu để giảng dạy và một nguồn tri thức. Chắc chắn một Chân sư hay một điểm đạo đồ bậc cao có thể vận dụng nguồn này để giúp đỡ người khác. Khi cố gắng giúp đỡ, dù bằng những cách khiêm tốn, chúng ta thành công đến đâu? Hãy nghĩ đến mối quan hệ giữa người hướng dẫn và đạo sinh, một phương pháp mà tôi nghĩ Trường Arcane đã phát triển.

At a modest level this work may be effective, and may parallel what a Master or high initiate can certainly do after centuries of practice. Think of the days when Master DK was supposedly associated with Pythagoras as Clinius, known as the just Greek. He was very learned.

Ở một mức độ khiêm tốn, công việc này có thể hữu hiệu và có thể tương ứng với điều mà một Chân sư hay một điểm đạo đồ bậc cao chắc chắn làm được sau nhiều thế kỷ thực hành. Hãy nghĩ đến thời kỳ mà người ta cho rằng Chân sư DK có liên hệ với Pythagoras dưới tên Clinius, được biết đến là người Hy Lạp công chính. Ngài rất uyên bác.

I think the Tibetan's learning did not begin with that association. It may have existed earlier in a different context. Perhaps, and I am speculating, around the time of the death of Krishna, when the Buddha became the head of the Hierarchy, many were moving up. Maybe the Tibetan, known at different times as Arya Sangha and by other names, also moved up, and so did the one who was Pythagoras.

Tôi nghĩ sự học hỏi của Chân sư Tây Tạng không bắt đầu từ mối liên hệ ấy. Có thể trước đó Ngài đã có học thức trong một bối cảnh khác. Có lẽ, và đây là suy đoán của tôi, vào khoảng thời gian Đức Krishna qua đời, khi Đức Phật trở thành vị đứng đầu Thánh đoàn, nhiều vị đang tiến lên những cương vị cao hơn. Có thể Chân sư Tây Tạng, từng được biết đến vào những thời kỳ khác nhau dưới tên Arya Sangha và những tên khác, cũng tiến lên, và vị từng là Pythagoras cũng vậy.

When those above us advance, vacancies must be filled; they cannot move up unless successors are ready. In some sense, our own development may affect the progress of initiates linked to us. This is another reason to take responsibility for development. We can ask what our own pool of thought-substance contains and how far we have climbed the mountain of vision.

Khi những vị ở trên chúng ta tiến lên, phải có người đảm nhận những vị trí còn trống; các vị ấy không thể tiến lên nếu chưa có người kế nhiệm sẵn sàng. Theo một nghĩa nào đó, sự phát triển của chính chúng ta có thể ảnh hưởng đến bước tiến của các điểm đạo đồ có liên hệ với chúng ta. Đây là một lý do nữa để nhận trách nhiệm về sự phát triển. Chúng ta có thể tự hỏi nguồn dự trữ chất liệu tư tưởng của mình chứa đựng những gì và

mình đã leo lên ngọn núi tầm nhìn được đến đâu.

The image of standing on the shoulders of giants is relevant: what we know often rests on others' work. The “fount of knowledge” also recalls a fountain of life, though the analogy is not exact. The story of Adam and the trees of knowledge and life raises questions about myth and reality. The serpent's prompting led to knowledge, while access to the tree of life was barred. We should ask what such myths signify; the Tibetan also says that every legend is true.

Hình ảnh đứng trên vai những người khổng lồ rất thích hợp ở đây: những gì chúng ta biết thường dựa trên công trình của người khác. “Nguồn tri thức” cũng gợi nhớ đến một suối nguồn sự sống, dù sự tương đồng này không hoàn toàn chính xác. Câu chuyện về Adam cùng cây tri thức và cây sự sống đặt ra những câu hỏi về huyền thoại và thực tại. Lời xúi giục của con rắn dẫn đến tri thức, trong khi lối đến cây sự sống bị ngăn cấm. Chúng ta nên tự hỏi những huyền thoại như thế có thâm nghĩa gì; Chân sư Tây Tạng cũng nói rằng mọi truyền thuyết đều có thật.

What is the source of our knowledge and teaching? How much have we derived through our own mental activity? Repeating a dogmatic claim, especially when a group reinforces it, does not amount to reasoned understanding or independent thought.

Tri thức và giáo huấn của chúng ta bắt nguồn từ đâu? Chúng ta đã thu nhận được bao nhiêu qua hoạt động trí tuệ của chính mình? Lặp lại một khẳng định giáo điều, nhất là khi một nhóm cùng củng cố nó, không đồng nghĩa với sự thấu hiểu có lý lẽ hay tư duy độc lập.

What is your “fount of knowledge”? What is your material for teaching? How much have you derived for yourself through your own mental activity? Or do you believe something simply because it is said dogmatically and repeatedly, and a number of others reinforce it? That is not necessarily for any good reason. Reason is not involved, especially pure reason or abstract mind, where people are thinking for themselves. When we have students and try to help them advance, might we not encourage them to think for themselves? Easy copying and pasting may imitate thought without showing that a person has worked through the ideas or developed an argument.

“Nguồn tri thức” của các bạn là gì? Tư liệu giảng dạy của các bạn là gì? Các bạn đã tự thu nhận được bao nhiêu qua hoạt động trí tuệ của chính mình? Hay các bạn tin một điều chỉ vì nó được khẳng định một cách giáo điều, lặp đi lặp lại, và có thêm một số người khác củng cố nó? Điều đó không nhất thiết có lý do chính đáng nào. Lý trí không tham gia vào đây, nhất là lý trí thuần túy hay trí trừu tượng, nơi con người tự mình suy nghĩ. Khi có đạo sinh và cố gắng giúp họ tiến bộ, lẽ nào chúng ta không nên khuyến khích họ tự suy nghĩ cho chính mình? Việc sao chép và dán dễ dàng có thể mô phỏng tư duy mà không cho thấy người ấy đã suy xét thấu đáo các ý tưởng hay xây dựng một lập luận.

When I joined the Arcane School in 1980, one of my first tasks was at the secretarial

Khi tôi gia nhập Trường Arcane năm 1980, một trong những nhiệm vụ đầu tiên của tôi

desk. I was earnest, and my typing on the noisy typewriter may have distracted my colleagues. We had to read every paper submitted. The volume sometimes caused mental indigestion, but students' work developed over time. Some later relied on copied material that did not reflect their own thinking.

là làm việc tại bàn thư ký. Tôi rất nhiệt thành, và việc đánh máy trên chiếc máy chữ ồn ào có thể đã khiến các đồng nghiệp phân tâm. Chúng tôi phải đọc mọi bài nộp. Khối lượng bài vở đôi khi gây ra tình trạng khó tiêu về trí tuệ, nhưng bài làm của các đạo sinh dần tiến bộ theo thời gian. Về sau, một số người dựa vào tư liệu sao chép không phản ánh tư duy của chính họ.

The Morya Federation, the online branch of the University of the Seven Rays, faces a similar temptation. Copying and pasting is easy, but it does little to develop understanding. The Tibetan returns to a concise summary.

Liên đoàn Chân sư Morya, phân nhánh trực tuyến của Đại học Bảy Cung, cũng đối diện với một cám dỗ tương tự. Sao chép và dán rất dễ, nhưng hầu như không giúp phát triển sự thấu hiểu. Chân sư Tây Tạng trở lại với một phần tổng kết cô đọng.

**[15] The essential point to be grasped is that sensitivity to impression is a normal and natural unfoldment, paralleling spiritual development.**

**[15] Điểm cốt yếu cần nắm bắt là tính nhạy cảm với ấn tượng là một sự khai mở bình thường và tự nhiên, diễn ra song song với sự phát triển tinh thần.**

He harkens back to something he said earlier. We have to have that particular trust. Ambition can lead students into difficulty. Master Hilarion counsels us to cast out ambition while continuing to work earnestly. The Tibetan now gives a key to the process. He brings this to our attention again:

Ngài nhắc lại một điều đã nói trước đó. Chúng ta phải có niềm tin cụ thể ấy. Tham vọng có thể khiến các đạo sinh gặp khó khăn. Chân sư Hilarion khuyên chúng ta loại bỏ tham vọng trong khi vẫn tiếp tục làm việc nhiệt thành. Giờ đây, Chân sư Tây Tạng đưa ra một chìa khóa cho tiến trình này. Ngài một lần nữa lưu ý chúng ta về điều này:

**[16] "Sensitivity to impression involves the engendering of a magnetic aura upon which the highest impressions can play."**

**[16] "Tính nhạy cảm với ấn tượng bao hàm việc tạo ra một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên."**

Basically he is saying to us, really, really think about this.

Về cơ bản, Ngài đang nói với chúng ta rằng hãy thật sự, thật sự suy nghĩ về điều này.

**"Sensitivity to impression involves the engendering of a magnetic aura upon which the highest impressions can play."**

**"Tính nhạy cảm với ấn tượng bao hàm việc tạo sinh một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên."**

A magnetic aura attracts energy from higher points of tension. Without such development, higher impressions may not be able to affect a person's aura. Most of humanity is not yet ready for spiritual occultism. Students must move from academic interest to genuine sensitivity. A magnetic aura should attract higher energies, not distorted or perverted influences.

Một hào quang từ tính thu hút năng lượng từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Nếu không có sự phát triển ấy, những ấn tượng cao hơn có thể không tác động được đến hào quang của một người. Phần lớn nhân loại chưa sẵn sàng cho huyền bí học tinh thần. Các đạo sinh phải chuyển từ sự quan tâm về mặt học thuật sang tính nhạy cảm thực sự. Một hào quang từ tính cần thu hút những năng lượng cao hơn, thay vì những ảnh hưởng méo mó hay lệch lạc.

If we have a magnetic aura, it has to attract something, doesn't it? If we are working in spiritual occultism, rather than with some perversion such as has appeared from time to time, including during the Second World War, we will attract substance-energy from higher realms and points of tension. We have to think this through. I am speaking to myself as much as to you. If I pass over what is said lightly, I will not have the real experience, or imperience; the reality factor will be missing.

Nếu chúng ta có một hào quang từ tính, nó phải thu hút một điều gì đó, phải không? Nếu chúng ta hoạt động trong huyền bí học tinh thần, thay vì một dạng lệch lạc nào đó từng thỉnh thoảng xuất hiện, kể cả trong Chiến tranh Thế giới thứ hai, chúng ta sẽ thu hút chất liệu–năng lượng từ những cõi cao hơn và những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Chúng ta phải suy xét điều này cho thấu đáo. Tôi nói với chính mình cũng như với các bạn. Nếu xem nhẹ những điều đã nói, tôi sẽ không có trải nghiệm thực sự, hay nội nghiệm; yếu tố thực tại sẽ vắng mặt.

The Tibetan usually approaches a subject from a new angle rather than repeating himself. When he deliberately restates a point, as he does here, its importance deserves attention. The repetition directs us to focus on a statement that might otherwise be missed. The Divine Plan is dynamic substance—powerfully moving energy that supplies the reservoir of thought from which the disciple can draw. This is a statement of unusual importance and deserves careful reflection.

Chân sư Tây Tạng thường tiếp cận một chủ đề từ một góc độ mới thay vì lặp lại điều mình đã nói. Khi Ngài chủ ý nhắc lại một điểm, như ở đây, tầm quan trọng của nó đáng để chúng ta chú ý. Sự lặp lại hướng chúng ta tập trung vào một phát biểu mà nếu không có nó, chúng ta có thể bỏ qua. Thiên Cơ là chất liệu năng động—năng lượng vận động mạnh mẽ, cung cấp cho kho tư tưởng mà đệ tử có thể vận dụng. Đây là một phát biểu có tầm quan trọng khác thường và đáng được suy ngẫm kỹ lưỡng.

That requires pondering, especially as we have been alerted that this statement is of unique and unusual importance. We sometimes simplify the word "plan" into the idea of thinking ahead and carrying out

Điều đó đòi hỏi sự suy ngẫm, nhất là khi chúng ta đã được lưu ý rằng phát biểu này có tầm quan trọng độc đáo và khác thường. Đôi khi chúng ta đơn giản hóa từ "Thiên Cơ" thành ý tưởng suy tính trước rồi thực hiện

what we thought about. That is true in a way, but esoterically there is more to it. It is powerfully moving energy which, when properly appropriated, supplies the content of the reservoir of thought on which the Master can draw.

những gì mình đã nghĩ đến. Theo một nghĩa nào đó, điều này đúng, nhưng xét một cách huyền bí thì còn nhiều điều hơn thế. Đó là năng lượng vận động mạnh mẽ mà khi được tiếp nhận đúng cách để trở thành của mình, sẽ cung cấp nội dung cho kho tư tưởng mà Chân sư có thể vận dụng.

By reflecting on what has been impressed upon him, the disciple makes this energy his own. It can then benefit others and support spiritual work that he might not otherwise have conceived. I will stop at this division. Although I have sometimes worked far into the early morning, that schedule harmed the balance of life. My wife wisely encouraged me to change it.

Bằng cách suy ngẫm về những gì đã ghi ấn lên mình, đệ tử biến năng lượng này thành của mình. Khi ấy, năng lượng này có thể mang lại lợi ích cho người khác và hỗ trợ công việc tinh thần mà nếu không có nó, có lẽ y đã không hình dung ra. Tôi sẽ dừng ở chỗ phân đoạn này. Mặc dù đôi khi tôi đã làm việc đến tận gần sáng, lịch sinh hoạt ấy gây tổn hại đến sự cân bằng trong cuộc sống. Vợ tôi đã sáng suốt khuyên tôi thay đổi điều đó.

DK goes on to say:

Chân sư DK nói tiếp:

**[17] I would have you give the deepest consideration to these words.**

**[17] Tôi mong các bạn suy xét những lời này một cách sâu sắc nhất.**

**"Sensitivity to impression involves the engendering of a magnetic aura upon which the highest impressions can play."**

**“Tính nhạy cảm với ấn tượng bao hàm việc tạo sinh một hào quang từ tính mà những ấn tượng cao nhất có thể tác động lên.”**

Love-wisdom is strongly magnetic, whatever the disciple's principal ray. How does one build a magnetic aura? Through observation, thoughtfulness, love, and harmony. That is my interpretation from the second-, fourth-, and sixth-ray perspective.

Bác Ái – Minh Triết có từ tính mạnh mẽ, bất kể cung chủ yếu của đệ tử là gì. Làm thế nào để xây dựng một hào quang từ tính? Qua sự quan sát, suy xét, tình thương và sự hài hòa. Đó là cách diễn giải của tôi từ góc nhìn của cung hai, cung bốn và cung sáu.

The second ray is called the Great Absorbent or All-Absorbent Ray. Letters on Occult Meditation describes the Great Indigo Ray and its relation to the other rays. This passage offers only a glimpse of the Tibetan's extensive knowledge and the reservoir of thought that supports his response.

Cung hai được gọi là Cung Hấp Thu Vĩ Đại hay Cung Hấp Thu Tất Cả. Thư Về Tham thiền Huyền môn mô tả Cung Chàm Vĩ Đại và mối liên hệ của cung này với các cung khác. Đoạn văn này chỉ hé lộ đôi nét về tri thức sâu rộng của Chân sư Tây Tạng và kho tư tưởng làm nền tảng cho sự đáp ứng của Ngài.

The Tibetan's level of initiation is extraordinary, and a Chohan—especially one approaching the seventh degree—must know far more. We should proceed step by step rather than become personally ambitious, which can harm ourselves and others. The Tibetan again asks us to consider these words deeply.

Cấp độ điểm đạo của Chân sư Tây Tạng thật phi thường, và một Đế Quân—nhất là một vị đang tiến gần bậc bảy—hẳn phải biết nhiều hơn rất nhiều. Chúng ta nên tiến từng bước thay vì nuôi tham vọng cá nhân, điều có thể gây hại cho chính mình và người khác. Chân sư Tây Tạng lại yêu cầu chúng ta suy xét sâu sắc những lời này.

**[17b] As the disciple begins to demonstrate soul quality, and the second divine aspect takes possession of him and controls and colours his entire life, automatically the higher sensitivity is developed;**

**[17b] Khi người đệ tử bắt đầu biểu lộ phẩm tính linh hồn, và phương diện thiêng liêng thứ hai chiếm lĩnh y, kiểm soát và nhuốm màu toàn bộ cuộc sống của y, tính nhạy cảm cao hơn tự động phát triển;**

I associate this with indigo, while recognizing that the second aspect can become active on any ray. The disciple moves from subservience to the primordial ray toward cooperation with the divine ray. The Tibetan treats this as a serious teaching, not a casual observation. The teaching calls for self-examination: are we developing soul quality in practice? It is easy to speak about it, but harder to recognize its expression in daily life.

Tôi liên hệ điều này với màu chàm, đồng thời nhận biết rằng phương diện thứ hai có thể trở nên hoạt động trên bất kỳ cung nào. Đệ tử chuyển từ sự lệ thuộc vào cung nguyên sơ sang hợp tác với cung thiêng liêng. Chân sư Tây Tạng xem đây là một giáo huấn nghiêm túc, chứ không phải một nhận xét thoáng qua. Giáo huấn này đòi hỏi sự tự xét mình: trong thực hành, chúng ta có đang phát triển phẩm tính linh hồn không? Nói về điều đó thì dễ, nhưng nhận ra sự biểu lộ của nó trong đời sống hằng ngày lại khó hơn.

I asked myself whether I am demonstrating soul quality; the question applies to each of us. Do our ordinary actions express soul quality? We want the second divine aspect to take hold and govern our lives. The Tibetan associates it with an inclusive indigo quality. This higher sensitivity will naturally develop. DK goes on:

Tôi tự hỏi mình có đang biểu lộ phẩm tính linh hồn hay không; câu hỏi này áp dụng cho mỗi người chúng ta. Những hành động thường ngày của chúng ta có biểu lộ phẩm tính linh hồn không? Chúng ta muốn phương diện thiêng liêng thứ hai nắm giữ và chi phối đời sống mình. Chân sư Tây Tạng liên hệ phương diện ấy với một phẩm tính màu chàm mang tính bao gồm. Tính nhạy cảm cao hơn này sẽ phát triển một cách tự nhiên. Chân sư DK nói tiếp:

**[18] he becomes a magnet for spiritual ideas and concepts; he attracts into his field of consciousness the outline, and**

**[18] y trở thành một nam châm thu hút những ý tưởng và khái niệm tinh thần; y thu hút vào trường tâm thức của mình**

**later the details, of the hierarchical Plan; he becomes aware eventually of the planetary Purpose;**

**những nét khái quát, rồi sau đó là các chi tiết, của Thiên Cơ của Thánh đoàn; cuối cùng, y nhận biết Thiên Ý hành tinh;**

As sensitivity develops, the disciple becomes aware of planetary purpose and attracts spiritual ideas and concepts. The disciple first receives the outline of the hierarchical plan, then its details, and gradually becomes aware of planetary purpose.

Khi tính nhạy cảm phát triển, đệ tử nhận biết mục đích hành tinh và thu hút những ý tưởng cùng khái niệm tinh thần. Trước tiên, đệ tử tiếp nhận những nét đại cương của Thiên Cơ của Thánh đoàn, rồi đến các chi tiết, và dần dần nhận biết mục đích hành tinh.

The third Great Invocation gives an outline of the Divine Plan. We can ask whether study has made us magnets for spiritual ideas and concepts. We may know the outline without being permitted to know the details. Our will and sense of purpose can grow, but we should not assume detailed knowledge of planetary purpose. The Invocation asks that purpose guide human wills—the purpose known and served by the Masters.

Bản Đại Khấn Nguyện thứ ba trình bày những nét đại cương của Thiên Cơ. Chúng ta có thể tự hỏi liệu việc học đã khiến mình trở thành những nam châm thu hút các ý tưởng và khái niệm tinh thần hay chưa. Chúng ta có thể biết những nét đại cương mà chưa được phép biết các chi tiết. Ý chí và ý thức về mục đích của chúng ta có thể tăng trưởng, nhưng chúng ta không nên cho rằng mình biết tường tận mục đích hành tinh. Bài Khấn Nguyện cầu xin mục đích ấy dẫn dắt ý chí con người—mục đích mà các Chân sư biết và phụng sự.

We can know only what is appropriate to our stage; even ordinary members of the Hierarchy do not know every detail. The name of Sanat Kumara is known only partially to most members of the Hierarchy, through certain letters or syllables. Perhaps the Buddhas of Activity, who came from an earlier solar system to assist him, know more. Fuller knowledge of his name might imply knowledge of the Planetary Logos, the sacred planetary Logoi, and the Solar Logos —deep mysteries.

Chúng ta chỉ có thể biết những gì phù hợp với giai đoạn phát triển của mình; ngay cả các thành viên thông thường của Thánh đoàn cũng không biết mọi chi tiết. Phần lớn các thành viên của Thánh đoàn chỉ biết một phần danh xưng của Sanat Kumara, qua một số chữ cái hoặc âm tiết. Có lẽ các Đức Phật Hoạt Động, những Đấng đã đến từ một hệ mặt trời trước để trợ giúp Ngài, biết nhiều hơn. Sự hiểu biết đầy đủ hơn về danh xưng của Ngài có thể hàm ý sự hiểu biết về Hành Tinh Thượng đế, các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng và Thái dương Thượng đế—những huyền nhiệm sâu xa.

Perhaps only the chief hierarch of a center of tension knows its full name, apart from a still higher being. The Solar Logos may know

Có lẽ chỉ vị đứng đầu một trung tâm tập trung nhất tâm mới biết danh xưng đầy đủ của trung tâm ấy, ngoài một Đấng còn cao

the full name of the Planetary Logos; a cosmic Logos may know that of the Solar Logos. The hierarchy continues upward. Higher beings know us, while we do not know the full nature of their superiority, much of which is held in the mysteries of their names.

hơn nữa. Thái dương Thượng đế có thể biết danh xưng đầy đủ của Hành Tinh Thượng đế; một Thượng đế vũ trụ có thể biết danh xưng đầy đủ của Thái dương Thượng đế. Hệ thống thứ bậc ấy tiếp tục lên cao. Các Đấng cao hơn biết chúng ta, trong khi chúng ta không biết đầy đủ bản chất của sự vượt trội nơi Các Ngài; phần lớn điều đó ẩn chứa trong những huyền nhiệm về danh xưng của Các Ngài.

As human beings and initiates develop, we can ask what kinds of thoughts we attract. We should be wary of being drawn toward the lower astral levels. Horror films often draw on the lower astral plane. It seems difficult to be fascinated by that content while also developing sensitivity to spiritual ideas, the Divine Plan, and eventually its details.

Khi con người và các điểm đạo đồ phát triển, chúng ta có thể tự hỏi mình thu hút những loại tư tưởng nào. Chúng ta nên thận trọng trước sức lôi cuốn về các cấp độ cảm dục thấp. Phim kinh dị thường khai thác những gì thuộc các cấp độ thấp của cõi cảm dục. Dường như khó có thể vừa say mê nội dung ấy, vừa phát triển sự nhạy cảm với các ý tưởng tinh thần, với Thiên Cơ và cuối cùng là những chi tiết của Thiên Cơ.

Human beings contain contradictions. A phrase associated with Pisces and perhaps the fourth ray describes a “bundle of contradictions tied together by the cord of discontent.” This image captures the extremes that can mark some fourth-ray lives: high aspirations alongside lower tendencies.

Con người chứa đựng những mâu thuẫn. Một cụm từ gắn với Song Ngư và có lẽ cả cung bốn mô tả một “bó mâu thuẫn buộc vào nhau bằng sợi dây bất mãn.” Hình ảnh này nắm bắt những thái cực có thể là nét nổi bật trong cuộc đời của một số người cung bốn: những khát vọng cao cả song hành với các khuynh hướng thấp kém.

**[18c] all these impressions are not things which he must seek out and learn laboriously to ascertain, to hold and seize upon. They drop into his field of consciousness because he has created a magnetic aura which invokes them and brings them "into his mind".**

**[18c] tất cả những ấn tượng này không phải là những điều mà y phải tìm kiếm và nhọc công học cách nhận định, nắm giữ và lĩnh hội. Chúng đi vào trường tâm thức của y vì y đã tạo ra một hào quang từ tính khẩn cầu chúng và đưa chúng “vào thể trí của y”.**

The Tibetan says these impressions are not laboriously sought out or seized. They enter the disciple's consciousness because the disciple has created a magnetic aura. That aura invokes the impressions and brings

Chân sư Tây Tạng nói rằng người đệ tử không phải nhọc công tìm kiếm hay nắm bắt những ấn tượng này. Chúng đi vào tâm thức của người đệ tử vì người đệ tử đã tạo ra một hào quang từ tính. Hào quang ấy khẩn cầu

them into the mind. The Tibetan is explaining how spiritual ideas and the outline and details of the Plan become accessible to an advanced initiate or Master.

các ấn tượng và đưa chúng vào thể trí. Chân sư Tây Tạng đang giải thích cách một điểm đạo đồ tiến cao hoặc một Chân sư có thể tiếp cận các ý tưởng tinh thần cùng những nét khái quát và chi tiết của Thiên Cơ.

The process is natural rather than laborious.

Tiến trình này diễn ra tự nhiên, không đòi hỏi sự nhọc công.

**[18d] This magnetic aura begins to form itself from the first moment he makes a contact with his soul; it deepens and grows as those contacts increase in frequency and become eventually an habitual state of consciousness; then, at will and at all times, he is en rapport with his soul, the second divine aspect.**

**[18d] Hào quang từ tính này bắt đầu hình thành ngay từ khoảnh khắc đầu tiên y tiếp xúc với linh hồn mình; nó trở nên sâu đậm và lớn mạnh khi những lần tiếp xúc ấy diễn ra thường xuyên hơn và cuối cùng trở thành một trạng thái tâm thức quen thuộc; [Page 96] khi ấy, bất cứ lúc nào và theo ý muốn, y đều hòa hợp với linh hồn mình, phương diện thiêng liêng thứ hai.**

The ideas and concepts enter consciousness because the disciple has developed an aura that invokes them. This aura begins with the first contact with the soul. It deepens as soul contact becomes more frequent, until rapport with the soul becomes habitual. The disciple can then remain in contact at will and throughout life. The aura begins to form with the first soul contact and grows as that contact becomes more frequent, eventually becoming habitual.

Các ý tưởng và khái niệm đi vào tâm thức vì người đệ tử đã phát triển một hào quang khẩn cầu chúng. Hào quang này bắt đầu hình thành từ lần tiếp xúc đầu tiên với linh hồn. Nó trở nên sâu đậm khi sự tiếp xúc với linh hồn diễn ra thường xuyên hơn, cho đến khi sự hòa hợp với linh hồn trở thành trạng thái quen thuộc. Khi đó, người đệ tử có thể duy trì sự tiếp xúc theo ý muốn và suốt cuộc đời. Hào quang bắt đầu hình thành từ lần tiếp xúc đầu tiên với linh hồn và phát triển khi sự tiếp xúc ấy diễn ra thường xuyên hơn, cuối cùng trở thành trạng thái quen thuộc.

For many of us, this state is not yet habitual. It deepens through repeated contact until the disciple lives consistently in soul consciousness. We can ask where the soul is when someone reacts habitually. The question may prompt reflection: the response may come from an astral, reactive nature or from illusion and misinterpretation rather than from the soul. If the person is serious, they will pause and recognize that they are operating from their

Đối với nhiều người trong chúng ta, trạng thái này vẫn chưa trở nên quen thuộc. Nó trở nên sâu đậm qua những lần tiếp xúc lặp lại, cho đến khi người đệ tử luôn sống trong tâm thức linh hồn. Chúng ta có thể tự hỏi linh hồn ở đâu khi một người phản ứng theo thói quen. Câu hỏi ấy có thể gợi sự suy ngẫm: sự đáp ứng có thể xuất phát từ bản chất cảm dục đầy tính phản ứng, hoặc từ ảo tưởng và sự diễn giải sai, thay vì từ linh hồn. Nếu nghiêm túc, người ấy sẽ dừng lại và nhận ra

habitual nature. That nature is largely reactive and astral, or perhaps filled with illusion and wrong interpretation. They may say, “This is the response I always use,” but they will see that it is not the only possible response. We have reached page 96.

rằng mình đang hành động theo bản chất đã thành thói quen. Bản chất ấy phần lớn mang tính phản ứng và cảm dục, hoặc có lẽ đầy ảo tưởng và sự diễn giải sai. Người ấy có thể nói: “Đây là cách đáp ứng tôi vẫn luôn dùng”, nhưng sẽ thấy rằng đó không phải là cách đáp ứng duy nhất có thể có. Chúng ta đã đến trang 96.

This is Commentary Program 37, recorded around November 30. The session continued on December 1, 2021, and concludes Program 37. We covered pages 94–96. Program 38 will continue from page 96; this book requires a patient pace. The communications team will share the recording through its regular upload and mailing channels. That is all for tonight. I hope the discussion has been clear.

Đây là Chương trình Bình giảng 37, được ghi âm vào khoảng ngày 30 tháng 11. Buổi giảng tiếp tục vào ngày 1 tháng 12 năm 2021 và khép lại Chương trình 37. Chúng ta đã bàn các trang 94–96. Chương trình 38 sẽ tiếp tục từ trang 96; cuốn sách này đòi hỏi một nhịp độ kiên nhẫn. Nhóm truyền thông sẽ chia sẻ bản ghi âm qua các kênh đăng tải và gửi thư thường lệ của mình. Tối nay xin dừng ở đây. Tôi hy vọng phần thảo luận đã rõ ràng.

Tuija, the communications team, and I send our love and wish you a deeper understanding of this material.

Tuija, nhóm truyền thông và tôi gửi đến các bạn tình thương của chúng tôi, đồng thời chúc các bạn thấu hiểu sâu sắc hơn nội dung này.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 038

## Tóm Tắt

### Tiếp xúc linh hồn và sự hình thành hào quang từ tính

Theo Chân sư DK, hào quang từ tính bắt đầu hình thành từ lần tiếp xúc đầu tiên với linh hồn, thu hút những ấn tượng trước đó chưa thể đi vào tâm thức. Nhờ đó, đệ tử không phải luôn tìm kiếm, nắm bắt và cố giữ từng ấn tượng một cách nhọc nhằn. Tiếp xúc linh hồn hữu thức có thể hiếm hơn chúng ta tưởng, dù linh hồn vẫn đang khẩn cầu phàm ngã đáp ứng. Khi tiến triển, đệ tử dần có khả năng liên hệ với linh hồn, phương diện thiêng liêng thứ hai, theo ý muốn và vào mọi lúc.

### Cân bằng tham thiền, học hỏi và phụng sự

Tham thiền, học hỏi và phụng sự cần phát triển cân đối; cách tiếp cận quá thiên về học thuật hoặc bỏ qua cơ hội tham thiền hằng ngày sẽ làm lệch sự cân bằng ấy. Kinh nghiệm riêng của Thầy MDR tại Trường Arcane khởi đầu bằng việc nghiên cứu giáo lý nhiều hơn thực hành tham thiền, rồi dần thay đổi sau khi đọc Từ Trí Tuệ Đến Trực Giác. Nhìn lại khoảng 40–41 năm, bài học nổi bật là nhận ra tham thiền chính là điều Bà Alice Bailey thực sự muốn truyền dạy. Việc hiểu và thực hành các chỉ dẫn nghiêm ngặt của Chân sư DK có thể khó hơn cảm tưởng ban đầu.

### Kho dự trữ chất liệu tư tưởng và sự phân cực trí tuệ

Hào quang từ tính là kho dự trữ chất liệu tư tưởng mà đệ tử có thể nương cậy về mặt tinh thần, vừa để tiếp xúc những ấn tượng cao hơn, vừa để trợ giúp người khác tương ứng với khả năng của mình. Trọng tâm của đệ tử tiến bộ nằm trên cõi trí, và bản chất cảm dục không còn chi phối. Nghiệp quả bất ngờ vẫn có thể khơi dậy xáo trộn cảm xúc, nhưng những vấn đề ấy có thể được xem xét từ cõi trí. Một liên hệ chiêm tinh được đề xuất là tính chất trí tuệ của Bảo Bình có thể khiến việc thiết lập trọng tâm trên cõi trí trở thành con đường ít trở ngại nhất trong Kỷ nguyên Bảo Bình, dù cá nhân thuộc dấu hiệu này vẫn có thể phân cực cảm xúc.

### Cấu trúc tam giác của antahkarana

Antahkarana dẫn các ấn tượng cao hơn vào hào quang từ tính và có cấu trúc tam giác: ban đầu nối đơn vị hạ trí với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen của Hoa Sen Chân Ngã, rồi phát triển một nhánh hướng đến Nguyên tử trường tồn manas. Những nỗ lực tham thiền ban đầu nhằm tiếp xúc linh hồn hoặc thể nguyên nhân đã góp phần xây dựng cây cầu này. Phương pháp Chân sư DK trình bày còn mở rộng cây cầu vượt qua thể nguyên nhân vào Tam Nguyên Tinh Thần, với phần chỉ dẫn đáng kể về Quyền năng từ trong Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, người sơ cơ chưa thể xây dựng nhánh cầu vượt qua thể nguyên nhân; khả năng ấy bắt đầu phát triển khi tiến gần lần điểm đạo thứ hai. Việc tập trung tâm thức trong thể nguyên nhân hoặc Hoa Sen Chân Ngã, như chỉ dẫn trong Thư Về Tham thiền Huyền môn, có thể cần thiết cho công việc này, dù thời điểm thực hiện còn khó xác định.

### Tích lũy tri thức và minh triết để phụng sự

Dòng ấn tượng đi vào không nên bị phân tán mà cần tích lũy trong hào quang thành tri thức và minh triết đáp ứng nhu cầu phụng sự đồng loại. Một suy luận được đề xuất là dòng ấn tượng qua antahkarana càng phong phú, kho dự trữ sẵn sàng cho phụng sự càng lớn. Kho tri thức và minh triết rộng lớn của một Chân sư giúp lý giải khả năng thấu hiểu và trợ giúp các đệ tử. Đệ tử trở thành trung tâm từ tính của ánh sáng và tri thức trong chừng mực duy trì hào quang ở trạng thái

tiếp nhận: khẩn cầu các ấn tượng cao hơn và đáp ứng bằng hoạt động phân phối khi người cần giúp đỡ kêu gọi.

### Từ phụng sự cá nhân đến trung tâm ánh sáng của nhóm

Trách nhiệm trợ giúp của đệ tử nhỏ hơn trách nhiệm của một Chân sư, nhưng vẫn thực sự hiện hữu trong phạm vi hoạt động của mình. Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn và Liên Đoàn Morya là những ví dụ về nơi người học tìm kiếm trợ giúp, đồng thời dần chuẩn bị để trợ giúp người khác. Mục tiêu không chỉ là từng cá nhân phát triển hào quang từ tính, mà cả nhóm cũng trở thành trung tâm ánh sáng và tri thức, có thể đáp ứng nhu cầu của cá nhân và những nhóm khác. Địa vị đệ tử vì vậy bao hàm việc tiếp nhận, tích lũy và phân phối điều cần thiết.

### Vai trò trung gian của Alice Bailey và giáo huấn tương lai

Các sách Chân sư DK truyền qua Bà Alice Bailey đã mở rộng sự hiểu biết tinh thần, trong khi nhiều đạo sinh chưa đủ nhạy cảm để tiếp nhận trực tiếp mà không cần một người ghi chép tận tụy và có năng lực. Bà Alice Bailey có liên hệ mạnh với cung hai, còn Bà Blavatsky phụng sự theo một cách khác. Theo cách hiểu được nêu trong bài, khoảng năm 2025 Chân sư DK sẽ lại đảm trách những khảo luận bắc cầu hướng đến tri thức của Kỷ nguyên Bảo Bình. Công việc tương lai của Bà Alice Bailey và người có thể đảm nhận vai trò ghi chép cho đợt giáo huấn ấy vẫn chưa được biết.

### Đệ tử như một tương ứng thu nhỏ của Thánh đoàn

Theo Chân sư DK, đến thời điểm thích hợp, đệ tử trở thành một tương ứng rất nhỏ của Thánh đoàn: khẩn cầu phía trên và đáp ứng nhu cầu nhân loại phía dưới. Đệ tử có thể tiếp nhận một phần ấn tượng hữu ích từ Shamballa để chỉnh hợp với Thiên Ý, dù chưa thể tiếp nhận đầy đủ. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể khẩn cầu Thánh đoàn truyền ấn tượng; đệ tử cũng có thể tìm kiếm sự tiếp xúc qua ashram nhỏ của mình, ashram cung và Thánh đoàn nói chung. Cụm "đến thời điểm thích hợp" nhấn mạnh tiến trình trưởng thành dần dần cùng trách nhiệm phụng sự ngày càng rõ.

### Các trường ảnh hưởng của Shamballa, Thánh đoàn và nhân loại

Những sơ đồ được Keith Bailey và Tuija hỗ trợ tô màu phân biệt ba trường ảnh hưởng: vòng đỏ của Shamballa, vòng xanh lam của Thánh đoàn và vòng xanh lục của nhân loại. Theo phần mô tả, vòng đỏ bao gồm Hội Đồng, cõi chân thần và ba cõi bên dưới; vòng xanh lam bao gồm Tam Nguyên Tinh Thần, Hoa Sen Chân Ngã và một số điểm trên cõi phụ thứ nhất của các cõi phàm ngã. Một sơ đồ khác đặt những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ thuộc nhiều cấp độ, lên đến các Chân sư, trong vòng xanh lam. Cách trình bày này làm rõ sự tham dự của những người hoạt động tinh thần vào trường ảnh hưởng của Thánh đoàn.

### Điểm tập trung nhất tâm và sự mở rộng độ nhạy cảm

Các điểm tập trung nhất tâm có thể mở rộng thành những hào quang hoặc vùng từ tính đủ khả năng thực hiện Khẩn Cầu và Gợi Lên. Tiến trình này mang tính hỗ tương: tiếp nhận trợ giúp từ phía trên, phân phối trợ giúp xuống phía dưới và khơi dậy đáp ứng xây dựng ở người khác. Trải nghiệm riêng của Thầy MDR khi cùng Tuija đến Estonia vào dịp Đức Đạt Lai Lạt Ma xuất hiện được dùng để minh họa phẩm tính có thể cảm nhận của hào quang. Cảm giác về năng lượng khác biệt khi Ngài cùng đoàn tùy tùng tiến đến nhà thờ dường như rất rõ, nhưng khả năng có yếu tố tưởng tượng hoặc phóng đại vẫn được thừa nhận.

### Ba giai đoạn nhạy cảm với ấn tượng

Giai đoạn thứ nhất là nhạy cảm với ấn tượng từ người khác; khả năng này trở nên hữu ích cho phụng sự khi hào quang từ tính cần thiết đã hình thành và chịu sự kiểm soát khoa học. Giai đoạn thứ hai là nhạy cảm với ấn tượng nhóm, trong đó đệ tử trở thành tác nhân tiếp nhận trong nhóm mình và các ý tưởng có thể truyền từ nhóm này sang nhóm khác. Giai đoạn thứ ba là nhạy cảm với ấn tượng của Thánh đoàn qua antahkarana, rồi về sau từ toàn thể Thánh đoàn khi đạt một số cuộc điểm đạo cao hơn. Giai đoạn cuối cũng biểu thị khả năng ghi nhận ấn tượng từ Shamballa, nhưng không hàm ý tiếp nhận trọn vẹn.

### Những cấp độ tiếp nhận ấn tượng cao

Các nguồn ấn tượng trải rộng từ một Chân sư hoặc Đấng Chohan của một cung đến Đức Christ, Đức Sanat Kumara, Hội Đồng và Hành Tinh Thượng đế. Antahkarana vươn vào Tam Nguyên Tinh Thần, nhưng ở giai đoạn đang xét có thể chưa đạt hai cõi phụ cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Ngay cả một Chân sư cũng không tiếp nhận toàn bộ ấn tượng Shamballa. Khi tiến đến địa vị Chohan ở lần điểm đạo thứ sáu, rồi lần điểm đạo thứ bảy với tư cách những Chân Thần giải thoát, khả năng tiếp nhận ấn tượng Shamballa có thể trở nên rõ hơn.

### Ba tiến trình xử lý và đáp ứng ấn tượng

Phần tiếp theo đặt ra ba tiến trình cần nghiên cứu: ghi nhận ấn tượng, ghi chép cùng diễn giải, và đáp ứng khẩn cầu phát sinh sau đó. Ba tiến trình liên kết độ nhạy cảm với việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng và khả năng đáp ứng những lời kêu gọi trợ giúp về sau. Đáp ứng khẩn cầu ấy, xét theo một số phương diện, cũng chính là sự gợi lên. Việc trở lại cùng những ý tưởng từ nhiều góc độ có thể giúp đào sâu sự thấu hiểu giáo lý tinh tế này.

## Text TEV 38 — source passages – Văn bản TEV 38 — các đoạn trích nguồn

[1] It is this aura which is in reality the reservoir of thought-substance upon which he can spiritually rely. [2] His point of focus is upon the mental plane. [3] He is no longer controlled by the astral nature; he is successfully constructing the antahkarana along which the higher impressions can flow; [4] he learns not to dissipate this inflow but to accumulate within the aura (with which he has surrounded himself) the knowledge and the wisdom which he realises his service to his fellowmen requires. [5] A disciple is a magnetic centre of light and knowledge just in so far as the magnetic aura is held by him in a state of receptivity. It is then constantly invocative of the higher range of impressions; it can be evoked and set into "distributing activity" by that which is lower and which is demanding

[1] Chính hào quang này thực sự là kho dự trữ chất liệu tư tưởng mà y có thể nương tựa về mặt tinh thần. [2] Điểm tập trung của y nằm trên cõi trí. [3] Y không còn chịu sự kiểm soát của bản chất cảm dục; y đang xây dựng thành công antahkarana, qua đó các ấn tượng cao hơn có thể tuôn chảy; [4] y học cách không làm tiêu tan dòng tuôn vào này mà tích lũy trong hào quang (mà y đã tạo ra bao quanh mình) tri thức và minh triết mà y nhận ra là cần thiết để phụng sự đồng loại. [5] Một đệ tử là một trung tâm từ tính của ánh sáng và tri thức chỉ trong chừng mực y duy trì hào quang từ tính ở trạng thái tiếp nhận. Khi ấy, hào quang không ngừng khẩn cầu các ấn tượng thuộc phạm vi cao hơn; những gì ở cấp thấp hơn và đang cần trợ giúp có thể gợi lên hào quang ấy và khơi động nó vào "hoạt động phân phối". [6] Do

aid. [6] The disciple therefore, in due time, becomes a tiny or minute correspondence of the Hierarchy—invocative as it is to Shamballa and easily evoked by human demand.

đó, đến đúng thời điểm, người đệ tử trở thành một hình ảnh tương ứng bé nhỏ hay cực nhỏ của Thánh đoàn—khẩn cầu Shamballa như Thánh đoàn vẫn làm và dễ dàng đáp ứng sự gợi lên từ nhu cầu của nhân loại.

[6b] These are points warranting careful consideration. They involve a primary recognition of points of tension and their consequent expansion into magnetic auras or areas, capable of invocation and evocation.

[6b] Đây là những điểm đáng được xem xét kỹ lưỡng. Chúng bao hàm việc trước hết nhận biết các điểm tập trung nhất tâm và sự mở rộng tiếp theo của chúng thành những hào quang hay vùng từ tính có khả năng khẩn cầu và gợi lên.

[6c] These areas of sensitivity pass through three stages, upon which it is not my intention to enlarge:

[6c] Những vùng nhạy cảm này trải qua ba giai đoạn mà Tôi không có ý định bàn rộng thêm:

[6d] 1. Sensitivity to impression from other human beings. This sensitivity becomes of use in service when the needed magnetic aura has been engendered and is brought under scientific control.

[6d] 1. Sự nhạy cảm với ấn tượng từ những người khác. Sự nhạy cảm này trở nên hữu ích trong phụng sự khi hào quang từ tính cần thiết đã hình thành và được kiểm soát một cách khoa học.

[6e] 2. Sensitivity to group impression—the passage of ideas from group to group. The disciple can become a receptive agent within any group of which he is a part, and this ability indicates progress in his part.

[6e] 2. Sự nhạy cảm với ấn tượng nhóm—sự truyền chuyển ý tưởng từ nhóm này sang nhóm khác. Người đệ tử có thể trở thành một tác nhân tiếp nhận trong bất kỳ nhóm nào mà y là thành viên, và khả năng này cho thấy sự tiến bộ của y.

[6f] [Page 97] 3. Sensitivity to hierarchical impressions, reaching the disciple via the antahkarana and—later—from the Hierarchy as a whole, when he has attained some of the higher initiations. This indicates ability to register impression from Shamballa.

[6f] [Page 97] 3. Sự nhạy cảm với các ấn tượng của Thánh đoàn, đến với người đệ tử qua antahkarana và—về sau—từ toàn thể Thánh đoàn, khi y đã trải qua một số cuộc điểm đạo cao hơn. Điều này cho thấy khả năng ghi nhận ấn tượng từ Shamballa.

[7] It would be of value if we now considered three points which are concerned with sensitivity to impression, with the construction of the resultant reservoir of

[7] Giờ đây, sẽ hữu ích nếu chúng ta xem xét ba điểm liên quan đến sự nhạy cảm với ấn tượng, việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng

thought, and with responsiveness to subsequent invocative appeals.

hình thành từ đó, và khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu tiếp theo.

[7b] These three points are:

[7b] Ba điểm này là:

1. Processes of Registration.

1. Các tiến trình ghi nhận.

2. Processes of Recording Interpretations.

2. Các tiến trình ghi chép những diễn giải.

3. Processes of Resultant Invocative Response.

3. Các tiến trình đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó.

## Commentary TEV 38 — edited – Bình giảng TEV 38 — đã biên tập

Good afternoon. We are ready to continue Program 38, though I am not sure how long it will be. We have other commitments tonight. Today is December 2, and we are on pages 90–96. We have been discussing impressions and why one need not always seek them out or laboriously ascertain, hold, and seize them.

Xin chào các bạn buổi chiều. Chúng ta đã sẵn sàng tiếp tục Chương trình 38, dù tôi chưa chắc chương trình sẽ kéo dài bao lâu. Tối nay chúng ta còn có những công việc khác. Hôm nay là ngày 2 tháng 12, và chúng ta đang ở các trang 90–96. Chúng ta đã bàn về các ấn tượng và lý do vì sao không phải lúc nào người ta cũng cần tìm kiếm chúng hoặc nhọc công xác định, giữ lại và nắm bắt chúng.

There is a different method: impressions enter the field of consciousness because the disciple has created a magnetic aura that invokes them and brings them into the mind. DK says this aura begins to form at the first contact with the soul. New kinds of impressions, previously inaccessible, may begin when genuine soul contact begins. Conscious soul contact may be rarer than we think, even though the soul has been trying to invoke the aspirant's or disciple's personality.

Có một phương pháp khác: các ấn tượng đi vào trường tâm thức vì người đệ tử đã tạo ra một hào quang từ tính có khả năng khẩn cầu chúng và đưa chúng vào thể trí. Chân sư DK nói rằng hào quang này bắt đầu hình thành ngay từ lần tiếp xúc đầu tiên với linh hồn. Những loại ấn tượng mới, trước đây chưa thể tiếp cận, có thể bắt đầu xuất hiện khi sự tiếp xúc đích thực với linh hồn bắt đầu. Việc tiếp xúc hữu thức với linh hồn có lẽ hiếm hơn chúng ta nghĩ, dù linh hồn vẫn luôn cố gắng khẩn cầu phàm ngã của người chí nguyện hoặc đệ tử.

From then on, rapport with the soul continues, and new impressions arise that were previously ignored or absent. The disciple is eventually in rapport with the soul, the second divine aspect, at will and at all times. We can ask whether this is true for us, despite our many distractions. Through the Arcane School and DK's teaching given through Alice Bailey, I was initially more a student of the teaching than a meditator. After reading From Intellect to Intuition, I gradually discovered the value of meditation.

Từ đó trở đi, mối giao cảm với linh hồn tiếp diễn, và những ấn tượng mới xuất hiện, vốn trước đây bị bỏ qua hoặc chưa từng có. Cuối cùng, người đệ tử có thể giao cảm với linh hồn, phương diện thiêng liêng thứ hai, theo ý muốn và vào mọi lúc. Chúng ta có thể tự hỏi liệu điều này có đúng với mình hay không, khi chúng ta còn bị biết bao điều làm phân tâm. Qua Trường Arcane và giáo huấn của Chân sư DK do Alice Bailey truyền đạt, ban đầu tôi thiên về việc làm một đạo sinh nghiên cứu giáo huấn hơn là một người hành thiền. Sau khi đọc Từ Trí Năng đến Trực Giác, tôi dần khám phá ra giá trị của tham thiền.

Meditation was what Alice Bailey was really trying to teach. If we approach the work too academically, ignore the daily opportunities for meditation, or fail to go as deeply as we can, we disturb the balance. It took time for that lesson to sink in. I began working there about forty or forty-one years ago, and I am sure we all learn gradually.

Tham thiền chính là điều Alice Bailey thực sự muốn giảng dạy. Nếu chúng ta tiếp cận công việc quá nặng về học thuật, bỏ qua những cơ hội tham thiền hằng ngày, hoặc không đi sâu hết mức có thể, chúng ta sẽ làm mất sự cân bằng. Phải mất một thời gian tôi mới thấm thía bài học ấy. Tôi bắt đầu làm việc ở đó khoảng bốn mươi hoặc bốn mươi mốt năm trước, và tôi tin chắc rằng tất cả chúng ta đều học hỏi dần dần.

Over time, we may recognize imbalances among meditation, study, and service. The next section is called “Paralleling Spiritual Development.” DK's instruction is rigorous and may be more difficult to assimilate than it first appears.

Theo thời gian, chúng ta có thể nhận ra những mất cân đối giữa tham thiền, học hỏi và phụng sự. Phần tiếp theo có tên là “Song Hành với Sự Phát Triển Tinh Thần”. Huấn thị của Chân sư DK rất chặt chẽ và có thể khó lĩnh hội hơn so với cảm nhận ban đầu.

Master DK goes on:

Chân sư DK nói tiếp:

**[1] It is this aura which is in reality the reservoir of thought-substance upon which he can spiritually rely.**

**[1] Chính hào quang này thực sự là kho dự trữ chất liệu tư tưởng mà y có thể nương tựa về mặt tinh thần.**

This is the advancing disciple who, eventually, is en rapport with his soul at will

Đây là người đệ tử đang tiến bước, cuối cùng có thể giao cảm với linh hồn mình, với

and at all times, with the second divine aspect.

phương diện thiêng liêng thứ hai, theo ý muốn và vào mọi lúc.

**It is this aura which is in reality the reservoir of thought-substance upon which he can spiritually rely.**

**Chính hào quang này thực sự là kho chứa chất liệu tư tưởng mà y có thể nương tựa về mặt tinh thần.**

That is going to be a very important statement. It is thought-substance, thought-energy, on which he can spiritually rely both to be in touch with higher impressions and to be useful in helping others on a scale appropriate to his status.

Đây sẽ là một phát biểu rất quan trọng. Đó là chất liệu tư tưởng, năng lượng tư tưởng, mà y có thể nương tựa về mặt tinh thần để vừa tiếp xúc với những ấn tượng cao hơn, vừa hữu ích trong việc giúp đỡ người khác ở quy mô phù hợp với vị thế của mình.

**[2] His point of focus is upon the mental plane.**

**[2] Điểm tập trung của y nằm trên cõi trí.**

Now just pause for a moment, and see is that the case for you. I'll do the same. Sometimes the appearance of unexpected karma will temporarily, it seems, distract and raise emotional issues, but they can still be focused upon from the mental plane.

Bây giờ, hãy dừng lại một chút và xem điều đó có đúng với các bạn hay không. Tôi cũng sẽ làm như vậy. Đôi khi, sự xuất hiện của nghiệp quả bất ngờ dường như tạm thời làm chúng ta phân tâm và khơi lên những vấn đề cảm xúc, nhưng chúng ta vẫn có thể tập trung xem xét những vấn đề ấy từ cõi trí.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[3] He is no longer controlled by the astral nature; he is successfully constructing the antahkarana along which the higher impressions can flow;**

**[3] Y không còn chịu sự kiểm soát của bản chất cảm dục; y đang xây dựng thành công antahkarana, qua đó các ấn tượng cao hơn có thể tuôn chảy;**

That is another function of the antahkarana: it allows the flow of impression to reach his magnetic aura. *He is no longer controlled by the astral nature.* Many people are controlled by the astral nature without knowing it. Somewhere between the first and second initiations, closer to the second, the disciple can take advantage of DK's instructions for constructing the antahkarana.

Đó là một chức năng khác của antahkarana: nó cho phép dòng ấn tượng đến được hào quang từ tính của y. *Y không còn chịu sự kiểm soát của bản chất cảm dục.* Nhiều người chịu sự kiểm soát của bản chất cảm dục mà không hay biết. Ở một thời điểm nào đó giữa lần điểm đạo thứ nhất và lần điểm đạo thứ hai, gần lần thứ hai hơn, người đệ tử có thể vận dụng những huấn thị của Chân sư DK để kiến tạo antahkarana.

Early meditative efforts to contact the causal body or soul contribute to building the antahkarana, which has a triangular structure. The antahkarana first extends from the mental unit toward the jewel in the egoic lotus. Later, another extension reaches from the central point toward the manasic permanent atom.

Những nỗ lực tham thiền ban đầu nhằm tiếp xúc với thể nguyên nhân hoặc linh hồn góp phần kiến tạo antahkarana, vốn có cấu trúc tam giác. Trước hết, antahkarana vươn từ đơn vị hạ trí về phía bảo ngọc trong Hoa Sen Chân Ngã. Về sau, một nhánh khác vươn từ điểm trung tâm đến nguyên tử trường tồn manas.

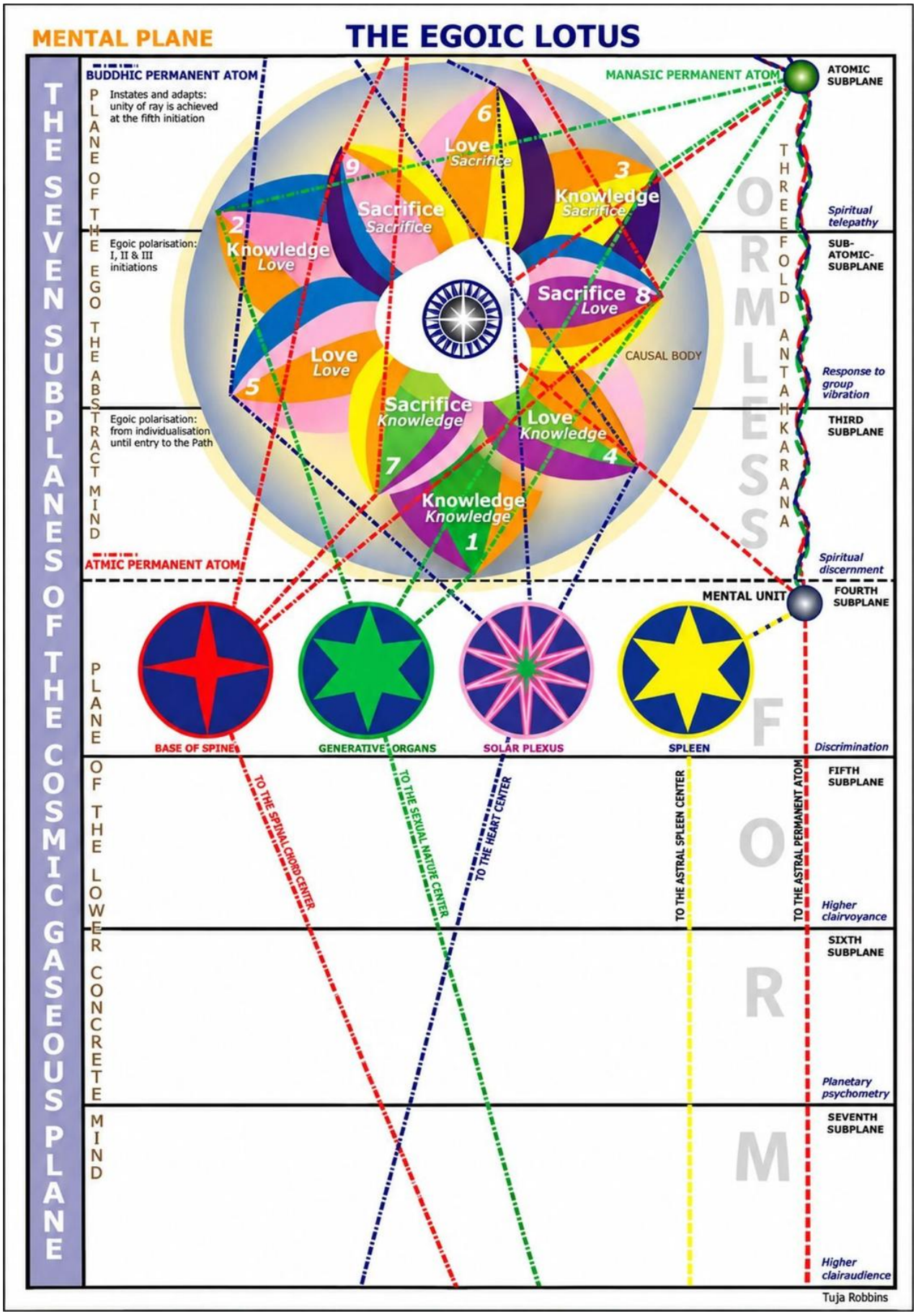


*Figure TEV-038-01. The Egoic Lotus. Tuija Robbins · 00:16:55*

*Hình TEV-038-01. Hoa Sen Chân Ngã. Tuija Robbins · 00:16:55*

The Tibetan teaches a way of extending the bridge beyond the causal body into the spiritual triad. I do not think a beginner can yet build this bypassing bridge. As the disciple approaches the second initiation, the capacity to build that bridge begins to develop. Rays and Initiations devotes a substantial section to using words of power for this purpose; this may be the final method available to us.

Chân sư Tây Tạng dạy một phương pháp kéo dài cây cầu vượt ra ngoài thể nguyên nhân để đi vào Tam Nguyên Tinh Thần. Tôi không nghĩ một người mới bắt đầu đã có thể kiến tạo cây cầu đi vòng qua thể nguyên nhân này. Khi người đệ tử tiến gần lần điểm đạo thứ hai, khả năng kiến tạo cây cầu ấy bắt đầu phát triển. Các Cung và các Cuộc Điểm Đạo dành một phần đáng kể để trình bày việc sử dụng các quyền năng từ cho mục đích này; đây có thể là phương pháp cuối cùng mà chúng ta có thể sử dụng.

The bridge can reach higher points of tension from which impressions affect the individual's magnetic aura. This brief review reminds us that the antahkarana is triangular. The diagram illustrated that structure. Building the bridge may require focusing consciousness within the causal body or egoic lotus, as the Tibetan recommends in Letters on Occult Meditation; otherwise, meditation may not succeed.

Cây cầu có thể vươn tới những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, từ đó các ấn tượng tác động lên hào quang từ tính của cá nhân. Phần ôn lại ngắn gọn này nhắc chúng ta rằng antahkarana có dạng tam giác. Sơ đồ đã minh họa cấu trúc ấy. Việc kiến tạo cây cầu có thể đòi hỏi tập trung tâm thức bên trong thể nguyên nhân hoặc Hoa Sen Chân Ngã, như Chân sư Tây Tạng khuyến nghị trong Thư Về Tham thiền Huyền môn; nếu không, việc tham thiền có thể không thành công.

Such focus may be needed to build from the dual area of the egoic lotus to the manasic permanent atom. The timing of this work is difficult to judge, but the Tibetan presents it as necessary. The magnetic aura is:

Có thể cần sự tập trung như vậy để kiến tạo từ vùng kép của Hoa Sen Chân Ngã đến nguyên tử trường tồn manas. Khó xác định thời điểm thực hiện công việc này, nhưng Chân sư Tây Tạng trình bày nó như một điều cần thiết. Hào quang từ tính là:

**the reservoir of thought-substance upon which he can spiritually rely. His point of focus is upon the mental plane.**

**kho chứa chất liệu tư tưởng mà y có thể nương tựa về mặt tinh thần. Điểm tập trung của y nằm trên cõi trí.**

It comes to me that Aquarius is a very mental sign. An Aquarian may remain emotionally focused, but for students of esoteric work the sign tends toward a mental orientation. During the Aquarian Age, establishing focus on the mental plane may become a line of least resistance. The

Tôi chợt nghĩ rằng Bảo Bình là một dấu hiệu rất thiên về trí tuệ. Một người thuộc Bảo Bình vẫn có thể tập trung vào cảm xúc, nhưng đối với những đạo sinh theo đuổi công việc nội môn, dấu hiệu này có xu hướng định hướng về trí tuệ. Trong Kỷ Nguyên Bảo Bình, việc thiết lập sự tập trung

disciple can become less controlled by the astral nature as the antahkarana develops. This is not a sound studio. There are responsibilities in the temple and all around.

trên cõi trí có thể trở thành một con đường ít trở ngại nhất. Người đệ tử có thể dần ít chịu sự kiểm soát của bản chất cảm dục hơn khi antahkarana phát triển. Đây không phải là một phòng thu âm. Có những trách nhiệm trong đền và khắp xung quanh.

When constructed successfully, the antahkarana carries higher impression. The disciple increasingly relies on this bridge, though I am not certain how best to name this particular stage of it. Whether it is the second or third, it is the antahkarana that bypasses the egoic lotus. DK continues:

Khi được kiến tạo thành công, antahkarana chuyển tải ấn tượng cao hơn. Người đệ tử ngày càng nương tựa vào cây cầu này, dù tôi chưa chắc nên gọi giai đoạn cụ thể này của nó như thế nào cho thích hợp nhất. Dù đó là giai đoạn thứ hai hay thứ ba, thì đây là antahkarana đi vòng qua Hoa Sen Chân Ngã. Chân sư DK nói tiếp:

**[4] he learns not to dissipate this inflow but to accumulate within the aura (with which he has surrounded himself) the knowledge and the wisdom which he realises his service to his fellowmen requires.**

**[4] y học cách không làm tiêu tan dòng tuôn vào này mà tích lũy trong hào quang (mà y đã tạo ra bao quanh mình) tri thức và minh triết mà y nhận ra là cần thiết để phụng sự đồng loại.**

The disciple is to accumulate within the aura the knowledge and wisdom his fellowmen require. The more impression flows along the antahkarana, I would suggest, the more he can accumulate and have ready to serve his fellowmen.

Người đệ tử cần tích lũy trong hào quang tri thức và minh triết mà đồng loại cần đến. Theo tôi, càng có nhiều ấn tượng tuôn chảy dọc theo antahkarana, y càng có thể tích lũy nhiều hơn và sẵn sàng phụng sự đồng loại.

The Master has accumulated a vast store of knowledge and wisdom. This helps explain how the Tibetan can understand his students; perhaps, in time, we may establish a similar relationship with him.

Chân sư đã tích lũy một kho tri thức và minh triết bao la. Điều này giúp giải thích vì sao Chân sư Tây Tạng có thể thấu hiểu các đạo sinh của Ngài; có lẽ theo thời gian, chúng ta cũng có thể thiết lập một mối quan hệ tương tự với Ngài.

Here is an important statement from the Tibetan:

Đây là một phát biểu quan trọng của Chân sư Tây Tạng:

**[5] A disciple is a magnetic centre of light and knowledge just in so far as the magnetic aura is held by him in a state of**

**[5] Một đệ tử là một trung tâm từ tính của ánh sáng và tri thức chỉ trong chừng mực y duy trì hào quang từ tính ở trạng thái tiếp**

**receptivity. It is then constantly invocative of the higher range of impressions; it can be evoked and set into "distributing activity" by that which is lower and which is demanding aid.**

**nhận. Khi ấy, hào quang không ngừng khẩn cầu các ấn tượng thuộc phạm vi cao hơn; những gì ở cấp thấp hơn và đang cần trợ giúp có thể gợi lên hào quang ấy và khơi động nó vào "hoạt động phân phối".**

These are important statements. A disciple with a receptive magnetic aura becomes a magnetic centre of light and knowledge. He is responsive to higher impressions and can be called into distributing activity by those who need aid. The students gathered around the Tibetan were seeking help, as are we. A Master's responsibility is extensive; our own responsibilities are more limited, but still real.

Đây là những phát biểu quan trọng. Một đệ tử có hào quang từ tính trong trạng thái tiếp nhận trở thành một trung tâm từ tính của ánh sáng và tri thức. Y đáp ứng với những ấn tượng cao hơn, và những người cần trợ giúp có thể kêu gọi y bước vào hoạt động phân phối. Các đạo sinh quy tụ quanh Chân sư Tây Tạng đang tìm kiếm sự giúp đỡ, cũng như chúng ta. Trách nhiệm của một Chân sư rất rộng lớn; trách nhiệm của chúng ta có giới hạn hơn, nhưng vẫn là những trách nhiệm thực sự.

Students enter the Arcane School, the School for Esoteric Studies, or the Morya Federation because they seek help. That help is more limited than what a Master provides to a whole group. We must develop the magnetic aura and become centres of light and knowledge. Eventually, the group itself must become a center of light and knowledge, able to help individuals and other groups. In simple terms, the work is to help, aid, and distribute what is needed.

Các đạo sinh gia nhập Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn hoặc Liên đoàn Morya vì họ tìm kiếm sự giúp đỡ. Sự giúp đỡ ấy có giới hạn hơn so với những gì một Chân sư cung cấp cho cả một nhóm. Chúng ta phải phát triển hào quang từ tính và trở thành những trung tâm của ánh sáng và tri thức. Cuối cùng, chính nhóm phải trở thành một trung tâm của ánh sáng và tri thức, có khả năng giúp đỡ các cá nhân và những nhóm khác. Nói đơn giản, công việc là giúp đỡ, trợ giúp và phân phối những gì cần thiết.

Master D.K.'s books, transmitted through Alice Bailey, have enriched our spiritual understanding. We may not yet be sensitive enough to receive his work directly without the help of such a dedicated and capable amanuensis. We do not know what further service Alice Bailey may undertake, or who may serve as the Tibetan's amanuensis in a future bridging installment. She was strongly associated with the second ray; Blavatsky served in a different way.

Những cuốn sách của Chân sư DK, được truyền đạt qua Alice Bailey, đã làm phong phú sự thấu hiểu tinh thần của chúng ta. Có lẽ chúng ta chưa đủ nhạy cảm để trực tiếp tiếp nhận công trình của Ngài mà không cần sự giúp đỡ của một người chấp bút tận tụy và có năng lực đến vậy. Chúng ta không biết Alice Bailey có thể đảm nhận công việc phụng sự nào nữa, hoặc ai có thể làm người chấp bút cho Chân sư Tây Tạng trong một đợt truyền dạy nhằm bắc cầu trong tương

lai. Bà gắn bó sâu sắc với cung hai; Blavatsky phụng sự theo một cách khác.

We do not know what those plans may be. As I understand it, around 2025 the Tibetan will again be responsible for bridging treatises towards knowledge of the Aquarian Age. The Tibetan continues:

Chúng ta không biết những kế hoạch ấy có thể là gì. Theo sự thấu hiểu của tôi, vào khoảng năm 2025, Chân sư Tây Tạng sẽ lại chịu trách nhiệm về những bộ luận bắc cầu đến tri thức của Kỷ Nguyên Bảo Bình. Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[6] The disciple therefore, in due time, becomes a tiny or minute correspondence of the Hierarchy—invocative as it is to Shamballa and easily evoked by human demand.**

**[6] Do đó, đến đúng thời điểm, người đệ tử trở thành một hình ảnh tương ứng bé nhỏ hay cực nhỏ của Thánh đoàn—khẩn cầu Shamballa như Thánh đoàn vẫn làm và dễ dàng đáp ứng sự gợi lên từ nhu cầu của nhân loại.**

A disciple may receive a useful, although not a full, impression from Shamballa. It can align him with divine Purpose. The New Group of World Servers can demand that the Hierarchy impress them. That is possible also for the disciple, through the smaller Ashram with which he is affiliated, through the ray Ashram, and even through the Hierarchy as a whole. Watch those phrases, such as “in due time.” The disciple gradually becomes a small correspondence of the Hierarchy, able to respond to human demand.

Một đệ tử có thể tiếp nhận một ấn tượng hữu ích từ Shamballa, dù chưa trọn vẹn. Ấn tượng ấy có thể chỉnh hợp y với Thiên Ý. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể yêu cầu Thánh đoàn truyền ấn tượng cho họ. Người đệ tử cũng có thể làm điều đó, thông qua ashram nhỏ hơn mà y trực thuộc, thông qua ashram của cung, và thậm chí thông qua toàn thể Thánh đoàn. Hãy lưu ý những cụm từ như “đến thời điểm thích hợp”. Người đệ tử dần trở thành một hình ảnh tương ứng nhỏ bé của Thánh đoàn, có khả năng đáp ứng nhu cầu của nhân loại.

In our own sphere, we can be evoked by human need. When we entered the Arcane School, the School for Esoteric Studies, or the Morya Federation, we may not have expected to become able to invoke and help others. At first, we may have thought only of the opportunity to learn. The meaning of discipleship may have become clearer through the Tibetan's books and through sustained work in these schools.

Trong phạm vi của mình, nhu cầu của con người có thể gợi lên sự đáp ứng nơi chúng ta. Khi gia nhập Trường Arcane, Trường Nghiên Cứu Nội Môn hoặc Liên đoàn Morya, có lẽ chúng ta chưa từng nghĩ mình sẽ có khả năng khẩn cầu và giúp đỡ người khác. Lúc đầu, có lẽ chúng ta chỉ nghĩ đến cơ hội học hỏi. Ý nghĩa của địa vị đệ tử có thể đã dần trở nên rõ ràng hơn qua những cuốn sách của Chân sư Tây Tạng và qua công việc bền bỉ tại các trường này.

We are gradually becoming a small correspondence of the Hierarchy. That is a significant responsibility. The Tibetan's diagrams show humanity, the Hierarchy, and Shamballa as distinct circles. Students and disciples belong within the blue circle of the Hierarchy. Keith Bailey and Tuija helped color the charts to distinguish humanity, the Hierarchy, and Shamballa. The red circle represents Shamballa and extends to the Council, including the monadic plane and the three planes below it. The blue circle represents the Hierarchy, including the spiritual triad, the egoic lotus, and certain points on the first subplane of the personality planes. The green circle represents humanity. These circles clarify the different fields of influence.

Chúng ta đang dần trở thành một hình ảnh tương ứng nhỏ bé của Thánh đoàn. Đó là một trách nhiệm đáng kể. Những sơ đồ của Chân sư Tây Tạng biểu thị nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa bằng các vòng tròn riêng biệt. Các đạo sinh và đệ tử thuộc về vòng tròn màu xanh lam của Thánh đoàn. Keith Bailey và Tuija đã giúp tô màu các biểu đồ để phân biệt nhân loại, Thánh đoàn và Shamballa. Vòng tròn màu đỏ tượng trưng cho Shamballa và mở rộng đến Hội Đồng, bao gồm cõi chân thần cùng ba cõi bên dưới. Vòng tròn màu xanh lam tượng trưng cho Thánh đoàn, bao gồm Tam Nguyên Tinh Thần, Hoa Sen Chân Ngã và một số điểm trên cõi phụ thứ nhất của các cõi phàm ngã. Vòng tròn màu xanh lá cây tượng trưng cho nhân loại. Những vòng tròn này làm rõ các trường ảnh hưởng khác nhau.

Another chart places aspirants, disciples, and initiates of many degrees within the Hierarchy's blue circle, extending up to the Masters. I cannot locate that chart now, but the point is that all these spiritual workers belong within that field. I recall a non-colored version of this chart, but cannot identify its location.

Một biểu đồ khác đặt những người chí nguyện, đệ tử và điểm đạo đồ ở nhiều cấp độ trong vòng tròn màu xanh lam của Thánh đoàn, trải lên đến các Chân sư. Hiện giờ tôi không tìm được biểu đồ ấy, nhưng điều cần nói là tất cả những người hoạt động tinh thần này đều thuộc về trường ấy. Tôi nhớ có một phiên bản không tô màu của biểu đồ này, nhưng không xác định được nó nằm ở đâu.

**[6b] These are points warranting careful consideration. They involve a primary recognition of points of tension and their consequent expansion into magnetic auras or areas, capable of invocation and evocation.**

**[6b] Đây là những điểm đáng được xem xét kỹ lưỡng. Chúng bao hàm việc trước hết nhận biết các điểm tập trung nhất tâm và sự mở rộng tiếp theo của chúng thành những hào quang hay vùng từ tính có khả năng khẩn cầu và gợi lên.**

The process is reciprocal: we receive help from above and offer help below. The pledge expresses this commitment: “I solemnly pledge myself with stern resolve, with earnest aspiration.” It calls us to work within the chain of Hierarchy. Points of

Tiến trình này có tính tương hỗ: chúng ta tiếp nhận sự giúp đỡ từ bên trên và trao sự giúp đỡ xuống bên dưới. Lời nguyện thể hiện sự cam kết ấy: “Tôi long trọng tự nguyện cam kết với quyết tâm kiên định, với khát vọng thiết tha.” Lời nguyện kêu gọi chúng ta

tension can expand our capacity to receive impression and respond to it. They also help us invoke others and call forth their constructive response.

làm việc trong chuỗi liên kết của Thánh đoàn. Các điểm tập trung nhất tâm có thể mở rộng khả năng tiếp nhận ấn tượng và đáp ứng với ấn tượng của chúng ta. Chúng cũng giúp chúng ta khẩn cầu người khác và khơi dậy sự đáp ứng mang tính xây dựng nơi họ.

Tuija and I once visited Estonia on a day when the Dalai Lama was appearing. He began some of his work in a church, and I remember the quality of the atmosphere around him. I could sense the Dalai Lama and some of his entourage approaching the church. The aura felt tangible, though I cannot rule out imagination or exaggeration. The energy seemed qualitatively different. I imagine the aura of any Great One would be powerful. The text now moves toward the next section.

Tuija và tôi từng đến Estonia vào một ngày Đức Đạt Lai Lạt Ma xuất hiện trước công chúng. Ngài bắt đầu một phần công việc của mình trong một nhà thờ, và tôi nhớ phẩm tính của bầu không khí quanh Ngài. Tôi có thể cảm nhận Đức Đạt Lai Lạt Ma cùng một số người trong đoàn tùy tùng đang tiến đến nhà thờ. Hào quang ấy tạo cảm giác rõ rệt đến mức gần như có thể chạm vào, dù tôi không thể loại trừ khả năng đó là sự tưởng tượng hoặc phóng đại. Năng lượng dường như khác biệt về phẩm tính. Tôi hình dung rằng hào quang của bất kỳ Đấng Cao Cả nào cũng đều mạnh mẽ. Giờ đây, văn bản chuyển sang phần tiếp theo.

The next complete section is lengthy and will require several programs. We have a considerable amount of work ahead, but I hope the discussion is clear. We have come a long way from the beginning of the section and will need several days to work through it. I will continue a little further while time allows. The earlier discussion of sensitivity and magnetic aura leads into the next point. The points of tension expand the magnetic aura into areas capable of invocation and evocation. These areas support the two methods of the science of invocation and evocation.

Phần trọn vẹn tiếp theo khá dài và sẽ cần vài chương trình. Chúng ta còn một khối lượng công việc đáng kể phía trước, nhưng tôi hy vọng phần thảo luận đã rõ ràng. Chúng ta đã đi khá xa kể từ đầu phần này và sẽ cần vài ngày để nghiên cứu hết. Tôi sẽ tiếp tục thêm một chút khi thời gian còn cho phép. Phần thảo luận trước về tính nhạy cảm và hào quang từ tính dẫn đến điểm tiếp theo. Các điểm tập trung nhất tâm mở rộng hào quang từ tính thành những vùng có khả năng khẩn cầu và gợi lên. Những vùng này hỗ trợ hai phương pháp của khoa học khẩn cầu và gợi lên.

**[6c] These areas of sensitivity pass through three stages, upon which it is not my intention to enlarge:**

**[6c] Những vùng nhạy cảm này trải qua ba giai đoạn mà Tôi không có ý định bàn rộng thêm:**

He names the three stages briefly, and we will follow his outline.

Ngài nêu ngắn gọn ba giai đoạn, và chúng ta sẽ theo dàn ý của Ngài.

**[6d] 1. Sensitivity to impression from other human beings. This sensitivity becomes of use in service when the needed magnetic aura has been engendered and is brought under scientific control.**

**[6d] 1. Sự nhạy cảm với ấn tượng từ những người khác. Sự nhạy cảm này trở nên hữu ích trong phụng sự khi hào quang từ tính cần thiết đã hình thành và được kiểm soát một cách khoa học.**

**[6e] 2. Sensitivity to group impression—the passage of ideas from group to group. The disciple can become a receptive agent within any group of which he is a part, and this ability indicates progress in his part.**

**[6e] 2. Sự nhạy cảm với ấn tượng nhóm—sự truyền chuyển ý tưởng từ nhóm này sang nhóm khác. Người đệ tử có thể trở thành một tác nhân tiếp nhận trong bất kỳ nhóm nào mà y là thành viên, và khả năng này cho thấy sự tiến bộ của y.**

Within a group, some disciples are more sensitive than others. Eventually, a group may itself become sensitive to impression from another group.

Trong một nhóm, một số đệ tử nhạy cảm hơn những người khác. Cuối cùng, chính một nhóm có thể trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ một nhóm khác.

**[6f] 3. Sensitivity to hierarchical impressions, reaching the disciple via the antahkarana and—later—from the Hierarchy as a whole, when he has attained some of the higher initiations. This indicates ability to register impression from Shamballa.**

**[6f] [Page 97] 3. Sự nhạy cảm với các ấn tượng của Thánh đoàn, đến với người đệ tử qua antahkarana và—về sau—từ toàn thể Thánh đoàn, khi y đã trải qua một số cuộc điểm đạo cao hơn. Điều này cho thấy khả năng ghi nhận ấn tượng từ Shamballa.**

This is the highest form of sensitivity discussed here: receiving hierarchical impressions through the antahkarana. The disciple cannot yet receive the full impression of Shamballa, but can increasingly register some of it. The discussion returns to the areas of sensitivity formed by the magnetic aura. These areas pass through three stages, which the Tibetan names without elaborating. Other people can act as impressing agents, including people of high spiritual development. When the aura is under scientific control, sensitivity to group

Đây là hình thức nhạy cảm cao nhất được bàn đến ở đây: tiếp nhận những ấn tượng từ Thánh đoàn thông qua antahkarana. Người đệ tử chưa thể tiếp nhận trọn vẹn ấn tượng của Shamballa, nhưng có thể ngày càng ghi nhận được nhiều hơn. Phần thảo luận trở lại với những vùng nhạy cảm do hào quang từ tính hình thành. Những vùng này trải qua ba giai đoạn mà Chân sư Tây Tạng nêu tên nhưng không trình bày chi tiết. Những người khác có thể đóng vai trò tác nhân truyền ấn tượng, kể cả những người có trình độ phát triển tinh thần cao. Khi hào quang được kiểm soát một cách khoa học, tính

impression can also emerge. The next stage is the disciple's ability to receive impression from a group. This marks progress.

nhạy cảm với ấn tượng nhóm cũng có thể xuất hiện. Giai đoạn tiếp theo là khả năng của người đệ tử tiếp nhận ấn tượng từ một nhóm. Điều này đánh dấu sự tiến bộ.

Beyond individual-to-disciple contact lies group-to-group impression, which the Tibetan regards as a further objective. The final stage is sensitivity to Hierarchical impression through the antahkarana. The antahkarana extends into the spiritual triad, though at this stage it may not reach the triad's two highest subplanes. Hierarchical impression can come from several levels. Sources range from a Master or Ray Chohan to Sanat Kumara and the Council. Even a Master does not receive the full Shamballa impression, and we certainly do not.

Vượt trên sự tiếp xúc giữa cá nhân và đệ tử là sự truyền ấn tượng giữa nhóm này với nhóm khác, điều mà Chân sư Tây Tạng xem là một mục tiêu tiếp theo. Giai đoạn cuối cùng là tính nhạy cảm với ấn tượng của Thánh đoàn qua antahkarana. Antahkarana vươn vào Tam Nguyên Tinh Thần, dù ở giai đoạn này nó có thể chưa đạt tới hai cõi phụ cao nhất của Tam Nguyên Tinh Thần. Ấn tượng của Thánh đoàn có thể đến từ nhiều cấp độ. Các nguồn trải từ một Chân sư hay một Đấng Chúa Tể của một cung cho đến Sanat Kumara và Hội Đồng. Ngay cả một Chân sư cũng không tiếp nhận trọn vẹn ấn tượng từ Shamballa, và chắc chắn chúng ta cũng vậy.

As disciples approach Chohanship, the sixth initiation, and eventually the seventh initiation as liberated Monads, they may receive a clearer impression from Shamballa. The Tibetan continues:

Khi các đệ tử tiến gần đến địa vị Chúa Tể, tức lần điểm đạo thứ sáu, rồi cuối cùng đến lần điểm đạo thứ bảy với tư cách những chân thần đã giải thoát, họ có thể tiếp nhận ấn tượng rõ ràng hơn từ Shamballa. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[7] It would be of value if we now considered three points which are concerned with sensitivity to impression, with the construction of the resultant reservoir of thought, and with responsiveness to subsequent invocative appeals.**

**[7] Giờ đây, sẽ hữu ích nếu chúng ta xem xét ba điểm liên quan đến sự nhạy cảm với ấn tượng, việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng hình thành từ đó, và khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu tiếp theo.**

Three points will come into our consideration: *sensitivity to impression, with the construction of the resultant reservoir of thought, and with responsiveness to subsequent invocative appeals.*

Chúng ta sẽ xem xét ba điểm: *tính nhạy cảm với ấn tượng, việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng hình thành từ đó, và khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu tiếp sau.*

**[7b] These three points are: 1. Processes of Registration. 2. Processes of Recording**

**[7b] Ba điểm này là:**

**Interpretations. 3. Processes of Resultant Invocative Response.**

I would like to continue, but the next section requires careful thought, and I have other work to prepare tonight. The three processes are registration, recording and interpreting, and the invocative response, which in some respects is evocation.

Tôi muốn tiếp tục, nhưng phần kế tiếp đòi hỏi suy xét cẩn thận, và tối nay tôi còn phải chuẩn bị công việc khác. Ba tiến trình ấy là ghi nhận, ghi chép và diễn giải, cùng với sự đáp ứng khẩn cầu, mà theo một vài phương diện chính là sự gợi lên.

We have reached page 97, covering about a page in this short Program 38. I will stop here. Program 38 ends on December 2, beginning on page 96 and ending on page 97. Program 39 will continue from page 97, perhaps later today. The Tibetan revisits ideas from different angles, and that repetition can deepen understanding.

Chúng ta đã đến trang 97, đi được khoảng một trang trong Chương trình 38 ngắn này. Tôi sẽ dừng ở đây. Chương trình 38 kết thúc vào ngày 2 tháng 12, bắt đầu ở trang 96 và kết thúc ở trang 97. Chương trình 39 sẽ tiếp tục từ trang 97, có lẽ vào lúc khác trong hôm nay. Chân sư Tây Tạng trở lại các ý tưởng từ những góc độ khác nhau, và sự lặp lại ấy có thể giúp chúng ta thấu hiểu sâu sắc hơn.

I wish us all good assimilation of this material. Michael Gaeta, Star Crow, Mikhail, BL, Joe, Harold, Michael Stacy, Frederick, and the rest of the team join me in wishing you a deeper understanding of this subtle teaching and its terminology.

Tôi chúc tất cả chúng ta tiếp thu tốt tài liệu này. Michael Gaeta, Star Crow, Mikhail, BL, Joe, Harold, Michael Stacy, Frederick cùng những thành viên còn lại trong nhóm cùng tôi chúc các bạn thấu hiểu sâu sắc hơn giáo huấn tinh tế này và hệ thuật ngữ của nó.

These abstract ideas are formulated through the use of a developed magnetic aura. The sources of impression can range from a Master or advanced being to the Christ, Sanat Kumara, or the Planetary Logos.

Những ý tưởng trừu tượng này được định hình nhờ sử dụng một hào quang từ tính đã phát triển. Các nguồn ấn tượng có thể trải từ một Chân sư hay một sinh linh tiến hóa cao cho đến Đức Christ, Sanat Kumara hoặc Hành Tinh Thượng đế.

We send love and blessings. Until next time.

Chúng tôi gửi đến các bạn tình thương và phúc lành. Hẹn gặp lại lần sau.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 039

## Tóm Tắt

### Tiếp nhận ấn tượng và đáp ứng khẩn cầu

Ba tiến trình gồm ghi nhận ấn tượng, ghi lại các diễn giải và đáp ứng khẩn cầu có thể tương ứng với ba điểm Chân sư DK nêu: nhạy cảm với ấn tượng, xây dựng kho tư tưởng và đáp ứng những lời khẩn cầu về sau. Đây là cách đối chiếu được đề xuất, chưa phải sự đồng nhất đã xác định giữa các cách diễn đạt. Phạm vi tiếp nhận mở rộng từ những người khác đến nhóm, sự truyền đạt ý tưởng giữa các nhóm và Thánh đoàn; cuối cùng, khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa cũng xuất hiện ở một mức độ nào đó.

### Linh hồn nhập thể và linh hồn phủ bóng

Linh hồn đang nhập thể được hiểu như hạt nhân trung tâm của đời sống lâm phàm, trong khi linh hồn phủ bóng rộng lớn hơn là nguồn đưa con người vào biểu hiện. Một cách lý giải được đề xuất là Thái dương Thiên Thần phóng chiếu vào thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã, và hoạt động tại đó dẫn đến sự lâm phàm. Tuy nhiên, cách gọi hào quang là một "mảnh" của linh hồn phủ bóng còn cần làm rõ: "mảnh" có thể chỉ hào quang hoặc linh hồn đang nhập thể, tùy góc nhìn. Mối quan hệ giữa Thái dương Thiên Thần, sự phóng chiếu trong Hoa Sen Chân Ngã và Thiên Thần của Hiện Diện cũng được giữ như vấn đề cần khảo sát thêm.

### Cấu trúc tam phân và tứ phân của hào quang

Theo Chân sư DK, hào quang gồm các phát xạ của thể dĩ thái, mang ba loại năng lượng bên cạnh năng lượng prana cấu thành thể dĩ thái: hào quang sức khỏe, hào quang cảm dục và hào quang trí tuệ. Hào quang sức khỏe chủ yếu thuộc phương diện hồng trần; hào quang cảm dục thường rộng lớn và chi phối mạnh nhất; hào quang trí tuệ còn tương đối nhỏ ở đa số người. Cách trình bày trở thành tứ phân khi tính riêng thể dĩ thái, nhưng ranh giới giữa thể dĩ thái và hào quang sức khỏe chưa hoàn toàn rõ, vì hào quang sức khỏe dường như cũng phát xạ sinh lực dĩ thái. Việc quan sát sức khỏe trong tương lai được hình dung sẽ chú trọng thể dĩ thái hơn, thay vì chỉ xem xét những biểu hiện bệnh đã ngưng tụ trong thể xác.

### Hào quang trí tuệ và sự thay thế cảm dục bằng bác ái

Hào quang trí tuệ phát triển nhanh khi đệ tử chủ động đảm nhận sự phát triển của mình hoặc khi phàm ngã hướng trọng tâm lên cõi trí. Thuật ngữ "phân cực" cần xét theo ngữ cảnh: có lúc có thể chỉ sự tập trung, có lúc mang nghĩa kỹ thuật về một thành tựu xác định; câu hỏi liệu đoạn này có nói đến giai đoạn sau lần điểm đạo thứ hai vẫn để ngỏ. Khi hào quang trí tuệ đủ mạnh để thay thế sự chi phối của hào quang cảm dục, phẩm tính bác ái của linh hồn sẽ đảm nhận chức năng nhạy cảm. Vì vậy, mục tiêu không phải đánh mất sự nhạy cảm mà là đạt sự nhạy cảm cao hơn và tinh tế hơn nhiều.

### Linh hồn điều khiển việc ghi nhận và phân phối ấn tượng

Hào quang sống động là tác nhân ghi nhận mọi ấn tượng khách quan lẫn chủ quan, đồng thời là công cụ đáp ứng nhạy cảm của con người. Chủ thể ngự bên trong phải kiểm soát và sử dụng công cụ này để tiếp nhận ấn tượng rồi hướng ấn tượng dĩ thái hoặc trí tuệ ra thế giới nhằm những mục đích hữu ích. Theo cách diễn giải ở đây, chủ thể ấy là linh hồn đang nhập thể, với thể trí giữ vững trong ánh sáng linh hồn; quyền điều khiển thực sự đòi hỏi rung động linh hồn. Sự phân biệt giữa

ghi nhận và định hướng cho thấy hào quang vừa phục vụ tiếp nhận, vừa phục vụ phân phối năng lượng.

### Phản ứng cảm dục và sự nhạy cảm tinh tế

Chân sư DK mô tả ấn tượng cảm dục là ích kỷ và cá nhân: nó có thể ảnh hưởng đến môi trường chung quanh nhưng không được định hướng như những năng lượng cao hơn. Tính dễ bị tổn thương hoặc phản ứng mạnh về cảm xúc không đồng nghĩa với sự nhạy cảm tinh tế đang được rèn luyện; chúng còn có thể cản trở và làm sai lệch khả năng tiếp nhận. Một nhận xét cá nhân được dẫn lại gợi ý rằng cảm xúc mãnh liệt quanh một vấn đề có thể báo hiệu vấn đề ấy đang mang điện tích ảo cảm, nhưng đây không được trình bày như tiêu chuẩn tuyệt đối.

### Ảnh hưởng phát xạ và dấu ấn tiến hóa

Ảnh hưởng của một người đối với những người chung quanh chủ yếu phát xuất từ hào quang, trong khi lời nói thường biểu lộ dục vọng cảm xúc hơn là tư tưởng như người ta tưởng. Sự đối chiếu với Emerson làm rõ ý rằng chính con người hiện hữu có thể lên tiếng mạnh hơn những điều họ nói. Hào quang ghi nhận ấn tượng và biểu lộ phẩm tính tích lũy; theo phần diễn giải, rung động nền tảng ấy hình thành từ thời biệt ngã hóa và góp phần giải thích cách người khác đáp ứng với mình. Chân sư DK gọi bộ máy chủ quan con người mang theo là bức tranh chân thực, chính xác về điểm tiến hóa riêng của mỗi người.

### Hào quang và sự đánh giá của Chân sư

Ánh sáng linh hồn trong hào quang cùng tình trạng các phương diện của hào quang cho biết người chí nguyện có đang tiến gần Con Đường Đệ Tử hay không. Phản ứng cảm xúc giảm dần và bộ máy trí tuệ sáng rõ hơn là những dấu hiệu giúp Chân sư theo dõi chính xác tiến bộ; việc đánh giá này không được hiểu là sự phỏng đoán hoặc hoàn toàn dựa vào thông tin Bà Alice Bailey cung cấp. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Chân sư còn có thể xem xét các tam giác luân xa và sự phát triển của thể nguyên nhân bên cạnh hào quang. Việc truyền đạt đánh giá cũng cần phù hợp với khả năng tiếp nhận của đệ tử, để sự quá nhạy cảm về cảm dục không khiến họ rút lui.

### Sự chuẩn bị và Định luật Tiết Kiệm

Trước giai đoạn được Chân sư huấn luyện, sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần trong Hoa Sen Chân Ngã giám sát tiến bộ của người chí nguyện. Sự sẵn sàng chuyển sang Thập Giá Cố Định được liên hệ với Song Ngư, còn việc sử dụng thời gian và sự chú ý của các Chân sư gắn với Định luật Tiết Kiệm và mục tiêu nâng cao nhóm, cộng đồng, quốc gia hoặc toàn nhân loại. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, ban đầu Chân sư DK có thể đã hy vọng không cần bàn nhiều về phàm ngã các đệ tử, nhưng mức độ chuẩn bị còn yếu của một số người buộc Ngài phải củng cố nền tảng.

### Phân biệt các thể với hào quang

Thể cảm dục và thể trí có bản chất chất liệu, còn hào quang mang bản chất phát xạ, lan từ mỗi hiện thể ra mọi hướng. Các hiện thể có thể được hình dung như những trường hoặc tập hợp vật chất ở một mức rung động nhất định, nhưng cần phân biệt chúng với những gì chúng phát xạ. Sự phân biệt này giúp hiểu vì sao người đọc được hào quang có thể nhận biết tình trạng thực tế của một người. Những lời cảnh báo về việc lạm dụng khái niệm hào quang không phủ nhận chức năng ấy, mà đòi hỏi xác định rõ từng nghĩa đang dùng.

### Chuyển trọng tâm lên cõi trí trên Con Đường Trở Về

Người chí nguyện cần rút sự đồng hóa khỏi bản chất cảm dục, giảm phạm vi và sức mạnh của hào quang cảm dục, đồng thời mở rộng và tăng quyền năng của hào quang trí tuệ. Sự phát triển trí tuệ phải đi cùng bác ái, vì thái độ thuần trí có thể trở nên lạnh lùng và đánh mất sự nhạy cảm cần thiết. Quá trình chuyển trọng tâm này đòi hỏi thời gian và nỗ lực bền bỉ; việc viện dẫn quan niệm triết học rằng thời gian không tồn tại không xóa bỏ thời gian phát triển thực tế trong học tập huyền bí và tham thiền. Chân sư DK còn liên hệ thời gian phát triển trí tuệ dài hơn với những người biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời lớn thứ nhất.

### Các cánh hoa bác ái và phát xạ linh hồn

Cuối cùng, phát xạ linh hồn thay thế hoạt động cảm xúc trước đây của người chí nguyện. Nguồn phát xạ này được liên hệ với các cánh hoa bác ái, tức tầng cánh hoa thứ hai của Hoa Sen Chân Ngã, biểu lộ phương diện thứ hai. Sự phát triển của tầng này gắn với Phòng Hiểu Biết; khi người chí nguyện chủ động thúc đẩy sự khai mở và chăm lo hào quang, ba giai đoạn trên Con Đường Trở Về sẽ tiếp nối, nhưng nội dung cụ thể của chúng chưa được triển khai trong phần này.

## Text TEV 39 — source passages – Văn bản TEV 39 — các đoạn trích nguồn

[1] I would recall to your minds the knowledge that the aura which each of you has created around the central nucleus of your incarnated self or soul [2] is a fragment of the over-shadowing soul [3] which brought you into manifestation. [4] This aura is (as you well know) composed of the emanations of the etheric body, and this in its turn embodies three types of energy for which you are individually responsible. These three types are (when added to the energy of prana which composes the etheric vehicles):

[1] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ rằng hào quang mà mỗi người trong các bạn đã tạo ra quanh hạt nhân trung tâm của bản ngã hay linh hồn đang lâm phàm của mình [2] là một mảnh của linh hồn phủ bóng [3] đã đưa các bạn vào biểu hiện. [4] Hào quang này (như các bạn biết rõ) gồm các phát xạ của thể dĩ thái, và đến lượt mình, thể này chứa đựng ba loại năng lượng mà mỗi người trong các bạn đều phải chịu trách nhiệm. Ba loại năng lượng này (khi cộng thêm năng lượng prana cấu thành các hiện thể dĩ thái) là:

[5] 1. The health aura. This is essentially physical.

[5] 1. Hào quang sức khỏe. Hào quang này về bản chất thuộc hồng trần.

[6] 2. The astral aura, which is usually by far the most dominant factor, extensive and controlling.

[6] 2. Hào quang cảm dục, thường là yếu tố chiếm ưu thế vượt trội, có phạm vi rộng và sức chi phối lớn.

[7] 3. The mental aura, which is in most cases relatively small but which develops rapidly once the disciple takes his own development *consciously* in hand, or once the polarisation of the personality is upon the

[7] 3. Hào quang trí tuệ, trong hầu hết các trường hợp tương đối nhỏ, nhưng phát triển nhanh chóng một khi người đệ tử đảm trách việc phát triển chính mình *một cách có ý thức*, hoặc một khi sự phân cực của phàm

mental plane. [8] The time will eventually come when **[Page 98]** the mental aura will obliterate (if I may use such an inadequate term) the emotional or astral aura, [9] and then the soul quality of love will create a substitute, so that the needed sensitivity does not entirely disappear but is of a higher and far more acute nature.

ngã diễn ra trên cõi trí. [8] Rồi sẽ đến lúc **[Page 98]** hào quang trí tuệ xóa bỏ (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ không thỏa đáng như thế) hào quang cảm xúc hay cảm dục, [9] và khi ấy phẩm tính bác ái của linh hồn sẽ tạo ra một yếu tố thay thế, để sự nhạy cảm cần thiết không hoàn toàn biến mất mà mang bản chất cao hơn và tinh nhạy hơn rất nhiều.

[10] In this threefold aura (or more correctly, fourfold, if you count the etheric vehicle) every individual lives and moves and has his being; it is this living, vital aura which is the recording agent of all impressions, both objective and subjective. It is this "agent of sensitive response" which the indwelling self has to control and use in order to register impression or to direct etheric or mental impression out into the world of men. [11] Astral impression is purely selfish and individual and, though it may affect a man's surroundings, is not directed as are the other energies registered. [12] It is the aura which predominantly creates the effects which a person has upon his associates; it is not primarily his words which produce reactions even though they are supposed to embody his reactions and his thinking but which are, in reality, usually expressions of his emotional desires.

[10] Trong hào quang tam phân này (hay chính xác hơn là tứ phân, nếu các bạn tính cả hiện thể dĩ thái), mỗi cá nhân sống, hoạt động và hiện tồn; chính hào quang sống động, đầy sinh lực này là tác nhân ghi nhận mọi ấn tượng, cả khách quan lẫn chủ quan. Chính "tác nhân đáp ứng nhạy cảm" này là điều bản ngã ngự bên trong phải kiểm soát và sử dụng để ghi nhận ấn tượng hoặc hướng ấn tượng dĩ thái hay trí tuệ ra thế giới loài người. [11] Ấn tượng cảm dục thuần túy ích kỷ và mang tính cá nhân; dù có thể ảnh hưởng đến môi trường xung quanh một người, nó không được định hướng như các năng lượng khác đã được ghi nhận. [12] Chính hào quang chủ yếu tạo ra những tác động của một người lên những người tiếp xúc với mình; lời nói của người ấy không phải là yếu tố chính gây ra các phản ứng, dù người ta cho rằng chúng thể hiện các phản ứng và suy nghĩ của người ấy, nhưng trên thực tế, chúng thường là những biểu hiện của các dục vọng cảm xúc của người ấy.

[13] All of us, therefore, carry around with us a subjective mechanism which is a true and perfect picture of our peculiar point in evolution. [14] It is the aura which a Master watches, and this is a factor of major importance in the life of the disciple. [15] The light of the soul within the aura and the condition of the various aspects of the aura indicate whether or not the disciple is nearing the Path of Discipleship. [15b] As the

[13] Do đó, tất cả chúng ta đều mang theo mình một bộ máy chủ quan, vốn là hình ảnh chân thực và hoàn hảo về điểm tiến hoá riêng của chúng ta. [14] Chính hào quang là điều một Chân sư quan sát, và đây là một yếu tố có tầm quan trọng lớn trong đời sống của người đệ tử. [15] Ánh sáng của linh hồn trong hào quang và tình trạng của các phương diện khác nhau của hào quang cho biết người đệ tử có đang đến gần Con Đường

emotional reactions lessen, and as the mental apparatus clarifies, the progress of the aspirant can be exactly noted. [15c] I would have you distinguish carefully between the astral and the mental bodies and that which they emanate. [16] The bodies (so called) are substantial in nature; the aura is essentially radiatory and extends from each substantial **[Page 99]** vehicle in every direction. This is a point which should be most carefully noted.

Đệ Tử hay không. [15b] Khi các phản ứng cảm xúc giảm bớt và bộ máy trí tuệ trở nên sáng rõ, có thể ghi nhận chính xác sự tiến bộ của người chí nguyện. [15c] Tôi muốn các bạn phân biệt cẩn thận giữa thể cảm dục và thể trí với những gì các thể ấy phát xạ. [16] Các thể này (theo cách gọi ấy) có bản chất là chất liệu; hào quang về bản chất có tính bức xạ và lan tỏa từ mỗi **[Page 99]** hiện thể cấu thành từ chất liệu ra mọi hướng. Đây là một điểm cần hết sức lưu ý.

[17] The problem of the aspirant as he "engenders" his magnetic aura is himself to withdraw, and thus lessen the extent and the power of the astral aura, and extend and increase the potency of the mental aura.

[17] Vấn đề của người chí nguyện khi y "tạo sinh" hào quang từ tính của mình là tự rút lui, qua đó thu hẹp phạm vi và giảm quyền năng của hào quang cảm dục, đồng thời mở rộng và gia tăng uy lực của hào quang trí tuệ.

## Commentary TEV 39 — edited – Bình giảng TEV 39 — đã biên tập

We can continue with Program 39, beginning on page 97. As a little recap, the Tibetan says:

Chúng ta có thể tiếp tục với Chương trình 39, bắt đầu từ trang 97. Để ôn lại đôi chút, Chân sư Tây Tạng nói:

**It would be of value if we now considered three points which are concerned with sensitivity to impression, with the construction of the resultant reservoir of thought, and with responsiveness to subsequent invocative appeals.**

**Sẽ hữu ích nếu giờ đây chúng ta xem xét ba điểm liên quan đến sự nhạy cảm với ấn tượng, việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng hình thành từ đó, và khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu tiếp theo.**

The processes of registration, recording interpretations and the resultant invocative response are listed below. I suppose the first corresponds to sensitivity to registration, the second to construction of the resultant reservoir of thought, under a slightly different name, and the third to responsiveness to subsequent invocative appeals. Perhaps he is using different words for the three points immediately above:

Các tiến trình ghi nhận, ghi chép những diễn giải và sự đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó được liệt kê dưới đây. Tôi cho rằng tiến trình thứ nhất tương ứng với sự nhạy cảm trong việc ghi nhận; tiến trình thứ hai tương ứng với việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng hình thành từ đó, dưới một tên gọi hơi khác; và tiến trình thứ ba tương ứng với khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu tiếp theo. Có lẽ Ngài đang dùng những từ ngữ khác cho ba

sensitivity to impression from other human beings, to group impression or the passage of ideas from group to group, and to hierarchical impression. Eventually there is an ability to receive impression from Shamballa to some extent.

điểm ngay bên trên: sự nhạy cảm với ấn tượng từ những người khác, với ấn tượng nhóm hay sự truyền đạt các ý tưởng từ nhóm này sang nhóm khác, và với ấn tượng từ Thánh đoàn. Cuối cùng, sẽ có khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Shamballa ở một mức độ nào đó.

He begins by saying:

Ngài mở đầu như sau:

**[1] I would recall to your minds the knowledge that the aura which each of you has created around the central nucleus of your incarnated self or soul**

**[1] Tôi muốn nhắc các bạn nhớ rằng hào quang mà mỗi người trong các bạn đã tạo ra quanh hạt nhân trung tâm của bản ngã hay linh hồn đang lâm phàm của mình**

That is another way of describing the soul, as the central nucleus of our incarnated life.

Đó là một cách khác để mô tả linh hồn như hạt nhân trung tâm của đời sống nhập thể của chúng ta.

**[2] is a fragment of the over-shadowing soul**

**[2] là một mảnh của linh hồn phủ bóng**

I sometimes wonder why he does not use the word "overlighting," but maybe "overshadowing" is more conventional and familiar. He calls *the aura which each of you has created around the central nucleus of your incarnated life or soul* a fragment of the overshadowing soul,

Đôi khi tôi tự hỏi vì sao Ngài không dùng từ "chiếu sáng từ trên cao", nhưng có lẽ "phủ bóng" thông dụng và quen thuộc hơn. Ngài gọi *hào quang mà mỗi người trong các bạn đã tạo ra quanh hạt nhân trung tâm của sự sống hay linh hồn đang nhập thể của mình* là một mảnh của linh hồn phủ bóng,

**[3] which brought you into manifestation.**

**[3] đã đưa các bạn vào biểu hiện.**

We might call this the soul in incarnation. The overshadowing soul is greater than the central nucleus of our incarnated life or soul. Which particular soul brought us into manifestation? Maybe we can call it the Solar Angel, but it is a projection of the Solar Angel into the causal body, into the egoic lotus, and that is what brought us into incarnation.

Chúng ta có thể gọi đây là linh hồn đang nhập thể. Linh hồn phủ bóng lớn hơn hạt nhân trung tâm của sự sống hay linh hồn đang nhập thể của chúng ta. Chính linh hồn nào đã đưa chúng ta vào biểu hiện? Có lẽ chúng ta có thể gọi đó là Thái dương Thiên Thần, nhưng đó là một sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần vào thể nguyên nhân, vào Hoa Sen Chân Ngã, và chính điều đó đã đưa chúng ta vào lâm phàm.

The activity is within the egoic lotus or causal body. The Tibetan says:

Hoạt động này diễn ra bên trong Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân. Chân sư Tây Tạng nói:

**[4] This aura is (as you well know) composed of the emanations of the etheric body, and this in its turn embodies three types of energy for which you are individually responsible. These three types are (when added to the energy of prana which composes the etheric vehicles):**

**[4] Hào quang này (như các bạn biết rõ) gồm các phát xạ của thể dĩ thái, và đến lượt mình, thể này chứa đựng ba loại năng lượng mà mỗi người trong các bạn đều phải chịu trách nhiệm. Ba loại năng lượng này (khi cộng thêm năng lượng prana cấu thành các hiện thể dĩ thái) là:**

The aura of the incarnated soul is a fragment of the greater soul that brought it into manifestation. The mantra says, "Having pervaded this entire universe with a fragment of myself, I remain." We should consider whether the fragment refers to the aura or to the incarnated self; from one perspective it may be the aura, while from another it may be the person.

Hào quang của linh hồn đang nhập thể là một mảnh của linh hồn lớn hơn đã đưa nó vào biểu hiện. Mantram nói: "Sau khi thấm khắp toàn thể vũ trụ này bằng một mảnh của chính Ta, Ta vẫn tồn tại." Chúng ta nên xem xét liệu mảnh ấy chỉ hào quang hay bản ngã đang nhập thể; từ một góc nhìn, đó có thể là hào quang, còn từ một góc nhìn khác, đó có thể là con người ấy.

This aura is composed of the emanations of the etheric body. A kind of radiant light comes from it; it is distinct from the latent physical light itself. Something more about this is discussed in Cosmic Fire. The aura embodies three types of energy.

Hào quang này gồm những phát xạ của thể dĩ thái. Một loại ánh sáng rạng ngời phát ra từ thể này; ánh sáng ấy khác với chính ánh sáng hồng trần tiềm ẩn. Sách Lửa Vũ Trụ bàn thêm đôi điều về việc này. Hào quang hiện thân cho ba loại năng lượng.

What are these three types?

Ba loại này là gì?

**[5] 1. The health aura. This is essentially physical.**

**[5] 1. Hào quang sức khỏe. Hào quang này về bản chất thuộc hồng trần.**

This seems to radiate from the etheric body. In the future, when we look for signs of health or disease, we will be looking at the etheric body, less at the resulting precipitation in the physical body of what occurred within the etheric.

Hào quang này dường như tỏa ra từ thể dĩ thái. Trong tương lai, khi tìm kiếm các dấu hiệu sức khỏe hay bệnh tật, chúng ta sẽ quan sát thể dĩ thái nhiều hơn, và ít chú ý hơn đến sự ngưng tụ trong thể xác do những gì đã xảy ra trong thể dĩ thái tạo nên.

**[6] 2. The astral aura, which is usually by far the most dominant factor, extensive and controlling.**

**[6] 2. Hào quang cảm dục, thường là yếu tố chiếm ưu thế vượt trội, có phạm vi rộng và sức chi phối lớn.**

We might say that this is what constitutes the aura for most human beings.

Chúng ta có thể nói rằng đây là thành phần tạo nên hào quang của phần lớn con người.

**[7] 3. The mental aura, which is in most cases relatively small but which develops rapidly once the disciple takes his own development consciously in hand, or once the polarisation of the personality is upon the mental plane.**

**[7] 3. Hào quang trí tuệ, trong hầu hết các trường hợp tương đối nhỏ, nhưng phát triển nhanh chóng một khi người đệ tử đảm trách việc phát triển chính mình *một cách có ý thức*, hoặc một khi sự phân cực của phàm ngã diễn ra trên cõi trí.**

As always with the word "polarisation," is he using it loosely? Or is he referring to a specific point of attainment after the second initiation?

Như mọi khi với từ "phân cực", liệu Ngài có đang dùng từ này theo nghĩa rộng? Hay Ngài đang nói đến một mức thành tựu cụ thể sau lần điểm đạo thứ hai?

**develops rapidly once the disciple takes his own development consciously in hand, or once the polarisation of the personality is upon the mental plane.**

**phát triển nhanh chóng một khi người đệ tử có ý thức tự đảm nhận sự phát triển của mình, hoặc một khi phàm ngã phân cực trên cõi trí.**

May I suggest that we can also use the word "focus" if we do not want to become confused about the specificity of "polarisation"?

Tôi xin gợi ý rằng chúng ta cũng có thể dùng từ "tập trung" nếu không muốn nhầm lẫn về ý nghĩa chuyên biệt của "phân cực".

**[8] The time will eventually come when the mental aura will obliterate (if I may use such an inadequate term) the emotional or astral aura,**

**[8] Rồi sẽ đến lúc [Page 98] hào quang trí tuệ xóa bỏ (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ không thỏa đáng như thế) hào quang cảm xúc hay cảm dục,**

The mental aura will obliterate the emotional or astral aura.

Hào quang trí tuệ sẽ xóa bỏ hào quang cảm xúc hay cảm dục.

**[9] and then the soul quality of love will create a substitute, so that the needed sensitivity does not entirely disappear but is of a higher and far more acute nature.**

**[9] và khi ấy phẩm tính bác ái của linh hồn sẽ tạo ra một yếu tố thay thế, để sự nhạy cảm cần thiết không hoàn toàn biến mất mà mang bản chất cao hơn và tinh nhạy hơn rất nhiều.**

Love will be substituted for astrality when the mental aura becomes strong. We have the energy of prana and then the health, astral, and mental auras. If the etheric vehicle is included, the account becomes fourfold. The Tibetan calls it a threefold aura, or a fourfold aura when the etheric vehicle is included.

Tình thương sẽ thay thế tính cảm dục khi hào quang trí tuệ trở nên mạnh mẽ. Chúng ta có năng lượng prana, rồi đến các hào quang sức khỏe, cảm dục và trí tuệ. Nếu tính cả hiện thể dĩ thái, thì có bốn thành phần. Chân sư Tây Tạng gọi đó là hào quang tam phân, hoặc hào quang tứ phân khi tính cả hiện thể dĩ thái.

**[10] In this threefold aura (or more correctly, fourfold, if you count the etheric vehicle) every individual lives and moves and has his being; it is this living, vital aura which is the recording agent of all impressions, both objective and subjective. It is this "agent of sensitive response" which the indwelling self has to control and use in order to register impression or to direct etheric or mental impression out into the world of men.**

**[10] Trong hào quang tam phân này (hay chính xác hơn là tứ phân, nếu các bạn tính cả hiện thể dĩ thái), mỗi cá nhân sống, hoạt động và hiện tồn; chính hào quang sống động, đầy sinh lực này là tác nhân ghi nhận mọi ấn tượng, cả khách quan lẫn chủ quan. Chính "tác nhân đáp ứng nhạy cảm" này là điều bản ngã ngự bên trong phải kiểm soát và sử dụng để ghi nhận ấn tượng hoặc hướng ấn tượng dĩ thái hay trí tuệ ra thế giới loài người.**

The aura records impressions and interpretations, and must be governed so that the indwelling self can register and direct them. Again, what does he say?

Hào quang ghi nhận các ấn tượng và những diễn giải, và cần được điều khiển để bản ngã nội trú có thể ghi nhận và định hướng chúng. Một lần nữa, Ngài nói gì?

**In this threefold aura (or more correctly, fourfold, if you count the etheric vehicle) every individual lives and moves and has his being;**

**Trong hào quang tam phân này (hay chính xác hơn là tứ phân, nếu các bạn tính cả hiện thể dĩ thái), mỗi cá nhân sống, vận động và hiện tồn;**

The health aura is described as essentially physical. We do not know if he is including the etheric body as part of that physicality. He also seems to add the etheric body separately, as if the threefold aura were physical, astral and mental. If the etheric

Hào quang sức khỏe được mô tả là có bản chất hồng trần. Chúng ta không biết liệu Ngài có tính thể dĩ thái vào phương diện hồng trần ấy hay không. Dường như Ngài cũng nêu riêng thể dĩ thái, như thể hào quang tam phân gồm hồng trần, cảm dục và

body is counted separately, the aura becomes fourfold. Much of the health aura also appears to be etheric, a radiant source of physical vitality; the Tibetan will return to this subject.

trí tuệ. Nếu tính riêng thể dĩ thái, hào quang trở thành tứ phân. Phần lớn hào quang sức khỏe dường như cũng có bản chất dĩ thái, là một nguồn phát xạ sinh lực hồng trần; Chân sư Tây Tạng sẽ trở lại chủ đề này.

The aura serves as an instrument of sensitive response, but the indwelling self—not the aura itself—must control it. I understand the indwelling self here as the soul, with the mind held steady in the soul's light. It must direct the aura both to register impressions and to send etheric or mental impressions outward. This distinction separates registration from direction. The indwelling self controls and uses the aura to receive impressions, then directs them toward helpful ends.

Hào quang đóng vai trò một công cụ đáp ứng nhạy bén, nhưng bản ngã nội tại—chứ không phải chính hào quang—phải kiểm soát nó. Ở đây, tôi hiểu bản ngã nội tại là linh hồn, với thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Bản ngã ấy phải điều khiển hào quang để vừa ghi nhận các ấn tượng, vừa truyền các ấn tượng dĩ thái hoặc trí tuệ ra bên ngoài. Sự phân biệt này tách bạch việc ghi nhận với việc định hướng. Bản ngã nội tại kiểm soát và sử dụng hào quang để tiếp nhận các ấn tượng, rồi định hướng chúng đến những mục đích hữu ích.

Where does control really reside? The indwelling self might be called the soul in incarnation. It must have a soul vibration to be a true controller of the aura. The aura then becomes an adequate recording agent for registration, and a directing agent for distribution.

Quyền kiểm soát thực sự nằm ở đâu? Có thể gọi bản ngã nội tại là linh hồn đang nhập thể. Bản ngã ấy phải có rung động linh hồn mới thực sự kiểm soát được hào quang. Khi đó, hào quang trở thành một tác nhân ghi chép thích hợp cho việc ghi nhận, và một tác nhân định hướng cho việc phân phối.

**[11] Astral impression is purely selfish and individual and, though it may affect a man's surroundings, is not directed as are the other energies registered.**

**[11] Ấn tượng cảm dục thuần túy ích kỷ và mang tính cá nhân; dù có thể ảnh hưởng đến môi trường xung quanh một người, nó không được định hướng như các năng lượng khác đã được ghi nhận.**

We are directing the higher energies. Astral reactivity can block and mislead sensitivity rather than develop it. Calling oneself astrally sensitive may describe being reactive or thin-skinned, not the sensitivity the Tibetan means. The Tibetan might call this thin-skinned reactivity. It is not the refined sensitivity sought here.

Chúng ta đang định hướng những năng lượng cao hơn. Tính phản ứng cảm dục có thể cản trở và khiến sự nhạy cảm đi chệch hướng thay vì phát triển nó. Việc tự cho mình là nhạy cảm về mặt cảm dục có thể chỉ mô tả tình trạng dễ phản ứng hoặc dễ tự ái, chứ không phải sự nhạy cảm mà Chân sư Tây Tạng muốn nói đến. Chân sư Tây Tạng có thể gọi đây là tính phản ứng do dễ tự ái.

Đó không phải sự nhạy cảm tinh tế mà chúng ta tìm kiếm ở đây.

The indwelling self registers, controls, and directs the aura. The Tibetan also warns that "aura" is often exaggerated or misused, and he seeks to clarify the term. How do we bring the aura into a condition in which it registers impression and can subsequently direct what has been registered for helpful purposes? Going back a little, it seems that the created aura is the fragment. From another point of view the soul in incarnation is fragmentary in relation to the higher soul or Solar Angel, and to the Solar Angel's projection into the causal body as the Angel of the Presence. We shall have to clarify that.

Bản ngã nội tại ghi nhận, kiểm soát và định hướng hào quang. Chân sư Tây Tạng cũng cảnh báo rằng từ "hào quang" thường bị cường điệu hóa hoặc dùng sai, và Ngài tìm cách làm rõ thuật ngữ này. Làm thế nào chúng ta đưa hào quang vào trạng thái có thể ghi nhận ấn tượng, rồi sau đó định hướng những gì đã ghi nhận nhằm phục vụ các mục đích hữu ích? Quay lại một chút, dường như hào quang được tạo ra chính là mảnh phân thân. Từ một góc nhìn khác, linh hồn đang nhập thể mang tính phân mảnh trong mối tương quan với linh hồn cao hơn hay Thái dương Thiên Thần, và với sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần vào thể nguyên nhân với tư cách Thiên Thần của Hiện Diện. Chúng ta sẽ phải làm rõ điều đó.

The health aura is described as essentially physical, while the etheric body is a distinct factor. Including the etheric body gives a fourfold rather than threefold account. Returning to the astral aura, the Tibetan calls this mode of impression personal and self-centered. It may affect a person's surroundings but is not directed like the other energies under discussion.

Hào quang sức khỏe được mô tả là có bản chất hồng trần, trong khi thể dĩ thái là một yếu tố riêng biệt. Việc tính thêm thể dĩ thái tạo nên một cách trình bày tứ phân thay vì tam phân. Trở lại với hào quang cảm dục, Chân sư Tây Tạng gọi phương thức tiếp nhận ấn tượng này là mang tính cá nhân và tập trung vào bản thân. Nó có thể tác động đến môi trường xung quanh một người nhưng không được định hướng như những năng lượng khác đang được bàn đến.

The Tibetan sometimes warns that aura is an overused idea, yet here he carefully distinguishes its functions. These statements can be reconciled if we keep the different senses of the term clear.

Đôi khi Chân sư Tây Tạng cảnh báo rằng hào quang là một ý tưởng bị lạm dụng, nhưng ở đây Ngài lại phân biệt cẩn thận các chức năng của nó. Có thể dung hòa những phát biểu này nếu chúng ta phân biệt rõ các nghĩa khác nhau của thuật ngữ ấy.

**[12] It is the aura which predominantly creates the effects which a person has upon his associates; it is not primarily his words which produce reactions even though they**

**[12] Chính hào quang chủ yếu tạo ra những tác động của một người lên những người tiếp xúc với mình; lời nói của người ấy không phải là yếu tố chính gây ra các phản**

**are supposed to embody his reactions and his thinking but which are, in reality, usually expressions of his emotional desires.**

**ứng, dù người ta cho rằng chúng thể hiện các phản ứng và suy nghĩ của người ấy, nhưng trên thực tế, chúng thường là những biểu hiện của các dục vọng cảm xúc của người ấy.**

We therefore affect one another primarily through the aura, not only through words. This recalls Emerson's thought that a person's being can speak more loudly than what they say. This seems close to the Tibetan's point: the aura predominantly shapes the effects a person has on associates. We can ask how our aura affects others independently of what we say. The Tibetan suggests that our influence is largely radiatory.

Do đó, chúng ta tác động lẫn nhau chủ yếu qua hào quang, chứ không chỉ qua lời nói. Điều này gợi nhớ tư tưởng của Emerson rằng chính con người thực của ai đó có thể cất tiếng mạnh mẽ hơn những lời họ nói. Điều này dường như gần với ý của Chân sư Tây Tạng: hào quang là yếu tố chủ yếu định hình những tác động của một người lên những người có quan hệ với mình. Chúng ta có thể tự hỏi hào quang của mình tác động đến người khác như thế nào, độc lập với những gì mình nói. Chân sư Tây Tạng gợi ý rằng ảnh hưởng của chúng ta phần lớn mang tính phát xạ.

Several perspectives make the subject clearer when considered together. The aura records impressions over time and expresses a person's accumulated quality. The aura is built through impressions accumulated over many years and helps shape how others respond to us. Have you wondered why people react to you in a particular way? Their response may reflect that accumulated vibration.

Khi xem xét cùng nhau, một số góc nhìn giúp làm rõ chủ đề này. Hào quang ghi lại các ấn tượng theo thời gian và biểu lộ phẩm tính mà một người đã tích lũy. Hào quang hình thành qua những ấn tượng tích lũy trong nhiều năm và góp phần định hình cách người khác đáp ứng với chúng ta. Các bạn đã bao giờ tự hỏi vì sao người khác lại phản ứng với mình theo một cách nhất định chưa? Sự đáp ứng của họ có thể phản ánh rung động đã tích lũy ấy.

This basic vibration has developed since individualisation and comprises many qualities. The Tibetan offers general principles to simplify the account:

Rung động cơ bản này đã phát triển kể từ khi biệt ngã hóa và bao hàm nhiều phẩm tính. Chân sư Tây Tạng đưa ra những nguyên tắc tổng quát để đơn giản hóa cách trình bày:

**[13] All of us, therefore, carry around with us a subjective mechanism which is a true and perfect picture of our peculiar point in evolution.**

**[13] Do đó, tất cả chúng ta đều mang theo mình một bộ máy chủ quan, vốn là hình ảnh chân thực và hoàn hảo về điểm tiến hoá riêng của chúng ta.**

I take the aura to be one part of what the Tibetan can read, along with the chakra triangles and the development of the causal body. This radiatory thought-substance is organized around the central nucleus, which I understand as the soul in incarnation.

Tôi cho rằng hào quang là một phần trong những gì Chân sư Tây Tạng có thể đọc được, cùng với các tam giác luân xa và sự phát triển của thể nguyên nhân. Chất liệu tư tưởng có tính phát xạ này được tổ chức quanh hạt nhân trung tâm, mà tôi hiểu là linh hồn đang nhập thể.

From this you can know with considerable certainty what problems exist in your life as you live it. We carry around *a subjective mechanism which is a true and perfect picture of our peculiar point in evolution.* What does the Tibetan say next?

Từ điều này, các bạn có thể biết khá chắc chắn những vấn đề nào đang hiện hữu trong cuộc sống mình đang sống. Chúng ta mang theo mình *một bộ máy chủ quan, vốn là bức tranh chân thực và hoàn hảo về điểm tiến hoá riêng của chúng ta.* Tiếp theo, Chân sư Tây Tạng nói gì?

**[14] It is the aura which a Master watches, and this is a factor of major importance in the life of the disciple.**

**[14] Chính hào quang là điều một Chân sư quan sát, và đây là một yếu tố có tầm quan trọng lớn trong đời sống của người đệ tử.**

The Tibetan's point can be stated simply: the aura is a major factor the Master observes in the disciple's life. A Master may consider more than the aura, but it is significant when deciding how to aid and elevate a disciple.

Có thể diễn đạt ý của Chân sư Tây Tạng một cách đơn giản: hào quang là một yếu tố quan trọng mà Chân sư quan sát trong đời sống của đệ tử. Một Chân sư có thể xem xét nhiều điều ngoài hào quang, nhưng hào quang có ý nghĩa quan trọng khi Ngài quyết định cách trợ giúp và nâng đỡ một đệ tử.

**[15] The light of the soul within the aura and the condition of the various aspects of the aura indicate whether or not the disciple is nearing the Path of Discipleship.**

**[15] Ánh sáng của linh hồn trong hào quang và tình trạng của các phương diện khác nhau của hào quang cho biết người đệ tử có đang đến gần Con Đường Đệ Tử hay không.**

This insight needs to be communicated in a way the disciple can receive, without withdrawing because of hurt feelings or astral hypersensitivity. The Master does not spend time training someone who is not approaching discipleship. Before that stage, some soul light must be present in the aura; its different aspects also indicate whether the aspirant is nearing the path.

Cần truyền đạt sự thấu hiểu này theo cách người đệ tử có thể tiếp nhận mà không rút lui vì cảm thấy bị tổn thương hoặc vì quá nhạy cảm về mặt cảm dục. Chân sư không dành thời gian huấn luyện một người chưa tiến gần đến địa vị đệ tử. Trước giai đoạn ấy, trong hào quang phải có một phần ánh sáng linh hồn; các phương diện khác nhau của hào quang cũng cho biết liệu người chí

nguyện có đang tiến gần đến con đường ấy hay không.

Before discipleship, the solar angel's projection within the egoic lotus supervises the aspirant's progress. The aspirant must become ready to transfer to the Fixed Cross, a transition associated with Pisces. This reflects the law of economy: effort and attention should not be wasted, because the elevation of a group, community, nation, or humanity as a whole is at stake.

Trước khi đạt địa vị đệ tử, sự phóng chiếu của Thái dương Thiên Thần bên trong Hoa Sen Chân Ngã giám sát sự tiến bộ của người chí nguyện. Người chí nguyện phải trở nên sẵn sàng chuyển sang Thập Giá Cố Định, một bước chuyển tiếp gắn với Song Ngư. Điều này phản ánh Định luật Tiết Kiệm: không nên lãng phí công sức và sự chú tâm, vì điều đang được đặt ra là sự nâng cao của một nhóm, một cộng đồng, một quốc gia hoặc toàn thể nhân loại.

The Masters use their time purposefully. I speculate that the Tibetan initially hoped not to discuss students' personalities, but found it necessary to strengthen the foundation when he saw how poorly prepared some of them were.

Các Chân sư sử dụng thời gian của Các Ngài có mục đích rõ ràng. Tôi phỏng đoán rằng ban đầu Chân sư Tây Tạng hy vọng không phải bàn đến phàm ngã của các đạo sinh, nhưng Ngài nhận thấy cần củng cố nền tảng khi thấy một số người trong họ còn thiếu sự chuẩn bị đến mức nào.

**[15b] As the emotional reactions lessen, and as the mental apparatus clarifies, the progress of the aspirant can be exactly noted.**

**[15b] Khi các phản ứng cảm xúc giảm bớt và bộ máy trí tuệ trở nên sáng rõ, có thể ghi nhận chính xác sự tiến bộ của người chí nguyện.**

Emotional reactions indicate a stage earlier than that of the esoteric student. We can watch for signs of mental clarification as we study and reflect on a book like this. The Tibetan is not guessing or relying on Alice Bailey to assess each disciple. She may have supplied first-hand details, but he generally evaluates a person's condition through the reduction of emotional reactivity and the clarification of the mind.

Các phản ứng cảm xúc cho thấy một giai đoạn trước giai đoạn của đạo sinh huyền bí học. Chúng ta có thể theo dõi những dấu hiệu cho thấy trí tuệ đang trở nên sáng rõ khi nghiên cứu và suy ngẫm về một cuốn sách như thế này. Chân sư Tây Tạng không phỏng đoán hay dựa vào Alice Bailey để đánh giá từng đệ tử. Bà có thể đã cung cấp những chi tiết mà Bà trực tiếp biết được, nhưng nhìn chung, Ngài đánh giá tình trạng của một người qua sự giảm bớt tính phản ứng cảm xúc và sự sáng rõ dần của thể trí.

The next point may seem obvious, but superficial reading can make it seem so.

Điểm tiếp theo có vẻ hiển nhiên, nhưng cách đọc hời hợt có thể khiến nó có vẻ như vậy.

**[15c] I would have you distinguish carefully between the astral and the mental bodies and that which they emanate.**

**[15c] Tôi muốn các bạn phân biệt cẩn thận giữa thể cảm dục và thể trí với những gì các thể ấy phát xạ.**

The bodies, so called—perhaps we could call them vehicles of expression, or fields. The Tibetan says:

Những thể này, như thường gọi—có lẽ chúng ta có thể gọi chúng là các hiện thể biểu lộ, hoặc các trường. Chân sư Tây Tạng nói:

**[16] The bodies (so called) are substantial in nature; the aura is essentially radiatory and extends from each substantial vehicle in every direction. This is a point which should be most carefully noted.**

**[16] Các thể này (theo cách gọi ấy) có bản chất là chất liệu; hào quang về bản chất có tính bức xạ và lan tỏa từ mỗi [Page 99] hiện thể cấu thành từ chất liệu ra mọi hướng. Đây là một điểm cần hết sức lưu ý.**

I think we can all sense the importance of the statement I just read. The bodies are substantial relative to the lower-vibrating vehicles or fields that they support. We can describe them as bodies, fields, or collections of matter at a particular vibration. It is not clear whether the physical body is excluded, since matter has grades below what we ordinarily call physical. The key point is that the aura radiates outward from each substantial vehicle.

Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều có thể cảm nhận được tầm quan trọng của phát biểu tôi vừa đọc. Các thể này mang tính chất liệu so với các hiện thể hoặc trường có rung động thấp hơn mà chúng nâng đỡ. Chúng ta có thể mô tả chúng là các thể, các trường hoặc những tập hợp vật chất ở một mức rung động cụ thể. Chưa rõ liệu thể xác có bị loại trừ hay không, vì vật chất có những cấp độ thấp hơn những gì chúng ta thường gọi là hồng trần. Điểm then chốt là hào quang tỏa ra bên ngoài từ mỗi hiện thể có chất liệu.

The aura is a radiatory field of substance-energy extending from every substantial vehicle. The Tibetan's warning to note this carefully suggests that the aura can reveal a person's actual condition to one who can read it.

Hào quang là một trường bức xạ gồm chất liệu–năng lượng, lan tỏa từ mỗi hiện thể có chất liệu. Lời nhắc nhở của Chân sư Tây Tạng rằng cần lưu ý kỹ điều này gợi ý rằng hào quang có thể bộc lộ tình trạng thực sự của một người cho người có khả năng đọc được nó.

**[17] The problem of the aspirant as he "engenders" his magnetic aura is himself to withdraw, and thus lessen the extent and the power of the astral aura, and extend and increase the potency of the mental aura.**

**[17] Vấn đề của người chí nguyện khi y "tạo sinh" hào quang từ tính của mình là tự rút lui, qua đó thu hẹp phạm vi và giảm quyền năng của hào quang cảm dục, đồng thời mở rộng và gia tăng uy lực của hào quang trí tuệ.**

There is one task, and here is another. The disciple lessens emotional reactivity and glamour so the mental aura can expand and replace the astral aura. A friend once told me that strong emotion about an issue may indicate that the issue is charged with glamour.

Đó là một nhiệm vụ, và đây là một nhiệm vụ khác. Người đệ tử giảm bớt phản ứng cảm xúc và ảo cảm để hào quang trí tuệ có thể mở rộng và thay thế hào quang cảm dục. Một người bạn từng nói với tôi rằng cảm xúc mãnh liệt về một vấn đề có thể cho thấy vấn đề ấy chứa đầy ảo cảm.

The disciple must become more mental without becoming unloving. A purely mental attitude can become cold and lose the sensitivity needed to nurture the aura; the aim is clear thought joined with love.

Người đệ tử phải phát triển trí tuệ hơn mà vẫn giữ được tình thương. Một thái độ thuần trí tuệ có thể trở nên lạnh lùng và mất đi sự nhạy cảm cần thiết để nuôi dưỡng hào quang; mục tiêu là tư duy sáng rõ kết hợp với tình thương.

Most aspirants are polarized in the astral nature, so their task is to shift their focus toward the mental plane. Whether "polarization" here has its technical meaning or means focus depends on the passage; Rays and Initiations discusses the technical sense in relation to the sixth initiation.

Phần lớn người chí nguyện phân cực trong bản chất cảm dục, nên nhiệm vụ của họ là chuyển trọng tâm sang cõi trí. Việc "sự phân cực" ở đây mang nghĩa chuyên môn hay chỉ có nghĩa là sự tập trung tùy thuộc vào đoạn văn; Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo bàn về nghĩa chuyên môn này trong mối liên hệ với lần điểm đạo thứ sáu.

This shift takes time and sustained effort. The Tibetan associates a longer period of mental development with those individualized on the Moon Chain or in the first major solar system, and with more advanced technical polarization in some cases.

Sự chuyển dịch này đòi hỏi thời gian và nỗ lực bền bỉ. Chân sư Tây Tạng liên hệ một thời kỳ phát triển trí tuệ dài hơn với những người đã biệt ngã hóa trên Dãy Mặt Trăng hoặc trong hệ mặt trời chính yếu thứ nhất, và trong một số trường hợp, với sự phân cực tiến xa hơn theo nghĩa chuyên môn.

We should ask whether this teaching applies to us. For those polarized in the astral nature, the task is to shift focus to the mental plane, and that requires substantial time and effort. The shift to the mental plane takes time. Even if time does not exist from a philosophical perspective, ordinary developmental time must be reckoned with in occult study and meditation. Eventually, soul radiation replaces the aspirant's former emotional activity.

Chúng ta nên tự hỏi liệu giáo huấn này có áp dụng cho mình hay không. Đối với những người phân cực trong bản chất cảm dục, nhiệm vụ là chuyển trọng tâm sang cõi trí, và điều đó đòi hỏi thời gian cùng nỗ lực đáng kể. Sự chuyển dịch sang cõi trí cần có thời gian. Ngay cả khi thời gian không tồn tại theo quan điểm triết học, trong việc nghiên cứu huyền bí học và tham thiền, vẫn phải tính đến thời gian phát triển thông thường. Cuối cùng, bức xạ của linh hồn thay thế hoạt

động cảm xúc trước kia của người chí nguyện.

This radiation comes from the love petals of the egoic lotus, the second aspect. The Tibetan specifies the second tier of petals, whose development is called the Hall of Learning. When an aspirant consciously works on unfoldment and attends to the aura, three stages follow along the Path of Return. This short program will end before the next, distinct section on glamour.

Bức xạ này xuất phát từ các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã, phương diện thứ hai. Chân sư Tây Tạng chỉ rõ tầng cánh hoa thứ hai, mà sự phát triển của tầng này được gọi là Phòng Học Tập. Khi một người chí nguyện làm việc một cách có ý thức để khai mở và chú tâm đến hào quang, ba giai đoạn sẽ nối tiếp nhau trên Con Đường Trở Về. Chương trình ngắn này sẽ kết thúc trước phần tiếp theo, một phần riêng biệt về ảo cảm.

We are on page 99, and my voice is wavering. The book is abstruse, so a patient pace is necessary. We have reached page 99 after covering only a couple of pages. The difficulty of this book calls for patience. Patience does not come easily to me as an Aries, but it is necessary. This short session completes Program 39.

Chúng ta đang ở trang 99, và giọng tôi đang run. Cuốn sách khó hiểu, nên cần tiến hành với nhịp độ kiên nhẫn. Chúng ta đã đến trang 99 sau khi chỉ đi qua một vài trang. Độ khó của cuốn sách này đòi hỏi sự kiên nhẫn. Là một người thuộc dấu hiệu Bạch Dương, tôi không dễ kiên nhẫn, nhưng điều đó là cần thiết. Buổi giảng ngắn này khép lại Chương trình 39.

Today is December 3. We have covered pages 97–99; Program 40 will continue from page 99. I will send the recording if time permits. For someone who believes in the philosophical non-existence of time, I certainly find myself much bound by it. I need to consider how quickly I can work without making serious mistakes. This is a shorter but reasonably complete session. I still need to bring in the next section of Telepathy and the Etheric Vehicle; the selection I have open is not the right one.

Hôm nay là ngày 3 tháng 12. Chúng ta đã đi qua các trang 97–99; Chương trình 40 sẽ tiếp tục từ trang 99. Tôi sẽ gửi bản ghi âm nếu thời gian cho phép. Là người tin rằng thời gian không tồn tại về mặt triết học, tôi quả thực thấy mình bị thời gian ràng buộc rất nhiều. Tôi cần cân nhắc xem mình có thể làm việc nhanh đến mức nào mà không mắc những sai lầm nghiêm trọng. Đây là một buổi giảng ngắn hơn nhưng tương đối trọn vẹn. Tôi vẫn cần đưa vào phần tiếp theo của Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái; đoạn tôi đang mở chưa đúng.

I will pause here and find the correct section.

Tôi sẽ tạm dừng ở đây và tìm đúng phần.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 040

## Tóm Tắt

### Ba giai đoạn chuyển đổi hào quang

Khi người chí nguyện bắt đầu chủ động phát triển bản thân và làm việc với hào quang, Con Đường Trở Về trải qua ba giai đoạn: nhận biết sức mạnh và phẩm tính của hào quang cảm dục; tăng cường thể trí đến mức bức xạ trí tuệ chế ngự hào quang cảm dục; rồi để tình thương của linh hồn tuôn qua thể cảm dục và biến đổi hào quang ấy. Bức xạ linh hồn dần thay thế hoạt động cảm xúc, còn sự lan tỏa tình thương xuất phát từ các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã. Theo diễn giải của Thầy MDR, đây là lúc cực cao hơn của các cặp đối lập bắt đầu biểu hiện; trước đó, giai đoạn ba cánh hoa ngoài cùng vẫn thuộc Phòng Vô Minh.

### Ưu thế cảm dục trong hệ mặt trời thứ hai

Trong hệ mặt trời thứ hai, phẩm tính bác ái và sự biến dạng của nó trong bản chất cảm dục khiến tính nhạy cảm cảm xúc phát triển đặc biệt mạnh, vượt sức mạnh định hướng của thể trí. Dục vọng được đề xuất như một biểu hiện của sự biến dạng ấy, còn ưu thế cảm dục được liên hệ với tuyến cung hai–bốn–sáu. Một giả thuyết khác cho rằng trong hệ mặt trời kế tiếp thuộc cung một, trí tuệ có thể lại nổi trội vì cung một liên kết với cung ba thuận lợi hơn cung hai, trước khi chính trí tuệ cuối cùng được ý chí vượt qua.

### Từ phản ứng tùng thái dương đến tính nhạy cảm của tình thương

Sự tiếp xúc linh hồn có thể tăng cường thể trí, giúp thể trí giữ vững trong ánh sáng và kiểm soát những phản ứng cảm dục vô thức đã ăn sâu. Tuy nhiên, mục tiêu tiếp theo là thay tính nhạy cảm cảm xúc và dục vọng bằng tính nhạy cảm của tình thương, chuyển đổi phản ứng mù quáng, cưỡng bách của tùng thái dương thành cảm nhận của trái tim. Chân sư Morya xem việc phát triển cảm nhận của trái tim là tích cực, vì cảm nhận không phải lúc nào cũng mang nghĩa tiêu cực. Khi antahkarana hình thành, tiến trình này còn mở ra tình thương của Tam Nguyên Tinh Thần, và xa hơn là tình thương thuộc cảnh giới Chân Thần mà Đức Christ thăng thiên sở hữu.

### Sự chuyển đổi tại lần điểm đạo thứ hai

Theo Chân sư DK, trong lần điểm đạo thứ hai, linh hồn hoạt động mãnh liệt như một mãnh lực căn bản, lấn át bản chất cảm dục, tiếp sinh lực và truyền cảm hứng cho thể cảm dục. Tác động này tạm thời thay đổi phẩm tính hào quang cảm dục và thiết lập sự kiểm soát dẫn đến việc tình thương thay thế cảm xúc. Nguồn chưa xác định rõ biến chuyển ấy diễn ra trong chính nghi lễ, trong một kiếp hay qua nhiều kiếp. Ba giai đoạn nhạy cảm vì vậy cung cấp cơ sở tự xét: mới nhận biết sức mạnh cảm dục, đang dùng trí tuệ kiểm soát nó, hay đã để tình thương linh hồn thay thế phản ứng cũ.

### Ý nghĩa của sự chuộc tội thay

Chân sư DK liên hệ sự thay thế cảm xúc bằng tình thương với chân lý nằm sau giáo lý chuộc tội thay, đồng thời khẳng định thần học Kitô giáo đã xuyên tạc giáo lý này nghiêm trọng. Một cách lý giải được đề xuất là các năng lượng cao và ân huệ từ những Đấng như Đức Christ đi vào thể cảm dục, giúp con người chuyển đổi nhờ tác động của một Sinh Mệnh lớn hơn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cách hiểu chỉ cần tin nhận Đấng Cứu Thế để Ngài làm mọi việc có thể khiến tín đồ né tránh trách nhiệm, và hình tượng thường được nói đến thực ra là điểm đạo đồ Jesus hơn là Đức

Christ. Vấn đề cứu rỗi nhờ đức tin, hành động hay cả hai vẫn cần xem xét, bởi con người phải tự phát triển để trở thành Chân sư, Chohan hoặc Chân Thần giải thoát.

### Ba tiến trình tiếp nhận và đáp ứng

Ba tiến trình được khảo sát là ghi nhận ấn tượng, ghi lại sự diễn giải và tạo ra đáp ứng khẩn cầu tiếp theo. Một ấn tượng không nên chỉ tồn tại như cảm nhận mơ hồ mà cần được diễn giải thành những khái niệm đúng đắn, có thể sử dụng, rồi dẫn đến khẩn cầu. Những cách diễn đạt thay đổi của Chân sư DK đôi khi khiến ranh giới giữa các tiến trình khó theo dõi, nên cần đối chiếu các đoạn trước để xác định mối liên hệ. Đây là những quy luật tổng quát, không phải mô tả riêng trường hợp lý tưởng hay trường hợp không mong muốn.

### Nguồn ấn tượng và tính mở của mặc khải

Khi đệ tử tiến bộ, nguồn ấn tượng có giá trị tinh thần ngày càng cao, nhưng nguồn lớn hơn vẫn bao gồm các nguồn nhỏ hơn thay vì loại bỏ chúng. Những chân lý trước đó trở thành các phương diện hoặc chân lý bộ phận trong một sự hiểu biết rộng hơn; xem bất kỳ mặc khải hữu ích nào là cuối cùng có thể dẫn đến giáo điều và ảo tưởng. Bình luận mở rộng đặt khả năng mặc khải trong một chuỗi vũ trụ vô hạn, vượt ngoài mỗi vũ trụ hữu hạn là tính vô hạn tuyệt đối mà con người chưa thể nắm bắt. Trường hợp một tín đồ Kitô giáo bảo thủ không dám tiếp nhận góc nhìn rộng hơn vì sợ mất cơ hội lên thiên đàng minh họa cách nỗi sợ có thể ngăn cản sự phát triển tính nhạy cảm.

### Tiếp nhận Thánh đoàn và đáp ứng nhu cầu con người

Tính nhạy cảm với ấn tượng của Thánh đoàn trong hào quang trí tuệ không loại trừ khả năng đáp ứng lời khẩn cầu và cảm xúc của con người qua bản chất cảm dục. Hai khả năng trở nên đặc biệt hữu ích khi đệ tử chủ động liên kết chúng, để thể trí giữ vững trong ánh sáng đồng thời thể cảm dục đã chuyển đổi vẫn cảm nhận nhu cầu thông thường. Nội dung được đối chiếu với Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, tập I, qua các tổ hợp trung tâm đầu, tim, cổ họng và tùng thái dương. Việc liên kết cung hai với cung sáu, trái tim với tùng thái dương tiếp nối công việc với màu chàm; nếu sự liên kết ấy phát triển quanh lần điểm đạo thứ hai, nó có thể giúp đệ tử đủ điều kiện tham gia Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

### Phụng sự qua sự trợ giúp thiết thực

Công việc hướng dẫn đạo sinh tại Trường Arcane, trường Nghiên cứu Huyền bí học hoặc Liên đoàn Morya đòi hỏi hiểu hoàn cảnh và khó khăn thực tế của từng người. Chân sư DK từng đưa ra lời khuyên cụ thể về vận động, ăn uống, những thái cực hưởng thụ hoặc thiếu thốn, và nhu cầu nghỉ ngơi, kể cả đối với Bà Alice Bailey. Sự chú tâm quá mức vào những điều trừu tượng có thể khiến người hướng dẫn không giúp được đạo sinh đang gặp vấn đề cấp bách hoặc muốn bỏ cuộc. Vì vậy, không nên gạt bỏ bản chất cảm dục đã chuyển đổi chỉ vì nó thuộc cảm dục; giảng dạy và biểu lộ tình thương cần đi cùng sự hỗ trợ thiết thực.

### Diễn giải chân lý theo mức độ phát triển

Khả năng diễn giải các ấn tượng đã ghi nhận phát triển cùng hào quang trí tuệ dưới ảnh hưởng của thể trí giữ vững trong ánh sáng linh hồn, và đôi khi đòi hỏi cách dùng từ rất tinh tế. Theo Chân sư DK, mọi chân lý đã ghi lại đều có nhiều cách diễn giải, ngày càng sáng rõ qua những lần điểm đạo kế tiếp và sự phát triển khả năng đáp ứng hữu thức. Phần bình luận liên hệ điều này với định luật biến đổi: cách hiểu tùy thuộc vị trí trong thời gian, không gian và giai đoạn triển khai Thiên Cơ của cá nhân, nhóm, quốc gia hoặc toàn nhân loại. Những đe dọa hiện tại từ chế độ chuyên quyền, tính

ích kỷ và sự theo đuổi quyền lực chính trị có thể khiến cùng một chân lý cần cách diễn giải khác với thời điểm ít căng thẳng hơn.

### Khẩn cầu trong khoa học tiếp xúc

Khả năng khẩn cầu phát triển qua nhiều kiếp, gợi lên đáp ứng từ linh hồn tiềm thức của vạn vật, từ tâm thức nhân loại và từ những tiếp xúc siêu thức. Ba phạm vi này gợi liên hệ với các sơ đồ trong tài liệu tâm lý tổng hợp của Roberto Assagioli, và đều thuộc khoa học tiếp xúc bao quát. Mỗi dạng tiếp xúc có thể tạo ra sự tương tác mang tính soi sáng, nhưng sự vội vàng lại cản trở tiến trình. Thái độ kiên nhẫn và biết ơn giúp duy trì sự hợp tác với tăng trưởng, thay vì liên tục kiểm tra bản thân như nhổ cây lên xem rễ đã phát triển đến đâu.

### Kinh nghiệm qua thử nghiệm và đời sống hằng ngày

Trong giai đoạn đầu, khẩn cầu thường đi kèm sự lẫn lộn, hiện tượng thông linh cảm dục và diễn giải sai; Chân sư DK khuyên không nên quá khổ sở vì điều cần thiết là kinh nghiệm có được qua thử nghiệm và biểu hiện trong đời sống hằng ngày. Ở giai đoạn đệ tử đang chấp nhận giáo lý, sự chấp nhận ban đầu cần đi tiếp bằng kiểm nghiệm để tri thức có căn cứ hình thành trong tâm thức. Khi trở thành đệ tử được chấp nhận, sai lầm giảm đi dù số lượng thử thách và phạm vi thử nghiệm các năng lượng tăng lên. Một giai đoạn trung gian, có thể là đệ tử trong ánh sáng, được nêu như giả thuyết trước khi Chân sư trực tiếp giám sát thay vì nhận báo cáo qua một đệ tử cấp cao hơn.

### Đào luyện lâu dài và các liên hệ lịch sử

Trường Arcane chủ yếu nhằm đào tạo đệ tử, không lấy việc tạo ra điểm đạo đồ làm mục tiêu chính; trường có thể đã đào tạo những điểm đạo đồ dự bị nhưng không nhất thiết đưa đến lần điểm đạo thứ ba. Theo hiểu biết được Thầy MDR trình bày, Chân sư DK từng là người phụ tá xuất sắc của Pythagoras khoảng 2.500 năm trước, minh họa thời gian dài cần thiết để hình thành học thức và hào quang từ tính chứa đựng những đáp ứng thích hợp. Các liên hệ với Arya Sangha và địa vị a-la-hán được nêu dưới dạng nhận định; khả năng Ngài từng là Plotinus vẫn chỉ là giả thuyết. Điểm thực hành cốt yếu vẫn là tích lũy kinh nghiệm qua thử nghiệm, đưa hiểu biết vào đời sống và phát triển khả năng ghi nhận dựa trên những tiếp cận khẩn cầu từ nhiều phạm vi tiếp xúc.

## Text TEV 40 — source passages – Văn bản TEV 40 — các đoạn trích nguồn

[1] 1. The stage wherein he discovers the potency and the quality of his astral aura. [2] Owing to the fact that this is (in this second solar system) the quality of love and its distortion [3] into the astral nature, the development of emotional sensitivity is peculiarly and almost unnaturally strong. [4] It is stronger than the mental body and its mental direction.

[1] 1. Giai đoạn trong đó y khám phá tiềm lực và phẩm tính của hào quang cảm dục của mình. [2] Do trong hệ mặt trời thứ hai này, đây là phẩm tính của tình thương cùng với sự biến dạng của nó [3] trong bản chất cảm dục, nên tính nhạy cảm về cảm xúc phát triển đặc biệt mạnh mẽ, gần như trái tự nhiên. [4] Nó mạnh hơn thể trí và sự định hướng trí tuệ của thể trí.

[5] 2. The stage wherein the mental vehicle increases its potency and produces, finally, a

[5] 2. Giai đoạn trong đó thể trí gia tăng tiềm lực và cuối cùng tạo ra một bức xạ trí tuệ

mental radiation which is so strong that it dominates and controls the astral aura.

[6] 3. The stage wherein the soul expresses its essential nature of love and begins to pour its radiation into the astral aura, via the astral body. [7] Eventually the **[Page 100]** sensitivity of love is substituted for emotional sensitivity and desire.

[8] Aspirants are to be found at all these three stages of sensitivity. [9] There comes a moment during the second initiation when the soul of the initiate sweeps into activity and fundamental force (if I might use such a term) submerges the astral nature, vitalising and inspiring the astral body, changing temporarily the quality of the astral aura, and establishing a control which will lead finally to the substitution which I have mentioned above. [10] This is an aspect of the truth which underlies the doctrine of "vicarious atonement"— [11] a doctrine which has been woefully distorted by Christian theology.

[12] Let us now deal with the aforementioned "Processes of Registration, of Recording Interpretations, and the Resultant Invocative Response." [13] We must bear in mind always that I am stating general rules [14] and that I am not dealing either with the ideal or with the undesirable; the *sources of impression* change as the disciple makes progress, though always the larger and the greater source will include all lesser sources.

[15] The fact that a man is sensitive to hierarchical impression in his mental aura will not prevent his being sensitive in his astral nature to the invocative and emotional call of human beings. [16] The two together are most useful in effect, if the

mạnh đến mức chi phối và kiểm soát hào quang cảm dục.

[6] 3. Giai đoạn trong đó linh hồn biểu lộ bản chất cốt yếu là tình thương và bắt đầu tuôn bức xạ của mình vào hào quang cảm dục, qua thể cảm dục. [7] Cuối cùng, **[Page 100]** tính nhạy cảm của tình thương thay thế tính nhạy cảm về cảm xúc và dục vọng.

[8] Có thể thấy những người chí nguyện ở cả ba giai đoạn nhạy cảm này. [9] Trong lần điểm đạo thứ hai, có một thời điểm khi linh hồn của điểm đạo đồ bừng lên hoạt động và mãnh lực nền tảng (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ như vậy) tràn ngập bản chất cảm dục, tiếp sinh lực và truyền cảm hứng cho thể cảm dục, tạm thời thay đổi phẩm tính của hào quang cảm dục, đồng thời thiết lập sự kiểm soát mà cuối cùng sẽ dẫn đến sự thay thế Tôi đã đề cập ở trên. [10] Đây là một phương diện của chân lý làm nền tảng cho giáo lý về "sự chuộc tội thay"— [11] một giáo lý mà thần học Cơ Đốc giáo đã bóp méo đến mức đáng buồn.

[12] Giờ đây, chúng ta hãy bàn đến "Các Tiến Trình Ghi Nhận, Ghi Chép Các Diễn Giải, và Đáp Ứng Khẩn Cầu Phát Sinh" đã đề cập ở trên. [13] Chúng ta phải luôn ghi nhớ rằng Tôi đang nêu các quy luật chung [14] và Tôi không bàn đến điều lý tưởng cũng như điều không mong muốn; các *nguồn ấn tượng* thay đổi khi đệ tử tiến bộ, mặc dù nguồn rộng lớn hơn và cao cả hơn luôn bao gồm mọi nguồn nhỏ hơn.

[15] Việc một người nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn trong hào quang trí tuệ của mình sẽ không ngăn cản y nhạy cảm, trong bản chất cảm dục, với tiếng gọi khẩn cầu và cảm xúc của con người. [16] Khi kết hợp, hai khả năng này mang lại hiệu quả hữu ích

disciple sees to it that they are related. Forget this not, brother of mine. [17] The *capacity to interpret* recorded impressions is likewise learnt as the mental aura develops under the influence of the "mind held steady in the light" of the soul; [18] the disciple learns that all recorded truth is susceptible to many interpretations, and that these unfold with increasing clarity as he takes one initiation after an other, and as he develops conscious responsiveness.

nhất, nếu đệ tử bảo đảm rằng chúng liên hệ với nhau. Hỡi huynh đệ của Tôi, chớ quên điều này. [17] Đệ tử cũng học được *khả năng diễn giải* các ấn tượng đã ghi nhận khi hào quang trí tuệ phát triển dưới ảnh hưởng của "thể trí được giữ vững trong ánh sáng" của linh hồn; [18] đệ tử học được rằng mọi chân lý đã ghi nhận đều có thể được diễn giải theo nhiều cách, và những cách diễn giải ấy dần khai mở ngày càng rõ ràng khi y lần lượt trải qua các cuộc điểm đạo và phát triển khả năng đáp ứng hữu thức.

[20] There is no need at this stage, however, for undue distress, because all that is needed is experience, and that experience is gained through experiment and its expression in the daily life.

[20] Tuy nhiên, ở giai đoạn này, không cần phải quá khổ tâm, vì tất cả những gì cần thiết là kinh nghiệm, và kinh nghiệm ấy có được qua sự thử nghiệm cùng việc biểu hiện nó trong đời sống hằng ngày.

[21] The Processes of Registration are founded upon what I might call invocative approaches from a wide area of possible contacts.

[21] Các Tiến Trình Ghi Nhận đặt nền tảng trên những gì Tôi có thể gọi là những sự tiếp cận mang tính khẩn cầu từ một phạm vi rộng lớn gồm các tiếp xúc có thể có.

## Commentary TEV 40 — edited – Bình giảng TEV 40 — đã biên tập

The hour is late, but I will try to continue with Program 40 of Telepathy and the Etheric Vehicle. We are between December 4 and 5 and beginning on page 99. In the recap, the Tibetan says:

Đã khuya, nhưng tôi sẽ cố gắng tiếp tục Chương trình 40 về Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Chúng ta đang ở thời điểm chuyển từ ngày 4 sang ngày 5 tháng 12 và bắt đầu ở trang 99. Trong phần ôn lại, Chân sư Tây Tạng nói:

**The moment an aspirant begins to work consciously at his own unfoldment and to consider and deal with the aura with which he is equipped, he then passes through three stages during his progress upon the Path of Return.**

**Ngay khi một người chí nguyện bắt đầu làm việc một cách có ý thức để phát triển sự khai mở của chính mình, đồng thời xem xét và xử lý hào quang mà mình có, người ấy sẽ trải qua ba giai đoạn trong tiến trình trên Con Đường Trở Về.**

Another part of the recap concerns the time and effort required to achieve a different polarisation and focus on the mental plane. The Tibetan says:

Một phần khác của nội dung ôn lại đề cập đến thời gian và nỗ lực cần thiết để đạt được một sự phân cực khác và tập trung trên cõi trí. Chân sư Tây Tạng nói:

**Eventually—as mentioned above—the radiation of the soul is substituted in place of the hitherto present emotional activity of the aspirant;**

**Cuối cùng—như đã đề cập ở trên—bức xạ của linh hồn thay thế hoạt động cảm xúc vốn hiện diện nơi người chí nguyện cho đến lúc ấy;**

**Dissemination is, in reality, a radiation from the love petals of the egoic lotus.**

**Trên thực tế, sự lan tỏa là bức xạ từ các cánh hoa bác ái của Hoa Sen Chân Ngã.**

This marks the point, may I interject, at which the higher of the pairs of opposites begins to manifest. Before then, the person passing through the outer three petals of the egoic lotus remains in the Hall of Ignorance, where the higher of the pairs of opposites is not yet a consideration.

Xin phép được xen vào một nhận xét: điều này đánh dấu thời điểm khía cạnh cao hơn của các cặp đối cực bắt đầu biểu hiện. Trước đó, người đang trải qua ba cánh hoa ngoài cùng của Hoa Sen Chân Ngã vẫn ở trong Phòng Vô Minh, nơi khía cạnh cao hơn của các cặp đối cực chưa phải là điều được xét đến.

The three stages begin when a person starts working on his own unfoldment.

Ba giai đoạn bắt đầu khi một người khởi sự làm việc để phát triển sự khai mở của chính mình.

What are these three stages on the path of return? Perhaps I am at the point where I need to consider them.

Ba giai đoạn này trên Con Đường Trở Về là gì? Có lẽ tôi đã đến lúc cần xem xét chúng.

**[1] 1. The stage wherein he discovers the potency and the quality of his astral aura.**

**[1] 1. Giai đoạn trong đó y khám phá tiềm lực và phẩm tính của hào quang cảm dục của mình.**

That comes as a surprise, I guess.

Tôi đoán điều đó khiến người ta ngạc nhiên.

**[2] Owing to the fact that this is (in this second solar system) the quality of love and its distortion**

**[2] Do trong hệ mặt trời thứ hai này, đây là phẩm tính của tình thương cùng với sự biến dạng của nó**

As desire, may I suggest.

Tôi xin gợi ý rằng đó là dưới dạng dục vọng.

**[3] into the astral nature, the development of emotional sensitivity is peculiarly and almost unnaturally strong.**

**[3] trong bản chất cảm dục, nên tính nhạy cảm về cảm xúc phát triển đặc biệt mạnh mẽ, gần như trái tự nhiên.**

This supports the idea that the system is strongly aligned with the 2–4–6 rays of the astral body.

Điều này củng cố ý tưởng rằng hệ mặt trời chỉnh hợp mạnh mẽ với các cung 2–4–6 của thể cảm dục.

**[4] It is stronger than the mental body and its mental direction.**

**[4] Nó mạnh hơn thể trí và sự định hướng trí tuệ của thể trí.**

In this solar system, the second major solar system, the mental body is not as strong as the astral body. Perhaps in the next, first-ray solar system, mentality will again be strong because the first ray aligns with the third ray more readily than the second does. I think that mentality may ultimately be transcended by will. This is the first stage.

Trong hệ mặt trời này, hệ mặt trời chính yếu thứ hai, thể trí không mạnh bằng thể cảm dục. Có lẽ trong hệ mặt trời kế tiếp thuộc cung một, trí tuệ sẽ lại mạnh mẽ, vì cung một chỉnh hợp với cung ba dễ dàng hơn cung hai. Tôi nghĩ rằng cuối cùng ý chí có thể vượt lên trên trí tuệ. Đây là giai đoạn thứ nhất.

Perhaps people are surprised by the strength of their astral aura. They discover it when they consciously work on their unfoldment and consider the aura with which they are equipped. The aspirant passes through three stages. We have considered the first: discovering the strength of the astral body.

Có lẽ người ta ngạc nhiên trước sức mạnh của hào quang cảm dục của mình. Họ khám phá điều đó khi làm việc một cách có ý thức để khai mở bản thân và xem xét hào quang mà mình có. Người chí nguyện trải qua ba giai đoạn. Chúng ta đã xem xét giai đoạn thứ nhất: khám phá sức mạnh của thể cảm dục.

Then comes another stage:

Rồi đến một giai đoạn khác:

**[5] 2. The stage wherein the mental vehicle increases its potency and produces, finally, a mental radiation which is so strong that it dominates and controls the astral aura.**

**[5] 2. Giai đoạn trong đó thể trí gia tăng tiềm lực và cuối cùng tạo ra một bức xạ trí tuệ mạnh đến mức chi phối và kiểm soát hào quang cảm dục.**

**The stage wherein the mental vehicle increases its potency and produces, finally, a mental radiation which is so strong that it dominates and controls the astral aura.**

**Giai đoạn trong đó thể trí gia tăng sức mạnh và cuối cùng tạo ra một bức xạ trí tuệ mạnh đến mức chế ngự và kiểm soát hào quang cảm dục.**

This may come from increased soul contact, which makes the mind an instrument held

Điều này có thể xuất phát từ sự tiếp xúc ngày càng sâu với linh hồn, khiến thể trí trở thành

steady in the light. This domination is necessary if we are to outgrow unconscious astralism. We become conscious of how entrenched and spontaneously reactive it is. Then comes the third development:

một công cụ được giữ vững trong ánh sáng. Sự chế ngự này là cần thiết nếu chúng ta muốn vượt qua trạng thái cảm dục vô thức. Chúng ta trở nên có ý thức về mức độ ăn sâu và phản ứng tự phát của nó. Rồi đến bước phát triển thứ ba:

**[6] 3. The stage wherein the soul expresses its essential nature of love and begins to pour its radiation into the astral aura, via the astral body.**

**[6] 3. Giai đoạn trong đó linh hồn biểu lộ bản chất cốt yếu là tình thương và bắt đầu tuôn bức xạ của mình vào hào quang cảm dục, qua thể cảm dục.**

True love, or something truer than what we normally find in the astral vehicle, is generated.

Tình thương chân thật, hay một điều gì đó chân thật hơn những gì chúng ta thường thấy trong hiện thể cảm dục, được khơi sinh.

**[7] Eventually the sensitivity of love is substituted for emotional sensitivity and desire.**

**[7] Cuối cùng, [Page 100] tính nhạy cảm của tình thương thay thế tính nhạy cảm về cảm xúc và dục vọng.**

That is, I think, a very important moment. Well, it is a process. The change overcomes the astral body's unconscious, instinctual reactivity and transforms the feeling of the heart. Master Morya does not use “feeling” only in a pejorative sense; he teaches that developing heart feeling is good. This replaces the blind, compulsive, and confining feeling of the solar plexus. Eventually, the sensitivity of love takes its place.

Tôi nghĩ đó là một thời điểm rất quan trọng. Đó là một tiến trình. Sự thay đổi này khắc phục tính phản ứng vô thức, theo bản năng của thể cảm dục và chuyển đổi cảm nhận của trái tim. Chân sư Morya không chỉ dùng từ “cảm nhận” theo nghĩa tiêu cực; Ngài dạy rằng phát triển cảm nhận của trái tim là điều tốt. Điều này thay thế cảm nhận mù quáng, thôi thúc không cưỡng được và gò bó của tùng thái dương. Cuối cùng, tính nhạy cảm của tình thương thế chỗ nó.

In summary, we discover the astral body; the mental body grows stronger than the astral body; and eventually the love of the soul—and even of the spiritual triad, as the antahkarana is built—replaces solar-plexus reactivity. We will all pass through these stages, or may already have done so.

Tóm lại, chúng ta khám phá thể cảm dục; thể trí trở nên mạnh hơn thể cảm dục; và cuối cùng, tình thương của linh hồn—và cả của Tam Nguyên Tinh Thần, khi antahkarana được xây dựng—thay thế tính phản ứng của tùng thái dương. Tất cả chúng ta sẽ trải qua những giai đoạn này, hoặc có thể đã trải qua rồi.

**[8] Aspirants are to be found at all these three stages of sensitivity.**

**[8] Có thể thấy những người chí nguyện ở cả ba giai đoạn nhạy cảm này.**

Where are you, and where am I, in relation to these three stages of sensitivity? Are we just discovering the astral body, or are we mentally focused and using the mind to overcome the astral nature? Or have we become soul-conscious, replacing astrality with something more stable, useful and sensitive: the love of the soul, the love of the Triad, and eventually the love of the monadic realm, which the ascended Christ possesses? DK continues:

Các bạn đang ở đâu, và tôi đang ở đâu, trong ba giai đoạn nhạy cảm này? Chúng ta chỉ mới khám phá thể cảm dục, hay đã tập trung trí tuệ và đang dùng thể trí để khắc phục bản chất cảm dục? Hay chúng ta đã có tâm thức linh hồn, thay thế tính cảm dục bằng một điều gì đó ổn định hơn, hữu ích hơn và nhạy cảm hơn: tình thương của linh hồn, tình thương của Tam nguyên tinh thần, và cuối cùng là tình thương của cảnh giới chân thần mà Đức Christ đã thăng thiên sở hữu? Chân sư DK tiếp tục:

**[9] There comes a moment during the second initiation when the soul of the initiate sweeps into activity and fundamental force (if I might use such a term) submerges the astral nature, vitalising and inspiring the astral body, changing temporarily the quality of the astral aura, and establishing a control which will lead finally to the substitution which I have mentioned above.**

**[9] Trong lần điểm đạo thứ hai, có một thời điểm khi linh hồn của điểm đạo đồ bừng lên hoạt động và mãnh lực nền tảng (nếu Tôi có thể dùng một thuật ngữ như vậy) tràn ngập bản chất cảm dục, tiếp sinh lực và truyền cảm hứng cho thể cảm dục, tạm thời thay đổi phẩm tính của hào quang cảm dục, đồng thời thiết lập sự kiểm soát mà cuối cùng sẽ dẫn đến sự thay thế Tôi đã đề cập ở trên.**

These technicalities sometimes get very interesting. The text locates this change during the second initiation, but it is unclear whether it occurs in one life or several, or during the ceremony itself. At that time, the soul of the initiate sweeps into activity as a fundamental force. This is the point at which the astral body is vitalized and inspired in a new way.

Những chi tiết chuyên môn này đôi khi trở nên rất thú vị. Nguyên tác xác định rằng sự thay đổi này diễn ra trong lần điểm đạo thứ hai, nhưng chưa rõ nó xảy ra trong một kiếp sống hay nhiều kiếp sống, hay ngay trong nghi lễ. Vào thời điểm đó, linh hồn của điểm đạo đồ trỗi dậy hoạt động như một mãnh lực căn bản. Đây là lúc thể cảm dục được tiếp sinh lực và truyền cảm hứng theo một cách mới.

We can ask whether this has happened, whether we aspire to it, whether we have not yet taken the second initiation, or whether we recognise the changes DK describes. The sensitivity of love is substituted for emotional sensitivity.

Chúng ta có thể tự hỏi liệu điều này đã xảy ra chưa, liệu chúng ta có khát vọng hướng tới điều đó không, liệu chúng ta vẫn chưa trải qua lần điểm đạo thứ hai, hay liệu chúng ta có nhận ra những thay đổi mà Chân sư DK mô tả không. Tính nhạy cảm của tình thương thay thế tính nhạy cảm về cảm xúc.

**[10] This is an aspect of the truth which underlies the doctrine of "vicarious atonement"—**

What is that all about? “Christ died for our sins.” We are looking at the idea of substitution. DK tells us this is:

**[11] a doctrine which has been woefully distorted by Christian theology.**

Muslims and Buddhists may also notice that Christian theology can relieve its adherents of responsibility: Christ will do it for them if they give emotional assent to him as savior. The figure represented is often the initiate Jesus rather than the Christ. The truth underlying vicarious atonement is the substitution of true love for emotion—the replacement of emotional sensitivity by the sensitivity of love.

I need to consider further how this substitution underlies the doctrine of vicarious atonement. Higher energies assist and flow into the astral body. These energies are a beneficent gift from higher beings such as the Christ. In that sense, we are atoned through the action of a greater being. This raises the question of what saves a person.

Is salvation through faith, works, or a combination of the two? Buddhists, Hindus, and Muslims may question whether belief alone can save, as some Christian interpretations suggest. DK further says that the sources of impression change as the disciple progresses, while larger sources continue to include the lesser ones.

**[10] Đây là một phương diện của chân lý làm nền tảng cho giáo lý về “sự chuộc tội thay”—**

Điều đó có nghĩa là gì? “Đức Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta.” Chúng ta đang xem xét ý tưởng về sự thay thế. Chân sư DK cho chúng ta biết đây là:

**[11] một giáo lý mà thần học Cơ Đốc giáo đã bóp méo đến mức đáng buồn.**

Những người Hồi giáo và Phật tử cũng có thể nhận thấy rằng thần học Cơ Đốc giáo có thể giải trừ trách nhiệm cho tín đồ: Đức Christ sẽ làm thay họ nếu họ chấp nhận Ngài là đấng cứu thế bằng cảm xúc. Nhân vật được thể hiện thường là điểm đạo đồ Jesus hơn là Đức Christ. Chân lý làm nền tảng cho sự chuộc tội thay là việc tình thương chân thật thay thế cảm xúc—tính nhạy cảm của tình thương thay thế tính nhạy cảm về cảm xúc.

Tôi cần suy xét thêm về cách sự thay thế này làm nền tảng cho giáo lý chuộc tội thay. Các năng lượng cao hơn trợ giúp và tuôn vào thể cảm dục. Những năng lượng này là món quà đầy thiện lành từ các Đấng cao cả như Đức Christ. Theo nghĩa đó, chúng ta được chuộc tội qua hành động của một Đấng cao cả hơn. Điều này đặt ra câu hỏi: điều gì cứu rỗi một người?

Sự cứu rỗi đến qua đức tin, việc làm, hay sự kết hợp của cả hai? Phật tử, tín đồ Ấn giáo và người Hồi giáo có thể đặt câu hỏi liệu chỉ riêng niềm tin có thể cứu rỗi hay không, như một số cách diễn giải của Cơ Đốc giáo gợi ra. Chân sư DK còn nói rằng các nguồn ấn tượng thay đổi khi đệ tử tiến bộ, trong khi những nguồn lớn hơn vẫn tiếp tục bao gồm những nguồn nhỏ hơn.

The value of the source of impression increases spiritually. As the greater source includes the lesser ones, the earlier sources do not disappear; they become aspects or partial truths. One source of dogmatism and misinterpretation through illusion is the belief that every useful revelation is final. Christianity and Islam may both be vulnerable to this belief.

Giá trị tinh thần của nguồn ấn tượng tăng lên. Vì nguồn lớn hơn bao gồm những nguồn nhỏ hơn, các nguồn trước đó không biến mất; chúng trở thành những phương diện hay những chân lý từng phần. Một nguồn gốc của tính giáo điều và sự diễn giải sai do ảo tưởng là niềm tin rằng mọi sự mặc khải hữu ích đều là sự mặc khải cuối cùng. Cả Cơ Đốc giáo lẫn Hồi giáo đều có thể dễ mắc phải niềm tin này.

It doesn't make a whole lot of sense to me either. But at least an openness to the idea that this beneficence is flowing is useful. Even if Christ doesn't do it all for you. If every task were done for us by another being, how could we become a Master, a Chohan, or a liberated Monad? Students of esotericism may reject that distortion. The word "distortion" suggests turning something out of shape—twisting it until it hurts.

Tôi cũng không thấy điều đó hợp lý lắm. Nhưng ít nhất, thái độ cởi mở với ý tưởng rằng ân lành này đang tuôn chảy là điều hữu ích, ngay cả khi Đức Christ không làm mọi việc cho các bạn. Nếu một sinh mệnh khác làm thay chúng ta mọi việc, làm sao chúng ta có thể trở thành một Chân sư, một Đế Quân, hay một Chân thần đã giải thoát? Các đạo sinh huyền bí học có thể bác bỏ sự bóp méo ấy. Từ "bóp méo" gợi ý việc làm cho một điều gì đó biến dạng—vặn vẹo nó đến mức gây đau đớn.

This section has been long, and it continues beyond page 100. I was too exhausted after several programs to continue earlier, but I am trying now. Something overcame my reluctance; it may have been foolishness, but I will try. This next part of the larger section begins on page 100. DK returns to processes we all go through. He introduces the processes of registration, recording interpretations, and resultant invocative response, discussed earlier.

Phần này đã khá dài và còn tiếp tục qua trang 100. Trước đó, tôi đã quá kiệt sức sau vài chương trình nên không thể tiếp tục, nhưng giờ đây tôi đang cố gắng. Có điều gì đó đã thắng được sự ngần ngại của tôi; có thể đó là sự khờ dại, nhưng tôi sẽ thử. Phần tiếp theo trong mục lớn này bắt đầu ở trang 100. Chân sư DK trở lại với những tiến trình mà tất cả chúng ta đều trải qua. Ngài giới thiệu các tiến trình ghi nhận, ghi chép những diễn giải, và đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó, vốn đã được bàn đến trước đây.

If we study carefully, we can find what we need, though I cannot remember everything DK has taught. My own aura, or capacity for impression, may not yet be developed enough to retain it all. DK says:

Nếu nghiên cứu cẩn thận, chúng ta có thể tìm thấy những gì mình cần, dù tôi không thể nhớ hết mọi điều Chân sư DK đã dạy. Hào quang của chính tôi, hay khả năng tiếp nhận ấn tượng, có lẽ vẫn chưa phát triển đủ để lưu giữ tất cả. Chân sư DK nói:

**[12] Let us now deal with the aforementioned "Processes of Registration, of Recording Interpretations, and the Resultant Invocative Response."**

I could locate the earlier passage if I chose to. First, however, I need to identify the processes it names: recording and reducing impressions to correct and available concepts, followed by resultant invocation. The key word is "recording." The three stages are recording, reducing impressions to correct and available concepts, and the resultant invocation. I am not sure what the third stage is. Program 36 discussed a passage that may be the one referred to here.

The Tibetan returns to the earlier sequence:

**Let us now deal with the aforementioned "Processes of Registration, of Recording Interpretations, and the Resultant Invocative Response."**

Let us try to follow how this process works. An impression strikes us and requires interpretation; it cannot remain a vague registration. Through interpretation and invocation, the cycle begins.

**[13] We must bear in mind always that I am stating general rules**

Why do I feel a sense of relief when I hear him say that?

**[14] and that I am not dealing either with the ideal or with the undesirable; the sources of impression change as the disciple makes progress, though always**

**[12] Giờ đây, chúng ta hãy bàn đến "Các Tiến Trình Ghi Nhận, Ghi Chép Các Diễn Giải, và Đáp Ứng Khẩn Cầu Phát Sinh" đã đề cập ở trên.**

Tôi có thể tìm lại đoạn trước đó nếu muốn. Tuy nhiên, trước hết tôi cần xác định các tiến trình mà đoạn này nêu tên: ghi chép và chuyển các ấn tượng thành những khái niệm đúng đắn, có thể sử dụng, rồi đến sự khẩn cầu phát sinh từ đó. Từ then chốt là "ghi chép". Ba giai đoạn là ghi chép, chuyển các ấn tượng thành những khái niệm đúng đắn, có thể sử dụng, và sự khẩn cầu phát sinh từ đó. Tôi không chắc giai đoạn thứ ba là gì. Chương trình 36 đã thảo luận một đoạn có thể chính là đoạn được nhắc đến ở đây.

Chân sư Tây Tạng trở lại trình tự trước đó:

**Giờ đây, chúng ta hãy bàn đến "Các Tiến Trình Ghi Nhận, Ghi Chép Những Diễn Giải, và Đáp Ứng Khẩn Cầu Phát Sinh" đã nói ở trên.**

Chúng ta hãy thử theo dõi cách tiến trình này vận hành. Một ấn tượng tác động đến chúng ta và đòi hỏi sự diễn giải; nó không thể chỉ dừng lại ở một sự ghi nhận mơ hồ. Qua sự diễn giải và khẩn cầu, chu kỳ bắt đầu.

**[13] Chúng ta phải luôn ghi nhớ rằng Tôi đang nêu các quy luật chung**

Tại sao tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi nghe Ngài nói như vậy?

**[14] và Tôi không bàn đến điều lý tưởng cũng như điều không mong muốn; các *nguồn ấn tượng* thay đổi khi đệ tử tiến bộ,**

**the larger and the greater source will include all lesser sources.**

**mặc dù nguồn rộng lớn hơn và cao cả hơn luôn bao gồm mọi nguồn nhỏ hơn.**

DK is describing general rules, not the ideal or undesirable case. The spiritual value of the source increases as the disciple progresses. Greater sources include lesser ones. The change is not exclusionary: larger sources descend, and earlier, useful sources become aspects or partial truths. Dogmatism and illusion lead us to mistake every useful revelation for a final one. Christianity and Islam may both suffer from this assumption.

Chân sư DK đang mô tả những quy luật chung, không phải trường hợp lý tưởng hay trường hợp không mong muốn. Giá trị tinh thần của nguồn ấy gia tăng khi đệ tử tiến bộ. Các nguồn lớn hơn bao gồm những nguồn nhỏ hơn. Sự thay đổi này không mang tính loại trừ: các nguồn lớn hơn giáng xuống, và những nguồn hữu ích trước đó trở thành các phương diện hay những chân lý bộ phận. Chủ nghĩa giáo điều và ảo tưởng khiến chúng ta lầm tưởng mọi sự mặc khải hữu ích đều là sự mặc khải cuối cùng. Cả Kitô giáo lẫn Hồi giáo có thể đều chịu hệ lụy từ giả định này.

Does Buddhism make the same claim about the Buddha? Those who know his methods and teachings would say no. Yet people may cling to a partial revelation because they fear that more may follow. We should remain open to further revelation, potentially through the capstone of this universe and others we have experienced in different forms. The speaker presents these universes as an infinite series.

Phật giáo có đưa ra lời khẳng định tương tự về Đức Phật không? Những ai biết phương pháp và giáo lý của Ngài sẽ nói là không. Tuy vậy, người ta có thể bám chặt vào một sự mặc khải bộ phận vì sợ rằng sẽ còn có thêm những sự mặc khải khác. Chúng ta nên luôn cởi mở với sự mặc khải tiếp theo, có thể lên đến đỉnh cao nhất của vũ trụ này và những vũ trụ khác mà chúng ta đã trải nghiệm trong các hình tướng khác nhau. Người nói trình bày những vũ trụ này như một chuỗi vô tận.

Treating any one revelation as the whole of what can be revealed is also an error. Beyond the universal realm lies that from which every finite universe in the infinite series has been derived: absolute infinitude. That is too great for us to grasp. We can begin by gratefully accepting the possibility of further revelation rather than recoiling from it in fear.

Xem bất kỳ sự mặc khải riêng lẻ nào là toàn bộ những gì có thể được mặc khải cũng là một sai lầm. Vượt ngoài phạm vi vũ trụ là cái mà từ đó mọi vũ trụ hữu hạn trong chuỗi vô tận đều bắt nguồn: tính vô hạn tuyệt đối. Điều ấy quá lớn lao để chúng ta nắm bắt. Chúng ta có thể bắt đầu bằng cách đón nhận với lòng biết ơn khả năng có thêm sự mặc khải, thay vì sợ hãi lùi bước trước điều ấy.

I know a fundamentalist Christian who was offered a broader perspective and replied, “I don't dare. I don't dare do that.” He feared

Tôi biết một tín đồ Kitô giáo theo chủ nghĩa chính thống từng được giới thiệu một góc nhìn rộng hơn và đã đáp: “Tôi không dám.

that he might lose the possibility of heaven or a safe haven. He was terrified and may spend the rest of this incarnation in that state of recoil, despite being surrounded by people who could help him continue.

Tôi không dám làm điều đó." Ông sợ mình có thể đánh mất cơ hội lên thiên đàng hoặc một nơi nương náu an toàn. Ông kinh hãi và có thể sống phần còn lại của kiếp lâm phàm này trong trạng thái co mình ấy, dù quanh ông có những người có thể giúp ông tiếp tục tiến bước.

DK keeps returning to registration, recorded interpretations, and resultant invocative response, expressing the same sequence in different ways. We need to become familiar with that method. At times, we must look back to see how DK first introduced a subject. A true student and server should seek greater sensitivity and registration rather than fear the possibility of registering more.

Chân sư DK liên tục trở lại với sự ghi nhận, những diễn giải được ghi chép và đáp ứng khẩn cầu phát sinh, diễn đạt cùng một trình tự theo nhiều cách khác nhau. Chúng ta cần làm quen với phương pháp ấy. Đôi khi, chúng ta phải nhìn lại để thấy Chân sư DK đã giới thiệu một chủ đề lần đầu như thế nào. Một đạo sinh và người phụng sự chân chính nên tìm cách gia tăng tính nhạy cảm và khả năng ghi nhận, thay vì sợ rằng mình có thể ghi nhận nhiều hơn.

Perhaps we were once in that fearful state, but may have outgrown it.

Có lẽ chúng ta từng ở trong trạng thái sợ hãi ấy, nhưng có thể đã vượt qua nó.

**[15] The fact that a man is sensitive to hierarchical impression in his mental aura will not prevent his being sensitive in his astral nature to the invocative and emotional call of human beings.**

**[15] Việc một người nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn trong hào quang trí tuệ của mình sẽ không ngăn cản y nhạy cảm, trong bản chất cảm dục, với tiếng gọi khẩn cầu và cảm xúc của con người.**

This is an important distinction. This point invites comparison with *Discipleship in the New Age, Volume I*, especially its discussion of the centers used by psychologists. The head, throat, heart, and solar-plexus centers are relevant. Using both the solar plexus and heart can support sensitivity to hierarchical impression in the mental aura. The mind is held steady in the light, while the reconditioned astral nature can respond sensitively to the emotional and invocative call of other people. This capacity is valuable.

Đây là một sự phân biệt quan trọng. Điểm này gợi chúng ta đối chiếu với *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I*, đặc biệt là phần bàn về các trung tâm mà các nhà tâm lý học sử dụng. Các trung tâm đầu, cổ họng, tim và tùng thái dương đều có liên quan. Việc sử dụng cả tùng thái dương lẫn tim có thể hỗ trợ tính nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn trong hào quang trí tuệ. Thể trí được giữ vững trong ánh sáng, trong khi bản chất cảm dục đã được điều chỉnh có thể đáp ứng một cách nhạy cảm với lời kêu gọi cảm xúc và khẩn cầu của người khác. Năng lực này rất có giá trị.

We must not forget the ordinary needs of our fellow human beings. The relevant discussion in *Discipleship in the New Age, Volume I* concerns four centers: head, heart, solar plexus, and throat. When the solar plexus is reconditioned, we can respond sensitively to ordinary human needs. The second group presents a similar possibility through the head, heart, and solar-plexus centers. Each group of centers suggests how we can respond to others. Consider the work of a secretary in the Arcane School, a mentor in the School for Esoteric Studies, or a mentor in the Morya Federation.

Chúng ta không được quên những nhu cầu thông thường của đồng loại. Phần bàn luận liên quan trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I* đề cập đến bốn trung tâm: đầu, tim, tùng thái dương và cổ họng. Khi tùng thái dương được điều chỉnh, chúng ta có thể đáp ứng một cách nhạy cảm với những nhu cầu thông thường của con người. Nhóm thứ hai cũng cho thấy một khả năng tương tự thông qua các trung tâm đầu, tim và tùng thái dương. Mỗi nhóm trung tâm gợi cho thấy cách chúng ta có thể đáp ứng người khác. Hãy xem xét công việc của một thư ký tại Trường Arcane, một người hướng dẫn tại Trường Nghiên Cứu Nội Môn, hay một người hướng dẫn tại Liên Đoàn Morya.

We must recognize that students face ordinary difficulties. If we aim all our attention too high, we may be unable to help with practical concerns. DK addressed those concerns directly. He told one person to exercise more and another that they ate too much. He also addressed extremes of indulgence and deprivation, including patterns associated with bulimia. He told people to rest more, including Alice Bailey and, I think, RSW. He attended to ordinary needs.

Chúng ta phải nhận biết rằng các đạo sinh đối mặt với những khó khăn thông thường. Nếu hướng toàn bộ sự chú ý lên quá cao, chúng ta có thể không giúp được họ giải quyết những mối bận tâm thực tế. Chân sư DK đã trực tiếp đề cập đến những điều ấy. Ngài bảo một người vận động nhiều hơn và nói với một người khác rằng người ấy ăn quá nhiều. Ngài cũng đề cập đến những thái cực buông thả và thiếu thốn, bao gồm các kiểu hành vi liên quan đến chứng ăn ói. Ngài bảo mọi người nghỉ ngơi nhiều hơn, trong đó có Alice Bailey và, tôi nghĩ, cả RSW. Ngài quan tâm đến những nhu cầu thông thường.

DK may have had means unavailable to us, but his example shows that we should not remain so abstract that students cannot understand us or receive help with pressing personal problems. Some of our colleagues have been particularly effective at learning about students' circumstances. That knowledge has helped them support students who were wavering and thought they could not continue.

Chân sư DK có thể có những phương tiện mà chúng ta không có, nhưng tấm gương của Ngài cho thấy chúng ta không nên quá trừu tượng đến mức các đạo sinh không thể thấu hiểu chúng ta hoặc nhận được sự giúp đỡ đối với những vấn đề cá nhân cấp bách. Một số đồng nghiệp của chúng ta đặc biệt giỏi tìm hiểu hoàn cảnh của các đạo sinh. Sự hiểu biết ấy đã giúp họ hỗ trợ những đạo sinh đang dao động và nghĩ rằng mình không thể tiếp tục.

This is so important:

**The fact that a man is sensitive to hierarchical impression in his mental aura will not prevent his being sensitive in his astral nature**

We should not throw out reconditioned astrality simply because it is called astral. This is a continuation of our indigo work. Our task is to relate the second and sixth rays, and the heart and solar plexus. If this occurs around the second initiation, the disciple may be qualified to join the New Group of World Servers.

DK says:

**[16] The two together are most useful in effect, if the disciple sees to it that they are related. Forget this not, brother of mine.**

This continues our work with indigo. The two together are most useful. It is our task to relate the second and sixth rays, and to relate the heart and the solar plexus. If that happens around the time of the second initiation, perhaps we can become truly qualified members of the New Group of World Servers. DK tells us not to forget this. People tend to forget the practical dimension when focusing on hierarchical impression. Teaching and expressions of love are insufficient when people have ordinary problems and need help getting through them.

The first point concerns registration from two areas. DK then turns to recording interpretations, or the capacity to interpret

Điều này rất quan trọng:

**Việc một người nhạy cảm với ấn tượng từ Thánh đoàn trong hào quang trí tuệ của mình sẽ không ngăn y nhạy cảm trong bản chất cảm dục**

Chúng ta không nên loại bỏ bản chất cảm dục đã được điều chỉnh chỉ vì nó mang tên cảm dục. Đây là sự tiếp nối công việc của chúng ta với màu chàm. Nhiệm vụ của chúng ta là liên kết cung hai với cung sáu, và tim với tùng thái dương. Nếu điều này diễn ra vào khoảng lần điểm đạo thứ hai, đệ tử có thể hội đủ điều kiện gia nhập Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

Chân sư DK nói:

**[16] Khi kết hợp, hai khả năng này mang lại hiệu quả hữu ích nhất, nếu đệ tử bảo đảm rằng chúng liên hệ với nhau. Hỡi huynh đệ của Tôi, chớ quên điều này.**

Điều này tiếp nối công việc của chúng ta với màu chàm. Kết hợp cả hai sẽ hết sức hữu ích. Nhiệm vụ của chúng ta là liên kết cung hai với cung sáu, và liên kết tim với tùng thái dương. Nếu điều ấy diễn ra vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ hai, có lẽ chúng ta có thể trở thành những thành viên thực sự hội đủ điều kiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Chân sư DK bảo chúng ta đừng quên điều này. Người ta có xu hướng quên phương diện thực tế khi tập trung vào ấn tượng từ Thánh đoàn. Giáo huấn và những biểu hiện của tình thương vẫn chưa đủ khi người ta có những vấn đề thông thường và cần được giúp đỡ để vượt qua.

Điểm thứ nhất liên quan đến việc ghi nhận từ hai lĩnh vực. Sau đó, Chân sư DK chuyển sang việc ghi chép những diễn giải, hay năng

recorded impressions. The wording is slightly different from above.

lực diễn giải các ấn tượng đã ghi nhận. Cách diễn đạt hơi khác so với phần trên.

**[17] The capacity to interpret recorded impressions is likewise learnt as the mental aura develops under the influence of the "mind held steady in the light" of the soul;**

**[17] Đệ tử cũng học được *khả năng diễn giải* các ấn tượng đã ghi nhận khi hào quang trí tuệ phát triển dưới ảnh hưởng của "thể trí được giữ vững trong ánh sáng" của linh hồn;**

The mind is held steady in the light of the soul. There are impressions, and we have to become their interpreters. That sometimes requires a very fine use of words. The Tibetan's use of words with Alice Bailey really amazes me. It is somehow so appropriate, and it invokes us and evokes our interested response.

Thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Có những ấn tượng, và chúng ta phải trở thành người diễn giải chúng. Đôi khi, điều ấy đòi hỏi cách dùng từ hết sức tinh tế. Cách Chân sư Tây Tạng dùng từ khi làm việc với Alice Bailey thực sự khiến tôi kinh ngạc. Bằng cách nào đó, cách dùng từ ấy thật thích hợp, và nó khẩn cầu chúng ta, gợi lên sự đáp ứng đầy hứng thú của chúng ta.

To interpret recorded impressions—that is number two. It is learned *as the mental aura develops under the influence of the "mind held steady in the light" of the soul;* How does the mental aura develop? By the mind being held steady in the light of the soul, I would suggest. Then we get that relativity of interpretation: how we word or interpret these things, as DK has.

Diễn giải các ấn tượng đã ghi nhận—đó là điểm thứ hai. Năng lực ấy được học hỏi *khi hào quang trí tuệ phát triển dưới ảnh hưởng của "thể trí được giữ vững trong ánh sáng" của linh hồn;* Hào quang trí tuệ phát triển như thế nào? Tôi cho rằng nhờ thể trí được giữ vững trong ánh sáng của linh hồn. Khi ấy, chúng ta thấy tính tương đối trong sự diễn giải: cách chúng ta diễn đạt hoặc diễn giải những điều này, như Chân sư DK đã làm.

**[18] the disciple learns that all recorded truth is susceptible to many interpretations, and that these unfold with increasing clarity as he takes one initiation after an other, and as he develops conscious responsiveness.**

**[18] đệ tử học được rằng mọi chân lý đã ghi nhận đều có thể được diễn giải theo nhiều cách, và những cách diễn giải ấy dần khai mở ngày càng rõ ràng khi y lần lượt trải qua các cuộc điểm đạo và phát triển khả năng đáp ứng hữu thức.**

It is an important statement. Think about that for a minute.

Đó là một phát biểu quan trọng. Hãy suy ngẫm về điều ấy trong giây lát.

*all recorded truth is susceptible to many interpretations,*

*mọi chân lý đã được ghi nhận đều có thể được diễn giải theo nhiều cách,*

It depends, I suppose, on your angle of vision.

Tôi cho rằng điều ấy tùy thuộc vào góc nhìn của các bạn.

*and that these interpretations unfold.*

*và những cách diễn giải này khai mở.*

We must be patient with this process.

Chúng ta phải kiên nhẫn với tiến trình này.

The third capacity is invocation, which develops over many lives. It involves invoking conscious response from the anima mundi, or subconscious soul of all things, from human consciousness, and from superconscious contacts. This recalls diagrams Roberto Assagioli provided in his psychosynthesis manual.

Năng lực thứ ba là khẩn cầu, phát triển qua nhiều kiếp sống. Năng lực ấy bao hàm việc khẩn cầu sự đáp ứng có ý thức từ linh hồn thế giới, hay linh hồn tiềm thức của vạn vật, từ tâm thức nhân loại và từ những mối tiếp xúc siêu thức. Điều này gợi nhớ những sơ đồ mà Roberto Assagioli đã đưa ra trong cẩm nang tâm lý tổng hợp của ông.

Invocation draws response from several levels: the anima mundi, humanity, and superconscious contacts. We learn this capacity through successive initiations. The rules of the road remind us that there is no rush, yet no time to lose. Haste can hinder the ability to invoke response from the anima mundi, humanity, and superconscious contacts. These interactions belong to the overarching supreme science of contact.

Sự khẩn cầu thu hút đáp ứng từ nhiều cấp độ: linh hồn thế giới, nhân loại và những mối tiếp xúc siêu thức. Chúng ta học năng lực này qua các cuộc điểm đạo nối tiếp nhau. Các quy luật của Đường Đạo nhắc chúng ta rằng không cần vội vã, nhưng cũng không có thời gian để lãng phí. Sự vội vã có thể cản trở khả năng khẩn cầu đáp ứng từ linh hồn thế giới, nhân loại và những mối tiếp xúc siêu thức. Những tương tác này thuộc về khoa học tiếp xúc tối cao, bao trùm tất cả.

Each of these three forms of contact can produce an illuminative interaction. The book is difficult, and we may need to revisit it after studying the material too quickly. Interpretation deserves particular attention. Interpretation depends on the law of mutation: where we stand in time and space, and in relation to the imminent Plan. The Plan is also immanent, but our position in its development matters. Interpretations vary according to the stage reached by the individual, group, nation, or humanity as a whole.

Mỗi hình thức trong ba hình thức tiếp xúc này đều có thể tạo ra một sự tương tác mang lại soi sáng. Cuốn sách này khó, và chúng ta có thể cần trở lại với nó sau khi nghiên cứu tài liệu quá nhanh. Sự diễn giải đáng được đặc biệt chú ý. Sự diễn giải tùy thuộc vào định luật biến đổi: vị trí của chúng ta trong thời gian và không gian, cũng như trong mối quan hệ với Thiên Cơ sắp được thực hiện. Thiên Cơ cũng nội tại, nhưng vị trí của chúng ta trong tiến trình khai triển Thiên Cơ là điều quan trọng. Những cách diễn giải thay đổi tùy theo giai đoạn mà cá nhân, nhóm, quốc gia hay toàn thể nhân loại đã đạt tới.

Autocracy, selfishness, and the pursuit of political power now threaten individuals, groups, nations, and humanity. Does that change how recorded truth should be interpreted? It might be interpreted differently at a less fraught moment. As high initiates and Masters, we may understand what now seems elusive. By “elusive” I mean difficult to grasp, not “illusive” or illusory. We have been discussing invocation as a capacity that develops from life to life. Gratitude may sound trite, but it can help us cooperate with the process instead of repeatedly uprooting ourselves to check whether we are growing.

Hiện nay, chế độ chuyên quyền, tính ích kỷ và việc theo đuổi quyền lực chính trị đang đe dọa các cá nhân, các nhóm, các quốc gia và nhân loại. Điều đó có làm thay đổi cách nên diễn giải chân lý đã được ghi nhận không? Vào một thời điểm ít căng thẳng hơn, chân lý ấy có thể được diễn giải khác đi. Khi trở thành các điểm đạo đồ cao cấp và các Chân sư, có lẽ chúng ta sẽ thấu hiểu những gì hiện nay dường như khó nắm bắt. Khi nói “khó nắm bắt”, tôi muốn nói đến điều khó lĩnh hội, chứ không phải “đánh lừa” hay mang tính ảo tưởng. Chúng ta đang bàn về sự khẩn cầu như một năng lực phát triển từ kiếp sống này sang kiếp sống khác. Lòng biết ơn nghe có vẻ sáo mòn, nhưng có thể giúp chúng ta hợp tác với tiến trình ấy thay vì liên tục tự nhổ rễ lên để kiểm tra xem mình có đang phát triển hay không.

That would not be healthy for the roots. We began on page 99 and have reached page 101.

Làm như vậy sẽ không tốt cho bộ rễ. Chúng ta bắt đầu ở trang 99 và đã đến trang 101.

The ability to invoke response from lesser things, human consciousness, or superconscious contacts develops steadily as the disciple follows the path of discipleship.

Khả năng khẩn cầu đáp ứng từ những sự vật thấp hơn, tâm thức nhân loại hay những mối tiếp xúc siêu thức phát triển đều đặn khi đệ tử đi theo Con Đường Đệ Tử. Chúng ta nên

We should expect to improve. As I understand it, DK was a brilliant second-in-command to Pythagoras roughly 2,500 years ago. It takes time to become a great scholar whose magnetic aura contains a store of appropriate responses. Alice Bailey was humble in her assessment of the Arcane School.

kỳ vọng mình sẽ tiến bộ. Theo chỗ tôi hiểu, khoảng 2.500 năm trước, Chân sư DK là một vị phó tài ba của Pythagoras. Cần có thời gian để trở thành một học giả lớn mà hào quang từ tính chứa đựng một kho những đáp ứng thích hợp. Alice Bailey khiêm tốn trong đánh giá của Bà về Trường Arcane.

The Arcane School was intended to produce disciples, not initiates. Producing initiates was not its primary purpose. It may have produced probationary initiates, but it did not necessarily offer the third initiation. The ability to invoke on three levels develops steadily as the aspirant follows the path of discipleship. In the early stages, invocation is often accompanied by confusion, astral psychism and misinterpretation. The Tibetan says:

Trường Arcane hướng đến việc đào tạo các đệ tử, không phải các điểm đạo đồ. Đào tạo điểm đạo đồ không phải mục đích chính của trường. Trường có thể đã đào tạo những điểm đạo đồ dự bị, nhưng không nhất thiết giúp người học đạt lần điểm đạo thứ ba. Khả năng khẩn cầu trên ba cấp độ phát triển đều đặn khi người chí nguyện đi theo Con Đường Đệ Tử. Trong những giai đoạn đầu, sự khẩn cầu thường đi kèm với sự bối rối, hiện tượng thông linh cảm dục và sự diễn giải sai. Chân sư Tây Tạng nói:

**[20] There is no need at this stage, however, for undue distress, because all that is needed is experience, and that experience is gained through experiment and its expression in the daily life.**

**[20] Tuy nhiên, ở giai đoạn này, không cần phải quá khổ tâm, vì tất cả những gì cần thiết là kinh nghiệm, và kinh nghiệm ấy có được qua sự thử nghiệm cùng việc biểu hiện nó trong đời sống hằng ngày.**

These experiences can be distressing, but DK says undue distress is unnecessary. Some distress may provide an incentive to correct the situation. DK says that experience is gained through experiment and expressed in daily life. DK speaks as one who knows. I suspect he has been through this process, though we may not stand where he stood 2,500 years ago. I think he was called Arya Sangha, the noble community of the Buddha, and was an arhat, a noble one.

Những trải nghiệm này có thể gây khổ tâm, nhưng Chân sư DK nói rằng không cần phải khổ tâm quá mức. Một mức độ khổ tâm nào đó có thể tạo động lực để điều chỉnh tình hình. Chân sư DK nói rằng kinh nghiệm có được qua thử nghiệm và được biểu hiện trong đời sống hằng ngày. Chân sư DK nói với tư cách một người đã biết rõ. Tôi cho rằng Ngài đã trải qua tiến trình này, dù có lẽ chúng ta chưa đạt đến vị trí mà Ngài đã đạt được cách đây 2.500 năm. Tôi nghĩ khi ấy Ngài có tên là Arya Sangha, nghĩa là tăng đoàn cao quý của Đức Phật, và là một vị A-la-hán, một bậc cao quý.

He may also have been the Neoplatonist Plotinus, who ran schools, though that remains possible rather than certain. The central point is that experience is gained through experiment and expressed in daily life. This may be the attempt to justify what has happened and the knowledge received, then to express justified knowledge in daily life. The reference to a "Leonian factor" is unclear.

Ngài cũng có thể từng là triết gia Tân Platon Plotinus, người đã điều hành các trường học, dù điều đó vẫn chỉ là một khả năng chứ chưa chắc chắn. Điểm cốt yếu là kinh nghiệm có được qua thử nghiệm và được biểu hiện trong đời sống hằng ngày. Đây có thể là nỗ lực xác lập cơ sở xác đáng cho những gì đã xảy ra và cho tri thức đã tiếp nhận, rồi biểu hiện tri thức có cơ sở xác đáng ấy trong đời sống hằng ngày. Chỗ nhắc đến một "yếu tố Sư Tử" chưa rõ nghĩa.

The principle of learning through trial and error is especially clear in the experience of the accepting disciple, who begins by assuming the teaching is true. The disciple accepts the teaching and then tests the experience, so that justified knowledge can become established in consciousness before the stage of accepted disciple. The process may feel like an ordeal, but understanding it and being patient can help us follow the path laid out for advancing disciples.

Nguyên lý học hỏi qua thử và sai đặc biệt rõ trong trải nghiệm của đệ tử đang chấp nhận giáo huấn, người khởi đầu bằng việc giả định rằng giáo huấn là đúng. Đệ tử chấp nhận giáo huấn rồi kiểm nghiệm trải nghiệm, để tri thức có cơ sở xác đáng có thể được xác lập trong tâm thức trước giai đoạn đệ tử được chấp nhận. Tiến trình này có thể giống như một cuộc thử thách cam go, nhưng việc thấu hiểu tiến trình ấy và giữ lòng kiên nhẫn có thể giúp chúng ta đi theo con đường đã vạch ra cho những đệ tử đang tiến bước.

When the disciple is accepted, errors decrease even as the trials and experimental use of varied energies grow more extensive, covering a wider range of activity. DK expresses the same point in another way. The accepted disciple makes fewer errors, while undertaking more trials and experiments. Between the accepting and accepted stages there may be an intermediate stage, perhaps the chela in the light, before a Master supervises the disciple directly rather than through reports from a higher internal disciple.

Khi đệ tử được chấp nhận, sai lầm giảm đi ngay cả khi các cuộc thử thách và việc thử nghiệm sử dụng nhiều năng lượng khác nhau ngày càng mở rộng, bao quát một phạm vi hoạt động rộng hơn. Chân sư DK diễn đạt cùng một điểm ấy theo cách khác. Đệ tử được chấp nhận mắc ít sai lầm hơn, trong khi trải qua nhiều cuộc thử thách và thử nghiệm hơn. Giữa giai đoạn đệ tử đang chấp nhận giáo huấn và giai đoạn đệ tử được chấp nhận có thể có một giai đoạn trung gian, có lẽ là đệ tử trong ánh sáng, trước khi một Chân sư trực tiếp giám sát đệ tử thay vì thông qua những báo cáo từ một đệ tử nội môn cao cấp hơn.

For the accepted disciple, trials and experiments increase while errors decrease. DK then says:

Đối với đệ tử được chấp nhận, các cuộc thử thách và thử nghiệm gia tăng trong khi sai lầm giảm đi. Sau đó, Chân sư DK nói:

**[21] The Processes of Registration are founded upon what I might call invocative approaches from a wide area of possible contacts.**

**[21] Các Tiến Trình Ghi Nhận đặt nền tảng trên những gì Tôi có thể gọi là những sự tiếp cận mang tính khẩn cầu từ một phạm vi rộng lớn gồm các tiếp xúc có thể có.**

I have probably done enough for tonight. I have reached page 101, and much remains. The next material offers essential points that can condense and clarify what we have studied. DK varies his terminology when discussing ideas that are nearly the same, which can be confusing. This program has served as an introduction.

Có lẽ tôi đã làm đủ cho tối nay. Tôi đã đến trang 101, và vẫn còn nhiều nội dung. Phần tiếp theo đưa ra những điểm thiết yếu có thể cô đọng và làm sáng tỏ những gì chúng ta đã nghiên cứu. Chân sư DK thay đổi thuật ngữ khi bàn về những ý tưởng gần như giống nhau, điều này có thể gây khó hiểu. Chương trình này đã đóng vai trò dẫn nhập.

Program 40 took place across December 4–5 and covered pages 99 to 101. The next program, number 41, will continue from page 101; I do not yet know when it will be. We are stopping before the subject is complete, but we have reached page 101. DK sometimes condenses complex material and clarifies ideas that had seemed confused by similar names for different things, or different names for the same thing.

Chương trình 40 diễn ra từ ngày 4 sang ngày 5 tháng 12 và bao quát các trang từ 99 đến 101. Chương trình tiếp theo, số 41, sẽ tiếp tục từ trang 101; tôi chưa biết khi nào chương trình ấy sẽ diễn ra. Chúng ta dừng lại khi chủ đề vẫn chưa hoàn tất, nhưng đã đến trang 101. Đôi khi, Chân sư DK cô đọng nội dung phức tạp và làm sáng tỏ những ý tưởng từng có vẻ rối rắm do những tên gọi tương tự dành cho các điều khác nhau, hoặc những tên gọi khác nhau dành cho cùng một điều.

Registration is the first of the three processes, and DK returns to it here. I hope that when I resume, I will be clear about where I am and what I am discussing. The degree of assimilation depends on how deeply one studies the material. It is late, and my mind is tired. It is nearly 3 a.m. I wish Tuija, the communications team, and the faculty happy assimilation.

Ghi nhận là tiến trình đầu tiên trong ba tiến trình, và ở đây Chân sư DK trở lại với tiến trình ấy. Tôi hy vọng khi tiếp tục, tôi sẽ nắm rõ mình đang ở đâu và đang bàn về điều gì. Mức độ lĩnh hội tùy thuộc vào chiều sâu nghiên cứu tài liệu. Đã muộn, và thể trí tôi mệt mỏi. Đã gần 3 giờ sáng. Tôi chúc Tuija, nhóm truyền thông và các giảng viên niềm vui trong việc lĩnh hội.

BL, Joe, Harold, Michael, Stacy, and Frederick have been assisting. I trust the

BL, Joe, Harold, Michael, Stacy và Frederick đã hỗ trợ. Tôi tin rằng nhóm truyền thông sẽ thu xếp những chi tiết còn lại.

communications team will work out the remaining details.

That is all for this evening. Goodbye for now. Tối nay đến đây là hết. Xin tạm biệt.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 041

## Tóm Tắt

### Thử nghiệm, sai lầm và kinh nghiệm trên Đường Đạo

Sai lầm trong diễn giải và các hiện tượng thông linh cảm dục không phải lý do để quá lo lắng ở giai đoạn đầu; kinh nghiệm hình thành qua thử nghiệm và việc biểu hiện kết quả trong đời sống hằng ngày. Kim Ngưu gắn với động lực tìm kiếm tri thức, còn Sư Tử gắn với việc kiểm chứng tri thức bằng kinh nghiệm. Theo Chân sư DK, đệ tử được chấp nhận mắc ít sai lầm hơn, nhưng các thử thách và việc sử dụng nhiều năng lượng khác nhau lại mở rộng, khiến đời sống đệ tử phức tạp hơn. Một cách diễn giải được đề xuất là tiến trình đi từ người chí nguyện đến đệ tử đang học chấp nhận, rồi đệ tử được chấp nhận; sự giám sát của một Chân sư và sức hút từ ngoại vi ashram đem lại tính xác định rõ hơn cho tiến trình này.

### Ba tiến trình tiếp nhận và đáp ứng

Ba phương diện liên hệ chặt chẽ gồm ghi nhận ấn tượng, ghi lại những diễn giải bằng tư tưởng ngày càng tinh tế, và đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó. Chúng tương ứng với sự nhạy cảm trước ấn tượng, việc xây dựng kho dự trữ tư tưởng và khả năng đáp ứng những lời khẩn cầu. Khẩn Cầu và Gợi Lên chỉ là một phần của công việc: đệ tử vừa khẩn cầu và gợi lên, vừa tiếp nhận những tác động hướng đến mình. Phạm vi tiếp xúc khả hữu mở rộng theo sự tiến bộ trên Con Đường Đệ Tử và Con Đường Điểm Đạo, trong khi ở giai đoạn hiện tại, phần lớn phạm vi ấy vẫn chưa được nhận biết.

### Phân biện các tác động lên hào quang

Hào quang nhạy cảm tiếp nhận nhiều tác động, nên đệ tử phải học phân biệt bản chất rung động và điểm tập trung nhất tâm mà chúng xuất phát. Sự tự đánh giá trung thực thường cho thấy khả năng ghi nhận còn hạn chế và dễ trở lại trạng thái kém nhạy cảm quen thuộc. Cần phân biệt tính tinh tế của các thể thuộc phàm ngã với chiều sâu chủ quan bắt đầu từ linh hồn, mở lên Tam Nguyên Tinh Thần rồi đến Chân Thần. Trong phần diễn giải về sự thăng thiên của Đức Christ sau cuộc đóng đinh của Đức Jesus, việc biến mất trong đám mây được hiểu là đi vào trạng thái chủ quan sâu xa; hình ảnh ngồi bên hữu Đức Chúa Cha còn được liên hệ với cõi Thượng đế và tư cách thành viên hội đồng tại Shamballa.

### Từ ghi nhận vô thức đến ghi nhận hữu thức

Theo Chân sư DK, phần lớn tác động ban đầu được ghi nhận một cách vô thức, dù sự ghi nhận ấy sắc bén và chính xác. Con người vì thế sống trong một đại dương năng lượng đang tác động liên tục mà chưa nhận biết đầy đủ. Mục tiêu là ghi nhận hữu thức, đạt được nhờ kiên nhẫn, tỉnh thức, chú tâm và duy trì đều đặn thái độ Người Quan Sát. Việc hồi tưởng buổi tối hỗ trợ sự chuyển dịch này bằng cách làm thay đổi sự đồng hoá với bản sắc thực sự của mình.

### Tách rời khỏi cái ngã chia rẽ

Thái độ Người Quan Sát phát triển khi tách rời khỏi mọi dục vọng và mong mỏi phục vụ cái ngã chia rẽ. Điều đó không đòi hỏi từ bỏ khát vọng vì phúc lợi nhân loại; mong cầu sự nâng cao và hoàn thành mục tiêu của cái ngã bao gồm vẫn có giá trị. Nguyên tắc không cầu xin điều gì cho cái ngã chia rẽ, được giảng dạy tại Trường Arcane, là một yêu cầu khó mà cả cá nhân, nhóm và quốc gia thường chưa thực hiện được. Tách rời vì vậy là chìa khóa để hào quang trở nên thích hợp với sự ghi nhận cao hơn.

### Alice Bailey và việc đảm nhận nghiệp quả

Ba chữ DRS gắn với Alice Bailey biểu thị những phẩm tính cần phát triển: tách rời, nghỉ ngơi và khéo léo trong hành động, trong đó tách rời được nhấn mạnh. Đặc tính Song Tử cùng phàm ngã cung một và thể trí cung một được liên hệ với sức làm việc bền bỉ, ít ngủ và quyết tâm đảm nhận trách nhiệm nặng nề dù sức khỏe suy yếu. Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, tình trạng bệnh giống bạch cầu và nhu cầu truyền máu thường xuyên có thể liên quan đến nghiệp quả tự sát hoặc tự làm đổ máu trong một kiếp trước; mối liên hệ với người cộng tác nữ hiến máu cũng được để ngỏ như một câu hỏi. Quyết tâm không nhận sự giảm nhẹ từ Chân sư DK được hiểu là ý muốn giải quyết nghiệp quả trong một đời thay vì kéo dài qua nhiều kiếp. Hình ảnh đệ tử chạy vào rừng để tránh sứ giả trong lời Chân sư Morya minh họa khuynh hướng né tránh bài học, còn nhân loại thường học qua đau khổ hơn là dự liệu thông minh.

### Người Quan Sát và động cơ phụng sự

Khái niệm Người Quan Sát còn hàm chứa nhị nguyên giữa chủ thể quan sát và đối tượng, nhưng động cơ đúng là làm trong sáng hào quang để ghi nhận những gì soi sáng, liên hệ với Thiên Cơ và mang lại lợi ích cho nhân loại. Kết quả hướng đến là sự hình thành một người phụng sự mới trong các ashram của Thánh đoàn, thay vì sự tự xét đầy lo âu về thành công, thất bại hay địa vị đệ tử. Lời khuyên của Roberto Assagioli là quan sát bản thân như nhà khoa học khảo sát một tình trạng, khách quan và không đồng hoá cảm xúc với điều nhìn thấy. Phần bình giảng còn mở rộng hình ảnh Người Quan Sát đến Thượng đế Vũ Trụ, được xem là vô hạn về bản chất nhưng hữu hạn trong sự biểu hiện của từng vũ trụ.

### Động cơ pha trộn và giới hạn của sự tự đánh giá

Mục tiêu lý tưởng được tuyên bố có thể khác với động cơ thực sự, nên sự quan sát phải bao gồm việc nhận diện tham vọng và lợi ích của cái ngã nhỏ bé. Thầy MDR kể lại việc từng được một người bạn nhận xét là có động cơ pha trộn, và việc bài trình bày về khám phá các cung trên tàu Queen Mary năm 1987 bị một đệ tử khá tiến bộ đánh giá là phục vụ bản thân. Những nhận xét ấy gây ngạc nhiên vì mục đích tự nhận biết là truyền ánh sáng từ Chân sư đến nhiều người, nhưng khả năng người khác nhận ra yếu tố ích kỷ vẫn không bị bác bỏ. Đồng thời, sự đánh giá có thể chứa phóng chiếu từ chính người đánh giá, nên cần nhận diện động cơ của mình mà không lạc vào sự rối rắm trong tâm lý người khác.

### Tiềm thức, ngã thức và siêu thức

Sự phân chia tâm thức thành tiềm thức, tâm thức hữu thức hay ngã thức, và siêu thức có giá trị thực tiễn đối với việc xác định nguồn của các ấn tượng. Tiềm thức được liên hệ với linh hồn thế giới và những kinh nghiệm đã quên, vốn có thể tạo cảm giác hoàn toàn mới khi nổi lên. Roberto Assagioli, được giới thiệu là đệ tử điểm đạo của Chân sư KH cộng tác với công việc của Chân sư DK, đã phát triển và vận dụng sự phân chia này trong hệ thống của mình. Sự nhạy cảm cao hoặc trạng thái tham thiền có thể giúp tiếp cận siêu thức, nơi phát sinh những ghi nhận tinh tế và bao gồm hơn, cùng những khoảnh khắc nhận biết làm mở rộng cảm nhận về môi trường bên trong.

### Lòng trung thành và nguy cơ tham vọng học đạo

Mối liên hệ với một Chân sư có thể bắt nguồn từ công việc trong quá khứ mà tâm thức hiện tại chưa nhớ lại. Lòng trung thành với huấn sư có ý nghĩa thực tiễn vì mỗi vị có thể đưa đến những tác động năng lượng mạnh. Câu chuyện của Chân sư Morya về người học muốn có ba huấn sư cảnh

báo rằng nhiều luồng năng lượng đồng thời có thể làm suy kiệt, thậm chí gây tan rã cho người tiếp nhận. Tham vọng tích lũy liên hệ với các huấn sư vì vậy không bảo đảm thành tựu thực sự.

### Ngã thức chân thực và sự phân biện cao thấp

Theo Chân sư DK, đệ tử trước hết trở thành một đơn vị thực sự hữu thức của nhân loại, rồi phát triển ngã thức chân thực bằng cách phân biện phàm ngã với chân ngã. Sư Tử được liên hệ với sự tự hiểu biết ngày càng sắc bén, rộng mở và chính xác; phần bình giảng đặt sự phát triển này khoảng ba triệu năm sau tiến trình biệt ngã hóa ban đầu có sự hỗ trợ của Nhân Mã. Sự phân biện cao thấp diễn ra khi vượt khỏi Phòng Vô Minh để bước vào Phòng Hiểu Biết, đặc biệt trong quá trình khai mở các cánh hoa số 4, 5 và 6 của Hoa Sen Chân Ngã. Nhờ đó, hào quang từ tính trở nên nhạy cảm với phương diện cao hơn vốn trước đây chưa giữ vai trò kiểm soát.

### Quyền kiểm soát của chân ngã và điểm tập trung nhất tâm

Các cặp đối cực cao thấp mang giá trị tinh thần theo chiều đứng, khác với các đối cực theo chiều ngang như nóng và lạnh vốn không tự mang thứ bậc tinh thần. Thiên Bình được liên hệ với điểm ánh sáng chuyển đến trạng thái an nghỉ trong chiều đứng ấy, còn Hổ Cáp hỗ trợ sự chuyển quyền kiểm soát qua thử thách, đấu tranh và chiến thắng. Khi chân ngã thực sự điều khiển phàm ngã, đời sống có thể ổn định tại một điểm tập trung nhất tâm cao hơn, thay vì phân tán qua nhiều điểm trong phàm ngã. Từ vị thế đã đạt được này, sự ghi nhận ấn tượng trở nên ngày càng rõ ràng và chính xác.

### Linh hồn là Bậc Thầy đầu tiên

Ở giai đoạn đầu, đệ tử thường thích nhận ấn tượng trực tiếp từ Thánh đoàn hơn là từ linh hồn mình, đồng loại và những hoàn cảnh do con người tạo ra. Trường hợp ISGL minh họa khuynh hướng hướng về các Chân sư nhiều hơn về linh hồn và nhân loại, có thể che giấu kiêu hãnh hoặc tham vọng được gần gũi Thánh đoàn. Linh hồn là Bậc Thầy đầu tiên; phần bình giảng liên hệ Thái dương Thiên Thần và sự phóng chiếu của Ngài là Thiên Thần của Hiện Diện với hội đồng trong Mặt Trời, qua đó nhấn mạnh địa vị cao cả của nguồn hướng dẫn này. Công việc thiết thực là tiếp nhận sự chỉ dẫn của linh hồn và đáp ứng đồng loại, thay vì tìm cảm giác đặc biệt từ mối liên hệ với các Chân sư.

## Text Telepathy 041 edited – Văn bản Viễn cảm 041 đã biên tập

[1] The *Processes of Registration* are founded upon what I might call invocative approaches from a wide area of possible contacts. [2] The disciple has to learn to distinguish between these many impacts upon his sensitive aura. [3] In the early stages the majority of them are unconsciously registered, though the registration is acute and accurate; [4] the goal, nevertheless, is *conscious* registration; [5] this is brought about through the constant and steady holding of the attitude

[1] Các *Tiến Trình Ghi Nhận* dựa trên điều mà Tôi có thể gọi là những cách tiếp cận mang tính khẩn cầu từ một phạm vi rộng lớn các tiếp xúc khả hữu. [2] Người đệ tử phải học cách phân biệt giữa nhiều tác động này lên hào quang nhạy cảm của mình. [3] Trong những giai đoạn đầu, phần lớn các tác động ấy được ghi nhận một cách vô thức, dù sự ghi nhận vẫn nhạy bén và chính xác; [4] tuy nhiên, mục tiêu là *có ý thức* khi ghi nhận; [5] điều này thành tựu nhờ thường xuyên và bền bỉ giữ vững thái độ của Người Quan Sát.

of the Observer. [6] It is developed through the attainment of detachment—the detachment of the Observer from all desires and longings which concern the separated self. [7] It will therefore be obvious to you that the use of the word "observer" involves the concept of duality and, therefore, of separation. In this case, however, the motive prompting observation is not self-interest, [8] but the determination to clarify the aura so that it can register only **[Page 102]** that which will be illuminating and related to the divine Plan, which will be to the benefit of humanity and, therefore, to the creation of a new server within the Ashrams of the Hierarchy.

[6] Khả năng ấy phát triển nhờ đạt được sự tách rời—sự tách rời của Người Quan Sát khỏi mọi dục vọng và khao khát liên quan đến bản ngã riêng rẽ. [7] Do đó, các bạn hẳn thấy rõ rằng việc dùng từ "người quan sát" hàm chứa khái niệm nhị nguyên và vì thế, cả sự chia tách. Tuy nhiên, trong trường hợp này, động cơ thúc đẩy sự quan sát không phải là tư lợi, [8] mà là quyết tâm làm trong sáng hào quang để nó chỉ ghi nhận **[Page 102]** những gì đem lại sự soi sáng và liên quan đến Thiên Cơ, mang lại lợi ích cho nhân loại và do đó, góp phần tạo nên một người phụng sự mới trong các ashram của Thánh đoàn.

[9] The divisions made by certain psychologists of the consciousness of man into subconscious, [10] conscious or self-conscious, and superconscious have a real measure of value here. [11] It must be remembered, however, that the disciple, first of all, becomes a truly conscious unit of humanity and thus develops a true self-consciousness. [12] This he arrives at by discriminating between the lower self and the higher self, and this renders his magnetic aura sensitive to an aspect of himself which has not hitherto been a controlling factor. [13] From that achieved point he begins to register impressions with increasing clarity and accuracy. [15] Usually, in the early stages, the one desire of the disciple is to register impressions from the Hierarchy; he much prefers that idea to the idea of registering impressions from his own soul or from the surrounding human factors, his fellowmen and the environment and the circumstances which they create.

[9] Việc một số nhà tâm lý học phân chia tâm thức con người thành tiềm thức, [10] hữu thức hay ngã thức, và siêu thức có một mức độ giá trị thực sự ở đây. [11] Tuy nhiên, cần nhớ rằng trước hết, người đệ tử trở thành một đơn vị thực sự hữu thức của nhân loại và nhờ đó phát triển ngã thức đích thực. [12] Y đạt được điều này bằng cách phân biện giữa phàm ngã và chân ngã, và điều đó khiến hào quang từ tính của y trở nên nhạy cảm với một phương diện của chính mình vốn trước đây chưa từng là yếu tố chi phối. [13] Từ mức độ đã đạt được ấy, y bắt đầu ghi nhận các ấn tượng ngày càng rõ ràng và chính xác. [15] Thông thường, trong những giai đoạn đầu, mong muốn duy nhất của người đệ tử là ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn; y ưa thích ý tưởng ấy hơn nhiều so với ý tưởng ghi nhận các ấn tượng từ chính linh hồn mình hoặc từ những yếu tố con người xung quanh, từ đồng loại cùng môi trường và những hoàn cảnh mà họ tạo ra.

# Commentary Telepathy 041 edited – Bình giảng Viễn cảm 041 đã biên tập

*Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 41 · 5 December 2021 · pp. 101–102*

*Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 41 · Ngày 5 tháng 12 năm 2021 · tr. 101–102*

Hello, everybody. We are continuing with Program 41 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Today is December 5, and we are on page 101. As a little recap, DK has been talking about trial and error. We are not to be unduly distressed by wrong interpretations and astral psychism.

Xin chào tất cả các bạn. Chúng ta tiếp tục Chương trình 41 của *Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái*. Hôm nay là ngày 5 tháng 12, và chúng ta đang ở trang 101. Để ôn lại đôi chút, Chân sư DK vừa bàn về việc thử và sai. Chúng ta không nên quá lo buồn vì những diễn giải sai và hiện tượng thông linh cảm dục.

There is no need at this stage for undue distress. I suppose that if it continues, there would be reason for distress, but then the distress would be due. He tells us that all that is needed is experience, and that experience is gained through experiment and its expression in daily life.

Ở giai đoạn này, không cần phải lo buồn quá mức. Tôi cho rằng nếu tình trạng ấy tiếp diễn thì sẽ có lý do để lo buồn, nhưng khi ấy sự lo buồn sẽ là chính đáng. Ngài cho chúng ta biết rằng tất cả những gì cần thiết là kinh nghiệm, và kinh nghiệm có được qua thử nghiệm cùng sự biểu hiện của nó trong đời sống hằng ngày.

Remember that knowledge is justified in relation to the sign Leo. There's an incentive towards knowledge in Taurus, but the justification of it through experience is coming through Leo. So there will be experiment, and there will be expression in daily life, and there will be the justification of knowledge, and we should not find ourselves excessively distressed at the early stage, because eventually experience will take over.

Hãy nhớ rằng tri thức được xác chứng trong mối liên hệ với dấu hiệu Sư Tử. Trong Kim Ngưu có một động lực hướng tới tri thức, nhưng việc xác chứng tri thức ấy qua kinh nghiệm lại diễn ra thông qua Sư Tử. Vì vậy, sẽ có thử nghiệm, sẽ có sự biểu hiện trong đời sống hằng ngày, và sẽ có sự xác chứng tri thức; chúng ta không nên quá lo buồn ở giai đoạn đầu, vì cuối cùng kinh nghiệm sẽ dẫn dắt chúng ta.

The system of trial and error assists the accepted disciple as well as the beginner. DK tells us that when a disciple is accepted, as opposed to an accepting disciple or someone in the early stages of discipleship, the errors decrease in number. Of course, the accepted disciple may have taken the first initiation. That distinction seems important to me. The more experienced disciple no longer

Phương pháp thử và sai trợ giúp cả đệ tử được chấp nhận lẫn người mới bắt đầu. Chân sư DK cho chúng ta biết rằng khi một đệ tử được chấp nhận, khác với một đệ tử đang chấp nhận hay một người ở những giai đoạn đầu của địa vị đệ tử, số lượng sai lầm sẽ giảm đi. Dĩ nhiên, đệ tử được chấp nhận có thể đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất. Với tôi, sự phân biệt ấy dường như quan trọng. Đệ tử

commits the kinds of errors we find in the earlier stages. That is not necessarily a great relief, because the trials and the use of many varying energies become more extensive and cover a much wider range of activity.

giàu kinh nghiệm hơn không còn phạm những loại sai lầm mà chúng ta thấy ở các giai đoạn trước. Điều đó không nhất thiết đem lại sự nhẹ nhõm lớn lao, vì các thử thách và việc sử dụng nhiều năng lượng khác nhau trở nên sâu rộng hơn, bao trùm một phạm vi hoạt động rộng lớn hơn nhiều.

If anything, it is more complex to be an accepted disciple than an accepting disciple. I think there is a transition from aspirant to accepting disciple, then through the processes of normal discipleship, until you become an accepted disciple. Master DK, or some other Master, actually supervises your process and gathers you magnetically around the periphery of his Ashram. Altogether that gives your discipleship life greater certainty. Tomorrow, December 6, we will be celebrating Finnish Independence Day.

Có thể nói, làm một đệ tử được chấp nhận còn phức tạp hơn làm một đệ tử đang chấp nhận. Tôi nghĩ có một sự chuyển tiếp từ người chí nguyện sang đệ tử đang chấp nhận, rồi qua các tiến trình thông thường của địa vị đệ tử, cho đến khi các bạn trở thành đệ tử được chấp nhận. Chân sư DK, hoặc một Chân sư khác, thực sự giám sát tiến trình của các bạn và dùng từ tính quy tụ các bạn quanh vùng ngoại vi ashram của Ngài. Tất cả những điều đó khiến đời sống đệ tử của các bạn vững chắc hơn. Ngày mai, ngày 6 tháng 12, chúng ta sẽ kỷ niệm Ngày Độc lập Phần Lan.

We come now to what Master DK calls the Processes of Registration. We have been dealing with registration for quite a while. Earlier he mentioned three points: sensitivity to impression, construction of the resultant reservoir of thought, and responsiveness to invocative appeals. What are these three points? The processes of registration, the processes of recording interpretations, which involve the use of ever more finely constructed thought, and the processes of resultant invocative response.

Giờ đây, chúng ta đến với điều mà Chân sư DK gọi là các Tiến Trình Ghi Nhận. Chúng ta đã bàn về sự ghi nhận từ khá lâu. Trước đó, Ngài đề cập đến ba điểm: sự nhạy cảm với ấn tượng, việc xây dựng kho tư tưởng hình thành từ đó, và khả năng đáp ứng những lời kêu gọi khẩn cầu. Ba điểm này là gì? Các tiến trình ghi nhận, các tiến trình ghi chép những diễn giải, vốn đòi hỏi sử dụng tư tưởng được kiến tạo ngày càng tinh tế hơn, và các tiến trình đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó.

We are invoked and we invoke, we are evoked and we evoke as well, so that's one place relatively recently where he mentions the processes of registration. now again, here on page, looks like about page 100 or so, he mentions again processes of registration, of recording interpretations, and resultant

Chúng ta nhận lời khẩn cầu và chúng ta cũng khẩn cầu, chúng ta được gợi lên và chúng ta cũng gợi lên; vì vậy, đó là một chỗ tương đối gần đây mà Ngài đề cập đến các tiến trình ghi nhận. Giờ đây, ở trang có vẻ vào khoảng trang 100, Ngài lại đề cập đến các tiến trình ghi nhận, ghi chép những diễn

invocative response. Sometimes when we're using the great invocations, we think that everything we have to do is all about invocation and evocation.

giải và đáp ứng khẩn cầu phát sinh từ đó. Đôi khi, khi sử dụng các bài đại khấn nguyện, chúng ta nghĩ rằng mọi điều mình phải làm đều xoay quanh khẩn cầu và gợi lên.

That is only partially the case. Here we are again at page 101, where the Tibetan continues:

Điều đó chỉ đúng một phần. Ở đây, chúng ta lại đến trang 101, nơi Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[1] The Processes of Registration are founded upon what I might call invocative approaches from a wide area of possible contacts.**

**[1] Các *Tiến Trình Ghi Nhận* dựa trên điều mà Tôi có thể gọi là những cách tiếp cận mang tính khẩn cầu từ một phạm vi rộng lớn các tiếp xúc khả hữu.**

The further we go, the wider our possibility of being impressed by possible contacts that were previously unavailable to us. Right now we have very little idea what that wide area might be.

Càng tiến xa, chúng ta càng có khả năng tiếp nhận ấn tượng từ những tiếp xúc có thể có mà trước đây chúng ta chưa thể đạt tới. Hiện giờ, chúng ta hầu như chưa biết phạm vi rộng lớn ấy có thể là gì.

That will grow in its clarity as we continue on the path of accepted discipleship, and finally, well, should we say probationary initiation, and finally on the path of true initiation following the third degree, or beginning, maybe, let us say, with the third degree. So, going on with the Tibetan, the disciple, what I wanted to point out, you see, is basically how much attention he pays to this idea of registration. I think, to a great extent, we're quite numb when it comes to processes of registration.

Điều đó sẽ ngày càng rõ ràng hơn khi chúng ta tiếp tục trên con đường của địa vị đệ tử được chấp nhận, rồi cuối cùng, có lẽ nên gọi là điểm đạo dự bị, và sau cùng là trên con đường điểm đạo đích thực sau cấp độ thứ ba, hoặc có lẽ bắt đầu từ cấp độ thứ ba. Tiếp tục với Chân sư Tây Tạng, về người đệ tử, điều tôi muốn chỉ ra về cơ bản là Ngài chú trọng đến ý tưởng ghi nhận này đến mức nào. Tôi nghĩ, trong một mức độ lớn, chúng ta khá tê liệt trước các tiến trình ghi nhận.

We do not detect very much, but as we go on along our spiritual path, we pick up more from a wider range of processes of registration. The Tibetan continues:

Chúng ta không nhận biết được bao nhiêu, nhưng khi tiếp tục trên con đường tinh thần, chúng ta tiếp nhận được nhiều hơn từ một phạm vi rộng hơn của các tiến trình ghi nhận. Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[2] The disciple has to learn to distinguish between these many impacts upon his sensitive aura.**

**[2] Người đệ tử phải học cách phân biệt giữa nhiều tác động này lên hào quang nhạy cảm của mình.**

Aura or area. He has used those two words together.

Hào quang hoặc khu vực. Ngài đã dùng hai từ ấy cùng nhau.

and we can see, that the process of discrimination or distinction or distinguishing is very important. We can get hit from all sides by that which we begin to register. But what are these vibrations? From what level of tension do they arise? And how often do we simply subside back into what is quite normal for us, which is not especially sensitive at all.

Và chúng ta có thể thấy rằng tiến trình phân biện, phân biệt hay nhận ra sự khác biệt là rất quan trọng. Những gì chúng ta bắt đầu ghi nhận có thể tác động đến chúng ta từ mọi phía. Nhưng những rung động này là gì? Chúng phát sinh từ cấp độ tập trung nhất tâm nào? Và biết bao lần chúng ta chỉ đơn giản lại chìm về trạng thái vốn hoàn toàn bình thường đối với mình, một trạng thái chẳng có gì đặc biệt nhạy cảm.

How sensitive are you to the impacts on your often insensitive, or increasingly sensitive, aura? Perhaps the report would not be so good if we were honest with ourselves, as we always have to be when studying these subtle and subjective matters.

Các bạn nhạy cảm đến mức nào trước những tác động lên hào quang thường thiếu nhạy cảm, hoặc ngày càng nhạy cảm hơn, của mình? Có lẽ bản báo cáo sẽ không khả quan lắm nếu chúng ta thành thật với chính mình, như chúng ta luôn phải làm khi nghiên cứu những vấn đề vi tế và chủ quan này.

Remember, of course, the difference between subtlety and subjectivity. A subtlety can be of the subtle bodies within the personality. Subjectivity is another matter, and that begins with the soul, ascends to the spiritual triad, and eventually even ascends to the monadic realm, to which the Christ ascended after his crucifixion. Well, it wasn't his crucifixion, but he did use the body of the initiate Jesus. He ascended, disappearing into a cloud, as his disciples described it.

Dĩ nhiên, hãy nhớ sự khác biệt giữa tính vi tế và tính chủ quan. Một điều vi tế có thể thuộc về các thể vi tế trong phàm ngã. Tính chủ quan là một vấn đề khác, và điều đó bắt đầu từ linh hồn, vươn lên Tam Nguyên Tinh Thần, rồi cuối cùng còn vươn lên cảnh giới chân thần, nơi Đức Christ đã thăng lên sau cuộc đóng đinh của Ngài. Thực ra, đó không phải là cuộc đóng đinh của Ngài, nhưng Ngài quả đã sử dụng thân thể của điểm đạo đồ Đức Jesus. Ngài thăng lên, biến mất trong một đám mây, như các đệ tử của Ngài đã mô tả.

They didn't have the esoteric means of describing this disappearance into what we might call a deep subjectivity. And there are states beyond that first stage of ascended subjectivity, let's call it liberated subjectivity, onto the logoic plane, where at least

Họ không có phương tiện huyền bí để mô tả sự biến mất này vào điều mà chúng ta có thể gọi là một trạng thái chủ quan sâu xa. Và còn có những trạng thái vượt ngoài giai đoạn đầu tiên của tính chủ quan đã thăng lên ấy, hãy gọi đó là tính chủ quan được giải thoát,

symbolically, and well, vibrationally, and in terms of your membership of the council within Shambhala, you sit at the right hand of the Father. Okay, going on with the Tibetan.

tiến lên cõi Thượng đế, nơi ít nhất về mặt biểu tượng, về rung động, và xét tư cách thành viên hội đồng trong Shambhala, các bạn ngồi bên hữu Đức Cha. Chúng ta tiếp tục với Chân sư Tây Tạng.

**[3] In the early stages the majority of them are unconsciously registered, though the registration is acute and accurate;**

**[3] Trong những giai đoạn đầu, phần lớn các tác động ấy được ghi nhận một cách vô thức, dù sự ghi nhận vẫn nhạy bén và chính xác;**

That is how it is in the beginning. Interesting, isn't it, that we do not know the impacts and registrations are coming in, yet they are acute, which means sharp and accurate? Remember what the third ray is sometimes called, the acute energy of divine mental perception. That's one of the ways that word acute is used. The registration here is acute and accurate, and the majority unconsciously registered.

Ban đầu là như thế. Thật thú vị, phải không, rằng chúng ta không biết các tác động đang đến và sự ghi nhận đang diễn ra, thế mà chúng vẫn sắc bén và chính xác? Hãy nhớ đôi khi cung ba được gọi là gì: năng lượng sắc bén của tri giác trí tuệ thiêng liêng. Đó là một trong những cách dùng từ sắc bén. Ở đây, sự ghi nhận sắc bén và chính xác, và phần lớn các tác động được ghi nhận một cách vô thức.

What does this tell us? In what kind of ocean of energies are we really living? Things are happening, but we are not aware of them. The goal is quite different.

Điều này cho chúng ta biết điều gì? Chúng ta thực sự đang sống trong một đại dương năng lượng như thế nào? Nhiều điều đang diễn ra, nhưng chúng ta không hay biết. Mục tiêu thì hoàn toàn khác.

**[4] the goal, nevertheless, is conscious registration;**

**[4] tuy nhiên, mục tiêu là *có ý thức* khi ghi nhận;**

Conscious registration means that you have moved up the scale of sensitivity through your patience, watchfulness and attentiveness. More and more of these registrations become conscious. How is this brought about? The Tibetan starts to say that it is brought about through the constant—another of those golden phrases.

Sự ghi nhận có ý thức có nghĩa là các bạn đã tiến lên trên thang nhạy cảm nhờ lòng kiên nhẫn, sự tỉnh táo quan sát và chú tâm. Ngày càng nhiều sự ghi nhận này trở nên có ý thức. Điều đó diễn ra như thế nào? Chân sư Tây Tạng bắt đầu nói rằng điều đó diễn ra nhờ sự liên tục—lại một trong những cụm từ quý như vàng ấy.

**[5] this is brought about through the constant and steady holding of the attitude of the Observer.**

**[5] điều này thành tựu nhờ thường xuyên và bền bỉ giữ vững thái độ của Người Quan Sát.**

Sometimes, when we are doing our evening review, we may wonder why. It gives way to a different state of identification concerning the nature of our true identity. The constant and steady holding of the attitude of the Observer.

Đôi khi, khi thực hiện việc hồi tưởng buổi tối, chúng ta có thể tự hỏi tại sao. Việc ấy mở đường cho một trạng thái đồng hoá khác liên quan đến bản chất của bản sắc đích thực của chúng ta. Liên tục và vững vàng giữ thái độ của Nhà Quan Sát.

**[6] It is developed through the attainment of detachment—the detachment of the Observer from all desires and longings which concern the separated self.**

**[6] Khả năng ấy phát triển nhờ đạt được sự tách rời—sự tách rời của Người Quan Sát khỏi mọi dục vọng và khao khát liên quan đến bản ngã riêng rẽ.**

That is not necessarily detachment from desires and longings concerning the welfare of humanity. From those we are not necessarily detached. Conscious registration is developed through *the attainment of detachment—the detachment of the Observer from all desires and longings which concern the separated self.* When you study in the Arcane School, you learn right away that in this kind of esoteric development we ask nothing for the separated self. That is a difficult demand.

Điều đó không nhất thiết là tách rời khỏi những dục vọng và khao khát liên quan đến phúc lợi của nhân loại. Chúng ta không nhất thiết phải tách rời khỏi những điều ấy. Sự ghi nhận có ý thức phát triển nhờ *đạt được sự tách rời—sự tách rời của Nhà Quan Sát khỏi mọi dục vọng và khao khát liên quan đến bản ngã riêng biệt.* Khi học tại Trường Arcane, các bạn lập tức học được rằng trong loại phát triển huyền bí này, chúng ta không cầu xin điều gì cho bản ngã riêng biệt. Đó là một yêu cầu khó khăn.

There's not so many people that achieve that and even groups don't achieve it. And certainly these days, nations do not achieve this. They still ask and demand for the separated self. Now, for what self is it legitimate to ask? And it is for the inclusive self that it is legitimate to ask for the elevation of the inclusive self, the fulfillment of the high desires and longings of the greater self. That's and that is desirable. So detachment is the key.

Không có nhiều người đạt được điều đó, và ngay cả các nhóm cũng không đạt được. Chắc chắn, ngày nay các quốc gia cũng không đạt được điều này. Họ vẫn cầu xin và đòi hỏi cho bản ngã riêng biệt. Vậy cầu xin cho bản ngã nào là chính đáng? Chính là cho bản ngã bao gồm: cầu xin sự nâng cao bản ngã bao gồm, sự thành tựu những dục vọng và khao khát cao cả của bản ngã lớn lao hơn là điều chính đáng. Và đó là điều đáng mong muốn. Vì vậy, sự tách rời là chìa khóa.

Now, remember Alice Bailey, she had three letters attached to her name, DRS. Those names or those acronyms, those little combinations by which the disciples were identified were qualities that they had to express and often which they were not yet

Giờ đây, hãy nhớ Alice Bailey có ba chữ cái gắn với tên Bà: DRS. Những tên gọi hay chữ viết tắt ấy, những tổ hợp ngắn dùng để nhận diện các đệ tử, là những phẩm tính họ phải biểu lộ và thường là những phẩm tính họ

expressing. So for her, it was, first of all, the italicized quality was detachment.

chưa biểu lộ được. Vì vậy, với Bà, trước hết, phẩm tính được in nghiêng là sự tách rời.

Then came R, which was rest. Few people could do what Alice Bailey did. she was Gemini and she just pushed on. She got very little sleep and probably made her health somewhat precarious. And S, skill in action. She certainly needed that because of the extremely responsible position in which she found herself.

Tiếp đến là R, nghĩa là nghỉ ngơi. Ít người có thể làm được những gì Alice Bailey đã làm. Bà thuộc dấu hiệu Song Tử và cứ tiếp tục tiến tới. Bà ngủ rất ít và có lẽ đã khiến sức khỏe của mình phần nào trở nên bấp bênh. Còn S là sự khéo léo trong hành động. Bà chắc chắn cần điều đó vì vị trí mang trách nhiệm vô cùng lớn lao mà Bà đảm nhận.

Few people, I think, have found themselves with so much responsibility on their shoulders. But she had decided with her first ray personality and first ray mind that this was going to be a life in which she would expiate a great deal of the karma that still hung over her. And one gets the feeling that part of that karma was the karma of suicide or spilling her own blood in a previous incarnation, which led to a kind of leukemia, a condition of the health and the need for very frequent blood transfusions.

Tôi nghĩ ít người từng gánh trên vai nhiều trách nhiệm đến thế. Nhưng với phàm ngã cung một và thể trí cung một, Bà đã quyết định rằng đây sẽ là một kiếp sống trong đó Bà giải trừ rất nhiều nghiệp quả vẫn còn đè nặng lên mình. Và người ta có cảm giác rằng một phần nghiệp quả ấy là nghiệp quả tự sát hay tự làm đổ máu mình trong một kiếp trước, dẫn đến một dạng bệnh bạch cầu, một tình trạng sức khỏe khiến Bà cần được truyền máu rất thường xuyên.

Were they every day? Were they every other day? And it was interesting that one of her close cooperators, very close to her, was one of the persons, a woman who gave Alice Bailey a lot of blood. So you kind of wonder about what the relationship was then. D.K. said, well, look, we can solve this for you and make life a little easier.

Có phải mỗi ngày không? Hay cách ngày một lần? Và điều thú vị là một trong những cộng sự thân cận, rất gần gũi với Bà, là một phụ nữ đã cho Alice Bailey rất nhiều máu. Vì vậy, người ta không khỏi tự hỏi mối quan hệ giữa họ khi ấy là gì. Chân sư DK nói rằng chúng tôi có thể giải quyết điều này cho em và khiến cuộc sống dễ chịu hơn đôi chút.

But she was so tough and so determined that she went ahead with the difficulty, just as it was, and did not want to be relieved from the karma so that she didn't have to carry it from life to life to life, which is often the case if, you're not going to deal with it in the life that it occurs. It's a bit like Master Morya is saying, well, the messenger is at the door, but the disciple runs off into the woods, and refuses to take what the messenger has to

Nhưng Bà kiên cường và quyết tâm đến mức vẫn tiếp tục với khó khăn ấy, nguyên như nó vốn có, và không muốn được giải thoát khỏi nghiệp quả, để khỏi phải mang nó từ kiếp này sang kiếp khác, điều thường xảy ra nếu người ta không xử lý nó ngay trong kiếp mà nó xuất hiện. Điều đó phần nào giống như lời Chân sư Morya nói: sứ giả đã đến cửa, nhưng đệ tử lại chạy vào rừng và từ chối đón nhận điều sứ giả mang đến. Hy vọng rằng khi trở

offer. Well, hopefully as we become accepted disciples, we will no longer make such foolish errors.

thành những đệ tử được chấp nhận, chúng ta sẽ không còn phạm những sai lầm dại dột như thế nữa.

In the beginning, I think there's not too much that can be done about the poor choices that we do make. We've all made them. We've all had our opportunity to choose correctly and have chosen incorrectly. And then we learn. And learning the hard way, that seems to be something, may I interject, that humanity does very well, that is learning the hard way instead of the way of intelligent anticipation. But that's how it goes for all of us until we straighten out.

Ban đầu, tôi nghĩ không thể làm được bao nhiêu đối với những lựa chọn kém cỏi mà chúng ta thực sự đưa ra. Tất cả chúng ta đều đã từng như thế. Tất cả chúng ta đều từng có cơ hội lựa chọn đúng nhưng lại lựa chọn sai. Rồi chúng ta học hỏi. Xin cho tôi nói thêm rằng học qua gian khó dường như là điều nhân loại làm rất giỏi, nghĩa là học qua gian khó thay vì bằng cách dự liệu sáng suốt. Nhưng đó là điều diễn ra với tất cả chúng ta cho đến khi chúng ta chấn chỉnh mình.

He's still dealing here with these processes of registration. Now, I'm not going to make this a long program because Tuya and I have the second Advent program coming up in, well, in just an hour and 40 minutes. So, maybe if I bring this program in at about an hour and hope that I can do more later, that will be about what I can do.

Ở đây, Ngài vẫn đang bàn về các tiến trình ghi nhận này. Tôi sẽ không kéo dài chương trình này, vì Tuya và tôi sắp có chương trình Mùa Vọng thứ hai chỉ trong một giờ bốn mươi phút nữa. Vì vậy, có lẽ tôi sẽ kết thúc chương trình này ở khoảng một giờ và hy vọng có thể làm thêm sau đó; đó có lẽ là chừng mực tôi có thể thực hiện.

Master D.K. goes on to say, now, I hope, by the way, that you are getting the distinction through the verbal cues that I give, of course, it would be obvious anyway, of what Master D.K. has said in his text, and that to which I am referring when I cross-reference his text to other aspects of text in other books, that will, for us, make one complete, ever more complete sphere of knowledge out of all that he has said. That's what it will do. So, D.K. goes on.

Chân sư DK tiếp tục nói. Nhân đây, tôi hy vọng rằng qua những dấu hiệu bằng lời mà tôi đưa ra, các bạn phân biệt được—dĩ nhiên, dù sao điều đó cũng hẳn đã rõ—đâu là điều Chân sư DK đã nói trong văn bản của Ngài, và đâu là điều tôi đang đề cập khi đối chiếu văn bản của Ngài với những phương diện khác của văn bản trong các sách khác. Đối với chúng ta, việc ấy sẽ kết hợp tất cả những gì Ngài đã nói thành một khối cầu tri thức hoàn chỉnh, ngày càng hoàn chỉnh hơn. Đó là điều việc ấy sẽ thực hiện. Vậy, Chân sư DK tiếp tục.

We are talking about the attitude of the Observer. The greatest Observer in the entire universe, or any universe, is the Universal Logos. We ascend more and more into that

Chúng ta đang nói về thái độ của Nhà Quan Sát. Nhà Quan Sát vĩ đại nhất trong toàn thể vũ trụ, hay bất kỳ vũ trụ nào, là Thượng đế Vũ Trụ. Chúng ta ngày càng vươn lên vị thế

position of original observation, where we were identified as, and knew that we were, the Universal Logos. The Universal Logos is essentially infinite, but finite in its demonstration during any particular universe. DK goes on:

quan sát nguyên sơ ấy, nơi chúng ta đã đồng hoá mình với Thượng đế Vũ Trụ và biết rằng mình chính là Thượng đế Vũ Trụ. Về bản chất, Thượng đế Vũ Trụ là vô hạn, nhưng hữu hạn trong sự biểu lộ của Ngài trong bất kỳ vũ trụ cụ thể nào. Chân sư DK tiếp tục:

**[7] It will therefore be obvious to you that the use of the word "observer" involves the concept of duality and, therefore, of separation. In this case, however, the motive prompting observation is not self-interest,**

**[7] Do đó, các bạn hẳn thấy rõ rằng việc dùng từ "người quan sát" hàm chứa khái niệm nhị nguyên và vì thế, cả sự chia tách. Tuy nhiên, trong trường hợp này, động cơ thúc đẩy sự quan sát không phải là tư lợi,**

It is not the usual concerned introspection full of anxiety and fear. How am I doing? Am I failing? Am I succeeding? The fear of failure is often an issue in observation.

Đây không phải là sự nội quan đầy bận tâm, lo âu và sợ hãi thường thấy. Tôi đang làm thế nào? Tôi có đang thất bại không? Tôi có đang thành công không? Nỗi sợ thất bại thường là một vấn đề trong sự quan sát.

*the motive prompting observation is not self-interest,*

*động cơ thúc đẩy sự quan sát không phải là tư lợi,*

**[8] but the determination to clarify the aura so that it can register only that which will be illuminating and related to the divine Plan, which will be to the benefit of humanity and, therefore, to the creation of a new server within the Ashrams of the Hierarchy.**

**[8] mà là quyết tâm làm trong sáng hào quang để nó chỉ ghi nhận [Page 102] những gì đem lại sự soi sáng và liên quan đến Thiên Cơ, mang lại lợi ích cho nhân loại và do đó, góp phần tạo nên một người phụng sự mới trong các ashram của Thánh đoàn.**

It is an important paragraph, isn't it? *the use of the word "observer" involves the concept of duality and, therefore, of separation.*

Đây là một đoạn văn quan trọng, phải không? *việc dùng từ "người quan sát" bao hàm khái niệm nhị nguyên và, vì vậy, cả sự chia cách.*

The motive prompting observation is not self-interest, and we should pause and think, how can observation be related to enhancing self-interest? Well, we can try to observe very closely our status, as it were, as a disciple, which can be ambitious and a selfish approach. But here, the motive is not

Động cơ thúc đẩy sự quan sát không phải là tư lợi, và chúng ta nên dừng lại suy nghĩ: sự quan sát có thể liên quan thế nào đến việc gia tăng tư lợi? Chúng ta có thể cố quan sát thật kỹ vị thế của mình, có thể nói như vậy, trong vai trò một đệ tử; cách tiếp cận ấy có thể đầy tham vọng và ích kỷ. Nhưng ở đây,

self-interest, but the determination to clarify the aura. As a scientist would, Roberto Assagioli says, if you want to look at yourself, look at yourself the way a scientist would look on at a condition in an objective manner, and without emotional identification with what you see.

động cơ không phải là tư lợi mà là quyết tâm thanh lọc hào quang. Roberto Assagioli nói rằng nếu muốn nhìn vào chính mình, hãy nhìn như một nhà khoa học nhìn nhận một tình trạng: khách quan và không đồng hoá về mặt cảm xúc với những gì mình thấy.

In other words, it's more a mental type of observation. So, there is this determination to clarify the aura so that it can register only that which is illuminating and related to the divine plan. Okay, that's one thing that registers only that.

Nói cách khác, đây là kiểu quan sát thiên về trí tuệ hơn. Vì vậy, có quyết tâm thanh lọc hào quang để nó chỉ ghi nhận những gì mang lại sự soi sáng và liên quan đến Thiên Cơ. Đó là một điều: chỉ ghi nhận những gì như thế.

And of course, if we're going to work with our own situation, we're going to realize that much of our observation is not yet at that high standard. And further, our observation will be to the benefit of humanity. And therefore, to the creation of a new server, which is you as a mentally inspired soul working through your subtle equipment.

Và dĩ nhiên, nếu muốn xử lý tình trạng của chính mình, chúng ta sẽ nhận ra rằng phần lớn sự quan sát của chúng ta vẫn chưa đạt tiêu chuẩn cao ấy. Hơn nữa, sự quan sát của chúng ta sẽ đem lại lợi ích cho nhân loại và, do đó, góp phần tạo nên một người phụng sự mới, chính là các bạn trong vai trò một linh hồn nhận cảm hứng về mặt trí tuệ, hoạt động qua bộ máy tinh tế của mình.

Further, the benefit of humanity comes into the picture. Now, just pause for a moment, and you ask yourself, when you are observing yourself, are you complaining about what you see? Are you distressed about what you see? Or are you actually in a more scientific soul-mind process of clarifying what you see of your aura, so that it will definitely carry light and be related to the divine plan? Well, I wonder if any one of us is able to hold that particular position for very long. But following the Tibetan, I think we can learn to do that.

Hơn nữa, lợi ích của nhân loại cũng được tính đến. Giờ đây, hãy dừng lại một lát và tự hỏi: khi quan sát chính mình, các bạn có đang phàn nàn về những gì mình thấy không? Các bạn có đau khổ vì những gì mình thấy không? Hay các bạn thực sự đang tham gia vào một tiến trình mang tính khoa học hơn của linh hồn–thể trí, làm sáng tỏ những gì mình thấy trong hào quang, để hào quang ấy chắc chắn sẽ mang ánh sáng và liên quan đến Thiên Cơ? Tôi tự hỏi liệu có ai trong chúng ta giữ được lập trường ấy lâu hay không. Nhưng khi noi theo Chân sư Tây Tạng, tôi nghĩ chúng ta có thể học cách làm được điều đó.

Our observations will at length benefit humanity by creating a new server within the Ashrams of the Hierarchy. Hmm. So

Sau cùng, những quan sát của chúng ta sẽ đem lại lợi ích cho nhân loại bằng cách tạo nên một người phụng sự mới trong các

much depends on our motive. And about that, we have to be tremendously honest. What is our motive as we undertake certain acts which are recommended? In this case, the attitude of the observer is strongly recommended. Now, when we hear that, what becomes our attitude with respect to the observations that we are asked to undertake? Hmm.

ashram của Thánh đoàn. Rất nhiều điều tuỳ thuộc vào động cơ của chúng ta. Và về điều đó, chúng ta phải hết sức trung thực. Động cơ của chúng ta là gì khi thực hiện những hành động được khuyến nghị? Trong trường hợp này, thái độ của người quan sát được đặc biệt khuyến nghị. Khi nghe điều đó, chúng ta có thái độ như thế nào đối với những quan sát mà mình được yêu cầu thực hiện?

You can pause for a moment there, as I like to do, as we read along, to see if we can see anything about our true motive. Hmm. That is, what is the vision, the goal, the objective towards which we are actually working and not just, well, not idealistically working. We may claim that we are idealistically working, but the true motive may be somewhat different. I had a friend who always accused me at various times in my checkered life of discipleship training of having mixed motives. Well, he did too and so did so many people.

Khi cùng đọc tiếp, các bạn có thể dừng lại ở đó một lát, như tôi vẫn thích làm, để xem liệu chúng ta có nhận ra điều gì về động cơ thực sự của mình hay không. Nghĩa là, đâu là tầm nhìn, mục đích, mục tiêu mà chúng ta thực sự đang hướng tới, chứ không chỉ hướng tới theo lý tưởng. Chúng ta có thể cho rằng mình đang hành động theo lý tưởng, nhưng động cơ thực sự có thể hơi khác. Tôi từng có một người bạn, vào nhiều thời điểm trong cuộc đời đầy thăng trầm của tôi khi rèn luyện trên đường đệ tử, luôn trách tôi có những động cơ pha tạp. Chính ông ấy cũng vậy, và rất nhiều người khác cũng thế.

And when I looked at myself, I had difficulty registering that somehow I had mixed motives. It didn't seem so to me. My motive seemed pure and basically involving the spreading of light from the Master to as many others as I could reach. But I cannot discount the fact, possible fact, that he saw within me something that was mixed and was still serving the little self. Also back in 1987, I gave a presentation aboard the Queen Mary, which, it was a great ship once and they kind of made it into a museum, kind of a hotel. And the analysis of a fairly advanced disciple was, I was presenting on the pip, I was presenting on the discovery of the rays, and it got back to me that she said my presentation was self-serving.

Và khi nhìn vào chính mình, tôi khó ghi nhận được rằng bằng cách nào đó, mình có những động cơ pha tạp. Tôi không thấy như vậy. Động cơ của tôi có vẻ thuần khiết và về cơ bản là truyền bá ánh sáng từ Chân sư đến với nhiều người nhất trong khả năng tiếp cận của mình. Nhưng tôi không thể gạt bỏ khả năng rằng ông ấy đã nhìn thấy trong tôi điều gì đó pha tạp, vẫn còn phụng sự cái ngã nhỏ bé. Cũng vào năm 1987, tôi đã trình bày một bài trên tàu Queen Mary, vốn từng là một con tàu lớn và sau đó được cải tạo thành một dạng bảo tàng, một dạng khách sạn. Tôi trình bày về PIP, về việc khám phá các cung, và theo nhận định của một nữ đệ tử khá tiến bộ mà tôi được nghe thuật lại, bà nói rằng bài trình bày của tôi nhằm phục vụ bản thân.

I was really surprised once again because I thought to myself, But who knows what this other person saw? And then, of course, when people evaluate you, who knows what they are projecting of themselves onto you? Lately, that kind of process of projection is called by a more cumbersome name of self-owning. In other words, you project and it's called a self-own.

Một lần nữa, tôi thực sự ngạc nhiên vì đã tự nhủ... Nhưng ai biết được người kia đã thấy gì? Và dĩ nhiên, khi người khác đánh giá các bạn, ai biết được họ đang phóng chiếu điều gì của chính họ lên các bạn? Gần đây, kiểu phóng chiếu ấy được gọi bằng một tên rườm rà hơn là "tự vạch trần bản thân". Nói cách khác, các bạn phóng chiếu, và điều đó được gọi là một lần tự vạch trần.

And you are unaware that you are projecting. You see that in another. Well, maybe I will never know the truth. And I'm sure I've had mixed motives and moments when I have been self-serving, but the idea is really to see it and not get lost in the confusion of other people's psychology. well, there's that word psychologist. Okay.

Và các bạn không biết mình đang phóng chiếu. Các bạn thấy điều ấy nơi người khác. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ biết sự thật. Và tôi chắc rằng mình từng có những động cơ pha tạp, từng có những lúc chỉ phục vụ bản thân, nhưng điều cốt yếu là thực sự nhìn thấy điều đó và không lạc vào sự rối rắm trong tâm lý của người khác. Lại có từ "nhà tâm lý học" ở đó.

DK goes on:

Chân sư DK nói tiếp:

**[9] The divisions made by certain psychologists of the consciousness of man into subconscious,**

**[9] Việc một số nhà tâm lý học phân chia tâm thức con người thành tiềm thức,**

I will insert here that this has much to do with the anima mundi. Within the human being it has much to do with former experiences that have been forgotten. When they surface, literally surface, they seem quite new.

Tôi xin nói thêm ở đây rằng điều này liên quan nhiều đến linh hồn thế giới. Trong con người, nó liên quan nhiều đến những trải nghiệm trước kia đã bị lãng quên. Khi chúng trồi lên, thực sự trồi lên, chúng có vẻ hoàn toàn mới.

*The divisions made by certain psychologists of the consciousness of man into subconscious,*

*Việc một số nhà tâm lý học phân chia tâm thức con người thành tiềm thức,*

**[10] conscious or self-conscious, and superconscious have a real measure of value here.**

**[10] hữu thức hay ngã thức, và siêu thức có một mức độ giá trị thực sự ở đây.**

He brought up these same values and divisions a little earlier: subconscious,

Trước đó không lâu, Ngài đã đề cập đến chính những giá trị và cách phân chia này:

conscious or self-conscious, and superconscious.

tiềm thức, tâm thức hữu thức hay ngã thức, và siêu thức.

Now, this is something that we see that Roberto Assagioli, initiate disciple of Master K.H., and on loan, we might say, to the Tibetan, to further the Tibetan's efforts, this is a division which Assagioli exploited, developed, illustrated, and made useful to his readers. subconscious, conscious or self-conscious, he called that the middle consciousness, and subconsciousness was related to unconsciousness, and the superconscious or consciousness. So, they have a real measure of value, and maybe D.K. will say why it is they do.

Đây là cách phân chia mà Roberto Assagioli đã khai thác, phát triển, minh hoạ và làm cho hữu ích đối với độc giả của ông. Ông là một đệ tử đã được điểm đạo của Chân sư KH và, có thể nói, được biệt phái sang giúp Chân sư Tây Tạng thúc đẩy những nỗ lực của Ngài. Tiềm thức, tâm thức hữu thức hay ngã thức — ông gọi tâm thức hữu thức hay ngã thức là tâm thức trung gian — còn tiềm thức liên quan đến vô thức, và siêu thức hay tâm thức. Vì vậy, những cách phân chia này thực sự có giá trị nhất định, và có lẽ Chân sư DK sẽ nói tại sao chúng có giá trị ấy.

I mean, after all, we do have different levels of our possible consciousness, and it's well to be aware that which enters our consciousness can be found in or hailing from various areas within our total capability of consciousness. I mean, we can ask ourselves, where is that coming from? Is this coming from my habitual subconsciousness, or am I aware, really, of what I'm saying and doing because I understand my normal consciousness, what I'm normally aware of, the self-consciousness, or is this coming from a higher point of attention that I rarely access, and which can be called the superconscious or the super-consciousness? Okay. And I guess you almost have to be in kind of a meditative state to, or very sensitive, to activate this super-consciousness, and it's very important that we learn to do so, because this is where the desirable, ever more desirable, ever more inclusive registrations actually come from.

Rốt cuộc, tâm thức mà chúng ta có thể đạt tới quả thực có những cấp độ khác nhau, và chúng ta nên nhận biết rằng những gì đi vào tâm thức có thể hiện diện trong, hoặc bắt nguồn từ, nhiều khu vực khác nhau trong toàn bộ khả năng tâm thức của mình. Chúng ta có thể tự hỏi: điều đó đến từ đâu? Nó đến từ tiềm thức theo thói quen của tôi, hay tôi thực sự biết mình đang nói và làm gì vì tôi thấu hiểu tâm thức thông thường của mình, những gì tôi thường nhận biết, tức ngã thức? Hay nó đến từ một điểm chú tâm cao hơn mà tôi hiếm khi tiếp cận, và có thể gọi là siêu thức hay tâm thức siêu thức? Tôi nghĩ có lẽ chúng ta gần như phải ở trong một trạng thái thiền định, hoặc hết sức nhạy cảm, mới khơi hoạt được siêu thức này. Và việc học cách làm như vậy rất quan trọng, bởi đây chính là nơi bắt nguồn của những ghi nhận đáng mong muốn, ngày càng đáng mong muốn hơn, ngày càng bao gồm nhiều hơn.

Now, as I say that, I'm certainly aware in my own life that I wish they were more and more refined and more inclusive and more

Khi nói điều đó, tôi chắc chắn nhận biết trong đời sống của chính mình rằng tôi ước mong những ghi nhận ấy tinh tế hơn, bao

frequent than they are. And maybe you have a similar kind of inner request. But maybe we could wake up every day and say, well, today will be a day when my, when the superconscious realm is really speaking to the consciousness of which I am normally aware.

gồm nhiều hơn và thường xuyên hơn hiện nay. Và có lẽ các bạn cũng có một lời thỉnh cầu nội tâm tương tự. Nhưng có lẽ mỗi ngày chúng ta có thể thức dậy và nói: hôm nay sẽ là một ngày mà cõi siêu thức thực sự lên tiếng với phần tâm thức tôi thường nhận biết.

Maybe my super-consciousness will be at work and will have those aha experiences which will expand our sense of our subtle and subjective environments. I mean, if you think about Master D.K. and the kind of environment that he has long been aware of and which he has cultivated through building up his, the sensitivity of his aura, we can only be grateful for the kind of work that he has done over the years. When we were first born, I suspect that we did not consciously know, because in a way you're born into isolation, that there was a Master D.K.

Có lẽ siêu thức của tôi sẽ hoạt động và đem lại những khoảnh khắc chợt hiểu ra, mở rộng cảm nhận của chúng ta về những môi trường tinh tế và chủ quan quanh mình. Nếu nghĩ về Chân sư DK và loại môi trường mà từ lâu Ngài đã nhận biết, cũng như khả năng nhận biết ấy mà Ngài đã vun bồi qua việc phát triển độ nhạy cảm của hào quang, chúng ta chỉ có thể biết ơn công việc Ngài đã làm suốt bao năm. Khi mới sinh ra, tôi cho rằng chúng ta không hữu thức biết có một Chân sư DK, bởi theo một nghĩa nào đó, con người sinh ra trong sự cô lập.

Or that maybe we had been working with him in the past in some way that caused him to find that it was suitable for him to continue to work with us. We have to be loyal to the teacher. We find that what Master Morya says, if you're an overly ambitious student, well, why not have three teachers? why just be satisfied with one? And the reason there was kind of well, a little harrowing, not too amusing really, when each teacher sends the whirlwind or some strong energy, the student cannot stand the multiplicity of those impacting energies and is really debilitated or under worse circumstances torn apart.

Hoặc có lẽ chúng ta đã từng làm việc với Ngài trong quá khứ theo cách nào đó khiến Ngài thấy thích hợp để tiếp tục làm việc với chúng ta. Chúng ta phải trung thành với huấn sư. Chân sư Morya nói rằng, nếu là một đạo sinh quá tham vọng, thì tại sao không có ba huấn sư? Tại sao chỉ thoả mãn với một vị? Và lý do được đưa ra có phần đáng sợ, thực sự không mấy vui vẻ: khi mỗi huấn sư gửi đến một cơn lốc hay một năng lượng mạnh mẽ nào đó, đạo sinh không thể chịu nổi nhiều luồng năng lượng cùng tác động ấy, và thực sự bị suy kiệt hoặc, trong hoàn cảnh tệ hơn, bị xé tan.

Ambition is not going to lead us to real attainment. DK goes on:

Tham vọng sẽ không dẫn chúng ta đến thành tựu thực sự. Chân sư DK nói tiếp:

**[11] It must be remembered, however, that the disciple, first of all, becomes a truly**

**[11] Tuy nhiên, cần nhớ rằng trước hết, người đệ tử trở thành một đơn vị thực sự**

**conscious unit of humanity and thus develops a true self-consciousness.**

**hữu thức của nhân loại và nhờ đó phát triển ngã thức đích thực.**

As a member of humanity. Now, I think we can see how important Leo is in this process because that coming into one's own, coming into oneself, occurring some three million years after the initial Sagittarian-ly assisted individualization, continues to develop. The Leo type of self-knowledge continues to develop.

Trong tư cách một thành viên của nhân loại. Tôi nghĩ chúng ta có thể thấy Sư Tử quan trọng thế nào trong tiến trình này, bởi sự trưởng thành để khẳng định chính mình, để trở về với chính mình ấy, diễn ra khoảng ba triệu năm sau sự biệt ngã hóa ban đầu có sự trợ giúp của Nhân Mã, vẫn tiếp tục phát triển. Sự tự hiểu biết theo kiểu Sư Tử vẫn tiếp tục phát triển.

Under the idea from the Delphic Oracle, "Know thyself and thou shalt know the world," we develop an ever more acute, expansive and accurate self-consciousness. How does he arrive there? The Tibetan says:

Theo ý tưởng từ lời sấm Delphi, "Hãy biết chính mình, rồi ngươi sẽ biết thế giới", chúng ta phát triển một ngã thức ngày càng sắc bén, mở rộng và chính xác hơn. Người đệ tử đạt đến đó bằng cách nào? Chân sư Tây Tạng nói:

**[12] This he arrives at by discriminating between the lower self and the higher self, and this renders his magnetic aura sensitive to an aspect of himself which has not hitherto been a controlling factor.**

**[12] Y đạt được điều này bằng cách phân biện giữa phàm ngã và chân ngã, và điều đó khiến hào quang từ tính của y trở nên nhạy cảm với một phương diện của chính mình vốn trước đây chưa từng là yếu tố chi phối.**

I was once in the Masonic Lodge almost 50 years ago and I met some of the folks there who were already members of the lodge. 1974 was my year of entry and the man handed me a red plastic little disc and it said on it T-U-I-T. It was around to it and maybe we all have to wonder whether and when we will get around to it.

Có lần, gần 50 năm trước, tôi đến Hội quán Tam Điểm và gặp một số người đã là thành viên ở đó. Tôi gia nhập vào năm 1974, và một người đàn ông đưa cho tôi một chiếc đĩa nhỏ bằng nhựa màu đỏ, trên đó ghi T-U-I-T. Đó là một chiếc đĩa tròn "T-U-I-T", chơi chữ với ý "đến lúc bắt tay vào làm", và có lẽ tất cả chúng ta đều phải tự hỏi liệu mình có bắt tay vào làm hay không, và khi nào.

Now how does he develop this true self-consciousness? it sounds like such a Leonian process but here's what D.K. tells us. This true self-consciousness or of the true self-consciousness, this he arrives at by discriminating between the lower self and

Vậy người đệ tử phát triển ngã thức đích thực này bằng cách nào? Nghe có vẻ rất đúng với một tiến trình thuộc Sư Tử, nhưng đây là điều Chân sư DK nói với chúng ta. Y đạt được ngã thức đích thực này bằng cách phân biện giữa phàm ngã và chân ngã. Đó là cặp đối cực thấp và cao.

the higher. Well, the lower and higher pairs of opposites.

The task of that discrimination undertaken when he has, shall I use the word graduated, when he has graduated from the hall of ignorance. Otherwise we are just laboring in the hall of ignorance and we haven't any idea that there are vertically a higher and lower pair of opposites. So he arrives at true self-consciousness by discriminating between the lower self and the higher self and what's the result, says D.K., this renders his magnetic aura sensitive to an aspect of himself which is not hitherto been a controlling factor.

Nhiệm vụ phân biện ấy được thực hiện khi y đã — liệu tôi có nên dùng từ "tốt nghiệp" không — khi y đã tốt nghiệp Phòng Vô Minh. Nếu không, chúng ta chỉ đang lao nhọc trong Phòng Vô Minh mà chẳng hề biết rằng có một cặp đối cực cao và thấp theo chiều dọc. Vì vậy, y đạt được ngã thức đích thực bằng cách phân biện giữa phàm ngã và chân ngã. Và kết quả là gì? Chân sư DK nói: điều này khiến hào quang từ tính của y trở nên nhạy cảm với một phương diện của chính mình vốn cho đến nay chưa từng là yếu tố chi phối.

And this is happening in the hall of learning. That's where all this is going on. So first of all, he arrives at discrimination between the lower and the higher self and what happens if he does this? This renders his magnetic aura sensitive to an aspect of himself which has not hitherto been the controlling factor and what would we call that? I think, by now we know it is called either the superconscious or the super-consciousness. And it certainly, for even the average aspirant disciple, has not been the truly controlling factor. But it is an attainment. It's taking place in the hall of learning.

Và điều này đang diễn ra trong Phòng Học Tập. Đó là nơi toàn bộ tiến trình này diễn ra. Trước hết, y đạt được khả năng phân biện giữa phàm ngã và chân ngã, và điều gì xảy ra nếu y làm được như vậy? Điều này khiến hào quang từ tính của y trở nên nhạy cảm với một phương diện của chính mình vốn cho đến nay chưa từng là yếu tố chi phối. Chúng ta sẽ gọi phương diện ấy là gì? Tôi nghĩ đến lúc này chúng ta đã biết rằng nó được gọi là siêu thức hay tâm thức siêu thức. Và chắc chắn, ngay cả đối với một đệ tử chí nguyện ở mức trung bình, nó vẫn chưa thực sự là yếu tố chi phối. Nhưng đó là một thành tựu. Điều ấy đang diễn ra trong Phòng Học Tập.

It's taking place amidst the water petals of the egoic lotus. It's taking place within the context of petals number four, five, and six, particularly. See what is really controlling us? Is the lower self controlling us? Or have we made that transition where the higher self is actually controlling us? Now that we could ponder, we could meditate upon, and probably all of us would have to say we could do more to make sure that it is the higher self which is controlling our personality and

Điều ấy đang diễn ra giữa những cánh hoa thuộc nước của Hoa Sen Chân Ngã. Đặc biệt, nó diễn ra trong phạm vi các cánh hoa số bốn, năm và sáu. Hãy xem điều gì thực sự đang chi phối chúng ta. Phàm ngã có đang chi phối chúng ta không? Hay chúng ta đã thực hiện bước chuyển tiếp để chân ngã thực sự chi phối chúng ta? Chúng ta có thể suy ngẫm, có thể tham thiền về điều đó, và có lẽ tất cả đều phải nói rằng mình có thể làm nhiều hơn để bảo đảm chính chân ngã đang

not the personality which is controlling and, to an extensive degree, shutting off the possibility that the higher self might control.

chi phối phàm nhân của chúng ta, thay vì phàm nhân nắm quyền chi phối và, ở mức độ lớn, ngăn chặn khả năng chân ngã có thể chi phối.

Study Libra a little bit about a point of light which moves to rest. But that point of light is moving in a vertical situation and not in a horizontal situation. There are value-laden ways of dealing with opposites, and they are vertical.

Hãy nghiên cứu đôi chút về Thiên Bình, về một điểm ánh sáng chuyển động để đi đến trạng thái nghỉ. Nhưng điểm ánh sáng ấy đang chuyển động theo chiều dọc, chứ không phải theo chiều ngang. Có những cách xử lý các đối cực dựa trên giá trị, và những cách ấy theo chiều dọc.

And then there are the kind of opposites which are, well, is cold better than hot,? But that's a that's a horizontal kind of evaluation. And on either end of that horizontality, you have extremes, you have opposites, but they are not necessarily what we might call more value-laden or spiritual value-laden or less. Anyway, something new is coming into control, and Scorpio is helping quite a bit to bring that into control through test, trial, and triumph, and through strength, strength through struggle, strength and Sagittarian attitudes.

Rồi còn có những loại đối cực như: lạnh có tốt hơn nóng không? Nhưng đó là một kiểu đánh giá theo chiều ngang. Ở hai đầu của chiều ngang ấy là những cực điểm, những đối cực, nhưng chúng không nhất thiết mang nhiều hay ít giá trị hơn, hoặc nhiều hay ít giá trị tinh thần hơn, như chúng ta có thể nói. Dù sao, một điều mới mẻ đang nắm quyền kiểm soát, và Hổ Cáp đang hỗ trợ rất nhiều để đưa điều ấy vào vị thế kiểm soát qua khảo nghiệm, thử thách và chiến thắng, cũng như qua sức mạnh—sức mạnh qua đấu tranh, sức mạnh và những thái độ của Nhân Mã.

And then something new is running the show, and we have the opportunity to have an altogether, or living at an altogether higher point of tension. Now, naturally, you want to ask yourself, at what point of tension am I living? And he says, if our points of tension are scattered all over the personality, we may be ex-tense, but we're not in-tense. We're not really living at a point of tension.

Rồi một điều mới mẻ bắt đầu điều hành mọi việc, và chúng ta có cơ hội sống ở một điểm tập trung nhất tâm hoàn toàn cao hơn. Giờ đây, tất nhiên, các bạn muốn tự hỏi: tôi đang sống ở điểm tập trung nhất tâm nào? Và Ngài nói rằng nếu các điểm tập trung nhất tâm của chúng ta phân tán khắp phàm ngã, chúng ta có thể căng trải ra ngoài, nhưng lại không căng tụ vào trong. Chúng ta không thực sự sống ở một điểm tập trung nhất tâm.

**[13] From that achieved point he begins to register impressions with increasing clarity and accuracy.**

**[13] Từ mức độ đã đạt được ấy, y bắt đầu ghi nhận các ấn tượng ngày càng rõ ràng và chính xác.**

At this point, that higher aspect of oneself becomes the controlling factor. That is much to be hoped for, isn't it? We are not there yet, perhaps, but we will be there. From the achieved point of being controlled by submitting his magnetic aura to an aspect of himself, the superconsciousness, which has not been a controlling factor, he does advance into being able to register impressions with increasing clarity and accuracy. Usually, I think, I have to be reaching the end here. I'd like to go on, but whoa, that's a big paragraph.

Ở điểm này, phương diện cao hơn ấy của bản thân trở thành yếu tố kiểm soát. Đó là điều rất đáng mong đợi, phải không? Có lẽ chúng ta chưa đạt tới đó, nhưng rồi chúng ta sẽ đạt tới. Từ điểm đã đạt được ấy, khi y chịu sự kiểm soát bằng cách đặt hào quang từ tính của mình dưới một phương diện của chính mình—tức siêu tâm thức, vốn trước đây chưa phải là yếu tố kiểm soát—y quả thực tiến tới khả năng ghi nhận các ấn tượng ngày càng rõ ràng và chính xác. Thông thường... Tôi nghĩ mình phải kết thúc ở đây. Tôi muốn tiếp tục, nhưng đoạn ấy dài quá.

That is a big paragraph, and I am not sure I should undertake it in full. The Tibetan says:

Đó là một đoạn dài, và tôi không chắc mình nên trình bày trọn vẹn đoạn ấy. Chân sư Tây Tạng nói:

**[15] Usually, in the early stages, the one desire of the disciple is to register impressions from the Hierarchy; he much prefers that idea to the idea of registering impressions from his own soul or from the surrounding human factors, his fellowmen and the environment and the circumstances which they create.**

**[15] Thông thường, trong những giai đoạn đầu, mong muốn duy nhất của người đệ tử là ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn; y ưa thích ý tưởng ấy hơn nhiều so với ý tưởng ghi nhận các ấn tượng từ chính linh hồn mình hoặc từ những yếu tố con người xung quanh, từ đồng loại cùng môi trường và những hoàn cảnh mà họ tạo ra.**

There was a man, ISGL. GL, I think, was group love, and maybe S was stability. I am not sure what I stood for. But D.K. started right off and said, look, your orientation has always been more towards us than towards your fellow human beings, toward the soul. You prefer the idea that you are associated with the Hierarchy and not the other idea that your soul is the first master. And indeed, the soul is the first master, being a member of the council within the sun.

Có một người tên viết tắt là ISGL. Tôi nghĩ GL là tình thương nhóm, và có lẽ S là sự ổn định. Tôi không chắc I tượng trưng cho điều gì. Nhưng Chân sư DK đã nói ngay từ đầu rằng: em hãy xem, em luôn hướng về chúng tôi nhiều hơn là hướng về đồng loại, về linh hồn. Em thích ý tưởng mình có liên hệ với Thánh đoàn hơn là ý tưởng linh hồn em chính là Bậc Thầy đầu tiên. Và quả thật, linh hồn là Bậc Thầy đầu tiên, vì là một thành viên của hội đồng bên trong mặt trời.

Now, there's a council chamber which is planetary for us, but there's also a council within the sun. So this makes of the solar angel and its projection, the angel of the

Có một phòng hội đồng thuộc hành tinh đối với chúng ta, nhưng cũng có một hội đồng bên trong mặt trời. Vì vậy, điều này khiến Thái dương Thiên Thần và sự phóng chiếu

presence, quite an exalted being. So anyway, this individual and individuals like this, of them, D.K. says he much prefers that idea to the registering of impressions from his own soul. Here are the alternatives: from his own soul, or from the surrounding human factors, his fellowmen, and the environment and circumstances they create.

của Ngài, tức Thiên Thần của Hiện Diện, trở thành một Sinh Mệnh vô cùng cao cả. Dù sao, về người này và những người tương tự, Chân sư DK nói rằng họ thích ý tưởng ấy hơn nhiều so với việc ghi nhận các ấn tượng từ chính linh hồn mình. Đây là những lựa chọn khác: từ chính linh hồn mình, hoặc từ những yếu tố nhân loại xung quanh, từ đồng loại, cùng môi trường và những hoàn cảnh do họ tạo ra.

He'd much rather be a chum of the Hierarchy than maybe engage in the more practical task of, what should we call it, channeling his own soul and receiving from the Hierarchy or from, excuse me, he'd much rather be the companion of Hierarchy than work with his own soul and his fellow human beings. And basically, that would mask oftentimes some kind of pride and some kind of ambition to a great extent. Well, we're on page 102, and yeah, if I were ISGL, and I don't think I am, but I would pay real close attention, really close attention to what the Tibetan is here giving.

Ông thích làm bạn thân của Thánh đoàn hơn nhiều so với việc có lẽ đảm nhận nhiệm vụ thiết thực hơn—chúng ta nên gọi đó là gì nhỉ—làm kênh dẫn cho chính linh hồn mình và tiếp nhận từ Thánh đoàn, hay từ... xin sửa lại, ông thích làm người bạn đồng hành của Thánh đoàn hơn nhiều so với việc làm việc với chính linh hồn mình và đồng loại. Và về cơ bản, điều đó thường che đậy khá nhiều lòng kiêu hãnh và tham vọng nào đó. Chúng ta đang ở trang 102, và nếu tôi là ISGL—tôi không nghĩ mình là người ấy—thì tôi sẽ hết sức chú ý, hết sức chú ý đến những điều Chân sư Tây Tạng đang truyền dạy ở đây.

We began on page 101 and reached page 102. We will continue from there in Program 42. Tuija, the communications team, and I wish you good assimilation of the material, with lots of love.

Chúng ta đã bắt đầu ở trang 101 và đi đến trang 102. Chúng ta sẽ tiếp tục từ đó trong Chương trình 42. Tuija, nhóm truyền thông và tôi chúc các bạn tiếp thu tốt tài liệu này, với thật nhiều tình thương.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 042

## Tóm Tắt

### Khát vọng tiếp nhận ấn tượng và cạm bẫy tập trung vào bản thân

Ở giai đoạn đầu, đệ tử thường mong tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn hơn là từ chính linh hồn hoặc từ nhân loại và hoàn cảnh chung quanh. Theo Chân sư DK, khát vọng nhận "ấn tượng theo chiều dọc" này phần lớn còn bắt nguồn từ sự tập trung vào bản thân, khiến người chí nguyện quay vào nội giới và trở thành tù nhân của những hình tư tưởng mang động cơ cảm dục. Hào quang từ tính thu nhận những điều họ tin và hy vọng nguồn cao siêu sẽ truyền đến, nhưng thực chất các kỳ vọng ấy có thể giữ họ trong những điều không thực.

### Đối phần cảm dục và tư duy mong cầu

Các thế giới cao có những đối phần phản chiếu xuống cõi cảm dục, nhưng chính sự phản chiếu làm chúng biến dạng. Dục vọng sai lầm, ích kỷ và tư duy mong cầu của những người sùng tín có thiện chí phủ ảo cảm lên thế giới mà họ tiếp xúc, khiến họ nhầm nó với thực tại cao siêu. Mọi đệ tử đều phải vượt qua giai đoạn này; trong quá trình đó, họ thanh lọc và tăng cường hào quang từ tính, đồng thời thanh lọc môi trường cảm dục chung quanh.

### Phụng sự nhân loại thay cho tìm kiếm lợi ích riêng

Ước muốn nhận ấn tượng từ Thánh đoàn phải nhường chỗ cho quyết tâm đặt hào quang từ tính vào việc phụng sự nhân loại. Việc ghi nhận nhu cầu của con người giúp đệ tử hiểu nơi nào có thể trợ giúp và cách phụng sự thích hợp. Hướng đi này đòi hỏi trao tặng những gì tích cực đã thu hút được, thay vì tiếp tục bận tâm với tầm quan trọng cá nhân, nỗi sợ hoặc những trải nghiệm khó chịu của chính mình. Sự thiếu hiểu biết và thiếu chú tâm cũng góp phần khiến đệ tử rơi vào ảo cảm.

### Thanh lọc hào quang qua những tiếp xúc theo chiều ngang

Việc ghi nhận có ý thức những lời khẩn cầu từ thế giới tiếp xúc theo chiều ngang giúp loại bỏ các hình tư tưởng gây cản trở, chiếm lĩnh sự chú ý và những khát vọng ngăn trở sự tiếp nhận đúng đắn. Ngay trong lĩnh vực cảm dục, hình tư tưởng vẫn giữ vai trò quan trọng; cách gọi tâm lý học tương ứng được đề xuất là những tư tưởng nhuốm màu cảm xúc. Khi đệ tử ngừng tạo ra và nuôi dưỡng chúng bằng sự chú ý, những hình tư tưởng đã có sẽ suy yếu rồi tiêu biến. Sự thanh lọc diễn ra dần dần, và theo nhận định riêng của Thầy MDR, không hoàn tất chỉ trong một kiếp sống.

### Điều kiện tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn

Đệ tử được chấp nhận, khi được phép tham gia hoạt động của ashram, mới bổ sung khả năng tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn sau khi đã học ghi nhận ấn tượng từ linh hồn theo chiều dọc và từ nhân loại theo chiều ngang. Hai hướng tiếp nhận này tạo thành thập giá cần thiết trước khi ấn tượng từ Thánh đoàn có thể phục vụ mục đích thiện lành. Tính vô vị kỷ là điều kiện thiết yếu; tìm cách tiếp nhận vì lợi ích riêng sẽ xuyên tạc bản chất của sự tiếp xúc. Nhóm đệ tử của Chân sư DK phần lớn còn ở ngoại vi ashram, nhưng vẫn nhận năng lượng và huấn thị qua Alice Bailey mà họ chưa thể tự tiếp nhận trực tiếp.

### Tầm vóc của linh hồn và Thái dương Thiên Thần

Trường Arcane, Trường Nghiên cứu Huyền môn và Liên đoàn Morya có vai trò giúp người học tiếp xúc trước hết với chính linh hồn, một bước đôi khi bị xem nhẹ vì sức hấp dẫn của việc tiếp xúc Thánh đoàn. Thái dương Thiên Thần, hay thái dương tổ phụ, là một thành viên của Hội đồng trong Mặt Trời; theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, tư cách này xét theo một nghĩa nào đó có thể còn cao hơn tư cách thành viên Hội đồng Shamballa. Một cách hình dung được đề xuất là Thái dương Thiên Thần phóng chiếu Thiên Thần của Hiện Diện vào môi trường thể nguyên nhân. Nếu Thái dương Thiên Thần đã được huấn luyện trên Sirius, sự phóng chiếu ấy có thể mang theo một phần năng lực và tri thức từ quá trình huấn luyện đó.

### Các cuộc điểm đạo và khả năng ghi nhận những giới dưới nhân loại

Theo Chân sư DK, sau một số cuộc điểm đạo quan trọng, hào quang từ tính có thể ghi nhận ấn tượng từ các giới dưới nhân loại. Theo suy luận riêng của Thầy MDR, lần điểm đạo thứ ba và lần điểm đạo thứ tư có thể liên quan, vì địa vị Chân sư thuộc lần điểm đạo thứ năm và nguồn dùng số nhiều khi nói đến các cuộc điểm đạo. Con số ba được liên hệ có tính giả thuyết với ba giới dưới nhân loại. Lần điểm đạo thứ tư cũng được gợi liên hệ với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen và giới kim thạch, vốn đứng thứ tư theo một cách đếm.

### Thập giá quan hệ dịch chuyển lên cao

Khi trở thành Chân sư Minh Triết và thành viên trọn vẹn của giới thứ năm, đời sống cùng hoạt động của Thánh đoàn trở thành nguồn ấn tượng theo chiều ngang; ấn tượng theo chiều dọc đến từ các cấp cao của Tam Nguyên Tinh Thần, rồi về sau từ Shamballa. Khi ấy, nhân loại giữ vị trí tương tự vị trí của các giới dưới nhân loại trước đây, lúc giới nhân loại còn là trường tiếp xúc theo chiều ngang. Đây là ý nghĩa của Thập giá nhân loại: các trường quan hệ thay đổi khi tâm thức tiến lên. Hình ảnh "thập giá dịch chuyển lên cao" được dùng để triển khai ý này, kèm giả thuyết rằng về sau Tam Nguyên Tinh Thần, và có thể cả Chân Thần, cũng trở thành trường tiếp nhận theo chiều ngang.

### Cấp độ tâm thức quyết định nguồn ấn tượng

Việc ghi nhận ấn tượng không phải hiện tượng bất thường: người nhạy cảm thường xuyên tiếp nhận từ những cấp độ phù hợp với tâm thức mà họ thường hoạt động. Các đồng tử và phần lớn người có năng lực thông linh cảm dục dễ nhận ấn tượng từ cõi dĩ thái hoặc cõi cảm dục. Những người đạt mức tập trung thực sự trên cõi trí có thể nhận ấn tượng từ các cấp trí cụ thể, trừu tượng hoặc cao hơn; nhóm này gồm nhà khoa học, nhà thần bí, nhà toán học, đạo sinh huyền bí học, người chí nguyện, đệ tử, nhà giáo dục, người hoạt động nhân đạo và những người yêu thương đồng loại. Một nhận xét bổ sung là, xét từ một góc độ, cõi atma có thể được xem như một cấp trí tuệ cao hơn.

### Từ nhạy cảm trí tuệ đến tiếp xúc ashram

Tập trung trí tuệ có nghĩa rộng hơn sự phân cực trí tuệ, vốn là một trạng thái có định nghĩa chuyên biệt trong giáo lý của Chân sư DK. Giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn giúp tăng khả năng tiếp nhận và phát triển hào quang từ tính, nhưng không nên mặc nhiên cho rằng khả năng này đã phổ biến trong giới đạo sinh. Nhu cầu nổi bật của đệ tử là phát triển độ nhạy thích đáng với ấn tượng và tiếp xúc ashram, qua đó vượt khỏi nhóm những người chỉ nhạy cảm với các cấp trí tuệ để trở nên nhạy cảm với linh hồn. Vấn đề tiếp theo của Khoa học về Ấn tượng là diễn giải và ghi lại ấn tượng một cách rõ ràng, chính xác, một công việc khó hơn nhiều so với chỉ tiếp nhận.

## Text Telepathy 042 edited – Văn bản Viễn Cảm 042 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts

[1] He longs for what might be called "vertical impression." This motive, being very largely self-centredness, turns the disciple introspectively in upon himself, and it is in this stage that many aspirants become prisoners, astrally speaking, because they register in their magnetic aura the many astrally motivated thoughtforms of what they believe and hope "vertical impression" supposedly would convey. [2] They contact with facility the astral counterparts of the higher worlds, which are reflected (and thereby distorted) into the astral plane; the world there registered is glamoured by wrong and selfish desires and by the wishful thinking of well-meaning devotees. [3] Upon this I need not enlarge. All disciples—at some point or another of their training—have to work through this phase of glamour; [4] in so doing they **[Page 103]** clarify and intensify the magnetic aura and, simultaneously, clarify the surrounding astral world with which they are in contact. [5] They learn also that the longing to register impressions from the Hierarchy [6] *must* give place to the determination to place their magnetic aura at the disposal of humanity; [7] they then learn to register human need and to understand thereby where help is possible and their fellowmen can be served. [8] By means of this conscious registration of invocative appeals from the world of horizontal contacts, the magnetic aura of the disciple is cleared of the hindering and engrossing thoughtforms, and from the aspirational desires and longings which

Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Alice A. Bailey · các đoạn trích từ nguyên tác

[1] Y khao khát điều có thể gọi là “ấn tượng theo chiều dọc”. Động cơ này, phần lớn là sự tập trung vào bản thân, khiến người đệ tử hướng nội và quay vào chính mình; chính ở giai đoạn này, nhiều người chí nguyện trở thành tù nhân, xét về mặt cảm dục, vì họ ghi nhận trong hào quang từ tính của mình nhiều hình tư tưởng có động cơ cảm dục, thể hiện những gì họ tin và hy vọng rằng “ấn tượng theo chiều dọc” được cho là sẽ truyền đạt. [2] Họ dễ dàng tiếp xúc với các đối phần cảm dục của những cõi cao hơn, vốn phản chiếu xuống cõi cảm dục (và do đó bị biến dạng); thế giới được ghi nhận ở đó bị phủ trong ảo cảm do những dục vọng sai lầm và ích kỷ cùng lối suy nghĩ theo mong muốn của những người sùng tín có thiện ý. [3] Tôi không cần bàn rộng thêm về điều này. Mọi đệ tử—vào một thời điểm nào đó trong quá trình huấn luyện—đều phải nỗ lực vượt qua giai đoạn ảo cảm này; [4] khi làm như vậy, họ **[Page 103]** thanh lọc và tăng cường hào quang từ tính, đồng thời thanh lọc thế giới cảm dục xung quanh mà họ đang tiếp xúc. [5] Họ cũng học được rằng lòng khao khát ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn [6] *phải* nhường chỗ cho quyết tâm đặt hào quang từ tính của mình dưới sự sử dụng của nhân loại; [7] khi ấy, họ học cách ghi nhận nhu cầu của con người và qua đó thấu hiểu nơi nào có thể giúp đỡ và phụng sự đồng loại. [8] Nhờ việc ghi nhận một cách có ý thức những lời khẩn cầu từ thế giới của các mối tiếp xúc theo chiều ngang, hào quang từ tính của người đệ tử được giải thoát khỏi những hình tư tưởng gây cản trở và chiếm trọn sự chú ý, cũng như khỏi những dục

have hitherto prevented right registration. [9] The disciple then ceases to create them, and those which have been created die out or atrophy for lack of attention.

vọng và khao khát mang tính khát vọng vốn cho đến lúc ấy vẫn ngăn trở việc ghi nhận đúng đắn. [9] Khi ấy, người đệ tử ngừng tạo ra chúng, còn những hình tư tưởng đã được tạo ra thì tàn lụi hoặc teo tóp vì không được chú ý.

[10] Later on, when the accepting disciple becomes the accepted disciple and is permitted to participate in ashramic activity, he adds the ability to register hierarchical impression; [11] this however is only possible *after* he has learnt to register impression coming to him from his own soul (the vertical impression) and from the surrounding world of men (the horizontal impression). [12] When he has taken certain important initiations, his magnetic aura will be capable of registering impression from the subhuman kingdoms in nature. [13] Again, later on, when he is a Master of the Wisdom and, therefore, a full member of the fifth kingdom in nature, [14] the world of hierarchical life and activity will be the world from which *horizontal* impression will be made upon his magnetic aura, and *vertical* [15] impression will come from the higher levels of the Spiritual Triad and, still later, from Shamballa. [15b] Then the world of humanity will be to him what the subhuman kingdoms were when the fourth kingdom, the human, was the field of his registered horizontal impression. **[Page 104]** [16] You have here the true significance of the Cross of humanity clearly revealed.

[10] Về sau, khi đệ tử đang chấp nhận trở thành đệ tử được chấp nhận và được phép tham gia hoạt động của ashram, y có thêm khả năng ghi nhận ấn tượng từ Thánh đoàn; [11] tuy nhiên, điều này chỉ có thể xảy ra *sau khi* y đã học cách ghi nhận ấn tượng đến từ chính linh hồn mình (ấn tượng theo chiều dọc) và từ thế giới con người xung quanh (ấn tượng theo chiều ngang). [12] Khi y đã trải qua một số cuộc điểm đạo quan trọng, hào quang từ tính của y sẽ có khả năng ghi nhận ấn tượng từ các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên. [13] Rồi về sau nữa, khi đã là một Chân sư Minh Triết và do đó là một thành viên đầy đủ của giới thứ năm trong thiên nhiên, [14] thế giới của sự sống và hoạt động của Thánh đoàn sẽ là thế giới mà từ đó các ấn tượng theo chiều *ngang* sẽ tác động lên hào quang từ tính của Ngài, còn theo *chiều dọc* [15] ấn tượng sẽ đến từ các cấp độ cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần và, về sau nữa, từ Shamballa. [15b] Khi ấy, đối với Ngài, thế giới nhân loại sẽ giữ vai trò giống như các giới dưới nhân loại trước kia, khi giới thứ tư, giới nhân loại, còn là lĩnh vực mà Ngài ghi nhận ấn tượng theo chiều ngang. **[Page 104]** [16] Ở đây, các bạn thấy thâm nghĩa đích thực của Thập Giá nhân loại được mặc khải rõ ràng.

[17] The fact of registration is no unusual phenomenon. Sensitive people are constantly being impressed from some level of consciousness or other, and are receptive to these impressions according to the level of consciousness upon which they normally function; mediums, for instance, are

[17] Việc ghi nhận không phải là một hiện tượng khác thường. Những người nhạy cảm liên tục tiếp nhận ấn tượng từ một cấp độ tâm thức nào đó, và đón nhận những ấn tượng này tùy theo cấp độ tâm thức mà họ thường hoạt động; chẳng hạn, các đồng tử rất dễ tiếp nhận ấn tượng từ các cấp độ dĩ

exceedingly prone to receive impressions from etheric or astral levels, as are the vast majority of astral psychics—and their name is legion. Impressions from mental levels (concrete, abstract or of a more exalted nature) [18] make their impress upon the minds of those who have attained a true measure of focus upon the mental plane. Scientists, mystics, mathematicians, occult students, aspirants and disciples, educators and humanitarians and all who love their fellowmen are all susceptible to such impression, and one of the outstanding needs of the disciple is to develop adequate sensitivity to ashramic impression and contact. Then he moves out of the group of mental sensitives listed above.

thái hoặc cảm dục, cũng như tuyệt đại đa số những người có năng lực thông linh cảm dục —và họ đông vô kể. Các ấn tượng từ những cấp độ trí tuệ (cụ thể, trừu tượng hoặc có bản chất cao siêu hơn) [18] để lại dấu ấn trong thể trí của những người đã thực sự đạt đến một mức độ tập trung nhất định trên cõi trí. Các nhà khoa học, nhà thần bí, nhà toán học, đạo sinh huyền bí học, người chí nguyện và đệ tử, nhà giáo dục và nhà nhân đạo cùng tất cả những ai yêu thương đồng loại đều có thể tiếp nhận ấn tượng như vậy, và một trong những nhu cầu nổi bật của người đệ tử là phát triển độ nhạy cảm đầy đủ đối với ấn tượng và sự tiếp xúc từ ashram. Khi ấy, y bước ra khỏi nhóm những người nhạy cảm về trí tuệ đã liệt kê ở trên.

## Commentary Telepathy 042 edited – Bình giảng Viễn cảm 042 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 42 · 2021-12-06-Telepathy-Program42

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 42 · 2021-12-06-Viễn-cảm-Chương-trình42

Good evening, friends. This is Michael, continuing *Telepathy and the Etheric Vehicle* with Program 42. It is Finnish Independence Day, a great celebration for the 104th year of Finnish independence, whether from Russia or from Sweden.

Chào buổi tối, các bạn. Tôi là Michael, tiếp tục *Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái* với Chương trình 42. Hôm nay là Ngày Độc lập của Phần Lan, một dịp lễ lớn kỷ niệm 104 năm Phần Lan giành độc lập, dù là từ Nga hay từ Thụy Điển.

The Tibetan says:

Chân sư Tây Tạng nói:

**the one desire of the disciple is to register impressions from the Hierarchy;**

**ước muốn duy nhất của đệ tử là ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn;**

D.K. says this is usually true in the early stages. The disciple much prefers the idea of registering impressions from the Hierarchy to that of registering impressions from his

Chân sư DK nói rằng điều này thường đúng trong những giai đoạn đầu. Đệ tử thích ý tưởng ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn hơn nhiều so với việc ghi nhận các ấn tượng

own soul, even though the soul is itself a very high being.

từ chính linh hồn mình, mặc dù bản thân linh hồn là một sinh linh ở cấp độ rất cao.

The Solar Angel, the solar pitri, is a member of the Council within the Sun. May I suggest that in one sense this may be an even higher membership than membership in the Council of Shamballa? It seems strange, but at first the disciple rejects the influence of this higher being and would rather receive impressions from the Hierarchy than from his own soul or from the surrounding human world.

Thái dương Thiên Thần, vị thái dương tổ phụ, là một thành viên của Hội Đồng bên trong Mặt Trời. Tôi xin gợi ý rằng, theo một nghĩa nào đó, phải chăng tư cách thành viên này có thể còn cao hơn tư cách thành viên của Hội Đồng Shamballa? Điều này có vẻ lạ, nhưng lúc đầu đệ tử khước từ ảnh hưởng của sinh linh cao cả hơn này và muốn tiếp nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn hơn là từ chính linh hồn mình hoặc từ thế giới nhân loại xung quanh.

The Tibetan also includes the disciple's fellow human beings and the environment and circumstances they create. Environments differ in level; some are hidden, invisible, and very subtle. Yet the disciple still prefers impressions from the Hierarchy above all.

Chân sư Tây Tạng cũng đề cập đến những người đồng loại của đệ tử cùng môi trường và hoàn cảnh mà họ tạo ra. Các môi trường khác nhau về cấp độ; có những môi trường ẩn kín, vô hình và rất tinh tế. Tuy vậy, đệ tử vẫn ưu tiên các ấn tượng từ Thánh đoàn hơn tất cả.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[1] He longs for what might be called "vertical impression." This motive, being very largely self-centredness, turns the disciple introspectively in upon himself, and it is in this stage that many aspirants become prisoners, astrally speaking, because they register in their magnetic aura the many astrally motivated thoughtforms of what they believe and hope "vertical impression" supposedly would convey.**

**[1] Y khao khát điều có thể gọi là "ấn tượng theo chiều dọc". Động cơ này, phần lớn là sự tập trung vào bản thân, khiến người đệ tử hướng nội và quay vào chính mình; chính ở giai đoạn này, nhiều người chí nguyện trở thành tù nhân, xét về mặt cảm dục, vì họ ghi nhận trong hào quang từ tính của mình nhiều hình tư tưởng có động cơ cảm dục, thể hiện những gì họ tin và hy vọng rằng "ấn tượng theo chiều dọc" được cho là sẽ truyền đạt.**

Aspirants become prisoners, astrally speaking, when their magnetic aura registers the astrally motivated thoughtforms they believe and hope a vertical impression would convey. Such impressions attract thought and energy. This expectation is erroneous. It holds

Những người chí nguyện trở thành tù nhân, xét về mặt cảm dục, khi hào quang từ tính của họ ghi nhận những hình tư tưởng xuất phát từ động cơ cảm dục, về những điều mà họ tin và hy vọng một ấn tượng theo chiều dọc sẽ truyền đến. Những ấn tượng như thế thu hút tư tưởng và năng lượng. Sự mong

aspirants back and keeps them occupied with unrealities.

đợi này là sai lầm. Nó cản bước những người chí nguyện và khiến họ mải mê với những điều không thực.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**[2] They contact with facility the astral counterparts of the higher worlds, which are reflected (and thereby distorted) into the astral plane; the world there registered is glamoured by wrong and selfish desires and by the wishful thinking of well-meaning devotees.**

**[2] Họ dễ dàng tiếp xúc với các đối phần cảm dục của những cõi cao hơn, vốn phản chiếu xuống cõi cảm dục (và do đó bị biến dạng); thế giới được ghi nhận ở đó bị phủ trong ảo cảm do những dục vọng sai lầm và ích kỷ cùng lối suy nghĩ theo mong muốn của những người sùng tín có thiện ý.**

The Tibetan attributes this glamour to wrong and selfish desires and to the wishful thinking of well-meaning devotees.

Chân sư Tây Tạng quy ảo cảm này cho những dục vọng sai lầm và ích kỷ, cùng lối suy nghĩ theo mong muốn của những người sùng tín có thiện ý.

**[3] Upon this I need not enlarge. All disciples—at some point or another of their training—have to work through this phase of glamour;**

**[3] Tôi không cần bàn rộng thêm về điều này. Mọi đệ tử—vào một thời điểm nào đó trong quá trình huấn luyện—đều phải nỗ lực vượt qua giai đoạn ảo cảm này;**

The astral counterparts are reflected and thereby distorted. They are unreal. The higher worlds are something different. The world registered there is glamoured by the devotees' wrong and selfish thinking.

Các đối phần cảm dục phản chiếu xuống và do đó bị biến dạng. Chúng không thực. Những cõi cao là một điều khác. Thế giới được ghi nhận ở đó bị bao phủ trong ảo cảm do lối suy nghĩ sai lầm và ích kỷ của những người sùng tín.

The phrase "wishful thinking" is particularly descriptive.

Cụm từ "suy nghĩ theo mong muốn" có sức diễn tả đặc biệt rõ nét.

**Upon this I need not enlarge. All disciples—at some point or another of their training—have to work through this phase of glamour;**

**Tôi không cần bàn rộng thêm về điều này. Mọi đệ tử—vào một thời điểm nào đó trong quá trình huấn luyện—đều phải nỗ lực vượt qua giai đoạn ảo cảm này;**

**[4] in so doing they clarify and intensify the magnetic aura and, simultaneously,**

**[4] khi làm như vậy, họ [Page 103] thanh lọc và tăng cường hào quang từ tính, đồng thời**

**clarify the surrounding astral world with which they are in contact.**

**thanh lọc thế giới cảm dục xung quanh mà họ đang tiếp xúc.**

All disciples have to work through this phase of glamor. And as they do, they clarify and intensify the magnetic aura. And simultaneously clarify the surrounding astral worlds with which they are in contact. The magnetic aura can be clarified and need not remain a repository of glamour.

Mọi đệ tử đều phải nỗ lực vượt qua giai đoạn ảo cảm này. Khi làm như vậy, họ thanh lọc và tăng cường hào quang từ tính, đồng thời thanh lọc những thế giới cảm dục xung quanh mà họ đang tiếp xúc. Hào quang từ tính có thể được thanh lọc và không nhất thiết phải tiếp tục là nơi chứa đựng ảo cảm.

**[5] They learn also that the longing to register impressions from the Hierarchy**

**[5] Họ cũng học được rằng lòng khao khát ghi nhận các ấn tượng từ Thánh đoàn**

I think several students experienced this, ISGL in particular.

Tôi nghĩ một số đạo sinh đã trải nghiệm điều này, đặc biệt là ISGL.

**[6] must give place to the determination to place their magnetic aura at the disposal of humanity;**

**[6] *phải* nhường chỗ cho quyết tâm đặt hào quang từ tính của mình dưới sự sử dụng của nhân loại;**

The aim is service, not personal benefit. The longing to register impressions from the Hierarchy must give way to placing the magnetic aura at humanity's disposal, for the welfare and elevation of the larger group. Humanity being the largest group here that we might be discussing. D.K. goes on to say:

Mục đích là phụng sự, chứ không phải lợi ích cá nhân. Niềm khao khát ghi nhận những ấn tượng từ Thánh đoàn phải nhường chỗ cho việc đặt hào quang từ tính dưới quyền sử dụng của nhân loại, vì phúc lợi và sự nâng cao của nhóm lớn hơn. Ở đây, nhân loại là nhóm lớn nhất mà chúng ta có thể đang bàn đến. Chân sư DK nói tiếp:

**[7] they then learn to register human need and to understand thereby where help is possible and their fellowmen can be served.**

**[7] khi ấy, họ học cách ghi nhận nhu cầu của con người và qua đó thấu hiểu nơi nào có thể giúp đỡ và phụng sự đồng loại.**

That's an important point. So in this process of placing their magnetic aura at the disposal of humanity, they learn to register human need and understand how their fellow human beings can be served. Disciples free themselves from the glamour into which they have fallen. Negligence is one contributing factor. Ignorance is

Đó là một điểm quan trọng. Vì vậy, trong quá trình đặt hào quang từ tính dưới quyền sử dụng của nhân loại, họ học cách ghi nhận nhu cầu của con người và thấu hiểu cách phụng sự đồng loại. Các đệ tử tự giải thoát khỏi ảo cảm mà họ đã sa vào. Sự lơ là là một yếu tố góp phần gây ra tình trạng ấy. Sự vô minh là một yếu tố khác. Khi hào quang từ

another. As the magnetic aura becomes more intense and clear, it can serve higher purposes.

tính trở nên mạnh mẽ và trong sáng hơn, nó có thể phụng sự những mục đích cao hơn.

I wonder how many of us simply think of the welfare of others and not what we have to pass through, which might seem unpleasant to us or fearful or in some way, well, part of our preoccupation. But instead we give,. We give up to humanity everything that we have attracted of a positive nature and do not remain preoccupied with our own concerns.

Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong chúng ta chỉ nghĩ đến phúc lợi của người khác, thay vì những điều mình phải trải qua—những điều có thể khiến chúng ta cảm thấy khó chịu, sợ hãi hoặc bằng cách nào đó trở thành mối bận tâm của mình. Nhưng thay vào đó, chúng ta trao tặng. Chúng ta trao cho nhân loại tất cả những gì có bản chất tích cực mà mình đã thu hút được, và không tiếp tục mải mê với những mối lo riêng.

**[8] By means of this conscious registration of invocative appeals from the world of horizontal contacts, the magnetic aura of the disciple is cleared of the hindering and engrossing thoughtforms, and from the aspirational desires and longings which have hitherto prevented right registration.**

**[8] Nhờ việc ghi nhận một cách có ý thức những lời khẩn cầu từ thế giới của các mối tiếp xúc theo chiều ngang, hào quang từ tính của người đệ tử được giải thoát khỏi những hình tư tưởng gây cản trở và chiếm trọn sự chú ý, cũng như khỏi những dục vọng và khao khát mang tính khát vọng vốn cho đến lúc ấy vẫn ngăn trở việc ghi nhận đúng đắn.**

Here are the invocative appeals of the world and the clearing of the hindering and engrossing thoughtforms. Even when discussing the astral body, we are also dealing with thoughtforms. A modern psychologist might call them feeling-toned thoughts. Through conscious registration, the disciple eventually ceases to create the hindering and engrossing thoughtforms.

Ở đây có những lời khẩn cầu của thế giới và việc thanh lọc những hình tư tưởng gây trở ngại và cuốn hút. Ngay cả khi bàn về thể cảm dục, chúng ta cũng đang đề cập đến các hình tư tưởng. Một nhà tâm lý học hiện đại có thể gọi chúng là những tư tưởng mang sắc thái cảm xúc. Nhờ ghi nhận một cách có ý thức, cuối cùng người đệ tử không còn tạo ra những hình tư tưởng gây trở ngại và cuốn hút ấy nữa.

The Tibetan uses “engrossing” to indicate confinement by a lower form of matter. The disciple ceases to create these hindering thoughtforms; those already created atrophy when they no longer receive attention. There comes a time when we are no longer going to block our way with very limiting, materially oriented and thus engrossing thoughtforms,

Chân sư Tây Tạng dùng từ “cuốn hút” để chỉ sự giam hãm trong một dạng vật chất thấp hơn. Người đệ tử không còn tạo ra những hình tư tưởng gây trở ngại này; những hình tư tưởng đã được tạo ra sẽ teo tàn khi không còn nhận được sự chú ý. Đến một lúc, chúng ta sẽ không còn tự cản đường mình bằng những hình tư tưởng hết sức hạn hẹp,

usually found in people under glamour on the astral plane.

hướng về vật chất và do đó cuốn hút, thường thấy ở những người chịu ảnh hưởng của ảo cảm trên cõi cảm dục.

**[9] The disciple then ceases to create them, and those which have been created die out or atrophy for lack of attention.**

**[9] Khi ấy, người đệ tử ngừng tạo ra chúng, còn những hình tư tưởng đã được tạo ra thì tàn lụi hoặc teo tóp vì không được chú ý.**

These thoughtforms lose their appeal and the hopes attached to them. We may have mistaken them for reflections of higher states, but they mislead us and obstruct a greater process. This brings us back to the possibility of understanding how our fellow human beings can be served.

Những hình tư tưởng này mất đi sức hấp dẫn, và những niềm hy vọng gắn với chúng cũng tan biến. Có thể chúng ta đã lầm tưởng chúng là những phản chiếu của các trạng thái cao hơn, nhưng chúng khiến chúng ta lạc hướng và cản trở một tiến trình lớn hơn. Điều này đưa chúng ta trở lại với khả năng thấu hiểu cách phụng sự đồng loại.

The magnetic aura is no longer used to promote personal importance or self-aggrandizement; it is placed at the service of others. And when this happens, and when we have that conscious registration from humanity, then the magnetic aura is simultaneously cleared of the engrossing thought forms. And from unrealistic aspirations which are self-emphasizing, and longings which have been established.

Hào quang từ tính không còn được dùng để đề cao tầm quan trọng của cá nhân hay phóng đại bản thân; nó được dành cho việc phụng sự người khác. Khi điều này xảy ra, và khi chúng ta có sự ghi nhận có ý thức ấy từ nhân loại, hào quang từ tính đồng thời được thanh lọc khỏi những hình tư tưởng cuốn hút, cũng như khỏi những khát vọng thiếu thực tế nhằm đề cao bản thân và những niềm khao khát đã hình thành.

Notice the word longing. You're stretching yourself towards something, but that longing does not get you there. As a matter of fact, it misleads you, and then realizing that you are being misled, you finally cease to create these thought forms and longings. These hindrances obstruct higher registration, and their removal is gradual.

Hãy chú ý đến từ khao khát. Các bạn đang vươn mình hướng đến một điều gì đó, nhưng niềm khao khát ấy không đưa các bạn đến đó. Thực ra, nó khiến các bạn lạc hướng; rồi khi nhận ra mình đang bị dẫn sai đường, cuối cùng các bạn không còn tạo ra những hình tư tưởng và những niềm khao khát này nữa. Những chướng ngại ấy cản trở sự ghi nhận cao hơn, và việc loại bỏ chúng diễn ra dần dần.

This clearing will not happen in a single lifetime. Probably, if we could look back and see the way we have been involved in such things, it would be quite humbling, I think. All disciples pass through this stage. There is

Sự thanh lọc này sẽ không diễn ra chỉ trong một kiếp sống. Tôi nghĩ, có lẽ nếu có thể nhìn lại và thấy mình đã dính líu đến những điều như thế ra sao, chúng ta sẽ thấy mình cần khiêm nhường biết bao. Mọi đệ tử đều

an intermediate stage between the accepting and accepted disciple.

trải qua giai đoạn này. Có một giai đoạn trung gian giữa đệ tử đang chấp nhận và đệ tử được chấp nhận.

**[10] Later on, when the accepting disciple becomes the accepted disciple and is permitted to participate in ashramic activity, he adds the ability to register hierarchical impression;**

**[10] Về sau, khi đệ tử đang chấp nhận trở thành đệ tử được chấp nhận và được phép tham gia hoạt động của ashram, y có thêm khả năng ghi nhận ấn tượng từ Thánh đoàn;**

The accepted disciple participates in ashramic activity and gains the ability to register hierarchical impression. We may mistakenly assume that we can do so while remaining self-centered. I suggest that the disciple must register it unselfishly. If we were selfish, we could not register it anyway.

Đệ tử được chấp nhận tham gia hoạt động của ashram và có được khả năng ghi nhận ấn tượng từ Thánh đoàn. Chúng ta có thể lầm tưởng rằng mình có thể làm được điều đó trong khi vẫn tập trung vào bản thân. Theo tôi, đệ tử phải ghi nhận ấn tượng ấy một cách vô tư lợi. Nếu ích kỷ, dù sao chúng ta cũng không thể ghi nhận được.

The Tibetan's group was largely on the periphery of his ashram, yet its members received ashramic energy through Alice Bailey, including uplifting energies they might not have recognized. Alice Bailey was pretty much giving to the disciples just what the Tibetan thought, in which those disciples could not register on their own without her intervention. So, anyway, eventually, the very thing they thought they wanted in the beginning, though selfishly so, is conferred upon them as they advance, and it's more the real thing.

Nhóm của Chân sư Tây Tạng phần lớn ở vùng ngoại vi ashram của Ngài, nhưng các thành viên vẫn tiếp nhận năng lượng ashram qua Bà Alice Bailey, kể cả những năng lượng nâng cao mà có thể họ không nhận biết được. Về cơ bản, Bà Alice Bailey truyền cho các đệ tử đúng những gì Chân sư Tây Tạng nghĩ, những điều mà các đệ tử ấy không thể tự ghi nhận nếu không có sự can thiệp của Bà. Vì vậy, cuối cùng, khi họ tiến bộ, chính điều mà thoạt đầu họ tưởng mình mong muốn, dù với động cơ ích kỷ, lại được ban cho họ, và điều ấy chân thực hơn.

If a disciple were to try to register hierarchical impression selfishly, that would be a great perversion or distortion of what it really is.

Nếu một đệ tử cố ghi nhận ấn tượng từ Thánh đoàn một cách ích kỷ, điều đó sẽ làm sai lệch hoặc bóp méo nghiêm trọng bản chất thực sự của ấn tượng ấy.

**[11] this however is only possible after he has learnt to register impression coming to him from his own soul (the vertical impression) and from the surrounding world of men (the horizontal impression).**

**[11] tuy nhiên, điều này chỉ có thể xảy ra *sau khi* y đã học cách ghi nhận ấn tượng đến từ chính linh hồn mình (ấn tượng theo chiều dọc) và từ thế giới con người xung quanh (ấn tượng theo chiều ngang).**

Hierarchical impression becomes possible only after the disciple registers impressions from his own soul (the vertical impression) and from the surrounding human world (the horizontal impression).

Đệ tử chỉ có thể tiếp nhận ấn tượng từ Thánh đoàn sau khi ghi nhận những ấn tượng từ chính linh hồn mình (ấn tượng theo chiều dọc) và từ thế giới nhân loại xung quanh (ấn tượng theo chiều ngang).

The Arcane School and similar schools, such as the School for Esoteric Studies and the Morya Federation, do a great service in helping people first contact their own soul. To some that may seem dull when one has a chance to contact the Spiritual Hierarchy of the planet. But we forget that a solar pitri is a very high being and has its home at this time within the Council of the Sun. When that solar pitri projects, as I imagine it does, the Angel of the Presence into the causal environment, the Angel of the Presence is no small or powerless being.

Trường Arcane và những trường tương tự, như Trường Nghiên Cứu Nội Môn và Liên Đoàn Morya, thực hiện một công việc phụng sự lớn lao khi giúp mọi người trước hết tiếp xúc với chính linh hồn mình. Với một số người, điều đó có vẻ tẻ nhạt khi họ có cơ hội tiếp xúc với Thánh đoàn của hành tinh. Nhưng chúng ta quên rằng một thái dương tổ phụ là một sinh mệnh rất cao cả, hiện có nơi an trú trong Hội Đồng Mặt Trời. Khi thái dương tổ phụ ấy phóng chiếu Thiên Thần của Hiện Diện vào môi trường của thể nguyên nhân, như tôi hình dung là Ngài làm như thế, thì Thiên Thần của Hiện Diện không phải là một sinh mệnh nhỏ bé hay bất lực.

It is a very capable and learned being. If the Solar Angel has been trained on Sirius, then its projection carries some of that training. We have the creation of the cross before hierarchical impression with beneficent implications, as opposed to selfish expectancy, can be registered.

Đó là một sinh mệnh rất tài năng và uyên bác. Nếu Thái dương Thiên Thần đã được đào tạo trên Sirius, thì sự phóng chiếu của Ngài mang theo phần nào thành quả của sự đào tạo ấy. Thập giá phải hình thành trước khi có thể ghi nhận ấn tượng từ Thánh đoàn cùng những tác động mang lại lợi ích, trái với sự trông đợi ích kỷ.

This section continues to page 109, where Section XIV, “Higher Aspects of Relationship,” begins. We are currently on page 103. The Tibetan’s next statement concerns the advancing disciple.

Phần này tiếp tục đến trang 109, nơi bắt đầu Phần XIV, “Những Phương Diện Cao Hơn của Mối Quan Hệ”. Hiện chúng ta đang ở trang 103. Phát biểu tiếp theo của Chân sư Tây Tạng đề cập đến người đệ tử đang tiến bước.

**[12] When he has taken certain important initiations, his magnetic aura will be capable of registering impression from the subhuman kingdoms in nature.**

**[12] Khi y đã trải qua một số cuộc điểm đạo quan trọng, hào quang từ tính của y sẽ có khả năng ghi nhận ấn tượng từ các giới dưới nhân loại trong thiên nhiên.**

The subhuman kingdoms are not yet at the stage of Mastership. But it seems to me that maybe initiations 3 and 4 will be important here, because mastership is 5, and DK talks about later on. So, again, going on with the Tibetan.

Các giới dưới nhân loại chưa đạt đến giai đoạn của một Chân sư. Nhưng đối với tôi, có lẽ các lần điểm đạo thứ ba và thứ tư sẽ quan trọng ở đây, vì địa vị Chân sư tương ứng với lần điểm đạo thứ năm, và Chân sư DK nói đến điều đó ở phần sau. Chúng ta tiếp tục với lời của Chân sư Tây Tạng.

**capable of registering from the subhuman kingdoms of nature**. And does the third initiation put him in touch that way? Does the fourth initiation do that? There are three subhuman kingdoms to the human kingdom. And so perhaps the number 3 is an important one. The Tibetan's plural "initiations" suggests more than one degree. It may not refer to the second initiation; the third could be relevant because there are three subhuman kingdoms.

**có khả năng ghi nhận từ các giới dưới nhân loại trong tự nhiên**. Và lần điểm đạo thứ ba có đưa y vào sự tiếp xúc như thế không? Lần điểm đạo thứ tư có làm điều đó không? Có ba giới nằm dưới giới nhân loại. Vì vậy, có lẽ số 3 là một con số quan trọng. Việc Chân sư Tây Tạng dùng từ "các cuộc điểm đạo" ở số nhiều gợi ý rằng có nhiều hơn một cấp độ. Có thể điều này không nói đến lần điểm đạo thứ hai; lần điểm đạo thứ ba có thể có liên quan vì có ba giới dưới nhân loại.

The fourth initiation may also be relevant in relation to the Jewel in the Lotus and the mineral kingdom, which is the fourth kingdom under one system of counting.

Lần điểm đạo thứ tư cũng có thể có liên quan trong mối quan hệ với Bảo Ngọc Trong Hoa Sen và giới kim thạch, vốn là giới thứ tư theo một hệ thống đếm.

**[13] Again, later on, when he is a Master of the Wisdom and, therefore, a full member of the fifth kingdom in nature,**

**[13] Rồi về sau nữa, khi đã là một Chân sư Minh Triết và do đó là một thành viên đầy đủ của giới thứ năm trong thiên nhiên,**

Before that time he is a partial member, not a full member of the fifth kingdom.

Trước thời điểm đó, y là một thành viên bộ phận, chưa phải thành viên đầy đủ của giới thứ năm.

**[14] the world of hierarchical life and activity will be the world from which horizontal impression will be made upon his magnetic aura, and vertical**

**[14] thế giới của sự sống và hoạt động của Thánh đoàn sẽ là thế giới mà từ đó các ấn tượng theo chiều *ngang* sẽ tác động lên hào quang từ tính của Ngài, còn theo *chiều dọc***

That is interesting. He will have centred himself within what we call the egoic lotus or causal body.

Điều đó thật thú vị. Khi ấy, y đã đặt trọng tâm của mình trong cái mà chúng ta gọi là Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân.

**and vertical**

**[15] impression will come from the higher levels of the Spiritual Triad and, still later, from Shamballa.**

Hierarchical life supplies the horizontal impression; the Spiritual Triad supplies the vertical impression, and later Shambhala does so. The levels shift upward: the egoic lotus or causal body is to these higher states as the scabbard is to the sword of soul and spirit.

The disciple's field of relationship shifts as he advances: hierarchical life becomes the horizontal impression, while the vertical impression comes from the Spiritual Triad and, later, from Shambhala. And then humanity has a peculiar position.

**[15b] Then the world of humanity will be to him what the subhuman kingdoms were when the fourth kingdom, the human, was the field of his registered horizontal impression.**

It's like an upward-moving cross. The Tibetan says:

**[16] You have here the true significance of the Cross of humanity clearly revealed.**

The soul becomes the horizontal field, while the Spiritual Triad supplies the vertical. Later, the horizontal impression may come from the Triad, and perhaps one day from the Monad. it's an upward moving cross if we want to conceive it in that way. Maybe I'll just do this much more, and leave this as a

**còn ấn tượng theo chiều dọc**

**[15] ấn tượng sẽ đến từ các cấp độ cao hơn của Tam Nguyên Tinh Thần và, về sau nữa, từ Shamballa.**

Sự sống của Thánh đoàn cung cấp ấn tượng theo chiều ngang; Tam Nguyên Tinh Thần cung cấp ấn tượng theo chiều dọc, và về sau Shambhala cũng làm như thế. Các cấp độ dịch chuyển lên cao: đối với những trạng thái cao hơn này, Hoa Sen Chân Ngã hay thể nguyên nhân giống như bao kiếm đối với thanh kiếm của linh hồn và tinh thần.

Phạm vi quan hệ của đệ tử thay đổi khi y tiến bước: sự sống của Thánh đoàn trở thành ấn tượng theo chiều ngang, trong khi ấn tượng theo chiều dọc đến từ Tam Nguyên Tinh Thần và về sau từ Shambhala. Khi ấy, nhân loại có một vị trí đặc biệt.

**[15b] Khi ấy, đối với Ngài, thế giới nhân loại sẽ giữ vai trò giống như các giới dưới nhân loại trước kia, khi giới thứ tư, giới nhân loại, còn là lĩnh vực mà Ngài ghi nhận ấn tượng theo chiều ngang. [Page 104]**

Điều đó giống như một thập giá đang dịch chuyển lên cao. Chân sư Tây Tạng nói:

**[16] Ở đây, các bạn thấy thâm nghĩa đích thực của Thập Giá nhân loại được mặc khải rõ ràng.**

Linh hồn trở thành phạm vi theo chiều ngang, trong khi Tam Nguyên Tinh Thần cung cấp ấn tượng theo chiều dọc. Về sau, ấn tượng theo chiều ngang có thể đến từ Tam nguyên tinh thần, và có lẽ một ngày nào đó từ Chân thần. Đó là một thập giá đang dịch chuyển lên cao, nếu chúng ta muốn hình

short program. It's been an exacting day with the Finnish Independence Day, and all the dignitaries are dancing away at the traditional ball or dance that they have in the evening of the 6th of December.

dung như thế. Có lẽ tôi sẽ chỉ làm thêm chừng này rồi để đây là một chương trình ngắn. Hôm nay là một ngày khá vất vả với lễ Quốc khánh Phần Lan, và tất cả các vị chức sắc đang khiêu vũ tại dạ hội truyền thống mà họ tổ chức vào tối ngày 6 tháng 12.

Even our prime minister at the moment, or rather president I guess, he tries to dance too, but his wife must have worked with him quite a bit. Anyway, she can and he labors. Anyway, D.K. goes on.

Ngay cả vị thủ tướng hiện nay của chúng tôi, hay đúng hơn là tổng thống, tôi nghĩ vậy, ông cũng cố gắng khiêu vũ, nhưng hẳn vợ ông đã phải tập cùng ông khá nhiều. Bà thì khiêu vũ thành thạo, còn ông vẫn chật vật. Chân sư DK nói tiếp.

D.K. says:

Chân sư DK nói:

**[17] The fact of registration is no unusual phenomenon. Sensitive people are constantly being impressed from some level of consciousness or other, and are receptive to these impressions according to the level of consciousness upon which they normally function; mediums, for instance, are exceedingly prone to receive impressions from etheric or astral levels, as are the vast majority of astral psychics —and their name is legion. Impressions from mental levels (concrete, abstract or of a more exalted nature)**

**[17] Việc ghi nhận không phải là một hiện tượng khác thường. Những người nhạy cảm liên tục tiếp nhận ấn tượng từ một cấp độ tâm thức nào đó, và đón nhận những ấn tượng này tùy theo cấp độ tâm thức mà họ thường hoạt động; chẳng hạn, các đồng tử rất dễ tiếp nhận ấn tượng từ các cấp độ dĩ thái hoặc cảm dục, cũng như tuyệt đại đa số những người có năng lực thông linh cảm dục—và họ đông vô kể. Các ấn tượng từ những cấp độ trí tuệ (cụ thể, trừu tượng hoặc có bản chất cao siêu hơn)**

From one perspective, the atmic plane is a more exalted mental level.

Từ một góc nhìn, cõi atma là một cấp độ trí tuệ cao siêu hơn.

**[18] make their impress upon the minds of those who have attained a true measure of focus upon the mental plane. Scientists, mystics, mathematicians, occult students, aspirants and disciples, educators and humanitarians and all who love their fellowmen are all susceptible to such impression, and one of the outstanding needs of the disciple is to develop adequate sensitivity to ashramic impression and**

**[18] để lại dấu ấn trong thể trí của những người đã thực sự đạt đến một mức độ tập trung nhất định trên cõi trí. Các nhà khoa học, nhà thần bí, nhà toán học, đạo sinh huyền bí học, người chí nguyện và đệ tử, nhà giáo dục và nhà nhân đạo cùng tất cả những ai yêu thương đồng loại đều có thể tiếp nhận ấn tượng như vậy, và một trong những nhu cầu nổi bật của người đệ tử là phát triển độ nhạy cảm đầy đủ đối với ấn tượng và sự tiếp xúc từ ashram. Khi ấy, y**

**contact. Then he moves out of the group of mental sensitives listed above.**

**bước ra khỏi nhóm những người nhạy cảm về trí tuệ đã liệt kê ở trên.**

I think he becomes a soul sensitive. These others with a good mind can proceed with their field of impressions. I guess this will be the last paragraph I take up. Sensitive people receive impressions from different levels of consciousness and are receptive according to the level on which they normally function. And then he goes through this list of types of people, contrasting the medium, not necessarily the intellectual medium, or more coming under Virgo rather than Cancer or Pisces, but in any case the medium is impressed from etheric or astral levels. And so are the astral psychics, and their name is Legion.

Tôi nghĩ người ấy trở nên nhạy cảm với linh hồn. Những người khác có trí tuệ tốt có thể tiếp tục làm việc trong phạm vi những ấn tượng của mình. Tôi đoán đây sẽ là đoạn cuối cùng tôi bàn đến. Những người nhạy cảm tiếp nhận ấn tượng từ các cấp độ tâm thức khác nhau và có khả năng tiếp nhận tùy theo cấp độ mà họ thường hoạt động. Rồi Ngài lần lượt xem xét danh sách các loại người này, phân biệt đồng tử—không nhất thiết là đồng tử thiên về trí tuệ, hay thiên về ảnh hưởng của Xử Nữ hơn là Cự Giải hoặc Song Ngư—nhưng dù sao đi nữa, đồng tử tiếp nhận ấn tượng từ các cấp độ dĩ thái hoặc cảm dục. Những người có năng lực thông linh cảm dục cũng vậy, và danh xưng của họ là Quân Đoàn.

Mediums and most psychics are prone to receive impressions from astral levels. The Tibetan's description applies broadly to the astral body. Receptive according to the level of consciousness at which they normally function. Now have you questioned yourself regarding the level of consciousness on which you normally function? I think quite a few Bailey students function with a pretty strong mentality. And of course the degree to which they can have their mind held steady in the light of the soul will augment their receptivity, augment their aura, their magnetic aura.

Các đồng tử và phần lớn những người có năng lực thông linh thường dễ tiếp nhận ấn tượng từ các cấp độ cảm dục. Mô tả của Chân sư Tây Tạng áp dụng rộng rãi cho thể cảm dục. Có khả năng tiếp nhận tùy theo cấp độ tâm thức mà họ thường hoạt động. Giờ đây, các bạn đã tự hỏi mình thường hoạt động ở cấp độ tâm thức nào chưa? Tôi nghĩ khá nhiều đạo sinh nghiên cứu tác phẩm của Bailey hoạt động với năng lực trí tuệ khá mạnh. Và dĩ nhiên, mức độ họ có thể giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng linh hồn sẽ gia tăng khả năng tiếp nhận, mở rộng hào quang của họ, hào quang từ tính của họ.

But maybe it's not as common as we might like or hope it to be. Now, the others make their impression through the mind, and DK is talking about mental receptivity. Impress the minds who have attained a true measure of focus. Now, I think that is the right word. When we talk about polarization, according to DK's specifics, in the little section on the

Nhưng có lẽ điều ấy không phổ biến như chúng ta mong muốn hay hy vọng. Giờ đây, những người khác tạo ấn tượng qua thể trí, và Chân sư DK đang nói về khả năng tiếp nhận của thể trí. Tạo ấn tượng lên những thể trí đã đạt được một mức độ tập trung thực sự. Tôi nghĩ đó là từ ngữ chính xác. Khi chúng ta nói về sự phân cực theo những chi

sixth initiation, from rays and the initiations, polarization is a very specific condition. But mental focus is more generalized.

tiết cụ thể mà Chân sư DK trình bày trong phần ngắn về lần điểm đạo thứ sáu của sách Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo, thì sự phân cực là một trạng thái rất cụ thể. Nhưng tập trung trí tuệ mang nghĩa khái quát hơn.

He then turns to people whose minds are impressed. Disciples, educators, humanitarians, all who love their fellow men as well, are susceptible to such impression from mental levels. Impression from mental levels. And then he closes this. One of the outstanding needs of the disciple is to develop adequate sensitivity to ashramic impression and contact.

Sau đó, Ngài chuyển sang những người có thể trí tiếp nhận ấn tượng. Các đệ tử, các nhà giáo dục, các nhà nhân đạo, cũng như tất cả những ai yêu thương đồng loại, đều có khả năng tiếp nhận những ấn tượng như vậy từ các cấp độ trí tuệ. Ấn tượng từ các cấp độ trí tuệ. Rồi Ngài kết thúc phần này. Một trong những nhu cầu nổi bật của đệ tử là phát triển sự nhạy cảm thích đáng với ấn tượng và sự tiếp xúc từ ashram.

And then he moves out of the group of mental sensitives into something that is higher yet. If it involves the mind, then at least it involves the mind held steady in the light. So, because he's oriented towards the ashram, whether the group that is in the ashram or even the master himself.

Rồi Ngài chuyển từ nhóm những người nhạy cảm về trí tuệ sang một điều còn cao hơn nữa. Nếu điều ấy liên quan đến thể trí, thì ít nhất cũng liên quan đến thể trí được giữ vững vàng trong ánh sáng. Vì thế, bởi người ấy hướng về ashram, dù là nhóm trong ashram hay thậm chí chính Chân sư.

The day has been demanding and other responsibilities await, so I will end this short program here. The discussion reaches page 104, where the next program will begin. Program 42 began on page 102 and concludes on page 104. Program 43 will continue from that point. The next passage begins midway through page 104 and deepens the discussion.

Hôm nay là một ngày bận rộn và những trách nhiệm khác đang chờ đợi, nên tôi sẽ kết thúc chương trình ngắn này tại đây. Phần thảo luận đã đến trang 104, nơi chương trình tiếp theo sẽ bắt đầu. Chương trình 42 bắt đầu ở trang 102 và kết thúc ở trang 104. Chương trình 43 sẽ tiếp tục từ điểm đó. Đoạn tiếp theo bắt đầu ở giữa trang 104 và đi sâu hơn vào cuộc thảo luận.

**The problem with which I now deal is far deeper and concerns the interpretation and the clear and correct recording of the impression, which is a far more difficult matter.**

**Vấn đề mà Tôi hiện đang bàn đến sâu xa hơn nhiều và liên quan đến việc diễn giải cùng việc ghi nhận ấn tượng một cách rõ ràng và chính xác, vốn là một việc khó khăn hơn nhiều.**

We are still dealing with impression and the Science of Impression. We will take up that passage next time. On this Finnish

Chúng ta vẫn đang bàn về ấn tượng và Khoa Học về Ấn Tượng. Lần tới, chúng ta sẽ bàn đến đoạn ấy. Nhân ngày Quốc khánh Phần

Independence Day, Michael and I wish you continued assimilation of the material. Program 43 will continue soon, sometime in December.

Lan này, Michael và tôi chúc các bạn tiếp tục thấm nhuần nội dung đã học. Chương trình 43 sẽ sớm tiếp tục, vào một thời điểm nào đó trong tháng Mười Hai.

Love and many blessings to all of you. And we'll be getting into the Christmas season very shortly. And that will give us many new demands, but we'll try to meet them.

Xin gửi tình thương và nhiều phúc lành đến tất cả các bạn. Chúng ta cũng sắp bước vào mùa Giáng sinh. Mùa này sẽ đặt ra cho chúng ta nhiều yêu cầu mới, nhưng chúng ta sẽ cố gắng đáp ứng.

We will be seeing you soon. All the best, with love, light, and power to everyone.

Chúng ta sẽ sớm gặp lại nhau. Xin chúc mọi người mọi điều tốt đẹp nhất, cùng tình thương, ánh sáng và quyền năng.

Goodbye for now.

Xin tạm biệt.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 043

## Tóm Tắt

### Tính nhạy cảm với ấn tượng trí tuệ và ashram

Các ấn tượng trí tuệ có thể thuộc cấp độ cụ thể, trừu tượng hoặc cao hơn, kể cả những ấn tượng liên hệ với cõi atma; khả năng tiếp nhận đòi hỏi một mức tập trung thực sự trên cõi trí. Những người nhạy cảm với chúng gồm các nhà khoa học, nhà thần bí, nhà toán học, đạo sinh huyền bí học, người chí nguyện, đệ tử, nhà giáo dục, nhà nhân đạo và những người yêu thương đồng loại. Nhiệm vụ của đệ tử là phát triển đủ tính nhạy cảm với ấn tượng và sự tiếp xúc ashram, cuối cùng bao gồm tiếp xúc với Chân sư, dù sự tiếp xúc ấy có thể chưa được nhận biết nếu thiếu một trung gian như Bà Alice Bailey. Một đệ tử ở ngoại vi ashram có thể tiếp nhận ảnh hưởng từ các thành viên bên trong và được thu hút vào hoạt động của họ; khả năng đáp ứng cũng có thể liên quan đến thời kỳ biệt ngã hóa và cách sử dụng những cơ hội trước đây.

### Linh hồn quốc gia và trường hợp Phần Lan

Theo Chân sư DK, Phần Lan có linh hồn Ma Kết và phàm ngã Bạch Dương; ảnh hưởng Nhân Mã được liên hệ với tầm nhìn hướng tới sự đảm nhận ngày càng đầy đủ tâm thức linh hồn. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, Phần Lan có thể là quốc gia duy nhất hiện được nêu với linh hồn Ma Kết, trong khi nhiều quốc gia có phàm ngã Ma Kết, gồm Ấn Độ, Hy Lạp, Nhật Bản và Áo. Những cuộc đấu tranh giữa ảnh hưởng Nga và Thụy Điển được xem như hoàn cảnh có thể chuẩn bị cho một cơ hội điểm đạo, có lẽ là lần điểm đạo thứ nhất trong tương lai không xa. Các cung của Phần Lan chưa được xác định; giả thuyết được đề xuất là linh hồn cung bảy và phàm ngã cung một khá cứng cỏi, tương ứng với Bạch Dương, đồng thời cung bốn cũng có vai trò đáng kể. Quốc kỳ và âm nhạc của Sibelius được nhìn nhận như những phương tiện gợi cảm nhận sâu sắc về linh hồn dân tộc, tương tự khả năng biểu đạt linh hồn nước Nga của nhiều nhà soạn nhạc Nga.

### Từ tập trung trí tuệ đến trí tuệ được linh hồn soi sáng

Tập trung trí tuệ chỉ trở thành tập trung do linh hồn truyền cảm hứng khi thể trí giữ vững trong ánh sáng của chính linh hồn, nhờ đó năng lực trí tuệ được nâng cao và tăng cường. Trong lời bình, "tập trung" mang nghĩa rộng và cần phân biệt với cách Chân sư DK dùng thuật ngữ "sự phân cực" theo nghĩa chuyên biệt. Giáo lý không đưa ra phương pháp thúc đẩy viễn cảm nhanh chóng bằng những biện pháp nhân tạo, vì con người vốn đã có khả năng viễn cảm nhưng chưa đủ nhạy cảm. Vấn đề sâu hơn là diễn giải và ghi nhận ấn tượng một cách rõ ràng, chính xác, khó hơn nhiều so với việc chỉ tiếp nhận.

### Phân biện nguồn và mục đích của ấn tượng

Người tiếp nhận phải nhận biết nguồn của ấn tượng và liên hệ nó với nhu cầu về thông tin, sự sửa chữa, huấn thị hoặc phân phối năng lượng. Đồng thời, cần xác định ấn tượng tác động lên thể trí, thể cảm dục, thể dĩ thái hay bộ não. Đau đớn thể xác hoặc tác động cảm dục không tự chứng minh rằng một ấn tượng đến từ điểm tập trung nhất tâm cao hơn; cần phân biệt hoạt động của chính phàm ngã với ảnh hưởng cao hơn sử dụng phàm ngã làm công cụ ghi nhận. Tuy nhiên, mọi thành phần của phàm ngã đều có thể được điều chỉnh để chuyển tải năng lượng cao hơn mức hiện tại, nên nguồn phát và nơi tiếp nhận không thể đồng nhất một cách máy móc.

### Tam Nguyên Tinh Thần và đường truyền qua antahkarana

Một khó khăn lớn của đệ tử là ghi trực tiếp vào bộ não những ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần, và về sau từ Chân Thần, qua antahkarana. Trong cách diễn giải này, Tam Nguyên Tinh Thần là linh hồn hay chân ngã đích thực, còn thể nguyên nhân hoặc Hoa Sen Chân Ngã là lớp vỏ biểu tượng của thực tại ấy. Việc chuyển năng lượng xuống bộ não đòi hỏi giảm sự chi phối của cảm thức cá nhân riêng biệt và phát triển tư duy bao gồm ở quy mô hành tinh. Hình tượng Hercules được liên hệ với khả năng phản ánh Ý Chí, Tình thương và Trí của Thượng đế; các trang 176–177 của Luận về Lửa Vũ Trụ được đề nghị như tài liệu hỗ trợ việc nghiên cứu này.

### Đường giáng trực tiếp và sự nhiễu loạn cảm dục

Theo Chân sư DK, ấn tượng phải đi trực tiếp từ các cấp độ trí tuệ xuống bộ não, tránh mọi tiếp xúc với thể cảm dục; mức độ thực hiện được đường truyền này quyết định mức độ không sai lệch của sự ghi nhận. Sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não giúp ngăn những phức cảm cảm xúc làm biến dạng chân lý cốt yếu. Những lối tôn sùng Chân sư quá mức được phê bình vì dễ thay thế sự hợp tác bình tĩnh bằng ảo cảm, khiến người tìm đạo đi theo ánh sáng giả và sa vào những khuyết điểm của chính mình, đặc biệt trong thử thách liên quan đến lần điểm đạo thứ hai. Thiên Bình được đề xuất như ảnh hưởng giúp thể cảm dục phát triển sự điều độ, Ý thức về tỉ lệ và tính khiêm nhường.

### Giai đoạn ghi nhận trí tuệ

Các ấn tượng từ ashram hoặc Tam Nguyên Tinh Thần trải qua ba giai đoạn: ghi nhận trí tuệ, tiếp nhận ở bộ não và diễn giải có nhận biết. Trong giai đoạn đầu, độ rõ ràng và chính xác phụ thuộc vào tình trạng của antahkarana, kênh tiếp nhận và truyền dẫn mà đệ tử đang xây dựng. Một yếu tố thời gian cũng tham gia, nhưng đây là sự tương ứng trí tuệ cao hơn của thời gian, khác với việc bộ não ghi nhận các sự kiện nối tiếp trên cõi hồng trần. Chân sư DK liên hệ yếu tố ấy với khoảng cách, sự giáng xuống, sự tập trung và năng lực ghi nhận, đồng thời không triển khai thêm vì tính trừu tượng quá cao; lời bình bổ sung rằng antahkarana của người mới bắt đầu còn yếu so với khi đã xây dựng thành công hơn.

### Bộ não tiếp nhận và mục tiêu của tham thiền

Độ chính xác của sự tiếp nhận ở bộ não phụ thuộc vào phẩm chất tế bào não, sự phân cực của người tư duy trong trung tâm đầu và việc tế bào não không chịu ấn tượng cảm xúc. Khó khăn là người tiếp nhận thường nhận biết bằng cảm xúc sự giáng xuống của ấn tượng cao và sự sáng tỏ tiếp theo của tư tưởng, trong khi thể cảm dục cần hoàn toàn yên lặng. Tham thiền vì thế có một mục tiêu thiết yếu là làm tĩnh lặng thể cảm dục để đường truyền xuống bộ não không bị nhiễu. Kỷ niệm về một cơn giận mạnh thời đại học được dùng để minh họa cảm giác cảm xúc lấn át gần như toàn bộ hoạt động của đầu óc.

### Những điều kiện của diễn giải chính xác

Diễn giải là giai đoạn đặc biệt khó, phụ thuộc vào nền tảng giáo dục, điểm tiến hoá, cách tiếp cận thần bí hay huyền bí đối với trung tâm chân lý, sự tự do khỏi thông linh thấp, tính khiêm nhường và khả năng phi tập trung vào bản thân của phàm ngã. Toàn bộ tính cách tham gia vào việc diễn giải, nên khả năng tiếp nhận đơn thuần chưa bảo đảm sự thấu hiểu đúng. Cách tiếp cận thần bí có thể thiên về khát vọng và mong mỏi cảm xúc, còn cách tiếp cận huyền bí thiên về trí tuệ; sự khác biệt này có thể liên quan đến các cung. Thông linh thấp vẫn gây lầm lạc dù có thể củng cố lòng tự hào phàm ngã, trong khi khiêm nhường đem lại Ý thức về tỉ lệ cần thiết để hiểu đúng.

### Sự tĩnh lặng và những con chim Stymphalus

Sự tĩnh lặng giúp nhận biết những ảnh hưởng khác với dòng tâm thức quen thuộc, mở đầu cho việc vượt khỏi viễn cảm vô thức hoặc bản năng của tâm thức quần chúng. Những con chim Stymphalus ở cấp độ thấp tượng trưng cho các Hình tư tưởng phá hoại, mỏ sắt và náo loạn, ngăn cản sự ghi nhận chân thực. Một gợi ý được tán thành là duy trì một âm thanh cao, trong và ổn định để phá vỡ sự khống chế của chúng, tương tự khả năng giọng hát kéo dài của Enrico Caruso làm vỡ ly; các chập chõa của Hercules cũng gợi vai trò của rung động âm nhạc. Ở cấp độ cao hơn, hình tượng những con chim liên hệ với chòm Thiên Cầm, chòm Thiên Nga có sao Deneb và chòm Thiên Ưng có sao Altair, được mô tả như những cửa ngõ vào các lĩnh vực rộng lớn.

### Thái độ quan sát và phạm vi của giáo huấn

Thái độ người quan sát, hoạt động qua thể trí, tạo điều kiện cho ấn tượng trực tiếp đi tới bộ não mà không chịu sự can thiệp thường xuyên của thể cảm dục. Một khả năng được nêu là thể cảm dục về sau có thể được điều chỉnh lại từ cõi Bồ đề, nhưng đây vẫn là suy đoán trong lời bình. Khoa học về ấn tượng được nhận định là trọng tâm nổi bật của tác phẩm, bên cạnh khoa học tối thượng về tiếp xúc, khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên cùng khoa học viễn cảm. Tính tinh tế của giáo huấn cũng được liên hệ với mục đích truyền cảm hứng cho nhóm đầu tiên gồm chín người trong dự án các Nhóm hạt giống, trong đó có Bà Alice Bailey, Foster Bailey, Roberto Assagioli và Regina Keller.

## Text Telepathy 043 edited – Văn bản Viễn cảm 043 đã biên tập

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Alice A. Bailey · trích đoạn nguyên tác |
| [1] The problem with which I now deal is far deeper and concerns the interpretation and the clear and correct recording of the impression, which is a far more difficult matter. [2] The subject who is impressed must know the source of the impression; [3] he must be able to relate it to some field of demanded information, correction, instruction, or energy distribution. [4] He must be able to state clearly on what aspect of his recording mechanism (the mind, the astral body, the energy body, [5] or the brain) the imparted and registered impression has made impact. [6] One of the difficulties, for instance, facing the aspiring disciple and the earnest occult student is to record directly *in the brain* impressions from the Spiritual Triad (and later from the Monad), via the antahkarana. | [1] Vấn đề Tôi đang bàn đến sâu xa hơn nhiều và liên quan đến việc diễn giải cùng việc ghi nhận ấn tượng một cách rõ ràng, chính xác, vốn là một việc khó khăn hơn nhiều. [2] Người tiếp nhận ấn tượng phải biết nguồn gốc của ấn tượng ấy; [3] y phải có khả năng liên hệ nó với một lĩnh vực nào đó đang cần thông tin, sự hiệu chỉnh, sự chỉ dẫn hoặc sự phân phối năng lượng. [4] Y phải có khả năng nói rõ phương diện nào trong bộ máy ghi nhận của mình (thể trí, thể cảm dục, thể năng lượng, [5] hoặc bộ não) đã chịu tác động của ấn tượng được truyền đến và ghi nhận. [6] Chẳng hạn, một trong những khó khăn mà người đệ tử đầy khát vọng và đạo sinh huyền bí học nghiêm túc phải đối mặt là ghi nhận trực tiếp *trong bộ não* những ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần (và về sau từ Chân thần), qua antahkarana. |

[7] This impression must be a direct descent from mental levels to the brain, avoiding all contact with the astral body; [8] only in so far as this direct descent is attained will the re corded impression be devoid of error. [9] It will not then be tinctured with any emotional complex whatsoever, for it is the astral level of consciousness which is the great distorter of essential truth. [10] Impressions from the Ashram or from the Spiritual Triad (which are the only type of impressions with which I am here concerned) [11] pass through three stages:

[7] Ấn tượng này phải đi thẳng từ các cấp độ trí tuệ xuống bộ não, tránh mọi tiếp xúc với thể cảm dục; [8] chỉ trong chừng mực đạt được sự đi xuống trực tiếp này, ấn tượng được ghi nhận mới không có sai lệch. [9] Khi ấy, nó sẽ không nhuốm màu bất kỳ phức cảm cảm xúc nào, vì chính cấp độ tâm thức cảm dục là tác nhân lớn làm sai lệch chân lý cốt yếu. [10] Những ấn tượng từ ashram hoặc từ Tam Nguyên Tinh Thần (vốn là loại ấn tượng duy nhất mà Tôi quan tâm ở đây) [11] trải qua ba giai đoạn:

[12] 1. *The stage of mental recording.* The clarity and the accuracy of this recording will be dependent upon the condition of the channel of reception, the antahkarana; [13] in this recording, curiously enough, a certain *element of time* enters in. It is not time as you know it upon the physical plane, which is but the registration by the brain of passing "events"; it is the higher mental correspondence to time. [14] Into this, I cannot here enter as the theme is too abstruse; for time, in this connection, is related to distance, to descent, to focus, and to the power to record.

[12] 1. *Giai đoạn ghi nhận bằng thể trí.* Sự rõ ràng và chính xác của việc ghi nhận này sẽ tùy thuộc vào tình trạng của kênh tiếp nhận, tức antahkarana; [13] điều khá lạ là trong việc ghi nhận này có một *yếu tố thời gian* nhất định tham gia. Đó không phải là thời gian như các bạn biết trên cõi hồng trần, vốn chỉ là sự ghi nhận của bộ não về những "sự kiện" đang trôi qua; đó là sự tương ứng với thời gian trên cõi thượng trí. [14] Ở đây, Tôi không thể đi sâu vào điều này vì chủ đề quá thâm áo; bởi trong mối liên hệ này, thời gian gắn với khoảng cách, sự đi xuống, sự tập trung và khả năng ghi nhận.

[15] The accuracy of this reception will be dependent upon the quality of the physical brain cells, upon the polarisation of the thinking man in the head centre, [16] and the freedom of the brain cells from all emotional impression. [17] The difficulty lies here, that the receiving aspirant or the focussed thinker is always aware emotionally of the descent of the higher impression and of the consequent clarification of the theme of his thought. This must, however, be recorded by a perfectly quiescent astral vehicle, and therefore you will see one of the main objectives of true meditation.

[15] Sự chính xác của việc tiếp nhận này sẽ tùy thuộc vào phẩm tính của các tế bào não hồng trần, vào sự phân cực của con người tư duy tại trung tâm đầu, [16] và vào việc các tế bào não hoàn toàn không chịu bất kỳ ấn tượng cảm xúc nào. [17] Khó khăn nằm ở chỗ người chí nguyện tiếp nhận hay người tư duy tập trung luôn cảm nhận bằng cảm xúc sự đi xuống của ấn tượng cao hơn cùng sự sáng tỏ mà nó mang lại cho chủ đề tư tưởng của mình. Tuy nhiên, một hiện thể cảm dục hoàn toàn tĩnh lặng phải ghi nhận điều này, và do đó các bạn sẽ thấy một trong những mục tiêu chính của việc tham thiền chân chính.

[18] This is an exceedingly difficult phase. Interpretation is dependent upon many factors: the educational background, the point reached in evolution, the mystical or the occult approach of the disciple to the centre of truth, his freedom from the lower psychism, his essential humility (which plays a major part in proper understanding), [19] and his personality decentralisation.

[18] Đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn. Việc diễn giải tùy thuộc vào nhiều yếu tố: nền tảng giáo dục, mức độ đã đạt được trong tiến hoá, cách người đệ tử tiếp cận trung tâm chân lý theo hướng thần bí hay huyền bí, sự tự do của y khỏi năng lực thông linh bậc thấp, lòng khiêm nhường căn bản của y (vốn giữ vai trò chủ yếu trong sự thấu hiểu đúng đắn), [19] và sự phi tập trung vào bản thân của phàm ngã y.

## Commentary Telepathy 043 edited – Bình giảng Viễn Cảm 043 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 43 · 2021-12-07-Telepathy-Program43

Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Chương trình 43 · 2021-12-07-Viễn-Cảm-Chương-Trình43

Hello, friends. Program 43 continues *Telepathy and the Etheric Vehicle* on December 7, at page 107. The previous session ended with a distinction between impressions from mental levels and those received through etheric or astral levels. Mental impressions may be concrete,

Xin chào các bạn. Chương trình 43 tiếp tục *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái* vào ngày 7 tháng 12, tại trang 107. Buổi trước kết thúc với sự phân biệt giữa những ấn tượng từ các cấp độ trí tuệ và những ấn tượng tiếp nhận qua các cấp độ dĩ thái hoặc cảm dục. Những ấn tượng trí tuệ có thể mang tính cụ thể,

abstract, or more exalted, such as those associated with the atmic plane. The Tibetan writes:

trừu tượng hoặc cao siêu hơn, chẳng hạn như những ấn tượng liên quan đến cõi atma. Chân sư Tây Tạng viết:

**make their impress upon the minds of those who have attained a true measure of focus upon the mental plane.**

**ghi dấu ấn lên thể trí của những người đã đạt được một mức độ tập trung thực sự trên cõi trí.**

I use "focus" in the general sense here, distinct from D.K.'s more specific use of "polarization."

Ở đây, tôi dùng "tập trung" theo nghĩa chung, khác với cách Chân sư DK dùng "sự phân cực" theo nghĩa chuyên biệt hơn.

Who are susceptible to mental impressions? The Tibetan lists scientists, mystics, mathematicians, occult students, aspirants and disciples, educators and humanitarians, and all who love their fellow human beings. He adds:

Những ai có khả năng tiếp nhận các ấn tượng trí tuệ? Chân sư Tây Tạng liệt kê các nhà khoa học, các nhà thần bí, các nhà toán học, các đạo sinh huyền bí học, những người chí nguyện và các đệ tử, các nhà giáo dục và các nhà nhân đạo, cùng tất cả những ai yêu thương đồng loại. Ngài nói thêm:

**of the disciple is to develop adequate sensitivity to ashramic impression and contact.**

**của người đệ tử là phát triển sự nhạy cảm thích đáng đối với ấn tượng từ ashram và sự tiếp xúc với ashram.**

This includes eventual contact with the Master. Without a mediator such as Alice Bailey, students might not recognize that contact.

Điều này bao gồm cả việc cuối cùng tiếp xúc với Chân sư. Nếu không có một người trung gian như Alice Bailey, các đạo sinh có thể không nhận ra sự tiếp xúc ấy.

A student on the periphery of an Ashram can be impressed by members who are probably within the Ashram and drawn into the kind of activity in which they participate. When this occurs, the disciple moves beyond the group of mental sensitives just listed. Many people are not yet sensitive to these impressions. Their responsiveness may relate to the period of their individualisation and how they used their opportunities.

Một đạo sinh ở ngoại vi của một ashram có thể tiếp nhận ấn tượng từ những thành viên có lẽ đang ở bên trong ashram và được thu hút vào loại hoạt động mà họ tham gia. Khi điều này xảy ra, người đệ tử vượt ra ngoài nhóm những người nhạy cảm về trí tuệ vừa liệt kê. Nhiều người vẫn chưa nhạy cảm với những ấn tượng này. Khả năng đáp ứng của họ có thể liên quan đến thời kỳ biệt ngã hóa của họ và cách họ đã sử dụng những cơ hội của mình.

I may not be able to cover much of Program 43 today; several matters have occupied me.

Hôm nay, có lẽ tôi không thể trình bày được nhiều nội dung của Chương trình 43; nhiều

Finland has just celebrated Independence Day. Tuija gave a presentation on how we may recognize the soul of a nation, and it may be valuable even to those outside Finland.

việc đã chiếm thời gian của tôi. Phần Lan vừa kỷ niệm Ngày Độc lập. Tuija đã trình bày về cách chúng ta có thể nhận biết linh hồn của một quốc gia, và bài trình bày ấy có thể có giá trị ngay cả với những người ở ngoài Phần Lan.

Finland may be considered partly Sagittarian. D.K. describes it as a Capricorn soul, while the Sagittarian vision leads toward a growing assumption of soul consciousness.

Có thể xem Phần Lan phần nào mang tính chất Nhân Mã. Chân sư DK mô tả quốc gia này có linh hồn Ma Kết, trong khi tầm nhìn Nhân Mã dẫn đến việc ngày càng đảm nhận tâm thức linh hồn.

Finland also has an Aries personality, perhaps an Aries Sun sign. This connects its Advent period with the anticipation of Christmas. As far as I know, Finland is the only country with a Capricorn soul; several countries have Capricorn personalities.

Phần Lan còn có phàm ngã Bạch Dương, có lẽ là dấu hiệu Mặt Trời Bạch Dương. Điều này liên kết mùa Vọng của quốc gia này với niềm mong đợi Giáng sinh. Theo tôi biết, Phần Lan là quốc gia duy nhất có linh hồn Ma Kết; một số quốc gia có phàm ngã Ma Kết.

I am thinking of Australia and India, and I am trying to remember around three others. I first set Greece aside. I think there may also be a country in Europe, and I wonder what we find in Austria. I won't hazard guesses. We may be able to locate it in *The Destiny of the Nations*.

Tôi đang nghĩ đến Úc và Ấn Độ, và đang cố nhớ khoảng ba quốc gia khác. Ban đầu tôi tạm gác Hy Lạp sang một bên. Tôi nghĩ có lẽ còn một quốc gia ở châu Âu, và tôi tự hỏi Áo có đặc điểm gì. Tôi sẽ không phỏng đoán. Có lẽ chúng ta có thể tìm thấy thông tin ấy trong *Vận Mệnh của Các Quốc Gia*.

The table I have found shows the rays. I think another table shows the personality signs. At first I thought the passage would be around page 50.

Bảng tôi vừa tìm thấy trình bày các cung. Tôi nghĩ có một bảng khác trình bày các dấu hiệu phàm ngã. Ban đầu tôi nghĩ đoạn ấy nằm đâu đó quanh trang 50.

Here are the personality correspondences. India, and Greece is one. Japan too—how could I forget that? And Austria, which I think I mentioned. There are quite a number of Capricorn personalities. As far as the soul quality is concerned, Finland stands out at this time as having the initiatory Capricorn soul. Perhaps Finland, with its many struggles between Russia and Sweden, has

Đây là những tương ứng về phàm ngã. Có Ấn Độ, và Hy Lạp là một trong số đó. Cả Nhật Bản nữa—sao tôi có thể quên được? Và Áo, mà tôi nghĩ mình đã nhắc đến. Có khá nhiều quốc gia mang phàm ngã Ma Kết. Về phẩm tính linh hồn, hiện nay Phần Lan nổi bật với linh hồn Ma Kết mang tính điểm đạo. Có lẽ Phần Lan, với nhiều cuộc đấu tranh giữa Nga và Thụy Điển, có cơ hội được điểm đạo, có

an opportunity to take initiation, maybe the first initiation before long.

thể là lần điểm đạo thứ nhất trong một tương lai không xa.

whatever page this is on, it's on page 67. We don't know the rays of Finland, but we get the idea that the first ray is important, and the seventh ray, and the fourth ray, also important. Sometimes I think it has a seventh ray soul, and a kind of a stubborn first ray personality correlating very well with its Aries sun sign.

Dù trước đó tôi nghĩ nằm ở trang nào, thì đoạn này ở trang 67. Chúng ta không biết các cung của Phần Lan, nhưng có thể hình dung rằng cung một giữ vai trò quan trọng, và cung bảy cùng cung bốn cũng quan trọng. Đôi khi tôi nghĩ quốc gia này có cung linh hồn là cung bảy, cùng một phàm ngã cung một khá ngoan cường, rất tương ứng với dấu hiệu Mặt Trời Bạch Dương của mình.

Anyway, you will benefit from seeing the beautiful program whenever you want to look at it, the beautiful program which Tuya has made. I always, I find it very moving. There's always a place, talking about the flag of Finland, the flag being so important to most nations, when I feel very moved.

Dù sao, các bạn sẽ nhận được lợi ích khi xem chương trình tuyệt đẹp do Tuya thực hiện, bất cứ khi nào các bạn muốn xem. Tôi luôn thấy chương trình ấy rất cảm động. Luôn có một đoạn nói về lá cờ Phần Lan khiến tôi rất xúc động; lá cờ có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với hầu hết các quốc gia.

It's a little song by Sibelius, who is, I think, a more well-known and talented composer than anybody that is found in the other Scandinavian countries, like Sweden, and Denmark, and Iceland. They all have their composers, of course, but Sibelius stands out. I can't really say that about Russian composers.

Đó là một bài ca ngắn của Sibelius, người mà tôi nghĩ là một nhà soạn nhạc nổi tiếng và tài năng hơn bất kỳ nhà soạn nhạc nào ở các nước Scandinavia khác, như Thụy Điển, Đan Mạch và Iceland. Dĩ nhiên, tất cả những nước ấy đều có các nhà soạn nhạc của mình, nhưng Sibelius nổi bật hơn cả. Tôi thực sự không thể nói như vậy khi so với các nhà soạn nhạc Nga.

There have been many, and very talented composers, I think, in Russia, representing the soul of the nation. So, I don't know when you will get to hear it, but it will be listed on all of our Makara things, and also on our YouTube channel, Moria Federation, Esoteric Education. And no matter what time of year it is, it would be worth your while.

Tôi nghĩ nước Nga đã có nhiều nhà soạn nhạc rất tài năng, đại diện cho linh hồn của quốc gia ấy. Vì vậy, tôi không biết khi nào các bạn sẽ có dịp nghe chương trình này, nhưng chương trình sẽ có trong danh sách trên tất cả các kênh thông tin Makara của chúng tôi, cũng như trên kênh YouTube của chúng tôi, Liên Đoàn Moria, Giáo Dục Nội Môn. Dù vào thời điểm nào trong năm, chương trình ấy cũng đáng để các bạn dành thời gian xem.

that was a bit of a plug, and you may not get to it for quite a while yet. Anyway, and you

Vừa rồi là đôi lời giới thiệu, và có lẽ còn khá lâu nữa các bạn mới xem được chương trình

may say, well, the time sequence is off. There's always that moment, when a mental focus becomes soul-inspired mental focus, with the mind held steady in the light.

ấy. Các bạn có thể nói rằng trình tự thời gian không khớp. Dù sao, luôn có thời điểm sự tập trung trí tuệ trở thành sự tập trung trí tuệ được linh hồn truyền cảm hứng, khi thể trí được giữ vững trong ánh sáng.

And you have to discover for yourself whether your mind is held steady in the light of your own soul, which is quite an elevation and an augmentation for the powers of the mind. Now, that has taken a little while to get this far. We're with Program 43.

Và các bạn phải tự khám phá xem thể trí của mình có được giữ vững trong ánh sáng của chính linh hồn mình hay không; điều này nâng cao và tăng cường đáng kể các quyền năng của thể trí. Chúng ta đã mất một chút thời gian mới đi đến đây. Chúng ta đang ở Chương trình 43.

DK deals with all kinds of problems, and he searches very hard for the right words through which to convey his teaching. And we've dealt a lot with the science of impression and the supreme science of contact. We've dealt with the science of invocation and evocation.

Chân sư DK đề cập đến đủ loại vấn đề, và Ngài hết sức tìm kiếm những từ ngữ thích hợp để truyền đạt giáo huấn của mình. Chúng ta đã bàn nhiều về khoa học ấn tượng và khoa học tiếp xúc tối cao. Chúng ta đã bàn về khoa học khẩn cầu và gợi lên.

We've also dealt with the science of telepathy, learning that the Master is not going to set out ways for you to artificially or with artificial rapidity learn telepathy. We already are telepathic, he tells us. But our problem is that we are not sufficiently sensitive.

Chúng ta cũng đã bàn về khoa học viễn cảm, và biết rằng Chân sư sẽ không đề ra những phương cách để các bạn học viễn cảm một cách nhân tạo hoặc với tốc độ nhanh chóng giả tạo. Ngài cho chúng ta biết rằng chúng ta vốn đã có khả năng viễn cảm. Nhưng vấn đề của chúng ta là chưa đủ nhạy cảm.

**[1] The problem with which I now deal is far deeper and concerns the interpretation and the clear and correct recording of the impression, which is a far more difficult matter.**

**[1] Vấn đề Tôi đang bàn đến sâu xa hơn nhiều và liên quan đến việc diễn giải cùng việc ghi nhận ấn tượng một cách rõ ràng, chính xác, vốn là một việc khó khăn hơn nhiều.**

Now, we have waded into a difficult book, more difficult than I expected. I experienced the same with *Letters on Occult Meditation*, which was more difficult than I anticipated.

Chúng ta đã dấn vào một cuốn sách khó, khó hơn tôi dự kiến. Tôi cũng từng có trải nghiệm như vậy với *Thư Về Tham thiền Huyền môn*, cuốn sách ấy khó hơn tôi đã hình dung.

basically, far deeper and concerns the interpretation and the clear and correct recording of impression, a far more difficult matter. Well, he seems to repeat this subject in various ways. Now, he knows exactly what he's been writing, and if he does repeat something, it is rare.

Về cơ bản, vấn đề sâu xa hơn nhiều và liên quan đến việc diễn giải cùng việc ghi nhận ấn tượng một cách rõ ràng và chính xác, một việc khó khăn hơn nhiều. Ngài dường như nhắc lại chủ đề này theo nhiều cách khác nhau. Ngài biết chính xác mình đã viết những gì, và việc Ngài lặp lại điều gì đó là hiếm.

And he tells you he's doing it, and then he often comes in at a different angle from the first presentation of the subject matter he is repeating. So, going on with the Tibetan. The subject who is impressed, hopefully, that will be all of us and our groups and our nations, and finally, all of humanity.

Khi làm vậy, Ngài cho các bạn biết mình đang nhắc lại, rồi thường tiếp cận từ một góc độ khác với lần trình bày đầu tiên về nội dung ấy. Vậy, chúng ta tiếp tục với Chân sư Tây Tạng. Chủ thể tiếp nhận ấn tượng—hy vọng đó sẽ là tất cả chúng ta, các nhóm và các quốc gia của chúng ta, và cuối cùng là toàn thể nhân loại.

**[2] The subject who is impressed must know the source of the impression;**

**[2] Người tiếp nhận ấn tượng phải biết nguồn gốc của ấn tượng ấy;**

That seems so obvious in a way, doesn't it?

Xét theo một nghĩa nào đó, điều này dường như quá hiển nhiên, phải không?

**[3] he must be able to relate it to some field of demanded information, correction, instruction, or energy distribution.**

**[3] y phải có khả năng liên hệ nó với một lĩnh vực nào đó đang cần thông tin, sự hiệu chỉnh, sự chỉ dẫn hoặc sự phân phối năng lượng.**

He has to know the source of the impression and be able to relate it to one of those fields.

Y phải biết nguồn gốc của ấn tượng và có khả năng liên hệ ấn tượng ấy với một trong những lĩnh vực đó.

Is he doing the demanding? In one sense, yes. Some field of demanded information, correction, because so often we are incorrect in what we assess of the higher impression, instruction, or energy distribution. How do you do this? We may have asked ourselves, how do you do this? And the impression may come to instruct us about how we do it.

Có phải chính y đang đưa ra yêu cầu không? Theo một nghĩa nào đó, đúng vậy. Một lĩnh vực nào đó đang cần thông tin, sự chỉnh sửa—vì chúng ta rất thường đánh giá không đúng về ấn tượng cao siêu hơn—sự chỉ dẫn hoặc sự phân phối năng lượng. Làm điều này như thế nào? Có lẽ chúng ta đã tự hỏi mình làm điều này như thế nào. Và ấn tượng có thể đến để chỉ dẫn chúng ta cách thực hiện.

**[4] He must be able to state clearly on what aspect of his recording mechanism (the mind, the astral body, the energy body,**

Let me interpolate that this is the etheric body.

**[5] or the brain) the imparted and registered impression has made impact.**

Perhaps we can be somewhat convinced of which part of the recording mechanism has experienced the impression. Hmm. The source of the impression. Oftentimes we are so wrapped up in astral impressions, and let's say those that don't come from a very high field or point of tension, that our impression is not worth a great deal, as it would be if we really were being impressed from higher and higher points of tension upon the ladder of evolution.

Just think for a moment, when you sense yourself to be impressed, is it the body doing the impression? Is it the etheric vehicle that you are feeling? Is it the astral vehicle and its tendency towards misleading glamour, or is it in fact the mind in various categories, lower and higher? This is not easy. Hmm. due to various factors in my physical vehicle, I've been feeling quite a bit of pain. But I know that being impressed by pain is not the result of impression from ever higher points of tension. And maybe if there were more increasingly high impression, the pain would somewhat subside. So we have to determine whether impression is coming simply from the personality itself, or whether it's coming from something higher, which uses the personality as a recording instrument.

**[4] Y phải có khả năng nói rõ phương diện nào trong bộ máy ghi nhận của mình (thể trí, thể cảm dục, thể năng lượng,**

Xin cho tôi nói thêm rằng đây chính là thể dĩ thái.

**[5] hoặc bộ não) đã chịu tác động của ấn tượng được truyền đến và ghi nhận.**

Có lẽ chúng ta có thể phần nào chắc chắn về bộ phận nào của bộ máy ghi nhận đã tiếp nhận ấn tượng. Nguồn gốc của ấn tượng. Chúng ta thường quá mải mê với những ấn tượng cảm dục, kể cả những ấn tượng không đến từ một lĩnh vực hay một điểm tập trung nhất tâm thật cao, đến nỗi ấn tượng của chúng ta không có nhiều giá trị như khi chúng ta thực sự tiếp nhận ấn tượng từ những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao trên thang tiến hóa.

Hãy suy nghĩ một lát: khi các bạn cảm thấy mình đang tiếp nhận ấn tượng, có phải thân thể đang tạo ra ấn tượng ấy không? Có phải các bạn đang cảm nhận hiện thể dĩ thái không? Đó là hiện thể cảm dục với khuynh hướng tạo ra ảo cảm gây lầm lạc, hay thực sự là thể trí ở các cấp độ khác nhau, thấp hơn và cao hơn? Điều này không dễ. Do nhiều yếu tố trong hiện thể xác của mình, tôi đã cảm thấy đau khá nhiều. Nhưng tôi biết rằng việc chịu ấn tượng của cơn đau không phải là kết quả của ấn tượng đến từ những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao. Và có lẽ nếu có nhiều ấn tượng ngày càng cao hơn, cơn đau sẽ phần nào dịu xuống. Vì vậy, chúng ta phải xác định xem ấn tượng chỉ đến từ chính phàm ngã, hay đến từ một điều gì cao hơn, sử dụng phàm ngã làm công cụ ghi nhận.

Any one of the personality vehicles can be so conditioned that it can carry higher energies, whether it's the mind, even the astral body, the etheric body, and even the physical body. Those recording personal instruments can carry energies which are higher than the ones they are currently carrying. So, as you can tell, and of course DK has added this himself at various points in the text, a considerable amount of discrimination is needed to know what must be needed.

Bất kỳ hiện thể nào của phàm ngã cũng có thể được điều chỉnh đến mức có khả năng chuyên chở những năng lượng cao hơn, dù đó là thể trí, ngay cả thể cảm dục, thể dĩ thái và thậm chí thể xác. Những công cụ ghi nhận thuộc phàm ngã ấy có thể chuyên chở những năng lượng cao hơn các năng lượng mà chúng hiện đang chuyên chở. Vì vậy, như các bạn có thể thấy, và dĩ nhiên chính Chân sư DK cũng đã bổ sung điều này ở nhiều chỗ trong văn bản, cần có sự phân biện đáng kể để biết điều gì thực sự cần thiết.

The source of the impression, the relating of the impression to some field of demanded information, correction, instruction, or energy distribution. Sometimes we just want to be better informed and thus corrected from our delusions and illusions. And then when impression comes, is that moment of impression really detected by us? And how has that ascending series of higher impressions from higher points of tension made an impact upon our mechanism? Now going on with DK, one of the difficulties, for instance, facing the aspiring disciple, please note that the disciple has not given up his aspiration.

Nguồn gốc của ấn tượng, việc liên hệ ấn tượng với một lĩnh vực nào đó đang cần thông tin, sự chỉnh sửa, sự chỉ dẫn hoặc sự phân phối năng lượng. Đôi khi chúng ta chỉ muốn được biết đầy đủ hơn, qua đó sửa lại những nhận thức sai lầm và ảo tưởng của mình. Rồi khi ấn tượng đến, chúng ta có thực sự nhận biết được thời điểm tiếp nhận ấn tượng ấy không? Và chuỗi ấn tượng cao hơn theo trình tự đi lên ấy, đến từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn, đã tác động đến bộ máy của chúng ta như thế nào? Giờ tiếp tục với Chân sư DK: chẳng hạn, một trong những khó khăn mà người đệ tử đầy khát vọng phải đối mặt—xin lưu ý rằng người đệ tử chưa từ bỏ khát vọng của mình.

He may no longer technically be called an aspirant, though I think every venturing disciple is an aspirant on some level. The Tibetan says:

Về mặt thuật ngữ, có lẽ y không còn được gọi là người chí nguyện, dù tôi nghĩ rằng mỗi đệ tử dám dấn bước đều là một người chí nguyện ở một cấp độ nào đó. Chân sư Tây Tạng nói:

**[6] One of the difficulties, for instance, facing the aspiring disciple and the earnest occult student is to record directly in the brain impressions from the Spiritual Triad (and later from the Monad), via the antahkarana.**

**[6] Chẳng hạn, một trong những khó khăn mà người đệ tử đầy khát vọng và đạo sinh huyền bí học nghiêm túc phải đối mặt là ghi nhận trực tiếp *trong bộ não* những ấn tượng từ Tam Nguyên Tinh Thần (và về sau từ Chân thần), qua antahkarana.**

Quite high impressions need to be recorded, all the way from what we have called the true soul or ego, the Spiritual Triad, as distinct from its symbolic scabbard, the causal body or egoic lotus. It is a difficulty to bring the triad through to the brain. And sometimes you have to drop this rather consuming sense of individuality if you're going to do that and think in more inclusive and planetary terms. I always think that if you study a *Treatise on Cosmic Fire*, page 176 and 177, you will learn a lot about this.

Cần ghi nhận những ấn tượng khá cao siêu, đến tận từ điều chúng ta đã gọi là linh hồn hay chân ngã đích thực, tức Tam Nguyên Tinh Thần, để phân biệt với lớp vỏ mang tính biểu tượng của nó là thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã. Đưa tam nguyên tinh thần xuyên suốt xuống đến bộ não là một việc khó khăn. Và đôi khi, để làm được điều đó, các bạn phải buông bỏ cảm thức về cá thể vốn chiếm lĩnh mình quá nhiều, và suy nghĩ theo những chiều hướng bao gồm hơn, mang tầm hành tinh. Tôi luôn nghĩ rằng nếu nghiên cứu bộ *Luận về Lửa Vũ Trụ*, trang 176 và 177, các bạn sẽ học được nhiều điều về việc này.

That's what Hercules does. He learns how to bring triadal energies right down to the brain and to think in inclusive planet-wide terms about the reflection of the mind of God. The reflection of the love of God and the reflection of the, what did I say, mind first? I meant to say will and then love and then mind.

Đó là điều Hercules thực hiện. Chàng học cách đưa những năng lượng của tam nguyên tinh thần xuống tận bộ não và suy nghĩ theo những chiều hướng bao gồm, trên phạm vi toàn hành tinh, về sự phản chiếu Trí của Thượng đế. Sự phản chiếu tình thương của Thượng đế và sự phản chiếu của—tôi vừa nói gì, trí tuệ trước sao? Tôi muốn nói ý chí, rồi tình thương, rồi trí tuệ.

The Tibetan gives us the instruction in pieces and maybe we don't know the exact point of assembly towards which he is heading. So we have to learn bit by bit, stage by stage, what he wants to tell us and then we more or less succeed in putting all these partial instructions together. And I think that some time, illusory though it is in one sense, can be reserved for a sensitive opening to higher impression.

Chân sư Tây Tạng ban cho chúng ta những chỉ dẫn từng phần, và có lẽ chúng ta chưa biết chính xác Ngài đang hướng đến chỗ nào để ráp nối chúng lại. Vì vậy, chúng ta phải học từng chút một, từng giai đoạn một, điều Ngài muốn nói với chúng ta, rồi ít nhiều thành công trong việc kết hợp tất cả những chỉ dẫn từng phần ấy. Và tôi nghĩ chúng ta có thể dành một khoảng thời gian, dù theo một nghĩa nào đó thời gian là ảo tưởng, để mở lòng một cách nhạy cảm đón nhận ấn tượng cao hơn.

It will be of value, spiritually considered. We have worked on page 104, and here is 105. Does he mean impression from the Triad or

Xét về mặt tinh thần, điều ấy sẽ có giá trị. Chúng ta đã nghiên cứu trang 104, và đây là trang 105. Có phải Ngài muốn nói đến ấn tượng từ Tam nguyên tinh thần hoặc chân

monad via the bridge of light which the student of occultism has been building?

thần, qua cây cầu ánh sáng mà đạo sinh huyền bí học đã và đang xây dựng không?

**[7] This impression must be a direct descent from mental levels to the brain, avoiding all contact with the astral body;**

**[7] Ấn tượng này phải đi thẳng từ các cấp độ trí tuệ xuống bộ não, tránh mọi tiếp xúc với thể cảm dục;**

This has been called the soul–mind–brain alignment. In the white magical process the astral body has to be reckoned with, and even here it must be taken into account so that it does not confuse the possible impact from the Spiritual Triad on the brain.

Điều này được gọi là sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não. Trong tiến trình Chánh Thuật, phải xét đến thể cảm dục; ngay cả ở đây cũng phải tính đến thể này để nó không làm rối loạn tác động có thể có từ Tam Nguyên Tinh Thần lên bộ não.

**[8] only in so far as this direct descent is attained will the re corded impression be devoid of error.**

**[8] chỉ trong chừng mực đạt được sự đi xuống trực tiếp này, ấn tượng được ghi nhận mới không có sai lệch.**

I think he's saying, if I may say, that the more you become preoccupied with the astral body, the more distorted will become your attempt at direct impression from the spiritual triad, yes. So, let's make note of this, a direct descent from mental levels, which hopefully have been sustained by the over-lighting soul, directly to the brain and avoiding the glamorous misleading of the astral body. Okay.

Tôi nghĩ Ngài đang nói rằng, nếu tôi có thể diễn đạt như vậy, các bạn càng bận tâm đến thể cảm dục thì nỗ lực tiếp nhận ấn tượng trực tiếp từ Tam Nguyên Tinh Thần càng bị bóp méo. Vì vậy, chúng ta hãy ghi nhớ điều này: một sự giáng xuống trực tiếp từ các cấp độ trí tuệ—hy vọng rằng những cấp độ ấy đã được linh hồn soi sáng từ trên cao nâng đỡ—thẳng đến bộ não, tránh sự dẫn dắt sai lạc đầy ảo cảm của thể cảm dục.

The impression must be a direct descent, avoiding all contact with the astral body. Think about that for a moment. And notice that this impression is re-recorded the lower it goes, until it is quite accurate once it emerges upon the dense physical plane.

Ấn tượng phải giáng xuống trực tiếp, tránh mọi tiếp xúc với thể cảm dục. Hãy suy ngẫm điều đó một lát. Và hãy lưu ý rằng ấn tượng này được ghi nhận lại khi càng đi xuống thấp, cho đến khi nó hoàn toàn chính xác lúc xuất hiện trên cõi hồng trần đậm đặc.

If we want to get involved with astralism, there's any number of opportunities to do so. One has seen some extraordinarily glamorous salutations and hailing of the masters as if they wished to be somehow worshipped rather than cooperated with. There's just something about the whole

Nếu muốn dấn vào các hiện tượng cảm dục, chúng ta có vô số cơ hội để làm như vậy. Người ta từng thấy những lời chào đón và tung hô các Chân sư đầy ảo cảm đến lạ thường, như thể Các Ngài muốn được tôn thờ theo cách nào đó thay vì được hợp tác. Có điều gì đó trong toàn bộ chuyện này, cùng

thing and the kind of purple ink in which the so-called proper method is written about, which just is off-putting, off-putting if one realizes something about the calmer and more sober approach.

với thứ mực tím dùng để viết về cái gọi là phương pháp đúng đắn, khiến người ta thấy khó chấp nhận—khó chấp nhận nếu đã phần nào nhận ra cách tiếp cận điềm tĩnh và tỉnh táo hơn.

Otherwise we are subject to error, delusion and confinement. We can follow the false light and end up mired in the swamp, where we meet the dragon, our own faults, particularly at the second initiation. What happens if we manage to avoid the astral body and its inclinations?

Nếu không, chúng ta dễ mắc sai lầm, mê lầm và bị giam hãm. Chúng ta có thể đi theo ánh sáng giả và cuối cùng sa lầy trong đầm lầy, nơi chúng ta gặp con rồng, tức những lỗi lầm của chính mình, đặc biệt ở lần điểm đạo thứ hai. Điều gì xảy ra nếu chúng ta tránh được thể cảm dục cùng những khuynh hướng của nó?

**[9] It will not then be tinctured with any emotional complex whatsoever, for it is the astral level of consciousness which is the great distorter of essential truth.**

**[9] Khi ấy, nó sẽ không nhuốm màu bất kỳ phức cảm cảm xúc nào, vì chính cấp độ tâm thức cảm dục là tác nhân lớn làm sai lệch chân lý cốt yếu.**

May I say that is why it is so important to subject the astral body to Libra, the sign that produces regularity, proportion and humility. Libra gives us the adjusted sense of right proportion in which so little distortion can take place if it is used properly.

Tôi xin nói rằng đó là lý do vì sao việc đặt thể cảm dục dưới ảnh hưởng của Thiên Bình lại quan trọng đến vậy; đây là dấu hiệu tạo ra tính điều độ, sự cân xứng và lòng khiêm nhường. Thiên Bình mang lại cho chúng ta ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn; nếu vận dụng đúng cách, ý thức ấy chỉ để xảy ra rất ít sự bóp méo.

**[10] Impressions from the Ashram or from the Spiritual Triad (which are the only type of impressions with which I am here concerned)**

**[10] Những ấn tượng từ ashram hoặc từ Tam Nguyên Tinh Thần (vốn là loại ấn tượng duy nhất mà Tôi quan tâm ở đây)**

Ashramic and spiritual triadic impressions.

Những ấn tượng từ ashram và Tam Nguyên Tinh Thần.

**[11] pass through three stages:**

**[11] trải qua ba giai đoạn:**

I'm just amazed at the. I'm just amazed at the. Well, he said it was much more important what he was about to say, so we see that. Now, are we aware, psychologically,

Tôi thật sự kinh ngạc. Ngài đã nói rằng những điều Ngài sắp nói quan trọng hơn nhiều, và chúng ta thấy đúng như vậy. Giờ đây, xét về mặt tâm lý, chúng ta có nhận biết

of what our emotional complexes might be? some people have a, well, standard psychological affair, mother complex, father complex, a complex surrounding a fear of failure. Many are the twists and turns which can distort the truth, and this is the important thing here.

những phức cảm cảm xúc của mình có thể là gì không? Một số người có những vấn đề tâm lý thông thường: phức cảm về mẹ, phức cảm về cha, phức cảm xoay quanh nỗi sợ thất bại. Có vô số khúc mắc có thể làm bóp méo chân lý, và đây là điều quan trọng ở đây.

The astral level of consciousness is the great distorter of essential truth. Okay. So anyway, these higher impressions are the ones with which he is concerned, and they pass through three stages. Notice how long he has adhered to discussing the science of impression. There are other sciences, but apparently this one really deserves his attention and ours. So what is the, anyway, passing through three stages? Number one, what do we have? One, mental recording, brain reception and recognized interpretation.

Cấp độ tâm thức cảm dục là tác nhân lớn nhất làm bóp méo chân lý cốt yếu. Những ấn tượng cao siêu này là những ấn tượng Ngài bàn đến, và chúng trải qua ba giai đoạn. Hãy lưu ý Ngài đã dành bao lâu để tiếp tục bàn về khoa học ấn tượng. Còn có những khoa học khác, nhưng dường như khoa học này thật sự xứng đáng với sự chú ý của Ngài và của chúng ta. Vậy điều gì trải qua ba giai đoạn? Ở mục thứ nhất, chúng ta có gì? Một: ghi nhận bằng thể trí, tiếp nhận bằng bộ não và diễn giải có nhận biết.

These are the ones that he is concerned with at this point in his lecture. Well, I think I will have to, I'm not going to push ahead until I, to finish section X111.13. I'm not going to do that, but I will do a little more, because there is more. so the first is the path of mental recording.

Đây là những điều Ngài bàn đến ở điểm này trong bài giảng. Tôi nghĩ tôi sẽ phải dừng lại; tôi sẽ không tiếp tục cho đến khi hoàn tất mục X111.13. Tôi sẽ không làm như vậy, nhưng tôi sẽ đi thêm một chút, vì vẫn còn nội dung. Vậy trước hết là con đường ghi nhận bằng thể trí.

Remember that the impressions from the Ashram or the Spiritual Triad are the only type he is taking up here, and that they pass through three stages.

Hãy nhớ rằng những ấn tượng từ ashram hoặc Tam Nguyên Tinh Thần là loại ấn tượng duy nhất Ngài đề cập ở đây, và chúng trải qua ba giai đoạn.

**[12] 1. The stage of mental recording. The clarity and the accuracy of this recording will be dependent upon the condition of the channel of reception, the antahkarana;**

**[12] 1. *Giai đoạn ghi nhận bằng thể trí.* Sự rõ ràng và chính xác của việc ghi nhận này sẽ tùy thuộc vào tình trạng của kênh tiếp nhận, tức antahkarana;**

He is receiving and transmitting via the antahkarana. That is something we really want to keep in mind.

Y tiếp nhận và truyền đạt qua antahkarana. Đó là điều chúng ta thật sự cần ghi nhớ.

**[13] in this recording, curiously enough, a certain element of time enters in. It is not time as you know it upon the physical plane, which is but the registration by the brain of passing "events"; it is the higher mental correspondence to time.**

**[13] điều khá lạ là trong việc ghi nhận này có một *yếu tố thời gian* nhất định tham gia. Đó không phải là thời gian như các bạn biết trên cõi hồng trần, vốn chỉ là sự ghi nhận của bộ não về những "sự kiện" đang trôi qua; đó là sự tương ứng với thời gian trên cõi thượng trí.**

Mercifully, thank goodness:

May thay, thật đáng mừng:

**[14] Into this, I cannot here enter as the theme is too abstruse; for time, in this connection, is related to distance, to descent, to focus, and to the power to record.**

**[14] Ở đây, Tôi không thể đi sâu vào điều này vì chủ đề quá thâm áo; bởi trong mối liên hệ này, thời gian gắn với khoảng cách, sự đi xuống, sự tập trung và khả năng ghi nhận.**

at least we have one definition of time and clarity and accuracy, dependent on the condition of the antahkarana. Can the antahkarana be in different types of condition? I think so. Depending on how successfully we have built it. The antahkarana of the beginner is something of a feeble attempt when compared with his success later on. Time element enters in. You can tell even here the Tibetan is dealing with very abstruse matters.

Ít nhất chúng ta có một định nghĩa về thời gian, cùng sự rõ ràng và chính xác tùy thuộc vào tình trạng của antahkarana. Antahkarana có thể ở những tình trạng khác nhau không? Tôi nghĩ là có, tùy vào mức độ thành công của chúng ta khi xây dựng nó. Antahkarana của người mới bắt đầu phần nào chỉ là một nỗ lực yếu ớt so với thành tựu của người ấy về sau. Yếu tố thời gian tham dự vào. Ngay ở đây, các bạn cũng có thể thấy Chân sư Tây Tạng đang bàn đến những vấn đề rất thâm áo.

And he's telling us that time, as the abstract mind knows it, is even more abstruse. So he's not going to enter that right now. And I would say probably wisely, because we have more than enough on our hands to complete, or at least to develop, some kind of understanding of if we can. Next, consider the stage through which impressions from the Ashram or Spiritual Triad pass.

Và Ngài cho chúng ta biết rằng thời gian, như trí trừu tượng biết đến, còn thâm áo hơn nữa. Vì vậy, lúc này Ngài sẽ không đi sâu vào điều đó. Và tôi cho rằng có lẽ đó là quyết định sáng suốt, vì chúng ta đã có quá nhiều điều cần hoàn tất, hoặc ít nhất cần phát triển một mức độ thấu hiểu nào đó, nếu có thể. Tiếp theo, hãy xét giai đoạn mà những ấn tượng từ ashram hoặc Tam Nguyên Tinh Thần đi qua.

The stage of brain reception. Green is pretty well the colour of the physical plane, at least symbolically. D.K. goes on:

Giai đoạn tiếp nhận bằng bộ não. Màu xanh lá cây khá phù hợp với cõi hồng trần, ít nhất về mặt biểu tượng. Chân sư DK nói tiếp:

**[15] The accuracy of this reception will be dependent upon the quality of the physical brain cells, upon the polarisation of the thinking man in the head centre,**

**[15] Sự chính xác của việc tiếp nhận này sẽ tùy thuộc vào phẩm tính của các tế bào não hồng trần, vào sự phân cực của con người tư duy tại trung tâm đầu,**

Or at least, a head centre focus.

Hoặc ít nhất là sự tập trung trong trung tâm đầu.

**[16] and the freedom of the brain cells from all emotional impression.**

**[16] và vào việc các tế bào não hoàn toàn không chịu bất kỳ ấn tượng cảm xúc nào.**

There are just certain things which the brain cells should not be picking up, and emotional impression may be sufficiently deluding, but just imagine if it was impression from the very lowest levels of the astral plane, from which the horror movie genre is taken. It would be something of a disaster, and yet people claim to love them, or at least be hypnotically attracted to them. So, the quality of the brain cells, the polarization or focus of the thinking man in the head center, and the freedom of brain cells from emotional impression.

Có những điều nhất định mà các tế bào não không nên tiếp nhận; ấn tượng cảm xúc có thể đã đủ gây mê lầm, nhưng hãy thử hình dung nếu đó là ấn tượng từ những cấp độ thấp nhất của cõi cảm dục, nơi thể loại phim kinh dị lấy chất liệu. Đó sẽ phần nào là một thảm họa, vậy mà người ta vẫn nói mình yêu thích chúng, hoặc ít nhất bị chúng cuốn hút như thể bị thôi miên. Vậy đó là phẩm tính của các tế bào não, sự phân cực hay tập trung của con người tư duy trong trung tâm đầu, và việc các tế bào não không chịu ấn tượng cảm xúc.

Just pause for a moment, and it's something that we have to ask ourselves, are my brain cells free from all emotional impression? Yeah, I remember, I was a student at the university, and for a brief moment, I kind of lost my head. And I became so angered at something that I don't remember, some kind of insult to someone that I was fond of, that it was as if my whole head came off, and all that was remaining was emotional impact. It's funny how certain things come up for you, and they come up and maybe you haven't thought about them for 60 years or something like that.

Hãy dừng lại một lát; đây là điều chúng ta phải tự hỏi: các tế bào não của tôi có thoát khỏi mọi ấn tượng cảm xúc không? Tôi nhớ khi còn là sinh viên đại học, có một thoáng tôi gần như mất tự chủ. Tôi đã nổi giận đến mức vì một điều gì đó mà nay không còn nhớ rõ—một kiểu xúc phạm đến người tôi quý mến—đến nỗi dường như toàn bộ cái đầu tôi biến mất, và tất cả những gì còn lại chỉ là tác động cảm xúc. Thật lạ là có những chuyện bất chợt hiện lên trong trí các bạn, dù có lẽ suốt 60 năm hoặc chừng ấy thời gian, các bạn chưa từng nghĩ đến chúng.

I distinctly felt that the emotion was too strong for the brain cells to hold and really had no business there.

Tôi cảm thấy rõ rệt rằng cảm xúc ấy quá mạnh để các tế bào não có thể chứa đựng, và thật sự không nên có mặt ở đó.

**[17] The difficulty lies here, that the receiving aspirant or the focussed thinker is always aware emotionally of the descent of the higher impression and of the consequent clarification of the theme of his thought. This must, however, be recorded by a perfectly quiescent astral vehicle, and therefore you will see one of the main objectives of true meditation.**

**[17] Khó khăn nằm ở chỗ người chí nguyện tiếp nhận hay người tư duy tập trung luôn cảm nhận bằng cảm xúc sự đi xuống của ấn tượng cao hơn cùng sự sáng tỏ mà nó mang lại cho chủ đề tư tưởng của mình. Tuy nhiên, một hiện thể cảm dục hoàn toàn tĩnh lặng phải ghi nhận điều này, và do đó các bạn sẽ thấy một trong những mục tiêu chính của việc tham thiền chân chính.**

I think D.K. is hinting that true meditation tranquilises the astral vehicle. That emotional awareness has to go. So, I think what we're being taught is that the idea is that we must not have both going on at the same time. Emotional awareness and what should be a direct descent of hierarchical impression. The very first thing, mental recording. And we've talked about different types of mental recording, lower and higher. And then the stage of brain reception, and why meditation is so very useful, because it quiets the astral body.

Tôi nghĩ Chân sư DK đang gợi ý rằng việc tham thiền chân chính làm vận cụ cảm dục lắng dịu. Sự nhận biết bằng cảm xúc ấy phải chấm dứt. Vì vậy, tôi nghĩ điều chúng ta đang được dạy là không được để cả hai cùng diễn ra một lúc: sự nhận biết bằng cảm xúc và điều lẽ ra phải là sự giáng xuống trực tiếp của ấn tượng từ Thánh đoàn. Điều đầu tiên là ghi nhận bằng thể trí. Và chúng ta đã nói về những loại ghi nhận khác nhau bằng thể trí, thấp và cao. Rồi đến giai đoạn tiếp nhận bằng bộ não, cùng lý do vì sao tham thiền lại hữu ích đến vậy: nó làm thể cảm dục yên lặng.

It brings in a quiescent astral body. And I'm hoping this does not shut off again,. That would be really difficult. The higher impression must be recorded by a quiescent astral vehicle. That is one of the reasons for meditation.

Nó khiến thể cảm dục trở nên tĩnh lặng. Và tôi hy vọng thiết bị này không lại tắt nữa. Điều đó sẽ thật khó khăn. Một vận cụ cảm dục tĩnh lặng phải ghi nhận ấn tượng cao siêu. Đó là một trong những lý do cần tham thiền.

Now, what is the third of the three stages, as impression from the ashram, or from the spiritual triad, or higher I suppose, passes downward. And the next impression goes through the stage of, the stage of recognized interpretation. I guess the Tibetan is really choosing his words with care.

Giờ đây, giai đoạn thứ ba trong ba giai đoạn là gì, khi ấn tượng từ ashram, hoặc từ Tam Nguyên Tinh Thần, hay tôi cho là từ cao hơn nữa, đi xuống? Tiếp theo, ấn tượng đi qua giai đoạn diễn giải có nhận biết. Tôi đoán Chân sư Tây Tạng thật sự đang lựa chọn từ ngữ rất cẩn thận.

He goes on to say:

Ngài nói tiếp:

**[18] This is an exceedingly difficult phase. Interpretation is dependent upon many factors: the educational background, the point reached in evolution, the mystical or the occult approach of the disciple to the centre of truth, his freedom from the lower psychism, his essential humility (which plays a major part in proper understanding),**

**[18] Đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn. Việc diễn giải tùy thuộc vào nhiều yếu tố: nền tảng giáo dục, mức độ đã đạt được trong tiến hoá, cách người đệ tử tiếp cận trung tâm chân lý theo hướng thần bí hay huyền bí, sự tự do của y khỏi năng lực thông linh bậc thấp, lòng khiêm nhường căn bản của y (vốn giữ vai trò chủ yếu trong sự thấu hiểu đúng đắn),**

Humility, an adjusted sense of right proportion.

Lòng khiêm nhường, một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

**[19] and his personality decentralisation.**

**[19] và sự phi tập trung vào bản thân của phàm ngã y.**

In fact, the character in its entirety, that's very important, is involved in the matter of correct interpretation of the, I'll add, of the impression. So, an exceedingly difficult phase, and it's dependent on these many things, which I'm kind of listing here, but you can go over them. Educational background. Yes, because in the schools available to us, we get quite a broad background of factors presented to us. The

Thật ra, toàn bộ tính cách—điều này rất quan trọng—đều liên quan đến việc diễn giải đúng đắn điều mà tôi xin bổ sung là ấn tượng. Vì vậy, đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn, tùy thuộc vào nhiều điều mà tôi đang liệt kê ở đây, nhưng các bạn có thể xem xét lại. Nền tảng giáo dục. Đúng vậy, vì tại những trường học mà chúng ta có thể theo học, chúng ta được tiếp cận một nền tảng khá rộng về nhiều yếu tố. Điểm tiến hoá:

point in evolution, well, what do we take into consideration? Those more lowly evolved will take less within the context in which interpretation is to occur. The mystical or the occult approach, well, those will probably be somewhat based upon a difference in rays, but also whether there is a keen aspiration and emotional longing or a more mental occult approach.

chúng ta xét đến những gì? Những người tiến hoá thấp hơn sẽ xét đến ít điều hơn trong bối cảnh diễn ra việc diễn giải. Cách tiếp cận thần bí hay huyền bí: có lẽ những cách này phần nào dựa trên sự khác biệt về các cung, nhưng cũng tùy vào việc người ấy có khát vọng mãnh liệt và nỗi khao khát về cảm xúc, hay có cách tiếp cận huyền bí thiên về trí tuệ hơn.

And freedom from the lower psychism, which is always misleading, no matter how reinforcing of personality it seems to be for so many people who are rather proud of their psychism. And then that essential humility factor, an adjusted sense of right proportion. All these play a big role in the many factors upon which the interpretation is dependent.

Và việc thoát khỏi các năng lực thông linh thấp, vốn luôn gây lầm lạc, cho dù chúng có vẻ củng cố phàm ngã đến đâu đối với rất nhiều người khá tự hào về năng lực thông linh của mình. Rồi đến yếu tố khiêm nhường cốt yếu ấy, một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn. Tất cả những điều này đều giữ vai trò lớn trong số nhiều yếu tố mà việc diễn giải tùy thuộc vào.

In fact, and D.K. tells us, really, the whole character is involved. Now, he starts to go on into the study of symbols. He did have some of his earlier students, as he was organizing the trained observers, he had them work with symbols.

Thật ra, Chân sư DK cho chúng ta biết rằng toàn bộ tính cách đều có liên quan. Giờ đây, Ngài bắt đầu đi vào việc nghiên cứu các biểu tượng. Khi tổ chức Các Nhà Quan Sát Lão Luyện, Ngài đã cho một số đạo sinh trước đây của mình làm việc với các biểu tượng.

And I think there was a very talented theosophical artist, and I, it's a complicated name, she's European, and I'm always forgetting that name, but he had them offer their interpretation as something of real importance. It is part of her name, Frobe, well, I could go on a big hunt, but the hour is moving on a pace, and I feel I should not, I should not really do that. So far, of the supreme science of contact, he seems to be spending repeated emphasis upon the whole question of impression, and the discrimination, well, recognizing impressions and the discrimination as to their source, and of course there will come about a kind of interactivity with the impressing agent.

Và tôi nghĩ có một nữ họa sĩ Thông Thiên Học rất tài năng; tên bà khá phức tạp, bà là người châu Âu, và tôi cứ quên tên ấy. Nhưng Ngài đã yêu cầu họ đưa ra cách diễn giải của mình như một điều thật sự quan trọng. Frobe là một phần tên bà. Tôi có thể tìm kiếm rất lâu, nhưng thời gian đang trôi nhanh, và tôi cảm thấy mình thật sự không nên làm điều đó. Cho đến lúc này, khi bàn về khoa học tiếp xúc tối cao, dường như Ngài liên tục nhấn mạnh toàn bộ vấn đề ấn tượng, việc nhận biết các ấn tượng và sự phân biện nguồn gốc của chúng; dĩ nhiên, rồi sẽ có một hình thức tương tác nào đó với tác nhân tạo ấn tượng.

Now, maybe we are actually quite some beginners, in this matter. And the kinds of impressions that we receive are nowhere near what they will be as we persist in our evolution. But we have to start somewhere, don't we? And it's better than simply going along with mass consciousness and unconscious telepathy, or instinctual telepathy, as it may be called.

Có lẽ chúng ta thật sự vẫn còn là những người mới bắt đầu trong lĩnh vực này. Và những loại ấn tượng mà chúng ta tiếp nhận còn rất xa so với những gì chúng sẽ trở thành khi chúng ta kiên trì tiến hoá. Nhưng chúng ta phải bắt đầu từ đâu đó, phải không? Và điều này tốt hơn việc chỉ xuôi theo tâm thức quần chúng và viễn cảm vô thức, hay viễn cảm bản năng, như người ta có thể gọi.

I think sometimes we have to get very quiet, which is one of the reasons that meditation is so serviceable. We have to really be quiet, and see if anything which is not the customary is flowing in to our consciousness mechanism, or mechanism of consciousness. And maybe during this Sagittarius Advent period it's a good time to indulge in that quietude, having put the lower version of the Stymphalian birds to rest.

Tôi nghĩ đôi khi chúng ta phải trở nên thật tĩnh lặng, đó là một trong những lý do khiến tham thiền hữu ích đến vậy. Chúng ta phải thật sự yên lặng và xem có điều gì khác với thông lệ đang tuôn vào bộ máy tâm thức, hay bộ máy của tâm thức, hay không. Và có lẽ trong thời kỳ giáng lâm của Nhân Mã này, đây là lúc thích hợp để đắm mình trong sự tĩnh lặng ấy, sau khi đã làm cho phiên bản thấp của đàn chim Stymphalus yên nghỉ.

meone said the other night, it was a really good statement, what are the symbols which Hercules uses to stun the Stymphalian birds into silence? And, well, the great tenor Enrico Caruso used to demonstrate that he could break a glass with the sustained sound of his voice. So this individual suggested that holding a clear and high note would drive the lower version of the Stymphalian birds into quietude. Now, there is a higher version of the Stymphalian birds, and they have to do with three great constellations and stars. We have Lyra, we have the Swan with Deneb, and we have the Eagle, Aquila. With the star Altair.

Tối hôm nọ, có người đã nói một điều rất hay: Hercules dùng những chiếc chũm chọe nào để làm cho đàn chim Stymphalus choáng váng và im bặt? Giọng nam cao vĩ đại Enrico Caruso từng biểu diễn khả năng làm vỡ một chiếc ly bằng âm thanh ngân dài của giọng mình. Vì vậy, người này gợi ý rằng việc giữ một âm điệu trong trẻo và cao sẽ khiến dạng thấp của đàn chim Stymphalus trở nên im lặng. Có một dạng cao hơn của đàn chim Stymphalus, liên quan đến ba chòm sao và những ngôi sao lớn. Chúng ta có chòm Thiên Cầm, chòm Thiên Nga với sao Deneb, và chòm Đại Bàng, Aquila, với sao Altair.

Now, those are, the gates into great realms. But we're talking about those destructive, iron-beaked, rampant thought forms, which disturb us so very much, and which prevent true registration. But if you hold, sustain, a clear, high note, you can break their hold

Đó là những cánh cổng dẫn vào các cảnh giới rộng lớn. Nhưng chúng ta đang nói đến những hình tư tưởng phá hoại, mỏ sắt, hoành hành dữ dội, gây xáo trộn cho chúng ta rất nhiều và ngăn cản sự ghi nhận chân thực. Nhưng nếu các bạn giữ vững, duy trì

upon you. I thought that was a very apt way of considering, because, after all, symbols, in a way, are musical instruments.

một âm điệu trong trẻo và cao, các bạn có thể phá vỡ sự khống chế của chúng đối với mình. Tôi nghĩ đó là một cách nhìn nhận rất thích hợp, vì xét cho cùng, theo một nghĩa nào đó, chũm chọe là những nhạc cụ.

In marches and at climactic moments in orchestral pieces, the symbols are clanging away, and they add their own unique type of vibration. But we have to know how to do that. So, it looks like this study of symbols is coming up, and maybe this would be, well, there's probably no good place to really stop.

Trong các bản hành khúc và ở những thời điểm cao trào của các tác phẩm dành cho dàn nhạc, chũm chọe vang lên dồn dập, bổ sung loại rung động độc đáo của riêng chúng. Nhưng chúng ta phải biết cách làm điều đó. Như vậy, có vẻ chúng ta sắp đi vào việc nghiên cứu các biểu tượng, và có lẽ đây sẽ là—có lẽ thật sự chẳng có chỗ nào thích hợp để dừng lại.

We've gone to page 106, and there's not, given the time, there's not too much more that I think we should do. So, this would be program 43, and here in Finland, we're already over into the 8th of December. But most of the people listening in the United States or South America will still be in the 7th, and then, of course, in the Far East, also in the 8th.

Chúng ta đã đến trang 106, và xét thời gian hiện có, tôi nghĩ chúng ta không nên làm thêm quá nhiều. Như vậy, đây là chương trình 43, và ở Phần Lan này, chúng tôi đã bước sang ngày 8 tháng 12. Nhưng phần lớn những người đang nghe tại Hoa Kỳ hoặc Nam Mỹ vẫn còn ở ngày 7, còn tại Viễn Đông thì dĩ nhiên cũng đã sang ngày 8.

I'm going to. I think I have to. I don't want to disturb you. So, there's a better way to do this, and that would mean to just simply turn off the recorder for a little while. Okay, friends, well, our next, even though this was not a long program, our next program is number 44, to be undertaken, I don't know when.

Tôi sẽ... Tôi nghĩ mình phải... Tôi không muốn làm phiền các bạn. Có một cách tốt hơn để làm việc này, đó là chỉ cần tắt máy ghi âm một lát. Các bạn thân mến, dù chương trình này không dài, chương trình tiếp theo của chúng ta sẽ là số 44, và tôi chưa biết khi nào sẽ thực hiện.

I try for every day, but tomorrow has some other things that have to be tended to. So, we will see about that. Meanwhile, the Tibetan is so crystal clear in what he has to say, and is encouraging us to really adopt the attitude of the observer, working through the mind, and to seek to allow a direct impression to come all the way through to the physical brain without the almost inevitable

Tôi cố gắng thực hiện mỗi ngày, nhưng ngày mai có một số việc khác cần giải quyết. Vì vậy, chúng ta sẽ xem tình hình thế nào. Trong khi đó, những điều Chân sư Tây Tạng muốn nói thật sáng rõ, và Ngài đang khuyến khích chúng ta thực sự giữ thái độ của người quan sát, hoạt động qua thể trí, và tìm cách để một ấn tượng trực tiếp truyền suốt xuống bộ não hồng trần mà không gặp sự can thiệp

interference of the astral body, until that astral body can be reconditioned, I suppose, from the Buddhic plane.

gần như không thể tránh khỏi của thể cảm dục, cho đến khi thể cảm dục ấy có thể được điều chỉnh lại, tôi cho là từ cõi Bồ đề.

He's also telling us something about the antahkarana and how it can be used for descending impression. I get the impression that the science of impression has been maybe his most important focus of concentration thus far in the book. There are other sciences, as of invocation and evocation, and of telepathy, and there's one other, well, science of relationship, something like that.

Ngài cũng đang cho chúng ta biết đôi điều về antahkarana và cách dùng nó để truyền ấn tượng xuống. Tôi có cảm tưởng rằng cho đến lúc này trong cuốn sách, khoa học về ấn tượng có lẽ là trọng tâm quan trọng nhất mà Ngài tập trung vào. Còn có những khoa học khác, như khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên, về viễn cảm, và một khoa học nữa—khoa học về mối quan hệ, đại loại như vậy.

But impression is the subject to which he has given the majority of attention. So, I don't know when you'll have a chance to read this or look at it. It may be years from now, I just don't know.

Nhưng ấn tượng là chủ đề mà Ngài dành phần lớn sự chú ý. Vì vậy, tôi không biết khi nào các bạn sẽ có dịp đọc hay xem phần này. Có thể là nhiều năm nữa, tôi thật sự không biết.

If you have got this far, you are into a wonderful little book meant to inspire the very first group of nine in the seed group project. That group included Alice Bailey, Foster Bailey, Roberto Assagioli, Regina Keller and other luminaries of the early work. This itself may tell us something about the subtlety of what he is trying to convey.

Nếu đã theo đến đây, các bạn đang đi sâu vào một cuốn sách nhỏ tuyệt vời, nhằm truyền cảm hứng cho nhóm chín người đầu tiên trong dự án nhóm hạt giống. Nhóm ấy gồm Alice Bailey, Foster Bailey, Roberto Assagioli, Regina Keller cùng những nhân vật xuất chúng khác trong giai đoạn đầu của công việc. Chính điều này có thể cho chúng ta biết đôi điều về sự tinh tế trong những gì Ngài đang cố gắng truyền đạt.

And we'll carry on from there, with lots of love and good wishes from Thuy and myself and the communications group that works very, very hard to bring to you what Master DK is saying in a form that helps you assimilate it. Anyway, our next program is Program 44 to be undertaken, if not tomorrow, then maybe the next day. We will see how we do.

Và chúng ta sẽ tiếp tục từ đó, với thật nhiều tình thương và những lời chúc tốt đẹp từ Thuy, tôi và nhóm truyền thông đang làm việc hết sức tận tụy để mang đến cho các bạn những điều Chân sư DK nói dưới một hình thức giúp các bạn tiếp thu. Chương trình tiếp theo của chúng ta là Chương trình 44, sẽ được thực hiện, nếu không phải ngày mai thì có lẽ ngày kia. Chúng ta sẽ xem tình hình thế nào.

I'll turn off everything right now, and this will convert, and we'll be ready for more work together. Recording is going off. Bye-bye.

Bây giờ tôi sẽ tắt mọi thứ, bản ghi này sẽ được chuyển đổi, và chúng ta sẽ sẵn sàng cùng nhau làm việc tiếp. Tôi tắt ghi âm đây. Tạm biệt.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 044

## Tóm Tắt

### Ba giai đoạn tiếp nhận ấn tượng

Ấn tượng từ ashram hoặc Tam Nguyên Tinh Thần đi qua ba giai đoạn: ghi nhận bằng trí tuệ, bộ não tiếp nhận và diễn giải có nhận biết; giai đoạn cuối khó khăn nhất. Khả năng diễn giải tùy thuộc nền tảng giáo dục, điểm tiến hoá, cách tiếp cận chân lý theo hướng thần bí hay huyền bí, mức độ thoát khỏi thông linh thấp, sự khiêm nhường và khả năng phi tập trung vào bản thân. Toàn bộ tính cách tham gia vào tiến trình này; sự khiêm nhường còn được liên hệ với Ý thức về tỉ lệ đúng đắn.

### Biểu tượng và trách nhiệm sử dụng ngôn từ

Mọi ấn tượng đều phải chuyển thành biểu tượng, dưới dạng ngôn từ hoặc hình ảnh, để đi vào tâm thức bộ não và trở thành sự thấu hiểu hữu ích về các ý tưởng trừu tượng hay những phương diện của Đường Đạo cần được học hỏi và truyền dạy. Ngôn từ là biểu tượng của sự vật, nhưng cũng là nơi người chí nguyện dễ diễn giải sai. Việc hướng dẫn đòi hỏi kinh nghiệm, hào quang từ tính phong phú và khả năng lựa chọn cách diễn đạt phù hợp, vì cùng một nội dung có thể khơi dậy cảm hứng hoặc khiến người học xa lánh. Những lá thư của Chân sư DK cho thấy sự cân nhắc nhằm tạo tác động mạnh mà không gây tổn hại mang tính phá huỷ, dù đôi khi vẫn khiến đệ tử phật lòng.

### Vai trò có thể có của Alice Bailey trong cách diễn đạt

Theo suy đoán riêng của Thầy MDR, Alice Bailey có thể hiểu một số khía cạnh của xã hội đương thời rõ hơn Chân sư DK nhờ trực tiếp sống giữa môi trường ấy, qua đó góp ý về cách dùng ngôn từ. Có thể đôi lúc Bà sửng sốt trước những điều Ngài truyền đạt và tìm cách điều chỉnh cách diễn đạt cho phù hợp với ngôn ngữ hiện đại. Đây là giả thuyết về sự cộng tác giữa hai vị, không phải dữ kiện được đoạn giáo lý xác nhận.

### Sự tinh khiết của kênh tiếp nhận

Đệ tử chân chính luôn nhận biết nguy cơ sai lầm, sự xâm nhập thông linh và những biến dạng trong diễn giải; khả năng tập trung trí tuệ của đệ tử cũng vượt mức người chí nguyện thường có thể duy trì hữu hiệu. Theo Chân sư DK, việc diễn giải chính xác phụ thuộc phần lớn vào sự tinh khiết của kênh tiếp nhận và khả năng thoát khỏi mọi phương diện của thông linh thấp. Niềm kiêu hãnh về năng lực thông linh thấp biểu lộ sự thiếu Ý thức về tỉ lệ đúng đắn, đồng thời cản trở việc chuyển ấn tượng xuống cõi hồng trần để giúp ích cho người khác.

### Những màn che làm sai lệch ấn tượng

Một màn dày các hình tư tưởng cụ thể, sự can thiệp của cảm dục, ảo cảm và những quan niệm chia rẽ từ các cấp độ trí tuệ đều có thể làm biến dạng ấn tượng tinh thần. Theo cách phân biệt được đề xuất, ý tưởng chân chính phải phát xuất ít nhất từ linh hồn, và thường từ Tam Nguyên Tinh Thần; vì vậy, chữ "ý tưởng" dùng cho các quan niệm chia rẽ mang nghĩa khá rộng. Tính chia rẽ là điểm cần đặc biệt chú ý, vì Đại Tà thuyết chính là sự chia rẽ. Nhận định "thể trí là kẻ sát hại cái thực" được Thầy MDR giới hạn vào thể trí sử dụng sai cách, tránh suy diễn thành việc phải từ bỏ năng lực tư duy.

### Thể trí cởi mở và ảnh hưởng của các cung

Thể trí cởi mở có thâm nghĩa huyền bí và cần thiết cho việc diễn giải đúng, tương tự như sự tự do khỏi ảo cảm và những biểu hiện thông linh của cõi cảm dục. Sự cởi mở vẫn cần phân biện, đồng thời đòi hỏi khả năng lắng nghe và tiếp nhận những tư tưởng xứng đáng hoặc ý tưởng từ các cõi cao, thay vì dùng thể trí như một pháo đài giáo điều. Theo liên hệ riêng của Thầy MDR, cung hai thuận lợi cho sự cởi mở, trong khi cung sáu đặc biệt dễ khép kín; khuynh hướng ấy cũng có thể xuất hiện ở cung một, cung ba và cung năm. Sự hoài nghi gắn với cung năm có thể biến những định kiến được xem là khoa học thành giới hạn cuối cùng của điều được chấp nhận về mặt trí tuệ; thái độ này có thể xuất hiện ở cả nam lẫn nữ.

### Chỉnh hợp thực sự và vai trò của bộ não

Sự chỉnh hợp thực sự tạo một kênh trực tiếp để ấn tượng từ nguồn cao hơn phàm ngã đi xuống bộ não; nguồn ấy có thể là linh hồn, Tam Nguyên Tinh Thần hoặc về sau còn cao hơn nữa. Bộ não là đích đến thiết yếu khi Thiên Cơ cần tiến triển trên cõi hồng trần, nên giả định lý thuyết phải dần nhường chỗ cho kinh nghiệm chỉnh hợp với những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Tham thiền hỗ trợ tiến trình bằng cách làm phàm ngã lắng dịu và giảm sự cản trở đối với ấn tượng đi xuống.

### Nền tảng chỉnh hợp linh hồn và phàm ngã

Ban đầu, kênh chỉnh hợp nối bộ não với linh hồn và bao gồm cả thể dĩ thái, thể cảm dục cùng bản chất trí tuệ. Tiến trình bắt đầu trên Con Đường Dự Bị và phải đạt hiệu quả tương đối cao trong những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử; các bài tham thiền như "Chân sư trong Tâm" có thể phục vụ sự kết nối này. Linh hồn được xem là phương diện thứ hai của thiên tính, tương ứng với màu chàm mang tính cứu chuộc. Sự chỉnh hợp linh hồn–bộ não là nền tảng ban đầu của antahkarana tam phân, rồi phát triển thành sự chỉnh hợp linh hồn–thể trí–bộ não, vượt khỏi việc chủ yếu dựa vào khát vọng.

### Antahkarana và sự tham gia vào ashram

Khi đệ tử xây dựng antahkarana một cách có ý thức và trở thành thành viên hoạt động hữu hiệu của ashram, sự chỉnh hợp bắt đầu vượt qua hai phương diện từng giữ vai trò lớn: thể cảm dục và thể nguyên nhân. Một cách lý giải được đề xuất là sự tập trung trong ashram ban đầu có thể ở cõi thượng trí, còn về sau, đặc biệt từ năm 1925, chuyển vào Tam Nguyên Tinh Thần. Tiến trình này được liên hệ với đường hướng ý chí, đi vào Tam Nguyên Tinh Thần như sự phản chiếu của Chân Thần đã giải thoát. Tuy nhiên, trong tiến trình Chánh Thuật, thể cảm dục không được vượt qua theo cùng cách mà có thể được điều hoà bằng những mantram hoặc linh từ thích hợp.

### Vượt qua thể cảm dục và thể nguyên nhân

Chân sư DK xác định thể cảm dục được vượt qua trước lần điểm đạo thứ tư, còn thể nguyên nhân trước lần điểm đạo thứ năm. Điểm này đặt ra vấn đề vì thể nguyên nhân vốn được xem là tiêu huỷ tại lần điểm đạo thứ tư. Theo giả thuyết riêng của Thầy MDR, biến cố ấy giống một vụ siêu tân tinh tinh thần, chuyển nội dung thể nguyên nhân vào Tam Nguyên Tinh Thần nhưng vẫn để lại phần dư cần được thanh giải trước lần điểm đạo thứ năm. Trong giai đoạn tiếp theo, con người bắt đầu nhận ra con đường trở về, tương ứng sâu sắc với con đường đã giáng xuống.

### Phân biện và cảm hứng từ Tam Nguyên Tinh Thần

Việc vượt qua các phương diện trung gian đòi hỏi thời gian dài và nỗ lực mãnh liệt: trước hết xử lý bản chất cảm xúc bằng sự phân biện có ý thức, sau đó hướng đến bản chất linh hồn dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn cuối cùng thay thế linh hồn. Thực hành các Quyền năng từ trong "Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo" được liên hệ với việc vượt khỏi sự tập trung vào phương diện thứ

hai biểu hiện qua thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã. Giáo điều và ảo cảm của thể cảm dục phải được khắc phục để tiến trình này có thể phát triển.

### Một khoa học cần nhiều kiếp hoàn thiện

Việc ghi nhận và diễn giải các ấn tượng cao là một khoa học huyền bí căn bản, hỗ trợ Khoa Học Tiếp Xúc tối cao, đòi hỏi nhiều học hỏi, thực hành và nhiều kiếp sống để hoàn thiện. Theo bình luận riêng của Thầy MDR, ngay cả một Chân sư cũng chưa xây dựng trọn antahkarana đến hai cõi phụ cao hơn của các cõi Bồ đề và atma, nên không thể kỳ vọng hoàn tất toàn bộ công việc trong một kiếp. Sự hướng vào Tam Nguyên Tinh Thần một cách chân thành vẫn có thể thu hút sự đáp ứng và một dòng năng lượng đi xuống. Câu kết về việc hai tiến trình phát triển dần khiến giai đoạn thứ ba tự động hữu hiệu hơn chỉ được diễn giải sơ bộ như khả năng Chân Thần hoặc mối giao cảm với Thánh đoàn bắt đầu tham gia; cách hiểu này còn để ngỏ.

## Text Telepathy 044 edited – Văn bản Viễn cảm 044 đã biên tập

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Alice A. Bailey · các trích đoạn từ nguyên tác |
| [1] In this aspect of impression the subject of SYMBOLS must necessarily be involved. All impressions must necessarily be translated and interpreted in symbols, in word forms or in pictorial representations; [2] these the aspirant cannot avoid; and it is in the word forms (which are, needless to point out, in the nature of symbols) [3] that he is apt to go astray. They are the media through which the registered impression is conveyed to the brain consciousness, i.e., to the physical plane awareness of the disciple, thus making possible his useful comprehension of abstract ideas or of those aspects of the Path which it is his duty to understand and teach. | [1] Trong phương diện này của ấn tượng, tất yếu phải đề cập đến chủ đề BIỂU TƯỢNG. Mọi ấn tượng đều nhất thiết phải được chuyển dịch và diễn giải thành các biểu tượng, các hình tướng ngôn từ hoặc các hình ảnh biểu đạt; [2] người chí nguyện không thể tránh những điều này; và chính trong các hình tướng ngôn từ (vốn mang bản chất biểu tượng, như không cần phải chỉ ra) [3] mà y dễ lạc lối. Chúng là những phương tiện qua đó ấn tượng đã được ghi nhận truyền đến tâm thức bộ não, tức là sự nhận biết trên cõi hồng trần của người đệ tử, nhờ đó y có thể thấu hiểu một cách hữu ích các ý tưởng trừu tượng hoặc những phương diện của Đường Đạo mà y có bổn phận phải thấu hiểu và giảng dạy. |
| [4] There is no need for me to elaborate this theme. The true disciple is ever aware of the possibility of error, of the intervention of psychic intrusions and distortions; [5] he knows well that true and effective interpretation of the imparted impression is dependent largely upon the purity of the | [4] Tôi không cần trình bày chi tiết chủ đề này. Người đệ tử chân chính luôn nhận biết khả năng sai lầm, sự can thiệp của những yếu tố thông linh xâm nhập và gây sai lệch; [5] y biết rõ rằng việc diễn giải ấn tượng được truyền đến một cách chân thực và hiệu quả phần lớn tùy thuộc vào sự thanh khiết của |

receiving channel [6] and upon the freedom of his nature from all aspects of the lower psychism—a point oft forgotten. [7] A thick veil of concrete thoughtforms can also distort the true interpretation, as can astral intervention; [8] the teaching upon the Path and the spiritual impression can be interfered with by glamour from the astral plane or by separative and concrete **[Page 107]** ideas emanating from mental levels. [9] In this case it can be truly said that "the mind is the slayer of the real." [10] There is a deep occult significance to the words "an open mind"; [11] it is as essential to correct interpretation as is freedom from glamour and the psychic expressions to be found upon the astral plane.

kênh tiếp nhận [6] và vào việc bản chất của y thoát khỏi mọi phương diện của năng lực thông linh bậc thấp—một điểm thường bị lãng quên. [7] Một bức màn dày gồm các hình tư tưởng cụ thể cũng có thể làm sai lệch sự diễn giải chân thực, cũng như sự can thiệp của cảm dục; [8] giáo huấn về Đường Đạo và ấn tượng tinh thần có thể chịu sự cản trở của ảo cảm từ cõi cảm dục hoặc của những ý tưởng chia rẽ và cụ thể **[Page 107]** phát ra từ các cấp độ trí tuệ. [9] Trong trường hợp này, quả thật có thể nói rằng “thể trí là kẻ sát hại cái thực.” [10] Cụm từ “một thể trí cởi mở” mang một thâm nghĩa huyền bí sâu sắc; [11] điều này cũng thiết yếu đối với việc diễn giải đúng đắn như việc thoát khỏi ảo cảm và các biểu hiện thông linh hiện diện trên cõi cảm dục.

[12] Here again you can grasp the necessity of *a factual alignment* so that a direct channel is created, along which the impression (directed by some higher source than the personality) [13] can descend into the brain. [14] At first, this channel and alignment must be established between the brain and the soul; [15] this will involve all the three aspects of the personality—the etheric body, the astral vehicle and the mind nature; basically, this aligning process should be started and developed upon the Probationary Path [16] and brought to a relatively high state of effectiveness upon the earlier stages of the Path of Discipleship. [17] Later, as the disciple consciously creates the antahkarana [18] and becomes a functioning part of the Ashram, [19] he learns (whilst practising alignment) to by-pass—if I may use such a word—two aspects of himself which have hitherto been of major importance: the astral vehicle and the soul body or causal body. [20] The astral body is thus by-passed before the fourth initiation, and the soul body before the fifth; [21] the entire process of "by-passing" takes

[12] Ở đây, một lần nữa các bạn có thể nắm bắt sự cần thiết của *một sự chỉnh hợp thực sự* để tạo ra một kênh trực tiếp, theo đó ấn tượng (do một nguồn nào đó cao hơn phàm ngã hướng dẫn) [13] có thể đi xuống bộ não. [14] Ban đầu, phải thiết lập kênh này và sự chỉnh hợp này giữa bộ não và linh hồn; [15] điều này sẽ bao hàm cả ba phương diện của phàm ngã—thể dĩ thái, hiện thể cảm dục và bản chất trí tuệ; về cơ bản, tiến trình chỉnh hợp này cần được khởi đầu và phát triển trên Con Đường Dự Bị [16] và đạt đến mức hiệu quả tương đối cao trong những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử. [17] Về sau, khi người đệ tử hữu thức tạo ra antahkarana [18] và trở thành một bộ phận đang hoạt động của ashram, [19] y học cách (trong khi thực hành chỉnh hợp) đi vòng qua —nếu Tôi có thể dùng một từ như thế—hai phương diện của bản thân mà cho đến lúc ấy vẫn có tầm quan trọng lớn: hiện thể cảm dục và thể linh hồn hay thể nguyên nhân. [20] Như vậy, thể cảm dục được đi vòng qua trước lần điểm đạo thứ tư, và thể linh hồn trước lần điểm đạo thứ năm; [21] toàn bộ tiến trình “đi vòng qua” cần nhiều thời gian

much time and must be worked at with intensity, [22] first of all with the focus upon the emotional nature through conscious discrimination, [23] and finally upon the soul nature under the inspiration of the Spiritual Triad which is eventually substituted for the soul. [24] All this will take many incarnations. For the registration and the interpretation of the higher impressions is a basic occult science [25] and takes much learning and application to perfect.

và đòi hỏi nỗ lực mãnh liệt, [22] trước hết tập trung vào bản chất cảm xúc thông qua sự phân biện có ý thức, [23] và cuối cùng vào bản chất linh hồn dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn sau cùng sẽ thay thế linh hồn. [24] Tất cả những điều này sẽ cần nhiều kiếp lâm phàm. Bởi việc ghi nhận và diễn giải các ấn tượng cao hơn là một khoa học huyền bí căn bản [25] và cần nhiều học hỏi cùng thực hành mới đạt đến sự hoàn thiện.

[26] As the two processes are slowly developed, the third stage automatically becomes increasingly effective.

[26] Khi hai tiến trình dần dần phát triển, giai đoạn thứ ba tự động trở nên ngày càng hiệu quả.

## Commentary Telepathy 044 edited – Bình giảng Viễn cảm 044 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 44 · 2021-12-08-Telepathy-Program44

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 44 · 2021-12-08-Viễn-cảm-Chương-trình44

Hello, friends. Program 44 continues on December 8, at page 106.

Xin chào các bạn. Chương trình 44 tiếp tục vào ngày 8 tháng 12, ở trang 106.

**Impressions from the Ashram or from the Spiritual Triad (which are the only type of impressions with which I am here concerned) pass through three stages:**

**Các ấn tượng từ ashram hoặc từ Tam Nguyên Tinh Thần (là loại ấn tượng duy nhất mà Tôi đề cập ở đây) trải qua ba giai đoạn:**

The three stages we have been considering are mental recording, brain reception and, the most difficult of all, recognised interpretation.

Ba giai đoạn mà chúng ta đang xem xét là sự ghi nhận trong thể trí, sự tiếp nhận của bộ não và, khó khăn nhất, sự diễn giải có nhận thức.

**This is an exceedingly difficult phase. Interpretation is dependent upon many factors: the educational background, the point reached in evolution, the mystical or the occult approach of the disciple to the**

**Đây là một giai đoạn vô cùng khó khăn. Sự diễn giải phụ thuộc vào nhiều yếu tố: nền tảng học vấn, điểm đã đạt tới trong tiến hoá, cách người đệ tử tiếp cận trung tâm chân lý theo hướng thần bí hay huyền bí,**

**centre of truth, his freedom from the lower psychism, his essential humility (which plays a major part in proper understanding), and**

**sự thoát ly của y khỏi tính thông linh bậc thấp, sự khiêm nhường căn bản của y (vốn đóng vai trò chủ yếu trong việc thấu hiểu đúng đắn), và**

May I suggest that a correct sense of proportion is involved in humility?

Tôi xin gợi ý: phải chăng sự khiêm nhường bao hàm một ý thức đúng đắn về tỉ lệ?

**his personality decentralisation. In fact, the character in its entirety is involved in this important matter of correct interpretation.**

**việc phàm ngã của y phi tập trung vào bản thân. Thật vậy, toàn bộ tính cách đều có liên quan đến vấn đề quan trọng này là diễn giải đúng đắn.**

We come now to the subject of symbols, which seemed to me a new subject and a good place to stop last time.

Giờ đây, chúng ta đến với chủ đề các biểu tượng; lần trước, tôi thấy đây là một chủ đề mới và cũng là một điểm thích hợp để dừng lại.

**[1] In this aspect of impression the subject of SYMBOLS must necessarily be involved. All impressions must necessarily be translated and interpreted in symbols, in word forms or in pictorial representations;**

**[1] Trong phương diện này của ấn tượng, tất yếu phải đề cập đến chủ đề BIỂU TƯỢNG. Mọi ấn tượng đều nhất thiết phải được chuyển dịch và diễn giải thành các biểu tượng, các hình tướng ngôn từ hoặc các hình ảnh biểu đạt;**

A correct interpretation is exceedingly difficult. In considering impression, we necessarily come to the subject of symbols: word forms and pictorial representations. Words themselves are symbols.

Việc diễn giải chính xác là vô cùng khó khăn. Khi xem xét ấn tượng, tất yếu chúng ta đi đến chủ đề biểu tượng: các hình thức ngôn từ và những hình ảnh biểu trưng. Bản thân ngôn từ cũng là biểu tượng.

**[2] these the aspirant cannot avoid; and it is in the word forms (which are, needless to point out, in the nature of symbols)**

**[2] người chí nguyện không thể tránh những điều này; và chính trong các hình tướng ngôn từ (vốn mang bản chất biểu tượng, như không cần phải chỉ ra)**

May I interpolate that the word is the symbol of the thing.

Xin cho phép tôi nói thêm rằng ngôn từ là biểu tượng của sự vật.

**[3] that he is apt to go astray. They are the media through which the registered impression is conveyed to the brain consciousness, i.e., to the physical plane**

**[3] mà y dễ lạc lối. Chúng là những phương tiện qua đó ấn tượng đã được ghi nhận truyền đến tâm thức bộ não, tức là sự nhận biết trên cõi hồng trần của người đệ tử, nhờ**

**awareness of the disciple, thus making possible his useful comprehension of abstract ideas or of those aspects of the Path which it is his duty to understand and teach.**

**đó y có thể thấu hiểu một cách hữu ích các ý tưởng trừu tượng hoặc những phương diện của Đường Đạo mà y có bổn phận phải thấu hiểu và giảng dạy.**

**he is apt to go astray. They are the media through which the registered impression is conveyed to the brain consciousness,**

**y dễ lạc lối. Chúng là những phương tiện truyền đạt ấn tượng đã ghi nhận đến tâm thức bộ não,**

D.K. and Alice Bailey had to choose their words very carefully. The words could offend, drive people away or have an unintended effect. With care, the teacher can convey the impression to the disciple's physical-plane awareness and make useful comprehension possible. Much experience is required, and the magnetic aura of the teaching disciple has to be very rich indeed. In this case, I am speaking of a Master or high initiate who can convey to the disciple an abstract idea, as D.K. does all the time, or some aspect of the Path that it is the disciple's duty to understand and teach.

Chân sư DK và Alice Bailey đã phải lựa chọn ngôn từ rất cẩn thận. Ngôn từ có thể gây phật lòng, khiến người ta rời xa hoặc tạo ra tác động ngoài ý muốn. Với sự cẩn trọng, huấn sư có thể truyền đạt ấn tượng đến sự nhận biết trên cõi hồng trần của đệ tử và giúp người đệ tử có thể thấu hiểu một cách hữu ích. Điều này đòi hỏi nhiều kinh nghiệm, và hào quang từ tính của người đệ tử giảng dạy quả thực phải rất phong phú. Trong trường hợp này, tôi đang nói đến một Chân sư hoặc một điểm đạo đồ cao cấp có thể truyền đạt cho đệ tử một ý tưởng trừu tượng, như Chân sư DK vẫn thường xuyên làm, hoặc một phương diện nào đó của Đường Đạo mà người đệ tử có bổn phận phải thấu hiểu và giảng dạy.

Many of us mentor and guide relatively new students. What we say and how we say it may help and inspire a student who has worked with the books for less time, or may drive them away. I remember how consciously D.K. had to word his letters. He did inevitably offend, yet he cradled his statements so that they would have the maximum impact without a destructive effect. This runs all through the letters to his students, and I think it is remarkable how well he did it. He also had Alice Bailey's help. Being immersed in modern society, she perhaps knew it a little better than D.K. and could tell him what he could say in that setting.

Nhiều người trong chúng ta dìu dắt và hướng dẫn những đạo sinh tương đối mới. Những gì chúng ta nói và cách chúng ta nói có thể giúp đỡ và khơi nguồn cảm hứng cho một đạo sinh có thời gian nghiên cứu các sách ngắn hơn, hoặc có thể khiến họ rời xa. Tôi nhớ Chân sư DK đã phải chủ tâm lựa lời như thế nào khi viết thư. Ngài quả có gây phật lòng, điều không thể tránh khỏi, nhưng Ngài diễn đạt những lời của mình một cách nâng niu để chúng có tác động tối đa mà không gây tổn hại. Điều này xuyên suốt các bức thư Ngài gửi cho các đạo sinh, và tôi nghĩ cách Ngài thực hiện điều đó thật đáng khâm phục. Ngài cũng có sự trợ giúp của Alice Bailey. Vì sống giữa xã hội hiện đại, có

lẽ Bà hiểu xã hội ấy rõ hơn Chân sư DK đôi chút và có thể cho Ngài biết nên nói điều gì trong bối cảnh đó.

The Tibetan continues.

Chân sư Tây Tạng tiếp tục.

**[4] There is no need for me to elaborate this theme. The true disciple is ever aware of the possibility of error, of the intervention of psychic intrusions and distortions;**

**[4] Tôi không cần trình bày chi tiết chủ đề này. Người đệ tử chân chính luôn nhận biết khả năng sai lầm, sự can thiệp của những yếu tố thông linh xâm nhập và gây sai lệch;**

He assumes that we know we may offer unintended interpretations that are of little use, in the realm of personality, to the people we seek to help. Is it so? Do you know what you have to say, write or present to the people you are attempting to uplift? Are you sensitive enough in your magnetic aura to know what symbols you can convey that will really help them? I think Alice Bailey may sometimes have been appalled by what the Tibetan was saying to her and may have tried to correct him in terms of modern language.

Ngài cho rằng chúng ta biết mình có thể đưa ra những cách diễn giải ngoài ý muốn, ít hữu ích trên bình diện phàm ngã đối với những người chúng ta tìm cách giúp đỡ. Có đúng như vậy không? Các bạn có biết mình cần nói, viết hoặc trình bày điều gì với những người mình đang cố gắng nâng đỡ không? Hào quang từ tính của các bạn có đủ nhạy cảm để biết mình có thể truyền đạt những biểu tượng nào sẽ thực sự giúp ích cho họ không? Tôi nghĩ đôi khi Alice Bailey có thể đã kinh ngạc trước những điều Chân sư Tây Tạng nói với Bà và có thể đã cố điều chỉnh lời Ngài cho phù hợp với ngôn ngữ hiện đại.

**There is no need for me to elaborate this theme. The true disciple is ever aware of the possibility of error, of the intervention of psychic intrusions and distortions;**

**Tôi không cần triển khai thêm chủ đề này. Người đệ tử chân chính luôn nhận biết khả năng sai lầm, khả năng những tác động thông linh xâm nhập và gây sai lệch;**

The true disciple is not necessarily the aspirant. The disciple is more advanced and has achieved a degree of mental focus beyond what the aspirant can normally muster to reasonable effect. Of the true disciple D.K. says:

Người đệ tử chân chính không nhất thiết là người chí nguyện. Người đệ tử tiến xa hơn và đã đạt được một mức độ tập trung trí tuệ vượt quá mức mà người chí nguyện thường có thể huy động để đạt hiệu quả thích đáng. Về người đệ tử chân chính, Chân sư DK nói:

**[5] he knows well that true and effective interpretation of the imparted impression is dependent largely upon the purity of the receiving channel**

**[5] y biết rõ rằng việc diễn giải ấn tượng được truyền đến một cách chân thực và hiệu quả phần lớn tùy thuộc vào sự thanh khiết của kênh tiếp nhận**

We have to accentuate that.

Chúng ta phải nhấn mạnh điều đó.

**[6] and upon the freedom of his nature from all aspects of the lower psychism—a point oft forgotten.**

**[6] và vào việc bản chất của y thoát khỏi mọi phương diện của năng lực thông linh bậc thấp—một điểm thường bị lãng quên.**

We have to measure this against what we can actually do. The Tibetan calls this the stage of recognised interpretation and describes it as exceedingly difficult. We are still in that stage. Accurate, useful interpretation requires purity of the receiving channel and freedom from lower psychism. Then we can interact with the imparting source and carry the impression through to the physical plane, where it can help others. May I suggest that the lower psychic is often proud of his psychism, as D.K. tells us in Esoteric Psychology, Volume II. He lacks an adjusted sense of right proportion.

Chúng ta phải đối chiếu điều này với những gì mình thực sự có thể làm. Chân sư Tây Tạng gọi đây là giai đoạn diễn giải có nhận biết và mô tả nó là vô cùng khó khăn. Chúng ta vẫn đang ở giai đoạn ấy. Việc diễn giải chính xác, hữu ích đòi hỏi kênh tiếp nhận phải thanh khiết và không chịu ảnh hưởng của năng lực thông linh bậc thấp. Khi đó, chúng ta có thể tương tác với nguồn truyền đạt và đưa ấn tượng đến tận cõi hồng trần, nơi nó có thể giúp đỡ người khác. Tôi xin gợi ý rằng người thông linh bậc thấp thường tự hào về năng lực thông linh của mình, như Chân sư DK cho chúng ta biết trong Tâm Lý Học Nội Môn, Tập II. Người ấy thiếu một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn.

**[7] A thick veil of concrete thoughtforms can also distort the true interpretation, as can astral intervention;**

**[7] Một bức màn dày gồm các hình tư tưởng cụ thể cũng có thể làm sai lệch sự diễn giải chân thực, cũng như sự can thiệp của cảm dục;**

That is an important statement. Every once in a while you run into statements that sum up what he has been trying to impart in many preceding words. Yellow is one of the major colours of mentality, along with orange and, to a certain extent, green.

Đó là một phát biểu quan trọng. Thỉnh thoảng, các bạn gặp những phát biểu tóm lược điều Ngài đã cố truyền đạt qua nhiều lời trước đó. Màu vàng là một trong những màu chủ yếu của trí tuệ, cùng với màu cam và, ở một mức độ nhất định, màu xanh lá cây.

**A thick veil of concrete thoughtforms can also distort the true interpretation, as can astral intervention;**

**Một bức màn dày gồm những hình tư tưởng cụ thể cũng có thể làm sai lệch việc diễn giải chân thực, cũng như sự can thiệp từ cõi cảm dục;**

We are interested in the factors that distort an impact and prevent it from reaching the physical plane directly, through soul, mind

Chúng ta quan tâm đến những yếu tố làm sai lệch một tác động và ngăn nó đến trực tiếp cõi hồng trần, ít nhất qua linh hồn, thể trí và

and brain at least, and often more. On the physical plane the Plan can, shall we say, be materially advanced. D.K. goes on.

bộ não, và thường còn qua nhiều yếu tố khác nữa. Trên cõi hồng trần, có thể nói, Thiên Cơ có thể được thúc đẩy đáng kể. Chân sư DK nói tiếp.

**[8] the teaching upon the Path and the spiritual impression can be interfered with by glamour from the astral plane or by separative and concrete ideas emanating from mental levels.**

**[8] giáo huấn về Đường Đạo và ấn tượng tinh thần có thể chịu sự cản trở của ảo cảm từ cõi cảm dục hoặc của những ý tưởng chia rẽ và cụ thể [Page 107] phát ra từ các cấp độ trí tuệ.**

Interfered with? Yes. By what? By glamour from the astral plane or by separative and concrete ideas. Are they even ideas? The term is used loosely. A true idea has to emanate at least from the soul or, usually, from a higher point of view, namely the Triad.

Bị cản trở ư? Đúng vậy. Do điều gì? Do ảo cảm từ cõi cảm dục hoặc do những ý tưởng chia rẽ và cụ thể. Liệu chúng có thực sự là ý tưởng không? Thuật ngữ này được dùng khá lỏng lẻo. Một ý tưởng chân thực phải phát ra ít nhất từ linh hồn hoặc, thông thường, từ một điểm nhìn cao hơn, tức Tam nguyên tinh thần.

**[9] In this case it can be truly said that "the mind is the slayer of the real."**

**[9] Trong trường hợp này, quả thật có thể nói rằng “thể trí là kẻ sát hại cái thực.”**

Think about it. Have you found, usually after the event, that a true spiritual impression in your life was interfered with by something you later recognised as glamour, or by separative and concrete ideas from mental levels? I think the word to accentuate is ‘separative’. The great heresy of separateness is the one great heresy, and what we call heresies are usually mistaken thoughts.

Hãy suy ngẫm về điều đó. Các bạn có từng nhận thấy, thường là sau khi sự việc đã xảy ra, rằng một ấn tượng tinh thần chân thực trong đời mình đã bị cản trở do một điều mà về sau các bạn nhận ra là ảo cảm, hoặc do những ý tưởng chia rẽ và cụ thể từ các cấp độ trí tuệ không? Tôi nghĩ từ cần nhấn mạnh là ‘chia rẽ’. Đại Tà thuyết về sự chia rẽ là Đại Tà thuyết duy nhất, còn những gì chúng ta gọi là các tà thuyết thường là những tư tưởng sai lầm.

**In this case it can be truly said that "the mind is the slayer of the real."**

**Trong trường hợp này, quả thực có thể nói rằng “thể trí là kẻ sát hại cái thực.”**

Some people may take that too far and then want to avoid using the mind altogether. I would say the improperly used mind is the slayer of the real. D.K. continues.

Một số người có thể đẩy điều đó đi quá xa rồi muốn hoàn toàn tránh sử dụng thể trí. Tôi cho rằng thể trí bị sử dụng sai cách mới là kẻ sát hại cái thực. Chân sư DK tiếp tục.

**[10] There is a deep occult significance to the words "an open mind";**

For many people the mind is used like a fortress against the truth. “I’ve made up my mind, and I’m not open to this discussion.” Dogmatism takes over.

**[11] it is as essential to correct interpretation as is freedom from glamour and the psychic expressions to be found upon the astral plane.**

An open mind does not necessarily mean an undiscriminating mind. An open mind attracts worthy thoughts that become part of the magnetic aura of the teacher, the helper or the receiver. This is the deep occult significance of an open mind. For some reason I would relate this to the great ray, the second ray, a ray of openness in a way. It is much less likely to close down dogmatically than the sixth ray, and sometimes the first and often the third. With an open mind, may I suggest, we would listen attentively and be as sensitive as possible to thoughts, or even ideas, that may arrive from higher realms.

It seems a simple phrase, doesn’t it? “I have an open mind.” An important part is keeping it free of resistant dogma. People can be quite fine people, but in a certain area of life their minds are made up. You cannot speak to them about wider possibilities, and they cannot draw on their magnetic aura to be truly helpful in the world because, to use a conventional term, they have shut down.

**[10] Cụm từ “một thể trí cởi mở” mang một thâm nghĩa huyền bí sâu sắc;**

Đối với nhiều người, thể trí được dùng như một pháo đài chống lại chân lý. “Tôi đã quyết định rồi, và tôi không sẵn lòng bàn luận chuyện này.” Tính giáo điều chiếm ưu thế.

**[11] điều này cũng thiết yếu đối với việc diễn giải đúng đắn như việc thoát khỏi ảo cảm và các biểu hiện thông linh hiện diện trên cõi cảm dục.**

Một thể trí cởi mở không nhất thiết là một thể trí thiếu phân biện. Một thể trí cởi mở thu hút những tư tưởng có giá trị, rồi những tư tưởng ấy trở thành một phần hào quang từ tính của huấn sư, người trợ giúp hoặc người tiếp nhận. Đây là thâm nghĩa huyền bí sâu xa của một thể trí cởi mở. Vì một lý do nào đó, tôi muốn liên hệ điều này với cung vĩ đại, cung hai, theo một nghĩa nào đó là cung của sự cởi mở. Cung này ít có khuynh hướng khép kín một cách giáo điều hơn nhiều so với cung sáu, đôi khi là cung một và thường là cung ba. Tôi xin gợi ý rằng, với một thể trí cởi mở, chúng ta sẽ lắng nghe chăm chú và nhạy cảm hết mức có thể với những tư tưởng, hoặc thậm chí những ý tưởng, có thể đến từ các cõi cao.

Đó có vẻ là một câu nói đơn giản, phải không? “Tôi có một thể trí cởi mở.” Một phần quan trọng là giữ cho thể trí không vướng vào những giáo điều cản trở sự tiếp nhận. Có những người rất tốt, nhưng trong một lĩnh vực nào đó của cuộc sống, họ đã có những quan điểm cố định. Các bạn không thể nói với họ về những khả năng rộng lớn hơn, và họ không thể vận dụng hào quang từ tính của mình để thực sự giúp ích cho thế gian, vì, dùng một cách nói thông thường, họ đã khép kín.

What does D.K. say of this open mind?

Chân sư DK nói gì về thể trí cởi mở này?

**it is as essential to correct interpretation as is freedom from glamour and the psychic expressions to be found upon the astral plane.**

**đối với việc diễn giải đúng đắn, nó cũng thiết yếu như việc thoát khỏi ảo cảm và những biểu hiện thông linh trên cõi cảm dục.**

I think the second ray gives us much of the freedom we need from the kind of shutdown commonly found especially on the sixth ray, and often on other rays. We might say it occurs quite a bit with the fifth ray. Someone may believe that supposedly scientific and investigated prejudices are the last word about what is intellectually acceptable, whether they are acceptable in practice or not.

Tôi nghĩ cung hai đem lại phần lớn sự tự do mà chúng ta cần để thoát khỏi kiểu khép kín thường thấy, đặc biệt ở cung sáu và cũng thường gặp ở các cung khác. Chúng ta có thể nói rằng điều đó xảy ra khá nhiều với cung năm. Một người có thể tin rằng những định kiến được cho là có tính khoa học và đã qua khảo cứu chính là kết luận sau cùng về những gì có thể chấp nhận về mặt trí tuệ, bất kể trong thực tế chúng có thể chấp nhận được hay không.

This work often attracts women, and often, though by no means invariably, they have sceptical husbands. Sometimes a man deeply involved in the work has a sceptical wife, so we cannot generalise beyond that. The sceptical person will say of this kind of teaching, "According to the best of everything I know, this just doesn't make sense. It's fanciful. It's imaginative. It isn't reality. I doubt this." Doubt goes particularly with the fifth ray.

Công việc này thường thu hút phụ nữ, và tuy hoàn toàn không phải lúc nào cũng vậy, họ thường có những người chồng hoài nghi. Đôi khi một người đàn ông dấn thân sâu vào công việc lại có một người vợ hoài nghi, vì vậy chúng ta không thể khái quát xa hơn thế. Người hoài nghi sẽ nói về loại giáo huấn này: "Theo tất cả những hiểu biết tốt nhất của tôi, điều này chẳng hợp lý chút nào. Nó viển vông. Nó đầy tưởng tượng. Nó không phải thực tại. Tôi nghi ngờ điều này." Sự hoài nghi đặc biệt gắn liền với cung năm.

D.K. goes on.

Chân sư DK nói tiếp.

**[12] Here again you can grasp the necessity of a factual alignment so that a direct channel is created, along which the impression (directed by some higher source than the personality)**

**[12] Ở đây, một lần nữa các bạn có thể nắm bắt sự cần thiết của *một sự chỉnh hợp thực sự* để tạo ra một kênh trực tiếp, theo đó ấn tượng (do một nguồn nào đó cao hơn phàm ngã hướng dẫn)**

May I suggest the soul or Triad, or later something greater?

Tôi xin gợi ý rằng đó có thể là linh hồn hoặc Tam nguyên tinh thần, hoặc về sau là một điều gì đó cao cả hơn?

**[13] can descend into the brain.**

**[13] có thể đi xuống bộ não.**

This is a factual alignment, a direct channel for descent into the brain. The brain, if we have one and are in the physical body, is a most necessary target if the divine Plan is to advance on the physical plane. By 'factual alignment' I mean experience. Theoretical presumption can be useful up to a point, but it has to give way to experience and true alignment with higher points of tension. Meditation can promote that by quieting the personality and getting it out of the way of descending impressions.

Đây là một sự chỉnh hợp thực sự, một kênh trực tiếp để giáng xuống bộ não. Nếu chúng ta có bộ não và đang ở trong thể xác, thì bộ não là một đích đến hết sức cần thiết để Thiên Cơ tiến triển trên cõi hồng trần. Khi nói "sự chỉnh hợp thực sự", tôi muốn nói đến trải nghiệm. Giả định về mặt lý thuyết có thể hữu ích đến một mức độ nào đó, nhưng nó phải nhường chỗ cho trải nghiệm và sự chỉnh hợp chân thực với những điểm tập trung nhất tâm cao hơn. Tham thiền có thể thúc đẩy điều đó bằng cách làm phàm ngã lắng dịu và khiến nó không còn cản đường những ấn tượng đang giáng xuống.

**[14] At first, this channel and alignment must be established between the brain and the soul;**

**[14] Ban đầu, phải thiết lập kênh này và sự chỉnh hợp này giữa bộ não và linh hồn;**

That is precisely what we do at the beginning of our meditative work. You may use the Master in the Heart meditation or some other meditation that connects the meditating personality with the soul.

Đó chính là điều chúng ta làm khi bắt đầu công việc tham thiền. Các bạn có thể dùng bài thiền Chân sư trong Tim hoặc một bài thiền khác kết nối phàm ngã đang tham thiền với linh hồn.

**this channel and alignment must be established between the brain and the soul;**

**phải thiết lập kênh này và sự chỉnh hợp này giữa bộ não và linh hồn;**

The soul is to be considered as the second aspect of divinity, hence the redeeming colour, indigo.

Cần xem linh hồn là phương diện thứ hai của thiên tính, do đó có màu chàm, màu cứu chuộc.

**[15] this will involve all the three aspects of the personality—the etheric body, the astral vehicle and the mind nature; basically, this aligning process should be**

**[15] điều này sẽ bao hàm cả ba phương diện của phàm ngã—thể dĩ thái, hiện thể cảm dục và bản chất trí tuệ; về cơ bản, tiến trình**

**started and developed upon the Probationary Path**

**chỉnh hợp này cần được khởi đầu và phát triển trên Con Đường Dự Bị**

May I insert that this is where we find the unsteady but well-meaning aspirant.

Tôi xin nói thêm rằng đây là nơi chúng ta gặp người chí nguyện còn thiếu vững vàng nhưng có thiện ý.

**this aligning process should be started and developed upon the Probationary Path**

**tiến trình chỉnh hợp này cần được khởi đầu và phát triển trên Con Đường Dự Bị**

**[16] and brought to a relatively high state of effectiveness upon the earlier stages of the Path of Discipleship.**

**[16] và đạt đến mức hiệu quả tương đối cao trong những giai đoạn đầu của Con Đường Đệ Tử.**

I suppose that means being the accepting disciple, and also the earnest disciple on the way to becoming an accepted disciple.

Tôi cho rằng điều đó có nghĩa là trở thành người đệ tử đang chấp nhận, cũng như người đệ tử nhiệt thành trên đường trở thành một đệ tử được chấp nhận.

**this will involve all the three aspects of the personality—the etheric body, the astral vehicle and the mind nature;**

**điều này sẽ bao hàm cả ba phương diện của phàm ngã—thể dĩ thái, hiện thể cảm dục và bản chất trí tuệ;**

I suppose that for many of us in the Arcane School this was the first kind of alignment we were given in the lesson sets and studies. I guess it is assumed that you enter such a school as an aspirant and can work your way up to receiving training for discipleship.

Tôi cho rằng với nhiều người trong chúng ta tại Trường Arcane, đây là kiểu chỉnh hợp đầu tiên mà chúng ta được hướng dẫn trong các bộ bài học và tài liệu học tập. Tôi đoán người ta mặc nhiên cho rằng các bạn bước vào một trường như vậy với tư cách người chí nguyện và có thể từng bước tiến lên để nhận sự huấn luyện cho địa vị đệ tử.

**the etheric body, the astral vehicle and the mind nature; basically, this aligning process should be started and developed upon the Probationary Path**

**thể dĩ thái, hiện thể cảm dục và bản chất trí tuệ; về cơ bản, tiến trình chỉnh hợp này cần được khởi đầu và phát triển trên Con Đường Dự Bị**

This is the very beginning of building the threefold antahkarana. To have at least the soul–brain alignment is a necessary foundational step. Eventually, as one becomes a true disciple, the alignment is soul, mind and brain. It is no longer

Đây chính là bước khởi đầu của việc xây dựng antahkarana tam phân. Có được ít nhất sự chỉnh hợp linh hồn–bộ não là một bước nền tảng cần thiết. Cuối cùng, khi một người trở thành đệ tử chân chính, sự chỉnh hợp sẽ là giữa linh hồn, thể trí và bộ não. Nó không

exclusively an alignment that seems to be produced by aspiration.

còn chỉ là một sự chỉnh hợp dường như do khát vọng tạo nên.

Some of this is repetition from various points of view. When you ponder your own situation, do you find that alignment making its way into the physical brain? Do you find that to be the case? I think we will all get a different report when we ask that question. Keep in mind that we can always improve.

Một phần những điều này lặp lại từ các góc nhìn khác nhau. Khi suy ngẫm về tình trạng của chính mình, các bạn có thấy sự chỉnh hợp ấy đang đi vào bộ não thể xác không? Các bạn có thấy đúng như vậy không? Tôi nghĩ khi đặt câu hỏi ấy, mỗi người chúng ta sẽ nhận được một câu trả lời khác nhau. Hãy nhớ rằng chúng ta luôn có thể cải thiện.

**[17] Later, as the disciple consciously creates the antahkarana**

**[17] Về sau, khi người đệ tử hữu thức tạo ra antahkarana**

Perhaps the foundational stages are not created with entirely focused consciousness.

Có lẽ những giai đoạn nền tảng không được tạo dựng với tâm thức hoàn toàn tập trung.

**[18] and becomes a functioning part of the Ashram,**

**[18] và trở thành một bộ phận đang hoạt động của ashram,**

Perhaps at first that simply means a focus on the higher mental plane in various kinds of groups. Later, and especially since 1925, it means a focus within the Spiritual Triad.

Có lẽ thoạt đầu điều đó chỉ có nghĩa là tập trung trên cõi thượng trí trong những loại nhóm khác nhau. Về sau, và đặc biệt kể từ năm 1925, điều đó có nghĩa là tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần.

**[19] he learns (whilst practising alignment) to by-pass—if I may use such a word—two aspects of himself which have hitherto been of major importance: the astral vehicle and the soul body or causal body.**

**[19] y học cách (trong khi thực hành chỉnh hợp) đi vòng qua—nếu Tôi có thể dùng một từ như thế—hai phương diện của bản thân mà cho đến lúc ấy vẫn có tầm quan trọng lớn: hiện thể cảm dục và thể linh hồn hay thể nguyên nhân.**

First he is working on the foundation. When we work to align soul and personality, and finally the physical brain in particular, we are practising the foundation of antahkarana building. Later the astral vehicle must also be bypassed. In the white magical process, by the way, it is not bypassed. Certain mantrams or words help us bring regulation to the astral vehicle, so

Trước hết, y đang xây dựng nền tảng. Khi nỗ lực chỉnh hợp linh hồn và phàm ngã, rồi cuối cùng là bộ não thể xác nói riêng, chúng ta đang thực hành bước nền tảng của việc xây dựng antahkarana. Về sau, cũng phải đi vòng qua hiện thể cảm dục. Nhân đây, trong tiến trình Chánh Thuật, người ta không đi vòng qua hiện thể cảm dục. Một số mantram hoặc linh từ giúp chúng ta điều hòa hiện thể cảm

perhaps it need not be bypassed there. The modern method of antahkarana building is the one D.K. has given us.

dục, nên có lẽ trong tiến trình ấy không cần đi vòng qua nó. Phương pháp hiện đại để xây dựng antahkarana chính là phương pháp Chân sư DK đã trao cho chúng ta.

One way or another, whether it involves the higher mental plane or, as is now the case, the Spiritual Triad, the antahkarana will help the individual become a functioning part of the Ashram. This bypassing is really important, but what does it feel like? How does that experience really feel? The bypassing occurs while the disciple is practising alignment. We have some hundred pages of instruction about building the antahkarana in *The Rays and the Initiations*.

Bằng cách này hay cách khác, dù liên quan đến cõi thượng trí hay, như hiện nay, đến Tam Nguyên Tinh Thần, antahkarana sẽ giúp cá nhân trở thành một thành phần hoạt động trong ashram. Việc đi vòng qua này thực sự quan trọng, nhưng cảm giác ấy như thế nào? Trải nghiệm ấy thực sự đem lại cảm giác ra sao? Việc đi vòng qua diễn ra trong khi người đệ tử thực hành chỉnh hợp. Chúng ta có khoảng một trăm trang hướng dẫn về việc xây dựng antahkarana trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*.

That word 'bypass', so common in descriptions of heart surgery, tells us that we are on the line of will, we might say. We are working through the will into the Triad, which is a reflection of the monad, of the liberated monad. The astral body is no longer of major importance, and around the time of the fourth initiation the soul body is moving towards a condition in which it too is no longer of such importance.

Có thể nói, từ "đi vòng qua", rất thường gặp trong những mô tả về phẫu thuật tim, cho chúng ta biết rằng chúng ta đang đi theo đường hướng ý chí. Chúng ta đang vận dụng ý chí để tiến vào Tam nguyên tinh thần, vốn là một phản chiếu của chân thần, của chân thần đã giải thoát. Thể cảm dục không còn có tầm quan trọng lớn, và vào khoảng thời gian của lần điểm đạo thứ tư, thể linh hồn đang tiến tới một trạng thái mà trong đó nó cũng không còn quan trọng đến thế.

**[20] The astral body is thus by-passed before the fourth initiation, and the soul body before the fifth;**

**[20] Như vậy, thể cảm dục được đi vòng qua trước lần điểm đạo thứ tư, và thể linh hồn trước lần điểm đạo thứ năm;**

That is interesting. The soul body seems to be destroyed or incinerated or in some manner negated at the fourth initiation. There is still a residue from the spiritual supernova that takes the soul body out of the picture and transfers its content into the Spiritual Triad. The astral body is bypassed before the fourth degree, and the soul body before the fifth. I think that is what it can mean, because what happened to the soul

Điều đó thật thú vị. Dường như thể linh hồn bị hủy diệt, thiêu rụi hoặc triệt tiêu theo một cách nào đó ở lần điểm đạo thứ tư. Vẫn còn một phần tàn dư từ vụ nổ siêu tân tinh tinh thần vốn loại bỏ thể linh hồn và chuyển dịch nội dung của nó vào Tam Nguyên Tinh Thần. Người ta đi vòng qua thể cảm dục trước cấp điểm đạo thứ tư, và đi vòng qua thể linh hồn trước cấp điểm đạo thứ năm. Tôi nghĩ đó có thể là điều câu này hàm ý, bởi

body at the fourth has yet to be cleared. Following that period, as one moves towards the fifth degree, there is a clarification. The man begins to see the path upon which he might return, very much the path upon which he descended.

những gì đã xảy ra với thể linh hồn ở lần điểm đạo thứ tư vẫn còn cần được giải tỏa. Sau thời kỳ ấy, khi một người tiến tới cấp điểm đạo thứ năm, mọi sự trở nên sáng tỏ hơn. Người ấy bắt đầu thấy con đường mà mình có thể theo đó trở về, rất gần với chính con đường mà mình đã theo đó giáng xuống.

**[21] the entire process of "by-passing" takes much time and must be worked at with intensity,**

**[21] toàn bộ tiến trình "đi vòng qua" cần nhiều thời gian và đòi hỏi nỗ lực mãnh liệt,**

As we practise using these Words of Power given in *The Rays and the Initiations*, we are bypassing the concentration upon the second aspect of divinity embodied in the soul body or egoic lotus. If we take that kind of meditation seriously, I assume a number of us are working on it right now.

Khi thực hành sử dụng những Quyền năng từ được nêu trong *Các Cung và Các Cuộc Điểm Đạo*, chúng ta đang vượt qua sự tập trung vào phương diện thứ hai của thiên tính, vốn hiện thân trong thể linh hồn hay Hoa Sen Chân Ngã. Nếu chúng ta nghiêm túc thực hành kiểu tham thiền ấy, thì tôi cho rằng ngay lúc này một số người trong chúng ta đang nỗ lực thực hiện điều đó.

**[22] first of all with the focus upon the emotional nature through conscious discrimination,**

**[22] trước hết tập trung vào bản chất cảm xúc thông qua sự phân biện có ý thức,**

It does no good to be captured by the dogmatisms and glamours of the astral vehicle. That has to be dispensed with.

Để những giáo điều và ảo cảm của hiện thể cảm dục chi phối mình chẳng mang lại lợi ích gì. Cần loại bỏ điều đó.

**[23] and finally upon the soul nature under the inspiration of the Spiritual Triad which is eventually substituted for the soul.**

**[23] và cuối cùng vào bản chất linh hồn dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn sau cùng sẽ thay thế linh hồn.**

The inspiration of the Spiritual Triad is an important point. I think we have to give bypassing its fair share of difficulty. How much time does it take? Will we succeed in building the antahkarana in this life? Certainly not all of it. Even a Master has not built all of the antahkarana to the higher two subplanes of the buddhic and atmic

Cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần là một điểm quan trọng. Tôi nghĩ chúng ta phải thừa nhận đúng mức sự khó khăn của việc vượt qua này. Việc ấy mất bao nhiêu thời gian? Liệu chúng ta có thành công trong việc xây dựng antahkarana trong kiếp sống này không? Chắc chắn là không thể xây dựng toàn bộ. Ngay cả một Chân sư cũng chưa xây

planes. We can hardly expect more than to be noticed and have a descent of energy come towards us because we have entered the Triad with earnestness, even without the hope of completeness.

dựng trọn vẹn antahkarana đến hai cõi phụ cao nhất của các cõi Bồ đề và atma. Chúng ta khó có thể mong đợi điều gì hơn là được chú ý đến và đón nhận một luồng năng lượng giáng xuống hướng về mình, vì chúng ta đã bước vào Tam nguyên tinh thần với lòng thành khẩn, ngay cả khi không hy vọng đạt đến sự hoàn tất.

D.K. has answered my question, or my doubt.

Chân sư DK đã giải đáp câu hỏi, hay mối hoài nghi của tôi.

**[24] All this will take many incarnations. For the registration and the interpretation of the higher impressions is a basic occult science**

**[24] Tất cả những điều này sẽ cần nhiều kiếp lâm phàm. Bởi việc ghi nhận và diễn giải các ấn tượng cao hơn là một khoa học huyền bí căn bản**

Registration and interpretation belong to one of the supportive sciences of the Supreme Science of Contact.

Việc ghi nhận và diễn giải thuộc về một trong những khoa học hỗ trợ cho Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao.

**[25] and takes much learning and application to perfect.**

**[25] và cần nhiều học hỏi cùng thực hành mới đạt đến sự hoàn thiện.**

It takes much learning, and a number of incarnations, to perfect this basic occult science. I would emphasise both that it takes many incarnations and that the registration and interpretation of the higher impressions are what take so long. We have reached page 108. I will say a little more.

Cần nhiều học hỏi và một số kiếp lâm phàm để hoàn thiện khoa học huyền bí căn bản này. Tôi muốn nhấn mạnh cả hai điểm: việc ấy đòi hỏi nhiều kiếp lâm phàm, và chính việc ghi nhận cùng diễn giải các ấn tượng cao hơn mới là những gì mất nhiều thời gian đến thế. Chúng ta đã đến trang 108. Tôi sẽ nói thêm một chút.

**[26] As the two processes are slowly developed, the third stage automatically becomes increasingly effective.**

**[26] Khi hai tiến trình dần dần phát triển, giai đoạn thứ ba tự động trở nên ngày càng hiệu quả.**

At first, without further investigation, this looks like the monad or, let us say, perhaps hierarchical rapport. Something higher than the soul or the astral body begins to come in as the impressing agent. In the next program we will have a very short beginning

Thoạt nhìn, khi chưa tìm hiểu thêm, điều này dường như là chân thần hoặc có lẽ là sự giao cảm với Thánh đoàn. Một điều gì đó cao hơn linh hồn hay thể cảm dục bắt đầu xuất hiện với vai trò tác nhân truyền ấn tượng. Trong chương trình tiếp theo, chúng ta sẽ có

before going on to section XIV, “The Higher Aspects of Relationship.” I admit that the material here is abstruse. I wish you the best in assimilating it, and good study and good meditation. Lots of love and many blessings.

phần mở đầu rất ngắn trước khi chuyển sang phần XIV, “Các Phương Diện Cao Hơn của Mối Quan Hệ.” Tôi thừa nhận rằng nội dung ở đây rất khó hiểu. Chúc các bạn tiếp thu thật tốt, học tập tốt và tham thiền tốt. Xin gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và phúc lành.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 045

## Tóm Tắt

### Vượt qua những giới hạn của thể cảm dục và thể nguyên nhân

Việc vượt qua thể cảm dục đòi hỏi sự phân biện có ý thức để nhận biết những cách bản chất cảm xúc từng dẫn con người đi sai hướng; khi một phương diện được vượt qua, những giới hạn của nó không còn cản trở tiến trình như trước. Về sau, tiến trình này mở rộng đến bản chất linh hồn dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn cuối cùng thay thế linh hồn và được mô tả là linh hồn đích thực có tầm nhìn hành tinh. Hình ảnh thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã như vỏ kiếm, còn Tam Nguyên Tinh Thần gắn gần hơn với thanh kiếm tinh thần, làm rõ mối liên hệ ấy; sự tan rã của thể nguyên nhân sau lần điểm đạo thứ tư được ví với một vụ nổ siêu tân tinh. Đây là công việc mãnh liệt, đòi hỏi tham thiền huyền môn, nỗ lực bền bỉ, kiên nhẫn và nhiều kiếp sống.

### Khoa học ghi nhận và diễn giải ấn tượng cao siêu

Theo Chân sư DK, ghi nhận và diễn giải những ấn tượng cao siêu là một khoa học huyền môn căn bản, chỉ có thể hoàn thiện qua nhiều học hỏi và thực hành. Nhận định rằng Ngài đã rèn luyện năng lực này suốt nhiều thế kỷ đi kèm những liên hệ tiền kiếp được nêu với mức độ dè dặt: có thể là Plotinus, và theo truyền thuật là Arya Sangha, với Nagarjuna, vị hiện là Chân sư KH, làm huấn sư chính. Đức Christ vẫn được xem là Bậc Thầy căn bản của Ngài; một lời kể tại lễ Kalachakra do Đức Đạt Lai Lạt Ma tổ chức ở Washington khoảng mười năm trước nói Arya Sangha có khả năng tiếp xúc với Đức Christ trong cõi trời Tushita. Những trạng thái tâm thức ấy hiện vượt xa kinh nghiệm trực tiếp của người học, nên sự hiểu biết phần lớn mới ở mức khái niệm.

### Hai tiến trình và giai đoạn thứ ba

Đoạn chuyển tiếp giữa trang 107 và 108 nói rằng khi hai tiến trình dần phát triển, giai đoạn thứ ba tự động trở nên hữu hiệu hơn, nhưng đối tượng chính xác của “hai tiến trình” chưa được xác định chắc chắn trong phần bình giảng. Một cách đọc liên hệ chúng với việc vượt qua các phương diện đang bàn; cách đọc khác xem chúng là ghi nhận bằng trí tuệ và tiếp nhận bằng bộ não, còn giai đoạn thứ ba là diễn giải có nhận biết. Theo cách đọc thứ hai, người truyền ấn tượng cần một hào quang từ tính phong phú và phải biết chọn những biểu tượng hay hình ảnh thích hợp để chuyển tải đúng nội dung.

### Khẩn cầu và gợi lên qua kênh chỉnh hợp

Ấn tượng được tiếp nhận và diễn giải tạo ra những thay đổi căn bản trong đời sống, trạng thái tâm thức và đặc biệt là định hướng của người chí nguyện. Người ấy trở thành một trung tâm năng lượng khẩn cầu và gợi lên: đáp ứng với nguồn truyền ấn tượng cao hơn, đồng thời tác động tích cực đến những người mình phụng sự. Những gì tiếp nhận qua kênh chỉnh hợp trở thành yếu tố mạnh mẽ để khẩn cầu một dòng ấn tượng cao siêu mới, khiến sự tiếp nhận và đáp ứng ngày càng sâu rộng. Hào quang từ tính, vốn cần thời gian dài để hình thành và chuẩn bị, đồng thời nhạy cảm hơn với các ấn tượng tinh thần tuôn vào và những đáp ứng được gợi lên từ môi trường hồng trần cùng nhân loại.

### Điểm tập trung nhất tâm và ý thức đúng về tỉ lệ

Điểm tập trung nhất tâm được diễn giải như một cách mô tả bản chất của một thực thể; có cả một thang những thực thể ngày càng tinh tế, mạnh mẽ và bao gồm hơn, cung cấp những ấn tượng phù

hợp với từng giai đoạn phát triển. Người chí nguyện không thể tiếp nhận từ cùng nguồn và với cùng mức độ như một Chân sư hay một Chohan. Sự khiêm tốn ở đây là học cách làm việc với ý thức đúng về tỉ lệ, biết điều chỉnh sự đáp ứng cho phù hợp với năng lực và vị trí tiến hóa thực tế. Khi khả năng phụng sự trưởng thành, phạm vi ảnh hưởng có thể mở rộng từ nhóm nhỏ đến cộng đồng, quốc gia và nhân loại.

### Trạm năng lượng đáp ứng nhu cầu nhân loại

Người chí nguyện trở thành một trạm năng lượng liên giao với Thánh đoàn, tiếp nhận rồi phân phối năng lượng để đáp ứng lời kêu gọi và nhu cầu của nhân loại. Ngay cả khi nhu cầu nâng cao chưa có hình thức rõ ràng và nhân loại chưa nhận biết điều mình đang khẩn cầu, nhu cầu ấy vẫn có sức gợi lên sự đáp ứng. Vai trò này còn bao gồm tiếp nhận ánh sáng, sự soi sáng tinh thần và phân phối ánh sáng vào những nơi tối tăm của thế giới cùng trái tim con người. Thành viên đích thực của Thánh đoàn luôn nhận biết nhu cầu nhân loại; người đệ tử phải phát triển khả năng tương tự, đồng thời đối diện khoảng cách đáng lo giữa chiều sâu của nhu cầu và sự thiếu khéo léo trong hành động để đáp ứng.

### Tính hữu dụng đối với Thánh đoàn

Khả năng trở thành một trung tâm khẩn cầu và gợi lên để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới là một tiêu chuẩn thực tế của sự tiến bộ. Trong hồi ức về buổi phỏng vấn tại Trường Arcane hơn bốn mươi năm trước, mong muốn "ít nhất được hữu dụng" nhận được sự đồng cảm của Mary Bailey, vì Foster Bailey cũng thường bày tỏ nguyện vọng ấy. Dù lịch sử phát triển của mỗi người rất khác nhau, bước chuyển vào giới thứ năm, tức giới linh hồn, đòi hỏi khả năng cộng tác hữu hiệu với những thành viên của giới ấy. Chính các Chân sư cũng phụng sự như những trung tâm năng lượng dưới tác động của các Đấng cao hơn, của toàn thể Thánh đoàn và của Shamballa.

### Vị trí các ashram và quan hệ với Shamballa

Khả năng trực tiếp phục vụ Hội Đồng tại Shamballa chưa phải yêu cầu tương ứng dành cho người chí nguyện hiện nay, mà thuộc trách nhiệm của các Chân sư. Từ khoảng năm 1925, phần lớn các Chân sư đã chuyển vị trí ashram từ Cõi thượng trí sang những vị trí liên hệ với cõi Bồ đề, và trong một số trường hợp với cõi atma. Tuy nhiên, một số ashram liên hệ với Brahma vẫn ở cõi trí, trên cõi phụ cao nhất.

### Luận về Lửa Vũ Trụ và sự mở rộng trí trừu tượng

Luận về Lửa Vũ Trụ được tiếp cận như phần tiếp nối về tâm lý học của Giáo Lý Bí Nhiệm, với khả năng góp phần mở rộng hiểu biết nhân loại và sự biểu hiện của Thiên Cơ. Theo nhận định riêng của Thầy MDR, chiều sâu trước hết nằm trong lời Chân sư DK; những đối chiếu và ý tưởng liên quan trong phần bình giảng có thể giúp đi sâu hơn, nhưng sự thành công ấy không được xem là chắc chắn. Công việc nghiên cứu tiếp sinh lực cao hơn cho trí trừu tượng và, nếu thuận lợi, mở ra sự tiếp xúc với cõi Bồ đề của lý trí thuần túy cùng những ấn tượng trực giác. Câu hỏi đã tự mình leo được bao xa trên "ngọn núi của tầm nhìn" đặt ra yêu cầu phát triển năng lực nhận biết thực sự.

### Đứng trên vai những người đi trước

Hình ảnh "đứng trên vai những người khổng lồ", gắn với Isaac Newton, minh họa sự khiêm tốn dựa trên ý thức đúng về tỉ lệ: khả năng thấy xa hôm nay phụ thuộc vào công sức của những người đi trước. Tương tự, hiểu biết hiện có về giáo lý dựa rất nhiều vào những thế kỷ Chân sư DK dành cho sự soi sáng, ứng dụng và xây dựng hào quang từ tính để trợ giúp người khác. Theo trải nghiệm

riêng của Thầy MDR, khuynh hướng triết học cá nhân khó đạt đến chiều sâu hiện nay nếu thiếu giáo lý ấy; công trình của Chân sư DK đã điều chỉnh nhiều hướng suy nghĩ lệch lạc trước đó.

### Tâm lý học hàn lâm và sự sẵn sàng đối với huyền bí học

Theo đánh giá riêng của Thầy MDR về các giáo trình tâm lý học tư vấn từng học khoảng bốn mươi bốn năm trước, nhiều sách có tính mơ hồ, khó hiểu và những khoảng trống lớn khi đối chiếu với các nguyên lý của Chân sư DK; giáo lý của Ngài cũng đã được đưa vào luận văn. Một số tác phẩm thông thường vẫn có giá trị, nhưng cách trình bày chân lý quá phiến diện có thể bỏ sót những nguyên lý soi sáng chủ yếu và khiến người học tiếp tục mắc trong ảo tưởng dù tưởng rằng mình đã hiểu. Nhận định này đi cùng lời Chân sư DK rằng nhân loại còn cần một thời gian dài trước khi sẵn sàng với huyền bí học tinh thần; các đại học hiện đại nhìn chung cũng chưa sẵn sàng cho cách tiếp cận ấy. Sự dễ bị lôi cuốn vào huyền bí học tiêu cực không đồng nghĩa với sự trưởng thành cần thiết để có hiểu biết chân chính.

## Text Telepathy 045 edited – Văn bản Viễn cảm 045 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts

[1] The received **[Page 108]** and interpreted impression brings about fundamental changes in the life and the state of consciousness of the aspirant and, *above all, in his orientation.* [2] *He becomes an evocative and invocative centre of energy*. [3] That which he has received through the medium of his aligning channel becomes a potent factor in invoking a fresh flood of higher impression; it also makes him evocative upon the physical plane, so that the magnetic aura [4] which he has engendered becomes increasingly sensitive to these spiritual inflowing impressions, [5] and also increasingly sensitive to that which he evokes from his surrounding physical environment and from humanity. [6] He becomes a power station en rapport with the Hierarchy and he receives and distributes (in response to the evocative call of humanity and human need) [7] the energy received. [8] He also becomes a "receiver of light" and of spiritual illumination, and a distributor of light in the dark places of the world and into human hearts. He is, therefore, an

Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Alice A. Bailey · các đoạn trích từ nguyên tác

[1] Ấn tượng được tiếp nhận **[Page 108]** và diễn giải mang lại những thay đổi căn bản trong đời sống và trạng thái tâm thức của người chí nguyện và, *trên hết, trong định hướng của y.* [2] *Y trở thành một trung tâm năng lượng gợi lên và khẩn cầu.* [3] Những gì y đã tiếp nhận qua kênh chỉnh hợp của mình trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc khẩn cầu một luồng ấn tượng mới từ cấp cao hơn; điều đó cũng khiến y có khả năng gợi lên trên cõi hồng trần, để hào quang từ tính [4] do y tạo ra ngày càng nhạy cảm với những ấn tượng tinh thần đang tuôn vào này, [5] và cũng ngày càng nhạy cảm với những gì y gợi lên từ môi trường hồng trần xung quanh và từ nhân loại. [6] Y trở thành một trạm năng lượng giao cảm với Thánh đoàn, tiếp nhận và phân phối (để đáp ứng lời kêu gọi khơi gợi của nhân loại và nhu cầu của con người) [7] năng lượng đã tiếp nhận. [8] Y cũng trở thành người "tiếp nhận ánh sáng" và sự soi sáng tinh thần, đồng thời là người phân phối ánh sáng vào những nơi tăm tối của thế giới và vào trái tim con người. Do đó, y là một trung tâm khẩn cầu

invocative and evocative centre for use by the Hierarchy in the three worlds of human evolution.

và gợi lên để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới tiến hoá của nhân loại.

## Commentary Telepathy 045 edited – Bình giảng Viễn cảm 045 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 45 · 2021-12-10-Telepathy-Program45

Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái · Chương trình 45 · 2021-12-10-Viễn-cảm-Chương-trình45

Hello, friends. This is Program 45 of *Telepathy and the Etheric Vehicle*. It will be a short session. I have a little time before the *Cosmic Fire* program, so I will continue with bypassing the astral body and, eventually, the soul body, which undergoes its own kind of supernova after the fourth initiation.

Xin chào các bạn. Đây là Chương trình 45 của *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Buổi học này sẽ ngắn. Tôi có một chút thời gian trước chương trình *Lửa Vũ Trụ*, nên tôi sẽ tiếp tục bàn về việc vượt qua thể cảm dục và cuối cùng là thể linh hồn, vốn trải qua một kiểu bùng nổ siêu tân tinh riêng sau lần điểm đạo thứ tư.

The Tibetan says that bypassing takes much time. When an aspect is bypassed, it no longer participates in the same way; its limitations cease to obstruct the process. This work requires intensity. Occult meditation and training for higher abilities in occultism call for sustained effort. The Tibetan describes a focus on the emotional nature through conscious discrimination: we observe how the emotional nature has misled us. The process later includes the soul nature, under the inspiration of the Spiritual Triad, which eventually takes the place of the soul.

Chân sư Tây Tạng nói rằng việc vượt qua này cần rất nhiều thời gian. Khi một phương diện được vượt qua, nó không còn tham gia theo cách trước đây nữa; những giới hạn của nó không còn cản trở tiến trình. Công việc này đòi hỏi cường độ nỗ lực cao. Tham thiền huyền môn và việc rèn luyện để phát triển những năng lực cao hơn trong huyền bí học đòi hỏi nỗ lực bền bỉ. Chân sư Tây Tạng mô tả việc tập trung vào bản chất cảm xúc thông qua sự phân biện có ý thức: chúng ta quan sát cách bản chất cảm xúc đã dẫn chúng ta đi sai đường. Về sau, tiến trình này bao gồm cả bản chất linh hồn, dưới cảm hứng của Tam Nguyên Tinh Thần, vốn cuối cùng sẽ thay thế linh hồn.

The Spiritual Triad has a planetary perspective and is the true soul. As I have said before, the causal body or egoic lotus is like the scabbard for the sword of the spirit, which is more closely associated with the

Tam Nguyên Tinh Thần có tầm nhìn bao quát hành tinh và là linh hồn đích thực. Như tôi đã nói trước đây, thể nguyên nhân hay Hoa Sen Chân Ngã giống như bao kiếm chứa thanh kiếm của tinh thần, vốn gắn liền chặt

Spiritual Triad. D.K. does not present this process as easy. We need patience as we consider what the process will require. It will take many incarnations.

chẽ hơn với Tam Nguyên Tinh Thần. Chân sư DK không trình bày tiến trình này như một việc dễ dàng. Chúng ta cần kiên nhẫn khi xem xét những gì tiến trình này sẽ đòi hỏi. Tiến trình ấy sẽ cần nhiều kiếp lâm phàm.

**For the registration and the interpretation of the higher impressions is a basic occult science and takes much learning and application to perfect.**

**Bởi việc ghi nhận và diễn giải những ấn tượng cao hơn là một khoa học huyền bí nền tảng, đòi hỏi nhiều học hỏi và thực hành để đạt đến mức hoàn thiện.**

One gets the sense that Master D.K. has worked at this for centuries. With someone such as he is, I say we can still use the word 'people'. There is a place where the fifth ray monad is referred to, and the word 'people' or 'persons' is used. It depends on the impression and on the point of attention we are considering. D.K. is centuries ahead of us in the ability to interpret or even register higher impressions. He had the ability to do so, perhaps, as the Neoplatonic scholar Plotinus.

Chúng ta có cảm tưởng rằng Chân sư DK đã thực hành điều này suốt nhiều thế kỷ. Với một vị như Ngài, tôi cho rằng chúng ta vẫn có thể dùng từ "người". Có một chỗ đề cập đến chân thần cung năm và dùng từ "người" hoặc "cá nhân". Điều này tùy thuộc vào ấn tượng và điểm tập trung chú ý mà chúng ta đang xem xét. Chân sư DK đi trước chúng ta nhiều thế kỷ về khả năng diễn giải, hoặc thậm chí ghi nhận, những ấn tượng cao hơn. Có lẽ Ngài đã có khả năng ấy khi là học giả thuộc trường phái Tân Plato, Plotinus.

And he was, the story goes, Arya Sangha, meaning the noble, valorous community of the Buddha to Master K.H.'s Nagarjuna or Nagarjuna. Master K.H., the one who is Master K.H. now, was his primary teacher. But he always considered the Christ as his fundamental master. And he was, I remember attending the, ten years ago, the Dalai Lama's big Kalachakra offering in Washington, D.C. And there it was said that Nagarjuna, or Arya Sangha rather, who was the Tibetan then, had the ability to contact the Christ in the so-called Tushita heaven. Now these are all higher states of consciousness about which we can frankly only dream a bit and at least get an academic understanding. Anyway, much time and learning are required.

Theo lời kể, Ngài từng là Arya Sangha, nghĩa là cộng đồng cao quý, dũng mãnh của Đức Phật, còn Chân sư KH khi ấy là Nagarjuna, hay Nagarjuna. Chân sư KH, vị hiện nay là Chân sư KH, từng là vị thầy chính của Ngài. Nhưng Ngài luôn xem Đức Christ là Chân sư căn bản của mình. Tôi nhớ cách đây mười năm, tôi đã tham dự pháp hội Kalachakra lớn của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Washington, D.C. Tại đó, người ta nói rằng Nagarjuna, hay đúng hơn là Arya Sangha, vị khi ấy là Chân sư Tây Tạng, có khả năng tiếp xúc với Đức Christ trong cõi trời được gọi là Đâu Suất. Đây đều là những trạng thái tâm thức cao hơn mà, nói thẳng ra, chúng ta chỉ có thể mơ tưởng đôi chút và ít nhất đạt được sự thấu hiểu về mặt học thuật. Dù sao, điều này đòi hỏi nhiều thời gian và học hỏi.

Program 45 takes us to the end of page 107 and the beginning of page 108 in this magnificent little book, *Telepathy and the Etheric Vehicle*. Perhaps we should call it an assemblage of lessons given to the very first of the seed groups that D.K. was cultivating.

Chương trình 45 đưa chúng ta đến cuối trang 107 và đầu trang 108 trong cuốn sách nhỏ tuyệt vời này, *Viễn Cảm và Vận Cụ Dĩ Thái*. Có lẽ chúng ta nên gọi đây là tập hợp những bài học dành cho nhóm đầu tiên trong số các Nhóm hạt giống mà Chân sư DK đang vun bồi.

**As the two processes are slowly developed, the third stage automatically becomes increasingly effective.**

**Khi hai tiến trình dần phát triển, giai đoạn thứ ba tự động trở nên ngày càng hữu hiệu.**

I assume the two processes are the processes of bypassing, if we have that right. Another possibility is that they are mental recording and brain reception, with recognised interpretation as the third stage. For this the magnetic aura of the one who conveys the impression has to be very rich. The one impressing has to know which symbols or images are appropriate to convey the intended impression. It is a difficult phase. Perhaps that is what he means, or perhaps he means bypassing. I'm not sure at this point, but we may see shortly.

Tôi cho rằng hai tiến trình ấy là những tiến trình bỏ qua, nếu chúng ta hiểu đúng. Một khả năng khác là chúng chỉ việc ghi nhận trong thể trí và tiếp nhận ở bộ não, còn sự diễn giải có nhận biết là giai đoạn thứ ba. Để thực hiện điều này, hào quang từ tính của người truyền ấn tượng phải rất phong phú. Người truyền ấn tượng phải biết những biểu tượng hoặc hình ảnh nào thích hợp để truyền đạt ấn tượng mong muốn. Đây là một giai đoạn khó khăn. Có lẽ đó là điều Ngài muốn nói, hoặc có lẽ Ngài muốn nói đến việc bỏ qua. Lúc này tôi chưa chắc, nhưng có thể chúng ta sẽ sớm thấy rõ.

As we go to page 108, D.K. says:

Khi chúng ta sang trang 108, Chân sư DK nói:

**[1] The received and interpreted impression brings about fundamental changes in the life and the state of consciousness of the aspirant and, above all, in his orientation.**

**[1] Ấn tượng được tiếp nhận [Page 108] và diễn giải mang lại những thay đổi căn bản trong đời sống và trạng thái tâm thức của người chí nguyện và, *trên hết, trong định hướng của y.***

Notice the phase of interpretation. These are fundamental changes in life and state of consciousness and, above all, in orientation. What happens?

Hãy lưu ý giai đoạn diễn giải. Đây là những thay đổi căn bản trong đời sống và trạng thái tâm thức, và trên hết là trong định hướng. Điều gì xảy ra?

**[2] He becomes an evocative and invocative centre of energy.**

He is invoking low and invoking high. He can respond to the impressing agent and engage in a positive manner with those he wishes to affect.

**He becomes an evocative and invocative centre of energy.**

Pause for a moment and ask ourselves whether we find ourselves to be an evocative and invocative centre of energy.

**[3] That which he has received through the medium of his aligning channel becomes a potent factor in invoking a fresh flood of higher impression; it also makes him evocative upon the physical plane, so that the magnetic aura**

Remember that important term. The magnetic aura takes a long time to build up, a long time to prepare.

**[4] which he has engendered becomes increasingly sensitive to these spiritual inflowing impressions,**

This is an important paragraph. I'm just going to kind of, at first, just bring that into, kind of, before our eyes and see what I might embolden. So, this is one thing for sure. He becomes an evocative and invocative field of energy. And he has been receiving, okay, through the medium of his aligning channel, he has been receiving impression and becomes, that which he has received becomes a potent factor in invoking, still more, a fresh flood of higher impression. So, he becomes sensitive and interacts with the

**[2] *Y trở thành một trung tâm năng lượng gợi lên và khẩn cầu.***

Y khẩn cầu cả ở cấp thấp lẫn cấp cao. Y có thể đáp ứng tác nhân truyền ấn tượng và tương tác một cách tích cực với những người mà y muốn tác động đến.

**Y trở thành một trung tâm năng lượng có khả năng gợi lên và khẩn cầu.**

Hãy dừng lại một lát và tự hỏi liệu chúng ta có thấy mình là một trung tâm năng lượng có khả năng gợi lên và khẩn cầu hay không.

**[3] Những gì y đã tiếp nhận qua kênh chỉnh hợp của mình trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc khẩn cầu một luồng ấn tượng mới từ cấp cao hơn; điều đó cũng khiến y có khả năng gợi lên trên cõi hồng trần, để hào quang từ tính**

Hãy nhớ thuật ngữ quan trọng ấy. Cần một thời gian dài để xây dựng hào quang từ tính, một thời gian dài để chuẩn bị.

**[4] do y tạo ra ngày càng nhạy cảm với những ấn tượng tinh thần đang tuôn vào này,**

Đây là một đoạn quan trọng. Trước hết, tôi sẽ đưa đoạn này ra trước mắt chúng ta và xem có thể in đậm những gì. Có một điều chắc chắn: y trở thành một trường năng lượng có khả năng gợi lên và khẩn cầu. Qua kênh chỉnh hợp của mình, y đã tiếp nhận ấn tượng, và những gì y đã tiếp nhận trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc khẩn cầu thêm nữa, khẩn cầu một dòng tuôn tràn mới của ấn tượng cao hơn. Vì vậy, y trở nên nhạy cảm và tương tác với đấng ban ấn tượng tại bất kỳ điểm tập trung nhất tâm nào mà y có

bestower of impression at whatever point of tension becomes possible and a new, because of that sensitivity, a new and fresh flood of higher impression can stream forth.

thể đạt tới; nhờ sự nhạy cảm ấy, một dòng tuôn tràn mới mẻ của ấn tượng cao hơn có thể tuôn ra.

He becomes as well evocative on the physical plane. This all-important magnetic aura from which he draws and which D.K. says he has engendered becomes increasingly sensitive to the inflow of spiritual impressions.

Y cũng có khả năng gợi lên trên cõi hồng trần. Hào quang từ tính hết sức quan trọng này, nguồn mà y rút lấy và cũng là thứ mà Chân sư DK nói rằng y đã tạo ra, ngày càng trở nên nhạy cảm với dòng ấn tượng tinh thần tuôn vào.

**[5] and also increasingly sensitive to that which he evokes from his surrounding physical environment and from humanity.**

**[5] và cũng ngày càng nhạy cảm với những gì y gợi lên từ môi trường hồng trần xung quanh và từ nhân loại.**

This will help those of us who wish to have a positive effect on individuals and the groups with which we are engaged. And the groups begin to become larger in scope, not just our own little group, but something quite large along the community and national line and even making the contribution to humanity. Okay. So, a fresh flood of higher impression is coming in because of the way he responds sensitively to the invocation from higher points of tension.

Điều này sẽ giúp những người trong chúng ta mong muốn tạo ảnh hưởng tích cực lên các cá nhân và các nhóm mà chúng ta đang cùng làm việc. Và các nhóm bắt đầu mở rộng phạm vi, không chỉ là nhóm nhỏ của riêng chúng ta, mà là một tập hợp khá lớn ở cấp cộng đồng và quốc gia, thậm chí còn đóng góp cho nhân loại. Vì vậy, một dòng tuôn tràn mới của ấn tượng cao hơn đang tuôn vào nhờ cách y đáp ứng nhạy bén với lời khẩn cầu từ những điểm tập trung nhất tâm cao hơn.

Remember that a point of tension is another way of describing what an entity really is. And there's a whole ladder of more refined and powerful and inclusive entities that we have to deal with as providing to us, at different points in our development, the impressions that are appropriate to us. We cannot receive impression from the same sources and to the same degree from which a master or even a Chohan can receive.

Hãy nhớ rằng điểm tập trung nhất tâm là một cách khác để mô tả thực chất của một thực thể. Và có cả một thang bậc các thực thể ngày càng tinh tế, mạnh mẽ và bao gồm hơn mà chúng ta phải tiếp xúc, vì các thực thể ấy cung cấp cho chúng ta, ở những thời điểm khác nhau trong quá trình phát triển, các ấn tượng phù hợp với mình. Chúng ta không thể tiếp nhận ấn tượng từ cùng những nguồn và ở cùng mức độ như một Chân sư, hay thậm chí một Đấng Chohan.

That would be out of proportion. And remember, too, it would be out of humble response. We would violate the principle of

Điều đó sẽ không đúng tỉ lệ. Và cũng hãy nhớ rằng đó sẽ không phải là một sự đáp ứng khiêm nhường. Chúng ta sẽ vi phạm nguyên

learning to work with an adjusted sense of right proportion, the true definition of humility.

tắc học cách làm việc với một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn, vốn là định nghĩa chân thực của sự khiêm nhường.

Now, what else happens?

Giờ đây, điều gì khác xảy ra?

**[6] He becomes a power station en rapport with the Hierarchy and he receives and distributes (in response to the evocative call of humanity and human need)**

**[6] Y trở thành một trạm năng lượng giao cảm với Thánh đoàn, tiếp nhận và phân phối (để đáp ứng lời kêu gọi khơi gợi của nhân loại và nhu cầu của con người)**

Something is evoked from him.

Một điều gì đó được gợi lên từ y.

**[7] the energy received.**

**[7] năng lượng đã tiếp nhận.**

This will uplift humanity, which is demanding some sort of upliftment, even in an inchoate and relatively formless manner. It wishes to evoke this response even if it does not realise that it does.

Điều này sẽ nâng cao nhân loại, vốn đang đòi hỏi một sự nâng cao nào đó, dù mới chỉ ở dạng manh nha và tương đối vô hình tướng. Nhân loại mong muốn gợi lên sự đáp ứng này, ngay cả khi không nhận ra mình đang làm như vậy.

**[8] He also becomes a "receiver of light" and of spiritual illumination, and a distributor of light in the dark places of the world and into human hearts. He is, therefore, an invocative and evocative centre for use by the Hierarchy in the three worlds of human evolution.**

**[8] Y cũng trở thành người "tiếp nhận ánh sáng" và sự soi sáng tinh thần, đồng thời là người phân phối ánh sáng vào những nơi tăm tối của thế giới và vào trái tim con người. Do đó, y là một trung tâm khẩn cầu và gợi lên để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới tiến hoá của nhân loại.**

D.K. is giving us some summaries, important condensations that I hope simplify our understanding of these rather abstruse matters. He is responsible for receiving and distributing because he is being both invoked, I would say, and evoked. There's an evocative call from humanity and from the need of humanity. So he receives and distributes the energy received.

Chân sư DK đang đưa ra cho chúng ta một số bản tóm lược, những điểm cô đọng quan trọng mà tôi hy vọng sẽ giúp chúng ta dễ thấu hiểu hơn những vấn đề khá khó hiểu này. Y chịu trách nhiệm tiếp nhận và phân phối vì, có thể nói, y vừa là đối tượng của sự khẩn cầu vừa được gợi lên. Có một lời kêu gọi gợi lên từ nhân loại và từ nhu cầu của nhân loại. Vì vậy, y tiếp nhận rồi phân phối năng lượng đã tiếp nhận.

We have to remember that the true member of the Hierarchy is always aware of human

Chúng ta phải nhớ rằng thành viên đích thực của Thánh đoàn luôn nhận biết nhu

need. The disciple following in the footsteps of such high initiates becomes increasingly aware of what humanity truly needs.

cầu của con người. Người đệ tử noi theo bước chân của những điểm đạo đồ cao cấp như thế ngày càng nhận biết rõ hơn điều nhân loại thực sự cần.

We can pause for a moment and ask ourselves about our, the degree of awareness of human need that is characteristic of our consciousness. And sometimes when I think of this I just become almost horrified at the depth of human need and the seeming lack of skill in action to meet that need. So maybe it's so for you too.

Chúng ta có thể dừng lại một lát và tự hỏi mức độ nhận biết nhu cầu của con người trong tâm thức mình là bao nhiêu. Đôi khi nghĩ đến điều này, tôi gần như kinh hoàng trước mức độ sâu xa của nhu cầu con người và sự thiếu hụt rõ rệt về kỹ năng hành động để đáp ứng nhu cầu ấy. Có lẽ các bạn cũng cảm thấy như vậy.

He becomes a receiver of light and of spiritual illumination and a distributor of light in the dark places of the world. That's a really good sentence. And into human hearts. And I'll make that really bigger because that is what we are finally aiming at in order to be really useful as even relatively small agents of the divine plan. So he becomes usable, may I say. I told you the story, I think, of my first interview more than 40 years ago when I went to work at the Arkane School and I guess I was asked the why are you here question.

Y trở thành người tiếp nhận ánh sáng và sự soi sáng tinh thần, đồng thời là người phân phối ánh sáng đến những nơi tăm tối trên thế giới. Đó thực sự là một câu rất hay. Và vào tâm con người. Tôi sẽ phóng to phần đó lên thật nhiều, vì đó là điều cuối cùng chúng ta hướng tới để thực sự hữu ích, dù chỉ là những tác nhân tương đối nhỏ bé của Thiên Cơ. Vì vậy, có thể nói, y trở thành người có thể được sử dụng. Tôi nghĩ mình đã kể với các bạn câu chuyện về cuộc phỏng vấn đầu tiên của tôi cách đây hơn 40 năm, khi tôi đến làm việc tại Trường Arcane; có lẽ lúc ấy người ta đã hỏi tôi: “Vì sao anh đến đây?”

And somehow I spoke about usefulness at least to be useful which is like being a tool in the hands of greater entities who could inspire. And she commented, Mary Bailey did, that's always what foster Bailey, her husband at that time said well at least let me be useful. I'm sure that all of us could increase our sense of usefulness and our true usability.

Không hiểu sao, tôi đã nói về sự hữu ích, ít nhất là được hữu ích, cũng như làm một công cụ trong tay những thực thể cao cả hơn có thể truyền cảm hứng. Và bà Mary Bailey nhận xét rằng đó luôn là điều Foster Bailey, chồng bà khi ấy, thường nói: “Ít nhất hãy để tôi được hữu ích.” Tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều có thể gia tăng ý thức về sự hữu ích của mình và khả năng thực sự được sử dụng.

he becomes an invocative and evocative center for use by the hierarchy in the three worlds of human evolution. Now certainly the masters realize that they are exactly that and they are used by still higher entities and

Y trở thành một trung tâm khẩn cầu và gợi lên để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới của sự tiến hoá nhân loại. Chắc chắn các Chân sư nhận ra rằng Các Ngài chính là như vậy, và những thực thể còn cao cả hơn, toàn

by the hierarchy as a whole and even by Shambhala. So that's the question we ask ourselves.

thể Thánh đoàn, thậm chí cả Shambhala đều sử dụng Các Ngài. Vì vậy, đó là câu hỏi chúng ta tự đặt ra.

One of the many. Am I both an invocative and evocative center for use by the hierarchy in the three worlds of human evolution? Well each will find his own way. Our history as a human being moving towards the fifth kingdom of nature is so variegated.

Một trong nhiều câu hỏi: Tôi có phải là một trung tâm vừa khẩn cầu vừa gợi lên để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới của sự tiến hoá nhân loại hay không? Mỗi người sẽ tìm ra con đường riêng của mình. Lịch sử của mỗi chúng ta, với tư cách một con người đang tiến đến giới thứ năm trong tự nhiên, thật vô cùng đa dạng.

We are all so uniquely different in a way and yet we share certain commonalities and identical phases and eventually in order to make that transition into the fifth kingdom of nature we have to be usable by those who comprise the fifth kingdom or kingdom of souls. We don't yet really need to speak of being usable in the same way to those who comprise the council chamber at Shambhala or within Shambhala. That would be a demand placed upon actually the masters who since 1925 or so have been repositioned from off the higher mental plane into a new ashramic location by and large in a way which involves the Buddhic plane and the in some cases the Atmic plane and also in certain ashrams related to Brahma there is a remaining of the ashram upon our usual mental plane though on the highest sub-level of that plane.

Theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta đều khác biệt một cách độc đáo, nhưng vẫn có những điểm chung và những giai đoạn giống nhau. Cuối cùng, để thực hiện sự chuyển tiếp vào giới thứ năm trong tự nhiên, chúng ta phải trở thành những người mà các thành viên của giới thứ năm, hay giới linh hồn, có thể sử dụng. Chúng ta thực sự chưa cần nói đến việc được các thành viên của Phòng Hội Đồng tại Shambhala, hay bên trong Shambhala, sử dụng theo cùng cách ấy. Đó thực ra là một yêu cầu đặt lên các Chân sư. Kể từ khoảng năm 1925, Các Ngài đã chuyển từ cõi thượng trí sang một vị trí ashram mới, nhìn chung liên quan đến cõi Bồ đề và trong một số trường hợp là cõi atma. Đồng thời, trong một số ashram liên hệ với Brahma, ashram vẫn ở trên cõi trí quen thuộc của chúng ta, dù là trên cõi phụ cao nhất của cõi ấy.

That's—that's not really a lot of programming right now. But I think that, given the fact that I have to begin with a *Cosmic Fire* in-depth program in one hour… By the way, I always look at *Cosmic Fire* and say, "What right have I got to talk about treating that voluminous book, *A Treatise on Cosmic Fire*, as if I could treat it in depth?"

Hiện giờ thực sự không có nhiều chương trình. Nhưng tôi nghĩ rằng, xét việc một giờ nữa tôi phải bắt đầu một chương trình chuyên sâu về *Lửa Vũ Trụ*… Nhân tiện, mỗi khi nhìn vào *Lửa Vũ Trụ*, tôi luôn tự hỏi: "Tôi có tư cách gì mà nói đến việc nghiên cứu quyển sách đồ sộ ấy, *Luận về Lửa Vũ Trụ*, như thể mình có thể nghiên cứu nó một cách chuyên sâu?"

But let's just say that, of course, the Tibetan's words are in depth, and I may have the success of offering some cross-references and associated ideas which take us deeper. And I'm, I hope, wise enough to say that I may have that success. I may not. But one has to try in any case, because if we can work with *Cosmic Fire* in such a way that we can treat it as the psychological continuation of *The Secret Doctrine*—an amazing thought—then we're actually doing something to help improve human understanding and the manifestation of the Divine Plan.

Nhưng dĩ nhiên, những lời của Chân sư Tây Tạng có chiều sâu, và có thể tôi sẽ thành công trong việc đưa ra một số tham chiếu chéo cùng những ý tưởng liên quan giúp chúng ta đi sâu hơn. Tôi hy vọng mình đủ sáng suốt để nói rằng tôi có thể đạt được thành công ấy. Cũng có thể không. Nhưng dù sao vẫn phải thử, bởi nếu chúng ta có thể làm việc với *Lửa Vũ Trụ* theo cách xem tác phẩm này là phần tiếp nối về mặt tâm lý học của *Giáo Lý Bí Nhiệm*—một ý nghĩ đáng kinh ngạc—thì chúng ta thực sự đang làm một điều gì đó để giúp nâng cao sự thấu hiểu của con người và thúc đẩy sự biểu hiện của Thiên Cơ.

We're certainly charging our abstract mind with higher vitality. And if we are so fortunate, we will enter also the buddhic realm of pure reason, the intuitive kinds of impressions for which we could be called responsible. D.K. asked us how much of the mountain of vision we have climbed for ourselves. Let's just pause on that for a moment. It's a question that I sometimes ask, and I ask myself. I know I'm standing on the shoulders of giants and therefore maybe see more.

Chắc chắn chúng ta đang nạp sinh lực cao hơn cho trí trừu tượng của mình. Và nếu đủ may mắn, chúng ta cũng sẽ đi vào lĩnh vực Bồ đề của lý trí thuần khiết, tiếp nhận những loại ấn tượng trực giác mà chúng ta có thể được yêu cầu chịu trách nhiệm. Chân sư DK đã hỏi chúng ta đã tự mình leo được bao xa trên ngọn núi của tầm nhìn. Hãy dừng lại ở đó một lát. Đó là câu hỏi đôi khi tôi đặt ra, và cũng tự hỏi chính mình. Tôi biết mình đang đứng trên vai những người khổng lồ, và vì vậy có lẽ nhìn thấy nhiều hơn.

I think Newton—Sir Isaac Newton, the great physicist and alchemist, though that much is not so well known about him—made that comment, which I will paraphrase in this way. "If I seem to see more than other men, it's because I am standing on the shoulders of giants." So, in a way, he's working with an adjusted sense of right proportion. He's realizing that without their predecessory efforts, he would not be able to see what we see now—what we think we see, anyway.

Tôi nghĩ Newton—Ngài Isaac Newton, nhà vật lý và nhà luyện kim vĩ đại, dù phương diện luyện kim của ông không được biết đến rộng rãi—đã đưa ra nhận xét ấy, mà tôi sẽ diễn đạt lại như sau: "Nếu tôi dường như nhìn thấy nhiều hơn những người khác, thì đó là vì tôi đang đứng trên vai những người khổng lồ." Vì vậy, theo một nghĩa nào đó, ông đang làm việc với một ý thức đã được điều chỉnh về tỉ lệ đúng đắn. Ông nhận ra rằng nếu không có những nỗ lực đi trước của họ, ông sẽ không thể nhìn thấy điều chúng ta thấy ngày nay—dù sao thì cũng là điều chúng ta nghĩ mình thấy.

And what about us? Here is the Tibetan with centuries of predecessory efforts at illumination and application, and at engendering a magnetic aura from which he can draw and help others. But without his predecessory efforts, what would we even think we know?

Còn chúng ta thì sao? Chân sư Tây Tạng đã có hàng thế kỷ nỗ lực đi trước nhằm đạt sự soi sáng và ứng dụng, cũng như tạo ra một hào quang từ tính mà Ngài có thể rút năng lượng từ đó để giúp đỡ người khác. Nhưng nếu không có những nỗ lực đi trước của Ngài, liệu chúng ta còn nghĩ mình biết được điều gì?

I sometimes think about that and how I was always of a philosophical turn of mind. But my so-called philosophy would not have led to the depth of thought which now, from time to time, occurs unless the Tibetan and his work were present to me. It has straightened out, I would say, many of the deviations through which I had been passing.

Đôi khi tôi suy nghĩ về điều đó và về việc mình vốn luôn thiên về tư duy triết học. Nhưng cái gọi là triết học của tôi hẳn sẽ không dẫn đến chiều sâu tư tưởng mà thỉnh thoảng tôi có được ngày nay, nếu Chân sư Tây Tạng và công trình của Ngài không hiện diện trong đời tôi. Có thể nói, công trình ấy đã điều chỉnh nhiều lệch lạc mà tôi từng trải qua.

I thought the same to myself when I read some of the textbooks, or reflected upon them, which 44 years ago were part of our reading in, basically, a program in counseling psychology in the education department of the university that I had decided to attend for further education. And I thought, “How very obscure, how very confusing, how filled with great holes which lack the firm principles of Master D.K.!”

Tôi cũng đã tự nghĩ như vậy khi đọc hoặc suy ngẫm về một số giáo trình mà 44 năm trước chúng tôi phải đọc trong một chương trình, về cơ bản là tâm lý học tư vấn, thuộc khoa giáo dục của trường đại học tôi đã chọn để học tiếp. Và tôi nghĩ: “Thật mơ hồ, thật rối rắm, đầy những lỗ hổng lớn, thiếu hẳn các nguyên lý vững chắc của Chân sư DK!”

I did manage to work him into my thesis. I guess my teachers believed that I would do such a thing, so I didn’t suffer the consequences too much. But the ordinary books written by ordinary people—well, some may have value, and some may miss entirely very important points. They may actually lead to a partial estimation of the truth, very partial, and lead to the missing of major illuminative principles. And therefore they leave the student still more stranded in the realm of illusion, while the student will

Tôi quả đã tìm cách đưa ông ấy vào luận án của mình. Tôi đoán các giảng viên của tôi đã nghĩ rằng tôi sẽ làm một việc như thế, nên tôi cũng không phải chịu hậu quả quá nặng nề. Nhưng những cuốn sách thông thường do những người bình thường viết—một số có thể có giá trị, còn một số có thể hoàn toàn bỏ sót những điểm rất quan trọng. Chúng thực sự có thể dẫn đến một sự đánh giá phiến diện về chân lý, rất phiến diện, và khiến người ta bỏ lỡ những nguyên khí soi sáng chủ yếu. Vì thế, chúng khiến đạo sinh càng mắc kẹt hơn trong cõi ảo tưởng, trong

be thinking, perhaps, that he really learned something.

khi có lẽ đạo sinh lại nghĩ rằng mình thực sự đã học được điều gì đó.

But then again, these modern universities are not, in general, ready for the occult approach, nor is humanity ready for the occult approach. As D.K. said, it will be a long time before humanity is ready for occultism. And of course, by that I have to mean spiritual occultism. That many human beings can be overcome by negative occultism is sadly true. So years will be required before real understanding comes.

Tuy nhiên, nhìn chung, các trường đại học hiện đại này chưa sẵn sàng cho cách tiếp cận huyền bí, và nhân loại cũng vậy. Như Chân sư DK đã nói, còn phải rất lâu nữa nhân loại mới sẵn sàng đón nhận huyền bí học. Và dĩ nhiên, ở đây tôi phải nói rõ rằng đó là huyền bí học tinh thần. Đáng buồn thay, nhiều người có thể bị huyền bí học tiêu cực khống chế. Vì vậy, phải mất nhiều năm nữa mới có được sự thấu hiểu thực sự.

Well, look, we've been working here on the aspects of, well, point 13, and now we're going to be going into the higher aspects of relationship. It looks like 15 pages, which seems, at the rate we're going here, like an eternity. Is an eternity measurable, or does it mean forever?

Chúng ta đã nghiên cứu các phương diện của điểm 13, và bây giờ sẽ đi vào những phương diện cao hơn của mối quan hệ. Có vẻ là 15 trang; với tốc độ chúng ta đang tiến ở đây, chừng ấy dường như dài cả một cõi vĩnh cửu. Liệu sự vĩnh cửu có thể đo lường được không, hay nó có nghĩa là mãi mãi?

So Program 45 does then stop, at least the way we're doing it, just a little at a time. So I'll bring this down as I get ready for a change of pace. Not much covered, really, in a way, but it's our facility with what is covered that does count.

Vậy Chương trình 45 dừng lại ở đây, ít nhất là theo cách chúng ta đang thực hiện: mỗi lần chỉ một ít. Tôi sẽ thu phần này xuống để chuẩn bị thay đổi nhịp độ. Theo một nghĩa nào đó, quả thực chúng ta chưa đề cập được nhiều, nhưng điều quan trọng chính là mức độ thành thạo của chúng ta đối với những gì đã đề cập.

So this has been the tenth of December, and basically we started from that juncture of 107 and 108 and went to 109. And next time, whenever that is… Sometimes I say, "I hope it's tonight," but often there are things that come up. In the kind of weather we live in here, when the roads are covered by freezing rain and travel is slowed down to 20 kilometers an hour, other outside factors enter in. So you never know what they're going to be and how they will interfere, perhaps, with necessary activities.

Hôm nay là ngày mười tháng Mười Hai, và về cơ bản, chúng ta đã bắt đầu từ chỗ tiếp giáp giữa trang 107 và 108 rồi đi đến trang 109. Còn lần tới, bất kể là khi nào… Đôi khi tôi nói: "Tôi hy vọng là tối nay", nhưng thường lại có những việc phát sinh. Với kiểu thời tiết ở nơi chúng tôi sống, khi đường sá phủ đầy băng do mưa đóng băng và tốc độ đi lại giảm xuống còn 20 kilômét một giờ, những yếu tố bên ngoài khác lại xen vào. Vì thế, không ai biết trước chúng sẽ là gì và có thể cản trở những hoạt động cần thiết như thế nào.

Okay, friends, next will be Program 46, and I basically have to—if I can do this… Okay, that was Program 45, and I'm bypassing —"the correct answer" is what I'm doing. So here is a short—the short version. And I also tend to send you the long version as well. But "Michael star crow, Michael guy it" [unclear]—he doesn't really need that. So I'm afraid, as is my tendency, I'm over-complexifying certain things. But how this might work out, and this… And maybe not bother you while I'm doing this.

Các bạn thân mến, tiếp theo sẽ là Chương trình 46, và về cơ bản tôi phải—nếu tôi có thể làm được việc này… Đó là Chương trình 45, và tôi đang bỏ qua—"câu trả lời đúng" là điều tôi đang làm. Đây là bản ngắn. Tôi cũng thường gửi cho các bạn cả bản dài nữa. Nhưng "Michael star crow, Michael guy it" [unclear]—ông ấy thực sự không cần phần đó. Vì thế, tôi e rằng mình lại đang làm một số việc trở nên quá phức tạp, như tôi vẫn thường có khuynh hướng làm. Nhưng việc này có thể diễn tiến thế nào, và điều này… Và có lẽ đừng làm phiền các bạn trong lúc tôi làm việc này.

Okay, friends, so I'm going to, at the moment, discontinue, wishing you a very healthy absorption. This is, as I say, a very short program. Basically, it's Program 45 from *Telepathy and the Etheric Vehicle*. And by now you should be used to receiving these programs in the way that they are being presented.

Các bạn thân mến, lúc này tôi sẽ tạm dừng, chúc các bạn tiếp thu thật tốt. Như tôi đã nói, đây là một chương trình rất ngắn. Về cơ bản, đây là Chương trình 45 về *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*. Đến lúc này, hẳn các bạn đã quen với việc đón nhận những chương trình này theo cách chúng đang được trình bày.

So, okay, just from all of us, lots of love and good absorption, and I'll be signing off now. Bye for the moment.

Tất cả chúng tôi gửi đến các bạn thật nhiều tình thương và chúc các bạn tiếp thu tốt. Giờ tôi xin kết thúc. Tạm biệt các bạn.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 046

## Tóm Tắt

### Đệ tử như trung tâm tiếp nhận và phân phối năng lượng

Sự chỉnh hợp giúp đệ tử khẩn cầu những luồng ấn tượng cao hơn, đồng thời làm hào quang từ tính ngày càng nhạy bén với môi trường và nhân loại. Trong sự liên giao với Thánh đoàn, đệ tử trở thành trạm năng lượng tiếp nhận rồi phân phối ánh sáng vào những nơi tối tăm của thế giới và tâm con người. Nhu cầu khẩn cầu của nhân loại có thể còn mơ hồ, chưa thành hình, hoặc đã trở thành lời yêu cầu rõ ràng; cả hai đều có thể gợi lên sự đáp ứng. Trung tâm Khẩn Cầu và Gợi Lên này phục vụ công việc của Thánh đoàn trong ba cõi giới tiến hóa nhân loại.

### Viễn cảm và những phương diện cao của mối liên hệ

Theo định nghĩa của Chân sư DK, viễn cảm bao gồm nhiều hình thức tiếp xúc trí tuệ và trao đổi tư tưởng không cần lời nói, chữ viết hoặc ký hiệu. Tuy nhiên, cách dùng hiện đại này chưa bao quát những phương diện cao của mối liên hệ trong Vũ Trụ Trí. Viễn cảm, khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng khoa học về ấn tượng đều hỗ trợ Khoa Học Tiếp Xúc tối cao, với phạm vi vượt xa sự truyền đạt tư tưởng thông thường.

### Phạm vi của Vũ Trụ Trí

Trong huyền bí học, "vũ trụ" không phải lúc nào cũng chỉ toàn thể vũ trụ theo nghĩa thiên văn học; thiên hà có thể mang tên "vũ trụ đảo", còn hệ mặt trời có thể xem như một vũ trụ nhỏ thuộc Thái dương Thượng đế. Theo cách lý giải được đề xuất, Vũ Trụ Trí có nguồn trên cõi trí vũ trụ và phản chiếu xuống những cõi thuộc cõi hồng trần vũ trụ, kể cả các cấp dĩ thái vũ trụ. Cõi atma có thể biểu hiện một phương diện của Vũ Trụ Trí ấy. Đức Phật và Đức Christ vẫn tiếp tục phát triển trong phạm vi cõi hồng trần vũ trụ; những tiếp xúc được nêu với cõi trí vũ trụ và cõi cảm dục vũ trụ không đồng nghĩa với việc tâm thức Các Ngài thường xuyên tập trung tại đó.

### Trí thông tuệ diễn giải tiếp xúc

Phương diện thứ ba, trí thông tuệ, tham gia khi một tiếp xúc được diễn giải thành nội dung có thể hiểu và vận dụng. Một ấn tượng ban đầu có thể mơ hồ, nhưng khả năng hình thành lời hoặc biểu tượng giúp đệ tử xác định rõ hơn điều đã tiếp nhận và hỗ trợ người khác hiệu quả hơn. Cách diễn giải ở đây liên hệ tiến trình ấy với trí trừu tượng, phương diện thứ ba của Tam Nguyên Tinh Thần, khi việc xây dựng antahkarana đã thực sự bắt đầu.

### Bác Ái – Minh Triết và sự nhạy cảm với ấn tượng

Theo Chân sư DK, phương diện thứ hai, Bác Ái – Minh Triết, khiến việc tiếp nhận ấn tượng cao hơn trở nên khả hữu trong quá trình phương diện này khai mở và đi vào hoạt động. Mối phối hợp giữa trí thông tuệ và Bác Ái – Minh Triết đặc biệt phù hợp với hành tinh có linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba. Một nhận định được đề xuất là cung hai có thể tạo nên mức nhạy cảm lớn nhất, đồng thời thường giữ được sự ổn định hơn kiểu nhạy cảm cung bốn còn dễ mất kiểm soát lúc ban đầu. Việc tiếp nhận, nhận biết nguồn ấn tượng và đáp ứng lại tạo thành một vòng tương tác, qua đó đệ tử có thể khẩn cầu và gợi lên những đáp ứng nơi con người cũng như các giới khác trong thiên nhiên.

### Viễn cảm đồng cảm và mầm mống trực giác

Trong giai đoạn Bác Ái – Minh Triết đang phát triển, Chân sư DK phân biệt hai loại viễn cảm trực tiếp, trước hết là viễn cảm đồng cảm: sự thấu hiểu tức thời, cảm nhận sự kiện và đồng hóa với phản ứng phàm ngã. Hình thức này gắn với hoạt động của tùng thái dương, cũng được liên hệ với viễn cảm bản năng hoặc không chủ ý; sự kết nối giữa người mẹ và đứa trẻ ở phòng khác là một ví dụ. Khi bản chất bác ái khai mở, khả năng ấy trở thành "hạt giống hay mầm mống" của trực giác. Toàn bộ tiến trình mang tính cảm dục–Bồ đề và sử dụng những phương diện thấp của Vũ Trụ Trí làm tác nhân.

### Linh hồn đích thực và nền tảng của antahkarana

Tam Nguyên Tinh Thần được xác định là chân ngã hay linh hồn đích thực, đồng thời là sự mở rộng tam phân của Chân Thần. Hoa Sen Chân Ngã và thể nguyên nhân có liên hệ với những hình thức viễn cảm cao hơn, nhưng Tam Nguyên Tinh Thần mới là nguồn nuôi dưỡng và sử dụng cấu trúc này. Một cách lý giải được đề xuất xem tâm thức trong Hoa Sen Chân Ngã như một phương diện thấp của Vũ Trụ Trí. Tiếp xúc với linh hồn là giai đoạn đầu tiên và nền tảng của việc xây dựng antahkarana, trước khi những khả năng cao hơn của cây cầu này trở nên rõ ràng.

### Tâm thức quần chúng và sức lây lan của cảm xúc

Viễn cảm đồng cảm hoặc bản năng có thể biểu hiện qua tâm thức quần chúng và tâm lý đám đông, khi một mãnh lực lan truyền khiến nhiều người phản ứng mà không hiểu rõ nguồn gốc. Cự Giải được liên hệ với kiểu tâm thức tập thể này, còn cuộc bạo loạn tại Điện Capitol Hoa Kỳ được dùng làm ví dụ về sự cuốn hút vào những hành vi nguy hiểm, bạo lực vượt khỏi lý trí. Đây là sự truyền lan phản ứng phàm ngã qua tùng thái dương, cần phân biệt với viễn cảm trí tuệ thực sự. Hoạt động ấy vẫn tồn tại, nhưng không phải trọng tâm phát triển thích hợp của đệ tử.

### Ảo cảm và những đầu Hydra còn tồn tại

Hoạt động phàm ngã qua tùng thái dương chứa nhiều xung lực giới hạn, xuyên tạc và gây lầm lạc, giống ánh sáng ma trơi dẫn sâu hơn vào đầm lầy thay vì đến chân lý. Hình ảnh Hydra biểu thị những khuynh hướng cần đối diện: tình dục, tiền bạc, tiện nghi; sợ hãi, thù hận, tham vọng; cùng ba đầu thuộc trí tuệ là kiêu hãnh, chia rẽ và tàn nhẫn. Ba khuynh hướng cuối có thể xuất hiện khá muộn, ngay cả nơi đệ tử tương đối tiến bộ, nên không thể mặc nhiên xem chúng đã hoàn toàn bị loại bỏ. Năng lượng Bác Ái – Minh Triết là phương tiện khắc phục những khuynh hướng ấy.

### Viễn cảm trí tuệ và chất liệu truyền đạt

Loại viễn cảm trực tiếp thứ hai là viễn cảm trí tuệ, tức sự tương tác của tư tưởng được truyền đi, khác với sự truyền cảm xúc. Theo Chân sư DK, hiện tượng này diễn ra thường xuyên giữa những người trí thức tiến bộ nhưng vẫn ít được nhận biết; các định luật và phương thức biểu hiện của nó chưa rõ, đến mức những nhà diễn giải giỏi trên các cấp độ chủ quan vẫn nhầm nó với phản ứng tùng thái dương. Viễn cảm trí tuệ vận hành trong chất liệu trí tuệ và sử dụng thể trí, vì vậy đòi hỏi sự tập trung trí tuệ. Một liên hệ chiêm tinh được đề xuất là Sư Tử, với cung năm, có thể góp phần đưa tâm thức quần chúng đến một điểm cá thể hóa rõ rệt.

### Ý chí thông tuệ và những tiếp xúc vượt cõi Bồ đề

Chân sư DK xác định viễn cảm trí tuệ là "hạt giống hay mầm mống" của những tiếp xúc và ấn tượng đến từ các cấp cao hơn cõi Bồ đề, liên hệ với phương diện cao của Vũ Trụ Trí là Ý chí thông tuệ. Theo diễn giải riêng của Thầy MDR, cõi atma là một cấp độ phù hợp với mô tả này vì liên quan đồng thời đến ý chí và trí tuệ; nếu mở rộng lên phạm vi vũ trụ, có thể xét đến cõi trí vũ trụ như nguồn phát. Những liên hệ ấy vẫn vượt xa kinh nghiệm thông thường, trong khi tâm thức của

phần lớn các Chân sư chủ yếu tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần. Cả hai loại viễn cảm đều liên quan đến phương diện thấp của tình thương qua đáp ứng cảm dục nhạy bén và tình thương thuần khiết của linh hồn; nhận định riêng gắn việc sử dụng năng lực một cách lạnh lùng, ích kỷ và duy ý chí với sự đánh mất tình thương từng biểu hiện trong Thế chiến thứ hai.

## Text Telepathy 046 edited – Văn bản Viễn cảm 046 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Alice A. Bailey · các đoạn trích từ nguyên tác

[1] The word *telepathy* has been used primarily to cover the many phases of mental contact and the exchange of thought without the use of the spoken or written word or sign. [2] However, what is thus understood in this modern usage does not cover the higher aspects of "relationship within the Universal Mind." [3] The third aspect, that of intelligence, is involved when interpretation of contact occurs; [4] the second aspect, that of love-wisdom, [5] is the factor which makes the higher impression possible, and this it does whilst that aspect is developing or in process of coming into functioning activity.

[1] Từ *viễn cảm* chủ yếu được dùng để bao quát nhiều giai đoạn tiếp xúc trí tuệ và trao đổi tư tưởng mà không sử dụng lời nói, chữ viết hay ký hiệu. [2] Tuy nhiên, cách hiểu ấy trong cách dùng hiện đại không bao quát các phương diện cao hơn của "mối quan hệ trong Vũ Trụ Trí." [3] Phương diện thứ ba, phương diện trí thông tuệ, tham gia khi diễn ra việc diễn giải sự tiếp xúc; [4] phương diện thứ hai, phương diện Bác Ái – Minh Triết, [5] là yếu tố khiến ấn tượng cao hơn có thể xuất hiện, và phương diện ấy thực hiện điều này trong khi đang phát triển hoặc đang trong tiến trình đi vào hoạt động.

[6] 1. *Sympathetic telepathy* or immediate understanding, awareness of events, apprehensions of happenings, and identification with personality reactions. [7] This is all connected with the solar plexus activity of the personality and this—when the love nature or second aspect is unfolded or unfolding—becomes the "seed or germ" of the intuitive faculty. [8] The entire process is, therefore, astral-buddhic and involves the lower aspects of the Universal Mind as an agent.

[6] 1. *Viễn cảm đồng cảm* hay sự thấu hiểu tức thời, sự nhận biết các sự kiện, sự cảm nhận các diễn biến và sự đồng hoá với những phản ứng của phàm ngã. [7] Tất cả những điều này đều gắn liền với hoạt động tùng thái dương của phàm ngã, và hoạt động này —khi bản chất bác ái hay phương diện thứ hai đã khai mở hoặc đang khai mở—trở thành "hạt giống hay mầm" của năng lực trực giác. [8] Do đó, toàn bộ tiến trình mang tính cảm dục–Bồ đề và có sự tham gia của các phương diện thấp của Vũ Trụ Trí với vai trò tác nhân.

[9] 2. *Mental telepathy* or the interplay of transmitted thought. [10] Though this is a constant phenomenon among advanced

[9] 2. *Viễn cảm trí tuệ* hay sự tương tác của tư tưởng được truyền đi. [10] Mặc dù đây là một hiện tượng thường xuyên diễn ra giữa

intellectual people, it is still scarcely recognised, its laws and modes of expression are as yet unknown, and the best minds and interpreters on subjective levels still confuse it with solar plexus reactions. [11] It is a relatively new and unexplored science, **[Page 110]** but the range of its activities is *not* astral and, therefore, related to the solar plexus centre, for the substance in which this science is carried forward is not astral substance but mental substance, and therefore another vehicle is involved and employed, that of the mental body. [12] It is the "seed or germ" of higher contacts and of impressions coming from levels higher than the buddhic or intuitional plane. [13] It is related to the higher aspect of the Universal Mind, to the intelligent Will. [14] In both cases, the lower aspect of love (emotional and sensitive astral response) and the pure love of the soul are involved.

những người có trí tuệ phát triển cao, hiện tượng này vẫn hầu như chưa được nhận biết, các định luật và phương thức biểu hiện của nó vẫn chưa được biết đến, và những trí tuệ ưu tú nhất cùng những người diễn giải trên các cấp độ chủ quan vẫn nhầm lẫn nó với các phản ứng của tùng thái dương. [11] Đây là một khoa học tương đối mới và chưa được khám phá, **[Page 110]** nhưng phạm vi hoạt động của nó *không* thuộc cõi cảm dục để vì thế mà liên hệ với trung tâm tùng thái dương, vì chất liệu mà khoa học này vận dụng không phải là chất liệu cảm dục mà là chất liệu trí tuệ, và do đó một hiện thể khác tham gia và được sử dụng, đó là thể trí. [12] Đó là "hạt giống hay mầm" của những tiếp xúc cao hơn và của những ấn tượng đến từ các cấp độ cao hơn cõi Bồ đề hay cõi trực giác. [13] Nó liên hệ với phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí, với Ý Chí thông tuệ. [14] Trong cả hai trường hợp, phương diện thấp của tình thương (đáp ứng cảm dục mang tính cảm xúc và nhạy cảm) cùng tình thương thuần khiết của linh hồn đều tham gia.

## Commentary Telepathy 046 edited – Bình giảng Viễn cảm 046 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 46 · 2021-12-15-Telepathy-Program46

Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Chương trình 46 · 2021-12-15-Viễn-cảm-Chương-trình46

Hello, friends. It has been four days since the previous session. This will be a short program, as I have another broadcast on the animal kingdom to deliver. We begin on page 109. The previous program developed the idea that the disciple becomes an evocative and invocative centre of energy. His alignment becomes a potent factor in invoking a fresh flood of higher impression. His magnetic aura grows more sensitive,

Xin chào các bạn. Đã bốn ngày kể từ buổi trước. Đây sẽ là một chương trình ngắn, vì tôi còn một buổi phát sóng khác về giới động vật cần thực hiện. Chúng ta bắt đầu ở trang 109. Chương trình trước đã triển khai ý tưởng rằng người đệ tử trở thành một trung tâm năng lượng có khả năng gợi lên và khẩn cầu. Sự chỉnh hợp của y trở thành một yếu tố mạnh mẽ trong việc khẩn cầu một dòng ấn tượng mới từ trên cao tuôn xuống. Hào

enabling him to respond to his environment. His aura becomes increasingly sensitive to what he evokes from the physical environment and from humanity. We have only to think about what the Tibetan can invoke and evoke in his students through Alice Bailey.

quang từ tính của y ngày càng nhạy cảm, giúp y đáp ứng với môi trường xung quanh. Hào quang của y ngày càng nhạy cảm với những gì y gợi lên từ môi trường hồng trần và từ nhân loại. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến những gì Chân sư Tây Tạng có thể khẩn cầu và gợi lên nơi các đạo sinh của Ngài thông qua Alice Bailey.

**He becomes a power station en rapport with the Hierarchy and he receives and distributes (in response to the evocative call of humanity and human need) the energy received.**

**Y trở thành một trạm năng lượng giao cảm với Thánh đoàn, tiếp nhận và phân phối năng lượng đã nhận được (để đáp ứng lời kêu gọi gợi lên của nhân loại và nhu cầu của con người).**

May I suggest that he can respond to the demand humanity is making, whether inchoate and relatively formless or a clear evocation and request.

Tôi xin gợi ý rằng y có thể đáp ứng đòi hỏi mà nhân loại đang đặt ra, dù đòi hỏi ấy còn phôi thai và tương đối vô hình tướng, hay đã là một lời gợi lên và thỉnh cầu rõ ràng.

**He becomes a receiver of light**

**Y trở thành người tiếp nhận ánh sáng**

as I think we all want to become

như tôi nghĩ tất cả chúng ta đều muốn trở thành

**a distributor of light in the dark places of the world and into human hearts. He is, therefore, an invocative and evocative centre**

**một người phân phối ánh sáng vào những nơi tăm tối của thế giới và vào lòng người. Do đó, y là một trung tâm khẩn cầu và gợi lên**

Note the coming word.

Hãy chú ý từ sắp xuất hiện.

**for use by the Hierarchy in the three worlds of human evolution.**

**để Thánh đoàn sử dụng trong ba cõi giới tiến hoá của nhân loại.**

This brings us to section XIV, “Higher Aspects of Relationship.” The Tibetan begins:

Điều này đưa chúng ta đến phần XIV, “Các Phương Diện Cao Hơn của Mối Quan Hệ”. Chân sư Tây Tạng bắt đầu:

**[1] The word telepathy has been used primarily to cover the many phases of mental contact and the exchange of**

**[1] Từ *viễn cảm* chủ yếu được dùng để bao quát nhiều giai đoạn tiếp xúc trí tuệ và trao**

**thought without the use of the spoken or written word or sign.**

**đổi tư tưởng mà không sử dụng lời nói, chữ viết hay ký hiệu.**

This is an important definition. Ordinary communication uses spoken or written words or signs; telepathy is a more subtle form of communication. It is also an aspect of the Supreme Science of Contact. The Tibetan adds:

Đây là một định nghĩa quan trọng. Giao tiếp thông thường sử dụng lời nói, chữ viết hoặc dấu hiệu; viễn cảm là một hình thức giao tiếp tinh tế hơn. Đó cũng là một phương diện của Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao. Chân sư Tây Tạng nói thêm:

**[2] However, what is thus understood in this modern usage does not cover the higher aspects of "relationship within the Universal Mind."**

**[2] Tuy nhiên, cách hiểu ấy trong cách dùng hiện đại không bao quát các phương diện cao hơn của "mối quan hệ trong Vũ Trụ Trí."**

Is the Universal Mind found on cosmic levels? In one sense, yes. Is an aspect of it found on the atmic plane? From another perspective, yes. This modern use of "telepathy" does not cover that higher relationship. Many phases of mental contact and exchange of thoughts without the use of the spoken or written word or sign. Ordinary communication requires the written word or some type of sign to indicate what is intended, but not telepathy. It's a more subtle type of communication.

Vũ Trụ Trí có hiện diện trên các cấp độ vũ trụ không? Theo một nghĩa nào đó, có. Một phương diện của Vũ Trụ Trí có hiện diện trên cõi atma không? Từ một góc nhìn khác, có. Cách dùng hiện đại này của từ "viễn cảm" không bao quát mối quan hệ cao hơn ấy. Nhiều giai đoạn tiếp xúc trí tuệ và trao đổi tư tưởng mà không sử dụng lời nói, chữ viết hay dấu hiệu. Giao tiếp thông thường đòi hỏi chữ viết hoặc một loại dấu hiệu nào đó để biểu thị điều muốn truyền đạt, còn viễn cảm thì không. Đó là một hình thức giao tiếp tinh tế hơn.

Again, an aspect of the supreme science of contact. So, DK goes on and says, however, what is thus understood in this modern usage does not cover the higher aspects of relationship with the universal mind. Well, is the universal mind found on cosmic levels? In a sense, yes.

Một lần nữa, đây là một phương diện của khoa học tiếp xúc tối cao. Chân sư DK nói tiếp rằng, tuy nhiên, điều được hiểu như vậy theo cách dùng hiện đại này không bao quát những phương diện cao hơn của mối quan hệ với Vũ Trụ Trí. Vũ Trụ Trí có hiện diện trên các cấp độ vũ trụ không? Theo một nghĩa nào đó, có.

Is an aspect of the universal mind to be found on the atmic plane? From another perspective, yes. So, this is a modern usage of the term telepathy. And, it doesn't cover

Một phương diện của Vũ Trụ Trí có hiện diện trên cõi atma không? Từ một góc nhìn khác, có. Vì vậy, đây là một cách dùng hiện đại của thuật ngữ viễn cảm. Và cách dùng ấy không

relationship, the higher aspects of relationship with the universal mind.

bao quát mối quan hệ, những phương diện cao hơn của mối quan hệ với Vũ Trụ Trí.

Let's think about this for a second. The term universe, although used today in astronomy to cover some kind of grand totality, is used sometimes less expansively in occultism. Galaxies are called island universes.

Chúng ta hãy suy nghĩ về điều này một chút. Mặc dù ngày nay thiên văn học dùng thuật ngữ vũ trụ để chỉ một tổng thể bao la nào đó, đôi khi huyền bí học dùng thuật ngữ ấy theo nghĩa hẹp hơn. Các thiên hà được gọi là những vũ trụ đảo.

And when we talk about the universality of Aquarius, we're talking about something that pertains to our solar logos. In a sense, our solar logos and his solar system are a kind of lesser universe. I think that here we have something that the universal mind that relates to the cosmic mental plane and the reflection of the cosmic mental plane on planes which are part of the cosmic etheric physical plane, the plane on which, taken as a whole, we undergo our development, and on which even the Buddha and the Christ are still undergoing their development.

Và khi nói về tính phổ quát của Bảo Bình, chúng ta đang nói về điều gì đó liên quan đến Thái dương Thượng đế của chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, Thái dương Thượng đế của chúng ta và hệ mặt trời của Ngài là một dạng vũ trụ nhỏ hơn. Tôi nghĩ rằng ở đây chúng ta có điều gì đó liên quan đến Vũ Trụ Trí, vốn liên hệ với cõi trí vũ trụ và sự phản chiếu của cõi trí vũ trụ trên những cõi thuộc cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ, cõi mà xét như một toàn thể, chúng ta trải qua sự phát triển của mình, và trên đó ngay cả Đức Phật và Đức Christ vẫn đang trải qua sự phát triển của Các Ngài.

They may have had a cosmic touch, the Christ touching the cosmic astral plane and the Buddha touching the cosmic mental plane, but that is not where their attention remains steadily focused. Notice something that should alert us. D.K. calls it modern usage. I suppose there are older descriptions of telepathy that do not take these subtler and more elevated factors into consideration. D.K. goes on:

Các Ngài có thể đã có một sự tiếp xúc với vũ trụ, Đức Christ tiếp xúc với cõi cảm dục vũ trụ và Đức Phật tiếp xúc với cõi trí vũ trụ, nhưng đó không phải là nơi Các Ngài duy trì sự tập trung chú ý một cách ổn định. Hãy lưu ý một điều đáng để chúng ta chú ý. Chân sư DK gọi đó là cách dùng hiện đại. Tôi cho rằng có những cách mô tả viễn cảm xưa hơn không xét đến những yếu tố tinh tế và cao hơn này. Chân sư DK nói tiếp:

**[3] The third aspect, that of intelligence, is involved when interpretation of contact occurs;**

**[3] Phương diện thứ ba, phương diện trí thông tuệ, tham gia khi diễn ra việc diễn giải sự tiếp xúc;**

I'd like to maybe put this in some kind of green, well, it's adequate green color. So the third aspect, that of intelligence, is involved when the, when interpretation of contact

Có lẽ tôi muốn tô phần này bằng một sắc xanh lá nào đó; sắc xanh này cũng phù hợp. Vậy, phương diện thứ ba, phương diện trí thông tuệ, tham gia khi diễn ra việc diễn giải

occurs. Now, what about this interpretation of contact? There are many contacts, and some of them remain rather vague and unapplied.

sự tiếp xúc. Giờ đây, việc diễn giải sự tiếp xúc này là thế nào? Có nhiều sự tiếp xúc, và một số vẫn còn khá mơ hồ, chưa được vận dụng.

But there comes a time when the ability to formulate word forms, maybe symbols, occurs within the consciousness of the disciple. And thereby, he is able to be much more definite in contacting and assisting others. He's able to bring down the, at first, rather vague sense of what kind of impression occurred.

Nhưng sẽ đến lúc khả năng tạo lập các hình thức ngôn từ, có thể cả các biểu tượng, xuất hiện trong tâm thức của người đệ tử. Nhờ đó, y có thể tiếp xúc và trợ giúp người khác một cách rõ ràng hơn nhiều. Y có thể đưa xuống cảm nhận ban đầu còn khá mơ hồ về loại ấn tượng đã xuất hiện.

This is largely through the use of the third aspect of the Spiritual Triad, or the abstract mind, once the antahkarana process has really begun.

Điều này phần lớn diễn ra nhờ sử dụng phương diện thứ ba của Tam Nguyên Tinh Thần, hay trí trừu tượng, một khi tiến trình antahkarana đã thực sự bắt đầu.

**[4] the second aspect, that of love-wisdom,**

**[4] phương diện thứ hai, phương diện Bác Ái – Minh Triết,**

The first is related to the primordial ray, the intelligence part, and love-wisdom to the divine ray. They go together especially on our planet, with its second ray soul and third ray personality. Love-wisdom is a sensitive factor. Perhaps it is the most sensitive of all the rays, or the ray inducing the greatest sensitivity.

Yếu tố được nhắc đến trước liên hệ với cung nguyên thuỷ, phần trí thông tuệ, còn bác ái – minh triết liên hệ với cung thiêng liêng. Chúng đi cùng nhau, đặc biệt trên hành tinh của chúng ta, với linh hồn cung hai và phàm ngã cung ba. Bác ái – minh triết là một yếu tố nhạy cảm. Có lẽ đây là cung nhạy cảm nhất trong tất cả các cung, hoặc là cung tạo nên tính nhạy cảm lớn nhất.

**[5] is the factor which makes the higher impression possible, and this it does whilst that aspect is developing or in process of coming into functioning activity.**

**[5] là yếu tố khiến ấn tượng cao hơn có thể xuất hiện, và phương diện ấy thực hiện điều này trong khi đang phát triển hoặc đang trong tiến trình đi vào hoạt động.**

We seek to be impressed by ever higher points of tension, or to develop higher aspects of relationship, as the title puts it. We seek to know what the impression is and where it came from, and then to engage with it. You have a positive feedback loop, and we

Chúng ta tìm cách tiếp nhận ấn tượng từ những điểm tập trung nhất tâm ngày càng cao hơn, hoặc phát triển những phương diện cao hơn của mối quan hệ, như tiêu đề diễn đạt. Chúng ta tìm cách biết ấn tượng ấy là gì, đến từ đâu, rồi tương tác với nó. Có một vòng

seek to invoke and consequently evoke from other human beings, and in a sense from other kingdoms of nature, a certain effect which can arise when the impression is allowed to get through, or manages to get through. So, the second aspect is that of love-wisdom, and it induces a kind of sensitivity which makes higher impression possible. Maybe many fourth ray people think of themselves as very sensitive, but they oftentimes at first lose control, which the second ray tends not to do.

phản hồi tích cực, và chúng ta tìm cách khẩn cầu, qua đó gợi lên từ những người khác, và theo một nghĩa nào đó từ những giới khác trong thiên nhiên, một tác động nhất định có thể nảy sinh khi ấn tượng được phép truyền qua, hoặc truyền qua được. Vì vậy, phương diện thứ hai là bác ái – minh triết, và phương diện này tạo nên một dạng nhạy cảm khiến ấn tượng cao hơn trở nên khả hữu. Có lẽ nhiều người cung bốn cho rằng mình rất nhạy cảm, nhưng ban đầu họ thường mất tự chủ, điều mà cung hai thường không gặp phải.

Now we have a, let's just say love-wisdom is developing, and coming into functional, or functioning activity. and thus it does. Well, I'm going to let you research this on your own. How telepathy has evolved in its more modern usage, the science of telepathy, the science of invocation and evocation, the science of impression, on which the Tibetan spends a lot of time, all of these supportive of the great supreme science of contact. So, only straight telepathy is possible during this developing process, that's what he's telling us here. We're developing a love-wisdom, sensitivity and straight telepathy.

Giờ đây, bác ái – minh triết đang phát triển và đi vào hoạt động thực sự. Và nhờ đó, phương diện này thực hiện điều ấy. Tôi sẽ để các bạn tự nghiên cứu điều này: viễn cảm đã phát triển như thế nào theo cách dùng hiện đại hơn của thuật ngữ ấy; khoa học viễn cảm, khoa học khẩn cầu và gợi lên, khoa học về ấn tượng mà Chân sư Tây Tạng dành nhiều thời gian bàn đến, tất cả đều hỗ trợ cho khoa học tiếp xúc tối cao vĩ đại. Vì vậy, trong tiến trình phát triển này, chỉ có viễn cảm thuần tuý là khả hữu; đó là điều Ngài đang nói với chúng ta ở đây. Chúng ta đang phát triển bác ái – minh triết, tính nhạy cảm và viễn cảm thuần tuý.

Whatever he means by straight telepathy, it is of two kinds. What are they?

Dù Ngài muốn nói gì qua cụm từ viễn cảm thuần tuý, nó có hai loại. Đó là những loại nào?

**[6] 1. Sympathetic telepathy or immediate understanding, awareness of events, apprehensions of happenings, and identification with personality reactions.**

**[6] 1. *Viễn cảm đồng cảm* hay sự thấu hiểu tức thời, sự nhận biết các sự kiện, sự cảm nhận các diễn biến và sự đồng hoá với những phản ứng của phàm ngã.**

What does he call this? Sometimes, I think, involuntary telepathy. Sympathetic is another way of looking at it.

Ngài gọi điều này là gì? Tôi nghĩ đôi khi Ngài gọi đó là viễn cảm không chủ ý. Đồng cảm là một cách nhìn khác về điều ấy.

We feel what other people are feeling and what they are going through, and probably we can find all of these as important. There's another name, I'm forgetting it now, it's been a few programs back, it has to do with not true mental telepathy, it has to do with something that we feel from the solar plexus, and he has used examples of a mother's connection with the child, maybe the child is in another room, but the mother knows that something is not right. This is that kind of telepathy, it's not really mental per se, it's based on a preliminary of identification.

Chúng ta cảm nhận điều người khác đang cảm nhận và những gì họ đang trải qua, và có lẽ chúng ta có thể thấy tất cả những điều này đều quan trọng. Còn một tên gọi khác mà lúc này tôi quên mất; tên gọi ấy đã xuất hiện vài chương trình trước. Nó không liên quan đến viễn cảm trí tuệ đích thực, mà liên quan đến điều chúng ta cảm nhận từ tùng thái dương. Ngài đã dùng những ví dụ về mối liên kết giữa người mẹ và đứa con; có thể đứa trẻ ở phòng khác, nhưng người mẹ biết có điều gì đó không ổn. Đây là loại viễn cảm ấy; nó thực sự không có bản chất trí tuệ, mà dựa trên một bước sơ khởi của sự đồng hoá.

D.K. tells us:

Chân sư DK cho chúng ta biết:

**[7] This is all connected with the solar plexus activity of the personality and this —when the love nature or second aspect is unfolded or unfolding—becomes the "seed or germ" of the intuitive faculty.**

**[7] Tất cả những điều này đều gắn liền với hoạt động tùng thái dương của phàm ngã, và hoạt động này—khi bản chất bác ái hay phương diện thứ hai đã khai mở hoặc đang khai mở—trở thành "hạt giống hay mầm" của năng lực trực giác.**

I think the phrase he uses earlier is instinctual telepathy. Then there is mental telepathy, then soul telepathy, and then the true soul, which is triadal, is involved. See, we must remember that the true ego is actually the spiritual triad. The egoic lotus causal body has some important connection or claim upon this higher type of telepathy, but then, in a way, so does the monad. If you think about the spiritual triad, it is the true soul, but at the same time, it is an extension in three of the monad.

Tôi nghĩ cụm từ Ngài dùng trước đó là viễn cảm bản năng. Rồi đến viễn cảm trí tuệ, sau đó là viễn cảm linh hồn, và rồi linh hồn đích thực, vốn thuộc Tam Nguyên Tinh Thần, tham gia vào. Chúng ta phải nhớ rằng chân ngã đích thực chính là Tam Nguyên Tinh Thần. Thể nguyên nhân Hoa Sen Chân Ngã có một mối liên hệ quan trọng nào đó, hoặc có phần tham dự vào loại viễn cảm cao hơn này; nhưng theo một nghĩa nào đó, chân thần cũng vậy. Nếu suy xét về Tam Nguyên Tinh Thần, các bạn sẽ thấy đó là linh hồn đích thực, nhưng đồng thời cũng là sự mở rộng tam phân của chân thần.

Now, the monad seems to be unitary, but it too is a triad. And even that which we find upon the logoic plane, beyond the monadic plane, has a kind of triad behind it. Father,

Giờ đây, chân thần dường như là đơn nhất, nhưng cũng là một bộ ba. Và ngay cả điều chúng ta thấy trên cõi Thượng đế, vượt trên cõi chân thần, cũng có một bộ ba nào đó

Son, Holy Ghost. Now this sympathetic telepathy, that is what it is called. Sympathetic telepathy. And what is sympathy? Perhaps it means feeling that you are of the same body.

đằng sau: Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần. Loại viễn cảm đồng cảm này được gọi như vậy: viễn cảm đồng cảm. Và đồng cảm là gì? Có lẽ đó là cảm nhận rằng mình cùng thuộc về một thân thể.

The sym part is the same, and pathos has to do with the vehicle itself. Of course, we also have, interestingly, the word pathetic there. We feel the errors of others, and we make a judgment regarding the consequences of those errors. This sympathetic telepathy, I want to maybe make a little bit of a. So it is, we might say, if I can say it. Now that is not what I want. Instinctual telepathy. That is another name for what we are dealing with here.

Thành tố mang nghĩa "cùng" chỉ sự đồng nhất, còn thành tố mang nghĩa "cảm nhận" liên quan đến chính hiện thể. Điều thú vị là ở đây chúng ta còn có từ mang nghĩa "đáng thương". Chúng ta cảm nhận những sai lầm của người khác và đưa ra nhận định về hậu quả của những sai lầm ấy. Về viễn cảm đồng cảm này, có lẽ tôi muốn làm một chút... Có thể nói như vậy, nếu tôi diễn đạt được. Đó không phải điều tôi muốn. Viễn cảm bản năng. Đó là một tên gọi khác của điều chúng ta đang bàn đến ở đây.

We hardly know why we feel what we feel. But at the same time, something races through and informs us of a certain condition. This has to do with crowd consciousness, with the mass mind, if we can call it the mind, mass reaction.

Chúng ta hầu như không biết vì sao mình có những cảm nhận ấy. Nhưng đồng thời, có điều gì đó vụt qua và cho chúng ta biết về một tình trạng nào đó. Điều này liên quan đến tâm thức đám đông, đến thể trí quần chúng, nếu có thể gọi đó là thể trí, đến phản ứng của quần chúng.

Mething sweeps through and has an effect on the outer plane, even though we may not know where that comes from. It is an example of the mass consciousness. And we can see that if the sign cancer is involved, that mass consciousness, that instinctual telepathy, that sympathetic telepathy, will be promoted.

Có điều gì đó quét qua và gây tác động trên cõi bên ngoài, dù chúng ta có thể không biết nó đến từ đâu. Đó là một ví dụ về tâm thức quần chúng. Và chúng ta có thể thấy rằng nếu dấu hiệu Cự Giải tham gia, tâm thức quần chúng ấy, viễn cảm bản năng ấy, viễn cảm đồng cảm ấy sẽ được thúc đẩy.

There are certain images that are difficult to get out of one's mind. There was a kind of insurrection in the American capital. And a mob, well, maybe I should even put this down as mob psychology, swept through the building, driven by some kind of force, which was beyond real rationality or true mental telepathy.

Có những hình ảnh rất khó gạt khỏi thể trí. Đã có một cuộc nổi loạn ở thủ đô Hoa Kỳ. Và một đám đông—có lẽ tôi thậm chí nên ghi điều này là tâm lý đám đông—đã tràn qua tòa nhà, do một mãnh lực nào đó thôi thúc, vượt ngoài lý trí thực sự hay viễn cảm trí tuệ đích thực.

It caused them to do very dangerous, violent things. And maybe they didn't even know why they were swept into such violence. So let's get these ideas associated, sympathetic telepathy, instinctual telepathy, mass consciousness, mob consciousness, or mob psychology.

Điều đó khiến họ làm những việc rất nguy hiểm và bạo lực. Và có lẽ họ thậm chí không biết vì sao mình bị cuốn vào sự bạo lực như thế. Vì vậy, chúng ta hãy liên kết những ý tưởng này với nhau: viễn cảm đồng cảm, viễn cảm bản năng, tâm thức quần chúng, tâm thức đám đông hay tâm lý đám đông.

Now, we really have moved beyond the solar plexus transmission. It does exist, but it's not where we should be focused. The solar plexus activity of the personality is filled with glamour, with confining, misleading, distorting impulses, which do not take us to a higher goal. They will not lead us to a truth. They lead us further into the swamp. as I've said before, it's kind of like the light of error, the swamp light, the Ehrlicht in German. And there in the swamp, that's where we really have to confront the Hydra. And if we think we don't have the Hydra, or have somehow banished the Hydra completely, I suggest we think again. Because some of these Hydra-like impulses can occur relatively late in our development.

Giờ đây, chúng ta thực sự đã tiến vượt qua sự truyền đạt qua tùng thái dương. Sự truyền đạt ấy có tồn tại, nhưng đó không phải nơi chúng ta nên tập trung. Hoạt động tùng thái dương của phàm ngã đầy ảo cảm, đầy những xung động giam hãm, dẫn lạc và làm sai lệch, không đưa chúng ta đến một mục tiêu cao hơn. Chúng sẽ không dẫn chúng ta đến chân lý nào. Chúng dẫn chúng ta lún sâu hơn vào đầm lầy. Như tôi đã nói trước đây, nó tựa như ánh sáng của sự lầm lạc, ánh sáng đầm lầy, thứ ánh sáng ma trơi được nói đến trong tiếng Đức. Và chính tại đó, trong đầm lầy, chúng ta thực sự phải đối mặt với quái vật Hydra. Nếu chúng ta nghĩ rằng mình không có Hydra, hoặc bằng cách nào đó đã hoàn toàn xua đuổi Hydra, tôi đề nghị chúng ta suy nghĩ lại. Bởi vì một số xung động giống như Hydra này có thể xuất hiện ở giai đoạn tương đối muộn trong sự phát triển của chúng ta.

Maybe not the whole idea of sex, money, and comfort. Maybe not the ideas or thoughts or tendencies of fear, hatred, and ambition. But pride, separativeness, and cruelty, which are mental heads of the Hydra, these have been

Có lẽ không phải toàn bộ vấn đề tình dục, tiền bạc và tiện nghi. Có lẽ không phải những ý tưởng, tư tưởng hay khuynh hướng sợ hãi, thù hận và tham vọng. Nhưng kiêu hãnh, chia rẽ và tàn nhẫn, những cái đầu

around for quite a while. And show themselves at a later date, even in the fairly advanced disciple. It's always a shame when that happens, but it does happen. Pride, separativeness, and cruelty.

thuộc trí tuệ của Hydra, đã tồn tại từ khá lâu. Và chúng bộc lộ ở giai đoạn muộn hơn, ngay cả nơi người đệ tử đã tiến khá xa. Điều đó xảy ra luôn là một điều đáng tiếc, nhưng quả thật nó vẫn xảy ra. Kiêu hãnh, chia rẽ và tàn nhẫn.

Now, what will get rid of those is the love-wisdom energy. So this whole sympathetic telepathy tendency, it's all connected with the solar plexus activity of the personality, the solar plexus being positioned below the diaphragm. And there are, between the shoulder blades, the heart center, there's also a kind of manasic centre about which very little is discussed.

Giờ đây, năng lượng Bác Ái – Minh Triết sẽ loại bỏ những điều ấy. Vì vậy, toàn bộ khuynh hướng viễn cảm đồng cảm này đều liên quan đến hoạt động tùng thái dương của phàm ngã; tùng thái dương nằm dưới cơ hoành. Và ở giữa hai xương bả vai có trung tâm tim; tại đó còn có một loại trung tâm manas mà người ta rất ít bàn đến.

There is also a kind of solar-plexus-related chakra in the pranic triangle above the diaphragm, whereas the solar plexus is below. All these personality-centred things we have been looking at are part of an identification with personality reactions. Now, the Christ was… The Tibetan says:

Cũng có một loại luân xa liên quan đến tùng thái dương trong tam giác prana phía trên cơ hoành, trong khi tùng thái dương nằm phía dưới. Tất cả những điều lấy phàm ngã làm trung tâm mà chúng ta đang xem xét đều là một phần của sự đồng hoá với các phản ứng phàm ngã. Giờ đây, Đức Christ đã… Chân sư Tây Tạng nói:

**[8] The entire process is, therefore, astral-buddhic and involves the lower aspects of the Universal Mind as an agent.**

**[8] Do đó, toàn bộ tiến trình mang tính cảm dục–Bồ đề và có sự tham gia của các phương diện thấp của Vũ Trụ Trí với vai trò tác nhân.**

Now, on the mental plane, we do have the egoic lotus causal body, and from a certain perspective, we could call that structure, and the consciousness in hearing within it, the lower aspects, a lower aspect of the universal mind. We have to realize, of course, that the spiritual triad feeds and utilizes the egoic lotus causal body. Okay.

Giờ đây, trên cõi trí, quả thật chúng ta có thể nguyên nhân Hoa Sen Chân Ngã, và từ một góc nhìn nào đó, chúng ta có thể gọi cấu trúc ấy cùng tâm thức vốn có bên trong nó là những phương diện thấp, một phương diện thấp của Vũ Trụ Trí. Dĩ nhiên, chúng ta phải nhận ra rằng Tam Nguyên Tinh Thần nuôi dưỡng và sử dụng thể nguyên nhân Hoa Sen Chân Ngã.

I'd like to. Maybe I'm going to find a kind of different color. Now, we are busy trying to reach the soul. It is the foundation of our

Tôi muốn… Có lẽ tôi sẽ tìm một màu hơi khác. Giờ đây, chúng ta đang nỗ lực vươn tới linh hồn. Đó là nền tảng cho công việc xây

antahkarana work. We tend not to think so focally upon what the anti-Karana will yield when it is built. But contact with the soul is the very first phase of building the anti-Karana. Now, what are we looking at here? We're looking at a developmental process, and only straight telepathy is, in fact, possible. Only straight telepathy. And then sympathetic telepathy is of one kind, and then comes this mental telepathy, or the interplay of transmitted thought. Now, this is a different thing altogether, and we will consider that. Okay, friends. So, mental telepathy is the. What should we call it? The second of the straight types of telepathy. Only straight types are possible at this stage. Now, there's a lot to be done here, and I do hope later tonight that I can do something. This is going to be, unfortunately, a relatively short program.

dựng antahkarana của chúng ta. Chúng ta thường không tập trung suy nghĩ nhiều về những gì antahkarana sẽ mang lại khi được xây dựng. Nhưng tiếp xúc với linh hồn chính là giai đoạn đầu tiên của việc xây dựng antahkarana. Giờ đây, chúng ta đang xem xét điều gì? Chúng ta đang xem xét một tiến trình phát triển, và trên thực tế, chỉ có viễn cảm trực tiếp là khả thi. Chỉ có viễn cảm trực tiếp. Viễn cảm đồng cảm là một loại, rồi đến viễn cảm trí tuệ này, hay sự tương tác của tư tưởng được truyền đi. Đây là một điều hoàn toàn khác, và chúng ta sẽ xem xét nó. Thưa các bạn, vậy viễn cảm trí tuệ là... Chúng ta nên gọi nó là gì? Loại thứ hai trong các loại viễn cảm trực tiếp. Ở giai đoạn này, chỉ các loại viễn cảm trực tiếp mới khả thi. Còn rất nhiều việc phải làm ở đây, và tôi thực sự hy vọng rằng tối nay, vào lúc muộn hơn, tôi có thể làm được điều gì đó. Tiếc là chương trình này sẽ tương đối ngắn.

**[9] 2. Mental telepathy or the interplay of transmitted thought.**

**[9] 2. *Viễn cảm trí tuệ* hay sự tương tác của tư tưởng được truyền đi.**

This is different from transmitted feeling, for a reason that is rarely understood.

Điều này khác với cảm xúc được truyền đi, vì một lý do mà hiếm ai thấu hiểu.

**[10] Though this is a constant phenomenon among advanced intellectual people, it is still scarcely recognised, its laws and modes of expression are as yet unknown, and the best minds and interpreters on subjective levels still confuse it with solar plexus reactions.**

**[10] Mặc dù đây là một hiện tượng thường xuyên diễn ra giữa những người có trí tuệ phát triển cao, hiện tượng này vẫn hầu như chưa được nhận biết, các định luật và phương thức biểu hiện của nó vẫn chưa được biết đến, và những trí tuệ ưu tú nhất cùng những người diễn giải trên các cấp độ chủ quan vẫn nhầm lẫn nó với các phản ứng của tùng thái dương.**

I think that is an interesting statement. It shows that we are not very advanced yet in the matter of telepathy. It's a constant phenomenon among intellectual people, okay? It's still scarcely recognized. Its laws and modes of expression are as yet

Tôi nghĩ đó là một nhận định thú vị. Nó cho thấy chúng ta vẫn chưa tiến xa lắm trong vấn đề viễn cảm. Đó là một hiện tượng thường xuyên xảy ra giữa những người có trí tuệ phát triển. Nó vẫn hầu như chưa được nhận biết. Các định luật và phương thức biểu

unknown, and the best minds and interpreters on the subjective levels still confuse it with solar plexus reactions. So we have a relatively undeveloped process here, even though a very important one.

hiện của nó cho đến nay vẫn chưa được biết đến, và những trí tuệ ưu tú nhất cùng những người diễn giải trên các cấp độ chủ quan vẫn nhầm lẫn nó với các phản ứng tùng thái dương. Vì vậy, ở đây chúng ta có một tiến trình tương đối chưa phát triển, dù rất quan trọng.

It is a type of straight telepathy. The Tibetan says:

Đó là một loại viễn cảm trực tiếp. Chân sư Tây Tạng nói:

**[11] It is a relatively new and unexplored science, but the range of its activities is not astral and, therefore, related to the solar plexus centre, for the substance in which this science is carried forward is not astral substance but mental substance, and therefore another vehicle is involved and employed, that of the mental body.**

**[11] Đây là một khoa học tương đối mới và chưa được khám phá, [Page 110] nhưng phạm vi hoạt động của nó *không* thuộc cõi cảm dục để vì thế mà liên hệ với trung tâm tùng thái dương, vì chất liệu mà khoa học này vận dụng không phải là chất liệu cảm dục mà là chất liệu trí tuệ, và do đó một hiện thể khác tham gia và được sử dụng, đó là thể trí.**

That seems, in some ways, to be pretty clear. A new and unexplored science, range of its activities is not astral, and therefore related to the solar plexus, and the substance is not astral substance, but mental substance, and another vehicle is involved or employed, that of the mental body. But it certainly will require mental focus in order to participate in this mental telepathy, not the instinctual, not the sympathetic, not the mass consciousness, something different. I think maybe we can understand even how Leo, with its fifth ray, might become involved here, because Leo takes the mass consciousness and draws it to a point of distinction, a point of individuality, a point which is mental and which is separated from the vagueness of abstract consciousness.

Xét theo một vài phương diện, điều đó có vẻ khá rõ ràng. Một khoa học mới và chưa được khám phá; phạm vi hoạt động của nó không thuộc cảm dục, và do đó không liên quan đến tùng thái dương; chất liệu không phải là chất liệu cảm dục mà là chất liệu trí tuệ, và một hiện thể khác tham gia hoặc được sử dụng, đó là thể trí. Nhưng chắc chắn cần có sự tập trung trí tuệ để tham gia vào viễn cảm trí tuệ này, khác với viễn cảm bản năng, viễn cảm đồng cảm hay tâm thức quần chúng. Tôi nghĩ có lẽ chúng ta thậm chí có thể thấu hiểu cách Sư Tử, với cung năm của nó, tham gia ở đây, bởi vì Sư Tử tiếp nhận tâm thức quần chúng và thu nó về một điểm phân biệt, một điểm của cá tính, một điểm thuộc trí tuệ và tách biệt khỏi sự mơ hồ của tâm thức trừu tượng.

What about this mental telepathy?

Còn viễn cảm trí tuệ này thì sao?

**[12] It is the "seed or germ" of higher contacts and of impressions coming from levels higher than the buddhic or intuitional plane.**

Perhaps we have to call this the atmic plane. The impressions will come from the atmic plane, a plane of will and a plane of mind.

**[13] It is related to the higher aspect of the Universal Mind, to the intelligent Will.**

That sounds very atmic to me, but we can take it even higher if we want to go on to the cosmic levels.

**[14] In both cases, the lower aspect of love (emotional and sensitive astral response) and the pure love of the soul are involved.**

But there are reflections, and those reflections on the lowest of the great cosmic planes, cosmic, etheric, physical, have a reflection of universal mind. So mental telepathy is the seed or the germ of higher contacts, impressions. These contacts are impressions coming from levels higher than the intuitional plane.

And it is related to the higher aspects of universal mind to the intelligent will. Now, maybe we have to think about the cosmic mental plane, but we can certainly think about the atmic plane in this respect, related to the higher aspects of the universal mind. Now, if the universal mind, as it demonstrates on the cosmic, etheric, physical, I say the lowest of the cosmic planes, on this level of consideration, then

**[12] Đó là "hạt giống hay mầm" của những tiếp xúc cao hơn và của những ấn tượng đến từ các cấp độ cao hơn cõi Bồ đề hay cõi trực giác.**

Có lẽ chúng ta phải gọi đây là cõi atma. Những ấn tượng sẽ đến từ cõi atma, một cõi của ý chí và một cõi của trí tuệ.

**[13] Nó liên hệ với phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí, với Ý Chí thông tuệ.**

Theo tôi, điều đó mang đậm tính chất của cõi atma, nhưng chúng ta có thể đưa nó lên cao hơn nữa nếu muốn tiến đến các cấp độ vũ trụ.

**[14] Trong cả hai trường hợp, phương diện thấp của tình thương (đáp ứng cảm dục mang tính cảm xúc và nhạy cảm) cùng tình thương thuần khiết của linh hồn đều tham gia.**

Nhưng có những phản chiếu, và những phản chiếu ấy trên cõi thấp nhất trong các cõi vũ trụ lớn, cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ, mang một phản chiếu của Vũ Trụ Trí. Vì vậy, viễn cảm trí tuệ là hạt giống hay mầm mống của những tiếp xúc, những ấn tượng cao hơn. Những tiếp xúc này là các ấn tượng đến từ những cấp độ cao hơn cõi trực giác.

Và nó liên quan đến những phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí, đến ý chí thông tuệ. Có lẽ chúng ta phải nghĩ đến cõi trí vũ trụ, nhưng về phương diện này, chắc chắn chúng ta có thể nghĩ đến cõi atma, vốn liên quan đến những phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí. Nếu Vũ Trụ Trí, khi biểu hiện trên cõi hồng trần dĩ thái vũ trụ—tôi muốn nói đến cõi thấp nhất trong các cõi vũ trụ ở cấp độ

indeed I think we have to look for an origin upon the cosmic mental plane.

xem xét này—thì quả thực, tôi nghĩ chúng ta phải tìm nguồn gốc trên cõi trí vũ trụ.

Now, these are just words to us. When you think that the consciousness of the Masters is largely focused within the spiritual triad, except for some of the exceptional Masters, we have to think that, we have to take into consideration the cosmic level of the mind as a point of emission. They will be, those levels will be the higher aspect of the universal mind.

Đối với chúng ta, đây chỉ là những từ ngữ. Khi nghĩ rằng tâm thức của các Chân sư phần lớn tập trung trong Tam Nguyên Tinh Thần, ngoại trừ một số Chân sư đặc biệt, chúng ta phải xem xét cấp độ vũ trụ của thể trí như một điểm phát ra. Những cấp độ ấy sẽ là phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí.

But, we notice that in both cases, the lower aspect of love, emotional and sensitive astral response, and the pure love of the soul are involved. When this is done correctly, love is retained. And when it's done in a cold and willful manner, which is selfish, then love is not retained, and that is what happened during the Second World War.

Nhưng chúng ta nhận thấy rằng trong cả hai trường hợp, phương diện thấp của tình thương, sự đáp ứng cảm dục đầy cảm xúc và nhạy cảm, cùng tình thương thuần khiết của linh hồn đều có dự phần. Khi thực hiện điều này đúng cách, tình thương được giữ lại. Còn khi thực hiện một cách lạnh lùng và cố chấp, mang tính ích kỷ, thì tình thương không được giữ lại, và đó là điều đã xảy ra trong Chiến tranh Thế giới thứ Hai.

Well, friends, this has been a short program, but at least it is something. I would like to continue because this is such an important section. This has been the end of Program 46, and today, the 14th of December, and it's gone to page 110, and, just one page. And here, maybe, we can continue. I won't put today's date down, but I will be hopeful. T-E-V-E-C, and it would be page 110. So, I really have no more time left. I have to somehow make this work quickly, and when I do that, I oftentimes get into a rush, and I make a mistake, which I don't want to do.

Thưa các bạn, chương trình này ngắn, nhưng ít nhất cũng đã thực hiện được một phần. Tôi muốn tiếp tục vì đây là một phần rất quan trọng. Đến đây là kết thúc Chương trình 46, và hôm nay là ngày 14 tháng 12; chúng ta đã đến trang 110, chỉ được một trang. Và có lẽ chúng ta có thể tiếp tục ở đây. Tôi sẽ không ghi ngày hôm nay, nhưng tôi vẫn hy vọng. T-E-V-E-C, và sẽ là trang 110. Vậy là tôi thực sự không còn thời gian nữa. Tôi phải tìm cách làm cho việc này chạy nhanh, và khi làm như vậy, tôi thường vội vàng rồi mắc lỗi, điều mà tôi không muốn.

This is Program 46, and I will send this out later. and so far, if I can do it this way, because time is a wasting. No, that's not going to be correct.

Đây là Chương trình 46, và tôi sẽ gửi chương trình này sau. Đến lúc này, nếu tôi có thể làm theo cách này, vì thời gian đang trôi đi vô ích. Không, như thế sẽ không đúng.

We've taken a look at two forms of straight telepathy, and we hope to enlarge upon that subject very shortly. Okay. That's not doing what I want it to do.

Chúng ta đã xem xét hai hình thức viễn cảm trực tiếp, và hy vọng sẽ sớm bàn rộng hơn về chủ đề ấy. Thao tác này không cho ra kết quả tôi muốn.

# Commentary on Telepathy and the Etheric Vehicle - 047

## Tóm Tắt

### Viễn cảm trí tuệ và những tiếp xúc cao hơn

Viễn cảm trí tuệ diễn ra trong chất liệu trí tuệ, sử dụng thể trí và là "hạt giống hay mầm" của những tiếp xúc, ấn tượng đến từ các cấp độ cao hơn cõi Bồ đề hay trực giác. Chân sư DK liên hệ năng lực này với phương diện cao của Vũ Trụ Trí và Ý Chí thông tuệ; khi hạt giống ấy phát triển đúng cách, cả tình thương ở cấp độ thấp là đáp ứng cảm dục nhạy cảm lẫn tình thương thuần khiết của linh hồn đều tham dự. Một giả thuyết được đề xuất là nguồn tiếp xúc khởi đầu trên các cõi vũ trụ rồi tạo ấn tượng lên cõi atma, vốn thuộc phần dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ và mang cả ý chí lẫn trí tuệ.

### Phân biệt viễn cảm cảm dục với viễn cảm trí tuệ

Không phải mọi ấn tượng tiếp nhận đều là viễn cảm trí tuệ: nhiều trường hợp thực chất thuộc viễn cảm bản năng, cảm dục và vô thức. Sự nhạy cảm giao cảm trên cõi cảm dục dễ sai lầm trong phỏng đoán và diễn giải, khiến người phân cực cảm xúc chịu thúc đẩy mà không hiểu nguyên nhân. Viễn cảm cao hơn cuối cùng trở nên không sai lầm, nhưng trong giai đoạn đầu, phương pháp diễn giải và suy luận vẫn thường mắc lỗi. Ngay cả hoạt động sử dụng chất liệu tư tưởng cũng có thể chịu ảnh hưởng của ảo tưởng, nên không thể đồng nhất mọi truyền đạt tư tưởng với tiếp xúc trí tuệ chân thực.

### Ảo cảm, ảo tưởng và sự thao túng chính trị

Theo nhận định riêng của Thầy MDR, cuộc tấn công Quốc hội Hoa Kỳ minh họa sự kết hợp giữa ảnh hưởng cảm dục mang tính bản năng và tư tưởng nhuốm ảo tưởng, thể hiện qua các thuyết âm mưu và điều được gọi là "lời nói dối lớn". Phần đông người tham gia được nhìn nhận là không biết mình đang chịu thao túng, trong khi những kẻ mị dân có thể sở hữu trí tuệ phát triển nhưng sử dụng nó vì tính ái kỷ, tham vọng quyền lực và lợi ích ích kỷ. Lời phê phán nhắm đến sự đe dọa nguyên tắc dân chủ, chứ không nhằm một đảng phái; nguyên tắc ấy được liên hệ với hình thức quản trị của Thánh đoàn trong thời kỳ hiện tại.

### Năng lực bắc cầu và giới hạn phát triển của nhân loại

Theo Chân sư DK, viễn cảm thuần trí tuệ là một trong những biểu hiện cao nhất của phàm ngã, đồng thời là năng lực bắc cầu dẫn đến tiếp nhận ấn tượng cao hơn. Năng lực ấy đòi hỏi mức phát triển trí tuệ tương đối cao mà nhân loại nói chung chưa đạt tới, nên viễn cảm chưa được công nhận rộng rãi như một khả năng đã chứng minh và có thể kiểm chứng. Ngược lại, giao tiếp viễn cảm giữa các Chân sư trong Thánh đoàn không chịu những sai lầm đang ảnh hưởng đến con người. Việc đọc đi đọc lại giáo lý, như cơ hội từng dành cho nhóm hạt giống đầu tiên gồm các nhà diễn giải viễn cảm, giúp vượt khỏi sự tiếp thu lướt qua trước khối lượng tác phẩm đồ sộ.

### Khiêm tốn và ý nghĩa tương đối của thể trí

Danh xưng phù hợp ở giai đoạn hiện tại là đạo sinh nghiên cứu huyền bí học, thay vì mặc nhiên tự nhận đã là nhà bí truyền học; sự khiêm tốn này đòi hỏi Ý thức về tỉ lệ đúng đắn đối với năng lực thực có. Mệnh đề "thể trí là kẻ sát hại Chân Thực" áp dụng khi thể trí chưa phát triển đầy đủ, bị ảo tưởng chi phối và lấn át các ấn tượng khác. Theo cách diễn giải được triển khai, đây chỉ là chân lý tương đối đối với nhân loại, bởi Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và những Đấng cao

hơn cũng có thể trí, nhưng tiếp cận thực tại qua cõi trí vũ trụ ở mức vượt xa con người. Trí tuệ là một nguyên khí vũ trụ, vì vậy không thể coi mọi biểu hiện của trí tuệ đều cản trở thực tại.

### Tiến hóa và sự thận trọng với những tuyên bố tiền kiếp

Tiến trình tiến hóa sẽ chứng minh sự tồn tại của các năng lực tiếp nhận ấn tượng tinh thần và chủ quan cao hơn, rồi khiến chúng trở thành bình thường như hiện nay đối với các Chân sư. Một vài kiếp sống nữa có thể đem lại khả năng tiếp xúc cao hơn đáng kể, trong khi nhìn lại bản thân cách đây ba, bốn, năm hay mười kiếp có lẽ sẽ gây kinh ngạc vì mức phát triển thấp và nhiều sai lầm. Theo hồi tưởng của Thầy MDR, Chân sư DK từng nói với R.S.U., một đệ tử rất được tín nhiệm, rằng bà sẽ ngạc nhiên nếu thấy mình khoảng năm kiếp trước. Những tuyên bố từng là Napoleon, Cleopatra, Đức Mẹ Maria hoặc các nhân vật nổi tiếng khác cần được xem xét thận trọng, vì bản chất cung của những nhân vật ấy có thể mâu thuẫn với khả năng họ là cùng một cá nhân qua các kiếp.

### Tính liên tục của Khoa học Tiếp xúc Tối cao

Khoa học Tiếp xúc Tối cao gồm những giai đoạn phát triển kế tiếp nhau, phản ánh tính liên tục tất yếu mà Chân sư DK xác định là đặc điểm nổi bật của tiến trình tiến hóa. Khoa học về ấn tượng, Khẩn Cầu và Gợi Lên, cùng khoa học về mối quan hệ là những lĩnh vực hỗ trợ việc hiểu và thực hiện tiếp xúc. Mỗi giai đoạn ở một điểm tập trung nhất tâm cao hơn phát triển từ, hoặc ít nhất tiếp nối, hoạt động ở mức thấp hơn. Hào quang từ tính vừa tiếp nhận và lưu giữ ấn tượng, vừa là phương tiện phân phối cho người khác những gì đã tiếp nhận.

### Từ nhạy cảm cảm dục đến trực giác Bồ đề

Giai đoạn đầu là sự nhận biết nhạy cảm cảm dục, dựa trên phản ứng của tùng thái dương và diễn ra hoàn toàn trên cõi cảm dục bằng chất liệu cảm dục. Ở hình thức cao nhất, năng lực này chuẩn bị cho sự nhận biết và nhạy cảm trực giác, khi tiến trình chuyển sang chất liệu Bồ đề. Luận về Chánh Thuật đề cập hai loại thiên thần cùng mang tên Agnisuryan, biểu hiện qua thể cảm dục và hiện thể Bồ đề; sự tương ứng ấy được dùng để làm rõ bước chuyển từ nhạy cảm dễ gây lạc hướng sang trực giác tràn đầy tình thương và không sai lầm. Người chí nguyện ở một giai đoạn có bản chất cảm dục–Bồ đề mạnh; Đức Jesus và Chân sư Serapis được nêu như những trường hợp dường như đã đi theo tuyến phát triển này để trở thành các Chúa Tể của Lòng Từ Bi.

### Viễn cảm trí tuệ và các cánh hoa tri thức

Giai đoạn tiếp theo là viễn cảm trí tuệ giữa hai hay nhiều thể trí, diễn ra trong chất liệu cõi trí và tạo điều kiện cho hoạt động gọi là tiếp nhận ấn tượng. Một nguồn ấn tượng là linh hồn của người có năng lực viễn cảm, sử dụng các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã để biểu hiện một dạng thông minh trí tuệ cao. Phòng Vô Minh vẫn có thể tạo nên trí thông minh rất phát triển, bởi "vô minh" ở đây chủ yếu là chưa biết chân ngã và chưa nhận ra cực cao hơn trong cặp đối lập. Phòng Hiểu Biết, gắn với vòng cánh hoa bác ái, mở rộng nhận biết vượt khỏi một cực duy nhất; Xử Nữ, với Sao Thủy vừa là chủ tinh ngoại môn vừa ở vị trí vượng, được liên hệ với khả năng thông minh nổi bật.

### Trí trừu tượng và sự chuyển trọng tâm của Thánh đoàn

Trí trừu tượng là một nguồn ấn tượng khác mà Thánh đoàn chủ yếu sử dụng để tiếp cận thể trí các đệ tử; loại tư tưởng này được nhận định là thường chỉ hấp dẫn người đã bước vào Con Đường Đệ Tử hoặc có trình độ trí tuệ rất cao. Chân sư DK cho biết trong vài thế kỷ gần đây, Thánh đoàn đã chuyển trọng tâm chú ý sống động từ cõi trí sang cõi Bồ đề. Chi tiết này điều chỉnh nhận định trước đó của Thầy MDR rằng sự chuyển dịch xảy ra vào khoảng năm 1925, vì văn bản cho thấy tiến

trình đã khởi sự sớm hơn. Cõi Bồ đề được liên hệ với lý trí thuần khiết, Trí Tuệ Siêu Việt và một biểu hiện cao hơn của năng lượng Sao Thủy, có khả năng tác động mạnh đến trí tuệ.

### Ba phương diện trí tuệ và cơ chế tiếp nhận

Sự chuyển trọng tâm của Thánh đoàn trở nên khả thi vì người chí nguyện trên thế giới đã nhạy cảm với những tiếp xúc dựa trên tâm thức cảm dục–Bồ đề nhưng diễn ra hoàn toàn trong chất liệu trí tuệ. Tiến trình này bao gồm trí cụ thể, Con của Trí Tuệ và sự nhạy cảm hay đáp ứng trừu tượng; trí cụ thể hoạt động trên bốn cõi phụ thấp của cõi trí, còn Con của Trí Tuệ đặc biệt liên hệ với cõi phụ thứ hai và thứ ba. Trên cõi hồng trần, hoạt động ấy liên quan đến tuyến yên và trung tâm ajna; một cách lý giải được đề xuất còn liên hệ cơ chế này với sự nhạy cảm đối với Tam Nguyên Tinh Thần. Màu vàng của Sao Thủy cũng được đối chiếu với màu thường biểu thị hoạt động trí tuệ trong các hình minh họa hào quang của Ông Leadbeater.

## Text Telepathy 047 edited – Văn bản Viễn cảm 047 đã biên tập

| | |
|---|---|
| Telepathy and the Etheric Vehicle · Alice A. Bailey · source excerpts | Viễn cảm và Hiện thể Dĩ thái · Alice A. Bailey · các đoạn trích từ nguyên tác |
| [1] Astral, sympathetic sensitivity [2] is fallible and frequently erroneous in its conjectures and interpretations. [3] The higher telepathy—also a form of sensitivity, and which is as an entering door or concept —becomes eventually infallible; in its earlier stages (where methods of interpretation and of deduction are concerned) it may prove frequently at fault. | [1] Tính nhạy cảm đồng cảm trên cõi cảm dục [2] có thể sai lầm và thường sai lệch trong những phỏng đoán và diễn giải. [3] Viễn cảm cao siêu—cũng là một hình thức nhạy cảm, đóng vai trò như một cánh cửa dẫn vào hoặc một khái niệm—cuối cùng trở nên không thể sai lầm; trong những giai đoạn đầu (khi xét đến các phương pháp diễn giải và suy luận), nó có thể thường xuyên mắc sai lầm. |
| [5] Straight mental telepathy is one of the highest demonstrations of the personality; it is in the nature of a bridging faculty, for it is one of the major steps towards the higher impression; it always presupposes a relatively high stage of mental development, [7] and that is one reason why it is not yet regarded as a reputable, proved and provable capacity of the human being. [8] In this case, the mind is truly "the slayer of the Real," and the sources and modes of subjective knowledge still remain in a dark area of the human consciousness. The normal processes of evolution will, however, prove | [5] Viễn cảm thuần túy bằng trí tuệ là một trong những biểu hiện cao nhất của phàm ngã; nó mang bản chất của một năng lực bắc cầu, vì đó là một trong những bước quan trọng hướng tới ấn tượng cao siêu; nó luôn đòi hỏi một giai đoạn phát triển trí tuệ tương đối cao, [7] và đó là một lý do khiến nó vẫn chưa được xem là một năng lực đáng tin cậy, đã được chứng minh và có thể chứng minh của con người. [8] Trong trường hợp này, thể trí thực sự là “kẻ sát hại Chân Thực”, và các nguồn cùng phương thức của tri thức chủ quan vẫn còn nằm trong một vùng tối của tâm thức con người. Tuy nhiên, các tiến |

incontrovertibly the existence of faculties which make the higher spiritual and subjective impressions possible, and eventually normal.

trình tiến hoá bình thường sẽ chứng minh một cách không thể bác bỏ sự tồn tại của những năng lực khiến các ấn tượng tinh thần và chủ quan cao siêu trở nên khả hữu, rồi cuối cùng trở thành bình thường.

[11] This "Supreme Science of Contact" can be—as already explained—broken up into the following phases which are **[Page 111]** all progressively developed from each other. [12] Forget not the inevitable continuity which is the outstanding characteristic of the evolutionary process.

[11] Như đã giải thích, "Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao" này có thể được phân chia thành các giai đoạn sau đây, **[Page 111]** tất cả đều phát triển tuần tự từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. [12] Đừng quên tính liên tục tất yếu, vốn là đặc điểm nổi bật của tiến trình tiến hoá.

[13] 1. *Astral sensitive awareness*. This is based upon the reactions of the solar plexus, and the entire process is carried forward upon the astral plane and with astral substance. This, in its highest form, becomes the factor which later makes intuitive awareness and intuitive sensitivity possible; then the process is carried forward in buddhic substance. [15] Aspirants are, at one stage of their development, strongly astral-buddhic in nature. This should be remembered.

[13] 1. *Sự nhận biết nhạy cảm trên cõi cảm dục*. Điều này dựa trên các phản ứng của tùng thái dương, và toàn bộ tiến trình diễn ra trên cõi cảm dục và bằng chất liệu cảm dục. Ở hình thức cao nhất, sự nhận biết này trở thành yếu tố về sau khiến sự nhận biết trực giác và tính nhạy cảm trực giác trở nên khả hữu; khi đó, tiến trình diễn ra trong chất liệu Bồ đề. [15] Ở một giai đoạn phát triển nhất định, những người chí nguyện mang bản chất cảm dục–Bồ đề rất mạnh. Cần ghi nhớ điều này.

[16] 2. *Mental telepathy*. This involves naturally two minds or several minds, and the process is carried forward in the substance of the mental plane. [17] It is the factor which makes possible the activity which we call "impression." [18] This impression comes largely from certain aspects of the mental plane, such as:

[16] 2. *Viễn cảm trí tuệ*. Điều này đương nhiên liên quan đến hai hoặc nhiều thể trí, và tiến trình diễn ra trong chất liệu của cõi trí. [17] Đó là yếu tố khiến hoạt động mà chúng ta gọi là "ấn tượng" trở nên khả hữu. [18] Ấn tượng này phần lớn đến từ một số phương diện của cõi trí, chẳng hạn như:

[19] a. The soul of the telepathic individual, using the knowledge petals of the egoic lotus —a high form of mental intelligence.

[19] a. Linh hồn của người có khả năng viễn cảm, sử dụng các cánh hoa tri thức của Hoa Sen Chân Ngã—một hình thức cao của năng lực trí tuệ.

[20] b. The abstract mind, so called. [21] This aspect of mental substance is largely used by the Hierarchy in order to reach the minds of

[20] b. Cái gọi là trí trừu tượng. [21] Thánh đoàn sử dụng rộng rãi phương diện này của chất liệu trí tuệ để tiếp cận thể trí của các đệ

disciples. [22] It is only within the last few centuries that the Hierarchy has shifted the focus of its living attention on to the buddhic plane and away from the mental plane. [23] This has become possible *because* the aspirants of the world are now sensitive to contacts which are founded upon an astral-buddhic consciousness but which are strictly carried on within mental **[Page 112]** substance. [24] This necessarily involves the three aspects of the mind, found therein: the concrete mind, the Son of Mind, and the abstract sensitivity or reaction. [25] This involves (on the physical plane) an activity of the pituitary body (as you can readily see) and also the use of the ajna centre.

tử. [22] Chỉ trong vài thế kỷ gần đây, Thánh đoàn mới chuyển trọng tâm chú tâm sống động của mình từ cõi trí sang cõi Bồ đề. [23] Điều này đã trở nên khả hữu *vì* những người chí nguyện trên thế giới hiện nay nhạy cảm với các tiếp xúc dựa trên tâm thức cảm dục–Bồ đề nhưng hoàn toàn diễn ra trong chất liệu **[Page 112]** trí tuệ. [24] Điều này tất yếu liên quan đến ba phương diện của thể trí hiện diện trong đó: trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, và tính nhạy cảm hay phản ứng trừu tượng. [25] Trên cõi hồng trần, điều này liên quan đến hoạt động của tuyến yên (như các bạn có thể dễ dàng thấy) và cả việc sử dụng trung tâm ajna.

## Commentary Telepathy 047 edited – Bình giảng Viễn cảm 047 đã biên tập

Telepathy and the Etheric Vehicle · Program 47 · 2021-12-17-Telepathy-Program47

Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái · Chương trình 47 · 2021-12-17-Viễn-cảm-Chương-trình47

Hello, friends. At last, I can continue our work on Telepathy and the Etheric Vehicle. We will work with the sacred pentagram later tonight, so this will be a short program. This is Program 47, and we are around page 110. We have been discussing mental telepathy. It is carried on in mental substance and involves a different vehicle, the mental body. The Tibetan writes:

Xin chào các bạn. Cuối cùng, tôi có thể tiếp tục công việc nghiên cứu Viễn cảm và Vận cụ Dĩ thái cùng các bạn. Tối nay, chúng ta sẽ làm việc với ngôi sao năm cánh thiêng liêng, nên đây sẽ là một chương trình ngắn. Đây là Chương trình 47, và chúng ta đang ở khoảng trang 110. Chúng ta đã bàn về viễn cảm trí tuệ. Hoạt động này diễn ra trong chất liệu trí tuệ và có sự tham gia của một vận cụ khác, là thể trí. Chân sư Tây Tạng viết:

**It is the "seed or germ" of higher contacts and of impressions coming from levels higher than the buddhic or intuitional plane.**

**Đó là "hạt giống hay mầm" của những tiếp xúc cao hơn và những ấn tượng đến từ các cấp độ cao hơn cõi Bồ đề hay cõi trực giác.**

Perhaps those higher levels include the atmic plane and beyond. The Tibetan relates mental telepathy to the higher aspect of the

Có lẽ những cấp độ cao hơn ấy bao gồm cõi atma và các cõi cao hơn nữa. Chân sư Tây Tạng liên hệ viễn cảm trí tuệ với phương

Universal Mind. May I suggest that it begins on cosmic planes, but impresses the atmic plane within our cosmic physical etheric plane. That plane is endowed with will and with mind as well.

diện cao hơn của Vũ Trụ Trí. Tôi xin gợi ý rằng hoạt động này khởi đầu trên các cõi vũ trụ, nhưng truyền ấn tượng xuống cõi atma nằm trong cõi dĩ thái hồng trần vũ trụ của chúng ta. Cõi ấy có cả ý chí lẫn trí tuệ.

The Tibetan continues:

Chân sư Tây Tạng tiếp tục:

**It is related to the higher aspect of the Universal Mind, to the intelligent Will. In both cases, the lower aspect of love (emotional and sensitive astral response) and the pure love of the soul are involved.**

**Hoạt động này liên hệ với phương diện cao hơn của Vũ Trụ Trí, với Ý Chí thông tuệ. Trong cả hai trường hợp, phương diện thấp hơn của tình thương (đáp ứng cảm dục mang tính cảm xúc và nhạy cảm) cùng tình thương thuần khiết của linh hồn đều tham gia.**

This is if the seed or germ is used properly. We sometimes call any arriving impression mental telepathy.

Điều này xảy ra nếu hạt giống hay mầm ấy được sử dụng đúng cách. Đôi khi chúng ta gọi bất kỳ ấn tượng nào truyền đến là viễn cảm trí tuệ.

Sometimes we say, "Oh yes, that's mental telepathy," when it is actually astral, instinctual telepathy. I think we have a difficult time distinguishing between the two.

Đôi khi chúng ta nói: "Đúng vậy, đó là viễn cảm trí tuệ", trong khi thực ra đó là viễn cảm cảm dục, mang tính bản năng. Tôi nghĩ chúng ta gặp khó khăn khi phân biệt hai loại này.

Anything that arrives as an impression, we simply tend to call it mental telepathy. But, we have to distinguish between instinctual, astral, unconscious telepathy, and true mental telepathy, which is the seed or germ of still higher contacts. well, that will take us to page 110.

Bất cứ điều gì đến dưới dạng một ấn tượng, chúng ta thường cứ gọi là viễn cảm trí tuệ. Nhưng chúng ta phải phân biệt giữa viễn cảm bản năng, cảm dục, vô thức với viễn cảm trí tuệ đích thực, vốn là hạt giống hay mầm mống của những tiếp xúc còn cao hơn nữa. Điều đó sẽ đưa chúng ta đến trang 110.

**[1] Astral, sympathetic sensitivity**

**[1] Tính nhạy cảm đồng cảm trên cõi cảm dục**

That is another way of looking at astral telepathy. We can call it sympathetic sensitivity or sympathetic telepathy.

Đó là một cách nhìn khác về viễn cảm cảm dục. Chúng ta có thể gọi đó là tính nhạy cảm đồng cảm hay viễn cảm đồng cảm.

**[2] is fallible and frequently erroneous in its conjectures and interpretations.**

Emotionally based human beings have to take this into consideration. Mostly they are simply moved, and they don't know why. I'm somehow just keeping in my mind that image of the attempted takeover of Congress by, people who were driven by astrality and hardly knowing, why they were doing what they were doing. Whatever mentality they had was based upon illusion, and not any kind of true, mental telepathy. So this is, again, emphasizing the way that astrality gets in the way.

There is, I say, a lower form of telepathy, even of mental telepathy, using thought substance that has been tainted by illusion. D.K. goes on to say:

**[3] The higher telepathy—also a form of sensitivity, and which is as an entering door or concept—becomes eventually infallible; in its earlier stages (where methods of interpretation and of deduction are concerned) it may prove frequently at fault.**

We do not overlook the possibility that illusion may plague the earlier forms of mental telepathy. The world is filled with conspiracy theories at the moment, and these are clearly illusory.

That is not true mental telepathy, the form of telepathy higher than astral telepathy. As I say, it can be plagued by illusion, and, when I look at those people marauding through the temple of democracy in the United States, I think they were the victim, both of astral, telepathy, and of illusory mental telepathy, which had proven itself to be at

**[2] có thể sai lầm và thường sai lệch trong những phỏng đoán và diễn giải.**

Những người lấy cảm xúc làm nền tảng phải cân nhắc điều này. Phần lớn, họ chỉ bị thúc đẩy mà không biết vì sao. Không hiểu sao tôi cứ giữ trong trí hình ảnh cuộc mưu toan chiếm quyền kiểm soát Quốc hội của những người do bản chất cảm dục thúc đẩy và hầu như không biết vì sao mình làm những việc ấy. Bất cứ tư duy nào họ có cũng đều dựa trên ảo tưởng, chứ không phải bất kỳ loại viễn cảm trí tuệ đích thực nào. Vì vậy, một lần nữa, điều này nhấn mạnh cách bản chất cảm dục gây trở ngại.

Tôi muốn nói rằng có một hình thức viễn cảm thấp hơn, ngay cả trong viễn cảm trí tuệ, sử dụng chất liệu tư tưởng đã nhiễm ảo tưởng. Chân sư DK nói tiếp:

**[3] Viễn cảm cao siêu—cũng là một hình thức nhạy cảm, đóng vai trò như một cánh cửa dẫn vào hoặc một khái niệm—cuối cùng trở nên không thể sai lầm; trong những giai đoạn đầu (khi xét đến các phương pháp diễn giải và suy luận), nó có thể thường xuyên mắc sai lầm.**

Chúng ta không bỏ qua khả năng ảo tưởng có thể gây rối loạn cho những hình thức viễn cảm trí tuệ ban đầu. Hiện nay, thế giới đầy rẫy các thuyết âm mưu, và rõ ràng chúng mang tính ảo tưởng.

Đó không phải là viễn cảm trí tuệ đích thực, hình thức viễn cảm cao hơn viễn cảm cảm dục. Như tôi đã nói, nó có thể chịu sự quấy nhiễu của ảo tưởng, và khi nhìn những người ấy hoành hành trong ngôi đền dân chủ tại Hoa Kỳ, tôi nghĩ họ là nạn nhân của cả viễn cảm cảm dục lẫn viễn cảm trí tuệ mang tính ảo tưởng, vốn đã tỏ ra sai lệch.

fault. Okay. But all of that was fairly instinctual, and they did not know, let us say, the majority of them, that they were being victimized.

Nhưng tất cả những điều đó đều khá bản năng, và có thể nói phần lớn họ không biết mình đang trở thành nạn nhân.

Believing in what has been called here the, big lie, the, the deliberate lies of a former, and intensely narcissistic, president, who cared, little or nothing for the welfare, of the country, as a democratic nation, as a democracy. I'm not speaking of a party now. I'm speaking of the principle of democracy, which is so related to, the hierarchical form of government at this time.

Họ tin vào điều ở đây được gọi là lời dối trá lớn, những lời dối trá có chủ ý của một cựu tổng thống mắc chứng ái kỷ nặng nề, người rất ít hoặc chẳng hề quan tâm đến phúc lợi của đất nước với tư cách một quốc gia dân chủ, một nền dân chủ. Lúc này, tôi không nói về một đảng phái. Tôi đang nói về nguyên khí dân chủ, vốn có quan hệ mật thiết với hình thức quản trị của Thánh đoàn vào thời điểm này.

The Tibetan goes on:

Chân sư Tây Tạng nói tiếp:

**[5] Straight mental telepathy is one of the highest demonstrations of the personality; it is in the nature of a bridging faculty, for it is one of the major steps towards the higher impression; it always presupposes a relatively high stage of mental development,**

**[5] Viễn cảm thuần túy bằng trí tuệ là một trong những biểu hiện cao nhất của phàm ngã; nó mang bản chất của một năng lực bắc cầu, vì đó là một trong những bước quan trọng hướng tới ấn tượng cao siêu; nó luôn đòi hỏi một giai đoạn phát triển trí tuệ tương đối cao,**

Obviously, we didn't see that. The people who were truly mentally developed were not the insurrectionists, the overthrowers, the threateners or the marauders. Maybe the demagogues had this relatively high mental development, but it was a very selfish, narcissistic, power-hungry form of mental development.

Rõ ràng, chúng ta đã không thấy điều đó. Những người thực sự phát triển về trí tuệ không phải là những kẻ nổi loạn, lật đổ, đe dọa hay hoành hành cướp phá. Có lẽ những kẻ mị dân đã có mức phát triển trí tuệ tương đối cao này, nhưng đó là một dạng phát triển trí tuệ hết sức ích kỷ, ái kỷ và khát quyền lực.

**relatively high stage of mental development,**

**một giai đoạn phát triển trí tuệ tương đối cao,**

**[7] and that is one reason why it is not yet regarded as a reputable, proved and provable capacity of the human being.**

**[7] và đó là một lý do khiến nó vẫn chưa được xem là một năng lực đáng tin cậy, đã được chứng minh và có thể chứng minh của con người.**

I guess he is saying that humanity is not there yet. Humanity as a whole has not yet developed the requisite high stage of mental development. It is on its way, but it has not reached that stage. You can see how necessary it is to read this book over and over, as the members of the Tibetan's first organized seed group, the telepathic interpreters, had a chance to do.

Tôi đoán Ngài muốn nói rằng nhân loại vẫn chưa đạt đến mức đó. Nhìn chung, nhân loại vẫn chưa đạt tới giai đoạn phát triển trí tuệ cao cần thiết. Nhân loại đang tiến tới, nhưng chưa đạt đến giai đoạn ấy. Các bạn có thể thấy việc đọc đi đọc lại cuốn sách này cần thiết đến mức nào, như các thành viên trong nhóm hạt giống đầu tiên do Chân sư Tây Tạng tổ chức, những người diễn giải viễn cảm, đã có cơ hội thực hiện.

I'm somehow aware that, no matter what we're doing, we're skimming a little bit, unless we really take the time. And, of course, the Tibetans' output, and think of, poor Alice Bailey, but the Tibetans' output has been so voluminous, and that is, shall we say, consisting of many volumes, as his future work will, I think, that we cannot, as much as we would like, cover all of it. We can get general ideas, and maybe cover some of this voluminous output with, greater attention than others.

Không hiểu sao tôi nhận thấy rằng, bất kể đang làm gì, chúng ta cũng có phần đọc lướt, trừ khi thực sự dành thời gian. Và dĩ nhiên, khối lượng trước tác của Chân sư Tây Tạng—hãy nghĩ đến Bà Alice Bailey tội nghiệp—đồ sộ đến mức, có thể nói là gồm rất nhiều tập, và tôi nghĩ công trình tương lai của Ngài cũng sẽ như vậy, nên dù rất muốn, chúng ta vẫn không thể tìm hiểu hết. Chúng ta có thể nắm được những ý tưởng tổng quát, và có lẽ nghiên cứu một số phần trong khối trước tác đồ sộ này kỹ lưỡng hơn những phần khác.

We're not yet, as a race, sufficiently developed mentally, in order, to help, telepathy, become reputable, proved and provable, as a capacity within the human being. We know it exists, but it is still, because of a factor of illusion, much subject to error. Now, in the case of the hierarchy, the collection of masters, their kind of communication with each other, which is of a telepathic nature, will not be subject to error.

Với tư cách nhân loại, chúng ta vẫn chưa phát triển trí tuệ đủ để giúp viễn cảm được công nhận là một năng lực đáng tin cậy trong con người, đã được chứng minh và có thể kiểm chứng. Chúng ta biết nó tồn tại, nhưng do yếu tố ảo tưởng, nó vẫn rất dễ sai lầm. Còn trong trường hợp Thánh đoàn, đoàn thể các Chân sư, cách Các Ngài giao tiếp với nhau mang bản chất viễn cảm sẽ không mắc sai lầm.

But we are not, and this I really want to emphasize, my voice is a little dry, forgive me, we are not so much esotericists, people say we're esotericists, we're not. We're students of esotericism. We are students of the esoteric doctrine.

Nhưng chúng ta chưa phải là những nhà bí truyền học, và đây là điều tôi thực sự muốn nhấn mạnh—giọng tôi hơi khô, xin thứ lỗi. Người ta nói chúng ta là những nhà bí truyền học, nhưng chúng ta chưa phải. Chúng ta là những đạo sinh huyền bí học.

Chúng ta là những đạo sinh nghiên cứu giáo lý nội môn.

Let's keep that humility, that adjusted sense of right proportion, which tells us who we really are, rather than, carelessly, presume that we are actually esotericists. Okay. So, because we are not in a position where our developed faculties of a mental nature will assist in rendering such mental telepathy as we can access, as reputable, proved and provable, then, because of that, at first, because we can't say it always is the case, look, I'm going to say, is the mind the slayer of the real? Well, if the mind is not developed enough, yes, it is then the slayer of the real.

Chúng ta hãy giữ sự khiêm nhường ấy, ý thức đúng đắn về tỉ lệ đã được điều chỉnh ấy, vốn cho chúng ta biết mình thực sự là ai, thay vì bất cẩn cho rằng mình thực sự là những nhà bí truyền học. Vì chúng ta chưa đạt đến mức mà những năng lực trí tuệ đã phát triển của mình có thể giúp cho loại viễn cảm trí tuệ mà chúng ta tiếp cận trở nên đáng tin cậy, được chứng minh và có thể kiểm chứng, nên lúc đầu mọi việc là như vậy; chúng ta không thể nói điều đó luôn đúng. Tôi muốn đặt vấn đề thế này: thể trí có phải là kẻ sát hại thực tại không? Nếu thể trí chưa phát triển đầy đủ thì đúng, khi ấy nó là kẻ sát hại thực tại.

But the Planetary Logos, the Solar Logos, and all the sacred planets have minds. The level of reality they access through the cosmic mental plane is far beyond the minimum degree of certainty and proof we are struggling toward. Where the mind is insufficiently developed and crowds out other impressions, it is the slayer of the real for those individuals or groups. That is not the case for the great beings I am speaking of, the sacred Planetary Logoi, Solar Logoi, and beyond.

Nhưng Hành Tinh Thượng đế, Thái dương Thượng đế và tất cả các hành tinh thiêng liêng đều có thể trí. Cấp độ thực tại mà Các Ngài tiếp cận qua cõi trí vũ trụ vượt xa mức độ chắc chắn và bằng chứng tối thiểu mà chúng ta đang nỗ lực hướng tới. Khi thể trí chưa phát triển đầy đủ và lấn át những ấn tượng khác, nó là kẻ sát hại thực tại đối với những cá nhân hay nhóm ấy. Điều đó không đúng với các Đấng cao cả mà tôi đang nói tới, các Hành Tinh Thượng đế thiêng liêng, các Thái dương Thượng đế và những Đấng còn cao hơn nữa.

The mind is a cosmic principle and will be found at the very height of any universe. There is relativity here. “The mind is the slayer of the real” is a truth applicable to humanity, but only a partial truth in the larger context. We are talking about the illusory mind of man.

Trí tuệ là một nguyên khí vũ trụ và hiện diện ở đỉnh cao nhất của bất kỳ vũ trụ nào. Ở đây có tính tương đối. “Thể trí là kẻ sát hại thực tại” là một chân lý áp dụng cho nhân loại, nhưng chỉ là một chân lý cục bộ trong bối cảnh rộng lớn hơn. Chúng ta đang nói về thể trí đầy ảo tưởng của con người.

**[8] In this case, the mind is truly "the slayer of the Real," and the sources and modes of subjective knowledge still**

**[8] Trong trường hợp này, thể trí thực sự là “kẻ sát hại Chân Thực”, và các nguồn cùng phương thức của tri thức chủ quan vẫn còn**

**remain in a dark area of the human consciousness. The normal processes of evolution will, however, prove incontrovertibly the existence of faculties which make the higher spiritual and subjective impressions possible, and eventually normal.**

**nằm trong một vùng tối của tâm thức con người. Tuy nhiên, các tiến trình tiến hoá bình thường sẽ chứng minh một cách không thể bác bỏ sự tồn tại của những năng lực khiến các ấn tượng tinh thần và chủ quan cao siêu trở nên khả hữu, rồi cuối cùng trở thành bình thường.**

He is saying that we can really count on it. We can count on that forward, upward thrust of evolution. These higher faculties, which now seem out of reach, will prove to be normal, as they already are for the Tibetan and other Masters. Probably none of us right now finds these higher faculties quite normal.

Ngài muốn nói rằng chúng ta thực sự có thể tin chắc vào điều đó. Chúng ta có thể tin chắc vào sức thúc đẩy tiến về phía trước và hướng lên trên của tiến hoá. Những năng lực cao hơn này, hiện dường như ngoài tầm với, sẽ tỏ ra bình thường, như chúng vốn đã bình thường đối với Chân sư Tây Tạng và các Chân sư khác. Có lẽ hiện giờ chưa ai trong chúng ta thấy những năng lực cao hơn ấy hoàn toàn bình thường.

We're, as students of the great doctrine, and as experimenters with the science of impression, and with, considering us as engenderers, those who engender, a sensitive magnetic aura, well, nothing yet, normal every day about our condition., the humility factor really must be kept, in the consciousness. I guess maybe I'm talking frequently about that.

Là những đạo sinh nghiên cứu giáo lý vĩ đại, những người thử nghiệm khoa học về ấn tượng, và xét chúng ta như những người tạo ra một hào quang từ tính nhạy cảm, thì tình trạng của chúng ta vẫn chưa có gì là bình thường, thường nhật. Yếu tố khiêm nhường thực sự phải luôn được giữ trong tâm thức. Tôi đoán có lẽ mình thường xuyên nói về điều đó.

That was not what I was hoping for. I guess, though, we can have a considerable degree of confidence that we are being, swept in the right direction, an elevatory direction. And give us, a few incarnations, time, and we will be in a much better position to access, the higher impressions.

Đó không phải điều tôi đã hy vọng. Dù vậy, tôi nghĩ chúng ta có thể khá tin tưởng rằng mình đang được cuốn đi đúng hướng, một hướng nâng cao. Hãy cho chúng ta thời gian, một vài kiếp lâm phàm, rồi chúng ta sẽ có điều kiện tốt hơn nhiều để tiếp cận những ấn tượng cao hơn.

Let's think about that. I think it's quite impossible for us to think about, normally, anyway, what we were like three, four, five, ten incarnations ago., probably we would be, relatively shocked at our lack of development, and, regarding our many errors.

Chúng ta hãy suy ngẫm điều đó. Tôi nghĩ, ít nhất theo cách thông thường, chúng ta hoàn toàn không thể hình dung mình đã như thế nào vào ba, bốn, năm hay mười kiếp lâm phàm trước. Có lẽ chúng ta sẽ khá sửng sốt trước sự kém phát triển và nhiều sai lầm của mình.

And I think the Tibetans said to R.S.U., who by the time she was working with Alice Bailey was already a highly trusted disciple, that she would be very surprised if, she could see herself as she was something like five lives ago. I think we're well served to avoid the, Napoleon or, the Napoleon Complex, or the Cleopatra Complex. There are some people who seriously, they fall into that, and they claim to have been people in incarnations whose very ray nature would contradict the possibility of, being the same individual in those forms.

Và tôi nghĩ Chân sư Tây Tạng đã nói với R.S.U., người khi làm việc với Bà Alice Bailey đã là một đệ tử rất được tin cậy, rằng bà sẽ rất ngạc nhiên nếu có thể thấy chính mình như khoảng năm kiếp trước. Tôi nghĩ việc tránh phức cảm Napoleon hay phức cảm Cleopatra rất có ích cho chúng ta. Có những người thực sự rơi vào tình trạng ấy và khẳng định rằng trong những kiếp lâm phàm trước, họ từng là những nhân vật mà chính bản chất cung của những nhân vật ấy lại mâu thuẫn với khả năng cùng một cá nhân đã hiện hữu trong những hình tướng đó.

But then they don't know too much about the rays, and they don't realize that impossibility. Maybe it's a little hard to be, Buddha's wife and the Virgin Mary and, oh, God knows what,., Cleopatra, I suppose.

Nhưng họ lại không biết nhiều về các cung, và không nhận ra rằng điều đó là bất khả. Có lẽ hơi khó để vừa là vợ của Đức Phật, vừa là Đức Trinh Nữ Maria, rồi còn ai nữa thì có Thượng đế mới biết, có lẽ cả Cleopatra nữa.

The Virgin Mary and Cleopatra, and, Buddha's mother, or wife, or Mary, and maybe, let's throw Mary Magdalene in, into the mix. It becomes ludicrous due to the ignorance, that would prevent them from making such claims. But, who knows, when the Buddha, excuse me, when the Tibetan says to us, you'd be very surprised to see yourself, let's say five lives ago, maybe we were individuals making such preposterous claims.

Đức Trinh Nữ Maria và Cleopatra, rồi mẹ hay vợ của Đức Phật, hoặc Maria, và có lẽ hãy thêm cả Maria Magdalene vào nữa. Điều đó trở nên lố bịch vì sự thiếu hiểu biết; nếu có hiểu biết, họ đã không đưa ra những lời khẳng định như thế. Nhưng ai biết được, khi Chân sư Tây Tạng nói với chúng ta rằng các bạn sẽ rất ngạc nhiên khi thấy chính mình, chẳng hạn vào năm kiếp trước, thì có lẽ chúng ta đã từng là những người đưa ra những lời khẳng định phi lý như vậy.

One hopes not, but, the inevitability of it, well, it's probably there. Okay. now, as I say, these particular programs have to be,

Người ta hy vọng là không, nhưng có lẽ điều đó vẫn khó tránh khỏi. Như tôi đã nói, tiếc là những chương trình cụ thể này phải tương

unfortunately, relatively short. Such is my condition, and the condition of, our other, broadcasts and Zoomcasts. So, the Tibetan goes on, and he says, this supreme science of contact, he's, he's, he's talked more about the underpinnings of this supreme science of contact than he has, maybe, about the contact itself. Much time spent on the science of impression, the science of invocation and evocation, the science of, relationship.

đối ngắn. Hoàn cảnh của tôi là vậy, và các chương trình phát sóng cũng như các buổi phát qua Zoom khác của chúng ta cũng thế. Chân sư Tây Tạng tiếp tục nói về khoa học tiếp xúc tối thượng này. Có lẽ Ngài đã nói nhiều về những nền tảng của khoa học tiếp xúc tối thượng này hơn là về chính sự tiếp xúc. Ngài đã dành nhiều thời gian cho khoa học về ấn tượng, khoa học về khẩn cầu và gợi lên, khoa học về mối quan hệ.

There are a number of supportive sciences. I may not have named them all, but they have been the focus of his attention in the foregoing ages.

Có một số khoa học hỗ trợ. Có thể tôi chưa kể hết, nhưng chúng đã là trọng tâm chú ý của Ngài trong các thời đại trước đó.

**[11] This "Supreme Science of Contact" can be—as already explained—broken up into the following phases which are all progressively developed from each other.**

**[11] Như đã giải thích, "Khoa Học Tiếp Xúc Tối Cao" này có thể được phân chia thành các giai đoạn sau đây, [Page 111] tất cả đều phát triển tuần tự từ giai đoạn này sang giai đoạn khác.**

Perhaps he is going to repeat a little here, but always from a different angle.

Có lẽ ở đây Ngài sẽ nhắc lại đôi chút, nhưng luôn từ một góc độ khác.

He is not simply repeating himself, except on very important points where he often tells us that he is repeating himself. It is broken up into the following phases.

Ngài không đơn thuần lặp lại lời mình, ngoại trừ những điểm rất quan trọng mà Ngài thường cho chúng ta biết rằng Ngài đang nhắc lại. Khoa học này được chia thành những giai đoạn sau đây.

**[12] Forget not the inevitable continuity which is the outstanding characteristic of the evolutionary process.**

**[12] Đừng quên tính liên tục tất yếu, vốn là đặc điểm nổi bật của tiến trình tiến hoá.**

And basically he's saying, they're all, these phases are developed from each other. So it would be interesting, to see, how he, views that inevitable continuity, which is the outstanding characteristic, so much, to keep within your magnetic aura, and to dispense that which has made impression upon your

Về cơ bản, Ngài đang nói rằng tất cả những giai đoạn này đều phát triển từ nhau. Vì vậy, sẽ rất thú vị khi xem Ngài nhìn nhận tính liên tục tất yếu ấy như thế nào, tính liên tục vốn là đặc tính nổi bật. Có biết bao điều cần lưu giữ trong hào quang từ tính của các bạn, và cần trao truyền những gì đã tạo ấn tượng

magnetic aura. Dispense it to others, as the Tibetan is dispensing it to us.

lên hào quang từ tính ấy. Hãy trao truyền cho người khác, như Chân sư Tây Tạng đang trao truyền cho chúng ta.

There is quite a bit here which, we might say, gives the sequence of development in this evolutionary process.

Có thể nói rằng ở đây có khá nhiều điều trình bày trình tự phát triển trong tiến trình tiến hoá này.

**[13] 1. Astral sensitive awareness. This is based upon the reactions of the solar plexus, and the entire process is carried forward upon the astral plane and with astral substance. This, in its highest form, becomes the factor which later makes intuitive awareness and intuitive sensitivity possible; then the process is carried forward in buddhic substance.**

**[13] 1. *Sự nhận biết nhạy cảm trên cõi cảm dục*. Điều này dựa trên các phản ứng của tùng thái dương, và toàn bộ tiến trình diễn ra trên cõi cảm dục và bằng chất liệu cảm dục. Ở hình thức cao nhất, sự nhận biết này trở thành yếu tố về sau khiến sự nhận biết trực giác và tính nhạy cảm trực giác trở nên khả hữu; khi đó, tiến trình diễn ra trong chất liệu Bồ đề.**

We have learned in *A Treatise on White Magic* that there are two types of devas carrying the same name, which manifest through the astral body and through the buddhic vehicle. They are called Agnisuryans. There is a switch here from astral sensitivity, at first very unguided, inhibiting and misleading, to a buddhic process which eventually is filled with love and is infallible.

Chúng ta đã học trong *Luận về Chánh Thuật* rằng có hai loại thiên thần mang cùng một tên, biểu hiện qua thể cảm dục và qua hiện thể Bồ đề. Các vị được gọi là Agnisuryans. Ở đây có sự chuyển đổi từ tính nhạy cảm cảm dục, lúc đầu rất thiếu định hướng, gây cản trở và dẫn lạc đường, sang một tiến trình Bồ đề mà cuối cùng sẽ tràn đầy bác ái và không thể sai lầm.

**[15] Aspirants are, at one stage of their development, strongly astral-buddhic in nature. This should be remembered.**

**[15] Ở một giai đoạn phát triển nhất định, những người chí nguyện mang bản chất cảm dục–Bồ đề rất mạnh. Cần ghi nhớ điều này.**

Even some of the Masters who are Lords of Compassion apparently have followed this line: Master Jesus and Master Serapis. now we're looking at the way evolution takes place and how one phase of evolution, develops from another or gives way to another. We, are studying these things, we who are at a very preliminary stage in our evolutionary development of the higher contexts. Then comes, see this is going to be an important summary, right? Inevitable

Ngay cả một số Chân sư là các Chúa Tể của Lòng Từ Bi dường như cũng đã đi theo đường hướng này: Chân sư Jesus và Chân sư Serapis. Giờ đây, chúng ta đang xem xét cách tiến hoá diễn ra và cách một giai đoạn tiến hoá phát triển từ một giai đoạn khác hoặc nhường chỗ cho một giai đoạn khác. Chúng ta đang nghiên cứu những điều này, trong khi sự phát triển tiến hoá của chúng ta trong những phạm vi cao hơn vẫn còn ở một giai đoạn rất sơ khởi. Tiếp theo là… Các bạn thấy

continuity, that's what we, that's what we have. Inevitable continuity, which is the outstanding characteristic of the evolutionary process. Ahem. Okay.

đấy, đây sẽ là một bản tổng kết quan trọng. Tính liên tục tất yếu, đó là điều chúng ta có. Tính liên tục tất yếu, vốn là đặc tính nổi bật của tiến trình tiến hoá.

Next in this evolutionary process comes mental telepathy.

Tiếp theo trong tiến trình tiến hoá này là viễn cảm trí tuệ.

**[16] 2. Mental telepathy. This involves naturally two minds or several minds, and the process is carried forward in the substance of the mental plane.**

**[16] 2. *Viễn cảm trí tuệ*. Điều này đương nhiên liên quan đến hai hoặc nhiều thể trí, và tiến trình diễn ra trong chất liệu của cõi trí.**

It involves naturally two minds or several minds, and the process is carried forward in the substance of the mental plane.

Điều này đương nhiên liên quan đến hai hoặc nhiều thể trí, và tiến trình diễn ra trong chất liệu của cõi trí.

**[17] It is the factor which makes possible the activity which we call "impression."**

**[17] Đó là yếu tố khiến hoạt động mà chúng ta gọi là "ấn tượng" trở nên khả hữu.**

Now we are going to learn where this impression comes from, or at least have the sequence repeated.

Giờ đây, chúng ta sẽ tìm hiểu ấn tượng này đến từ đâu, hoặc ít nhất sẽ được nghe nhắc lại trình tự ấy.

**[18] This impression comes largely from certain aspects of the mental plane, such as:**

**[18] Ấn tượng này phần lớn đến từ một số phương diện của cõi trí, chẳng hạn như:**

So, which. But you can see that the first thing to occur is this, kind of instinctual astral telepathy. And then, in the evolutionary process, it gives way by whatever series of transformations or by whatever means change is effected, to mental telepathy. Okay. So,.

Các bạn có thể thấy rằng điều xảy ra trước tiên là loại viễn cảm cảm dục mang tính bản năng này. Rồi trong tiến trình tiến hoá, qua một chuỗi chuyển đổi nào đó hay qua bất kỳ phương thức nào tạo nên sự thay đổi, nó nhường chỗ cho viễn cảm trí tuệ.

It comes from certain aspects of the mental plane. What will the Tibetan say? This looks right.

Nó đến từ một số phương diện của cõi trí. Chân sư Tây Tạng sẽ nói gì? Điều này có vẻ đúng.

**[19] a. The soul of the telepathic individual, using the knowledge petals of**

**[19] a. Linh hồn của người có khả năng viễn cảm, sử dụng các cánh hoa tri thức của Hoa**

**the egoic lotus—a high form of mental intelligence.**

**Sen Chân Ngã—một hình thức cao của năng lực trí tuệ.**

Now, it may take, ah, quite a while for those knowledge petals, ah, to open. But once they do and once full development within the hall of ignorance, ah, has been accomplished, there is a high form of mental intelligence. Sometimes we may have noted that Virgo people, Virgo being ruled by Mercury ordinarily and in a exalted position, that Virgo people are very intelligent.

Có thể phải mất khá lâu những cánh hoa tri thức ấy mới khai mở. Nhưng một khi chúng khai mở và sự phát triển trọn vẹn trong Phòng Vô Minh đã hoàn tất, thì sẽ có một hình thức cao của trí thông minh. Đôi khi, có lẽ chúng ta đã nhận thấy rằng những người thuộc dấu hiệu Xử Nữ rất thông minh, vì Sao Thủy là chủ tinh thông thường của Xử Nữ và cũng ở vị trí vượng tại đó.

By the time, this type of soul impression can occur, that intelligence has been built up in the hall of ignorance. Now, it seems contradictory to talk about ignorance and intelligence at the same time. But, ah, the ignorance of which we are speaking is ignorance of a higher self.

Đến khi loại ấn tượng từ linh hồn này có thể xảy ra, trí thông minh ấy đã được bồi đắp trong Phòng Vô Minh. Nói đến vô minh và trí thông minh cùng một lúc có vẻ mâu thuẫn. Nhưng sự vô minh mà chúng ta đang nói tới là không biết đến chân ngã.

Ah, ignorance of a higher pairs, pair of opposites or a higher member of a pair of opposites, which is cultivated in the hall of learning, which is the, the circle of love petals in the egoic lotus. So, you can be very intelligent in the hall of ignorance, but you are living with regard to one pole alone. You are not bipolar, well, in a positive sense.

Đó là sự không biết đến một cặp đối cực cao hơn, hoặc thành viên cao hơn của một cặp đối cực, vốn được vun bồi trong Phòng Học Tập, tức vòng các cánh hoa bác ái trong Hoa Sen Chân Ngã. Vì vậy, các bạn có thể rất thông minh trong Phòng Vô Minh, nhưng các bạn đang sống chỉ hướng đến một cực. Các bạn chưa có tính lưỡng cực, theo nghĩa tích cực.

I don't want to talk about, ah, the disease called manic depression. I have, seen that disease at work and it's really something to behold., how these, ah, examples of mania and of depression follow one another so rapidly.

Tôi không muốn nói đến căn bệnh gọi là hưng trầm cảm. Tôi đã thấy căn bệnh ấy diễn tiến, và thật đáng kinh ngạc khi chứng kiến những biểu hiện hưng cảm và trầm cảm nối tiếp nhau nhanh đến thế.

Now we go to another type of impression from the realm of soul or slightly beyond.

Giờ đây, chúng ta chuyển sang một loại ấn tượng khác từ lĩnh vực linh hồn hoặc cao hơn đôi chút.

**[20] b. The abstract mind, so called.**

**[20] b. Cái gọi là trí trừu tượng.**

Perhaps the Tibetan has other ideas about what it should be called.

Có lẽ Chân sư Tây Tạng có những ý tưởng khác về tên gọi thích hợp cho nó.

**[21] This aspect of mental substance is largely used by the Hierarchy in order to reach the minds of disciples.**

**[21] Thánh đoàn sử dụng rộng rãi phương diện này của chất liệu trí tuệ để tiếp cận thể trí của các đệ tử.**

May I suggest that the kinds of thoughts generated there would not be of interest to people unless they were already on the Path of Discipleship.

Tôi xin gợi ý rằng những loại tư tưởng nảy sinh ở đó sẽ không thu hút sự quan tâm của con người, trừ khi họ đã bước trên Con Đường Đệ Tử.

Or at least of a very high mental calibre.

Hoặc ít nhất có trình độ trí tuệ rất cao.

**largely used by the Hierarchy in order to reach the minds of disciples.**

**Thánh đoàn sử dụng phần lớn để tiếp cận thể trí của các đệ tử.**

**[22] It is only within the last few centuries that the Hierarchy has shifted the focus of its living attention on to the buddhic plane and away from the mental plane.**

**[22] Chỉ trong vài thế kỷ gần đây, Thánh đoàn mới chuyển trọng tâm chú tâm sống động của mình từ cõi trí sang cõi Bồ đề.**

Now, that's interesting because, I had thought of this as being a shift which occurred around the year 1925. However, it looks like, like the shift was in process, ah, even earlier. Ah, DK tells us the last few centuries. Hierarchy tries to meet the capability of the growing intelligence and presumably the growing possibility of love wisdom which will be found in evolving humanity. why he says this shift is possible. Ah, so, because on the buddhi plane, ah, we do have factors which can affect the mind very strongly.

Điều đó thật thú vị, vì tôi từng nghĩ đây là một sự chuyển dịch xảy ra vào khoảng năm 1925. Tuy nhiên, có vẻ sự chuyển dịch ấy đã diễn ra từ trước đó. Chân sư DK nói với chúng ta là trong vài thế kỷ gần đây. Thánh đoàn cố gắng đáp ứng năng lực của trí thông minh đang phát triển và, có lẽ, cả tiềm năng bác ái–minh triết ngày càng phát triển trong nhân loại đang tiến hoá. Vì sao Ngài nói sự chuyển dịch này là khả hữu? Vì trên cõi Bồ đề, quả thực có những yếu tố có thể tác động rất mạnh lên thể trí.

It is the area of pure reason and of transcendental mind and suggests a higher example of the energy of Mercury.

Đó là lĩnh vực của lý trí thuần khiết và Trí Tuệ Siêu Việt, gợi ra một biểu hiện cao hơn của năng lượng Sao Thủy.

**[23] This has become possible because the aspirants of the world are now sensitive to**

**[23] Điều này đã trở nên khả hữu *vì* những người chí nguyện trên thế giới hiện nay**

**contacts which are founded upon an astral-buddhic consciousness but which are strictly carried on within mental substance.**

**nhạy cảm với các tiếp xúc dựa trên tâm thức cảm dục–Bồ đề nhưng hoàn toàn diễn ra trong chất liệu [Page 112] trí tuệ.**

Now, that is interesting. Aspirants of the world are now sensitive to some astral-buddhic consciousness, but the contact is carried on in mental substance.

Điều đó thật thú vị. Những người chí nguyện trên thế giới hiện nay nhạy cảm với một mức độ tâm thức cảm dục–Bồ đề nào đó, nhưng sự tiếp xúc diễn ra trong chất liệu trí tuệ.

**[24] This necessarily involves the three aspects of the mind, found therein: the concrete mind, the Son of Mind, and the abstract sensitivity or reaction.**

**[24] Điều này tất yếu liên quan đến ba phương diện của thể trí hiện diện trong đó: trí cụ thể, Con của Trí Tuệ, và tính nhạy cảm hay phản ứng trừu tượng.**

The concrete mind operates on the lower four subplanes of the mental plane. The Son of Mind is found particularly on the second and third subplanes of our normal mental plane.

Trí cụ thể hoạt động trên bốn cõi phụ thấp của cõi trí. Con của Trí Tuệ đặc biệt hiện diện trên cõi phụ thứ hai và thứ ba của cõi trí thông thường của chúng ta.

**[25] This involves (on the physical plane) an activity of the pituitary body (as you can readily see) and also the use of the ajna centre.**

**[25] Trên cõi hồng trần, điều này liên quan đến hoạt động của tuyến yên (như các bạn có thể dễ dàng thấy) và cả việc sử dụng trung tâm ajna.**

And the pituitary body is going to be, connected with the concrete mind and the, ah, aginous center. More, a triangle, well, I think we can look at it as a triangle, but at least let us say that it will involve, ah, sensitivity to the, spiritual triad. This is so much, you begin to get the idea, a little bit, of what the Tibetan really knows. How he can put all these indications together., now we have to think for a moment about, the astral buddhic consciousness, which is carried on within mental substance.

Và tuyến yên sẽ liên kết với trí cụ thể và trung tâm ajna. Hơn nữa, tôi nghĩ chúng ta có thể xem đó là một tam giác, nhưng ít nhất điều này sẽ bao hàm sự nhạy cảm với Tam Nguyên Tinh Thần. Có biết bao điều ở đây; các bạn bắt đầu phần nào hình dung được những gì Chân sư Tây Tạng thực sự biết, và cách Ngài có thể kết hợp tất cả những chỉ dẫn này. Giờ đây, chúng ta phải suy nghĩ một lát về tâm thức cảm dục–Bồ đề, vốn hoạt động trong chất liệu trí tuệ.

And as I say, the whole idea of the transcendental mind, and, ah, let us call it, ah, pure reason, maybe an aspect of the intuition, ah, is here involved. So, let us take

Và như tôi đã nói, toàn bộ ý tưởng về Trí Tuệ Siêu Việt, mà chúng ta hãy gọi là lý trí thuần khiết, có lẽ là một phương diện của trực giác, đều có liên quan ở đây. Vì vậy, chúng ta hãy

a look at this. Yeah, I am going to kind of keep it in the, ah, in our color yellow.

xem xét điều này. Tôi sẽ tiếp tục dùng màu vàng của chúng ta cho phần này.

It is Mercury's color, you are well aware., and when we see the images of the human aura, the Leadbeater images, we find that which represents mentality, ah, is so often in the color yellow. Now, ah, I regret that this must be a relatively short program, but, ah, I am on call, ah, for many things, including, ah, forthcoming, issues.

Các bạn biết rõ đó là màu của Sao Thủy. Và khi xem những hình ảnh về hào quang con người do Ông Leadbeater vẽ, chúng ta thấy phần biểu thị trí tuệ rất thường có màu vàng. Giờ đây, tôi tiếc rằng chương trình này phải tương đối ngắn, nhưng tôi phải sẵn sàng giải quyết nhiều việc, kể cả những vấn đề sắp tới.

What are we doing? We are, ah, looking at the stage of evolution, stages of evolution, and how one, ah, activity at a certain point of tension evolves, it seems, from an activity, or at least follows. Follows upon an activity at a lesser point of tension. That is what we are actually seeming to do.

Chúng ta đang làm gì? Chúng ta đang xem xét các giai đoạn tiến hoá và cách một hoạt động tại một điểm tập trung nhất tâm nhất định dường như phát triển từ một hoạt động khác, hoặc ít nhất là tiếp nối một hoạt động tại một điểm tập trung nhất tâm thấp hơn. Đó dường như chính là điều chúng ta đang làm.

Now, lying, so, this has been program 47, and this is the 17th of December, and, ah, we have from 110, sorry, to 112. That's where we are, telepathy and the etheric vehicle. But now, we will begin at 112, and it will be program 48.

Vậy đây là chương trình 47, hôm nay là ngày 17 tháng 12, và chúng ta đã đi từ trang 110 đến trang 112. Đó là phần chúng ta đang học trong Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái. Nhưng tiếp theo, chúng ta sẽ bắt đầu ở trang 112, trong chương trình 48.

I'm in around an hour, or just a little, a little more, and, or less, and I always have high hopes that, somehow, ah, I'll be able to continue. And oftentimes, it just doesn't work out, because of other responsibilities, but in this evolutionary process, looking ahead, the science of occult impression, ah, will be undertaken. And, ah, the science of invocation and evocation, these have been listed earlier, maybe a different angle will come upon them, and, ah, that's going to be a long one.

Tôi đã trình bày khoảng một giờ, hoặc hơn hay kém một chút, và tôi luôn rất hy vọng rằng bằng cách nào đó mình sẽ có thể tiếp tục. Nhưng nhiều khi điều đó không thành vì những trách nhiệm khác. Tuy nhiên, nhìn về phía trước trong tiến trình tiến hoá này, chúng ta sẽ nghiên cứu khoa học về ấn tượng huyền bí, cùng khoa học về Khẩn Cầu và Gợi Lên. Những khoa học này đã được liệt kê trước đó; có lẽ chúng ta sẽ tiếp cận chúng từ một góc độ khác, và phần ấy sẽ dài.

Those two particularly, sensitivity to impression will be dealt with, and, ah, the plan has dynamic substance. The plan is

Đặc biệt là hai khoa học ấy; chúng ta sẽ bàn đến sự nhạy cảm với ấn tượng, và Thiên Cơ có chất liệu năng động. Thiên Cơ là chất liệu.

substance. That may be hard to fathom, but ah, some different views on the nature of the plan. And then, a little before we get to the end of this section, we have the, ah, divine will as the impressing agent. And finally, we'll get to fifteen, yes, ah, intraplanetary and extraplanetary relationships. So, it's, it's a long section, and we'll have to treat it carefully, which means, ah, somewhat slowly.

Điều đó có thể khó thấu hiểu, nhưng sẽ có một số góc nhìn khác về bản chất của Thiên Cơ. Rồi, trước khi gần kết thúc phần này, chúng ta sẽ đề cập đến Ý Chí thiêng liêng với vai trò tác nhân tạo ấn tượng. Và cuối cùng, chúng ta sẽ đến mục mười lăm: các mối quan hệ nội hành tinh và ngoại hành tinh. Vì vậy, đây là một phần dài, và chúng ta sẽ phải xem xét cẩn thận, nghĩa là tiến hành hơi chậm.

There are not too many more of these, ah, sections. The whole book is over around, ah, another fifty pages after number fifteen, but still, that's an appreciable number of programs. No question about that. This will, have to be it for the moment. If I can, ah, yeah, it'll be program forty-eight, and, I'm doing my best to, whoop, ah, that will do. Okay, friends, so, ah, to you and I and, ah, the communications team who labor to bring you, ah, what the Tibetan is saying, we wish you a good absorption.

Không còn quá nhiều phần như thế này nữa. Sau mục mười lăm, còn khoảng năm mươi trang nữa là hết sách, nhưng đó vẫn là một số lượng chương trình đáng kể. Chắc chắn là như vậy. Lúc này, chúng ta sẽ phải dừng ở đây. Nếu có thể, tôi sẽ tiếp tục với chương trình bốn mươi tám, và tôi đang cố gắng hết sức. Như vậy là được rồi. Các bạn thân mến, với các bạn, tôi và đội ngũ truyền thông đang nỗ lực mang đến cho các bạn những điều Chân sư Tây Tạng nói, chúng ta chúc nhau tiếp thu thật tốt.

And, ah, a difficult book, but we wish you a good absorption of the whole great science of telepathy, which is part of the supreme science of contact. Now remember, we're now discussing continuity in the great process of evolution. That is our task at the moment. We'll be back with a sacred pentagram, ah, in just a little while. Okay, Bye for now.

Đây là một cuốn sách khó, nhưng chúng tôi chúc các bạn tiếp thu thật tốt toàn bộ khoa học vĩ đại về viễn cảm, vốn là một phần của khoa học tối cao về tiếp xúc. Giờ hãy nhớ rằng chúng ta đang bàn về tính liên tục trong tiến trình tiến hoá vĩ đại. Đó là nhiệm vụ của chúng ta lúc này. Chúng ta sẽ trở lại với một ngôi sao năm cánh thiêng liêng chỉ sau ít lâu nữa. Tạm biệt các bạn.